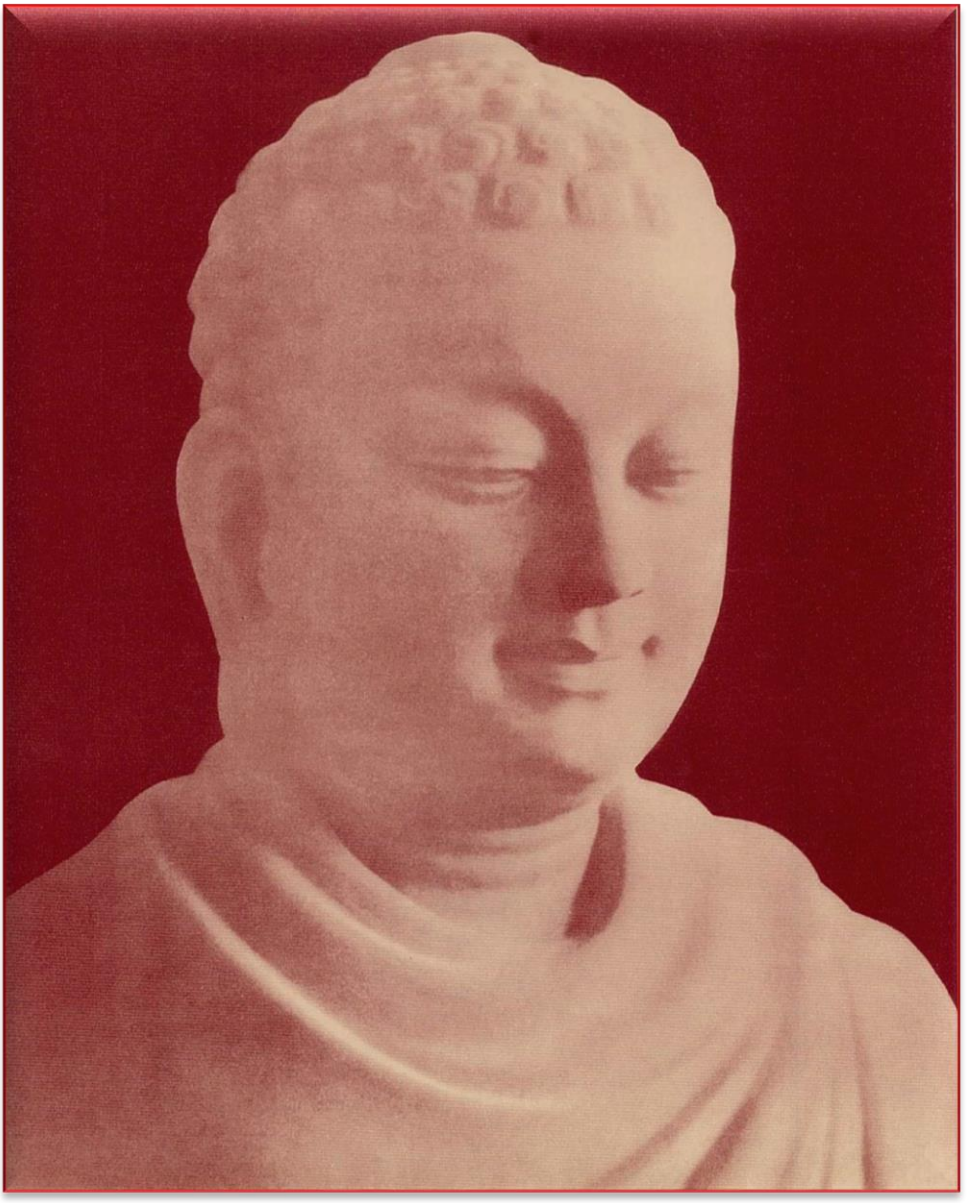


**NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT**

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
Tập 67

# BỘ KINH TẬP XIV

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

# NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

**I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:**

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

**II- Viết hoa chữ đầu:**

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

**III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>:** (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

**IV- <u>Gạch nối</u>:** (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

**V- Số:**

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

**VI- Đặc biệt:**

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

*Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000*

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH**

**TẬP 67**

# BỘ KINH TẬP XIV

**SỐ 721(tt) → 728**

**HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC**
**LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN**

# MỤC LỤC
# BỘ KINH TẬP 14 – T067


**SỐ 721 (TT) ..... 1**
**KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ ..... 1**
**QUYỂN 51 ..... 3**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 30) ..... 3
DẠ-MA THIÊN (Phần 16) ..... 3
**QUYỂN 52 ..... 20**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 31) ..... 20
DẠ-MA THIÊN (Phần 17) ..... 20
**QUYỂN 53 ..... 40**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 32) ..... 40
DẠ-MA THIÊN (Phần 18) ..... 40
**QUYỂN 54 ..... 60**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 33) ..... 60
DẠ-MA THIÊN (Phần 19) ..... 60
**QUYỂN 55 ..... 76**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 34) ..... 76
DẠ-MA THIÊN (Phần 20) ..... 76
**QUYỂN 56 ..... 94**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 35) ..... 94
DẠ-MA THIÊN (Phần 21) ..... 94
**QUYỂN 57 ..... 113**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 36) ..... 113
DẠ-MA THIÊN (Phần 22) ..... 113
**QUYỂN 58 ..... 132**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 37) ..... 132
DẠ-MA THIÊN (Phần 23) ..... 132
**QUYỂN 59 ..... 156**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 38) ..... 156
DẠ-MA THIÊN (Phần 24) ..... 156
**QUYỂN 60 ..... 174**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 39) ..... 174
DẠ-MA THIÊN (Phần 25) ..... 174
**QUYỂN 61 ..... 198**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 40) ..... 198
DẠ-MA THIÊN (Phần 26) ..... 198
**QUYỂN 62 ..... 219**

Phẩm 6: Quán thiên (Phần 41) ..... 219
DẠ-MA THIÊN (Phần 27) ..... 219
**QUYỂN 63 ..... 245**
Phẩm 6: Quán thiên (Phần 42) ..... 245
DẠ-MA THIÊN (Phần 28) ..... 245
**QUYỂN 64 ..... 263**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 1) ..... 263
**QUYỂN 65 ..... 281**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 2) ..... 281
**QUYỂN 66 ..... 298**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 3) ..... 298
**QUYỂN 67 ..... 316**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 4) ..... 316
**QUYỂN 68 ..... 334**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 5) ..... 334
**QUYỂN 69 ..... 351**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 6) ..... 351
**QUYỂN 70 ..... 366**
Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 7) ..... 366
**SỐ 722 ..... 384**
**KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ ..... 384**
**QUYỂN 1 ..... 384**
**QUYỂN 2 ..... 395**
**QUYỂN 3 ..... 403**
**QUYỂN 4 ..... 416**
**QUYỂN 5 ..... 424**
**QUYỂN 6 ..... 441**
**QUYỂN 7 ..... 464**
**QUYỂN 8 ..... 487**
**SỐ 723 ..... 514**
**KINH PHÂN BIỆT NGHIỆP BÁO LƯỢC ..... 514**
**SỐ 724 ..... 534**
**KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC ..... 534**
**SỐ 725 ..... 541**
**KINH LỤC ĐẠO GIÀ-ĐÀ ..... 541**
**SỐ 726 ..... 553**
**KINH LỤC THÚ LUÂN HỒI ..... 553**
**SỐ 727 ..... 565**
**KINH THẬP BẤT THIỆN NGHIỆP ĐẠO ..... 565**

**SỐ 728 ..... 567**
**KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU ..... 567**
**QUYỂN 1 ..... 567**
Phẩm 1: DIỆT TRỪ PHIỀN NÃO ..... 567
Phẩm 2: THUYẾT PHÁP ..... 570
Phẩm 3: NHÀM CHÁN THÂN ..... 574
Phẩm 4: XA LÌA BẤT THIỆN ..... 577
Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 1) ..... 583
**QUYỂN 2 ..... 593**
Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 2) ..... 593
Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 1) ..... 608
**QUYỂN 3 ..... 621**
Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 2) ..... 621
Phẩm 7: CHÊ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 1) ..... 630
**QUYỂN 4 ..... 649**
Phẩm 7: CHÊ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 2) ..... 649
Phẩm 8: LÌA ÁI ..... 651
Phẩm 9: LÌA TÀ HẠNH ..... 662
Phẩm 10: LÌA TỘI LỖI CỦA RƯỢU ..... 670
**QUYỂN 5 ..... 677**
Phẩm 11: ĐỐI TRỊ TÂM ..... 677
Phẩm 12: KHÔNG NÓI LỜI ÁC ..... 688
**QUYỂN 6 ..... 700**
Phẩm 13: PHƯỚC NGHIỆP, CHẲNG PHẢI PHƯỚC NGHIỆP ..... 700
Phẩm 14: CHỈ DẠY CHÚNG SINH ..... 715
Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 1) ..... 723
**QUYỂN 7 ..... 728**
Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 2) ..... 728
Phẩm 16: ĐỊA NGỤC ..... 731
Phẩm 17: NGẠ QUỶ ..... 746
Phẩm 18: SÚC SINH ..... 750
Phẩm 19: NGHIỆP BÁO ĐÓI KHÁT ..... 751
**QUYỂN 8 ..... 754**
Phẩm 20: TRỪ BỎ BIẾNG NHÁC ..... 754
Phẩm 21: TỪ BI VỚI HỮU TÌNH ..... 757
Phẩm 22: BỐ THÍ ..... 760
Phẩm 23: TRÌ GIỚI ..... 766
Phẩm 24: NHẪN NHỤC ..... 775
Phẩm 25: TINH TẤN ..... 776

Phẩm 26: THIỀN ĐỊNH ..... 778
Phẩm 27: THẮNG TUỆ ..... 779
**QUYỂN 9 ..... 781**
Phẩm 28: TỊCH TĨNH ..... 781
Phẩm 29: THÁNH ĐẠO ..... 782
Phẩm 30: GIÁO GIỚI TỲ-KHEO ..... 784
Phẩm 31: PHƯỚC HẠNH ..... 804
**QUYỂN 10 ..... 812**
Phẩm 32: SINH THIÊN ..... 812
Phẩm 33: DIỆU LẠC ..... 825
Phẩm 34: THIỆN TRI THỨC ..... 832
Phẩm 35: VUA CAI TRỊ NƯỚC ..... 834
Phẩm 36: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC ..... 838

-oOo-

# SỐ 721 (TT)

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy,*
*Đại sư Cù-đàm Bát-nhã-lưu-chi.*

# (QUYỂN 51 → 70)

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 51

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 30)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 16)

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quán khu vực thứ bảy của trời Dạ-ma tên là Quảng bác hành. Chúng sinh do nghiệp gì sinh ở nơi này? Do thấy, nghe, biết hoặc bằng Thiên nhãn, nếu người nào từng biết giữ giới, tâm hiền lành không giết, không trộm như đã nói ở trước, lại xả bỏ tham dục, đó là có người vào trong rừng, gần con chim có tiếng hót dịu dàng. Để làm phát sinh tâm dâm dục của nhau, con chim có tiếng hót dịu dàng ấy phát ra âm thanh dâm dục, chúng đi theo nhau, chim trống phía trước, chim mái phía sau. Lông cánh của chim ấy có đủ loại màu sắc. Khi thấy chim này mọi người đều hoan hỷ, phát sinh dục tình, nhưng riêng vị ấy không sinh dục niệm, không suy nghĩ đến, huống chi là hành dục.

Người ấy được như vậy là do giữ giới trong sạch, xả bỏ tham dục, tà vạy. Nhờ giữ giới trong sạch, khi chết vị ấy được sinh vào cõi trời ở Quảng bác hành. Sinh nơi ấy rồi, do tất cả các công đức nơi dục tập hợp, họ thọ hưởng các dục lạc, có vườn thù thắng, có cây bằng bạc, Tỳ-lưu-ly và châu báu màu xanh, cây bằng châu báu rất xanh, cây bằng đủ loại châu báu, hoặc châu báu màu hoa sen trang sức trong vườn, đủ loại ao báu nước chảy tràn đầy. Nếu người nào vốn tạo nghiệp lành, đến khu rừng này thọ hưởng đủ loại thú vui. Đó là khu rừng có tên "Rừng màu đỏ", ở trong rừng này có các Thiên chúng và các Thiên nữ. Nếu vào trong đó, ánh sáng nơi cây ấy trở nên rực rỡ hơn, đủ loại châu báu vi diệu trang sức đẹp đẽ, đủ loại y phục. Nếu Thiên chúng vào trong vườn ấy, ánh sáng cây đó đều có màu đỏ, nhưng rừng cây này đều có màu như hoa sen báu đỏ, hoặc là châu báu màu ca-kê-đàn-na, màu cây ấy êm dịu, có lưới bằng ngọc quý, có gắn linh trùm khắp bên trên, theo ý nghĩ sinh trái cây và rượu, ý nghĩ muốn đến nơi nào thì thân liền đến đó, tùy theo ý niệm của vị trời muốn thọ lạc nơi nào, cành lá cây ấy liền phát ra đủ loại âm nhạc kỳ diệu. Họ đi về như vậy, có nhiều Thiên nữ và Thiên chúng đều cùng với cây ấy bay trong hư không qua lại

tùy ý giống như loài chim. Cây ấy bay trong hư không có màu đỏ như mặt trời mọc, làm tất cả hư không đều tươi đẹp.

Lại nữa, cây màu đỏ ấy phun nước như mưa, ở trong hư không rất đáng ưa. Tiếng chim ấy, tiếng linh ấy, tiếng thiên nhạc… đủ loại âm thanh thù thắng như vậy đầy khắp hư không. Bấy giờ, Thiên chúng thấy cây bay ở trước mặt, các Thiên nữ vây quanh, họ đều vui vẻ. Có vô lượng trăm ngàn Thiên nữ cùng nhau cất tiếng ca hát, bay trên hư không. Cây ở phía trước như là dẫn đường, Thiên chúng theo sau. Khi Thiên chúng này có ý nghĩ: "Bây giờ ta lên cây ấy" thì cây ấy liền ở dưới, còn chư Thiên vui chơi trên cành cây. Thiên chúng ấy vui chơi khắp nơi trên cây. Theo tâm niệm của chư Thiên ở trên cành cây, cành cây ấy liền sinh ao sen, chư Thiên và Thiên nữ ở trong ao sen, vui chơi thọ hưởng dục lạc. Chư Thiên sống trên cây như vậy cùng với các Thiên nữ ở trong rừng đỏ, vui chơi thọ hưởng dục lạc. Họ đều thọ hưởng thú vui theo ý niệm như vậy.

Lại có chư Thiên khác ở trong lá cây. Nếu họ mong muốn, trong lá cây liền sinh ra cung điện đẹp đẽ. Cung điện xuất hiện theo ý niệm của họ, được trang hoàng bằng đủ loại châu báu kỳ diệu xen lẫn nhau, có lưới gắn linh che khắp cung điện ấy, có ao sen trang điểm cho nó, cửa sổ và cửa chính đều có rèm bằng ngọc quý. Chư Thiên ở trong ấy ca múa vui chơi với Thiên nữ. Họ giúp đỡ nhau, không gây khó khăn cho nhau, yêu thương lẫn nhau. Do nghiệp lành, chư Thiên này kết thân với nhau không có thù oán. Sự thân thiết ấy là kết quả của nghiệp lành. Kết quả của nghiệp lành lớn là có nhiều bạn thân. Khi đó, chư Thiên ấy đồng lòng với nhau vui chơi đủ cách ở trong rừng cây đỏ. Chư Thiên ấy đầy đủ tất cả thú vui nơi cõi dục ở trong rừng ấy. Do nghiệp thù thắng, họ đi trong hư không thọ hưởng vô lượng thú vui tùy theo ý niệm.

Lại nữa, chư Thiên ấy không bay trên hư không mà trở lại chỗ cũ, nơi có đủ loại nước chảy tràn đầy ao sen, ở nơi như vậy Thiên nữ vây quanh, vui chơi thọ hưởng dục lạc.

Kế đó, lại đến rừng tên là Trù thọ. Rừng Trù thọ ấy rất là đáng ưa, trong rừng có sông, trong sông có sữa chảy, sông sữa này làm rừng ấy xinh đẹp. Năng lực của sữa ấy là: Nếu vị trời nào uống thì nhớ lại đời trước sinh ở chỗ nào, khi bỏ thân mạng thì đến đây. Và khi ở nơi này thoái đọa thì sinh về đâu. Nếu sống buông lung sẽ chịu đủ loại khổ. Nhớ lại vô lượng loại khổ rồi, tâm sinh buồn rầu, khổ não. Nhờ buồn khổ, họ liền lìa bỏ sự buông lung. Lìa bỏ sự buông lung rồi họ sống thuận theo pháp. Sự lợi ích

lớn này là nhờ nếm mùi vị sữa đó mà được.

Đã được uống sữa có năng lực như vậy, họ lại vào trong rừng Trù thọ, rừng có đủ loại sông, suối, ao tô điểm, có đủ loại chim ở trong ao ấy, chim có rất nhiều, hoa trên cành cây cũng rất nhiều. Do hoa nặng nên đều rơi xuống để trang điểm cho khu rừng, có ong bằng bảy báu, màu sắc hài hòa hút mật hoa ấy.

Để tự vui chơi, họ đi từ ao sen đến ao sen, từ một gốc cây đến một gốc cây, tất cả cây ấy đều bằng Tỳ-lưu-ly. Lá báu của hoa sen có quả bằng sắc vàng, quả này hơn cả vị cam lồ thơm ngon của cõi trời. Quả này là quả có mùi vị thay đổi theo ý nghĩ. Nếu lúc nào cần mùi vị liền có quả có mùi thơm ngon sinh ra. Ăn quả ấy xong, lại ca múa, đi đến nơi khác, tâm sinh vui sướng.

Kế đó, họ lại đi đến rừng "Thức uống". Cây của rừng này phun ra rượu trời, hương sắc thơm ngon, rất ưa thích, không thể nói hết. Rượu này không gây ra lỗi say sưa. Rượu thù thắng này từ cây phun ra như mây rơi xuống thành mưa. Chư Thiên ấy uống rồi liền sinh tâm hoan hỷ. Sinh tâm hoan hỷ rồi, chư Thiên ấy nghe đủ loại âm thanh, uống rượu ngon cõi trời, thọ hưởng đủ loại thú vui. Lại có vô lượng ánh sáng trang sức thân mình, Thiên nữ đi theo vui chơi, ca múa vui cười với nhau.

Tiếp đó, lại đến rừng "Rồng và hoa sen", rừng này rộng đến năm trăm do-tuần, bên trong tô điểm bằng hoa sen báu cõi trời rất thơm. Vườn "Rồng và hoa sen" này không có vật gì khác ngoài hoa sen và các con rồng. Ở trong hoa sen ấy, các con rồng này làm phát khởi tâm dục với nhau. Chúng ăn hoa sen và đồng lòng làm bạn lẫn nhau. Có các con rồng cái vây quanh, chúng ở nơi nước trong sạch có bảy công đức, không làm ướt áo, không có bùn nhơ, không có sâu cạn. Khi tiếp xúc với nước ấy thì mặc sức thọ hưởng thú vui. Rồng tự ý nghĩ tưởng, nước tùy ý sinh ra. Lúc các con rồng cùng các con rồng cái vui đùa trong ấy cũng giống như chư Thiên và các Thiên nữ thọ hưởng thú vui.

Bấy giờ, Thiên chúng thấy các con rồng vui đùa trong rừng "Rồng và hoa sen" ấy, liền từ không trung hạ xuống, hướng đến tiếng ca ngâm ở rừng hoa sen hòa cùng âm thanh dịu dàng của các Thiên nữ. Rồng ở trong ao phát ra âm thanh như sấm, vang khắp cõi trời ấy. Tiếng ca ở cõi trời ấy như vậy khiến các núi hang đều có tiếng vang. Tất cả chư Thiên ở nơi khác nghe tiếng ấy đều hướng đến khu rừng rồng hoa sen. Họ có đủ loại ánh sáng trang điểm trên thân. Rất nhiều Thiên nữ cùng họ hướng đến rừng hoa sen.

Khi ấy, chư Thiên đã đến rừng rồng hoa sen từ trước vui chơi đủ

cách. Lại có các vị trời khác từ núi, khe và các nơi khác đến. Tất cả chư Thiên ấy thấy nhau rồi liền tăng thêm vui vẻ. Chư Thiên ấy cùng với Thiên nữ, các con rồng và rồng cái cùng nhau vui chơi, thọ hưởng dục lạc ở trong nước. Chư Thiên, Thiên nữ, rồng và rồng cái ấy thọ hưởng dục lạc như vậy trong thời gian rất lâu. Họ nô đùa, ca múa, vui cười. Các vị trời ấy sống buông lung như vậy, nghiệp lành sắp hết, mạng sống sắp diệt. Lúc phước đức, nghiệp lành của chư Thiên và Thiên nữ ấy sắp dứt, nếu họ lên hoa sen, hoa sen không đón nhận. Hoa sen ấy chìm xuống nước, liền bị hư hoại. Phải nên biết tướng hết phước đức của chư Thiên và Thiên nữ là như vậy.

Lại nữa, tướng biểu hiện sự hết phước đức của chư Thiên và Thiên nữ ấy là khi chư Thiên và Thiên nữ ấy nô đùa trèo lên lưng rồng thì rồng không chịu nổi và làm họ rớt xuống. Đó là tướng hết phước đức của chư Thiên và Thiên nữ.

Chư Thiên sống buông lung, bị sự buông lung hủy hoại làm tướng như vậy xuất hiện. Bấy giờ, chư Thiên ấy có vị xưa nay không sống buông lung lắm, đã biết trước tướng ấy. Do biết tướng đó, họ mới nói kệ:

*Sống lâu rồi cũng qua*
*Lúc tuổi thọ sắp dứt*
*Giờ chết đã sắp đến*
*Vì si, trời không biết.*
*Nên tâm không biết đủ*
*Tham đắm cảnh giới vui*
*Do căn không biết đủ*
*Thêm ham muốn cảnh giới.*
*Năm căn ưa cảnh giới*
*Tham dục phá hoại tâm*
*Nghiệp phước thiện sắp hết*
*Trời si, không hay biết.*
*Bánh xe thời gian này*
*Thường cắt mạng chúng sinh*
*Thay đổi rất mau chóng*
*Trời si, không hay biết.*
*Lửa chết này rất ác*
*Bị gió nghiệp thổi phừng*
*Giờ thoái đọa sắp đến*
*Trời si, không hay biết.*
*Trong hữu vi sinh tử*

*Không kể đến thân sơ*
*Lưới chết rất đáng sợ*
*Không ai có thể thoát.*
*Các hữu tình chưa chết*
*Chúng sinh mạng chưa dứt*
*Đều nên bỏ phóng dật*
*Để tự làm lợi ích.*
*Không bao lâu gậy chết*
*Sẽ đoạt mạng chúng sinh*
*Khi sức đoạt mạng đến*
*Sẽ khiến mạng thoái thất.*
*Mù vì mê cảnh giới*
*Xa lìa ngọn đèn pháp*
*Do đó không hay biết*
*Lưới chết rất đáng sợ.*
*Người ngu không biết gì*
*Lo sợ khi sắp chết*
*Do tâm tham cảnh giới*
*Nên bị ái lừa dối.*
*Thoái đọa rồi sinh lại*
*Xoay vần trong sáu nẻo*
*Chúng sinh bị si hoại*
*Nên chịu quả của nghiệp.*
*Rất ác và rất mau*
*Hủy hoại các thế gian*
*Làm sao vào lúc chết*
*Mà không sinh lo sợ.*
*Phải chăng do vô tâm*
*Nên chúng sinh không sợ*
*Ngu không biết như vậy*
*Vào giờ chết, lo sợ.*
*Tướng thoái đọa rõ ràng*
*Như thấy ở trước mắt*
*Nên biết không bao lâu*
*Thoái đọa khỏi cõi trời.*

Thấy tướng thoái đọa rồi, vị Thiên ấy biết rõ tướng thoái đọa nên tâm ý buồn rầu, nhưng không đến nói việc đó với các vị Thiên chưa thoái đọa và các vị Thiên sắp thoái đọa. Vì người chưa thoái đọa, thọ hưởng các dục

lạc ở trong năm cảnh giới nên sợ họ không tin là về sau sẽ thoái đọa. Vì sao? Ở trong cảnh giới do ngu si, phóng dật, hoặc do ý mê muội, Thiên chúng nào thân mạng sắp dứt mà buông lung thì không nên nói, cũng không nên chỉ cho họ việc đó. Lúc ấy, vị trời này biết như vậy rồi im lặng không nói, rời ao sen đi về nơi khác.

Về sau, vị trời ấy lại ưa thích cảnh giới, thọ hưởng các thú vui nơi cảnh giới. Lúc vị ấy sắp thoái đọa, tướng rất xấu hổ xuất hiện, tướng rất lo sợ xuất hiện. Do ngu si không biết nên họ không lo sợ, vui đùa trên lưng rồng và cùng các Thiên nữ ở trong hoa sen. Thọ hưởng dục lạc ở nơi đó trong thời gian rất lâu rồi họ lại cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đến một ngọn núi. Núi ấy có tên là Thường lạc man, đến rồi, họ muốn lên núi. Trên ấy có kim ngân cõi trời, Tỳ-lưu-ly cõi trời, hoa sen báu cõi trời, có trăm ngàn cung điện bằng châu báu cõi trời, có cánh cửa kỳ diệu tô điểm cho núi ấy. Lại có trăm ngàn hoa sen rất kỳ diệu cùng trang điểm cho cảnh. Trong núi này đầy đủ tất cả các thú vui thù thắng nhất, trăm ngàn âm nhạc rót vào lỗ tai. Họ mặc đủ loại thiên y không phải bằng chỉ sợi, ánh sáng của thân mình có thể làm họ thấy mặt lẫn nhau, có sắc, thanh, hương, vị, xúc như sở thích của họ nên họ thọ hưởng dục lạc theo ý nghĩ. Tất cả những thú vui không thể nói đều thành tựu. Sông suối, vườn tược trang hoàng núi ấy khiến ta thấy liền sinh vui.

Theo thứ lớp, chư Thiên ấy lại lên núi Thường lạc man. Đã lên núi rồi, có người ngồi trên giường ở trong tòa nhà, có người cỡi ngỗng, có người ngồi kiết già trên đài sen. Chư Thiên và Thiên nữ đứng trên lá cây Cưu-bà-la vui chơi đủ kiểu, hoặc ca múa phát ra năm loại âm nhạc, hoặc ngồi thọ hưởng hoan lạc. Tâm họ muốn đi trong hư không cùng với các Thiên nữ xem xét khắp mọi nơi.

Ở cõi trời ấy, theo tâm ưa thích, họ tùy ý đến những nơi đáng ưa. Có chỗ như ngọn lửa phát ra ánh sáng vàng bạc của hoa sen báu vi diệu sáng rỡ, có chỗ có nhiều lá Cưu-bà-la màu xanh bóng láng, có chỗ là báu Tỳ-lưu-ly xanh sáng rỡ của cõi trời. Có chỗ là bạc, pha lê, chân châu sáng rực đáng ưa.

Kế đó, lại có con sông cát bằng ngọc quý, bên cạnh mọc lên ngọn núi báu có dòng nước trong mát gồm bảy công đức. Dòng sông của núi ấy có nước chảy xoay tròn giống như là châu báu anh lạc.

Quan sát nơi ấy rồi, họ bay lên hư không, lại thấy nơi khác có hoa sen bảy báu trang điểm ao nước, có rất nhiều ong trang điểm hoa sen. Thấy rồi, họ lại đi xem nơi khác có vườn, ao rất đẹp, có chim thú. Thú có nhiều

màu. Có con màu bạc, có con màu vàng, sừng bằng châu báu rất đẹp, mắt bằng hoa sen báu, lưng có màu vàng ròng, hai bên hông có vảy màu bạc trắng và màu pha lê, lưng và hông cân đối. Lại có các con thú khác theo nhau thành bầy, có màu bảy báu. Chúng không sợ sệt gì, quây quần vui chơi, thọ hưởng hoan lạc. Hình dáng chúng rất kỳ diệu, do nghiệp tạo ra và cũng do nghiệp chúng đều thọ hưởng thức ăn cõi trời.

Lại nữa, ở nơi khác trong vườn có chim khổng tước, mạng mạng, vô lũ, hý luận, mắt lớn, vỗ cánh, đi chơi thành bầy trên ngọn núi, ra vào trong vườn, rừng đều thấy chúng. Đã đến núi Thường lạc man, khi sắp trèo lên thấy chim như vậy. Phần thứ nhất của núi ấy là châu báu xanh, phần thứ hai là hoa sen báu, phần thứ ba là châu báu vàng. Phần thứ tư là châu báu bạc.

Nơi bằng châu báu xanh có cung điện tên là Tạp ảnh bằng châu báu vi diệu, trong cung điện có cây Tỳ-lưu-ly, hoa rơi xuống giống như cái dù lớn tô điểm cho sông, suối, ao. Trong rừng hoa sen có trăm ngàn loại chim nhiều màu trang điểm, có nhiều Thiên nữ rất xinh đẹp ở trong cung điện ấy.

Phần thứ hai của núi ấy tên là rừng cười, rừng này có cây bằng bạc, lá bằng vàng, bầy ong đỏ, đàn chim hót véo von, sông suối chảy, nước có mùi thơm, gió thổi nhẹ nhẹ. Tất cả những thứ ấy tô điểm cho khu rừng cười.

Phần thứ ba, nơi châu báu vàng có rừng châu báu vi diệu tên là rừng Lạc bảo. Rừng này được trang điểm bằng cây pha lê, cành bằng vàng che khắp, có chim hót líu lo và sông suối tô điểm. Nơi ấy có nhiều Thiên chúng tươi vui và Thiên nữ vui vẻ ca múa. Họ được trang điểm bằng tất cả thú vui vi diệu đầy đủ công đức.

Phần thứ tư, nơi châu báu bạc, có hoa sen báu, cành bằng châu báu màu xanh trang điểm cho cây, có đủ loại chim tiếng hót rất hay, có nhiều đến vô lượng chư Thiên và Thiên nữ, có vô lượng trăm ngàn hoa sen tô điểm, chúng có nhiều loại khác nhau, có vô lượng loại khác nhau tùy theo con mắt nhìn, khi thấy liền thọ vui. Rừng cây, sông suối, cành báu, ao sen, chim thú, hoa sen ấy gồm đủ loại màu và mùi thơm, đủ loại hình dạng rất xinh đẹp, tô điểm cho núi Thường lạc man. Nơi nơi đều có chư Thiên và Thiên nữ cỡi hư không đi lên núi Thường lạc man và dạo khắp núi ấy. Tất cả đều thấy núi đẹp đẽ hơn cả ý nghĩ này có ánh sáng đủ màu. Thấy như vậy Thiên chúng liền tham đắm, đều muốn lên núi cùng với chúng Thiên nữ ca năm loại âm nhạc, thọ hưởng hoan lạc của năm dục, đó là kết quả của việc siêng làm việc lành, thích tu tập tạo nhiều nghiệp

thiện đáng ưa, giữ gìn báu lành giới luật, là kết quả mà bậc Thánh ưa thích. Thọ hưởng thú vui như vậy, tất cả đều muốn lên núi Thường lạc man. Lúc họ sắp đến núi, có chim Thật ngữ hót kệ:

*Vui thú của nghiệp lành*
*Trôi mau như sông này*
*Kẻ ngu không hay biết*
*Bị lòng tham lừa dối.*
*Giống như là lúc sinh*
*Chết đến cũng như vậy*
*Do mê muội buông lung*
*Trời si không hay biết.*
*Người ngu vì vô trí*
*Không biết mạng đã hết*
*Nên bị mất nghiệp lành*
*Cũng chưa hết tham ái.*
*Chúng sinh không lìa ái*
*Trôi lăn trong các cõi*
*Chúng sinh si ái ấy*
*Không biết thiện, bất thiện.*
*Quả lành rất đáng ưa*
*Khiến trời hưởng dục lạc*
*Tạo điều bất thiện ấy*
*Ở đường ác khổ cực.*
*Ai bỏ thiện và ác*
*Lại xa lìa các lỗi*
*Liền đến chỗ bất thoái*
*Nơi không sinh, không tử.*
*Thú vui ấy giải thoát*
*Dục lạc không giải thoát*
*Dạ-ma và trời khác*
*Hết nghiệp được siêu thoát.*
*Vô thường thì không dừng*
*Thường chính là bậc nhất*
*Tìm vui trong các cõi*
*Thoái đọa không thể vui.*

Sau khi nghe chim Thật ngữ nói như vậy, trong Thiên chúng, vị nào không quá phóng dật thì vị trời ấy liền nghe và ghi nhận. Còn vị nào phóng dật, do lỗi ấy nên không nghe và tiếp tục tham đắm trần cảnh. Vị trời phóng

dật ấy không ghi nhận một chút gì từ lời nói của chim trời, dù lời nói của chim ấy thật là lợi ích.

Với tâm vui vẻ, Thiên chúng ấy đến núi thứ nhất và bay lên đỉnh núi. Trên núi có cung điện, họ ngồi trong cung điện như đã nói ở trước. Ngọn thứ nhất ấy tên là núi Phổ kiến. Ngọn núi này là ngọn cao nhất trong một ngàn ngọn núi. Vì vậy núi ấy có tên là Phổ kiến. Thiên chúng cùng với Thiên nữ lên đỉnh ngọn núi ấy ca múa đủ loại âm nhạc để vui chơi. Có nhiều Thiên chúng và Thiên nữ lên ngọn núi ấy thấy vô lượng màu sắc do nghiệp lành hóa ra. Có ao nước quang minh, ao nước quang minh ấy có chứa nước rất đáng ưa. Nước này trong sạch, bên trong có cá vàng khiến người thấy sinh vui. Trong ao có sóng nổi cuồn cuộn, có các đàn chim như: ngỗng, uyên ương, vịt… Các loại chim này có tiếng hót rất hay và chúng ở rất nhiều trong ao nước. Ao nước ấy có nhiều hoa sen, hoa câu-bà-la-da, hoa câu-vật-đầu, hoa ny-na-đà, hoa ca-trá-ma-la. Những hoa này phủ khắp ao nước. Có nhiều loại ong phát ra đủ thứ tiếng. Lại có nhiều hoa Mạn-đà-la, có nhiều vàng và châu báu xen lẫn nhau, ao nước ấy trong sạch. Trong ao nước xinh đẹp ấy lại có hoa sen tên là mộc man, có trăm ngàn cánh, trong mỗi cánh lại mọc ra vô lượng cánh. Có cánh sen màu châu báu xanh, có cánh màu pha lê, có cánh màu hoàng kim, có cánh màu bạc, có cánh màu xa cừ, có cánh hoa sen bằng ca-kê-đàn-na, có cánh bằng kim cang. Chúng có mùi rất thơm và trong lành. Trong những cánh sen có màu khác nhau này đều có đài sen, ánh sáng của nó có màu mặt trời mới mọc. Các loại đài sen ấy có vô lượng màu. Cánh sen có vô lượng màu mọc khắp ao, đó là xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, đài sen có màu trắng và đỏ, nó có mùi thơm dễ chịu đầy khắp một vùng.

Bấy giờ, Thiên chúng từ hư không bay xuống, hướng đến ao quang minh rồi vào trong ao. Ao có chim vàng. Chư Thiên đã vào ao, có vị ở trên lưng chim, có vị ở trên đài sen, cùng nhiều Thiên nữ nô đùa, thọ lạc. Có vị ở trên hoa sen câu-bà-la-da, lại có vị khác ở trong nước, có vị ở trên lưng ngỗng, vào trong nước mà vui chơi. Có vị vui chơi với Thiên nữ ở trên đất liền. Họ đều có đầy đủ năm dục, vui cười với nhau, nô đùa thọ vui. Có vị vui chơi với Thiên nữ ở nơi khác trong cung điện và cùng nhau uống thứ rượu của cõi trời không gây ra nạn say sưa. Công đức vui trong hiện tại là: sắc, thanh, hương, vị, xúc đều đầy đủ. Chư Thiên ấy có vị dùng chén bằng châu báu để uống rượu. Đó là các loại chén làm bằng châu báu xanh, bạc, vàng, Tỳ-lưu-ly, màu hoa sen và pha lê. Có vị cùng với Thiên nữ uống rượu bằng cánh sen vàng. Có vị dùng cành sen uống rượu nhưng không làm hư hoa sen và cùng nhau ca ngâm vui vẻ, thích

thú. Có vị trời thọ hưởng thức ăn cam lồ đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Mỗi vị đều cùng quyến thuộc của mình thọ hưởng đủ loại thú vui khác nhau. Có vị ở nơi khác cùng các Thiên nữ ca múa đủ năm loại âm nhạc, đi chơi xung quanh ao quang minh. Có vị cùng theo Thiên nữ đi chơi ở trong nước mà mùi vị thay đổi theo ý nghĩ của chư Thiên. Nếu vị trời nào muốn khiến sắc, thanh, hương, vị, xúc của nước này hoặc lạnh, hoặc ấm thì nhờ nghiệp lành nên đều được như ý. Quả báo của nghiệp thiện và bất thiện là như vậy, không có tác giả.

Lại nữa, nếu vị trời ấy nghĩ như vầy: "Nước này là rượu, ta có thể uống". Ngay lập tức nước ấy biến thành rượu cõi trời có đầy đủ sắc, hương, vị, xúc không gây lỗi say sưa. Chư Thiên uống rượu ấy vào, do nghiệp lành, thú vui thù thắng tăng thêm, tâm sinh vui vẻ. Như vậy, do nghiệp của mình, chư Thiên ấy thọ hưởng thú vui do nghiệp mình tạo ra. Tất cả nghiệp lành không mất. Lưới nghiệp là thành phần chủ yếu tạo ra thân người, nhưng vì vui chơi đủ kiểu ở trong ba cõi, kẻ phàm phu ngu si không hay không biết.

Chim Thật ngữ nói kệ cho chư Thiên thọ hưởng thú vui đầy đủ năm thứ dục ở trong cõi trời ấy:

*Như dầu hết, đèn tắt*
*Thân mạng cũng như vậy*
*Do nghiệp cũ đã hết*
*Phải lìa bỏ cõi trời.*
*Như khi vách bị hư*
*Tranh trên vách cũng mất*
*Do nghiệp hết như vậy*
*Thú vui cũng không còn.*
*Chư Thiên ở cõi trời*
*Hết phước liền thoái đọa*
*Hết thảy pháp vô thường*
*Chúng sinh đều tan rã.*
*Đều vô thường không định*
*Mạng ngắn ngủi không lâu*
*Sức thần chết rất mạnh*
*Vậy mà trời không biết.*

Chim Thật ngữ ấy làm lợi ích cho Thiên chúng. Do nghiệp lành của chư Thiên ấy nên chim đó đã nói như vậy. Nếu vị nào trong số chư Thiên ấy chưa buông lung trong thời gian quá lâu thì khi nghe lời chim dạy, chỉ trong chốc lát liền tư duy chân chánh. Còn nếu vị nào phóng dật thì cũng

như không nghe vì loạn tâm. Tuy nghe nhưng không ghi nhận.

Chư Thiên ấy thọ hưởng thú vui nơi cảnh giới trong thời gian lâu dài rồi họ đều cùng các vật mà mình đang cỡi hướng lên đỉnh núi ấy, cùng các Thiên nữ bay lên đứng trên hư không.

Lại thấy nơi khác có vô lượng núi, đủ loại hình tướng, trong tất cả núi, núi Thường lạc man là cao nhất. Lại có hai núi nữa là Bình đẳng tụ và Phổ kiến. Ba ngọn núi này cao lớn nhất ở cõi trời Dạ-ma. Thiên chúng quan sát núi như vậy, ánh sáng núi này chiếu khắp cõi trời ấy. Thiên chúng thấy rồi liền lên núi Thường lạc man. Lên rồi liền thấy đủ loại cây báu xen lẫn nhau như là cây vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly tạo trang nghiêm cho núi ấy. Rễ, thân, cành, lá của cây ấy đều bằng bảy báu rất xinh đẹp. Rễ và thân cây ấy được trang sức bằng bảy báu. Các đoạn cây đều lần lượt làm bằng các châu báu khác nhau như là Tỳ-lưu-ly, châu báu màu hoa sen, bạc, vàng, pha lê, xa cừ, ca-kê-đàn-na. Từng đoạn của cây này đều được trang sức khác nhau, từ gốc, thân cho đến lá tất cả đều được trang nghiêm bằng bảy báu. Cách cây ấy không xa lại có cung điện báu hiện ra rõ ràng, có cùng một màu như ánh sáng mặt trời ở thế gian. Để vui chơi, Thiên chúng hướng đến tòa nhà đó. Số tòa nhà ấy gồm có mười, một trăm, một ngàn. Những tòa nhà như vậy có ở cõi trời ấy theo sự suy lường của tâm, sự suy nghĩ và sự tạo tác của ý nghĩ. Gần tòa nhà ấy có ao sen, số lượng ao sen nhiều ít cũng như tòa nhà ấy và mỗi mỗi tuần tự được trang hoàng bằng bảy báu. Ở nơi ấy có những con chim đi ở ba nơi: đi trên nước, đi trên cạn, đi trên cây. Những loại đi trên nước là uyên ương, nê-lô-bàn, đại hồ lô, ngỗng, vịt, ma-cưu-la. Những loại đi trên đất liền ở trên đỉnh núi ấy phát ra âm thanh dịu dàng, chúng có tên là Nhị chi, Âm thanh hoan hỷ, Nhất thiết nhẫn, Nhất thiết điều thanh, Tất cả thời thường thọ vui, âm thanh của chúng là âm thanh hay nhất trong các âm thanh nơi cõi trời. Những loại đi trên cây là chim câu-sí-la, mạng mạng, khổng tước, anh vũ, phổ nhãn, bất tuần nhãn, phổ hạnh, thật ngữ, tri thời, ở trong loài người chỉ có một nửa loại chim đó, ở cõi trời ấy thì có đủ. Ở tại cõi trời có vô lượng các con chim như vậy, phát ra đủ loại âm thanh. Ba loại chim ở cõi trời này phát ra âm thanh vi diệu.

Lại nữa, trên đỉnh núi Thường lạc man còn có chim bay trên hư không, thân bằng bảy báu. Nếu chư Thiên sống phóng dật, khi bị phóng dật hủy hoại, con chim ấy nói kệ quở trách:

*Phóng dật hủy hoại trời*
*Bị cảnh giới lừa dối*
*Bị tâm ái mê hoặc*

*Thần chết đã sắp đến.*
*Do tham đắm dục lạc*
*Không biết thiện, bất thiện*
*Tất cả chúng sinh ngu*
*Bị cảnh dục lừa dối.*
*Trôi lăn các cảnh giới*
*Gây ra đủ loại nghiệp*
*Bị các tâm sai khiến*
*Luân hồi trong năm đường.*

Do thấy các vị trời phóng dật sống buông lung, con chim ấy đã nói bài kệ để quở trách họ, giống như cha mẹ dạy dỗ các con. Nhưng chư Thiên ấy tuy nghe lời này mà không ghi nhớ, giữ gìn, vẫn thọ hưởng dục lạc như cũ, vui chơi, ca múa cho đến khi tất cả nghiệp lành đều hết và sau đó thoái đọa khỏi cõi trời ấy. Khi thoái đọa khỏi cõi trời rồi, theo nghiệp của mình, họ sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu nhờ nghiệp còn sót lại, họ sinh trong nhân loại, ở nơi tương ưng với nghiệp, sinh vào nơi vui sướng, giàu có bậc nhất, có tâm ý thù thắng, tâm thường hoan hỷ, ở các cõi nước tốt đẹp thịnh vượng, ở châu Già-na-na, nước Sư tử, sinh ở nơi an lạc, giàu có trong gia đình trưởng giả.

Hết phần Quảng bác hành thứ bảy.

-oOo-

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quán vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Do thấy, nghe, biết, vị ấy thấy cõi này còn có nơi tên Thành tựu. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi ấy? Họ thấy có người tin Phật Thế Tôn, giữ giới với tâm thiện, không giết, không trộm như đã nói ở trước, lại xả bỏ việc tà dâm, tâm không nghĩ về việc hành dâm cùng với phụ nữ mà trước đây mình đã từng làm. Thiện nam ấy trì giới như vậy, đem ý lành huân tập vào tâm, khi chết sinh vào vùng đất Thành tựu, thuộc cõi trời Dạ-ma. Sinh nơi ấy rồi, họ được quả báo tương ưng với nghiệp của mình. Đó là vườn cây, ao sen, có đủ loại chim có tiếng hót rất hay. Họ được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh. Sinh ở nơi cõi trời vui vẻ như vậy, đầy đủ năm loại âm nhạc, vui chơi đủ cách, không thể ví dụ. Họ thọ hưởng dục lạc về sắc, thanh, hương, vị, xúc thù thắng vi diệu. Ví như ao nước có năm ngòi nước chứa đầy nước ở tại bờ ao, nước từ ngòi ấy chảy vào ao không bị ngăn ngại, năm căn đắm nhiễm năm trần, thân ấy thường chạy theo năm chỗ không biết chán, không biết đủ. Ví như năm chỗ ấy đều có lửa thiêu đốt tất cả. Nếu đặt củi khô vào và có gió thổi sẽ cháy rộng thêm. Cũng như vậy, năm

căn tham đắm như ngọn lửa cháy mạnh lên. Lòng khát ái của căn này cũng tăng lên như lửa. Sự nhớ tưởng là gió thổi, sự quan sát không chân chánh là ngọn lửa, cảnh giới là củi khô làm năm căn bốc cháy. Lửa năm căn này có được củi cảnh giới nên các căn bị bùng cháy cũng như con thiêu thân bay vào lửa bị thiêu đốt. Cũng vậy, nếu ai vào trong ngọn lửa tham ái cảnh giới thì sẽ bị thiêu. Tất cả sự đắm nhiễm đều như con thiêu thân không hay, không biết. Như con thiêu thân ấy bị lửa đốt, tất cả chư Thiên đều rơi vào năm cảnh giới, cùng Thiên nữ đi trong vườn cây, từ ao sen này đến ao sen khác, từ chỗ có thức ăn ngon này đến chỗ có thức ăn ngon khác, từ nơi uống rượu này đến nơi uống rượu khác, từ nơi có âm nhạc hay này đến nơi có âm nhạc hay khác, ngửi hương hoa ở vườn hoa này rồi lại đến vườn hoa khác thơm hơn, từ rừng cây này đến rừng cây khác, nhìn rừng vui mắt này rồi lại đến rừng vui mắt khác, như vậy họ vào trong ngọn lửa cảnh giới ở khắp nơi.

Núi ấy giống như là đang hoạt động. Chư Thiên thấy nó giống như một con vật có mạng sống. Chư Thiên ấy nhìn núi như vậy. Như vậy, như vậy họ nhìn khắp nơi như lửa được dầu thì cháy phừng phực. Ở nơi ấy, Thiên tử mới sinh thấy vô lượng nơi được trang điểm bằng bảy báu này nên rất ưa thích và thấy ở đó có vô lượng Thiên nữ. Thiên nữ ấy rất nhiều. Tất cả mọi chỗ đều có nhiều Thiên nữ, trang sức đủ kiểu và Thiên chúng cũng vậy. Họ ca múa, nô đùa, cùng nhau hoan lạc, thọ hưởng năm loại âm nhạc, du ngoạn thọ lạc. Vị trời thấp kém thì số lượng Thiên nữ xinh đẹp vây quanh chỉ có một vạn. Nhiều phước hơn một tí thì số đó là ba vạn hai ngàn, kế đến là bốn vạn, kế đến là năm vạn. Lần lượt như vậy cho đến trăm ngàn Thiên nữ. Khi ấy, các Thiên nữ này cùng với các Thiên tử yêu thương lẫn nhau không sinh nhàm chán. Tất cả Thiên nữ đều tin chắc rằng Thiên tử yêu mình. Chư Thiên ấy ưa thích dục lạc, không biết chán đủ, như lửa gặp dầu thì cháy bừng lên.

Các vị trời sống buông lung ấy cùng với các Thiên nữ đáng yêu thọ hưởng dục lạc ở trong vườn, rừng cây, ao sen, sông suối. Lần lượt như vậy, về sau họ lại cùng Thiên nữ vào rừng ngỗng. Rừng này ngay cả ở cõi trời ấy còn hiếm có huống chi là ở nơi khác. Khu rừng ấy được trang trí bằng ngỗng. Ngỗng đó có con cánh bằng bạc, có con cánh bằng vàng, chân bằng châu báu hoa sen. Lại có con ngỗng khác mỏ bằng châu báu hoa sen, bụng bằng châu báu vàng. Có con ngỗng thân bằng vàng, lưng bằng bạc, chân bằng châu báu thù thắng ca-kê-đàn-na, mỏ cũng bằng ca-kê-đàn-na.

Lại có con ngỗng khác lưng bằng pha lê, hông bằng xa cừ, bụng bằng

châu báu xanh, chân bằng vàng. Lại có con ngỗng khác thân bằng bảy báu. Có con ngỗng thân thuần một màu là sắc bạc hoặc màu pha lê. Có con thuần một màu vàng kim, có con màu xa cừ, có con màu châu báu xanh, lại có con ngỗng khác có màu rất xanh. Lại có con ngỗng khác màu châu báu thù thắng ca-kê-đàn-na, chúng giống như một bức họa bằng nghiệp của tâm. Họ thọ hưởng thú vui như vậy. Các con ngỗng này lại cùng các con ngỗng mái xinh đẹp dịu dàng đi chơi khắp nơi, hoặc ở trong ao, hoặc ở trong rừng hoa sen, hoặc trong sông, núi, hoặc ở trong rừng hoa sen trên đất bằng, hoặc ở trên đất mềm mịn có đủ loại hoa. Chúng cùng các con ngỗng mái thọ hưởng dục như vậy.

Bấy giờ chư Thiên vào rừng ngỗng ấy, có nhiều Thiên nữ trang điểm đủ cách đi theo. Chư Thiên cùng Thiên nữ vui chơi thọ hưởng hoan lạc. Thấy ngỗng rồi, chư Thiên ấy sinh tâm thán phục, càng thêm vui vẻ, đảo mắt nhìn khắp khu rừng thù thắng này. Các Thiên nữ ấy thuận theo tâm ý vui vẻ của chư Thiên mà nói:

–Thiên tử nên biết! Đây là rừng ngỗng rất đáng ưa thích với đủ loại cây báu, ánh sáng kỳ diệu, đủ loại châu báu, đầy đủ các công đức hy hữu, đủ loại hoa sen, vô lượng ngọn núi xinh đẹp, đủ loại hoa không thể kể hết và ao sen trang trí rừng cây. Trong rừng ấy có vua ngỗng Thiện Thời. Ngỗng như vua trời Mâu-tu-lâu-đà sống tại cõi trời đó. Ngỗng Thiện Thời đó chính là vua của tất cả loài ngỗng sống ở khu rừng ấy, vui chơi thọ hưởng dục lạc ở trong ao rộng rãi. Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà thường đến chỗ ngỗng chúa này cùng với ngỗng chúa vui chơi đủ cách. Vui chơi với ngỗng chúa đem lại lạc thú nhiều hơn hẳn so với việc vui chơi cùng tất cả chư Thiên khác. Vui chơi với tất cả các vị Thiên tử khác đều không vui bằng chơi với ngỗng chúa.

Các Thiên tử hỏi:

–Vì lý do gì vua trời Dạ-ma thường vui chơi với ngỗng chúa Thiện thời?

Thiên nữ đáp:

–Nguyên nhân này tất cả Thiên chúng đều không biết. Thưa Thiên tử, tôi nghĩ: Nay ta hãy đi đến chỗ ngỗng chúa Thiện Thời, vào trong rừng ấy rồi đến ao, quan sát kỹ lưỡng khu rừng, gặp Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà và ngỗng chúa:

Nghe Thiên nữ thưa như vậy, các vị Thiên mới sinh ấy nói:

–Chúng ta hãy cùng đến gặp ngỗng chúa ấy và Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà:

Bấy giờ, các Thiên nữ và các vị Thiên mới sinh hướng đến chỗ ngỗng chúa trong ao nước giữa rừng. Chưa đến chỗ ngỗng ở, họ đã thấy đủ loại rừng cây kỳ diệu của cõi trời, có nhiều đàn chim, thú, có đủ loại chim, thú nhiều màu sắc, chim trống cùng chim mái, thú đực cùng thú cái, chúng ăn đủ loại rễ cây, trái cây cõi trời khác nhau theo nhu cầu. Chúng đều có thân bằng bảy báu trang nghiêm thù thắng vi diệu. Ở giữa có đất bằng, chim, thú ấy ở trong rừng cây, ở trong hang, hoặc ở nơi bằng phẳng, hoặc ở bờ sông, hoặc bờ ao sen, hoặc ở trong ao, hoặc trong hang núi, đi chơi thành từng đàn hoặc phát ra tiếng kêu.

Thấy cảnh đó rồi, chư Thiên mới sinh ấy rất vui vẻ, sinh tâm thán phục về việc chưa từng có, mắt lay động. Các Thiên nữ vây quanh họ, ca ngâm. Họ vui chơi như vậy và đi vào rừng ngỗng.

Lại nữa, một nơi khác thấy có đàn khổng tước ở trong vườn. Các chim khổng tước có con nghểnh cổ, có con đang cọ xát cổ vào nhau. Chúng vui chơi đủ kiểu ở nơi trống trải. Lại có chim khổng tước thân bằng bảy báu, đi chơi ở chỗ kín đáo trong rừng tối, có con đi chơi trong bọng cây. Đủ loại khổng tước tương ưng với cõi trời như vậy.

Thấy như vậy rồi, Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ muốn vào rừng ngỗng, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn ức các Thiên nữ ở trong rừng ngỗng.

Lại thấy rừng khác rất đáng ưa, rừng đó có sông, nước trong bậc nhất. Khắp hai bên bờ sông có nhiều chư Thiên và Thiên nữ, nước bảy công đức đầy ngập ao ấy. Các sông đó tên là sông Dục, Tịch tịnh thủy, Hoan hỷ, Tửu lưu, Bồ đào tửu, Tùy xứng, Nhất thiết niệm, Điều âm thanh, Khả ái lạc.

Trong rừng ấy có sông như vậy chảy. Các con chim sống ở trên bờ sông, uống nước lạnh rồi mới nói kệ:

*Chớ để nghiệp thiện hết*
*Phải thường tạo nghiệp mới*
*Do nghiệp thiện đã hết*
*Thoái đọa khỏi cõi trời.*
*Người nào tạo nghiệp mới*
*Ba cõi, ba thời sinh*
*Tạo thêm khi chưa hết*
*Thì không đọa đường ác.*
*Ai lo cho tương lai*
*Không tham đắm hiện tại*
*Không tiếc nuối quá khứ*

*Sẽ giải thoát không lâu.*
*Nếu tâm không lay động*
*Khổ vui không chuyển tâm*
*Người trí ấy xả thân*
*Liền được vui nơi khác.*
*Nếu hưởng hết nghiệp cũ*
*Mà không tạo nghiệp mới*
*Nghiệp cũ hưởng hết rồi*
*Người ngu chết mới biết.*
*Vị trời nào tâm si*
*Hưởng thú vui cảnh giới*
*Nếu siêng tạo công đức*
*Không bị dục dẫn dắt.*
*Nếu có được cái thân*
*Đầy tai họa như vậy*
*Mà không tham dục lạc*
*Thì là người trí tuệ.*
*Ai không bị dục lôi*
*Sợ lỗi, không tham đắm*
*Lại sợ con đường ác*
*Tức là người mạnh mẽ.*
*Nếu tâm tham dục lạc*
*Mà không sợ đường ác*
*Người tham dục lạc này*
*Do ái nên thoái thất.*
*Tham đắm các dục lạc*
*Được rồi, tâm vui vẻ*
*Không nỗ lực tu tập*
*Về sau đọa đường ác.*
*Như chớp, như bóng nắng*
*Như thành Càn-thát-bà*
*Dục ác độc như vậy*
*Dối gạt hết tất cả.*

Các chim trên bờ ấy vì thấy các vị trời mới sinh sống phóng dật nên đã nói kệ như vậy. Các vị trời mới sinh do say đắm dục lạc nên tuy nghe mà không ghi nhận. Khi ấy, nghe chim Thật ngữ nói xong, chư Thiên đã không ghi nhận lại vào trong rừng ngỗng thọ hưởng vô lượng thú vui theo cảnh giới. Do mới tham đắm dục lạc, do rừng ngỗng thù thắng nên chư

Thiên tuy nghe mà không ghi nhận. Rừng ngỗng này do cành lá đan kín nên không thể biết được thật và không thật. Trong rừng ngỗng ấy thấy có cây bằng châu báu, từ xa ta thấy ánh sáng rất sáng, lại có trăm ngàn ánh sáng rất sáng tỏa khắp xứ ấy. Chư Thiên ở đây còn không thể thấy ánh sáng ấy huống gì là chư Thiên ở các cõi trời dưới, như: trời Tam thập tam, trời Tứ Thiên vương làm sao thấy được. Rừng cây bằng châu báu ở cõi trời ấy có ánh sáng như vậy. Vị trời nào phát khởi lòng ham muốn châu báu ấy sẽ biến thành nhà cửa bay trong hư không, bên trong khối châu báu có chỗ trống, chư Thiên ngồi trong đó, bay trên hư không vui chơi thọ hưởng dục lạc. Do nghiệp lành của họ nên hạt châu biến thành nhà cửa bay trong hư không. Ở trong khối châu báu như vậy, có vườn cây và ao sen cõi trời, có đủ loại cây, từng phần từng phần, ở vùng núi ấy có nhiều ngọn núi, có rất nhiều tiếng chim hót. Chư Thiên ở trong hư không nghe âm thanh ấy để vui tai. Họ thọ hưởng tất cả công đức nơi dục lạc, vui chơi thọ hưởng hoan lạc.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 52

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 31)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 17)

Lại nữa, nếu chư Thiên có ý nghĩ muốn hạ xuống thì họ liền hạ xuống. Xuống rồi, họ trở về chỗ ở của mình, châu báu ấy trở lại như cũ, có ánh sáng rất sáng. Các Thiên nữ đã nói với các Thiên tử mới sinh về điều đó.

Bấy giờ, chư Thiên mới sinh ấy bị dục lạc trói buộc, lại say đắm cảnh giới, hướng đến rừng châu báu, thấy ở một nơi không xa, có vô lượng trăm ngàn ánh sáng đủ loại, màu vàng, đỏ, trắng chiếu khắp rừng châu báu. Cách rừng châu báu ấy không xa là rừng ngỗng.

Khi ấy, Thiên tử mới sinh ở bên cạnh Thiên nữ, nghe như vậy rồi bèn hướng đến rừng châu báu, cùng với các Thiên nữ đi đến nơi đó. Đến sát nơi ấy rồi, họ thấy châu báu phát ra ánh sáng có đến vô lượng tia.

Lúc này, các Thiên tử mới sinh suy nghĩ như vầy: "Như các vị trời khác trong rừng châu báu, bay trong hư không, ngó khắp cõi trời, ta cũng vào rừng châu báu mà bay như vậy".

Lập tức, như ý niệm, khối châu báu biến thành nhà cửa ở trong hư không. Các vị trời mới sinh thấy nó ở trong không trung rồi liền vào tòa nhà châu báu ấy cùng với các Thiên nữ.

Do nghiệp lành của mình, họ thấy trong tòa nhà ấy có đủ thứ đáng yêu. Trong tòa nhà châu báu ấy, có sông suối chảy, có ao sen, vườn rừng, ngọn núi đầy khắp tòa nhà châu báu ấy. Mắt thấy rồi, tâm sinh vui.

Lại nữa, ở các nơi, thấy có các con chim, tiếng chim ấy đáng yêu. Nơi ấy có đủ loại màu sắc, hình tướng hương hoa.

Lại thấy ở nơi khác có đủ loại chim thú, có sông bờ bằng phẳng, có sông bờ cao, chúng đều đáng yêu.

Ở nơi khác, bên cạnh sông ấy có nhiều Thiên tử và các Thiên nữ ca múa, vui cười, đùa giỡn thọ hưởng thú vui. Các rừng cây nơi ấy đều như đã nói ở trước. Thiên tử mới sinh cùng với Thiên nữ vui chơi thọ hưởng

dục lạc, sống buông lung, tham ái không biết đủ.

Họ lại đi nơi khác, đến nơi có thức ăn ngon cõi trời để ăn. Họ được thức ăn tương ưng với nghiệp của chính mình. Ăn thức ăn ấy rồi, bị lửa cảnh giới thiêu đốt, họ lại hướng đến sông rượu cùng với các Thiên nữ bồng bềnh trên sông ái. Họ đi đến sông ấy là nơi uống rượu, đến chỗ ấy rồi họ dùng chén châu báu đựng rượu để uống. Uống rượu xong càng vui vẻ và họ bị ngọn lửa ưa thích cảnh giới thiêu đốt, bị năm cảnh giới làm mê hoặc, nên lại ca múa vui chơi cùng Thiên nữ.

Sau khi thọ hưởng dục lạc ở nơi ấy, chư Thiên lại hướng đến rừng hoa sen trong ao nước vì muốn vui chơi nơi ao ấy và cùng Thiên nữ thọ hưởng dục lạc, họ đi đến ao sen thọ hưởng thú vui cảnh giới, cùng với Thiên nữ vui chơi ở dưới nước. Đó là thú vui bậc nhất không thể ví dụ.

Thọ hưởng thú vui như vậy rồi, tham dục lại phát khởi, tâm mong cầu dục lạc, muốn nghe âm thanh, tham đắm cảnh giới và năm loại âm nhạc. Tâm mong cầu được nghe tiếng ca ngâm của các Thiên nữ và năm loại âm nhạc. Nghe xong, tâm liền vui sướng không thể tả được, không có pháp gì khác có thể ví dụ.

Vị ấy thọ hưởng công năng của năm dục gồm đủ loại thú vui thù thắng không biết chán, đủ. Do tham ái và lòng tham không biết đủ giống như lửa được củi không có hạn lượng, người tham dục này ham muốn không biết đủ, thường thọ hưởng các thú vui gồm vô lượng loại khác nhau.

Đã thọ hưởng lạc thú vui trong thời gian lâu dài rồi, nay lại ngồi trong tòa nhà châu báu ở trong rừng ngỗng, lại cùng các Thiên nữ bước ra khỏi tòa nhà châu báu ấy, để đi xem những nơi chưa từng có trong rừng ngỗng. Như vậy, như vậy thấy nơi ấy rồi, tâm liền sinh ưa thích. Thấy đủ loại như vậy rồi mà họ vẫn còn chưa biết đủ đối với cảnh giới. Chư Thiên và Thiên nữ vui chơi như vậy ở sông suối, ao sen, vườn cây, nghe vô lượng loại âm thanh của năm thứ âm nhạc.

Lại nữa, ngỗng chúa ở nơi rộng rãi. Chư Thiên và Thiên nữ hướng đến chỗ ngỗng chúa ấy. Ở đó, họ thấy vô lượng trăm ngàn chư Thiên đủ hạng, ca múa, nô đùa thọ hưởng thú vui cõi trời, không có vật gì khác có thể thí dụ. Nơi ấy sáng đến nỗi mặt trời ở thế gian cũng giống như con đom đóm. Ánh sáng ấy không thể ví dụ.

Thú vui cảnh giới ở nơi ấy không thể ví dụ được. Lạc thú chư Thiên thọ hưởng ở nơi ấy cũng không thể ví dụ được.

Mùi vị ngon nhất ở thế gian là vị mật hòa với rượu thuốc, nước mía. Đó là mùi vị ngon nhất trong cõi Diêm-phù-đề. Hòa hợp tất cả những vị đó

đem so với vị tô đà thì cũng giống như vị đắng, vị thuốc không khác. Mùi vị ngon nhất của loài người đem so với mùi vị của cõi trời ấy thì sút kém như vậy. Mùi vị thù thắng này chỉ có thể nêu thí dụ một phần nhỏ. Mùi vị của cõi trời không thể ví dụ.

Hương thơm ở cõi trời cũng không có gì thí dụ được. Hương thơm nhất ở thế gian là hương chiên-đàn, hương trầm thủy, hương bột, hương thoa, hoa Chiêm-bặc-ca, hoa Ni-cư-tư-đế-tô-ma-na, Càn-đà, Bà-ly-sư-ca, Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ni-châu-la… Hòa hợp tất cả hoa này cũng vẫn không bằng hoa trên cõi trời. Hương thơm của các hoa ấy không bằng một phần mười sáu hương thơm của hoa Nhẫm-ba sắc ở cõi trời đó. Trong cõi trời này, hương cũng như vậy, không gì có thể ví dụ được.

Lại nữa, trong cõi trời ấy, sự xúc chạm cũng như vậy không thể ví dụ. Sự xúc chạm thù thắng bằng phẳng của tất cả các nước trên thế giới là lụa kiêu-sa-da, ô-noa, hoặc kiếp bối… Hợp với tất cả những sự xúc chạm tốt nhất của loài người đem so với sự xúc chạm kém nhất trên cõi trời là vàng rất cứng thì sự xúc chạm ấy vẫn thù thắng hơn. Sự xúc chạm tốt nhất của loài người không bằng một phần mười sáu so với sự xúc chạm kém nhất của cõi trời. Như vậy các sự xúc chạm trên cõi trời không gì có thể thí dụ.

Lại nữa, âm thanh trong cõi trời cũng như vậy không thể ví dụ. Âm thanh hay nhất ở trong thế giới loài người là tiếng đàn tỳ-bà, đàn tranh, đàn địch, đàn không hầu, tiếng trống, tiếng ca. Hợp tất cả âm thanh này cũng không bằng âm thanh đầy đủ sự trang nghiêm trong cõi trời ấy. Nó không bằng một phần mười sáu âm thanh vi diệu của cõi trời ấy. Âm thanh trong cõi trời đó không gì có thể thí dụ.

Thí dụ này chỉ có thể đem dùng để thí dụ cho âm thanh của cõi trời Tứ Thiên vương, chớ không thể dùng để ví dụ cho âm thanh của cõi trời Tam thập tam, cũng không thể thí dụ cho âm thanh của cõi trời Dạ-ma.

Dục lạc của loài người chỉ có thể so sánh được với dục lạc của trời Tứ Thiên vương. Dục lạc của trời Tứ Thiên vương thọ hưởng chỉ có thể đem so sánh với dục lạc mà trời Tam thập tam thọ hưởng. Dục lạc của trời Tam thập tam chỉ có thể đem so sánh với dục lạc của trời Dạ-ma thọ hưởng.

Lần lượt như vậy, do nghiệp lực thù thắng, sáu cõi trời thuộc dục giới tốt đẹp dần dần lên. Cảnh giới chư Thiên cũng lại như vậy. Thú vui của các cõi trời tốt đẹp dần dần lên. Thú vui của tâm ý có vô lượng loại và tất cả đều hòa hợp.

Các Thiên tử vui chơi, thọ hưởng hoan lạc trong rừng ngỗng ấy. Theo

thứ lớp, họ tiến dần về phía trước và tiến gần đến ngỗng chúa. Họ thấy ngỗng chúa vui chơi đủ kiểu ở trong ao rộng. Ngỗng chúa sống cùng với các con ngỗng mái trong rừng hoa sen, Thiên chúng vây quanh ngỗng chúa ấy. Có một bông sen bằng bảy báu rộng một do-tuần, nó có tua làm bằng kim cang, chạm vào rất mềm mại, hương sắc của nó không thể ví dụ. Có vô lượng ánh sáng phát ra từ hoa sen ấy. Hoa đó có trăm ngàn cánh. Vào lúc lễ hội, ngỗng chúa đứng trong hoa sen như vậy, thuyết pháp cho Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng nghe. Do nguyện lực ngỗng chúa này sinh ở cõi trời Dạ-ma tạo lợi ích như vậy, nói pháp cho trời Dạ-ma khiến họ lìa bỏ phóng dật.

Lúc này, các vị Thiên tử mới sinh lần lượt tiến về phía trước, đến bên ao rộng. Thấy các Thiên tử mới sinh ấy, ngỗng chúa Thiện Thời nói pháp cho họ nghe:

*Do vì có khát ái*
*Ham muốn không biết đủ*
*Các căn động bởi tâm*
*Không biết thời giờ qua.*
*Dục lạc ta tham đắm*
*Thuộc về pháp vô thường*
*Nhìn phụ nữ để vui*
*Không biết thời giờ qua.*
*Bị ái làm mê hoặc*
*Lệ thuộc vào sinh tử*
*Người ngu si như vậy*
*Không biết thời giờ qua.*
*Tâm bị tham dục dắt*
*Chìm đắm nơi si ám*
*Người bị sân trói buộc*
*Không biết thời giờ qua.*
*Bị giam ở địa ngục*
*Không sinh tâm chán bỏ*
*Bị phóng dật mê hoặc*
*Không biết thời giờ qua.*
*Không hổ thẹn sửa chữa*
*Ỷ thế sinh kiêu mạn*
*Tâm tham không biết đủ*
*Không biết giờ đã qua.*
*Bị năm dây lưới trói*

*Và sáu pháp mê hoặc*
*Trong ba thời thường si*
*Không biết thời giờ qua.*
*Không biết nẻo đường ác*
*Bị lưới ác phá hoại*
*Nếu có tâm như vậy*
*Không biết thời giờ qua.*
*Dục mới được thì vui*
*Về sau thì thành hại*
*Do tham đắm dục lạc*
*Không biết thời giờ qua.*
*Không biết khổ đời trước*
*Mà say đắm thiên lạc*
*Chưa biết ái biệt ly*
*Không biết thời giờ qua.*
*Bị lưới nghiệp trói buộc*
*Như cá bị mắc lưới*
*Do đó mất đường lành*
*Không biết thời giờ qua.*
*Người ngu si vô tâm*
*Không biết có tai họa*
*Chìm đắm nơi si ám*
*Không biết thời giờ qua.*
*Lưới nghiệp trói chúng sinh*
*Một mình không bè bạn*
*Thấy Thiên nữ nên mê*
*Không biết thời giờ qua.*
*Cưỡi trên ngựa các căn*
*Mê hoặc, mất đường lành*
*Tham đắm vị ba cõi*
*Không biết thời giờ qua.*
*Không biết giới, phi giới*
*Hoặc là nhiều sân hận*
*Mất ý, mất cả đạo*
*Không biết thời giờ qua.*
*Không biết lợi hay hại*
*Và nên làm hay không*
*Vui chơi như trẻ con*

*Không biết thời giờ qua.*
*Như nước sông chảy xiết*
*Ở nơi ao, vườn cây*
*Do thường hưởng dục lạc*
*Không biết thời giờ qua.*
*Ở tòa nhà trên núi*
*Hoặc ở rừng hoa sen*
*Do thường hưởng dục lạc*
*Không biết thời giờ qua.*
*Chưa từng có hiểu biết*
*Về quả báo nghiệp lành*
*Chỉ tham đắm mùi vị*
*Không biết thời giờ qua.*
*Bị gió nghiệp thổi bay*
*Thường ở ba cõi ấy*
*Trôi lăn như bánh xe*
*Do si không hay biết.*
*Thường ở nơi nguy hiểm*
*Đi trên cầu dây cao*
*Người ngu si như vậy*
*Không siêng trừ bỏ lỗi.*
*Ai xả bỏ tham dục*
*Là người tinh tấn nhất*
*Lìa tất cả mong cầu*
*Liền không còn phiền não.*
*Người ấy đầu, giữa, cuối*
*Nếu được Phật pháp rồi*
*Do tu hành yên tĩnh*
*Là người không phiền não.*
*Nếu ai được dục lạc*
*Dục lạc ắt phá hoại*
*Chịu quả khổ vì dục*
*Dục chẳng phải pháp lành.*
*Vì vậy người có trí*
*Tâm không ưa dục lạc*
*Người ấy thường trừ bỏ*
*Nguồn gốc khổ sinh tử.*

Ngỗng chúa nói kệ chê bai việc tham dục cho các vị trời mới sinh

nghe. Do ngỗng chúa nói như vậy, chư Thiên mới sinh tiến dần về phía trước đến sát ngỗng chúa. Chư Thiên mới sinh ấy tuy nghe pháp thù thắng nhưng tâm không ghi nhớ vì bị cảnh giới mê hoặc. Tuy dần dần đến gần ngỗng chúa nhưng không ghi nhận pháp vẫn say đắm cảnh giới thọ hưởng các dục lạc.

Khi ấy, thấy ngỗng chúa vui chơi trong nước, họ vào rừng hoa sen, cắt lấy hoa sen, cùng Thiên nữ ném vào nhau để vui chơi.

Ngỗng chúa Thiện Thời nói với họ:

–Đây là lời an ổn mà không chịu tiếp thu, sau này các ông sẽ làm được gì?

Bấy giờ, nơi rừng ngỗng ấy, các Thiên tử mới sinh lại nghe ở nơi xa có âm thanh thù thắng, vi diệu, hơn cả âm thanh cõi trời. Nghe âm thanh ấy rồi, tâm họ sinh ưa thích. Âm thanh ấy phát ra cùng khắp và giống như tiếng đàn tỳ bà, đàn không hầu, tiếng trống, tiếng ca, tiếng sáo, đủ loại âm thanh đáng yêu như vậy.

Lúc đó, chư Thiên đang vui chơi đủ kiểu ở bờ ao rộng chợt nghe âm thanh ấy, tất cả đều quay mặt về phía âm thanh đó lắng nghe.

Họ thấy ở đằng xa có trăm ngàn tòa nhà, vây xung quanh nhau, có tiếng ca của chư Thiên rất là đáng ưa. Tiếng ca ấy khiến người nghe phát khởi ham muốn. Các tòa nhà ấy ngay ngắn, trang nghiêm, tốt đẹp giống như sao đi quanh mặt trăng. Như vậy, như vậy tòa nhà vây quanh nhau ấy phát ra ánh sáng xoay tròn xung quanh.

Thấy cảnh ấy, tất cả Thiên chúng đều rất vui. Ở đó có tiếng ca ngâm của trăm ngàn Thiên nữ. Thiên chủ Dạ-ma ngồi trên đài sen bằng bảy báu có trăm ngàn cánh, có vô lượng Thiên nữ vây quanh để nghe pháp. Họ hướng đến nơi Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời ở.

Thấy họ đến, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời liền nghinh đón. Bồ-tát cùng với các ngỗng mái và ngỗng trống có vô lượng trăm ngàn bảy báu tốt đẹp trang điểm thân cùng một lúc bay lên hư không hướng đến Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà. Lại có tiếng ca ngâm của các con ngỗng khác.

Hai vị vua này, một là ngỗng chúa, hai là vua trời kính trọng lẫn nhau, dùng lời tốt đẹp hỏi thăm nhau. Do nguyện lực trước kia là trừ bọ phóng dật của trời Dạ-ma, ngỗng chúa Thiện Thời sinh ở trời Dạ-ma.

Ngỗng chúa Thiện Thời nói: Lâu quá Thiên vương không đến ao rộng này. Tôi nghe chư Thiên khác nói rằng:

–Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà không sống phóng dật, đã cùng

Thiên chúng chiêm bái sáu tháp Phật ở "Vùng đất cây cối sum suê" để lễ bái, cúng dường các kinh do Phật hóa ra, đã đọc kinh ấy và giảng cho chư Thiên nghe ở tại tháp Phật đó. Vì lý do ấy nay tôi đến tiếp đón. Lúc Thiên chủ thuyết pháp ở nơi ấy, tôi cũng thuyết pháp thích hợp cho các vị trời đang chơi ở bên ao rộng này. Đó là pháp đệ nhất nghĩa, tịch tĩnh an ổn, trừ bỏ phóng dật, lợi ích rốt ráo. Vì lý do này, nay tôi tiếp đón Thiên vương như vậy. Vì mến pháp, lìa bỏ tâm ngã mạn và kính trọng Thiên chủ nên tôi nghinh đón.

Nghe lời ấy xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói:

–Ngỗng chúa đã tạo lợi ích rộng rãi cho tất cả chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma. Vì muốn đem lại lợi ích cho tất cả chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma nên tôi đến nơi này. Nay chúng ta hãy cùng nhau trở về ao rộng.

Nói lời ấy xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, vô lượng Thiên chúng và các Thiên nữ vây quanh, ngỗng chúa Thiện Thời và vô lượng trăm ngàn ngỗng chúng vây quanh, hai vua ấy cùng với đồ chúng của mình hòa đồng với nhau ở trên hư không phát ra đủ loại âm thanh, tâm họ đều không cấu uế, giống như châu báu, tuy ở nơi phóng dật nhưng họ không phóng dật và có oai đức lớn, tất cả cùng hướng đến ao rộng.

Sau khi họ đến ao rộng, tất cả Thiên chúng nơi ấy liền tạm thời ngừng sống phóng dật, không ca hát, không vui chơi với nhau, không nô đùa đủ kiểu ở trong nước và sinh tâm kính trọng.

Biết tâm Thiên chúng đã điều thuận, Thiên vương Dạ-ma bảo với ngỗng chúa:

–Ngỗng chúa Thiện Thời, lúc này rất thuận lợi, có thể thuyết pháp. Thiên chúng thấy tôi, tâm họ đều lìa bỏ ngã mạn, tất cả Thiên nữ cũng không còn ngã mạn, có thể thuyết pháp cho họ.

Lúc đó, ngỗng chúa tự nghĩ, đời trước đã từng sống ở thời có Phật, hiệu là Ca-ca-thôn-đà, chỉ cần dùng một pháp trong các pháp đã được nghe Phật ấy giảng để thuyết, nêu cho Thiên chúng, bèn bảo với Thiên vương:

–Thiên vương hãy nghe kỹ, nay tôi sẽ nói: "Có năm tai họa mà trời hoặc người nào sống phóng dật sẽ phải gánh chịu.

Đó là người sống phóng dật tâm sẽ bị loạn. Ý nhớ nghĩ về pháp khác. Miệng nói lời khác. Nếu có nói gì đều không thật và vô nghĩa, trước sau trái nhau, thay đổi không nhất định, người khác không tin. Vì sao? Vì họ sống phóng dật nên tâm loạn động, tự mình không thể biết là nói về việc gì, nói vì ai. Do đó, người kia liền khinh chê, người kia không ưa thích. Do như vậy, tự mình làm cho tất cả đều khinh thường. Đó là tai họa của việc

phóng dật. Do lỗi phóng dật, họ bị đọa vào đường ác, sinh vào nơi tương ưng trong ba đường ác. Đó là tai họa đầu tiên.

Sự phóng dật ấy lại có tai họa thứ hai. Tai họa thứ hai là gì? Đó là không biết điều cần làm và điều không nên làm. Do ý phóng dật nên họ không biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm, không biết nghiệp gì, không biết quả gì, do không biết nghiệp nên không biết quả. Do mê muội không biết nghiệp quả nên khi chết người ngu si ấy bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Do phóng dật nên chịu tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ hai.

Người phóng dật ấy lại có tai họa thứ ba. Đó là do phóng dật nên trời hoặc người gần gũi bạn ác, không tôn kính Tam bảo, không mong cầu trí tuệ, không kính trọng bậc tôn trưởng, không biết đâu là tai họa, đâu là công đức, không nhàm chán nỗi khổ sinh tử, không biết tạp nghiệp là đủ loại nghiệp, không siêng năng, thường thích ngủ nghỉ, không thể giữ giới, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Do phóng dật nên mắc tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ ba.

Người phóng dật ấy lại có tai họa thứ tư. Tai họa thứ tư là gì? Đó là ở trong loài trời hoặc trong loài người lúc mới sinh, thân mạng thay đổi không dừng, thoạt sinh, thoạt diệt, nghiệp lành cũng vậy, vừa sinh liền hết, thần chết sắp đến, sẽ buông lung với ai. Người ấy chắc chắn phải lìa bỏ *(sự phóng dật khi đã chết)*.

Có bốn pháp nhất định phải lìa bỏ:

1. Là tuổi trẻ.

2. Là sự an ổn.

3. Là tuổi thọ.

4. Là sự đầy đủ.

Bốn thứ này nhất định phải lìa bỏ. Người trí thường quán bốn thứ này. Người phóng dật thì không thể biết việc ấy. Do không biết nên bị đọa vào đường ác. Do phóng dật nên chịu tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ tư.

Người sống phóng dật lại có tai họa thứ năm. Đó là tin tưởng nơi không đáng tin nhất.

Điều không đáng tin hơn hết trong những điều không đáng tin là phụ nữ. Vậy mà người ngu ấy tin phụ nữ. Tuy người ngu ấy tin phụ nữ nhưng phụ nữ không tin người ấy. Cho đến khi chết họ không lìa sự nói láo. Tất cả phụ nữ đều hay dua nịnh, nói láo, đều hay giả dối, thường phá hoại, uế tạp, tâm họ rất ngã mạn, phá giới, tâm vẩn đục, những lỗi như vậy tất cả

phụ nữ đều không lìa bỏ giống như là hơi nóng không lìa lửa. Tất cả phụ nữ không lìa pháp này. Do ngu si, bị tham dục dẫn dắt, nên người ngu ấy thân cận và tin tưởng người phụ nữ chỉ nói miệng mà không có thật ấy.

Năm tai họa do phóng dật gây ra đã được trình bày sơ qua. Năm tai họa này không rời bỏ phóng dật. Vì vậy hàng trời, người nên xả bỏ phóng dật. Hành vi phóng dật này khép kín Niết-bàn. Người sống phóng dật khi chết sẽ bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do sống phóng dật nên mắc tai họa như vậy. Đó là năm tai họa do phóng dật mang lại. Vì vậy người trí nên xả bỏ phóng dật.

Người nào bỏ phóng dật sẽ có năm công đức.

Thứ nhất là hành động chân chánh, tâm ý tin tưởng chân chánh, làm điều nên làm, không làm việc chẳng nên làm, trong tất cả các thời thường xuyên dụng ý để làm lợi ích, xả bỏ phóng dật như xả bỏ chất độc, biết rõ ba đời. Đây là công đức đầu tiên của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức ấy.

Không phóng dật lại có công đức thứ hai. Đó là biết nên khinh cái gì và trọng cái gì, gần gũi bạn lành, thường tạo nghiệp lành, xa lìa bạn ác, không tạo nghiệp ác vì nghiệp ác ấy bị người lành chê bai, nếu gặp người ác liền né tránh, gặp người có công đức liền đến thân cận. Do tu hành như vậy, hành động theo ý thiện nên không đọa vào đường ác. Đó là công đức thứ hai của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức này.

Không phóng dật lại có công đức thứ ba. Công đức thứ ba là gì? Đó là cẩn thận, cho đến khi lìa đời, họ không phó thác cho phụ nữ, không tin lời phụ nữ, không tin lời phụ nữ mà chỉ xét hình tướng của họ trong tất cả mọi lúc. Tất cả phụ nữ đều có hai sợi dây để trói buộc thế gian nhưng người ấy chỉ quan sát sắc mặt của phụ nữ chớ không tin lời nói của họ. Người có trí ấy quan sát phụ nữ một cách như thật. Nhờ đã quan sát như thật như vậy rồi, nên thấy phụ nữ ca múa, vui cười, đùa giỡn, trang điểm đủ thứ mà tâm vị ấy cũng không tham đắm. Tất cả sự phóng dật đều do phụ nữ gây ra. Tất cả phụ nữ là một nửa của sự phóng dật. Nếu có thể lìa bỏ sự phóng dật của phụ nữ thì có thể vượt biển lớn sinh tử.

Trong thế giới loài người, mọi người đều nói người nào không phóng dật được gọi là người tốt. Đó là công đức thứ ba của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức này.

Không phóng dật lại có công đức thứ tư. Công đức thứ tư là gì? Đó là người cẩn thận không phóng dật, không tin vào thú vui giàu có và dục

lạc… Biết nó là vô thường. Vị ấy biết rằng dục lạc này vô thường, thay đổi không cố định, nên không thể tin tưởng, không lâu sẽ bị hủy hoại, không bao lâu sẽ bị diệt mất. Vì không tin cậy vào sự an ổn, nên họ không phóng dật. Tất cả sự an ổn đều bị bệnh tật hủy hoại. Vị ấy cũng không tin cậy vào tuổi trẻ, tất cả tuổi trẻ đều bị già hủy hoại. Vì vậy, vị ấy không sinh tâm ngã mạn và tuổi trẻ của mình. Vị ấy cũng không tin cậy vào thọ mạng nên không sinh tâm ngã mạn, không tạo nghiệp ác.

Vì sao? Vì thọ mạng chắc chắn sẽ bị thần chết cướp đi. Vì vậy, vị ấy không tin vào tất cả các pháp hữu vi sinh tử. Do không tin vào những thứ đó, vị ấy không sống phóng dật. Đó là công đức thứ tư của việc không sống phóng dật. Do không sống phóng dật nên được công đức này.

Người không sống phóng dật lại có công đức thứ năm. Công đức thứ năm là gì? Đó là thường thân cận Thánh nhân. Do ưa thích trí tuệ nên vị ấy quy y Tam bảo, nghe pháp rồi suy tư về nghĩa lý, lúc sắp chết họ không sợ hãi. Do biết tướng chết và biết tướng thoái đọa nên họ không sinh sợ hãi, khi Thiên tử sắp thoái đọa vị ấy biết tướng thoái đọa, khi người già sắp chết vị ấy biết tướng chết. Vị ấy biết họ sẽ sinh đường dữ hoặc đường lành. Vị ấy biết mình sẽ sinh đường lành hoặc đường dữ. Lúc sắp chết tướng đường ác xuất hiện, họ liền tìm cách khiến tâm thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh, tướng đường ác diệt mất và tướng đường lành xuất hiện. Đó là kết quả tốt đẹp nhất của việc không phóng dật. Điều ấy rất khó được. Đó là điều tốt nhất trong các điều lành. Đó là công đức thứ năm của việc không phóng dật. Do không phóng dật nên được công đức đó.

Bấy giờ, ngỗng chúa Thiện Thời ở xứ ấy tụng bài kệ của Phật Ca-ca-thôn-đà đã thuyết:

*Như Lai đã lìa dục*
*Khen hạnh không phóng dật*
*Chê việc sống phóng dật*
*Dẫn đến chỗ sinh tử.*
*Không phóng dật giải thoát*
*Do phóng dật chịu khổ*
*Phóng dật này trói buộc*
*Người ngu không thể dứt.*
*Người lành không phóng dật*
*Liền sinh ở cõi trời*
*Ở cõi trời phóng dật*
*Lúc thoái thất hối tiếc.*

*Hết thảy người phóng dật*
*Không thoát được sinh tử*
*Lưới phóng dật lớn nhất*
*Trói buộc khiến luân hồi.*
*Làm việc không nên làm*
*Chẳng làm việc cần làm*
*Hết thảy người phóng dật*
*Đều làm việc điên đảo.*
*Thế pháp còn không làm*
*Huống gì pháp xuất thế*
*Vì vậy các bậc trí*
*Chê bai việc phóng dật.*
*Do đó ta không nên*
*Làm các việc phóng dật*
*Sống phóng dật như vậy*
*Là gốc của đường ác.*
*Ai có thể xả bỏ*
*Nơi chất chứa khổ não*
*Đó là người dũng mãnh*
*Vượt biển lớn các cõi.*

Ngỗng chúa Thiện Thời đã thuyết pháp mà mình học trong quá khứ cho Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng nghe để làm lợi ích cho hàng trời, người.

Ngỗng chúa lại thuyết pháp cho Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Có năm pháp để đối trị hành động phóng dật của Sa-môn.

Pháp thứ nhất tất cả những người sống phóng dật đều chịu khổ não. Tùy theo sự phóng dật nào dẫn đến khổ não thì người này xả bỏ sự phóng dật ấy. Biết tai họa đó rồi, vị ấy tu hành công đức. Nhờ lìa bỏ phóng dật, vị ấy được lợi ích rất nhiều, không còn chịu khổ não, các nghiệp ác, bất thiện không còn tăng trưởng, tu tập hạnh chân chánh. Đó là pháp đối trị phóng dật đầu tiên của Sa-môn.

Pháp thứ hai đối trị phóng dật của Sa-môn là: Thấy ý nghĩa chân thật. Người thấy sự thật ấy thì tất cả tâm ý đều được định hướng thấy một cách như thật. Do thấy như thật, vị ấy không sống phóng dật vì thấy như thật về lỗi phóng dật. Đó là pháp thứ hai để đối trị phóng dật.

Pháp thứ ba để đối trị phóng dật của Sa-môn là: Gần gũi người không phóng dật, thọ giới, giữ giới, sống giống như họ, làm giống như họ, thường

ở cùng chỗ với người giữ giới, xa lánh không gần gũi những người phá giới. Do đó vị ấy không còn một chút phóng dật. Đó là pháp thứ ba để đối trị phóng dật.

Pháp thứ tư để đối trị phóng dật là: Thường gần gũi người trí để cầu trí tuệ. Người thường thích trí tuệ xả bỏ phóng dật, gần người không phóng dật. Người cẩn thận không phóng dật như vậy thích xa lìa khổ não. Thiện nam ấy thường không sống phóng dật. Đó là pháp thứ tư để đối trị phóng dật.

Pháp thứ năm để đối trị phóng dật của Sa-môn là: Có vua hoặc đại thần bắt người phóng dật, phạt tội người ấy hoặc là giết, hoặc tịch thu hết của cải, hoặc dùng gậy đánh, hoặc chặt tay, áp dụng đủ loại hình phạt khác nhau đối với người phóng dật như vậy. Người ấy thấy vậy sinh tâm lo sợ, vì lo sợ nên lìa bỏ phóng dật, không sống phóng dật, đối trị như vậy để họ lìa bỏ phóng dật khi thấy người khác chịu các hình phạt ấy. Vì sợ nên họ sống thuận theo pháp. Vì sợ sống phóng dật sẽ bị đọa vào địa ngục nên vị ấy không làm tất cả việc ác. Đó là pháp thứ năm để đối trị phóng dật. Phóng dật như vậy thì không an ổn đối với hàng trời, người.

Nghe kinh này rồi, phần lớn Thiên chúng xả bỏ phóng dật.

Nghe ngỗng chúa thuyết pháp xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà phát khởi tâm tùy hỷ, lại cùng Thiên chúng bay lên hư không để trở về giống như lúc đến.

Các vị Thiên khác, có vị ở lại ao rộng để thọ hưởng dục lạc, có vị vào rừng để thọ hoan lạc. Đã vào rừng họ hưởng đủ loại dục lạc như vậy cho đến khi hưởng hết nghiệp lành.

Do nghiệp hết, họ thoái đọa khỏi nơi ấy. Khi thoái đọa khỏi chỗ ấy rồi, theo nghiệp lực của mình họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh. Hoặc nhờ nghiệp còn lại họ được sinh làm người, sinh ở nơi giàu có, vui sướng bậc nhất, làm người lợi căn, thông minh, nhiều hiểu biết, có trí tuệ. Do có trí tuệ nên vị ấy rất giàu, được vua quý mến. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại. Vùng đất Thành Tựu đã được nói xong.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy quan sát vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Vị ấy thấy có vùng đất tên là vườn Quang minh. Do nghiệp gì, chúng sinh sinh ở nơi ấy?

Do thấy nghe, hoặc Thiên nhãn, vị ấy biết nếu người thiện nam nào từng nghe ý nghĩa của pháp, thọ giới, giữ giới, giữ gìn chánh kiến, không làm người khác rối loạn, khổ não, tâm ý ngay thẳng, không sát sinh, trộm cướp như đã nói ở trước, lại xả bỏ tà dâm. Vì sợ phạm tà hạnh nên ngay cả

ảnh của người phụ nữ họ cũng không xem. Vị ấy thường tạo nghiệp lành, khéo tu tập việc sinh sống trong sạch. Người này khi chết sinh vào đường lành là cõi trời, ở vườn Ánh sáng.

Sinh ở nơi ấy rồi, do nghiệp lành, với sáu căn họ thọ hưởng đủ loại lạc thú, công đức của năm dục và cảnh giới vi diệu ở cõi trời, họ thích xem vườn rừng.

Như vậy, như vậy họ thấy đủ loại pháp, như vậy như vậy sáu căn ngày càng hoàn hảo, tăng thượng. Do sáu căn tăng thượng nên có thể khiến vùng đất đó bằng phẳng, mềm mại bậc nhất, có bảy báu xen lẫn nhau rất đáng ưa thích.

Trong vùng đất ấy nếu có cây mọc thì rờ vào rất mềm mịn, quả bằng vàng, lá bằng bạc, có đầy đủ xúc, hương, vị thù thắng. Trái cây cõi trời ấy tỏa mùi hương như ý muốn và sinh mùi vị như ý muốn.

Nếu chư Thiên nơi ấy có ý nghĩ muốn cây đó phun ra rượu theo ý muốn thì liền có rượu ngon của cõi trời đầy đủ xúc, hương, sắc vị từ quả phun ra, ở dưới cây ấy. Lúc đó chư Thiên cùng Thiên nữ cầm chén bằng châu báu hứng uống. Rượu trời này có hương vị, xúc, gồm ba loại thượng, trung, hạ. Do có vô lượng loại nghiệp nên tùy theo nghiệp của mình mà họ được rượu có các bậc thượng, trung, hạ.

Lại nữa, các vị trời khác thọ hưởng vô lượng loại thú vui theo năm dục, bị phóng dật thiêu đốt, thích xem vườn cây, ca múa vui chơi, đi chơi khắp nơi, theo nhau mà đi đến vườn cây ấy.

Như vậy như vậy, theo con đường đi, họ thấy đủ loại cảnh sắc vi diệu khác nhau.

Mùi vị mà họ nếm được gồm vô lượng loại khác nhau, có đủ loại vị thù thắng. Mùi hương mà họ ngửi gồm vô lượng loại khác nhau, có đủ loại mùi hương vi diệu thích hợp với tâm. Xúc chạm mà họ nhớ nghĩ gồm vô lượng loại khác nhau tương ưng với sự xúc chạm vi diệu mà chư Thiên thọ hưởng. Âm thanh vi diệu của cõi trời mà vị trời ấy nghe gồm vô lượng loại khác nhau, thích hợp với sở thích của tâm, nghe xong trở nên vui vẻ. Do nghiệp lành thù thắng là giữ giới bậc nhất nên họ thọ hưởng lạc thú đầy đủ nơi công năng của năm dục.

Do thọ hưởng dục lạc như vậy nên trong một thời gian lâu dài vị ấy thọ hưởng không biết chán, biết đủ.

Lại thấy ở đằng xa có một khu rừng tên là Tâm lạc. Nó được trang điểm bằng vô lượng trăm ngàn cây báu. Rừng Tâm lạc ấy đáng yêu như vậy. Cành, lá, rễ, thân mỗi thứ đều khác nhau.

Một phần là rừng bạc có màu trắng như tuyết, tên là rừng cây bạc. Ánh sáng của nó giống ánh sáng mặt trăng ở cõi Diêm-phù-đề. Mỗi một cây ấy đều rất xinh đẹp, vi diệu. Vị trời nào thấy nó đều yêu thích.

Một phần khác lại có màu đỏ ca-kê-đàn-na rất đỏ, không gì đỏ bằng. Nó có ánh sáng đỏ. Lá nó cũng đỏ. Những lá như vậy hòa hợp thành rừng. Rừng đỏ này rất là đáng yêu. Do rừng màu đỏ chiếu lên hư không nên khắp hư không đều có màu đỏ.

Lại có một phần gọi là rừng Thường lạc. Một phần của rừng này có vườn cây màu xanh, toàn bộ rừng ấy đều xanh, bóng của ánh sáng cũng xanh.

Một phần của rừng ấy có ánh sáng như vậy, rất vi diệu, xinh đẹp giống như hư không ở cõi Diêm-phù-đề không khác, hoặc như ánh sáng của châu báu Tỳ-lưu-ly. Nơi ấy tên là rừng Thường lạc.

Lại nữa, một phần khác là rừng pha lê. Gốc, thân, cành, lá đều có ánh sáng trong sạch. Trong rừng có vô lượng sông suối, ao hồ. Mọi thứ đều đầy đủ.

Khu rừng rộng lớn ấy lại có một phần là rừng có cây bằng châu báu xanh, gốc, thân, cành lá phát ra ánh sáng màu xanh. Ở trên cành cây có nhiều loại chim, chim hót đủ loại âm thanh, có đủ loại ao sen kỳ diệu tô điểm vườn cây ấy phát ra ánh sáng rất xinh đẹp, vi diệu.

Bấy giờ, ở vườn Quang minh ấy, tất cả chư Thiên có ánh sáng quanh thân vì muốn vui chơi thọ hưởng dục lạc nên hướng đến rừng Tâm lạc. Họ đi chơi thọ hưởng dục lạc trong rừng ấy và bị rừng ái trói buộc. Họ thọ hưởng hoan lạc của cõi trời đầy đủ công đức của năm dục không biết chán, biết đủ.

Họ lại vào rừng Tâm lạc vui chơi, thọ hưởng đủ mọi thú vui. Trong rừng ấy có đủ loại màu sắc, mùi vị, hương thơm, hoa quả, có nhiều con ong kỳ diệu trang nghiêm rừng ấy, ở khắp mọi chỗ, lại có nhiều con chim đáng yêu, nhiều ao sen vi diệu đáng yêu, có đủ loại nhà cửa đáng yêu làm bằng cành cây, hoa rải khắp mặt đất, đất mềm mại rất đáng ưa thích, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn Thiên chúng. Vì vậy, nơi đó rất xinh đẹp.

Nhà cửa làm bằng cành cây có chứa nhiều hoa sen, sông suối, ao hồ, đủ loại hang núi và có nhiều cây cối. Thiên chúng ca múa vui cười, nô giỡn đủ kiểu. Nơi ấy có âm thanh rất hay giống như tiếng ca, gió nhẹ lay động rừng làm cành hoa rũ xuống. Vì thế rừng ấy rất xinh đẹp.

Bấy giờ, các vị trời vào trong rừng đó càng thêm vui vẻ, lại ca múa, nô đùa, vui cười, cùng nhau thọ hưởng hoan lạc, tâm ưa thích cảnh giới

trong tất cả mọi lúc, tâm thường xuyên nghĩ đến việc phóng dật.

Chư Thiên ấy thọ hưởng lạc thú như vậy suốt một thời gian dài, lại vào rừng Mạn-đà-la bằng bảy báu, rừng ấy rất đáng yêu và tốt đẹp như núi chúa. Ánh sáng của nó hơn cả trăm ngàn mặt trời. Nó có ao sen vây quanh để tô điểm cho cảnh.

Rừng Mạn-đà-la có chim khổng tước chúa tên là Tạp Sắc được làm bằng đủ loại bảy báu xen lẫn nhau. Tiếng chim ấy hót vang khắp rừng đó. Thật ra đó là Bồ-tát, do nguyện lực nên sinh vào cõi trời ấy, để trừ bỏ phóng dật cho các vị Thiên phóng dật vì thấy chư Thiên bị lửa cảnh giới thiêu đốt. Vị ấy đứng trên cành cây, dũng mãnh, không sợ sệt, thương xót bảo chư Thiên:

–Chư Thiên các ông làm nhiều việc phóng dật không sợ sau này bị thoái đọa, niệm vui này sắp hết, vô thường không dừng, tất cả thú vui cõi trời mau chóng trôi qua như sông trên núi, dòng chảy rất xiết mà không hay biết, tâm thường say đắm dục lạc do lòng tham ái xấu xa.

Bấy giờ, chim khổng tước chúa Tạp Sắc nói kệ:

*Việc làm như nằm mộng*
*Chỗ ở như đóm lửa*
*Thành như Càn-thát-bà*
*Trời tham dục như vậy.*
*Trời nào sinh tham ái*
*Rốt cuộc bị hủy hoại*
*Bảo thú vui không hết*
*Trời tham dục như vậy.*
*Vui không lâu thì mất*
*Như dòng sông chảy xiết*
*Bị thành dục lừa dối*
*Trời tham dục như vậy.*
*Như gió thổi động nước*
*Như trăng hiện trong nước*
*Như bánh xe lửa xoay*
*Trời tham dục như vậy.*
*Như luồng điện chuyển động*
*Như nai theo bóng nắng*
*Như bọt nước không chắc*
*Trời tham dục như vậy.*
*Như thân chuối lá lay*

*Như tai voi luôn vẩy*
*Người bất thiện yêu mến*
*Trời tham dục như vậy.*
*Như trái ngon có độc*
*Như thức ăn có móc*
*Như huyễn hóa vô thường*
*Trời tham dục như vậy.*
*Đều hư dối không thật*
*Tạm thời không dừng lại*
*Vì ban đầu thì ngọt*
*Trời thọ vui như vậy.*
*Chỉ một giọt phóng dật*
*Là nhân sinh các cõi*
*Khiến mau vào đường ác*
*Trời tham dục như vậy.*
*Cho tham ái là tốt*
*Thường ghê sợ ngăn ngại*
*Như chất độc, như dao*
*Trời tham dục như vậy.*

Ở trong rừng Tâm lạc ấy chim sẻ chúa Tạp Sắc thuyết bài kệ ấy để điều phục chư Thiên. Do ý nguyện tốt lành, vị ấy sinh trong cõi trời. Chim sẻ chúa ấy dùng vật trong nhân gian làm thí dụ nói cho Thiên chúng nghe khiến Thiên chúng nghe xong nhớ lại đời trước. Do nhớ lại đời trước, biết quả báo của nghiệp nên họ tu hạnh vô thường. Do tu hạnh vô thường nên không sống phóng dật. Vì vậy chim sẻ chúa Tạp Sắc dùng thí dụ trong nhân gian để thuyết pháp cho chư Thiên. Vị ấy thuyết những pháp gì? Vị ấy thuyết pháp vô thường để nói về tai họa của dục lạc và sự vô thường của dục lạc.

Khi ấy, có vị trời nghe bài thuyết pháp liền nhớ lại đời trước. Do nhớ lại đời trước, biết quả báo của nghiệp liền không phóng dật trong một thời gian ngắn và phát sinh ý lành. Vị trời ấy phát sinh ý lành và không phóng dật trong một thời gian ngắn nên được lợi ích và an ổn trong chốc lát. Vì muốn họ gieo vô lượng trăm ngàn hạt giống nghiệp lành để sinh nơi an ổn trong đời vị lai nên Bồ-tát chim sẻ chúa Tạp Sắc thuyết pháp như vậy.

Lúc đó, Thiên chúng vẫn còn say đắm dục lạc vào trong rừng ấy, dùng vòng hoa sen để trang điểm đầu, dùng ánh sáng thân mình trang nghiêm cho thân, nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng đủ loại hoan lạc. Trong

rừng ấy có vô lượng sông suối, ao hồ tràn ngập, đầy đủ vẻ đẹp.

Thấy cảnh đó, Thiên chúng sống phóng dật không sợ nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết, ca múa vui chơi không biết chán, biết đủ.

Họ lại vào rừng khác có tên là Man. Số cây trong rừng có đến vô lượng trăm ngàn. Hoa trên cành cây ấy có đủ màu sắc xen lẫn không giống nhau. Nó có vô lượng loại hình tướng sắc hương, có đủ loại hoa vi diệu đầy đủ trên từng cành. Hoa vi diệu ấy lớn nhỏ đều nhau, do mong cầu mà được.

Trong rừng ấy có ong bằng bảy báu, tiếng của nó rất đáng yêu. Những con ong này vui chơi cùng chư Thiên trong hoa ấy.

Chư Thiên lấy vòng hoa ném lẫn nhau để vui đùa với Thiên nữ. Chư Thiên và Thiên nữ vốn đã xinh đẹp, do đeo vòng hoa vi diệu này trở nên đẹp hơn trước gấp mười lần. Họ đồng lòng đi chơi, thọ hưởng thú vui trong rừng, ngắt lấy cành hoa. Mùi thơm của hoa đầy khắp năm do-tuần, có loại đến mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần. Rừng ấy đầy đủ mùi hương của cõi trời, do vô lượng loại hoa hòa hợp mà có.

Bấy giờ, chư Thiên vui chơi như vậy, thọ hưởng các thú vui xong, họ lại đến sông rượu. Sông có tên là Hoan hỷ. Sông ấy rất lớn. Rượu đó có đầy đủ âm thanh sắc, thanh, hương, vị, xúc chảy ở trong sông. Thấy vậy, chư Thiên ngồi trên bờ sông múc rượu uống.

Lại có con chim tên là Thường Lạc thấy chư Thiên uống rượu ở sông Hoan hỷ mới nói kệ cho họ:

*Chìm trong biển phóng dật*
*Tham đắm các cảnh giới*
*Rượu này mê hoặc tâm*
*Tại sao lại uống nó.*
*Bị lửa cảnh giới thiêu*
*Không biết cần làm gì*
*Sinh tâm tham vườn cây*
*Uống rượu để làm gì.*

Thấy chư Thiên thích rượu, uống rượu ở bờ sông, chim Thường Lạc mới nói bài kệ đó để điều phục họ. Nghe bài kệ xong, chư Thiên ấy vẫn uống rượu không ngừng không nghỉ như cũ, sinh tâm vui vẻ, ánh sáng của tự thân bao quanh như vòng hoa. Họ lại lấy tua hoa trang điểm thân thể, uống rượu vui chơi không hề biết chán, thọ hưởng công đức của năm dục và năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi.

Kế đó họ lại đến khu rừng có nhà làm bằng cành hoa. Để tìm cầu dục lạc nên họ đến rừng ấy, ca múa vui cười cùng Thiên nữ.

Khi ấy, thấy rừng cây đó đầy đủ các loại hoa, chư Thiên sinh tâm vui vẻ. Vì trước kia đã được nghe nói nên khi thấy họ liền vui vẻ. Rừng cây thù thắng đáng yêu như vậy được trang nghiêm bằng các con ong bảy báu. Thấy rồi, Thiên chúng sinh tâm thán phục, đảo mắt nhìn khắp, không hề biết chán. Các Thiên nữ cũng như vậy, họ thấy đầy đủ trăm ngàn loại nhà bằng hoa có trăm ngàn kiểu khác nhau. Các Thiên nữ dòm thấy bèn bước vào ca múa vui chơi thọ hưởng hoan lạc. Cành lá cây ấy rất đáng ưa thích che kín như cái nhà. Các cành cây làm bằng đủ loại châu báu, như là cành bằng Tỳ-lưu-ly có lá bằng vàng che phủ, hoặc là cành bằng vàng được lá bằng Tỳ-lưu-ly che phủ và có đầy đủ quả màu ca-kê-đàn-na xinh đẹp, hoặc là cành bằng châu báu xanh ca-kê-đàn-na được lá màu bạc che phủ, hoặc lá bằng pha lê có đầy đủ quả bằng vàng. Lại có cây cành bằng ca-kê-đàn-na được lá bằng châu báu xanh che phủ và có đầy đủ quả bằng vàng, hoặc là cây pha lê, nhà bằng cành pha lê, được che phủ bằng lá vàng và có đầy đủ quả bằng châu báu rất xanh. Chúng được trang điểm theo ý niệm rất là đáng yêu, có các con ong vây quanh phát ra âm thanh rất hay. Chúng bay quanh nhà làm bằng cành hoa. Bên trong nhà làm bằng cành hoa đó xinh đẹp như vậy. Do nghiệp lành, Thiên chúng muốn thọ hưởng hoan lạc liền vào bên trong.

Bên ngoài tòa nhà làm bằng cành cây ấy có đầy đủ mọi thứ, có ao sen, hoa sen có cành bằng vàng, tua bằng châu báu xanh Tỳ-lưu-ly, đài bằng bạc trắng, có vô lượng con ong trang điểm khắp rừng ấy, có ngỗng, vịt, uyên ương, ca-đàn-bà-la, chúng phát ra âm thanh vi diệu làm vui tai người nghe. Vì thế rừng ấy rất vi diệu. Bên ngoài rừng hoa sen ấy là ao hoa giống như là vòng hoa vậy. Nhà làm bằng cành hoa báu bao quanh rừng ấy ở khắp mọi nơi.

Bên ngoài rừng hoa sen lại có rừng cây có chim thú ở. Tâm chúng đều vui vẻ, có con ngồi dựa vào gốc cây, có con đi chơi, có con ở trong rừng ăn quả, hoa, rễ ngon ngọt của cõi trời. Quả hoa, rễ… có sắc, hương, vị, xúc vào hạng nhất, hòa hợp đầy đủ. Chim thú ấy, trống, mái, đực, cái đều đi theo nhau.

Nghe chư Thiên ca, các chim thú ấy đều mở mắt, ngóng tai, lông mao dựng đứng, tâm rất hoan hỷ. Chim thú ấy trống, mái, đực, cái từng cặp đi theo nhau ở chỗ đất mềm mại dưới gốc cây, nhìn mặt nhau để thọ hưởng dục lạc hoặc đi chơi với nhau.

Các con thú nhai nuốt thức ăn, đực cái cùng ở một chỗ nhìn mặt nhau, cùng thọ hưởng hoan lạc. Thân chúng đều bằng bảy báu xen lẫn nhau.

Chúng thọ hưởng dục lạc như vậy ở trong rừng.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 53

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 32)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 18)

Lại nữa, chim ấy có đủ loại hình tướng, ai thấy cũng ưa thích. Chúng nhớ nghĩ đủ thứ và thọ hưởng đủ loại thú vui. Những thú vui đó là: Miệng ngậm hoa sen, tai nghe tiếng ca, đi đi về về, con trống con mái theo nhau đi chơi, có những con chim đứng thành đàn, co duỗi thân thể, chú tâm lắng nghe âm thanh phát ra từ nhà bằng cành cây ấy, có con dùng miệng ngậm châu báu có ánh sáng thù thắng đi chơi khắp nơi. Chúng có thân bằng bảy báu. Do nghe tiếng ca ở trong núi, chúng vỗ cánh bay đến để nghe tiếng ca. Chúng bay về phía tòa nhà bằng cành hoa khiến cho khắp hư không đều xinh đẹp. Tâm chúng rất vui vẻ.

Lại có chim khác ở trong rừng khác, có đủ loại châu báu vi diệu trang điểm hai cánh, dùng mỏ bẻ lấy đủ loại hoa đã nở ngậm bay đến tòa nhà bằng hoa ấy.

Lại có chim khác nghe tiếng ca ngậm vòng hoa báu, có ánh sáng thù thắng vi diệu đủ loại màu sắc, bay đến tòa nhà bằng cành hoa khiến cho khắp hư không đều đẹp đẽ.

Chim thú ở bên trong và bên ngoài rừng ấy có đủ loại màu, đủ loại hình tướng, đầy đủ mọi thứ đều rất đáng yêu. Rừng ấy rất xinh đẹp, kỳ diệu, Thiên chúng thọ hưởng đủ thứ dục lạc ở trong rừng ấy.

Bấy giờ, trải qua một thời gian dài vui chơi trong rừng ấy, nghe năm loại âm nhạc, bị lửa ái thiêu đốt, Thiên chúng vẫn không biết chán lại hướng đến rừng khác tên là Điểu âm thanh lạc có vô lượng Thiên nữ vây quanh. Họ ca múa, vui cười, đi chơi như vậy ở trong hư không, tay gảy đàn không hầu. Họ bay như vậy, có người ở trên lưng ngỗng, có người cỡi chim sẻ, có người ngồi trên đài sen trong hư không. Lại có vị trời khác cỡi chim bảy báu ở trong hư không, tất cả đều hướng đến rừng Điểu âm thanh lạc.

Lúc họ còn đi trên đường chưa đến nơi, thì đã nghe đầy đủ mọi thứ

âm nhạc thù thắng.

Chim Thật ngữ mới nói kệ cho họ:

*Xe nghiệp là hơn hết*
*Các xe khác không bằng*
*Con người do xe nghiệp*
*Đi khắp trong ba cõi.*
*Người nào ở nơi nào*
*Nghiệp gì làm việc gì*
*Người ấy ở nơi ấy*
*Chịu khổ vui đã tạo.*
*Nghiệp có đủ các loại*
*Đều do tâm tạo ra*
*Không gì chẳng làm được*
*Dần dần sẽ có hết.*
*Đủ thứ vui khác nhau*
*Do nghiệp mà phát khởi*
*Do nghiệp nhân đã hết*
*Thú vui cũng không còn.*
*Các hữu tình không mất*
*Nghiệp lành mình đã tạo*
*Ai muốn thường được vui*
*Thì nên tạo nghiệp khác.*
*Nếu tâm thường biếng nhác*
*Buồn vì độc phóng dật*
*Trời phóng dật không biết*
*Chỗ khổ não về sau.*
*Xa lìa mọi thú vui*
*Đến chỗ rất khổ não*
*Do phá ấm, giới, nhập*
*Cho nên gọi là chết.*
*Nó đến rất mau chóng*
*Khiến thân mạng chấm dứt*
*Trời mê muội cảnh giới*
*Cho nên không hay biết.*

Do tâm lành thương xót Thiên chúng, nên chim Thật ngữ nói bài kệ thuyết pháp chân thật như vậy để tạo lợi ích cho chư Thiên ấy, nhưng vì tham ái che lấp tâm nên họ không ghi nhận và lại vui vẻ tiến về phía trước vào rừng Điểu âm thanh lạc. Tất cả Thiên chúng đều muốn thấy rừng Điểu

âm thanh. Rừng ấy đã có tên như vậy, lại còn có tên là Điểu âm thanh lạc. Tất cả cây trong rừng ấy đều bằng châu báu như là cây bằng vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly, có cây bằng bạc trắng, pha lê, châu báu xanh. Trong rừng hoa sen, ở đầm nước bằng phẳng, các hoa sen giống như cây đèn. Tất cả mọi thứ rất đáng yêu, có đủ loại chim có vô lượng màu, vô lượng hình tướng, cành làm bằng châu báu xen lẫn nhau không thể nói đủ.

Vì sao? Do nghiệp lành của tâm có vô lượng loại nên hình tướng của chim cũng có đủ loại như vậy. Do có đủ loại tâm nên tạo đủ loại nghiệp lành. Do có đủ loại nghiệp lành nên nhận đủ loại quả báo như vậy, không thể nói hết. Vì tâm vi tế thay đổi rất mau, nên không thể nêu bày. Hết thảy pháp của chư Thiên đều không thể nói. Nay nói chút ít về quả báo nơi nghiệp thiện của chư Thiên là có cảnh giới đầy dục lạc tốt đẹp như vườn cây, sông suối, ao sen, đủ loại ngọn núi, rừng hoa sen, chim và châu báu, Thiên nữ đáng yêu. Do quả báo của nghiệp mà trong cõi trời hóa hiện như thế. Do nhân duyên ấy, Ta bảo: Cõi trời đáng yêu. Quả báo có được do nghiệp lành ấy không bị diệt mất. Nếu ai không làm thì không được quả báo. Lại đem nhân duyên này nói về thú vui như vậy.

Vị Thiên ấy dùng đủ loại hoa trang điểm cho thân, dùng hương xoa lên thân, tự thân phát ánh sáng để thọ hưởng hoan lạc. Với tâm rất hoan hỷ, chư Thiên ấy quan sát rừng Điểu âm thanh lạc thấy các cây bảy báu có ánh sáng như ngọn lửa, có đủ loại chim vây quanh rừng ấy. Chim đó cất tiếng ca ngâm và chư Thiên lắng nghe. Nếu đó là âm thanh trước đây chưa từng được nghe thì khi nghe xong tâm họ vui vẻ thọ hưởng hoan lạc. Nghe xong, tất cả chư Thiên đều vui vẻ.

Các con chim ấy có con đứng trên cành cây mà ca vịnh, có con ở trong rừng hoa sen mà ca vịnh, có con ở trong hoa mà ca vịnh, có con ở trong ao sen mà ca vịnh. Nghe ca xong, chư Thiên ấy sinh tâm vui vẻ. Nếu chư Thiên và Thiên nữ hòa hợp với nhau thì tất cả tiếng ca đủ loại đều ngưng lại. Nghe tiếng chim ca họ sinh tâm ưa thích. Tiếng ca vịnh của chim ấy vang khắp ngọn núi. Tất cả thú trong núi đó vốn có tánh thích tiếng ca nên khi nghe tiếng ca ấy cả trăm ngàn con đều tiến đến gần, đã đến gần rồi tai mắt chúng không động đậy lắng nghe tiếng ca ấy, có con đứng dưới gốc cây nghe tiếng ca, có con đứng đối diện trái cây cõi trời nghe tiếng ca mà không muốn ăn. Âm thanh của chim ở trong rừng đó đáng yêu như vậy.

Mùi hương trong rừng ấy rất dễ ngửi có đủ loại hương hoa gồm đủ màu sắc, theo ý niệm mà có, sắc thanh đều theo ý niệm mà được, tiếng đàn

không hầu hòa với tiếng ca, tiếng trống, đàn tranh, sáo, tiếng ca, đủ loại âm thanh hay ho đều là âm thanh cõi trời. Âm thanh tiếng chim ấy hay hơn cả âm thanh của chư Thiên. Do cảnh giới của một căn tốt đẹp như vậy nên rừng ấy thật đáng yêu. Trong rừng ấy lại có cảnh giới tốt đẹp của một căn khác là mùi vị cõi trời, theo ý niệm mà được, quả có mùi vị thù thắng, hoặc là mùi vị của rượu cõi trời, hoặc là vị cỏ thuốc cõi trời. Như vậy ở rừng ấy, tùy theo ý niệm mà được mùi vị. Trong rừng như vậy đầy đủ các mùi vị.

Trong rừng ấy lại có pháp thù thắng khác đó là có núi và đi chơi ở núi đó. Núi đó có lưới bằng cành cây che khắp, có đủ loại lầu nhiều tầng làm bằng cành cây kết lại, đi trong đó không bị lạc đường. Có vô lượng vách bằng bảy báu, có vô lượng loại bức tranh ở khắp nơi, có nhiều Thiên nữ xinh đẹp ở trên lầu. Rừng ấy được trang nghiêm bằng đủ loại như vậy. Vườn ấy lại có công đức để trang nghiêm rừng đó và đã được nói đầy đủ. Nay lại nói về tướng đầy đủ đáng yêu trang nghiêm núi đó. Núi ấy được trang nghiêm bằng Tỳ-lưu-ly. Núi có đầy đủ bảy loại công đức. Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc,… tùy theo ý niệm mà có, có loại cây theo ý niệm, đầy đủ mọi thứ.

Thấy công đức ấy, chư Thiên ở nơi đó ngu si, mê loạn, không thấy, không nghe chim ấy thuyết pháp.

Pháp chim ấy nói giống như pháp cha mẹ nói đều có tính chất quyết định. Do tham đắm cảnh giới, không nghe không biết, bị cảnh giới mê hoặc nên chư Thiên ấy không ghi nhận lời chim, đi trong đồng hoang tham ái, lại hướng đến khu rừng rộng lớn bị ba loại lửa thiêu đốt, bị năm tên giặc sai khiến, bị tham ái lừa làm lạc mất con đường chân thật, chỉ có niềm vui dẫn đến khổ và niềm vui dẫn đến khổ tương tợ. Do tham đắm thú vui giả dối như vậy nên họ không hay không biết, thuyết cho nghe pháp lợi ích thì không ghi nhớ, mà lại nghe tiếng chim sống ở ba nơi ca vịnh. Chim sống dưới nước có màu sắc và hình dáng đáng yêu, có thân bằng bảy báu gồm đủ loại xen lẫn nhau, đó là ngỗng, vịt, uyên ương… đủ loại, âm thanh của những con chim này hòa với âm thanh của nước. Chư Thiên ấy thích nghe âm thanh hay nên thích sống phóng dật trong mọi lúc. Chư Thiên ấy nghe đủ loại âm thanh của các con chim khác chớ không nghe pháp âm.

Các loại chim sống trong rừng là: Chim khổng tước, bồ câu trắng, chim trang điểm cây, chim sống trong hang núi, chúng phát ra âm thanh rất hay. Tiếng của tất cả các con chim đều tương tợ tiếng chim vi diệu, thân bằng bảy báu để trang nghiêm núi, cả hai loại đều bay trong hư không, cùng phát ra âm thanh. Nhìn các chim ấy thấy chúng rất đẹp. Ánh sáng của chim

ấy khiến người thấy thường vui vẻ, sinh tâm say đắm. Âm thanh của các con chim ấy thù thắng như vậy.

Chư Thiên ấy có vị thích nghe tiếng nói, có vị thích nghe tiếng ca, có vị thích nghe tiếng giao hưởng.

Có vô lượng âm thanh hấp dẫn đủ loại khác nhau như vậy, chư Thiên có tâm ham muốn được Thiên nữ vây quanh lắng nghe âm thanh ấy.

Suốt một thời lâu dài, nghe âm thanh thọ hưởng hoan lạc, lại bị tham ái sâu dày che mất tâm, lại uống rượu có đầy đủ hương vị ngon nhất như sở thích của chư Thiên. Rượu ấy từ hang núi chảy ra và có nhiều ong vi diệu tụ tập bên trên. Các vị trời ấy đồng lòng uống rượu trời, không làm trở ngại nhau.

Lại có chư Thiên khác hướng đến rừng hoa sen, trong cánh sen có chứa nhiều rượu trời, đầy đủ vị, hương, xúc ngon nhất cõi trời, có vị ngon tùy theo ý niệm, chư Thiên và Thiên nữ mặc sức cùng nhau uống rượu ca múa, vui cười, đồng lòng với nhau, làm thỏa mãn ý dâm dục.

Các vị trời ấy vui chơi thọ hưởng dục lạc ở trong khu rừng thù thắng, tâm không hề biết chán cảnh giới và lại hướng đến núi có châu báu Tỳ-lưu-ly trang nghiêm.

Núi ấy có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương. Bóng núi màu xanh che khắp một vạn do-tuần. Núi ấy cao khoảng ba trăm do-tuần, có nhiều vườn cây, nhiều ao sen, sông suối tràn ngập, có những con chim hạng nhất, ai thấy cũng ưa thích.

Ở trong vùng đất ấy, có khu đất bằng phẳng tốt đẹp, có khe núi xinh đẹp, có hang xinh đẹp, có nguồn sông suối, có nhiều rừng biến đổi, có ao sen đầy đủ hoa lá, có ba loại ngỗng.

Loại ngỗng thứ nhất phát ra âm thanh ở trên bờ, có con màu châu báu pha lê, bảy báu xen lẫn nhau, hoặc là thân màu trắng. Ngỗng này ở trong núi rất nhiều, trang nghiêm núi ấy. Núi Tỳ-lưu-ly có suối chảy, màu nước trong sạch, giống như châu báu. Núi ấy có nhiều hương hoa đủ loại, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn chim đủ loại. Các chim này được dùng để trang điểm ao sen. Nơi ấy có vô lượng vật thù thắng hiếm có vào bậc nhất, màu dịu dàng đáng yêu trang nghiêm núi ấy. Có vô lượng vật như thanh, sắc, hương… trang nghiêm núi ấy. Thú vui mà sáu căn thọ hưởng trang nghiêm khắp núi. Vì muốn thọ hưởng dục lạc, chư Thiên đến núi ấy, ca múa vui chơi ở khắp mọi nơi, dùng chuỗi ngọc hoa sen trang điểm thân, tâm thường hoan hỷ trong tất cả các thời. Giặc năm cảnh giới như năm ngọn lửa thiêu đốt, tham ái trói buộc cổ họng. Họ hướng lên đỉnh núi ấy là

để thọ hưởng dục lạc. Họ mong muốn được thấy, nhớ, nghĩ đủ thứ, phân biệt đủ thứ, dần dần họ đến gần núi ấy, thấy có hang núi bằng Tỳ-lưu-ly. Hang ấy có ánh sáng màu xanh có khoảng một vạn tia sáng vi diệu, thù thắng, tươi vui bậc nhất trang điểm núi ấy. Chư Thiên đã ở trên núi, vào trong hang vui chơi đủ kiểu. Những vị trời vào trong hang thấy hang ấy rộng ra dần dần theo tâm của chư Thiên. Như vậy, như vậy họ nhớ tưởng đủ thứ và được đầy đủ mọi thứ ở trong hang ấy. Hang ấy tên là hang "được như ý niệm". Các vị trời ở trong hang thường thọ hưởng hoan lạc cùng Thiên nữ không hề biết chán. Do nghiệp thiện, các Thiên nữ ấy trang điểm đủ kiểu. Nhìn các Thiên nữ ấy ta sẽ rất ưa thích. Các Thiên nữ ấy có hình dáng, trang phục xinh đẹp, dáng dấp rất tươi vui, ca múa vui cười, thọ hưởng thú vui cõi trời.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã chép bài kệ mà Phật dạy trên cửa hang báu của núi ấy.

Bài kệ rằng:

*Thần chết ăn chúng sinh*
*Già suy uống tuổi trẻ*
*Bệnh tật diệt mạnh khỏe*
*Người thế gian không biết.*
*Có vô lượng loài sinh*
*Có vô lượng loài diệt*
*Như sinh, già cũng vậy*
*Người thế gian không biết.*
*Thần chết không thể đợi*
*Một giờ hay một ngày*
*Hoặc là trong một niệm*
*Người thế gian không biết.*
*Đã nhiều lần sinh ra*
*Cũng nhiều lần chết đi*
*Trời ngu mê cảnh giới*
*Người thế gian không biết.*
*Các cõi như cái lồng*
*Nhốt những người tham ái*
*Dây ái cột dắt đi*
*Người thế gian không biết.*
*Ái hơn là sóng dữ*
*Có nhiều chim phân biệt*
*Sông ái này rộng lớn*

*Người thế gian không biết.*

Để làm lợi ích cho chư Thiên, cửa hang báu ấy có chép bài kệ tụng của Phật. Pháp ấy như vậy, có vị trời thấy nó liền tìm đọc. Đọc xong, nhớ lại đời trước của mình nên không sống phóng dật trong thời gian ngắn. Do nghiệp lành, họ tư duy chân chánh trong chốc lát, làm tăng thêm thú vui trong vô lượng trăm ngàn đời ở vị lai, tăng thêm phần thanh tịnh, giảm bớt phần nhiễm ô. Nhờ suy nghĩ chân chánh trong thời gian ngắn, chư Thiên ấy có thể giảm bớt vô lượng trăm ngàn kiếp tái sinh. Người nào xem bài kệ chép trên cửa hang báu ấy liền sinh nhàm chán, không sống phóng dật. Nếu vị trời nào vào hang mà không đọc bài kệ thì thật uổng phí. Tất cả những người vào trong hang ấy dù là thấy hoặc không thấy bài kệ đều sống buông lung. Ở một nơi trong hang ấy có một đống châu báu, đó là kim cang và châu báu xanh, châu báu ma-già-la-da, châu báu rất xanh. Hang báu ấy vốn đã tự sáng, nhờ châu báu ấy, ánh sáng càng rực rỡ hơn. Mặt khác là do chư Thiên vào trong hang, ánh sáng trên thân chư Thiên khiến ánh sáng hang báu ấy càng sáng hơn. Như vậy hang ấy rất đáng yêu. Do nghiệp lành, chư Thiên và Thiên nữ ở trong hang ấy thọ hưởng dục lạc đầy đủ công đức của năm dục, an ổn, xa lìa phiền não, xa lìa buồn rầu, thọ hưởng vô lượng dục lạc thù thắng, vi diệu của cõi trời. Thấy vùng đất báu ấy rồi, các vị trời ấy sinh tâm vui vẻ, ca múa vui cười, nghe năm loại âm nhạc để thọ hưởng hoan lạc.

Lại nữa, những người vào trong hang ấy thấy có sông tràn ngập rượu trời, đầy đủ hương xúc bậc nhất. Hai bên bờ sông ấy có nhiều chim uống rượu trang nghiêm sông ấy. Những con chim đó lần lượt có các tên là: Hoan Hỷ, Thường Lạc, Thường Hý, Vô Dị Vị, Kiến Khả Ái, Thẩm Đế Tâm, Dị Xứ Bất Lạc, Ẩm Hương Lạc.

Lại có các con khác uống rượu, vui chơi ở sông rượu đó. Do nghiệp lành, chim nói kệ:

*Mới uống, vị rượu ngon*
*Uống xong thường làm ác*
*Chịu quả ác về sau*
*Ở bên trong địa ngục.*
*Uống rồi bị si mê*
*Do si tạo nghiệp ác*
*Bởi gây tạo nghiệp ác*
*Nên đọa vào địa ngục.*
*Ban đầu thì vui vẻ*

*Về sau chịu quả ác*
*Ban đầu trừ được khát*
*Về sau bị nóng sốt.*
*Ban đầu thỏa miệng ý*
*Về sau thì hết vui*
*Vì vậy người có trí*
*Thì không nên uống rượu.*
*Người thường hay uống rượu*
*Thì không khác gì chim*
*Uống rượu rất si mê*
*Nên nói rượu rất độc.*
*Ai coi rượu như độc*
*Ắt thấy chỗ bất thoái*
*Uống rượu không mùi vị*
*Là uống sắt nóng chảy.*
*Trong tất cả điều ác*
*Rượu chiếm hết một phần*
*Ai uống rượu thì sẽ*
*Phá hết thảy mọi giới.*
*Uống rượu tâm điên đảo*
*Không thể tư duy pháp*
*Tỳ-kheo do uống rượu*
*Đi ở nơi đông đúc.*
*Uống rượu khiến tâm loạn*
*Không biết thẹn, sửa chữa*
*Lỗi đạo không phước đức*
*Hiện tại và vị lai.*
*Không biết tu oai nghi*
*Không biết thời và xứ*
*Làm chướng ngại chánh pháp*
*Chỉ nói lời vô nghĩa.*
*Tự mình không thể biết*
*Là đã nói những gì*
*Miệng nói lời hôi thối*
*Cũng không thể hay biết.*
*Khiến người đời khinh rẻ*
*Làm tổn thương chánh pháp*
*Người ham thích uống rượu*

*Như ngọn lửa cháy hừng.*
*Quên hết việc quá khứ*
*Mê muội việc hiện tại*
*Lầm lẫn việc vị lai*
*Uống rượu hại ba thời.*
*Làm hủy hoại thân tâm*
*Hoặc hại thân chúng sinh*
*Khiến sinh vô lượng lỗi*
*Uống rượu chướng ngại pháp.*

Do nghiệp lành, chim sống ở hang núi ấy có tâm thường hoan hỷ, nói kệ cho chư Thiên.

Nghe xong chư Thiên nào do nghiệp lành sống thuận theo pháp mà sinh đến đây, nhớ lại đời trước liền biết lỗi của rượu, vì biết lỗi của rượu nên không uống rượu, không sống phóng dật nữa.

Các vị trời khác không ghi nhận bài kệ của chim, vẫn uống rượu như cũ, sinh tâm hoan hỷ, nghe năm thứ âm nhạc, ca múa vui cười, thọ hưởng đủ thứ dục lạc ở trong hang núi suốt một thời gian dài, thọ hưởng dục lạc xong họ lại trở ra theo con đường cũ, ra rồi họ vẫn không nhàm chán cảnh giới, thích phóng dật, thích ngắm vườn cây và các Thiên nữ rồi lại vui chơi đủ kiểu ở tất cả vườn cây, bờ sông, hang núi. Do nghiệp lành, chư Thiên ấy thọ hưởng hoan lạc như vậy.

Xứ ấy như vậy không thể ví dụ, có đầy đủ thú vui cõi trời. Các vị trời thọ hưởng dục lạc ở trong cảnh giới ấy không hề biết chán, do tham ái nhiều và rộng… cái rộng đó là do tự thể rộng. Họ chưa từng thâu giữ mà thường khai mở nên gọi là rộng.

Lại nữa, do không biết chán cảnh giới là do các cảnh giới rộng vô lượng, do căn thường thèm khát chưa từng được đoạn trừ. Như vậy, công đức của năm dục của vị trời ấy ngày càng tăng trưởng, không bị dứt đoạn. Vị ấy thường thọ hưởng dục lạc, tâm sinh khao khát. Công đức đáng ưa không thể ví dụ.

Vì vậy vị trời ấy không biết chán. Như biển nuốt sông không có lúc đủ, chư Thiên không biết đủ cũng như vậy, thường thọ hưởng dục lạc ở nơi ấy trong tất cả mọi lúc, đi đến đủ loại vườn cây bị nước tham dục cuốn trôi, vui chơi thọ hưởng dục lạc cùng chư Thiên nữ.

Cứ như vậy, cho đến khi nghiệp lành tích tụ trước kia đã hết, về sau vị trời ấy bị thoái đọa khỏi cõi trời, sống theo nghiệp, bị dây nghiệp trói buộc.

Do nghiệp hết, thoái đọa khỏi nơi vui vẻ ấy rồi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có vị trời khác do nghiệp thiện còn sót lại sinh trong loài người thì sinh vào dòng họ bậc nhất nơi rất giàu có vui vẻ ở cõi Diêm-phù-đề. Họ ca múa vui cười, đùa giỡn đủ cách, thường thọ hưởng dục lạc, màu sắc của thân rất thù thắng vi diệu, hình dáng trang phục xinh đẹp, đầy đủ mọi thứ, làm vua hoặc đại thần ở đất nước tốt đẹp như nước Ca-sa, nước Kiều-tát-la ở nơi an ổn. Đó là do nghiệp còn sót lại.

Vùng đất thù thắng thứ chín ở cõi trời Dạ-ma có tên là vườn Quang minh đã được quan sát xong.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp thiện nhờ quan sát vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Do thấy, nghe, biết hoặc bằng Thiên nhãn vị ấy biết có vùng đất tên là Chánh hạnh. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở nơi này? Họ thấy có người nhờ làm việc chân chánh, sống theo pháp trong sạch bậc nhất, quả báo cũng trong sạch. Do nghiệp thanh tịnh, vị ấy thọ hưởng quả báo vui sướng, được bậc Thánh ưa thích, vị ấy siêng bố thí nhưng thiếu trí tuệ. Nhờ bố thí, vị ấy sinh trong cõi trời, thọ hưởng quả báo đáng ưa của cõi trời.

Người nào được quả báo trong cõi trời ấy?

Đó là người tâm lành, thanh tịnh, sinh tâm kính trọng, tâm mềm dịu, không giết, không trộm, như đã nói ở trước. Vị ấy lại xả bỏ tà dâm, là tâm không vui thích khi nghe lúc trước có người từng làm việc dâm dục với phụ nữ, tâm không nhớ nghĩ tìm xét các việc dâm dục trước kia và ngăn cản người khác không cho nhớ nghĩ về nó.

Thành tựu nghiệp hạnh thanh tịnh như vậy, người ấy sinh vào đường lành là vùng đất Chánh hạnh của cõi trời Dạ-ma, thọ hưởng quả báo nghiệp thiện đã tu tập đời trước.

Sinh ở nơi ấy rồi, thọ hưởng lạc thú gồm đủ loại hương vị xúc, có vô lượng cảnh giới, đi trong vườn, ao sen cõi trời, được trăm ngàn Thiên nữ cúng dường, đi không tạm nghỉ trong vườn cây, ao sen, sông suối, những nơi trước đó chưa từng thấy không thể ví dụ, không thể nói hết các loại thú vui cõi trời, vị ấy thọ hưởng đầy đủ vô lượng thú vui cõi trời, tâm không biết đủ.

Lại nữa, nơi ấy có vô lượng loại rừng cây vi diệu của cõi trời, các Thiên tử mới sinh ấy có một vài Thiên nữ vây quanh. Ở trong vườn khác có các Thiên nữ đang vui chơi trong ấy, thấy Thiên tử mới sinh liền phát khởi tâm ham muốn, liền có hành động khác trước dùng thiên y vòng hoa trang điểm đủ kiểu, thấy các vị trời mới sinh liền tiến lại gần.

Thấy các Thiên nữ ấy, tâm ham muốn của chư Thiên mới sinh phát khởi tăng gấp năm lần tiến đến gần các Thiên nữ. Các Thiên nữ và Thiên tử mới sinh hòa hợp với nhau, cùng hưởng vô lượng thú vui, đồng lòng thỏa thuận không phản bội nhau.

Tất cả Thiên nữ ấy cùng nhau ca múa vui cười. Các Thiên nữ ấy nghĩ như vầy: "Vị trời mới sinh này là chồng ta". Vị trời mới sinh cũng nghĩ như vầy: "Các Thiên nữ này là vợ của ta".

Thiên tử ấy cùng các Thiên nữ tin tưởng lẫn nhau, không nghi ngờ nhau, ca múa vui cười, yêu mến lẫn nhau ở trong vườn cây, từ một vườn cây đến một vườn cây, từ một ngọn núi đến một ngọn núi, từ ao sen đến ao sen, từ nhà làm bằng cành cây đến nhà làm bằng cành cây, từ một rừng cây đến một rừng cây, từ một ao đến một ao, ao này có màu châu báu xanh, ao ấy có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương phát ra đủ loại âm thanh, có vô lượng con chim phát ra đủ loại âm thanh như vậy nghe rất vui tai. Nước trong ao này có đầy đủ sắc, hương, vị được sinh ra theo ý nghĩ gồm có vô lượng loại. Ở trong ao ấy họ ca múa vui chơi thọ hưởng dục lạc.

Đã thọ lạc rồi, lại thấy nơi khác, có các vị Thiên khác đi chơi vui vẻ, các vị trời mới sinh liền cùng Thiên nữ đến đó nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi.

Khi đó, thấy các vị trời mới sinh này, chư Thiên ấy mới nói kệ:

*Trong núi hoặc vườn cây*
*Hoặc tại ao hoa sen*
*Nơi tất cả tầng lầu*
*Hưởng lạc cùng Thiên nữ.*
*Hoặc ở trong núi vàng*
*Hoặc núi Tỳ-lưu-ly*
*Hoặc vườn cây, rừng cây*
*Thọ lạc cùng Thiên nữ.*
*Cây xinh đẹp như ý*
*Hoặc ở nơi sông suối*
*Hoặc ở nơi rộng rãi*
*Thọ vui cùng Thiên nữ.*
*Nơi bảy báu xen lẫn*
*Hoặc ở trong sông núi*
*Hoặc nơi tốt bằng phẳng*
*Thọ lạc cùng Thiên nữ.*
*Rừng cây Mạn-đà-la*

*Rừng cây hoa sen xanh*
*Âm thanh đủ loại chim*
*Thọ lạc cùng Thiên nữ.*
*Ở đủ loại vùng đất*
*Hoặc ở trong rừng báu*
*Hoặc tòa nhà xinh đẹp*
*Thọ vui cùng Thiên nữ.*
*Hoặc năm loại âm nhạc*
*Khiến tâm vui trong sạch*
*Thường ca múa vui chơi*
*Thọ lạc cùng Thiên nữ.*

Chư Thiên ấy nói kệ như vậy với vị trời mới sinh. Các vị Thiên mới sinh đã nghe xong. Nơi ấy lại có chim tên Thật Ngữ làm lợi ích như pháp, để chư Thiên sống chân chánh mới nói kệ:

*Trong núi hoặc vườn cây*
*Hoặc ở rừng hoa sen*
*Ái mê hoặc trời si*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*
*Hoặc ở trong rừng vàng*
*Hoặc núi Tỳ-lưu-ly*
*Hưởng hết nghiệp lành rồi*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*
*Cây đáng yêu theo người*
*Hoặc ở nơi sông suối*
*Vui chơi hết nghiệp lành*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*
*Nơi bảy báu xen lẫn*
*Hoặc ở tại sông núi*
*Bị cảnh giới mê hoặc*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*
*Rừng cây Mạn-đà-la*
*Rừng cây hoa sen xanh*
*Si tham dục làm mù*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*
*Ở đủ loại vùng đất*
*Hoặc ở trong rừng báu*
*Không tu tập pháp lành*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*

*Hoặc năm loại âm nhạc*
*Khiến tâm vui trong sạch*
*Tham đắm, tuổi thọ hết*
*Đọa lạc cùng Thiên nữ.*

Chim Thật ngữ đã thuyết bài kệ ấy để làm lợi ích cho chư Thiên, khiến chư Thiên an ổn, sống chân chánh. Chư Thiên phóng dật nghe nhưng không ghi nhớ, các vị trời cao tuổi còn không chịu ghi nhận huống gì là các vị trời mới sinh. Do bị độc phóng dật làm tổn hại, các vị trời mới lẫn cũ đều ca múa, sinh tâm vui vẻ, đi chơi khắp nơi trong vườn, thọ hưởng thú vui cảnh giới, tự thân phát ra ánh sáng không cần nhờ ánh sáng bên ngoài soi chiếu.

Tất cả chư Thiên ấy lại cùng với Thiên nữ hướng đến một núi tên Sơn Man. Núi Sơn man này có nhiều tính chất quý báu, được trang nghiêm bằng đủ loại vật báu, ánh sáng chiếu khắp núi, có trăm ngàn hoa sen như mặt trời mới mọc trang nghiêm núi ấy, có trăm ngàn ức sông suối ao. Bốn phần của núi ấy có bốn rừng cây:

Rừng thứ nhất tên là Bách trì lưu thủy.

Rừng thứ hai tên là Đại quang.

Rừng thứ ba tên là Nghiêm sơn.

Rừng thứ tư tên là Phổ hương.

Đó là tên của bốn khu rừng ở các phần của núi ấy. Trong phần thứ nhất của núi ấy tức là rừng Bách trì lưu thủy có cây tùy theo ý niệm, có trăm ngàn ao, có cá màu châu báu vàng bạc xanh và màu châu báu ca-kê-đàn-na ở khắp trong ao. Nước ao trong sạch mát mẻ, nước đó đầy khắp ao như ý nghĩ. Có nhiều vườn cây bao bọc ao ấy, có ngỗng, vịt, uyên ương phát ra âm thanh đáng yêu khiến người nghe vui vẻ. Có chim Thường hoan hỷ trong mọi lúc thấy chư Thiên ấy mới nói kệ:

*Tất cả mạng vô thường*
*Tuổi trẻ không dừng lại*
*Cõi trời này cũng vậy*
*Mà trời không hay biết.*
*Các pháp đều không dừng*
*Lần lượt đều hoại mất*
*Bị dây nghiệp trói buộc*
*Thế gian không hay biết.*
*Ngàn ức các Thiên chúng*
*Đi chơi ở vườn cây*

*Giờ thoái đọa sắp đến*
*Thế gian không hay biết.*
*Các vị trời lục dục*
*Buông lung hưởng ái lạc*
*Tất cả đều diệt mất*
*Người thế gian không biết.*
*Dục lạc như bọt nước*
*Như nằm mộng được vật*
*Chóng mất không dừng lâu*
*Thế gian không hay biết.*

Lúc các vị trời ấy muốn lên núi, chim Thường hoan hỷ trong mọi lúc đã nói bài kệ như vậy để làm lợi ích cho các vị trời có nghiệp lành. Vì ham thích cảnh giới, các vị trời ấy không nghe, không nhớ, không hay, không biết, không thấy chân lý, không thấy chim ấy như người mù không thấy đường đi.

Bấy giờ, các vị trời ấy lại hướng đến rừng cây thứ hai tên là Đại quang. Ánh sáng của rừng này hơn cả ánh sáng của một trăm ngàn mặt trời. Các cây ở rừng ấy có ánh sáng thù thắng. Hoặc là ánh sáng của cây, hoặc là ánh sáng châu báu, hoặc ánh sáng rực rỡ đầy đủ công đức thù thắng vi diệu. Ba loại ánh sáng của rừng Đại quang ấy chiếu khắp khu rừng. Khắp khu rừng ấy đều đáng yêu. Nó được trang nghiêm bởi sông suối, ao. Có cây thay đổi tùy theo ý niệm trang nghiêm rừng ấy. Rừng ấy như vậy, mỗi chỗ đều khác nhau. Chư Thiên ấy mỗi vị đều ở một nơi khác nhau, nghe năm loại âm nhạc, ca múa vui chơi thọ hưởng đủ thứ dục lạc. Khi nghiệp lành hết dần, họ lại tiếp tục thọ hưởng thú vui cảnh giới, ở nơi khác trong núi ấy giống như voi say, họ hưởng dục lạc ở trong rừng một thời gian lâu dài như vậy.

Lại nữa, do tâm lay động chư Thiên ở trong núi ấy, hướng đến rừng cây của ngọn núi xinh đẹp, thọ hưởng thú vui của năm cảnh giới ở trong đó, bị giặc phóng dật làm mê hoặc, không biết sợ thoái đọa, không có cách để thoát ra, chỉ được vui lúc đầu, về sau thì khổ não. Họ thọ hưởng các thú vui dục lạc đầy đủ thanh vị sắc hương, do tham ái làm loạn tâm nên họ đi du hành khắp nơi.

Lại thấy rừng khác, khắp bên ngoài rừng ấy có rừng hoa sen vây quanh bốn phía, có cây thay đổi tùy theo ý niệm và trăm ngàn loại hoa trang nghiêm rừng ấy, có cây đại thọ khác có mùi hương thù thắng, vi diệu trang nghiêm rừng ấy. Lại có sông, suối, ao trang nghiêm rừng ấy. Lại có đủ loại

chim, thú, nhà bằng cành cây bảy báu trang nghiêm rừng ấy. Lại có nhiều sông chứa đủ loại đồ ăn, thức uống thơm ngon. Các Thiên chúng ấy đến núi đó gồm có trăm ngàn vị. Họ ca múa vui chơi kết bạn với nhau. Họ có chung một ham muốn là đến rừng ấy cùng các Thiên nữ thọ hưởng dục lạc trong thời gian lâu dài, kết hợp với nhau để tìm cầu thú vui cảnh giới.

Lại nữa, chư Thiên ấy chưa biết chán đối với núi đó, kế đến lại thấy khu rừng đáng ưa tên là Phổ hương. Rừng ấy rất thơm, nhờ hương thơm của hoa trên cành cây. Long hoa làm bằng cành cây vàng trùm bên trên rừng ấy. Có mùi hương cư-thi-xa vi diệu bậc nhất. Rừng ấy còn có mùi hương của hoa Mạn-đà-la vi diệu bậc nhất. Hương thơm đó lan khắp một trăm do-tuần.

Chư Thiên nghe mùi thơm ấy liền sinh tâm thán phục. Các vị trời ấy ngửi vô lượng mùi thơm vi diệu như vậy rồi đi vào trong rừng. Các vị trời ấy cùng nhau thọ hưởng hoan lạc. Họ cùng một ham thích thọ hưởng thú vui cảnh giới không hề biết chán, đi chơi khắp nơi làm đủ mọi việc.

Chư Thiên ấy đi chơi khắp nơi như vậy vừa đi vừa vui chơi dần dần đến đỉnh núi Sơn man. Cứ như vậy họ lần lượt đi đến hàng trăm, hàng ngàn đỉnh núi ấy. Họ thấy có cái thành lớn. Thành ấy rất đáng yêu, mỗi bề rộng đến năm trăm do-tuần. Trong khắp thành ấy có các tầng lầu, có nhà bằng vàng, có nhà bằng bạc, có nhà bằng Tỳ-lưu-ly, có nhà bằng xa cừ, đủ loại nhà bằng châu báu vi diệu trang nghiêm cho thành đó. Có đường đi thích hợp. Hình dáng của cửa rất đáng yêu đều là châu báu vi diệu. Khắp trong thành có nhiều hoa sen.

Các vị trời vào thành đó sinh tâm vui vẻ, thọ hưởng dục lạc đầy đủ các loại công đức. Ở trong nhà báu, trong vườn cây báu hoặc là trong ao sen, trong nhà bằng cành hoa, trong rừng hoa, trong ao hoa sen, hoặc là ở vùng đất nhiều hoa, hoặc ở trong hang núi, hoặc ở trong thành, hoặc ở nơi khác trên đỉnh núi, chư Thiên cùng Thiên nữ thọ hưởng nhiều loại thú vui đầy đủ công đức, nghe năm loại âm nhạc. Họ đi chơi, thọ hưởng đủ loại hoan lạc như vậy. Lúc họ thọ hưởng dục lạc như vậy, các con chim thấy mới nói kệ:

*Nghiệp lành của chư Thiên*
*Tất cả đều sẽ hết*
*Về sau chịu khổ não*
*Mới biết lỗi phóng dật.*
*Người say đắm dục lạc*
*Chỉ hưởng vui chút ít*

*Vui ấy không bền lâu*
*Về sau sẽ hoại mất.*
*Ham thú vui cảnh giới*
*Thường có tâm mong cầu*
*Thấy phụ nữ buông lung*
*Về sau sẽ hoại mất.*
*Trời tham đắm cảnh giới*
*Không sợ khổ thoái đọa*
*Lúc bị hoại về sau*
*Mới biết khổ thoái đọa.*
*Trời nào gần Thiên nữ*
*Để cùng sống phóng dật*
*Về sau lúc thoái đọa*
*Phải lìa bỏ tất cả.*
*Trời nào sắp thoái đọa*
*Không có ai cùng đi*
*Chỉ có tất cả nghiệp*
*Là cùng đi theo sau.*
*Nên thường tu nghiệp lành*
*Thường bỏ nghiệp bất thiện*
*Thường lìa bỏ phóng dật*
*Thường sống không phóng dật.*
*Phóng dật gốc các cõi*
*Không phóng dật thanh tịnh*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Tướng nó như đã nói.*
*Người mạnh thường tư duy*
*Tu tập các nghiệp lành*
*Ai tu tập theo pháp*
*Thì không chịu các khổ.*

Để lợi ích cho chư Thiên, chim ấy đã nói bài kệ này. Do sống phóng dật, chư Thiên ấy không nghe không nhớ và lại bị cảnh giới làm mù, đi trong vườn cây, vui chơi đủ cách, thọ hưởng đủ loại dục lạc ở trong vườn cây hoặc ở thành báu đáng yêu.

Đã thọ hưởng dục lạc ở trong núi Sơn man xong, chư Thiên ấy lại hướng đến núi Thiên phong mong được thấy núi báu ấy. Vì thích cảnh giới cõi trời nên họ đến núi ấy. Nhờ nghiệp lành, họ thọ hưởng hoan lạc. Thấy núi báu ấy, họ liền sinh tâm ưa thích. Núi ấy đầy đủ tất cả dục lạc, trong

mọi thời đều có đầy đủ hoa quả, sông suối, ao rừng, hoa sen.

Ở nơi vui vẻ ấy, tất cả chư Thiên nhìn liền thọ hưởng dục lạc, đi cũng thọ hưởng dục lạc, ăn cũng thọ hưởng dục lạc. Thấy núi ấy, họ sinh tâm thán phục. Đó là núi Sơn man. Núi lớn thù thắng đó lại có các núi khác đều là núi báu vây quanh bốn phía. Vì vậy núi đó gọi là Sơn man. Núi ấy có nhiều vườn cây, ao hoa, có sông suối, có nhiều ong báu, có vô lượng chim báu đủ loại âm thanh. Các loại chim này đều có thân bằng châu báu đủ loại hình tướng đáng yêu. Có các con ong trang nghiêm núi, bay đầy khắp núi ấy, có ánh sáng chiếu khắp. Các ánh sáng ấy có trăm ngàn loại giữa các ngọn núi, ta thấy đảnh núi báu ấy cắm vào hư không, có ánh sáng lớn vi diệu, thù thắng.

Chư Thiên ấy lên núi đó với các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, vui chơi thọ hưởng hoan lạc, sinh tâm vui vẻ, đi theo ý nghĩ lên trên núi ấy, có vị đi ở trên hư không, có người cùng một lòng ham muốn với Thiên nữ thọ hưởng dục lạc ở năm cảnh giới, bị sông ái cuốn trôi không thể tạm dừng.

Nếu là niềm vui tịch tĩnh thì phải là niềm vui thường xuyên. Họ xả bỏ niềm vui tịch tĩnh lợi ích, an lạc ở đời vị lai mà ưa thích thú vui cõi trời. Thú vui cõi trời giống như mật có độc mà chư Thiên say đắm. Ban đầu nó giống như hiền lành nhưng về sau thì chẳng tốt, thật chẳng phải là thú vui chỉ tương tợ như vui.

Chư Thiên ấy không biết sinh tâm say đắm, cùng các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, đi chơi tùy ý, leo lên đỉnh núi.

Họ leo lên đỉnh núi. Núi ấy càng nhìn càng đáng yêu. Khắp núi báu này đều đáng yêu. Nó có rừng cây, sông ao, có đủ loại chim ở trong vườn cây. Khắp vùng núi ấy có vô lượng trăm ngàn vườn cây đủ loại trang nghiêm núi đó, có ánh sáng bảy báu bao quanh bốn phía. Phần lớn Thiên chúng cùng Thiên nữ ca múa vui chơi từ từ lên núi ấy, cùng đi, cùng ngắm cảnh chư Thiên và Thiên nữ có đủ loại y phục và vòng hoa trang điểm thân. Họ không có tâm nào khác ngoài tâm thường ưa thích dục lạc, sống phóng dật. Các vị trời tự thân phát ra ánh sáng ấy cùng với các Thiên nữ xinh đẹp được trang sức bằng vô lượng trang phục tự thân phát ánh sáng vây quanh nhau mà đi một cách an lành. Theo ý nghĩ họ đi lên núi ấy.

Do nghiệp lành, là tự tạo nghiệp lành và tự được quả báo, chắc chắn tự thọ hưởng, họ vui chơi ca múa ở trong sông ao, thọ hưởng vô lượng loại hoan lạc, từ từ lên núi ấy, nghe năm loại âm nhạc, không bệnh tật, không mệt mỏi, tâm sinh hoan hỷ.

Đi chơi như vậy, họ thấy vô lượng loại hang núi, suối khe, mỗi thứ đều khác nhau, họ đi một cách tùy ý và không hề sợ sệt khi đến bất cứ nơi đâu. Lần lượt như vậy, họ tiến dần lên núi.

Núi Sơn man ấy lại có chỗ khác, có ngỗng chúa lớn sống ở trong ấy. Ngỗng chúa ấy tên là Thiện Thời có châu báu trang nghiêm thân. Thấy chư Thiên ấy sống buông lung, các vị trời ấy do nghiệp lành thù thắng nên được hưởng cuộc sống vui sướng này, lẽ ra phải nên lo sợ sẽ bị thoái đọa khi hết phước, đằng này lại vui cười, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời sống trong hang núi ấy tu tập nghiệp lành tịch tĩnh. Để tạo lợi ích cho chư Thiên, để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên bậc mạnh mẽ nhất có đủ thứ vi diệu mới dùng âm thanh mà tất cả chư Thiên đều ưa thích, âm thanh hay hơn âm thanh của tất cả chư Thiên để nói kệ:

*Ái dục khiến tâm si*
*Thường say đắm cảnh giới*
*Trời ấy không hay biết*
*Lợi lạc đời vị lai.*
*Còn chút ít phước đức*
*Sắp đến lúc thoái đọa*
*Thoái đọa đến nơi khác*
*Nhận quả báo theo nghiệp.*
*Trong trăm ngàn đời trước*
*Bị xích nghiệp ràng buộc*
*Nghiệp này trói chúng sinh*
*Tu đạo làm tư lương.*
*Nếu trời thường thọ vui*
*Thường tạo nghiệp bất thiện*
*Bởi vì không tương tợ*
*Si mê ở trong tâm.*
*Bị dục gây mê hoặc*
*Chỉ ăn mà chờ chết*
*Nếu không biết sự thật*
*Không lợi lạc chúng sinh.*
*Bị dục làm mê hoặc*
*Chỉ ăn mà chờ chết*
*Ai vì muốn vui thân*
*Phá hoại pháp là ngu.*
*Trong mọi thời hết lòng*
*Thường siêng tu nghiệp lành*

*Tránh xa người bất thiện*
*Đó là tướng trí tuệ.*
*Phóng dật không giữ giới*
*Hưởng hết sạch nghiệp cũ*
*Do buông lung như thế*
*Thoái đọa khỏi cõi trời.*
*Ai thường nghĩ như vậy*
*Bị thời giờ xua đuổi*
*Bị lửa hối hận thiêu*
*Không một ai cứu được.*
*Quả ác không thể tránh*
*Chúng sinh phải nhận chịu*
*Về sau đến giờ chết*
*Biết rồi sống tịch tĩnh.*

Ngỗng chúa Thiện Thời có thân thể mạnh mẽ bậc nhất, đã dùng âm thanh vi diệu như vậy nói bài kệ này cho Thiên chúng nghe. Vì tất cả chư Thiên, âm thanh của Bồ-tát Ngỗng chúa biến thành vô lượng âm thanh đủ loại, hiện thành từng bài từng câu, đều tương ưng với nhau. Tiếng của Bồ-tát ấy có oai lực vi diệu mạnh mẽ, thù thắng hơn âm thanh của chư Thiên.

Tất cả Thiên chúng lại nghe có âm thanh lớn ở đằng xa, có vô lượng Thiên nữ vây quanh, có cung điện thù thắng, vi diệu trang nghiêm đủ kiểu, đầy đủ hoa quả, trong tất cả các thời có vô lượng hoa sen che khắp vùng đất ấy, có nhiều Thiên nữ có tiếng ca đáng yêu, có ánh sáng của xâu chuỗi châu báu chiếu rực rỡ, bảy báu xen lẫn nhau, có vườn cây sông suối trang nghiêm, có cờ phướn bằng cây cẩu, cây lan trang điểm đủ cách, có trăm ngàn Thiên nữ có âm thanh vi diệu đủ năm loại âm nhạc làm người nghe sinh tâm vui, có trụ bằng châu báu Tỳ-lưu-ly và châu báu rất xanh, trụ bằng vàng ròng trang nghiêm điện ấy, có tòa sư tử lớn trang nghiêm núi ấy.

Cung điện báu đó bay trong hư không, Thiên vương Dạ-ma ở trên điện ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên nữ cúng dường Thiên vương, chấp tay ca ngợi Thiên vương ở trong hư không rõ ràng như ban ngày, tâm rất vui vẻ hướng về núi Sơn man để gặp ngỗng chúa Thiện Thời.

Ngỗng chúa ấy do nguyện lực lớn là tạo lợi ích cho chư Thiên nên sinh ở cõi trời Dạ-ma, nhớ được đời trước của mình vì vậy Thiên vương sinh tâm kính trọng nên đến gặp Thiên chủ để nghe pháp để làm lợi ích an lạc cho mình và Thiên chúng, lợi lạc cả mình lẫn người khiến không đọa vào đường ác, lìa bỏ phóng dật.

Bấy giờ, chư Thiên trong núi Sơn man ấy, vui chơi thọ lạc, họ ở đủ mọi nơi trong vườn cây trên núi, có vị ở tại nơi bằng phẳng, có vị ở trong hang núi, có vị ở trong rừng hoa sen, có vị ở trong ao nước, có vị ở trên cung điện, có vị ở trong nhà châu báu, có vị ở trên ngọn núi, có vị ở trên bờ sông, có vị ở trên đỉnh núi, có vị ở trong rừng hoa, có vị ở trong rừng cây ăn trái, có vị ở chỗ loại cây thay đổi tùy theo ý niệm, có vị ở chỗ cây vàng Tỳ-lưu-ly thay đổi tùy theo ý niệm, có vị ở vô lượng rừng cây xinh đẹp tất cả đều ở cùng với các Thiên nữ, hoặc nhiều hoặc ít. Tất cả Thiên chúng đều mau chóng sinh tâm vui vẻ, ca múa vui chơi quan sát Thiên vương ấy, thấy đại Thiên vương ngồi trên cung điện thù thắng thành tựu hoan lạc không gì sánh bằng của cõi trời. Thấy rồi tất cả Thiên chúng đều dùng hết sức chạy thật nhanh. Đã thấy Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, họ vừa nhìn vừa chạy, tâm rất vui, dòm không nháy mắt và tiến dần lên phía trước.

Các vị Thiên ấy tự tư duy như vầy:

–Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà vì muốn nghe pháp cho nên đến đây, chúng ta phải xin ngỗng chúa Thiện Thời đến cúng dường Thiên vương.

Đã tư duy như vậy rồi, tất cả đều đến gần Thiên vương Dạ-ma. Vị ấy đầy đủ tất cả thú vui cảnh giới và công đức nơi năm dục, có thiên y và vòng hoa cõi trời trang sức. Tất cả Thiên chúng đều tiến đến chỗ Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đang bay ở trong hư không.

Vị trời nào vui chơi ở một ngàn ngọn núi, được trang điểm bằng thiên y mà thấy như vậy rồi thì đều đến gặp Thiên vương lễ bái, cúng dường. Cúng dường rồi, họ lại càng thêm vui vẻ, ca múa vui cười, đến gần Thiên vương. Tất cả đều cùng Thiên vương Dạ-ma quây quần một chỗ, cùng hướng đến chỗ Bồ-tát Ngỗng chúa.

Bồ-tát Ngỗng chúa ấy thông minh bậc nhất, có trí tuệ lớn. Do xưa kia có nguyện trừ phóng dật cho Thiên chúng nên Bồ-tát sinh ở cõi trời Dạ-ma. Tất cả vị trời ấy đều đến chỗ Bồ-tát Ngỗng chúa. Thấy Bồ-tát, Thiên vương Dạ-ma sinh tâm kính trọng. Do kính trọng pháp, vị ấy cùng Thiên nữ theo cung điện đi xuống. Bồ-tát Ngỗng chúa thường nói pháp lớn, thường tạo pháp nhũ, đã thấy Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, vị ấy liền trao cho pháp nhũ. Do oai lực của pháp, Ngỗng chúa ấy là thù thắng vi diệu nhất đối với chư Thiên. Do uy lực của pháp, vị ấy có ánh sáng tuyệt vời.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 54

### Phẩm 6: Quán thiên (Phần 33)

### DẠ-MA THIÊN (Phần 19)

Khi ấy, gặp Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà, Ngỗng chúa chào hỏi và nói những lời khen ngợi, chào hỏi và nói những lời khen rồi cúng dường. Cúng dường xong, Ngỗng chúa khen ngợi:

–Lành thay! Thưa Thiên vương Dạ-ma, chỉ riêng Thiên chủ mới có thể sống không phóng dật, rất đáng thán phục, ở nơi phóng dật bậc nhất này mà có thể không phóng dật thì đã hiếm có lại càng hiếm có hơn. Tất cả Thiên vương đều thọ lạc gấp trăm lần ở cõi trời, vậy mà Thiên chủ không sống phóng dật thì thật hiếm có, xa lìa dục lạc thì càng không thể có.

Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời nhớ lại kinh pháp đã từng nghe Phật Thi-khí giảng trong đời trước. Nhớ xong, Bồ-tát nói với Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Này Đại Thiên vương! Ông đã được lợi ích tốt đẹp là không phóng dật và vì muốn nghe ta giảng nên đến đây, thật là hiếm có. Ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho ông nghe những điều mà Đức Thế Tôn Thi-khí Như Lai đã từng thuyết giảng.

Khi ấy ta là vua, đã nghe Như Lai dạy, nay ta nói lại cho ông những điều xưa kia ta đã nghe, ông hãy lắng nghe và ghi nhớ nghĩ. Có một pháp môn tên là Vương pháp hành. Pháp môn này có thể làm lợi ích cho vị vua Sát-đế-lợi đã được quán đảnh lên ngôi. Vua được pháp này thì đời hiện tại thường an lạc, thường có lợi ích bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết được sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Vị vua Sát-đế-lợi đã được quán đảnh lên ngôi thành tựu nghiệp gì mà đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích giữ gìn thế gian, rất giàu mạnh, có thể bảo vệ bản thân, được người tốt đẹp khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma, có thần thông lớn, rất giàu rất mạnh? Đó là do vị vua này thành tựu đầy đủ ba mươi bảy pháp, khiến ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, bảo vệ thế gian, nhờ bảo vệ thế

gian nên rất giàu mạnh, tất cả vua khác không thể hủy hoại, có thể bảo vệ bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma.

Ba mươi bảy pháp đó là:

1. Quân đội trong sạch về mọi mặt.
2. Thu thuế đúng như pháp.
3. Thường nhẫn chịu không nổi giận.
4. Phán đoán sự việc một cách bình đẳng không thiên lệch.
5. Thường cúng dường các bậc tôn trưởng.
6. Thuận theo việc cũ, kết hợp với việc hiện tại mà ban thưởng.
7. Bố thí không keo kiệt.
8. Không bao che những kẻ làm việc phi pháp.
9. Không thân cận bạn ác.
10. Đàng hoàng, không lệ thuộc người nữ.
11. Không hoàn toàn tin khi nghe nói điều chi.
12. Thích được tiếng thơm, không tham của cải.
13. Xả bỏ tà kiến.
14. Thường hay bố thí một cách nhân từ.
15. Nói lời dịu dàng êm ái.
16. Nói lời chân thật.
17. Nếu không có lý do thì không thăng chức hay hạ chức quần thần.
18. Biết việc tốt xấu của người.
19. Thường định thời gian quan sát muôn dân.
20. Không ngủ nghỉ nhiều.
21. Thường không biếng nhác.
22. Gắn bó thuận hợp với bạn lành.
23. Không thân cận tất cả bạn không có ích.
24. Không bị giận vui làm lay động.
25. Không tham ăn uống.
26. Tâm khéo tư duy.
27. Không đợi đến lúc an lành mới làm.
28. Dùng pháp làm lợi ích thế gian.
29. Thường tu mười nghiệp lành.
30. Tin vào nhân duyên.

31. Thường cúng dường chư Thiên.

32. Bảo vệ đất nước một cách chân chánh.

33. Giữ gìn vợ con một cách chân chánh.

34. Thường tu tập trí tuệ.

35. Không ưa thích cảnh giới.

36. Không cho người ác sống trong nước mình.

37. Y theo pháp để ban lợi lộc và tước vị cho mọi người dân.

Đó là ba mươi bảy pháp. Nếu thành tựu ba mươi bảy pháp này thì được gọi là vị vua Sát-đế-lợi đã được lên ngôi, đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, rất giàu, rất vui, có nhiều của báu, có thể giữ gìn đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ thành tựu ba mươi bảy pháp nói trên.

Thế nào là quân binh trong sạch của vị vua Sát-đế-lợi?

Đó là người có tâm lành làm lợi ích cho người khác, y theo pháp để phán đoán sự việc khi phân xử tranh chấp, không làm trái pháp luật, bảo hộ chân chánh theo pháp. Không trái yêu cầu vốn có, can ngăn chủ với tâm trung thực, chủ làm được điều lợi ích thì thành thật khen ngợi, y theo pháp bảo vệ tổ quốc, có răn dạy điều gì đều để tạo lợi ích cho người tâm tánh ngay thẳng, không làm phiền người khác, y theo pháp thờ chủ, không sợ bị phạt, tâm không tham lam, ngạo mạn, thuận theo tất cả các pháp, vì đời vị lai mà sống thuận theo pháp, sợ hãi sinh tử, tin quả báo của nghiệp, từ bỏ ba nghiệp ác, không thích dục lạc, không thích hành phạt, ý chân chánh không bị loạn, có thể độ thoát cả mình lẫn người. Có thể tạo lợi ích cho vua. Người này là quân binh tương ưng với vua, khiến vua ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Do quân đội của vua trong sạch về mọi mặt nên vua không sinh tâm ác. Đó là do nghiệp lành mà ra.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai thì ở đời hiện tại thường được lợi ích, có thể bảo bệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma.

Pháp thứ nhì là Thu thuế đúng theo pháp để cung cấp áo quần, thức ăn. Y theo pháp là hoặc trong nước, hoặc ở thành phố, hoặc thôn, hoặc ấp, hoặc nơi nhiều người tụ tập, trong mọi lúc thường dựa vào phép tắc cũ, dựa theo đạo lý để thu. Lúc đất nước bị giặc giã phá hoại, lúc mất mùa thì không

thu thuế, lúc thu chỉ dùng lý lẽ chứ không cưỡng bức và trừng phạt, dùng cân, đấu, thước cân bằng theo mẫu đời trước. Việc thu thuế y theo pháp không trái nghịch, không cưỡng ép, không phạt, không xâm lấn, không cướp đoạt, quốc vương đó thương xót tất cả chúng sinh. Nếu vua thu thuế y theo pháp như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thường thu thuế y theo pháp.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập, thành tựu pháp thứ ba để đất nước không bị xâm lấn và làm lợi ích cho hai đời hiện tại, vị lai.

Pháp thứ ba là Thường nhẫn nhục không giận dữ, tâm thường nghĩ xem do nhân gì khiến mình giận và xả bỏ tất cả nhân đó. Tuy đã được tự chủ nhưng không chê cười khi thấy lầm lỗi của người khác, khi các quan, quyến thuộc, nô bộc mắc tội lỗi không hành phạt nặng, không nói lỗi lầm và tội ác của kẻ thù với người thân, khi nổi giận với quân đội liền niệm nhẫn nhục, nhờ niệm nhẫn nhục tâm sân biến mất, miệng thường nói lời ngọt ngào khiến quân binh không lo sợ. Thường nhẫn nhục trong mọi lúc đối với tất cả pháp. Việc nhẫn nhục đó là tự thể chân thật, chẳng phải do nhân duyên mà có. Nếu vua mà nhẫn nhục không sân không giận như vậy, thì nhờ công đức này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể giữ gìn đất nước, bảo vệ bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành thường nhẫn nhục với người.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ tư để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ tư là phán đoán sự việc công bằng không thiên vị, nhà vua phải có tâm ý tốt, đối với người dân giống như cha mẹ đối với con cái, không vì của cải, hữu dụng, thân quyến, ân nghĩa, bạn bè, thế lực quý phái, hoặc sự phó chúc mà chỉ y theo pháp để phán đoán sự việc không có thiên vị, không phân biệt kẻ oán người thân khi xét xử việc tranh chấp, nói lời lợi ích và lời chân thật. Nếu vua phán đoán sự việc một cách công bằng và ngay thẳng như vậy thì nhờ công đức này đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, không bị mất nước, không mất tiếng thơm, tất cả quân binh đều không có tội ác đến nỗi phải bị phạt, có thể bảo vệ đất nước, không sợ người bàn luận, vua khác không thể thắng làm vua, trong thời gian dài thống lãnh đất nước, có thể giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương

Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành phán đoán sự việc với tâm công bằng.

Vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ năm để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai cho đến khi đạt được Niết-bàn. Pháp thứ năm là Thường cúng dường tôn trưởng, tôn trưởng là người thấy như thật, hành trì giới luật có trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sinh, thường tạo nghiệp lành, thân, miệng, ý thường trong sạch, tâm không bợn nhơ, khiến người khác được phước. Nhà vua nên thân cận hạng tôn trưởng như vậy để nghe pháp, cúng dường, ghi nhận những lời dạy bảo của vị ấy và thực hành theo. Nhờ công đức cúng dường bậc tôn trưởng trong mọi lúc nên ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thường xuyên cúng dường bậc tôn trưởng.

Lại nữa vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ sáu để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ sáu là: Thuận theo việc cũ kết hợp với việc hiện tại mà ban thưởng. Nếu phụ vương và các tiên đế đã hứa cho người khác các vật như đất đai, vàng, bạc… với tâm thanh tịnh, vị vua mới lên ngôi hoan hỷ tùy thuận theo, ưa thích sự việc kia, y theo pháp cũ và tùy thuận khen ngợi rồi sai người đem cho. Nếu vua y theo sự việc trước đây mà cho thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thuận theo nghiệp cũ kết hợp với hiện tại mà ban thưởng.

Vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ bảy để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ bảy là bố thí không keo kiệt. Bố thí là từ lúc còn nhỏ tuổi cho đến trưởng thành và về già thường xuyên bố thí, bố thí tất cả mọi thứ vào mọi lúc, làm lợi ích an lạc cho tất cả, thường nhớ nghĩ đến chúng sinh đang đói khát, khổ não trong tất cả các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khi bố thí cầu nguyện cho chúng sinh ở ba đường sớm được giải thoát làm hàng trời, người. Nếu vua làm vậy sẽ được quả báo hiện đời là được tiếng khen, khi gặp nạn không bị nô bộc và quân lính từ bỏ, thường được người trong nước đến cúng dường, người khác thấy vậy không thể phá hoại, tất cả giặc thù không thể lợi dụng chút sơ hở nào và vị ấy thường chiến thắng họ. Bố thí như vậy được phước báo hiện đời. Bố thí vào nơi chẳng phải là ruộng phước mà còn được quả báo hiện tại như vậy, huống gì là bố thí một cách thù thắng vào ruộng phước là nơi có đủ cả vật chất và tinh thần thì thường đóng cửa các đường ác, thường

được quả báo vui.

Có vô lượng cách bố thí. Đó là: Bố thí pháp, bố thí của cải, bố thí vô úy. Nhà vua bố thí đủ cách như vậy, hoặc bố thí cho Sa-môn, hoặc bố thí cho Bà-la-môn, nhờ công đức bố thí này ở đời hiện tại được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn thân thể, người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bố thí.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải chuyên cần xả ly thành tựu pháp thứ tám để làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ tám là không bao che người sống phi pháp, không cho họ ở trong nước. Vì vua Sát-đế-lợi sống thuận theo pháp nên không chấp nhận những người sống phi pháp và không cho phép họ ở trong nước mình. Người sống phi pháp là: Kẻ dùng đủ cách cướp tài sản của người khác. Hoặc bóp cổ khiến họ chết ngất để lấy của. Hoặc chuốc thuốc độc khiến họ mê muội để lấy của. Hoặc bày cách để lấy trộm đồ vật của người. Hoặc lén lấy trộm đồ vật của người. Hoặc tạo các phương tiện để lấy của cải của người ở trên đường, ở chợ. Hoặc mua đồ thật, bán đồ giả, lừa dối đủ cách để lấy đồ vật của người. Hoặc là người gian dối, vô đạo đàn áp việc lành, nâng đỡ việc ác, thúc đẩy việc ác, đẩy lùi việc phải, vu oan người hiền lương, nâng đỡ người ngu xuẩn. Hoặc là người có tà kiến, đoạn kiến. Hoặc là người mổ giết chúng sinh để mong được giải thoát. Hoặc là ngoại đạo mổ giết dê trong ngày hội lớn, để mong có phước đức. Hoặc là người thiến chúng sinh. Hoặc là người nam hành dâm với người nam. Hoặc là người không cúng dường cha mẹ, sư trưởng. Không nên cho những người như vậy sống trong nước. Vì sao? Vì nếu cùng sống trong một nước với những người như thế thì tâm ý những người hiền thiện sẽ bị hư hỏng do sống cùng chỗ và bắt chước lẫn nhau. Vì người lành trở nên hư hỏng nên vua không còn sức lực, mất sức phát triển, mưa nắng không đúng thời nên ngũ cốc bị thất thu vì không chín đúng thời vụ, tất cả đất nước đều bị thiệt hại do tội của người ác. Vì các lý do ấy nên không được bao che tất cả những người sống phi pháp, không cho họ sống trong nước và chỉ cho phép những người sống đúng pháp ở trong nước. Nhờ bảo bọc những người sống đúng theo pháp nên mưa nắng đúng thời vụ, vì vậy ngũ cốc đến thời vụ là chín tốt, không làm đất nước bị thiệt hại, lìa xa sự lo sợ, không sinh buồn rầu. Việc lợi ích của tất cả các nước là giữ gìn người sống theo pháp, nhờ đó có thể từ bỏ tất cả khổ não trong sinh tử khiến người có phước sống tại nước mình. Nhờ gần gũi những người có phước đức, sống theo pháp nên họ là người có phạm hạnh bậc nhất. Người sống yên ổn là người có phước đức, thân cận người phước đức và sống thuận theo pháp.

Vì vậy tất cả các vị vua có trí tuệ đều gần gũi người sống theo pháp và cho họ sống trong nước mình. Nếu vua không bao che tất cả những người sống phi pháp thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không bao che người sống phi pháp.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng xả ly thành tựu pháp thứ chín để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ chín là không gần gũi bạn ác. Nói tóm lại bạn ác gồm có tám hạng và nhà vua phải xa lánh tất cả. Tám hạng đó là:

1. Đoạn kiến: Có người bảo rằng không có nghiệp, không có sự bố thí, không có đời này, không có đời sau, đó là bạn ác đầu tiên.

2. Bạn ác thứ nhì là người nói như vầy: Nếu đúng thời hành dâm với tất cả phụ nữ thì không phá phạm hạnh.

3. Bạn ác thứ ba là người nói như vầy: Nếu dùng lửa thiêu sẽ được phước đức lớn, còn bố thí cho chúng sinh thì không có phước.

4. Bạn ác thứ tư là người nói rằng: Từ lúc có sinh mạng cho đến lúc chết được gọi là người. Nếu thân này mất rồi thì tất cả nghiệp thiện và nghiệp ác đều mất. Như gió thổi tan mây không thể tụ lại nữa, chúng sinh cũng vậy không có tội phước.

5. Bạn ác thứ năm là người thường dạy người khác quấy nhiễu cha mẹ, không chịu cúng dường tôn trưởng.

6. Bạn ác thứ sáu là người bảo sát sinh là thiện, nếu giết người già, người đui, người bệnh nặng hoặc người bệnh dai dẳng… thì nhờ đoạt lấy mạng sống của họ mà được sinh đến chốn vui vẻ.

7. Bạn ác thứ bảy là người nói rằng: Từ trên ngọn núi gieo mình xuống đất, hoặc dùng lửa đốt thân, hoặc nhịn đói chết, hoặc lấy lửa đốt năm chỗ trên thân, nếu chết như vậy thì được phước vô lượng, sau được sinh Thiên có vô lượng quyến thuộc, được vô lượng Thiên nữ cúng dường.

8. Bạn ác thứ tám là người nói: Tất cả đều do trời định, chẳng có nghiệp và quả.

Không nên cho tất cả tám hạng bạn ác này sống trong nước, mắt không nhìn chúng, chỉ nên chấp nhận những người nói chân thật và theo họ để nghe chánh pháp, nghe xong ghi nhớ và tu tập. Nếu vua không gần tất cả những bạn ác như vậy thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do

nghiệp lành không gần gũi bạn ác.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng lìa bỏ thành tựu pháp thứ mười để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ mười là cần phải xa lánh phụ nữ. Người có trí thì không lệ thuộc vào phụ nữ, người lệ thuộc vào phụ nữ là kẻ hèn hạ nhất trong thế gian. Những người phàm khác mà lệ thuộc vào phụ nữ còn hèn hạ như vậy huống gì nhà vua là người đứng đầu trong nước. Tất cả phụ nữ đều có thể làm hư hỏng con người. Tất cả đất nước, tất cả thường dân và vua chúa đều do phụ nữ mà bị hư hỏng. Do tâm tham họ có thể khiến nhà vua mất hết lợi ích, có thể chiếm lấy của cải, khiến nhà vua làm việc phi pháp, không chịu bố thí. Do tâm tham nhà vua có thể trở nên biếng nhác. Do thích dục lạc nên nhà vua thường gần gũi không rời và người phụ nữ khiến cho bậc trượng phu đánh mất lợi ích. Phụ nữ như mưa đá làm hại mầm thiện, tất cả phụ nữ thích nói lời hủy hoại, là kho chứa ngã mạn và ganh ghét. Người lệ thuộc vào phụ nữ thì có việc làm giống phụ nữ. Lệ thuộc vào phụ nữ thì đánh mất đất nước, vì vậy không nên lệ thuộc vào phụ nữ. Nếu lệ thuộc vào phụ nữ tức là người hèn hạ. Do thói của phụ nữ là hèn hạ xấu xa, nên người lệ thuộc vào phụ nữ cũng hèn hạ xấu xa. Người lệ thuộc vào phụ nữ bị mất hết thảy các pháp, thường đi đến nơi khổ cực, bị người thiện lìa bỏ. Do lỗi tham dục người đó bị phụ nữ lừa dối. Tất cả phụ nữ đều lừa dối, lấn lướt, bản tánh của người nhu nhược là như vậy, không biết công ơn nuôi dưỡng, làm tăng sự suy yếu, khổ não, nhiều tham lam ganh ghét. Phụ nữ là như vậy, cho nên không thể tin. Ai lệ thuộc vào phụ nữ thì là người hèn hạ nhất trong tất cả những người ở thành ấp, xóm làng, huống gì là nhà vua, nếu là nhà vua thì sự tổn thất càng nặng hơn. Vì vậy không nên lệ thuộc vào phụ nữ. Nếu vua sợ tai họa phụ nữ thì nhờ công đức này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành xa lánh phụ nữ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng tu tập, thành tựu pháp thứ mười một để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ mười một là Nghe nói điều gì thì không tin hoàn toàn. Tâm của tất cả mọi người trên thế gian không giống nhau, thường phá hoại lẫn nhau, bản tánh thích phá hoại, có thể phá hoại khi đang làm hoặc khi đã làm xong, vì bản tánh uế tạp nên họ phá hoại, do thích tranh chấp nên họ phá hoại, do thân cận nên họ phá hoại nhau, do tự thể phá hoại, do tai họa của đất nước nên họ phá hoại, do tự khinh nên họ phá hoại. Họ nói xấu lẫn nhau và bày điều tốt của mình để hủy hoại nhau. Vì muốn mình thắng kẻ khác thua nên họ phá hoại nhau.

Nhà vua không nên tin những lời như vậy. Vì nó trái đạo lý, trước sau trái nhau.

Đó là do theo thứ lớp của tâm ác mà ra, do thương bạn mình nên nói như vậy, hoặc do đã được dạy từ trước, được phó thác từ trước, hoặc do ân nghĩa hay thù oán từ trước, hoặc do muốn phá hoại nhau nên nói với vua như vậy. Do những điều nói trước hoặc do giận nhau nên họ nói những lời như vậy, nhà vua không được tin hết, nhờ thế đất nước mới không bị phá hoại. Tâm tánh nhà vua phải tốt, không bị rối loạn, chỉ nổi giận đúng đạo lý, không bạ đâu giận đó, không tin những lời phá hoại, nhà vua phải có công đức không tin hoàn toàn vào người khác như vậy thì tự tâm được vui vẻ, ít nổi giận, được tất cả chúng sinh ưa thích, tâm khéo suy tính, sống thuận theo pháp, tâm ý chân chánh, nắm giữ nhiều đất đai. Nếu vua không tin tất cả những điều người khác tâu lên thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tin tất cả những điều người khác tâu lên.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười hai để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười hai là ưa thích tiếng thơm, không tham của cải. Do tâm vua không tham của cải, không nắm chặt bàn tay, không nhăn mặt nhíu mày, không trợn mắt, không nói lời hung dữ, không giận vô duyên vô cớ, không vui khi không có lý do, tâm ý vững vàng. Nếu vua như vậy sẽ được tiếng thơm và được của cải. Khi được của cải vua không mừng lắm, nhưng lại rất vui khi được tiếng khen, phép vua không làm trở ngại, kẻ oán lẫn người thân, đều không thể lợi dụng khi thấy có nhiều của cải.

Lại có mười nhân duyên được tiếng thơm. Những gì là mười?

1. Lời nói dịu dàng.

2. Có thể xả bỏ.

3. Xét kỹ.

4. Người ở nước xa xôi đến thăm.

5. Gần gũi được an lạc.

6. Theo thời hạn cấp phát cho kẻ dưới.

7. Dâng hiến đồ cần dùng cho những bậc tôn kính, cung cấp cho người lành và cứu giúp người cô độc.

8. Hành động trong sạch.

9. Tâm tốt không làm não loạn người khác.

10. Chánh kiến không sinh tà kiến.

Thực hành và dạy người thực hành mười pháp này thì sẽ được tiếng khen. Nếu vua thích tiếng lành và không tham của cải thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, sống thuận theo pháp, người khác không thể thắng, người khác gần gũi liền được an lạc, không bao lâu người ấy sẽ làm vua loài người, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện ca ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp thiện thích tiếng lành và không tham của cải.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng xả bỏ, thành tựu pháp thứ mười ba để đời hiện tại và vị lai được an vui. Pháp thứ mười ba là xả bỏ tà kiến. Tà kiến là nguồn gốc khiến tất cả chúng sinh không an ổn, có cái thấy điên đảo này thì sẽ không tin tất cả nhân duyên. Do không tin nên tất cả mọi người đều ghét và chê trách. Vì vậy vua phải xả bỏ tà kiến. Nếu vua không xả bỏ thì sống theo tà kiến, bị mọi người ghét và không tin, mọi người không làm theo. Do không thuận nên mọi người đều xả bỏ. Lúc gặp suy yếu khổ não, tất cả chư Thiên sống y theo pháp đều xa lánh. Khi chư Thiên bỏ đi rồi thì không thể làm được bất cứ việc gì. Vì vậy cần phải xả bỏ tà kiến. Nếu vua có chánh kiến, không có tà kiến thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, tạo ra lợi ích chân chánh trong mọi lúc, được mọi người cúng dường yêu mến, các vị trời sống theo pháp thường ủng hộ, mọi người trong nước đều làm theo ý vua, mọi sự mong muốn khác nhau đều được thỏa mãn, bản tánh và tâm ý của vua ấy không bị rối loạn, thống lãnh đất nước trong thời gian dài, yên ổn, không bị tai hoạn, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành xả bỏ tà kiến.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười bốn để tạo lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười bốn là pháp thế gian và xuất thế gian, pháp căn bản của vua, đó là bố thí với lòng nhân ái. Vua hoặc đại thần có thể làm việc bố thí với lòng nhân ái thì mọi người trong nước đều kính yêu, không từ bỏ, tâm sinh kính trọng không bỏ nước họ đi đến nước khác, người ở nước khác thấy vua hay bố thí liền cùng với vợ con, tôi tớ của họ đến quy tụ. Do nhiều người đến nên dân số tăng lên và các nước khác không thể xâm lấn. Do dân số đông nên không ai có thể phá hoại. Bố thí như vậy là bố thí thuộc thế gian nên được an ổn bậc nhất ở thế gian. Ngoài ra, còn có bố thí xuất thế gian là loại bố thí tốt nhất. Ai

bố thí thì được chư Thiên hộ trì, có năng lực lớn, có oai đức lớn, bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo khổ, là việc làm trang nghiêm cho đời vị lai và hiện tại được sắc đẹp. Vì sao? Do tâm thanh tịnh nên thức ăn thanh tịnh. Nhờ thức ăn thanh tịnh nên sắc mặt thanh tịnh, sắc mặt thanh tịnh nên xinh đẹp vui vẻ. Đó là do sức mạnh của bố thí tạo ra. Lại có pháp khiến ta được quả báo hiện tiền. Đó là bố thí với tâm không kiêu ngạo, lìa bỏ tham lam ganh ghét, tin nhân quả, tin có đời vị lai, cúng dường tôn trưởng, tâm họ mềm mỏng, tư duy chân chánh, xả bỏ các thứ của cải để giữ lấy nhân giàu có, lìa sự keo kiệt ganh ghét, tin vào ruộng phước, gieo hạt giống lành vào ruộng phước công đức. Nếu vua dùng lời lành xông ướp tâm, khiến tâm trong sạch bậc nhất thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, làm vua trong thời gian dài, thống lãnh đất nước, hưởng lạc suốt thời gian dài, đất nước không loạn lạc, thường yên ổn, không lo không buồn, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bố thí với lòng nhân ái.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười lăm, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười lăm là ái ngữ. Người thực hành ái ngữ phải thương yêu và gần gũi hết thảy mọi người, nếu cho của cải thì không thể thu phục chúng sinh như là ái ngữ, cũng không thể khiến họ hoan hỷ thanh tịnh như là ái ngữ. Tất cả chúng sinh như vậy cho nên phải nói lời êm ái, đầu tiên phải sinh tâm thương yêu, sau đó mới phát ra lời nói. Do nhân duyên này miệng nói lời êm ái. Vị vua như vậy có thể chiếm giữ thành khác, nước khác, còn thành mình, nước mình thì người khác không thể chiếm được và mọi người đều yêu mến. Nếu vua nói thật và êm ái thì giả sử có kẻ thù cũng thành bạn thân, huống gì những người đã thân từ trước. Nếu vua nói lời êm ái như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, kẻ thù thành bạn thân, mọi người đều yêu mến, cúng dường, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, được làm vua tất cả mọi người trong thời gian lâu dài, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành ái ngữ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười sáu để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười sáu là tu tập nói thật. Nói thật là nhân để giải thoát tất cả sinh tử. Việc nói thật không cần phải mua bằng của cải và không khi nào hết, nó chính là kho tàng lớn sinh ra từ biển tâm, không ai có thể cướp đoạt, là sự hiểu biết chân chánh bậc nhất, được tất cả thiện nhân khen ngợi, lần lượt phát ra từ tất cả thế

gian. Pháp này chính là cửa thành Niết-bàn, dùng trong mọi lúc mà không thể hết, làm tăng công đức, diệt trừ tội lỗi, khiến mọi người đều tin, có thể trừ bỏ nghèo khổ. Nếu có thể nói thật thì tuy xấu xí quê mùa vẫn là người hơn tất cả những người xinh đẹp khác, do tự trang điểm bằng ánh sáng nói thật. Tất cả dòng dõi thấp kém mà có thể nói thật thì hơn tất cả những người thuộc dòng họ lớn, vì thật ngữ đã trang sức cho dòng họ kia. Người nói thật được mọi người tin tưởng thân cận và xem như anh em, đi đến đâu cũng được người khác cúng dường như cúng dường cha mẹ, vua chúa, tuy đi vào nơi đồng vắng, hiểm ác mà vẫn an vui, đến nước nào cũng được vua nước đó cúng dường như chủ, hoặc thôn, hoặc thành, nơi nhiều người ở, tất cả mọi người và hàng đại trưởng giả đều cúng dường họ. Danh tiếng vang khắp những nơi mà họ chưa đặt chân đến, ở nước mình lẫn nước khác. Những người ở nơi đó biết rằng, hoặc vua hoặc đại thần làm việc thiện nói thật thì như cây phướn cao, tiếng đồn đến sáu cõi trời, thiện nam này thường được chư Thiên đi theo sau và cúng dường, không thấy mộng ác, vị trời đứng đầu cũng cúng dường như chư Thiên, nếu nghèo khổ thì nhờ nói thật về sau được giàu có, ước muốn điều gì đều được đầy đủ, cái già đến gần trong từng niệm nhưng các căn không suy yếu, được thần thông vi diệu, thân thể rất mạnh, thành tựu được nghiệp sống lâu, tất cả sự tranh chấp đều nhờ vị ấy làm chứng, xét lường, ai có người thân phạm pháp vua bị bắt trói nếu đem đồ gởi cho họ thì chỉ có vị ấy là đáng tin cậy nhất. Vì vậy người giàu có đem đồ gởi cho họ. Do nói thật, tâm ý họ không lay động, kẻ oán người thân không thể làm lay động, chỉ tự vui với thật tướng, sinh tâm hoan hỷ, lấy thật ngữ làm thức ăn để no bụng, thường tư duy về sự ưa thích thật ngữ, không bị giận hoặc vui làm động tâm. Vua này là vị Tiên lớn nhất, thường tạo hai loại lợi ích thế gian và xuất thế gian không gì hơn nói thật, thường dùng nước nói thật để tắm rửa cho trong sạch, thường mặc áo báu mới lành lặn, hương thơm của nói thật bay khắp mười phương, tất cả những người chưa gặp họ đều thành bạn bè huống gì người đã gặp, tiếng thơm lan khắp cả núi Tu-di, tuy tuổi còn nhỏ nhưng người già gặp cũng cúng dường như cha, vì việc nói thật cũng có thể tạo nghiệp sống lâu, cho đến tạo nghiệp đại trí Vô thượng Bồ-đề, huống gì là nghiệp làm Thiên vương Dạ-ma. Nếu vua tu tập thật ngữ như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường được lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành nói thật.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười bảy để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười bảy là nếu

không có lý do thì không được nâng hoặc giáng chức các bề tôi. Vị vua đó coi trọng ý chí, nếu không biết hình tướng và ý chỉ của người khác thì không dám tin tưởng. Phép làm vua là phải suy nghĩ kỹ càng rồi mới làm. Nếu không suy nghĩ kỹ mà nâng hoặc hạ chức bề tôi thì đó chẳng phải là vua, hoặc chỉ có tên là vua mà thôi, nếu là vua thì không bao lâu sẽ bị diệt. Làm mà không suy nghĩ thì tâm trí ít hoạt động, ý chí hời hợt không chắc chắn, nếu nói pháp xưa thì mọi người không tin cho là vua nói láo vì vậy không yêu mến vua hoặc là đưa người khác lên làm vua thay thế vua đó. Vì vậy đã biết tai họa này rồi nhà vua không được nói dối. Nói dối thì đời hiện tại và vị lai không được lợi ích, vì thế hiện đời có vô lượng tai họa. Biết tai họa này rồi thì không nên nói dối. Người khác mà như vậy còn không thích hợp huống gì là vua. Nếu làm như vậy sẽ mất pháp vua và mất luôn thế gian. Nếu vua có phước hơn người thế gian thì mọi thứ đều thù thắng. Vua thường nói thật thì bảo vệ được thế gian. Do bảo vệ thú vui ấy nên pháp vua không bị ngăn ngại. Trong tất cả các pháp thiện thật ngữ là cội gốc. Nếu nói không chân thật thì sẽ nâng hoặc giáng chức bề tôi mà không có lý do. Nếu thường nói thật thì không có nâng hoặc giáng chức các quan khi không có lý do. Nếu vua được như vậy thì ngôi vua vững vàng không mất. Biết vua như vậy, hết thảy các quan không bỏ đi đến nước khác và rất kính trọng vua như là kính trọng cha mẹ. Vị vua ấy được vui vẻ trong mọi lúc, có tâm ý an trụ vững chắc và thường quan tâm vui vẻ với bề tôi. Nếu vua không nâng hoặc hạ chức bề tôi khi không có lý do như vậy, thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không nâng hoặc không giáng chức các quan mà không có lý do.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười tám, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười tám là có thể biết được người lành người dữ. Đó là do thường tu tập trí tuệ lớn. Ai có thể biết việc đó liền trở thành vị vua thù thắng nhất, biết được người khác có trí hay không có trí. Nếu biết như vậy tất cả người tài trên thế gian đều tín nhiệm vị vua ấy nên tất cả vua khác không thể phá hoại, nếu siêng năng làm việc gì thì đều thành tựu như mong muốn, không bị mất của cải, các công việc đều trôi chảy. Nhà vua không chấp nhận những hạng người sau: Người sống phi pháp, người tham ăn, người không biết ơn nghĩa, người bị nhiều người ghét, người tà kiến, người không biết thương xót, người nói láo, người bị vua khác ghét, người giữ giới ác, người không biết thời, người khó điều phục, người thường gây nghiệp ác, người tham đắm cảnh giới,

người nói sai nhân quả, người có tánh không biết đủ, người không thường làm việc lợi ích, người thường gây điều xấu cho người khác, người có tâm kiêu mạn, người hay thù oán, người bồng bột, người có lời nói không chắc thật, người có tâm ý rối loạn, những người như vậy nhà vua không chấp nhận.

Vua chỉ chấp nhận những người sau: Người tu hành theo pháp, người không dối nịnh, người không ngã mạn, người nói thật, người thông minh trí tuệ, người có tâm mềm dẻo, người không làm khổ não người khác, người không lừa dối người khác, người hay cúng dường Tam bảo, người được tin cậy, người biết đủ, người đã được điều phục, người không biếng nhác, người thường tạo nghiệp lành, người ít ăn, người được mọi người yêu mến, người có tâm Từ bi, người tinh tấn, người có cái nhìn chân chánh, người có trí tuệ, người sống theo pháp luật, người từ xưa nay có thân, khẩu, ý trong sạch, người tin nhân duyên, người biết nghiệp báo, người không uống rượu, người không ngủ nhiều, người gần bạn lành, người thích bố thí, người có giới, người có trí tuệ. Những hạng người này nhà vua nên thu nhận. Vua phải lường xét xem những người đó có thể làm được việc gì để phân bổ công việc cho họ làm. Nếu vua làm vậy thì không có vua nào khác có thể phá hoại, được giàu có vui vẻ, đầy đủ vô lượng của báu, sống thuận theo pháp. Do sống thuận theo pháp nên có thể bố thí, tạo phước đức, cúng dường Tam bảo. Nếu vua biết người tốt, người xấu thì nhờ công đức đó hiện đời thường an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành biết phân biệt người tốt kẻ xấu.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười chín, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười chín là thường định thời gian để quan sát muôn dân. Nếu thường định thời gian để quan sát muôn dân thì sẽ làm vua lâu dài, mọi người trong nước đều không ganh ghét, có thể biết sự thiện ác của mọi người, khiến cho mọi người trong nước đều sống theo pháp, mạnh không hiếp yếu, mọi người trong nước đều có thể gặp vua bất cứ lúc nào. Nhà vua có đầy đủ của cải và dùng phương tiện này phát triển mạnh mẽ. Do giàu có về của cải và pháp nên không bị lệ thuộc vào vua khác, do được yên ổn nên sống thuận theo pháp, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, theo họ nghe pháp, đã nghe pháp rồi pháp hành càng thù thắng. Do định thời gian quan sát người dân nên các phép tắc vua đưa ra ngày càng tốt đẹp hơn. Do sống theo pháp nên họ càng giàu có an vui, có thể bố thí rất nhiều, gây rất nhiều phước nghiệp, siêng năng giữ giới. Nếu vua ít đi xét xem muôn dân thì sẽ không biết công đức

này, vì vậy vua nên thường xuyên định thời gian để gặp dân chúng. Nếu thường làm vậy vua liền có thể thực hành chánh pháp. Người thực hành chánh pháp thì có phước đức lớn. Nếu vua thường định thời gian để quan sát muôn dân thì nhờ công đức này hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành thường định thời gian để gặp gỡ mọi người.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Đó là ít ngủ nghỉ. Do ít ngủ nghỉ nên tâm khéo tư duy, ý không lẫn lộn, không ngu si đần độn, khiến kẻ thù không thể lợi dụng. Đã quyết định là không đổi ý. Do đã quyết định nên khi làm có suy nghĩ kỹ. Nếu vua làm việc có suy nghĩ kỹ thì làm việc gì đều mau thành tựu, không tốn nhiều thời giờ. Vào sáng sớm vị vua ấy không phóng dật nên tuổi thọ dài. Nhờ khéo tư duy nên mọi người trong nước đều mến mộ, không chán ghét, dân chúng trong nước, tất cả quân binh, tất cả nô bộc, bá quan, tả hữu, các đại thần đều tăng lên, của cải rất dồi dào. Do có nhiều thần dân nên có nhiều của cải. Do có nhiều của cải nên có oai đức lớn. Do có oai đức lớn nên có thể bố thí, tu hành phước nghiệp, có thể khéo giữ giới. Nếu vua ít ngủ nghỉ như vậy thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành ít ngủ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi mốt, để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi mốt là thường không biếng nhác trong tất cả các thời, vị vua không biếng nhác thì siêng năng bền bỉ, tu tập như pháp, làm bất cứ việc gì đều thành tựu rốt ráo, muốn chế ngự ai thì người đó đều lệ thuộc vào mình, người khác không thể hủy hoại, không thể cướp đoạt, mọi người trong nước đều mến tâm ý của vua nên sinh kính trọng.

Ở đất nước của vị vua này mọi thứ đều tốt và đầy đủ, hoặc thành, hoặc thôn, hoặc nơi nhiều người, đầy khắp trong nước không có chỗ trống. Vua không biếng nhác mà rất siêng năng, có uy lực lớn, làm việc gì cũng thành tựu. Vì sao? Vì không biếng nhác và đầy đủ các phương tiện thời gian, nơi chốn, phương pháp. Vị vua không bê trễ có thể thành tựu nghiệp thế gian và xuất thế gian, thậm chí nghiệp Niết-bàn cũng có thể thành tựu huống gì là nghiệp khác, nếu siêng năng không lười biếng đầy đủ cả thời gian, nơi chốn, phương pháp để hành động, thì vua ấy hơn tất cả mọi người,

được đầy đủ mọi thứ. Vua ấy thành tựu được mọi việc ở thế gian. Trí tuệ như vậy mà họ có thể tạo ra thì nghiệp xuất thế gian đều được thành tựu. Pháp xuất thế gian là thí, giới, trí, nếu vua thường không biếng trễ như vậy thì nhờ công đức ấy đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi rằng thí, giới, trí như hương thơm, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không biếng nhác.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 55

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 34)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 20)

Lại nữa, vua thuộc dòng Sát-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi hai để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi hai là gắn bó với bạn lành. Nhà vua gắn bó với bạn lành, suy nghĩ chín chắn rồi mới làm thì làm vua trong thời gian dài, xa lìa các tai họa, người khác không thể hủy hoại. Như cây có nhiều rễ dài và sâu thì đứng rất vững không thể lay chuyển, gió không thể phá hoại. Nhà vua cũng như vậy, nhờ gắn bó với bạn lành có tâm ý tốt nên mọi người đều yêu mến. Điều mà người đời kính trọng là gắn bó với bạn lành có đầy đủ công đức. Có mười ba hạng bạn lành đầy đủ công đức.

Mười ba hạng đó là:

1. Biết điều thiện: Nếu vua có điều xấu thì có thể khiến cho vua được trong sạch.

2. Chịu khó: Có thể giúp vua làm công việc khó nhất.

3. Có trí: Nếu bạn lành ấy lại có bạn tốt thì tạo điều kiện cho người bạn kia làm bạn với người nọ luôn.

4. Tận tâm: Có của cải gì bạn lành đều biết.

5. Tận ý: Nhiệt tình làm giúp bạn những việc lợi ích.

6. Tâm thư thái: Thình lình gặp nhau thì rất cởi mở.

7. Rốt ráo: Gặp điều khổ não cho đến mất mạng cũng không bỏ bạn.

8. Ý cân nhắc: Làm những việc mà mình thấy cần thiết.

9. Không che giấu: Không cất giấu những thứ có trong nhà, ai xin gì cũng đều cho không tiếc.

10. Có tâm tùy hỷ: Nếu thấy bạn lành có đầy đủ mọi thứ thì vui mừng.

11. Nếu bị khổ não thì cùng chịu khổ, giả sử rất giận, tâm cũng không thay đổi, có thức ăn gì đều ăn chung và cùng nhau vui chơi.

12. Không nài nỉ xin vật gì của người, không đợi người năn nỉ khổ sở mới đem vật của mình cho họ.

13. Nếu biết tin tức tốt xấu trong nhà bạn cho đến việc tranh cãi thì đều nói hết, không kiêng kỵ, lúng túng, các việc trong nhà mình, cho đến việc tranh chấp đều nói với bạn.

Mười ba hạng bạn lành có đầy đủ công đức này giúp ta thành tựu đầy đủ công đức thế gian. Nếu vua có được một trong số mười ba hạng bạn lành có đầy đủ công đức thì đã có sức mạnh lớn, huống gì là có nhiều hạng bạn như thế. Vì vậy, vua có trí tuệ phải siêng năng chiêu tập bạn lành. Nếu vua siêng năng chiêu tập bạn lành thì tất cả mọi việc đều thành tựu.

Lại nữa, nhờ bạn lành ta có thể thành tựu đường xuất thế gian. Tóm lược mà nói thì có mười hạng bạn lành có đầy đủ công đức giúp ta thành tựu đường xuất thế gian.

Mười loại đó là:

1. Có thể ngăn chận những việc phi pháp.

2. Có thể dạy tu hạnh bố thí.

3. Có thể dạy thọ giới, giữ giới.

4. Mở bày trí tuệ, có thể dạy tu luyện trí tuệ.

5. Có tâm tốt, ngăn không cho gần bạn ác.

6. Có lòng tin chân chánh chỉ bày nghiệp quả.

7. Nếu thấy bạn đi theo đường mê ác thì dạy trở về đường lành.

8. Nếu thấy bạn hủy phạm giới cấm thì có thể giúp bạn từ bỏ việc đó.

9. Dạy bạn cúng dường cha mẹ.

10. Thường xuyên khuyên răn chỉ dạy bạn.

Mười loại bạn lành xuất thế này có thể giúp ta vượt khỏi tất cả đường ác cũng như là cha mẹ. Bạn lành gắn bó thường không sinh tâm ngã mạn đối với bạn, hoặc bạn của bạn mình. Bạn lành chẳng những giúp ta trong đời hiện tại mà còn giúp ta trong đời sau. Vì vậy bậc vua chúa cần gắn bó với bạn lành. Nếu vua gắn bó với bạn lành như vậy thì nhờ công đức lành này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp thiện gắn bó với bạn lành.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi ba để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi ba là không gần người bạn vô ích, tức là tất cả những người lừa dối, không gần tất cả những người cờ bạc, người chỉ vẽ làm điều ác, hoặc suy nghĩ ác rồi làm

theo suy nghĩ đó. Gần những người như vậy không được lợi ích và bị mất mát rất lớn. Việc mất mát lớn nhất là sự lừa dối. Lừa dối gồm hai thứ, một là bí mật, hai là công khai. Công khai là các việc lừa dối như cờ bạc… Bí mật là ngụy trang giống người lành nhưng thật ra là người ác để người không biết cho rằng họ là người tốt. Những người này bị lệ thuộc vào ngoại đạo hoặc chính là ngoại đạo bị gai ngoại đạo đâm, lừa dối cả mình lẫn người, không lo cho đời sau nên đã trá hiện hình tướng thiện, nhưng thật ra là tên giặc lớn. Những người đó không đáng để ta nhìn mặt và nói chuyện, huống chi là gần gũi làm bạn. Người lành nên từ bỏ hạng bạn đó, bởi vì họ không thể làm lợi ích cho bản thân thì làm sao có thể làm lợi ích cho người khác. Vua chúa cũng nên từ bỏ bạn ác, vô ích, không gần tất cả những người lừa dối, những người cờ bạc. Không nên làm quen với những người như vậy. Nếu vua gần gũi với những người bạn lành, làm việc với chánh niệm, chánh tư duy, thì nhờ công đức được bạn lành huân tập, đời hiện tại thường được an lạc, lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không gần gũi người bạn vô ích.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi bốn để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi bốn là không bị giận, vui làm lay động, nếu vua Sát-đế-lợi có thể kềm chế được giận, vui thì đất nước sẽ vững chắc, không bị phá hoại, mọi người trong nước đều ưa thích, không chán ghét, không thể phá hoại, không khinh thường. Nếu vua không nổi giận suy nghĩ rồi mới làm, không hạ chức của người khi không có lý do và chưa suy nghĩ kỹ, không thăng chức và ban cho của cải khi không có lý do, do không nổi sân nên kín đáo, không để lộ mọi việc, không nâng cao hoặc hạ thấp người khác khi không có lý do, ở nơi vui vẻ không bị cao hứng gây cho dao động. Vị vua đó có ý chân thật, không làm các việc ác, không chấp nhận người ác, có ý chí vững vàng và bình đẳng, vị vua này không bị các pháp giận, vui trong thế gian làm lay động và được an ổn.

Thế nào là đi trên đường xuất thế gian không bị giận, vui làm lay động và được yên ổn? Nếu vua không giận thì có thể loại bỏ đường sinh tử uế tạp, nếu vua không vui thì có thể loại bỏ những thế lực cấu nhiễm. Vua ấy có thể loại bỏ các thế lực cấu uế và đường sinh tử cấu uế. Người nào loại bỏ được hai cấu nhiễm này thì có thể loại bỏ sự ngu si uế tạp. Nếu vua loại bỏ được ba loại cấu nhiễm này thì ý chí sẽ kiên nhẫn vững chắc và nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi

trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không bị giận, vui làm lay động.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi lăm để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi lăm là không quá tham đắm việc ăn uống. Vì sao? Vì tham ăn uống thì sẽ làm trở ngại cho vua. Do thường nghĩ đến việc ăn uống nên vua bị muôn dân trong nước, các quan quân binh chán chê và nghĩ: "Tâm ý nhà vua giống như súc sinh, chỉ nghĩ đến việc ăn uống mà thôi". Do thường tham ăn uống, ưa thích mùi vị của đồ ăn uống nên vua không phân biệt được pháp với phi pháp, không thể tính toán, tư duy, lường xét các việc trong nước. Người không tư duy thì không thể điều phục tất cả các quan và quân đội trong ngoài, không thể ban chức tước thích hợp theo thứ lớp cho quan lại và muôn dân, không biết việc đang làm là khinh hay trọng nên của cải ngày càng tổn thất và ít dần. Vì của cải ít nên hết đồ ăn uống. Do không có đồ ăn uống nên bị mọi người khinh chê. Vì tham ăn uống cho nên họ bị bần cùng. Việc tham ăn uống không tự tiết chế gây ra trở ngại cho sự lợi ích ở thế gian như vậy.

Việc ấy làm trở ngại đường xuất thế gian ra sao?

Do tâm tham đắm, ưa thích ăn uống, thích các mùi vị nên không tư duy chân chánh, không thể niệm thân, thọ, tâm, pháp không thể tư duy về khổ, tập, diệt, đạo, không thể suy nghĩ về tất cả các việc khác. Người tham đắm ăn uống giống như súc sinh, như vậy cho nên cần phải ăn uống một cách thích hợp thuận theo đạo lý, làm việc thích hợp, nói năng thích hợp, làm trong sạch các căn, tư duy về chánh đạo, tư duy về thân, thọ, tâm, pháp, khổ, tập, diệt, đạo, tâm khéo điều phục, có thể tư duy nhớ nghĩ về các pháp đó. Do tâm chánh niệm nên các căn được trong sạch. Nhờ ăn uống điều độ nên thân được điều hòa. Thân điều hòa nên tâm cũng điều thuận. Do tâm điều thuận nên có thể niệm pháp lành. Do đó không nên tham đắm các mùi vị. Nếu ăn uống thích hợp với thân thể thì sẽ được yên ổn và thường tu tập y theo pháp. Vị vua đó có thể điều phục tâm, nên tâm có chánh niệm. Do tâm có chánh niệm nên có thể tạo nghiệp lành. Nếu vua không tham ăn uống như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại được an lạc, có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết nhờ nghiệp lành đã tu tập giống như hương thơm nên sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tham mùi vị thức ăn uống.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ

hai mươi sáu để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi sáu là khéo tư duy. Vua khéo tư duy thì thành tựu được tất cả các việc, yên ổn ở thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Do công đức của tâm, người khéo tư duy thường được an lạc giải thoát ở đời hiện tại và vị lai. Việc gì cũng suy nghĩ kỹ rồi mới làm, thì không có các lỗi lầm. Họ nghĩ như vầy: "Rác rưởi tham dục thường dẫn ta đi trong đường ác, cần phải trừ sạch chúng, dùng pháp quán bất tịnh để trừ tham dục, dùng pháp quán từ bi để trừ bỏ sân hận, dùng pháp quán trí để trừ bỏ ngu si. Nhờ khéo tư duy nên họ có thể diệt sạch các ý bất thiện. Nếu tư duy điều ác thì không thể thành tựu pháp thế gian, còn khéo tư duy thì có thể thành tựu. Vì vậy nên biết, nếu suy nghĩ kỹ rồi mới làm thì có thể thành tựu tất cả các pháp. Nếu vua khéo tư duy như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành khéo tư duy.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi bảy để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi bảy là: Không chờ đợi mà tuần tự tiến hành. Nếu tạo các pháp lợi ích cho thế gian và xuất thế gian mà để sau một thời gian lâu dài mới làm thì không thể làm được. Đã không thể làm mà làm thì không thể thành tựu giống như vừa có bệnh, không trị ngay mà để kéo dài về sau mới trị thì không thể trị được và có thể chết. Cũng vậy, có vô số công việc nếu không mau làm đúng lúc mà để sau một thời gian dài mới làm thì khó làm, hoặc không thể làm được. Như vậy, có thể tạo chướng ngại đường xuất thế gian. Phiền não vi tế cũng như bệnh ấy, do không sớm trị nên không thể đoạn trừ nó được. Do không đoạn trừ nên đi vào đường ác. Họa hoạn lớn của việc để lâu mới làm gây chướng ngại đường xuất thế gian như vậy. Do không đoạn trừ phiền não vi tế nên nó lớn dần như mầm độc, sau một thời gian dài liền lớn mạnh thiêu đốt toàn thân khiến chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do vậy, không nên đợi sau một thời gian dài mới làm. Nếu vua như vậy thì hoặc các người khác, hoặc các Tỳ-kheo, hoặc những người đời, hoặc các người giàu, hoặc người bần cùng, tất cả đều không nên đợi sau một thời gian dài mới làm, vì nếu làm như vậy thì sẽ sinh ra tai họa, mau chóng chịu khổ não, suốt thời gian dài không thể diệt trừ, không thể phá hủy, không thể dứt sạch. Do không đoạn trừ nên tự mình chịu suy yếu khổ não. Người nào không quan sát tai hại của việc để lâu mới làm thì sẽ mau chóng bị mất mát hư hoại, bị nhổ sạch gốc rễ. Người nào không có lỗi đó sẽ được niềm vui rốt ráo, đứng vững ở đường thế gian và xuất thế gian. Người này có thể

diệt trừ các tội lỗi mới sinh như mầm độc vừa sinh liền bị nhổ bỏ. Mầm độc dụ cho phiền não, để lâu liền phát triển sinh ra nhiều tai họa. Vì vậy người nào dứt trừ lỗi lầm mới sinh thì đó là người có hiểu biết chân thật, thường được an ổn vui vẻ, nếu vua không đợi về sau mới làm thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không đợi về sau mới làm.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi tám để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi tám là dùng chánh pháp để làm lợi ích cho đất nước, không dùng phi pháp. Vị vua nhiều chánh pháp đó có thể tạo lợi ích cho cả mình lẫn người. Tự lợi ích là nếu vua giữ giới thì có thể bảo vệ đất nước, chẳng phải không giữ giới là tự lợi ích.

Lợi ích cho người khác là: Thấy có người không sống theo pháp thì bắt họ phải sống theo pháp. Vua làm như vậy thì bảo vệ đất nước một cách chân chánh. Do đất nước được bảo vệ nên ba thứ: Pháp, của cải, danh tiếng đều được hòa hợp. Đã có thể khiến người khác sống theo pháp thì làm sao bản thân không sống theo pháp được. Vị vua như vậy liền được của cải. Của cải đó do đâu mà có được. Đó là do quyết định: Lấy một phần sáu trong toàn bộ của cải của đất nước. Do vua dùng chánh pháp để bảo vệ đất nước nên đất nước rất giàu. Nếu đất nước giàu, khi vua có việc cần, do mọi người đều yêu mến vua, biết vua có việc cần nên họ đem dâng cho vua nhiều của cải và vật cần dùng. Đó là vị vua thành tựu đầy đủ công đức thứ nhì. Vị vua dùng chánh pháp để bảo vệ đất nước như vậy được các quan và quân đội kính yêu, ca ngợi, tiếng tốt của vua ở khắp mọi nơi.

Nếu vua như vậy thì pháp, tài sản, danh tiếng đều đầy đủ và hòa hợp, đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành làm lợi ích cả mình lẫn người.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi chín để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi chín là thường tu tập mười nghiệp lành. Mười nghiệp lành này đem lại quả báo an vui bậc nhất. Nói tóm lại thì nghiệp gồm có ba loại là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Thân nghiệp gồm có ba loại là sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Khẩu nghiệp gồm có bốn loại là nói dối, nói hai lưỡi, nói lời hung ác và nói thêu dệt. Ý gồm có ba loại là tham, sân, tà kiến. Ngược với mười loại nghiệp ác này là mười nghiệp thiện tức đường trí tuệ hay đường chánh.

Đường nghiệp bất thiện thì không có trí tuệ, đường lành thì có trí tuệ cho nên gọi là tuệ đạo. Đường này bao gồm cả nhân, thiên và tuần tự cho đến Niết-bàn. Vị vua ấy có thể tự mình đứng vững, lại khiến người khác và quân đội đứng vững nên giống như cha mẹ của chúng sinh. Vị ấy có thể đạt đến Niết-bàn, cầu nguyện gì cũng đều được như ý, tất cả ý niệm đều được thành tựu, thường được chư Thiên hộ trì, không sợ dao kiếm và kẻ thù. Cả nước thường không bị phá hoại, loạn lạc, ngũ cốc đều chín đúng thời vụ, mặt trăng, mặt trời đều hòa, chiếu sáng khắp nơi. Tất cả đồ dùng trong nước đều đầy đủ, làm nhiều lợi ích cho dân chúng. Vị vua ấy dùng chánh pháp bảo vệ đất nước, về sau khi vô thường đến, họ chết và sinh lên trời thọ nhận nghiệp báo gì và hưởng thú vui gì?

Nói tóm lại ở cõi trời Dạ-ma, do không sát sinh nên có tuổi thọ dài gồm các hạng thượng, trung, hạ. Ở sáu cõi trời thuộc Dục giới đều như vậy. Nhờ không trộm cắp nên rất giàu, đầy đủ bảy báu, có đủ loại vườn cây ngọn núi đáng yêu. Họ vui chơi thọ lạc ở các nơi như vậy. Nhờ không tà dâm nên có các Thiên nữ không đến gần gũi với các Thiên tử khác mà chỉ đến gần gũi họ, từ khi họ mới sinh lên trời cho đến lúc bị thoái thất. Các Thiên nữ này đều xinh đẹp, ánh sáng thù thắng vi diệu nhìn rất vui mắt. Người nào có hạnh tà thì các Thiên nữ ở cõi trời mà họ mới sinh lên không đến với họ mà chỉ đến với các vị Thiên khác. Nghiệp báo thành tựu khác nhau như vậy. Nếu thường tu tập nghiệp lành nơi thân một cách khéo léo, không vi phạm thì sẽ được sinh lên cõi trời và hưởng thú vui cõi trời.

Nếu siêng năng tu tập bốn nghiệp lành nơi miệng sẽ được sinh lên cõi trời. Nơi miệng có những nghiệp lành gì và sinh lên trời thọ hưởng những thú vui gì? Đó là tu tập bốn loại giới hạnh chân chánh nơi miệng. Nhờ không nói dối nên lời nói tròn trịa tốt đẹp, lời nói chân thật, thường rất dịu dàng, nói ra điều gì cũng đều vui tươi và đạt được như lời nói. Nhờ không nói hai lưỡi nên quân đội của mình không bị phá hoại và thường tùy thuận cúng dường trong mọi lúc. Nhờ không nói hung dữ nên thường được nghe các âm thanh ca múa, vui cười, đùa giỡn vi diệu, nghe âm thanh dịu dàng làm vui tai nhất. Nhờ không nói thêu dệt nên thường nói những lời có ý nghĩa, tất cả chư Thiên thích nghe và tin lời nói ấy. Ở cõi trời họ thành tựu quả báo của nghiệp nơi miệng như vậy.

Còn ý nghiệp là gì và hưởng thú vui gì ở cõi trời? Do không tham nên tất cả nhớ nghĩ, tất cả vật cần dùng đều được như ý, được rồi không bị mất, các vị trời khác không thể cướp đoạt, chỉ riêng mình thọ hưởng quả báo này. Đó là do nghiệp không tham.

Nhờ không sân hận nên họ được tất cả chư Thiên yêu mến, xinh đẹp bậc nhất, thân sắc đáng ưa. Nhờ không tà kiến nên mong gì được nấy, thường được đầy đủ mọi thứ.

Đó là nói tóm tắt về quả báo mà người hành mười nghiệp thiện thu được. Người nào bố thí thì được quả báo thù thắng. Nhờ bố thí sự giàu có vui vẻ càng thù thắng hơn. Với trí tuệ thù thắng, vị trời đó hơn hẳn chư Thiên. Nguyện lực là gốc của tất cả các thú vui. Người nào si mê dục lạc thì đó chẳng phải là thú vui. Do tâm tự chủ, do sức của ruộng phước, do tự chủ về thời gian và vật chất, do sức tin hiểu, do tự chủ nên có một nghiệp lành cũng sinh Thiên, thậm chí có chúng sinh nhờ đó được nhập Niết-bàn huống gì là sinh Thiên. Nghiệp báo là thứ vi tế nhất, người nào không biết liền mê lầm về nghiệp báo. Do mê lầm về nghiệp báo nên bị đọa vào địa ngục. Nếu vua tu tập mười nghiệp lành đã nói ở trước thì dân trong nước, hoặc quân binh đều tu tập theo. Nếu vua tu tập mười nghiệp lành như vậy thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành tu mười pháp thiện.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi là tin nhân duyên. Vua hoặc đại thần tin nhân duyên thì không mê lầm nơi nghiệp báo, ý thường chánh niệm, ở trong cảnh giới của mình không sống phóng dật. Nhân duyên chính là hạt giống của quả. Nhân duyên hòa hợp đầy đủ với thời và xứ. Đó là tin nhân duyên. Người nào tin nhân thì cũng tin quả. Do thấy rõ nhân quả nên họ không tạo nghiệp ác. Ví như hạt giống là nhân của mầm xanh, do thấy rõ, tin nhân duyên nên họ không mê lầm nơi nghiệp báo. Nghiệp gồm có hai loại là thiện và ác. Nó khiến chúng sinh đi thọ sinh ở khắp nơi, trôi lăn trong các cõi, chịu đủ loại khổ vui, nối tiếp không dứt ở trong đường sinh tử. Chúng sinh trôi lăn liên tục như vậy ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người là do ba hành vi sau:

1. Tạo nghiệp phước đức.

2. Gây nghiệp tội lỗi.

3. Gây nghiệp bất động, tức là hành tứ thiền.

Việc tạo nghiệp phước đức là nhân của hàng trời, người; việc gây nghiệp tội ác là nhân bị đọa vào địa ngục; việc tạo nghiệp bất động là nhân sinh vào Sắc giới.

Nếu vua biết rõ nhân quả của ba cõi này thì sẽ không lầm lạc trong

đồng hoang sinh tử. Tất cả mọi thứ có trong cõi hữu vi này chính là nhân quả tạo ra. Nếu vua tin nhân quả thì không bị tai họa hủy hoại, vì sợ tai họa nên họ không gây nghiệp ác, thường tạo nghiệp lành. Nếu vua tin nhân duyên thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành tin nhân duyên. Pháp thù thắng bậc nhất của chúng sinh là tin nhân duyên. Vì vậy nhà vua phải siêng năng tu tập và thọ trì pháp này.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi mốt để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi mốt là cúng dường chư Thiên. Vì sao phải cúng dường chư Thiên? Vì do tạo nghiệp lành, họ được sinh lên trời có thần thông lớn. Nếu ta gây nghiệp ác họ có thể ngăn cản ta. Nếu ngày đêm thường cúng dường chư Thiên thì mọi việc đều có thể thành tựu, ở trong mộng, chư Thiên có thể chỉ bày điều lành, dữ cho ta, có thể hộ trì đất nước vào lúc khó khăn, khiến ta đi vào pháp lành. Chư Thiên có thể ngăn cản điều chẳng lành, thường hay ủng hộ ta cả ngày lẫn đêm, giống như cha mẹ dùng đủ cách để giúp đỡ con cái. Phải cúng dường chư Thiên vì họ hay làm việc lành. Do đó, bậc vua chúa nên cúng dường chư Thiên, do ưa thích chánh pháp nên họ bỏ nghiệp ác, không xâm phạm người khác, do không có tà kiến nên không có ý nghĩa là ngoài chư Thiên ra thì không có nghiệp, chư Thiên tạo ra tất cả thế gian, không cho rằng tất cả khổ vui đều do trời tạo ra.

Cúng dường chư Thiên là làm lợi ích cho mình, không mất sự lợi ích, không hủy báng nhân duyên, không có tâm tà kiến. Do cúng dường chư Thiên nên vị vua đó được người khác cúng dường. Nếu vua thường cúng dường chư Thiên thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành cúng dường chư Thiên.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi hai để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi hai là luôn luôn bảo vệ đất nước một cách chân chánh. Vị vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh sống thuận theo pháp giống như cha mẹ đem sự an vui đến nơi đáng sợ. Do bố thí sự an vui nên ngày đêm pháp lành thường tăng trưởng, tất cả quân đội đều kính yêu, không có tâm lìa bỏ, người trong nước hiến của cải hoặc ca ngợi tiếng thơm của vua. Vị vua này ngày đêm thường suy nghĩ cách làm cho dân mình được an vui. Do vị ấy làm lợi ích

cho hết thảy chúng sinh nên ngày càng thêm thư thái. Do rất thư thái nên ngũ cốc được mùa, đất nước phát triển, tất cả quân đội đều lớn mạnh, những người lớn tuổi ở trong nước đều cầu nguyện cho vua được thịnh vượng. Vị vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh như vậy thì ba thứ: pháp, tài sản, danh tiếng ngày càng tăng trưởng, hòa hợp với nhau. Nếu vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh như vậy luôn luôn làm lợi ích cho đất nước, lìa bỏ tham lam, sân hận thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bảo vệ đất nước một cách chân chánh.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi ba để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi ba là luôn luôn giúp đỡ vợ con một cách chân chánh. Nhờ sự giúp đỡ, vợ con được an vui. Vua hoặc đại thần đã có vô lượng phước đức, lại gieo nhiều phước đức, cùng nhau tăng trưởng, nếu có của cải thì cấp cho vợ con không có tiếc rẻ, không kể đó là vật gì, ở nơi nào, vào lúc nào, hoặc là cấp của cải, hoặc đồ ăn uống, hoặc giường chiếu, hoặc quần áo, hoặc bảo trợ, tín nhiệm, nói lời êm ái khiến họ vui mừng ban cho sự an vui. Tùy sức mà chu cấp cho vợ con thì trong nhà được phước. Trong số vô lượng loại phước đức trong nhà, việc giúp đỡ vợ con có phước đức rất lớn, người nào không có lòng thương xót, hoặc bị tham lam che lấp nên không thương vợ con thì người đó ác hơn thú dữ, là các loài thú sát sinh ăn thịt ăn phân. Người nào không thể xuất gia sống trong chánh pháp thì phải tùy sức mà giúp đỡ vợ con một cách chân chánh khiến họ được an vui. Nếu có khả năng mà không có tâm thương xót, không giúp đỡ vợ con thì người đó không phải tại gia, cũng không phải xuất gia. Vì vậy nên đem của cải và các thứ khác chu cấp cho vợ con hoặc dạy họ giữ giới. Vua hoặc đại thần có thể khiến cho vợ con thọ giới, giữ giới, dạy họ bố thí, tu tập trí tuệ và lần lượt dạy làm các việc khác để bảo vệ sự an vui của họ một cách chân chánh. Nếu vua hoặc đại thần làm như vậy tùy theo sức mình thì được hưởng lạc trong thời gian dài và có tuổi thọ lớn. Nếu vua giúp đỡ vợ con một cách chân chánh thì nhờ công đức đó trong hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành giúp đỡ vợ con.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi bốn để làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi bốn là thường tu tập trí tuệ. Việc tu tập trí tuệ sẽ diệt tất cả khổ, lìa khỏi nguyên nhân của tất cả sinh tử. Nếu có thể quyết định tu tập trí tuệ thì rất tốt. Trí

tuệ này thường như ngọn đèn chiếu sáng cho những người đi ở nơi tối tăm gặp nhiều khổ não, làm tiền của, lương thực cho người đi trong đường hiểm, nơi đồng hoang sinh tử. Nó khiến người mù sáng mắt, người mất sức được lại sức, người không có bạn được bạn, người không ai cứu giúp được cứu giúp, người bệnh được thuốc hay, người mê gặp đạo sư, người đi xa chịu đói khát, thiếu thốn ở trong đường hiểm nơi đồng hoang sinh tử được nước mát và đồ ăn uống, người bị giam cầm trong lao ngục sinh tử được thả ra, người không bà con thân thích có được bà con thân thích và lợi ích, người không có mắt được mắt sáng, trí tuệ có thể làm người bạn mạnh mẽ vào lúc chết, làm người bạn rất mạnh khi thần chết đến gần, có thể bít lấp tất cả các chỗ ác giống như đưa tay cứu giúp người sắp rơi xuống bờ hiểm, nếu làm đồng bạn với nó thì được tất cả các thú vui, nó là quần áo đẹp không ai có thể cướp đoạt đối với người lõa lồ, nó có thể làm vô lượng cây có đầy đủ bóng mát, có nhiều cành, lá, hoa để che chở cho người đáng lo sợ bị lửa phạm tội phá giới và lửa khổ não thiêu đốt, nó khiến ta nhìn gì cũng đều thấy đáng yêu. Do đó trí tuệ thù thắng có thể khiến cho các chúng sinh đã trôi lăn trong các cõi từ vô thỉ đến nay được an vui trong hiện tại và vị lai. Không có pháp nào khác có thể làm nhân cho sự an vui như trí tuệ, phải thường biết rõ, tu tập theo đường chánh, khéo tư duy thì được an trụ. Trí tuệ có thể dẹp trừ vô lượng ý nghĩ cùng các pháp thay đổi khác không được tốt ở giai đoạn đầu và giữa. Trí tuệ có thể chỉ bày đường chân thật, theo đó liền được yên ổn, tất cả việc lợi ích đều được thành tựu, thành Niết-bàn được chỉ rõ. Do đó phải thường tu tập trí tuệ. Nhờ tu tập và hiểu biết nên được sinh vào hàng trời, người làm vị vua thù thắng. Lửa trí tuệ có thể đốt cháy tất cả phiền não về sau được thú vui tịch diệt. Không có pháp nào khác có thể lìa khỏi hết thảy sinh tử như trí tuệ này. Vì vậy mong rằng tất cả mọi người đều phải tư duy tu tập trí tuệ và dạy người khác tu tập. Vị vua nào thường tu tập trí tuệ và chỉ dạy cho người khác tu tập thì nhờ công đức đó hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, về sau trôi lăn trong đường chánh, khi chết sinh lên trời làm vua trời Dạ-ma, cuối cùng đạt được Niết-bàn. Đó là nhờ nhân lành tu tập trí tuệ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi lăm để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi lăm là không tham đắm hết thảy cảnh giới. Nếu vua Sát-đế-lợi ưa thích cảnh giới thì sẽ không được yên ổn. Nếu vua ưa sắc, thanh, hương, vị, xúc thì mọi phương tiện đều không được yên ổn, cũng không thể bảo vệ đất nước và bản thân một cách chân chánh. Do tâm thường say đắm cảnh giới

nên ba thứ pháp, tài sản, danh tiếng đều thoái thất, hư hỏng. Vị vua ưa thích cảnh giới có thể bị vua khác đánh bại. Do bị người khác đánh bại nên quân đội của mình đều chán ghét, không còn yêu mến nữa. Do bị chán ghét nên mất ngôi vua và chịu sự suy sụp khổ não, hoặc mất mạng. Vì vậy vua không được phóng túng say đắm cảnh giới. Vị vua nào không phóng túng, say đắm cảnh giới thì có thể bảo vệ pháp của mình một cách chân chánh, hoặc là tâm thanh tịnh thâu giữ một cách chân chánh, không bị sắc, thanh, hương, vị, xúc làm động tâm, thì được làm vua lâu dài, thống lãnh đất nước, tất cả quân đội không chán, không bỏ, vì vậy vua khác không thể đánh bại. Vị vua ấy đứng vững trong thời gian dài, không bị khổ não, được hưởng thú vui trong thời gian dài, lúc đó đã thọ lạc về sau lại sinh vào nơi vui sướng. Nếu không tham đắm cảnh giới thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tham đắm cảnh giới.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi sáu để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi sáu là không cho người ác và người không thể điều phục ở trong nước. Nếu vua cho người ác, người gây nghiệp ác phá giới ở trong nước thì làm vua trong thời gian ngắn và bị người đó gây tai họa. Do tai họa lớn đó người trong nước nổi loạn, thế lực của vua bị giảm sút, ngũ cốc mất mùa, muôn dân không làm việc, vua không thể giữ vững đất nước, mọi người dân đều không ưa thích vua, chư Thiên sống trong nước không thương xót. Do trong nước có người ác và người không phục tùng ở nên những người có thể phục tùng được cũng trở thành người không phục tùng. Do ở gần người ác nên người tu tập nghiệp lành bậc nhất cũng có lỗi. Vì vậy vua không được cho người không phục tùng ở trong nước. Nếu vua không cho những kẻ không phục tùng ở trong nước, thì không có những người thực hành pháp ác ở trong nước và sẽ không có những tai họa nói trên. Vua lại có thể giữ vững đất nước, mọi người dân đều biết vua không cho người ác ở trong nước nên không làm ác và đều tụ tập theo chánh pháp không làm việc phi pháp. Nếu vua có thể thực hành theo pháp thì mọi ý niệm đều được thành tựu, mọi người dân đều biết luật pháp và sống theo luật pháp, không phát sinh các việc không lợi ích. Vua đó cầu cứu nơi pháp, làm bạn với pháp. Nếu vua lấy pháp làm gốc, không cho người ác sống trong nước mình thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm

Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành lánh xa người ác.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi bảy để thu được nhiều phước đức, mọi người dân đều không chán ghét, làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi bảy là dựa theo pháp cũ người trước để lại cấp phát không gián đoạn khiến cho người dân và quân đội trước đây đã được cấp phát hoặc của cải, ruộng đất thì nay vẫn tiếp tục được cấp phát như xưa, không có gián đoạn hoặc bị thu trở lại. Nếu có người nào trước đã được cấp phát theo thứ bậc của dòng họ thì nay cũng được cấp phát một cách thích hợp. Mọi người dân không chán ghét vua, các quan và quân binh đều không làm trở ngại nhau. Vua không buồn rầu, hối hận hoặc khổ não, ngôi vua không bị lay động, đất nước không loạn lạc mà thường đứng vững, hết thảy quan chức không phán đoán sự việc một cách sai lệch, người mạnh không lấn hiếp người yếu, không làm trái pháp luật, mọi người dân đều làm công việc của mình với tâm vui vẻ. Do chư Thiên vui nên mưa nắng nóng lạnh đúng thời và đất nước thường giàu có không bị nghèo thiếu, không có nạn binh đao, rồng không nổi sân, tất cả các vị trời thiện không bỏ nước mình đi đến nước khác. Do thực hành chánh pháp nên đất nước của vị vua đó không bị các vị trời khác hủy hoại. Do con người mà có chư Thiên, nhờ sức người mà chư Thiên có sức mạnh. Đã biết tai họa này rồi vị vua ấy theo lệ xưa mà cấp phát không gián đoạn, không thu lại, hoặc vua khéo thực hành theo pháp hành thứ nhất: Theo thứ bậc mà cấp phát cho thích hợp, theo sự truyền thừa của tổ tiên để cấp phát một cách thích đáng cho người trong nước, hoặc khiến chánh pháp tồn tại lâu dài ở nước mình, dựa theo pháp để bảo vệ một cách chân chánh, theo thứ bậc mà cấp phát, nếu vua y theo pháp như vậy thì tất cả chư Thiên không đợi cầu khẩn liền bảo vệ đất nước đó. Nhà vua đó rất giàu, đất nước đầy đủ. Do rất giàu nên họ bố thí làm phước, giữ giới, tu tập trí tuệ. Nếu vua thực hành theo pháp thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không trái pháp xưa. Nếu vua thành tựu ba mươi bảy pháp này và giữ gìn pháp ấy thì tất cả công đức đều được đầy đủ, từ cảnh giới vui lại đến cảnh giới vui.

Khi ấy, ngỗng chúa Thiện Thời nói bài kệ mà Đức Như Lai Thi-khí đã nói trong quá khứ.

*Nếu quân đội trong sạch*
*Dùng pháp chế ngự mình*
*Liền có pháp trí tuệ*

*Được sinh lên cõi trời.*
*Nếu vào lúc thu thuế*
*Vua theo pháp để thu*
*Liền lìa bỏ tham lam*
*Làm Thiên vương Dạ-ma.*
*Vua nhẫn nhục, ái ngữ*
*Giận vui không lay động*
*Nhờ bảo vệ đất nước*
*Sinh cõi trời thù thắng.*
*Nếu vua không thiên vị*
*Không thấy bạn với thù*
*Thì tâm được bình đẳng*
*Thù thắng trong chư Thiên.*
*Nếu vua kính người già*
*Cúng dường bậc tôn trưởng*
*Ý vững chắc không tham*
*Được làm vua cõi trời.*
*Nếu vua theo đời trước*
*Cấp phát như tiên đế*
*Không đoạt của chúng sinh*
*Được làm vua cõi trời.*
*Nếu vua tu thí, giới*
*Nói pháp chế ngự mình*
*Người bảo vệ nước ấy*
*Đáng quý trong cõi trời.*
*Nếu vua bỏ phi pháp*
*Giữ lấy người hành pháp*
*Người giữ giới đúng pháp*
*Sinh cõi trời thù thắng.*
*Nếu vua lìa phụ nữ*
*Chỉ gần gũi người thiện*
*Không có ý uế tạp*
*Làm vua trong cõi trời.*
*Nếu vua không tin hết*
*Chỉ giữ lấy người thiện*
*Khi chết thấy chân thật*
*Sinh cõi trời Dạ-ma.*
*Nếu vua thích tiếng lành*

*Không tham đắm của cải*
*Nhờ lìa tham cấu nhiễm*
*Làm vua trời Dạ-ma.*
*Nếu vua không tà kiến*
*Tâm ưa thích chánh kiến*
*Tịnh kiến ấy không động*
*Làm vua trời Dạ-ma.*
*Vua siêng bố thí, giới*
*Lại thường tu trí tuệ*
*Sẽ được các đất nước*
*Sau sinh làm vua trời.*
*Nếu vua thường ái ngữ*
*Làm người khác rất vui*
*Nước vị ấy trong sạch*
*Sinh cõi trời thù thắng.*
*Nếu vua nói lời thật*
*Bất động như Tu-di*
*Sẽ lên thềm thang báu*
*Đứng đầu trong chư Thiên.*
*Nếu không có lý do*
*Không thăng, giáng quân đội*
*Dân không ghét vua ấy*
*Khi chết làm vua trời.*
*Nếu vua biết tốt xấu*
*Lại biết mạnh và yếu*
*Vua ấy có sức tuệ*
*Làm vua trời Dạ-ma.*
*Hơn hết trong ba cõi*
*Đó chính là Tam bảo*
*Nếu vua thường cúng dường*
*Sẽ liền được sinh Thiên.*
*Nếu vua thường gặp dân*
*Làm lợi ích đất nước*
*Thu giữ không ngã mạn*
*Sinh cõi trời thù thắng.*
*Nếu vua bớt ngủ nghỉ*
*Liền thoát họa ngu si*
*Trí và cảnh tương ưng*

*Chắc chắn làm vua trời.*
*Nếu vua lìa biếng trễ*
*Thường siêng năng bền vững*
*Tát cạn biển lầm lỗi*
*Đời sau làm vua trời.*
*Nếu gắn bó với bạn*
*Người thường sống theo pháp*
*Được bạn lành vây quanh*
*Sinh Thiên làm Thiên vương.*
*Nếu vua lìa bạn ác*
*Thường xả bỏ không gần*
*Liền lìa độc dối, nịnh*
*Sinh Thiên làm Thiên vương.*
*Vua tự chủ giận, vui*
*Không thích tạo nghiệp ác*
*Do xa lìa cấu uế*
*Thường làm vua trên trời.*
*Nếu không tham mùi vị*
*Chỉ ưa thích pháp lành*
*Dạy đường thiện trí tuệ*
*Sinh vào nơi thù thắng.*
*Nếu vua khéo tư duy*
*Sống thuận theo pháp lành*
*Sẽ thấy đạo như pháp*
*Đến cõi trời Dạ-ma.*
*Nếu mau chóng đúng lúc*
*Làm theo pháp như vậy*
*Sẽ sớm lìa các khổ*
*Làm vua trời Dạ-ma.*
*Nếu vua dùng vương pháp*
*Làm lợi bảo vệ nước*
*Sẽ được người ca ngợi*
*Sinh Thiên, thiên cũng khen.*
*Nếu tu hành mười thiện*
*Là điều Như Lai dạy*
*Đó là pháp tu tập*
*Sinh Thiên làm Thiên vương.*
*Nếu vua tin nhân duyên*

*Là đạo và phi đạo*
*Thì sẽ lìa tà kiến*
*Trí tuệ sinh lên trời.*
*Nếu vua cúng dường thiên*
*Mà làm theo đúng pháp*
*Được chư Thiên cúng dường*
*Sinh lên trời thù thắng.*
*Nếu giúp đỡ vợ con*
*Tâm ý không vẩn đục*
*Biết đủ với vợ mình*
*Sẽ sinh lên cõi trời.*
*Nếu vua xa cảnh giới*
*Lìa ngu si, tham ái*
*Đó là người giữ giới*
*Sẽ sinh làm vua trời.*
*Nếu vua bỏ người ác*
*Gần người sống theo pháp*
*Đó là vua pháp lành*
*Sẽ làm Dạ-ma vương.*
*Nếu vua sống theo pháp*
*Đứng đầu bảo vệ nước*
*Đáng làm vua mọi xứ*
*Làm vua trời Dạ-ma.*

Do nguyện lực Ngỗng chúa Thiện Thời sinh vào cõi trời ấy làm Ngỗng chúa đã gặp Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nhớ lại kinh pháp đời trước đã nghe Đức Phật Thi Khí giảng, vì muốn Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà vui mừng nên ngỗng chúa đã nói như vậy rồi bảo Thiên vương:

–Thiên vương nên biết! Do nghiệp như vậy nên đạt được cõi trời này, do sự thù thắng của pháp lớn cho nên đạt được cõi này. Nếu đến được nơi đây mà không sống phóng dật thì về sau đến lúc thoái đọa sẽ không hối tiếc, vào giờ chết quỷ sứ có bộ mặt xấu xí đáng sợ không đến trước mặt. Thiên chủ là vua trời Dạ-ma thì hãy cẩn thận chớ có phóng dật, đừng làm việc phóng dật. Ở nơi đây Thiên chủ đã nghe âm thanh của ta cho nên tìm đến. Thiên chủ đã lìa bỏ tất cả cảnh giới đến đây để nghe pháp. Nếu là người khổ não mà sống thuận theo pháp thì chẳng có gì kỳ lạ nên còn thọ hưởng lạc thú cõi trời mà không phóng dật đó mới là việc khó. Này Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, nếu không tham đắm dục lạc thì sẽ rất vui. Nếu các vị Thiên khác gần gũi và yêu mến đi theo Thiên chủ làm quân binh, được

sinh nơi tốt đẹp, do gần gũi bạn lành nên thường được vui, nếu gần bạn ác thì không thể vui. Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã tạo nhiều lợi ích cho Thiên chúng. Nhờ gần Thiên vương mà các vị đó được hai loại thú vui là thú vui đời này và về sau được thú vui Niết-bàn. Tất cả chúng chư Thiên các ông hãy trở về nơi của mình, ta sắp đến nơi các vị trời phóng dật khác để dứt trừ phóng dật cho họ.

Ngỗng chúa Thiện Thời nói xong thì từ trên đỉnh núi chư Thiên bay lên hư không. Sau khi nghe thuyết pháp, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà vui vẻ ca ngợi rồi bay lên cung điện cõi trời với Thiên chúng vây quanh, bay lên hư không cùng với chư Thiên và chư Thiên nữ.

Lại có các vị trời khác sống ở một ngàn ngọn núi Sơn man, vui chơi thọ lạc. Họ sống phóng dật, bị cảnh giới làm mê hoặc, ưa thích cảnh giới, bị tham ái phá hoại. Ở trong vườn cây, ao sen và rừng cây thay đổi theo ý niệm, họ cùng bạn bè vui chơi thọ lạc, nghe năm loại âm nhạc là âm nhạc cõi trời không gì có thể ví dụ. Họ lại vui chơi thọ lạc ở sông ăn uống, luôn luôn có hoa quả và chim hót véo von. Đó là nơi có nhiều ao sen và bông trái do nghiệp mình tạo ra. Ở nơi đó họ hưởng thú vui bậc nhất cho đến khi hưởng hết nghiệp lành đã tích tụ. Do nghiệp lành hết, họ đi theo nghiệp của mình bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh. Nếu do nghiệp còn sót được sinh làm người nơi tương ưng với nghiệp thì giàu có, vui vẻ bậc nhất, hoặc ở gần bờ biển, hoặc ở nơi nhiều sông ngòi, làm người buôn bán rộng rãi rất giàu có, hoặc làm vua, thường ở nơi bờ biển có nhiều tàu thuyền, có nhiều của cải, có nhiều người giúp việc, được mọi người yêu mến.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 56

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 35)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 21)

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi trời Dạ-ma ở. Do trí tuệ hoặc Thiên nhãn, họ thấy trời Dạ-ma có vùng tên Thường lạc. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này?

Vị ấy thấy người nào không sát sinh, trộm cắp như đã nói ở trước và thường xa lìa tà dâm, ngay cả thấy tranh vẽ người nữ cũng không có ý niệm dâm dục, không cho rằng tranh vẽ đó xinh đẹp nhất, không nghĩ rằng nó giống như người nữ ấy, cũng không nghĩ rằng bức vẽ thật đáng yêu. Nếu không đem tâm dâm dục quan sát tượng người nữ thì tâm không bị mê hoặc và y theo chánh pháp. Nhờ chánh niệm nên họ xả bỏ tâm tham dục, tránh xa người nữ, không tự hủy thân mình. Sau khi nghĩ về việc mình không có tà dâm họ liền vui vẻ. Khi tâm tham dục chưa sinh, họ thường tạo phương tiện khiến nó không sinh. Họ khuyến khích người tà dâm sống trong đường chánh và nói cho người đó nghe về tai họa đáng ghét của tham dục. Nếu có thể lìa bỏ tà dâm thì sẽ có thân nghiệp trong sạch nhất, có chánh kiến không tham dục, khi chết sinh vào vùng Thường lạc thuộc cõi trời Dạ-ma. Từ khi ở trong thân trung ấm cho đến lúc đã đến cõi trời họ đều nhờ nghiệp lành, năm căn thọ nhận lạc đầy đủ nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, theo thứ tự hóa sinh vào ba nơi trên cõi trời.

1. Sinh trong đài hoa sen.

2. Sinh trong tua hoa Câu-bà-la-da.

3. Sinh trong hoa Mạn-đà-la.

Người nào sinh ở tua hoa Câu-bà-la-da thì ánh sáng và màu sắc cũng giống hoa ấy hoặc đỏ, hoặc xanh, hoặc nhiều màu, được trang sức bằng bảy báu giống như tua hoa Câu-bà-la-da.

Bảy báu nhiều màu trang điểm như thế nào?

Đó là Tỳ-lưu-ly xanh làm tóc, mắt, mi mắt, lông mi đều như vậy và

có màu bạc, móng tay có màu đỏ, trắng, hồng, răng đẹp như ngọc, thân có màu vàng như vàng Diêm-phù-đàn, màu lông dưới rốn như châu báu nhân-đà, các phần khác của thân có đủ loại màu khác nhau. Tâm là người thợ vẽ tạo nên tác phẩm giống bức vẽ.

Người nào sinh trong đài sen thì có màu giống màu Diêm-phù-đàn chân kim, tóc có màu châu báu xanh, môi có màu giống châu báu hoa sen đỏ, hoặc màu xa cừ, móng có màu giống châu báu hoa sen, lông dưới rốn có màu giống xa cừ xanh biếc. Đó là nói sơ lược.

Người nào sinh trong hoa Mạn-đà-la thì áo quần mặc trên thân tuy có đủ loại màu nhưng vì sinh bên trong nên trở thành màu giống màu của hoa ấy. Điều đó giống như việc đang xảy ra trên đời là: Tùy theo trái cây có màu gì mà các sinh vật sinh ra trong đó cũng có cùng màu vì được sinh trong đó. Giống như thế, tùy theo nơi sinh, mọi vật liền có màu giống nơi ấy. Cũng như vậy, do ở trong hoa nên tất cả chư Thiên đó đều có màu giống hoa.

Sau khi sinh, Thiên tử thường đầy đủ các thú vui không có gián đoạn, thường hưởng các thú vui cõi trời không thể ví dụ, nay chỉ nói một phần nhỏ trong thú vui ấy. Giống như một giọt nước trong biển cả, thú vui được nói ở đây cũng như vậy. Người nào lúc làm người tạo nghiệp thiện, khi nghe nói đến thú vui cõi trời này liền siêng năng hơn. Vì sao? Vì đã biết nghiệp quả, mong cầu quả báo vui nên họ siêng năng tu tập nghiệp thiện. Người nào siêng năng tinh tấn vì muốn giải thoát, vì muốn phá trừ vô số khổ não ở trong các cõi và phá chất độc tham ái thì thấy trong các cõi không có một chút vui thú. Do nhân duyên đó, họ mới nói về quả báo của nghiệp thiện. Ở đây nói rằng thú vui của cõi trời không phải là quả báo của các cõi.

Bấy giờ, Thiên tử đã sinh vào vùng Thường lạc thuộc cõi trời này, thường vui chơi thọ lạc đầy đủ công đức của năm dục, được trăm ngàn Thiên nữ ca vịnh khen ngợi và cúng dường. Ở vườn cây, ao sen, họ ca múa, đùa giỡn với nhau, không làm trở ngại nhau, hưởng lạc theo nghiệp của chính mình. Ở vườn cây, đất bằng, ngọn núi, rừng hoa sen, họ hưởng thú vui cõi trời.

Khi ấy các Thiên tử được các Thiên nữ vây quanh ở từng vườn cây, từng nơi vui chơi đáng yêu, từng ngọn núi bảy báu, họ thọ hưởng ái dục ở cõi trời không hề biết nhàm chán, họ nhìn ngắm các ao sen đáng yêu, nghe âm thanh dịu dàng, ăn thức ăn thượng vị của cõi trời, mặc thiên y mềm mại, xinh đẹp, có mùi thơm đáng ưa, thọ hưởng năm dục trong thời gian lâu dài

và yêu thích lẫn nhau.

Khi ấy, có chim tên Giác Thời nói kệ cho các vị Thiên phóng dật nghe:

*Chúng sinh trong ba cõi*
*Tất cả đều sẽ chết*
*Người ngu không chán ghét*
*Đối với biển sinh tử.*
*Tất cả đều sẽ chết*
*Phải siêng tạo phương tiện*
*Khi giặc chết đã đến*
*Không ai có thể cứu.*
*Đoạn trừ mọi thú vui*
*Làm tăng các khổ não*
*Lìa những thứ đáng yêu*
*Cho nên gọi là chết.*
*Khiến chúng sinh lo sợ*
*Làm họ rất khổ não*
*Khiến cho ý mê hoặc*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Dẹp tâm bảo vệ mạng*
*Phá hủy hết các căn*
*Chúng sinh không thể cứu*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Chúng sinh không thể hủy*
*Các nghiệp không thể thắng*
*Khiến chúng sinh thoái thất*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Mọi chúng sinh đều có*
*Quyết định bị giết hại*
*Khiến xa lìa người thương*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Trời, Dạ-xoa, Thần nhạc*
*Quỷ, Rồng và La-sát*
*Đều bị thời gian giết*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Não loạn khó điều phục*
*Đốt mọi thứ như lửa*
*Chắc chắn, không thể tránh*

*Cho nên gọi là chết.*
*Có thể hủy ấm, nhập*
*Mạng, khí và tâm ý*
*Thời gian, uy lực lớn*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Nó hoạt động rất mau*
*Hủy hoại các chúng sinh*
*Phải siêng tu phước nghiệp*
*Chớ nên sống phóng dật.*

Chim Giác Thời thuyết giảng về pháp chết, chắc chắn, không nghi cho các vị trời phóng dật. Do phóng dật nên tuy nghe pháp này chư Thiên không sinh tâm nhàm chán, do tự thể của các căn có tánh động, người hưởng nhiều lạc thú thì các căn động, khó kiềm chế. Do thú vui thù thắng, các căn bị khuấy động không thể bị kiềm chế. Vì lý do này, tuy nghe việc lợi ích chân thật, chắc chắn mà chư Thiên vẫn không hay biết về ý nghĩa đó, giả sử có hay biết cũng không thọ nhận vì bị độc tham ái làm hại. Vì vậy tuy nghe những lời chân thật lợi ích nhưng họ không ghi nhận. Do không ghi nhận nên họ tham đắm cảnh đẹp, thọ hưởng dục lạc, nghe năm loại âm nhạc, ca múa cười giỡn với Thiên nữ, vui chơi đủ kiểu ở vườn cây, ao sen. Do nghiệp lành, ở vô số ngọn núi xinh đẹp, đáng yêu bằng bảy báu, họ thường thọ hưởng hoan lạc không có gián đoạn, đầy đủ công đức dục lạc nơi cõi trời, vui đùa với nhau ở nơi được trang sức bằng đủ loại của báu, thường hưởng hoan lạc. Họ vui chơi thọ lạc và đi dần đến ao rộng. Mỗi bề của ao này rộng một trăm do-tuần, trong ao có một hoa sen rất mềm mại, được kết bằng bảy báu, cành bằng Tỳ-lưu-ly, tua bằng kim cang, hoa ấy nở rộng che khắp ao. Do chưa từng thấy nên khi thấy hoa này chư Thiên sinh tâm thán phục. Cõi trời này rất đáng yêu, những nơi được nhìn thấy đều đáng ưa thích. Thấy hoa sen đó, chư Thiên vui vẻ gấp trăm lần và chỉ cho nhau xem để cùng nhau chiêm ngưỡng. Với tâm vui vẻ, họ cùng đi dạo một vòng xung quanh hoa sen. Khi nhìn ngắm hoa sen này tất cả đều sinh tâm thán phục và nói với nhau:

–Này bạn! Hãy xem kìa, thật là một bông sen đáng yêu, trước đây chưa từng thấy. Bông sen đó có ánh sáng lớn và vô số ong bằng bảy báu trang sức. Bông sen này che khắp ao rộng, xung quanh hoa sen chỉ thấy một ít nước, trên bờ ao rộng có ngọc báu xen lẫn với châu báu nhân-đà màu xanh, châu báu hoa sen đỏ, châu báu màu bạc trắng, xen lẫn nhau để trang hoàng bờ ao. Đài sen cao năm trăm do-tuần, rộng mười do-tuần. Do sức của nghiệp thiện, khi chư Thiên vui chơi thọ lạc, tùy theo ước muốn hoặc

lớn hoặc nhỏ của chư Thiên, mọi thứ đều đầy đủ ở trong hoa sen nơi ao lớn. Vì vậy ao đó tên là ao tùy theo ý niệm và hoa ấy tên là hoa sen theo ý niệm. Hai thứ đó đều tên là tùy theo ý niệm.

Khi ấy, lúc mới thấy lần đầu, chư Thiên vui vẻ gấp trăm lần. Do nghiệp lành, họ ca múa cười đùa, nghe năm loại âm nhạc, ở bờ ao ấy, tất cả đều cùng nhau thọ hưởng dục lạc cõi trời.

Sau khi đi chơi xong, chư Thiên lại uống rượu thượng vị của cõi trời, không có lỗi say sưa, uống rượu thượng vị xong, công đức hưởng lạc liền được như ý niệm, hương thơm, sắc đẹp, mùi vị đều như ý niệm. Ở trong ao có nhiều loại đồ đạc bằng châu báu, tùy theo ước muốn của họ, từ trong ao chảy ra các loại thức uống thượng vị như là rượu trời thơm ngon vi diệu. Chư Thiên uống thức uống thượng vị này. Uống xong họ lại đến nơi khác vui chơi và thấy có thức ăn thơm ngon cõi trời, có đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Vì muốn ăn, họ vui vẻ chạy đến. Khi đã đến nơi chứa thức ăn họ liền cùng nhau ăn, hoặc là dùng tay bốc ăn, hoặc là dùng các vật bằng châu báu tương ưng với nghiệp để ăn. Ăn xong họ trở về chỗ cũ nơi ao rộng, vây quanh nhau, cùng vui với nhau, nghe năm loại âm nhạc, ca múa vui cười, đi đến ao rộng vui chơi, thấy ánh sáng thù thắng của bông sen, lớn hơn cả trăm ngàn mặt trời. Ánh sáng châu báu vi diệu của tất cả chư Thiên không bằng một phần mười sáu ánh sáng của hoa đó. Thấy hoa sen lớn Thiên chúng rất vui mừng, vây quanh hoa ấy, nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi, cùng nhau đi quanh ao lớn. Khi đi quanh ao, họ lại thấy trong ao có một việc kỳ lạ là: Ở trên ao hoa sen có nhiều loại ong bằng bảy báu, màu sắc vi diệu đáng yêu, con đực và con cái vui chơi với nhau thọ hưởng dục lạc. Chúng cùng nhau hút mật hoa có mùi vị rất ngon, không thể ví dụ. Vừa hút mật chúng vừa tụng bài kệ:

*Nếu tạo nhiều loại nghiệp*
*Thì sinh nhiều loại quả*
*Có đủ loại thọ sinh*
*Là do đủ loại nghiệp.*
*Do có nhiều loại tâm*
*Tạo ra nhiều cảnh giới*
*Các loại nghiệp đều hết*
*Không lâu liền thoái thất.*
*Việc thọ hưởng thiên lạc*
*Không thể nói đầy đủ*
*Sức vô thường rất mạnh*
*Sẽ đến trong giây lát.*

*Thú vui như bọt nước*
*Hoặc như là bóng nắng*
*Các thú vui cũng vậy*
*Tất cả đều bị hủy.*
*Rất ác không thể ngăn*
*Chúng sinh đều sợ hãi*
*Thần chết đã sắp đến*
*Sức nó không thể phá.*
*Hủy hoại mọi thú vui*
*Và dứt trừ mạng căn*
*Bị xích nghiệp trói buộc*
*Dẫn đi qua đời khác.*
*Thú vui nào đã qua*
*Thì không thể nghĩ đến*
*Thú vui trong vị lai*
*Cũng không gọi là vui.*
*Thú vui ở hiện tại*
*Xen với cảnh ưa thích*
*Bị vô thường dời đổi*
*Mọi thứ đều hư hỏng.*
*Thú vui thuộc ba cõi*
*Bậc trí không ca ngợi*
*Vì sao chư Thiên lại*
*Thích thú vui như vậy?*
*Thân này không lâu bền*
*Lửa chết ắt sẽ đến*
*Thiêu đốt hết tất cả*
*Như lửa đốt củi khô.*
*Thú vui chóng bị diệt*
*Chớ có sống phóng dật*
*Đừng để đến giờ chết*
*Mà sinh tâm hối tiếc.*
*Vô số trăm ngàn đời*
*Nghiệp vui đều đã qua*
*Như mơ đến nơi nào*
*Như gió niệm không dừng.*
*Người ngu thích không chán*
*Như lửa được củi khô*

*Vì vậy các thú vui*
*Chẳng phải là thường còn.*
*Người giải thoát khát ái*
*Thoát khỏi họa tham dục*
*Tu thiền, không phóng dật*
*Được thú vui trong sạch.*
*Người được thú vui ấy*
*Mới gọi đó là vui*
*Thú vui ở các cõi*
*Giống như mật có độc.*
*Người tham đắm dục lạc*
*Tâm thường cầu dục lạc*
*Dục lạc không thường còn*
*Vì vậy không lặng lẽ.*

Do nghiệp lành, các con ong này nói bài kệ đó cho chư Thiên nghe. Tuy nghe bài pháp đó nhưng chư Thiên không ghi nhận và lại ngắm ao sen với tâm ưa thích, vui chơi ca múa cùng các Thiên nữ và quan sát khắp nơi. Họ vui chơi thọ lạc ở đó trong một thời gian dài rồi lại muốn xem hoa sen trong ao. Nhờ sức tự chủ của bốn đại nhẹ nhàng, nhờ uy lực của nghiệp, họ đi dạo một cách thư thái trong hoa sen, hoặc có các vị trời vào trong cánh hoa vui chơi, hưởng lạc; hoặc có vị vào đài hoa kết bằng đủ loại châu báu vi diệu cùng các Thiên nữ thọ hưởng dục lạc. Theo tâm niệm, từ đài hoa họ bay lên cánh hoa. Khi ấy cánh hoa lớn dần. Do nghiệp lành, hoa sen lớn dần lên đến hai trăm do-tuần, ba trăm do-tuần cho đến một ngàn do-tuần. Do nghiệp lành của chư Thiên và sức của ý niệm, đài sen cũng lớn dần đến hai trăm do-tuần, ánh sáng của hoa sen cũng tăng lên dần. Bấy giờ, từng vị trời ở trên các cánh hoa khác nhau vui chơi thọ lạc cùng các Thiên nữ. Các vị trời này đã lên cánh hoa, cánh hoa liền lớn dần lên.

Khi ấy Thiên chúng vui chơi thọ lạc và nghĩ như vầy: "Nơi ta dừng lại vui chơi ở đây cần có sông rượu và thức ăn thơm ngon của cõi trời".

Ngay khi họ nghĩ, trong cánh hoa sen liền sinh ra sông rượu và đầy đủ thức ăn thơm ngon của cõi trời. Họ lại nghĩ: "Ta uống rượu và ăn thức ăn của cõi trời". Ngay lúc ấy, họ liền cùng Thiên nữ uống rượu trời và ăn vị Tô-đà.

Sau khi hưởng lạc đã lâu, chư Thiên lại nghĩ: "Ta phải dừng lại vui chơi ở đây, trong cánh hoa này cần sinh ra vườn cây". Nhờ nghiệp lành, theo ý nghĩ của họ, vườn cây xuất hiện với cây bằng bảy báu, có đủ loại

chim, đủ loại âm thanh, bóng cây báu phủ khắp giống như cung thất, có nhiều hoa quả sinh ra tùy theo ý nghĩ, có nhiều sông, suối, ao, dòng nước tốt đẹp đáng ưa, có nhiều âm thanh vi diệu, mặt đất được lát bằng châu báu, có nhiều loại hoa vi diệu, màu sắc, hương thơm, hình dạng đều đáng ưa. Hoa có ba loại là:

Hoa mọc dưới nước bao gồm hoa ưu-bát-la màu xanh, hoa câu-vật-đầu, hoa yêm-ma-la-na, hoa tô-chi-la, hoa hương diệp, hoa ly-nê, hoa cụ túc dục, hoa la-bà-la, hoa quân-trà-la. Đó là các loại hoa mọc dưới nước. Trong ánh sáng hoa phát ra có nhiều con ong. Tùy theo ý nghĩ mà hoa này có đủ loại màu như là màu châu báu xanh. Hoa này mọc khắp nơi để trang hoàng cho rừng cây.

Trên mặt đất cũng sinh nhiều loại hoa, có đủ màu sắc và hình dạng đáng yêu. Chư Thiên ở trong rừng này, sống trong cánh hoa sen có tên Lạc quang minh hoa. Khi Thiên tử, Thiên nữ gọi nó liền hiện đến. Lại có hoa tên Kiến lạc, có hoa tên đủ màu sắc, có hoa cánh mềm mại vui mừng, hé nở, có hoa với hết thảy ánh sáng trang điểm xinh đẹp, hoa chu-đa-lam, hoa vô yểm túc, hoa ức niệm lạc. Đó là những hoa mọc trên đất liền. Chúng hiện ra trước mặt theo ý muốn của chư Thiên.

Ở trong vườn cây cũng có các loại hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa ban vui, hoa hương xúc ái, hoa hương vị khả ái, hoa chi-đa-la, hoa năm cánh, hoa long lâm thiệt, hoa giá-mạt-la, hoa lâm man, hoa tu-ma-na, hoa ánh sáng, hoa văn hương bảo, hoa nhất thiết ái, hoa sơn man, hoa sơn phong man, các hoa này có loại mọc dưới gốc cây, có loại mọc trong bụi cây. Do nghiệp lành lúc chư Thiên dừng lại vui chơi ở trong hoa sen, có các loại hoa đó sinh ra. Khi ấy, chư Thiên cùng các Thiên nữ vui chơi trên cánh hoa ở rừng hoa sen, hưởng đủ loại thú vui. Hoa sen lớn và ao rộng tùy niệm có uy lực như vậy.

Ở trong cánh sen, chư Thiên suy nghĩ: "Ở nơi này cần có các ngọn núi, đủ loại núi báu từ nơi đây mọc ra với đầy đủ ánh sáng, có nhiều loại chim phát ra đủ loại âm thanh vi diệu, ta sẽ đi chơi ở trong núi, hang động, sông, ao, nơi bằng phẳng và bờ hiểm, nơi được lót châu báu".

Họ lại suy nghĩ: "Ta đang sống trong cánh sen lớn, nếu nơi này có núi hang, sông ao, đất bằng, suối thì ta sẽ vui chơi thọ lạc ở nơi đó".

Do nghiệp lành, ngay lúc họ nghĩ, có nhiều vườn cây, ao hoa, ngọn núi, hang động, đỉnh núi bằng phẳng xuất hiện. Tất cả đều đáng yêu được trang hoàng bằng ánh sáng bảy báu. Nơi đó có đủ loại cây rất xinh đẹp, nhìn rất vui mắt, có hơn một trăm ngọn núi, trên cây có hoa trái cõi trời,

bóng râm của cành lá che phủ như cung thất, rất đáng ưa thích, có trăm ngàn hang báu ở trong núi để trang hoàng cho núi. Khi ấy, chư Thiên được một ngàn Thiên nữ vây quanh. Các Thiên nữ được trang điểm bằng hoa trời vi diệu có đầy đủ sắc, hương, xúc không bị héo úa. Họ có giọng ca rất hay, nghe rất vui tai, chư Thiên có đầy đủ năm dục theo ý thích rời khỏi cánh hoa sen từ từ bay lên núi lớn, đảo mắt nhìn khắp nơi. Họ vui chơi thọ lạc, ăn ở sông thức ăn, uống ở suối vị. Sau khi ăn uống no nê, họ thấy hoa Mạn-đà-la, hoa câu-thi-da-xá ở bờ sông để trang điểm cho mình và Thiên nữ rồi ca múa vui chơi. Sau một thời gian dài đắm mình trong năm dục để tận hưởng hoan lạc, thọ nhận các dục lạc ở cảnh giới đáng yêu không biết nhàm chán, bị sông ái cuốn trôi, họ lại đến hoa sen lớn ở ao rộng. Mỗi vị trời có một trăm hoặc một ngàn Thiên nữ trang sức đủ kiểu vây quanh. Họ đến ao lớn và vào chỗ của mình trong cánh hoa sen để vui chơi thọ hưởng thú vui thù thắng, vi diệu. Như dấu ấn đóng xuống, họ thọ hưởng thú vui tương tợ với nghiệp của mình.

Bấy giờ, chư Thiên lại suy nghĩ: "Nơi này cần có các loại hang động, các loại chim đủ loại hình dáng và màu sắc, nhìn rất vui mắt, thân bằng bảy báu, phát ra âm thanh vi diệu, chúng đi ở tất cả mọi nơi, hoặc trong nước, hoặc dưới đất, hoặc trên không không có trở ngại, không biết mệt mỏi. Nếu có loại chim này đến đây, ta sẽ cỡi chúng để đi trên hư không, vui chơi trên đó cùng các Thiên nữ, rồi cúi xuống quan sát chư Thiên ở vùng Thường lạc, vui vẻ thọ lạc, sau khi đã quan sát cùng khắp, ta sẽ cùng các Thiên nữ hưởng thú vui thù thắng".

Lúc chư Thiên suy nghĩ như vậy, do nghiệp thiện nên có đủ loại núi, đủ loại ngọn núi, hang núi, khe núi, rừng cây, chim chóc, theo ý nghĩ lập tức xuất hiện, với đủ loại tướng mạo xinh đẹp, phát đủ loại âm thanh thù thắng, vi diệu. Nơi ấy có đủ loại chim nhiều màu bằng bảy báu. Các Thiên nữ thấy chúng đều sinh tâm thán phục. Chúng có tiếng hót rất hay vang khắp hư không. Chúng bay đến cánh hoa sen, che khắp hư không nơi chư Thiên dạo chơi. Thấy chim ấy, chư Thiên và Thiên nữ trở nên vui vẻ, do vui vẻ, họ muốn bay lên hư không cùng với các Thiên nữ.

Biết ý nghĩ của chư Thiên, các con chim bay đến gần họ. Chư Thiên và Thiên nữ liền lên lưng chim. Chim bay khắp hư không. Chư Thiên gảy đàn không hầu, ca lên âm thanh vi diệu, thổi sáo, đánh trống, nghe rất vui tai. Họ lại quan sát chư Thiên ở dưới đất thọ hưởng dục lạc cõi trời, bị tham ái trói tâm, không nghĩ đến việc bị thoái thất. Do nghiệp lành, họ chỉ hưởng thú vui cõi trời.

Khi ấy có chim tên Thật Ngữ nói kệ để điều phục chư Thiên phóng dật:

*Gió mạnh và chim cắt*
*Bay rất là mau lẹ*
*Mạng sống của chúng sinh*
*Còn mau hơn như thế.*
*Gió qua có lúc lại*
*Chim đi có lúc về*
*Mạng sống đã hết rồi*
*Thì không còn trở lại.*
*Do nghiệp rất mau dứt*
*Giờ chết mau chóng tới*
*Nhất định lìa cõi trời*
*Kẻ ngu không hay biết.*
*Sức lớn không thể ngăn*
*Rất thù ghét chúng sinh*
*Thần chết rất mạnh bạo*
*Sẽ đến trong giây lát.*
*Trời thường sống phóng dật*
*Bị dục lạc lừa dối*
*Không biết sẽ phải chịu*
*Vô số khổ não lớn.*
*Tất cả pháp vô thường*
*Nhất định bị hủy hoại*
*Pháp hữu vi như vậy*
*Rất là đáng ghê sợ.*
*Già hủy hoại trai trẻ*
*Chết làm rã thân mạng*
*Bại hoại phá của cải*
*Pháp tương đối như vậy.*
*Ở nơi rất dữ tợn*
*Suy não rất ghê sợ*
*Ngươi vẫn sống phóng dật*
*Thì thật là vô tâm.*
*Lo cho đời vị lai*
*Đó là có mắt trí*
*Nếu làm trái điều đó*
*Là kẻ rất ngu si.*

*Tất cả tâm lừa dối*
*Khiến cho ý mê loạn*
*Nghiệp hết liền thoái thất*
*Như dầu hết đèn tắt.*
*Những thú vui cảnh giới*
*Đều vô thường biến đổi*
*Do nghiệp cũ đã hết*
*Nên chúng bị diệt theo.*

Do nghiệp lành muốn điều phục chư Thiên, chim Thật ngữ đã nói kệ trên. Lúc đó, do buông lung ngu si không biết chư Thiên không tin hiểu, cũng không ghi nhận. Họ lại nhìn ngắm những nơi đáng yêu ở vùng Thường lạc như núi, hang, sông, suối, dòng nước, ao hoa, vườn cây, rừng hoa, ngọn núi, khe núi. Chư Thiên dạo chơi đầy không trung, nghe các tiếng ca vang khắp hư không, Thiên chúng lại thấy các nơi khác có nhiều Thiên tử và Thiên nữ ở bờ ao hoa, uống nước thượng vị cõi trời, ở cây như ý, nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng hoan lạc, họ lại đến nơi khác thấy có cung điện ở trên hư không, bên trong có Thiên tử, Thiên nữ có vòng hoa xinh đẹp, có đầy đủ năm dục cõi trời, đang vui chơi thọ lạc. Họ lại thấy hai nhóm chư Thiên họp lại với nhau ở trên hư không, đi chơi thọ lạc, cõi chim bảy báu xinh đẹp, trời Na-la-lâm sống trong cung điện. Hai nhóm chư Thiên này hợp lại với nhau để cùng vui chơi ở trên hư không. Khi vui chơi đã lâu, họ lại bay lên ngọn núi. Sau khi đi chơi thọ lạc trên ngọn núi đã lâu, họ lại hướng về ao rộng, vừa nghĩ đến hoa vừa đi, có vị cõi chim bay đầy hư không. Họ bay vọt lên, ca âm thanh vi diệu của cõi trời. Nhớ đến thú vui thù thắng nên chư Thiên này lại hướng đến ao rộng. Khi đã đến ao, họ từ lưng chim bước xuống cánh sen ở ao rộng vui chơi hưởng đủ thứ dục như đã nói ở trước.

Sau một thời gian dài thọ hưởng hoan lạc trong hoa sen ở ao rộng, chư Thiên lại suy nghĩ, ở đây cần có cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo nên, có âm thanh Câu-sí-la, có đủ loại châu báu vi diệu trang điểm rừng hoa, có bóng râm của cành lá mang màu sắc của đủ loại châu báu làm thành cung điện, ta sẽ vui chơi hưởng lạc ở trong đó. Do nghiệp lành, ngay lúc họ nghĩ, đủ loại châu báu vi diệu có ánh sáng rực rỡ xuất hiện, có hoa xinh đẹp bậc nhất, đầy đủ màu sắc, hương thơm che bên trên, các loại châu báu đó là bạc, châu báu Tỳ-lưu-ly, ngọc báu rất xanh, châu báu hoa sen đỏ, châu báu màu pha lê, cho đến châu báu màu vàng kim vi diệu bậc nhất, nhìn rất vui mắt. Do nghiệp lành, có cung điện do bóng râm của đủ loại cành lá châu báu che phủ tạo thành được sinh ra

theo ý nghĩ.

Khi ấy, thấy cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo nên, chư Thiên rất vui mừng, đi vào cung điện đó vui chơi thọ lạc, tất cả Thiên nữ vây quanh chư Thiên, họ được trang điểm bằng thiên y và vòng hoa trời, có đầy đủ tất cả dục lạc cõi trời. Tâm họ hòa thuận không gây lộn nhau, xa lìa ganh ghét, tranh cãi giận hờn và chỉ hưởng lạc. Do nghiệp lành, họ hưởng dục lạc cõi trời, nghe năm loại âm nhạc, mọi thứ đều đầy đủ. Họ ở trong cung điện do bóng râm của cành lá tạo ra, thọ hưởng dục lạc với Thiên nữ, không hề biết nhàm chán, bị độc tham ái thiêu đốt hưởng năm dục lạc, không biết nhàm chán, không thể ví dụ, ở trong cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo ra, họ hưởng thú vui thù thắng của cõi trời và bị đắm nhiễm dục lạc. Cung điện được tạo ra bởi bóng râm của cành lá. Cành lá này do nhiều loại châu báu tạo thành, có cây bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, quả bằng châu báu hoa sen đỏ, cành làm bằng châu báu nhân-đà xanh, hoặc là lá bằng bạc, quả bằng pha lê, hoặc lá bằng châu báu xanh, quả bằng hoa sen đỏ, hoặc lá và quả làm bằng đủ loại châu báu, hoặc lá bằng vàng, quả bằng bạc, hoặc quả vàng lá vàng, quả đỏ lá đỏ, bóng râm của đủ loại cành lá che phủ tạo thành cung điện. Do nghiệp lành theo ý nghĩ của chư Thiên, mọi thứ đều đầy đủ.

Bấy giờ, Thiên tử và các Thiên nữ vui vẻ chui vào cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo thành, sống một cách yên ổn, cùng các Thiên nữ vui chơi hưởng đủ loại thú vui như cá ở trong nước không hề biết chán, họ rất thán phục đối với cung điện do bóng râm của cành lá tạo thành, nô đùa, ca vịnh vui vẻ thọ lạc ở trong cung điện. Sau khi thọ hưởng hoan lạc, họ lại nghĩ: Ở trong cung điện này cần có thức uống thượng vị cõi trời với sắc, hương, vị, xúc bậc nhất từ trong lá phun ra, để ta cùng các Thiên nữ uống và hưởng hoan lạc. Do nghiệp thiện, ngay lúc họ nghĩ, thức uống thượng vị cõi trời với sắc, hương, vị, xúc bậc nhất từ lá phun ra. Chư Thiên cùng Thiên nữ liền uống để thọ hưởng dục lạc không biết nhàm chán. Do tâm ái dục, họ ca múa, vui chơi thọ lạc, buông lung không hề nhàm chán. Nghiệp lành đã tạo trước kia sắp hết, vậy mà họ vẫn vui chơi hưởng lạc, thèm khát cảnh giới không biết chán.

Họ lại suy nghĩ: Trong cánh hoa ở nơi này cần sinh vị tu đà bậc nhất đầy đủ hương vị xúc. Do nghiệp lành ngay lúc họ nghĩ, vị tu đà ngon nhất, đầy đủ hương vị xúc từ trong cánh hoa vọt ra. Chư Thiên liền ăn thức ăn đó. Thọ nhận đã lâu, chư Thiên lại nghĩ: Trên cành cây báu ở đây nên sinh Thiên quan thù thắng, vi diệu được trang sức bằng châu báu anh lạc, đầy

đủ ánh sáng, vật trang điểm cánh tay đủ loại vật trang sức cho chư Thiên với ánh sáng rực rỡ cũng từ cây hiện ra. Lúc họ nghĩ như vậy, do sức của nghiệp lành, đủ loại vật trang sức của chư Thiên với ánh sáng rực rỡ xuất hiện. Khi ấy, chư Thiên mang các đồ trang sức, hưởng thú vui cõi trời trong thời gian dài, cùng các Thiên nữ hưởng thú vui của năm dục không biết nhàm chán. Tuy hưởng lạc đã lâu nhưng họ càng thêm thèm khát đối với thú vui cảnh giới.

Do tâm không biết đủ, họ lại sinh ý nghĩ khác: Ở đây cần có gió thơm thổi đến làm lá cây xúc chạm lẫn nhau phát ra âm thanh vi diệu, hơn cả tiếng ca. Lúc họ nghĩ như vậy, do nghiệp lành, đủ loại gió thơm thổi làm lá cây lay động, xúc chạm lẫn nhau phát ra âm thanh vi diệu hay gấp mười sáu lần tiếng ca của Thiên nữ. Khi ấy, Thiên chúng cùng các Thiên nữ ca múa vui chơi, thọ lạc trong thời gian dài mà không biết đủ. Thiên chúng lại nghĩ: Ở đây nên sinh cung điện được trang hoàng bằng đủ loại bảy báu nhiều màu, tất cả dục lạc cõi trời đều đầy đủ và sinh ra theo ý niệm. Khi các thứ đó đã sinh ra, chư Thiên vây khắp ao rộng và cùng Thiên nữ ca múa, vui chơi thọ lạc ở trên hư không. Lúc họ nghĩ như vậy, liền có cung điện được đủ loại bảy báu nhiều màu sắc trang điểm, như là chân châu, anh lạc, bốn mặt cung điện này có lan can làm bằng đủ loại châu báu, thù thắng vi diệu, trông rất đáng ưa, trên lan can có ngỗng hoặc khổng tước, chim mạng mạng, đủ loại chim đậu trên đó. Khắp nơi đều có chim đậu, các loại chim đều hiện trước mặt theo ý thích của chư Thiên. Thấy vậy chư Thiên cùng Thiên nữ bay lên cung điện vui chơi ca múa, tất cả đều hướng đến ao rộng. Ở trong cung điện, họ cúi xuống quan sát ao lớn thấy các hoa sen sinh tâm thán phục. Hoa sen lớn này có nhiều loại cánh báu, phát đủ loại ánh sáng, đủ màu sắc vi diệu trang điểm. Đó là kim cương, báu nhân-đà xanh, báu hoa sen đỏ, báu Tỳ-lưu-ly ngọc báu rất xanh, cánh phát ánh sáng vàng kim trông rất đáng ưa.

Lúc ấy, chư Thiên ở cung điện trên hư không hoặc ở trên cánh sen rộng lớn, đùa giỡn, ca múa vui chơi với Thiên nữ, chư Thiên này tạo vô số cách để vui chơi hưởng lạc không thể ví dụ. Họ cất lên đủ loại tiếng ca vang khắp năm trăm do-tuần. Họ có đầy đủ công đức của năm dục, nghe năm loại âm nhạc, hưởng vô lượng thú vui. Nghiệp lành tích tụ được đã hết mà họ vẫn không hay biết. Nghiệp lành sắp hết, giờ thoái đọa sắp đến, phải đi nơi khác, sẽ sinh vào đường nào chịu nỗi khổ gì và hưởng những thú vui gì? Nghiệp thiện và ác dẫn ta đến những nơi nào, chỉ cho ta con đường gì, là đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh hay nhân đạo là đường đáng sợ hay không đáng sợ? Do bị chìm trong bóng tối phóng dật nên họ không hay

không biết về những việc này. Đến lúc biết thì nghiệp lành đã hết, bị gió lớn vô thường thổi rơi rớt.

Thiên chúng thường sống phóng dật thì giống như giặc giả làm người thân, chẳng phải lợi ích chân thật giả làm lợi ích. Nghiệp lành đã hết sắp nhận quả báo khác, đến lúc ấy họ mới biết và nghĩ rằng: "Ta làm việc chẳng lành thường sống phóng dật đến lúc chết mới hay biết".

Do đã quen thói nên họ không sợ kẻ thù phóng dật này và lại vui chơi ca múa ở ao hoa. Do nghiệp lành, họ rất ưa thích việc đó, thích quan sát chư Thiên vui chơi trên cánh hoa sen và chư Thiên sống trong cung điện trên hư không hòa hợp với nhau để thọ lạc.

Khi ấy, có chim tên Thủy Ba Luân nói kệ cho chư Thiên sống phóng dật nghe:

*Mạng chúng sinh không dừng*
*Giống như là sóng cả*
*Dễ vỡ như bọt nước*
*Nhưng trời không hay biết.*
*Nếu gió không thổi, vỗ*
*Bọt nước còn dừng lâu*
*Vô thường phước trời hết*
*Chóng diệt không dừng lâu.*
*Giống như đèn hết dầu*
*Ánh sáng cũng không còn*
*Cũng như vậy nghiệp hết*
*Thiên lạc liền diệt theo.*
*Không có loại nghiệp gì*
*Mà không bị hư hoại*
*Các chúng sinh như vậy*
*Ngu si không hay biết.*
*Tất cả các hữu tình*
*Có sinh phải có diệt*
*Tất cả pháp hữu vi*
*Cũng đều như vậy cả.*
*Chúng sinh do tự nghiệp*
*Trôi lăn trong sinh tử*
*Vì sao thế gian này*
*Bị phóng dật phá hoại?*
*Phóng dật mất pháp lành*

*Phóng dật bị trói chặt*
*Do phóng dật nên họ*
*Thoái đọa xuống địa ngục.*
*Nguyên nhân của việc đó*
*Sinh ra từ phóng dật*
*Người nào muốn an vui*
*Nên lìa bỏ phóng dật.*
*Ai lìa bỏ phóng dật*
*Liền đến chỗ bất tử*
*Do không sống phóng dật*
*Liền đến gần Niết-bàn.*
*Nhờ không còn phóng dật*
*Được nhập vào Niết-bàn*
*Vì vậy bậc trí nói*
*Phóng dật là nhân khổ.*
*Tất cả người phóng dật*
*Giống như người bệnh cuồng*
*Hiện đời bị người khinh*
*Chết liền vào đường ác.*
*Hết thảy người phóng dật*
*Ở trong nghiệp quả báo*
*Và nẻo đường sinh tử*
*Không đâu không điên đảo.*
*Lửa địa ngục hừng cháy*
*Thiêu chúng sinh địa ngục*
*Nếu muốn thoát địa ngục*
*Phải lìa bỏ phóng dật.*
*Nếu muốn lìa phóng dật*
*Phải thích tu trí tuệ*
*Thoát dây trói phiền não*
*Thường được nơi an lạc.*
*Năm căn sinh ba độc*
*Tâm trôi lăn ba cõi*
*Người đã lìa phóng dật*
*Nói phóng dật như vậy.*
*Kho phóng dật rất khổ*
*Không phóng dật thì vui*
*Nếu ai muốn an lạc*

*Phải lìa bỏ phóng dật.*

Vì muốn điều phục chư Thiên, khiến họ lìa bỏ phóng dật nên chim Thủy Ba Luân đã nói kệ như vậy, nhưng do ham phóng dật nên tuy nghe những lời chân thật đó chư Thiên vẫn không thể ghi nhận và lại tiếp tục ở trên hư không, nơi cánh sen trong ao rộng vui vẻ với nhau, đi chơi thọ lạc, đánh đàn cõi trời phát ra âm thanh vi diệu cõi trời và các cảnh giới khác, vướng chặt vào sắc, thanh, hương, vị, xúc không biết nhàm chán. Như uống nước mặn, tuy uống rất nhiều vẫn không hết khát, chư Thiên này cũng như vậy, tuy hưởng vô lượng thú vui cõi trời mà không hề biết đủ.

Sau khi đã thọ hưởng dục lạc trong thời gian dài ở trên hư không, chư Thiên lại vui chơi hưởng lạc cùng với Thiên nữ trong cánh hoa sen lớn ở ao rộng, nghe năm loại âm nhạc. Họ hòa hợp, ân ái, vui vẻ với nhau, bám chặt vào cảnh giới sáu dục. Họ ở nơi đó trong một thời gian dài, ca múa vui cười, hưởng vô số thú vui khác nhau của cõi trời. Những thú vui này được thành tựu đầy đủ theo ý nghĩ. Do nghiệp lành, tùy theo ý nghĩ khác nhau của họ, tất cả các thú vui khác nhau đều được thành tựu. Chư Thiên ấy bị sông lớn đầy sóng cuốn trôi, sóng đó chính là vô số ý nghĩ. Họ sinh tâm vui mừng. Tất cả chư Thiên đã ở lâu trong hoa sen nơi ao rộng thành tựu thú vui cõi trời, hưởng vô lượng thú vui phóng dật của cõi trời.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà biết chư Thiên vướng mắc vào thú vui phóng dật nên sinh tâm thương xót, vì muốn trừ bỏ sự phóng dật và sự kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, Thiên chủ đã hóa ra núi lớn tên Thanh tịnh cách ao rộng không xa. Núi đó giống như được trang sức bằng Tỳ-lưu-ly rất trong, vô số vàng bạc và đủ loại châu báu, khắp núi ấy có rừng vui chơi, có nhiều dòng suối bao bọc xung quanh nước rất trong mát. Ngọn núi báu này có ánh sáng chiếu khắp, được trang hoàng bằng các rừng cây, có nhiều ao hoa được trang điểm bằng đủ loại hoa, có vô số bóng râm được cành lá che phủ giống thiên cung. Ngọn núi thù thắng như vậy được trang hoàng khắp nơi ở vùng Thường lạc trên trời Dạ-ma. Tất cả chư Thiên sống ở đó đều trông thấy.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại suy nghĩ hóa làm Thiên chúng giống kẻ thù của chư Thiên, nhan sắc xinh đẹp, đi rất mau lẹ, ca múa vui vẻ gấp mười lần chư Thiên ở xứ Thường lạc, hoặc hóa làm Thiên nữ xinh đẹp gấp mười lần Thiên nữ ở vùng Thường lạc. Tất cả mọi thứ của Thiên nữ ở vùng Thường lạc đều không bằng. Tất cả những thứ đó là tướng mạo đoan nghiêm, nhan sắc xinh đẹp, ca múa vui cười, các cách

giải trí đều thù thắng. Tất cả mọi thứ ở núi thanh lương đều như vậy, còn núi Tỳ-lưu-ly thì như đã nói ở trước.

Khi ấy, vị trời thù thắng đứng trên ngọn núi cao nhất ở núi giả hóa ra Thiên tử và Thiên nữ, ca vịnh, trỗi nhạc, âm thanh rất hay khiến người nghe say đắm. Thiên chúng và Thiên nữ giả ở trên ngọn núi từ từ đi xuống, vui chơi ca múa, đi về phía chư Thiên thật.

Nghe tiếng ca vịnh của chư Thiên giả có âm thanh hay gấp mười lần mình chư Thiên thật vẫn cùng các Thiên nữ vui chơi, ca vịnh. Lúc đó, chư Thiên giả cũng ca vịnh giống vậy và từ từ đi xuống nơi chư Thiên thật. Khi hai nhóm thiên này gặp nhau, tiếng ca vịnh của chư Thiên giả ngày càng hay hơn. Chư Thiên thật thấy nhan sắc thù thắng của chư Thiên giả liền xa lìa sự kiêu ngạo về sắc đẹp của mình. Sau khi phá bỏ sự kiêu ngạo về sắc đẹp của chư Thiên thật, chư Thiên giả liền phát ra âm thanh ca vịnh lấn át tiếng ca vịnh của chư Thiên thật. Hương thơm, sắc đẹp, tướng mạo của chư Thiên giả và Thiên nữ giả đều hơn chư Thiên thật. Khi ấy cảnh giới nơi năm dục và tất cả dục lạc của chư Thiên thật đều bị cảnh giới của năm dục và tất cả dục lạc của chư Thiên giả lấn át. Đó là do vua trời Dạ-ma tạo phương tiện làm cho sự kiêu ngạo của chư Thiên mỏng dần. Khi chư Thiên giả và chư Thiên thật tập trung lại một chỗ thì oai đức và ánh sáng của chư Thiên thật đều ẩn mất. Giống như ở Diêm-phù-đề khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì ánh sáng của trăng, sao đều biến mất, oai đức của chư Thiên giả khiến cho ánh sáng của chư Thiên thật diệt mất cũng giống như vậy.

Khi ấy, chư Thiên giả phát ra tiếng ca rất hay che lấp mất tiếng ca của chư Thiên thật. Tiếng của chư Thiên thật so với tiếng của chư Thiên giả cũng giống như tiếng ca của loài người so với tiếng ca của chư Thiên. Sắc đẹp và hình tướng của các vị Hóa thiên so với chư Thiên thật cũng giống như sắc đẹp và hình tướng của trời Dạ-ma so với loài người.

Lúc đó chư Thiên thật rất hổ thẹn đi về phía ao rộng. Ở trên hoa sen lớn trong ao, chư Thiên giả ca múa vui đùa, đầy đủ công đức nơi năm dục của chư Thiên, thành tựu các việc vui, ca múa vui cười ân ái với nhau. Tất cả thú vui của chư Thiên giả đều hơn chư Thiên thật. Chư Thiên giả nói kệ cho chư Thiên thật nghe bằng cách ca tụng:

*Tất cả nghiệp giống nhau*
*Được thú vui cõi trời*
*Mạng trời và thú vui*
*Nghiệp hết liền không còn.*
*Vì vậy người nào còn*

*Hưởng lạc thú cõi trời.*
*Đều là nhờ phước đức*
*Vô phước thì rất khổ.*
*Mạng sống không tạm dừng*
*Sắc đẹp cũng như vậy*
*Cái chết đến rất lẹ*
*Chớ có sống phóng dật.*
*Phóng dật thường phá hỏng*
*Tất cả các thú vui*
*Mạng bị thần chết diệt*
*Chớ có sống phóng dật.*
*Các căn không thể kềm*
*Cảnh giới không thể ngăn*
*Người trí làm chủ được*
*Đối với các cảnh giới.*
*Vậy nên bỏ ngu si*
*Thường tu tập trí tuệ*
*Thường xa lìa các lỗi*
*Gốc của sự bất lợi.*
*Phóng dật sinh tham dục*
*Tham dục là nhân khổ*
*Sinh tử đều là khổ*
*Pháp sinh diệt như vậy.*
*Nếu lìa bỏ phóng dật*
*Thì không ưa cảnh giới*
*Xa lìa các lỗi lầm*
*Được thú vui giải thoát.*
*Phóng dật là cây khổ*
*Là gốc của khổ lớn*
*Phóng dật hay phá hoại*
*Tất cả các chúng sinh.*
*Sắc đẹp là vô thường*
*Chẳng vui chẳng hòa hợp*
*Được rồi lại bị mất*
*Hữu tình đều như vậy.*
*Việc ưa thích cảnh giới*
*Đều là nhân trói buộc*
*Hễ được liền lớn dần*

*Như lửa gặp củi khô.*
*Không biết đủ như vậy*
*Thì không gọi là vui*
*Nếu lìa được tham ái*
*Mới được gọi là vui.*
*Nếu lìa vui sinh tử*
*Mới chính là thường lạc*
*Nếu bị dục sai khiến*
*Thì không gọi là vui.*

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dùng sức nơi phương tiện để dẹp bỏ sự ngã mạn của chư Thiên, dùng lời ca vịnh này là âm thanh hay nhất trước đây chưa từng nghe để dẫn dụ chư Thiên, làm cho các vị trời thật nhờ nghe tiếng ca mà được nghe pháp. Sau khi nghe xong, nhờ xưa kia đã từng tu tập nên chư Thiên liền giác ngộ ý nghĩa của lời ca ấy, sinh tâm nhàm chán và nói: "Chư Thiên ấy hơn ta về mọi thứ mà còn lìa bỏ phóng dật và nói kệ tụng huống gì là người hèn kém như ta sao lại sống phóng dật".

Khi đó, vua trời Dạ-ma đã dùng phương tiện làm cho chư Thiên sinh tâm nhàm chán không còn phóng dật, dùng cách hay nhất để làm lợi ích. Chư Thiên vốn kiêu ngạo về sắc đẹp và thú vui vì vậy không biết mình đang bị thoái thất dần. Về sau, lúc bị thoái đọa họ sẽ bị lửa hối hận thiêu đốt, sau đó bị lửa địa ngục thiêu, vì thương xót họ, vua trời Dạ-ma đã dùng phương tiện đó khiến chư Thiên thật sự sinh tâm nhàm chán và được lợi ích.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 57

### Phẩm 6: Quán thiên (Phần 36)

### DẠ-MA THIÊN (Phần 22)

Lúc đó, biết chư Thiên đã sinh tâm nhàm chán, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại hóa hiện để tăng thêm sự chán lìa. Thiên chủ hóa ra chư Thiên vui chơi ca múa ở trong cánh sen vì muốn chư Thiên thật xa lìa sự ngạo mạn. Các vị Thiên thật chưa từng thấy chư Thiên vui chơi thọ lạc với vô lượng cách khác nhau như vậy.

Nghe tiếng ca của các vị Hóa thiên, chư Thiên thật sinh tâm hổ thẹn, dừng ca múa không đi chơi, không thọ hưởng dục lạc nữa, đứng yên chăm chú quan sát các vị Hóa thiên và thấy họ ca múa vui cười đủ cách rất đáng yêu, không gì có thể thí dụ. Các vị Hóa thiên ca múa vui chơi hưởng đủ thứ thú vui ở trong cánh sen.

Khi ấy, thấy chư Thiên thật đã lìa tâm ngạo mạn và được điều phục rồi, Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà lại hóa ra chư Thiên đang ca múa trong cánh hoa sen. Có một cánh hoa sen chứa đầy các vị Hóa thiên bỗng nhiên rơi xuống ao rộng, có vị chìm hẳn không nổi lên, lại có vị trồi lên trên nước giống như xác chết, hoặc có hai vị ôm nhau chìm xuống cùng la to, kêu gọi lẫn nhau: "Cứu tôi với, cứu tôi với", có vị ôm nhau kêu lớn, có vị vừa ôm nhau liền chìm. Ở trên bờ ao chư Thiên thật quan sát các vị Hóa thiên thấy họ bị chìm rất nhiều nên cảm thấy buồn rầu, lo sợ.

Bấy giờ, sau khi có một cánh hoa sen rơi rụng ở trong ao, lại có một cánh hoa sen khác chứa đầy các vị Hóa thiên rơi xuống ao rộng, có vị chìm hẳn, có vị hơi nổi trên mặt nước, kêu gào rất to, có vị bị chìm không biết ở đâu, có vị chết rồi chìm xuống nước, có vị chết rồi nổi lên trên mặt nước như thuyền bè, có vị kêu gào, có vị cùng với Thiên nữ ôm nhau kêu lớn, có vị bị Thiên nữ ôm riết rồi chìm xuống nước. Như ở nhân gian lúc tàu bị đắm chìm trong nước, mọi người đều chìm, các vị Thiên sống trong cánh hoa cùng cánh hoa rơi vào trong nước và chìm xuống ao lớn giống như vậy.

Khi ấy, lại có một cánh sen chứa đầy các vị Hóa thiên lại rụng xuống

ao lớn như đá rơi vào nước không nổi trở lên, lại có một cánh hoa sen có nhiều vị Hóa thiên rơi vào trong nước, họ ôm nhau kêu gào rất to, hoặc chìm nửa thân, kêu la rất lâu rồi mới chết chìm. Hàng trăm hàng ngàn cánh hoa sen chìm vào ao bằng đủ cách giống như đá chìm làm cho tất cả chư Thiên thật đều thấy vô số Thiên chúng chìm rồi không nổi trở lên.

Bấy giờ, lại có một cánh hoa sen sắp bị rơi xuống, các vị Hóa thiên ở trong đó la rất to như núi lớn sụp đổ, như đất động, hoặc như tiếng sóng của biển lớn. Ở trên bờ, nghe các vị Hóa thiên phát ra âm thanh như vậy và thấy các việc não hại như vậy, các vị trời thật đều sinh tâm chán lìa và rất sợ hãi. Họ vây quanh ao quan sát các vị Hóa thiên, tâm rất nhàm chán và nói với nhau: "Xưa nay chưa từng thấy chư Thiên khổ não như vậy. Xưa nay chưa từng nghe, chưa từng thấy việc đáng sợ này".

Nói xong, họ suy tư, sinh tâm nhàm chán. Khi ấy, lại có cánh hoa sen chứa đầy Thiên nữ rơi xuống ao làm cho họ kinh sợ la lên: "Cứu tôi với, cứu tôi với" rồi nói với nhau: "Nếu chư Thiên phóng dật thì sẽ mắc tai họa khổ não như thế".

Lúc họ bị chìm và nói với nhau như vậy, các vị trời thật đều được điều phục, sinh tâm nhàm chán, không còn phóng dật và trở lại sống thuận theo pháp.

Khi ấy, thấy tâm chư Thiên thật đã được điều phục, để cho họ được lợi ích, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà tự ẩn thân mình chui vào đài sen cùng với chư Thiên đã được điều phục không phóng dật làm cho chư Thiên thật không thấy vua trời. Để tạo lợi ích cho chư Thiên, vua và các vị trời có tâm tốt nhất đều chui vào đài sen, ẩn mình trong đó quan sát chư Thiên và nghĩ: "Làm cách nào để điều phục chư Thiên làm cho họ xa lìa ngã mạn".

Khi ấy, biết chư Thiên thật đã được điều phục, không còn ý nghĩ phóng dật, đều sinh lo sợ, đúng là lúc cần nói pháp để thức tỉnh họ, vua trời liền làm các phép biến hóa ở trên hoa sen trong ao làm cho họ lo sợ. Vị ấy hóa ra hoa sen có vô số cánh, bên trong chứa đầy các vị Hóa thiên bị rơi xuống ao lớn. Lúc bị rơi, họ phát ra tiếng kêu gào ghê rợn. Thiên chủ lại hóa ra tử thi của chư Thiên nằm ngổn ngang.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà suy nghĩ: "Chư Thiên này rất sợ hãi nên có vị chạy sang chỗ khác, phải lập tức hóa hiện để họ quan sát hóa Thiên và dần dần tăng thêm tâm nhàm chán".

Làm tất cả các việc hóa hiện xong, Thiên vương cùng Thiên chúng chui vào đài sen để quan sát tiếp. Khi đã quan sát hết với tâm rất từ bi, Thiên chủ ra khỏi đài sen để tạo lợi ích cho chư Thiên. Sau khi cùng chư

Thiên ra khỏi đài sen, Thiên chủ liền thu thần lực, các việc biến hóa đều mất hết. Thiên chủ vỗ về chư Thiên và nói: "Nếu sống phóng dật thì chư Thiên sẽ phải chịu sự khổ não đó. Phóng dật là gốc của tất cả lo sợ, không phóng dật thì không lo sợ, không bị khổ não".

Lúc này, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Ngu si thích phóng dật*
*Thường chịu các khổ não*
*Người nào lìa phóng dật*
*Thì luôn được an lạc.*
*Tất cả các cây khổ*
*Phóng dật là gốc rễ*
*Vì vậy muốn hết khổ*
*Phải xả bỏ phóng dật.*

Bấy giờ, thấy vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, chư Thiên thật đều được an ổn, vui vẻ chạy lại và bảo nhau: "Ta đã gặp chủ. Vua trời Dạ-ma ngồi trên đài sen lớn được Thiên chúng vây quanh có thể cứu giúp ta, có thể che chở ta!"

Sau khi suy nghĩ, tính toán, tất cả đều chạy đến đài sen ở trên hoa sen lớn. Tòa sư tử của vua trời Mâu-tu-lâu-đà cùng màu với đài sen. Vua trời Dạ-ma cùng với chư Thiên sống trong đài hoa. Đến nơi rồi, chư Thiên bạch với Thiên vương: "Cái gì làm cho chư Thiên bị khổ não, bị rơi chìm trong nước, kêu gào như thế, cái gì có thể gây cho chư Thiên đủ loại khổ não như vậy?"

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà bảo chư Thiên: "Tất cả chúng sinh đều phải chịu tai họa của việc phóng dật, việc đó chư Thiên các ông đều chưa biết".

Lúc đó, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Tất cả các chúng sinh*
*Đều không phá được nghiệp*
*Tất cả các hành nghiệp*
*Không ai có thể thắng.*
*Làm cho các thế gian*
*Tất cả đều hư hoại*
*Do có sức như vậy*
*Nên đó gọi là chết.*
*Nó phá hoại thế gian*
*Hủy hoại ấm, giới, nhập*
*Thần chết từ đời này*

*Cho đến đời vị lai.*
*Không sức gì chống giữ*
*Không ai có thể cứu*
*Chỉ chánh pháp cứu được*
*Nên pháp là cứu tinh.*
*Mạng mau chóng không dừng*
*Sắc đẹp cũng như vậy*
*Cái chết đến rất nhanh*
*Không nên sống phóng dật.*
*Thú vui của chúng sinh*
*Bị vô thường hủy hoại*
*Mạng bị thần chết diệt*
*Không nên ưa phóng dật.*
*Khi nghiệp lành đã hết*
*Rơi vào ba nẻo ác*
*Đã biết tai họa này*
*Không nên thích phóng dật.*
*Thế gian là vô thường*
*Đều có gai ba độc*
*Có sinh thì có tử*
*Không nên thích phóng dật.*
*Chết hủy hoại mạng sống*
*Già làm cho suy yếu*
*Bệnh phá sự an ổn*
*Không nên thích phóng dật.*
*Dây nghiệp trói chúng sinh*
*Tâm giống như cầu treo*
*Trôi lăn trong ba cõi*
*Không nên thích phóng dật.*
*Vui rồi sẽ chịu khổ*
*Khổ lại càng khổ thêm*
*Chồng cha làm vợ con*
*Không nên thích phóng dật.*
*Mẹ trở lại làm vợ*
*Vợ lại là kẻ thù*
*Cứ xoay vần như vậy*
*Không nên thích phóng dật.*
*Ở vườn cây hang núi*

*Các Thiên nữ vây quanh*
*Thế gian sẽ bị diệt*
*Không nên thích phóng dật.*
*Tất cả trời thọ lạc*
*Đều sẽ bị hủy hoại*
*Hư dối không thể tin*
*Không nên sống phóng dật.*
*Có sinh là có khổ*
*Là nhân khiến già chết*
*Chắc chắn sẽ phải chịu*
*Không nên thích phóng dật.*
*Các căn khó điều phục*
*Không ai điều phục được*
*Mọi thú vui đều hết*
*Không nên thích phóng dật.*
*Tuổi trẻ rồi sẽ già*
*Dục lạc như giấc mộng*
*Vì vậy người có trí*
*Không nên thích phóng dật.*
*Giống như là bẹ chuối*
*Như điện không dừng lâu*
*Tất cả đều hư hoại*
*Không nên thích phóng dật.*
*Các căn khó điều phục*
*Tham đắm các cảnh giới*
*Chỉ có người trí tuệ*
*Đứng vững nơi của mình.*

Do chư Thiên đã sinh tâm nhàm chán, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ tạo lợi ích cho họ rồi lại giảng cho họ nghe về tai họa của sự phóng dật:

–Này chư Thiên, vì sao các ông chìm đắm trong bóng tối phóng dật không thấy việc rất xấu xa, đáng sợ? Các ông đều thấy các vị trời do phóng dật nên đều bị tan rã chết hết, không ai cứu được. Các vị trời ấy có đầy đủ các thú vui hơn các ông, các thứ thân sắc, tướng mạo, giàu sang, ánh sáng, Thiên nữ, ca vịnh vui chơi đều thù thắng. Các ông vừa thấy do phóng dật nên các vị trời ấy đều bị tiêu diệt. Các ông nên tư duy xa lìa phóng dật. Trên thế gian, trong số tất cả rồng dữ nơi các loại ao, rồng ở ao phóng dật là dữ nhất. Trong các loại gió lửa dữ, lửa phóng dật với gió nhớ nghĩ là dữ nhất. Tất cả bóng tối tích tụ từ xưa đến nay, bóng tối phóng dật là mờ ám

nhất. Trong tất cả kẻ giặc tìm cầu sự tiện lợi, giặc phóng dật cầu sự tiện lợi nơi cảnh giới là ác nhất. Trong tất cả đao bén, đao phóng dật là đao sát hại dữ nhất làm ta đọa vào đường ác. Trong tất cả rắn độc, rắn độc phóng dật, độc tham dục, chất độc có thể giết tất cả chúng sinh ngu si là độc địa nhất. Trong tất cả oan gia giả làm người thân, oan gia phóng dật là ác nhất. Trong tất cả gông cùm, xiềng xích, dây trói, xiềng xích phóng dật là chắc chắn nhất. Trong tất cả đồng trống không có nước, cây cối, trái cây, bóng mát, vô số chúng sinh gặp khổ sở ở trong đó, đồng trống phóng dật là ác nhất vì nó xa lìa nước vui vẻ, cây thiện nhân và bóng mát giữ giới, làm cho tất cả chúng sinh ở thế gian chịu vô lượng khổ não. Trong tất cả cái thấy hư dối, không thật như là bánh xe lửa xoay tròn, thành Càn-thát-bà, dợn nắng khiến nai theo, hư dối phóng dật là giả dối nhất. Trong cảnh giới thường thay đổi không có lúc dừng, không thật có, chỉ được thấy một cách hư vọng như bánh xe lửa xoay, thành Càn-thát-bà, dợn nắng khiến nai theo thì phóng dật là thứ hư dối không thật bậc nhất. Trong tất cả bờ hiểm, bờ hiểm phóng dật là đáng sợ nhất vì nó khiến ta đọa vào đường ác. Thiên chúng các ông phải biết: Do phóng dật, chúng sinh bị ràng buộc trong năm đường, do gây nghiệp ác, chúng sinh trong ba cõi bị đọa vào đường ác. Vì vậy tất cả những người sợ khổ não phải nên siêng năng xả bỏ phóng dật. Phóng dật là gốc của tất cả khổ.

Khi ấy, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Không phóng dật được thoát*
*Phóng dật thường chịu khổ*
*Phóng dật không phóng dật*
*Đã lược nói tướng ấy.*

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà điều phục chư Thiên, dạy chánh đạo cho họ. Chư Thiên hết lòng ghi nhận. Do tâm được điều phục nên các căn cũng được thu phục và vắng lặng.

Lúc này, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà ngồi ở tòa sư tử trên đài sen. Chư Thiên bạch vua trời:

–Xin Thiên vương dạy chúng con pháp lợi ích, an lạc rốt ráo. Chúng con phải làm sao để được lợi ích và an lạc rốt ráo?

Vua trời bảo chư Thiên:

–Có Đức Phật, bậc thầy giải thoát đầy đủ nhất thiết trí, đã thoát khỏi tất cả tai họa, đầy đủ tất cả công đức, là bậc thù thắng nhất trong chúng sinh, nếu quy y Phật, thì sự khổ não của các người có thể được đoạn trừ. Các người nên quy y vị Phật không phóng dật đó để có thể cứu vớt vô số

nỗi sợ về sinh tử của các người.

Nghe Thiên vương dạy, tất cả chư Thiên và Thiên nữ đều quỳ xuống, sinh lòng kính trọng, thâu giữ các căn, kính cẩn chấp tay đảnh lễ, thọ ba quy y. Tất cả chư Thiên thành thật quy y Phật, Pháp, Tăng, quở trách sự phóng dật với tâm hoàn toàn thanh tịnh và thành tâm sám hối vì họ thấy hóa Thiên chịu vô lượng loại khổ não, hoại diệt, chịu vô số nỗi khổ không thể chịu đựng.

Thấy chư Thiên sinh tâm nhàm chán, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hóa hiện vô lượng thần thông, trong chốc lát có thể biến một thân thành ngàn thân, trong ngàn thân hiện thành trăm ngàn thân, từ một hình tướng hiện ra vô số hình tướng, bay lên hư không, có đủ loại châu báu và y phục trang điểm thân, trong chốc lát lặn xuống nước hiện một ngàn đầu, đội đủ loại mão báu, có đủ loại ấn báu trang điểm cánh tay, ánh sáng nơi thân ấy hơn cả ngàn mặt trời, trong chốc lát hóa làm núi lớn có đủ vườn cây và được chư Thiên vây quanh trong vườn cây. Chư Thiên đều thấy việc ấy. Lại thấy ở trong hoa sen lớn có vô số Thiên nữ vây quanh. Thân các Thiên nữ này phát ra ánh sáng. Khi ấy chư Thiên thật đều không thể quan sát thân Thiên vương và các Thiên nữ.

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hiện thần thông để làm chư Thiên lìa bỏ phóng dật. Từ trong miệng Thiên chủ hiện ra trăm ngàn chư Thiên, có người ngồi trên cung điện bảy báu, thân phát ra ánh sáng của đủ loại châu báu, mặc đủ loại y phục, được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh ca vịnh âm nhạc cõi trời. Tất cả đều từ miệng vua trời Mâu-tu-lâu-đà đi ra. Hoặc có vị ngồi trong đài sen, ca hát như bầy ong. Họ uống rượu trời có hương vị thích hợp cùng với trăm ngàn Thiên nữ được trang điểm bằng áo và vòng hoa cõi trời, thân phát ra ánh sáng. Tất cả đều từ miệng vua trời đi ra.

Khi ấy, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hiện thần thông, từ trong miệng hóa ra hoặc là chư Thiên cõi chim bảy báu, vui chơi ca vịnh năm loại âm nhạc, cùng các Thiên nữ vui chơi thọ lạc, chư Thiên ấy xinh đẹp không gì sánh kịp, có đầy đủ ánh sáng và công đức.

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà dùng thần lực, từ trong miệng mình có chư Thiên vọt ra ngồi trong hoa sen, tấu nhạc trời, phát ra âm thanh vi diệu, được các Thiên nữ vây quanh, họ uống rượu trời, vui chơi ca hát với các Thiên nữ, họ được trăm ngàn hoặc trăm ngàn ức Thiên nữ có sắc đẹp không thể ví dụ vây quanh, vui chơi đủ cách, ở trong vườn trời hoặc đi trên không như đi dưới đất, cất tiếng ca hát hơn chư Thiên thật cả trăm lần, tiếng ca sắc đẹp và thú vui của họ đều đầy đủ các loại công đức. Được nghe thấy sự

việc hiếm có chưa từng thấy đó, các vị trời thật đều sinh tâm thán phục, vui mừng, hoặc có vị nghi ngờ nghĩ rằng: "Vì sao có vị trời này lại từ trong miệng vua trời mà ra, thật là hiếm có", chư Thiên suy nghĩ và bàn luận với nhau về việc ấy nhưng không tìm được nguyên do.

Bấy giờ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hiện thần thông, từ trong miệng hóa ra các vị trời có đủ loại hình dáng hoặc tóc dài, hoặc búi tóc, hoặc mặc áo bằng vỏ cây tay cầm bình nước, hoặc mặc thiên y trang sức bằng vòng hoa, hoặc mặc áo bằng da nai màu đen, có trăm ngàn vị Tiên đủ loại tướng mạo, màu sắc, từ trong miệng Thiên vương đi ra, đứng yên trên hư không và nói kệ:

*Tâm tất cả chúng sinh*
*Như pháp huyễn không dừng*
*Tất cả đều sẽ chết*
*Chớ có sống buông lung.*
*Gặp các thứ đáng ưa*
*Tham ái càng tăng trưởng*
*Rốt cuộc bị hủy hoại*
*Chớ có sống phóng dật.*
*Trong các cõi không có*
*Nơi sinh mà không diệt*
*Thú vui đều đáng sợ*
*Chớ có sống buông lung.*
*Trong những thứ ta thấy*
*Là năm dục đáng ưa*
*Tất cả đều như mộng*
*Chớ có sống phóng dật.*
*Tham ái khó chế ngự*
*Thường bị chúng sinh ghét*
*Mau chóng vào địa ngục*
*Chớ có sống phóng dật.*
*Tuy thường hưởng dục lạc*
*Được rồi nhưng lại mất*
*Rốt cuộc đều hoại diệt*
*Chớ có sống phóng dật.*
*Đầu, giữa, cuối không tốt*
*Hay hủy hoại thế gian*
*Bị vòng nghiệp trói buộc*
*Giống như cá mắc câu.*

*Tuy dùng đủ phương tiện*
*Muốn chặt đứt vòng nghiệp*
*Trời và các loài khác*
*Đều không thể chặt được.*
*Xích sinh tử rất dài*
*Không thể thấy đầu đuôi*
*Tham ái này rất chắc*
*Trói buộc kẻ ngu si.*
*Ta và chư Thiên khác*
*Người hoặc A-tu-la*
*Tất cả đều vô thường*
*Ngu, mù không thấy được.*
*Thân nghiệp biến khắp nơi*
*Thường trôi lăn các cõi*
*Mọi tham ái trói tâm*
*Chỉ trí tuệ chặt đứt.*
*Từ vũng nước tham ái*
*Sinh nơi năm bó đuốc*
*Do sức gió quan sát*
*Bị thời gian thiêu đốt.*
*Ngu si không trí tuệ*
*Tìm vui trong tham khổ*
*Do mê nên điên đảo*
*Trôi lăn trong năm đường.*
*Thích thú vợ và con*
*Với đủ loại thú vui*
*Năm thú vui giả dối*
*Bị thần chết dắt đi.*
*Như hổ, sói giết nai*
*Không một chút mệt nhọc*
*Uy lực của thần chết*
*Giết hại cũng như vậy.*
*Ở trong các cảnh giới*
*Có nhiều loại khổ não*
*Bị ngu si mê hoặc*
*Nên tâm không biết mệt.*
*Người nào làm điều ác*
*Là người không yêu thân*

*Đã không tự yêu thân*
*Làm sao yêu thế gian.*

Từ trong miệng, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hóa ra chư Thiên nói kệ đó để trừ bỏ phóng dật cho các vị trời thật làm cho họ được lợi ích rốt ráo.

Khi ấy, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại biến hóa thần thông để tạo lợi ích, từ trong ngực vọt ra ao sen lớn rất đáng ưa. Ao có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương tô điểm, có tám công đức trong sạch bậc nhất, ao sen có trăm ngàn ức hoa sen bảy báu che bên trên, hương thơm lan khắp một trăm do-tuần. Vua trời ngồi trên đài hoa, có đủ loại châu báu trang điểm cho mão trời, đủ loại ánh sáng, đủ loại y báu trang điểm trên thân, đủ loại ấn báu trang điểm cánh tay, được nhiều Thiên nữ vây quanh. Vua ngồi trên tòa sư tử, các Thiên nữ cầm phất trần trắng đứng hầu hai bên, lại có người ca ngợi vua bằng những lời hết sức tốt đẹp giống như chư Thiên ca ngợi Đế Thích, vị vua cõi trời thứ hai. Có trăm ngàn hóa vương như vậy. Do thương xót, muốn làm lợi ích cho họ, muốn tất cả chư Thiên thật xa lìa phóng dật, nên vua trời Dạ-ma hóa làm Đế Thích, Chuyển luân thánh vương và vô số các vua khác.

Bấy giờ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại thị hiện biến hóa để tạo lợi ích cho chư Thiên, từ trong rốn mọc ra bông sen lớn rộng một trăm do-tuần, gồm trăm ngàn ức cánh hoa sen bằng bảy báu, có đủ loại cánh báu, nhiều con ong cất tiếng ca vịnh làm vui tai người nghe, trông rất yêu thích, thân của hoa sen được hóa ra từ rốn của vua trời dài năm ngàn do-tuần, được làm bằng Tỳ-lưu-ly xen lẫn với kim cang và châu báu nhân-đà xanh, có màu bảy sắc cầu vồng rất đáng ưa thích. Bên trong hoa sen lớn có các hóa nhân thân được trang điểm bằng đủ loại y phục. Họ hưởng thú vui bậc nhất, cầm cày cày đất và nói kệ:

*Tất cả người cày đất*
*Đều mong thu hoạch quả*
*Do ngu si ham lợi*
*Không nhìn thấy thần chết.*
*Người ngu si ham lợi*
*Niệm niệm thường tăng trưởng*
*Mà không biết các hành*
*Niệm niệm sẽ diệt hết.*
*Lúc già nua ập đến*
*Tuổi trẻ sẽ lụi tàn*
*Nếu bệnh khổ tới nơi*

*Sẽ mất hết an ổn.*
*Ba loại hình phạt này*
*Thường hủy hoại chúng sinh*
*Việc đó đến rất mau*
*Người ngu không hay biết.*
*Trời, rồng, A-tu-la*
*Càn-thát, Khẩn-na-la*
*La-sát, Tỳ-xá-xà*
*Đều bị nạn già chết.*
*Làm cho người tham ái*
*Lìa bỏ người thân thích*
*Ngu, ái trói buộc nhau*
*Trôi lăn trong các cõi.*
*Các cháu và chắt chít*
*Các dòng giống như vậy*
*Ai bị tham ái lừa*
*Sẽ đánh mất tất cả.*

Để làm lợi ích người khác, các vị hóa nhân đã nói kệ đó. Nghe kệ xong, chư Thiên thật suy tư và không còn ưa thích cảnh giới. Để tạo lợi ích cho chư Thiên, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hóa hiện ra trời Càn-thát-bà, Người, Rồng, A-tu-la gồm đủ loại vẻ đẹp, đủ loại dung mạo, đủ loại mão báu vô số màu sắc, vô số hình dáng, vô số loại tướng, tất cả đều từ lỗ chân lông của vua trời đi ra. Mỗi vị đều có màu sắc hình dáng của riêng mình. Họ cùng các Thiên nữ ca múa vui đùa, say mê thọ lạc. Vua trời thọ hưởng hoan lạc cũng vui vẻ giống như người. Họ ưa thích lẫn nhau, ca múa vui đùa với nhau. Lại có các rồng trang điểm đủ cách hoặc có một đầu, hoặc có hai đầu, cho đến bảy đầu gồm đủ loại màu sắc và hình tướng, đầu đội mão bằng châu báu xinh đẹp. Chúng ca vịnh, vui chơi với tâm vui vẻ và say mê thọ hưởng hoan lạc. La-hầu-la, A-tu-la đều được hóa ra như vậy. Lại hóa ra lạc thú của vua trời Đế Thích, lạc thú ấy kém hơn trời Dạ-ma. Đế Thích có các Thiên nữ vây quanh cúng dường, trỗi năm thứ âm nhạc nghe thật hay. Vua A-tu-la đứng trong cung điện hiện ra từ thân vua trời Mâu-tu-lâu-đà, hưởng lạc thú bậc nhất.

Thiên vương lại hóa hiện người cõi Uất-đan-việt đứng trên đám mây ở mười ngọn núi lớn vui sướng tự tại, hạ xuống vườn cây, ao hoa của trời Tam thập tam thứ hai, ở nơi có nhiều con sông ăn uống. Họ vui chơi ca múa, thọ lạc đủ cách. Tất cả đều từ trong thân vua trời Mâu-tu-lâu-đà hiện ra.

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hóa ra người cõi Cù-đà-ni thọ hưởng thú vui của mình, đi chơi vui vẻ giống như vậy. Khi ấy, chư Thiên thật thấy trời Dạ-ma thực hiện thần thông bậc nhất gồm vô lượng loại khác nhau để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên và đạt được lợi ích lớn nhất. Thiên chủ đã hóa hiện như vậy rất là hữu ích, làm cho các vị Thiên phóng dật thấy được vô thường, tâm tánh trở nên mềm dẻo. Thiên chủ đã hóa hiện đầy đủ mọi thứ, trước tiên chỉ ra mùi vị của dục lạc, sau đó nêu ra tai họa của nó khiến họ chán nản dục lạc. Do nhân duyên ấy, vua trời Dạ-ma đã vì các vị trời thật hóa hiện ra mùi vị của dục, hưởng đủ loại thú vui, ca múa vui chơi, y phục xinh đẹp, được các Thiên nữ gần gũi cúng dường đồ ăn thức uống, năm căn thọ lạc, có đầy đủ mọi thứ như ước muốn. Đó là mùi vị của dục lạc.

Còn tai họa của dục lạc là: Nếu được dục lạc rồi, tâm sinh ưa thích nhưng cầu mong không được vì nó đã thuộc về người khác chớ không phải chỉ thuộc về mình.

Ái biệt ly khổ gồm đủ loại khổ như bị người mạnh cướp đoạt. Có năm thứ sức mạnh cướp đoạt là vua, giặc, nước, lửa, oan gia.

Lại có nỗi khổ khác là thường bị kẻ thù cướp, thường sợ người khác đoạt nên lo sợ giữ gìn, sinh tâm buồn rầu, cả đời tham vui khiến thân tâm thường chịu khổ. Tai họa của tham dục là dẫn ta đến chỗ chết. Có vô số loại khổ não. Người ngu si không nhàm chán các khổ não là tai họa do tham dục gây ra.

Lại có tai họa của tham dục là nó làm mẹ con xích mích, cãi cọ, không ở chung chỗ, tất cả việc đó đều do tham dục gây ra. Hoặc là anh em tranh cãi, thù ghét lẫn nhau, hoặc chém hoặc trói nhau, tất cả đều là tai họa do tham dục gây ra. Hoặc vua tranh giành đất nước công phạt lẫn nhau, đánh trói giết hại nhau, gây nên các nỗi khổ, tất cả đều là tai họa do tham dục gây ra. Vì vậy nên biết do tham dục trói buộc nên tất cả chúng sinh phải ở trong vòng luân hồi sinh tử.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hóa ra tai họa của tham dục đối với vô số người khác nhau như vậy. Do tham dục mà vua chúa cũng như người khác đi vào trong biển hoặc đánh nhau, hoặc bị trói buộc, buồn rầu khổ não, sợ hãi, làm việc không lợi ích. Tất cả đều do tham dục gây ra. Do tai họa của tham dục, tất cả mọi người đều không được yên ổn.

Tham dục gây cho chư Thiên tai họa gì? Đó là do tham dục mà chư Thiên đánh nhau quyết liệt với A-tu-la, hoặc A-tu-la đánh nhau với chư

Thiên. Tai họa của tham dục là như thế. Do nhân duyên ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã hóa hiện như vậy để trừ phóng dật cho các vị trời thật.

Nếu rồng gây chiến với rồng thì đất nước bị hư hao vì sấm sét và mưa đá. Tất cả đều do tham dục gây ra. Nếu các súc sinh cắn xé nhau thì sẽ bị bắt trói hoặc bị giết. Tất cả đều là tai họa do tham dục gây ra. Hoặc là quỷ thần vì tranh ăn hoặc tham dục dùng dao chặt chém đánh đập nhau. Tất cả đều do tham dục và là tai họa của tham dục. Do nhân duyên đó vua trời Dạ-ma hóa hiện như vậy để trừ bỏ phóng dật cho các vị trời thật.

Chúng sinh ở trong địa ngục bị thiêu đốt, đánh đập, giết hại lẫn nhau, chịu các khổ não là do lúc làm người vì tham dục mà gây ra nghiệp ác, tranh giật ganh ghét, hoặc do nhớ đến nữ sắc nên ganh ghét nhau. Do nghiệp ác đó họ bị đọa vào địa ngục, thân thể bị tan nát. Địa ngục ấy là do tai họa của tham dục. Do nguyên nhân đó vua trời Dạ-ma hóa hiện để làm chư Thiên xả bỏ phóng dật, hiện ra tai họa của tham dục ở cả năm đường để họ nhàm chán sinh tử. Thiên chủ đã thị hiện các mùi vị của dục lạc ở trong loài người đều tiêu tan hết, kế đó, lại thị hiện tai họa của tham dục đối với chư Thiên bằng cách hóa ra hoa sen trăm cánh bị rơi rụng tan nát, rồi thị hiện rộng ra về tai họa của hàng trời, người. Sau đó Thiên chủ lại thị hiện hạt giống giải thoát để làm chư Thiên được lợi ích an lạc.

Để tạo lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma lại nêu ra tai họa của tham dục để họ nghe tai họa khác nhau của tham dục mà nhàm chán sinh tử. Đó là lý do mà vua trời nêu lên tai họa của tham dục. Sau khi nêu ra vị ngọt của dục đối với trời, rồng, A-tu-la, Thiên chủ lại trình bày về tai họa của tham dục. Đó là lúc thoái đọa sẽ chịu các việc khổ não. Trời, người, rồng, A-tu-la sau khi đã hưởng vô số dục lạc sẽ bị thoái đọa và chịu những khổ não tương ưng với nghiệp như là ở núi cao bờ hiểm có vô số sư tử, hổ, báo, chồn, heo, thỏ, lừa, voi, ngựa, lạc đà, mèo, trâu, cá thất-thâu-ma-la, cá ma-già-la, dòng họ rùa, ba ba, hoặc có một đầu, miệng ngậm đất, tay mang lửa, hoặc khói lửa, phun ra khắp thân, hoặc có mưa, lửa, hoặc có mưa đá cứng như kim cương ở khắp nơi, tiếng gầm thét của các thú dữ nghe thật khủng khiếp giống một trăm ngọn núi sụp lở cùng một lúc, có vô số loại thú thân màu đen sẫm, đầu như núi lớn, sắc tướng đáng sợ, lông tóc dựng đứng, lửa phát khắp thân, chúng có một trăm hoặc một ngàn cánh tay trên tay cầm lưới, dao, gậy hoặc kim cương khiến mọi người rất sợ, khắp hang núi đều có những loại như vậy. Chúng từ trong núi chạy về phía các vị Hóa thiên trợn mắt giận dữ, mắt đỏ như máu, miệng phun ra lửa, có vô số màu như là màu vàng, đỏ, tím giống ánh chớp xẹt loạn xạ trong mây đen.

Vua trời lại hóa ra thần chết Diêm-la, tướng mạo đáng sợ chạy về phía hóa Thiên, tay cầm sợi dây đỏ và gậy gộc, đầu gậy phát lửa. Chúng gầm vang như sấm, thân rực cháy khắp mười do-tuần. Diêm-la có một trăm mắt hoặc bốn trăm mắt cho đến một ngàn mắt, mắt phát lửa đủ màu như xanh, vàng, đỏ, trắng, bốc cao đến mười dặm. Chúng mang đủ tướng mạo, hôi hám đáng ghét, làm tất cả chúng sinh sợ hãi, từ trong ngọn hóa sơn gào thét, đi ra, bụng xệ xuống, hông như hang núi, đầu như ngọn núi, hoặc rụt cổ xuống hai vai, hoặc tóc dài và dựng ngược, lửa từ cổ họng phun ra, hoặc có móng dài xẹt ra lửa dữ, hoặc lông và toàn thân bốc lửa như thiêu núi lớn, chúng từ hóa sơn đi ra và phóng mưa đá cứng như kim cương.

Lại có thần chết Diêm-la đầu như đầu quạ, chim thứu, diều hâu, mặt giống chồn, cáo, chó, lạc đà, toàn thân phát lửa và có nhiều trùng dữ đe dọa chư Thiên. Chúng từ ngọn hóa sơn đi ra, chạy mau như gió về phía hóa Thiên, cuốn theo mây đen, chớp xẹt chói lòa.

Khi ấy, thần chết Diêm-la đến gần hóa Thiên, dùng dây sắt phát lửa trói ngược cánh tay rồi kéo đi. Thấy các vị Hóa thiên rất sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Thần chết liền đuổi theo bắt bỏ lên đầu rồi vọt lên không đi mất. Họ cất tiếng gầm thét rất đáng sợ.

Hoặc có Diêm-la bắt được hóa Thiên dùng dây sắt phát lửa buộc vào cổ chui xuống đất đi mất. Lại có thần chết Diêm-la bắt hóa Thiên khác ném vào trong nước và cất tiếng kêu gọi, răn dạy các vị Hóa thiên. Thân họ không chìm, đứng ở trên mặt nước nói kệ cho các vị Hóa thiên nghe:

*Tâm ngu si kiêu mạn*
*Bị phóng dật sai khiến*
*Thời vui đã qua rồi*
*Nay sắp chịu chết khổ.*
*Vô số rừng cảnh giới*
*Đầy ác độc trong đó*
*Rằng ái rất rộng lớn*
*Muốn việc lành nên bỏ.*
*Không tạo các nghiệp lành*
*Thường ngu si phóng dật*
*Giờ chết đã đến rồi*
*Còn làm gì được nữa.*
*Chìm ở trong nước ái*
*Không thể vượt các khổ*
*Do chìm trong sinh tử*

*Vĩnh viễn không an lạc.*
*Mọi thứ hễ có sinh*
*Chết thường đi theo sau*
*Vì sao người ngu si*
*Lại thích sống phóng dật.*
*Tuy biết không thể ngăn*
*Thường có thế lực lớn*
*Là quân chết rất mạnh*
*Thế gian không hay biết.*
*Chẳng phải sức chiến đấu*
*Không cách nào lìa bỏ*
*Chúng sinh do phóng dật*
*Không biết giặc chết đến.*
*Thần chết có hai loại*
*Đi khắp ở thế gian*
*Là lão bệnh khổ não*
*Ngu si không hay biết.*

Thần chết Diêm-la nói kệ này quở trách chư Thiên đến trăm ngàn lần và làm tăng thêm các khổ não. Sau khi thấy các việc khổ não, chư Thiên thật lìa bỏ tất cả tâm phóng dật, thọ ba quy y.

Biết chư Thiên đã được điều phục rồi, vua trời Dạ-ma lại thị hiện biến hóa để chư Thiên thật sinh tâm nhàm chán. Các vị hóa vương đội mũ đầy đủ tất cả dục lạc. Họ từ trong thân vua trời Mâu-tu-lâu-đà đi ra và được Thiên nữ đi theo cúng dường. Như đã nói ở trước, sắc đẹp đầy đủ lại bị già yếu hủy hoại nên tóc bạc, mặt nhăn, gân máu hiện khắp thân, đi phải chống gậy, gầy ốm tiều tụy, không làm được công việc gì, đi phải tựa vào người khác, bị những người ngu khinh chê giễu cợt, buồn bã thở hơi lên, các căn rã rời, không còn sức lực, bị người khinh rẻ, đi thường bị ngã, giờ chết sắp đến, đi sát người khác, thân rất gầy ốm, phải nhờ người cõng, dung mạo xấu xí, trong thời gian không lâu, thân phát ra đủ thứ bệnh như bệnh nóng, kiết ly, ho hen, sưng phù, ung thư, ghẻ chóc, ban sởi, gần chết thân rất dơ bẩn. Đó là những bệnh dữ không thể trị liệu, tướng chết đã hiện. Vua ấy mắc đủ các thứ bệnh như vậy, chịu khổ não dữ dội sau đó mới chết, sau khi chết, thân sình trướng hôi thối, có vô số loại trùng.

Khi ấy, chư Thiên thấy tử thi này, lại có các loại chim dữ tham ăn như diều hâu, chim thứu từ núi bay lại mổ ăn các xác chết, có con cắp xác chết bay lên không. Thấy việc ấy, chư Thiên nhàm chán dục lạc và giữ tâm

chánh niệm.

Để tạo lợi ích cho chư Thiên vua trời lại hiện thần thông hóa ra La-hầu, A-tu-la vương, tất cả vua A-tu-la mạnh mẽ đều từ dưới nước biển lên đến trời Dạ-ma, đứng ở một phía cách vua trời không xa, lớn tiếng thở than rồi rơi xuống đất chết ngay lập tức như gỗ đá không động đậy, không hay biết. Thấy việc đó, các vua A-tu-la và thể nữ rất khổ não, vây quanh kêu gào than khóc. Lúc họ than khóc, có các con chim bay đến, gắp các xác chết giống như gắp gỗ đá. Than khóc xong, tất cả A-tu-la nữ đều chết và bị diều hâu, chim thứu, quạ, chim cắt đua nhau đến gắp bay vọt mất không còn thấy nữa. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã hóa ra việc than khóc bi thảm như vậy.

Lúc này, vua trời Dạ-ma lại hóa ra rồng chúa và thị hiện sự vô thường. Có rồng chúa bị cát nóng thiêu như than Khư-đà-la thiêu cháy cỏ khô. Có rồng chúa được rồng cái vây quanh bị chim cánh vàng tóm lấy mang đi làm các rồng cái kêu la thất thanh, có rồng chúa bị cưa ra nhiều khúc kêu la thảm thiết. Vì thù hận, chúng chặt chém làm hại nhau. Các rồng ấy đã bị thần chết dắt đi.

Sau khi thấy việc ấy chư Thiên rất nhàm chán.

Vua trời Dạ-ma lại hóa ra vô số người cõi Phất-bà-đề và người cõi Cù-đà-ni gồm cả nam lẫn nữ đều bị khổ não. Trong phút chốc họ đều trở nên già yếu rồi đều chết. Sau khi chết, thân nằm dài trên đất và sinh nhiều trùng rất là gớm ghiếc.

Thấy vô số tai họa ghê gớm khác nhau và nỗi khổ sinh tử, chư Thiên đều sinh nhàm chán nói với nhau: "Các chúng sinh này hoặc bị khổ mà chết, hoặc già bệnh mà chết, rốt cuộc không biết đến nơi đâu và được ai dắt đi, tất cả của cải đều vô thường, tất cả thú vui đều có lẫn tai họa, là pháp vô thường hư hoại không thể tin cậy, tất cả các pháp đều bị hủy hoại không có chút vui". Sau khi bàn luận xong các vị trời thật đều sinh tâm nhàm chán.

Khi ấy, biết chư Thiên đã sinh tâm nhàm chán, vua trời Dạ-ma lại hóa ra bậc trượng phu tự tại lìa kiêu mạn, chắc chắn được sinh lên trời. Đó là người cõi Uất-đan-việt. Họ hưởng thú vui bậc nhất nên phước trời giảm dần. Vua trời lại hóa ra thân già bệnh chết. Sau khi chết, có vô số trùng rúc ăn tử thi làm ai trông thấy đều sinh tâm nhàm chán như thấy đống phân. Để đánh thức chư Thiên đang phóng dật, vua trời Dạ-ma đã hóa ra người cõi Uất-đan-việt như vậy.

Vua trời lại hóa hiện cho chư Thiên thấy thân trung ấm và những việc liên quan với nó. Giống như chúng sinh sau khi chết, do nghiệp lực

nên sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, hoặc trời, vua trời hóa ra thân trung ấm để chư Thiên đều thấy vô số nghiệp của tâm hành, do nhân duyên nên gây ra vô lượng sinh tử trong năm đường. Để chư Thiên thật sinh tâm nhàm chán, ở trong ao lớn vua trời đã hóa hiện những việc không thể nghĩ bàn, không gì sánh được, làm cho chư Thiên thấy đủ các loại chúng sinh ở năm cõi ngay trong ao nước. Do nghiệp lực phiền não, họ bị trôi lăn từ đường này sang đường khác, hết sinh rồi chết không ai cứu giúp, không nơi nương tựa, không có bạn bè, trôi lăn các cõi, luân hồi ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người và trời. Thiên chủ làm cho chư Thiên thật thấy thân trung ấm phải sinh đủ chỗ làm họ hết sức sợ hãi, nhàm chán. Chư Thiên lại được thấy thân trung ấm của các vị Thiên ở cõi trời Dạ-ma, do hết nghiệp họ bị thoái đọa, bị lửa hối hận thiêu đốt, họ phóng dật nên thân trời bị diệt sinh vào thân trung ấm, đầu chúc xuống, chân chổng lên như dấu ấn trung ấm, do nghiệp ác nên sinh vào địa ngục. Do thấy nghiệp sinh tử, chư Thiên rất sợ hãi nói với nhau: "Nghiệp nhân này đùa cợt chư Thiên ở trời Dạ-ma thật đáng sợ".

Thấy việc này, chư Thiên thật đều sinh tâm nhàm chán. Đó là họ chỉ thấy trung ấm địa ngục chứ chưa thấy sinh ấm.

Vì sao Mâu-tu-lâu-đà không thị hiện sinh ấm?

Tâm chư Thiên quá mềm yếu không thể chịu đựng, nếu thấy sinh ấm thì sẽ chịu nỗi khổ không thể ví dụ và liền bị chết. Vì vậy, Thiên chủ chỉ cho chư Thiên thật quan sát chư Thiên ở trời Dạ-ma thoái đọa sắp vào thân trung ấm ở địa ngục.

Vua trời Dạ-ma lại dùng thần lực hiếm có hóa hiện ra trung ấm để cho chư Thiên trời Dạ-ma thấy tai họa của việc phóng dật. Do hết nghiệp, họ sắp đọa làm ngạ quỷ chân ở phía trên, đầu lộn xuống đất giống như dấu ấn, bị dây nghiệp lôi, lãnh quả báo theo nghiệp đã tạo. Chư Thiên thật lại thấy trung ấm thứ nhì và thứ ba, thấy trung ấm được hóa hiện giống như chư Thiên trời Dạ-ma bị phóng dật làm hại, nghiệp hết bị thoái đọa, bị nghiệp ác trói buộc, sắp đọa làm súc sinh, chân ở trên, đầu ở dưới, trung ấm này như dấu ấn dẫn chư Thiên sinh vào súc sinh. Có vô số loại trung ấm. Đó là tướng trung ấm của đường thứ ba. Thấy việc đó chư Thiên rất nhàm chán kinh sợ, cùng nhau quan sát rồi nói kệ:

*Nhỏ nhiệm khó hiểu biết*
*Đi hết thảy mọi nơi*
*Nghiệp này khiến chúng sinh*
*Trôi lăn trong các nẻo.*

*Người nào khinh Hiền thánh*
*Thích làm việc tà kiến*
*Không tin vào nghiệp quả*
*Chết sẽ vào địa ngục.*
*Người nào ôm lòng ác*
*Dùng pháp lừa dối người*
*Còn sống bị người ghét*
*Khi chết vào địa ngục.*
*Ai say đắm dục lạc*
*Thường gây tạo nghiệp ác*
*Bị dục lạc lừa dối*
*Chết sẽ vào địa ngục.*
*Nếu được vui rốt ráo*
*Đó mới là an ổn*
*Vui mà chịu quả khổ*
*Đó chẳng phải là vui.*
*Các vị Thiên phóng dật*
*Thoái đọa khỏi cõi trời*
*Ai có đầy đủ pháp*
*Được bậc trí khen ngợi.*
*Vui chơi trong vườn cây*
*Thích ngắm các Thiên nữ*
*Không biết chán cảnh dục*
*Do đó bị thoái đọa.*
*Do thú vui tăng lên*
*Khát ái càng tăng thêm*
*Bậc trí tuệ dạy rằng*
*Dứt ái là tốt nhất.*
*Ta thấy thân trung ấm*
*Trở nên rất nhàm chán*
*Ai sẽ cứu giúp ta*
*Làm cho ta giải thoát.*

Thấy đủ loại trung ấm, chư Thiên sinh tâm nhàm chán. Biết tâm chư Thiên đã được điều phục, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dẹp bỏ hóa Thiên và hiện nguyên hình lặng lẽ trang nghiêm. Thấy Thiên chủ, chư Thiên trở nên an ổn, đến nhiễu quanh rồi đứng về một phía, sinh tâm kính trọng, hết sức vui mừng nghĩ rằng: "Ta đã gặp chủ".

Sau khi thấy vô số việc dữ, các vị Thiên thật đều sinh tâm nhàm chán.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 58

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 37)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 23)

Khi ấy, vua trời Dạ-ma bảo Thiên chúng:

–Vì sao hôm nay các ông không ca múa, vui chơi ở vườn cây, ao hoa và các ngọn núi châu báu xinh đẹp?

Thiên vương quan sát xem Thiên chúng đã nhàm chán hay chưa?

Nghe vua trời hỏi, chư Thiên bạch:

–Ở vườn cây và ngọn núi bảy báu nào có thú vui, chúng con đều thấy vô lượng sinh tử và khổ não khác nhau, chính mắt chúng con thấy tất cả dục lạc đều vô thường và đưa đến khổ đau. Dục lạc thật là vô thường, không bao lâu sẽ hư hoại, không chắc chắn, chẳng có gì vui.

Nghe chư Thiên nói, vua trời Dạ-ma bảo họ:

–Các ông nên biết, tất cả dục lạc đều đưa đến khổ đau.

Chư Thiên bạch với Thiên vương:

–Chúng con đã hiểu dục lạc là nguồn khổ lớn.

Vua trời Dạ-ma bảo chư Thiên:

–Ta có thể chỉ bày rõ về vô lượng khổ não của tất cả sinh tử. Nay ta sẽ nói một phần nhỏ cho các ông nghe để trong ngàn ức kiếp các ông không còn phóng dật và thường làm việc lành nơi hai đường trời, người. Ai bỏ được phóng dật là người có trí tuệ. Nếu duyên phóng dật đến ta phải tránh xa nó. Ai không bị phóng dật sai khiến thì không bị đọa nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Thiên chủ lại bảo chư Thiên:

–Hôm nay ta sẽ nói cho các vị nghe về ba đường ác và hai đường lành. Hai đường lành là trời và người. Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ta có thể chỉ bày sự khổ lớn trong năm đường nhưng chỉ nói tóm lược.

Ở trong cõi trời, người có mười sáu loại khổ là:

1. Khổ trung ấm.
2. Khổ ở trong thai.
3. Khổ khi ra khỏi thai.
4. Khổ vì tìm kiếm thức ăn.
5. Khổ vì phải gặp kẻ oán ghét.
6. Khổ vì xa người mình thương.
7. Khổ vì lạnh nóng.
8. Khổ vì bệnh.
9. Khổ bị người sai khiến.
10. Khổ vì tìm kiếm việc làm.
11. Khổ vì gần bạn ác.
12. Khổ vì vợ con họ hàng bệnh hoạn, khổ não.
13. Khổ vì đói khát.
14. Khổ bị người khinh chê.
15. Khổ vì già.
16. Khổ khi chết.

Mười sáu nỗi khổ đó là nỗi khổ lớn của con người ở thế gian từ lúc sinh ra cho đến khi chết. Ngoài ra còn có nhiều nỗi khổ khác là ở trong đường sinh tử không thể chịu đựng, các pháp hữu vi không có một chút vui, mọi thứ đều vô thường, đều bị hư hoại, diệt vong.

Đầu tiên, nói về những nỗi khổ mà thần thức phải chịu khi vào thân trung ấm. Nó bị gió nghiệp thổi. Gió này không bị ngăn ngại và không thể dùng nhục nhãn, Thiên nhãn để thấy nó. Nếu sinh làm người họ sẽ sinh vào dòng họ thuộc các bậc thượng, trung, hạ, nhờ quả báo bố thí, giữ giới, tu tập trí tuệ, khi sắp sinh, thức này ở trong giai đoạn trung ấm như là hương khí cũng được thức ăn tương tự. Nếu sắp sinh vào dòng họ bần cùng thì nó phải ăn thức ăn thô nhám, sắc, thanh, hương, vị, xúc đều thô xấu, thân nhỏ và hèn kém, do ít bố thí nên họ không được quả báo tốt. Đó là nỗi khổ ở trong thân trung ấm của loài người.

Nỗi khổ thứ hai là ở trong thai. Do nghiệp phiền não nên họ sinh vào nhà bần cùng. Người mẹ ăn những thức ăn thô nhám, đắng cay, gân, màng nhầy, chỉ có chút ít chất bổ vào rốn làm cho đứa bé trong thai gầy ốm, xấu xí, khí lực yếu ớt. Do mẹ mệt nhọc nên đứa con ở trong thai rất khổ não, xoay qua lại để tránh đau đớn. Khi mẹ ăn đồ lạnh nóng nó liền chịu khổ

không ai cứu được, không thể kêu la. Nó bị chìm trong phân và nước tiểu chịu vô số khổ. Nỗi khổ thứ nhì của con người còn như vậy huống gì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Nỗi khổ thứ ba là lúc ra khỏi thai bị thai tạng dồn ép giống như ép dầu. Đó là nỗi khổ lớn.

Lại nữa, lúc mới sinh thân mềm mại giống như cục sữa, như bẹ chuối, hoặc như quả chín. Cô mụ đưa tay đón đứa bé, tay bà ta cứng nhám nứt nẻ, mặt bà ta rộng và đáng ghét, móng tay bén, mặt mày xấu xí. Khi bà ta đưa tay ẵm, đứa bé cảm thấy như bị lửa thiêu hoặc dao cắt. Thân đứa bé rất mềm mại nên khi người mẹ đụng vào nó rất đau đớn. Nếu có được áo mới thì nó thô rít, dày và nặng. Nếu được áo cũ rách rưới may vá lỗ chỗ có nhiều lỗ hổng, chật và mỏng như là đan bằng cỏ thì lúc trời lạnh đứa bé sẽ chịu khổ vì rất lạnh và khi trời nóng sẽ giống như lửa đốt. Do xưa kia làm việc bố thí không trong sạch nên nay nó phải chịu khổ não này. Từ trong thai sinh ra, đứa bé chịu khổ não rất lớn. Lại do việc bố thí bất tịnh nên khiến cho người mẹ ít sữa. Vì ăn uống thiếu thốn nên người mẹ ít sữa làm cho đứa bé gầy ốm, xấu xí, thân thể chỉ còn da bọc xương. Do đói khát bệnh tật nên thân thể đứa bé yếu ớt. Nếu không có đồ ăn nó phải đi xin người khác và bị khinh rẻ nhưng chỉ được chút ít đồ ăn thức uống lạt lẽo, thiếu sắc hương vị. Nó phải sống dựa vào người khác một cách khổ sở, vì ăn uống thiếu thốn như vậy nên nó thường bệnh đau. Do xưa kia không khéo bố thí nên cho đến khi chết họ thường không được no đủ và thường chịu khổ não vì ăn uống thiếu thốn.

Lại nữa, khổ não thứ tư là nỗi khổ vì tìm kiếm thức ăn. Do bị đói khát hành hạ nên họ làm việc trộm cướp gây ra nghiệp ác, làm việc không lợi ích hoặc làm việc nặng đến nỗi mất mạng, hoặc chịu khổ sở mà chết. Nỗi khổ nặng nhất trong các thứ khổ là đói khát.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Sinh tử rất khổ não*
*Nhưng không bằng đói khát*
*Chúng sinh vì đói khát*
*Mà gây các nghiệp ác.*
*Lửa trong thân phát ra*
*Gọi là khổ đói khát*
*Đói khát thiêu ba cõi*
*Như lửa dữ đốt rừng.*
*Lửa dữ ở thế gian*

*Không cháy đến đời sau*
*Lửa đói khát khó dứt*
*Cho đến trăm ngàn kiếp.*
*Người ngu gây nghiệp ác*
*Đi con đường hiểm ác*
*Đều là do ăn uống*
*Người trí nói như vậy.*
*Đói khát có sức mạnh*
*Còn hơn cả lửa dữ*
*Chúng sinh trong ba cõi*
*Đều do ăn mà sống.*
*Người nào ở thế gian*
*Có các loại của cải*
*Tất cả đều do ăn*
*Tạo ra biển ba cõi.*

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã nói cho chư Thiên nghe bài kệ đó.

Lại nữa, này chư Thiên! Người thế gian còn có nỗi khổ thứ năm là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét. Khổ này gồm có sáu loại là: Mắt thấy người mình ghét… thì tâm không ưa thích, không thương xót. Khi thấy sắc thân người ấy, tâm ta liền bị não loạn, tâm và tâm sở phát sinh lo sợ, không được lợi ích, tâm và tâm sở phát sinh khổ não. Trong tất cả sự thù ghét, sự thù ghét bậc nhất là thấy thân tướng của kẻ thù và bạn ác.

Lại nữa, khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ hai là khi nghe âm thanh của kẻ ấy mình không được lợi ích, không ưa thích nên tâm sinh rối loạn, khổ não. Đó chính là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét. Âm thanh đáng ghét nhất là âm thanh ngược với pháp chân chánh. Do âm thanh đáng ghét ấy, khi chết ta bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu phải nghe âm thanh không đáng ưa, không lợi ích thì ta sẽ bị tâm xấu làm rối loạn vì ta không ưa thích, không thương xót người ấy. Đó là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét.

Khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ ba là khi mũi ngửi mùi không ưa thích thì tâm không tùy thuận, ngửi thấy mùi ấy thì tâm liền phát sinh khổ não. Đó là sự tụ hợp của những việc xấu xa không đáng ưa. Này chư Thiên, đó là sự tụ hợp những điều không đáng ưa của con người.

Người nào ngu si không có trí tuệ, khi đi hoặc ngồi tâm sinh tham đắm, khinh khi ngã mạn không tôn kính Tam bảo. Khi có người dâng hương cúng dường Phật, Pháp, Tăng, người ấy ngửi mùi hương đó với tâm tham dục. Vì vậy khi chết người đó đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì tham

đắm thân mà thân tâm người đó trở nên bất tịnh và khi chết sẽ đọa vào địa ngục. Này chư Thiên đó là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét của con người.

Lại nữa, khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ tư là: Người ngu si độc ác tham đắm mùi vị mà gây nghiệp ác. Do nghiệp ác nên khi chết họ bị đọa vào địa ngục.

Người nào chẳng phải Sa-môn mà hiện tướng Sa-môn, bên trong mục nát giống như tiếng ốc, hoặc ở chùa, hoặc ở nhà dân, người này chẳng phải là Sa-môn lại đắp y Sa-môn, thường tham đắm thức ăn ngon và bị mùi vị trói buộc. Do đó khi chết, họ bị đọa nơi địa ngục.

Lại có Tỳ-kheo biếng nhác, xả bỏ vị ngọt của thiền, đi khắp nơi để tìm thức ăn ngon, tâm thường thèm ăn. Do biếng nhác khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Này chư Thiên, đó là do tham đắm mùi vị và gặp những điều không ưa thích nên họ bị khổ não.

Lại nữa, này chư Thiên! Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ năm của con người là sự xúc chạm của thân. Do bị nó trói buộc nên tâm không khéo tư duy, không sống đúng pháp, không có chánh niệm. Người ác đó bị cảnh ác trói buộc nên khi chết bị đọa vào địa ngục. Này chư Thiên, đó là sự tụ họp những điều không đáng ưa sinh ra khổ não trong loài người.

Lại nữa, này chư Thiên khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ sáu là có người tâm ý lăng xăng, bất chánh, thường tán loạn, thường nghĩ về việc ác, không thích pháp lành, không làm được việc gì lợi ích. Do đó khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Này các Thiên tử, đó là khổ do phải gặp kẻ oán ghét của loài người. Ngoài ra con người còn thọ nhận vô lượng loại khổ khác.

Lại có ba loại khổ do phải gặp kẻ oán ghét khác là: Ở gần kẻ thù mà bị hại như cây gai trong mắt thường làm xốn mắt. Đó là khổ do phải gặp kẻ oán ghét đầu tiên.

Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ hai là làm việc chung với bạn ác.

Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ ba là do ôm lòng sân hận nên lập tức bị tổn hại. Này chư Thiên, đó là vô lượng loại khổ của loài người.

Để chư Thiên sinh tâm nhàm chán, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói về nỗi khổ thứ sáu của loài người. Đó là nỗi khổ vì xa lìa người mình thương. Thương yêu là lợi ích của hai đời. Xa cách bạn lành là nỗi khổ lớn. Nếu xa lìa cha mẹ, anh chị em, bà con và những người có ân nghĩa với ta thì ta sẽ rất đau khổ giống như bị rơi xuống đao lửa, bị thiêu đốt thân tâm, chịu khổ não lớn. Đó là nỗi khổ phải xa người mình thương. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã nói pháp này.

Vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ bảy trong loài người. Đó là

hai thứ khổ về lạnh và nóng. Thế nào là hai thứ khổ về lạnh và nóng của con người? Do con người ăn uống không điều hòa, cơ thể cần thức ăn lạnh lại ăn thức ăn nóng, hoặc cơ thể cần thức ăn nóng lại ăn thức ăn lạnh, ngồi lâu thì khổ, đứng lâu cũng khổ, ăn nhiều cũng khổ, không ngủ cũng khổ, lúc ngủ nếu chỉ nằm nghiêng về một phía mãi cũng khổ, ban đầu vui về sau khổ. Do ham vui, người đời bị dục lạc lừa dối không tạo nghiệp lành nên bị đọa vào địa ngục.

Này chư Thiên, thú vui của loài người không khác gì khổ. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dạy: "Này chư Thiên! Các ông chớ sinh ý nghĩ đó và nên nhàm chán lạc thú của loài người để thoát khỏi sinh tử". Thiên chủ đã thuyết pháp lợi ích để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên.

Vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ lớn thứ tám cho chư Thiên nghe. Đó là khổ vì bệnh. Có vô số loại bệnh khác nhau như là bệnh nóng sốt, kiết lỵ, ho, khó thở, tất cả gồm bốn trăm lẻ bốn bệnh làm hại chúng sinh. Lại có bệnh khổ làm hại chúng sinh là bệnh buồn rầu, áo não. Đó là nỗi khổ lớn của con người.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói về nỗi khổ lớn thứ chín. Vì muốn cho họ xa lìa sinh tử, Thiên chủ đã chỉ cho họ thấy nỗi khổ lớn trong đường sinh tử của con người là bị người khác sai khiến. Tuy cùng một loài, một thời, một giới tính, tuổi tác, sức lực nhưng nghiệp của người nào thấp kém thì người ấy bị người khác sai khiến cả ngày lẫn đêm không được tự do, thường chịu khổ não. Đó là nỗi khổ vì bị sai khiến của con người.

Lại nữa, nỗi khổ bị người khác sai khiến là có người thuộc dòng họ lớn có sắc đẹp và sức khỏe, siêng năng học hỏi, đầy đủ trí tuệ nhưng do nghèo nàn nên bị người hạ tiện sai khiến.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại tiếp tục thuyết pháp làm lợi ích cho chư Thiên.

Do nghiệp thấp kém, không làm việc bố thí nên họ bị người khác khinh chê, ngày đêm chịu cay đắng, bị người sai khiến. Do không bố thí nên họ thường khổ não, tay chân nứt nẻ, nghèo nàn thiếu ăn, quần áo dơ bẩn rách rưới, bị đói khát nóng lạnh làm khổ não. Họ phải chịu vô lượng khổ não không thể chịu nổi, ngày đêm bị người sai khiến không ngớt.

Lại có dòng họ tuy nhan sắc thế lực hèn kém nhưng giàu có, có dòng họ tuy nhan sắc, sức mạnh, trí tuệ thù thắng nhưng thường nghèo nàn. Do nghèo nàn nên họ gần gũi những người hèn hạ và bị nghiệp lừa dối, phải

chịu khổ nặng nề.

Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ bị sai khiến của con người. Nỗi khổ vì bị sai khiến khác là: Có người nghèo nàn sống thuận theo pháp. Do nghèo nàn, họ gần gũi người ác và cùng người đó làm việc ác. Tuy không thích thú nhưng họ bị người khác sai khiến gây nghiệp ác, nên khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Do bị người khác sai khiến nên họ phải chịu khổ hai đời.

Này chư Thiên! Nỗi khổ thứ mười của con người là nỗi khổ vì tìm cầu. Nỗi khổ này gồm vô số loại như do mong cầu của của phải vào biển lớn, chiến đấu với quân địch, kinh doanh, nói năng biện bác, gần người hạ tiện, cày ruộng gieo trồng, mua đi bán lại, chăn nuôi súc vật, đi buôn bán ở khắp mọi nơi, phải lên núi cao lệ thuộc vào người khác. Họ phải làm những việc đó là vì muốn tìm kiếm của cải, quần áo đẹp, hoặc là vì nghèo nàn, hoặc do tham đắm của cải, bị lưới tham trói buộc nên cả đời họ tạo nghiệp ác hoặc nói láo lừa dối người khác, dùng cân non đấu nhỏ mua bán rượu, thóc, mè và thuốc độc. Họ làm các luật nghi ác như vậy. Để mua bán kiếm sống, họ hủy hoại đất nước, thành ấp, xóm làng, quân đội, dân chúng và gây ra đủ loại nghiệp ác khác. Vì phải lo cho vợ con về việc ăn uống, giường nằm, đồ đạc nên nỗi khổ này gồm vô lượng thứ, kể đến ngàn năm cũng không hết. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ tìm cầu của con người.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, giúp cho họ nhàm chán các cõi, vua trời Dạ-ma đã nói pháp rốt ráo.

Này các Thiên tử! Chớ khởi tâm mong cầu làm người, phải nên nhàm chán nó. Nếu tham đắm các cõi thì sẽ không được lợi ích. Vì lý do đó ta đã nói tất cả những khổ não của loài người. Nếu sinh làm người do tìm cầu phương tiện sống gây ra nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Khi đã sinh vào đường ác sẽ chịu đủ loại khổ.

Vua trời Dạ-ma lại nói cho chư Thiên nghe về nỗi khổ thứ mười một của con người, đó là nỗi khổ vì gần bạn ác. Gần bạn ác là nhân của tất cả khổ và không được lợi ích. Nó gây ra tất cả các nghiệp của thân, miệng, ý. Do đó, khi chết họ sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu vô lượng khổ. Sau khi cho chư Thiên quan sát tai họa sẽ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh của loài người để ngăn không cho họ mong cầu làm người, vua trời nói về cõi Niết-bàn vắng lặng.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ mười hai của con người. Đó là nỗi khổ khi thấy vợ con, họ hàng bị các loại khổ não như là: Bị giết, bị trói, bị đánh đập, đói khát, nghèo nàn… Vì thấy người thân bị khổ não nên họ cũng khổ theo. Đó là nỗi khổ vì thấy vợ con

họ hàng chịu khổ não của loài người. Do đó không nên ưa thích sinh làm người.

Tất cả mọi vật hễ có sinh thì phải có chết và đều là khổ não. Nỗi khổ lớn trong đường sinh tử là sinh, già, chết. Ba thứ khổ này loài người đều có đủ. Này chư Thiên, đã biết nỗi khổ lớn không thể chịu đựng của loài người rồi, các người chớ có sinh ưa thích.

Vua trời đã đem đạo nghĩa lành mạnh, trong sạch không gì sánh bằng dạy cho chư Thiên, chỉ cho họ thấy ở trong cõi người không có việc gì lợi ích, chỉ toàn là lưới khổ không thể ví dụ. Cõi người còn vậy huống gì là ba đường ác là nơi có vô số nỗi khổ nặng nề không thể ví dụ, không thể so sánh với nỗi khổ của loài người. Lúc chư Thiên thoái đọa, các vị trời ít phóng dật nói với vị ấy: "Cầu cho ông sinh vào đường lành là cõi người". Lúc con người chết, bà con bạn bè nói với người ấy: "Cầu cho ông sinh vào đường lành là cõi trời". Hai đường lành còn vậy huống chi là ba đường ác là nơi chúng sinh phải chịu khổ não nặng nề. Để làm lợi ích cho chư Thiên, giúp cho họ bớt phóng dật, vua trời Dạ-ma đã dùng vô số phương tiện, thuyết vô số pháp, vạch cho họ thấy pháp Niết-bàn thù thắng.

Sau khi nói về nỗi khổ vì thấy vợ con khổ, vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ mười ba của con người đó là nỗi khổ vì đói khát. Do đói khát nên họ gây ra vô số tội ác. Đói khát là nỗi khổ nặng nề nhất, không nỗi khổ nào sánh bằng. Do đói khát họ phải vào nơi hung dữ. Để có đồ ăn uống, người thuộc dòng họ lớn phải vòng tay than khóc, gần gũi với người hạ tiện, van xin họ thương xót. Vì sợ đói khát, họ không kể đến thân mạng, đi vào nơi nguy hiểm có nhiều đao kiếm mũi nhọn, voi dữ của quân địch, hoặc vào biển lớn vượt qua vô số do-tuần đầy cá dữ như cá kình, cá niêm và lướt trên sóng cả bằng chiếc xuống con nên chìm xuống biển, tự xả bỏ thân mạng. Tất cả những việc đó đều do nỗi khổ vì sợ đói khát gây ra. Ngoài ra còn có vô số việc khác không thể nói hết. Tất cả nỗi khổ đó đều do bụng miệng mà ra. Nếu ai bị bắt trói dẫn ra khỏi cửa quan, đánh trống phát tiếng ghê rợn, bị cột vào vòng chết, giáo nhọn ở phía trước, sợ hãi khổ não vì sắp đến pháp trường mạng sống thật mỏng manh, thì người đó tuy rất khổ nhưng cũng không khổ bằng bị đói khát. Vì vậy ta phải bố thí của cải vào ruộng phước với tâm thanh tịnh. Vì sợ sinh tử nên khi có đủ thời giờ và phương tiện ta phải hết lòng bố thí. Chư Thiên ít bị đói. Tất cả chúng sinh trong đường sinh tử đều nhờ ăn uống mà khỏi đói khát, vì vậy tất cả đều nên thực hành bố thí. Này chư Thiên, đó là nỗi khổ vì đói khát của loài

người. Ở trên trời, nỗi khổ đó nhỏ nhẹ nhàng lại bị thiên lạc che lấp, do có nhiều phước đức, dễ được đồ ăn thức uống nên chư Thiên không biết rằng khắp cõi dục đều bị lửa đói khát vây kín, thật là đáng sợ. Này chư Thiên, các ông đã thấy đủ loại khổ sinh, lão, bệnh, tử của loài người rồi vậy đừng mong ước sinh làm người nữa.

Thấy tâm chư Thiên đã được điều phục trở nên nhu hòa, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói cho họ nghe về nỗi khổ con người. Siêng năng làm lợi ích cho người khác là làm lợi ích cho chính mình. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã liên tục nói vô số pháp trong đó có nỗi khổ lớn mười bốn của con người. Đó là nỗi khổ vì bị người khinh rẻ, không thể chịu nỗi. Người nghèo nàn thì bị khinh chê càng nhiều. Nỗi khổ này có mười loại là: Bị anh em, bà con giàu có khinh chê, do nghèo khổ phải đi ăn xin, nói những lời thêu dệt, không thật, những lời rỗng tuếch, vô nghĩa, sống nhờ người khác, quần áo dơ bẩn, bị người khinh chê, nếu vào thành ấp nhằm ngày lễ hội thì bị người khinh chê. Trong loài người có vô số sự khinh chê như vậy. Người thế gian không bị lửa củi thiêu đốt trong lòng nhưng họ lại bị lửa khinh chê của anh em, bè bạn, bà con thiêu đốt rất dữ. Do không có phước nên họ bị mười loại khổ này thiêu khắp thân họ, bị nỗi lo dữ dội thiêu thân cháy khô làm hơi thở phun ra như khói. Này chư Thiên! Các ông nên biết vừa đủ, đừng vui thích sinh trong loài người.

Loài người rất ít vui và chịu nhiều khổ não, tuổi thọ ngắn lại thường bị khinh chê. Chỉ loài người mới có việc khinh chê còn bốn đường kia thì không có. Ở trong loài người sự khinh chê rất nặng nề, khi bị người khác khinh chê, toàn thân ta giống như trúng độc, nhất là khi trước được cúng dường, sau lại bị khinh chê. Người nào trước được cúng dường chu đáo, sau được lợi nhỏ trong một thời gian ngắn, sau đó lại bị khinh chê thì người ấy còn khổ hơn là bị chết. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ lớn khó chịu đựng của loài người.

Lại nữa, nỗi khổ lớn thứ mười lăm của con người là khổ vì già yếu. Già làm tất cả các bộ phận của thân thể gầy ốm, hao mòn, các căn rã rời hư hoại, yếu ớt, đi phải chống gậy, không có khí lực, không còn thích nghi với chỗ ở, lưng gù, mũi quặp, tóc bạc, sắp chết, thân tâm suy sụp, tuy chưa chết mà giống như súc sinh. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ vì già của loài người. Khi danh và sắc đùa cợt nhau thì người ấy không bao lâu sẽ chết. Ai thấy nỗi khổ vì già mà không lo sợ thì đó thật là người vô tâm, giống như gỗ đá. Do vô tâm nên tuy là người mà họ giống như súc sinh. Này chư Thiên! Trong loài người sinh là nỗi khổ lớn. Do có sinh nên có nỗi

khổ vì già. Đã biết nỗi khổ này rồi, các ông đừng mong ước sinh làm người.

Nỗi khổ thứ mười sáu là phải sinh vô số lần trong loài người và hễ có sinh thì phải có khổ, nỗi khổ đó là khổ vì chết, chết rồi sinh trở lại. Khi chết thân căn hư rã, mạng căn chấm dứt, không còn gặp lại anh em, bạn bè. Sau khi sắc thân diệt mất, họ lại đi nơi khác lấy nghiệp quả làm tư lương. Tất cả chúng sinh cuối cùng đều sẽ chết. Mạng sống chấm dứt, bỏ thân này nhận lấy thân trung ấm, đó gọi là chết. Hễ có sinh thì phải có chết, không có chuyện chết mà không sinh, hoặc sinh mà không chết. Này các Thiên tử, đừng nên ưa thích làm người.

Khi ấy, trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Trong thế giới loài người*
*Có thân đều chịu khổ*
*Có sinh thì có chết*
*Có chết thì có sinh.*
*Nếu mang thân trung ấm*
*Chịu khổ não theo nghiệp*
*Khổ mãi trong đêm dài*
*Không thể nói hết được.*
*Chìm trong phân nước tiểu*
*Bị hơi nóng thiêu đốt*
*Sự khổ ở trong thai*
*Không thể nói hết được.*
*Tham đắm vị thức ăn*
*Tâm luôn luôn mong cầu*
*Chịu khổ vì mùi vị*
*Không thể nói hết được.*
*Tâm nhỏ nhen mong cầu*
*Tham dục không biết đủ*
*Phải chịu các khổ não*
*Không thể nói hết được.*
*Phải gặp người mình ghét*
*Như gặp lửa, chất độc*
*Sinh ra các khổ não*
*Không thể nói hết được.*
*Phải xa người mình thương*
*Chúng sinh rất khổ não*
*Đau đớn không chịu được*

*Khổ này thật khó tả.*
*Nỗi khổ vì lạnh nóng*
*Sinh vô số loại khổ*
*Rất khổ, rất bạo ác*
*Không thể nói hết được.*
*Bệnh khổ hại mạng người*
*Là sứ giả tử thần*
*Chúng sinh chịu khổ này*
*Không thể nói hết được.*
*Bị người khác sai khiến*
*Thường không được tự chủ*
*Chúng sinh chịu khổ này*
*Không thể nói hết được.*
*Độc tham ái thiêu đốt*
*Tìm cầu chịu khổ lớn*
*Đi dần đến chỗ chết*
*Khổ này thật khó tả.*
*Nếu gần gũi bạn ác*
*Thường không dứt các khổ*
*Phải chịu khổ đường ác*
*Khổ này thật khó tả.*
*Thấy vợ con khổ não*
*Liền sinh ra khổ lớn*
*Hơn cả đọa địa ngục*
*Khổ này thật khó tả.*
*Đói khát thiêu đốt thân*
*Giống như là lửa dữ*
*Phá hoại cả thân tâm*
*Khổ này thật khó tả.*
*Thường bị người, bà con*
*Và bạn bè khinh chê*
*Sinh khổ não, sầu bi*
*Khổ này thật khó tả.*
*Khi tuổi già ập đến*
*Thân gầy, tâm bạc nhược*
*Lưng còng, chống gậy đi*
*Khổ này thật khó tả.*
*Người bị thần chết bắt*

*Dẫn đi sang cõi khác*
*Chết là nỗi khổ lớn*
*Không thể nào nói hết.*
*Chúng sinh không thể thấy*
*Không thể ngăn các nghiệp*
*Hủy hoại các chúng sinh*
*Cho nên gọi là chết.*
*Sức mạnh khó chịu đựng*
*Làm cho các chúng sinh*
*Đi một mình rất sợ*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Cuối cùng chúng sinh không*
*Ngăn được lửa thời gian*
*Chấm dứt mạng chúng sinh*
*Cho nên gọi là chết.*
*Sức mạnh của thần chết*
*Có thể phá mạng căn*
*Diệt sạch ấm, giới, nhập*
*Vì vậy gọi là chết.*
*Có hợp thì có tan*
*Bạn bè và anh em*
*Biệt ly không trở lại*
*Cho nên gọi là chết.*
*Ai chưa đến giờ chết*
*Phải tu tập hạnh lành*
*Thần chết rất độc ác*
*Ta phải sớm tu thiện.*
*Thần chết rất hung bạo*
*Ác độc không Từ tâm*
*Vì vậy phải tu thiện*
*Làm vị Thiên chân chánh.*
*Ai học pháp sinh tuệ*
*Là người có mạng lành*
*Người nào không lìa pháp*
*Mạng sống được bảo vệ.*
*Người nào thường niệm Phật*
*Là người có mạng lành*
*Nhờ không lìa niệm Phật*

*Mạng sống được bảo vệ.*
*Người nào thường niệm Pháp*
*Là người có mạng lành*
*Nhờ không lìa niệm Pháp*
*Mạng sống được bảo vệ.*
*Người nào thường niệm Tăng*
*Là người có mạng lành*
*Nhờ không lìa niệm Tăng*
*Mạng sống được bảo vệ.*
*Người nào niệm sự thật*
*Là người có mạng lành*
*Ai không lìa niệm thật*
*Mạng sống được bảo vệ.*
*Người nào thường niệm Đạo*
*Là người có mạng lành*
*Nhờ không lìa đạo pháp*
*Mạng sống được bảo vệ.*
*Người nào thường nhớ nghĩ*
*Hướng về cõi Niết-bàn*
*Mới được gọi là trời*
*Chẳng phải người tham dục.*
*Ai thường đem hết lòng*
*Thích tu nghiệp thiền định*
*Thú vui lìa các cõi*
*Không tham đắm dục lạc.*
*Đã biết tai họa này*
*Nên nhàm chán dục lạc*
*Siêng năng cầu Niết-bàn*
*Là vị trời chân thật.*

Vua trời Dạ-ma đã dùng đủ cách để làm lợi ích cho chư Thiên giúp cho tâm họ được mát mẻ và đoạn trừ con đường ác.

Khi ấy, chư Thiên bạch với Thiên vương:

–Thưa vua trời! Đúng như lời Thiên vương đã nói, chúng con thấy người có sắc đẹp, sức lực, tướng mạo gấp mười lần chúng con đều đã bị suy yếu, khổ não huống gì là chúng con.

Khi chư Thiên nói xong, vua trời Dạ-ma bảo họ:

–Như các ông đã thấy, chư Thiên ít suy yếu khổ não lắm nhỉ. Chư

Thiên trời Dạ-ma các ông sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh gấp trăm lần những vị ấy, vì các ông làm việc phi pháp, sống phóng dật. Nếu chư Thiên sống đúng pháp, lìa bỏ phóng dật thì sẽ đóng cửa tất cả đường ác, thường được hưởng đủ loại thú vui của hàng trời, người, sẽ thoát khỏi nỗi khổ sầu bi, già, bệnh, chết, đạt được chỗ thường trụ, không còn các khổ não như đã nói ở trên. Do đó các ông chớ nên sống phóng dật. Thú vui của dục lạc không bằng một phần trăm ngàn thú vui thiền định, trí tuệ vô lậu.

Nghe Thiên vương dạy và tận mắt thấy các tai họa, chư Thiên mới nói:

–Thiên vương thuyết pháp tạo lợi ích cho chúng con, thực hành theo đó chúng con sẽ không phải chịu nỗi khổ trong đường sinh tử nữa.

Bấy giờ, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Nếu mình gây ra nghiệp*
*Thì mình tự lãnh lấy*
*Người nào khéo điều phục*
*Thì sẽ đạt Niết-bàn.*
*Tất cả các nghiệp khác*
*Đều không bằng nghiệp lành*
*Vô lượng trăm ngàn đời*
*Nghiệp thường đi theo ta.*
*Làm nhiều việc phước đức*
*Luôn tu tập pháp lành*
*Sẽ đến nơi thù thắng*
*Xa lìa già bệnh chết.*
*Chư Thiên nên tư duy*
*Về nghiệp lành của mình*
*Việc tu tập nghiệp lành*
*Là tư lương tốt nhất.*

Nói kệ xong, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà bảo chư Thiên từ nay trở đi đừng vì tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc mà sống phóng dật, vui chơi trong vườn cây. Nghe vua trời dạy, chư Thiên bạch:

–Cầu xin trong đời vị lai chúng con được gặp Phật Di-lặc Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Đạo Sư xuất hiện ở đời, lúc ấy chúng con được sinh làm người, được gặp Đức Thế Tôn ở hội thuyết pháp đầu tiên, thường được nghe pháp để dứt sạch các lậu hoặc. Lại có chư Thiên cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phát nguyện xong họ quy y Phật, Pháp, Tăng. Bảy vạn Thiên tử và

chư Thiên khác đều nguyện sinh làm người, gặp Phật Di-lặc, sau khi được nghe thuyết pháp, các lậu hoặc đều bị trừ sạch.

Lại có các vị trời khác trước đây đã thấy tháp Phật và phát nguyện thành quả Chánh đẳng Chánh giác, có các vị khác phát nguyện đời vị lai sẽ đắc quả Duyên giác.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nghĩ: "Ta đã giúp cho họ được lợi ích lớn, làm cho họ lìa bỏ phóng dật".

Biết chư Thiên đã được điều phục, vua trời dạy họ trở về cung. Chư Thiên liền cung kính vây quanh vua trời và rời khỏi ao.

Sau khi làm lợi ích cho chư Thiên ở đó rồi, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại đi đến nơi khác để làm lợi ích cho chư Thiên khác.

Kinh thứ tám vua trời Mâu-tu-lâu-đà biến hóa ở vùng Thường lạc thuộc trời Dạ-ma đã nêu bày xong.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, thầy Tỳ-kheo lại quan sát vùng trời Dạ-ma cư trú. Nhờ văn tuệ, vị ấy thấy ở cõi trời Dạ-ma có vùng tên Tăng trưởng pháp. Nhờ nghiệp gì chúng sinh sinh ở vùng này?

Vị ấy thấy người nào hết lòng giữ giới, không sát sinh, trộm cướp như đã nói ở trước lại lìa tà dâm, ngay cả lỗi nhỏ cũng xả bỏ, không nhớ nghĩ khi thấy tranh vẽ nam nữ. Họ không ngắm nhìn, nhớ nhung, tham đắm vì sợ làm vẩn đục tâm niệm và vi phạm tịnh hạnh. Họ thuyết cho người khác nghe về nghiệp quả của tà dâm để ngăn ngừa tội lỗi của tâm, làm cho tâm không vui, không ưa, không thích việc ấy.

Việc tà dâm chẳng phải là con đường vắng lặng, không nên học tập, không đáng ưa thích. Người làm việc thiện không nên ưa thích việc ấy, phải nên giảng rộng quả báo vi tế của phạm hạnh giữ giới và lo sợ khi thấy việc ác nhỏ như hạt bụi. Khi chết người này sẽ sinh vào vùng Tăng trưởng pháp thuộc cõi trời.

Sau khi sinh vào cõi trời, nhờ nghiệp lành, họ được hưởng quả báo đáng ưa là vườn cây, ngọn núi vàng, sông suối, ao, được trang sức bằng các loại châu báu có tiếng chim hót rất hay, bốn bờ ao được trang sức bằng bảy báu, có Tỳ-lưu-ly xanh, báu nhân-đà xanh xen lẫn trong đất, có nhiều ngọn núi mang đủ âm thanh, màu sắc, hình tướng khác nhau trông rất đáng yêu. Chúng phát ra âm thanh nghe rất vui tai.

Ở trong vườn cây, các thú vui càng đáng ưa hơn. Ở nơi khác có châu báu kim cang xanh và pha lê làm đá trang sức cho hang núi. Ở núi Quang Minh, chư Thiên nghe tiếng suối reo hưởng mọi hoan lạc, tự do làm theo ý thích, hưởng các dục lạc không thể ví dụ.

Họ được vô số Thiên nữ vây quanh cùng nhau thọ hưởng vô số dục lạc khác nhau. Họ cỡi trên đủ loại núi vàng, núi Tỳ-lưu-ly hoặc hư không, mặc đủ loại y phục, ca múa vui cười, được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh, cùng nhau hưởng đầy đủ năm dục nơi cõi trời.

Nếu thấy sắc đẹp của chư Thiên gồm muôn màu muôn vẽ, họ sẽ phát sinh niềm vui vô tận và tự do đi chơi. Đó là sắc dục. Nếu nghe âm thanh, họ sẽ cùng Thiên nữ ca múa vui cười theo sở thích. Nơi đó phát ra đủ hương thơm khác nhau. Gió thổi qua ao sen mang theo hương sen và hương các loại hoa khác cùng với gió thổi qua hang núi mang theo đủ loại hương hoa làm mũi ngửi rất dễ chịu. Lưỡi nếm vô số mùi vị cõi trời, tùy theo ý nghĩ họ được đầy đủ các vị mặn, lạt, đắng, ngọt, chua, cay như ý thích không thể ví dụ.

Thân họ tiếp xúc với lạnh, nóng, ấm, mát, mềm mại, trơn láng tùy theo ý thích. Họ mặc loại áo không phải đan bằng chỉ sợi và được trang điểm bằng châu báu nhiều màu. Nơi đó có vô số ánh sáng báu chiếu khắp mười do-tuần, hai mươi do-tuần, cho đến một trăm do-tuần. Chư Thiên tiếp xúc với ánh sáng báu để thọ nhận hoan lạc.

Do nghiệp lành, khi ngửi mùi hương của các loại hoa trong vườn cây, các Thiên tử hưởng thú vui hiếm có. Thú vui này chẳng phải tự nhiên sinh ra, chẳng phải do ý nghĩ sinh ra, không phải do người khác ban cho hoặc tạo ra mà đó là quả báo do nghiệp lành ta đã gieo từ trước sinh ra. Khi nghiệp quả thành tựu thì tùy theo sự mong cầu ưa thích của người giữ giới các sắc đẹp lộng lẫy của chư Thiên liền sinh ra và vô số lạc thú cũng thành tựu theo ý niệm trong thời gian dài. Đó là do nghiệp lành khéo giữ giới mà ra.

Chư Thiên nơi ấy tham đắm cảnh giới sáu dục, bị sông dục cuốn trôi nên đi chơi ở từng vườn cây, từng ngọn núi được trang điểm bằng bảy báu. Trong vườn cây có các dòng suối phát ra âm thanh vi diệu, có các con chim đủ màu cất tiếng hót kỳ lạ. Do nghiệp lành, họ vui chơi trong đó. Họ có đủ loại màu sắc kỳ diệu, đủ loại tướng mạo, đủ loại công đức và được trang sức đủ kiểu. Họ được các Thiên nữ trang điểm bằng vòng hoa trời, thiên y, hương xoa và hương bột vây quanh ở các ngọn núi. Họ vui chơi thọ hưởng dục lạc với các Thiên nữ ở các ngọn núi theo vô số ham muốn của họ rồi cùng các Thiên nữ đến vùng đất cao thấp khác nhau. Đất ở đây bằng vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly xanh, châu báu nhân-đà xanh, xa cừ thật đáng yêu. Nơi đó được trang sức bằng lưới gắn linh báu phát ra âm thanh và có các con chim.

Thấy các Thiên tử sống phóng dật, chim Bất Phóng Dật nói kệ quở

trách:

*Chỉ hưởng nghiệp cũ*
*Không tạo nghiệp mới*
*Nghiệp hết liền đọa*
*Các pháp như vậy.*
*Nghiệp đã sắp hết*
*Mạng trong từng niệm*
*Chết đến rất lẹ*
*Người ngu không biết.*
*Thiên tử, Thiên nữ*
*Không biết dục nhiễm*
*Niệm dục qua mau*
*Giờ thoái đọa đến.*
*Nhiều lần được mất*
*Do cảnh giới dục*
*Ở trong si não*
*Nghĩ ác làm gì.*
*Người nhờ nghiệp lành*
*Mới được thọ lạc*
*Lại tạo nghiệp lành*
*Để đến đường lành.*
*Nếu thích cảnh giới*
*Sẽ bị luân hồi*
*Nếu lìa cảnh giới*
*Thì được giải thoát.*
*Sóng cả cảnh giới*
*Phát từ sông ái*
*Người trí lìa bỏ*
*Đến thành Niết-bàn.*
*Người mạnh lìa dục*
*Để cầu chân đế*
*Thấy rõ cảnh ái*
*Vượt khỏi ba cõi.*
*Lìa bỏ cảnh giới*
*Đừng sinh tâm niệm*
*Như là quả độc*
*Quả báo rất khổ.*
*Loài người ham vui*

*Chạy theo cảnh giới*
*Tích chứa nghiệp ác*
*Trôi lăn đường ác.*
*Phải thường giữ tâm*
*Nhẹ nhàng rộng rãi*
*Thường đắm cảnh giới*
*Bị tham ái lấp.*
*Chạy theo các cảnh*
*Không biết suy não*
*Suy não đến rồi*
*Mới biết nghiệp quả.*
*Đã biết nghiệp này*
*Và lỗi cảnh giới*
*Phải thường lìa bỏ*
*Dây trói thế gian.*

Tuy chim Bất Phóng Dật nói kệ này nhưng các Thiên tử đó không ghi nhận và cùng các Thiên nữ tiếp tục thọ hưởng dục lạc. Các Thiên nữ này là nhân duyên của sinh tử và các nỗi khổ lớn. Họ thường đi chơi với những người không hiểu biết, thường làm việc ác, thường sinh tâm ái dục mong cầu người nam. Tâm họ như chất độc, như bờ hiểm có thể thiêu đốt tất cả người nam.

Do ngu si nên các Thiên tử đã hưởng lạc với các Thiên nữ đáng sợ như vậy mà không biết tránh xa, người nào có trí, sợ hãi sinh tử muốn được an lạc thì phải lìa bỏ Thiên nữ. Người ngu si mê hoặc bị tham dục che lấp tâm tuy biết vì người nữ mà mình chịu khổ não nhưng không thể lìa bỏ và cùng các Thiên nữ hưởng dục lạc. Do bị tham dục, ngu si, sân hận che lấp, họ chìm trong vũng bùn sinh tử, đi chơi thọ lạc cùng các Thiên nữ, không biết giữ gìn vô số lợi ích để ngăn đường ác. Vì bị tâm lừa dối nên họ không biết chánh pháp, chỉ biết đi chơi trong vườn, mê say thọ hưởng dục lạc với các Thiên nữ không đoan chánh.

Họ lại đến vùng khác, nơi được trang nghiêm bằng vàng, Tỳ-lưu-ly, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh để đi khắp nơi nghe tiếng ca vịnh, giải rõ từng lời ca. Âm thanh đó rất êm dịu, đầy đủ năm loại âm nhạc có công đức thù thắng xưa nay chưa từng nghe. Nghe âm thanh này xong, các Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ chạy vào rừng. Rừng này tên Đại hoan hỷ, có vô số cây báu, dài một trăm do-tuần, rộng ba mươi do-tuần. Rừng này đầy đủ của báu và công đức lớn, có hàng trăm ngàn chư

Thiên ca múa vui chơi thọ lạc.

Chư Thiên mới sinh thấy rừng lớn này có cây bằng Tỳ-lưu-ly, có ánh sáng lớn và vô số hoa thơm, có tua hoa công đức gồm đủ loại màu sắc và hình dạng. Họ lại thấy cây khác có thân bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, cành bằng châu báu xanh, quả bằng bạc có đầy đủ mùi vị công đức của cõi trời. Cây đó được trang điểm bằng châu báu nhân-đà xanh, cành cây được trang điểm bằng hoa đủ màu. Họ lại thấy cây khác có thân bằng châu báu xanh, cành cây bằng vàng ròng, lá bằng Tỳ-lưu-ly được trang điểm bằng vô số con ong đủ màu sắc và phát âm thanh vi diệu nghe rất vui.

Chư Thiên mới sinh lại thấy hoa báu giống như mắt mở trông thật đáng yêu. Bên trong hoa có các con ong phát âm thanh rất hay. Họ lại thấy bóng râm của cành lá vàng giống như cung điện, bên trong có các con ong phát âm thanh vi diệu rất đáng ưa. Họ lại thấy bóng râm của cành Tỳ-lưu-ly, lá châu báu xanh làm thành cung điện, được trang sức bằng ngọc báu và các con chim đủ màu.

Đất nơi ấy rất mềm mại có sân lát châu báu. Nơi ấy phát ra mùi thơm cõi trời và có nhiều Thiên nữ.

Chư Thiên mới sinh lại thấy màu hồng trang điểm cho đất trông rất đáng yêu. Mặt đất được lát bằng bảy báu bằng phẳng đáng yêu. Nơi đó có nhiều Thiên nữ.

Chư Thiên mới sinh thấy màu gì cũng đều thích mắt, nghe âm thanh gì cũng đều vui tai, ngửi mùi gì cũng đều ưa thích, nếm vị gì cũng đều thích thú. Họ hưởng đầy đủ mùi vị cõi trời. Các vật họ xúc chạm đều đáng ưa và họ nghĩ gì cũng đều được như ý.

Chư Thiên này bị tất cả dục lạc trói buộc. Họ không ngừng thọ hưởng vô số thú vui đáng ưa đi trên đất lát châu báu, nghe tiếng chim hót, cùng các Thiên nữ đi vào rừng lớn. Họ lại thấy ao hoa gồm đủ loại hoa xinh đẹp khác nhau, có loại hoa sen cành bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, tua bằng kim cương, đài bằng châu báu nhân-đà xanh, các bông hoa đều mềm mại. Lại có hoa sen cành bằng vàng ròng, lá bằng Tỳ-lưu-ly, đài bằng bạc, tua bằng châu báu hoa sen đỏ và có đủ loại ong phát âm thanh vi diệu.

Lại có hoa sen làm bằng bảy báu, lá bằng vàng ròng, đài bằng bảy báu như là báu nhân-đà xanh, báu hoa sen đỏ, báu Tỳ-lưu-ly, báu hoa sen hồng, xa cừ báu chúa rất xanh. Chúng tỏa ánh sáng đủ màu sắc. Vô số đài sen đều giống đài sen đó là Thiên tử nhìn không biết chán. Cảnh vật mà Thiên tử nhìn càng ngày càng xinh đẹp hơn làm họ say đắm giống như rưới dầu vào lửa thì không bao giờ đủ.

Làm sao gọi là vui khi thú vui đó chẳng thật vui chẳng vắng lặng. Ai không tham ái thì tâm sẽ vắng lặng. Hễ được thú vui thì tâm tham ái lớn dần, khi tâm tham ái lớn dần thì họ không biết đủ và vì không biết đủ nên phải chịu khổ. Ở trong cái khổ mà họ tưởng là vui và bị lửa ái thiêu đốt.

Họ lại vào rừng thấy trong hang núi có vô số cây phát ra vô số ánh sáng. Họ nhìn không chớp mắt và bị lửa ngũ dục thiêu đốt không hề biết chán. Họ lại vào ao ma-ni bảo thạch, nước có màu vàng ròng và pha lê, chạm vào rất mềm mại. Nơi ấy có năm loại nước mềm mại, không làm ướt áo và có các con chim cất tiếng hót véo von. Nơi ấy rất yên tĩnh.

Họ lại thấy nơi khác có ao sen chứa đầy nước màu pha lê bốn phía lót đá báu ánh sáng chiếu khắp. Ao đó được trang sức bằng ngỗng, vịt, uyên ương và hoa sen, có rừng cây vây quanh. Trong rừng có nhiều chim hót rất hay. Ao được trang trí bằng đủ thứ như vậy.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy có đủ loại ong cánh bằng bảy báu, cây trên bờ ao tiết ra mùi thơm và có đủ màu sắc hình dạng để trang trí ao.

Chư Thiên mới sinh lại tiến vào rừng và thấy có ao lớn chứa đầy vị tu-đà. Họ thấy nơi khác có sông cháo sữa và sông nước uống trong sạch. Tiếng nước chảy nghe như tiếng đàn cầm. Những sông đó gồm trăm ngàn dòng và chảy khắp nơi, có nhiều chim uống rượu thượng vị và hót rất hay.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy trên đất liền có nhiều loại hoa đủ màu sắc và hình dáng trang sức cho rừng. Các bông hoa chứa đầy các con ong tiết ra mùi thơm. Nhờ hương thơm của hoa rừng vốn đã thơm nay lại thơm gấp trăm lần. Các vị Thiên mới sinh và chư Thiên nữ lại thấy trong rừng có ngọn núi lớn được trang hoàng bằng các loại của báu và vô số dòng nước. Bóng râm của cành cây giống như cung thất. Nơi ấy có đủ loại ánh sáng báu và vô số loại chim hót rất hay, trông rất đáng yêu. Nơi đó có tiếng chim Câu-sí-la, có vô số loại hoa rất thơm và ánh sáng xinh đẹp. Giống như ở Diêm-phù-đề ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu sáng hư không, cõi trời cũng có vô lượng ánh sáng trang nghiêm cõi trời. Có vô lượng ánh sáng thù thắng trang điểm cho ngọn núi ấy.

Thấy vậy Thiên tử cùng Thiên nữ leo lên ngọn núi, khi đã đến ngọn núi, họ thấy rừng càng xinh đẹp, tiếng ca từ từ cao vút lên, càng đến gần nghe càng hay, nghe tiếng ca này họ càng chạy mau đến và thấy những việc xưa nay chưa từng thấy.

Chư Thiên giương mắt nhìn và thấy các hàng cây thẳng hàng đáng yêu gồm các cây bằng Tỳ-lưu-ly, hoặc nhân-đà xanh đứng ngay ngắn. Chư Thiên mới sinh liền đi vào, thấy trong rừng ấy có nhiều Thiên tử và Thiên

nữ, có các đồ trang sức màu sắc vi diệu sinh ra theo ý nghĩ. Mỗi Thiên tử đứng một nơi khác nhau cùng với Thiên nữ uống rượu thượng vị của cõi trời, không có lỗi say sưa. Họ vui chơi thọ hưởng hoan lạc trong từng hàng cây báu rồi vào ao sen cùng các Thiên tử nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui cười, vui vẻ hưởng lạc. Do bị tham ái che lấp tâm, họ say đắm năm dục không biết nhàm chán, vào rừng hoa sen, dùng cánh sen uống rượu thượng vị của cõi trời không hề say sưa. Có Thiên tử say đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc. Có Thiên tử vui đùa với nhau ở hai bờ sông.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy các cung điện báu đan nhau như rừng, có lan can bằng Tỳ-lưu-ly trông rất đáng yêu. Do nghiệp lành có bậc thượng, trung, hạ nên họ được nhan sắc xinh đẹp, nghe năm loại âm nhạc, hưởng vô số thú vui không thể ví dụ. Vì chưa từng thấy Thiên chúng vui chơi hưởng lạc như vậy nên các Thiên tử mới sinh liền cùng với Thiên nữ vui vẻ hướng về phía Thiên chúng. Thấy các Thiên tử có y áo đẹp đẽ, nhan sắc xinh đẹp chưa từng có Thiên chúng cũng vui mừng hướng về phía Thiên tử. Hai Thiên chúng này hòa hợp vào nhau không chút ngăn cách và cùng các Thiên nữ vui chơi thọ nhận hoan lạc ở từng rừng cây, từng ngọn núi, từng ao sen, từng sông rượu, từng dòng suối.

Sau khi hưởng lạc đã lâu, chư Thiên lại hướng đến núi nhất thiết kiên cố. Núi này bằng bảy báu và có vô số ao, sông suối. Các Thiên tử mới sinh được Thiên nữ vây quanh cùng với Thiên chúng sinh tâm thán phục khi nghe âm nhạc, thấy sông suối đầy khắp núi và thấy vô số cung điện đan nhau như rừng rất đáng yêu, có hoa sen vây quanh giống như cây đèn, có cây như ý trang điểm cho núi.

Một phía của núi ấy làm bằng báu Tỳ-lưu-ly, mặt thứ hai bằng vàng ròng, mặt thứ ba bằng châu báu nhân-đà xanh, mặt thứ tư làm bằng châu báu chúa rất xanh. Bốn mặt đều được trang sức như nhau và đều bằng phẳng. Ở nơi bằng phẳng có đủ ngọn núi, hang núi, rừng cây, vị trời nào nhớ đến lạc thú, muốn vui chơi thì lên rừng này. Hàng trăm ngàn Thiên tử, mỗi vị có một ngàn Thiên nữ làm quyến thuộc cùng nghe năm loại âm nhạc và vô số âm thanh giao hưởng với nhau. Hàng trăm ngàn Thiên chúng cùng các Thiên tử mới sinh ca múa vui cười với nhau ở vườn cây ao hoa, dòng suối nơi được trang nghiêm bằng trăm ngàn cây xinh đẹp, ánh sáng bảy báu và rừng hoa sen.

Ở các nơi này, chư Thiên cùng nhau đi dạo vui chơi, hướng về núi lớn và ưa thích lẫn nhau. Họ làm bạn với nghiệp lành và lấy nghiệp lành làm của cải. Do nghiệp lành nên họ không có xương thịt và các chất nhơ

bẩn. Họ cùng nhau dạo chơi trên sông Thức ăn và thức uống. Do nghiệp lành, họ đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Ăn thức ăn đó, Thiên tử phát sinh tham dục nên thọ hưởng hoan lạc ở khắp nơi. Sau khi hưởng các lạc thú không gì sánh bằng và muốn bay lên núi, họ thấy nơi tốt đẹp chưa từng có của núi lớn. Bay một hồi lâu họ mới lên đến đỉnh núi đó để dạo chơi rất là thích thú. Đỉnh núi này có nhiều nơi dạo chơi được trang sức bằng các loại của báu. Khắp đỉnh núi có rừng cây, ao nước, hoa Câu-vật-đầu, rừng hương thơm. Tùy theo tâm niệm mà họ có đầy đủ mọi thứ dục lạc. Những thứ họ ưa thích đều có đầy đủ như ý và không bị người khác chiếm đoạt.

Sau khi hưởng lạc ở đó đã lâu các Thiên tử lại quan sát khắp nơi và tiến đến hang núi bảy báu, nơi có rừng bảy báu che phủ. Ánh sáng rực rỡ, có các con chim trời hót rất hay. Xung quanh hang tịch tĩnh có ao hoa tên tịch tĩnh hành xứ. Người nào đời trước giữ giới không đủ thì sinh vào ao này. Vào đời trước, họ cứng đầu cứng cổ có thể nói pháp chính yếu nhưng không thực hành đúng pháp giống như người đóng kịch nói về quả báo của nghiệp nên khi ra khỏi địa ngục, ngạ quỷ, họ sinh làm ngỗng, chim trong ao này. Do đời trước họ sống tịch tĩnh nên sinh vào ao tịch tĩnh này, có cánh bằng bảy báu, thân phát ra ánh sáng, tiếng hót rất hay, ăn hoa sen, từng cặp trống mái theo nhau vui chơi.

Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời thường ở trong hang núi này thuyết pháp cho chư Thiên và thuyết pháp cho các con chim ở trong ao. Khi ấy, chư Thiên vui chơi ca hát và phân làm hai nhóm. Một nhóm do nghiệp lành nên đến ao này. Nhóm còn lại đi vào rừng phóng dật vui chơi ca múa say mê thọ lạc. Khi nhóm có nghiệp lành đến ao lớn, ngỗng chúa thấy liền nói kệ:

*Người nào tuy thuyết pháp*
*Không sống đúng như pháp*
*Người ngu đó nói dối*
*Thường chịu các khổ não.*
*Nếu chỉ dạy cho người*
*Còn mình thì không làm*
*Nói những lời vô nghĩa*
*Đó là người không tâm.*
*Phóng dật tham dục sinh*
*Tham dục nên sân hận*
*Người này đi đường ác*
*Vào địa ngục rất mau.*
*Thú vui trong quá khứ*

*Không còn trong hiện tại*
*Thú vui hiện đang hưởng*
*Cũng không gọi là vui.*
*Người ngu ưa phóng dật*
*Thích thú vui hiện tại*
*Bị nghiệp quả lừa dối*
*Liền đọa vào địa ngục.*
*Ba đời bị ái lừa*
*Thường làm việc bất lợi*
*Sinh tử trói chúng sinh*
*Người trí không nên tin.*
*Người ngu gần tham ái*
*Bị hại như gặp giặc*
*Trói chúng sinh ở đời*
*Người trí không nên tin.*
*Nếu bị gông cùm xích*
*Còn có thể chặt đứt*
*Người thường cầu ái dục*
*Không thể thoát xích ái.*
*Ai cắt đứt dây ái*
*Là thích nơi thường lạc*
*Người này lìa cảnh ái*
*Sống cảnh giới trí tuệ.*
*Người trí thích ánh sáng*
*Nói ái rất tối, khổ*
*Người trí giữ ánh sáng*
*Liền phá trừ tối tăm.*
*Dùng dao bén trí tuệ*
*Đốn ngã cây tham ái*
*Ai chặt đứt cây ái*
*Sẽ đến nơi rất vui.*
*Chặt bỏ rừng tham ái*
*Và dùng nhiều sông suối*
*Đã chặt rừng cây ái*
*Được thoát khỏi các cõi.*
*Ba đường sông ái lớn*
*Nước phóng dật cuốn xoáy*
*Nếu lên thuyền trí tuệ*

*Đến bờ kia an ổn.*
*Lên ngọn núi trí tuệ*
*Hang giữ giới xinh đẹp*
*Dùng vô số mắt trí*
*Sẽ thấy hết các họa.*
*Người nào xa lìa pháp*
*Người ấy thật trống rỗng*
*Ai không ưa thích pháp*
*Dễ vỡ như bọt nước.*
*Nếu có người chắc thật*
*Trong ngoài như kim cương*
*Theo pháp sống tịch tĩnh*
*Làm ích lợi mọi người.*
*Ai chìm trong phóng dật*
*Thích thú vui cảnh giới*
*Bị rắn cảnh giới cắn*
*Thường chịu các đắng cay.*
*Người nào thích được vui*
*Không nên sống phóng dật*
*Người nào lìa phóng dật*
*Thì được nhiều thú vui.*
*Người nào có trí tuệ*
*Không tin ở phóng dật*
*Nếu bị phóng dật cắn*
*Sẽ trôi lăn năm đường.*

Để điều phục chư Thiên, ngỗng chúa đã nói kệ đó. Do tham đắm dục lạc, chư Thiên không ghi nhận mà lại tiếp tục ca hát, vui chơi thọ lạc.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 59

### Phẩm 6: Quán thiên (Phần 38)

### DẠ-MA THIÊN (Phần 24)

Khi ấy, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời thống lãnh các con ngỗng, dùng tâm chánh niệm để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh nên quan sát các con ngỗng đang hưởng hoan lạc và riêng mình ở trong hang tư duy về chánh pháp. Ngỗng chúa Thiện Thời thích nghĩ đến pháp lạc và lấy việc thuyết pháp cho người khác làm thú vui. Lại có các con ngỗng khác cũng suy nghĩ về pháp.

Khi ấy, do tâm vui mừng muốn tìm thú vui, chư Thiên hướng đến nơi này và thấy ao rộng rãi đáng yêu, có đầy đủ hoa quả trong mọi mùa, thấy vậy Thiên chúng và Thiên nữ càng thích thú, ca múa, vui chơi, thọ lạc gấp trăm lần lúc trước ở xung quanh ao lớn.

Thấy chư Thiên, Bồ-tát Ngỗng chúa nói kệ để thành tựu trí tuệ:

*Người trí không phóng dật*
*Có thể lìa phóng dật*
*Liền lên lầu trí tuệ*
*Được yên ổn vô cùng.*
*Ai trừ bỏ phóng dật*
*Được đạo rất vắng lặng*
*Vào con đường rộng này*
*Trí tuệ đến Niết-bàn.*
*Phóng dật ngăn che đạo*
*Làm tâm gây tội mãi*
*Chính việc phóng dật này*
*Phá hỏng cây cầu pháp.*
*Hủy bỏ hết thiện niệm*
*Đánh mất đường giải thoát*
*Chính việc phóng dật này*
*Dẫn người vào đường ác.*

*Phóng dật làm loạn tâm*
*Không biết lúc lợi ích*
*Không biết lời nói pháp*
*Không khác gì người chết.*
*Tuy đang mang thân trời*
*Mà chẳng khác súc sinh*
*Bị phóng dật hủy hoại*
*Hoặc múa hoặc vui cười.*
*Hoặc sống hoặc thoái đọa*
*Thường sinh rồi lại diệt*
*Chúng sinh trong ba cõi*
*Trôi lăn vì phóng dật.*
*Tạo tất cả tội lỗi*
*Bị dây nghiệp trói buộc*
*Mê lầm tất cả pháp*
*Bị giặc phóng dật trói.*
*Vì bị phóng dật hại*
*Nên không biết nội pháp*
*Cũng chẳng biết ngoại pháp*
*Đánh mất tâm không hay.*
*Bị người trí chê cười*
*Thiên tử mà làm thế*
*Không thẹn, không sợ sệt*
*Bị phóng dật làm hại.*
*Tâm ưa thích vui chơi*
*Và thường thích ca múa*
*Không biết chán cảnh giới*
*Thoái đọa khỏi cõi trời.*
*Bị phóng dật lừa dối*
*Vui cười nơi đáng sợ*
*Giống như người bị mù*
*Không biết đường đúng sai.*

Để làm lợi ích cho người khác khi quan sát chư Thiên, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời đứng ở một nơi đáng yêu nhất nói bài kệ điều phục. Tuy nghe bài kệ, nhưng chư Thiên không ghi nhớ mà vẫn tiếp tục ca múa vui chơi, hưởng năm thứ dục lạc, đứng xung quanh ao thích thú ngắm cảnh.

Ở cõi trời Dạ-ma có ba vị Đại sĩ thường thuyết pháp cho các vị Thiên phóng dật ở cõi trời ấy. Ba vị đó là:

1. Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà.

2. Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời.

3. Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Đó là ba vị Đại sĩ thường giảng rộng chánh pháp cho người khác, giúp họ đắc quả Thanh văn hoặc Duyên giác. Các Đại sĩ này đã vượt khỏi cảnh giới ma.

Lúc ấy, ma Ba-tuần suy nghĩ: "Các Đại sĩ này làm trống rỗng cảnh giới ta và muốn bỏ ta đi. Các thầy Sa-môn trong loài người, bốn vị vua ở trời Tứ Thiên vương, Kiều-thi-ca ở cõi trời Tam thập tam, Mâu-tu-lâu-đà, Bồ-tát Thiện Thời, Bồ-tát Chủng Chủng Trang Nghiêm ở trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà với vua trời Tịch tĩnh và quyến thuộc của họ, những người này tuy ở cảnh giới ta nhưng không thuộc về ta. Sứ thần của ta có thể đánh bại sáu cõi trời và người. Trời Hóa lạc tuy là cảnh giới của ta nhưng có sức mạnh nên ta không thể nhiễu loạn. Nay ta sẽ cho đại thần trí tuệ đến trời Dạ-ma để nhiễu loạn pháp của họ".

Nghĩ xong, ma vương liền bàn bạc với các đại thần:

–Các ông hãy đến đánh bại vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, Bồ-tát Thiện Thời, Bồ-tát Chủng Chủng Trang Nghiêm. Ba người khéo ăn nói, giỏi biến hóa và có thế lực lớn là Hoan Hỷ, Phóng Dật và Dục Mê hãy đi đến chỗ các vị ấy để nói pháp đánh bại họ.

Nghe ma vương nói, ba vị đại thần liền đến trời Dạ-ma và tới chỗ ngỗng chúa Thiện Thời. Đến nơi, họ thấy ngỗng chúa có oai đức mạnh mẽ, tướng mạo thù thắng không khiếp sợ, đang nói kệ thuyết phục chư Thiên.

*Chẳng phải lúc phóng dật*
*Không nên sinh hoan hỷ*
*Hai pháp này sinh si*
*Giờ chết có sức mạnh.*
*Khói vui lửa phóng dật*
*Thiêu đốt rất nhiều người*
*Bị cảnh giới mê hoặc*
*Đui mù không ai biết.*
*Sẽ không còn thân trời*
*Rơi vào nghiệp chúng sinh*
*Bị cảnh giới làm mê*
*Không hay biết lợi ích.*

Nghe bài kệ đó xong, ba vị đại thần của ma vương nói kệ:

*Phóng dật rất vui thích*

*Sinh ra các lạc thú*
*Phóng dật sinh ưa thích*
*Vì sao nói như vậy?*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ trả lời:

*Phóng dật không có vui*
*Cũng không sinh lạc thú*
*Phóng dật sinh khổ não*
*Nên nói ao hoa sen.*

Đại thần Phóng Dật của ma nói kệ:

*Lạc thú các cảnh giới*
*Phóng dật và Thiên nữ*
*Cùng với các kỹ nhạc*
*Là thứ đáng yêu nhất.*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ đáp:

*Nếu pháp sinh phóng dật*
*Tất cả đều là khổ*
*Đánh mất các căn lành*
*Đi vào ba đường ác.*

Đại thần Phóng Dật lại nói kệ:

*Hoặc ở trong vườn cây*
*Hoặc trong ao hoa sen*
*Hoặc tại các tầng lầu*
*Thọ lạc nhờ phóng dật.*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ đáp:

*Ở núi rừng vườn cây*
*Nơi đồng trống yên tĩnh*
*Phóng dật không thể mở*
*Dây trói của ma ác.*
*Phóng dật vào địa ngục*
*Hoặc đọa vào súc sinh*
*Hay sinh vào ngạ quỷ*
*Phóng dật là ngu si.*

Ngỗng chúa Thiện Thời nói kệ như vậy đáp lại đại thần Phóng Dật của ma vương.

Khi ấy, các Thiên tử đang lìa bỏ phóng dật tu tập thiền định trong hang vàng. Biết việc này, Mâu-tu-lâu-đà đến ao rộng. Thiên chủ được rất nhiều Thiên nữ vây quanh đầy khắp hư không, ca múa vui đùa, phát ra âm

thanh rất hay. Các vị trời không phóng dật ở gần Thiên vương, không ca múa và bất ngờ xuất hiện ở ao rồng khi việc vấn nạn xảy ra.

Sau khi nghe ngỗng chúa nói tất cả bài kệ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hồi tưởng như vầy: Ta và các vị trời khác nghe nói: Ba đại thần của ma vương tên Phóng Dật, Hoan Hỷ và Dục Mê đã đến đây làm tăng thêm mê hoặc cho những kẻ ngu. Ta sẽ nói cho các vị đại thần này nghe mười một pháp môn đáp lại vấn nạn để trừ ma chúng ấy.

Sau khi suy nghĩ, vua trời Dạ-ma bàn với ngỗng chúa Thiện Thời rồi từ không trung hạ xuống ngồi trên đài sen với vô lượng vị trời phóng dật vây quanh. Thiên chủ nói mười một pháp môn đáp lại vấn nạn thù thắng và bảo chư Thiên:

–Các ông hãy lắng nghe về tai họa của việc phóng dật. Trước đây ta đã từng được vị Thiên tử không phóng dật tên là An Ổn dạy cho ta pháp này. Đó là bài thuyết pháp của Đức Như Lai Ca-diếp. Các ông phải lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Tất cả Thiên chúng, các chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời, quân của ma vương, đại thần Phóng Dật, người nói pháp điên đảo, làm những việc bất lợi đối với thế gian, làm bạn bè của ma, tất cả hãy lắng nghe mười một pháp môn đáp lại vấn nạn thù thắng. Đó là mười một bạch pháp, dứt được mười một pháp nhiễm ô. Ai muốn cầu Niết-bàn chân thật, muốn lìa cảnh giới ma, sợ dây trói sinh tử, ở một mình nơi vắng vẻ, muốn cầu chân lý, diệt trừ hắc ám thì hãy chú ý lắng nghe. Mười một pháp môn tối thượng đó là gì? Và nó đoạn trừ mười một pháp gì?

1. Dùng sự điều phục đoạn trừ sự kiêu mạn.
2. Chánh tâm bất loạn trừ hai loại phá giới.
3. Tinh tấn để diệt trừ biếng nhác.
4. Dùng pháp trong sạch để diệt trừ pháp dơ.
5. Dùng pháp trong sạch đoạn trừ pháp ác.
6. Biết đủ trừ bỏ nhiều ham muốn.
7. Sống xa lìa để trừ bỏ sự gần gũi thân thuộc.
8. Dùng lời chân chánh để dứt trừ lời vô nghĩa.
9. Dùng chánh định để đoạn trừ xao động.
10. Bố thí để dứt bỏ nghèo nàn.
11. Trí tuệ để đoạn trừ ngu si.

Mười một pháp nhiễm ô này trói người vào cây phóng dật, muốn lìa bỏ cảnh giới ma phải dứt trừ nó. Ai sợ sinh tử phải trừ bỏ phóng dật. Phóng dật là gốc rễ của sinh tử, không phóng dật là nhân của giải thoát.

Vì muốn tất cả chúng sinh lìa bỏ sinh tử, Đức Phật Ca-diếp đã nói bài pháp này. Trước đây ta đã nghe vị Thiên tử tiền bối nói lại pháp ấy. Vị Thiên tử ấy được nghe Đức Phật Ca-diếp nói pháp đó và giảng lại cho ta, lần lượt truyền trao như vậy, nay ta nói cho các ngươi nghe.

Dùng pháp gì để điều phục kiêu mạn? Người điều phục kiêu mạn được chúng sinh yêu mến, kính trọng. Nhờ điều phục nên họ dứt trừ tất cả pháp kiêu mạn, thô ác, kiêu mạn có năm thứ là:

Người nào vào xóm làng, thành ấp hoặc đi trên đường, đi rất mau không giữ gìn oai nghi, hoặc đi trên đường hoặc nơi chẳng phải đường, phe phẩy y phục, hoặc đi nhón gót làm người có tâm ngay thẳng thấy vậy sinh tức giận, nghĩ: Tại sao người này sống trái với pháp, làm người say, người cuồng. Đó là sự kiêu mạn thứ nhất.

Để đoạn trừ sự kiêu mạn này ta phải đi đứng một cách ngay ngắn, không liếc ngó hai bên mà ngó thẳng về phía trước khoảng một tầm, oai nghi tề chỉnh, không vung vẩy y áo, không giở chân cao, chỉ giở cách đất khoảng bốn ngón tay, không để bày vai, y áo phải ngay ngắn, không vung vẩy tay khi đi. Không phóng dật có thể dứt trừ phóng dật.

Lại có bốn loại phóng dật mà các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cần phải lìa bỏ. Đó là nói lời vô ích, tâm không suy nghĩ, không biết nhiều ít. Khi đến nhà thí chủ, không khảy móng tay, không lên tiếng mà đường đột xông vào, ngồi ở trên cao mà nói nhiều lời vô nghĩa nhưng không hay biết, nói lớn tiếng ở nơi tĩnh tọa, dòm ngó những người nữ, giận dữ vô cớ, liếc ngó hai bên, không xem xét trước sau, là quyến thuộc của kiêu mạn, lén vào nhà người, tất cả người đời đều không ưa hạng Tỳ-kheo này. Người sống tịch tĩnh gọi họ là Tỳ-kheo kiêu mạn. Tại gia, xuất gia đều như vậy.

Làm sao để diệt trừ những lỗi này?

–Khi gặp thí chủ hoặc người khác thì nói chánh pháp, trước sau tương ưng, quan sát người, quan sát tâm rồi mới nói, nói đúng nơi, đúng lúc, không nói trái ngược nhau, nói lời hòa nhã dễ hiểu, nói tương ưng với pháp, sống đúng với pháp, không dòm ngó người nữ, khảy móng tay rồi mới vào nhà, ra vào phải biết thời, biết tướng, không vung vẩy y áo, không vung vẩy tay khi đi, không khạc nhổ từ trên cao xuống, không nói lớn tiếng, dùng lời hay đẹp thuyết pháp, đợi hỏi mới nói, không cướp lời người khác, ít nói, nói lời tốt đẹp và đúng pháp. Đó là dùng giới luật để trừ bỏ kiêu mạn.

Lại nữa, sự điều phục thứ hai có thể dứt trừ kiêu mạn là: Tỳ-kheo khi vào nhà người khác nếu nghe ca nhạc, vui cười hoặc trong khi đi chơi nghe người khác cười nói thì không nghe, không thích, không thưởng thức,

không mong cầu, không nói nhiều, không nói lỗi của người khác, không tự trang điểm khi đến nhà người khác, không thường đến nhà người khác, không thường cầu xin. Khi đến nhà người khác hoặc nhà thí chủ của mình, nhờ sự điều phục đó, Tỳ-kheo này dứt trừ được kiêu mạn.

Lại nữa, điều thứ ba, Tỳ-kheo đến nhà thí chủ, nói lời phi pháp, nói lời thế tục, bàn luận về đất nước, về việc sinh Thiên, về việc vui chơi ca múa và các việc ái nhiễm trong quá khứ, ngồi gần người nữ, mặc y nhiều màu đi vào nhà người khác. Nếu Tỳ-kheo nào bị kiêu mạn thiêu đốt như vậy thì dùng giới luật gì để diệt trừ?

Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào vào nhà người khác nói về pháp xuất gia, pháp bố thí, pháp trì giới, khen ngợi công đức của trí tuệ, thuyết pháp vô thường, hư hoại, nói về già, bệnh, ái biệt ly, tự tạo nghiệp, tử biệt ly, nói về pháp tri túc, pháp điều thuận, nói về khổ, tập, diệt, đạo, về sự tiến thối của người khác, về tai họa của việc phá giới, nói về pháp nhàm chán, pháp trừ bỏ tham lam keo kiệt, nói cho người tự kiêu về sắc đẹp nghe tai họa của sắc đẹp, tai họa của thức ăn, sự hủy hoại của vô thường, tai họa của tuổi trẻ là bị già hủy hoại, quan sát thâm tâm người khác rồi mới nói pháp thích hợp, nhờ điều phục, Tỳ-kheo này phá bỏ sự kiêu mạn.

Lại nữa, sự điều phục đoạn trừ kiêu mạn thứ tư là không thọ nhận nhiều đồ ăn uống. Không gần gũi người tham đắm mùi vị thức ăn không biết nhàm chán, ưa thích đến nhà người, khi được cúng dường y phục, đồ ăn uống, ngọa cụ, thuốc men thì biết đủ mà thọ nhận, không nghĩ đến và không tham đắm thú vui của người khác, không có nghi ngờ dò xét, chỉ hết lòng thực hành với tâm điều phục, giữ oai nghi chân chánh, Tỳ-kheo điều phục dùng pháp điều phục để diệt trừ kiêu mạn.

Tất cả kiêu mạn do phóng dật sinh, phóng dật không có lợi ích đối với các công đức. Vì vậy, muốn cầu Niết-bàn ta nên đoạn trừ phóng dật. Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, Ngỗng chúa Thiện Thời nói cho nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương nghe pháp trước kia Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho Thiên tử và lần lượt truyền dạy cho đến nay.

Đáp lại vấn nạn thứ hai là gì?

–Đó là dùng chánh niệm hiện tiền đoạn trừ sự phá giới. Giới có hai loại. Giới mà tâm có thể giữ gìn ở thế gian và xuất thế gian gồm nhiều loại nhưng nói tóm lược thì có hai loại là tánh trọng giới và lìa giới ác. Ai phá tánh trọng giới thì không phải là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp.

Tánh trọng giới là: Sát sinh, phi phạm hạnh, trộm cắp đủ ba bát-lê-sa-bàn, trộm cắp đồ vật của Phật hoặc của pháp để ăn không chút hối tiếc,

cũng không bồi thường trở lại, luôn che dấu không nói ra. Tỳ-kheo như thế chẳng phải là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp. Đó chỉ là người mục nát, hư hoại không phải là pháp khí, chỉ dùng lời nói dối để làm y phục. Do phóng dật nên họ phá tánh trọng giới. Vì thế, Đức Phật Ca-diếp dạy các thầy Tỳ-kheo nên lìa bỏ phóng dật. Thiên vương Dạ-ma thuyết pháp cho Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời, các con ngỗng, các đại thần của ma vương như đại thần Phóng Dật. Ngồi trên đài sen, Mâu-tu-lâu-đà đã nói pháp đó.

Lìa giới ác gồm có chín loại. Chín loại đó là:

1. Tịnh tu nhất hành.
2. Thường hay hối cải.
3. Thuận hành.
4. Thực hành một nửa.
5. Thực hành nhiều.
6. Phạm giới nhẹ liền hối hận.
7. Hết sức thực hành sau khi nghe chỉ dạy.
8. Làm việc hủy hoại.
9. Thực hành tất cả.

Đó là chín loại lìa giới ác. Tất cả pháp ngu si hoặc Sa-môn do phóng dật nên là người vô trí, làm việc bất tịnh.

Thế nào gọi là nhất hành? Do coi thường ác kiến, phóng dật nên họ phá hủy giới khinh như đào đất, dãy cỏ rồi sau đó hối tiếc. Đó gọi là nhất hành.

Thế nào gọi là sống phóng dật phá giới rồi thường hay hối cải? Đó là Sa-môn phá nhất hành giới một hoặc hai hoặc ba lần. Sau khi phá giới khinh họ trở lại hối tiếc. Nhiều lần làm, nhiều lần hủy hoại như vậy là xả bỏ giới ác, không kính trọng pháp, không lìa bỏ phóng dật, tâm thường tán loạn. Đó là phá giới rồi hối tiếc.

Thế nào là thuận hành? Đó là ngày càng phóng dật, khinh tâm, khinh giới, không siêng năng học giới, người này có thể nói và biết nguyên nhân phá giới, biết việc thật, việc không thật, biết rằng phá giới trọng ở trong giới pháp thì mắc tội rất nặng nên đã kiên quyết không phạm, nhưng khi gặp nạn thì họ phá hủy giới khinh, không giữ gìn, không kính trọng chánh pháp. Đó là Tỳ-kheo thuận hành.

Thế nào là Tỳ-kheo thực hành một nửa? Đó là người chỉ học giới pháp, biết giới trọng giới khinh, hoặc giữ gìn hoặc không giữ gìn, trong tâm suy nghĩ việc giữ các giới khác. Người này chuyên tâm giữ gìn một nửa số

giới và không thực hành số giới còn lại. Đó gọi là thực hành một nửa. Tỳ-kheo sống phóng dật bị phóng dật sai khiến, sống trong cảnh phóng dật, không thể mau chóng đạt Niết-bàn.

Thế nào là thực hành nhiều? Đó là hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, giữ giới đầy đủ, thực hành thuận theo pháp, giữ nhiều giới lìa ác không khiếm khuyết, thất thoát, hư dối, tuy giữ chắc chắn nhưng không thể giữ hết, đó là thực hành nhiều.

Thế nào là Tỳ-kheo và đệ tử Phật phạm giới nhẹ liền hối hận? Do phóng dật hoặc gần bạn ác, Tỳ-kheo này phạm giới nhẹ và mau chóng hối cải, vì sợ nỗi khổ ở địa ngục nên họ lập tức sám hối để tâm được thanh tịnh. Họ đến trước chúng Tăng và nói: "Tôi đã làm việc bất thiện", họ không che giấu, sám hối rồi không tái phạm. Đó là Tỳ-kheo phạm giới rồi liền hối cải.

Thế nào là Tỳ-kheo hết sức thực hành sau khi nghe chỉ dạy? Nếu Tỳ-kheo và đệ tử của Phật vì phóng dật hoặc gần người ác nên phá hủy hoặc nới lỏng trọng giới, sau đó vội vàng gặp thầy sám hối, hoặc lúc Bồ-tát sám hối trước chúng Tăng không chút che giấu, sau khi được nghe chúng Tăng dạy bảo thì không tái phạm. Vì sợ hãi ba đường ác nên họ không dám phá hủy hoặc nới lỏng. Đó là Tỳ-kheo hết sức thực hành sau khi được chỉ dạy.

Thế nào là làm việc hủy hoại? đó là Tỳ-kheo trọn đời khinh thường, buông thả tâm, không ưa thích và không thực hành việc tọa thiền, tụng kinh, đi vào thiên miếu để cầu y phục, đồ ăn, thức uống, đi dạo khắp nơi, vào nhà thí chủ, gần gũi người thế tục, chịu sự sai khiến của họ để tìm cầu sự an lạc. Đó là Tỳ-kheo làm việc phá hoại. Tỳ-kheo này khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Thế nào là người thực hành tất cả? Đó là người tin tất cả các pháp Tỳ-ni và nói cho người khác nghe, họ không thể giữ một hoặc hai giới khinh. Do tính chất hoặc thói quen nên họ không thể giữ đầy đủ giới chớ không phải vì không kính trọng. Phạm rồi, họ sinh hối hận. Đó là người thực hành tất cả. Tội của họ rất nhỏ. Nếu Tỳ-kheo hoặc đệ tử của Phật phá giới chút ít, tất cả đều do lỗi phóng dật.

Vua trời Dạ-ma ở trong đài sen nói pháp cho Ngỗng chúa Thiện Thời, các chim và nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Bị phóng dật làm mù*
*Uống phải độc phóng dật*
*Bị phóng dật trói buộc*
*Dẫn vào trong địa ngục.*

*Người nào sống phóng dật*
*Bị thế gian khinh chê*
*Hiện đời không lợi ích*
*Khi chết vào địa ngục.*
*Người ngu suốt ngày đêm*
*Hoặc đứng hoặc đi đường*
*Tất cả người phóng dật*
*Không được một niệm vui.*
*Do họ sống phóng dật*
*Trôi lăn trong cõi Dục*
*Qua lại ở năm đường*
*Thoái thất khỏi thiền định.*
*Nếu đắc định thế gian*
*Sinh vào cõi Vô sắc*
*Trôi lăn qua các cõi*
*Đều là do phóng dật.*
*Những thứ trong ba cõi*
*Do lưới ái tạo ra*
*Bị phóng dật ràng buộc*
*Người ngu không hay biết.*

Vua trời Dạ-ma nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các chim và nhóm đại thần Phóng Dật nghe kinh mà Phật Ca-diếp đã dạy cho vị Thiên trưởng lão. Thiên chủ đã giảng ba pháp trong số mười một pháp. Ba pháp đó là:

1. Điều phục diệt trừ kiêu mạn.

2. Chánh tâm bất loạn, trừ bỏ hai hoại phá giới là tánh giới và lìa giới ác. Muốn trồng căn lành phải gần gũi bạn lành. Nhờ gần bạn lành mà người phá giới trọng còn được giải thoát sinh tử huống gì là người phá giới lìa ác. Vì vậy người trí nên cố gắng gần gũi bạn lành.

3. Lìa bỏ việc biếng trễ, siêng năng tinh tấn. Nếu tinh tấn thì sẽ diệt trừ tất cả biếng nhác, còn như phóng dật thì sẽ vô ích đối với tất cả các pháp. Gần bạn lành là gốc của tất cả pháp thiện.

Pháp thứ tư là dùng pháp sạch để diệt trừ pháp nhơ, đó là dùng tinh tấn để diệt trừ biếng nhác giống như ánh sáng diệt trừ tất cả bóng tối. Người biếng nhác sẽ làm hại tất cả các pháp. Sau khi sinh ra, sự biếng nhác sẽ ngày càng tăng thêm và làm hư hỏng hết tất cả các pháp thế gian lẫn xuất thế gian, không thể nói hết trong hiện tại và vị lai. Ai biếng nhác thì thế lực yếu kém, bị người khinh chê, không thể sửa sang gia nghiệp, nghèo khổ,

thấp kém, không thể kinh doanh, mua bán, cày cấy, gieo trồng và làm các việc khác, không thể gần gũi bạn lành. Do biếng trễ họ bị người khác khinh rẻ chê cười, họ không học hỏi trí tuệ, ngu si không biết gì, không biết thời, xứ, không biết sức mình, sức người, tất cả những việc nên làm theo hoàn cảnh trong hiện tại và vị lai đều bị thất bại.

Người tinh tấn thì có thể trừ bỏ biếng nhác, được mọi người yêu mến, kính trọng, đầu đêm đến cuối đêm tâm không mệt mỏi, ngủ rất tỉnh táo, biết lúc nào nên dậy lúc nào nên nằm, biết lúc thích hợp, suy nghĩ rồi mới làm, nỗ lực bền bỉ, làm bạn với tinh tấn, dùng nước tinh tấn tẩy sạch chất bẩn biếng nhác, tất cả mọi việc đều nhờ lìa cấu uế mà được thành tựu, khi có việc gì suy kém khổ não thì họ tinh tấn, không thoái lui, khiếp sợ, không mệt mỏi, gián đoạn, nhờ làm bạn với tinh tấn nên họ thành tựu được những việc lớn, khi làm việc gì họ không ỷ lại người khác, họ biết người tốt người xấu, biết sức mình sức người, được người tốt khen ngợi, mọi người kể cả vua và đại thần đều cúng dường họ, họ rất giàu mạnh không có địch thủ, những người rất mạnh cũng không thể phá nổi họ, bạn lành của người ấy ngày càng đông, nhờ nhiều bạn lành nên họ có sức mạnh, hưởng nhiều sự an lạc, đi đến đâu, dù đó là xứ lạ cũng thường được an vui. Nếu họ đến xứ khác thì cũng được người lành gần gũi, được những người xung quanh cung kính, cúng dường, dùng lễ tiếp đãi. Nhờ xa lìa biếng nhác nên họ được vô lượng công đức như vậy. Nhờ mặc áo giáp tinh tấn, kiên cố, lìa bỏ chất bẩn biếng nhác nên họ có thể phá tan quân ma, thoát biển sinh tử, được tất cả người thiện kính yêu, nhờ làm bạn với siêng năng tinh tấn nên họ được sự vô lậu, vô cấu của đường xuất thế gian và đạt được Niết-bàn, họ thấy những nơi trần cấu kiên cố không ràng buộc mà khó thoát như nhà cửa trói buộc thế gian, vợ con, quyến thuộc, anh chị em, tôi tớ, ruộng vườn, tài sản, kho vựa, đó chính là sông ái hung bạo. Nhờ lấy tinh tấn làm bạn, họ có thể thoát khỏi nỗi sợ sinh tử, xuất gia mặc ba y, làm bạn với tinh tấn. Nhờ tinh tấn họ thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình, đắc đạo vô trụ, siêng tu thiền định, tụng đọc chánh pháp. Họ muốn vào Niết-bàn để được giải thoát, biết lúc cần phải siêng năng tinh tấn như biết rõ những vật phát ra từ thân miệng. Họ biết rõ tự tướng, biết như thật về tướng sinh diệt của ấm, giới, nhập. Suốt ngày đêm họ siêng năng gần gũi minh sư, dùng trí phương tiện siêng năng tu tập đạo diệt sạch tội lỗi, chặt bỏ hết dây trói làm ta trôi lăn trong đường sinh tử. Biếng nhác giống như bóng tối không có lợi cho tất cả chúng sinh. Nó là việc ác rất kiên cố, chỉ được diệt trừ bằng sự tinh tấn. Tùy theo chỗ chứng đắc, người ấy siêng năng tinh tấn phá tan tất cả sự hòa hợp, không ưa cảnh giới phiền não trói buộc, giả làm thân thiện, lừa dối tất cả

phàm phu ngu si. Cảnh giới sắc, hương, vị, xúc này giống như giặc dữ cướp đoạt của cải pháp thiện, phá hoại pháp lành, khiến ta làm tất cả các việc không lợi ích, không thích quả báo, chẳng ưa của cải, làm não loạn tất cả phàm phu ngu si khiến họ mê muội. Vì vậy ta nên lìa bỏ, không nên tham đắm cảnh giới, phải tu đạo giải thoát giúp cho tâm trong sạch, nhờ tâm thanh tịnh liền được tinh tấn, chánh niệm không nghi ngờ, dùng việc tu hành tinh tấn chống lại kẻ thù. Nhờ làm bạn với tinh tấn, ta có thể dứt bỏ tham, sân, si, quan sát chân chánh để dứt trừ các hữu.

Sau khi diệt kẻ thù rồi, giống như ở Diêm-phù-đề vào lúc hư không không bị mây che, mặt trời, mặt trăng chiếu sáng rực rỡ, sự trong sạch của người ấy cũng như vậy, giống như người bệnh được lành, người nghèo được của, người mù đi lạc trong đồng trống bỗng được sáng mắt và tìm ra đường đi. Cũng như vậy, nhờ giữ giới cấm, tu hành chân chánh, người ấy được chứng đắc trong hiện đời, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã làm xong, không còn thọ nhận thân sau. Vị ấy lìa tất cả cấu uế, tất cả sự trói buộc được giải thoát, vượt qua bờ bên kia, có trí tuệ dũng mãnh, rũ sạch bụi nhơ, tất cả đều nhờ làm bạn với tinh tấn.

Vì vậy phải phát đại tinh tấn, đoạn trừ biếng nhác và các dây trói sinh tử.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy:

*Phát sinh niệm tinh tấn*
*Thường thích ở một mình*
*Thoát khỏi các nghiệp ác*
*Trí tuệ được Niết-bàn.*
*Làm bạn với tinh tấn*
*Lìa bỏ bụi biếng trễ*
*Thoát đồng trống sợ hãi*
*Người ấy được thường lạc.*
*Biếng nhác và phóng dật*
*Ngăn cản hết mọi pháp*
*Do lầm lỗi lớn đó*
*Chúng sinh bị khổ não.*
*Ai muốn an vui mãi*
*Nên từ bỏ biếng trễ*
*Người phóng dật biếng nhác*
*Giống như chó không khác.*

Vua trời Dạ-ma đã nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loại chim

thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật… nghe bài kinh mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị Tiên trưởng lão và vị ấy dạy lại cho vua trời…

Pháp thứ năm là dùng pháp bạch tịnh để đoạn trừ pháp ác. Pháp ác là việc thích vào thành ấp, xóm làng, nơi ồn ào, không thích ở nơi vắng vẻ, làm hủy hoại pháp Sa-môn, Tỳ-kheo này lìa bỏ việc tu thiền tụng kinh, vào xóm làng, thành ấp, thích ở nhà bạch y, suốt ngày nói chuyện với người nam, người nữ. Nếu cùng người nữ nói chuyện thì ta có thể bị trói buộc, mất hết lợi ích, hoặc sinh tâm dục. Vì sao? Vì người nữ như lửa, khi gần họ thì ta ngày càng bị vướng chặt, ai gần người nữ thì tâm dần dần bị rối loạn, vì vậy Tỳ-kheo không nên vào xóm làng, thành ấp, nếu nói chuyện với người nam thì đánh mất tất cả sự tự lợi đối với pháp vô lậu, tâm không trong sạch, Tỳ-kheo này tự hủy hoại pháp của mình. Lại nữa, nếu có Tỳ-kheo vào xóm làng, thành ấp sẽ mắc nhiều lỗi lầm. Những lỗi đó là: Do vào nhà người khác nên tâm bị não loạn, khi thấy người bạch y giàu có, nhiều đồ ăn uống, giường nệm, ngọa cụ thì sinh tham đắm. Tỳ-kheo làm như vậy giống như ăn lại đồ ăn vừa nôn ra. Người ấy rời nơi vắng vẻ đi trong nhân gian, bỏ đạo vào tục, bỏ thú vui nhàn nhã, bị gia đình trói buộc, làm việc tham, sân, si. Do những lỗi đó, họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì sao họ chịu khổ như vậy? Đó là do họ vào thành ấp, xóm làng. Vì vậy Tỳ-kheo nào muốn chứng đắc thì phải từ bỏ lỗi lầm này. Làm sao để trừ bỏ lỗi lầm đó? Nhờ sống ở nơi vắng vẻ ta có thể giữ tất cả công đức vô trụ, được an ổn bậc nhất. Nếu có Tỳ-kheo ở một mình nơi vắng vẻ, các căn tịch tĩnh, tâm trong sạch, ý như vàng ròng, khéo hộ trì các căn, xa lìa sự sợ hãi và sự nhơ bẩn, được an ổn bậc nhất, đạt thú vui vô lậu. Tất cả dục lạc mà chư Thiên hưởng trong sáu tầng trời dục giới là nhờ tạo nghiệp lành mà có. Lạc thú trong một tầng trời đã đáng yêu vô cùng huống gì là tất cả các lạc thú trong sáu tầng trời. Nếu được thú vui vô lậu trong một niệm thì không gì có thể thí dụ được. Vì vậy muốn cầu thú vui bậc nhất thì nên lìa bỏ nơi ồn ào, không vào xóm làng, để cầu chánh định Tam-muội, thường đi một mình nơi núi, hang, nơi vắng vẻ, bờ cỏ, tìm cầu thú vui vô lậu, xa lìa bà con, bè bạn; quan sát thú vui bà con, bè bạn là vô thường, không yên trụ, là pháp biệt ly, chẳng phải là pháp vô trụ, là sự cấu nhiễm, não loạn không được tự do, có nhiều sự lo sợ. Vì vậy người ngu ít trí tuệ nào bỏ thú vui bậc nhất để đi tìm thú vui hữu lậu thì người ấy là người xa lìa ánh sáng để tìm bóng tối, là người ngu si, lùi bước vì họ không biết tướng lỗi lầm làm mất công đức. Vì vậy cần phải lìa bỏ thú vui ở xóm làng, thành ấp, thường ở một mình nơi vắng vẻ, rời khỏi xóm làng, thành ấp, ở trong rừng cây đạt thú vui vô trụ. Đó là pháp thứ năm dùng pháp bạch tịnh để đoạn trừ nghiệp

cấu uế. Nếu muốn cầu thú vui, muốn lìa cảnh giới của ma phải dùng pháp thanh tịnh để đoạn trừ pháp ác.

Lúc này, tâm các loài chim đã hướng thiện, vua trời Mâu-tu-lâu-đà đã nói cho các chim, Bồ-tát Thiện Thời và nhóm đại thần Phóng Dật nghe năm pháp trong số mười một pháp mà xưa kia Đức Phật Ca-diếp đã thuyết cho Thiên tử trưởng lão để làm lợi ích cho họ. Vua trời Dạ-ma nói:

–Nay sẽ nói tiếp sáu pháp còn lại. Các ông hãy tập trung chú ý lắng nghe. Nay là lúc các ông đã xa lìa các hoạn nạn, nếu không nói pháp và nghe pháp thì đó là sự lừa dối lớn. Vì vậy, khi các ông đã xa lìa các hoạn nạn, không bị khuyết tật, các căn đầy đủ, ta sẽ nói pháp. Ở trong ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh làm sao nói pháp, làm sao nghe pháp, súc sinh thì giết hại lẫn nhau, ngạ quỷ thì đói khát, địa ngục thì bị khổ não hành hạ làm sao nghe pháp được? Chỉ có người hoặc trời nếu không phóng dật thì có thể nghe pháp.

Các ông nên tin rằng đã lìa bỏ phóng dật. Các ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho nghe. Pháp khó được nghe, các căn đầy đủ cũng rất khó.

Lại nữa, sự cấu uế thứ sáu là nhiều ham muốn. Nhiều ham muốn là sự uế tạp bậc nhất, phải dùng hạnh biết đủ mới có thể diệt trừ nó. Người nhiều tham dục dù ở tại gia hay xuất gia đều không được an lạc. Dù tại gia hay xuất gia mà tâm nhiều ham muốn thì cả ngày lẫn đêm đều không được an lạc. Nếu có được của cải rồi thì tâm không yên tĩnh không biết vừa đủ đối với tài sản đã có. Người tại gia mà nhiều ham muốn thì chưa đáng lo như người xuất gia. Người xuất gia mà nhiều ham muốn thì chẳng phải là tại gia, cũng chẳng phải xuất gia. Người xuất gia là người trừ bỏ kiêu mạn, ganh ghét, trừ bỏ ham muốn.

Tóm lại, nếu ai có nhiều ham muốn thì bị tất cả khinh chê. Tỳ-kheo nào nhiều ham muốn, thường mong cầu của cải thì tâm không thanh tịnh đối với pháp thiện, do tâm bất tịnh nên các căn bất tịnh, việc làm cũng bất tịnh.

Nếu đi kinh hành chỉ một bước trên đất của chúng Tăng với tâm kiêu mạn cũng đủ đọa địa ngục huống gì là sử dụng ngọa cụ, thuốc men mà không có tội sao? Người ấy sẽ toàn đi trong địa ngục. Người nào phá giới, nhiều ham muốn, thực hành pháp ác thì thật chẳng phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn giống như con cáo đội lốt sư tử, như viên ngọc giả, như tiếng ốc, bên trong không có vật gì. Tỳ-kheo nào nhiều ham muốn mà tự xưng là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp, xuất gia trong giáo pháp của Phật thì chẳng phải là Tỳ-kheo.

Đa dục thiêu đốt còn hơn cả lửa lớn, đa dục làm cho mê muội hơn cả bị trúng độc, đa dục làm hại người hơn sự già suy, đao bén, đa dục chặt vào cây lành làm hại cây hơn cả dao thường. Tai họa đa dục còn hơn bệnh dữ, tâm nhiều ham muốn thường tìm chỗ sơ hở để đoạt mạng sống của người còn hơn kẻ thù tìm cách hại người. Vì vậy nên biết tai họa của đa dục là phá hoại hai đời, ta nên bỏ sự uế tạp của đa dục là thứ làm ta suy nghĩ suốt ngày đêm rốt cuộc chẳng được vui.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ của Đức Phật Ca-diếp đã thuyết:

*Đa dục như dao bén*
*Làm hại người ngu si*
*Chặt chém như đao kiếm*
*Giết hại người đui mù.*
*Đa dục là ghẻ lở*
*Sinh ở trong tâm người*
*Do người ấy tham dục*
*Ngày đêm không được vui.*
*Lửa dục, củi nhớ nghĩ*
*Được gió tham ái thổi*
*Lửa dữ cháy hừng hực*
*Thiêu đốt tâm chúng sinh.*
*Do tham che lấp tâm*
*Làm tâm bị chao đảo*
*Do tham đắm của cải*
*Nên bị mất thân mạng.*
*Người nào ở thế gian*
*Tạo ra các nghiệp ác*
*Do tham lam, ngã mạn*
*Bậc trí nói như vậy.*
*Người nào dùng hết sức*
*Đi vào trong lửa lớn*
*Đều do tâm tham lam*
*Tự làm việc vô ích.*
*Hoặc bị đao làm hại*
*Hoặc sinh chuyện tranh chấp*
*Đều do tâm làm nhân*
*Gần gũi với người ngu.*
*Nên biết suy não này*

*Đều do lỗi tham lam*
*Không nên gần tham dục*
*Bậc trí nói như vậy.*

Mâu-tu-lâu-đà nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loài chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật nghe về tai họa lớn này và cách trừ bỏ là dùng bạch pháp ít ham muốn.

Người nào ít muốn thì được tất cả sự an lạc. Người ấy không sợ vua giặc lửa nước. Vì ưa thích của cải nên người nhiều ham muốn lân la nơi nhà người ác và những kẻ tiểu nhân để cầu xin của cải. Người nào ít tham dục thì không đến nhà người ác, không nói dối, không ca múa, vui cười, dối trá, không nói thêu dệt, không gây nghiệp ác, không bị lửa ham muốn của cải thiêu đốt, không buồn rầu khi thấy người khác được vui sướng, không gần bạn ác vì tham của cải, không nghi ngờ lo lắng, khi đi đường thì không sợ trộm cướp, không có kẻ thù, không bị người làm hại, không sợ chém giết, người tại gia mà được như vậy thì không có lo sợ gì, được luôn luôn yên ổn, huống gì là người xuất gia xa lìa lỗi lầm, sợ hãi, lìa bỏ pháp tại gia, sống trong rừng mà lại đến nhà người tại gia cầu xin nhiều thứ, thì nên biết người ấy giống như kẻ ăn lại thức ăn vừa nôn ra.

Việc đáng quý nhất của Sa-môn là ít ham muốn. Tỳ-kheo nào ít muốn, biết đủ, trong sạch thì tiếng lành vang xa. Người ấy chỉ nhận một bữa ăn, chỉ mặc áo phấn tảo, sống một mình không bè bạn, du hành ở núi, hang, đồng cỏ, sống ở gò mả, chỉ ăn hai phần ba số thức ăn xin được, lúc khất thực họ tránh xa bà con, bè bạn, chỉ giữ một bình bát, tay cầm tích trượng, khi được cúng dường họ dùng trí tuệ tư duy rồi mới đi, khi đi trên đường họ nhìn xa một tầm về phía trước không có liếc nhìn hai bên, họ xả bỏ đồ ăn ngon, không ăn đồ ăn cách đêm, ở trong xóm làng không quá ba đêm và chỉ ở trong thành ấp đến bảy đêm, họ không ngồi trên ghế được trang sức quý báu, không sống với bà con quyến thuộc, không nhớ nghĩ đến đồ ăn ngon, giường nệm, ngọa cụ của vua chúa, đàm luận với người cùng giới, Tỳ-kheo này lìa sự xấu xa nhơ bẩn, ít ham muốn, biết đủ, có thể chặt đứt sự trói buộc của ma.

Nếu có Tỳ-kheo nhiều ham thích phá giới mà mặc ca-sa của hàng trời, người cúng dường thì sẽ mắc tội vô gián. Người ấy như người bệnh, như kẻ cướp, Tỳ-kheo biết đủ thì các căn không chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, đứng ở đất trống có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, thâu giữ tâm ý, tu tập quán niệm thân, thọ, tâm, pháp, giữ gìn các căn. Do biết đủ nên họ được gọi là Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo nào muốn sống thiểu dục

thì nhờ không phóng dật liền được thiểu dục, nếu phóng dật liền sinh nhiều ham thích, tại gia xuất gia đều như vậy.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ:

*Người nào không phóng dật*
*Thì đắc quả giải thoát*
*Còn ai sống phóng dật*
*Liền đọa vào địa ngục.*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Nay nói quả thù thắng*
*Hoặc sáng hoặc tối tăm*
*Giải thoát hoặc trói buộc.*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Nghĩa nó cũng như vậy*
*Ít muốn được an vui*
*Đa dục thì khổ não.*
*Tướng khổ vui như vậy*
*Là điều người trí nói*
*Chúng sinh nào đa dục*
*Tâm họ giống như lửa.*
*Ít muốn như ao mát*
*Tắm gội người ly tham*
*Như lửa được củi khô*
*Thiêu đốt không biết đủ.*
*Người đa dục ham của*
*Không chán cũng như vậy*
*Người tham suốt ngày đêm*
*Thường không có an lạc.*
*Do họ nhiều ham muốn*
*Tên ái cắm vào tâm*
*Vô số vua đời trước*
*Tham của không biết chán.*
*Vị lai cũng như vậy*
*Tất cả đều bị diệt*
*Vì vậy người trí nói*
*Ít muốn là vui nhất.*

Ở trên đài hoa, vua trời Dạ-ma nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loài chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật nghe pháp thứ sáu của Đức Phật Ca-diếp.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 60

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 39)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 25)

Vì muốn điều phục nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương nên vua trời Dạ-ma, ngỗng chúa Thiện Thời, chim thuyết pháp đã thuyết sáu pháp trong kinh mà trước kia Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị trời trưởng lão và nay dạy lại cho họ.

Nay họ lại nói đến pháp cấu nhiễm thứ bảy cần phải dùng pháp trong sạch để diệt trừ.

Pháp cấu nhiễm thứ bảy là thấy quê nhà liền sinh ưa thích, thích gặp lại bà con, bè bạn mà mình xa cách đã lâu, suốt ngày đêm tâm thường thích gặp gỡ và nghĩ đến việc gần gũi họ, không thích tu tập thiền quán, không thân cận minh sư, không cúng dường Tam bảo, không nghĩ đến nghiệp quả trong đời vị lai, không nói cho người khác nghe về ba nghiệp, không thực hành ba nghiệp, chỉ nghĩ đến việc gặp gỡ bà con bạn bè thân thích để xem họ làm ăn, sinh sống như thế nào.

Nghĩ như vậy xong, họ bị buồn rầu che phủ, tuy sống trong rừng để cầu giải thoát, nhưng không sống đúng pháp. Đó là người không có trí tuệ, để tâm rơi vào biển buồn rầu. Sau khi vào biển buồn rầu, họ lại vào biển sinh, lão, bệnh, tử rất đáng buồn. Vì muốn gặp bà con, bè bạn nên họ rơi vào lưới ma. Do gặp bà con nên họ tăng thêm tham ái. Khi được từng nhà mời mọc ăn uống họ liền sinh tâm tham đắm và làm theo thế tục, nghe người tại gia nói điều gì họ liền sinh tâm ưa thích. Do ưa thích họ liền làm theo và đánh mất sự lợi ích. Vì ngu si họ bị lùi bước và không biết sợ nỗi khổ trong đời vị lai, không nghĩ đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và các nơi khác, cũng không nghĩ đến các nỗi khổ đáng sợ trong hiện tại như lão, bệnh, tử, xa cách người thân, gặp mặt kẻ thù, không nghĩ đến việc tất cả các thứ mình yêu thích đều sẽ bị hư rã. Vì lo sợ cho bà con, bạn bè thân thích mà sau khi xuất gia người ấy trở lại gần gũi ưa thích họ, vì thích ăn uống nên

thường đến nhà họ. Khi chết người ấy bị đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đánh mất lợi ích của việc xuất gia. Khi đã đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh họ chịu khổ não lớn, bà con bạn bè không ai có thể cứu giúp. Vì vậy, Tỳ-kheo nào sợ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì không nên thích gặp bà con bè bạn ở quê nhà vì gần gũi họ thì sẽ gặp điều bất lợi.

Vì thấy tai hại của tham ái nên họ đi xuất gia, trừ bỏ lưới ái, sau đó, do ngu si họ lại đến gần lưới ái. Giống như người sợ lửa bỏ chạy để tránh nó rồi lại chui vào đám lửa lớn. Cũng vậy người này sợ sự ràng buộc của gia đình mới bỏ nhà xuất gia rồi trở lại nơi đáng sợ đó, bỏ bà con vào rừng sống rồi trở ra gần gũi họ. Đó là người không có mắt, bị sự vô tri che lấp, các căn chưa được điều phục. Đó chính là pháp cấu uế. Làm sao để diệt trừ nó, ai không thể dùng trí tuệ đoạn trừ tham ái, hoặc không thể ngăn cản giữ gìn các căn thì nên tránh xa việc ấy trong thời gian lâu dài. Người nào không có trí tuệ, không thể dùng phương tiện để đoạn trừ tham ái thì cần phải tránh xa việc ấy. Nhờ không gặp những người mình thương yêu nên ta dứt trừ tất cả pháp tham ái. Đến lúc chết không ai có thể cứu chúng ta, chỉ có nghiệp lành là cứu được. Dù ta sinh ở nơi nào, chỉ có pháp thiện là người cứu ta trước hết, còn bà con, anh em, bè bạn thì không ai cứu được. Tỳ-kheo này bỏ bà con thân thuộc ở một mình nơi vắng vẻ có thể dứt trừ pháp cấu nhiễm. Khi già, bệnh, chết đến thì không có bà con nào có thể cứu giúp. Tỳ-kheo nào tư duy như vậy thì có thể diệt trừ hoặc làm giảm bớt tất cả tham ái. Đó là Tỳ-kheo đoạn trừ sự ưa thích gần gũi bà con.

Lại nữa, người tại gia, xuất gia phải đoạn trừ pháp cấu nhiễm thứ tám. Đó là đoạn trừ việc nói lời vô nghĩa bằng lời nói chân chánh. Người tại gia nào nói lời vô nghĩa thì bị mọi người khinh rẻ như cỏ rác. Lời nói có ý nghĩa là của cải quý nhất, không thứ của cải nào sánh bằng. Ai nói lời vô nghĩa thì tuy giàu có nhưng vẫn là người nghèo nàn. Người nói lời vô nghĩa hư dối không thật thì bị người khinh chê như con dê trắng. Đó không thể gọi là của cải. Người trí coi người đó như súc sinh và rất xem thường.

Để diệt trừ lời nói vô nghĩa ta phải dùng lời nói chân chánh. Lời nói chân chánh gồm hai loại: Một là im lặng; hai là bốn loại chánh ngữ.

Bốn loại chánh ngữ là:

1. Không nói dối.

2. Không nói lời hung ác.

3. Không nói hai lưỡi.

4. Không nói lời phá hoại.

Người tại gia, xuất gia nào được như vậy thì không bị khinh chê.

Có sáu nguyên nhân làm người tại gia, xuất gia bị người khác khinh chê. Sáu nguyên nhân đó là:

1. Nói lời vô nghĩa.

2. Thình lình đi vào nhà người khác.

3. Tham đắm thức ăn của người khác.

4. Ngồi ở nơi sang trọng.

5. Nói dối.

6. Không chân thật.

Đó là sáu pháp làm ta bị chê cười. Vì vậy người xuất gia nên lìa bỏ pháp này.

Pháp cấu nhiễm thứ chín cần phải dùng pháp trong sạch để diệt trừ là trạo cử. Pháp này cần phải dùng chánh định để diệt trừ. Trạo cử làm chướng ngại tất cả pháp, làm cho tâm tánh xao động. Do trạo cử, họ không tin, không hiểu, không biết công việc của thế gian, không biết ăn nói, không biết thời tiết, không gần bạn lành, do phóng dật trạo cử nên họ không thông suốt pháp thế gian. Sự trạo cử cấu uế này có thể làm hư hỏng đời hiện tại và vị lai, làm cho không được lợi ích. Người tại gia lẫn xuất gia cần phải dùng bạch pháp chánh định để dứt bỏ trạo cử. Ai giữ thân, miệng, ý trong chánh định, xa lìa trạo cử thì được mọi người cúng dường, có được giới luật trí tuệ và ý nghĩa chân chánh, xa lìa cảnh giới ma, đầy đủ pháp lành, cuối cùng được Niết-bàn. Về pháp thế gian họ được người trí ca ngợi và có thể thành tựu mọi việc ở thế gian, được mọi người cúng dường, đến đâu cũng được an lạc, làm việc gì cũng thành công. Người tại gia, xuất gia nào lìa bỏ trạo cử thì được mọi người ca ngợi.

Vua trời Dạ-ma nói cho chim thuyết pháp, Ngỗng chúa Thiện Thời, nhóm đại thần Phóng Dật và Thiên chúng nghe kinh mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị trời trưởng lão và vị trời đó dạy lại cho vua trời…

Lại nữa, pháp cấu nhiễm thứ mười người trí cần phải xả bỏ là nghèo nàn.

Có hai loại nghèo nàn:

1. Nghèo giới.

2. Nghèo trí.

Lại có hai loại khác:

1. Nghèo bố thí.

2. Nghèo trí tuệ.

Có hai loại khác:

1. Dòng họ bần cùng.

2. Nghèo kiến thức.

Lại có hai thứ nghèo khác:

1. Nghèo của báu.

2. Nghèo đạo sư.

Có hai loại nghèo nàn:

1. Nghèo thân tộc.

2. Nghèo người quen.

Tất cả sự nghèo nàn đều đáng khinh chê. Cách đoạn trừ nó là bố thí. Việc bố thí có thể trừ bỏ tất cả sự bần cùng, giống như đèn sáng có thể diệt trừ bóng tối, trí tuệ có thể diệt trừ mọi thứ ngu si, chánh kiến diệt trừ tà kiến, chánh pháp diệt trừ phi pháp. Bố thí là pháp hơn hết, là việc các người trí ưa thích. Nó đoạn trừ đường ác làm cho ta được an ổn trong hiện tại và vị lai.

Ta phải bố thí cách nào? Bố thí có nhiều loại là bố thí trì giới, an ổn, chỉ đường thánh, chỉ lối cho người bị lạc đường, đem nước uống cho người đi đường, bố thí thân mạng, vô úy, thật ngữ, dứt nghi ngờ, năm giới, giới xuất gia, giới cụ túc, thuốc trị bệnh và bố thí mắt.

Các loại bố thí này giống như cha mẹ, có thể làm lợi ích cho ta trong hiện tại và vị lai. Sau khi thường tư duy như vậy ta sẽ dứt bỏ sự nghèo nàn, dứt bỏ đường ác, hưởng an lạc ở cõi trời, người, sau khi thọ hưởng an lạc rốt cuộc đắc Niết-bàn.

Việc bố thí có thể trừ bỏ sự nghèo nàn vì vậy người có trí tuệ cần thực hành bố thí.

Pháp tối tăm thứ mười một là pháp trói buộc chúng sinh trong đường sinh tử. Pháp đó là không có trí tuệ, vô tri, là bóng tối vô minh trói buộc sự sống, là đống tối tăm đè nặng trên cổ. Sự vô tri như dao, như lửa, như chất độc. Sự vô tri là nhân duyên sinh ra tất cả vô minh, làm cho chúng sinh trôi lăn trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, có thể trói buộc chúng sinh làm họ luân hồi sinh tử.

Làm cách nào để diệt sự cấu nhiễm đáng ghét này? Chỉ có trí tuệ vô lậu là có thể diệt trừ nó. Trí tuệ vô lậu giống như đèn sáng, là nơi cứu giúp và cho ta nương tựa. Đối với chúng sinh trí tuệ vô lậu giống như cha mẹ, thầy thuốc, thuốc hay. Nó dứt trừ vĩnh viễn dây trói vô tri.

Như rễ cây bị cắt đứt thì cây không thể sống, củi khô bị lửa đốt thì không sinh lại, nước chảy xuống rồi không chảy ngược trở lên, bị trí vô lậu

thiêu đốt sự vô tri không sinh trở lại cũng giống như vậy. Vì thế, trong mọi lúc, ta phải siêng năng tinh tấn dùng trí vô lậu dứt bỏ sự vô tri.

Trên đây đã nói về mười một pháp gốc rễ của phóng dật. Chúng đi theo phóng dật và do phóng dật sinh ra. Vì vậy ta nên bỏ hết tất cả sự phóng dật. Mọi thứ gốc rễ của phóng dật đều không có lợi ích, có thể trở thành phóng dật. Giống như tất cả cỏ thuốc, rừng, sông suối, thành ấp, xóm làng, vườn cây, núi Tu-di đều dựa vào mặt đất mà có, cũng như vậy, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều do phóng dật sinh ra. Vì thế, người trí phải xa lìa nó.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ:

*Người già da nhăn nheo*
*Yếu ớt chống gậy đi*
*Già mà không biết pháp*
*Chính là do phóng dật.*
*Bệnh tật hủy hoại thân*
*Nằm bẹp trên giường chiếu*
*Mà không sinh nhàm chán*
*Đều là do ngu si.*
*Nếu ai bị đói khát*
*Hoặc vào đường hiểm ác*
*Mà không sinh nhàm chán*
*Đều là do phóng dật.*
*Ai xa lìa người thương*
*Mà sinh ra khổ não*
*Đó là do phóng dật*
*Như Lai nói như vậy.*
*Nếu ở trong năm đường*
*Chịu đủ mọi thứ khổ*
*Chúng sinh thường khổ não*
*Là do họ ngu si.*
*Than ôi không nhàm chán*
*Luân hồi trong các cõi*
*Các nghiệp luân chuyển mãi*
*Tuần hoàn không tạm dừng.*
*Ba cõi đều không vui*
*Không có gì thường còn*
*Vậy mà người ngu si*
*Không biết sinh nhàm chán.*

*Cảnh giới đều rỗng không*
*Ba cõi giống như mộng*
*Tất cả đều là khổ*
*Không mắt, không thấy biết.*
*Người ngu si như vậy*
*Bị phóng dật làm hại*
*Lúc thần chết sắp đến*
*Không ai cứu giúp được.*
*Bị cảnh tượng bất thiện*
*Làm não loạn tâm ý*
*Thần chết đã sắp đến*
*Mà ta không hay biết.*
*Thần chết lại sắp đến*
*Đoạt mạng sống con người*
*Ba thứ không lợi ích*
*Não hại các chúng sinh.*
*Nỗi khổ già, bệnh, chết*
*Do phóng dật sinh ra*
*Mong cầu não hại người*
*Phóng dật hại chư Thiên.*
*Đói khát hại ngạ quỷ*
*Địa ngục bị khổ não*
*Súc sinh nhiều ngu si*
*Nên đã tàn hại nhau.*
*Các khổ não như vậy*
*Làm hại các chúng sinh*
*Do làm việc phi pháp*
*Vì ngu si phóng dật.*
*Giống như nhờ đất mẹ*
*Các loại cỏ thuốc sinh*
*Phóng dật cũng như vậy*
*Làm tăng các phiền não.*
*Nhóm đại thần đứng đầu*
*Quân binh của ma vương*
*Dùng trí kim cương đánh*
*Như ánh sáng trừ tối.*
*Qua bài thuyết pháp này*
*Biết công đức và lỗi*

*Phóng dật sẽ chịu khổ*
*Không phóng dật thì vui.*
*Vị vua trời Dạ-ma*
*Đã chỉ rõ như vậy*
*Tội lỗi của phóng dật*
*Công đức không phóng dật.*
*Các khổ, già, bệnh, chết*
*Ái biệt, oán tắng hội*
*Vô số các khổ não*
*Đầy khắp đường sinh tử.*
*Người nào biết phương tiện*
*Ngăn nỗi khổ đời sau*
*Nghiệp ác là nhân khổ*
*Không làm ác được vui.*
*Diệt phiền não rất vui*
*Người trí nói như vậy*
*Đây là đường Niết-bàn*
*Là nơi bậc trí nói.*
*Thu phục, không phóng dật*
*Sống ở nơi vắng vẻ*
*Dũng mãnh lìa tâm tham*
*Cách Niết-bàn không xa.*
*Lìa kẻ thù, bà con*
*Để thoát khỏi cõi dục*
*Cảnh giới không phóng dật*
*Cách Niết-bàn không xa.*
*Người nào bỏ việc ác*
*Tu dưỡng tâm Từ bi*
*Sợ hãi việc sinh tử*
*Cách Niết-bàn không xa.*
*Dùng trí trừ phiền não*
*Tâm trí tuệ trong mát*
*Vượt qua sự biếng trễ*
*Cách Niết-bàn không xa.*
*Tương ưng với bốn đế*
*Dứt ba loại tội lỗi*
*Làm chủ được các căn*
*Cách Niết-bàn không xa.*

*Biết cách quán hơi thở*
*Tu hành hai loại tướng*
*Thấu rõ hết mọi việc*
*Cách Niết-bàn không xa.*
*Nếu thoát khỏi lỗi lầm*
*An lạc không trói tâm*
*Giúp người đến bờ kia*
*Nên gọi là Mâu-ni.*

Vua trời Dạ-ma nói cho các chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời nghe kinh Đức Phật Ca-diếp đã dạy. Để họ xa lìa phóng dật, Thiên chủ đã nói vô số chánh pháp với âm thanh thù thắng, vi diệu, có sức thuyết phục. Nghe chánh pháp xong, nhóm đại thần Phóng Dật, quân binh của ma vương nghĩ: "Ta không thể làm lay chuyển vua trời Dạ-ma. Pháp này thật sâu xa, khó hiểu, không thể xoay chuyển". Nghĩ xong họ nói với đồng bọn: "Không thể làm Mâu-tu-lâu-đà thay đổi lòng tin dù một câu trong đạo pháp này.

Sau khi suy nghĩ như vậy, thế lực của ma bị giảm yếu, ý nghĩ trước đây tan biến, oai đức bị mất hết. Họ bay lên hư không và trong chốc lát đã đến cung trời Tha hóa tự tại gặp ma Ba-tuần.

Khi ấy, tất cả sứ thần của ma vương nói: "Việc các ông làm có được như ý không? Có được trọn vẹn không?"

Nghe hỏi, ba vị đại thần thưa với ma vương: "Thưa Thiên vương, chúng tôi bị mất thế lực, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà có trí tuệ lớn, không thể làm ông ta thay đổi lòng tin cho đến một câu ở trong chánh pháp, Thiên chúng của ông ta cũng như vậy. Do đó tôi không thể làm não loạn họ.

Nghe xong, ma Ba-tuần nghĩ: "Ta có thể làm cho các vị trời phóng dật sống trong cõi dục. Tuy có sức mạnh nhưng do phóng dật, họ phải ở trong cảnh giới của ta".

Sau khi suy nghĩ, ma vương bảo chúng ma: "Về sau, ta có thể phá trời Dạ-ma, các ông chớ có hấp tấp, ta có sức mạnh thì có thể làm rối loạn tất cả Thiên chúng. Sau này ta có thể phá họ".

Nói xong, ma Ba-tuần lại hưởng thú vui của lục dục không gì sánh bằng, tạo nên vô số thú vui trên đất phóng dật.

Vua trời Dạ-ma, chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời đã thuyết giảng vô số pháp đẩy lùi quân ma phóng dật. Lúc đó, chư Thiên đã làm xong công việc của mình.

Bấy giờ, chư Thiên mới sinh đi chơi vui vẻ ở trong vườn, hướng đến

nơi vua trời, ngỗng chúa Thiện Thời và các chim đang thuyết pháp.

Thấy các vị Thiên này, vua trời Dạ-ma nói với Bồ-tát Thiện Thời:

–Chắc ông cũng thấy các vị Thiên sống phóng dật đang đến đây phải không? Nay tôi phải tới vườn tịch tĩnh.

Nói xong, Thiên chủ bay lên hư không, đi vào vườn tịch tĩnh. Chư Thiên ở đó sống phóng dật, hưởng đầy đủ năm dục, vui chơi dưới ao nước, trong vườn cây cho đến khi hết nghiệp và lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ai có nghiệp còn sót lại thì sinh làm người giàu có, đầy đủ của cải, làm vua hoặc đại thần ở những nơi rất vui, được mọi người yêu mến. Đó là nhờ nghiệp lành còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại dùng văn tuệ quan sát cõi trời Dạ-ma và thấy có vùng tên Nhất hướng lạc.

Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này?

Do văn tuệ, vị ấy thấy có thiện nhân giữ giới không sát sinh, trộm cắp như đã nói ở trước, xả bỏ tà dâm, không phạm tà hạnh, giữ được những giới khó giữ nhất. Khi thấy các con thú đực, cái giao hợp, họ không phát sinh ý niệm dâm dục, không muốn nhìn chúng, cũng không tư duy về việc đó. Vì sợ quả báo của việc tà hạnh, nên họ xả bỏ việc ấy. Thấy người tà hạnh họ khuyên đừng làm và nói về quả báo của tà hạnh để người kia đi theo đường lành. Nhờ nói pháp như vậy, nói rằng việc tà dâm đưa đến quả báo không đáng ưa, nhất định bị đọa vào địa ngục, tự mình không làm, lại dạy người khác đừng làm, tự lợi mình, lợi người, nên khi chết người này sinh vào vùng Nhất hướng lạc của cõi trời Dạ-ma. Do nghiệp lành, họ thường được hưởng vô số thú vui ngày càng tăng và không gián đoạn. Ở vùng đó có vườn cây trông rất đáng ưa, có cây như ý, tất cả dục lạc đều được đầy đủ theo ý nghĩ, họ say sưa thọ lạc ở trong vườn cây.

Chư Thiên mới sinh có các vườn cây:

1. Quang minh lạc.

2. Lưu thủy lạc.

3. Sơn tụ lạc.

Họ có ao sen tên Tạp trì, có sông Danh hương, có ao Viên lâm sơn và có nhiều ngọn núi, công đức của chư Thiên rất đầy đủ. Các vị trời mới sinh vui chơi thọ lạc trong các ao đáng yêu, có công đức gấp ngàn lần như ao Ma-ni lan thuần, ao Chúng điểu âm nhạc, ao Thiên hoan hỷ, ao Thường du hý, ao Thọ lạc, ao Vô trược, ao Thật hữu, ao Kiến đương hữu. Khắp các ao này có những chim nhiều màu sắc phát ra âm thanh vi diệu, trên bờ ao

có nhiều cây như ý có đầy đủ vô lượng công đức.

Do nghiệp lành, họ cùng với Thiên nữ hưởng năm thứ dục. Sắc đẹp của chư Thiên tăng theo ý nghĩ, ngắm không biết chán.

Do trì giới, tu tập nghiệp lành họ được quả báo như vậy, vui chơi ca múa ở trong ao hoa, hưởng năm thứ dục lạc. Năm thứ dục lạc là rừng gai khát ái. Được các Thiên nữ vây quanh, họ đi từ ao được trang điểm bằng ngọc ma-ni kết xen lẫn nhau, đến ao hoa sen, rồi đến ngọn núi xinh đẹp vui chơi thọ hưởng dục lạc. Họ đeo vòng hoa trời và mặc thiên y rất đẹp. Năm thú vui cảnh giới trông rất đáng yêu. Họ bay lên núi này để thọ hưởng hoan lạc. Trên ngọn núi này có một hang núi rất đáng yêu.

Trên núi ấy, lại có chư Thiên khác được trang điểm bằng vòng hoa trời và thiên y từ núi vàng hạ xuống. Hàng trăm ngàn vị trời vây quanh nhau đi chơi, theo nhau hạ xuống.

Thấy Thiên chúng kia, Thiên tử mới sinh hỏi Thiên nữ: "Các Thiên chúng kia vui chơi thọ lạc, ta cũng vui chơi họ lạc giống vậy chứ?"

Chư Thiên nữ đáp: "Xin tuân theo ý các vị".

Đã biết ý Thiên nữ, các Thiên tử mới sinh liền cùng các Thiên nữ vây quanh nhau dạo chơi vui vẻ vô cùng, ca hát năm loại âm nhạc. Hai nhóm chư Thiên tập hợp lại vui chơi thọ lạc không biết nhàm chán.

Trên núi có chim khổng tước chúa tên Sơn Quan nói kệ cho Thiên chúng nghe:

*Nghiệp trang trí thế gian*
*Nghiệp trang trí cõi trời*
*Vì cõi trời vô thường*
*Nghiệp hết bị hủy hoại.*
*Thế gian thích hòa hợp*
*Không thích sự biệt ly*
*Có hợp phải có tan*
*Pháp thế gian như vậy.*
*Tâm ưa thích thú vui*
*Bị cảnh giới lừa dối*
*Mạng chư Thiên sắp hết*
*Sinh diệt giống như tâm.*
*Già bệnh chết hủy hoại*
*Xa lìa hết mọi người*
*Pháp chết này thường có*
*Người ngu không hay biết.*

*Tuổi già dần dần đến*
*Giờ chết đã sắp tới*
*Bị quân bệnh hủy hoại*
*Người ngu không hay biết.*
*Sáu trần mất thân người*
*Năm căn hay hủy hoại*
*Như người mất chánh đạo*
*Ở đâu cũng chướng ngại.*
*Ai nghĩ đến nhân quả*
*Thường nhớ nghĩ không quên*
*Người ấy thấy thật quả*
*Về sau không hối tiếc.*
*Ai đối với cảnh giới*
*Thấy như thật không tham*
*Người này mau chóng thoát*
*Khỏi cảnh giới tham ái.*
*Nếu thoát khỏi lưới ái*
*Thì vượt cánh đồng ác*
*Xa lìa lửa phóng dật*
*Là người đại trí tuệ.*
*Năm thứ sợ hãi lớn*
*Phá tất cả thế gian*
*Do nghiệp của chính mình*
*Già, bệnh, chết, biệt ly.*

Chim Sơn Quan này là Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm, do nguyện lực Bồ-tát đã hiện thân Khổng tước nói pháp đoạn trừ phóng dật để làm lợi ích cho chư Thiên và các Khổng tước.

Khi ấy, thấy chư Thiên mới sinh, Thiên chúng rất vui mừng. Do phóng dật, họ không tin nhận pháp lành mà chỉ ca múa vui chơi thọ lạc, nghe năm loại âm nhạc ở ngọn núi, vườn cây nơi có vô số hang ánh sáng vàng, rừng như ý, có vô số chim, trăm ngàn núi sông và rừng hoa xinh đẹp. Họ cùng Thiên nữ hưởng đầy đủ mọi thứ dục lạc, đầy đủ thú vui cõi trời và thường xuyên đi chơi.

Theo thứ lớp, Thiên chúng này lên núi bằng tạp Ma-ni xen lẫn dạo chơi. Trên núi này có cây bằng bảy báu, cây như ý trang điểm cho nó. Núi rộng năm do-tuần. Trong rừng có khổng tước chúa tên Chủng Chủng Trang Nghiêm sống ở rừng này thuyết pháp cho chư Thiên nghe để họ lìa bỏ

phóng dật. Vì thích thuyết pháp, Bồ-tát đi khắp vườn cây, rừng hoa sen, rừng có đủ loại cây, sông suối, dòng nước, ngọn núi, nơi được trang nghiêm bằng của báu, nơi có tiếng hót vi diệu của trăm ngàn con chim, nơi có chư Thiên và chư Thiên nữ làm đẹp và hòa hợp thọ lạc. Do nghiệp lành, họ hưởng đủ mọi thú vui. Tất cả đều đi chơi bằng vô số cách khác nhau theo ý niệm không thể ví dụ.

Khi ấy, khổng tước chúa ở ngọn núi có Ma-ni xen lẫn thấy Thiên chúng hưởng thú vui phóng dật, Bồ-tát nói kệ để họ lìa bỏ phóng dật:

*Hiện tại hoặc vị lai*
*Không nhàm chán cảnh giới*
*Bị lửa nhớ nghĩ thiêu*
*Luôn luôn tìm cảnh giới.*
*Tuy được sinh lên trời*
*Rồi lại bị thoái đọa*
*Bị lưới nghiệp trói buộc*
*Lại đọa xuống địa ngục.*
*Làm ngạ quỷ, súc sinh*
*Chịu vô số khổ não*
*Do nghiệp nên chúng sinh*
*Đi mãi trong năm đường.*
*Chúng sinh đủ loại nghiệp*
*Rất nhiều không thể tính*
*Nên được đủ loại quả*
*Nhiều thú vui cõi trời.*
*Nghiệp hết liền thoái đọa*
*Có sinh thì có diệt*
*Người nào thấy chân đế*
*Thấy chư Thiên thoái thất.*
*Giờ chết đã sắp đến*
*Thân mạng bị hủy hoại*
*Những thứ làm não loạn*
*Người ngu không hay biết.*
*Dùng đủ cách điều phục*
*Nói đủ việc lợi ích*
*Bị dục lạc làm mê*
*Thiên chúng không nhàm chán.*
*Tương ưng với pháp lành*
*Hai đời được an lạc*

*Người ngu không giữ gìn*
*Về sau rất hối tiếc.*
*Dùng nhiều pháp điều phục*
*Chân thật và rõ ràng*
*Chư Thiên say phóng dật*
*Không biết chân lợi ích.*
*Giặc chết hại mạng trời*
*Sức mạnh không thể cứu*
*Mạnh bạo chạy rất mau*
*Giờ chết đã sắp đến.*
*Chư Thiên, rồng, Dạ-xoa*
*Càn-thát, Tỳ-xá-xà*
*Đều không chống cự nổi*
*Vì thần chết rất mạnh.*
*Ai biết sức mạnh yếu*
*Là người biết đúng nghiệp*
*Nghiệp ác không làm bẩn*
*Không đi vào đường ác.*
*Thường tu tập việc lành*
*Lìa cảnh giới bất thiện*
*Người tạo nghiệp như vậy*
*Thì không có khổ não.*
*Sống thuận theo chánh pháp*
*Tăng lòng tin, tinh tấn*
*Tương ưng với sức định*
*Như mẹ chăm sóc con.*
*Pháp lành có thể cứu*
*Chúng sinh ở năm đường*
*Sức của cha mẹ thì*
*Không làm được việc ấy.*
*Tin thuận theo chánh pháp*
*Cứu khổ nơi đường ác*
*Dù sinh ở nơi nào*
*Thường có sức tin lớn.*
*Như đèn dẹp bóng tối*
*Như bệnh được thuốc hay*
*Như người mù sáng mắt*
*Như người nghèo được của.*

*Như người bị nước trôi*
*Đức tin là thuyền lớn*
*Người nào sống phóng dật*
*Nhờ tin hết phóng dật.*
*Lúc chết nhờ đức tin*
*Không có sinh biển hữu*
*Đến được nơi tịch diệt*
*Đức Phật xưa đã nói.*
*Do có được lòng tin*
*Nên tu hành chánh trí*
*Tin và không phóng dật*
*Tinh tấn biết dừng nghỉ.*
*Luyện trí gần bạn lành*
*Là sáu nhân giải thoát*
*Thí giới lành vắng lặng*
*Tâm Từ lợi chúng sinh.*
*Thực hành Bi, Hỷ, Xả*
*Thành tựu nhờ pháp này*
*Trạo cử gần bạn ác*
*Thô lỗ thích nói dối.*
*Tà kiến sống phóng dật*
*Đó là nhân địa ngục*
*Ganh ghét, nói hung dữ*
*Sống buông lung lìa thiện.*
*Tham tài vật của người*
*Là nhân sinh ngạ quỷ*
*Ngu si không trí tuệ*
*Tham dục xa chánh pháp.*
*Tham ăn thích ngủ nghỉ*
*Là nhân của súc sinh*
*Người nào thân, miệng, ý*
*Tạo ba loại nghiệp ác.*
*Người ngu si như vậy*
*Sẽ đọa vào địa ngục*
*Hễ gây nên nhân nào*
*Thì sẽ hưởng quả ấy.*
*Như trồng lúa được lúa*
*Nghiệp thiện, ác như vậy*

*Đã thấy những người này*
*Tạo nhân khổ sinh tử.*
*Nhưng chư Thiên ngu si*
*Vẫn không hề hay biết*
*Phóng dật ban đầu vui*
*Về sau chịu khổ lớn.*
*Pháp nào về sau khổ*
*Người trí nên xả bỏ*
*Hễ chưa được giải thoát*
*Thì không có chút vui.*
*Người nào được giải thoát*
*Thường muốn được thành tựu*
*Vui vô thường, phóng dật*
*Người trí nói chẳng vui.*
*Nếu việc gì thường vui*
*Người trí nói là vui*
*Trên dưới nối tiếp nhau*
*Các nghiệp đều như thế.*
*Quả báo cũng như vậy*
*Trên dưới không gián đoạn*
*Đã biết nghiệp quả rồi*
*Nên lìa bỏ phóng dật*
*Phải phát sinh thọ nhận*
*Là thú vui vô thượng.*

Bồ-tát Khổng tước chúa dùng đủ phương tiện thuyết pháp từ bỏ phóng dật cho chư Thiên nghe. Do nghiệp lành, âm thanh rất hay và hùng hồn của Bồ-tát lấn át tiếng ca vịnh của chư Thiên. Âm thanh đó vang khắp hai vạn do-tuần làm người nghe vui vẻ như hưởng pháp lạc.

Lúc đó, vì muốn tìm cầu thú vui, chư Thiên bay lượn trên không, giống như các vị trời hành xứ ở trời Tứ Thiên vương đi đi lại lại, chư Thiên này cũng như vậy.

Nghe âm thanh ấy, bảy vạn vị trời ở trời Đâu-suất từ trên không hạ xuống. Vì kính trọng pháp và ít phóng dật nên họ hướng đến chỗ khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm ở trời Dạ-ma. Thấy chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm nói với chư Thiên:

–Xin chào các vị, do ít phóng dật các vị đã đến đây để cầu quả báo

đời vị lai. Nếu muốn được nghe pháp chính yếu, các ông hãy mau xuống đây, tôi sẽ nói cho các ông pháp tịch tĩnh tôi đã được nghe. Tôi đã tu tập thành tựu Niết-bàn. Đây là pháp ngày trước các vị chưa được nghe. Pháp này xưa kia tôi được Đức Phật Ca-ca-thôn-đà chỉ dạy, do nguyện lực đời đời tôi không quên và nói lại cho người khác.

Nghe Khổng tước chúa nói, chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất-đà từ trên hư không hạ xuống. Vì kính trọng chánh pháp, họ tập hợp trên ngọn núi. Ngọn núi này có vô số ao sen, sông suối, châu báu, có vô số loài chim hót rất hay. Họ quay quanh bốn phía Khổng tước chúa ở ngọn núi Ma-ni xen lẫn. Họ có oai đức thù thắng, đầy đủ sắc tướng và có ánh sáng hơn hẳn chư Thiên trời Dạ-ma. Giống như chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma so với người cõi Diêm-phù-đề, chư Thiên ở trời Đâu-suất-đà so với trời Dạ-ma cũng hơn hẳn như vậy.

Thấy chư Thiên ở trời Đâu-suất, chư Thiên ở trời Dạ-ma không còn ngạo mạn về sắc đẹp và thú vui của mình nữa. Họ bèn đến chỗ Bồ-tát Khổng tước chúa. Có vị vào rừng dạo chơi và đứng ngắm các vị trời mà trước đó họ chưa từng thấy ở trời Đâu-suất tới, có vị lên đảnh núi dạo chơi, có vị vây quanh bốn phía Khổng tước chúa.

Bồ-tát Khổng tước chúa bảo chư Thiên:

–Nay ta sẽ nêu rõ về hai mươi hai pháp mà ta đã tôn kính, tu tập, làm lợi ích cho hàng trời, người, làm an lạc cho tất cả chúng sinh, giúp cho họ được chánh hạnh. Hai mươi hai pháp này tạo lợi ích an lạc cho cõi trời, người yêu thích pháp ở trong hiện tại và vị lai, giúp họ xả bỏ hẳn phóng dật. Nếu hàng trời, người lìa phóng dật thì thường được an lạc và có thể đạt được Niết-bàn. Pháp này lợi ích còn hơn cha mẹ.

Hai mươi hai pháp đó là:

1. Tâm hối hận.
2. Sợ đường ác.
3. Nhẫn nhục.
4. Tinh tấn.
5. Thuyết pháp.
6. Từ bi.
7. Tâm dịu dàng.
8. Điều phục.
9. Tin nghiệp quả.
10. Không sống ở nơi hư hỏng.

11. An trụ tâm.

12. Sợ tiếng xấu.

13. Không say đắm.

14. Đi một mình.

15. Tâm không tán loạn

16. Nghĩ về cái chết.

17. Lìa bỏ sự kiêu mạn về sắc đẹp, của cải và dòng họ.

18. Nói lời dịu dàng, hòa nhã.

19. Giữ tâm bình đẳng đối với mọi người.

20. Biết đủ.

21. Sợ cảnh giới.

22. Lìa bỏ tâm nghi ngờ.

Trời, người nào tu tập đúng theo hai mươi hai pháp này thì không bị đọa vào đường ác, mau chóng đạt được Niết-bàn.

Thế nào là hối hận? Vì sao hối hận rồi sẽ được yên ổn? Khi đã hối hận rồi ta sẽ bỏ các pháp bất thiện.

Thế nào là hối hận phát sinh khi thấy người khác tạo nghiệp bất thiện về thân, miệng, ý? Nếu thấy người khác tạo nghiệp bất thiện nơi thân thì quở trách họ và sinh tâm hối hận, không cùng làm với họ. Nếu có nhân duyên làm phát sinh suy nghĩ bất thiện thì liền xả bỏ, không nhớ nghĩ, không tham đắm, trong lòng phát sinh hổ thẹn, cố gắng làm cho người khác không phát sinh và không làm theo suy nghĩ bất thiện, tâm luôn chê trách sự suy nghĩ thô, tế. Giống như có cái hố đầy phân và chó chết dơ bẩn, có người thích sạch sẽ vào đó để tìm sự trong sạch, sau khi vào trong hố và chất bất tịnh ngập đến cổ người ấy liền chán ghét, nếu có cảm giác bất thiện phát sinh thì người kia sinh tâm hối tiếc cũng như vậy. Giống như có người khác thích sạch sẽ, do không biết nên họ ăn nhầm phân nhơ, hoặc bị kẻ giặc mạnh bạo bắt ăn, ăn xong, người ấy sinh tâm hối hận, về sau không ăn nữa. Người sống theo nghiệp lành hổ thẹn quở trách việc suy nghĩ bất thiện cũng giống như vậy. Họ rất siêng năng trừ bỏ sự suy nghĩ thô tế. Đó là pháp đầu tiên không sinh phóng dật, đoạn trừ phóng dật. Vì vậy phải nên siêng năng tu tập pháp ấy.

Người nào muốn cầu chân đế, sợ hãi sinh tử thì khi có chút ít suy nghĩ bất thiện phải sinh tâm hối hận, không mong cầu, không sống phóng dật. Người không phóng dật mới có thể phát sinh hối hận sau khi làm việc ác. Người sống phóng dật thì không thể sinh tâm hối hận. Pháp này là gốc

rễ của các nghiệp lành. Đó là hối hận và trừ bỏ các suy nghĩ bất thiện, là pháp đầu tiên.

Pháp thứ hai làm tăng pháp lành là sợ đường ác. Đó là pháp lớn để ra khỏi sinh tử và diệt trừ phóng dật. Tất cả hàng trời, người sợ phải đi con đường ác. Sa-môn, Bà-la-môn hoặc bất cứ người nào, nếu sợ đường ác thì không gây nghiệp ác, không tùy hỷ khi thấy người khác làm. Biết nghiệp bất thiện khiến ta đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nên họ không tạo nghiệp ác. Vì sao nghiệp ác là nhân đọa vào đường ác? Nếu ta gần gũi, ưa thích chút ít nghiệp ác thì sẽ làm cho nó lớn mạnh khiến ta bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì vậy Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác phải luôn sợ hãi quả báo ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sợ đường ác thì người phóng dật, ít trí tuệ sẽ không còn sống phóng dật, không tạo ra ba loại nghiệp ác nơi thân, miệng, ý. Người này thường tu nghiệp lành, xả bỏ nghiệp ác. Đó chính là sợ đường ác. Giống như có người biết sức mình và người nên sợ rắn độc, dao và lửa là những thứ có thể giết hại mạng sống, người sợ đường ác, sợ nghiệp ác cũng giống như vậy. Người này không tạo những nghiệp ác vi tế, không sống phóng dật, do không phóng dật, họ sinh trong hàng trời, người, hưởng sự vui sướng, giàu có rồi nhập Niết-bàn. Vì thú vui thù thắng, vì sự không chết, không thay đổi, không thoái lui, không diệt tận, ta phải sợ hãi đường ác.

Sa-môn, Bà-la-môn và người nào có thể sống như vậy sẽ đạt đến nơi vô thượng.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ai sợ hãi đường ác*
*Nên lìa bỏ phóng dật*
*Làm lành cầu công đức*
*Liền đến thành Niết-bàn.*
*Người nào sợ đường ác*
*Người ấy tâm ngay thẳng*
*Do tâm họ ngay thẳng*
*Đã vui lại thêm vui.*
*Ai không sợ đường ác*
*Thì gây nhiều nghiệp ác*
*Bị lửa dữ thiêu đốt*
*Dắt đi vào địa ngục.*
*Giống như một đóm lửa*
*Tuy nhỏ cũng thiêu được*

*Đường ác cũng như vậy*
*Nhiều kiếp chịu quả báo.*
*Người nào muốn được vui*
*Nên sợ hãi đường ác*
*Ai biết sợ đường ác*
*Thì thường được an lạc.*

Hoặc trời, hoặc người, Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác ai sợ đường ác thì phải hối hận, khi mắc phải điều ác nhỏ tâm không tùy hỷ, không tư duy về việc ác đó, sợ hãi quả khổ ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, vì sợ ba đường ác nên họ xả bỏ mười nghiệp ác, không dạy người khác làm, không tùy hỷ, không gần người ác. Người này tu tập nghiệp lành, bỏ tất cả nghiệp ác, việc làm trong sạch, lìa bỏ phóng dật, được giải thoát khỏi các pháp bất thiện trong các hữu. Sau khi đã được giải thoát tất cả các pháp và các lỗi lầm, họ được an ổn vượt qua bờ bên kia.

Vì vậy ta cần phải sợ đường ác và phải nhớ rằng tất cả hàng trời, người ai thích pháp này thì sẽ đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, Đức Phật dạy nếu lìa phóng dật thì đạt được Niết-bàn, làm cho tất cả hàng trời, người được lợi ích an lạc. Trước đây, lúc làm người ta đã được nghe pháp này và nhớ mãi không quên. Nay ta sẽ nói cho chư Thiên nghe về pháp thứ ba là pháp nhẫn nhục. Nhẫn là pháp lành bậc nhất, trong sạch bậc nhất, là pháp được Đức Phật ca ngợi. Nhẫn có hai loại là pháp nhẫn và sinh nhẫn.

Pháp nhẫn là sống theo đạo pháp, suy tư về pháp lành, nhẫn chịu với các pháp kiên cố. Nhờ tư duy về đường lành thù thắng nên họ có thể nhẫn nhục.

Giống như đại địa nhẫn chịu với núi sông, vườn cây và vô số loại khác ở các thế gian không biết mệt mỏi, tất cả pháp nhẫn cũng giống như vậy, có thể đạt đến Niết-bàn. Tất cả pháp nhẫn là pháp lành trong sạch và chắc chắn nhất, thâu giữ đường Niết-bàn. Người đó có thể nhẫn nhục đối với thế gian kiên cố nên có thể đạt Niết-bàn.

Pháp nhẫn thứ nhì là Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người khác sắp phát sinh sân hận, nhẫn nhục làm nó không phát sinh. Do biết tai hại của sân hận, họ nghĩ: "Nếu phát sinh sân hận thì tự thiêu đốt thân mình, tâm chứa chất độc, dung mạo biến đổi, người khác đều sợ hãi tránh né, mọi người không ưa thích, khinh rẻ, khi chết bị đọa vào địa ngục. Do sân hận, không có việc gì ta không làm, vì vậy người trí xả bỏ sân hận như xả bỏ lửa. Nhờ biết tai họa của sân hận ta có thể tự làm lợi ích. Ai muốn tự lợi mình và lợi

người nên thực hành nhẫn nhục. Giống như lửa lớn đốt cháy nhà cửa, có người mạnh mẽ dùng nước dập tắt, người trí tuệ dùng nhẫn để diệt sân hận cũng giống như vậy. Người có thể nhẫn nhục là người có tâm thiện bậc nhất, có thể xả bỏ sân hận. Người này được mọi người yêu mến, tin tưởng và muốn gặp mặt. Họ có thân tướng thanh tịnh, tâm vắng lặng không chao động, xa lìa lỗi lầm của thân miệng, lìa tâm nóng nảy, không sợ đọa vào đường ác, lìa sự oán ghét, tiếng xấu và sự buồn rầu, không sợ hãi kẻ thù, xa lìa người ác và lời chửi rủa hung ác, lìa sự hối hận, không sợ những âm thanh ghê rợn, không có sự lo sợ vô ích và không có kiêu ngạo. Ai có thể xa lìa những nỗi lo đó thì tất cả công đức đều được đầy đủ, tiếng lành đồn khắp, được thú vui ở hiện tại và vị lai, được mọi người coi như cha mẹ. Người này được mọi người gần gũi, sự sân hận giống như rắn độc, dao, lửa, ta có thể dùng nhẫn nhục để diệt trừ nó. Có thể nhẫn chịu khi giận dữ đó gọi là nhẫn.

Nếu người nào muốn tu tập việc lành nên nghĩ như vầy: "Nhẫn nhục như của báu, cần phải giữ gìn nó, nhẫn nhục có thể dẹp trừ sân hận, ánh sáng chánh pháp nơi nhẫn nhục giống như ngọn đuốc có thể dẹp tan bóng tối sân hận. Như con mắt đối với người mù, như của cải chánh pháp trừ bỏ sự nghèo nàn tà kiến, như cha mẹ làm lợi ích cho con, nhẫn là thuyền lớn đối với người bị chìm trong sân hận, là sự cứu giúp đối với người bị đọa vào đường ác, nhẫn là nước lớn dập tắt lửa địa ngục, sức mạnh của nhẫn nhục có thể diệt trừ nỗi khổ vì đói khát, ganh ghét của ngạ quỷ. Đối với súc sinh giết hại lẫn nhau, nhẫn nhục có thể cho chúng thân mạng. Ai sợ đường ác thì phải siêng năng thực hành nhẫn nhục không gián đoạn và phải tư duy về sức mạnh của nhẫn nhục. Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai bận áo nhẫn nhục*
*Là trang phục đẹp nhất*
*Của cải có thể mất*
*Nhẫn nhục không thể mất.*
*Người nào tu nhẫn nhục*
*Được mọi người yêu mến*
*Về sau được yên ổn*
*Nhẫn là giới đứng đầu.*
*Người nào tu nhẫn nhục*
*Bỏ tất cả sân hận*
*Hiện tại và vị lai*
*Thường được nơi an ổn.*
*Nhẫn nhục, giới, trí tuệ*

*Ba loại của cải đó*
*Tài sản này hơn hết*
*Vật báu không sánh bằng.*
*Người nào tu nhẫn nhục*
*Tất cả nên cúng dường*
*Được người tốt ngợi khen*
*Vậy nên tu nhẫn nhục.*
*Vui nhẫn nhục hơn hết*
*Có thể trừ sân hận*
*Nhẫn nhục diệt sân hận*
*Làm nó không sinh lại.*
*Người ngu si tối tăm*
*Nhẫn là ánh sáng chói*
*Như đèn trừ bóng tối*
*Nhẫn nhục chỉ đường chánh.*
*Ai lìa của chánh pháp*
*Lưu chuyển trong năm đường*
*Ai có của cải nhẫn*
*Là người rất giàu có.*
*Sân hận là đồng trống*
*Tối tăm khó vượt qua*
*Có nhẫn làm hành trang*
*Sẽ vượt qua không khó.*
*Ai lạc đường chánh pháp*
*Nhẫn nhục là đường chánh*
*Người sợ hãi đường hiểm*
*Sẽ được nhẫn nhục giúp.*
*Thường làm chúng sinh vui*
*Diệt trừ các khổ não*
*Thường được vui yên ổn*
*Vĩnh viễn thoát lo sợ.*
*Được người lành yêu thích*
*Sinh công đức tin tưởng*
*Tập hợp các điều lành*
*Lìa bỏ pháp bất thiện.*
*Chỉ bày đường giải thoát*
*Diệt nỗi sợ sinh tử*
*Là thềm thang lên trời*

*Diệt trừ lửa địa ngục.*
*Cõi ngạ quỷ, súc sinh*
*Nhẫn là người cứu giúp*
*Nhẫn đầy đủ công đức*
*Làm chúng sinh tịch diệt*
*Muốn được thú vui lành*
*Phải tu tập nhẫn nhục.*

Pháp nhẫn nhục này là pháp đứng đầu. Nhờ tu tập pháp ấy, hiện tại, vị lai thường được an lạc, khi chết sinh lên cõi trời và về sau đạt được Niết-bàn. Vì thế để không phóng dật, khi sinh làm trời, người phải tu tập nhẫn nhục.

Nghiệp lành thứ tư có thể trừ bỏ phóng dật cho Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác là siêng năng cầu pháp lành tương ưng với điều thiện tinh tấn thực hành đạo pháp, thời gian và nơi chốn tịch tĩnh, tu tập pháp thế gian và xuất thế gian tịch tĩnh.

Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với pháp thế gian và xuất thế gian đầu đêm, cuối đêm, biết lúc dừng nghỉ, biết thời, biết xứ thì sẽ được yên ổn, sống tinh tấn phá trừ tất cả sự biếng nhác. Để phá trừ phiền não, Sa-môn, Bà-la-môn cần siêng năng tinh tấn. Khi đã sinh tinh tấn thì không tham đắm cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nếu có nhân duyên thì làm bạn với tâm tinh tấn và tâm chánh niệm để an trụ tâm, thâu giữ tâm lìa khỏi tất cả cảnh giới. Nếu có sức bất thiện phát sinh thì tinh tấn sẽ ngăn cản và chánh niệm sẽ trừ bỏ nó. Trong tất cả các pháp, tinh tấn là bậc nhất. Nhờ làm bạn với hai pháp này nên các pháp lành được kiên cố, không hư hoại và được quả báo. Nhờ công đức của chánh niệm và tinh tấn, cuối cùng họ đạt được Niết-bàn. Sa-môn, Bà-la-môn những người nào biết công đức này thì phải siêng năng tinh tấn. Trong thế gian này tinh tấn là hơn hết.

Nhờ siêng năng tu tập mà nghiệp thế gian được chắc chắn, được quả báo, được sống lâu, không bị người khác phá hoại. Người nào tinh tấn thì lúc lâm chung tâm sẽ trong sạch, không khiếp sợ, tán loạn, tuy bị suy não vẫn không ngừng siêng năng tu tập, các căn lành tăng trưởng, kẻ thù không hại được, không ai nói được lỗi lầm của họ, làm việc gì cũng thành tựu đầy đủ. Việc siêng năng tu tập nghiệp lành ở thế gian còn được người trí khen ngợi huống gì là siêng năng tu tập chánh trí xuất thế gian thì làm sao không tốt đẹp. Vì vậy, ai đối với tất cả các pháp, tất cả thời, tất cả xứ, tinh tấn một cách có trí tuệ, biết thời, biết xứ, siêng năng tu tập chánh kiến thì nhờ tinh tấn như vậy sẽ được tất cả thú vui. Nếu sống điên đảo thì sẽ chịu khổ não,

buồn lo và các điều bất lợi. Nếu không có trí tuệ thì tuy siêng năng khổ nhọc cũng không gọi là tinh tấn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Nhờ thời xứ thích hợp*
*Làm cho nghiệp tăng trưởng*
*Ai tinh tấn đúng pháp*
*Thì được quả báo lành.*
*Tuy làm việc nơi pháp*
*Mà lìa bỏ chánh pháp*
*Việc làm không thành tựu*
*Là do không tinh tấn.*
*Ai tinh tấn đúng pháp*
*Trí tuệ đắc Niết-bàn*
*Như ném kích trên không*
*Thì vọt lên trên trời.*
*Người nào siêng tạo nghiệp*
*Và tu hành tinh tấn*
*Việc làm đều hòa hợp*
*Sẽ được thành tựu lớn.*
*Đối với nghĩa thế gian*
*Hoặc nghĩa xuất thế gian*
*Tất cả được thành tựu*
*Đều nhờ sức tinh tấn.*
*Nếu lìa sức tinh tấn*
*Và lìa bỏ chánh pháp*
*Người ấy không giàu vui*
*Như tìm bụi trong trăng.*
*Nhớ nghĩ và giữ gìn*
*Con đường tám thánh đạo*
*Người tinh tấn rất mạnh*
*Đến được đạo bậc nhất.*
*Tinh tấn đắc Bồ-đề*
*Nhờ tinh tấn sinh Thiên*
*Tất cả các đạo quả*
*Đều được nhờ tinh tấn.*
*Đã biết công đức này*
*Siêng điều phục các căn*
*Ý siêng năng tinh tấn*

*Không gì bằng tinh tấn.*

Bồ-tát Khổng tước chúa thuyết pháp trước đây đã nghe cho chư Thiên ở trời Đâu-suất-đà và chư Thiên trời Dạ-ma.

Chư Thiên đều ghi nhớ, lìa bỏ phóng dật, các căn được điều phục, chú ý lắng nghe.

Biết chư Thiên rất vui mừng và siêng năng tinh tấn, với tâm thanh tịnh, Khổng tước chúa nói pháp làm cho họ hướng đến Niết-bàn an ổn, tịch diệt, tạo lợi ích cho tất cả chư Thiên. Tất cả Bồ-tát đều dùng pháp làm lợi ích cho chúng sinh.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 61

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 40)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 26)

Lại nữa, pháp thứ năm đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hàng trời, người là thuyết pháp, thuyết các pháp bố thí, thuyết các pháp lành. Trong tất cả các điều tôn quý, việc nghe pháp là hơn hết. Nó có thể trừ bỏ tất cả gốc rễ kiêu mạn. Việc thuyết pháp có thể điều phục kiêu mạn. Vì vậy, ta phải thuyết pháp, nghe pháp, kính trọng pháp, nói pháp đáng tin, nói pháp thọ trì, nói pháp tu hành và không ngừng thuyết pháp. Chư Phật đều lấy pháp làm thầy huống gì là Thanh văn, Duyên giác.

Việc thuyết pháp có mười công đức và có nhiều lợi ích.

Mười công đức đó là:

1. Đầy đủ thời gian.
2. Nơi chốn phân biệt giải thích.
3. Tương ưng với pháp.
4. Không vì lợi dưỡng.
5. Vì điều phục tâm.
6. Tùy thuận thuyết pháp.
7. Thuyết bố thí có quả báo.
8. Thuyết pháp sinh tử có nhiều chướng ngại.
9. Nói về việc thoái đọa của chư Thiên.
10. Nói có nghiệp quả.

Người nào thuyết pháp mà có mười pháp này thì làm cho người nghe pháp được nhiều công đức, được lợi ích an lạc cho đến đạt được Niết-bàn. Người thuyết pháp và người nghe pháp nguyện điều gì cũng được thành tựu, trong tất cả các loại bố thí thì pháp là hơn hết, nó có thể làm cho chúng sinh đạt được Niết-bàn, nhờ công đức nghe pháp ta thành tựu được tâm sâu xa, tín căn trong sạch và hết lòng tin tưởng Tam bảo. Ai đến nơi nghe pháp

để nghe chánh pháp thì mỗi bước chân đều được sinh phước thanh tịnh. Ai cúng dường pháp sư thuyết pháp thì được phước giống như cúng dường Đức Thế Tôn trong hiện tại. Nhờ cúng dường pháp sư, người ấy nguyện gì cũng thành tựu và có thể đạt được quả Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nghe thuyết pháp tâm được điều phục và có thể trừ bỏ bóng tối vô tri. Nếu không nghe pháp thì không gì có thể điều phục được tâm.

Có bốn ân rất khó báo đền. Bốn ân đó là ân mẹ, ân cha, ân Như Lai và ân Pháp sư thuyết pháp. Ai cúng dường bốn bậc này thì được vô lượng phước đức, hiện đời được người khen ngợi, đời sau đắc quả Bồ-đề.

Vì sao? Vì sức mạnh của thuyết pháp làm cho người kiêu mạn được điều phục, người tham lam tin vào việc bố thí, người hung ác, thô lỗ trở nên hiền hòa, dễ dạy, người ngu si có được trí tuệ, sức mạnh của việc nghe pháp làm cho người tà kiến có chánh kiến, người thích tạo nghiệp sát sinh, trộm cướp, tà dâm không còn tạo nghiệp nữa. Nhờ việc thuyết pháp điều phục cuối cùng họ có thể đạt được Niết-bàn. Do đó rất khó báo đền ân đức của pháp sư thuyết pháp. Ân đức của cha mẹ cũng khó báo đáp được bởi vì họ sinh ra thân ta. Ai làm cho cha mẹ được sống trong chánh pháp đó là báo ân được phần nào.

Đức Như Lai là Bậc Tối Thắng trong ba cõi. Như Lai là Bậc Vô Thượng Đại Sư, cứu độ chúng sinh ra khỏi sinh tử. Ân đức này rất khó báo đáp. Chỉ có một cách báo đáp ân Phật là tin tưởng chắc thật đối với Phật pháp. Đó gọi là báo ân, cúng dường theo cách ấy là tự tạo lợi ích.

Lúc đó, Khổng tước nói kệ:

*Do nhân duyên thuyết pháp*
*Được Niết-bàn yên ổn*
*Cắt tất cả dây trói*
*Đạo sư của chúng sinh.*
*Do thuyết pháp tịch tĩnh*
*Phá bỏ lưới ngu si*
*Đạo sư thù thắng này*
*Chỉ đường cho chúng sinh.*
*Pháp nào giúp chúng sinh*
*Vượt khỏi các biển hữu*
*Pháp đó rất thù thắng*
*Thế pháp không theo kịp.*
*Người nào hay cúng dường*
*Bốn loại phước điền này*

*Người ấy được quả thiện*
*Đạo sư nói như vậy.*
*Đã được đủ các căn*
*Lại được nghe Phật pháp*
*Nếu thực hành phi pháp*
*Sau hối hận không kịp.*
*Sinh tham đắm khắp nơi*
*Thường mong cầu dục lạc*
*Thường tham ái vợ con*
*Không biết thần chết đến.*
*Tâm nghĩ nhiều điều ác*
*Bị lỗi làm rối loạn*
*Chúng sinh bị tâm trói*
*Dắt vào ba đường ác.*
*Ác này khó điều phục*
*Thường làm hại trời, người*
*Tâm này không tin được*
*Giặc dữ của chúng sinh.*
*Do khéo nghe khéo thấy*
*Tu tập vô số cách*
*Dùng pháp điều phục tâm*
*Như ngựa có dây cương.*

Các người nên cúng dường vào ruộng phước sâu dày có đầy đủ công đức đó. Do nguyện lực, Bồ-tát Khổng tước chúa đã sinh vào cõi trời này thuyết pháp đó, thuyết nghiệp đạo, tôn trọng, ngợi khen pháp sư thuyết pháp để làm lợi ích cho chư Thiên.

Sau khi nghe pháp, tâm chư Thiên được thanh tịnh, chú ý nghe lời Bồ-tát dạy rồi nói: "Lời dạy của Khổng tước chúa tương ưng với lời dạy của Thiên vương Tịch Tĩnh trời Đâu-suất-đà không khác".

Họ tư duy về pháp này, thấy đó là pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, trong sạch bậc nhất, pháp lành bậc nhất, an ổn bậc nhất, làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người, khiến họ được tịch diệt.

Nghe chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất nói, Khổng tước chúa rất hoan hỷ. Với lòng thương xót, Bồ-tát làm cho chư Thiên được an ổn, giải thoát, đạt được Niết-bàn. Bồ-tát lại nói pháp môn thù thắng thứ sáu, có thể dẫn ta vào Niết-bàn. Pháp môn này là pháp an ổn tối thắng bậc nhất, mọi người yêu thích. Đó là lòng Từ bi, thương yêu tất cả mọi người, làm

cho họ tin tưởng, vỗ về chúng sinh đang sợ hãi sinh tử, làm cho người không an ổn được an ổn, cứu giúp những người không được ai cứu. Ai có tâm Từ bi người đó cách Niết-bàn không xa. Người ấy có tâm Từ bi nhu hòa, không có tâm lừa dối, hung ác, thô lỗ, có thể trừ bỏ tâm sân hận do từ bi thấm nhuần tâm.

Tâm Từ bi chính là vật trang sức tốt nhất. Nếu phát sinh tâm thương xót chúng sinh trong năm đường thì có thể dẹp trừ sân hận, khổ não.

Làm sao để thương xót chúng sinh ở địa ngục? Vì sao chúng sinh này bị tự nghiệp lừa dối?

Do những việc của giặc tâm gây ra, họ chịu đủ loại khổ lớn không thể ví dụ như là nạn móc mắt, chày sắt, nước đồng sôi thiêu đốt, bị trùng dữ ăn thịt, bị dòng sông lớn chảy xiết nhận chìm và cuốn trôi, bị chim cắt, chim thứu mổ ăn, họ phải vào rừng kiếm và sông tro chịu đủ loại khổ, không thể nói hết. Đó là ở những nơi như địa ngục Hoạt, Hắc thằng, Hợp, Hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt, cho đến địa ngục A-tỳ và một trăm ba mươi sáu địa ngục thuộc các địa ngục đó, chúng sinh đọa vào nơi ấy bị xé nát, mổ xẻ, chặt, cắt, thiêu đốt. Họ bị tâm lừa dối, bị lưới nghiệp trói buộc, bị lửa ái thiêu đốt không ai cứu giúp, không nơi nương tựa. Họ chạy khắp nơi để cầu được tha thứ giúp đỡ. Khi nào ta mới vượt được biển khổ não lớn như vậy. Ta phát sinh tâm thương xót đối với chúng sinh này. Ai gieo trồng hạt giống tâm Từ bi như vậy liền làm vua trời hoặc làm Chuyển luân thánh vương được mọi người thương yêu kính trọng.

Người có tâm Từ bi thì ưa thích nghiệp lành, nhờ quan sát chúng sinh trong địa ngục đang chịu nỗi khổ lớn mà tâm Từ bi phát sinh và vô lượng phước lành được tăng thêm.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn và thiện nhân khác làm lợi ích cho chúng sinh, quan sát các ngạ quỷ sẽ phát sinh tâm Từ bi. Vì sao chúng sinh bị đọa làm ngạ quỷ chịu đói khát, tự đốt thân mình như đốt rừng cây, chạy khắp bốn phía, xô lấn lẫn nhau, bị lửa đốt, khắp thân thể bừng cháy, không ai cứu giúp, không nơi nương tựa. Chúng chạy khắp nơi để cầu được cứu giúp nhưng không có ai cứu. Đến lúc nào, các chúng sinh này mới thoát khỏi khổ não, mới hết nỗi khổ đói khát. Đó là quan sát nỗi khổ của ngạ quỷ mà phát sinh tâm thương xót.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác quan sát súc sinh thì phát sinh tâm Bi. Súc sinh có vô số khổ não. Chúng giết hại lẫn nhau. Súc sinh ở ba nơi là: Trên không, dưới nước và trên đất liền luôn giết hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau. Lúc nào các chúng sinh này mới thoát nỗi khổ đó. Đó là

quan sát nỗi khổ của súc sinh mà lòng Bi phát sinh. Ai có thể sinh ra ý nghĩ như vậy thì được sinh lên cõi trời Phạm thiên nhờ đem tâm Bi nhớ nghĩ, thương xót chúng sinh đang chịu khổ não trong ba đường ác.

Sau khi phát khởi tâm Bi đối với nơi chịu quả báo của nghiệp ác rất lớn, ta lại phát sinh lòng thương xót đối với chúng sinh ở sáu cõi trời dục giới. Họ hưởng thú vui cõi trời không thể ví dụ, như hưởng dục lạc ở đủ loại hang núi, ngọn núi, vườn cây, cùng Thiên nữ đi chơi hưởng trăm ngàn thú vui ở rừng hoa sen. Đã hưởng thú vui rồi, khi nghiệp hết bị thoái đọa, họ phải sinh vào nơi khổ, chịu khổ não lớn, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nơi sinh tử này đùa cợt chúng sinh. Họ bị vòng tham ái trói buộc, chạy khắp Đông Tây. Do mê lầm không biết nên họ chịu khổ não lớn. Đó là quan sát nỗi khổ của chư Thiên mà sinh ra tâm thương xót.

Lại nữa, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác quan sát loài người mà phát sinh lòng Bi. Do đủ loại nghiệp, họ sinh làm người, nhận quả khổ vui, gồm các bậc thượng, trung, hạ, tạo đủ loại nghiệp có đủ loại tâm tánh, đủ loại hiểu biết, tin tưởng, có người nghèo khổ sống nhờ người khác, bị ganh ghét làm trở ngại, sợ bị người khác khinh chê, tìm kiếm việc làm sinh sống. Do quan sát người thế gian, họ phát sinh lòng Bi. Lòng Bi là bạch pháp bậc nhất có thể giúp ta đạt được Niết-bàn. Người nào quan sát năm loại khổ của chúng sinh trong năm đường rồi phát sinh tâm Bi thì sẽ được rất an ổn và đạt được Niết-bàn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ mà Đức Phật Ca-ca-thôn-đà đã dạy:

*Người nào tâm nhu hòa*
*Tâm thương xót trang nghiêm*
*Được tất cả ủng hộ*
*Được mọi người khen ngợi.*
*Tâm dịu dàng như vậy*
*Các căn thường vui vẻ*
*Người chánh kiến hiền thiện*
*Cách Niết-bàn không xa.*
*Ai có lòng thương xót*
*Là trời trong loài người*
*Người nào không thương xót*
*Thì thường bị nghèo nàn.*
*Ai có tâm mềm dịu*
*Điều phục như vàng ròng*

*Lòng thương xót trong tâm*
*Là của báu vô tận.*
*Người nào thường tinh tấn*
*Siêng tu tập chánh pháp*
*Tâm trí người ấy sáng*
*Giống như ngọn đèn lớn.*
*Người nào suốt ngày đêm*
*Tâm thường trụ nơi pháp*
*Suốt ngày đêm người ấy*
*Không lìa tâm thương xót.*
*Tâm người ấy thanh tịnh*
*Lợi ích các chúng sinh*
*Đã hưởng an lạc rồi*
*Sau đạt được Niết-bàn.*
*Thương xót ao nước trong*
*Được Mâu-ni khen ngợi*
*Trừ được mọi lỗi lầm*
*Của thương xót vô tận.*
*Là công đức thù thắng*
*Trừ hết các tội lỗi*
*Phật thấm nhuần thương xót*
*Nên đến nơi bất diệt.*
*Ở đâu lòng thương cũng*
*Như mật hòa với sữa*
*Sân hận và khổ não*
*Không có nơi người ấy.*
*Đã lên bè lòng thương*
*Tâm thương xót mạnh mẽ*
*Vượt qua khỏi biển hữu*
*Chứa đầy nước ba độc.*
*Chứa đầy ngập công đức*
*Không bằng tâm thương xót*
*Được người thiện yêu mến*
*Nên gọi là tâm Bi.*

Bồ-tát Khổng tước nói cho chư Thiên nghe pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, tương ưng với tịch diệt, tất cả chư Thiên đều thích tập hợp lại lắng nghe và ghi nhớ.

Đức Phật ấy lại nói pháp thứ bảy. Những pháp gì tương ưng với pháp

ấy để được giải thoát, trừ bỏ phóng dật phải nhờ những nghiệp gì? Đó là dùng tâm nhu hòa trừ bỏ lỗi chao động, thâu giữ các công đức. Người nào có thể làm cho tâm nhu hòa, lìa bỏ mọi thứ cấu uế thì quả Niết-bàn giải thoát như ở lòng bàn tay. Người có tâm nhu hòa giống như sáp. Họ tu tập nghiệp lành và được mọi người tin tưởng. Tâm hung ác thô lỗ như đá kim cương, họ thường không quên tâm thù oán, không chịu điều phục, bị mọi người ghét không ưa, không tin. Nếu phát sinh tâm ác thì họ giữ chặt không lìa bỏ, tâm không an lạc, không thích tọa thiền đọc kinh, không gần bạn lành, không sinh pháp lành, như ruộng muối không sinh hạt giống, trong cát không sinh dầu mè, cũng vậy người có tâm hung ác không sinh pháp lành như sữa trong sừng, sự ấm áp của mặt trăng, con của người nữ bằng đá, hoa đốm trên hư không, người có nghiệp ác hung dữ, lừa đảo vô trí, dối mình dối người, bị năm hữu nhận chìm, gần người bất thiện, xả bỏ Tam bảo. Người mù từ lúc mới sinh này không thấy mặt trời trí tuệ sáng suốt, không thấy chánh pháp, rất đáng thương xót. Họ bị sinh, lão, bệnh, tử làm buồn rầu khổ não, là nơi chứa nhóm các khổ. Họ vào đồng trống lớn chịu vô số khổ, lìa bỏ vị cam lồ mềm mại. Người ác này chìm trong biển khổ xa cách Niết-bàn. Vì sao? Vì họ không thực hành nhân của Niết-bàn nên thường không được an vui. Người nào có thể làm tâm dịu dàng thì nhất định sẽ đạt được Niết-bàn. Như tánh của mè là chảy ra dầu, mặt trời thì sáng, mặt trăng thì lạnh, lửa nóng, đất cứng, gió lay chuyển, nước ẩm ướt, mỗi đại đều giữ tự tướng, không đảo lộn. Người có tâm nhu hòa tự điều phục, tin tưởng chánh pháp, tinh tấn không thấy điên đảo, tin vào nhân quả thì Niết-bàn ở trước mặt.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ trong kinh Phật:

*Người nào tâm nhu hòa*
*Giống như là vàng ròng*
*Người ấy trong ngoài thiện*
*Mau thoát khỏi các khổ.*
*Ai tâm khí điều thuận*
*Tất cả đều nhu hòa*
*Người ấy sinh giống lành*
*Giống như ruộng lúa tốt.*
*Tất cả các chúng sinh*
*Không làm cạn kho này*
*Phá bỏ được nghèo nàn*
*Và nhiều sự dối trá.*
*Người lợi căn, tịch tĩnh*

*Thường tu tập thiền định*
*Không đắm cảnh phóng dật*
*Lìa xa các khổ não.*

Lúc Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ này, chư Thiên trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe không biết chán. Vì muốn nghe pháp, họ chấp tay cung kính thưa: "Xin bậc đại Thánh thuyết đủ hai mươi hai pháp cho chúng con nghe. Vì muốn tạo lợi ích cho người khác, chúng con sẽ chú ý lắng nghe".

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa đã thuyết bảy pháp trong hai mươi hai pháp. Nay Bồ-tát thuyết pháp thứ tám.

Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn và các thiện nhân khác tư duy: Có những pháp gì là pháp điều phục có thể trang điểm cho tất cả pháp? Tất cả sự điều phục tương ưng với giới luật. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác, tại gia, xuất gia, già hoặc trẻ, tương ưng với điều phục lấy điều phục để trang điểm thì có thể làm họ ngay thẳng. Ai lìa sự điều phục thì giống như cáo, quạ, chim cắt, chim thứu.

Người xuất gia làm cách nào để điều phục? Người xuất gia ban đầu lấy áo ca-sa để tự điều phục. Phải thực hành bảy việc: Nhận y phấn tảo theo phép nước. Khi ở bất cứ nước nào cũng đều đắp y do người tại gia liệng bỏ. Nếu ở gò mả có y của người mới chết bị tử thi đè lên thì không nên lấy. Nếu lượm được y rách ở gò mả thì có thể dùng. Đó là pháp điều phục bằng áo ca-sa.

Lại nữa, sự điều phục thứ nhì là: Nếu vào xóm làng thì phải nhìn xa một tầm về phía trước, nhớ tưởng hình ảnh của Phật, nhất tâm chánh niệm các căn không loạn, đếm hơi thở ra vào, buộc tâm niệm thân, khi vào thôn xóm không ngắm nhìn các thứ mình cần và các loại đồ vật, không ngắm nhìn các màn giăng xinh đẹp, không nói chuyện với người nữ, không ẵm bế trẻ con, không rung đùi, không vung vẩy tay, ngồi vào ghế thì không gãi đầu, không thường sửa y, không vung vẩy áo ca-sa, không xoa bóp tay, không khảy móng tay. Đó là pháp điều phục thứ hai.

Sự điều phục thứ ba là: Vào nhà thí chủ, lúc ăn cơm phải rửa tay, sắp bát, khi ăn không buông xuôi hai tay mà phải đưa tới trước một khuỷu tay, không ngậm thức ăn đầy miệng, cũng không ngậm quá ít, lúc ăn không đùa cợt, cười giỡn, không tham ăn, làm mất lòng tin trong sạch của người làm cho họ khinh thường, phải quan sát tâm của người khác, vò viên thức ăn không lớn, không nhỏ, không há miệng lớn, không để phát ra tiếng động khi nhai thức ăn, không thở hào hển, chỉ ăn hai phần ba so với nhu cầu của mình và biết vừa đủ, không nhìn bát của người khác sinh tâm tham, nhận

thức ăn uống không làm hư hoại tâm người khác, nhìn vào bát mà ăn không ngó hai bên, ăn xong rời khỏi bát và rửa tay súc miệng cho sạch, giữ gìn các căn, chánh tâm nói pháp, xét kỹ tâm niệm, nói pháp không mau, không chậm, không cong, không thẳng, không nói phi thời, không nhiều, không ít, giữ gìn tâm của thí chú, không phá hoại lòng tin của họ. Đó là pháp điều phục thứ ba.

Lại nữa, sự điều phục thứ tư là: Lúc ăn ở xóm làng, thành ấp, không nhớ tưởng thức ăn đã thấy lúc trước, không nói nhiều, không mong cầu được giường nằm, chỉ thọ nhận như pháp, không mong cầu đồ ăn ngon. Đó là pháp điều phục thứ tư.

Pháp điều phục thứ năm là làm mọi việc không ỷ lại, không vướng mắc, không tiếc thân mạng, không tích chứa nhiều dụng cụ, không đi ở nơi biên giới nguy hiểm, không ăn mặc khác lạ, không thích được mời mọc, không ưa tới lui một nhà. Đó là pháp thứ năm.

Pháp điều phục thứ sáu là không chặt cây cỏ, không đào đất, không mang giày da nhiều màu và mặc y áo sặc sỡ, không hủy báng rao truyền người phá giới, không mong cầu thức ăn của vua, không gần những Tỳ-kheo thích đấu tranh. Đó là pháp điều phục thứ sáu.

Pháp điều phục thứ bảy là nếu có Tỳ-kheo cùng một ý nghĩ, cùng tu một pháp thì nên gần gũi, lợi ích để cùng tiến bộ. Muốn bỏ cảnh giới của ma thì phải điều phục, tịch diệt, giữ gìn các căn, Tỳ-kheo này nên ở nơi hang núi, khe núi, dưới gốc cây, nơi đất trống, thường tu hành pháp không, vô tướng, vô nguyện. Đó là pháp điều phục thứ bảy. Tỳ-kheo nào thực hành như vậy thì có thể xả bỏ tất cả sự trói buộc để được giải thoát. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ cho chư Thiên nghe.

*Tương ưng pháp điều phục*
*Tu hành cảnh giới trí*
*Sợ hãi lỗi sinh tử*
*Thì xuất gia không uổng.*
*Không hủy phạm học giới*
*Không nhớ thú vui ác*
*Thường quan sát các ấm*
*Sống trong rừng yên tĩnh.*
*Người tịch diệt, ái ngữ*
*Hiện đời đạt Niết-bàn*
*Giữ giới trang điểm thân*
*Tương ưng với xuất gia.*

*Ai không bị mê hoặc*
*Nơi pháp mình và người*
*Nghiệp báo, phi nghiệp báo*
*Cũng như đạo, phi đạo.*
*Không sống theo nghiệp ác*
*Không lo sợ khổ vui*
*Giải thoát khỏi gia đình*
*Các khổ không trói buộc.*

Bồ-tát Khổng tước chúa nói vô lượng công đức của pháp điều phục làm cho chư Thiên đều tin hiểu và chú ý lắng nghe. Bồ-tát Khổng tước chúa liên tục nói pháp cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà. Biết chư Thiên kính trọng pháp, Bồ-tát nói tiếp pháp trong sạch thứ chín. Pháp đó là: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác tin nghiệp báo thì sẽ được pháp lớn. Người này có thể biết nghiệp ác của thân, không làm cho nó tăng thêm, không ưa, không thích vì quả báo của nó là cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đối với nghiệp ác của miệng và ý họ không cho nó tăng thêm, không ưa không thích vì quả báo của nó là chịu khổ ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn trước đây đã tạo nghiệp ác rồi hối hận không tái phạm nữa và gần gũi sư trưởng để nghe pháp.

Làm sao để thoát khỏi quả báo của nghiệp ác? Nếu như sư trưởng có trí tuệ điều phục đem nhân duyên, phương tiện nói với họ làm cho họ hối hận thì các nghiệp ác trong quá khứ đều bị diệt hết. Do nhớ nghĩ nghiệp lành, họ không gây nghiệp ác. Họ quan sát xem nghiệp phát sinh từ đâu. Nhờ quan sát như vậy, họ không tạo nghiệp ác, làm cho tất cả các nghiệp bất thiện dần dần bị tiêu diệt hoặc làm cho các nghiệp ác của thân, miệng, ý mới gây trong hiện tại được mỏng bớt. Do tâm nhẹ nhàng, sau khi phạm tội họ liền hối hận không dám làm nữa. Nhờ hối hận như vậy, tất cả các nghiệp ác đã thành tựu đều bị tiêu diệt.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác biết nghiệp như vậy và suy nghĩ: "Do đã quen làm ác, ta đang tạo nghiệp bất thiện nơi thân, miệng, ý, lúc quả báo này chín mùi, ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh".

Lúc nghiệp ác chưa sinh, họ dùng phương tiện chân chánh làm cho nó không sinh, nếu Sa-môn, Bà-la-môn tin nghiệp quả quả báo như vậy, giả sử có nghiệp địa ngục thành tựu sẽ phải ở trong địa ngục, chịu khổ trong thời gian dài thì quả báo đó sẽ mỏng bớt hoặc bị tiêu diệt.

Lại nữa, nhờ siêng năng tinh tấn, nếu có nghiệp ác phải đọa vào ngạ quỷ, chịu nỗi khổ đói khát trong thời gian dài thì hoặc chỉ chịu quả báo ấy trong thời gian ngắn, hoặc quả báo ấy bị tiêu diệt hết.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác siêng năng tinh tấn như vậy thì nếu có nghiệp ác sẽ phải làm súc sinh ăn nuốt lẫn nhau trong thời gian dài thì hoặc chịu quả báo ấy trong thời gian ngắn, hoặc nó bị tiêu diệt hết chỉ trừ nghiệp đã chắc chắn thành tựu, phải đọa vào cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì nhất định phải chịu quả báo.

Lại nữa, tin quả báo của nghiệp, tư duy về những nghiệp quả vi tế khó hiểu, sám hối về ba nghiệp ác đã tạo không còn tái phạm thì do nghiệp bất định sẽ sinh vào súc sinh. Nhờ tư duy như vậy, nếu có nghiệp địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì chỉ mong thân súc sinh vì tâm sám hối trong sạch có thể phá trừ nghiệp nặng. Do tâm lực, nghiệp báo bị tiêu diệt hết hoặc giảm bớt. Nếu có nghiệp ác phải mang thân súc sinh thì nhờ tâm sám hối và nghiệp lành quả báo đó có thể bị tiêu diệt, không còn phải mang thân súc sinh lâu dài, không chịu khổ lớn, hoặc do tâm thù thắng có thể đoạn trừ nghiệp ác. Do đó phải tin nghiệp quả.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác tin quả báo của nghiệp thì có thể vượt qua bờ kia. Vì sao? Vì tất cả năm đường sinh tử do nghiệp và quả báo thiện, ác mà có vì vậy nên tin ở quả báo của nghiệp. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp quả mà có. Vì vậy, người nam, người nữ phải siêng năng tinh tấn ngày đêm suy nghĩ về quả báo của nghiệp, là nhà tù chắc chắn nhất trong đường sinh tử.

Pháp thứ mười mà Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nên tư duy là: Sự tai hại do chỗ ở gây ra. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác, người ít trí tuệ bị nơi ở làm hại, tâm họ tham đắm, lưu luyến không thể xả bỏ những nơi như Tăng-già-lam, tăng trụ xứ, xóm làng, đất nước, thành ấp và những nơi khác… Họ thường biếng nhác, thích nơi phi xứ, không đến chốn A-lan-nhã yên tĩnh, không đi nơi khác, không thể gọi họ là tại gia hay xuất gia, trọn đời họ sống nơi phi pháp. Do đâu người này xuất gia mà không chịu đến những nơi cần đến như núi rừng, A-lan-nhã mà suốt đời lại ở nơi phi pháp. Để tu thiền họ đi xuất gia vậy mà không chịu vào núi rừng vắng vẻ lại sống ở nơi phi xứ. Sa-môn, Bà-la-môn nào sống ở nơi phi xứ thì bị các thí chủ khinh chê, không thích gần gũi cúng dường, không thích thấy mặt. Nếu ở nơi phi xứ thì tội lỗi hiện rõ, bị các kẻ phàm tục chê cười. Những người ấy nói với nhau: "Sa-môn, Bà-la-môn ấy và những người khác thích ở nơi phi xứ không biết nên gọi họ là tại gia hay xuất gia".

Họ không thích chốn núi rừng, A-lan-nhã, chỉ thích tích chứa của cải, thích gặp người thế tục, gần người tại gia giống như tôi tớ, bị các cư sĩ khinh chê, vì vậy không thể gọi người này là tại gia hay xuất gia.

Do sống nơi phi xứ, giả sử không có lỗi lầm bị người khác phỉ báng đi nữa thì cũng bị thí chủ khinh chê về việc họ ở nơi phi xứ, họ thường gặp người bạch y, người tại gia, tuy không bị khinh thường thì cũng mắc tai họa khác. Sa-môn, Bà-la-môn nào sống nơi phi pháp thì không được lợi ích.

Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn không nên sống ở nơi làm hại mình mà phải thường thích trụ xứ, thường thích sống một mình, thích ở bên gốc cây, nơi gò mả, nơi yên tĩnh để tu thiền hoặc suốt đời sống một mình trong hang núi, nên tránh xa phi xứ, xả bỏ tất cả nơi phi pháp để có thể được giải thoát. Người ở nơi phi xứ thì không thể giải thoát.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Tỳ-kheo sống phi xứ*
*Bị xem như đứa ở*
*Coi khinh như cỏ rác*
*Mất sự tự lợi ích.*
*Tỳ-kheo sống phi xứ*
*Không tại gia, xuất gia*
*Tâm họ không ưa thích*
*Việc tọa thiền tụng kinh.*
*Tỳ-kheo sống phi xứ*
*Tích chứa nhiều của cải*
*Tâm tham đắm của báu*
*Không biết giờ chết đến.*
*Mạng diệt trong từng niệm*
*Mà không thể hay biết*
*Không biết việc mình làm*
*Lãnh quả báo đời sau.*
*Tỳ-kheo sống phi xứ*
*Thường thích gặp người đời*
*Thường sống nơi phi xứ*
*Chết liền vào đường ác.*
*Tâm không chút tham đắm*
*Không mong cầu thứ gì*
*Thoát khỏi mọi tham lam*
*Đó gọi là Sa-môn.*

*Hoặc ở bên gốc cây*
*Thường tu tập thiền định*
*Liền được trí thanh tịnh*
*Xa lìa mọi lỗi lầm.*
*Lìa bỏ mọi tham đắm*
*Không bị cảnh mê hoặc*
*Liền diệt được phiền não*
*Như lửa đốt củi khô.*
*Tỳ-kheo tu một mình*
*Giữ gìn hết năm căn*
*Biết như thật thân tướng*
*Liền đạt được Niết-bàn.*
*Thường niệm siêng tinh tấn*
*Xa lìa mọi lỗi lầm*
*Người ấy đến Niết-bàn*
*Như đến nơi vui chơi.*
*Thường mong cầu Niết-bàn*
*Thường sợ hãi sinh tử*
*Tâm trong sạch như vậy*
*Thì không thích phi xứ.*

Tỳ-kheo này sống ở nơi phi xứ thì mắc nhiều lỗi lầm. Vì vậy, Tỳ-kheo nên lìa bỏ phi pháp. Nếu có Tỳ-kheo sống ở nơi phi xứ thì không khác người phàm tục. Người tại gia nào sống nơi phi xứ còn mắc vô số điều ác huống gì là Sa-môn. Do gần người tại gia, họ làm trái với tất cả pháp lành. Vì vậy, nên xa lìa tất cả phi xứ.

Lúc ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa lại nói cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe mười một pháp mà Đức Phật Ca-ca-thôn-đà đã nói. Pháp lành này rất đáng yêu có thể giúp ta đạt được Niết-bàn. Pháp đó là: An trụ tâm. Tỳ-kheo nào an trụ tâm thì giữ được pháp lành, được người khác khen ngợi. Pháp trụ tâm giúp ta xa lìa tất cả điều ác. Từ vô thỉ kiếp đến nay lưới kết sử và lỗi lầm của tâm bủa vây khắp nơi, trói buộc rất chặt, không thể dùng chút ít thời gian, chút ít tinh tấn và chút ít định lực mà đoạn trừ được. Tỳ-kheo nào chỉ trụ tâm chút ít thì không thể đoạn trừ cái lưới rất dữ như vậy. Đất nơi tâm địa còn hơn là cái lưới, không có pháp nào khác có thể trừ bỏ sinh tử bằng pháp trụ tâm. Chỉ có người tu hành mới có thể an trụ tâm.

Nếu có pháp ác phát sinh ta thâu giữ điều phục nó, không thích và

siêng năng trừ bỏ nghiệp ác, trừ bỏ pháp bất thiện, nếu tham dục phát sinh, ta tu quán bất tịnh là thích hợp. Pháp quán bất tịnh có thể trừ bỏ tâm tham dục xấu xa không còn ưa thích tham đắm nữa. Nếu phát sinh sân hận thì ta thâu giữ tâm quán từ bi, nếu tâm ngu si phát sinh thì ta quán mười hai nhân duyên.

Khi ấy Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai không thích trụ tâm*
*Tham ái các thú vui*
*Nếu bị ái trói buộc*
*Mất lợi ích hai đời.*

Bồ-tát Khổng tước chúa nói cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe vô số lỗi lầm của việc không an trụ tâm. Chư Thiên nghe không biết chán pháp lợi ích hai đời và thưa:

–Thưa Khổng tước chúa, chưa từng có ai diễn giảng cho chúng con nghe pháp sâu xa đầu, giữa, cuối đều thiện, có thể đạt đến Niết-bàn, làm chúng con nhàm chán đường sinh tử và được rất an ổn. Cúi xin Bồ-tát tiếp tục diễn giảng cho chúng con, chúng con sẽ chú ý lắng nghe và ghi nhớ để làm lợi mình và lợi người.

Nghe chư Thiên nói xong, biết họ đều hoan hỷ thích nghe, Khổng tước chúa vui mừng nói với họ bằng âm thanh rất hay:

–Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nhớ nghĩ pháp rồi, lo sợ siêng năng tu tập, sợ tiếng xấu. Tỳ-kheo nào sợ tiếng xấu liền lìa các tội lỗi, như là không đến chỗ những người nữ cười giỡn, không vào quán rượu, không gần gũi nói chuyện với người bán rượu, không gần và nói chuyện với người nghiện rượu, không gần kẻ cướp, người đã làm việc rất ác, người thích đấu tranh, người độc ác, người nhiều lần bỏ đạo, người chơi cờ, người chơi nhạc, trẻ con, người bị nữ sắc trói buộc, người chao động, người không giữ kín miệng, người tham lam, người mua bán lừa đảo, người mua bán xảo trá ngoài đường ngoài chợ, bị người đời khinh ghét, người ngăn lấp sông ao, không gần và cùng đi với huỳnh môn và người nữ cho đến một bước, không gần người dạy voi, người hàng thịt, người dạy ngựa, người theo đoạn kiến, người không có giới luật, Tỳ-kheo không nên gần gũi những người ác này vì gần những người ấy thì mất pháp Tỳ-kheo, người đời sẽ nghĩ rằng: Tỳ-kheo này gần người như vậy chắc là đồng hành với họ. Gần gũi và cùng đi với những hạng người vừa nêu trên sẽ làm cho mọi người nghĩ như vậy. Do đó, Tỳ-kheo nên sợ tiếng xấu, không nên cùng đi với những người có nghiệp bất tịnh cho đến một bước.

Khi ấy, Bồ-tát khổng tước nói kệ Như Lai đã dạy:

*Ai ở gần người ác*
*Liền thành người bất thiện*
*Nên phải lìa bỏ ác*
*Đừng gây nghiệp bất thiện.*
*Hễ gần gũi người nào*
*Thường xuyên thân cận họ*
*Do gần gũi, cùng đi*
*Thiện hoặc là bất thiện.*
*Hết thảy người cầu thiện*
*Nên gần gũi người lành*
*Như vậy sẽ được vui*
*Thiện không có nhân khổ.*
*Gần thiện thêm công đức*
*Gần ác tăng khổ não*
*Công đức và tướng ác*
*Ta nói gọn như vậy.*
*Thường gần gũi bạn lành*
*Thì được tiếng tốt đẹp*
*Ai gần kẻ bất thiện*
*Thì bị người khinh chê.*
*Thường gần gũi bạn lành*
*Và xa lìa bạn ác*
*Do gần gũi bạn lành*
*Xả bỏ các nghiệp ác.*

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa lại bảo chư Thiên: Nếu Tỳ-kheo nào có bảy công đức thì không có tiếng xấu. Bảy công đức đó là:

1. Xa lìa mọi người.
2. Không thích của cải cúng dường.
3. Biết đủ.
4. Thích sống nơi hang núi yên tĩnh, thâu giữ các căn lành.
5. Ít nói.
6. Không tới quán rượu khi đi vào thôn xóm.
7. Không mua bán trao đổi.

Tỳ-kheo nào có công đức này thì tương ưng với chánh hạnh và không có tiếng xấu, được mọi người kính trọng. Vì vậy việc sợ tiếng xấu là hơn hết. Tỳ-kheo nào không sợ tiếng xấu thì sẽ mắc tội lỗi nhiều hơn bạch y,

họ làm việc và nói năng tùy ý không biết hổ thẹn khi phạm giới. Người phá giới này khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Người sợ tiếng xấu thích nơi vắng vẻ không thích ở gần xóm làng, thành ấp. Do biết đủ họ không làm mất tín tâm của người khác và xa lánh tất cả những nơi ồn ào. Họ thường sợ hãi những lỗi lầm nhỏ. Đó là Tỳ-kheo sợ tiếng xấu và đạt được điều lành ở thế gian.

Pháp thứ mười ba có thể tạo nhiều lợi ích là không say đắm. Pháp này thật đáng ưa. Nếu có Tỳ-kheo trong sạch không đắm vướng, thích ở nơi vắng vẻ, giữ mạng trong sạch, không còn buồn rầu và rất an ổn, thâu giữ tâm một chỗ, nếu gặp khổ não nguy hiểm tâm không khiếp sợ, bị người nhục mạ họ không phát sinh sân hận, gặp việc vui họ không vui, không sợ việc đáng sợ, không gần gũi họ hàng vì sợ mất lợi ích, làm việc gì cũng hoàn tất, không ưa thích các nghiệp ác trước đây đã gây ra, không thích xem việc vui chơi ca múa, đi từ xóm này đến xóm khác, từ thành này đến thành khác, từ ấp này đến ấp khác, từ nhà này đến nhà khác với tâm không tham đắm, thức ngủ đều yên ổn. Do không tham đắm nên họ có chánh hạnh trong sạch giống như người già cả đức độ, ma không hại được, họ không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, cũng không thích lợi lộc cúng dường, sau khi nhận họ liền xả bỏ. Họ siêng năng trừ bỏ những suy nghĩ bất thiện không cho sinh trở lại. Nếu có điều ác phát sinh họ liền diệt trừ làm cho tâm không bị não loạn. Ngay cả suy nghĩ bất thiện Tỳ-kheo này còn siêng năng diệt trừ huống gì là các lỗi thô ác mà họ không trừ bỏ sao.

Có ba loại pháp nên tu hành. Ba pháp đó là: Pháp bất thiện đã sinh làm ngăn trở tâm Từ bi, để trừ bỏ nó cần phải siêng năng tinh tấn. Đối với các pháp bất thiện chưa sinh để nó không sinh cần phải siêng năng tinh tấn, khi pháp lành đã sinh cần phải siêng năng tinh tấn để làm pháp lành tăng thêm.

Nếu Tỳ-kheo nào không tham đắm, chánh ý thanh tịnh, muốn trừ sạch tham ái, nhàm chán ái dục, cầu sự an lạc thì đừng say đắm. Tỳ-kheo nào không say đắm thì được thú vui bậc nhất.

Bấy giờ, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Thường tu tập thiền định*
*Tâm không nơi tham đắm*
*Do tâm thường thanh tịnh*
*Tâm ý không tán loạn.*
*Ai nhớ nghĩ chân chánh*
*Việc ác không thể nhiễm*

*Do lìa bỏ các lỗi*
*Nên đạt được an ổn.*
*Luôn nhớ nghĩ chân chánh*
*Suy nghĩ không rối loạn*
*Do lìa suy nghĩ ác*
*Đó là khéo an trụ.*
*Ai có ý tịch tĩnh*
*Thường ưa thích Niết-bàn*
*Các căn của người đó*
*Lìa xa những việc ác.*
*Nếu có người tu hành*
*Được thú vui thiền định*
*Đều do gom tâm niệm*
*Tu hành mà đạt được.*
*Ai thích ở một mình*
*Thú vui sinh trong tâm*
*So với các thú vui*
*Thú vui này hơn hết.*
*Ai gom tâm buộc niệm*
*Thì tâm sẽ thanh tịnh*
*Thoát các lưới lỗi lầm*
*Tâm ý thường tịch diệt.*
*Thường nhất tâm buộc niệm*
*Thâu giữ cả năm căn*
*Người này nước trí tuệ*
*Diệt lửa độc tham ái.*
*Người thoát dây tham ái*
*Thường được vui trong sạch*
*Hiện tiền được Niết-bàn*
*Không diệt cũng không hư.*
*Suy nghĩ làm loạn tâm*
*Chịu sinh tử nơi nơi*
*Tương ưng với nhất niệm*
*Giữ gìn sức Tam-muội.*
*Con đường thù thắng này*
*Đến được thành Niết-bàn*
*Nhờ vào niệm nhất tâm*
*Có thể phá quân ma.*

*Trí sáng rỡ chắc chắn*
*Trói tâm ngựa phóng dật*
*Đến bờ bậc nhất ấy*
*Nơi trong sạch không dơ.*
*Người mạnh mẽ bậc nhất*
*Tu hành đến bờ kia*
*Nhờ nhất tâm buộc niệm*
*Đến được nơi bất hoại.*

Bồ-tát Khổng tước chúa đã thuyết cho chư Thiên nghe vô số pháp lợi ích an lạc, nay Bồ-tát lại tiếp tục thuyết pháp cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà để họ đạt được Niết-bàn.

Bồ-tát bảo chư Thiên:

–Pháp chân thật nhất trong các pháp là pháp thứ mười bốn: Tỳ-kheo sống một mình. Tỳ-kheo này thích tạo nghiệp lành, đi ở trong rừng, đi ở nơi vắng vẻ. Tỳ-kheo sống một mình này là người điều phục, tịch tĩnh, không sợ sệt gì, tâm không tham đắm các thú vui ở hang núi, ở bờ cỏ. Tâm họ ngay thẳng. Tỳ-kheo sống một mình có bảy pháp lợi ích là:

1. Biết đủ, tâm thường an vui.

2. Tâm thường trong sạch.

3. Được người đời kính trọng, chư Thiên hộ trì.

4. Lìa bụi nhơ.

5. Tăng thêm pháp lành.

6. Nhất tâm chánh niệm, thân, khẩu, ý trong sạch, giải thoát trong hiện tại.

7. Lìa các pháp cấu uế, thành tựu pháp sạch. Nhờ sống một mình ta có thể phá trừ vô số oan gia phiền não từ vô thỉ đến nay. Tỳ-kheo sống một mình nhất tâm chánh hạnh, sợ hãi phiền não, sợ hãi các việc ác nhỏ, thường siêng năng tinh tấn, oai nghi tịch tĩnh.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Ác kiên cố quấy nhiễu*
*Sức lớn khó điều phục*
*Dũng cảm điều phục tâm*
*Được thú vui bậc nhất.*
*Ba loại lỗi lầm này*
*Hủy hoại các thế gian*
*Nước trí trừ diệt được*

*Có thú vui bậc nhất.*
*Người nào không thích pháp*
*Thì khác chi phi nhân*
*Không sống với chánh đạo*
*Không đến thành Niết-bàn.*
*Đã được thân người rồi*
*Nơi công đức nương tựa*
*Vì sao không lên bè*
*Vượt các dòng biển Hữu.*
*Mạng sống của chúng sinh*
*Như mộng, bánh xe lửa*
*Như thành Càn-thát-bà*
*Qua mau không tạm dừng.*
*Thân rã trong từng niệm*
*Thường sợ nạn già chết*
*Chóng diệt, không chắc chắn*
*Dựa đâu sinh kiêu mạn.*
*Thân là thành chứa bệnh*
*Là nơi rất buồn rầu*
*Là đất thiện hoặc ác*
*Vì vậy gọi là thân.*
*Ai tự trang điểm thân*
*Bằng thí, giới và trí*
*Đó là người tối thắng*
*Thành tựu quả báo lành.*
*Ai có bảy điều chánh*
*Người đó ngang hàng Phật*
*Thí, giới, trí, tinh tấn*
*Bi, nhẫn, khéo điều phục.*
*Người nào trong vô số*
*Thời kiếp không đếm được*
*Tu sáu Ba-la-mật*
*Người ấy chính là Phật.*
*Ai xả bỏ tham dục*
*Bậc nhất trong ba cõi*
*Do xả bỏ tham dục*
*Thường được rất an lạc.*
*Ai tham đắm dục lạc*

*Các khổ thường hiện tiền*
*Tham dục là nhân khổ*
*Vì vậy nên lìa bỏ.*

Bồ-tát Khổng tước chúa đã nói cho chư Thiên trời Đâu-suất-đà và trời Dạ-ma nghe pháp này. Khi ấy, Bồ-tát lại nói cho chư Thiên nghe pháp lợi ích thứ mười lăm. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người nào tâm không tán loạn thì sẽ được lợi ích, nếu tâm tán loạn thì thâu giữ tâm ý làm cho tâm an trụ. Người ấy thích gần gũi người đồng phạm hạnh, thường siêng năng lìa bỏ đường ác để mong cầu an ổn.

Tỳ-kheo nào tâm không tán loạn thì điều phục được sáu căn, không tham đắm cảnh giới, sợ hãi sinh tử, lìa bỏ tất cả pháp bất thiện. Do lìa bỏ tất cả pháp bất thiện nên họ thường được an lạc. Nếu có Tỳ-kheo tâm không tán loạn đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì đó là Tỳ-kheo tâm ý chánh niệm. Do tâm chánh niệm nên pháp lành tăng trưởng, người chánh niệm không thích sinh tử, thường siêng năng tinh tấn, thích tu định, nhờ chánh niệm liền có thể đắc đạo. Đã đắc đạo rồi, họ siêng tu các hạnh. Do siêng tu đạo, các hạnh thiện phát sinh. Do nhớ nghĩ chân chánh, họ đạt được đạo quả. Do thường chánh niệm tu đạo, họ trừ bỏ các kết sử. Những kiết mà họ đoạn trừ là: Tham ái, sân hận, vô minh, ngã mạn, cấu uế, keo kiệt. Những sử mà họ diệt trừ là dục nhiễm, sân hận, hữu nhiễm, vô minh, ngạo mạn, kiến, nghi. Do sức mạnh của các kết sử này nên ta bị lưu chuyển trong các đường, bị trói buộc ở ba cõi. Nếu tâm không tán loạn, nhất tâm tu niệm thì có thể diệt trừ các phiền não đó.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người khác muốn được an ổn thì nên biết tâm là gốc rễ của tất cả các pháp thiện, ác, vì vậy ta nên siêng năng tu tập đạo pháp, sợ hãi tai họa của Hữu, thâu giữ tâm chánh niệm, diệt trừ phiền não. Không có pháp nào khác có diệt trừ rừng già phiền não từ vô thỉ đến nay bằng tâm chánh niệm.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước nói kệ:

*Nhất tâm niệm hiện tiền*
*Sợ hãi các việc ác*
*Sinh ra pháp vô lậu*
*Giống như đám ruộng lúa.*
*Nhất tâm niệm hiện tiền*
*Siêng năng tu tập đạo*
*Trừ bỏ pháp bất thiện*
*Như mặt trời trừ tối.*

*Ai nhất tâm hiện tiền*
*Thường chánh niệm tịch diệt*
*Thì không sợ lầm lỗi*
*Như chim cánh vàng chúa.*
*Tâm tán loạn như vậy*
*Như gió có sức mạnh*
*Người trí hay điều phục*
*Giống như người dạy voi.*
*Giới Tam-muội trí tuệ*
*Giống như lửa rất mạnh*
*Lại hòa hợp với gió*
*Thiêu cháy các rừng ác.*
*Vì vậy nên tu trí*
*Để trừ bỏ ngu si*
*Lìa khỏi họa già chết*
*Đạt đến nơi vô thượng.*
*Nếu ai siêng thâu tâm*
*Tinh tấn mà tu hành*
*Do họ thâu tâm nên*
*Trừ bỏ mọi pháp ác.*
*Tâm thường duyên cảnh giới*
*Mạnh mẽ mới giữ được*
*Các dục không thể phá*
*Như thuốc độc trong tay.*
*Siêng tinh tấn như vậy*
*Điều phục được tâm họ*
*Ba dòng sông ái lớn*
*Vượt qua chớ dừng lâu.*

Để đem lại lợi ích cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà, Bồ-tát Khổng tước chúa đã giảng các hạnh lành. Sau khi nghe pháp này, chư Thiên đều sợ hãi sinh tử, lìa bỏ tất cả thú vui cảnh giới.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 62

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 41)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 27)

Biết được tâm của chư Thiên, Bồ-tát Khổng tước chúa lại dạy pháp thứ mười sáu. Bồ-tát bảo chư Thiên:

–Có pháp lành đáng ưa, có chế ngự phóng dật giống như móc sắt, ta nên nhớ nghĩ, tu hành pháp đó. Pháp đó là nhớ nghĩ về cái chết. Nếu ai nghĩ về cái chết thì siêng năng tu tập không ngừng nghỉ. Việc ác không gì lớn bằng này làm não loạn tất cả chúng sinh, làm cho họ không thể lẫn trốn, chắc chắn không ai tránh khỏi bởi vì có sinh thì phải có tử. Nó gây ra tất cả sự ân ái biệt ly, làm con người chết đi sinh ở nơi đáng sợ, hoặc là từ nơi vui sinh đến nơi khổ, bị dây nghiệp trói buộc, lấy nghiệp của mình làm của cải, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Lúc chết, họ không có bạn bè, chỉ có nghiệp lành và nghiệp dữ làm đồng bạn. Nghiệp lành đã tạo giống như cha mẹ dắt họ đến nơi an vui, nghiệp ác như kẻ thù dắt họ đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do đó, ta nên tu tập nghiệp lành, lìa bỏ nghiệp ác. Nếu có thể tu tập nhớ nghĩ cái chết thì tâm sẽ không vướng mắc nơi cảnh giới, không tham dục, sân hận, ngu si. Do sợ cái chết, họ không gây nghiệp ác vì vợ con, họ hàng. Những người tại gia tu pháp này còn được tịch tĩnh huống gì là người xuất gia. Nếu Sa-môn nào tu tập nhớ nghĩ đến cái chết thì không phạm giới, không thích cảnh giới, không ở nơi ồn ào bởi vì nếu ở nơi ồn ào thì tâm tán loạn, nói nhiều, thường gặp người nữ là nơi sinh ra tất cả tham dục, vì vậy cần phải xả bỏ chỗ ồn ào và tư duy về cái chết. Nếu ở nơi ồn ào, tâm ý sẽ trở nên bất thiện và khi chết sẽ chịu tất cả những việc suy não, không được an lạc, bị gió đao kiếm cắt xẻ không ai cứu giúp, bị dây nghiệp trói buộc dắt sang đời khác, ngay cả cha mẹ, anh chị em, bà con cũng không thể cứu giúp. Người nào tu tập nhớ nghĩ về cái chết thì người ấy thích trí tuệ giữ giới, tu hành như vậy thì có thể làm cho nghiệp lành tăng thêm, nghiệp ác tiêu trừ. Do nghiệp lành người đó được hưởng thú vui của cõi trời, cõi người và về sau đạt được Niết-bàn.

Biết công đức này, hoặc nam hoặc nữ, hoặc tại gia, xuất gia, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn phải thường nghĩ về cái chết. Do nghĩ về cái chết họ sẽ sợ hãi không làm ác, họ nghĩ rằng tất cả chúng sinh đều sẽ chết, các cảnh giới nơi cõi trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không nơi nào không chết. Nếu tu tập niệm về cái chết, lo sợ cho đời vị lai thì tâm họ không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, thấy cảnh giới này không thường còn, chẳng phải là pháp bất hoại và thường nghĩ đến sự vô thường, khổ, không, vô ngã. Nếu tâm nghĩ đến cái chết thì không bị các điều ác làm não loạn, thường siêng tu quán bất tịnh, làm tăng thêm quán thiện, thường nhớ đến cái chết, tinh tấn tu tập, nhớ nghĩ đến sự vô thường, không có nơi nào là thường còn mà không bị hủy hoại, thay đổi, diệt vong. Trăm ngàn vạn ức các ngọn núi đáng yêu cho đến núi Tu-di đến kiếp hỏa thiêu còn bị diệt hết huống gì là thân trời, người. Biển lớn không bờ là nơi tập trung tất cả sông lớn, là nơi cư trú của tất cả Long vương, rồng và A-tu-la còn bị khô cạn khi bảy mặt trời xuất hiện huống gì là thân ta.

Tóm lại mà nói, tất cả ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không thường còn, luôn luôn biến động và đều sẽ bị phá hoại huống chi là thân mạng ta lại có thể là pháp thường trụ, bất động, không phá hoại sao? Nếu tâm thường niệm, ý thường quan sát kỹ, thì không thấy nơi nào đáng yêu, đáng tham đắm và không có gì để sân hận. Do hết tham, sân, nên si mê cũng diệt theo. Nhờ lìa ba lỗi đó họ đạt được nơi bậc nhất không già, không chết, không tận diệt. Nếu nhớ nghĩ về cái chết thì không còn nhớ nghĩ về gì khác, vì vậy đối với tất cả sự nhớ nghĩ, việc nghĩ đến cái chết là đứng đầu.

Tu tập niệm về cái chết lại có công đức là: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn tu hành như vậy, quán kỹ thấy thân này giống như chuồng cọp.

Còn sự khổ ta phải quán làm sao? Thân tâm ta bệnh hoạn, khổ não, bị già làm hư hoại, bị thần chết dắt đi, bị lưới chết trói buộc không làm gì được, không thể tu bố thí, trì giới và tu tập trí tuệ.

Vì vậy lúc cái chết chưa đến ta phải tu bố thí, giữ giới và trí tuệ. Không bao lâu nữa thần chết sẽ đến làm hủy hoại thân mạng của tất cả chúng sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn buộc tâm nhớ nghĩ đầy đủ về cái chết thì sẽ đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, nhớ nghĩ về cái chết là nhớ rằng thân này không thường còn, tất cả các hành đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, niệm niệm biến đổi mau chóng không dừng, là pháp phá hoại, không có thật, không chắc chắn, như bánh xe lửa xoay, như thành Càn-thát-bà, tất cả các hành đều như vậy,

thân mạng ta cũng như vậy, không chắc chắn, giống như bọt nước, như thành Càn-thát-bà. Tất cả đều bị pháp chết này chi phối. Nó chắc chắn sẽ đến, rất là đáng sợ. Vì vậy nên tu tập pháp chắc chắn, gìn giữ ba nghiệp lành, xả bỏ ba nghiệp ác và nhớ nghĩ đến cái chết. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào tu tập ý niệm này sẽ được lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Sáu oan gia ác này*
*Phá hoại ở thế gian*
*Già, bệnh, chết không dứt*
*Là do nơi ba độc.*
*Giặc lớn năm cảnh giới*
*Cướp bóc của cải thiện*
*Giặc đó giả thân thuộc*
*Đi ở nơi hiểm ác.*
*Tâm phóng dật bất thiện*
*Vướng chặt vào cảnh giới*
*Có thể dắt chúng sinh*
*Mau đến ba đường ác.*
*Người nào có thể biết*
*Bốn thánh đế chân thật*
*Người ấy mau đến được*
*Nơi an ổn tịch tĩnh.*
*Dứt trừ gốc rễ độc*
*Làm tăng thêm công đức*
*Lìa bỏ tâm biếng nhác*
*Đừng gần gũi bạn ác.*
*Tỳ-kheo nào tinh tấn*
*Siêng tu quán sự chết*
*Liền được nơi vô thượng*
*Lìa hẳn già, bệnh, chết.*
*Người nào biết căn, trần*
*Đúng như thật về nó*
*Nương tựa chánh trí tuệ*
*Liền vượt được biển hữu.*
*Niệm sự chết sinh sợ*
*Lìa kiêu mạn, biếng nhác*
*Gần gũi người trí tuệ*
*Không bị ác nhiễm tâm.*

*Siêng năng, tâm mềm dẻo*
*Tu tập lìa việc ác*
*Chánh kiến, tâm không động*
*Nên gần gũi người này.*
*Ai gần gũi bạn ác*
*Thì không được pháp lành*
*Nếu gần người thù thắng*
*Thì không sợ tai họa.*
*Một niệm và khoảnh khắc*
*Ngày đêm thường không lìa*
*Người trí thường niệm chết*
*Không có nơi trốn thoát.*
*Niệm sự chết hơn hết*
*Các niệm khác không bằng*
*Tu hành được tịch diệt*
*Lìa hẳn bụi cấu nhiễm.*
*Nếu có niệm sợ chết*
*Thì không sinh tâm ác*
*Tâm lìa mọi lỗi lầm*
*Sẽ được nơi tịch diệt.*
*Thắng quả không phóng dật*
*Thế Tôn nói như vậy*
*Ai thường sợ cái chết*
*Thì lìa các điều ác.*

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa đã nói pháp này cho chư Thiên. Pháp thứ mười bảy có nhiều lợi ích cho Sa-môn, Bà-la-môn là xa lìa sự ngạo mạn về sắc đẹp, dòng họ và sự giàu có. Người nào kiêu mạn về nhan sắc, dòng họ và sự giàu có là người ngu si, thân, miệng, ý đều gây nghiệp ác. Do nhân duyên đó, khi chết họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, luân chuyển khắp nơi, chịu vô số lần chết đi sống lại rất khổ não, không thể nói hết. Đã biết tai họa của nó, ta không nên kiêu mạn về sắc đẹp, dòng họ và sự giàu có. Người nào lìa bỏ kiêu mạn này thì không gây nghiệp ác nơi thân, miệng, thấy như thật sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã, không có thật, không chắc chắn, là vật bất tịnh, do tóc, lông, móng, răng, da, thịt hòa hợp với vô số xương, tủy, thịt mỡ, phân, nước tiểu, máu, mủ đầy trong đó. Sắc thân này đầu, giữa, cuối đều bất tịnh, do vô số phiền não sinh ra, vô thường, không chắc chắn, không thật, không có ngã. Lúc ta chết, thân này không làm bạn với ta cho đến một bước. Nó bị đem bỏ ở gò mả hoặc bị lửa

thiêu, hoặc bị chim cắt, chim thứu, quạ, diều hâu, chồn, chó ăn thịt. Người nào tư duy nhớ nghĩ như vậy thì sự kiêu ngạo về sắc đẹp sẽ bị tiêu diệt hoặc giảm bớt.

Sa-môn, Bà-la-môn nào kiêu ngạo về dòng họ thì tự nói dòng họ ta là hơn hết. Nếu quan sát như thật về chân đế thì không có dòng họ, đó chỉ là sự phân biệt hư dối. Do ngu si, họ sinh ra phân biệt dòng họ này thù thắng, dòng họ kia hạ tiện. Nhưng thực tế thì không phải như vậy, bởi vì do có sinh nên mới có dòng họ và nó thay đổi luôn luôn. Người nào thật có công đức trì giới, bố thí, trí tuệ định tâm, điều phục thì người ấy tuy sống trong dòng họ hạ tiện cũng được gọi là dòng họ lớn nhờ họ có công đức thù thắng. Công đức đó chẳng phải công đức do dòng họ sinh ra, chẳng phải do sinh mà có, nếu không có công đức thì không có nhân duyên sinh trong dòng họ lớn. Vì vậy Sa-môn, Bà-la-môn không nên kiêu ngạo về dòng họ.

Lại quan sát sự kiêu ngạo về sắc. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác quan sát sắc thân ta lúc mới đẻ tuy có sắc mạo nhưng chỉ nghểnh mặt không động đậy, chẳng phải là sắc thân lúc cử động được, sắc thân lúc cựa quậy được chẳng phải là sắc thân lúc bò lổm ngổm, cho đến sắc thân lúc thiếu niên chẳng phải là sắc thân lúc trung niên, sắc thân lúc trung niên chẳng phải là sắc thân lúc già, sắc thân lúc già chẳng phải là sắc thân lúc chết, sắc thân lúc chết chẳng phải là sắc thân đã chết lâu, tử thi ta bị các con ruồi rúc rỉa, bị giòi bọ đục khoét, bị gió thổi, bị phơi nắng, bị ngâm nước mưa ẩm ướt thối rữa, tất cả bị phá hoại phân tán khắp nơi trong nghĩa địa. Thân này bị phân ra thành vô số phần, các đốt xương rã rời, đầu lâu lìa khỏi thân, cổ, họng, vai, cánh tay, ngón tay, móng tay, xương hông, xương chậu, xương chân, xương mắt cá, xương bàn chân, xương ngón tay, mỗi thứ một nơi. Sau khi quan sát như thật về sắc thân ta sẽ lìa bỏ sự kiêu ngạo về sắc.

Làm sao để quan sát như thật về sự kiêu ngạo do giàu có và sau khi quan sát xong sẽ xa lìa tất cả thế gian?

Ta phải quán thấy như thật tất cả thế gian đều không tự tồn tại, vô số pháp đều không tự tồn tại thì pháp này làm sao tự tồn tại. Tất cả pháp hữu vi đều do nhân duyên trói buộc, không được tự chủ, chúng do nhân duyên sinh. Giống như cái nhà do ván, cây ràng buộc nương tựa lẫn nhau nên gọi là nhà; thân cũng như vậy, do da, thịt, mỡ, gân, tủy, xương hòa hợp gọi là thân chớ không tự tồn tại. Tướng sắc thân này không có người làm ra.

Sau khi Sa-môn, Bà-la-môn quan sát như thật thì sự kiêu ngạo về sắc thân, dòng họ và sự giàu có đều bị tiêu diệt hoặc giảm bớt.

Lại nữa, có người do không quan sát như thật nên phát sinh kiêu ngạo về dòng họ. Nếu người đó quan sát như thật thì thấy dòng họ này chỉ do phân biệt mà có, do người ngu si nhớ nghĩ một cách hư dối. Nếu thực hành bố thí, trì giới, trí tuệ, tịnh hạnh, chánh kiến, hòa hợp thì đó là dòng họ thù thắng, không phải như người ngu si sinh tâm kiêu ngạo khi nghĩ về dòng họ thù thắng một cách hư dối. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nếu có thể biết như thật về dòng họ thì tất cả sự kiêu ngạo về dòng họ đều bị tiêu diệt hoặc giảm bớt. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ mà Phật Ca-ca-thôn-đà đã nói:

*Ai thường kiêu ngạo về*
*Sắc, dòng họ, tài sản*
*Người đó như voi say*
*Không thấy bờ nguy hiểm.*
*Tất cả các kiêu mạn*
*Phóng dật loạn các căn*
*Hiện đời bị người khinh*
*Khi chết đọa đường ác.*
*Người nào sinh kiêu mạn*
*Bị sắc, giàu làm mù*
*Người đó không được vui*
*Khi chết vào đường ác.*
*Kiêu mạn về sắc, giàu*
*Chẳng phải thấy như thật*
*Ngu si không trí tuệ*
*Không thể vượt biển khổ.*
*Sắc, dòng họ, của cải*
*Và đủ các thú vui*
*Tất cả đều vô thường*
*Người trí không nên tin.*
*Ai lìa thí, giới, trí*
*Thì không có dòng họ*
*Ai có thí, trí, giới*
*Là dòng họ tối thắng.*
*Ngu chẳng phải là giàu*
*Chẳng họ hàng đường lành*
*Vì vậy trí là nhân*
*Vô trí không dòng họ.*
*Ai giữ gìn tịnh giới*

*Giống như ao trong mát*
*Ấy là dòng họ lớn*
*Là chủng tử thù thắng.*
*Bố thí, giới và trí*
*Dũng mãnh thật tinh tấn*
*Tương ưng những pháp đó*
*Là dòng họ thù thắng.*
*Ai lìa bỏ chánh pháp*
*Chẳng phải dòng xuất gia*
*Không gọi là Sa-môn*
*Không gọi bậc phạm hạnh.*
*Nếu tu tập chánh pháp*
*Có thí, giới, trí tuệ*
*Mới gọi là Sa-môn*
*Mới gọi bậc phạm hạnh.*
*Già cướp đoạt tuổi trẻ*
*Chết cắt đứt mạng căn*
*Của cải ắt tan rã*
*Tất cả pháp như vậy.*
*Bệnh hủy hoại sức mạnh*
*Làm chúng sinh trôi lăn*
*Người trí tuệ nên lìa*
*Kiêu mạn sắc, của cải.*
*Đã biết việc ác này*
*Còn ai sinh kiêu ngạo*
*Người trí cần xả bỏ*
*Kiêu ngạo về sắc của*
*Do tu tập pháp lành*
*Nên không có khổ não.*

Bồ-tát Khổng tước chúa thuyết pháp như vậy cho chư Thiên.

Sa-môn, Bà-la-môn lại có pháp hành thứ mười chín là phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác có tâm bình đẳng thì sẽ đạt được thú vui bậc nhất, được tất cả mọi người kính yêu, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời.

Làm sao để sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh? Sa-môn, Bà-la-môn nào xả bỏ tranh luận, không tranh cãi với người khác thì sẽ có được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Vì vậy muốn đạt được tâm

bình đẳng đối với tất cả chúng sinh ta phải xả bỏ tranh luận.

Lại nữa, có pháp làm cho Sa-môn, Bà-la-môn có được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, quán thấy tất cả chúng sinh đều khổ não nên ta xem kẻ thù giống như người thân. Các chúng sinh này bị lệ thuộc vào sinh tử, sống chết không ngừng, do có sinh nên có già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não, bị nóng lạnh đói khát, bị bắt trói, đánh đập, phải gặp gỡ người mình ghét, xa cách người mình thương. Quán thấy chúng sinh bị khổ não lớn như vậy nên ta cần phải giữ tâm bình đẳng đối với kẻ oán, người thân. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quan sát như vậy sẽ được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Sa-môn, Bà-la-môn nghĩ: "Các chúng sinh này bị khổ sở làm hại như là bệnh tật làm não hại thân, tâm của chúng sinh, do cơn bệnh tàn phá cơ thể nên họ chịu khổ não lớn".

Do suy nghĩ như vậy đối với kẻ oán, người thân nên tâm được thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc thanh tịnh, tất cả các căn đều thanh tịnh. Việc quan sát như vậy giúp ta có quả báo trong hiện tại và được tất cả chúng sinh kính yêu ngưỡng mộ và thích gặp mặt, sau khi chết được sinh lên trời.

Sa-môn, Bà-la-môn lại dùng pháp khác là quán bà con bè bạn bình đẳng với kẻ thù. Tất cả chúng sinh không ai khỏi chết, không ai lìa được sinh tử và cứ sinh rồi lại chết. Do tự nghiệp, chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chúng sinh này bị các khổ làm não hại.

Khi suy nghĩ tìm cách làm lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy tâm liền thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh máu được trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc xinh đẹp không ai bằng. Họ được mọi người yêu thích ngưỡng mộ, được quả báo trong hiện tại. Khi chết, họ sinh vào đường lành là cõi trời. Tỳ-kheo này tu nghiệp lành lớn là phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác lại tu tập quan sát sự bình đẳng. Nghiệp và nghiệp tạng là nguyên nhân làm các chúng sinh này lưu chuyển. Nghiệp đã tạo dù thiện hay ác đều sẽ thành tựu, do nghiệp thiện ta sẽ sinh vào hàng trời, người. Do nghiệp ác ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác tu hành như vậy thì tâm liền thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc xinh đẹp, do xinh đẹp nên mọi người đều yêu mến ngưỡng mộ. Khi chết họ sinh lên trời và chắc chắn đạt được Niết-bàn. Họ được như vậy là nhờ dùng tâm thanh tịnh quan sát tất cả chúng sinh và sinh tâm bình

đẳng.

Sa-môn, Bà-la-môn lại có pháp khác để tu tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Pháp đó là tất cả chúng sinh đều bị khổ vì xa lìa người thương. Nỗi khổ ái biệt ly này rất ác, tu hành như vậy tâm liền thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch. Do máu trong sạch, nhan sắc thanh tịnh xinh đẹp không ai bằng. Do họ xinh đẹp nên khi thấy họ, mọi người đều sinh tâm thanh tịnh, yêu thích, ngưỡng mộ. Do phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh nên họ được quả báo trong hiện tại, khi chết sinh vào cõi trời và về sau đạt được Niết-bàn.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác lại dùng pháp khác tu tập tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Pháp đó là quán tâm này xoay chuyển mau chóng không ngừng, nếu tâm tham dục phát sinh phải tu quán bất tịnh, nếu tâm sân phát sinh phải tu quán từ bi, nếu tâm si mê phát sinh phải tu quán mười hai nhân duyên. Ba loại tâm này có ba pháp đối trị. Nhờ tu tập pháp này nên ta sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, không phân biệt kẻ oán, người thân. Do tâm ý trong sạch nên đến đâu họ cũng không có lo lắng và được thú vui trong sạch bậc nhất, thức ngủ đều an ổn, được chư Thiên hộ trì, không ai có thể làm hại. Họ có oai đức lớn. Do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên dung mạo thanh tịnh, xinh đẹp không ai bằng, họ được tất cả chúng sinh yêu thích ngưỡng mộ. Nhờ phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, họ có được quả báo hiện tại, khi chết họ sinh vào cõi trời mang thân trời và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai giữ tâm bình đẳng*
*Với kẻ oán, người thân*
*Đúng pháp không thiên lệch*
*Phật gọi là trí tuệ.*
*Người nào tâm thanh tịnh*
*Không lầm lỗi nhiễm ô*
*Sống một mình trong rừng*
*Phật gọi người không tham.*
*Tâm không chút mong cầu*
*Xa lìa mọi cấu nhiễm*
*Không thích các cảnh giới*
*Phật gọi người tịch tĩnh.*
*Mọi thứ đều vô thường*
*Quan sát kỹ như thật*
*Biết thế gian sáng tối*

*Mâu-ni nói dũng mãnh.*
*Không chán pháp thế gian*
*Mà tu tập pháp lành*
*Bình đẳng với khổ vui*
*Là người lìa xấu xa.*
*Tâm thường hay biết đủ*
*Lìa xa các tham dục*
*Không mong được cúng dường*
*Mâu-ni nói thanh tịnh.*
*Không gần gũi bạn ác*
*Không đi nơi phi xứ*
*Một mình rèn luyện tâm*
*Như Lai nói chánh nghiệp.*
*Xa lìa vui và sợ*
*Tham ái không phá hoại*
*Các căn được tịch tĩnh*
*Là người không mong cầu.*
*Giữ tâm luôn bình đẳng*
*Đối với mọi cảnh giới*
*Bình đẳng với tất cả*
*Mâu-ni nói trí tuệ.*
*Biết rõ hết thảy pháp*
*Nghiệp quả thiện, bất thiện*
*Xả bỏ thiện và ác*
*Là điều Mâu-ni dạy.*
*Siêng năng dứt lầm lỗi*
*Thường tu quán niệm thân*
*Biết như thật về thọ*
*Mâu-ni nói là trí.*
*Người nào sợ sinh tử*
*Thời, xứ thường tạo nghiệp*
*Nói pháp gom các căn*
*Mâu-ni gọi tịch tĩnh.*

Bồ-tát Khổng tước chúa dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho chư Thiên trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà. Khi ấy chư Thiên nhất tâm, chánh niệm xả bỏ dục lạc. Do tâm nhu hòa họ thích nghe thuyết pháp.

Biết tâm chư Thiên đã được điều phục, Khổng tước chúa lại nói pháp.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác muốn niệm pháp thì phải niệm pháp gì? Đó là niệm pháp thứ hai mươi là pháp biết đủ. Ai biết đủ thì được lợi ích an lạc. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào thân tâm biết đủ, làm bạn với sự biết đủ thì sẽ được nó cứu giúp và được an lạc. Ở tất cả mọi nơi, người biết đủ không tìm cầu thứ gì và được an lạc bậc nhất. Mắt họ không tham sắc, không mong cầu và phân biệt đối với vô số màu sắc. Khi thấy sắc tướng, tâm họ không nhớ nghĩ, không tìm cầu sắc đáng yêu trong quá khứ, không ưa, không thích cũng không mong cầu nó, không sinh tâm tham dục, không nhớ nghĩ tham đắm. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết đủ như vậy thì thường được an lạc.

Tai nghe âm thanh đáng yêu, họ không ưa, không thích, không nhớ nghĩ, không tham đắm và phân biệt đối với cảnh giới trong quá khứ. Họ quan sát như thật về nó và thấy âm thanh này không thường còn, chẳng có gì vui, chẳng có thật ngã, chỉ do phân biệt làm hại các chúng sinh vậy mà kẻ phàm phu ngu si sinh vọng niệm phân biệt nên khi âm thanh đến lỗ tai thì tâm bị não loạn. Nếu khéo quan sát nó một cách như thật thì ta biết đủ. Phải quan sát như thật về âm thanh này biết nó không thật, không chắc chắn, chỉ do phân biệt mà có. Nhờ quan sát như vậy, họ không tham đắm đối với mọi thứ âm thanh vi diệu đáng ưa và tất cả cảnh giới. Nhờ biết đủ họ đạt được thú vui như vậy.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác ngửi mùi thơm thì không sinh phân biệt, không phát sinh cảm giác xấu, cũng không tư duy. Sau khi ngửi mùi, ta phải quán như thật về nó để thấy mùi thơm này vô thường, bại hoại, biến đổi, không thật, không tồn tại. Nếu tham đắm mùi thơm này ta sẽ không thể thoát được cảm giác xấu là rối loạn tâm. Đó gọi là biết đủ. Sa-môn, Bà-la-môn nào mũi không ưa thích mùi thơm, quan sát hết các cảnh giới như vậy thì nhờ biết đủ họ được thú vui trong sạch bậc nhất. Nhờ tu tập ngày càng tinh tấn nên họ được thú vui bậc nhất.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác không tham đắm, phân biệt mùi vị nơi lưỡi, không tư duy, không nhớ nghĩ, mong cầu, không thèm khát đối với mùi vị trong quá khứ, quan sát như thật về mùi vị và thấy mùi vị này vô thường, bại hoại, biến đổi, chỉ do phân biệt mà sinh tham đắm, cho là đáng nắm giữ thì nhờ quan sát như thật họ sẽ không còn ưa thích tham đắm mùi vị. Ai có thể biết đủ đối với mùi vị thì sẽ được an lạc.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn lại quan sát như thật về sự tiếp xúc. Sự tiếp xúc này không có tự tánh, nó là pháp vô thường, biến đổi, hư hoại. Sự tiếp xúc này không có chủ tể, không chắc chắn, không thật, trước không,

nay có, có rồi lại trở về không. Ai có thể quan sát như thật về xúc, không nhớ nghĩ, ưa thích đối với sự xúc chạm trong quá khứ, không mong cầu sự xúc chạm, khi có sự xúc chạm đến chạm vào thân thì họ lìa bỏ sự tham dục về xúc thì gọi là biết đủ.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn quan sát ý pháp. Họ quan sát như thật cả pháp đáng yêu lẫn pháp không đáng yêu và thấy các pháp đều vô thường, bại hoại, biến đổi, không có chủ tể, không chắc thật, pháp này vô thường, khổ, không, vô ngã, trước không nay có, có rồi trở lại không, tất cả đều bị tiêu diệt. Ai nhớ nghĩ như vậy về pháp đáng yêu và không đáng yêu liền biết dừng nghĩ, không ghét pháp không đáng ưa, không ưa thích pháp không đáng ưa, không nhớ nghĩ, tham đắm pháp trong quá khứ. Khéo quan sát như vậy đối với các pháp được ý ưa thích thì sẽ không còn nhớ nghĩ tham đắm, ưa thích tất cả các pháp. Do biết đủ Sa-môn, Bà-la-môn được giải thoát khỏi sáu nơi tham ái.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai quan sát biết đủ*
*Thoát sáu cảnh giới ái*
*Không nhớ, không mong cầu*
*Người ấy thường được vui.*
*Ai dùng tâm chánh niệm*
*Quán như thật về sắc*
*Người ấy sẽ không bị*
*Sắc ái làm loạn tâm.*
*Khi mũi ngửi mùi thơm*
*Nếu không sinh tham đắm*
*Ý người ấy thanh tịnh*
*Không bị mũi làm loạn.*
*Người trí được mùi vị*
*Chánh quán không tham đắm*
*Tai họa của mùi vị*
*Không làm bẩn tâm ấy.*
*Thân nhận nhiều xúc chạm*
*Không sinh tâm tham đắm*
*Do biết lìa xúc chạm*
*Người ấy thường an vui.*
*Ý không có tham đắm*
*Pháp đáng ưa, đáng ghét*
*Đứng vững như núi lớn*

*Được người đời khen ngợi.*

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn thực hành pháp tri túc thì có thể lìa bỏ sáu loại tham ái này và được Đức Phật khen ngợi. Bồ-tát Khổng tước đã nói cho chư Thiên trời Đâu-suất-đà và trời Dạ-ma nghe pháp chân thật đó.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn nên tư duy nhớ nghĩ về pháp gì? Đó là pháp thứ hai mươi mốt: Sợ cảnh giới. Nếu không thấy như thật về cảnh giới xấu xa đáng sợ thì sẽ không được lợi ích. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán như thật về cảnh giới sắc như là mắt duyên với sắc nên sinh nhãn thức, ý thức nhận rõ quan sát và phân biệt. Nếu cảnh giới đến làm phát sinh tham dục thì cảnh tham dục này làm não loạn ta cần phải lo sợ nó. Nếu thấy cảnh giới mà ta đoạn trừ tham ái thì không nhìn ngắm phân biệt nó, ý cũng như vậy, khi có tham hoặc sân ta đều biết như thật. Khi phiền não phát sinh ta phải quán như thật để thấy do phiền não này ta không được an lạc, lợi ích ở hiện tại và vị lai. Do phiền não này, tất cả chúng sinh không được lợi ích an lạc. Phiền não này có thể trói buộc tất cả chúng sinh. Sa-môn, Bà-la-môn nào quan sát cảnh giới như vậy thì tất cả tâm tham dục đều bị diệt trừ hoặc giảm bớt. Đó là quán như thật về nhãn sắc.

Lại quán về tai, nhân duyên hòa hợp sinh ra nhĩ thức, dựa vào tai và âm thanh mà ý niệm phát sinh hoặc là khổ thọ hoặc là lạc thọ. Quan sát như vậy ta thấy thức này sinh ra nhiều tham, sân, si hoặc sinh ra thức khác giống như đốt đèn.

Khi quan sát ý niệm bất thiện ta biết ta đã sinh ra niệm bất thiện, biết rõ niệm bất thiện, biết nó do duyên sinh ra và cần phải diệt trừ. Nếu diệt trừ sự bất thiện thì pháp thiện sẽ đầy đủ. Nếu quán như thật về cảnh giới thì niệm lành sẽ tăng thêm, những ý niệm về ái và hỷ ái, hữu ái cùng sinh với nó đều bị tiêu diệt. Do ý nghĩ ác đã được diệt trừ nên họ được thanh tịnh, lìa sự cấu uế, được mọi thú vui. Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn nếu vừa quan sát cảnh giới mà tham dục xấu xa phát sinh thì phải lập tức diệt trừ, quan sát pháp lành để diệt trừ pháp ác, do biết rõ như thật về tai và âm thanh nên ý niệm lành phát sinh.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác khi mũi ngửi mùi thơm làm sao sinh ra thức. Do hương thơm tiếp xúc với mũi nên tỷ thức phát sinh. Nếu có niệm bất thiện sinh thì biết đó là niệm bất thiện. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nghĩ rằng: "Nếu ta sinh ra niệm bất thiện thì không được lợi ích, không được an lạc, nay phải diệt trừ nó, nếu quan sát như thật thì có thể diệt trừ ý niệm bất thiện".

Nghĩ xong, họ quan sát như thật về mùi hương làm ý niệm thiện phát

sinh. Do ý niệm thiện phát sinh nên ta diệt trừ được tham ái sinh chung với sự ưa thích. Sau khi quan sát như vậy, họ không còn tham đắm tất cả hương thơm và được an lạc. Nhờ biết như thật về cảnh giới ta liền đạt được nơi an ổn như thật. Nếu có thể quan sát như thật về hương thơm như vậy thì tuy mũi ngửi mùi hương nhưng không phát sinh ưa thích.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn khi dùng lưỡi nếm mùi vị mà sinh tham dục bất thiện phải suy nghĩ và biết như thật là do lưỡi tiếp xúc với mùi vị mà sinh ra thiệt thức. Lúc nghĩ như vậy, ta sẽ không ưa thích, tham đắm mùi vị và biết như thật về thiệt thức. Nếu biết thiệt thức ưa thích mùi vị ta phải thoát khỏi thức để được thú vui bậc nhất. Cứ như vậy, ta biết như thật về cảnh giới mà được thú vui vô thượng, không bị sự ưa thích phá hoại.

Sau khi quan sát như thật về mùi vị của lưỡi, ta lại quan sát sự xúc chạm của thân. Do thân tiếp xúc với vật bên ngoài nên sinh ra thân thức. Có ba pháp hòa hợp sinh ra từ xúc là thọ tưởng tư.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán như thật về xúc thì thấy xúc này vô thường, bại hoại, biến đổi, nếu sinh cảm giác bất thiện thì ta sẽ không được lợi ích, không được an lạc. Biết như thật về xúc, dùng niệm lành để quan sát thì ta không bị sự ưa thích làm não loạn không thích cảnh giới.

Sau khi dùng các phương tiện quán cảm xúc của thân, ta lại quán xem ý pháp nhờ đâu mà sinh. Do ý duyên với pháp mà ý thức phát sinh hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký. Nếu ý duyên với điều ác sinh ra niệm ác thì ta biết như thật là ta đang duyên với điều ác mà sinh ra ý thức. Nếu ưa thích điều ác đó thì sẽ không được lợi ích, bị não loạn, bất an. Sau khi tư duy quan sát sự sinh diệt của pháp, ta sẽ sống thuận theo pháp. Do sống thuận theo pháp, ta sẽ thấy như thật về tự tướng, đồng tướng của tất cả các pháp, không bị sự khát ái, làm não loạn được giải thoát khỏi sự trói buộc của tham ái. Nhờ giải thoát khỏi tham ái, ta được thú vui bậc nhất và biết tất cả các pháp đều sinh diệt. Do quan sát các cảnh giới như vậy, ta liền sinh chánh trí, có thể diệt trừ tất cả kết sử phiền não. Nhờ hết phiền não, ta đạt được trí vô lậu. Do tương ưng với trí vô lậu ta đạt được nơi bậc nhất. Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn đừng nên tin cảnh giới. Tất cả cảnh giới đều như kẻ thù, như rắn độc. Ai chưa đạt trí tuệ vô lậu đừng nên tin cảnh giới, cảnh giới xoay chuyển giống như giặc thù giả làm người thân. Cảnh giới này có thể trói buộc tất cả chúng sinh.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai thật biết cảnh giới*
*Như giữ bằng móc sắt*

*Do tán loạn lay động*
*Tạo các việc bất lợi.*
*Mong cầu mê cảnh giới*
*Thích thú tâm phân biệt*
*Lưới tử thần sắp hết*
*Chặt đứt mạng chúng sinh.*
*Bị cảnh giới dắt đi*
*Làm tâm ta rúng động*
*Bị ngu si lừa dối*
*Mà không hề hay biết.*
*Cảnh giới không chắc thật*
*Như thành Càn-thát-bà*
*Làm tăng thêm các khổ*
*Là nhân duyên địa ngục.*
*Bị lửa cảnh giới thiêu*
*Tham dục ngu si lừa*
*Luân chuyển không dừng nghỉ*
*Không biết thân bị thiêu.*
*Do niệm nên dục sinh*
*Do dục sinh sân hận*
*Sân hận che lấp tâm*
*Chết liền vào địa ngục.*
*Vì vậy người có trí*
*Lìa dục diệt sân hận*
*Sớm xa lìa ngu si*
*Liền đến được Niết-bàn.*
*Biết cảnh giới như giặc*
*Ngăn nó, không ưa thích*
*Người trí ghét cảnh giới*
*Nhất định đến Niết-bàn.*

Đó là bài pháp của Phật dạy được Bồ-tát Khổng tước thuyết cho chư Thiên nghe.

Lại nữa, pháp thứ hai mươi hai giúp ta được lợi ích lớn là: Không được tin tâm. Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác trọn đời không nên tin tâm. Tâm này xao động khó thâu giữ, tánh nó cong vẹo không dừng ở một cảnh, thích cảnh khác nhau. Do tâm này mà tất cả phàm phu lưu chuyển trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Không ai có thể làm bạn với tâm này vì nó lăng xăng duyên với cảnh mà mê hoặc tất cả phàm phu ngu si làm họ

thường xuyên trôi lăn ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà không biết nhàm chán. Do thói quen ác này, họ ở mãi trong đường sinh tử, chịu khổ não lớn. Vì vậy, nếu ta chưa được thánh ấn ấn chứng, chưa đắc quả Tu-đà-hoàn, đóng cửa đường ác thì không nên tin tâm ác này. Nếu không làm như vậy thì ta sẽ đi khắp các nẻo đường, chịu mọi thứ khổ, bị mọi thứ trói buộc, hòa hợp với kết sử, rất khó điều phục. Vì thế Sa-môn, Bà-la-môn không nên tin tâm.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Rất mau, không ngăn ngại*
*Biến khắp các chúng sinh*
*Tâm này giống như vua*
*Lưu chuyển các thế gian.*
*Khó thấy rất đáng sợ*
*Lăng xăng gây nghiệp ác*
*Ai có thể thâu tâm*
*Liền đến đệ nhất đạo.*
*Nó dắt đến đường lành*
*Cũng dẫn đến đường ác*
*Ai điều phục, trong sạch*
*Liền đến được Niết-bàn.*
*Tâm tạo ra khổ vui*
*Thế lực tâm lưu chuyển*
*Tạo nên đủ loại nghiệp*
*Điều phục liền được vui.*
*Vì vậy cần giữ tâm*
*Giữ tâm thì được vui*
*Ai đối với cảnh giới*
*Các căn, tâm vắng lặng*
*Thoát sinh tử sầu bi*
*Liền đến nơi vô trụ.*

Khổng tước chúa đã nói pháp của Như Lai Ca-ca-thôn-đà cho chư Thiên nghe. Khi đó, chư Thiên đều hoan hỷ, vây quanh Bồ-tát với tâm kính trọng và thưa:

–Lành thay! Lành thay! Bậc Đại sĩ thích nói diệu pháp đầu, giữa, cuối đều lành. Bồ-tát đã thuyết pháp để giúp chư Thiên đến được Niết-bàn.

Khi ấy, khổng tước chúa lại bảo chư Thiên:

–Ta đã nghe Đức Như Lai Ca-ca-thôn-đà nói hai mươi hai pháp có ý

nghĩa làm lợi ích, an lạc hàng trời, người, giúp họ đạt được Niết-bàn. Vì pháp này làm lợi ích cho chư Thiên nên ta đã nói ra.

Chư Thiên hoan hỷ ca ngợi, chấp tay lễ lạy, cúng dường Bồ-tát Khổng Tước. Sau khi lễ bái, chư Thiên trời Dạ-ma vào trong rừng hoa sen vui chơi, thọ lạc, chư Thiên trời Đâu-suất bay lên hư không trở về trời Đâu-suất.

Lúc ấy, chư Thiên trời Dạ-ma vui chơi thọ lạc ở trong vườn cây cho đến khi hưởng hết nghiệp lành và theo nghiệp đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp lành còn sót lại, họ sinh làm người thuộc dòng họ lớn, thường sống đúng pháp, nhan sắc xinh đẹp, giàu có, làm vua hoặc đại thần ở đất nước tốt đẹp. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi chư Thiên trời Dạ-ma cư trú và thấy có vùng tên Lạc hành. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này? Vị ấy thấy, người nào có tâm rộng lớn thực hành việc thiện, giữ giới với tâm ngay thẳng, không sát sinh, không trộm cắp như đã nói ở trước, lại xa lìa việc tà dâm, nếu thấy tranh vẽ người nữ xinh đẹp họ không liếc ngó, thấy người khác vẽ bức tranh như vậy họ khuyên người ấy xả bỏ việc đó và giúp người ấy giữ giới, họ thường thuyết pháp cho chúng sinh nghe giúp họ sống trong chánh pháp. Họ còn nói cho chúng sinh nghe về lỗi lầm của việc tà dâm, về quả báo của nghiệp. Người nào tà dâm thì rất thấp hèn, khi chết đọa địa ngục. Do nghiệp báo này, khi chết họ chịu khổ não lớn.

Sau khi quan sát như vậy, ta không nên tà dâm, đừng để về sau phải hối hận. Ai mắc tội tà dâm sẽ chịu quả báo rất khổ. Họ nói cho chúng sinh nghe pháp này để giúp chúng sinh sống chân chánh và khỏi đọa vào đường ác. Người này làm lợi mình, lợi người, giữ giới, y cứ nơi giới, trọn đời giữ giới, không khiếm khuyết, không thất thoát, không có nạn ngoài thật trong hư. Khi chết người này sinh vào vùng Lạc hành ở cõi trời Dạ-ma. Sau khi sinh vào nơi ấy, họ hưởng vô số thú vui. Ở đó có một ao lớn tên Lạc hành ngang dọc năm trăm do-tuần. Ao này rất trong mát, yên tĩnh, lại có cây thức uống ngon ngọt tên Ma-thâu. Khắp nơi đều có cây bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, cành bằng ngọc báu xanh vây quanh ao này khắp năm trăm do-tuần. Có hoa sen phủ kín ao. Hoa sen có lá bằng vàng ròng, thân bằng Tỳ-lưu-ly, tua bằng lưu ly. Lại có hoa sen bằng bảy báu. Các loại hoa sen che khắp ao nước. Trong ao có các con chim bằng bảy báu cất tiếng hót rất hay, có vô số Thiên tử và Thiên nữ vây quanh ao này, mỗi Thiên tử có vô số Thiên nữ làm quyến thuộc và cùng với Thiên tử vui chơi, thọ lạc.

Do nghiệp lành, ở bên bờ ao lại có rừng bảy báu tên Tâm lạc. Rừng này được trang nghiêm bằng đủ loại chim, một trăm dòng suối và vô số châu báu. Ở trong ao hoặc trong rừng này Thiên tử và Thiên nữ hưởng thú vui cảnh giới bằng cả năm căn. Họ sinh đến cõi trời này do nghiệp lành. Bị lôi cuốn bởi tiếng ca nên họ hướng đến ven rừng.

Lúc ấy có các vị Thiên khác vừa thoái đọa khỏi cõi trời này. Các Thiên nữ y áo xinh đẹp thấy các Thiên tử mới sinh liền chạy vội đến để mong cầu sự chu cấp. Các vị Thiên này không sát sinh, trộm cắp, tà dâm nên sinh vào cõi trời này nhờ quả báo của nghiệp lành. Do không tà dâm nên trọn đời họ không bị các Thiên nữ bỏ rơi để đến với vị Thiên khác và chỉ khi họ thoái đọa các Thiên nữ mới bỏ đi.

Trời Tứ thiên và trời Tam thập tam không lìa bỏ tà dâm nên khi chưa thoái đọa đã bị Thiên nữ phản bội bỏ đi như ta bỏ đèn vào ban ngày. Họ đi đến các vị Thiên khác vui chơi ca múa với các vị Thiên mới sinh.

Khi ấy các Thiên tử đó sắp qua đời, thấy các Thiên nữ phản bội đi với người khác họ sinh lòng ghen ghét và chịu nỗi khổ lớn như là nỗi khổ ở địa ngục. Do tâm sân hận, họ bị đọa vào địa ngục. Ở trời Dạ-ma thì không có quả báo này vì họ lìa bỏ tà dâm. Do nhân duyên đó các Thiên nữ của Thiên tử đã thoái đọa đều đến vây quanh Thiên tử mới sinh và đi vào rừng lớn, hướng về phía Thiên chúng để hưởng dục lạc.

Lúc ấy thấy Thiên tử mới sinh, Thiên chúng đều hoan hỷ cùng với vạn ức Thiên nữ đi vào vườn cây. Trong vườn được trang nghiêm bằng cây như ý và vô số loại cây. Khắp ao có vô số ngỗng, vịt, uyên ương. Nơi đó có vô số ao công đức to lớn. Ở ao này, chư Thiên tấu nhạc trời, hưởng năm thứ dục lạc.

Sau một thời gian dài hưởng lạc, họ vẫn không biết nhàm chán đối với cảnh giới và lại cùng chư Thiên mới sinh hướng đến núi Phổ quang minh vui chơi hưởng lạc, ca múa vui cười ở từng ao hoa, dòng suối, ngọn núi, sườn núi, khe núi, bụi cây, rừng hoa, dòng sông, hang núi, rừng như ý, cành cây, cung điện do bóng râm tạo thành. Tất cả chư Thiên nghe năm loại âm nhạc, hưởng năm thứ dục lạc không thể ví dụ. Do nghiệp của chính mình, tất cả đều đến núi Phổ quang minh ca múa vui cười, đùa giỡn với nhau, không biết nhàm chán đối với thú vui cảnh giới. Tất cả đều hoan hỷ hưởng đầy đủ dục lạc và hướng về núi Phổ quang minh.

Khi ấy, trong núi có các vị trời đã đến ở từ trước. Nghe tiếng ca vị này sinh tâm thán phục quan sát Thiên chúng. Chư Thiên liền bay lên núi Phổ quang minh. Các vị trời đã ở đó từ trước đều rất hoan hỷ. Chư

Thiên mới đến đều bay lên hư không để chiêm ngưỡng sắc đẹp, oai đức và ánh sáng của nhau. Tất cả chư Thiên thọ hưởng hoan lạc ở ngọn núi đáng yêu, sông suối, ao hoa, vườn cây, cung điện xinh đẹp bằng bảy báu tỏa ra ánh sáng, rừng cây xinh đẹp, các nơi vui chơi… Từ ao hoa, bờ sông, rừng cây, rừng như ý hoặc ở trên hư không họ bay đến nơi khác. Họ ca múa, được vô số các Thiên nữ vây quanh, uống thức uống thượng vị cõi trời, không có tai họa say sưa, rối loạn. Sau khi uống thức uống thượng vị xong, họ càng thêm hoan hỷ và bị lửa cảnh giới thiêu đốt làm tiêu mất hoan hỷ.

Lúc đó, thấy chư Thiên hưởng thú vui phóng dật, chim Thật trí nói kệ:

*Năm ngọn lửa cháy khắp*
*Lại thêm gió ái thổi*
*Bị dục lạc mê hoặc*
*Lửa phóng dật thiêu đốt.*
*Do nghiệp đã sắp hết*
*Mà không tạo nghiệp mới*
*Nghiệp hết nên thoái đọa*
*Chư Thiên đều như vậy.*
*Ai sắp bị thoái đọa*
*Khổ não phá hoại tâm*
*Không người nào cứu được*
*Chỉ trừ có nghiệp lành.*
*Ai thích sự giàu sang*
*Say đắm các Thiên nữ*
*Bị tự tâm lừa dối*
*Sẽ đến nơi rất ác.*
*Bị vô thường phá hoại*
*Vì sao không hay biết*
*Đến khi mạng chấm dứt*
*Phải biệt ly tất cả.*
*Do tâm tham cảnh giới*
*Bị tự nghiệp lừa dối*
*Giảm thọ trong từng niệm*
*Bị tham ái phá tâm.*
*Như bức tường bị đổ*
*Tranh trên đó rã theo*
*Do họ đã hết nghiệp*

*Quả báo cũng mất hết.*
*Năm căn tham cảnh giới*
*Chưa từng có nhàm chán*
*Như ném dầu vào lửa*
*Cháy bùng không biết đủ.*

Để trừ bỏ tâm phóng dật của chư Thiên chim Thật trí nói kệ này. Do phóng dật, chư Thiên bị mê muội không ghi nhận bài pháp ấy và cùng chư Thiên nữ bay lên hư không hoặc bay lên núi Phổ quang minh lớn. Sau khi lên núi ấy ánh sáng của thân họ sáng hơn cả trăm ngàn mặt trời. Núi ấy vốn đã có ánh sáng bảy báu nay nhờ ánh sáng của chư Thiên núi càng sáng rực hơn. Trong núi có vô số rừng cây báu, nhờ ánh sáng của chư Thiên, vẻ đẹp của chúng tăng lên gấp mười lần.

Lại có các vị trời khác đang ở vườn cây trong hoa sen, ở cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây hoặc nơi được trang nghiêm bằng ánh sáng các loại châu báu, vui chơi ca múa hưởng thú vui cõi trời, thấy ánh sáng này họ rất kinh ngạc vì gặp hiện tượng chưa từng có.

Sau khi đã vui chơi ở trong vườn cây, tất cả Thiên chúng đều hướng về ao Lạc liên hoa để vui chơi, thọ lạc say đắm lẫn nhau, không sinh ghen ghét. Họ bay lên núi ánh sáng bảy báu một cách an lành, ca múa vui cười, không chút lo sợ, dứt bỏ sân hận, buồn rầu, không bị lệ thuộc vào người khác, đi lại tự do theo ý nghĩ, hưởng thú vui bậc nhất. Họ đi chơi ca múa như ý thích, ăn thức ăn tu đà, uống thức uống thượng vị, hoan hỷ vô cùng đùa giỡn với nhau, hưởng thú vui theo nghiệp của chính mình.

Sau một thời gian dài hưởng thú vui cõi trời họ hướng về ao Hỷ kiến. Ao này dài mười do-tuần, rộng năm do-tuần rất đáng yêu, có nhiều loại chim như ngỗng, vịt, uyên ương đầy trong ao, hoa sen vàng che kín mặt ao, đáy ao được lót bằng Tỳ-lưu-ly xanh, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh, châu báu hoa sen đỏ. Khắp bờ ao có nhiều cây thân bằng vàng, cành lá bằng bạc, hoặc cành bằng châu báu xanh, hoa lá bằng hoa sen đỏ, hoặc cây bằng Tỳ-lưu-ly, cành bằng pha lê, lá bằng vàng ròng, có cây bằng châu báu rất xanh, cành bằng bạc, lá bằng vàng, hoặc là cành bằng châu báu xanh, có cây bằng vàng Tỳ-lưu-ly, cành bằng châu báu rất xanh, lá bằng vàng và xa cừ, có cây bằng vàng, cành lá cũng bằng vàng, rực sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, có cây bằng vàng, cành bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng Tỳ-lưu-ly giống như là đám mây xinh đẹp đáng yêu, hoặc có cây bằng vàng, cành lá bằng vàng giống như đám lửa, có cây bằng bạc, cành lá bằng bạc ánh sáng xinh đẹp như mặt trăng rằm, có cây bằng châu báu chúa rất xanh,

cành lá cũng bằng châu báu, chúng màu xanh, màu sắc xinh đẹp như màu khói trầm thủy, hoặc có cây bằng châu báu được trang điểm bằng đủ loại cành như là cành bằng bạc được trang sức bằng châu báu xanh, hoặc có cây bằng châu báu được trang sức bằng bạc, lại có cây bằng châu báu được trang sức bằng vàng, bạc, pha lê, có cây bằng châu báu được trang sức bằng châu báu hoa sen đỏ và bạc, có cây bằng châu báu gồm đủ loại màu và có đủ loại hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa Câu-xa-da-xá, lại có cây ăn quả có loại quả chứa chất nước như rượu thượng vị cõi trời không gì sánh bằng, có loại cây hoa tỏa hương thơm bay khắp một trăm do-tuần, có loại cây khi gió nhẹ thổi lay động phát ra âm thanh hay hơn âm thanh của Càn-thát-bà, lại có những cây khi nhìn nó, ta sẽ được vui vẻ, hình dáng của nó xinh đẹp không gì sánh bằng, có cây báu tên Hương yên từ cây ấy phát ra đủ loại khói thơm, sau khi ngửi hương thơm đó, chư Thiên đều rất hoan hỷ, xung quanh ao Hỷ kiến có nhiều loại cây báu như vậy.

Sau khi đã ngắm ao này, chư Thiên đạt được thú vui chưa từng có, họ ăn trái cây, uống nước trái cây, hoặc cùng Thiên nữ lượm hoa để trang sức, có vị vào vườn uống thức uống thượng vị và ca múa vui cười với Thiên nữ, có vị vào rừng hoa sen vui chơi hưởng lạc, có vị trời ăn thức ăn tô-đà, có Thiên tử cùng Thiên nữ bay lên hư không, hoặc bay lên cung điện bảy báu hưởng dục lạc. Chư Thiên ấy hưởng năm thứ dục lạc ở ao sen và không biết nhàm chán đối với cảnh giới. Do tham ái, họ không biết nhàm chán đối với cảnh giới ái dục giống như ném sữa cục vào lửa, như đốt củi khô.

Lúc ấy trong ao sen có nhiều con chim, có một ngỗng chúa tên Thiện Thời là một vị Bồ-tát. Do nguyện lực Bồ-tát sinh vào cõi trời Dạ-ma. Bồ-tát được vô số ngỗng vây quanh như các ngôi sao vây quanh mặt trăng rằm ở cõi Diêm-phù-đề. Để làm lợi ích cho chư Thiên, ngỗng chúa đã nói kệ:

*Đến và đi như vậy*
*Dạo chơi, ca múa cười*
*Làm việc ác lớn nhất*
*Không biết sắp bị chết.*
*Dù đi đến nơi nào*
*Cũng khó tránh giặc chết*
*Vậy mà người ngu si*
*Vẫn không hề hay biết.*
*Không lựa chọn giàu nghèo*
*Nhỏ, lớn hay già cả*
*Hoặc tại gia, xuất gia*
*Không ai khỏi bị chết.*

*Người vui và người khổ*
*Có công đức hay không*
*Có giới hoặc không giới*
*Đều bị chết làm hại.*
*Người trì giới, phá giới*
*Trí tuệ và ngu si*
*Vua chúa và thường dân*
*Đều bị chết phá hoại.*
*Hoặc trời hoặc địa ngục*
*Hoặc ngạ quỷ, súc sinh*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Đều bị chết hủy hoại.*
*Nếu sinh vào cõi Dục*
*Sắc giới, Vô sắc giới*
*Trong ba cõi như vậy*
*Đều bị chết làm hại.*
*Già, lưới nghiệp hủy hoại*
*Bệnh, khổ có sức mạnh*
*Thần chết như Dạ-xoa*
*Bắt trói các chúng sinh.*
*Thần chết rất đáng sợ*
*Tàn bạo vào bậc nhất*
*Trời bị tham dục lừa*
*Đáng khóc mà lại cười.*
*Ai gần gũi tham dục*
*Tham dục là nhân khổ*
*Gần nó bị trói chặt*
*Như ném dầu vào lửa.*
*Tham dục phá pháp lành*
*Trước ngọt sau đắng cay*
*Dục là nhân các khổ*
*Về sau bị khổ lớn.*
*Đầu, giữa, cuối của dục*
*Đều không được an ổn*
*Chẳng mong cầu được gì*
*Không phải nhân vắng lặng.*
*Các căn đối với cảnh*
*Mê đắm nên phân biệt*

*Người ngu ưa dục lạc*
*Cho nên đọa địa ngục.*
*Ai ngu si hưởng lạc*
*Thì sẽ bị khổ não*
*Kẻ thù giả người thân*
*Làm hại hết mọi người.*

Ngỗng chúa đã thuyết cho chư Thiên phóng dật nghe bài kệ này, vì bị dục lạc làm mê hoặc nên tuy nghe bài pháp nhưng Thiên chúng không ghi nhận. Ở trong vườn cây, trong rừng hoa sen, trong rừng cây ăn trái, trong cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây, trong tòa nhà thơm tho sạch sẽ có vô số các con ong, Thiên chúng và Thiên nữ có âm thanh vi diệu cùng nhau ca múa phát ra âm thanh hay không gì sánh bằng. Lại có chư Thiên khác ngồi trên đất báu cõi trời, quan sát ao hoa đáng yêu, hưởng quả báo của tự nghiệp.

Sau khi quan sát tất cả Thiên chúng, Bồ-tát Ngỗng chúa nghĩ: "Phải chăng chư Thiên này không có tâm thức, không biết sau này chắc chắn sẽ phải chịu khổ não lớn và khi sắp bị thoái đọa khỏi cõi trời có năm tướng đáng sợ".

Năm tướng đó là:

1. Không còn hòa hợp được với các Thiên nữ rất đáng ưa thích đồng nghiệp với chư Thiên và chịu nỗi khổ lớn là xa cách người mình thương.

2. Xa cách không còn gặp lại cảnh giới đáng ưa thích của cõi trời.

3. Lúc thoái đọa, thấy chư Thiên khác vui chơi hưởng lạc, họ tự quan sát thân mình như đèn sắp tắt lại bị gió nghiệp thổi không biết đi về đâu nên chịu khổ não còn hơn ở địa ngục.

4. Lúc sắp thoái đọa họ biết rõ mình sẽ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nên rất sợ hãi, bị lửa hối hận thiêu đốt chịu khổ vô cùng.

5. Lúc bị thoái đọa họ mới nghĩ như vầy: "Xưa kia ta từng nghe thiện tri thức thuyết pháp nhưng không ghi nhận, không tu hành vì phóng dật, tham đắm cảnh giới". Họ lại nghĩ: "Do phóng dật, ta tạo pháp ác, không ghi nhận pháp, không giữ giới cấm, không tu tập trí tuệ, từ lúc sinh ra đến nay ta bị phóng dật lừa dối, nay lại bị lửa hối hận thiêu đốt tâm, bị dây nghiệp trói buộc dắt đi".

Đó là năm loại khổ lớn mà chư Thiên phải chịu lúc sắp thoái đọa. Chư Thiên này không hay biết mình đang bị phóng dật lừa dối, bị tâm tham đắm phá hoại. Ngỗng chúa Thiện Thời nhất tâm suy nghĩ tìm cách thuyết pháp giúp cho chư Thiên có được nghiệp lành.

Sau khi suy nghĩ một hồi lâu, để làm lợi ích cho người khác, Bồ-tát Ngỗng chúa nói kệ:

*Thường trì giới bố thí*
*Thương xót các chúng sinh*
*Thành tựu hết mọi việc*
*Vì vậy phải giữ giới.*
*Hòa hợp với Từ bi*
*Lìa bỏ mọi mong cầu*
*Lợi ích các chúng sinh*
*Thì thành tựu mọi việc.*
*Dũng mãnh không hư dối*
*Thường hay bố thí pháp*
*Lìa keo kiệt ganh ghét*
*Thì thành tựu mọi việc.*
*Người giữ giới tịch diệt*
*Tôn trọng cúng dường thầy*
*Biết điều nào nên làm*
*Thì thành tựu mọi việc.*
*Không nịnh hót ganh ghét*
*Thường nói lời ái ngữ*
*Thành thật không hư dối*
*Thành tựu được mọi việc.*
*Biết xứ và biết thời*
*Biết việc nào đáng làm*
*Biết có lực không lực*
*Thì thành tựu mọi việc.*

Ngỗng chúa này là Pháp sư biết pháp tu hành, dùng pháp để làm lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát suy nghĩ: "Ta phải thuyết pháp làm sao để các vị trời này lìa bỏ phóng dật". Sau khi tư duy một hồi lâu, Bồ-tát nhớ lại đời trước: "Xưa kia ta đã từng ở Diêm-phù-đề nghe Đức Phật Ca-na-ca Mâu-ni nói pháp, nay ta nên nói lại pháp đó. Lúc ấy, ta sinh làm con một đại trưởng giả ở Diêm-phù-đề và mang tên là Ưu-bát-la Đạt-đa. Vị Phật đó biết sau khi chết ta sẽ theo nguyện lực sinh làm ngỗng chúa ở vùng Lạc hành thuộc trời Dạ-ma để thuyết pháp của Phật cho chư Thiên phóng dật nghe. Nay đã đến lúc phải thuyết pháp ấy. Sau khi đã tư duy, ngỗng chúa làm lợi ích cho chư Thiên với tâm trong sạch. Do tâm Từ bi và mong cầu quả Vô thượng Bồ-đề Bồ-tát đã đến nơi chư Thiên đang hưởng năm dục và sống ở đó với các con ngỗng vây quanh. Bồ-tát thấy chư Thiên đi chơi trong núi

rừng, hoặc dạo trong vườn hoa, hoặc đi trong cung điện tạo bằng bóng râm của cành lá, hoặc ngồi trong cung báu ở trên hư không, hoặc có Thiên tử cùng các Thiên nữ ăn thức ăn tu-đà.

Khi ấy, ngỗng chúa suy nghĩ: "Nay đã đến lúc ta phải nói pháp cho các vị trời phóng dật. Ta phải nói kệ bằng âm thanh thật hay lấn át tiếng ca của Thiên tử và Thiên nữ. Thiên tử Thiên nữ phóng dật, say đắm dục lạc, không được nghe pháp, nay nghe âm thanh của ta sẽ thích thú và tìm đến gặp ta".

Suy nghĩ xong, Bồ-tát phát âm thanh vi diệu, nhớ nghĩ công đức của Phật phát sinh tâm Từ bi và bay lên núi báu với các con ngỗng vây quanh khắp mười do-tuần. Bồ-tát đã nói kệ với âm thanh vi diệu không gì sánh bằng.

*Lúc giờ chết chưa đến*
*Nên tu tập phước đức*
*Đừng có tiếc thân mạng*
*Về sau sẽ hối hận.*
*Nếu ai sống phóng dật*
*Là đi vào chỗ chết*
*Nếu không sống phóng dật*
*Là con đường bất tử.*
*Còn ai sống phóng dật*
*Đi đường không tịch diệt*
*Dựa vào không phóng dật*
*Người trí đạt Niết-bàn.*
*Chư Thiên chớ phóng dật*
*Phóng dật không vắng lặng*
*Làm việc không vắng lặng*
*Liền đọa vào địa ngục.*
*Ai chịu nhiều mất mát*
*Trong quá khứ, hiện tại*
*Đều là do phóng dật*
*Như Lai nói như vậy.*
*Vì vậy trong mọi lúc*
*Phải siêng năng tinh tấn*
*Xa lìa sự phóng dật*
*Liền được pháp tịch diệt.*

Bồ-tát Ngỗng chúa bay lên núi nói kệ bằng âm thanh vi diệu lấn át

tiếng ca của Thiên nữ. Nghe âm thanh của Ngỗng chúa, chư Thiên đều ưa thích. Tất cả chư Thiên trên khắp quả núi đều cho đó là tiếng ca vi diệu chưa từng có. Do tâm tham đắm chớ không phải do kính trọng pháp, tất cả đều hướng đến ngọn núi nơi Ngỗng chúa ở. Lúc ấy, Bồ-tát Ngỗng chúa lại nói pháp bằng hình thức đã kể ở trước. Nghe âm thanh đó, chư Thiên, Thiên tử, Thiên nữ đều sinh tâm tùy thuận. Lúc làm người, Ngỗng chúa tên Ưu-bát-la Đạt-đa là con một đại trưởng giả đã nghe Phật Ca-na-ca Mâu-ni thuyết pháp và sinh đến nơi đây. Nay Bồ-tát đã dùng âm thanh vi diệu diễn thuyết pháp thù thắng không gì bằng. Thiên tử, Thiên nữ nhất tâm lắng nghe lời dạy của Ngỗng chúa.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 63

## Phẩm 6: Quán thiên (Phần 42)

## DẠ-MA THIÊN (Phần 28)

Khi ấy, Ngỗng chúa bảo chư Thiên hãy thường lắng nghe pháp chớ có sống phóng dật, phải thường gần gũi bạn lành là người có thể làm lợi ích cho người khác để nghe chánh pháp. Nhờ lòng kính trọng nên sau khi nghe pháp người ấy dứt hết lậu hoặc và đạt được thú vui Niết-bàn.

Có hai hạng người được phước sinh cõi trời Phạm thiên:

1. Người khéo quan sát giữ gìn.

2. Người mong diệt sạch phiền não.

Lại có hai hạng khác:

1. Thường nói pháp.

2. Thường nghe pháp.

Pháp sư giống như cha mẹ nói pháp để cứu người khác thoát khỏi sinh tử, đạt đến pháp lành rốt ráo. Người thuyết pháp đem pháp bố thí cho người khác nghe pháp và tâm được thanh tịnh.

Người nghe pháp với lòng kính trọng, ngay thẳng có được ba mươi hai công đức. Ba mươi hai công đức của việc nghe pháp là: Đối với người nghe pháp, Pháp sư giống như cha mẹ hoặc như chiếc cầu bắt qua biển sinh tử. Nhờ Pháp sư giảng nói ta được nghe những điều chưa từng nghe, nghe xong, ta được giác ngộ, hiểu biết rồi lần lượt tư duy, tu hành. Sau khi tu hành, ta được an trụ và giúp người khác an trụ, cùng họ lường xét, nhờ đó nếu ai chịu khổ não thì tâm không lay động, ai chưa trồng căn lành thì có thể trồng căn lành, gia thêm sự suy xét làm các căn thành thục và được giải thoát. Nhờ Pháp sư, tà kiến chuyển thành chánh kiến, các ý nghĩ bất thiện vừa phát sinh liền bị diệt trừ, tâm thiện được tăng trưởng, các nhân duyên bất thiện liền bị cắt đứt. Người ấy không sống phóng dật, gần gũi bạn lành, lìa tham lam keo kiệt dối trá, cúng dường cha mẹ, tin quả báo của nghiệp, tích tụ nghiệp trường thọ, được người đời khen ngợi, được chư Thiên hộ

trì, nghĩ gì cũng đều được như ý, được thú vui theo pháp, xa lìa sự biếng nhác, siêng năng tinh tấn, biết ơn, báo ơn, thường nghĩ đến cái chết, lúc chết không hối tiếc, cuối cùng được Niết-bàn. Đó là ba mươi hai công đức của việc nghe pháp.

Pháp sư giống như cha mẹ thuyết pháp làm lợi ích cho người, Pháp sư thuyết pháp với tâm thanh tịnh, không chút cấu uế để làm lợi ích cho chúng sinh, giúp họ thông đạt trí tuệ. Sau khi nghe pháp, họ được lợi ích như thật, được giải thoát khỏi sinh tử.

Người nghe pháp này từ vô thỉ đến nay bị trôi lăn trong đường sinh tử chưa từng được nghe pháp và đây là lần đầu tiên được nghe Pháp sư thuyết pháp nên sinh tâm thán phục.

Như người mù từ lúc mới sinh nay được lương y chữa lành nên được thấy đủ loại hình sắc của thế gian, do thấy đủ loại hình sắc vi diệu xưa kia chưa từng thấy nên người đó rất hoan hỷ, cũng giống như vậy, từ vô thỉ đến nay, chúng sinh bị trôi lăn trong sinh tử, bị si mê làm mù nay được nghe chánh pháp mà trước đó họ chưa từng được nghe là các căn lành và bốn thánh đế đáng yêu ở giác phần địa và được thấy ánh sáng kinh nghĩa nên họ rất hoan hỷ. Như người mù được thấy hình sắc thì hoan hỷ, thấy giác phần địa họ sinh tâm hoan hỷ cũng như vậy. Đó là công đức thứ nhất của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp nên liền suy nghĩ xem pháp có nghĩa gì. Nếu không hiểu thì thưa hỏi người khác về ý nghĩa của pháp đó. Người nghe pháp, theo người khác nghe pháp rồi lại tự tư duy, nhờ tư duy nên tu tập ngày càng tiến bộ, do nói nghĩa của pháp trước sau tương ưng nên hết lòng thọ trì và thường quan sát nghĩa lý của nó. Do quan sát như vậy nên tâm thường hoan hỷ. Nhờ tư duy, nhớ nghĩ, quan sát nên họ thông đạt ý nghĩa sâu xa. Đó là công đức thứ nhì của việc nghe pháp.

Lại nữa, công đức thứ ba của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp và tư duy xem pháp ấy muốn nói gì, do nhân duyên gì Phật nói pháp ấy nên họ biết vì muốn điều phục chúng sinh nên Phật nói pháp này. Họ liền cùng những người đồng tâm, đồng hạnh suy xét tư duy trước sau, được lợi ích lớn và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Đó là công đức thứ ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ tư của việc nghe pháp là: Suy xét về ý nghĩa trước sau của bài thuyết pháp để hiểu rõ rồi mới ghi nhận. Việc hiểu rõ rồi mới ghi nhận có ý nghĩa như sau: Thâu giữ tu hành ba nghiệp thân, miệng, ý, tạo ba

nghiệp lành, thúc đẩy việc tu tập, giữ gìn việc thuyết pháp. Do đã thọ trì bằng tâm thanh tịnh, suy xét từng câu, tìm hiểu nhân duyên của nó và nhờ tư duy họ thấy được những nghĩa lý chưa từng có. Do đạt được nghĩa lý nên họ có thể diệt trừ các kết sử phiền não và có thể giữ gìn vô số công đức có được nhờ tu tập bố thí, trì giới và trí tuệ với tâm thù thắng. Đó là công đức thứ tư của việc nghe pháp, cần phải ưa thích tu tập và làm tăng trưởng công đức này.

Công đức thứ năm của việc nghe pháp là: Khéo nghe, khéo giữ ba loại nghiệp, giữ vững việc tu tập, an trụ vào việc nghe pháp. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người tại gia nói người thiện nam nào an trụ trong chánh pháp, tu hành đúng pháp thì người tu hành như vậy có thể tự đứng vững và giữ gìn chánh pháp. Do đứng vững như vậy, họ có thể diệt trăm ngàn ức na-do-tha kiếp và trăm ngàn vạn ức ức sinh tử. Đó là công đức lớn của việc nghe pháp.

Gần gũi người thuyết pháp để tu tập sẽ được lợi ích lớn. Người thuyết pháp giống như Đức Phật chỉ bày cho ta con đường Niết-bàn, làm họ đứng vững trong pháp. Đó là công đức thứ năm của việc nghe pháp.

Công đức thứ sáu của việc nghe pháp là: Tự mình an trụ trong pháp và xây dựng người khác làm họ trở thành pháp khí, giúp họ nhàm chán sinh tử, chỉ bày cho họ nơi an ổn, nói cho họ nghe về khổ, tập, diệt làm cho cả mình lẫn người đều sinh phước đức. Do làm lợi ích cho người khác nên họ được công đức lớn và họ tu tập ngày càng tinh tấn theo pháp đã được nghe để diệt trừ phiền não. Do phiền não bị diệt sạch họ đạt được Niết-bàn. Nhờ nghe chánh pháp mà họ đạt được công đức này. Đó là công đức thứ sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ bảy của việc nghe pháp là: Nếu gặp khổ não thì không bị thoái lui. Nhờ nghe giảng về nghiệp báo nên tuy gặp khổ não họ không thoái lui, không tạo nghiệp ác, không nói lời ác, không suy nghĩ ác, không phá hoại sự mạnh mẽ. Đó là công đức thứ bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ tám của việc nghe pháp là: Khi có người khác đến cầu pháp, mong nghe pháp hoặc theo cầu giới, cầu trí tuệ thì lìa bỏ kiêu mạn để giải thích, phân biệt rõ ràng làm cho họ dễ hiểu. Đó là công đức thứ tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ chín của việc nghe pháp là: Nghe chánh pháp là gieo hạt thiện căn. Giống như ruộng đất phì nhiêu có bờ ngăn chắc chắn cho nước chảy vào rồi gieo giống xuống thì sẽ nẩy mầm non, cũng vậy khi gặp Pháp sư nghe chánh pháp, đem hạt giống lành gieo vào ruộng tâm vững

chắc thì đến lúc nó chín sẽ thâu được nhiều kết quả, cứu ta thoát khỏi sự lo sợ về đói khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nó cứu ta thoát ba đường ác nên tất cả các khổ đều được diệt sạch. Do sống ở đồng trống, thoát khỏi tất cả các sự lo sợ nên ta đến được nơi tịch diệt không gì bằng. Nhờ thuyết pháp nên ta được nhập Niết-bàn. Người thuyết pháp giống như Thế Tôn. Vì vậy công đức của việc nghe pháp là bậc nhất trong việc ra khỏi sinh tử. Ta phải thường gần gũi Pháp sư, chú ý nghe pháp và tu tập theo. Đó là công đức thứ chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười của việc nghe pháp là: Sau khi đã gieo hạt giống Phật pháp rồi, phải khéo giữ gìn cho nó được kết quả. Người nào nghe pháp là đã có hạt giống thiện căn lại thường xuyên tu tập thì sẽ đạt được kết quả.

Như theo thời vụ gieo giống vào ruộng lúa, do mặt trời chiếu nên đến thời thì có kết quả, cũng như vậy, người nghe pháp gieo các căn lành nhờ mặt trời trí tuệ làm cho thành tựu. Do đó thường phải đến nơi thuyết pháp, ghi nhận chánh pháp. Đó là công đức nghe pháp thứ mười.

Công đức thứ mười một của việc nghe pháp là: Do căn lành, họ thường đến pháp hội để nghe pháp. Sau khi nghe xong họ thọ trì, tư duy, gìn giữ. Nhờ đó, tâm họ được điều phục có thể diệt trừ phiền não. Do phiền não bị diệt sạch nên họ được giải thoát và nhàm chán hữu vi. Họ nghĩ như vầy: Ta không còn sinh tử, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn nhận thân sau. Tất cả là nhờ công đức nghe pháp. Vì vậy chúng ta phải thường nghe chánh pháp. Đó là công đức thứ mười một của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp ta có phương tiện để giải thoát, làm cho người tà kiến có được chánh kiến, từ vô thỉ đến nay họ trôi lăn trong đường sinh tử, nghe pháp ác, chấp chặt tà kiến và do tà kiến nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu họ nghe chánh pháp, ưa thích gần gũi Pháp sư, tu tập ngày càng tiến bộ thì có thể xả bỏ tà kiến, tu tập chánh pháp, phát triển trí tuệ, đạt được thú vui bậc nhất, thú vui không có sự lừa dối. Tất cả là do nghe pháp và tu tập. Đó là công đức thứ mười hai của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười ba của việc nghe pháp là: Làm tăng trưởng việc tu tập. Đó là nếu sinh chút ít tâm niệm bất thiện thì họ liền trừ diệt. Nếu ý nghĩ tham dục phát sinh thì họ dùng pháp quán bất tịnh để diệt trừ, nếu sân hận phát sinh thì tu tập quán từ bi để đoạn trừ, nếu ngu si phát sinh thì quán mười hai nhân duyên để diệt trừ. Nhờ nghe pháp, họ có thể diệt trừ ba pháp bất thiện này và những suy nghĩ vi tế huống gì là

tùy phiền não. Vì vậy việc nghe pháp có công đức rất lớn. Đó là công đức thứ mười ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười bốn của việc nghe pháp là: Do nghe pháp họ diệt trừ tất cả các suy nghĩ bất thiện. Giống như ánh sáng mặt trời diệt trừ tối tăm, cũng vậy trí tuệ có thể diệt trừ tất cả bóng tối bất thiện, làm chánh pháp tăng thêm, giảm bớt phiền não, nếu không nghe chánh pháp thì không thể diệt trừ phiền não. Đó là công đức thứ mười bốn của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười lăm của việc nghe pháp là: Làm tăng trưởng tâm thiện, nhờ công đức của việc nghe pháp, họ không chỉ diệt trừ sự suy nghĩ bất thiện mà còn làm tăng những ý nghĩ thiện. Do tăng thêm suy nghĩ thiện nên họ liền có trí tuệ. Như bỏ ít lửa vào củi và có gió thổi, lửa liền bùng cháy, cũng vậy nhờ trí tuệ nên căn lành được tăng thêm. Nếu nghe pháp và ghi nhận ý nghĩa của nó và sinh một ý niệm lành thì có thể diệt vô số kiếp sinh tử không phải sinh trở lại. Đã biết công đức của việc nghe pháp ta phải siêng năng nghe pháp. Không có pháp nào khác có thể giúp đỡ ta như vậy. Nhờ nghe chánh pháp, ta làm đại thí chủ, thực hành bố thí, xả bỏ phi pháp, đạt được trí tuệ. Sau khi quan sát công đức của việc nghe pháp ta có thể ra khỏi sinh tử. Vì vậy, trọn đời ta phải siêng năng nghe chánh pháp. Việc nghe pháp là sự cứu giúp bậc nhất, là chỗ nương tựa bậc nhất giúp ta ra khỏi biên vực sinh tử. Đó là công đức thứ mười lăm của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười sáu của việc nghe pháp là: Có thể tránh nhân duyên bất thiện. Nếu nhân duyên bất thiện phát sinh thì người trí tuệ sẽ quan sát nỗi sợ trong đường dữ. Quan sát xong họ sẽ xả bỏ nhân duyên ấy vì sợ hãi đường sinh tử. Nếu nhân duyên bất thiện phát sinh thì họ tránh không thực hành. Để nhân duyên bất thiện không phát sinh, họ siêng năng tinh tấn giữ giới, tu tập trí tuệ, nếu sinh tâm tham cầu ta cần phải thực hành bố thí, nếu tâm keo kiệt phát sinh thì dùng tâm không tham lam để diệt trừ, dùng trí tuệ để phá ngu si, dùng thấy biết như thật để diệt trừ sự suy nghĩ bất thiện, dùng chánh kiến để trừ bỏ tà kiến, dùng suy nghĩ chân chánh để diệt trừ vọng tưởng phân biệt, nếu cảm giác vui thú phát sinh thì phải quan sát các nỗi khổ, nếu có cảm giác mọi vật đều thật có thì phải quán tất cả là không, nếu chấp ngã thì phải quán vô ngã. Đó là cách đối trị bằng suy nghĩ như thật. Nếu có nhân duyên bất thiện phát sinh, ta phải lìa xa nó. Các nhân duyên đó dù là tế hoặc thô hoặc vừa ta đều phải diệt trừ chúng. Nhờ nghe chánh pháp ta có thể lìa bỏ tất cả nhân duyên bất thiện. Nếu không nghe chánh pháp thì ta không thể tránh chúng. Việc nghe pháp giống như kho tàng yên ổn. Đó là công đức thứ mười sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười bảy của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp, người sống phóng dật không còn suy nghĩ ác và không sống phóng dật nữa. Người không phóng dật thì có thể thâu giữ các căn, tất cả pháp lành đều tăng thêm, tất cả pháp bất thiện đều được trừ bỏ, người ấy cách Niết-bàn không xa và được mọi thứ an lạc. Được như vậy là nhờ trừ bỏ phóng dật và nghe chánh pháp. Nhờ nghe chánh pháp biết tai họa của sự phóng dật nên họ tránh xa nó. Nhờ nghe chánh pháp ta có thể điều phục các căn. Do các căn được điều phục nên ta có thể thâu giữ tâm, làm tăng thêm ý nghĩ lành, diệt trừ suy nghĩ ác. Do suy nghĩ thiện ta được thú vui bậc nhất. Phóng dật là gốc của tất cả phiền não và không phóng dật là gốc của tất cả pháp lành. Nhờ nghe chánh pháp ta trừ bỏ được phóng dật. Vì vậy chúng ta phải thường hết lòng lắng nghe chánh pháp và tu tập theo ngày càng tinh tấn. Đó là công đức thứ mười bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười tám của việc nghe pháp là: Nhờ nghe chánh pháp nên ta gần gũi bạn lành, cung kính cúng dường các bậc thiện nhân, biết tư duy lường xét. Nhờ gần bạn lành, họ được công đức lớn. Nếu gần bạn ác thì họ rước lấy nhiều lầm lỗi. Không có pháp nào làm ta gần gũi bạn lành như việc nghe chánh pháp. Nhờ nghe chánh pháp ta được gần bạn lành. Vì vậy phạm hạnh bậc nhất là thân cận bạn lành. Đó là công đức thứ mười tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười chín của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp ta có thể trừ bỏ tâm gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh ghét. Nếu gần gũi bạn lành sẽ được công đức gì? Nhờ gần bạn lành ta sẽ được công đức thù thắng, không còn gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh tỵ, nhờ nghe pháp ta có thể thật sự tin tưởng về nghiệp và quả báo. Nếu chúng sinh nào gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh tị thì khi chết sẽ đọa vào đường ác là ngạ quỷ hoặc địa ngục. Người nào trước kia đã từng thường xuyên gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh ghét thì nhờ nghe chánh pháp liền có thể xả bỏ không tái phạm, nhàm chán và hối hận về những việc trước đây đã làm, khi thấy có ai gian xảo, dối trá thì họ khuyên bảo người ấy đừng làm vậy nữa. Họ giúp người kia nhàm chán ăn năn những việc trước đây đã làm và sống trong đường lành. Nhờ nghe pháp ta được công đức này. Pháp chắc chắn nhất ở trong cõi trời, người là việc nghe chánh pháp. Đó là công đức thứ mười chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi của việc nghe pháp là: Sau khi được nghe chánh pháp, ta cúng dường cha mẹ, biết nghiệp và quả báo, biết ruộng phước. Đó là công đức hơn hết. Ruộng phước bậc nhất là cha mẹ. Do biết

nghiệp và quả báo này ta có thể cúng dường cha mẹ đủ thứ như giường nằm, thuốc trị bệnh và các vật cần dùng khác. Việc cúng dường cha mẹ có thể tạo phước sinh cõi trời Phạm thiên. Do phước đức này, về sau ta đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, do nghe pháp, cúng dường cha mẹ ta được mọi người yêu thích, hiện đời được mọi người khen ngợi, sau khi chết được sinh vào đường lành làm trời, người. Nhờ nghe pháp, cuối cùng ta sẽ đạt được Niết-bàn. Vì biết công đức này, suốt đời người trí cúng dường vào ruộng phước của cha mẹ, làm việc và suy nghĩ chân chánh, hết lòng kính trọng cha mẹ. Đó là công đức thứ hai mươi của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi mốt của việc nghe pháp là: Biết quả báo của nghiệp. Do biết quả báo của nghiệp họ không thích pháp khác. Nhờ nghe chánh pháp họ có thể biết quả báo của nghiệp. Nếu có ý niệm bất thiện phát sinh thì biết có ý niệm bất thiện, nếu tâm nghĩ điều thiện thì biết tâm nghĩ điều thiện. Họ biết như thật về quả báo của nghiệp. Nếu tâm suy nghĩ về pháp bất thiện thì họ biết rằng: Suy nghĩ bất thiện này sẽ đưa đến quả báo xấu, không đáng ưa là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do biết như vậy nên họ không sinh tâm bất thiện nữa. Việc bất thiện này chắc chắn sẽ đem lại quả báo không đáng ưa là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nếu tạo nghiệp ác này chắc ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nhờ nghe chánh pháp nên ta biết rõ ba loại nghiệp ấy, nếu không nghe pháp thì không thể biết việc ấy. Vì thế trọn đời người trí thường nghe pháp. Nếu thường nghe pháp tu tập nghiệp lành thì không tạo nghiệp bất thiện. Đó là công đức thứ hai mươi mốt của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi hai của việc nghe pháp là: Có thể tích tụ và làm tăng thêm nghiệp sống lâu. Nhờ nghe pháp, tin nghiệp báo, họ không sát sinh, trộm cắp… và siêng năng tu tập các nghiệp lành để được sinh vào hàng trời, người, có tuổi thọ cao. Nhờ nghe pháp siêng năng tu tập nên họ có được công đức là tuổi thọ rất cao. Nhờ nghe pháp họ được sinh làm trời, người. Nếu được sinh lên trời thì có tuổi thọ rất cao so với các vị trời khác. Họ ăn uống vui chơi hưởng thú vui bậc nhất, nếu sinh làm người thì họ có sắc đẹp mạnh khỏe, giàu có, sống lâu, sinh ở nước giàu mạnh, văn minh, nhờ nghe chánh pháp họ thường siêng năng tu tập chánh kiến được thoát các khổ não. Ai có thể nghe pháp với tâm thiện thì người đó được phước đức bậc nhất. Nếu ai bước một bước để đi nghe pháp thì đều có phước sinh lên cõi trời. Người nghe pháp thường thực hành theo pháp thì được nghiệp lành của thân, nghe xong đọc tụng thì được nghiệp lành của miệng, nghe

xong tâm trong sạch thì được nghiệp lành của ý. Do ba nghiệp lành người nghe pháp được sinh làm trời, người, được sự giàu có vui sướng bậc nhất, có tuổi thọ cao và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Tất cả công đức lớn đều nhờ nghe pháp mà được. Vì vậy, nghe pháp là việc an ổn bậc nhất. Đó là công đức thứ hai mươi hai của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi ba của việc nghe pháp là: Người nghe pháp được mọi người khen ngợi. Họ có công đức trì giới. Do thường nghe pháp nên họ có trí tuệ điều phục. Mọi người đều cung kính, lễ bái, thăm hỏi họ. Họ nói với mọi người bằng lời nói êm dịu, hòa nhã và thẳng thắng. Người này tương ưng với công đức. Họ thường sợ những tội ác nhỏ. Tất cả bạn bè đều ca ngợi và cứu giúp khi họ bị hoạn nạn. Người nghe pháp được người đời khen ngợi. Đó là công đức thứ hai mươi ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi bốn của việc nghe pháp là: Được chư Thiên ủng hộ. Người nghe pháp tương ưng với nghiệp lành, thân, miệng, ý đều thực hành nghiệp lành do đó họ được chư Thiên hộ trì. Nhờ họ mọi người đều an ổn. Nếu họ chết vô số người sẽ không được lợi ích, bảo vệ họ thì quân ma bị hao hụt, chánh pháp được tăng thêm. Vì thấy điều đó, ngày đêm chư Thiên thường đi theo hộ vệ họ. Nhờ chư Thiên giúp, họ làm việc gì cũng thành tựu. Do nghiệp lành làm nhân lẫn nhau, các việc mà họ làm đã được thành tựu ngày càng phát triển thêm, tất cả nghiệp lành đều thành tựu. Lần lượt như vậy họ làm lợi ích cho hai đời. Do đó, công đức nghe pháp là kho an ổn bậc nhất. Đó là công đức thứ hai mươi bốn của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi lăm của việc nghe pháp là: Nhớ nghĩ việc gì cũng đều thành tựu. Đó là người trí tuệ sống thuận theo pháp, trì giới, bố thí được nghiệp báo hiện tiền, suy nghĩ và làm việc gì cũng đều được thành tựu, không ai có thể cướp đoạt, việc làm dễ được thành tựu, thọ nhận như pháp, không mắc năm nạn, sinh sống bằng nghề chân chánh, thanh tịnh không bị lệ thuộc vào người khác, khi chết sinh vào đường lành mang thân trời. Đó là công đức thứ hai mươi lăm của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi sáu của việc nghe pháp là: Giàu có như pháp, những người cùng trì giới, giàu có hào hiệp đều gần gũi họ. Do cùng giữ giới nên họ trao đổi kinh nghiệm với nhau. Tài sản của họ không phải do làm hại hay cưỡng ép người khác mà là thuận theo pháp mà có. Người thực hành pháp bố thí có công đức ngày càng tăng làm lợi ích an lạc cho hai đời. Do nghe pháp ta được công đức này. Đó là công đức thứ hai mươi sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi bảy của việc nghe pháp là: Có trí tuệ, xa lìa sự biếng nhác. Do nghe pháp, biết lầm lỗi của sự biếng nhác là nếu biếng nhác thì không thành tựu được các pháp thế gian và xuất thế gian. Nhờ nghe pháp, họ lìa bỏ sự biếng nhác, siêng năng làm tất cả mọi việc, chánh niệm không rối loạn, lìa bỏ người biếng nhác, tìm cách làm xong mọi việc một cách mau chóng, làm đúng thời, đúng pháp nên thành tựu tất cả, lợi ích cho hai đời. Nếu lìa bỏ sự biếng nhác siêng năng tinh tấn thì mọi việc đều được hoàn tất, mọi sự phát tâm đều thành tựu. Ai vốn biếng nhác thì nhờ nghe pháp, biết tai hại của sự biếng nhác nên liền lìa bỏ nó mau chóng như vứt bỏ dao vào lửa. Do nghe tai họa của biếng nhác là phá hoại tất cả việc làm của thế gian nên họ thành tựu tất cả mọi việc lợi ích. Đó là công đức thứ hai mươi bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi tám của việc nghe pháp là: Lần lượt phát sinh tâm báo ân, biết ơn người khác. Do nghe pháp nói về việc báo ân nên họ tìm cách báo ân. Do họ biết báo ân nên tất cả bạn bè đều gắn bó keo sơn với họ. Do công đức đó, tất cả kẻ thù đều giống như bạn bè. Nếu chịu chút ít ơn nghĩa của ai họ thường nhớ nghĩ không quên. Biết ơn, báo ơn sẽ được công đức lớn. Đó là công đức thứ hai mươi tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi chín của việc nghe pháp là: Nghĩ về cái chết. Sự nhớ nghĩ thù thắng nhất là nhớ nghĩ về cái chết. Do thường nghĩ về cái chết nên thường lo sợ. Do lo sợ nên không tạo nghiệp ác, giả sử thấy sắc đẹp cũng không sinh phân biệt, nghe âm thanh vui thú cũng không ghi nhớ, khi mũi ngửi các hương thơm, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tư duy pháp đều không sinh tâm tham đắm nhớ nghĩ. Họ chặt đứt và lìa bỏ tất cả lưới hữu. Do sợ chết họ quan sát và thấy các thế gian đều không chắc chắn, tất cả đều khổ, vô ngã, không thật. Người có cái thấy như thật thì không có tâm dính mắc nơi cõi trời, cõi người huống gì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người này dứt bỏ sự hy vọng nơi năm đường và được giải thoát. Họ sợ hãi nhàm chán nỗi khổ trong đường sinh tử. Do sự nhàm chán đó, họ được giải thoát và có trí tuệ giải thoát, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Nếu không nghe pháp thì không có công đức nhàm chán và lập phạm hạnh như vậy. Vì vậy, ta phải siêng năng nghe và ghi nhớ chánh pháp gần gũi sư trưởng để cúng dường và nghe pháp làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Gần gũi Thiện tri thức và nghe chánh pháp làm cho ta được yên ổn. Đó là công đức thứ hai mươi chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp nên khi

chết ta không hối hận. Người thường nhớ nghĩ về cái chết nếu có lỗi lầm phát sinh thì liền mau chóng diệt trừ. Nhờ nhớ nghĩ về cái chết, nếu ba loại bụi tham, sân, si là nhân của sinh tử phát sinh ta liền có thể đoạn trừ. Do trừ ba loại cấu uế đó, ta không còn sinh tử, không bị thoái lui. Không có pháp nào khác có thể diệt trừ ba thứ bụi dơ đó. Nhờ công đức nghe pháp nên ta được pháp như vậy. Trong tất cả công đức an ổn, công đức nghe pháp là an ổn bậc nhất. Khi ấy Bồ-tát Ngỗng chúa nói cho chư Thiên nghe pháp tương ưng với chánh pháp mà Phật Ca-na-ca Mâu-ni đã nói. Đó là công đức thứ ba mươi của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi mốt của việc nghe pháp là: Lúc chết tâm không hối hận. Nếu được nghe ý nghĩa của chánh pháp thì do thực hành nghiệp lành, lúc chết ta không hối hận. Sau khi đã nghe ý nghĩa của kinh ta nhớ nghĩ tư duy. Tư duy xong, ta sẽ tăng thêm lòng tin trong sạch đối với Phật, Pháp, Tăng. Do tâm trong sạch nên máu cũng trong sạch. Do máu trong sạch nên dung mạo thanh tịnh. Do thân tâm trong sạch nên khi chết ta sẽ thấy đường lành là cõi trời đáng yêu có ánh sáng trắng. Do thấy được nơi sẽ sinh đến nên tâm ta càng thêm trong sạch. Nhờ tin tưởng Phật, Pháp, Tăng với tâm trong sạch, ta được sinh nơi thù thắng hơn. Nhờ lòng tin trong sạch, nếu tạo nghiệp sinh ở cõi trời Tứ Thiên vương thì ta được sinh vào cõi trời thứ nhì, nếu có nghiệp ở cõi trời Tam thập tam thì ta được sinh vào cõi trời Dạ-ma, nếu có nghiệp sinh ở cõi trời Dạ-ma thì ta sẽ được sinh vào cõi trời Đâu-suất-đà, lần lượt như vậy cho đến cõi trời Tha hóa tự tại thứ sáu. Nhờ lòng tin trong sạch nên ta được sinh vào nơi thù thắng hơn. Tất cả đều do nghe pháp, nếu không nghe pháp thì không được như vậy. Nghe chánh pháp là người cứu giúp là nơi nương tựa lúc ta chết. Đó là công đức thứ ba mươi mốt của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp cuối cùng ta được Niết-bàn. Công đức nghe pháp là công đức hơn hết nơi mọi công đức vì nó giúp ta đạt được Niết-bàn. Do nghe chánh pháp, tinh tấn tu tập đúng pháp, thành tựu như thật người đó chắc chắn đoạn trừ phiền não, đạt đến Niết-bàn.

Để đoạn trừ phóng dật của chư Thiên ở trời Dạ-ma, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời đã dùng âm thanh không có gì sánh bằng để nói pháp chân chánh. Chư Thiên đều sinh tâm thán phục. Bấy giờ, do nghe Phật pháp, tâm chư Thiên trở nên trong sạch.

Tất cả chư Thiên bạch với Ngỗng chúa:

–Ở trong cõi trời này Bồ-tát là Thiên chủ vì có sức trí tuệ biện tài,

còn chư Thiên chúng con giống như súc sinh, do phóng dật nên thường ưa thích cảnh giới, ưa thích dục lạc làm hại tâm mình. Âm thanh của chúng con đều không thể sánh kịp âm thanh của Ngỗng chúa.

Khi ấy, Ngỗng chúa nói kệ tương ưng với chánh pháp:

*Nhờ được nghe chánh pháp*
*Nên dứt bỏ pháp ác*
*Do lìa bỏ pháp ác*
*Thường đến nơi an ổn.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Tâm ta liền thanh tịnh*
*Không còn bị xao động*
*Không gây các nghiệp ác.*
*Nghe pháp được tổng trì*
*Nghe pháp không tạo ác*
*Nghe pháp biết nghiệp quả*
*Về sau được Niết-bàn.*
*Do nghe pháp biết pháp*
*Nhờ nghe pháp tin Phật*
*Người trí nhờ nghe pháp*
*Thoát khỏi các khổ não.*
*Nhờ được nghe chánh pháp*
*Biết được tướng chân pháp*
*Vì vậy người có trí*
*Phải siêng nghe chánh pháp.*
*Nghe Như Lai giảng pháp*
*Lìa bỏ được sinh tử*
*Chặt đứt ba loại ái*
*Đến được nơi vô tận.*
*Nhờ được nghe chánh pháp*
*Biết bốn pháp nhân duyên*
*Và các pháp sinh diệt*
*Nghe pháp biết tất cả.*
*Nhờ được nghe chánh pháp*
*Biết rõ ấm, giới, nhập*
*Hai loại tướng như vậy*
*Người trí nên tu hành.*
*Tai họa mạnh mẽ nhất*
*Trói tất cả sinh tử*

*Nhờ được nghe chánh pháp*
*Biết được hết tất cả.*
*Sức mạnh của việc ác*
*Trói tất cả sinh tử*
*Nhờ được nghe chánh pháp*
*Nên diệt trừ tất cả.*
*Tất cả tướng chuyển động*
*Và các tướng bất động*
*Nhờ nghe pháp thù thắng*
*Biết được hết tất cả.*
*Nếu giờ chết sắp đến*
*Liền chịu khổ não lớn*
*Nhớ nghĩ pháp đã nghe*
*Chết không não loạn tâm.*
*Nhờ trí tuệ nghe pháp*
*Thiêu các cây phiền não*
*Do lửa trí thiêu đốt*
*Diệt rồi không sinh lại.*
*Nghe pháp không phóng dật*
*Liền được mọi thú vui*
*Nghe pháp được an ổn*
*Vì vậy nên nghe pháp.*
*Đã được nghe chánh pháp*
*Gần người trí, già cả*
*Đến được nơi vô thượng*
*Lìa khỏi già bệnh chết.*
*Nghe pháp không tạo ác*
*Và sống thuận theo pháp*
*Nhờ nghe pháp lìa khổ*
*Nghe pháp là bậc nhất.*
*Do được nghe chánh pháp*
*Ba nghiệp liền thanh tịnh*
*Ai muốn được thanh tịnh*
*Phải thường nghe chánh pháp.*
*Dựa vào việc nghe pháp*
*Vững vàng và siêng năng*
*Thì mau chóng vượt qua*
*Biển ba cõi rộng lớn.*

*Ai giàu sự nghe pháp*
*Thì đứng đầu thế gian*
*Giàu mà không biết pháp*
*Thì là người nghèo hèn.*
*Xa lìa bậc sư trưởng*
*Mất tài sản nghe pháp*
*Sẽ không thu được quả*
*Bị việc ác phá hoại.*
*Người phóng dật, biếng nhác*
*Gần gũi bạn bè ác*
*Sẽ không thu được quả*
*Như trồng cây ruộng muối.*
*Ai lìa thấy nghe pháp*
*Thì thật là người mù*
*Ai xa lìa chánh pháp*
*Và thực hành phi pháp.*
*Người đó bỏ thuốc hay*
*Để giữ lấy bệnh tật*
*Ai gần gũi bạn lành*
*Tăng thêm vô số pháp.*
*Giống như trận mưa lớn*
*Làm sông suối đều dâng*
*Sống tịch tĩnh theo pháp*
*Chuyên nhớ nghĩ chánh pháp.*
*Nhất định được yên ổn*
*Không bị phóng dật lừa*
*Biết công đức trí tuệ*
*Người trí nên tu hành*
*Chỉ có người trí tuệ*
*Mới được hưởng an lạc.*

Để gieo căn lành cho chư Thiên, Ngỗng chúa Thiện Thời thường nói Phật pháp làm lợi ích cho chư Thiên. Sau khi nghe pháp, chư Thiên sinh tâm kính trọng, hoan hỷ, giảm bớt phóng dật. Các vị trời lại đến nơi khác tương ưng với nghiệp để hưởng thú vui cõi trời. Sau khi giảng đầy đủ kinh Phật Ca-na-ca Mâu-ni đã thuyết có tên: "Kinh Tập Vô Lượng Công Đức Văn Pháp Kiên Cố" cho chư Thiên nghe, Ngỗng chúa Thiện Thời lại đến nơi khác tư duy về chánh pháp.

Chư Thiên ở vùng Lạc hành nghe năm thứ âm nhạc, hưởng năm loại

dục lạc cho đến khi hưởng hết nghiệp lành. Do nghiệp ác, họ bị đọa xuống các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp lành còn sót tương ưng với cõi người thì họ sinh làm người rất giàu có, an vui khéo giữ giới cấm, thường thích nghe pháp, sống thuận theo pháp, thông minh, chánh kiến, làm vua hoặc đại thần. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma cư trú. Bằng văn tuệ, vị ấy thấy vùng Chủng chủng tạp ở trời Dạ-ma. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào vùng này?

Vị ấy thấy có người tạo nghiệp lành nơi thân, miệng, ý, có chánh kiến, sinh sống bằng nghề chân chánh, chỉ làm việc lành, tâm ngay thẳng, ưa thích sự thật, không sát sinh, trộm cắp, xa lìa tà dâm, lúc ở trong mộng nếu có thấy người nữ thì cũng không sinh ý muốn gần gũi, ban ngày cũng không nhớ nghĩ đến, không có suy nghĩ vẩn đục và quan sát thân người nữ đó cũng như thân mình. Do xả bỏ tà dâm họ được quả báo lành, được sinh lên trời thọ lạc cùng với các Thiên nữ vây quanh. Nếu lìa bỏ người nữ để mong được Thiên nữ thì gọi là phạm hạnh nhiễm ô, ai thích sinh Thiên thì hãy xả bỏ tà dâm và nghĩ rằng: "Trước đây ta đã vui chơi, ca múa cùng người nữ, đó là việc bất thiện sẽ làm ta đọa vào đường ác". Do đó, họ không còn sinh tham dục đối với thói quen cũ, không nhớ nghĩ đến những thói quen cũ, chỉ ca múa vui cười, nếu tâm phát sinh ý niệm đó thì lập tức xả bỏ. Do nhân duyên đó, khi mạng chung họ sinh vào vùng Chủng chủng tạp.

Sau khi sinh vào nơi này, nghiệp lành kết quả thành năm thứ dục lạc hòa hợp với nhau. Do nghiệp lành, sau khi Thiên tử sinh, ở khắp nơi trên cõi trời ánh sáng của đủ loại châu báu tự nhiên phát sinh như là ánh sáng đủ màu của các ngọn núi kim cương, ánh sáng của Tỳ-lưu-ly, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh, xa cừ, pha lê, châu báu hoa sen đỏ và đủ loại ánh sáng khác chiếu khắp cõi trời. Khi mới nhìn đủ loại ánh sáng này, mắt sinh ưa thích vì trước đây chưa từng thấy. Họ lại nghe đủ loại tiếng ca hát rất vui không gì thí dụ được và ngửi đủ loại hương vi diệu của cõi trời.

Các vị Thiên tử mới sinh bị ba loại cảnh giới không gì sánh bằng này lôi cuốn nên rời khỏi rừng ánh sáng. Các Thiên nữ thấy các Thiên tử mới sinh từ trong rừng đi ra. Rừng ấy có đủ loại ánh sáng xinh đẹp như vậy. Thiên tử mua Thiên nữ bằng giá của nghiệp lành.

Khi ấy các Thiên nữ trang điểm đủ cách rất xinh đẹp, có đủ loại màu sắc vi diệu, ca vịnh đủ cách bằng âm nhạc cõi trời. Vì lòng ái dục từ vô thỉ, Thiên tử bị Thiên nữ lôi cuốn đến gần họ với tâm hoan hỷ, có Thiên nữ cầm

nhạc khí tạo ra các âm thanh vi diệu, có Thiên nữ ngửi cánh hoa thơm vi diệu và nhìn Thiên tử với cặp mắt vui vẻ, có Thiên nữ đứng trên đất cầm nhạc khí làm phát ra âm thanh vi diệu, có Thiên nữ cầm hoa đẹp chạy về phía Thiên tử, có Thiên nữ mang đủ loại thức uống thượng vị của cõi trời đầy đủ sắc, hương, vị, không có tai họa say sưa đến chỗ Thiên tử. Họ dùng cánh hoa sen đựng thức uống thượng vị của cõi trời có đầy đủ sắc hương vị để uống làm tăng thêm sự vui sướng gấp mười lần. Thế là tâm bị dính vào cảnh giới thứ tư. Đầu tiên là dính vào sắc đẹp, kế đó là thanh, hương, vị. Lại nữa, thân họ nhận đủ loại xúc chạm vui vẻ tùy theo ý thích, hễ nghĩ đến liền được. Đó là năm loại dục lạc mà Thiên tử mới sinh vướng vào.

Lúc ấy, Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ đi đến rừng Nhất thiết tùy thuận dục để hưởng năm loại dục lạc. Thiên tử mới sinh được các Thiên nữ vây quanh cùng nhau quan sát Thiên chúng vui chơi đủ cách, có Thiên chúng vui chơi ở trong rừng rậm, có Thiên chúng vui chơi ở ngọn núi, có Thiên chúng vui chơi tạo ra năm loại âm nhạc, có Thiên tử cùng các Thiên nữ trang điểm đủ cách, vui chơi hưởng lạc trong cung điện trên hư không, có Thiên tử vịn cành cây ca múa vui cười phát ra năm loại âm nhạc. Thấy Thiên chúng vui chơi như vậy, Thiên tử mới sinh rất hoan hỷ, cùng với Thiên nữ nhập vào vui chơi với Thiên chúng. Các Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ vui chơi thọ lạc, nhận lãnh đủ năm loại dục lạc tương ưng với tự nghiệp. Sau một thời gian dài hưởng lạc từ trong rừng đi ra, họ lại bay lên đủ ngọn núi xinh đẹp bằng châu báu để vui vẻ với nhau. Họ đi chơi hưởng lạc ở sông suối, vườn cây, ngọn núi làm bằng đủ loại đá châu báu được trang sức bằng dòng suối mát mẻ và các nơi vui chơi… Khi ấy, tâm chư Thiên rất buông lung. Ở nơi chư Thiên vui chơi có một con chim tên Lưu Thủy Hành nói kệ cho chư Thiên phóng dật nghe:

*Do đủ các loại nghiệp*
*Nên hưởng quả báo vui*
*Sau khi hưởng quả báo*
*Hết nghiệp sẽ thoái đọa.*
*Người ngu đang được vui*
*Không thấy sự đáng sợ*
*Về sau khổ não đến*
*Lúc ấy mới biết nghiệp.*
*Bị phóng dật trói buộc*
*Khổ vui đều không khác*
*Do nghiệp thiện đã hết*
*Về sau rất hối hận.*

*Phóng dật như chất độc*
*Vì vậy cần xả bỏ*
*Phóng dật hại chư Thiên*
*Dẫn họ vào địa ngục.*
*Hòa hợp thì vui mừng*
*Chia lìa thì rất khổ*
*Có hợp ắt có tan*
*Tất cả pháp đều vậy.*
*Đời không có một pháp*
*Có sinh mà không diệt*
*Tất cả pháp sinh diệt*
*Có và không như vậy.*
*Chư Thiên theo chỗ thấy*
*Mà thọ hưởng thiên lạc*
*Bị độc phóng dật mê*
*Tất cả đều bị diệt.*
*Mọi thú vui phóng dật*
*Ban đầu thì đáng yêu*
*Về sau khổ não đến*
*Mới biết đó là giặc.*
*Phóng dật mê nữ sắc*
*Chính là tên giặc dữ*
*Mê sắc tan thân mạng*
*Tu-la, rồng cũng vậy.*
*Mê rượu và nữ sắc*
*Tham đắm các cảnh giới*
*Tâm biếng nhác dao động*
*Là gốc của phóng dật.*

Chim Lưu Thủy Hành nói kệ như vậy cho chư Thiên phóng dật nghe. Tuy nghe bài kệ ấy nhưng chư Thiên không hay biết vì bị cảnh giới làm hại. Họ ca múa, vui cười, đi vào trong rừng Quang minh. Rừng này đáng yêu cành lá che khắp. Nơi đó có nhiều loại rừng cây sum suê tươi tốt, rất đáng ưa. Chư Thiên cùng các Thiên tử mới sinh nghe năm loại âm nhạc, vui chơi thọ lạc ở các nơi như vườn cây có các cây sắp thành hàng đủ loại dòng nước, ao và rừng hoa sen, đủ loại vùng đất, cung điện do bóng râm của cành cây tạo thành, đủ loại rừng, đủ loại cây như ý, đủ loại hang núi, cung điện thù thắng trang điểm bằng ánh sáng bảy báu trước đây chưa từng thấy. Thấy cung điện đó, chư Thiên còn sinh tâm hoan hỷ huống gì là Thiên

tử mới sinh. Họ cùng nhau quan sát khắp nơi, cùng với Thiên nữ đi chơi ở trong rừng và rất say mê cảnh giới, bị lửa dục thiêu đốt phát ra khói phóng dật. Họ được Thiên nữ vây quanh và bị thiêu đốt liên tục. Họ đi khắp nơi trong vườn cây, bị sức tham ái và cảnh giới thiêu đốt. Sau một thời gian cùng với các Thiên nữ vây quanh thọ lạc, họ lại hướng đến ao sen Chủng chủng tạp. Ao sen này đáng yêu không gì bằng. Nó có đủ loại màu sắc như là hoa sen hồng, lá bằng Tỳ-lưu-ly, cành bằng vàng ròng, đài bằng châu báu hoa sen đỏ, tua bằng bạc và có các con ong bằng châu báu nhân-đà xanh trang điểm ao hoa. Lại có hoa sen có cành bằng bạc, lá bằng châu báu nhân-đà xanh, hoặc cành bằng vàng ròng, lá bằng châu báu nhân-đà xanh, tua bằng châu báu hoa sen đỏ, đài bằng bạc, được trang sức bởi các con ong bằng châu báu hoa sen đỏ. Lại có hoa sen cành, lá, tua, đài đều mang màu đỏ, được trang điểm bằng các con ong cũng màu đỏ. Lại có hoa sen cành, lá, tua, đài và các con ong đều bằng bạc. Có hoa sen tất cả các phần đều mang màu xanh.

Lại có hoa sen mang đủ loại màu sắc, mỗi hoa được làm bằng bảy báu xen lẫn nhau. Nó có đủ loại tướng mạo, đủ loại hương thơm vi diệu, được trang điểm bằng lá có đủ loại màu như là xanh, vàng, đỏ, trắng, cam. Hoa ấy được đủ các loại lá và ong trang điểm.

Đủ loại ao hoa sen như vậy có nước trong mát ngon ngọt rất đáng ưa thích, có nhiều hoa sen rất đẹp, hương thơm vi diệu, đầy đủ các tướng. Thiên tử mới sinh và các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng năm thứ dục lạc.

Trên bờ ao sen đủ màu sắc đó có các rừng cây quay quanh ao, được trang điểm bằng cây cối rất xinh đẹp. Cây đó được trang nghiêm bằng đủ thứ hoa. Từ gốc đến ngọn đều có đầy đủ các loại hoa xanh, vàng, đỏ, trắng, xanh biếc. Ao hoa sen phát ra ánh sáng khắp mười do-tuần, có nhiều con chim cất tiếng hót rất hay.

Bờ ao sen lại có rừng cây tên là Cung điện. Do nghiệp lành, chư Thiên có thế lực lớn, nếu họ bay lên cây khởi ý nghĩ muốn có cung điện thì liền có cung điện sinh ra. Do nghiệp lành, cánh hoa bảy báu làm cung điện được trang nghiêm bằng bảy báu. Nơi đó có nhiều sông, ao, vườn cây, núi cao, mỗi nơi đều có cung điện trang sức. Chư Thiên được trang điểm bằng các loại châu báu bay lên cung điện này ca múa vui chơi cùng các Thiên nữ hoặc bay lên hư không tùy ý quan sát khắp các nơi chư Thiên trời Dạ-ma sống và ngắm nhìn các loại hoa đó. Nhờ sức của cây, trên bờ ao sen lại có đủ loại hoa nhiều màu sắc.

Trên bờ ao còn có cây khác tên Ma-ni âm được trang nghiêm bằng các loại chim. Do uy lực của cây, nếu chư Thiên vui chơi trong ao hoa thì có gió nhẹ thổi làm cành lá xúc chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu. Có hoa châu báu rơi từ trên cây xuống, ánh sáng chiếu khắp hư không, giống ánh sáng mặt trăng, mặt trời cõi Diêm-phù-đề.

Bờ ao sen lại có cây khác tên Thọ ẩm thực. Do nghiệp lành, nếu chư Thiên đi chơi trong ao hoa thì từ trong trái cây sẽ sinh ra thức uống thơm ngon của cõi trời, có đầy đủ sắc hương vị. Uống thức uống đó, Thiên tử tăng thêm vui vẻ gấp mười lần, không bị say sưa loạn trí và cùng các Thiên nữ ca múa, vui chơi.

Lại có rừng cây phát ra thức ăn tu-đà và chư Thiên được hưởng tùy theo nghiệp của mình. Bên bờ ao lại có cây khác tên Diệp-ca âm. Do nghiệp lành, nếu chư Thiên vui chơi ở ao này thì gió nhẹ thổi đến và họ hưởng hoan lạc. Gió thổi lá cây xúc chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu giống y như âm thanh của Thiên nữ. Tất cả các âm thanh do cây phát ra cũng đều như vậy.

Ở bờ ao sen lại có cây khác tên Điểu lạc. Do thế lực của cây nên có chim ở trên cây. Nếu chư Thiên vào ao vui chơi hưởng lạc phát ra năm loại âm nhạc, vui vẻ với nhau hoặc bay lên cây báu, hoặc cõi chim trời để quan sát nơi đáng yêu của chư Thiên. Theo ý nghĩ của họ chim ở trước mặt. Lập tức trên lưng chim có cung điện lớn, có nhiều dòng suối, nhiều ao hoa sen và cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây.

Lại có chim khác nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Người trì giới an ổn*
*Phá giới thì chết yểu*
*Thà mang thân thấp hèn*
*Không muốn vào địa ngục.*
*Người trí theo thứ lớp*
*Tu tập trong từng niệm*
*Lọc sạch bụi ngã kiến*
*Như người thợ luyện vàng.*

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 64

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn du hóa tại thôn xóm của Bà-la-môn ở Na-la-đế thuộc thành Vương xá.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta sẽ nói về Thân niệm xứ cho các ông, đầu, giữa, cuối đều thiện, nghĩa lý và ý vị đều thiện, thuần nhất, đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh, gọi là pháp môn Thân niệm xứ.

Các ông nên lắng nghe! Hãy suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì các ông mà giảng nói.

Các Tỳ-kheo bạch:

–Dạ thưa Thế Tôn! Chúng con xin vâng theo, muốn nghe.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thế nào là pháp môn Thân niệm xứ? Đó là tuần tự quán thân khắp nội thân, Tỳ-kheo quan sát xong thì không rơi vào cảnh giới ma, xả bỏ phiền não, quan sát thân thể đúng như thật, được tri kiến chứng pháp như vậy, Ta nói người ấy đến gần Niết-bàn.

Như vậy Tỳ-kheo! Quán xét thân thể thấy đúng về thân rồi, đoạn trừ trong thì không bị các thứ xấu ác nhiễu loạn nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; ngoài thì không nhiễm nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp, quan sát thân khắp như thế thì có thể đạt đến Niết-bàn.

Các Tỳ-kheo như vậy, mắt tuy thấy sắc nhưng không phát sinh phân biệt, không sinh tâm dục nhiễm, hỷ ái, quán xét thân thể đúng như thật. Thân này chỉ có tóc, lông, móng, răng; da, mỡ, máu; gân, thịt, xương, tủy; sinh tạng, thục tạng; đàm vàng, đàm trắng; bệnh về gió lạnh, nóng; đại tràng, tiểu tràng; phân, tiểu, bất tịnh; gan, mật, ruột, dạ dày; mỡ tủy tinh huyết; nước mũi, nước miếng, nước mắt; đầu, cổ, quan sát thân thể như vậy, tùy thuận mà buộc niệm. Nếu niệm như vậy thì không đắm nhiễm cảnh giới bên ngoài theo sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đầu tiên quan sát nhãn sắc,

thấy rõ nhãn căn đúng như thật chỉ là cục thịt do bốn đại tạo thành.

Tại sao hành giả quan sát mắt như thật đối với nhãn căn? Phần thịt cứng này bên trong có sự cảm giác, đó gọi là cục thịt thuộc về nội địa giới trong nhãn căn.

Lại quán xét nhãn căn trong cục thịt, bên trong có sự cảm giác, nước mắt và phần ẩm ướt gọi là nội thủy giới trong nhãn căn của mắt thịt.

Lại quán xét nhãn căn trong mắt thịt, bên trong có sự cảm giác, có ấm, có nóng, gọi là nội hỏa giới trong nhãn căn của mắt thịt.

Lại quán xét nhãn căn trong mắt thịt thuộc nội phong khinh động, gọi là nội phong giới trong nhãn căn của mắt thịt, đối với nội phong giới, quán xét như thật về tai, mũi, lưỡi, thân cũng tùy thuận quan sát như vậy. Quán xét như vậy rồi đối với sắc đáng ưa, không sinh đắm nhiễm, không bị các cảnh ưa thích phá hoại.

Lại nữa, người tu hành quan sát thân khắp nội thân, như thân này mỗi niệm mỗi niệm sinh diệt, sinh, già, bệnh, chết, thân này như huyễn mộng, tất cả đều là không, không thật, không bền chắc như bọt nước, chỗ các khổ tụ tập, chỗ các khổ nương tựa, chỗ các khổ ẩn náu, trong thân như vậy không có một chút vui, tất cả đều là khổ, tất cả là vô thường, tất cả bị hủy hoại là pháp suy biến, hoại diệt, bất tịnh.

Lại nữa, người tu hành quan sát thân khắp nội thân, thân thể như thế này lấy cái gì làm gốc? Thế nào là thuận hành? Ai là người giúp đỡ?

Thế nào là an trụ? Đó là Tỳ-kheo quán xét đúng như thật. Lại nghĩ thân thể như thế này lấy gì làm gốc? Hành động theo nghiệp, nghiệp là chỗ cứu giúp. Nếu tụ hội nghiệp thiện thì sinh trong cõi trời, người, tương ưng với nghiệp ác thì bị đọa trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thân thể như thế này là không sạch, không vững bền, vô thường, vô trụ. Tỳ-kheo quan sát thân thể như thật, đối với ái dục không sinh nghĩ.

Lại nữa, người tu hành quán xét như thật về nhãn căn. Như người cõi Diêm-phù-đề với nhãn căn hiện có, tất cả nhãn căn ấy đều có khoảng không mới thấy được hình tượng màu sắc, còn ở các nơi khác có thấy được như vậy không?

Các đệ tử nghe ta nói, hoặc dùng Thiên nhãn với trí tuệ để quán xét, người cõi Diêm-phù-đề lúc thấy sắc có nhãn, có sắc, có ánh sáng, có không gian không chướng ngại, có tâm với ý niệm hướng đến, do năm nhân duyên mà thấy được sắc. Người ở cõi Uất-đan-việt thì không như vậy, giả như không có khoảng không thì họ cũng thấy được sắc, giống như những loài cá trong nước thấy sắc. Người cõi Uất-đan-việt nếu bị núi ngăn che đều

thấy xuyên qua không bị chướng ngại.

Lại nữa, người tu hành quán thân một cách tùy thuận, như người cõi Diêm-phù-đề tai nghe âm thanh thích hay không thích, gần thì rõ ràng, xa thì không rõ, tiếng lớn mà xa thì không nghe. Người cõi Uất-đan-việt thì không như vậy, Tỳ-kheo quan sát như thật đối với người cõi Uất-đan-việt, tai nghe âm thanh hoặc gần, hoặc xa, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thích hay không thích, do phước báo thù thắng mà đều có thể nghe. Giống như ánh sáng mặt trời gần hay xa, hoặc lớn hay nhỏ, hoặc trong hay không trong, tất cả đều được ánh sáng mặt trời chiếu rọi, người cõi Uất-đan-việt nghe âm thanh cũng lại như vậy.

Lại nữa, người tu hành quan sát thân một cách thuận hợp, như người cõi Diêm-phù-đề mũi nghe mùi. Người cõi Uất-đan-việt có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Uất-đan-việt được phước báo thù thắng, chỉ nghe các mùi thơm, không nghe mùi hôi. Giống như nước và sữa hòa lẫn để trong một bình, Ngỗng chúa uống nhưng chỉ uống sữa, chừa nước lạnh lại. Người cõi Uất-đan-việt cũng lại như vậy, chỉ ngửi mùi thơm, không ngửi mùi hôi.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như người cõi Diêm-phù-đề lưỡi nếm mùi vị. Người cõi Uất-đan-việt có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Diêm-phù-đề ăn thức ăn ngon, vừa, dở, người cõi Uất-đan-việt thì không như vậy. Người cõi Uất-đan-việt tâm không có ngã sở, thường tự mình làm việc thiện, lúa gạo tự nhiên đến, đều ăn một mùi vị như nhau, người cõi Diêm-phù-đề thì không như vậy.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như hình sắc, thân thể khác nhau của người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, quan sát nhiều loại sắc thân nơi người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt thì không như vậy, do nghiệp thiện mà màu sắc của thân giống nhau, y báo và chánh báo nơi sắc ấy giống như vàng ở cõi Diêm-phù-đề, thân thể tròn trịa, mềm mại, đoan nghiêm, phước báo người cõi Diêm-phù-đề không sánh bằng. Người cõi Diêm-phù-đề thì có vô lượng loại nghiệp, hành động không giống nhau, vì thế có vô lượng loại thân, vô lượng loại sắc. Tỳ-kheo ở trong hai thế giới trời, người tùy thuận quan sát như vậy.

Thứ ba là quan sát cõi Phất-bà-đề, sự nhận thức của các căn nơi người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt cùng với các căn của người cõi Phất-bà-đề có khác nhau không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc

dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Phất-bà-đề ở trong chỗ tối tăm cũng thấy rõ các sắc, như trong cõi Diêm-phù-đề các loài mèo, cọp, tê giác, ngựa, diều hâu, nơi không có ánh sáng cũng có thể thấy rõ các sắc, người cõi Phất-bà-đề cũng lại như vậy, ở trong đêm tối, mắt thấy cảnh giới như thật, có khả năng thấy tất cả các sắc thô tế.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp. Quan sát người cõi Diêm-phù-đề như thế nào? Như trước đã nói, người cõi Diêm-phù-đề tai nghe âm thanh, người cõi Phất-bà-đề có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Phất-bà-đề khi nghe âm thanh đáng sợ, thì đối tượng được duyên của nhĩ thức ở khoảng cách xa chừng một lằn tên, nhờ phước đức nên không nghe âm thanh đáng sợ ở nơi xa.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, quan sát trụ xứ của chúng sinh trong ba cõi thiên hạ, như người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt, về đối tượng được duyên của tỷ thức, người cõi Phất-bà-đề có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Phất-bà-đề, ban ngày tỷ thức lãnh hội mùi thơm, thơm mãi đến suốt đêm vì được phước báo thù thắng.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt, do thiệt thức nếm biết vị. Như thế người cõi Phất-bà-đề vị được nếm có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Phất-bà-đề dùng một thức ăn nhẹ ba ngày không đói. Người cõi Phất-bà-đề sống cho đến khi qua đời, thân không bệnh tật là nhờ pháp thù thắng. Nếu sắp qua đời bị bệnh năm ngày rồi mới qua đời.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách tùy thuận, hình tướng nơi thân của người cõi Diêm-phù-đề và người cõi Uất-đan-việt, có khác người cõi Phất-bà-đề không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Phất-bà-đề thân tướng mập tròn như cây Ni-câu-đà.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, đối với ba cõi thiên hạ quan sát đúng như thật rồi, thì thứ tư là quan sát chỗ ở của người cõi Cù-đà-ni. Thế nào là cảnh giới duyên với thân nơi người cõi Cù-đà-ni? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Cù-đà-ni, các đối tượng được duyên của nhãn thức không hề bị ngăn ngại do vách núi… như ta thấy các hình tượng, màu sắc ở trong pha lê, lưu ly, người cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như trong

cõi Diêm-phù-đề, Uất-đan-việt, Phất-bà-đề, người của ba cõi thiên hạ này nghe âm thanh khác nhau, còn người cõi Cù-đà-ni nhĩ thức duyên nơi âm thanh có khác nhau không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Cù-đà-ni nghe âm thanh bằng nhãn thức. Như trong cõi Diêm-phù-đề, loài rắn hổ mang nghe âm thanh trong mắt, người cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy. Ví như bị ngăn cách chướng ngại vẫn nghe các âm thanh, thấy các hình tượng, màu sắc vì họ có được pháp thù thắng.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Phất-bà-đề, tỷ thức duyên nơi mùi thơm, người cõi Cù-đà-ni có như vậy không? Người cõi Cù-đà-ni ngửi mùi thơm bằng pháp khác, do các duyên khác như nhãn… Thế nào là người cõi Cù-đà-ni duyên nơi mùi thơm bằng tỷ thức? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Cù-đà-ni nếu mắt nhìn thấy sắc thì cũng biết mùi thơm, nếu mắt không thấy sắc thì cũng ngửi được mùi thơm ấy, vì họ có được pháp thù thắng.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân thuận hợp, thế nào là người cõi Cù-đà-ni thiệt thức duyên nơi mùi vị? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Cù-đà-ni ăn loại gạo nhỏ, uống sữa, như người cõi Diêm-phù-đề uống các rượu mía, rượu bồ đào. Người cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy, uống năm vị sữa bò có thể khiến say. Người cõi Cù-đà-ni ăn loại gạo nhỏ cũng như người cõi Diêm-phù-đề ăn cơm, vẫn no đủ.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, thế nào là quan sát sức nặng nơi thân thể của người cõi Cù-đà-ni? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Cù-đà-ni thân cao thấp bằng nửa cây Đa-la, màu sắc của thân theo nghiệp của mình, giống như lá cây.

Lại nữa, người tu hành tư duy, quán xét trong bốn cõi thiên hạ, những chỗ ở nào tính chất giống nhau, ý giống nhau, hành giống nhau, quan sát đối chiếu? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy tâm ý của chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, không có một người nào tâm ý giống nhau, không có một người nào hành động giống nhau, không có một người nào thân tướng giống nhau, tất cả không có một người nào giống nhau, ấy là Tỳ-kheo tùy thuận quán xét về thân.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp về người trong bốn cõi thiên hạ như thế nào? Có một người nào không do nghiệp, không do nhân sinh đến đây chăng? Không tích chứa nghiệp, không lưu chuyển nghiệp chăng? Lại không có ai không hành động theo pháp dục chăng? Như thế Tỳ-kheo không thấy một người nào không tích chứa

nghiệp, không có một người nào không theo nghiệp mà sinh, không có một người nào không lưu chuyển theo nghiệp, không có một người nào không làm theo pháp dục, tùy nơi tạo nghiệp, hoặc thiện hoặc không thiện, tùy nghiệp mà thọ quả báo, không có một người nào không có kẻ oán người thân, đó gọi là người tu hành tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, tùy thuận quán xét thân nhờ tập nghiệp nào mà được thân cõi trời? Hưởng năm thứ dục lạc ở cõi trời như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát các chúng sinh, sinh cõi trời Tứ Thiên vương, hưởng năm loại dục lạc cõi trời, mắt nhìn thấy sắc đẹp không biết nhàm chán, hoặc tế hoặc thô, tự dùng Thiên nhãn thấy vạn do-tuần, hoặc hóa thần thông có thể thấy vô lượng trăm ngàn do-tuần. Như vậy, người tu hành quan sát nơi cõi trời có vô lượng uy lực của nghiệp thiện. Trời Tứ Thiên vương tất cả dung mạo được trông thấy đều khả ái, tâm sinh ưa thích, không thấy sắc xấu.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Trời Tứ Thiên vương tai nghe âm thanh như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trời Tứ Thiên vương, nếu nghe âm thanh trời thật đáng ưa thích, hoặc do phước báo nên tai nghe được ba ngàn do-tuần, hoặc biến hóa thần thông thì có khả năng nghe được hai vạn do-tuần, âm thanh nghe được đều đáng ưa thích.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Trời Tứ Thiên vương mũi ngửi mùi thơm như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trời Tứ Thiên vương tự có phước báo nên tỷ căn ngửi được các mùi thơm trong hai trăm do-tuần, nếu biến hóa thần thông thì ngửi được mùi thơm xa trăm ngàn do-tuần.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát đầy đủ thiệt căn nơi trời Tứ Thiên vương như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trời Tứ Thiên vương thiệt căn không nhàm chán, luôn luôn ưa thích, như nghiệp đã được, do nghiệp thiện nên đối với mùi vị không chán.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát thân của chư Thiên hoặc thô hoặc tế, hoặc đi nhanh như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy thân của chư Thiên có oai lực lớn, thần thông vi tế, có thể để năm trăm vị trời đứng trong lòng bàn tay, thân chư Thiên không bị chen lấn trở ngại nhau. Giống như một ngôi nhà thắp năm trăm ngọn đèn, ánh sáng nơi những ngọn đèn ấy không chen lấn nhau, trong bàn tay chư Thiên để năm trăm vị trời cũng lại như vậy, không bị chướng

ngại.

Lại nữa, chư Thiên nếu hóa thân lớn đến vô lượng do-tuần, hoặc tốt hoặc xấu, nếu ai trông thấy hoặc sợ hoặc không sợ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát chư Thiên đi nhanh như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy chư Thiên đi nhanh trong một chớp mắt có thể đi vô lượng trăm ngàn do-tuần rồi trở về chỗ cũ, tùy theo ý nghĩ vị trời có thể đến bất cứ nơi nào, không hề bị chướng ngại, nếu muốn điều gì thảy đều đầy đủ, khiến ai cũng không thể chiếm đoạt. Đối với những vật đã có ở các nơi chốn đều tự tại. Đối với người khác không sợ, không thể làm chướng ngại. Sự vui thích nơi cảnh giới trời niệm niệm tăng trưởng, do nghiệp thiện nên hưởng năm loại dục lạc. Ấy gọi là hành giả tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát thân ở cõi trời Tam thập tam như thế nào? Duyên với cảnh giới để thọ lạc ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quán xét cõi trời Đao-lợi, như trời Tứ Thiên vương thọ hưởng cảnh giới dục lạc, trời Tam thập tam ưa thích về sắc, thanh, hương, vị, xúc vượt hơn trời Tứ Thiên vương gấp ngàn lần. Vì sao? Vì trời Tam thập tam nghiệp đã tạo có sức mạnh lớn rất đáng ưa thích, vượt hơn nghiệp đã làm của trời Tứ Thiên vương. Trời Tam thập tam đã tạo nghiệp thù thắng, do đó, trời Tứ Thiên vương không bằng cõi trời trên. Như vậy, sự thọ lạc thù thắng của trời Tam thập tam không thể nói hết. Đó gọi là người tu hành tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát ở địa ngục như thế nào? Sự thọ nhận của chúng sinh ở địa ngục như nơi các địa ngục Hoạt, địa ngục Hắc thằng, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Tiêu nhiệt, địa ngục Đại tiêu nhiệt, địa ngục A-tỳ. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy nghiệp của chúng sinh đã tạo, nghiệp không đáng ưa, nghiệp không vui thích, nghiệp không thiện, tức là ba loại nghiệp nơi thân, khẩu, ý, vì tạo tác tích tập nghiệp nên bị đọa trong địa ngục, vì tích tập nghiệp ác nên thọ khổ nơi địa ngục, ở trong địa ngục chịu các thứ khổ kịch liệt, cho đến nghiệp ác không dứt nên không bao giờ thoát ra được. Đó gọi là người tu hành tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, người tu hành nên suy nghĩ do tạo những nghiệp gì bị đọa vào địa ngục? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, phát triển theo sở thích, do nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục Hoạt. Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát

sinh, trộm cắp, ưa thích làm việc ấy nên tăng trưởng nghiệp ác, do nhân duyên này nên bị đọa vào địa ngục Hắc thằng.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, ưa thích tạo tác nên tăng trưởng thành nghiệp ác, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục Chúng hợp.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, vui thích tạo tác này tăng trưởng thành nghiệp ác, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục Khiếu hoán.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, khuyên người khác uống rượu, do nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục Đại khiếu hoán.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tà kiến, do nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục Tiêu nhiệt.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tà kiến không tin, hoặc phá giới của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục Đại tiêu nhiệt.

Lại thấy các chúng sinh tạo nghiệp năm tội ngũ nghịch, năm loại nghiệp ác, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Thế nào là tội ngũ nghịch? Nếu có chúng sinh giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp tăng, hoặc vì tâm xấu ác làm thân Phật chảy máu, do nghiệp của năm tội đại ác này, nên bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Suy nghĩ về nghiệp báo nơi địa ngục như vậy, đối với các chúng sinh phải khởi lòng thương xót.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Vì sao chúng sinh bị đọa vào hàng ngạ quỷ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy vô lượng ngạ quỷ vì keo kiệt, ganh ghét nên bị đọa trong hàng ngạ quỷ ở dưới lòng đất năm trăm do-tuần, có vô lượng ngạ quỷ hoặc ăn uống khó khăn, hoặc không ăn được, hoặc ăn đồ bất tịnh, hoặc ăn nuốt lẫn nhau, bị đói khát bức bách chịu nhiều khổ não, lửa ở trên rơi xuống thiêu đốt thân chúng. Các ngạ quỷ này theo nghiệp ác nên phải chịu khổ như vậy.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy đường súc sinh, thấy vô lượng đủ các loài súc sinh, lược nói có ba nơi:

1. Loài bơi dưới nước như là cá…

2. Loài đi trên đất như là voi, ngựa, trâu, dê, nai, heo…

3. Loại bay trên không như vô lượng các loài chim bay…

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, quan sát các loài súc sinh có bao nhiêu cách sinh? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy các loài súc sinh có bốn cách sinh. Những gì là bốn?

1. Thai sinh như là voi, ngựa, bò, trâu.

2. Noãn sinh như là rắn, ngỗng, vịt, gà, chim trĩ và các loài chim.

3. Thấp sinh như loài rệp, muỗi…

4. Hóa sinh như loài rồng…

Người tu hành quan sát đúng như thật về súc sinh, hoặc trời, hoặc người, hoặc địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không thấy một nơi nào không bị ân ái biệt ly làm khổ não, tất cả chúng sinh luân chuyển trong sinh tử, hoặc tạo oan gia, hoặc làm thân thích và bằng hữu, không có một nơi nào không sinh không diệt. Như vậy, Tỳ-kheo đối với sinh tử không sinh tâm ái nhiễm, như vậy tâm không vui thích, như vậy nên chán ghét, xa lìa, không tùy thuận. Hủy hoại như vậy, pháp diệt như vậy, không thể tồn tại lâu bền. Tất cả chúng sinh là nơi chỗ tập hợp của khổ. Vì thế, Tỳ-kheo trong sinh tử khổ nhiều vui ít, vô thường, hủy hoại, phải nên nhàm chán, xa lìa, chán lìa sinh tử liền được giải thoát.

Như vậy, các Tỳ-kheo tại thôn xóm của Bà-la-môn ở Na-la-đế là người tu hành, tuần tự quán thân theo nội thân, quán xét trong thân, ở trong thân này mỗi mỗi phần đều bất tịnh, quán như thật về thân, niệm niệm tư duy, từ đầu xuống đến chân tuần tự quán xét khắp thân. Người tu tập này trước tiên quán xét nơi đỉnh đầu, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát đầu sọ, chia làm bốn phần, ở trong xương đầu tự có trùng hoạt động gọi là não hành, đi khắp xương thịt, sống ở trong não, hoặc đi hoặc đứng, thường ăn não ấy. Ở đầu sọ lại có các trùng, chúng ở trong ấy, hoặc đi hoặc ăn, trở lại ăn sọ. Lại có trùng của tóc, sống ở ngoài xương ăn chân lông, vì trùng sân giận khiến tóc rơi rụng.

Lại có nhĩ trùng sống ở trong tai, ăn thịt trong tai, vì trùng sân giận khiến người đau tai, hoặc khiến tai bị điếc.

Lại có tỷ trùng sống ở trong mũi, ăn thịt trong mũi, vì trùng sân giận có thể khiến người kia ăn uống không ngon. Nước não chảy xuống, trùng ăn nước ấy, vì thế khiến người ăn uống không ngon. Lại có chỉ trùng sinh ở trong mỡ, sống ở trong mỡ thường ăn mỡ người, vì trùng sân giận khiến người đau đầu. Lại có tục trùng sống ở giữa khớp xương, có tên là thân trùng, trụ ở kẽ răng, vì trùng sân giận khiến người bị đau nơi các mạch

giống như kim chích. Lại có các trùng gọi là thực duyên ở trong thiệt căn, vì trùng sân giận khiến miệng người bị khô. Lại có các trùng tên là nha căn, sống ở chân răng, vì trùng sân giận khiến răng người bị đau nhức. Đó gọi là người tu hành quán xét về thân theo khắp nội thân, về mười loại trùng sống ở trong đầu.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự nơi nội thân, quán xét trong đầu có bao nhiêu xương? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy xương sọ trong đầu có bốn phần, xương trán và xương má hợp có ba phần, xương mũi một phần. Hai xương răng hàm, một xương cổ. Răng hợp có ba mươi hai xương, chân răng cũng vậy, hai xương yết hầu. Như vậy trong cổ có mười lăm xương.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự nơi nội thân. Thịt trong đầu như thế nào? Do ăn uống mà tăng trưởng hòa hợp có cảm giác. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, quan sát thịt trong đầu có bốn phần: hai bên má có hai phần, yết hầu và khúc lưỡi gà có một phần, hai môi và hai tai, da thịt là bốn phần. Lưỡi gọi là mạch nhục, tham nếm các thức ăn ngon đủ sáu mùi vị.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những trùng gì? Trụ ở chỗ nào? Tạo những nghiệp gì? Hoặc bệnh hoặc bình an. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, đầu tiên quan sát yết hầu, yết hầu có trùng gọi là thực duyên. Lúc ăn, nhai nuốt hoặc mửa ra, thức ăn hòa lẫn với nước miếng, khi muốn nuốt thì cùng với nước dãi chảy ra hợp lại, trùng trong cổ họng ăn thức ăn này để tự nuôi sống. Nếu trùng tăng trưởng nhiều khiến người bị bệnh gì? Nếu ăn nhiều chất béo, hoặc ăn nhiều vị ngọt, hoặc ăn thức ăn mặn, hoặc ăn thức ăn chua, hoặc ăn thức ăn lạnh thì trùng tăng trưởng, khiến cho yết hầu của người sinh bệnh tật, quan sát duyên trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Quan sát về Thóa trùng, có thể làm dứt các tuyến nước miếng, hoặc có thể gây bệnh, hoặc khiến an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy thóa trùng ở trong yết hầu. Nếu người không ăn chất béo… như trên đã nói, thì trùng an ổn có thể tiêu hóa nước miếng, ở trong mười mạch chảy ra vị ngon, thọ lạc bình yên.

Nếu người khạc nhổ nhiều thì trùng bị bệnh, do trùng bệnh nên mửa nước miếng lạnh, vì mửa nước miếng lạnh nên bị bệnh trong ngực. Quán xét về thóa trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, Quan sát

đối với Thổ trùng, tại sao khiến người an ổn hoặc bệnh tật? Sống ở chỗ nào? Ăn những thức ăn gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy thổ trùng ở trong thân người, sống nơi mười mạch nước dịch đang hoạt động. Như vậy, lúc người ăn trùng theo vào nơi mười mạch, đi trong thân rất khỏe, đến chỗ yết hầu liền khiến người mửa, khiến người sinh ra năm loại bệnh mửa. Những gì là năm?

1. Phong thổ *(mửa do gió)*.

2. Ẩm thổ *(mửa do nóng lạnh)*.

3. Thóa thổ *(mửa do nước miếng)*.

4. Tạp thổ *(mửa do nhiều thứ xen nhau)*.

5. Dăng thổ *(mửa do ruồi nhặng)*.

Nếu trùng an ổn thì ăn uống điều hòa, thức ăn đi vào trong bụng. Thế nào gọi là thổ trùng phát sinh ra phong thổ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy ăn thức ăn nhẹ lạnh, hoặc thức ăn không có chất béo thì phát sinh bệnh ấy, khiến người đại tiểu tiện khó thông, mắt không ngủ được, gió vào yết hầu, gió làm động thổ trùng, do đấy mà bệnh gọi là phong thổ. Quán xét thổ trùng rồi thì biết đúng như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Tại sao thổ trùng khiến người mửa vì nóng lạnh? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người ăn đồ cay, vị mặn, nóng hòa hợp, khiến người phát nóng gây khó chịu, thổ trùng từ chỗ ấy chuyển động đi lên thân, khiến người mửa vì nóng lạnh. Quán xét thổ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Tại sao thổ trùng khiến người ói mửa nước miếng? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người ăn thức ăn ngọt, lạnh, ăn nhiều chất béo, hoặc ăn rồi ngủ vùi, khiến tăng thêm nước miếng, nước ấy càng tăng, thổ trùng phát triển nên bệnh nơi yết hầu, khiến thân nặng nề nhổ ra nước miếng lạnh. Quán xét thổ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Tại sao thổ trùng làm phát sinh tạp thổ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người ăn thức ăn nhẹ, lạnh, không có chất béo, hoặc vừa cay vừa mặn, thức ăn trơn, lạnh nhiều béo, có thể khiến thổ trùng đi lại trong yết hầu. Ba lỗi như vậy có thể khiến người ói mửa. Quán xét thổ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Vì sao dăng thổ khiến người ói mửa? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người ăn thức ăn bất tịnh có ruồi nhặng, chúng vào trong yết hầu,

khiến thổ trùng chuyển động thì liền ói mửa. Quán xét thổ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Túy vị trùng ở ngay nơi đầu lưỡi cho đến ở nơi huyết mạch của sự sống. Trong khoảng đó, hoặc đi hoặc đứng, nó vi tế không chân, hoặc ăn thức ăn ngon thì trùng tăng thêm sự mê loạn, hoặc ăn không ngon thì trùng khô yếu. Trùng ấy lúc ăn như ong hút hoa, chọn mùi vị ngọt ngào dùng để làm mật, trùng thích ăn mùi vị cũng lại như vậy, dù thức ăn tuy vi tế nhưng cũng được đầy đủ. Nếu trùng được mùi vị ta cũng được mùi vị này. Nếu trùng nhớ thức ăn thì ta cũng nhớ thức ăn. Nếu ta không ăn thì trùng say, nên phát bệnh khổ, không được an ổn. Quán xét túy trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trùng phóng dật. Tại sao trùng này làm ta bệnh hoạn, hoặc tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy trùng phóng dật sống ở trên đỉnh đầu. Nếu đến bộ não khiến người tật bệnh, hoặc đến nơi cổ khiến người sinh các bệnh nhọt, hoặc đến yết hầu, giống như kiến bò đầy trong yết hầu, nếu sống ở chỗ cũ thì bệnh không sinh. Đó gọi là quan sát về trùng phóng dật. Quán xét như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát về trùng ham thích sáu mùi vị, gây bệnh hoạn như thế nào, hoặc an ổn ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy chỗ ham thích của loài trùng này thì ta cũng ham thích, tùy theo mùi vị ấy trùng không ưa thích thì ta cũng không ưa thích. Nếu bị bệnh nhiệt thì trùng cũng bị bệnh trước. Do lỗi lầm ấy khiến người bệnh ăn không ngon, ăn không biết mùi vị. Quán xét vị trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Quan sát trữ khí trùng sống dưới đỉnh đầu. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Trữ khí trùng vì sân giận ăn não tạo thành lỗ hổng, khiến hoặc đau yết hầu, hoặc yết hầu bị tắc nghẽn, hoặc hơi thở mắc nghẹn ở đấy, sinh cái khổ đến chết, trữ khí trùng này cùng tất cả các trùng trong yết hầu đều nhiễu loạn khiến phát sinh các bệnh tật. Trữ khí trùng thường ẩn núp trong nước miếng, loài trùng ấy nhỏ và ngắn, có mặt có chân. Quán xét trữ khí trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Tắng vị trùng sống ở dưới đầu và chỗ yết hầu giáp nhau. Tại sao trùng ấy làm ta bệnh hoạn, hoặc tạo sự an ổn? Hành

giả thấy trùng này ghét bỏ các mùi vị chỉ thích một mùi vị. Hoặc thích vị ngọt ghét các vị khác, hoặc thích vị chua ghét các vị khác, hoặc thích vị cay ghét các vị khác, hoặc thích vị mặn ghét các vị khác, hoặc thích vị đắng ghét các vị khác, hoặc thích vị nhạt ghét các vị khác, tùy theo chỗ ghét mùi vị gì của trùng ta cũng ghét mùi vị ấy, tùy theo chỗ trùng ham thích ta cũng ham thích như vậy. Đầu lưỡi có mạch tùy thuận với mùi vị, vì trùng sân giận khiến lưỡi khô cứng, khiến lưỡi bị đau nhức, hoặc khiến yết hầu bị bệnh ngứa. Nếu trùng không sân giận thì yết hầu không bị các bệnh như trên. Quán xét tắng vị trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, thấy trùng ưa thích ngủ hình tướng vi tế, dáng như bụi đất, sống nơi các mạch thông hành đến mùi vị, ở trong xương tủy, hoặc ở trong thịt, hoặc ở trong sọ, hoặc ở trong má, hoặc trong xương răng, hoặc trong xương yết hầu, hoặc trong tai, hoặc trong mắt, hoặc trong mũi, hoặc trong râu tóc. Trùng ưa thích ngủ này theo gió thổi lưu chuyển, nếu trùng ấy bệnh hoặc trùng rất mệt mỏi, sống ở trong tim, tim giống như hoa sen, ngày thì nở ra dù không có ánh sáng mặt trời, đêm thì hợp lại. Trùng ở trong đó giữ lấy nhiều cảnh giới, các căn rất mệt mỏi thì trùng ngủ nghỉ, vì trùng ngủ nên người cũng ngủ, tất cả chúng sinh đều có ngủ nghỉ. Nếu trùng này ngủ ban ngày thì rất mệt mỏi, người cũng ngủ theo. Quán xét trùng ưa thích ngủ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, thấy có Thũng trùng đi trong thân, hoặc sống trong đầu, hoặc ở trong cổ, hoặc đi trong máu, hoặc đi trong mỡ, thân nó vi tế, tùy theo chỗ mà uống máu, tức có chỗ bị sưng lên, dần dần đau nhức. Hoặc ở trên mặt, hoặc ở nơi cổ, hoặc ở trong yết hầu, hoặc trong não, hoặc ở chỗ khác. Ở nơi chốn nào cũng có thể khiến sưng lên. Nếu ở trong gân thì không bệnh khổ. Quán xét thũng trùng rồi thì biết như thật về thân.

Như vậy, các Tỳ-kheo tại thôn xóm của Bà-la-môn Trưởng giả ở Na-la-đế là người tu hành, quan sát các loại trùng, từ loài ở trong đầu đến lưỡi, tai, não, miệng, trong lỗ chân lông, tóc, trong da, thịt, xương, máu, gân, mạch đều quan sát đúng như thật. Đã quan sát rồi, ở trong mùi vị nơi lưỡi tâm sinh nhàm chán, xa lìa, đối với chỗ phát sinh sau, không còn ham thích mùi vị nữa. Ở trong vô lượng vô biên do-tuần nơi biển tham ái mùi vị trói buộc, có thể sinh chán lìa, vì chán lìa nên không bị phiền não nhiễu loạn do ham thích thức ăn, lại không thân cận với hàng trưởng giả giàu sang, xa lìa chốn đa dục, đối với thức ăn thì biết đủ để nuôi thân, do ý nghĩa ấy nên không ganh ghét người khác khi họ được

cúng dường, không ưa nói nhiều, không tham đắm chùa chiền, không khởi sự kiêu mạn về thân, không sinh kiêu mạn về hình sắc, không dựa vào y phục để sinh kiêu mạn, không dựa vào ca-sa, bình bát để sinh kiêu mạn. Không sinh kiêu mạn dựa vào đệ tử, không sinh kiêu mạn dựa vào xóm làng, không sinh kiêu mạn dựa vào bà con thân thuộc. Hoàn toàn không tham gì cả, xa lìa mọi phiền não cấu uế trụ nơi tịch tĩnh, gần với Niết-bàn. Nếu ham thích mỹ vị, chìm đắm nơi biển mùi vị, bị lệ thuộc theo ma thì xa cách Niết-bàn. Người tu hành này quán xét các trùng rồi, đối với mùi vị đều chán lìa, không tham việc ăn uống.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát đúng như thật về xương sống. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy xương sống có bốn mươi lăm đốt, xương ngực có mười bốn, xương sườn hai bên hông đều có mười hai, khớp xương cũng như vậy, xương bọc cũng thế. Như vậy, phân biệt quán xét về xương gân rồi, lại quan sát từ vai xuống đến hông, phân ra bao nhiêu miếng thịt? Như vậy là hai bên đều có mười hai miếng. Quán xét rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có bao nhiêu gân nối nhau liên tiếp một cách chặt chẽ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy hai bên hông ngoài da thịt ra thì có một trăm gân nhỏ kết nối chằng chịt. Quán xét gân kết nối xung quanh rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát thân này từ bắp tay đến hông có bao nhiêu mỡ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy thân mình, nhờ vào ăn uống nên mỡ tăng thêm, cũng do ăn uống mà khiến mỡ tổn hao. Người rất gầy ốm, người Ma-kiệt-đà… chỉ có năm lượng mỡ. Đã quan sát rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quán xét thân này của ta có bao nhiêu nước? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy trong thân có mười bụm nước, từ lỗ chân lông ra gọi là mồ hôi, ở trong các căn mắt chảy ra nước mắt gọi là "thấp giới", nhờ ăn uống, mỡ, máu tăng thêm. Quán xét nước trong thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quán xét trong thân này có bao nhiêu phẩn uế? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy trong thân có bảy bụm phẩn, có sáu bụm nước giải. Quan sát thân này rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân ta có bao nhiêu đàm và nước tiểu? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy trong thân có năm bụm đàm vàng và có bốn bụm nước tiểu,

trừ lúc thân bệnh hoặc tăng hoặc giảm. Quan sát như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân ta có bao nhiêu mỡ, tủy, tinh uế bất tịnh? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy trong thân có mười hai bụm mỡ, tủy có một bụm, tinh có một bụm. Quan sát như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân có bao nhiêu gió? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy chỗ trống trong thân có ba bụm gió. Quan sát như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân có bao nhiêu mạch máu luôn lưu chuyển giúp ăn uống tiêu hóa? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy trong thân có mười ba mạch máu, nếu mạch lưu chuyển vào một chỗ thì khiến thân mập mạp, vui vẻ, ví như máy lấy nước, chảy rót vào một chỗ thì nước dồi dào, tràn trề, nên thân mạch lưu chuyển vào một chỗ thì cũng như vậy. Những gì là mười ba?

1. Mệnh lưu mạch.
2. Tùy thuận lưu mạch.
3. Thủy lưu mạch.
4. Hãn lưu mạch.
5. Niệu lưu mạch.
6. Phẩn lưu mạch.
7. Thập lưu mạch.
8. Trấp lưu mạch.
9. Nhục lưu mạch.
10. Chỉ lưu mạch.
11. Cốt lưu mạch.
12. Tủy lưu mạch.
13. Tinh lưu mạch.

Quan sát mạch lưu chuyển rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, như mạch lưu chuyển kia lấy cái gì làm gốc khiến thân mập mạp? Lại có các trùng di chuyển khắp cơ thể. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy mạch lưu chuyển theo thân mạng lấy tâm làm gốc. Mạch lưu chuyển tùy thuận lấy hai hông làm gốc. Mạch lưu chuyển theo nước lấy sinh tạng,

gan, tim làm gốc. Mạch lưu chuyển thành mồ hôi lấy chân lông và mỡ làm gốc. Mạch lưu chuyển thành nước tiểu lấy căn bào làm gốc. Mạch lưu chuyển thành phẩn lấy thục tạng, hậu môn làm gốc. Mạch lưu chuyển đầy đủ lấy yết hầu và tim làm gốc. Mạch lưu chuyển thành chất lỏng lấy phổi làm gốc. Mạch lưu chuyển theo thịt và mỡ lấy gân, da làm gốc. Mạch lưu chuyển nơi xương thì lấy tất cả khớp xương nối nhau làm gốc. Mạch lưu chuyển nơi tủy tinh lấy trứng và thân căn làm gốc. Như vậy, hành giả quán xét mạch lưu chuyển rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, có những loại trùng nào? Lưu hành ở những chỗ nào? Hoặc gây tật bệnh, hoặc khiến an ổn, từ xương hông cho đến khắp thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy có mười loại trùng đến chỗ gan, phổi thì khiến người bị bệnh. Những gì là mười?

1. Thực mao trùng.
2. Khổng huyệt hành trùng.
3. Thiền-đô-ma-la trùng.
4. Xích trùng.
5. Thực trấp trùng.
6. Mao đăng trùng.
7. Sân huyết trùng.
8. Thực huyết trùng.
9. Tập tập trùng.
10. Tạc trùng.

Đây là các loại trùng hình tướng vi tế, không chân, không mắt, lưu chuyển trong máu làm cho đau ngứa.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quán xét từng loại trùng ở trong thân, hành động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Thực mao trùng nếu sân giận có thể ăn râu mày khiến chúng rơi rụng và người ấy bị bệnh hủi.

Nếu trùng Khổng huyệt hành mà khởi giận dữ, đi trong máu khiến thân thô cứng, tê liệt.

Hoặc trùng Thiền-đô-ma-la lưu hành trong máu, hoặc ở trong mũi, hoặc ở trong miệng, khiến mũi miệng của người ấy thảy đều hôi hám.

Hoặc Xích trùng khởi sân giận đi trong máu thì có thể làm cho yết hầu người ấy sinh bệnh viêm nhiễm.

Hoặc Thực trấp trùng khởi sân giận đi trong máu thì khiến cho thân

thể người xanh xao, hoặc đen, hoặc vàng với bệnh tê bại.

Hoặc Mao đăng trùng khởi sân giận lưu chuyển trong máu thì sinh bệnh khổ về ghẻ lác, nóng vàng, lở lói.

Hoặc Sân huyết trùng nổi giận lưu chuyển trong máu, thì hoặc tạo bệnh sởi, người nữ bị lưu huyết, thân thể ghẻ lác ngứa, mụt nhọt ung mủ.

Hoặc Thực huyết trùng sân giận thì sinh bệnh não, xoay chuyển trên đỉnh đầu, trong yết hầu, trong miệng sinh mụt nhọt, hậu môn mọc ghẻ.

Hoặc Tập tập trùng lưu chuyển trong máu thì sinh bệnh mệt mỏi, không muốn ăn uống.

Hoặc Tạc trùng sân giận thì cũng khiến cho người ấy mắc bệnh như thế.

Như vậy, tất cả các trùng và chủng loại của chúng đã quan sát rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, quan sát mười loại trùng lưu chuyển trong thân. Những gì là mười?

1. Sinh sang trùng.
2. Thích trùng.
3. Bế cân trùng.
4. Động mạch trùng.
5. Thực bì trùng.
6. Động chỉ trùng.
7. Hòa tập trùng.
8. Xú trùng.
9. Thấp trùng.
10. Nhiệt trùng.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát những loài trùng nào sống trong thân ta, hoặc gây bệnh tật, hoặc tạo sự an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy sang trùng tùy theo chỗ có ghẻ, các trùng bao quanh ăn uống ghẻ ấy, hoặc mọc mụt trong yết hầu. Quán xét sang trùng như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát Thích trùng tạo những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Thích trùng nếu sân giận khiến người bị bệnh kiết lỵ, giống như lửa đốt, trong miệng khô khan, ăn uống không tiêu, thân như ở đâu đâu, nước từng chỗ trong thân đều vào thục tạng khiến ngày đêm không ngủ được. Ở trong

thục tạng chúng khuấy phẩn uế lộn xộn thành nước tiểu và phẩn lạnh hòa hợp với nhau, như vậy tạo ra bệnh kiết ly, khiến người không muốn ăn uống, sức lực yếu đuối. Nếu người sầu não thì trùng vui vẻ ăn mạch máu người, do đó mà người bị suy não hoặc bị lưu huyết, hoặc ăn không tiêu hóa bị kiết ly. Như vậy, quán xét Thích trùng rồi thì biết như thật về thân.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 65

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 2)

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, quan sát Bế cân trùng. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bế cân trùng đi trong gân lớn hoặc đi trong gân nhỏ, nếu biết trùng đi thì gân đau nhức, nếu không biết trùng đi thì gân không đau nhức. Tất cả xương thịt đều hao gầy khi nơi gân đau nhức. Nếu trùng sân giận thì người không thể ăn. Hoặc chúng sống trong gân mà uống máu người, khiến người không có sức khỏe. Hoặc chúng ăn thịt người khiến thân thể người ốm gầy, quan sát Bế cân trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quán xét Động mạch trùng. Trùng này đi khắp trong tất cả các mạch, thân nó vi tế nên di chuyển không bị chướng ngại. Nếu trùng sống trong thân ăn mạch máu người thì người sinh bệnh hoạn, khiến thân khô cứng, không thích ăn uống. Nếu trùng sống trong thủy mạch thì gây bệnh nơi người khiến miệng mồm khô khan. Nếu ở hãn mạch thì khiến tất cả lỗ chân lông của người không có mồ hôi. Nếu ở niệu mạch thì khiến người bị bệnh lậu và tinh hư hoại, hoặc khiến phải đau đớn. Nếu trùng sân giận di chuyển trong hậu môn khiến người đại tiện bị nghẽn không thông, đau đớn muốn chết. Quán xét Động mạch trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát Thực bì trùng. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thực bì trùng, do lỗi vì ăn uống nên trùng sân giận có thể khiến dung mạo của người xấu xí, hoặc mọc từng nốt phỏng nơi da, khiến ngứa ngáy hoặc đỏ, hoặc vàng, hoặc vỡ ra, hoặc khiến râu móng rơi rụng khiến người bị bệnh nặng, hoặc da thịt bị nứt nẻ, lở loét. Quan sát Thực bì trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát Động chỉ trùng. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Động chỉ trùng sống ở nơi thân, trong mạch mỡ. Nếu vì ăn quá nhiều hoặc ngủ nhiều thì

trùng này nổi sân khiến người ăn uống không tiêu hóa, hoặc mọc mụt ghẻ, sinh ghẻ độc, chân lông hôi hám, hoặc bị nốt sần, hoặc bị bệnh phù thủng, hoặc khô gầy, hoặc người bệnh thân thể hôi hám, hoặc lúc ăn thì chảy mồ hôi. Như vậy, quán xét Động chỉ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, quan sát Hòa tập trùng ở trong thân ta gây những việc gì, hoặc khiến mắc bệnh, hoặc được an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hòa tập trùng có hai loại thân: Một là thân có cảm giác, hai là thân không có cảm giác. Da, thịt, xương, máu, mỡ, tủy, tinh… gọi là thân có cảm giác. Tóc, lông, móng, răng gọi là thân không có cảm giác. Đó là hai thân hòa hợp. Vì lỗi của sự ăn uống nên trùng không có sức, người cũng không có sức nên không thể đi lại nhanh nhẹn, ngủ nghỉ mê muội, hoặc nhiều khô khát, da, thịt, xương, máu, tủy tinh tổn giảm. Quán xét Hòa tập trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát Xú trùng sống ở trong thịt, trong vùng đại tiểu tiện, vì lỗi do ăn uống nên trùng sân giận, khiến các thứ phân, tiểu, nước dãi đều hôi hám, trong mũi sinh mủ hư thối, hoặc nước ghèn trong mắt cũng hôi. Tùy theo trùng đi đến chỗ nào thì tất cả các chỗ ấy đều hôi thối, như y phục, tọa cụ, hoặc thức ăn. Ở trong răng, vì trùng hôi thối nên thức ăn cũng hôi, y phục, tọa cụ đều hôi hết. Trên lưỡi có nhiều cấu bẩn trắng hôi hám, thân nhơ nhớp cũng hôi. Quán xét Xú trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Thấp hành trùng đi trong thịt nơi lưng, ăn mòn dần rồi vào ba lỗ hỗng của eo lưng, giữ lấy nước phẩn uế của người tạo thành nước tiểu, chất cặn bã thành phẩn khiến vào hậu môn. Quán xét Thấp trùng rồi thì biết như thật về thân. *(Bản chữ Hán thiếu một loại thứ mười là Nhiệt trùng)*.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát mười loại trùng di chuyển trong các căn, sinh sống khắp trong thân người. Những gì là mười?

1. Tập tập trùng.
2. Chuyết chuyết trùng.
3. Miêu hoa trùng.
4. Đại siểm trùng.
5. Hắc trùng.

6. Đại thực trùng.

7. Noãn hành trùng.

8. Tác nhiệt trùng.

9. Hỏa trùng.

10. Đại hỏa trùng.

Các loại trùng này sống trong đờm vàng.

Những loại trùng nào làm cho người bị bệnh tật hoặc khiến an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Tập tập trùng vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, lúc người ăn mắt xốn khiến mắt ngứa ra nhiều nước ghèn. Trùng này vi tế, nếu hoạt động trong mắt thì gây nhiều bệnh mắt, hoặc khiến hư mắt. Nếu vào tinh thể của mắt thì bị màng trắng che, trùng ấy có màu đỏ khiến mắt sinh bệnh. Nếu trùng không sân giận thì không có các bệnh này. Quán xét Tập tập trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Chuyết chuyết trùng sống nơi thân người ở trong bóng tối, di chuyển khắp thân không bị chướng ngại, đờm vàng che thân nó. Như thế, trùng này nếu vào trong xương khiến thân thể người đều nổi nóng bức dữ dội. Nếu đi trong thịt thì ngày đêm luôn bị nóng, tay chân đều nóng. Nếu vào trong da thì thân chảy mồ hôi. Quán xét Chuyết chuyết trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Miêu hoa trùng sống trong bóng tối, miệng bén chân ngắn, thân như có lửa bọc khiến người không ăn uống. Nếu do lỗi ăn uống trùng đi qua chỗ khác, tùy theo chỗ đi qua ấy mà thân rất nóng bỏng, máu nơi thân tăng thêm nên thân càng sốt nóng giống như bốc khói khiến thân da nứt nẻ như lửa đốt bị thương. Nếu trùng di chuyển thuận hợp thì không có các bệnh này. Quán xét Miêu hoa trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại siểm trùng sống ở trong thân, hoạt động trong đờm vàng, hoặc an ổn hoặc không an ổn. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, từ đỉnh đầu đi xuống đến chân không bị chướng ngại, có thể khiến cho tất cả máu trong thân đều sinh ghẻ nóng, hoặc máu, hoặc đờm từ trong miệng, trong tai chảy ra, hoặc chết hoặc chết từng phần, hoặc thân sinh bệnh nóng, vàng xanh miệng đắng. Nếu trùng không sân giận thì không có các bệnh này. Quán xét Đại siểm trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn

tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hắc trùng sống nơi thân người hoạt động trong đờm vàng, hoặc an ổn, hoặc không an ổn. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân khiến người mặt mày nhăn nhó, hoặc mọc nhiều nốt ruồi màu đen hoặc vàng, đỏ. Hoặc khiến thân hôi hám, hoặc khiến mắt bị giật, hoặc khiến trong miệng mọc mụt, hoặc ở chỗ thuộc phần đại tiểu tiện sinh mụt nhọt. Nếu trùng không nổi sân thì không bị bệnh. Quán xét Hắc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại thực trùng sống ở trong thân, hoặc tạo an ổn hoặc gây bệnh tật. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, sống trong đàm vàng, tùy theo thức ăn mà tiêu hóa, thân thể rất khỏe. Tất cả mỗi thân phần trong thân thể như mắt, tai, mũi, lưỡi ở nơi cảnh giới của mình thảy đều suy giảm, không thấy rõ ràng. Vì lỗi ở việc ăn uống các căn hoạt động không chính xác. Nếu trùng này không sân giận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Đại thực trùng rồi thì nhận biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Noãn hành trùng thường ưa thích thức ăn nóng, ghét thức ăn lạnh. Vì sao trùng này làm cho người tật bệnh hoặc chỉ tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Noãn hành trùng, nếu ta ăn thức ăn nguội lạnh, hoặc uống nước lạnh, hoặc ăn hoặc nếm mùi vị thì trùng nổi giận, nên miệng chảy ra nhiều nước dãi, thân thể mệt nhọc, hoặc nặng nề, hoặc biếng nhác, hoặc buồn ngủ, hoặc tâm ý mông lung, hoặc thân quá đau đớn, hoặc khạc nhổ nhiều, hoặc đau nơi cổ họng. Nếu trùng không giận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Noãn hành trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tác nhiệt trùng sống trong thân người hoạt động trong bóng tối, tạo những bệnh tật gì? Vì sao an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tác nhiệt trùng sống ở trong thân người. Nếu ăn nhiều thức ăn nặng nề, vì lỗi do ăn uống nên bệnh tăng thêm chướng ngại hơi thở ra vào. Vì lỗi do ăn uống khiến thân thô kệch, to lớn, hoặc yết hầu bị nghẹt khiến đại tiểu tiện đều có màu trắng, không thích lạnh, không thích ăn vị nhạt. Quán xét Tác nhiệt trùng rồi thì nhận biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hỏa thực trùng sống ở trong thân người hoạt động trong bóng tối, trùng này thích thời tiết lạnh, thời tiết nóng thì

ốm yếu. Vì thích lạnh nên khiến người nhớ đến việc ăn uống, thời tiết nóng thì hỏa tăng không muốn ăn uống. Vào mùa đông lạnh thì chỗ hoạt động mát mẻ, mùa nóng thì bóng tối mới phát sinh, như thế Hỏa thực trùng rất ghét nóng. Quán xét Hỏa thực trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, thấy Đại hỏa trùng, vì sao trùng này khiến người bệnh tật, hoặc tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại hỏa trùng, nếu người không muốn ăn mà cố ăn, vì lỗi do ăn uống nên trùng sân giận, đục ăn trong thân khiến người đau ruột, hoặc đau gót chân, đau tay, tùy theo chỗ trùng ăn tất cả đều đau. Nếu trùng không giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Đại hỏa trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát trong xương có mười loại trùng. Những gì là mười?

1. Thỉ cốt trùng.
2. Niết cốt trùng.
3. Cát tiết trùng.
4. Xích khẩu xú trùng.
5. Lạn cốt trùng.
6. Xích khẩu trùng.
7. Đầu đầu ma trùng.
8. Thực bì trùng.
9. Phong đao trùng.
10. Đao khẩu trùng.

Như vậy trùng ở trong xương, vì sao gây bệnh tật? Vì sao tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thỉ cốt trùng sống ở bên ngoài xương, sống các chỗ có xương, hoặc nơi xương đùi, xương bắp chân, xương cánh tay, xương sống, tất cả nơi xương như vậy, hoặc đi trong mạch máu. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi giận, khiến xương đau nhức hoặc chuyển động, khiến dung mạo người xấu xí. Khi trùng ăn thịt bám vào xương khiến xương rất đau đớn. Nếu trùng không sân giận thì không có nói các bệnh như trên. Quán xét Thỉ cốt trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Niết cốt trùng, ở khắp nơi tất cả xương trong thân, nếu trùng ăn xương thì các căn khô gầy, tiếng nói khàn khàn, đại tiểu tiện không thường, hoặc đau hai bên sườn, hoặc nghẹt mũi, nôn mửa, không

thích ăn uống. Nếu trùng không ăn xương thì tất cả xương của người ấy không có các bệnh như vậy. Quán xét Niết cốt trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Cát tiết trùng, vì lỗi ăn uống nên trùng nổi giận, hoặc từng phần của thân, như đau đầu, đau tim. Hoặc ở những chỗ đông người như thành ấp, xóm làng, con người cảm thấy trống rỗng, bị đau tim, buồn phiền, nghẹt mũi, vì đau buồn nên đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng ưa thì tâm không ưa thích. Nếu Cát tiết trùng điều thuận không nổi giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Cát tiết trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu xú trùng sống ở trong thân, hoặc gây bệnh tật hoặc tạo an ổn. Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu xú trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, khiến thân quá nóng, hoặc sinh bệnh sắc mặt đỏ, hoặc đen, thân ra nhiều mồ hôi không thể ngủ nghỉ, liền bị bệnh rụng tóc. Tất cả từng phần trong thân đều hư thối. Nếu trùng không nổi sân thì không có các bệnh như trên. Quán xét Xích khẩu xú trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Lạn cốt trùng sống ở trong thân, hoặc gây bệnh tật, hoặc tạo an ổn. Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Lạn cốt trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, hoặc một tuổi hoặc hai tuổi cho đến nhiều tuổi, hoặc già hoặc trẻ, hoặc bị đau mụt ghẻ, tuy chữa trị khỏi những đến già cũng phát sinh lại. Như vậy Lạn cốt trùng lâu lâu phát sinh, khiến xương hư mục, thân thể mọc mụt đỏ, giống như quả ưu-đàm-bát-la, hư thối rất đáng ghét. Mụt ấy rất ngứa, có nhiều mủ máu từ mụt chảy ra, các thứ ruồi nhặng bu đầy. Nếu Lạn cốt trùng điều thuận không nổi giận, thì không có các bệnh như trên. Quán xét Lạn cốt trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu trùng sống ở nơi xương trong thân tạo ra những bệnh gì, hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, trùng ấy màu đỏ, đỏ hơn màu lửa, khiến thân thể người ngày đêm chảy mồ hôi, làm máu tụ thành u cục trong bụng. Nếu Xích khẩu trùng điều thuận, không nổi sân thì không có các bệnh như trên. Quán xét Xích khẩu trùng rồi thì biết như thật về

thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đầu đầu ma trùng sống ở trong thân, hoạt động ở xương. Vì sao trùng này khiến người bệnh tật hoặc tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đầu đầu ma trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, có thể khiến khắp thân mọc đầy mụt ghẻ. Hoặc khi trùng đi khiến người như căng thẳng, tâm luôn động, hồi hộp, hoặc như mất thân, hoặc thân dao động không thể ngủ được, thân thể ngứa ngáy như có trùng bò, mắt nhìn không rõ, tạo các bệnh nóng, lạnh, hoặc thân bị phù lên. Nếu Đầu đầu ma trùng không nổi sân thì không có các bệnh như trên. Quán xét Đầu đầu ma trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thực bì trùng sống ở trong thân, hoặc gây bệnh tật, hoặc tạo an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thực bì trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân khiến môi, miệng và mắt đều mọc các mụt mụn, hai bên hông mọc nhọt. Nếu trùng đi trong gân, hoặc cắn gân, có thể khiến người ấy cổ họng khô cứng, hoặc điếc tai, trong tai chảy mủ. Nếu trùng thường đi khắp nơi trong sọ, thì khiến cho đầu bạc trắng không đúng lúc, yết hầu bị loét, hoặc ngủ nghỉ phi thời, hoặc không muốn ăn uống, không thích ở một chỗ, thích đi lang thang, hoặc tâm nhiều nhiễu loạn, nói năng bậy bạ. Trùng ăn da thì tất cả từng phần trong thân nứt nẻ, hư hoại, thân dính bụi đất. Nếu trùng không nổi sân thì không có các bệnh như trên. Quán xét Thực bì trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phong đao trùng hoạt động ở trong xương, trùng nổi sân, hoặc khiến người bệnh tật, hoặc tạo an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phong đao trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, giống như bị rắn mổ đau đớn, khó chịu. Nơi đỉnh đầu, cổ họng, tâm bào, chỗ đại tiểu tiện, trong móng tay, móng chân cũng như kim chích. Do trùng rúc rỉa nên mũi không ngửi được mùi thơm, lưỡi không biết mùi vị, mắt bị giật, không muốn ăn uống. Vì trùng nổi sân cùng đi khắp với xương, khiến thân người bị tổn hại, vì quá đau nên ngày đêm không ngủ được. Nếu trùng không nổi sân thì không có các bệnh như trên. Quán xét Phong đao trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đao khẩu trùng sống ở trong thân, trùng này khiến người bị bệnh tật hoặc an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn

thấy Đao khẩu trùng có sẵn trong thai mẹ. Lúc ta mới sinh ra, trùng này cũng sinh ra, nó rất khỏe nên vừa ra khỏi thai liền uống sữa mẹ, lúc ấy trùng này ăn hết các trùng khác, sau đó trở lại ăn tạp, do nhân duyên ấy các trùng khác lại sinh. Quan sát Đao khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Mười loại trùng này hoạt động ở trong xương. Quan sát đúng như thật về mười loại trùng ấy rồi thì mắt xa lìa mọi cấu uế nơi trần cảnh, lìa lỗi lầm của hàng phàm phu, tâm sinh nhàm chán, lìa ngã và ngã sở, lìa nghi, được thanh tịnh, xa lìa tà kiến, biết như thật về thân cho đến đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy mười loại trùng hoạt động ở trong phân. Những gì là mười?

1. Sinh trùng.
2. Châm khẩu trùng.
3. Bạch tiết trùng.
4. Vô túc trùng.
5. Tán trấp trùng.
6. Tam tiêu trùng.
7. Phá trường trùng.
8. Bế tắc trùng.
9. Thiện sắc trùng.
10. Uế môn sang trùng.

Màu sắc nó đáng ghét sống trong phân uế, gây những bệnh gì và làm sao an ổn?

Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Sinh trùng hoạt động trong phân uế. Nếu trùng đốt nóng thân ta cũng nóng. Nếu trùng bệnh lạnh thì ta cũng lạnh, tiêu chảy ra mủ trắng khiến thân tổn giảm, hình sắc vàng vọt. Nếu Sinh trùng này điều thuận không giận, thì không có các bệnh như trên. Quán xét Sinh trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Châm khẩu trùng hoạt động trong phân uế, thân tướng nó lớn dài, từ nơi thục tạng đi đến sinh tạng, tất cả các loại trùng khác đều không thể ngăn lại. Lại từ sinh tạng lên đến yết hầu ói ra ngoài, hoặc làm đau tim, hoặc khiến không an ổn, do sức nóng làm nó yếu đi theo phân ra ngoài chốc lát liền chết. Quán xét Châm khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bạch tiết trùng hoạt động trong phân uế, thân ngắn màu trắng, nhiều trùng nối với nhau, lạnh mà rất hôi, phá hoại sức khỏe của người, đều theo phân ra ngoài, các loại ruồi nhặng ưa bám vào. Người có bệnh này phân uế càng nhiều, không muốn ăn uống. Quán xét Bạch tiết trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vô túc trùng sống ở trong thân. Vì sao trùng này làm người bị bệnh tật, hoặc an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vô túc trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sân, thổi tất cả hơi gió bít lấp đại tiểu tiện, nếu lấp sinh tạng không thể nôn mửa, cũng không thể cúi khom, không thể co duỗi nhiều lần nên rất mệt mỏi, không thể ngủ nghỉ, đói khát không chịu được, vì trùng nổi sân nên sinh ra các bệnh. Quán xét Vô túc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tán trấp trùng sống ở trong thân, làm cho thức ăn tiêu hết. Ở chỗ nước dịch tiết ra, khiến cho phân tán khắp các phần trong thân cùng với nước dịch đi khắp thân, từ chân đến đầu, nước ấy lưu chuyển khắp từng phần trong thân. Mọi người nói về điều đó cho là sắc đẹp. Nếu nước dịch không lưu hành thì sắc rất xấu. Quan sát Tán trấp trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tam tiêu trùng sống ở trong thân, nếu ta bị bệnh nóng sốt trùng tăng thêm nhơ bẩn, sinh tạng không an ổn, càng nóng hơn nữa. Vì ta bị bệnh sốt nóng nên trùng cũng sốt nóng, chạy trốn khắp thân, nóng bức tự đốt hết. Do trùng nổi giận nên những mạch dẫn các vị ngon đi tất cả đều khô cạn, người bị bệnh tiêu khát, đau đầu. Quán xét Tam tiêu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá trường trùng sống ở trong thân, vì sao trùng này gây ra bệnh tật hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá trường trùng, nếu người ăn uống nhiều, ăn các mùi vị, các trùng bị bức bách nên trùng nổi giận, cắn phá ruột người, khiến bị bệnh lớn tim, đau thắt, hoặc khiến bụng bị đầy, to lên do gió, do nóng, lạnh. Mắc các loại bệnh khổ não như vậy, đó là Phá trường trùng làm tổn hại ruột người. Nếu trùng điều thuận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Phá trường trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bế tắc trùng sống ở trong thân, vì sao trùng này khiến người bị bệnh tật, hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bế tắc trùng hoạt động trong phân uế, nếu ta ăn uống trùng ấy cũng ăn, ăn rồi làm cho bế tắc. Do lỗi nơi ăn uống làm hại lưu mạch, thương tổn đến hỏa đại, ăn xong bụng phình to, ruột co lại, hoặc cong quẹo, hoặc khi thì khiến người đau tim, khi thì đau bụng. Quán xét Bế tắc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thiện sắc trùng sống ở trong thân, vì sao trùng này khiến người bị bệnh tật hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thiện sắc trùng, lúc ta ăn, hoặc thịt ngon, hoặc thịt dở, hoặc ăn nhiều, trùng cũng ăn, sống trong thân làm cho an ổn, giữ được mùi vị nơi miệng, đi khắp thân thể khiến không bệnh hoạn, khí lực tăng thêm, đoạn trừ các bệnh tật. Do có phước đức nên trùng có sức lực rất khỏe, khiến người có sắc đẹp, khí lực đầy đủ. Nếu trùng không có sức lực thì người cũng ốm gầy, sắc mặt tiều tụy. Quán xét Thiện sắc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hạ môn sang trùng sống ở trong thân, vì sao làm ta bị bệnh tật hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hạ môn sang trùng, do ăn thức ăn trái ngược nhau nên trùng nổi giận, khiến thân người mọc các loại mụt nhọt, hoặc mọc nhọt ẩm ướt, hoặc mọc nhọt khô, hoặc trước sinh mụt, hoặc ghẻ mọc sau, hoặc mọc ghẻ nóng. Nếu trùng nổi giận thì mạch lưu chuyển phân bị tắc nơi hậu môn, hoặc mạch lưu chuyển máu, hoặc mạch lưu chuyển chất lỏng cũng bị nghẽn. Hoặc do độ nóng ít nên ăn uống không tiêu, cũng vì độ nóng ít nên hậu môn mọc nhọt. Vì trùng nổi giận nên tạo các loại bệnh, nếu trùng không nổi giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Hạ môn sang trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy mười loại trùng hoạt động ở trong tủy và trong tinh. Những gì là mười?

1. Mao trùng.
2. Hắc khẩu trùng.
3. Vô lực trùng.
4. Đại thống trùng.

5. Phiền muộn trùng.

6. Hỏa sắc trùng.

7. Hạ lưu trùng.

8. Khởi thân căn trùng.

9. Ức niệm trùng.

10. Hoan hỷ trùng.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy nơi tủy có trùng gọi là Mao trùng, tất cả từng phần trong thân đều mọc lông. Nếu trùng nổi giận khiến tủy người bị tổn hại, trùng liền ăn tủy người khiến người bị bệnh đau đầu, dung mạo rất xấu, xương tủy đau đớn, mất hết khí lực. Nếu Mao trùng điều thuận, không sinh giận dữ thì không có các bệnh như trên. Quán xét Mao trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hắc khẩu trùng sống ở trong tủy, tất cả nơi chốn thuộc thân, trùng di chuyển không có chướng ngại. Nếu trùng nổi giận có thể khiến tủy bốc hơi nóng, do tổn thương tủy nên khiến người sắc mặt xấu, xương sống cong, lưng còm, đi bộ không tiện, phải chống gậy mà đi, sắc diện tiều tụy, thân thể run rẩy. Nếu Hắc khẩu trùng điều thuận không giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Hắc khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vô lực trùng sống ở trong thân, trùng này ăn tủy, nếu tủy không đầy đủ thì trùng không có sức lực, do trùng không có sức lực nên người cũng không có sức khỏe. Lại có trùng khác cũng ăn tủy người, nhưng trùng này rất mạnh, gây khổ cho người, bị trùng hủy hoại nên người khổ não. Quán xét Vô lực trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại thống trùng hoạt động khắp trong tủy, lưu chuyển luôn đi khắp các chỗ trong thân, trùng này có thể làm nhân gây các bệnh, khiến khắp các căn nước mủ chảy ra không thể ngủ nghỉ được. Quán xét Đại thống trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phiền muộn trùng sống ở trong thân, hoạt động nơi mạch tim rất vi tế, cùng với mạch làm trở ngại nên khiến người bị đau tim, tâm buồn bực, muốn mửa, sắc diện xấu xí, không muốn ăn uống. Hoặc bị bệnh sốt nóng, tim đau giống như dao cắt. Lúc thấy trùng ở ngoài

tâm mệt mỏi muốn nôn. Quan sát Phiền muộn trùng rồi thì biết như thật về thân.

*(Nguyên Hán văn thiếu loại thứ sáu là Hỏa sắc trùng)*

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy các loại trùng gọi là Hạ lưu trùng hoạt động trong lưu mạch của tinh khí. Nếu ăn các thức ăn ngon sinh tâm ham muốn, khiến tinh tăng thêm, những trùng này ở trong lưu mạch tiểu tiện dẫn tinh ra ngoài. Quán xét Hạ lưu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Khởi căn trùng sống ở trong bọc, nếu nước tiểu đầy bọc thì trùng thích thú, nhờ nước tiểu khiến thân căn khởi. Ấy là do tất cả hàng phàm phu ngu si không khéo quan sát. Quán xét Khởi căn trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Ức niệm hoan hỷ trùng, tạo những bệnh tật gì? Làm sao an ổn? Nếu trùng hoan hỷ có sức lực khiến người thấy nhiều giấc mộng mị, hoặc thiện hoặc bất thiện. Vì lỗi do trùng lưu hành ở trong tim mạch nên người mộng thấy các tướng. Quán xét Ức niệm hoan hỷ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Như vậy, các Tỳ-kheo tại thôn xóm của Bà-la-môn ở Na-la-đế, tu hành quan sát rồi thì biết như thật về thân.

Như vậy, thân người có gì là thường, không động, không hoại? Có gì là vui? Có gì là ta? Có gì là tịnh? Có gì để có thể ỷ lại? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trong thân này hoặc thô hoặc tế, không có một pháp nào là thường hằng, không động, không hoại, hoặc lạc, hoặc tịnh, hoặc ngã, có thể nương nhờ, giống như có người mong cầu bóng tối giữa ban ngày, hoặc thô hoặc tế đều không thể được, thân người cũng như vậy. Hoặc có người mong cầu Thường, Lạc, Ngã, Tịnh cũng không thể được. Đó gọi là người tu hành quán thân trên nội thân. Khi quan sát như vậy thì xa lìa cảnh giới của ma gần với nẻo Niết-bàn, ái nhiễm không thể loạn động và các thứ phiền não khác không thể làm chướng ngại. Ấy là quán thân theo nội thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều hòa hoặc không điều hòa tạo nên những điều gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy phong đại chuyển nơi tâm trụ ở trong thân. Tại sao phong đại nơi tâm có khả năng vận chuyển thân? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy thấy

phong đại chuyển nơi tâm nhờ gió điều thuận nên có thể chuyển thân ấy, hoặc hành, hoặc trụ, hoặc cúi, hoặc ngửa, hoặc làm các việc, vì sức lực của gió hoặc an ổn hoặc nguy hiểm. Quan sát phong đại chuyển nơi tâm rồi thì biết như thật về thân. Đó gọi là quán thân theo nội thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Trảo giáp phong trụ ở trong thân. Nếu không điều thuận thì sẽ tạo ra những việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy móng tay, móng chân, nhờ gió mà được phát triển cho đến già suy. Đó gọi là quan sát gió ở móng tay, móng chân. Như vậy, người tu hành quan sát gió trong thân, nhờ sự vững chắc của gió nên móng tay, móng chân cũng cứng chắc, mọc ra rất nhanh. Tỳ-kheo quan sát móng tay, móng chân trên thân như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những điều gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Túc hạ phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Túc hạ phong, nếu không điều thuận thì có thể sinh ngứa ngáy, đã sinh ra ngứa ngáy thì có thể khiến mọc ung nhọt, hoặc lúc bước đi, đạp đất có tiếng động, khiến xương chân vững chắc, có sức chịu đựng đối với nóng, lạnh, gân chân này thông với mạch mắt, dùng dầu thoa mũi, dùng dầu bôi chân khiến mắt sáng rõ. Quán xét Túc hạ phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bất giác phong trụ ở trong thân, hoặc điều thuận hoặc không điều thuận thì tạo nên những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bất giác phong trụ ở trong da, khiến chân sưng phù, vì sức của gió khiến trong da sưng lên giống như kiến bò, nếu dùng tay đè lên chỗ đau như kiến bò. Quán xét Bất giác phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió, gọi là Phá cốt phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì tạo ra những gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá cốt phong, hoặc

ngày, hoặc đêm, hoặc đi, hoặc trụ, hoặc ở vườn rừng, hoặc ở trong chùa, tinh xá, hoặc lúc rất mệt mỏi đã khiến xương hết sức đau nhức nên không thể ngủ nghỉ, tay chân không thuận tiện, co duỗi khó khăn. Quán xét Phá cốt phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những phong đại nào, tạo ra những điều gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Phá hành phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá hành phong, nếu không điều thuận thì gió này phát triển, làm não loạn khiến người không thể đi bộ, hoặc đi tới đi lui. Quán xét Phá hành phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá khỏa phong trụ trong thân tạo những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá khỏa phong, nếu xúc chạm vật lạnh khiến xương đau nhức khắp cả trong thân. Quán xét Phá khỏa phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo ra những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá bễ cốt phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì sẽ tạo ra nhiều sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá bễ cốt phong, nếu không điều thuận sẽ khiến mạch máu lưu thông trong ống xương phồng lớn rất mạnh làm chân co duỗi, xương gân gần vế thịt dồn nhô ra. Như vậy, quán xét Phá bễ cốt phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo ra những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có Tiết phong trụ trong thân tạo nên những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có Tiết phong ở bốn đốt xương nơi hai bên vai, hai đốt xương yết hầu, hai đốt xương trán, một đốt xương mũi, một đốt xương má, ba mươi hai đốt xương răng, một đốt xương trên thịt răng, hai đốt xương giữa kẽ răng, mười lăm đốt xương cổ, hai đốt xương nơi hai bắp tay, hai đốt xương ở hai khuỷu tay, hai đốt xương ở hai cổ tay, có khoảng bốn mươi lăm đốt xương sống, mười bốn đốt xương ngực, hai bên xương sườn đều có mười hai đốt, hai đầu mối xương sườn, xương gối đều có hai mươi bốn đốt, một đốt xương ngang, hai đốt xương háng, một xương tiếp nối thân căn, hai đốt xương hai

bên đùi, hai đốt xương hai đầu gối, hai đốt xương hai mắt cá, hai đốt xương gót chân, hai đốt xương mu bàn chân, trên và dưới hai tay, hai chân gồm có sáu mươi đốt, móng tay, móng chân gồm hai mươi đốt. Đây là chỗ nương dựa của Tiết phong, nếu ta có bệnh sẽ khiến ta mất mạng, hoặc làm ta khổ não. Quán xét Tiết phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận sẽ tạo nên những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bễ ngoan phong trụ trong thân, nếu không điều thuận sẽ tạo ra những gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bễ ngoan phong, nếu không điều thuận thì người không thể co duỗi, không thể đi lại trong suốt thời gian bệnh. Quán xét Bễ ngoan phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thân hành giới phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì tạo những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thân hành giới phong điều thuận an ổn thì người có khí lực mạnh mẽ, hơi thở ra vào hòa hợp, có khả năng tiêu hết các thức ăn uống, thân có khởi sắc, mắt, tai, mũi, lưỡi thảy đều an ổn, chỗ ăn uống đều tiêu hóa. Nếu không điều thuận, thân sắc thô xấu, năm căn tổn giảm, ăn uống không tiêu, dáng vẻ không vui… Các căn như mắt… đối với cảnh bị suy nhược không thể sinh con. Như vậy, quán xét Thân hành giới phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Trừu cân phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận thì sẽ tạo nên những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Trừu cân phong, nếu gió điều thuận thì các việc làm tạo ra, hoặc ngủ, hoặc đứng, tất cả hình sắc trong thân đều đẹp đẽ. Nếu không điều thuận thì không thể làm việc, hoặc ngủ, hoặc đứng, tất cả đều không thể có chỗ để tạo tác, hiện bày. Quán xét Trừu cân phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió, gọi là Vãng phản phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì sẽ tạo những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vãng phản phong, nếu

không điều thuận sẽ làm bế tắc mạch lưu chuyển trong thân, khiến bị bệnh lậu, tất cả từng phần nơi thân đều đau nhức, đau bụng, thân căn đau đớn không thể ăn uống, tinh huyết khô hết không mang thai, sinh sản được. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Vãng phản phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo ra những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi Tiết hành não loạn trụ trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tiết hành não loạn, nếu không điều thuận sẽ khiến người bị bệnh cổ trướng, hoặc sinh bệnh trĩ, bệnh kiết, khổ sở phiền não, bốn đại suy nhược, hoặc khiến đau đầu, ăn uống không tiểu, hạ phong không thông, thân thể tiểu tụy sinh các bệnh ung nhọt, hoặc sinh bệnh nhiệt. Nếu Tiết hành phong điều thuận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Tiết hành phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo ra những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió, gọi là Phá mao trảo phẩn phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá mao trảo phẩn phong, nếu không điều thuận thì các căn hao tổn gầy ốm, hoặc bị đau đầu, hoặc đau nhức một mắt, một tai, nửa mặt, hoặc mắt nhìn lờ mờ, hoặc bị nghẹt mũi không biết mùi thơm-hôi, sắc mặt vàng vọt, ho hen bị đờm, thấy đồ không sạch liền ói mửa, trong lòng nhiều não loạn không thể suy xét, an định. Thường nghĩ thân tâm không bệnh, an ổn. Nơi thân người thọ, tưởng, hành, thức là trụ xứ của bốn ấm, thân này là chỗ thâu tóm tất cả sự vô thường. Quan sát như vậy rồi tất biết rõ pháp sinh tử. Quán xét Phá mao trảo phẩn phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân ta? Tạo những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Loạn tinh mạt phong ở trong tiểu tiện, có thể khiến người ấy tinh, niệm cùng chảy ra, nhỏ như hạt cải, theo nước tiểu ra, hoặc đại tiện đau đớn. Tạo các bệnh như vậy làm não loạn tâm người khiến không thể chuyên nhất. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Loạn tinh mạt phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc an ổn, hoặc không an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng

Thiên nhãn thấy Lão phong trụ trong thân, theo gió uyển chuyển tăng giảm đến suy già, sức khỏe suy yếu không thể đi lại, giây lát muốn đứng nhưng cực nhọc không theo tâm, đi-đứng-nằm-ngồi rất mệt mỏi, khốn đốn, giống như thân khác, trong lòng vẩn đục hôn mê. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Lão phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc an ổn, hoặc không an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tắc bào phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì thân thể lay động, thân suy nhược, tâm chán nản, đại tiểu tiện bế tắc, bị bón, rất khó khăn, chướng ngại việc tu thiền, bị khổ sở phiền não, tâm ý tán loạn, thức không an ổn, không thể quán pháp. Vì thân khổ sở nên không thể niệm pháp. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Tắc bào phong rồi thì biết như thật về thân.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 66

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 3)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân ta, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Gió làm khô phân *(Can phẩn phong)*. Nếu ta ăn nhiều thì gió không điều hòa, có thể khiến người khó chịu, gió vào ở trong từng phần gân mạch của thân, khiến phân khô bón, hoặc hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày mới đại tiện một lần. Phẩn khô ít nhơ bẩn nhưng người bệnh rất đau đớn, khổ sở. Nếu gió điều hòa thì không có bệnh này. Quan sát gió làm khô phân rồi là biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có Gió hai bên *(Lưỡng bàng phong)*, nếu gió không điều hòa sẽ tạo những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió hai bên hoạt động ở bên cạnh thân thì máu bị khô. Do máu khô nên chịu đau đớn. Nếu gió điều hòa thì không có bệnh này. Quan sát gió hai bên rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi là Gió làm nghẽn chín lỗ ở trong thân *(Tắc cửu khổng phong)*. Nếu gió không điều hòa có thể khiến chín lỗ bế tắc không thông. Đầu có bảy lỗ và hai lỗ đại tiểu tiện. Chín lỗ đã bế tắc thì thân bị bệnh, hơi thở ra vào không được an ổn. Nếu gió điều hòa làm thân an ổn thì mới có thể hành pháp, do gió giữ gìn làm thân đi lại được. Quan sát gió làm nghẽn chín lỗ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là gió Đoạn phân phần. Nếu gió không điều hòa thì tạo những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió Đoạn thân phần

không điều hòa thì ngón tay co giật, không làm việc được. Tay chân đều co giật, đùi gân co rút đau đớn, đường gân co rút gồ ghề từng phần trong thân dao động, rất mệt mỏi, không có sức khỏe. Nếu gió Đoạn thân phần điều hòa thì người không có các bệnh như trên đã nói. Quán xét gió Đoạn phân thần rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy thân có gió gọi là lửa hại. Gió lửa hại ở trong thân tạo những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy sức gió này làm giảm thân nhiệt nên ăn không tiêu. Vì ăn không tiêu nên không muốn ăn. Vì không thể ăn nên hình sắc bị suy kém. Vì sao hình sắc bị suy kém? Vì máu khô nóng nên thịt tiêu mòn hết. Vì thịt tiêu mòn hết nên gân co rút lại, không sinh mỡ. Vì không sinh mỡ nên xương cũng khô. Vì xương tủy cũng khô nên cạn tinh chất trong thân và không chuyển động khí lực trong tim. Nếu gió lửa hại điều hòa an ổn thì không có các bệnh khổ như trên đã nói. Quan sát gió lửa hại rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi là làm lạnh các phần trên thân. Nếu gió này không điều hòa thì tạo ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió làm lạnh các phần trên thân khiến cho thân chảy mồ hôi, nhám rít, sắc xấu, thân thể suy kém, lông xơ xác, gầy gò, thân mọc mụt nhọt, mủ chảy nước hôi thối, mọc mụt đỏ, ngứa gãi chảy nước, hoặc rất nóng, hoặc mọc mụt trắng, thân thể phù lên, hoặc thân ấy như da voi trắng, mọc mụt thô nhám, hoặc miệng, răng đen sạm, tay chân mọc mụt giống như người làm công rất mệt mỏi, khốn khổ, thân mọc mụt ngứa, tay chân thường nóng, cứng cỏi, thô kệch, hoặc mọc mụt lở, các móng tay, chân gớm ghiếc, sống mũi sụp xuống, mắt không giương lên được, bị mọi người gớm ghiếc, thí chủ không ưa gặp, ruồi nhặng bám vào, móng tay chân rơi ra. Khi họ ngủ, hơi thở nặng nề, hôi hám, ngáy lớn tiếng, không muốn ăn uống hoặc ăn không tiêu, lưỡi không biết vị. Như vậy, gió làm lạnh các phần trên thân khiến thân lở lói. Nếu gió làm lạnh các phần trên thân điều hòa thì sắc diện khả ái, mềm mại, trơn láng, mọi người đều thích, mồ hôi ra ở các lỗ chân lông, không bị các bệnh như trên. Quan sát gió làm lạnh các phần trên thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào?

Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió tên là phá sức khỏe ở trong thân. Nếu gió không điều hòa thì làm tâm sợ hãi, khắp thân thể đau đớn, hoặc thân thể luôn luôn cứng đơ, không vui, hơi thở ra vào không ổn định. Thân thể run rẩy không mặc được áo, bị bệnh đau đầu. Nếu tập thiền quán thì không được nhất tâm, hoặc thấy mộng ác, tâm phiền muộn, nôn mửa, đối với sắc thì bị loạn thị, viễn thị, bệnh mất nước, tiểu tụy. Nếu gió phá sức khỏe điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió phá sức khỏe rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân và hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió làm lay động thân ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió làm lay động thân, nếu không điều hòa thì trong tai có tiếng kêu, thịt cánh tay rúng động, khắp thân cũng lay động. Gió ấy chuyển động khắp nơi, không ở một chỗ, không có bệnh khác. Nếu gió làm lay động thân điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét tất cả gió làm lay động thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió nóng ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió nóng này nếu không điều hòa thì những thức ăn nuốt vào miệng trở thành nóng, do đó bốn đại không điều hòa, không được tăng trưởng, hoặc những thức ăn không tiêu hóa theo hai đường thì càng dơ bẩn, bất tịnh. Nếu nó lưu thông thì bốn đại tăng trưởng, chỉ có nhơ bẩn chứ không có bệnh khổ. Nếu gió nóng không điều hòa thì những thức ăn đều nhơ bẩn, không thanh tịnh, vì thế nên mắc bệnh. Nếu gió nóng điều hòa, hoặc trong sạch, hoặc nhơ bẩn, hai đường tiêu hóa thức ăn, bốn đại bình đẳng, do bình đẳng ấy nên không tạo bệnh. Quan sát gió nóng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là gió tập trùng. Gió tập trùng này ở khắp trong thân, có thể phân tán, cũng có thể tập hợp, làm bế tắc cả trên dưới. Từ đỉnh đầu xuống đến dưới chân có mười loại trùng:

1. Đầu hành.
2. Cốt hành.
3. Thực phát.

4. Nhĩ hành.

5. Tỷ nội.

6. Chỉ nội hành.

7. Tiết hành.

8. Thực diên.

9. Thực xỉ căn.

10. Ẩu thổ.

Lại có mười loại trùng ở trong cổ họng, lồng ngực:

1. Đạm thực.

2. Thực diên.

3. Tiêu hóa.

4. Ẩu thổ.

5. Thập vị lưu mạch trung hành.

6. Điềm túy.

7. Thị vị.

8. Trữ khí.

9. Tắng vị.

10. Thị thóa.

Lại có mười loại trùng sống ở trong máu:

1. Thực mao.

2. Khổng huyệt.

3. Thiền đô.

4. Xích trùng.

5. Thực trấp.

6. Mao đăng.

7. Sân huyết.

8. Thực huyết.

9. Tập tập.

10. Tạc trùng.

Như vậy, mười loại trùng sống ở trong máu, hình tướng nó hoặc ngắn, hoặc tròn, vi tế không mắt.

Lại có mười loại trùng gây đau khổ, sống ở trong thịt:

1. Sang vị.

2. Xuyết xuyết.
3. Bế cân.
4. Động mạch.
5. Thực bì.
6. Động chỉ.
7. Hòa tụ.
8. Xú *(trùng)*.
9. Hãn hành.
10. Nhiệt *(trùng)*.

Như vậy, các trùng sinh từ trong thịt.

Lại có mười loại trùng hoạt động ở trong đờm vàng:

1. Hắc.
2. Miêu hoa.
3. Đại siểm khúc.
4. Tô-tỳ-la.
5. Ô trùng.
6. Đại thực.
7. Hành nhiệt.
8. Đại nhiệt.
9. Thực vị.
10. Đại hỏa.

Như vậy là các trùng hoạt động ở trong đờm.

Trong các phần thân có mười loại trùng:

1. Thỉ cốt.
2. Niết cốt.
3. Đoạn tiết *(trùng)*.
4. Xú trùng.
5. Tiêu cốt.
6. Xích khẩu.
7. Đầu-đầu-ma.
8. Thực bì.
9. Đao phong.
10. Đao khẩu.

Lại có mười loại trùng hoạt động ở trong phẩn:

1. Sinh trùng.
2. Châm khẩu.
3. Bạch tiết.
4. Vô túc.
5. Tán phẩn.
6. Tam tiêu.
7. Phá tràng.
8. Bế tắc.
9. Thiện sắc.
10. Uế môn sang.

Lại có mười loại trùng hoạt động ở trong mỡ, tủy:

1. Mao trùng.
2. Hắc khẩu.
3. Thất lực.
4. Đại thống.
5. Phiền muộn.
6. Hỏa sắc.
7. Hạ lưu.
8. Khởi thân căn.
9. Ức niệm.
10. Hoan hỷ.

Như vậy, các trùng này đi khắp trong thân, hoạt động tùy ý khắp nơi, đi đến đâu đều gây bệnh. Đó là gió tập trùng trong thân thể, tùy ý đi khắp thân. Như vậy, do gió này mà các trùng lưu hành. Quan sát gió tập trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió gọi là gió trên dưới ở trong thân, hoặc an ổn, hoặc không an ổn gây nên những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió trên dưới, nếu không điều hòa thì khắp năm chỗ, tạo thành hơi thở ra vào, người ta gọi là mạng sống. Gió hoạt động ở trên đầu tim, đi khắp trong thân tự tại không ngại, gọi là năng lực thứ nhất của gió. Nếu gió không điều hòa, có thể phá hoại thân. Gió ấy cũng làm cho trong miệng có nhiều nước miếng, thân ốm gầy, ăn

uống vào dạ dày thì gây rối loạn, mửa ra, gọi là năng lực thứ hai của gió. Nếu gió ở giữa ngực thì gây những bệnh gì? Nếu hơi thở ở tim hoặc buồn hoặc vui. Nếu hơi thở từ yết hầu trên đến chỗ cổ, dưới vào thiệt căn, tùy theo chỗ nhớ nghĩ thì có thể nói văn tự, suy nghĩ các nghĩa lý, gọi là năng lực thứ ba của gió. Lại thường làm não loạn thân nhiệt làm cho thân chảy mồ hôi, gọi là năng lực thứ tư của gió. Gió ấy đi khắp thân, mắt nhìn nhấp nháy, động tất cả thân, suy nghĩ khắp thân, nương vào căn nam, nữ sinh con cái. Nếu nam nữ hành dục như sức của gió này có thể tập hợp tinh huyết, có thể khiến xương đùi người nữ nhiều sức lực, tinh huyết nam nữ hòa hợp tụ lại thân giáp-la-bà, lúc tinh mỏng, gió thổi làm cho dày mà tạo thành khối thịt. Tạo khối thịt rồi, tiếp đến sinh ngũ bào. Sinh ngũ bào rồi hoặc vuông hoặc tròn, tùy theo thân dài ngắn, thức cũng tùy thuận biến khắp theo các tướng, giống như có người lấy lạc làm ra tô, có lạc, có nước, có bình, có quấy lên nên sinh ra tô. Biết nó đã chín, thâu lấy sinh tô. Sức gió như vậy và nghiệp phiền não tập hợp thành thân cũng lại như vậy, gọi là năng lực thứ năm của gió. Nếu ăn uống, nếm vị vào trong bằng lưỡi, đưa vào trong yết hầu, ăn uống đầy đủ, làm cho khắp cả chân lông và các móng tay, móng chân, khí lực phát triển tạo sắc, hương, vị. Nếu gió không điều hòa thì gió dưới hoạt động lên trên, tạo bốn loại khí ác, bế tắc, khó ra, khắp thân khổ não. Nếu nó lìa chỗ hoạt động của mình, tất cả thân căn và trong tất cả thức đều bị não loạn, mất thân mạng. Đã bỏ thân rồi mất luôn ba pháp:

1. Mạng.
2. Hơi ấm.
3. Thức.

Do đó nói kệ:

*Nếu khi bỏ thân này*
*Mất mạng, hơi ấm, thức*
*Lại không chỗ hiểu biết*
*Giống như cây, gạch, đá*
*Đó gọi là ác thứ nhất.*

Nếu không điều thuận thì tạo nghiệp thứ hai, hơi thở khò khè, nặng nề không thể điều hòa, khắp thân khổ não bức bách. Vì cực khổ bức bách nên bỏ thân mạng, gọi là điều ác thứ hai.

Gió đi trên nếu không điều hòa gây điều ác thứ ba: não loạn các căn khắp thân, gây não loạn mất thân mạng thì gọi là điều ác thứ ba.

Gió đi trên này nếu không điều hòa, gây điều ác thứ tư, hoặc hơi thở

quá mạnh, hoặc lại quá yếu, hoặc đến nỗi mạng chung, hoặc chỉ rút người mà không mất mạng thì gọi là điều ác thứ tư. Hoặc lúc ngủ nghỉ, hơi thở ra vào để giữ mạng sống. Như vậy, quan sát gió trên dưới rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió gọi là mạng phong trụ trong thân, hoặc làm thân mập mạp, hoặc ốm gầy, khiến tâm suy xét. Nếu gió không điều hòa thì tâm xao động, quên những điều đã biết, đã nghe, thấy cảnh không rõ, âm thanh không nghe, mũi không biết mùi thơm, lưỡi không biết vị, thân không biết cảm giác, ý không biết pháp, không biết mình và người. Quan sát mạng phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió làm loạn tâm ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió này, nếu ta có bệnh tim thì gió không điều hòa, tùy theo tâm mà hoạt động, hoặc động, hoặc đứng im, khô khan, si loạn, hoặc đối với thức ăn bị rối loạn tiêu hóa. Như vậy, gió làm loạn tâm ấy đối với pháp thiện không sinh ưa thích, chảy mồ hôi, nhiều nước miếng, không chịu tiếp xúc với lạnh. Đối với màu sắc không thấy đúng như thật. Thân nặng nề, khó hoạt động, lông trên toàn thân đều dựng đứng. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió làm loạn tâm rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có loạn phong ở trong thân. Nếu không điều hòa thì khiến người thấy nhiều mộng ác, ngủ nghỉ đều sợ hãi, tuy ở chỗ ấm áp mà thường cảm thấy lạnh. Nếu nhìn thành ấp, xóm làng hay dân chúng thì thấy như chốn không người, hay thấy màu vàng, ít nói năng, không thích nằm một chỗ, pháp đã từng nghe đều quên hết. Bốn đại não loạn. Những thức ăn mùi vị ở trong tâm vô cớ sinh nhàm chán, lại thấy như gò đống. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát loạn phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy thị huyễn phong ở trong thân. Nếu không điều hòa thì mắt không hoạt động. Không có gió nào nhanh như gió này. Thị huyễn phong ấy hoạt

động đều khắp các căn, nếu gió không điều hòa thì sinh bệnh, nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát thị huyễn phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió tên là Hỗ tương bế. Lúc sắp mạng chung có năm loại gió phát sinh, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, vị ấy thấy mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tâm hư hoại, ở trong cảnh giới của mình không thể tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp được rõ ràng. Nếu gió không phát khởi thì thôi, phát khởi thì mất mạng. Quan sát ngũ bế phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hoại thai tạng ở trong thân. Nếu người nào thức mới nhập vào thai mẹ với nhân duyên của nghiệp có trước thì khi ở trạng thái ca-la-la mà không mất mạng, tất đến lúc thành khối thịt sẽ bị mất mạng. Vì gió lạnh vào thai làm cho mạng bị chết. Nếu ở trạng thái khối thịt không bị chết thì các chi phần của thân đều đầy đủ. Nếu thân phần đầy đủ mà không chết thì khi các căn đầy đủ sẽ bị chết. Tùy theo nghiệp đời trước, nghiệp sát sinh nặng, nhẹ mà bị chết ở trong thai tạng. Nếu đời trước không sát hại chúng sinh thì như trên đã nói, gió không thể giết hại được. Quan sát gió hoại thai tạng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió nào ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là chuyển thai tạng ở trong thân. Hoặc gây nhiễu loạn, hoặc không gây nhiễu loạn, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, vị ấy thấy gió chuyển thai tạng do nghiệp ác tạo từ đời trước của chúng sinh này khiến cho chúng sinh đó nếu là nam sẽ chuyển thành nữ, hoặc làm huỳnh môn, hoặc chết trong thai vì nghiệp ác. Nếu ở đời trước không có các nghiệp ác thì không bị gió làm hại. Quan sát gió chuyển thai tạng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió nào ở trong thân, hoạt động ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió khứ lai tẩu trịch ở trong thân, hoặc gây não loạn, hoặc không gây não loạn, tạo các bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn

thấy gió khứ lai tẩu trịch, nếu không điều hòa thì khiến người tay chân bị co quắp, xương sống cong vẹo, không thể đi lại, ăn uống trông nhờ vào người khác, không thể tự ăn. Thân căn, trí tuệ đều không thanh tịnh. Nếu gió điều hòa thì thân có thể hoạt động, đi đứng, qua lại, có thể chạy, có thể ngồi, có thể lên xuống, cỡi ngựa. Quán xét gió khứ lai tẩu trịch rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hoạt động theo từng nghiệp ở trong năm căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân với gió nghiệp luôn thổi. Một loại gió duyên với mắt trong bốn đại, sức nó rất mạnh, vì thế gọi là gió. Gió ấy có thể khiến mắt thịt được sáng, thấy các màu sắc hình tượng. Một loại gió trong tai có thể khiến nghe âm thanh. Mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm cũng lại như vậy. Quan sát đúng như thật về năm loại gió, nếu gió điều hòa, ở năm cảnh giới không có gì chướng ngại. Nếu không điều hòa thì tạo nhiều chướng ngại, không thể nhận biết cảnh giới đúng như thật. Như vậy, quán xét về năm loại gió trong mắt, tai, mũi, lưỡi, thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió đao ở trong thân, hoặc gây não loạn, hoặc không gây não loạn tạo ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy: Khi qua đời, gió đao đều chuyển động. Tất cả da, thịt, xương, gân, mỡ, tủy, tinh, huyết đều rã rời, khiến thân khô khan, hơi thở bế tắc, không lưu thông. Thân đã khô khan thì đau đớn đến chết, như ngàn đao nóng đâm vào thân, sự khổ não cũng không bằng một phần mười sáu nỗi đau đớn trên. Nếu có nghiệp thiện, lúc sắp chết, gió đao động rất nhẹ, khổ não ít. Quan sát gió đao rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió châm chích ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy lúc sắp chết gió không điều hòa thì toàn thân với các đốt xương, tất cả các mạch, tất cả gân, tất cả lỗ chân lông, trong thịt, trong xương, trong tủy như bị kim nóng đốt vào khắp thân. Trăm ngàn kim nóng cùng chích vào thân cũng không bằng một phần mười sáu sự khổ

não trên. Người nào ở đời trước có tạo nghiệp thiện, lúc sắp mạng chung, gió châm chích này không làm đau khổ lớn. Quan sát gió châm chích rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi là ác hoàng ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những thứ bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió ác hoàng, nếu không điều hòa thì sinh bệnh vàng da, trong miệng khô khốc, thân thể vàng vọt, mặt, mắt, móng tay, chân… tất cả đều vàng, bụng trướng phình to, ở trên bụng, gân xanh vàng hiện rõ. Thân ấy không có sức lực, ăn không thể tiêu, miệng đau, tiểu tiện vàng, thân thể càng gầy guộc, mắt nhìn các màu sắc đều thành xanh vàng, không thể đứng lên ngồi xuống, bụng thường trương phình. Nếu gió ác hoàng điều hòa thì không có các bệnh này. Quan sát gió ác hoàng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là phá trường, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió phá trường, nếu không điều hòa hoặc ăn uống nhiều, co duỗi nhiều, gió có thể phá ruột, hoặc ăn xương thịt lẫn lộn rồi vào trong ruột, có thể phá hoại ruột, khiến thức ăn thoát ra ngoài, bụng to, tăng nhanh, sinh nhiều đau đớn, không thể ăn uống được, vì ăn ít, thân thể suy yếu, tay chân đều sưng phù, hạ môn nóng sốt, khắp thân thường nóng, không nhất định, trong miệng khô khốc, thường thấy mộng ác. Gió trong bụng chuyển động luôn luôn, không yên. Nếu gió phá trường điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió phá trường rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở thân trong, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là lãnh thóa, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió lãnh thóa, nếu không điều hòa thì trong miệng có vị ngọt, lòng không yên ổn, không muốn ăn uống. Nếu muốn tọa thiền thì sinh mỏi mệt, biếng nhác. Lưỡi khó nói hoặc yết hầu đau, hơi thở hôi thối xông thẳng lên yết hầu, hơi nghẹt khó ra, không biết đói khát, yết hầu bế tắc. Nếu gió lãnh thóa điều hòa thì không có các bệnh

như trên. Quan sát gió lãnh thóa rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là thương tủy ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió thương tủy, nếu không điều hòa khiến thân chấn động, rất mệt mỏi, không thể đi xa, thường mắc nhiều bệnh tật, dung mạo xấu xí, thân thể đau nhức khắp, không thể nói nhiều. Tâm người ấy sợ hãi, đêm ngày xương tủy luôn đau, nổi da gà, các mạch yếu kém, thường bị đau đầu. Vì có gió này nên trùng thường khuấy động não, trùng động giống như kim chích. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió thương tủy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió gọi là hại bì ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại bì, nếu không điều hòa khiến da nơi thân có màu sắc xấu xí, tất cả đều thô nhám, nứt nẻ. Giả sử dùng dầu váng sữa bôi lên thân, da càng mau chóng khô cứng. Thân thể, tay chân tất cả đều cứng đơ, khó co duỗi. Trong giấc mộng thường thấy mình rơi xuống chỗ hiểm trở. Ăn uống vị nóng mà trong miệng thấy lạnh. Lưỡi mọc mụt nhọt, nứt nẻ không thể nhai nuốt. Nếu gió hại bì điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại bì rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại huyết ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra các bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại huyết trụ trong thân, nếu không điều hòa, hoạt động ở trong phổi sẽ gây hai loại bệnh: hoặc trên hoặc dưới. Nếu máu chảy lên trên khiến mắt, tai, mũi, bốn đại không yên ổn, mạch không lưu thông. Vì bốn đại không an ổn nên thân thể mất sức lực, hình sắc thô xấu, không thể đi lại, trong mũi thường hôi, bạn bè không ai chịu cùng đi, cùng ngồi chung. Nếu máu lưu hành xuống dưới, đại tiểu tiện bị ra máu, gây ba sự tai hại:

1. Bệnh trĩ.
2. Khổ não.

3. Ra máu.

Nếu gió hại huyết điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại huyết rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại nhục ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại nhục, nếu không điều hòa thì khiến trong người sinh các bệnh ung thư, hôi thối khắp thân, nứt nẻ, có nhiều nước mủ, chịu lạnh ghét nóng, không chịu cay đắng, thích ngọt… Nếu gió hại nhục điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió hại nhục rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại chỉ, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại chỉ, nếu không điều hòa thì khiến mỡ tăng trưởng, thân mọc mụt thịt nước lớn, nhỏ, gồ ghề, lồi lõm, hoặc cứng, hoặc trơn, hoặc sần sùi, không biết cảm xúc. Nếu gió hại chỉ điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại chỉ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại cốt, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại cốt, nếu không điều hòa khiến xương đau nhức, xương cốt chuyển động thành tiếng, đêm không ngủ, cổ đau, tất cả xương gân đều giãn ra không theo ý mình, xương gân không còn sức lực, thân thường đau đớn, rất mệt mỏi, khổ não, không thể đứng, không lúc nào được vui. Nếu gió hại cốt điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại cốt rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại tinh ở trong thân, nếu không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại tinh, nếu không điều hòa thì làm cho người bị cuồng loạn. Nếu người ngủ nghỉ thì gây đùa bỡn,

khuấy phá, làm cho người nhớ các sự việc ác. Do tâm vọng tưởng làm việc phi phạm hạnh. Gió không điều hòa bị quỷ nữ đi đêm giả dối phá sức lực và phạm với chúng trong mộng khiến không muốn ăn uống. Quan sát gió hại tinh rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là trứu phong ở trong thân, nếu không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát trứu phong, nếu không điều hòa thì dưới chân hoặc trên chân, hoặc đùi, hoặc mông, hoặc lưng, hoặc sườn, hoặc vú, hoặc yết hầu, hoặc cổ, hoặc cánh tay, hoặc vai, hoặc bàn tay, hoặc lỗ tai, hoặc chân mày… tất cả từng phần nơi thân thể, da đều nhăn nhúm, tổn giảm, hoặc bị nứt ra, hoặc dính lại, dù đem dầu bôi vào cũng bị khô ngay. Quan sát trứu phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là bạch phát ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát gió bạch phát, nếu không điều hòa có thể khiến tuổi trẻ mà tóc bạc, ốm gầy như người già. Người đời nếu sinh con ra thì nó mau già như cha, vì người con bệnh, nên không thể sinh con nữa. Do sức lực của gió khiến tuổi trẻ như già không khác. Nếu chúng sinh không thuận theo đúng pháp để hành thì gió rất mạnh. Ai có phước đức thì gió điều hòa. Nếu người nào không có phước đức thì gió không điều hòa. Quán xét gió bạch phát rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là tổn nị ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát gió tổn nị, nếu không điều hòa thì khiến người không muốn ăn uống, thân thể suy nhược, không thích ăn chất béo. Bệnh phát khởi là vì ngủ ngày, gió không điều hòa, không thích ăn ngọt, thích vị đắng, chua. Nếu không ăn chất béo thì gió điều hòa, thân không cực nhọc, không mệt mỏi. Quan sát gió tổn nị rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào?

Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có lâm phong ở trong thân người, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy lâm phong, nếu không điều hòa thì người thường rịn nước *(phong thấp)*, có khi nước nhỏ giọt không vừa ý, thân thể mất sức, hơi thở ra vào thô, đục không đều, thân vàng vọt, tiều tụy. Nếu lâm phong điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét lâm phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là thực tương ưng, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió thực tương ưng, nếu không điều hòa thì khi ăn vào bốn, năm phần bị mửa ra hết ba phần, khiến người bị loạn tâm, ăn không được, không thể nhìn, liếc, do sức gió nên tâm ý không ổn định. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió thực tương ưng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hoại nha xỉ ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hoại nha xỉ, nếu không điều hòa thì khiến răng rất đau nhức, bị hư, rụng, trong răng có máu hư thối, trong môi mọc mụt, mũi nghẹt không thông. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió hoại nha xỉ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hầu mạch ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hầu mạch, nếu không điều hòa thì khiến yết hầu đau hoặc sưng vù lên, âm thanh khàn khàn. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh trên. Quán xét gió hầu mạch rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Hạ hành, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào và gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng

Thiên nhãn thấy gió hạ hành, nếu không điều hòa sẽ làm cho người ăn uống quá độ, sức yếu, không tiêu. Ăn uống tiêu hóa thì da, thịt, xương, tủy, tinh huyết tăng trưởng. Nếu ăn uống không tiêu, gió lạnh gây bệnh vàng da, mọi thứ kia không thuận hợp, sức kém nên sắc diện tiều tụy. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió hạ hành rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là thượng hành ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy, hành giả thấy gió thượng hành ở trên đỉnh đầu. Nếu gió ấy điều hòa từ đỉnh mà ra giống như hơi khói từ trên thoát ra, hoặc ở trong ánh sáng, hoặc ở trong bóng tối, hoặc ngày, hoặc đêm thường ra không dứt đoạn, mọi người đều thấy. Nếu gió không điều hòa thì hơi không ra, nếu hơi trên đỉnh đứt đoạn, ba ngày không thoát ra thì chắc chắn mạng chung. Quan sát gió thượng hành rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có bàng phong ở trong thân, nếu điều hòa hay không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy bàng phong, nếu không điều hòa thì sẽ làm bế tắc hơi thở ra vào, tất cả gân mạch đều khiến co rút lại, hoặc tụ, hoặc tán, hoặc lôi kéo, hoặc mũi bị chảy nước, đau đớn. Nếu bàng phong điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát bàng phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Chuyển cân ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió chuyển cân, nếu không điều hòa thì khiến gân nơi tay chân, ống chân, gân nơi đại tiểu tiện, gân lưng, các gân khắp thân… tất cả đều cuộn tròn hợp thành một chỗ cứng chắc, không còn biết cảm giác. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió chuyển cân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào?

Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Hoại mao ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió hoại mao, nếu không điều hòa thì lông khắp thân đều rơi rụng, thân thể vàng vọt, giả sử lông mọc lại cũng rụng luôn. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hoại mao rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Tự thiểu phong, nếu gió điều hòa thì gây những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió tự thiểu do điều hòa nên sức gió trong mười lúc khiến hình dạng, sắc diện, sức lực, cúi xuống ngước lên phần phần đều giống nhau. Nếu gió không điều hòa, ở trong thân ấy tâm ý lưu chuyển theo mạch liền bị lo buồn kích động mà phát cuồng si, tâm não loạn không bình thường. Nếu tâm ý điều hòa thì không cuồng loạn. Quan sát gió Tự thiểu rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Thị thùy miên, nếu không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió thị thùy miên nếu không điều hòa thì lúc nghe pháp khiến người ngủ mê, không thích nghe pháp thiện, nghe pháp ác thì tỉnh táo. Ban ngày hay ban đêm muốn chánh niệm quán xét thì bị não loạn, ưa đến quán rượu. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh này. Quan sát gió thị thùy miên rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Sân phong ở trong thân, nếu không điều thuận sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió Sân giận, nếu không điều hòa thì dù gặp một việc nhỏ cũng liền sinh giận dữ. Vì bị sân hận sai khiến nên người đời hay khởi sân dữ dội, lông trên thân dựng đứng, tâm kích động mạnh, thấy biết không rõ ràng, gần cho là xa, thấy mặt trời, mặt trăng tâm sinh điên đảo, gọi mặt trời là mặt trăng, mặt trăng là mặt trời. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh này. Quán xét gió Sân hận rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên

nhãn thấy có một loại gió gọi là Danh tự, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió Danh tự, nếu điều hòa thì người có thể nói năng, duyên vào tâm sở pháp, lưỡi tự nói được theo ý nghĩ, có thể nói rất nhiều lời lẽ, danh tự, câu nghĩa. Đó là gió của lưỡi nêu bày danh tự. Nếu gió ấy không điều hòa thì ít nói văn tự, nói sai lầm, hoặc câm không nói. Quan sát gió thiệt danh tự rồi thì biết như thật về thân.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 67

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 4)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Hoại vị ở trong thân. Gió này nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió hoại vị khi không điều hòa làm cho loài trùng ưa thích vị ngọt trong lưỡi của người hoạt động. Vì loài trùng này hoạt động khiến người không thể ăn tất cả những món ăn ngon được ưa thích. Do không ăn nên thân thể yếu gầy, không thể đọc tụng, tu học, thiền định và tu các pháp lành. Thân không điều hòa, tâm không ưa nghe chánh pháp. Danh, sắc làm duyên cho nhau mà tồn tại, giống như bó trúc dựa vào nhau mà đứng vững. Đó gọi là sức nương dựa vào nhau. Như vậy, danh sắc đều nương vào nhau, sự vận hành của các uẩn nhờ thức ăn mà tồn tại, như nước trộn với bột khô được gọi là hồ. Mỗi thứ đều tạo sức lực, nhờ đó danh sắc tồn tại. Nếu gió hoại vị điều hòa thì không có các bệnh vừa kể trên. Quan sát gió hoại vị rồi người tu hành biết thân một cách rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Gây bệnh phổi ở trong thân. Gió này không điều hòa sẽ gây ra bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy biết được gió này lúc không điều hòa thì khiến người khi ăn khó tiêu hóa, ban đêm thì bị đau nhức, khiến thức ăn cứ theo hơi thở cho đến lúc thức ăn tiêu hóa. Như vậy làm cho toàn thân đều mất sức, mạch máu như lưới đan chéo nhau. Nếu gió này điều hòa thì không có các bệnh đã nói trên. Người tu hành quan sát gió gây bệnh phổi rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào?

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Gió tạo mùi đi ở trên. Gió này nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió hội thối đi lên, làm cho thân, mũi và miệng có mùi hôi thối. Gió này hay làm cho hơi hôi thối thoát ra ngoài từ lỗ chân lông, từ thục tạng xông đến sinh tạng, làm cho toàn thân cứng đờ, rất khó chịu, ăn vào không thể tiêu hóa được, không thể ngồi thiền. Từ ban ngày đến ban đêm đều không thể tu tập pháp lành. Nếu gió hôi thối đi lên điều hòa dễ chịu thì không có các bệnh vừa kể trên. Người tu hành quan sát gió tạo mùi đi ở trên rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Nơi đại tiện. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió nơi đại tiện nếu không điều hòa thì ba phần thịt nổi lên mụt nước, tạo thành bệnh trĩ, máu ở bên dưới giống như màu nước đậu đỏ, thân thể nóng sốt mê man, ưa thích ngủ nghỉ, gân và mạch máu co lại, ăn không tiêu, lưỡi nếm không biết mùi vị. Nếu gió này điều hòa thì không có những bệnh ấy. Quan sát gió đại tiện xứ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Làm quên lãng ở trong thân. Gió này điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Còn nếu không điều hòa thì sao? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió làm quên lãng nếu không điều hòa thì khiến cho ý nghĩ quên sót, phần nhiều quên lãng việc tu tập tụng kinh, không ghi nhớ được bốn phương, những cái thấy đều sai lầm, không nhớ được những việc đã qua, ăn vào cảm thấy đói liền nhưng không thể ăn nữa. Lông trên thân thô nhám, móng tay móng chân cũng vậy. Thân thể không chịu được sự nóng lạnh, quên dần mọi việc. Nếu gió này điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió làm quên lãng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Làm phát sinh sức lực. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió phát sinh sức lực nếu không điều hòa thì dẫu có ăn nhiều thức ăn bổ

dưỡng nhưng thân thể vẫn thường không có sức khỏe, như chất độc phá hoại thân thể. Vì gió này không điều hòa nên có những bệnh trên. Nếu gió ấy điều hòa thì không gây bệnh. Quan sát gió phát sinh sức lực rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Sinh sức lực cho thân tâm ở trong thân. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió làm phát sinh sức lực cho thân tâm, nếu điều hòa thì so với lúc trong thai, thân tâm dần dần mạnh thêm và làm cho tâm bạo dạn, biết được việc nên làm và không nên làm, những việc làm cũ đều có thể nhớ biết, tới lui đến dừng đều mạnh dạn, không sợ hãi, chịu được các sự khổ nhọc khi đói khát và những lúc nóng lạnh, thân thể sung mãn, tóc bạc đúng lúc. Nếu gió này không điều hòa thì sẽ mất đi những điều trên. Quan sát gió làm phát sinh sức lực cho thân tâm rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Ngăn cản lời nói nơi yết hầu ở trong thân. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió ngăn cản lời nói nơi yết hầu, nếu không điều hòa thì làm cho thân bệnh hoạn. Ngoài ra lúc không điều hòa, gió này còn làm cho người bị câm, hoặc làm cho tai điếc, hoặc làm tay chân co quắp, hoặc làm cho lưng còng, hai mắt mù đui. Vì gió này không điều hòa nên gây ra những bệnh trên. Quan sát gió ngăn cản lời nói nơi yết hầu rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Ngủ nghỉ. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió ngủ nghỉ, nếu không điều hòa thì thấy biết sai lầm não loạn mạch máu, làm cho chúng chuyển động thay đổi, tất cả gân cốt đều đau nhức. Quan sát gió ngủ nghỉ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Giữ

gìn mạng sống ở trong thân. Gió này hoặc điều hòa hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió giữ gìn mạng sống, nếu không điều hòa thì làm cho người bị mất mạng, bỏ hết hiểu biết. Gió này là thân mạng thứ hai của tất cả chúng sinh hay giữ gìn ở trong thân, nương vào tâm thức. Do không điều hòa nên gió này làm mất mạng người. Gió này nương dựa, giữ gìn tất cả mạng căn của chúng sinh. Nếu gió này điều hòa thì không bị mất mạng. Quan sát gió giữ gìn mạng sống rồi, vị ấy biết thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Phá hoại toàn thân. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió Phá hoại toàn thân ban đầu vào trong thai, do sức của gió ấy khiến cho thân thể hư hoại, tổn thương, thân co quắp, lưng gù, ngực lồi, xương chân cong vẹo. Nếu gió này điều hòa thì không có các bệnh ấy. Quán xét gió phá hoại toàn thân rồi, vị ấy biết thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Giữ gìn da. Gió này gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió giữ gìn da nếu tiếp xúc với gió bên ngoài, hoặc lạnh hoặc nóng, hoặc thơm hoặc hôi, hoặc dưới hoặc trên, hoặc sức gió mạnh, hoặc sức gió yếu thì tùy theo lúc tiếp xúc, gió này đều hay biết. Quan sát gió giữ gìn da rồi thì vị ấy biết thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy xa lìa cấu nhiễm, duyên với thanh tịnh, không còn nghi ngờ, vượt qua nghi ngờ, vượt qua cánh đồng vắng mênh mông, như thật, không còn nghi ngờ, biết chắc ở trong thân này không còn có một loại gió nào khác. Gió ấy tụ tập, hòa hợp chuyển động duyên với căn giới, cùng nghiệp phiền não kết hợp mà tồn tại, được giữ gìn ở trong thân, hoặc là bị trở ngại. Người tu hành ấy xem khắp các loại gió ở trong toàn thân, biết một cách đầy đủ rồi, chán lìa tâm tham muốn, ái dục không thể phá hoại được, không rơi vào cảnh giới của ma, tiến gần đến Niết-bàn, đem mặt trời trí tuệ xua tan đêm tối tham, sân, si lưu chuyển từ vô thỉ, xa lìa cánh đồng nghi ngờ, không đắm nhiễm sắc, thanh, hương, vị, xúc và ở trong cảnh giới như thật thấy rõ: Tất cả ba

cõi thảy đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Như vậy, các vị Tỳ-kheo ở thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả nơi Na-la-đế là người tu hành biết đúng như thật họ ưa thích tu pháp niệm thân, biết được pháp sinh diệt, không nhớ nghĩ các pháp quán khác. Quan sát toàn thân rồi, vị ấy biết được tất cả sự trói buộc và đạt đến giải thoát.

Lại nữa, người tu hành lại dùng các pháp khác quán xét thân này, biết được thân này sẽ bị hoại diệt, tan biến. Vì sao thân này sẽ tan hoại? Khi qua đời, vì sao trùng gió có thể hủy hoại thân này? Vì sao não loạn? Đối với tất cả cảnh giới bao giờ qua đời? Vì sao có gió thổi ở trên, ở dưới, gió thổi thuận, thổi nghịch?

Như vậy, Tỳ-kheo quan sát thân theo nội thân. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy: Khi người sắp qua đời, tất cả các loài trùng bị não loạn trước, trùng đã chết rồi người mới chết. Tất cả các pháp hữu vi nhất định sẽ tan hoại. Như vậy, lúc chết chắc chắn phải có sự đáng sợ khó tránh ấy.

Như vậy, Tỳ-kheo quan sát ở trong đầu có mười loại trùng bị gió diệt:

1. Trùng ở trong đỉnh đầu, bị gió có móng vuốt giết hại.

2. Trùng ở trong não, bị gió có chân ở hai bên làm hại.

3. Trùng xương đầu lâu, bị gió bất giác giết hại.

4. Trùng ăn tóc, bị gió phá xương giết hại.

5. Trùng đi trong lỗ tai, bị loại gió đi trên đất giết hại.

6. Loại trùng làm chảy nước mắt, nước mũi, bị gió đi theo gót chân làm hại.

7. Trùng đi trong mỡ, bị gió phá cẳng chân giết hại.

8. Trùng làm nhức răng.

9. Trùng ăn nước miếng, bị gió phá gân tay chân giết hại.

10. Trùng ăn chân răng, bị gió phá xương vế giết hại.

Lại có mười loại trùng đi trong yết hầu xuống đến lồng ngực, bị gió giết hại. Mười loại trùng đó là:

1. Trùng ăn nước miếng, bị gió phá sức giết hại.

2. Trùng gây ngủ nghỉ.

3. Trùng gây nôn mửa.

4. Trùng vận hành theo mười loại mùi vị trong mạch máu, bị gió chuyển động giết hại.

5. Trùng say mê vị ngọt, bị gió hại gân giết hại.

6. Trùng ưa sáu thứ mùi vị, bị gió phá lông móng tay, móng chân và phẩn giết hại.

7. Trùng trự khí, bị gió theo đường chính giết hại.

8. Trùng ghét mùi vị, bị gió phá hoại giết hại.

9. Trùng ưa ngủ nghỉ, bị gió trong bào thai giết hại.

*(Nguyên bản Hán văn thiếu loại thứ mười)*

Lại có mười loại trùng ở trong máu, bị gió giết hại.

1. Trùng ăn lông, bị gió làm khô phẩn giết hại.

2. Trùng đi trong lỗ, bị gió hai bên giết hại.

3. Trùng quét đất, bị gió trong sáu lỗ giết hại.

4. Trùng đỏ bị gió cắt từng phần thân thể giết hại.

5. Trùng giun mẹ bị gió lửa ác giết hại.

6. Trùng lông đèn bị gió cắt toàn thân giết hại.

7. Trùng ăn tóc.

8. Trùng ăn máu, bị gió phá sức khỏe giết hại.

9. Trùng gây tê liệt, bị gió làm toàn thân chuyển động giết hại.

10. Trùng tạc, bị gió nóng giết hại.

Trùng này sinh ra ở trong máu, thân hình ngắn, tròn trùng trục, không có chân, nhỏ bé, không có mắt, hay làm thân thể ngứa ngáy, nhúc nhích cả ngày không yên. Trùng này tạo vị mặn. Khi con người chết thì các loại trùng này đã bị gió giết chết rồi. Máu bị khô thì con người sẽ chết. Thế nên người đời nói: "Người chết không có máu". Máu sắp khô thì khổ não vô cùng. Con người khi sắp chết thì trong lòng rất sợ hãi, chịu khổ hết mực, lo sợ phải bỏ thân này sinh đến một nơi khác, xa lìa bà con thân thuộc, bạn bè tri thức, anh em, vợ con và của cải. Chỉ vì vô trí, si mê, tham ái, bị các kết sử ái dục trói buộc, không có ai cứu giúp, chẳng có một người bạn hiểu đạo, chỉ một mình chịu khổ. Khắp thân thể mạch máu khô kiệt, thân và tâm chịu nhiều khổ hoạn.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những loại trùng nào bị giết hại và chịu những khổ não gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có mười loại trùng sống ở trong thịt:

1. Trùng sinh bệnh nhọt, bị gió vận hành giết hại.

2. Trùng châm chích, bị gió trên dưới giết hại.

3. Trùng chặn các đường gân, bị gió mạng sống giết hại. Vì sao gọi là gió mạng sống? Vì nếu gió này ra khỏi thân thì người chết liền, cho nên

gọi gió ấy là gió mạng sống.

4. Trùng làm các mạch máu hoạt động, bị gió khai thông giết hại.

5. Trùng ăn da, bị gió loạn tâm giết hại.

6. Trùng làm mỡ hoạt động, bị gió não loạn giết hại.

7. Trùng cùng tập hợp, bị gió nháy mắt giết hại.

8. Trùng tạo mùi hôi. Khi có người sắp chết, loại trùng này bị năm loại gió ngăn chận giết hại.

*(Nguyên Hán văn thiếu hai loại chín và mười)*

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem tại sao khi chết thì mồ hôi trắng xuất ra? Như vậy, các loại trùng vận hành trong năm ấm vì sao bị gió hại? Người tu hành quán xét mười loại trùng vận hành trong năm ấm. Mười loại trùng đó là:

1. Trùng gây tê liệt, bị gió phá hoại thai tạng giết hại. Hoặc người nam, hoặc người nữ khi sắp chết thì gió này cắt đứt mạch máu.

2. Trùng làm dáng mạo gầy ốm, bị gió chuyển thai tạng giết hại. Hoặc con trai, hoặc con gái làm cho mất đi khí lực, hoặc trong miệng tiết ra một chất sắc vàng giống như màu hoàng kim.

3. Trùng miêu hoa, bị gió tới lui qua lại giết hại.

4. Trùng đại siểm.

5. Trùng đi trong lỗ hang.

6. Trùng đen.

7. Trùng ăn nhiều.

8. Trùng tạo ra nóng sốt, bị gió làm hư mắt, tai, mũi, lưỡi và thân giết hại. Theo thứ lớp như vậy.

9. Trùng rất nóng, bị gió đao giết hại.

10. Trùng ăn mùi vị, bị gió châm chích giết hại.

11. Trùng lửa, bị gió sắc vàng xấu giết hại.

12. Trùng lửa lớn bị gió phá ruột giết hại.

*(Nguyên Hán văn dư ra hai loại mười một và mười hai)*

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân thấy trùng nơi xương khi chết bị gió gì giết hại? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn thấy phần xương bên trong của toàn thân có mười loại trùng. Mười loại trùng đó là:

1. Trùng liếm xương, bị gió hoàng quá giết hại.

2. Trùng ăn mòn xương, bị gió lạnh giết hại.

3. Trùng cắt đứt gân, bị gió làm tổn thương tủy giết hại.

4. Trùng miệng đỏ có mùi hôi, bị gió làm hại da giết hại.

5. Trùng làm rã xương, bị gió làm hại máu giết hại.

6. Trùng miệng đỏ, bị gió làm hại thịt giết hại.

7. Trùng ăn da, bị gió làm hại xương giết hại.

8. Trùng tạo gió đao, bị gió hại tinh giết hại.

9. Trùng miệng đao, bị gió làm da nhăn giết hại.

*(Nguyên Hán văn thiếu loại thứ mười)*

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem trùng ở trong phẩn khi chết bị những gió gì giết hại. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có mười loại trùng, đó là:

1. Trùng sinh sản, bị gió phát sinh sức lực giết hại.

2. Trùng chích vào miệng, bị gió gây ô nhiễm giết hại.

3. Trùng gân trắng bị gió chà xát giết hại.

4. Trùng không chân bị gió làm hại mồ hôi giết hại.

5. Trùng không chân bị gió ăn tương hợp giết hại.

6. Trùng làm tan phẩn bị gió làm hư răng giết hại.

7. Trùng tam tiêu, bị gió làm nghẹn mạch máu giết hại.

8. Trùng phá vỡ vết thương, bị gió đi xuống giết hại.

9. Trùng khiến ăn không tiêu bị gió đi ở trên giết hại.

10. Trùng vàng bị gió hai bên giết hại.

11. Trùng tiêu hóa thức ăn khó tiêu, bị gió giúp đỡ giết hại.

*(Nguyên Hán văn dư loại thứ mười một)*

Gió và trùng này làm cho phẩn khô, não loạn các vùng, chuyển động lẫn nhau, xung đột chống phá lẫn nhau. Gió đều đi ở trên, não loạn thân giới rồi phá hoại cắt đứt luồng hơi, rối loạn thân thể, làm thân thể khô gầy. Sức gió mạnh mẽ sẽ giết chết thân. Khi người chết chịu khổ não vô cùng, không thể lấy một việc gì làm thí dụ được.

Tất cả người đời đều phải bị chết, nhất định không có nghi ngờ.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân, xem trùng ở trong tủy, khi sắp chết bị gió nào giết hại? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong tủy có mười loại trùng. Mười loài trùng đó là:

1. Trùng lông bị gió hại tủy giết hại.

2. Trùng miệng đen bị gió tợ như gió nhỏ giết hại.

3. Trùng không có sức bị gió làm ngủ không yên giấc giết hại.

4. Trùng đau đớn khổ não bị gió không nhẫn chịu giết hại.

5. Trùng làm tâm phiền muộn bị gió danh tự giết hại.

6. Trùng màu lửa bị gió trói chặt giết hại.

7. Trùng trơn láng bị gió hại phổi giết hại.

8. Trùng dòng dưới bị gió đi ở trên có mùi hôi giết hại.

9. Trùng phát khởi thân căn bị gió đi ở nơi nhơ bẩn giết hại.

10. Trùng nhớ nghĩ vui vẻ bị gió quên mất chánh niệm giết hại.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân theo thân, đã thấy được sự vô thường, bất tịnh vô ngã rồi, như trên đã nêu, một loại trùng bị gió hại phổi giết hại. Như vậy, những con trùng khác khi sắp chết cũng bị gió giết hại.

Như vậy, Tỳ-kheo quán thân trên thân, dùng ánh sáng vô lậu đoạn trừ được sự tối tăm mê mờ lưu chuyển từ vô thỉ, đạt đến sự tịch diệt thường hằng rốt ráo. Do nghiệp thiện tương tợ ở thế gian mà chứng đắc pháp này. Cũng nhờ vị ấy từ lâu tu tập bảy pháp chánh niệm nên hiện tiền thấy được như vậy. Bảy pháp chánh niệm đó là:

1. Niệm Phật.

2. Niệm Pháp.

3. Niệm Tăng.

4. Niệm giới.

5. Niệm thiên.

6. Niệm sự chết.

7. Niệm vô thường.

Lại nữa, người tu hành quán thân trên nội thân xem chết có bao nhiêu loại hủy hoại tất cả nghiệp? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có bốn cách chết, đó là do:

1. Địa đại không điều hòa.

2. Thủy đại không điều hòa.

3. Hỏa đại không điều hòa.

4. Phong đại không điều hòa.

Vì sao Địa đại không điều hòa làm mất mạng sống?

Khi Địa đại không điều hòa thì hơi gió trong thân làm cho Địa đại cứng lại, toàn thân bế tắc, phá hoại và gây khổ não lẫn nhau. Thí như giữa hai ngọn núi rắn chắc như kim cương, đặt một miếng váng sữa, có một luồng gió lốc thổi vào hai ngọn núi này khiến chúng va chạm lẫn nhau, ép miếng váng sữa lại. Địa đại và phong đại giống như hai ngọn núi kia, tất cả

thân mạng với da thịt, xương máu, mỡ tủy và tinh khí chứa đầy trong thân hình nhỏ bé ấy, giống như miếng váng sữa bị Địa đại và Phong đại đè ép phá hại, làm thân giới khổ não vô cùng, không thể niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Thân hiện ấm sắp chấm dứt thì thân trung ấm trói buộc nối theo nhau liên tục không dừng. Tất cả những kẻ phàm phu ngu si do tâm làm nhân duyên nên sinh tử liên tục, như dấu ấn của con dấu, chết cũng như vậy. Thân đời này sắp hết nhưng do tâm tương tục nên sự sống cũng tiếp nối, do sức của tâm như khỉ vượn nên chịu sự sinh tử liên tục.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem khi chết tại sao Thủy đại không điều hòa, làm cho ta và tất cả phàm phu ngu si mất thân mạng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy Thủy đại không điều hòa, không làm cử động thân thể, gân mạch, da thịt, xương cốt, máu, mỡ, tủy và tinh khí. Ta và chúng sinh khi sắp chết thì tất cả đều bị thối nát, máu mủ chảy ra, gây khổ não lẫn nhau, tất cả đều chuyển động như hai ngọn núi đè ép nhau đã nói ở trước. Đem miếng váng sữa đặt trong lòng biển lớn, miếng váng sữa bị gió lốc thổi, sóng lớn sóng nhỏ dồn dập liên tục, miếng váng sữa không thể nào dừng lại được, không có sự bền chặt. Như vậy, Thủy đại phá hoại thân thể cũng như thế, làm cho ta không thể niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, còn các tâm niệm khác nối tiếp không dứt. Tất cả những kẻ phàm phu ngu si nhờ vào tâm tương tục mà thọ thân, như dấu ấn của con dấu. Khi qua đời, thân đời này đã hết thì do sự sinh tương tục cũng lại như vậy, do sức của tâm như khỉ vượn nên chịu sự sinh tử đi vào dòng luân hồi.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem tại sao Hỏa đại không điều hòa làm chấm dứt mạng sống? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy khi chết Hỏa đại không điều hòa nên tất cả mạch máu trong thân, tất cả gân, tất cả những thành phần giúp đỡ gân, da, thịt, xương, máu, mỡ, tủy và tinh khí, hết thảy đều bị đốt nấu. Ngọn lửa bốc cao như đốt than Khư-đà-la. Lửa tụ lại như núi, ném miếng bơ vào đó, đốt lên thì lửa sẽ bốc cao. Như vậy, thân thể giống như miếng bơ ném vào lửa, chịu cái chết khổ sở cũng lại như vậy, không thể niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Thân đời này sắp hết nhưng tâm niệm vẫn tiếp nối. Tất cả những kẻ phàm phu ngu si do vì tâm duyên với nhớ nghĩ, giống như thọ sinh, như dấu ấn của con dấu. Khi chết, thân đời này đã hết nhưng tâm vẫn thọ sinh cũng lại như vậy. Do sức nhân duyên của tâm như khỉ vượn mà chịu sự sinh tử liên tục.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem tại sao khi chết

Phong đại không điều hòa, đoạn dứt mạng người? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy khi sắp chết Phong đại không điều hòa, toàn thân với tất cả gân mạch, tất cả thân giới như là da, thịt, xương, máu, mỡ, tủy và tinh khí thảy đều tan hoại, khô cạn, không có trơn láng, phá hoại lẫn nhau, từ thân đến đầu phân chia tan rã như đất cát. Thí như miếng bơ bị gió lốc thổi tan hoại, mất đi chất béo, bị phân tán như cát ở trong hư không. Khi người chết, Phong đại không điều hòa, bị sự khổ đau của cái chết bức bách cũng lại như vậy, không thể nào nhớ nghĩ Phật, Pháp và Tăng. Tất cả pháp đều duyên vào tâm tương tục mà sinh, như dấu ấn của con dấu. Khi mạng chung, tâm thọ sinh cũng lại như vậy. Do sức nhân duyên của tâm như khỉ vượn mà thọ thân sinh lão bệnh tử.

Đó gọi là bốn đại không điều hòa nên có bốn cách chết. Hành giả thấy vậy rồi, liền quan sát về vô thường, khổ, không và vô ngã. Thấy như vậy rồi, vị ấy tránh xa cảnh giới của ma, tiến gần đường Niết-bàn, không còn vui thích đắm nhiễm vào ái dục theo sắc, thanh, hương, vị, xúc. Không phát khởi tâm ái dục, xa lìa cấu nhiễm nơi ngoại trần, xa lìa cánh đồng si mê, không đắm vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, không phát khởi lòng kiêu mạn, ỷ vào sắc đẹp, không ỷ vào tuổi trẻ, không ỷ vào mạng sống, không ưa nói nhiều, không ngao du rong chơi trong làng xóm, không ưa thích gì cả, thường nghĩ đến cái chết đáng sợ. Đối với tội lỗi nhỏ nhặt, phát sinh sợ hãi, e dè.

Biết rõ về thân rồi, vị ấy biết được pháp sinh diệt, lòng chán ghét, xa lìa tất cả dục nhiễm, thích tu hành chánh pháp, không biếng nhác. Như vậy, các vị Tỳ-kheo ở thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả nơi Na-la-đế đã quan sát và tu hành.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Thế nào là tu hành quán nội thân và ngoại thân? Nghĩa là quán pháp bên ngoài rồi quan sát nội thân trên thân, tức là quan sát chủng tử như mầm hạt giống, từ mầm phát sinh thân cây, từ thân cây sinh ra lá, từ lá sinh ra hoa, từ hoa sinh ra quả. Đây là pháp quán bên ngoài.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân, chủng tử của thức đã có, cộng với nghiệp, phiền não, nhập vào vật chất bất tịnh, gọi là An-phù-đà. Từ An-phù-đà gọi là Ca-la-la. Từ Ca-la-la gọi là Già-na. Khi từ Già-na gọi là khối thịt. Từ khối thịt sinh ra năm chi phần trong thai. Năm chi phần trong thai là hai chân, hai tay và đầu. Từ năm chi phần trong thai sinh ra năm căn. Như vậy, theo tuần tự phát triển cho đến khi già, chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quan sát ngoại thân xem cỏ cây lúc

trước thì thấy màu xanh lục, về sau biến thành màu vàng, cuối cùng bị rơi rụng như thế nào thì thân thể cũng vậy, đầu tiên trông thấy là trẻ con, tiếp đến là trung niên, dần dần già yếu rồi đi đến chỗ chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem các chủng tử bên ngoài phát sinh như thế nào? Từ mặt đất sinh ra các loại cỏ thuốc, rồi tạo thành rừng và dần dần được sum suê. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy các pháp này đều do nhân duyên, do sức phát sinh, hoặc là ở bên ngoài, hoặc là ở bên trong tất cả những pháp hữu vi, ngoại trừ ba pháp: số duyên vô vi, phi số duyên vô vi và hư không vô vi.

Thế nào là các pháp đều do sức lực chuyển động? Nghĩa là do vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Như vậy, là tập hợp tất cả một khối khổ lớn. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não tập hợp một khối khổ lớn diệt. Như vậy, chính là diệt trừ tập hợp một khối khổ lớn.

Như vậy, các pháp hoặc bên ngoài, hoặc bên trong làm duyên lẫn nhau mà được sinh trưởng. Như thế, người tu hành quán nội thân trên thân, ba loại cảnh giới của ngoại thân, tùy thuận quan sát. Quan sát bên trong cũng như vậy, bên ngoài cũng như bên trong, quan sát một cách rõ ràng. Như vậy, người tu hành quán sát các pháp bên ngoài và các pháp bên trong.

Trước tiên quan sát cõi Diêm-phù-đề và làm cho chánh pháp tăng trưởng, tu phép quán các pháp bên trong. Phân biệt quan sát chung cả trời, người, chỉ quan sát chứ không có giác. Các nguyên nhân bên trong nhờ bên ngoài là tất cả bốn đại. Các nguyên nhân bên ngoài nhờ bên trong là tâm và tâm sở. Có sự tăng trưởng nhờ các pháp bên ngoài và các pháp bên trong. Nếu có pháp bên trong nào thì hiểu rõ pháp đó. Nếu pháp bên trong tăng trưởng thì xem các pháp bên ngoài sẽ biết rõ.

Tại sao các pháp bên trong nhờ các pháp bên ngoài được tăng trưởng? Các pháp bên ngoài là: giường, nệm, ngọa cụ, thuốc men… những vật cần dùng thảy đều đầy đủ. Tỳ-kheo hay làm tăng trưởng các pháp lành. Nếu không có ngọa cụ, thuốc men dùng khi bệnh đau thì không thể làm tăng trưởng các pháp lành, không có tâm mong cầu. Như vậy, các pháp bên trong và bên ngoài cùng làm nhân cho nhau mà được tăng trưởng, chẳng phải là

có tác giả, không phải thường còn không biến đổi, không phải không do nhân mà phát sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao tất cả chúng sinh trong ba cõi nhờ các pháp bên ngoài mà được tăng trưởng? Có một pháp tăng trưởng, đó là tất cả pháp hữu vi thâu tóm mọi chúng sinh.

Có bốn cách ăn:

1. Đoàn thực.

2. Tư thực.

3. Xúc thực.

4. Thức thực, là thức ăn nơi cõi dục.

Chủng tử của bốn đại là nhờ vào thức ăn bên ngoài mà được tăng trưởng, bên trong đạt niềm vui thiền định, đó gọi là sự quan sát ban đầu. Các pháp bên ngoài làm tăng trưởng các pháp bên trong. Tại sao các pháp bên ngoài làm tăng trưởng các pháp bên trong? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy quan sát ở thời kỳ kiếp sơ, những thức ăn của chúng sinh do nhân gì, duyên gì mà tám phần được đầy đủ? Tám phần đó là: Thích vị ngon, sắc đẹp, tiếng hay, thích âm thanh, ca nhạc, sự êm dịu, thích sự cường tráng và sắc diện. Các pháp bên ngoài là: giường, nệm, ngọa cụ, thuốc thang hay làm tăng trưởng thân thể, thích tu pháp lành.

Như vậy, người tu hành tùy thuận quan sát ngoại thân. Nếu muỗi mòng, ruồi nhặng, kiến… không làm cho thân thể khổ não thì các pháp bên trong sẽ tăng trưởng. Nếu thân thể không bị gió mưa, thời tiết lạnh, nóng làm trở ngại thì đạt được các pháp bên trong. Nếu nghe tiếng không đáng ưa, tiếng mắng chửi đáng ghét thì cũng không có gì trở ngại, gọi là làm tăng trưởng các pháp bên trong. Khi ngửi những mùi không ưa thích và không bị trở ngại thì gọi là tăng trưởng các pháp bên trong. Nếu ngửi các hương đáng ưa không có ngăn ngại thì gọi là làm lợi ích cho các pháp bên trong. Năm căn đều biết rõ hết nhân bên trong do bên ngoài đưa vào, có năm thứ từ bên ngoài vào. Như vậy gọi là quan sát bên ngoài thân. Các vị hiền thánh đệ tử biết thân một cách rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát ngoại thân xem tại sao sáu thức tiếp cận nơi pháp? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy các pháp bên ngoài không có chướng ngại, tức có thể biết rõ các pháp, sáu thức là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức là nội pháp. Vị ấy biết rõ các pháp bên ngoài, biết rõ các pháp bên trong. Các pháp bên trong và các pháp bên ngoài làm duyên lẫn nhau. Thí như chim bay trên hư không, chim bay đến đâu thì bóng nó theo thân đến đó. Các nhập bên trong

và bên ngoài cũng như vậy. Như nơi toàn thân, các pháp bên trong tăng trưởng thì tâm cũng tăng trưởng. Tâm là nhân duyên của tất cả pháp, tất cả đều làm nhân cho nhau mà có các pháp. Như vậy, người tu hành không thấy một pháp nào là pháp thường còn, cố định, không thay đổi và không hư hoại.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tuổi thọ của người ở cõi Diêm-phù-đề tại sao bị tổn giảm, hay tại sao được tăng trưởng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy ở kiếp sơ, chư Thiên cõi Quang âm bay xuống cõi Diêm-phù-đề ăn mặt đất, mùi vị của mặt đất như mùi vị của món ăn tu-đà ở cõi trời Tam thập tam. Vì người ở kiếp sơ có lòng tốt nên mặt đất có màu sắc đẹp, hương thơm, mềm xốp, không có nhơ bẩn. Những người ăn đất này vào thì sống thọ đến tám mươi bốn ngàn tuổi, chỉ có ba bệnh là: đói, khát và mong cầu. Đến giai đoạn thứ hai, con người do vì lòng bất thiện, lấy mặt đất, chiếm hữu mặt đất, làm cho nó nhơ bẩn không sạch sẽ. Gọi là bệnh đói, bệnh khát cho đến bệnh mong cầu, nghĩa là khi sắp chết, do bị bệnh nóng sốt mà chết. Như vậy xem xét người ở cõi Diêm-phù-đề, người tu hành biết con người nhờ thức ăn bên ngoài mà có tuổi thọ, không bệnh và không khổ não.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao người ở cõi Diêm-phù-đề ở giai đoạn thứ ba, nhờ thức ăn mà được thân mạng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vào giai đoạn thứ ba, mặt đất không còn vì lỗi của việc ăn uống. Gió, thời tiết lạnh nóng… không điều hòa, vô số bệnh phát sinh, tất cả pháp hữu vi tụ họp là do yếu tố thức ăn bên ngoài. Các nhập bên trong tăng trưởng là do nhân duyên bên trong và các pháp bên ngoài tăng trưởng. Vị ấy quan sát thấy các pháp bên ngoài thân nhờ vào các pháp bên trong, các pháp bên trong duyên với các pháp bên ngoài.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem ở thời kỳ thứ tư có tranh chấp, người cõi Diêm-phù-đề ăn những thức ăn gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ở giai đoạn có tranh chấp, người ở cõi Diêm-phù-đề ăn cỏ dữu, hoặc ăn đậu thước, hoặc ăn cá thịt, hoặc ăn rễ rau, tất cả những mùi vị ngon thảy đều mất hết nên có nhiều bệnh khổ, chưa đến tuổi đã bị già. Vào thời kỳ tranh chấp chiến đấu, con người không có khí lực.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem thời kỳ kiếp sơ, tuổi thọ của người cõi Diêm-phù-đề dài hay ngắn thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy ở thời kỳ kiếp sơ, người cõi Diêm-phù-đề có tuổi thọ đến tám vạn bốn ngàn năm, thân cao năm trăm cung.

*(Thân người đời nay cao một cung)*.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem người cõi Diêm-phù-đề vào giai đoạn thứ hai, tuổi thọ và chiều cao như thế nào? Vào thời kỳ thứ hai, người sống đến bốn vạn tuổi, cao hai trăm cung.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem người cõi Diêm-phù-đề vào thời kỳ kiếp thứ ba, tuổi thọ và chiều cao là bao nhiêu? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy người cõi Diêm-phù-đề vào thời kỳ kiếp thứ ba sống đến một vạn tuổi, cao một trăm cung.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tuổi thọ và chiều cao của người cõi Diêm-phù-đề. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy người cõi Diêm-phù-đề vào thời kỳ chiến đấu sống được một trăm tuổi, thân cao một cung.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem giai đoạn kiếp mạt, lúc không còn mười điều lành, tất cả muôn dân chỉ lo riêng mình, thời kỳ không có phước đức, tuổi thọ như thế nào, bao nhiêu? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vào đời ác không có pháp lành, tất cả những vị ngon đều mất hết. Những mùi ngon đó là: Diêm tô, an thạch lựu, mật ong, đường phèn, mía ngọt, thức ăn và lúa sáu mươi ngày. Những vị ngon tuyệt trong thế gian thảy đều mất hết, những vị đó là: lúa đỏ, lúa điểu tương lai, lúa phi trùng, lúa ca-tra-ba, lúa xích mang hoàng mễ, lúa dịch lạc, lúa ban, lúa bạch chân châu, lúa tốc, lúa thiết mang, lúa thùy tuệ, lúa xích sắc, lúa chu-tra-ca, lúa thọ, lúa thủy lục, lúa lục địa, lúa chánh ý, lúa hải sinh, lúa song tuệ, lúa thơm đẳng tiếu, lúa tiêu nhiệt, lúa anh vũ bất thực, lúa nhật kiên, lúa mạng, lúa nhất thiết xứ sinh, lúa sư tử, lúa vô cấu, lúa đại khinh, lúa nhất thế sinh, lúa đại lực, lúa sinh hương, lúa cát-xà, lúa kế tân, lúa sơn trung, lúa cận tuyết sơn xanh, lúa ly phược, lúa ca-lăng, lúa đại ca-lăng-già, lúa như tuyết, lúa đại bối, lúa thiện đức, lúa lưu, lúa bất học, lúa bất khúc tân đà, lúa viễn hắc, lúa ba-tư-chủ, lúa đa-đắc, lúa ương-già-lê, lúa hương, lúa trường, lúa tạp, lúa phi nhân, lúa huệ, lúa nhật chủng, lúa ma-già-đà, lúa thủy mạt, lúa thời sinh, lúa vô khang, lúa đệ nhất, lúa noãn, lúa hán, lúa sắc vàng, lúa bà-tát-la, lúa phược tướng, lúa thiệt ái, lúa chỉ, lúa kiên, lúa tu-đà, lúa mạch sắc, lúa thiểu, lúa lục chủng tạng, lúa vô bì, lúa điểm, lúa sắc đen, lúa sắc xanh.

Như vậy, trong các loại lúa, có hai loại giống: Một là giống tự phát sinh, hai là giống gieo trồng… cùng với tất cả hương hoa khác. Vào đời ác, tất cả những giống này đều bị diệt mất. Do tất cả bị diệt cho nên da thịt, gân cốt của người cõi Diêm-phù-đề thảy đều giảm bớt. Xương toàn thân

còi cọc, ngắn nhỏ, ăn những vị nhạt. Tất cả trong ngoài làm duyên lẫn nhau, thảy đều giảm sút.

Người tu hành quan sát bên ngoài như vậy, biết tất cả đều vô thường, không vui, không thanh tịnh, không có ngã, cũng không có tác giả, do nguyên nhân phát sinh, chẳng phải do nhân khác sinh ra, chẳng phải do một yếu tố tạo ra, chẳng phải do hai yếu tố, ba yếu tố, bốn yếu tố, năm yếu tố, sáu yếu tố tạo ra, là những việc do tà kiến ngoại đạo nêu dẫn. Như vậy, vị ấy quan sát cảnh giới bên ngoài, tùy thuận quán thân.

Như vậy, người tu hành quan sát thời kỳ đầu và thời kỳ sau như trên đã nói rõ.

Như thật, tùy thuận quán ngoại thân rồi, tiếp theo, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem bốn cõi thiên hạ, núi, sông, thành ấp, đất nước, biển cả với cá thân lớn hàng do-tuần, xem núi chúa Tu-di. Bốn mặt của đại châu: cõi Diêm-phù-đề, cõi Uất-đan-việt, cõi Phất-bà-đề và cõi Cù-đà-ni. Có tám địa ngục lớn, ngạ quỷ, súc sinh và chư Thiên nơi sáu cõi trời thuộc dục giới. Như vậy, vị ấy đã tùy thuận quán ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành trước tiên quan sát cõi Diêm-phù-đề, biển lớn, núi sông và đất nước ở phương Đông. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên Vô giảm. Núi này cao mười do-tuần, ngang dọc ba mươi do-tuần. Trong núi ấy có sông Hằng già, có nước Ca-thi. Lại có hai con sông khác: Một là sông An-thâu-ma, hai là sông Tỳ-đề-hê.

Nước Kiều-tát-la có sáu vùng đất là:

1. Thành Tha-ương-già.

2. Thành Tỳ-đề-hê, rộng một trăm do-tuần.

3. Thành An-thâu, rộng ba trăm do-tuần.

4. Thành Ca-thi, có một vạn bốn ngàn thôn xóm, thành rộng hai do-tuần.

5. Thành Kim-bồ-la, có dân chúng đông nhiều, rừng cây đầy đủ như cây na-lê-chi, cây đa-la, cây đa-ma-la, làm cho thành này thêm đẹp là cây khư-thù-la, cây ba-na-bà, có rất nhiều trái.

Người tu hành này lại quan sát người khác như: Người cầm y, người xa-bà-la xỏ môi, dùng ngọc châu để trang sức, người mặt-lạc-đà… Nước của họ dài rộng một trăm ba mươi do-tuần. Quan sát vùng đất đó rồi, vị ấy tùy thuận quán ngoại thân, quan sát núi sông, làng xóm nơi cõi Diêm-phù-đề. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy sông Lô-hê bắt nguồn từ dãy núi Khư-la rộng ba do-tuần, dài một trăm do-tuần đổ vào biển Đông. Dân

chúng đông đúc, thành ấp rất tráng lệ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong cõi Diêm-phù-đề có những sông núi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên gọi Di-chước-ca cao một do-tuần, dài một trăm do-tuần. Lại có một ngọn núi tên Cao sơn cao năm do-tuần, dài một trăm do-tuần, trên núi có ao, ao này có sức chứa lớn rộng nửa do-tuần, chảy thành sông dài hai trăm do-tuần, đổ vào biển lớn.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong cõi Diêm-phù-đề có những dòng sông nào khác không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong cõi Diêm-phù-đề có một dòng sông lớn tên Ca-tỳ-lê-đa, có những hoa lớn làm tăng vẻ đẹp cho dòng sông này như hoa ca-đa-chi, hoa bàn-giá, hoa a-thù-na, hoa ca-đà-ma, hoa nam-ma-lê-ca, hoa a-đề-mục-đa-ca. Lại có dòng sông thứ hai là sông Cù-ma-đế, vì có rất nhiều bò nên gọi là Ngưu hà. Như vậy, hai con sông này rộng nửa do-tuần, dài ba trăm do-tuần chảy vào biển lớn.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong cõi Diêm-phù-đề lại có những ngọn núi và dòng sông nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Diêm-phù-đề lại có ngọn núi tên gọi Sinh niệm, núi này có dòng sông gọi là Sa-la-ta-đế, bên bờ sông có thành Ca-thi-na. Sông này không chảy xiết mà vòng quanh ngọn núi chu vi ba mươi do-tuần, trong núi này có giống người Chi-la-đà, người vùng biên địa xấu ác, không từ bi. Núi này lại có giống người cầm áo, có khả năng đi trong nước, lội qua biển lớn, núi sông có nhiều cá. Do thói quen xa xưa, giống người này chỉ ăn máu thịt để sống.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân nơi cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi báu ở bên bờ biển cao một ngàn do-tuần, nơi các thứ báu được tạo thành. Các thứ báu như là: Thanh bảo, đại thanh bảo vương, kim cang, xa cừ, xích liên hoa, dùng để làm vật trang sức. Ngày xưa có các nhà buôn, đi qua biển lớn bị sức gió mạnh làm trôi dạt đến núi báu. Nước nơi biển lớn rộng một vạn do-tuần, trong biển có nhiều loại cá như: cá Đề-di, cá Đê-di-nghê-la, cá Thất-thâu-ma-la, cá Tróc ảnh. Các người buôn không cho đó là tai nạn mà coi như đã vượt qua biển lớn, đến bãi vàng bên sườn dốc núi, đất bằng vàng ròng, có các loài La-sát… ở trong đảo nhỏ này, hình thù rất đáng sợ, chúng rất mạnh bạo. Qua khỏi đảo nhỏ này rồi lại có một biển khác rộng hai ngàn do-tuần. Vượt biển ấy lại có một hòn núi gọi là Nhị nhất, núi này có ba ngọn cao bảy do-tuần, ngang dọc ba trăm do-tuần,

có bảy thứ báu trang nghiêm ở đây như là thanh bảo, kim cang, tỳ lưu ly xanh, xa cừ, xích liên hoa…

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua ngọn núi này rồi, vị ấy lại xem có những ngọn núi, biển và đảo nhỏ nào khác không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn gọi là biển nước đen, rộng một vạn do-tuần, có các loài A-tu-la vui chơi trong biển ấy. Loài rồng và long nữ cũng vui đùa trong biển ấy. Biển nước đen này rất đáng sợ. Trong biển có quỷ La-sát Tróc Ảnh cai quản loài A-tu-la làm cho chúng suy yếu phải lặn xuống dưới nước. Ở biển nước đen này không có núi dưới nước. Nước như mây đen, có rất nhiều rồng sống trong nước.

Người tu hành này đã quan sát như thật về bên ngoài rồi, lại quan sát xem ngoài biển nước đen còn có những núi và biển nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn gọi là Xích bảo thủy, chảy khắp trong núi. Bờ biển có cây gọi là cây Diêm-phù. Trong tất cả các loại cây, cây này cao hơn hết, cây cao khoảng chín mươi do-tuần, có loài chim chúa Ca-lâu-la, mỏ bằng kim cang sống ở trên cây ấy. Có cây Khứ-phù-đề cao một trăm do-tuần. Lại có biển nước xanh, ở trong biển ấy có quỷ La-sát tên Mạn-đầu-ha, thân cao mười dặm. Trong biển lại có núi, các quỷ La-sát sống trên núi này.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 68

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 5)

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua biển Nước xanh, xem có những ngọn núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn tên là Thanh tịnh, ngang rộng năm trăm do-tuần, trong biển có núi Quang minh man cao một trăm do-tuần, ngang dọc ba trăm do-tuần, bằng bạch ngân, được trang sức bằng hoa vàng ròng. Lại có ao hoa sen tên là Thiện ý dài ba mươi do-tuần, rộng mười do-tuần, được trang nghiêm do các loài ngỗng, vịt, uyên ương của trời Man trì, Lâu-ca-túc.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua biển Thanh tịnh, xem có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào khác không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn tên gọi Đại ba, rộng năm ngàn do-tuần. Vì có chúng sinh nên dưới biển có gió nổi lên. Trong tất cả biển lớn, các đảo và đảo nhỏ, sóng nổi lên cao đến hơn hai do-tuần, người cõi Diêm-phù-đề gọi là hải triều. Có cá lớn sống trong biển Đại ba, đầu cá như đầu chó *(Hải cẩu ngày nay)*.

Người tu hành lại tùy thuận quán sát ngoại thân thông qua biển Đại ba xem có những núi lớn và biển lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ở phía Bắc biển Đại ba có một núi lớn tên A-nô-ma-na rộng mười bốn do-tuần, được trang sức bằng bạch ngân, như mặt trời thứ hai. Lại được trang nghiêm bằng các thứ hoa mạn đà, hoa Câu-xa-da-xá, hoa Tỳ-lưu-ly và cây vườn cõi trời.

Người tu hành lại tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi A-nô-ma-na xem có những núi lớn và biển lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ở phía Đông núi A-nô-ma-na có một biển lớn tên gọi Trừng thịnh, cách biển không xa, ở mặt bên của núi Tu-di hướng về phía núi Tỳ-lưu-ly có núi Ưu-đà-duyên, đối diện cõi Phất-bà-đề có ánh sáng sắc vàng phát sinh. Núi Tỳ-lưu-ly ở trong cõi Diêm-phù-đề có bóng màu xanh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Ưu-

đà-duyên xem lại có núi nào khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên là Thiện ý, được trang sức bằng những bông hoa vàng lớn bằng vàng cõi Diêm-phù-đàn. Núi này rộng mười do-tuần, cao năm trăm do-tuần, có nhiều cây vàng và cầm thú bằng vàng ròng, cây Ba-la-xa có sắc vàng rực. Phần nhiều chư Thiên: Càn-thát-bà vương, Tu trì thiên, Tam không hầu thiên, tùy nghiệp quả bậc thượng, trung, hạ mà có tướng trạng theo nghiệp của họ. Đến núi Thiện ý thấy cõi Diêm-phù-đề nên gọi là vùng núi biển phía Đông cõi Diêm-phù-đề.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng núi biển phía Nam cõi Diêm-phù-đề như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi Dân-đà rộng tám trăm do-tuần, có sông Nam-ma-đa rộng nửa do-tuần, dài hai trăm do-tuần, có một con độc long lớn sống trong sông này. Trong sông ấy lại có nhiều Thất-thâu-ma-la và Quy-già-ma-la. Vị ấy lại thấy có một sông lớn tên là Đào-ba và một sông lớn khác tên Ty-già. Trên bờ sông Ty-già có nhiều cây rừng. Lại có một sông lớn khác tên là Hắc-tân-noa rộng ba do-tuần, dài ba trăm do-tuần, chảy vào biển lớn. Lại có một sông lớn khác tên là Đại-lô-đà, có con độc long lớn sống trong sông. Núi Ma-la-da có nhiều cây chiên-đàn, núi này ngang dọc năm trăm do-tuần, cao ba do-tuần. Có một sông lớn tên Đăng-kỳ-ni, bắt nguồn từ núi Ma-la-da, sông rộng một do-tuần, dài một trăm do-tuần, chảy vào biển lớn. Lại có một sông khác tên là Chất-đa-la, sông rộng một do-tuần, dài năm mươi do-tuần, chảy vào biển lớn. Các loại cây rừng và nhiều loài chim làm cho dòng sông thêm thơ mộng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem xét cõi Diêm-phù-đề. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có một nước tên Di-khư-la, với nhiều nơi chốn ưa thích, nước này ngang dọc bốn mươi do-tuần. Lại có một nước khác tên là Chư-ca-la, rộng năm mươi do-tuần, nước này có nhiều cây trái đẹp như là trái chi-na-ca, trái ba-na-bà, trái vô giá thọ, trái tỳ-la-thọ, trái ca-tỳ-tha, trái bất-lâu-ca, trái bà-đà-la, hoa a-thù-na, hoa chiên-tra-ca, tô điểm cho đất nước ấy.

Tiếp đến là nước Ca-lăng-già dài rộng chín mươi do-tuần, có nhiều rừng cây, đồng ruộng.

Kế tiếp là nước Đam-bà-bà-đế, nước này ngang dọc một trăm do-tuần, cũng có nhiều rừng cây và ruộng lúa. Lại có một nước khác tên Đàn-đồ-ca, nước này ngang rộng hai mươi do-tuần, trống rỗng, hoang vắng, không có người ở.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, quan sát phía Nam

cõi Diêm-phù-đề có những ngọn núi, dòng sông và biển lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có một dòng sông lớn tên Cù-đà-bà-lợi, nước sông trong suốt, sông rộng một câu xá, dài hai trăm do-tuần. Lại có một nước tên là Ô-đồ, ngang rộng hai mươi do-tuần. Lại có một nước khác tên An-đà-la, ngang rộng bốn mươi do-tuần. Lại có một nước khác tên Kê-la, ngang dọc năm mươi do-tuần, nước này có nhiều trâu, bò, rất nhiều ruộng lúa và cây rừng, hoa quả. Gần bờ biển phía Nam có nước tên Ca-câu-la-ma, có đầy đủ các thứ cây rừng, nước này dài ba trăm do-tuần, rộng năm mươi do-tuần. Có một dòng sông lớn tên là Ca-tỳ-lê, quanh sông được tô điểm bằng các loại cây rừng, nước sông trong suốt, sông rộng một do-tuần, dài năm do-tuần. Có nhiều cây ca-câu-la, cây kê-đa-ca đáng yêu, làm cho bờ sông càng đẹp và thơ mộng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua cõi Diêm-phù-đề xem có những ngọn núi, dòng sông, châu và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn tên là Bất-lê-na, được vô số cánh hoa sen che phủ, biển rộng một vạn do-tuần, gió thổi chẳng hề làm mặt nước xao động vì cánh hoa sen che khắp. Vượt qua biển này lại có một đảo nhỏ rộng năm trăm do-tuần, có các quỷ La-sát sống trong đảo ấy, hình thù của chúng rất xấu xí và đáng sợ. Vượt qua đảo La-sát, có một núi lớn tên là Ma-hê-đà, rộng bốn mươi do-tuần, cao mười do-tuần, núi này có nhiều loại cây như: cây đa-la, cây sa-la. Các loài A-tu-la, các loài rồng và long nữ dạo chơi trong rừng hoặc lại dạo chơi nơi vườn rừng. Vào sáu ngày trai ở cõi Diêm-phù-đề, thì trời Tứ Thiên vương sống trên núi này quán xét xem những chúng sinh nào ở cõi ấy hiếu dưỡng cha mẹ, nương theo giáo pháp mà tu hành. Người nào vào ngày trai thọ trì trai giới? Có những người nào tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Những người nào chiến đấu với ma? Ai sống với tâm ngay thẳng? Ai thực hành bố thí? Ai không tham lam đắm nhiễm? Ai không làm người khác buồn bực? Ai biết ân nghĩa? Ai tin nghiệp báo? Ai thực hành mười điều thiện? Ai gần gũi bạn tốt? Ai tin theo tà kiến, ngoại đạo?… Như vậy, trời Tứ Thiên vương ở trên núi Ma-hê-đà-la quan sát cõi Diêm-phù-đề, nếu thấy người nơi cõi nầy nương theo pháp tu hành thì trời Tứ Thiên vương đến chỗ vua trời Đế Thích bạch như sau:

–Thiên vương nên sinh hoan hỷ, vì quân ma bị hủy hoại, chánh pháp tăng trưởng cùng với các chúng trời, do tất cả người nơi cõi Diêm-phù-đề thực hành pháp thiện.

Khi ấy, Thiên vương Thích-ca và các chúng trời nghe lời Tứ Thiên

vương tâu rồi đều hoan hỷ. Còn như quan sát thấy người nào ở cõi Diêm-phù-đề không nương theo chánh pháp tu hành thì trời Tứ Thiên vương buồn rầu, bực tức, hướng về trời Tam thập tam, thưa:

–Người cõi Diêm-phù-đề không nương theo pháp tu hành, làm tăng trưởng quân ma, giảm bớt chúng trời.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Ma-hê-đà-la xem có những núi, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy qua khỏi núi Ma-hê-đà-la thì có một đảo nhỏ, rộng một trăm do-tuần, có người một chân sống trên đảo ấy. Họ ăn trái cây, rễ cây để sống qua ngày, thọ mạng khoảng năm mươi tuổi, lấy lá cây làm áo, không dựng nhà cửa, chỉ sống nơi gốc cây. Ở nước này có rất nhiều sư tử và những loài thú dữ. Sư tử ở đây thân đều có cánh, ruộng đất với thời tiết điều hòa, không lạnh cũng không nóng. Hết thảy con gái đều có khuôn mặt như chó, nhưng giọng nói rất hay.

Vượt qua đảo nhỏ này thì có một biển lớn rộng hai vạn do-tuần. Trong biển có núi tên là Ma-lợi-na-la. Đây là nơi do các thứ báu như: vàng, bạc, pha lê, Tỳ-lưu-ly báu… tạo thành. Có nhiều loài chim sắc vàng, các loài hoa Mạn-đà-la, hoa câu-xa-da kim, sáu thời thường đầy đủ. Các vị A-tu-la lớn có thần thông, vui chơi và hưởng sự thích thú, nghe những âm thanh đáng yêu, những hương vị thơm ngon và nhận những sự xúc chạm ở trong núi này. Núi này dài năm ngàn do-tuần, cao một trăm do-tuần. Núi này có mười lăm ngọn cao, đều là bạch ngân. Các Thiên nữ thọ hưởng dục lạc ở trong rừng, thường bị các A-tu-la quấy rối. Vì lý do ấy, nên chư Thiên cùng chiến đấu với A-tu-la.

Tất cả những kẻ phàm phu ngu si nơi hàng trời, người đều bị người nữ sai khiến.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Đa-lê-na-la xem có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vượt qua khỏi dãy núi kia rồi, có một biển lớn rộng năm ngàn do-tuần. Trong biển có cá dài một do-tuần, còn có loài người ở nước thân dài năm do-tuần, khuôn mặt giống gần hết mặt của các loài thú như: heo, trâu, bò, lạc đà, sư tử, cọp, beo, khỉ… như dấu ấn của con dấu. Vượt qua biển này rồi, có một núi lớn tên là núi Nhật luân, nơi đây tất cả các sự ham muốn thảy đều đầy đủ, như là: ao hoa sen trời, trái cây thượng vị, nếu ăn những trái cây này thì sẽ phát sinh sự vui vẻ trong bảy ngày. Vua Khẩn-na-la sống trên núi ấy, do nghiệp của mình tạo ra nên thường hoan hỷ, tùy theo nghiệp bậc thượng, trung, hạ mà họ được vui vẻ thọ lạc với

nhau. Núi Nhật luân này rộng hai ngàn do-tuần. Vượt qua dãy núi ấy rồi, lại có một ngọn núi tên Quân-đồ-ma, do bạch ngân làm thành. Núi này có đá Tỳ-lưu-ly tráng lệ như cõi trời, lại có loại cây gọi là cây nữ, cùng với vô số các thứ cây cối khác đầy khắp cả núi. Khi trời sắp sáng, trẻ con được sinh ra, mặt trời mọc lên thì có thể đi được, đến giờ ăn, chúng đều thành thiếu niên, đúng giữa trưa thì trở thành thanh niên khỏe mạnh, xế chiều thì đã già nua, suy yếu, phải chống gậy đi, đầu tóc bạc trắng, tới lúc mặt trời lặn thì tất cả đều chết. Như vậy, hết thảy chúng sinh do cộng nghiệp mà tạo tác, tùy theo nghiệp tạo tác mà chịu quả báo.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Quân-đồ-ma xem có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy về phía Nam, qua khỏi dãy núi này có một biển lớn. Dưới mực nước biển năm trăm do-tuần có cung của Rồng chúa, được trang sức do các thứ báu như Tỳ-lưu-ly, nhân-đà xanh… lan can bằng pha lê, cung điện được trang nghiêm bằng ngọc ma-ni sáng và các vật báu khác tỏa ra ánh sáng như ánh sáng mặt trời. Các cung điện như vậy nhiều vô số. Do nghiệp đã tự tạo, Long vương Đức-xoa-ca sống ở đây, ngày đêm thường tu hành niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Qua khỏi cung điện báu khoảng năm trăm do-tuần có một biển dữ lớn, tất cả chúng sinh trông thấy cũng đều sợ hãi, nhiều rồng hung tợn, độc ác luôn bơi lội quanh biển ấy.

Qua khỏi biển này lại có một ngọn núi tên là Ngưu vương, có đủ tất cả các chúng sinh. Núi này sản sinh ra một loại hương ngưu đầu chiên-đàn. Loại chiên-đàn thứ hai là màu vàng, tướng của loại ấy như ánh sáng mặt trời, tất cả người phàm tục không thể thấy được. Nếu con người tuân theo chánh pháp thì bậc Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở đời, hoặc là vị vua nhỏ thi hành đúng luật pháp xuất hiện ở đời. Như vua chuyển luân thì có thể thấy được chiên-đàn ấy. Vua Càn-thát-bà sống ở trong núi này hát múa, vui chơi.

Qua khỏi núi Ngưu vương năm trăm do-tuần có một biển lớn tên là Đại thủy mạt, có tiếng gió thổi lớn. Vượt qua biển ấy rồi có một núi lớn tên là Tam phong, ngọn thứ nhất là núi vàng, ngọn thứ hai là núi bạc, ngọn thứ ba là núi pha lê. Ngọn núi này có hồ tên là Mạt luân, đáy hồ óng ánh cát vàng, hoa trời trang nghiêm rực rỡ, vịt trời, ngỗng, uyên ương đầy khắp trong hồ, gió thổi làm lay động mặt nước, tạo sóng đánh vào ba ngọn núi làm chết nhiều cá hơn, những con cá này do nghiệp của chúng mà bị sóng đánh chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân vượt qua biển lớn rồi lại có những núi, sông và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy qua biển lớn phía trước có một nơi để vua Diêm-la phán quyết việc tội phước. Tất cả chúng sinh đều chứng kiến nơi quyết định nghiệp quả này. Đó là cảnh giới của vua Diêm-la cư trú. Vua Diêm-la xử trị các tội nhân theo pháp, những chúng sinh do bị tâm lừa dối phải ở trong những nơi tối tăm. Vượt khỏi nơi này một trăm do-tuần chỉ là hư không.

Qua một trăm do-tuần nữa là đến cung điện của vua Diêm-la ở. Cung điện của vua được làm bằng vàng Diêm phù na đề, được trang nghiêm bằng tất cả những thứ náu. Những dòng sông, con suối, dòng nước, hoa sen đều tô điểm cho cung điện. Cung điện ngang rộng một trăm do-tuần. Ánh sáng nơi cung điện này như mặt trời thứ hai.

Qua khỏi cung điện ấy thì không còn có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tất cả tối đen như mực vì biển rộng mênh mông, mặt trời không xuất hiện là do nghiệp ác của chúng sinh nơi địa ngục. Khắp chốn đều tối đen, mắt không thể nhìn thấy, không biết được đâu là Đông–Tây.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem khắp chỗ ở của chúng sinh, hoặc là ở địa ngục, hoặc là sông, hoặc là núi, hoặc nơi cây, hoặc nơi biển, hoặc là chỗ ở của chư Thiên, hoặc đường súc sinh, hoặc đường ngạ quỷ, tám phương trên dưới nào có nhiều chúng sinh không sinh ra, không chết đi, không phát triển, cũng chẳng hoại diệt, có nhiều sự ân ái nào không có chia ly, không một nơi nào không tan hoại, không thay đổi, ân ái vô thường nên nhất định có phân ly.

Như vậy, này các Tỳ-kheo! Chưa từng thấy ở nơi nào yêu thương mà không bị chia lìa. Trong năm đường, nơi nào yêu thương cũng bị chia lìa. Tùy theo chỗ ở của các chúng sinh, không có nơi nào là không có sinh tử, sinh diệt vô thường. Thế nên, đối với sự sinh tử của các pháp hữu vi ấy nơi các hành phải phát sinh nhàm chán, xa lìa. Sự sinh tử này chính là sự lầm lạc, loạn động và chướng ngại, có nhiều ưu sầu, mau chóng, không dừng hủy hoại, tan biến, được rồi lại mất, như huyễn, như mộng, có rồi lại không. Chỗ ái ân này luống dối, mê hoặc kẻ ngu si, khiến cho mãi lưu chuyển từ vô thỉ. Chỗ tham dục, sân hận, si mê này giống như oan gia, giả làm bạn thân chính là ái dục. Thế nên cần phải xa lìa pháp hữu vi, phát khởi tâm nhàm chán, bỏ tâm loạn động, chớ nên phát sinh sự ưa thích đối với cảnh giới vô thường, chớ nên vui chơi với sự ngu si.

Như vậy, người tu hành chỉ dạy cho chúng sinh tùy thuận quan sát đúng như thật về bốn mươi chỗ ở ngoài thân, thấy không một chúng sinh

nào không nương vào nghiệp mà thọ sinh, không một chúng sinh nào không do nghiệp mà lưu chuyển, không một chúng sinh nào không bị nghiệp trói buộc như những nghiệp đã tạo hoặc là nghiệp thiện, hoặc là nghiệp bất thiện mà chúng sinh phải chịu quả báo. Khi quan sát, Tỳ-kheo kia thấy không có một chúng sinh nào chẳng nương vào nghiệp mà thọ sinh, chẳng do nghiệp quản thúc, không do nghiệp mà bị lưu chuyển, như những nghiệp đã tạo, hoặc thiện hoặc bất thiện mà chúng sinh chịu quả báo.

Vị Tỳ-kheo ấy quan sát về nghiệp rồi thì tùy thuận chánh quán đúng như thật về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng đất phía Tây cõi Diêm-phù-đề, núi, sông, biển và đảo nhỏ như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có sông lớn tên là Phú-na, có các loài cây hoa như cây bà-cưu-la, cây bà-trù-ca, trái khư-thù-la, hoa chi-đa-ca, cây na-lê-chi-la, cây đa-ma-la. Các loại cây như trên đây tạo sự trang nghiêm cho dòng sông ấy. Lại có nhiều hang núi và bên bờ sông có nước tên là Chi-ca-di.

Qua khỏi biên giới nước này có sông tên Tân đầu. Bên bờ sông có nước Tô-tỳ-la, dân chúng đông đúc, cuộc sống thịnh vượng, vui sướng, ăn thứ lúa gạo đỏ, đất nước an lạc, núi, rừng, sông nước hữu tình.

Qua khỏi nước này có một nước khác tên là Tô-la-sa-tra.

Qua khỏi nước này, có một nước khác tên là Ba-la-đa, rộng hai mươi do-tuần, trong nước có nhiều thạch lưu, bồ đào. Nước này có thành Di Đa-la-bồ-ca. Qua khỏi thành này có năm con sông lớn cùng hợp lại thành một dòng sông. Từ đây đi về phía Tây có một biển lớn, trong biển có rất nhiều loài cá dữ và thú dữ rất đáng sợ.

Người tu hành thấy vùng biển phía Tây có một đảo lớn tên là Ca-la, rộng một trăm do-tuần, rất nhiều giống chim sống ở đảo ấy. Có nhiều loại cây báu rất đáng ưa thích. Đây là chỗ Tỳ-đồ-tha sinh sống, vui chơi thọ lạc. Thành ở đây tên là Bát-lợi-đa. Chỗ ở thứ hai gọi là Trường phát, nơi này rất đáng yêu. Đảo Ca-la ấy có lầu gác, cung điện và rất nhiều dòng nước.

Vượt qua chỗ này lại có sông Tân đầu, sông chảy vào cửa khẩu Tây hải. Có một núi lớn tên là Tô-khí ở trong biển ấy, trên núi này có rất nhiều san hô. Có người đi buôn nào lên núi này thì sẽ lượm được nhiều vật quý báu, giàu có, vui sướng vô cùng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi ngọn núi này rồi có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Có những loài quỷ La-sát sống ở những nơi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có

một biển lớn, có rất nhiều cá to đến năm ngàn do-tuần, rất nhiều loại ốc, cá ma-già-la, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, khuấy động nước biển, gió thổi biển lớn làm cho các loài cá bơi loạn xạ.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi biển này rồi lại có một đảo lớn gọi là nước Sư tử, làm mọi người đều ưa thích. Nước này có rắn thân dài mười dặm, bay lượn trong hư không chẳng bị chướng ngại, sống đến một ngàn năm, không ganh ghét lẫn nhau.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi đảo này rồi có một biển khác gọi là biển Khả ái, rộng năm trăm do-tuần, trong biển này có rất nhiều hoa sen và các loài ong tô điểm, đài hoa rộng lớn. Có các loài La-sát tên Cưu-la-la sống trong biển ấy, ăn đài hoa sen thích ý, no say.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi nơi này lại có một núi lớn tên là Khoáng dã, cao rộng một trăm do-tuần. Trên núi có nhiều voi trắng và chim Ca-lăng-tần-già tiếng hót rất hay. Tiếng hót hay như vậy, dù là trời hoặc là người, hoặc là các loài Khẩn-na-la, A-tu-la… không một ai sánh bằng, ngoại trừ Đức Như Lai.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi núi lớn này lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn cao năm mươi do-tuần. Núi này có rất nhiều cây Tỳ-lưu-ly, có những con sư tử đầy đủ lông cánh, giữ gìn rừng cây báu vì sợ La-sát Mạn-đề-ha đến xâm chiếm.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân vượt qua cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy biển phía Tây rộng một vạn hai ngàn do-tuần. Trong biển lớn ấy không có núi, không có thành, chỉ có loài cá hoặc mình cá đầu voi, hoặc mình cá đầu heo.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi biển này rồi lại có một núi lớn tên là Kim sơn. Núi này sáng chói, chiếu khắp biển lớn, làm cho nước trong biển giống như sắc vàng ròng tạo sự trang nghiêm cho núi. Núi cao ba trăm do-tuần, rộng năm mươi do-tuần, có Càn-thát-bà tên Diêm-phù-ma-lợi sống trên núi, lòng thường vui vẻ, tuổi thọ đến hai ngàn năm, nhưng cũng có kẻ chết yểu nửa chừng. Vô số trăm ngàn chúng Càn-thát-bà sống trong núi ấy, thân như màu vàng ròng, tất cả sắc tướng cùng loại với tướng của chư Thiên, ăn những trái cây, tánh tình dũng cảm, mạnh mẽ. Tất cả A-tu-la sống dưới nước không thể chiếm đoạt vườn cây trái của chúng Càn-thát-bà.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi biển

này rồi lại có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vượt qua biển này gấp năm lần có một núi Đại luân do vàng ròng tạo thành, cao một ngàn do-tuần, rộng năm trăm do-tuần, kim cang làm đỉnh, có Khẩn-na-la và A-tu-la sinh sống. Chân-na-la này có vườn rừng rất đáng yêu, sông suối, ao hồ và nhiều loại hoa quả dành cho khỉ vượn leo trèo vui chơi. Sông tên là Kim thủy, rộng nửa do-tuần, dưới sông này có rất nhiều cá vàng bơi lội, vảy sáng óng ánh.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi Luân sơn này rồi có thêm một biển lớn chu vi một vạn do-tuần. Biển này có một đảo nhỏ gọi là bãi châu báu. Trong đảo nhỏ này có rất nhiều loại vật quý không xen lẫn đất đá, khắp mặt đảo toàn là những thứ châu báu.

Người tu hành lại quan sát xem qua khỏi bãi biển này rồi có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có một núi lớn tên là Bạch sơn, có rất nhiều cây rừng. Sắc núi trắng trong, bọt nước bao quanh chân núi, núi cao một trăm do-tuần, rộng năm trăm do-tuần.

Người tu hành lại quan sát thấy: Vượt khỏi núi này lại có một núi khác tên là Thiện vân, cao một trăm do-tuần, rộng sáu mươi bốn do-tuần, chẳng có người ở. Dạ-xoa và Khẩn-na-la đều sợ A-tu-la nên không một loài nào dám ở đây.

Qua khỏi núi này, lại có một núi Pha lê cao ba ngàn do-tuần, rộng một ngàn do-tuần. Sông, hồ, cây trái tất cả đều đầy đủ, giống như núi trời. Vượt qua núi này có một dòng nước lớn trong suốt, rộng một trăm do-tuần, có nhiều sò ốc và khó di chuyển trên dòng nước ấy.

Qua khỏi dòng nước này rồi, lại có núi Tiên quang. Các A-tu-la sống trên núi ấy thường sợ các chúng trời. Có nhiều thể nữ đoan nghiêm, xinh đẹp, có sông rượu chảy ra đầy dẫy, lại có quả chân-ba-ca và quả niêm-na nơi núi Tiên quang. Mùi vị của những thứ trái này rất ngon, nhưng ăn vào sẽ bị chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy sáu vạn ngọn Kim sơn, cây vàng ròng hiện bày đầy khắp núi, cầm thú nhiều đủ loại. Núi này, nơi nào cũng có ao hoa sen vàng phát ra ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp. Núi chúa Tu-di ở trong những dãy núi này. Các trời Man trì, trời Ca-lâu-túc, trời Tam không hầu, trời Tứ Thiên vương sống trên núi ấy. Trên núi này có cây như ý, tùy theo ý nghĩ của chư Thiên mọi thứ đều từ cây sinh ra. Tất cả những loài cầm thú, thân đều có sắc vàng óng ánh. Có

rất nhiều loài hoa, như: hoa Mạn-đà-la, hoa Câu-xa-da…

Bốn bên ven núi có bốn rừng lớn: Một là rừng Hoan hỷ, hai là rừng Tạp điện, ba là rừng Tiên minh, bốn là rừng Ba-lợi-da-đa. Trong vườn rừng Hoan hỷ có một cây lớn gọi là Ba-lợi-da-đa, ở dưới tàng cây này vào bốn tháng mùa hạ chư Thiên thọ hưởng năm thứ dục lạc. Trời Tứ Thiên vương ở trong vườn rừng Hoan hỷ vui chơi thọ lạc. Trời Tứ Thiên vương sống trong vườn này sung sướng thọ hưởng dục lạc cho nên gọi là vườn Hoan hỷ. Rừng Tiên minh là rừng được những tia sáng tạo vẻ trang nghiêm nên gọi là rừng Tiên minh. Rừng Tạp điện là rừng có nhiều cung điện xen lẫn. Các Thiên tử ở đây vui chơi thọ hưởng những màu sắc đáng yêu, âm thanh êm dịu, hương vị thơm ngon, sự xúc chạm êm ái nên có tên là rừng Tạp điện. Rừng Ba-lợi-da-đa nằm trong rừng Hoan hỷ, là nơi tất cả Thiên chúng thọ hưởng năm thứ dục lạc, nhờ sức chiếu sáng của nó khiến cho ở cõi Diêm-phù-đề nhìn lên hư không đều thấy toàn là màu xanh. Ở phương thứ ba trong rừng Tiên minh, chư Thiên sắp cùng A-tu-la đánh nhau, thì tập hợp bàn luận ở đây. Mặt núi chúa Tu-di hướng về cõi Cù-đà-ni đều do vàng ròng tạo thành, làm cho phía cõi Cù-đà-ni nhìn lên hư không đều toàn là màu đỏ. Phương thứ hai có rừng Tạp điện, trong rừng này có đầy đủ dụng cụ chiến đấu của chư Thiên. Một mặt hướng về phía cõi Phất-bà-đề của núi chúa Tu-di là do bạch ngân tạo thành, làm cho cõi Phất-bà-đề nhìn về hư không đều toàn là màu trắng. Mặt hướng về phía cõi Uất-đan-việt của núi chúa Tu-di là do pha lê tạo thành, làm cho từ cõi Uất-đan-việt hướng về hư không đều thấy màu ánh sáng trong suốt.

Người tu hành lại quan sát xem cõi trời Tứ Thiên vương có tuổi thọ bao nhiêu? Vì năm mươi năm trong cõi Diêm-phù-đề là một ngày một đêm ở cõi trời. Như vậy, tuổi thọ ở cõi trời là năm trăm tuổi, nhưng cũng có người chết yểu.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trên núi Tu-di có những chư Thiên nào khác cư trú? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có trời Tam thập tam sống trên đỉnh núi Tu-di, thọ hưởng thú vui không thể kể hết. Có thành Thiện kiến rộng mười ngàn do-tuần, do bảy thứ báu trang nghiêm, là nhân-đà xanh, kim cang, xa cừ, hoa sen đỏ báu, vật báu lớn mịn màng dùng tạo vẻ dáng đẹp đẽ. Có giảng đường thiện pháp rộng năm trăm do-tuần, lan can bằng ngọc Tỳ-lưu-ly, tường bằng vàng ròng, tất cả cửa ngõ cũng lại như vậy, do các thứ vật báu tô điểm tạo vẻ oai nghiêm cho giảng đường, cung điện. Vua trời Thích-ca ở giảng đường thiện pháp, do sức lực của nghiệp thiện nên luôn được hưởng thú vui tương tự.

Một trăm tuổi trong cõi người là một ngày một đêm của cõi trời thứ hai này. Như vậy, tuổi thọ của trời Tam thập tam là trọn một ngàn tuổi, nhưng cùng có người chết yểu. Phía Tây của núi Tu-di gọi là núi Nhật một. Mặt trời đến núi này thì người cõi Diêm-phù-đề gọi là mặt trời lặn, nên núi này là núi Nhật một.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem xét núi chúa Tu-di cao thấp ra sao? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy núi Tu-di cao rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần. Vua A-tu-la sống một bên núi ở dưới nước. Do nghiệp của chúng sinh mà an trụ và hộ trì làm cho mặt trời xoay tròn. Có vị tôn thần lớn tên là Kiện Tật, thường ở phía trước dẫn đường, trong khoảng nháy mắt có thể đi được mười ngàn một trăm năm mươi do-tuần, cứ đi xoay vòng. Do mặt trời làm thời gian để biết được tuổi thọ dài ngắn của chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem chỗ ở của con người trong bốn châu thiên hạ: cõi Diêm-phù-đề, cõi Phất-bà-đề, cõi Cù-đà-ni, cõi Uất-đan-việt diện tích bao nhiêu? Vị ấy thấy cõi Diêm-phù-đề rộng bảy ngàn do-tuần, cõi Phất-bà-đề rộng tám ngàn do-tuần, cõi Cù-đà-ni rộng chín ngàn do-tuần, cõi Uất-đan-việt rộng mười do-tuần, tùy theo hình thể của từng vùng đất trong bốn châu thiên hạ mà mặt người từng cõi cũng vậy. Giống như địa hình nơi cõi Diêm-phù-đề, khuôn mặt của những người trên vùng đất này cũng trên rộng dưới hẹp. Cũng giống như địa hình ba phương khác như: khuôn mặt của người nơi cõi Phất-bà-đề tựa như nửa mặt trăng, tức giống với địa hình của cõi ấy. Khuôn mặt người nơi cõi Cù-đà-ni giống địa hình tựa mặt trăng tròn của cõi Cù-đà-ni. Khuôn mặt người nơi cõi Uất-đan-việt giống hình dạng thẳng, vuông của cõi này. Như vậy, vị ấy biết rõ ràng về hình tướng con người trong bốn cõi thiên hạ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem núi, sông, biển và đảo nhỏ ở phương Bắc cõi Diêm-phù-đề như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Bắc cõi Diêm-phù-đề có nước tên là Bà-soa, nước này rộng mười do-tuần.

Tiếp theo nước thứ hai tên Dân-đà-la, rộng hai mươi do-tuần.

Nước thứ ba là Thủ-la-tư-na, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ tư tên là A-đề-lê, rộng một trăm do-tuần.

Kế tiếp là nước thứ năm tên Đà-la, rộng một trăm do-tuần.

Kế nữa là nước thứ sáu tên Cưu-lưu, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ bảy tên Ma-đà-la, rộng năm mươi do-tuần.

Nước thứ tám tên Càn-đà-la, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ chín tên Xa-ca, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ mười tên Bà-đà-la-ca, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười một tên Đà-la-đà, rộng một trăm do-tuần, nước này có nhiều núi hiểm trở.

Nước thứ mười hai tên là Bà-khư-la, rộng một ngàn do-tuần.

Nước thứ mười ba tên Tỳ-sư-ca, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười bốn tên Ma-hê-sa, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười lăm tên Hán quốc, rộng một ngàn do-tuần. Những nước tùy thuộc hợp lại là một ngàn do-tuần, riêng nước Hán chỉ có hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười sáu tên Đô-khư, rộng năm trăm do-tuần.

Nước thứ mười bảy tên Bạt-bạt-la, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười tám tên Cứu-phả-la, rộng năm mươi do-tuần.

Nước thứ mười chín tên Cưu-lưu-ma, rộng đúng năm do-tuần.

Nước thứ hai mươi tên Cam-mãn-xa, rộng một trăm do-tuần.

Ngoài ra, những nước nhỏ và những vùng đất trống đều không thể kể hết được.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng đất phía Bắc cõi Diêm-phù-đề lại có những núi lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên Tuyết sơn, với rất nhiều đỉnh núi nằm trên dãy núi này. Núi rộng một ngàn do-tuần, trong núi có nhiều cây lô-đà-la, cây tùng, cây bách, cây cõi trời, cây ta-la, cây đa-ma-la. Trong núi cũng có nhiều Dạ-xoa, nhiều Khẩn-na-la, nhiều quyến thuộc của Dạ-xoa Tỳ-xá-già. Núi này rất khả ái, người tu học, hành thiền phần nhiều sống trên núi ấy, sông nước rất đẹp và ngọt. Các loài rồng có sức mạnh và nhiều giống người Chi-đa-la cư trú ở đây.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng đất phía Bắc cõi Diêm-phù-đề có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Đông núi Tuyết sơn, gọi là núi Huyền tuyết có nhiều cầm thú đáng yêu. Cây bách, cây tùng đầy khắp núi cùng với các loại cây cõi trời như cây na-mê-lưu, cây bà-cưu-lưu, cây xa-ma-ca.

Qua khỏi núi này, lại có một núi khác tên là Đa-ma-già-la, rộng hai mươi do-tuần, có một ngàn hang sâu.

Vượt khỏi núi này là vùng đất trống một trăm do-tuần, có nhiều sông hồ, không có cây thuốc cho đến các loại cây rừng.

Đi hết nơi này có núi bạch ngân tên là Kê-la-sa, đỉnh núi có vàng bao

quanh. Vua trời Tỳ-lưu-lặc sống trên núi ấy. Nơi đỉnh núi, sông hồ trong sạch, mát mẻ, có nhiều hoa sen xanh, hoa Ưu-bát-la, trong ao có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương tạo nên vẻ đẹp đẽ.

Vượt núi Kê-la-sa lại có một núi lớn tên là Phong sơn, vua Khẩn-na-la ở bên dưới núi, luôn ca múa vui chơi. Trên núi ấy có năm đỉnh núi vàng, ba đỉnh núi pha lê, mười đỉnh núi bạch ngân và vô số hoa trời, hương thơm dễ chịu. Trong núi có sông tên Cưu-ma-la bắt nguồn từ núi, có nhiều loài ngỗng, vịt, uyên ương đầy khắp trong sông.

Tiếp theo núi này lại có một núi lớn tên Di-na-ca, rộng năm mươi do-tuần, rất nhiều A-tu-la ở trong ấy, thường ưa ca vịnh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy qua khỏi núi này có một biển lớn, rộng một vạn do-tuần. Trong biển có nhiều rồng lớn, nhiều loài cá đề-di, cá na-ca-la và các loài sò ốc.

Vượt khỏi biển này có một núi lớn tên là Thiện ý, trong núi có ao tên là Ngưng tô, rộng một do-tuần, ao này rất đẹp, có nhiều loài ngỗng, vịt, uyên ương và chim Ca-lăng-tần-già sinh sống ở đây. Núi này rộng năm mươi do-tuần, trong núi có sông tên Kiều-thi-ca, có nhiều loài chim nước tạo vẻ trang nghiêm cho sông.

Tiếp theo núi Thiện ý, có một biển lớn rộng hai vạn do-tuần. Biển này rất đáng sợ, thường vang ra những tiếng sấm, rồng dữ hung hăng tấn công, hỗn chiến, hoặc là tuôn ra lửa, đao, phóng ra những tia chớp lửa lớn. Do lòng sân giận nên chúng phun ra khí độc giết hại nhau.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem xét cõi Diêm-phù-đề: Qua khỏi biển rồng rồi có một châu lớn tên Đam-bà-ca, rộng một trăm do-tuần, có nhiều La-sát đại ác ăn cá để nuôi sống bản thân. Ở đảo này có địa ngục tên Đam-bà-ca luôn thiêu đốt chúng sinh. Lại có một sông lớn tên là Kiều-thi-ca, máu chảy đầy sông, đầu, tóc, xương cốt trôi theo sông. Địa ngục rộng năm trăm do-tuần, chúng sinh trong đó luôn bị thống khổ kịch liệt.

Qua khỏi địa ngục này lại có một biển lớn hình dạng giống như địa ngục, rộng một vạn do-tuần, nước biển màu xanh đen, không có rồng, Dạ-xoa và cũng không có Càn-thát-bà.

Tiếp theo biển này, về phía Bắc có một biển khác tên Bảo mãn, với các ngọn núi bao quanh, cây rừng vô số: tùng, bách, chiên-đàn, như ý. Trong rừng lại có vô số cây ăn trái.

Vượt núi này, lại có một ngọn núi lớn tên Bỉ ngạn, rộng năm ngàn

do-tuần. Trong núi có nhiều quả lê-na-la, quả cây chi-la, quả của tất cả các mùa, sáu thời đều đầy đủ. Sông, ao đầy nước và có nhiều loài ngỗng, vịt, uyên ương. Các vị đại tiên sống ở đây. Núi này có một ngàn đỉnh cao, vô số các vật báu. Trên núi có các giống cây Tỳ-đa-la đều là cây vàng và có các loại hương thơm.

Đi hết vùng núi này, có một sông lớn tên Thạch thủy, ở đây, tất cả chúng sinh hoặc cỏ cây, hoặc là người, hoặc chẳng phải là người, hoặc là cầm thú, nếu đi vào sông thì đều như đá. Hai bên bờ sông mọc đầy các loại cây trúc gọi là Chi-già, gió thổi làm cây cọ xát lẫn nhau phát sinh ra lửa thiêu đốt, giết hại vô số trăm ngàn chúng sinh.

Người tu hành lại quan sát: Qua khỏi sông này có một sông lớn khác tên Tư-đà, rộng mười do-tuần, dài ba trăm do-tuần, không một người nào có thể bơi qua sông được. Vì nước sông mặn nên nếu có người nào lội xuống thì thân liền bị nát vụn.

Vượt sông này thì có đảo nhỏ tên Diêm-phù-ma, có Càn-thát-bà tên Thường Lạc sống trên bãi ấy, làm nhiều việc bố thí, giữ gìn giới cấm thanh tịnh, thường hoan hỷ xa lìa ưu sầu, buồn phiền. Những thứ trái cây mong muốn ở trên bãi này đều đầy đủ, cây vàng và hoa Tỳ-lưu-ly tràn đầy trong ao. Gần núi Tu-di, do thế đất của núi nên nước trong tất cả sông và các loài cầm thú đều màu vàng ánh. Có vô số hoa Ưu-bát-la, hoa câu-vật-đà, sông rượu chảy tràn lênh láng khắp nơi, lúa gạo tự nhiên có, không cần trồng trọt. Đảo nhỏ này rộng hai ngàn do-tuần.

Đi hết đảo nhỏ này thì không còn thấy tất cả những sông, núi, cây rừng. Có một biển lớn tên là Thủy mạt luân, trong biển có nhiều rồng lửa độc ác tên là Điện quang.

Rời khỏi biển này, lại có một núi lớn tên là Niết-mật-sa. Trong núi có hang tên Đề-di-sa, hang tối om và có rất nhiều long nữ hóa sinh. Những long nữ này đầu đêm hóa sinh, các căn đầy đủ, đẹp đẽ, thân hình xinh tươi, sống được một đêm, đến khi mặt trời lên thì tất cả đều già chết. Những long nữ do nghiệp sát sinh còn sót lại nên phải chịu quả báo này.

Tiếp theo núi này có một núi khác tên Tô-ma-kỳ-lợi, rộng năm trăm do-tuần.

Vượt khỏi núi này lại có một núi lớn tên Tu-di Đẳng, rộng năm trăm do-tuần, phía Bắc có một cánh rừng lớn tên là Chi-đa-ca. La-sát tên là Ác Mộng sống ở đấy. La-sát này đi rất nhanh, chỉ trong khoảng nháy mắt đã có thể đi được một trăm ngàn do-tuần, gây những điều bất lợi và không an ổn cho chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Uất-đan-việt lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Nơi nào có sự kiện không sinh, không chết, không thoái chuyển, không hoại diệt, chẳng phải từ nhân duyên của nghiệp, chẳng có yêu thương phải ly biệt, chẳng có oán đối phải gặp gỡ. Do đó nên sinh nhàm chán, thoát ly sinh tử, xa những sự trói buộc để cầu giải thoát. Nhàm chán sinh tử nên ở trong sinh tử chớ sinh tham muốn, vui thích, chớ nên vui chơi với tâm tham ái, chớ lấy lưới ái tự trói thân mình, không nên vui với sinh tử. Tất cả sinh tử là sự khổ lớn luôn thiêu đốt: ưu sầu, buồn bã, khổ vì thương yêu mà xa lìa, khổ vì oán ghét phải gặp nhau là lửa lớn thiêu đốt. Nơi cõi người, cõi trời, các đường là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh luôn là vô thường biến hoại, nhưng người ngu si tham đắm, cho những sự khổ đó là vui. Người trí phải sinh lòng nhàm chán, xa lìa, chớ sống trong cảnh giới của ma, chớ cùng vui đùa với phiền não để sau này sinh lòng hối tiếc.

Như vậy, người tu hành đã tùy thuận quán ngoại thân, thấy rõ cảnh sinh tử, không sống trong cảnh giới của ma, xa lìa sự cấu uế, xa lìa cánh đồng nghi ngờ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem phía Bắc cõi Diêm-phù-đề có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên Câu-sí-la-chi-la, rộng ba mươi do-tuần, cao mười do-tuần. Trong núi ấy có vô lượng trăm ngàn chim câu-sí-la, cây vô ưu màu xanh, cây vô ưu màu đỏ, cây hoa thất diệp, cây quân-đà-la, cây hiền ca-đàm-bà bà, hoa na-ma-lợi, hoa kim-dư-đề-ca, hoa tô-na-ma, hoa thâm-bà-la, hoa đa-la, hoa tỳ-lăng-già, hoa cưu-ca, hoa chiêm-bà, hoa quân-đà-thân-mạng, hoa bà-lợi-sư-ca, tùy theo thời tiết, từng loại hoa đều tự phô bày đầy đủ sự tươi tốt. Vào một thời gian khác, chúng trời Man trì rời chỗ ở đến núi này vui chơi, các Dạ-xoa ở trong núi ấy vui vẻ thọ lạc, không làm não loạn chúng trời.

Qua khỏi núi ấy rồi, có nhiều chim câu-sí-la và một bãi biển lớn tên là Nga trụ, trong núi ấy có trăm ngàn bầy ngỗng, vô số hoa sen. Như vậy, ven biển, các loài ngỗng, vịt, uyên ương mỏ bằng ngọc châu, chim dân na la, chim yết hầu, màu sắc của hoa sen như một khối dung kim rộng đến mười ngàn do-tuần, vô số loại ong vây quanh che khắp trên đó.

Vượt khỏi bãi biển này, đi về phía Bắc là Uất-đan-việt, có một biển lớn rộng một ngàn do-tuần, với nhiều loài cá lớn như cá đề-di-nghê-la, cá na-ca-la, cá thất-thâu-ma-la-ông, rùa… đầy trong biển ấy. Nước biển màu xanh, giống như hư không, sâu đến mười ngàn do-tuần. Mẹ của loài sò ở

trong biển này, thân chúng lớn mười dặm, dưới biển có núi. Sò có sức mạnh lớn ngang sức một ngàn con voi, nếu rơi xuống đỉnh núi này thì đều tan nát.

Đi hết vùng biển ấy lại có một biển lớn tên là Nhũ hải, rộng năm ngàn do-tuần, sóng lớn thường làm nổi lên những rồng độc đại ác, tiếng sóng như tiếng sấm.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem phía Bắc cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy năm trăm núi lớn bằng vàng, bạc, pha lê, rộng một ngàn do-tuần. Gần cõi Uất-đan-việt có nhiều hoa sen như mặt trời mới mọc.

Rời vùng núi này, có một nước lớn tên Nhũ toàn. Núi, sông, vườn rừng có rất nhiều chim thú, Dạ-xoa ở đây thường hoan hỷ. Có nhiều cây hoa, các loài vật cũng đầy đủ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem phía Bắc cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Uất-đan-việt không có nước nào khác. Cõi Uất-đan-việt rộng mười ngàn do-tuần, có ba mươi sáu ức làng xóm đáng yêu, ba mươi sáu ức nơi chốn thọ hưởng an lạc, một phần ít trời Tứ Thiên vương, trời không có xương, thịt, mồ hôi bẩn. Trời cũng không nháy mắt. Người cõi Uất-đan-việt có xương, thịt, mồ hôi bẩn, mắt có thể nhìn nhấp nháy, không có ngã và ngã sở, cũng không có ngã mạn. Khi chết, nhất định sẽ sinh lên cõi trời, xa lìa kiêu căng, dua nịnh, tà vạy, không khởi lên sự ganh ghét, tâm thường hoan hỷ, không sợ Dạ-xoa, La-sát, quỷ Tỳ-xá-già, quỷ Cưu-bàn-trà, sư tử, hổ, báo, các loài Dạ-xoa, rồng dữ, trùng độc. Cũng không có sự hoang tàn, thiếu thốn, lạnh nóng, đói khát và tật bệnh, xa lìa tất cả oan gia kinh sợ, thương yêu kính trọng lẫn nhau, không bị trở ngại, không lo sợ các nạn vua, nạn giặc, nước, lửa và đao binh. Cây vàng sáng chói, ngày đêm không phân biệt. Chim vàng, chim bạc, chim san hô, hoặc là cây, hoặc là chim đủ các màu sắc, vui vẻ như người, dầu chúng không có tâm thức, nhưng cũng giống như pháp người.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những mùi vị đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có mười núi lớn, đó là:

1. Núi Tăng-ca-xa.

2. Núi Đẳng phong.

3. Núi Đà-ma-vật-lực-già.

4. Núi Bạch vân trì.

5. Núi Cao tụ.

6. Núi Phổ man.

7. Núi Thời tiết lạc.

8. Núi Trì hoan hỷ.

9. Núi Như ý.

10. Núi Câu-xa-da-xá.

Cõi Uất-đan-việt có biển lớn bao quanh, giống như cõi Diêm-phù-đề có bốn núi lớn, đó là:

1. Núi Tuyết.

2. Núi Dân-đà.

3. Núi Ma-la-da.

4. Núi Kê-la-sa.

Cõi Uất-đan-việt có mười núi lớn cũng lại như vậy.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 69

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 6)

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong mười ngọn núi lớn lại có những sông, ao, dòng nước, hoa quả, chim thú nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong núi Tăng-ca-xa, có cây Tăng-ca-xa hoa nở suốt sáu thời. Ánh sáng nơi cây ấy ngày đêm không mất, giống như lửa của ngọn đuốc lớn. Mùi hương của cây tỏa khắp một do-tuần. Cây cối hiện có nơi cõi Diêm-phù-đề chỉ giống nó một phần nhỏ. Như vậy, núi Tăng-ca-xa có bốn rừng lớn:

1. Rừng Thanh ảnh.
2. Rừng Điểu âm.
3. Rừng Hàm-tỳ-la.
4. Rừng Ôn lương.

Nếu đến rừng này thì hoa như mây từ trên hư không rơi xuống, hòa hợp tụ tập, nên gọi là núi Tăng-ca-xa ( Tăng-ca-xa nghĩa là tụ tập).

Rừng Thanh ảnh là tùy theo tất cả những loài chim màu trắng hiện có sống ở đấy, do năng lực của rừng này nên các loài chim giống như màu lưu ly, vì thế gọi là rừng Thanh ảnh.

Rừng Điểu âm là rừng mà người nào vào đấy thì như những điều suy nghĩ, chim liền hót lên âm thanh vi diệu. Người cõi Uất-đan-việt trông thấy đều phát sinh hoan hỷ, nên gọi là rừng Điểu âm.

Rừng Ôn lương là rừng mà người nào bị lạnh đi vào rừng ấy thì sẽ cảm thấy ấm áp. Còn người nào bị nóng, vào rừng này thì sẽ mát mẻ. Trong rừng có loài chim bay theo gió, đấy là chim mạng mạng. Do sức mạnh của chim nên trong một niệm có thể đi một ngàn do-tuần. Người nào nhìn thấy chim ấy mà muốn đi thì lúc cõi chim này, trong một niệm, có thể đi được một ngàn do-tuần. Chim mạng mạng này có thể hiểu được tiếng nói của loài người trong bốn cõi thiên hạ, cũng có thể nói được, thọ hưởng dục lạc, tham đắm dục lạc như con người. Hai cánh chim được trang sức bằng thanh

bảo, thân thể chim thì dùng pha lê, xa cừ, báu xích liên hoa để tạo sự trang nghiêm, người trông thấy đều vui vẻ.

Xem xét núi Tăng-ca-xa có rừng thứ hai gọi là Anh vũ. Chim rừng Hoan hỷ, có ao hoa sen, nước suối vọt lên che khắp ở trên. Nếu ngỗng chúa ở cõi Diêm-phù-đề bị nóng sốt chết thì sẽ sinh lại trong ao này, như ngỗng chúa cõi Diêm-phù-đề ở trong ao A-na-bà-đạt-đa. Các giống chim ở trong rừng này như ngỗng, vịt, uyên ương, giao thanh, chim hằng-đồ-ma-na-bà, hoàng điểu, cưu cáp, chim truân-đầu-hê, hương điểu, chim tam-bà-xà, các chim cù-da-sa-tra, thanh hoan hỷ, lục thời hành, hỷ nguyệt minh, nguyệt xuất hoan hỷ, nhật sắc khổng tước… nếu khi thấy sấm thì phát ra âm thanh, chim sinh lạc, thiểu hoàng sắc, câu-la-bà, na-đề-bối, nê-quân-luân-đà, đà-bà-ca, tạp thân, chúng phong toàn… tiếng hót của các loài chim này vang khắp đến một do-tuần, giống như ong trong rừng cây ở cõi Diêm-phù-đề. Lại có Ô Điểu, chim sơn vũ, đệ nhất âm, khê điểu, chim bà-la-la, hoa phú thân, trụ liên hoa, thanh-ưu-bát-la, già-sa, tần-già-hạn, bàn-chu-tra, nhạo-sa-la, thường âm thanh, không hầu âm, kiến vân hoan hỷ, tăng-ca-ma, kiến đấu hoan hỷ, bạch vân… Còn có những loại chim khác trông rất đáng ưa. Chim ly sân nhuế sống ở trong rừng cây, người cõi Uất-đan-việt trông thấy đều vui vẻ. Quan sát các loài chim sống ở trong rừng rồi, vị ấy biết rõ ràng về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem núi Tăng-già-xa có những cánh rừng nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy khu rừng thứ ba tên Hàm-tỳ-la, cây lá chen nhau, bóng râm mát mẻ dày đặc. Người cõi Uất-đan-việt vào rừng ấy để vui chơi. Rừng có cây ban diệp, tiếp theo là cây long hoa, cây am-bà-la, cây câu-bi-đà-la, cây ta-la, cây hỷ ái, cây điểu tức, cây bà-la-đa-la, cây xa-ma, cây ni-sa-ca-tỳ-đà, cây chu-đa, cây ca-la, cây tỳ-la-ca, cây kỳ-lân-đà, cây bà-cưu-la, cây hỷ hương, cây kiêu lạc, cây hề-đa-la, cây đa-ma-la, cây cưu-la-ca, cây thanh hình hương, cây nguyệt luân, cây diệu hạnh, cây thường khai phu, cây ni-quân-luân, cây khai, cây a-thấp-ba-tha, cây chân-thúc-ca, cây xa-ma-lê, cây dương liễu, cây tỳ-la, cây ca-tỳ, cây na-lê-chi-la, cây ba-na-sa, cây vô giá quả, cây a-thù-na-hoa, cây ca-đàm-bà-la, cây nê-chu-la, cây thiên mộc hương, cây thừa nhiếp, hoa cây thủy sinh, hoa cây mạn-đà-la, hoa cây câu-xa-da-xá, hoa kim sắc, hoa ngân sắc, cây tỳ-lưu-ly, cây khổng tước chỉ tức, cây dị xứ hành, cây châu sinh, cây ca-ly-xa-hợp, cây bà-xa-ca, cây hổ tương ánh hậu, cây hoạt, cây kiên sinh, cây nhân-đà-la trường, cây ngạn sinh, cây hạn sinh, cây san hô sắc, cây cưu-ma-tu, cây tùng, cây ứng thời sinh, cây yên sắc, cây đang minh, cây phong động, cây ba tiêu, cây câu-sí-da-lạc, cây tán hoa,

cây hoa vị phú, cây khai-ô-di-la, cây ức niệm, cây như phạn, cây ưu-đàm-bát-la, cây đầu đầu ma, cây phong toàn, cây phụ phong, cây lương phong, cây động diêu, cây vô ưu, có sáu mươi giống cây như vậy.

Hơn những cây kể trên, còn có những cây khác không thể kể hết. Vùng giữa, dưới rừng Hàm-tỳ-la còn có dòng suối, ao hoa, rất đáng ưa thích. Người cõi Uất-đan-việt không có sợ hãi, ưu sầu và bệnh khổ, không có vua, cũng không có những sự bức bách, khổ não, xa lìa oán đối, ganh ghét, ở nơi núi Tăng-ca-xa, rừng Hàm-tỳ-la hoan hỷ thọ lạc.

Quan sát núi Tăng-ca-xa rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cảnh rừng thứ tư ở núi Tăng-ca-xa thuộc cõi Uất-đan-việt có tên là Ôn lương. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy các loại ao nước mát ở rừng Ôn lương như trên đã nói. Hoa lá, cây trái, sông suối đầy đủ. Đó là sông Thanh lương rộng một do-tuần, nước sông rất sâu. Một sông khác tên sông Thanh tịnh, tiếp nữa là sông Vô trọc, sông Nhũ thủy, sông Phô đào trấp, sông Tô-ma, sông Mỹ-nhũ-nê bạch thủy, sông Ức niệm, sông Nga vương, sông Áp, sông Uyên ương, sông Diệu âm thanh, sông Hoa lưu, sông Nhược dương, sông Đào ba lưu, sông Quyết lưu thủy lạc, sông Ca-đàm-bà-sí, sông Thù chủy, sông Nhiêu quy, sông Xích ngư toàn hành, sông Quân-tỳ-la, sông Ngư toàn, sông Hoa lưu, sông Mạt luân, sông Thủy tiếu, sông Bình ngạn, sông Vũ thanh, sông Âm khúc lưu, sông Tùy thời chuyển, sông Vô lực, sông Sơn phong, sông Kim sắc thủy, sông Ngân sắc thủy, sông Ngân thạch, sông Chân châu sa, sông Sơn lưu, sông Vân chuyển, sông Xa cừ trang nghiêm, sông San hô thọ, sông Xuân hoan hỷ, sông Thu thanh thủy, sông Sơn cốc lưu, sông Phong luân tiếu, sông Tuyết thủy, sông Nhật bất chiếu, sông Tốc lưu, sông Hồi phục, sông Ni-quân-đà-lưu, sông Hương thủy, sông Khê-đa-ca hương huân, sông Vũ hoan hỷ, sông Truân-đầu-ma, sông Chu biến toàn chuyển, sông Vô lượng lưu, sông Tán thủy kiêu ngạn, sông Bà-cưu-la, sông Giảm thủy, sông Hoan hỷ toàn lưu, sông Hoại sơn, sông Vận hành, sông Ca âm, sông Cổ âm, sông Lôi âm, sông Long nữ hỷ lạc, sông Dạ-xoa sở ái, sông Tiên nhân sở ái. Đó là cánh rừng thứ tư tên Ôn lương, thuộc núi Tăng-ca-xa, có đến bảy mươi dòng sông lớn như vậy, không kể những sông khác là vô số sông nhỏ. Rừng cây, hoa trái, mọi công đức đầy đủ. Quan sát sông Thanh lương rồi, vị ấy biết rõ ràng về ngoại thân.

Phần thứ năm của núi Tăng-ca-xa tên là Chấn lôi vân mạn long du hý vân mạn. Đó là Long vương Ly sân Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca, Xỉ độc long chiếu ra ánh chớp sáng lớn, nổi mây phủ khắp nơi, tùy thuận thực

hành theo chánh pháp. Có bảy ngàn rồng lớn như vậy ở cõi Uất-đan-việt, theo mùa làm mưa thấm nhuần cả đất bằng. Người cõi Uất-đan-việt giống như chư Thiên.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo ngoại thân, như đã nói ở trước, hoặc cây, hoặc hoa, hoặc trái, hoặc quả, hoặc sông, hoặc hang đá, hoặc chỗ ở, hoặc bãi cỏ, hoặc thung lũng trong núi, hoặc hang núi… những nơi chốn như vậy không biết bao nhiêu là chỗ ở của chúng sinh, không nơi nào là không sinh, không chết, không lùi lại, không hiện ra, quanh quẩn hàng trăm ngàn lần tất cả những ái lạc. Các loài chúng sinh đều bị hủy hoại, ân ái chia lìa, tâm não loạn, hối tiếc. Ở đời ai cũng có kẻ oán, người thân, vô số nơi sinh, trăm lần sinh, ngàn lần sinh, hoặc là sinh trong nước, hoặc sinh trên đất liền, hoặc đi trong hư không. Nơi loài súc sinh, không một chúng sinh nào là không nhai nuốt lẫn nhau, không tàn hại lẫn nhau, không một chúng sinh nào là không kết oán. Như thân này của ta, đã từng sinh ra khắp nơi. Như vậy, này Tỳ-kheo! Không thấy một vùng đất nhỏ như cây kim nào chẳng phải là chỗ ta đã từng sống chết, như trước đã nói. Quan sát núi Tăng-ca-xa rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem có những núi rừng thù thắng, vi diệu nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ hai tên là Bình đẳng phong, giống như vườn Hoan hỷ trên cõi trời. Rừng cây, hoa trái và ao hồ, sông suối ở núi Bình đẳng phong giống như trong núi Tăng-ca-xa. Nói rõ hơn, núi này lại có những sự thù thắng nào nữa? Núi Bình đẳng phong có ba trăm đỉnh núi vàng, sáng chói như mặt trời, năm trăm đỉnh núi bạc, như trước đã nói, công đức lớn hơn núi trước.

Người cõi Uất-đan-việt thân thể sáng chói, giống như trăng tròn, xa lìa sự sợ hãi, đích thực họ không còn sợ hãi nên gọi là không sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt sống trong núi này vui vẻ thọ lạc giống như trời Tứ Thiên vương. Vào bốn tháng mùa hạ, ở nơi vườn Hoan hỷ thọ hưởng năm thứ dục lạc, ở đây có những sự thù thắng nào? Trời Tứ Thiên vương không có xương, không có thịt, không có mồ hôi bẩn. Người cõi Uất-đan-việt không thể sánh bằng, nhưng người cõi Uất-đan-việt xa lìa sự sợ hãi, hơn hẳn Tứ Thiên vương. Trời Tứ Thiên vương sống trong cung điện trên đỉnh núi cao còn ôm lòng sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt không có cung điện, nhà cửa, không có chấp ngã, ngã sở cho nên không có sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt khi chết được sinh lên cõi trên, vì thế không có sợ hãi. Trời Tứ Thiên vương không được như vậy. Người cõi Uất-đan-việt lại có những thắng pháp xa lìa sợ hãi, hơn hẳn Tứ Thiên vương. Cây cối rừng rậm hiếm có

trong núi Bình đẳng phong như mặt trời thứ hai xa lìa sự sợ hãi nơi con người. Tùy theo ý nghĩ muốn gì thì từ trong cây đều hiện ra. Áo không có sớ vải, chuỗi anh lạc trang nghiêm. Hoặc nghĩ đến thức ăn thì trăm ngàn sông thức ăn, thức uống chảy tràn. Tiếng chim hót đáng yêu như trước đã nói. Vô số trăm ngàn ngỗng, vịt, uyên ương cánh bằng vàng, Tỳ-lưu-ly xanh. Vô số loài nai thân bằng vàng ròng, sừng bằng san hô, mắt bằng xa cừ, móng vuốt bằng ngọc xanh và vô số giống thú khác sống trong núi, cành cây che mát, mọc xen lẫn nhau như lưới chân châu. Chim câu-sí-la, âm thanh vi diệu của khổng tước, trăm ngàn dòng nước, vô số bờ sông tạo muôn vẻ trang nghiêm cho núi này. Nước nơi tất cả sông suối đều đầy đủ tám công đức, là:

1. Đầy đủ mùi vị.
2. Trong sạch.
3. Thơm tho, thanh khiết.
4. Trừ được sự nóng khát.
5. Mát lạnh.
6. Uống vào không chán.
7. Không nhơ uế.
8. Uống vào không bệnh tật.

Không có cá dữ bơi qua khu vực sông suối nơi núi này. Có các loại ao như: ao hoa Quảng bác sơn, ao hoa Chúng sa, ao hoa Ngũ thọ, ao hoa Uyên ương ngạn, ao hoa Nga thủy, ao hoa Phiến sí, ao hoa Nhiêu bách điểu, ao hoa Đại san hô, ao hoa Trúc thọ, ao hoa Thâm, ao hoa Nguyệt ái, ao hoa Thượng hữu, ao hoa Tạp thủy, ao hoa Hồi phục, ao hoa Trúc lâm, ao hoa Tiêm ái, ao hoa Ngư toàn, ao hoa Tam-ba-đà-ngư-trá, ao hoa Phong trung, ao hoa Trì man, ao hoa Toàn chuyển, ao hoa Tịnh thủy, ao hoa Nguyệt quang, ao hoa Nguyệt luân, ao hoa Ly cấu, ao hoa Nhũ thủy trang nghiêm, ao hoa Thanh lương, ao hoa Nguyệt ái, ao hoa Pha lê toàn, ao hoa Tốc toàn, ao hoa Trừng tịnh, ao hoa Bất động, ao hoa Thiên ái, ao hoa Hoan hỷ, ao hoa Thiện vị, ao hoa Như ý vị, ao hoa Lạc, ao hoa Kê-châu-bà, ao hoa Cam lồ thượng lưu, ao hoa Long, ao hoa A-thù-na. Đỉnh núi Bình đẳng phong có bốn mươi bảy ao hoa như vậy. Núi Bình đẳng rất là thù thắng, ao trong núi đều có nước gồm đủ đặc điểm như trên đã nói. Núi này cao vọt như đâm thẳng vào hư không. Do núi cao nên có vườn rừng tốt đẹp, mọi thứ công đức không thiếu.

Đó là rừng Thanh lương, sắc trắng như mặt trăng, rộng một trăm do-tuần, có nhiều cây bạc, màu trắng như tuyết. Trong rừng này có ao hoa sen

tên là Ly thủy y hoa. Kế nữa có ao hoa Phong phú, ao hoa Cụ sắc, ao hoa Thường thủy, ao hoa Bình kiến, ao hoa Hoan hỷ, ao hoa Ca-đam-bà-bồ-đề-ca, ao hoa Nga sí, ao hoa Du hý, ao hoa Khả ái, ao hoa Kiến phong, ao hoa Lạc du hý, ao hoa Thường lạc, ao hoa sen Thường, ao hoa Thường hoan hỷ, ao hoa vân… Đây là mười sáu ao hoa tốt đẹp bậc nhất. Ngoài ra còn có vô lượng trăm ngàn ao bậc trung, bậc hạ không tên khác. Tất cả ao hoa đều thanh tịnh, không có bùn đục, cũng không cấu uế. Ngỗng, vịt, uyên ương có tiếng kêu dễ mến, làm cho người cõi Uất-đan-việt thường được vui vẻ. Khổng tước, mạng mạng sống ở trong rừng này hót rất hay. Người tu hành quan sát núi Bình đẳng rồi thì nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, tin hiểu bốn thánh đế, xem xét núi Bình đẳng có một nơi nào gọi là thường còn, bất biến, hoặc lạc, hoặc ngã, hoặc là bất không, như trước đã nói. Tất cả chúng sinh bị lệ thuộc nơi sinh tử, làm sao lại không chết, không sinh? Tất cả sự yêu thương không bị chia lìa, không cách biệt và không bị hủy hoại? Người tu hành xem xét đỉnh núi Bình đẳng không thấy một nơi nào là thường hằng, không biến động, hoặc là ngã, hoặc là lạc, là chẳng không… Tất cả nơi chốn cư ngụ của chúng sinh không nơi nào là không có sống chết, yêu thương đều xa lìa và bị hủy hoại như vậy. Tất cả đều sinh tử, vô thường. Chúng sinh không có nơi nào là không sinh, không chết, không phát khởi, không hoại diệt, nên luôn nhớ nghĩ về bốn thánh đế. Quan sát đỉnh núi Bình đẳng ở cõi Uất-đan-việt rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Uất-đan-việt xem lại có những nơi chốn nào đáng yêu thích? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy núi thứ ba tên là Vật-lực-già, đầy đủ sự trang nghiêm. Như trước đã nói, núi Tăng-ca-xa, núi Bình đẳng gồm đủ mọi sự trang nghiêm nhưng núi này lại hơn hẳn. Núi Vật-lực-già có suối nước, sông mật, cây như ý như là cây vàng, trong sáu thời hoa quả luôn sum suê, tươi tốt, sáng chói như mặt trời. Núi Vật-lực-già có rừng Quang minh, rừng Kim quang toàn, rừng Ngân tụ, rừng Phổ sơn, rừng Nhu nhuyến.

Rừng Kim quang toàn rộng một trăm do-tuần, cây rừng bằng vàng ròng, có rất nhiều ong. Kế đến là rừng Ngân tụ, ngang rộng ba trăm do-tuần, có vô số cây bạc. Rừng này sáng chói như trăm ngàn mặt trăng, có nhiều sư tử và vô số loài chim thường ca hót vui vẻ, như đã nói ở trước.

Núi Vật-lực-già có cánh rừng thứ ba là rừng Thường lạc. Trong rừng này có loài chim Thường du hý luôn hoan hỷ thọ lạc. Cõi này có người tên Giải thoát, vui vẻ tự tại, sống trong rừng Thường lạc, tùy ý đi chơi đây đó

không ai ngăn trở, như các chúng trời hưởng mọi sự vui sướng.

Núi Vật-lực-già có khu rừng thứ tư tên là Nhu nhuyến, có nhiều cây vàng, cây bạc và cây san hô, rất nhiều giống chim tên là Giải thoát. Rừng này ngang rộng năm trăm do-tuần. Người thường có nhiều ham muốn sống ở đây. Vùng đất này mềm mại như bông vải mịn, cây hoa quả và ao hoa sen với vô lượng trăm ngàn con ong vây quanh.

Người tu hành quan sát ngọn núi thứ ba là Vật-lực-già rồi thì nhận biết ngoại thân rõ ràng, như trước đã nói.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Uất-đan-việt lại có những nơi nào đáng ưa khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ tư tên Bạch vân trì, rộng một ngàn do-tuần, hoàn toàn do bạch ngân trong suốt tạo thành, sáng chói hơn cả mặt trăng, như mặt trăng tròn xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, làm mất ánh sáng của những ngôi sao, núi Bạch vân trì cũng lại như vậy. Người cõi Uất-đan-việt sống trong rừng này tên Thường phát dục, ưa thích dạo chơi trên núi Bạch vân trì, dùng hoa sen trang sức, không có sợ hãi, ưu sầu, cực nhọc, nóng lạnh, đói khát. Thường yêu thích ca hát, cười đùa, vui chơi thọ lạc nơi ao hoa sen, vui vẻ dạo chơi khắp núi cùng với các thể nữ, thường làm việc ái dục, không có buồn bã.

Núi Bạch vân trì có các vườn rừng như: Rừng Cổ âm thanh, rừng Áp âm, rừng Ức niệm, rừng Thủy thanh.

Rừng Cổ âm là rừng khi Thiên chúng cõi trời Man trì đánh trống trời thì phát ra những âm thanh vang động vi diệu, ví như các loại đàn không hầu, sênh, sáo hòa hợp phát ra tiếng. Đánh lên tiếng trống trời vang động qua khỏi núi này thì âm thanh nơi cõi Diêm-phù-đề không thể sánh bằng một phần mười sáu.

Vườn rừng, chim thú, vùng đất ao hoa, sông vàng, suối bạc, công đức như vậy. Âm thanh của trống trời như trước đã nói. Người thường khởi dục nghe tiếng trống trời thì luôn thọ hưởng sự tham ái nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc như chúng trời Ca-lâu-túc ở trong vườn Hoan hỷ thọ hưởng thú vui cõi trời.

Khu rừng thứ hai tên là Áp âm, ao hoa nơi rừng ấy có đến trăm ngàn loại, không thể kể hết. Rừng nầy có các nai báu như nai bi-na-sa, nai bảo trang nghiêm, nai điều phục, nai nhạo âm thanh, nai hỏa sắc, nai xa-la, nai đăng đầu nham, nai sơn phong hành, nai giá-ba-la, nai phổ nhãn, nai ca-chi-đa-na bảo, nai kim giác, nai ngân trắc, nai phong lực, nai thực thọ diệp, nai trụ thủy âm thanh, nai hành lâm, nai san hô, nai ao khiếm, nai tế yêu,

nai hắc bì, nai xa-thâu-đa-na, nai nhật quang minh, nai nhu nhuyến, nai bạch… có đến hai mươi lăm loài nai như vậy. Người thường ưa dục luôn vui đùa cùng với nai. Tùy theo nghiệp của từng người, nơi núi Bạch vân trì thọ hưởng niềm vui tương tự.

Lại nữa, khu rừng thứ ba là Ức niệm, người tên Lạc Dục, nếu có suy nghĩ gì thì trên cây liền hiện ra. Tất cả vườn rừng đều tươi đẹp, đáng yêu thích, như trước đã nói.

Núi Bạch vân trì có cánh rừng thứ tư tên Thủy âm thanh. Các vị Tiên nhân sống trong rừng này hay dạo chơi thọ lạc. Khi nóng bức họ nhảy vào trong ao nước tắm mát thỏa thích. Các vị Tiên nhân ấy như: Tiên nhân Vô Ngại, tiên nhân Lực, tiên nhân Từ Hành, tiên nhân Hư Không Hành Lực, tiên nhân Xuyên Vân Hành, tiên nhân Hành Nhật Đạo, tiên nhân Hành Lượng, tiên nhân Bạch Sắc, tiên nhân San-na-đa, tiên nhân Cưu-thi-ca, tiên nhân Sơn Vô Ngại, tiên nhân Thường Lạc, tiên nhân Càn-đà-la, tiên nhân Hành Hư Không, tiên nhân Phú Vật, tiên nhân Nội Trú, tiên nhân Xà-quật, tiên nhân Thường Lực, tiên nhân Nga Điện, tiên nhân Long Điện, tiên nhân Phóng Điện Quang, tiên nhân Trụ-ma-la-da, tiên nhân Kê-đa-ca-man, tiên nhân Lạc Thể Nữ, tiên nhân Lạc Tửu, tiên nhân Trụ Di-lâu Sơn, tiên nhân Tam-xa-na, tiên nhân Thường Du Hý, tiên nhân Thường Hoan Hỷ, tiên nhân Thùy Trang Nghiêm, tiên nhân Phi Hành, tiên nhân Chú Tạng. Đấy là ba mươi vị Tiên nhân sống tại núi Bạch vân trì với đủ các thứ trang nghiêm như thế, luôn dạo chơi, hát múa vui cười quanh vùng ao Thủy âm thanh, tùy theo nghiệp của mình đã tạo, các tiên nhân thường cùng các thể nữ tương tợ dạo chơi thọ lạc.

Như vậy, xem khắp các cây rừng trong núi Bạch vân trì rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân. Núi Bạch vân trì giá như có một pháp thường hằng không chuyển động, không thay đổi, không hoại diệt thì pháp ấy thuộc về Niết-bàn.

Như vậy, Tỳ-kheo không thấy pháp nào là thường, lạc, không chuyển động, không biến đổi, không hủy hoại. Tất cả các pháp đều vô thường, hủy hoại và biến đổi, giống như ánh sáng mặt trời phá tan bóng đêm tăm tối. Thế gian vô thường, trước vui sau khổ, chìm đắm không thoát ra được. Quả ái không vui như quả yêm-ba-ca, như chất độc, như dao, khi được thì rất vui, chỉ vui trong nháy mắt, như ánh chớp không dừng lại, như dòng nước luôn chảy xiết, như thành Càn-thát-bà mê hoặc, lừa dối con người. Tất cả người tham lam như trái chín cây, đều phải rơi rụng, như thức ăn trộn lẫn chấp độc, khi tiêu hóa bị khổ sở vô cùng, giống như lưỡi dao bôi mật, cũng

như mũi kích bén, nó mê hoặc, dối gạt vô số trăm ngàn chúng sinh, giống như cây đại thọ mọc chỗ hiểm bên bờ sông. Các dục vô thường cũng lại như vậy.

Người tu hành quan sát rõ về dục rồi, sinh lòng chán lìa, chánh niệm quán xét diệt trừ bao thứ phiền não cấu uế.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những sông núi đáng ưa thích nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ năm tên Cao sơn, ngang dọc một ngàn do-tuần, ánh sáng chiếu khắp, cây vàng ròng thì lá bằng tỳ-lưu-ly, cây bạch ngân thì lá bằng san hô, cây bằng tỳ-lưu-ly thì lá bằng vàng ròng, tỏa sáng như đèn.

Lại có vô số các loại cây khác, ao hoa sen, những vườn rừng để dạo chơi. Các giống hươu, nai, nhiều đỉnh núi cao như trước đã nói. Những chúng trời Man trì, chúng trời Tam không hầu từ nơi núi Tu-di đi đến núi Cao sơn dạo chơi thọ lạc. Núi Cao sơn này đều do các thứ báu tạo thành, có năm đỉnh lớn, mỗi đỉnh cao năm mươi do-tuần, rộng hai trăm do-tuần. Ở trong hang sâu nơi đỉnh thứ nhất là núi vàng, sinh ra tất cả những thứ báu như tỳ-lưu-ly, san hô, xa cừ, báu pha-lê-ca, báu xích liên hoa, báu nhu nhuyến, báu thanh nhân-đà, báu chúa rất xanh, áo trời tự nhiên hiện ra.

Đỉnh núi thứ hai là núi bạc có đầy đủ cây bạc, có rất nhiều ngưu đầu chiên-đàn. Nếu khi các chúng trời đánh nhau với A-tu-la, ai bị đao kiếm làm thương tổn thì dùng ngưu đầu chiên-đàn này bôi lên sẽ lành ngay. Vì đỉnh núi ấy hình dáng tựa như đầu bò nên loại cây chiên-đàn mọc ở đây gọi là ngưu đầu chiên-đàn.

Đỉnh thứ ba tên là Thiên nữ lạc, dùng vàng, bạc, lưu ly làm vườn rừng, đất mềm khiến người vui vẻ dạo chơi. Kẻ phàm phu ngu si bị ái dục mê hoặc, không nghe chánh pháp, thường ham thích dục lạc.

Đỉnh thứ tư tên là Sinh sắc. Tứ đại Thiên vương thường ở trong vườn bồ đào dạo chơi thọ lạc. Tất cả cầm thú, Dạ-xoa, tiên nhân, người cõi Uất-đan-việt thảy đều thọ hưởng dục lạc. Sông rượu bồ đào chảy tràn khắp, mùi vị như mật, cũng có mùi vị như đường phèn, hoặc có vị cay, hoặc là những vị xen lẫn. Bên bờ sông nơi đỉnh núi này có nhiều cảnh sinh động với nhiều loài thú như trâu, bò, dê, heo, chó, cáo, voi, ngựa, lạc đà, lừa, cọp, gấu, sư tử, báo… tạo nên vô số sắc màu. Đỉnh núi có tên Sinh sắc vì ở đó phát sinh những cảnh sắc sinh động.

Đỉnh thứ năm là cánh rừng tỳ-lưu-ly, có những ao hoa sen thân bằng tỳ-lưu-ly, hoa mềm mại. Như là ao hoa sen thiên mãn, ao hoa sen chúng đa, ao hoa sen chuyển hành, ao hoa sen hoa phú, ao hoa sen nhật chiếu, ao

hoa sen nhu nhuyến ngạn, ao hoa sen mật lâm, ao hoa sen hương phong, ao hoa sen thường thủy, ao hoa sen thập chủng… Núi này lại có sông lớn chảy tràn khắp nơi, nước gồm đủ sáu vị, cây Nhất thiết ý dùng để tô điểm, các cây hoa, trái, sông, ao… cũng rất nhiều như trước đã nói. Quan sát đỉnh núi thứ năm rồi, vị Tỳ-kheo ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán núi Cao sơn, biết rõ về pháp quả báo nơi nghiệp, biết rõ về quả báo nơi nghiệp của các chúng sinh. Chúng sinh do nghiệp của bản thân nên bị lưu chuyển, do nghiệp của mình đã tạo mà sinh nơi núi này. Khi nghiệp thiện hết, do nghiệp bất thiện nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp thiện thì được sinh trong cõi trời, cõi người. Người ở quanh bốn phía núi Cao sơn tên là Lạc Thiện Lạc, thường mong ước, ham muốn không biết đủ. Như vậy, Tỳ-kheo nói kệ:

*Ví như lửa bắt củi*
*Như biển nhận các sông*
*Ái dục khó nhàm chán*
*Thế nên phải xa lìa.*

Như vậy, vị Tỳ-kheo tu hành dùng nhãn căn thanh tịnh, quan sát thấy các chúng sinh này ở trong sự độc hại, lo sầu, buồn khổ lớn nhưng vẫn vui vẻ cười đùa. Chúng sinh không biết tất cả đều khổ, vô ngã, vô thường, tất cả pháp không, tất cả đều tối tăm, tất cả đều sinh tử, không có thường lạc, chẳng phải vắng lặng, thanh tịnh, chẳng phải tịch diệt. Tất cả của cải nhất định bị hủy hoại, pháp ấy không thật, cuối cùng rơi vào các đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ví như mặt mặt trời mọc thì phải có lặn, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, có sinh ra ắt phải bị chết đi. Ví như vào mùa xuân, khắp mặt đất, cây rừng, cỏ thuốc um tùm. Đến mùa thu, mặt đất, cây cối, cỏ thuốc, rừng rậm, vũng nước, ao hoa… tất cả đều suy tàn, biến đổi. Tuổi thiếu niên giống như mùa xuân, già cả như mùa thu. Người cõi Uất-đan-việt không thể hiểu được rằng: Tất cả thiếu niên cường tráng đều phải đến lúc suy yếu, già nua. Ví như vào mùa hạ, trời đổ mưa lớn, sông có bờ đê, các dòng nước chảy về tràn đầy lai láng, đến đầu mùa đông thì hết thảy đều giảm bớt. Sự giàu có, vui vẻ đầy đủ giống như mùa hạ. Sự giàu có, vui vẻ bị hủy hoại giống như đầu mùa đông. Ví như hoa sen tươi tốt đầy ắp, các loài ong thích thú vui vẻ thọ lạc. Sương tuyết rơi xuống thì hoa sen héo tàn, các loài ong bay đi. Loài người cũng vậy, nếu không bị tật bệnh, buồn bã thì giống như hoa mới nở, nhưng đến khi suy kém bệnh hoạn thì giống như hoa héo tàn. Các loài ong vây quanh giống như sự giàu có, vui vẻ, bà con tụ họp đến. Chúng sinh như vậy bị ái dục mê hoặc, không hiểu đó là

đang tự suy tàn.

Như vậy, Tỳ-kheo xem xét các thứ vườn rừng, cây cối, hoa cỏ, sông suối, ao hồ, tiên nhân, cầm thú, hang động nơi núi Cao sơn rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy xem cõi Uất-đan-việt lại có những ngọn núi đáng ưa nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ sáu tên Man trang nghiêm. Núi ấy có đủ thứ xinh đẹp với những thứ cây đủ màu sắc: đỏ, lục, xanh, vàng như cây Tạp hoa lâm. Lại có cây hoa tên Vô ưu. Lại có các cây hoa khác như Kim diệp, Chi phú, A-đề-mục-đa-ca thân vàng, lá vàng, gió thổi làm xao động mặt nước. Lại có cây Ni-quân-luân-đà, lá bằng tỳ-lưu-ly, cây Ba tiêu lá bằng san hô, thấy mặt trời thì trổi dậy. Lại có cây Đề-la-ca, khi thấy ánh sáng mặt trăng thì liền nở hoa ra. Lại có cây hoa Câu-mâu-đà, lúc không có mặt trời thì nở ra. Lại có cây hoa tên Bán nguyệt hỷ, cây hoa tên Na-la-ca-la, cây hoa tên Tam hoan hỷ, cây hoa tên Bàn-đầu-thời-bà. Lại có cây hoa gặp khói liền tăng trưởng. Lại có cây hoa tên Vô ưu, nếu người nữ chạm vào hoa liền hiện ra. Lại có cây hoa tên Quân-đà, tính rất mềm mại. Lại có cây hoa Thi-lợi-sa, nếu được chân người giẫm lên thì liền tăng trưởng. Lại có cây hoa Bì-đa-bà, khi ấm áp thì có hương thơm. Lại có cây hoa Cưu-cưu-ma, lưu chuyển qua nhiều nước khác. Lại có cây hoa Kiến cát. Lại có hoa sen tên Thiện ý, người, trời đều yêu thích. Lại có hoa sen tên Thanh Ưu-bát-la sinh ra trong nước. Lại có hoa sen tên Thường khai phu. Lại có hoa sen tên Sư tử ca-đàm-bát-la. Lại có hoa sen tên Thủy tiếu, bước chân giẫm nhẹ lên thì liền nở ra. Lại có cây hoa Vô ưu đỏ, nếu người nữ giẫm chân lên thì do có sắc, hương, vị, xúc của người nữ, hoa liền hiện ra. Lại có cây hoa A-tra-ca. Như vậy, có tới hai mươi hai loại cây hoa dùng làm vòng hoa để trang sức. Hoặc có hoa màu vàng ròng, màu lưu ly, hoặc có hoa màu bạch ngân, hoặc có hoa thân sắc vàng, hoặc có hoa màu lục, hoặc hoa tạp sắc, hoặc là ở trong ao, hoặc bên gốc cây, hoặc trong rừng rậm, hoặc có khắp tất cả mọi nơi.

Lại có các loài chim vàng ròng làm thân, bạch ngân làm cánh. Hoặc có loài chim thân bằng bạch ngân, cánh bằng vàng ròng. Hoặc có loài chim thân bằng san hô, cánh bằng tỳ-lưu-ly. Hoặc thân là tỳ-lưu-ly, cánh là báu chúa xanh. Hoặc thân là pha lê, cánh là vàng ròng. Hoặc có các loại chim vàng ròng làm bụng, cánh bằng bạch ngân, lưng bằng tỳ-lưu-ly. Hoặc có những loài chim bảy báu làm thân, như báu chúa xanh, báu ma-già-la, báu pha-lê-ca, xa cừ, san hô, báu ma-tô-cưu-lưu-ma-lợi, báu xích liên hoa. Như

vậy, do nghiệp báo của mỗi loài mà những con chim có đủ thứ màu sắc, đủ loại âm thanh, vô lượng loại thân. Người cõi Uất-đan-việt do nghiệp lực của mỗi người mà có vô lượng cây rừng tạp sắc, núi, sông, ao, hoa vô cùng đáng ưa và vui thích. Như ý niệm trong tâm họ được các thứ báu tươi đẹp tô điểm, do nghiệp lành từ đời trước, nên hóa ra các thức ăn, thức uống thích hợp, sông suối, ao hồ, rừng cây xinh đẹp khắp nơi. Bất cứ nơi chốn nào trong núi Man trang nghiêm, người cõi Uất-đan-việt cũng thọ hưởng mọi thứ an lạc. Người ở trong núi ấy tên là Thường Du Hý, giống như chư Thiên, vào bốn tháng mùa hạ, tụ tập bên gốc cây ba-lê-da-câu-từ-dà vui vẻ thọ lạc, chỉ trừ hàng thân thuộc, thân có xương thịt và các chất mồ hôi dơ bẩn, ngoài ra thì đều như vậy.

Lại nữa, người tu hành xem xét pháp nơi nghiệp quả của chúng sinh có ba loại: kiêu mạn phóng dật và không tạo nghiệp lành. Ba loại đó là:

1. Ỷ vào sắc đẹp mà sinh lòng kiêu mạn.

2. Cậy vào tuổi thiếu niên mà sinh lòng kiêu mạn.

3. Dựa vào mạng sống mà sinh lòng kiêu mạn.

Thân không làm nghiệp lành, miệng không tạo nghiệp lành, ý không nghĩ nghiệp lành, nhưng nhờ vào nghiệp lành thù thắng từ trước mà được sinh lên cõi trời, rồi từ nơi cõi trời thoái chuyển lại bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ái dục trong cõi người giống như mật ngọt trộn lẫn chất độc, phải chịu khổ sở lớn, là sự trói buộc lớn nhất, là nơi chốn xấu ác nhất. Ái dục trói buộc chúng sinh nhưng chúng sinh không biết nó sinh ra từ đâu và đi về nơi nào. Tất cả các dục giống như quả chân ba ca, ban đầu có chút ít vị ngọt nhưng về sau thì đắng vô cùng, giống như lưới che phủ chúng sinh, khiến họ không biết đang rơi xuống triền núi hiểm trở. Ái dục bị chia biệt là nỗi khổ lớn, như lửa thiêu đốt. Sức cường tráng không dừng lại, như nước từ trên núi cao chảy mãi không dừng nghỉ, biến đổi, suy hoại. Trong năm đường ác, không một nơi nào không bị gió nghiệp ác thổi, xoay vần trong các cõi, nhưng chúng sinh vẫn không nhàm chán sinh tử. Quan sát người Thường Du Hý nơi núi Man trang nghiêm rồi, vị ấy biết như thật về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem nơi cõi Uất-đan-việt lại có những núi, sông, ao hoa… đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên là Thời Lạc, rộng một ngàn do-tuần, cao ba mươi do-tuần, sáu thời luôn tươi tốt. Sáu thời là:

1. Đầu mùa đông.

2. Cuối mùa đông.

3. Đầu mùa xuân.

4. Cuối mùa xuân.

5. Đầu mùa hạ.

6. Cuối mùa hạ.

Vào thời thứ nhất có những loại hoa nào? Đầu mùa đông có cây thường nở hoa, gọi là hoa Bất hợp. Kế nữa có hoa Kiên, hoa đông, hoa Phong phú, hoa Bà-khư-la, hoa Thiện hương, hoa Vô nha, hoa Áp âm, hoa Đệ nhất, hoa Khả ái, hoa Lương lãnh cụ túc, hoa Thâm sinh, hoa Dạ khai, hoa Đệ nhất kiên, hoa Mặt trời. Đấy là mười lăm loại hoa sinh ra nơi núi Thời lạc vào đầu mùa đông giá lạnh.

Thời thứ hai vào cuối mùa đông, lại có hoa sen sinh ra nơi núi Thời lạc, cõi Uất-đan-việt. Do nghiệp lành nên hoa A-đề-mục-ca theo từng niệm rơi rụng. Đó là hoa Cưu-la-bà-ca, hoa Bát-đầu-ma, hoa Bát-ma-ca, hoa Cứu-la-bà-ca, hoa Đa hương, hoa Phong toàn, hoa Tam-ma-chá, hoa Vô ưu, hoa Chân-thúc-ca, hoa Vô ưu xanh, hoa Bất hợp, hoa Hương câu-vật-đà, hoa A-di-đồ-ca, hoa Quật sinh, hoa Hà-ngạn-sinh, hoa Ni-chi-lam, hoa Đỏ, hoa Bà-na-đế, hoa Điểu ái, hoa Thường khai, hoa Bách diệp. Có hai mươi loại hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa đông.

Và đến đầu mùa xuân như hoa A-đề-mục-ca… trải qua hai mùa trên núi Thời lạc, ở cõi Uất-đan-việt.

Lại có các loại hoa sinh vào cuối mùa xuân như hoa Chiêm-bặc, hoa Tô-ma-na, hoa Thiện sắc tập, hoa Đồ-ma-la, hoa Hương, hoa Phong liên, hoa Trừ cơ hương, hoa Thi-lợi-sa, hoa Đỏ, hoa Đẳng hương, hoa Thường hương, hoa Đam-bà-la-vị, hoa Phong nuy, hoa Bách diệp, hoa Úy nhật, hoa Chư-lan-đế, hoa Hộ sắc, hoa Đồ-trí-la. Trong núi Thời lạc có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa xuân.

Do sức nơi nghiệp lành của người dân cõi Uất-đan-việt nên vào đầu mùa hạ ở núi Thời lạc lại có các thứ hoa là Chi-đa-ca, hoa Cưu-tra-xà, hoa Xa-đa-bà-hi-nị, hoa Ca-đàm-bà, hoa Ni-chu-la, hoa Do-đề-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Long thiệt, hoa Vô gián ái lạc, hoa Thiện vị, hoa Thiện hương, hoa Phổ diệp, hoa Nhất thiết nhiếp thủ, hoa Chuyển, hoa Tỷ cảnh giới, hoa Ngũ diệp, hoa Ái vũ, hoa Ái quán, hoa Đồ-ma, hoa Thủy lưu, hoa Tuyết sắc. Có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra trong núi Thời lạc vào đầu mùa hạ.

Do nghiệp báo lành của người cõi Uất-đan-việt, nên trong núi Thời lạc vào cuối mùa hạ lại có các loại hoa khác, đó là hoa Tiểu, hoa Tô ma na, hoa Thường Chiêm-bặc, hoa Lâm sinh, hoa Hư không chuyển, hoa Dạ khả

ái, hoa Nhất thiết phương, hoa Lưu, hoa Du hý địa, hoa Lạc, hoa Sơn cốc, hoa Lục sinh, hoa Ca-đàm-bà, hoa Tỳ-dương-già, hoa Nga toàn, hoa Tu-lưu-tỳ, hoa Đa-ma-la-bà, hoa Thủy, hoa Nguyệt, hoa Hiểm ngạn thượng. Có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa hạ.

Trong núi Thời lạc, cõi Uất-đan-việt, cây cối, hoa quả, ao hồ, hoa sen thường thay đổi khắp nơi. Núi Thời lạc này cũng luôn có tất cả hoa quả như các núi khác. Người sống nơi núi ấy gọi là Đà-lợi-chi-ma.

Lại nữa, người tu hành biết được quả báo của nghiệp, tạo sao chúng sinh nghiệp trước đã hết, không tạo nghiệp mới mà không biết nơi thời tiết luôn luân chuyển, khiến chúng sinh bị mất thân mạng. Thời tiết như lửa lớn thiêu đốt củi, mạng sống, như trận mưa đá tàn ác phá hủy cây mạng sống non màu mỡ, như sư tử nuốt hại người và thú, như sông chảy mãi cuốn người và cây cối trôi nổi đến một nơi khác. Hết thảy pháp chết đều không thể tránh khỏi, tại sao chúng sinh không hiểu biết và không thấy sự già, bệnh, chết đã đùa cợt, phá hoại hết thảy sự cường tráng nơi niên thiếu và tất cả dục đã hủy hoại tất cả sức lực? Sự khinh thường cười cợt nơi tất cả mọi người chính là gốc của sự gầy gò ốm yếu có thể hủy diệt nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Mũi dãi chảy tràn, lưng còng, không thể đứng thẳng, răng, khớp xương, gân mạch đều rã rời không thể đi lại tự tại, bị tuổi trẻ khinh chê; khi sắp chết, chẳng còn chút hơi sức, đại tiểu tiện ra quần, ưa nằm nghỉ. Tại sao chúng sinh không thấy được sự già yếu ấy mà lại ham phóng dật? Do phóng dật nên không thấy thân sắc chắc chắn phải có bệnh tật. Do bệnh tật nên bốn đại không điều hòa, các căn không thuận hợp. Tất cả gân, thịt, da, máu, mỡ, tinh tủy đều khô kiệt, ghét tất cả mùi vị, không thể ngồi dậy, chỉ nhớ mong thầy thuốc để được an ổn. Tất cả sự ăn uống vào miệng đều khó chịu, mỏi mệt, cực nhọc vô cùng, không thể đi đứng, muốn ngủ nhiều, thân thể gầy ốm, chỉ còn da bọc xương, tất cả thân tộc và vợ con đều xa lánh do thấy cái chết đáng sợ. Nhưng những chúng sinh này không hiểu biết. Người tu hành quan sát sự phóng dật của chúng sinh như thế rồi sinh tâm thương xót nên tu tập bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Người tu hành quan sát người nơi cõi Uất-đan-việt như vậy, khởi tâm thương xót, xem xét mọi biểu hiện nơi thân như giặc không khác. Thân như bọt nước, các thức như huyễn, sự giàu sang như giấc mộng. Quan sát như vậy rồi, vị ấy sinh lòng nhàm chán.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng, sông hồ thù thắng, khả ái nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên là Hoan

hỷ trì. Núi này có rừng cây tên là Chu biến, ngang dọc năm trăm do-tuần, được tô điểm tạo sự trang nghiêm bằng tất cả những chất quý báu như vàng, bạc, đồng, các chất báu, chất rượu, mật, chất của sáu vị và các chất khác. Khắp rừng ấy, hoa tỳ-lưu-ly bò lan, quấn quanh hoa sen cánh vàng, cọng bằng bạch ngân, hoa vàng, lá bạc, thân Tỳ-lưu-ly, hoa sen tròn trịa như mặt trời mới mọc. Những giống chim đủ loại khiến cho ao hồ ở vùng này thêm sinh động như: vịt trời, ngỗng, chim nông, chim bà-ca, chim vàng, chim bạch hầu, chim già-sa, chim ma-đầu-cầu, chim uyên ương, chim ba-bà, chim hạc, chim a-ta, chim sa-la-sa, chim đề-di-la, chim bà-cầu, chim thời, chim úy nhiệt, chim dạ hành, chim lạc-bát-đầu-ma-hoa-bộn, chim tân-đầu-ba, chim trụ thủy ba. Có hai mươi giống chim như vậy ở trong các ao hoa sen.

Qua khỏi rừng Phổ biến núi Hoan hỷ trì, ngay giữa núi khoảng năm trăm do-tuần lại có vùng núi rộng năm trăm do-tuần tên là Trúc ngạn, có người sống trong núi này. Núi ấy có cây Quân-trì phát ra âm thanh ca hát rất hay, Thiên nữ nghe thấy đều từ nơi hư không lắng nghe. Vườn, rừng, sông, hồ, ao hoa sen ở đây thảy đều đầy đủ như trước đã nói.

**-oOo-**

# KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

## QUYỂN 70

### Phẩm 7: Thân niệm xứ (Phần 7)

Lại nữa, người tu hành quan sát quả báo nơi nghiệp của các chúng sinh, như vậy, các chúng sinh này phải than khóc, cớ sao lại ca múa, vui cười mà không xem xét sự buông lung? Chúng sinh ở địa ngục chịu khổ não, than khóc bi thảm, không biết vì bị lưới ái dục trói buộc, do thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu khổ báo lớn. Chịu đủ thứ khổ báo rồi, lại như nghiệp đã tạo bị đọa vào địa ngục Hoạt, địa ngục Hắc thằng, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Tiêu nhiệt. Chúng sinh do năm dục trói buộc, chìm nổi trong biển lớn sinh tử. Như vậy, người tu hành quán xét nghiệp báo nơi con người rồi thì nhận biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy nơi cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên Tâm Thuận, ngang dọc một ngàn do-tuần. Ở trong núi ấy thường có Khẩn-na-la nữ sống nơi đỉnh núi ca hát rất hay. Bên bờ sông, vườn rừng, chỗ đất bằng, hang núi có nhiều ao hoa. Có những khu vườn rừng như rừng Chi-đa-chi, rừng Rồng, rừng Na-lê-chi-la, rừng Bà-na-sa, rừng Khư-la, rừng Am-bà, rừng Vô giá, rừng Kim-tỳ-la, rừng Ca-ty-tha, rừng Khổng tước, rừng Câu-sí-la, rừng Anh vũ, rừng Hà trì, rừng Liên hoa, rừng Ưu-bát-la, rừng Tân-đầu-ba-lợi-đa, rừng Cưu-la-bà-ca, rừng Mạng mạng điểu, rừng Đa-la.

Như vậy, trong những khu rừng ấy có tất cả các thứ châu báu, những âm thanh du dương vi diệu. Hết thảy mọi người đều vui vẻ lắng nghe nên bị si ái che lấp, làm tăng thêm ngọn lửa tham ái. Nếu có người nghe những âm thanh ca hát của Khẩn-na-la nữ thì chỗ tham ái càng tăng gấp bội. Chú nai đói nào đang ăn cỏ trong miệng, nghe những âm thanh ca hát ấy thì bất giác cỏ rơi rớt xuống. Chim chóc bay nhảy trên cây, cùng nhau vui đùa, mổ ăn những trái cây ngon ngọt, nếu nghe những âm thanh này thì đều dừng lại. Bầy ong nghe những âm thanh ấy thì không hút những mùi vị ngọt.

Tiên nhân nào đang bay trong hư không, nghe âm thanh này thì cũng dừng lại không bay nữa. Như vậy, âm thanh của Khẩn-na-la nữ trong rừng Tâm thuận rất là êm tai, vui thích.

Núi này toàn là tỳ-lưu-ly báu, vàng, bạc làm đá, san hô làm cây, chân châu làm cát, ao bát-bà-la có hoa sen bằng pha lê, có loài ngỗng trắng, màu sắc như vỏ ốc. Lại có những con nai xinh đẹp bằng bảy báu, nơi vườn rừng có các thứ chim như câu-sí-la, khổng tước, mạng mạng… tiếng hót của chúng rất dịu dàng. Cũng có các ao nước, những bầy ong với màu sắc rực rỡ như vậy. Hết thảy mọi người trong núi Tâm thuận, hoặc thấy hoặc nghe lòng đều sinh ưa thích, ham muốn. Tất cả nam nữ đến núi dạo chơi luôn vui vẻ cười đùa, lòng khoan khoái.

Núi Tâm thuận lại có việc đáng ưa thích thứ hai là: Như ánh sáng của núi Tu-di phát ra từ trên cao chiếu sáng đến hai trăm do-tuần, còn ánh sáng nơi núi Tâm thuận thì từ trên tỏa chiếu đến hai ngàn do-tuần. Ánh sáng ấy trong suốt làm cho ánh sáng của cây vàng, ánh sáng của núi tỳ-lưu-ly, hết thảy đều thành màu trắng. Giống như ánh sáng vàng ròng nơi trên núi chúa Tu-di khiến cho cỏ cây gần đó đều thành sắc vàng, ánh sáng nơi núi Tâm thuận cũng khiến cho tất cả cầm thú, sông hồ, ao nước, cây hoa đều biến thành màu trắng. Do sức sáng trên núi Tâm thuận mà có giống người Bạch nhân sống nơi núi ấy, ánh sáng cũng màu trắng, có nhiều sức lực đoan nghiêm, thường vui vẻ, rất thanh tịnh, dùng các thứ hương vi diệu xoa thân, trang sức bằng tràng hoa, ca hát, cười đùa, ưa thích âm thanh, không có ganh ghét, không có tâm về ngã và ngã sở, cũng không ngã mạn. Tất cả ánh sáng đều biến thành màu trắng, cũng dùng các thứ hương bột xoa thân, những âm thanh ca hát người nghe đều vui thích. Cây như ý sinh ra loại rượu thơm ngon, uống vào không bệnh hoạn. Tùy theo ý nghĩ của giống người ở đây mà áo từ nơi cây sinh ra, không có khác biệt giữa chỉ khâu ngang dọc. Vô số các thứ ăn uống, các vật trang sức cũng như vô số các loài chim hót rất hay, khiến người ngủ mê say. Lại có những giống chim cũng hót rất hay, làm cho người tỉnh giấc. Các loại ao hoa sinh ra nhiều giống hoa. Như vậy, giống người có ánh sáng trắng chịu nghiệp quả giống như nghiệp lành bậc thượng, trung, hạ của họ đã tạo mà hưởng sự vui thích.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao những chúng sinh khi nghiệp lành hết phải chịu sự khổ về thoái đọa, chết chóc? Khi thọ sinh do tinh cha huyết mẹ, ở trong niệu đạo thức sinh thọ thai, gió nghiệp tụ tập, hòa hợp chuyển động bảy ngày thay đổi một lần, gọi là A-phù-đà. Trong thời kỳ A-phù-đà do đời trước không sát sinh nên thức tâm

không diệt, không bị hư nát. Bảy ngày tiếp theo gọi là Thân-già-na, phiền não làm mờ tối thức, nhưng vẫn không bị hủy hoại. Như thế, đến bốn mươi chín ngày gọi là nhục đoàn (cục thịt) trụ trong thai khoảng giữa phân và nước tiểu. Khi người mẹ cử động, hoặc người mẹ ăn uống gì thì bào thai bị đè nén, cực khổ như bồ đào bị ép. Lại do gió nghiệp thổi động cục thịt, cục thịt tăng trưởng, sinh ra năm bọc tròn, đó là hai chân, hai tay và đầu. Lại do gió nghiệp chuyển động, tăng trưởng sinh ra phần mô, trong ấy có các mạch như cái ống trên thông với sinh tạng. Nếu người mẹ ăn thức ăn nóng, thức ăn lạnh, hoặc ngon hay dở thì thức ăn đó theo lỗ ống (mạch gân) đi vào trong rốn để nuôi mạng sống nơi thai giúp nó không chết. Như vậy, khi ở trong thai, bào thai chịu các khổ não lớn. Nếu không bị chết, không bị hoại diệt thì bị nước ối làm dơ bẩn. Mười tháng nơi thai như lao ngục, bị khổ não bức bách, khắp thân thể giống như bị núi đè. Sau khi được sinh ra, đứa bé tiếp xúc với gió, với mặt trời phải chịu nhiều khổ sở. Thả ra trên mặt đất thì tùy ý bò đi, tự nút ngón tay, trong ngón tay sinh ra sữa khiến đứa trẻ phát triển và có thọ mạng, lớn lên thành đứa trẻ, rồi trưởng thành, tráng niên và dần dần suy yếu, già nua.

Khi gió diệt, do nghiệp nơi chúng sinh nên nghiệp tạng xoay chuyển như nghiệp đã tạo, hoặc thiện, hoặc ác theo đấy mà thành tựu. Chúng sinh như thế hiện thấy quả báo của nghiệp khổ não là vậy nhưng vẫn còn phóng dật. Gốc khổ phải thọ nơi sinh tử đó là sinh. Nào lạnh, nóng, đói, khát, mệt mỏi, bệnh hoạn, ốm đau, yêu thương chia lìa, oán ghét gặp nhau… ở trong sinh tử, sinh là nỗi khổ lớn, theo sinh tử xoay vần. Vô thường, khổ, không, sinh diệt, vô ngã, tại sao người cõi Uất-đan-việt lại không hiểu biết? Như thế mọi thứ từ hang núi, vườn rừng, hoa quả đến sông suối, ao hồ, hoa sen… tất cả đều chịu sự vô thường hủy hoại, trở về với hư không. Tất cả chúng sinh đều phải chết nếu được sinh lên cõi trời. Khi mạng sống ở đấy hết thì tùy theo nghiệp đã tạo lại bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Quan sát về quả báo của nghiệp như vậy, người tu hành thấy rõ sinh tử thông qua người bạch quang minh mà sinh lòng thương xót.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem nơi cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng đáng ưa nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên Câu-xa-da-xá, ngang rộng một ngàn do-tuần, có ao hoa sen tên là Thanh lương, ngang rộng năm trăm do-tuần. Đầy khắp trong ao là những hoa sen sắc vàng, không có bùn dơ. Vô số những bầy ong, ngỗng, vịt, uyên ương làm tăng thêm vẻ đẹp nơi ao hoa. Ao hoa còn có hoa câu-xa-da-xa cõi trời, hoa mạn-đà-la, cây cối,

hoa quả, sông suối, hang động, vườn rừng, ao hồ mát mẻ như trước đã kể. Ngay giữa núi Câu-da-xá, vùng đất rộng khoảng năm trăm do-tuần có tám vạn bốn ngàn cung điện kỳ lạ và khả ái. Hoặc có cung điện bằng vàng ròng thì lan can bằng bạch ngân. Hoặc cung điện bằng bạch ngân thì lan can bằng vàng ròng. Cung điện bằng pha lê thì lan can bằng tỳ-lưu-ly. Cung điện bằng tỳ-lưu-ly thì lan can bằng pha lê. Cung điện là ngọc báu xanh thì lan can bằng xa cừ. Cung điện bằng xa cừ thì lan can bằng báu nhân-đà… Như vậy, xen lẫn giữa những lan can báu là những lưới linh báu đầy khắp. Âm thanh ca múa, cười đùa, kỹ nhạc vui rộn khiến lòng người luôn hoan hỷ, cây bồ đào bò lan khắp nơi. Giống như thành lớn Thiện kiến, Thiện pháp đường nơi cõi trời Đao-lợi, núi lớn oai nghiêm Câu-xa-da-xá cũng lại như vậy. Núi này cũng có tám vạn bốn ngàn cung điện với các vườn rừng, sông hồ, cây cối, hoa quả… thảy đều gồm đủ. Người sống trong núi ấy tên là Tạp sắc, tâm thường hoan hỷ, ca múa, cười đùa, ăn uống vui vẻ.

Lại nữa, người tu hành quan sát nghiệp và quả báo, chúng sinh vì sao không thấy nỗi khổ ái ân phải xa lìa? Tất cả chúng sinh vì ân ái phải chia lìa, đi đến nơi khác, không biết hết thảy đều phải chết, đều phải hoại diệt, tùy theo nghiệp đã tạo mà nhận lấy quả báo. Nếu có nghiệp lành thì được sinh lên cõi trời, sinh vào cõi người, còn nếu là nghiệp ác thì bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người Tạp sắc ở đây thường buông lung, không biết nhàm chán, đắm nhiễm nơi dục lạc của sắc, thanh, hương, vị, xúc, bị ái trói buộc, chìm nổi nơi sông ái, thiêu đốt trong lửa dục nhưng vẫn không hiểu biết về lý vô thường, chết đi hoại diệt rơi vào nơi chốn tăm tối vô tận, không thấy được nỗi khổ của sự già nua, hủy hoại tuổi thiếu niên cường tráng, không thấy lửa chết sắp thiêu đốt mọi người, có thể khiến phải vĩnh viễn xa lìa tất cả người thân. Chết giống như ngọn lửa lớn thiêu đốt cây mạng người, đốt cháy rừng chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem người nơi cõi Uất-đan-việt do nghiệp gì được sinh trong mười núi? Mười núi đó là:

1. Núi Tăng-ca-xa.
2. Núi Bình đẳng phong.
3. Núi Vật-lực-già.
4. Núi Bạch vân trì.
5. Núi Cao tụ.
6. Núi Man trang nghiêm.
7. Núi Nhân-đà-la-lạc.
8. Núi Hoan hỷ trì.

9. Núi Tâm thuận.

10. Núi Câu-xa-da-xá.

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh này do nghiệp lành từ đời trước: không giết, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, tạo mười nghiệp lành nên sinh trong núi này.

Lại nữa, người tu hành quan sát về nghiệp, quả báo xem do nghiệp gì mà những chúng sinh kia sắc lực, hình tướng hơn hẳn những chúng sinh khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh kia có chánh kiến, thực hành bố thí, tâm không dua nịnh, không não hại chúng sinh, lòng ngay thẳng, hay thương xót, thực hành theo chánh pháp, thân gần với chánh pháp. Do nhân duyên này nên sau khi qua đời, những chúng sinh ấy được sinh vào đường lành, sinh nơi cõi trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam. Ở đó, khi mạng chung được sinh nơi mười núi này. Khi chết ở nơi này được sinh qua nơi khác.

Lại nữa, người tu hành quan sát về nghiệp, quả báo xem do nghiệp duyên gì mà những chúng sinh này được nhận quả báo thù thắng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh ấy do đời trước bố thí sự không sợ cho những người sợ hãi, cứu giúp, đem lại sự sống cho những kẻ tử tội, do nhân duyên này nên khi chết được sinh vào đường lành, hoặc sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, hoặc sinh lên cõi trời Tam thập tam, hoặc sinh lên cõi trời Dạ-ma.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem những chúng sinh ấy do nhân duyên gì mà được sinh lên cõi trời thù thắng, hơn hẳn những cõi trời khác, có sắc diện, tướng mạo khả ái, được chúng sinh cúng dường?

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh này ở đời trước thích nghe chánh pháp của Đức Phật, Thánh pháp Tỳ-ny, đọc tụng pháp Phật, cho dù chỉ một bài kệ, đọc tụng suy nghĩ. Do nhân duyên được nghe một câu chánh pháp nên được làm chuyển Luân Vương, thống lãnh bốn cõi thiên hạ, khi chết ở nơi ấy thì được sinh lên cõi trời, trở lại nơi sáu cõi trời thuộc dục giới một lần, hai lần, cho đến bảy lần, đó là trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, khi mạng chung ở cõi trời này thì sinh đến cõi trời khác. Do tâm lành nên được vui thọ hưởng sắc, thanh, hương, vị, xúc, lại được sinh trở lại nơi cõi trời, mạng chung do đời trước nghe chánh pháp nên đời sau chứng được Sơ thiền, sinh lên cõi trời Phạm thiên, hoặc trời Phạm chúng, hoặc trời Đại phạm. Lại do diệu lực từ nhân duyên của

chủng tử nghe chánh pháp nên đời sau chứng đắc đệ nhị thiền, ở đấy qua đời thì được sinh lên cõi trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm. Lại do diệu lực từ nhân duyên của chủng tử nghe pháp nên đời sau đắc đệ tam thiền, sinh lên cõi trời Biến tịnh, trời Phước đức sinh. Lại do nhân duyên nghe chánh pháp, tu tập, hỏi nghĩa lý, suy xét, nên đời vị lai chứng được đệ tứ thiền, dùng lửa trí lìa đắm nhiễm thiêu đốt cây phiền não, sinh lên cõi trời Vô lượng thiên, trời Biến thiện, trời Quảng quả. Lại do nhân duyên nghe chánh pháp, chủng tử tu hành, đọc tụng, hỏi nghĩa lý, tư duy, giúp cho những người tà kiến trụ trong chánh kiến, độ tất cả hữu tình qua khỏi hiểm nạn, diệt trừ hết các lậu, đắc đạo Duyên giác. Người nào phát nguyện cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì thành tựu quả vị Vô thượng Chánh giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Do diệu lực từ nhân duyên nghe chánh pháp: nghe chánh pháp là nghe bố thí, trì giới, lấy đó làm căn bản.

Vì sao? Nghe pháp ở đây nghĩa là: Người tại gia hay xuất gia nghe nói về quả báo của bố thí đã hiểu rõ rồi và thực hành bố thí, biết đúng quả báo của bố thí. Nghe quả báo của trì giới và giữ gìn giới cấm. Nghe quả báo của trí tuệ, tu tập trí tuệ, nghe rồi liền được sinh lên cõi trời, sau cùng được giải thoát. Nghe pháp là chủng tử để sinh Thiên, đạt đến Niết-bàn. Bố thí hết thảy hoặc bố thí của cải để sinh sống, hoặc bố thí vô úy, hoặc bố thí trì giới, thì bố thí nghe chánh pháp là bố thí đệ nhất. Trì giới nghe chánh pháp cũng là đệ nhất. Nếu nghe chánh pháp rồi thuyết giảng cho người khác, giúp họ bỏ điều ác, khiến chánh pháp tăng trưởng là người cha của chánh pháp.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua cõi Uất-đan-việt lại có những người nào ở? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Bắc cõi Uất-đan-việt có nước ngang rộng hai ngàn do-tuần.

Nước thứ nhất tên Ca-xa-tỳ-lê, ngang rộng ba trăm do-tuần. Nước này có sông tên Ca-xa-tỳ-lê, nơi ở của dân chúng tại đây cũng tên Ca-xa-tỳ-lê. Ao hoa sen, hoa quả, vườn rừng, cành lá đan xen lẫn nhau, như đã nói ở trước.

Đi hết nước này có sông tên A-di-đa. Biên vực của vùng này ngang rộng bảy trăm do-tuần, vườn rừng, ao hoa thảy đều đầy đủ, như trước đã nói. Bên bờ sông A-di-đa có năm nước nữa:

1. Nước Thiên quang trì.

2. Nước Ba-la-xa trì.

3. Nước Man y.

4. Nước Khổng tước âm.

5. Nước Sơn kiến trụ.

Nước Thiên quang trì ngang rộng một trăm năm mươi do-tuần. Nước Ba-la-xa trì ngang rộng một trăm năm mươi do-tuần. Nước Man y rộng hai trăm do-tuần. Nước Khổng tước âm rộng một trăm do-tuần. Nước Sơn kiến trụ ngang rộng một trăm do-tuần.

Lại có mười nước, mỗi mỗi nước đều rộng một trăm do-tuần. Mười nước đó là:

1. Nước Câu-đăng-già.

2. Nước Trì hương.

3. Nước Hắc phục.

4. Nước Chuyển mục.

5. Nước Sơn hiểm ngạn.

6. Nước Thuận hành.

7. Nước Tứ phương.

8. Nước Viên.

9. Nước Phát phú.

10. Nước Tăng-già-đa.

Lại xem xét các nước này thấy sông ao, vườn rừng, hoa quả đầy đủ, cũng như trước đã nói. Bốn phương của châu ấy, mặt người cũng như vậy, như mặt người cõi Diêm-phù-đề giống như hình dáng của châu lớn, trên rộng dưới hẹp. Người cõi Uất-đan-việt khuôn mặt cũng giống như châu lớn. Xem xét cõi Uất-đan-việt, tất cả đảo, đảo nhỏ, hang núi, vườn rừng, hoa quả, sông hồ, cầm thú đều đầy đủ. Xem xét như thế rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân: qua cõi Uất-đan-việt, Cù-đà-ni, giữa hai cõi ấy lại có những núi rừng, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy: giữa hai cõi Uất-đan-việt và Cù-đà-ni có một biển lớn tên là Phổ nhãn, rộng một vạn do-tuần, có một vùng nước xoáy rộng một do-tuần, do sức mạnh của rồng tạo thành.

Qua khỏi biển lớn ấy có một núi lớn tên Du hý man, ngang dọc mười ngàn do-tuần, do hơi rồng thiêu đốt nên núi có màu như mực đen.

Vượt hết vùng núi này, có một biển lớn tên Cụ tư duy, ngang dọc một

ngàn do-tuần, có nhiều cá lớn như cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la… Các loài cá như vậy đầy khắp trong biển, biển rất sâu, người trông thấy sợ hãi. Trong biển này có rồng Lạc trụ đã xa lìa mọi sự sân hận.

Đi khỏi biển lớn này có một biển lớn nữa tên là Thủy vân, ngang rộng mười ngàn do-tuần. Trong biển sóng lớn luôn nổi lên hoặc mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần.

Tiếp theo vùng biển này, có một đảo lớn tên Chân châu hợp, có nhiều chân châu. Nếu cá hoặc rồng bị chết trong nước thì sẽ bị nổi, đẩy ra khỏi đảo. Đảo này ngang dọc một ngàn do-tuần.

Rời khỏi vùng đảo này có một núi lớn tên Bảo sơn, ngang rộng bằng nhau là năm ngàn do-tuần. Đỉnh núi có bảy báu, tỳ-lưu-ly… giống như đỉnh núi chúa Tu-di thứ hai.

Vượt hết núi này rồi có rừng Chân-thúc-ca, rộng hai ngàn do-tuần. Các loại vườn rừng, hoa quả đầy đủ.

Rời khỏi vùng rừng này rồi có một núi lớn rộng năm ngàn do-tuần, có ao hoa sen vàng. Ngỗng, chim trời trên các đỉnh núi luôn hót vang.

Tiếp sau vùng núi này có một biển lớn rộng mười ngàn do-tuần, nước sắc vàng ròng đầy khắp, trong biển phát ra ánh sáng màu vàng óng. Biển này có núi vàng tên Kim thủy, cao năm trăm do-tuần.

Qua khỏi núi này rồi là cõi Cù-đà-ni rộng chín ngàn do-tuần, có mười ức làng xóm, một vạn hai ngàn thành. Thành lớn thứ nhất có đến năm trăm làng xóm. Giống cõi Diêm-phù-đề có hơn ba trăm thành lớn khác, như thành Ba-trá-lê-phất-đa. Cũng vậy, cõi Cù-đà-ni có năm trăm thành lớn như Đại vân tụ… Thành Đại vân tụ rộng mười hai do-tuần, ngã tư đường, nhà cửa, lầu gác đầy khắp trong thành. Thành lớn bậc nhất trong cõi này tên là Bách môn, thành tiếp theo là Lan thuẫn, Nê-mục-la, Quang minh, Sơn cốc… Có các thành lớn bậc nhất như vậy thuộc giữa thành trung tâm.

Lại có những nước lớn tên là Già-đa-chi, Tăng-sai-na-đa, Ma-ni Ngân, Phiên. Những nước lớn bậc nhất này ví như các nước lớn bậc nhất trong cõi Diêm-phù-đề, như là nước Ca-thi, Kiều-tát-la, Ma-già-đà… Nước bậc nhất nơi cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy.

Kế tiếp, có các nước vùng trung tâm như là Ni-khí-la, Đơn trì, Già-đô-la, Câu-lan-đồ, Tỳ-đa-sa, Quật hành. Biên giới của cõi Cù-đà-ni có những nước như vậy. Tất cả là hai mươi lăm nước lớn tóm thâu hết thảy các nước, giống như mười tám nước lớn ở cõi Diêm-phù-đề. Cõi Cù-đà-ni có năm con sông lớn:

1. Sông Quảng.

2. Sông Quân-châu-sư-ba-đế.

3. Sông Nguyệt lực.

4. Sông Lạc thủy.

5. Sông Tăng-chi-na.

Giống như bốn sông lớn của cõi Diêm-phù-đề là: sông Hằng-già, sông Tân-đầu, sông Bà-xoa, sông Tư-đà.

Cõi Cù-đà-ni có năm núi lớn, đó là:

1. Núi Long phi.

2. Núi Tam phong.

3. Núi Chu môn.

4. Núi Bách tiết.

5. Núi Kiên.

Giống như bốn núi lớn ở cõi Diêm-phù-đề là:

1. Núi Tuyết.

2. Núi Dân-đà.

3. Núi Ma-la-da.

4. Núi Kê-la-sa.

Cõi Cù-đà-ni có ba cái ao lớn là:

1. Ao Thâm ngạn.

2. Ao Vô gián.

3. Ao Phóng quang.

Giống như những ao A-na-bà-đạt-đa và ao Chiêm-ba ở cõi Diêm-phù-đề.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Cù-đà-ni thọ dụng những gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Cù-đà-ni có rất nhiều trâu nghé. Tất cả con gái đều có ba vú. Như người nữ ở cõi Diêm-phù-đề mang thai mười tháng mới sinh, người nữ cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy. Như người nữ nơi cõi Diêm-phù-đề hai vú đều chảy sữa, người nữ nơi cõi Cù-đà-ni ba vú đều chảy sữa cũng lại như vậy. Như cõi Diêm-phù-đề vườn rừng đầy đủ, cõi Cù-đà-ni vườn rừng, hoa quả, sông hồ hết thảy cũng đều đầy đủ, trái cây có nửa mùi vị, hoa có nửa mùi thơm và nước sông chỉ có phân nửa vị.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ra ở cõi Cù-đà-ni? Tạo nghiệp bậc hạ, bậc trung sinh ra

ở cõi Cù-đà-ni chăng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những nơi sinh ra khác ít giữ giới, ít bố thí, ít nghiệp lành, ít thực hành theo chánh pháp. Vì sao ít giữ giới? Vì ở đời trước do nghèo khổ nên nhận giữ giới thuê, hoặc do sợ hình phạt, chẳng phải vì tâm thanh tịnh, đảnh lễ Phật, Pháp, Tăng. Gần gũi quốc vương, được của cải bố thí do gần vua, không đọc tụng kinh, bố thí nơi chẳng phải phước điền, người tham lam, tà kiến thì cho là phước điền, xem mười điều thiện là cấu uế, làm những việc không thanh tịnh, do đó chết ở cõi Diêm-phù-đề, sinh ra ở cõi Cù-đà-ni.

Như vậy, không biết đâu là điều lành, đâu là điều ác. Ăn chỉ biết nửa mùi vị, thiếu trí tuệ, tham đắm phụ nữ… tất cả đều do nhân duyên nơi nghiệp đã tạo từ đời trước mà sinh ra ở cõi Cù-đà-ni. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp bao trùm, do nghiệp nên hành động tạo nghiệp và bị lưu chuyển. Như do những nghiệp lành, nghiệp ác đã tạo mà chúng sinh phải chịu quả báo như vậy. Nếu tạo nghiệp lành thì được sinh lên cõi trời, nếu tạo nghiệp ác thì đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nghiệp mà chịu quả báo tương tợ. Như gieo trồng hạt giống, nếu trồng lúa thì được lúa, trồng nếp thì được nếp, trồng cỏ sinh ra cỏ. Nếu đem hạt giống gieo trồng nơi đất xấu thì kết quả thu hoạch giảm sút, nếu đem hạt giống gieo trồng trên đất tốt thì thâu nhiều hạt quả chắc. Như trồng lúa đỏ thì không sinh ra những thực vật khác. Trồng đậu thì được đậu, trồng mía thì được mía, dùng ruộng tốt thì quả cũng nhiều. Như ba loại ruộng:

1. Phước điền thí.

2. Phước điền khổ thí.

3. Khổ thí.

Phước điền thí được gọi là bậc thượng.

Phước điền khổ thí được gọi là bậc trung.

Khổ thí được gọi là bậc hạ.

Ngoại trừ công đức của tư duy, cũng như ba loại ruộng sau:

1. Ruộng nhiều đá, cũng nhiều màng nước (phèn) là ruộng bậc trung.

2. Ruộng nước đầy đủ, không có cỏ dại, lại không có lớp màng nước, cũng không có trộm cắp (sâu bọ…), gọi là ruộng bậc thượng.

3. Ruộng có nhiều màng nước, cỏ xấu, nước không điều hòa, lại có nhiều trộm. Đây là ruộng bậc hạ.

Nếu nông phu siêng năng thêm công sức thì được hạt chắc.

Nội pháp, ngoại pháp là do nghiệp bao trùm, tùy theo nghiệp lưu chuyển, nghiệp biến đổi không dừng do mỗi mỗi uy lực, mỗi mỗi nhân

duyên, mỗi mỗi thọ sinh. Người cõi Cù-đà-ni không tu tịnh nghiệp nên sinh ra ở nơi đất này, chết rồi do nghiệp của mình tạo mà phải lưu chuyển trong sinh tử. Như vậy, người tu hành quan sát nghiệp của ngoại pháp rồi thì nhận biết ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi cõi Cù-đà-ni lại có những núi, sông, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy giữa hai châu của cõi Cù-đà-ni và cõi Phất-bà-đề có một biển lớn tên Thanh tịnh thủy, ngang rộng một vạn hai ngàn do-tuần, nước trong tràn ngập, có nhiều sò, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca, cá ma-già-la, cá quân-tỳ-la, cá thất-thâu-ma-la, cá cũng có màu xanh.

Qua khỏi biển này có núi San hô ngang dọc năm ngàn do-tuần, có những chúng sinh hung dữ ở trong núi ấy.

Vượt qua vùng núi ấy có biển nước nóng, với nhiều rắn độc, hơi của rắn độc làm cho nước biển nóng lên. Do có rắn độc nên không có một chúng sinh nào ở đây. Vì hơi nóng của chất độc nên tất cả chúng sinh đều chết.

Đi hết biển này, có một biển lớn tên Xích hải, ngang rộng một vạn năm ngàn do-tuần. Rồng và A-tu-la sống dưới biển ấy. Vì sự ăn uống nên sân giận, ghét ganh, thường đánh nhau. Có rồng tên Ma-đa-lê-na, A-tu-la tên Tăng-già-đa.

Tiếp theo vùng biển ấy, có một đảo lớn tên nước La-sát Nữ, ngang rộng hai ngàn do-tuần. Đảo này có nữ La-sát tóc dài, ăn nuốt hương hoa và thịt đốt trong lửa, một niệm có thể đi hai ngàn do-tuần, thường hại người khác. Trên đảo La-sát ấy, hài cốt, máu thịt rơi vãi hôi thối đầy khắp nơi.

Rời khỏi đảo này, lại có một đảo lớn nữa tên nước Tỳ-xá-già Quỷ Nữ, ngang rộng năm ngàn do-tuần. Quỷ Tỳ-xá-già tên là Phát Phú sống trên châu này.

Vượt hết vùng đảo này, có một núi lớn tên Nhiêu sơn, ngang rộng năm trăm ngàn do-tuần, có nhiều cây rừng như là: cây na-lê-chi-la, cây ba-na-bà, cây vô giá quả, cây đa-la, cây đa-ma-la, cây tỳ-da-la, cây câu-la-ca, cây đà-bà, cây khư-đề-la, cây đề-la-ca, cây a-thù-na, cây ca-đàm-bà, cây nê-đồ-la-bà, cây bà-trá, cây khư-thù-la, cây am-bà-la, cây tỳ-vị-bàn-đà, cây bà-đa-lợi, cây chân-thúc-ca, cây rồng, cây vô ưu, cây kỳ-lân-đà, cây chi-đa-ca, cây ca-ni-ca-la, cây a-đề-mục-đa-ca, cây na-phù-ma-lợi-ca, cây ba-trá-ca, cây ba-tiết-la, cây ca-tỳ-tha, cây tỳ-la-bà, cây thiên mộc hương, cây ba-đầu-ma, cây chiêm-ba-ca, cây ca-la-tỳ-lược-ca, cây thanh vô ưu, cây cưu-la-bà-ca, cây quân-đà, cây bà-đà-la, cây cưu-trá-xà… Có nhiều giống cây trái như vậy. Nơi nào cũng có suối chảy. Vua Càn-thát-bà luôn dạo

chơi trong rừng ấy.

Đi khỏi vùng núi ấy, có một biển lớn rộng năm trăm do-tuần, tên Nhũ thủy, màu sắc, mùi vị của nước trong biển giống như sữa không khác, có cá lớn dài năm do-tuần sống ở đấy.

Tiếp theo biển lớn này, có một núi cát rộng một ngàn do-tuần, không có cây cối và các dược thảo.

Vượt qua núi này lại có một biển lớn tên Long mãn, rộng sáu ngàn do-tuần, có các loài rồng tên Chiên-già-la sống tại đây, giao chiến với nhau, thích làm mưa to.

Đi tiếp khỏi vùng này, có một biển lớn khác tên Tô-vô-đà-la, ngang rộng hai ngàn do-tuần, mặt nước không động, tĩnh lặng trong suốt, có nhiều cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la, cá thất-thâu-ma-la và các loài sò ốc sống dưới biển.

Lại nữa, người tu hành biết được nghiệp, quả báo. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy tất cả mọi nơi: núi, sông, biển, bãi nhỏ, rừng núi như đã nói, không một nơi nào là không sinh, không chết, không phát khởi, không hoại diệt, tất cả ân ái đều phải chia ly, không một nơi nào chẳng phải do nghiệp nên biến đổi không ngừng. Không có một nơi nào chẳng phải do nghiệp chi phối, không một nơi nào chẳng phải do nghiệp mà lưu chuyển, nhận chịu nghiệp quả của mình, hoặc sống, hoặc chết. Không có núi, sông, biển, bãi nhỏ nào chẳng phải là chỗ sinh tử. Núi, sông, biển, bãi nhỏ không thể kể hết, chẳng phải nơi ta sinh ra, trong trăm ngàn ức, trăm ngàn nẻo sinh tử đều là yêu thương phải xa lìa, oán ghét phải gặp gỡ; nơi trăm ngàn ức, trăm ngàn sự sinh tử bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không có bắt đầu không có kết thúc, bị lưới tham lam, sân giận, ngu si trói buộc nên lưu chuyển, luân hồi, vì thế cần phải chán ghét, xa lìa sinh tử, chớ tham đắm. Sự sinh tử này rất là khổ não, lâu dài, đau đớn, bức bách, khó chịu đựng nổi. Sự già chết, sầu bi, khổ não, buồn rầu độc hại, tất cả có sinh chắc chắn là phải chết, bị hủy hoại. Ở trong sinh tử không có một chút sự thường hằng nào cả. Ví như khi mặt trời mọc lên thì không còn một chút tối tăm. Quan sát về sinh tử cũng lại như vậy. Như thế, người tu hành quan sát ngoại thân và biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua khỏi biển Bình đẳng lại có những núi, sông và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy nơi cõi Phất-bà-đề ngang rộng tám ngàn do-tuần, có nhiều đảo nhỏ vây quanh, xóm làng, thành ấp, sông ao, cây cối, đảo lớn nhỏ, hang núi, cây cỏ, hoa quả, cầm thú… hết thảy đều đầy đủ. Có sáu núi lớn:

1. Núi Đại Bà-xa.

2. Núi Tân man.

3. Núi Khổng tước tập.

4. Núi Thú dục.

5. Núi Hải cao.

6. Núi Chân châu man.

Khắp cõi Phất-bà-đề cũng như bốn núi lớn ở cõi Diêm-phù-đề đã nói ở trước.

Núi Đại Bà-xa ngang rộng ba ngàn do-tuần, có ba khu rừng lớn, mỗi mỗi khu rừng đều rộng một ngàn do-tuần. Ba khu rừng là:

1. Rừng Tu-di.

2. Rừng Lưu thủy.

3. Rừng Dục man.

Cây cối rừng rậm đầy đủ, như cây ha-lê-cần, cây bình diện, cây cốc sinh, cây chi đẳng, cây ngạn sinh, cây thạch sinh… như những cây cối đã kể ở cõi Diêm-phù-đề. Người sống nơi núi này là giống người Đại man. Trong núi có sông Bà-lô, sông Lưu sa, sông Hiệp lưu, sông Tốc lưu, sông Long thủy, sông Quang lâm, sông Chinh-ca.

Ngọn núi lớn thứ hai tên là Tân man, ngang rộng một ngàn do-tuần. Núi này có rừng Cưu-trá, rừng Hành, rừng Thiên mộc hành, rừng Yên, rừng Cửu thùy. Trong núi có sông Đa-la-phú, sông Giác vy, sông Ái thủy, sông Nhiếp niệm, sông Yên tiếu. Người ở trong núi gọi là Câu-tri-la.

Lại nữa, người tu hành quan sát ngọn núi thứ ba tên Khổng tước tụ, ngang rộng một ngàn do-tuần. Núi này có bốn rừng lớn:

1. Rừng Vân.

2. Rừng Bách trì.

3. Rừng Cao hống.

4. Rừng Chân châu luân.

Lại có sông lớn như là sông Nê-quân-luân-đà, sông Đại hỷ, sông Ái lâm, sông Tiên lưu, sông Kết. Trong núi Khổng tước tụ có người sinh sống gọi là Thanh yết.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Phất-bà-đề có ngọn núi thứ tư tên Thú dục. Núi này có rừng tên Xa-tri-la, rừng Khả ái, rừng Di-già, hoa quả đầy đủ, cũng như trước đã nói. Trong rừng có sông tên Niết-mậu-ca, sông Phổ tiếu, sông Ca-la-la. Rừng còn có giống thú tên Điều phục, Phổ ảnh,

Mao thú, Kiến tẩu, Vi mã, Vô đạo, Tiên thú, Đa-la-đầu-noa, Hảo nhĩ, Tượng đầu, Đệ nhất nhi, Ái ảnh, Thố mao, Đà thân, Hắc vĩ, Bạch đầu, Đoan chánh, Xà thiệt, Cẩu-nha, Già-bà-da, Kiềm bà, Hùng tỉnh tỉnh. Các loài thú như vậy ở cõi Diêm-phù-đề hoặc có hoặc không.

Nơi núi Thú dục, vườn rừng, sông hồ, hoa quả, cây cối, hết thảy đều đầy đủ như đã nói ở trước. Tất cả ao hoa cũng như cõi Diêm-phù-đề. Người sinh sống trong núi Thú dục này gọi là Tốc lực.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Phất-bà-đề thấy có ngọn núi thứ năm tên là Hải cao, rộng một ngàn do-tuần. Vườn rừng, hồ nước, hoa quả đều đầy đủ, như trước đã nói. Núi có rừng tên Tam đích, rừng Yết hầu bế, rừng Sơn. Trong rừng có sông Tam giác, sông Cao hoán, sông Thạch thanh. Người sinh sống nơi núi Hải cao tên Già-chi-la. Quan sát núi Hải-cao rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Phất-bà-đề có những núi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ sáu tên Chân châu man, ngang rộng một ngàn do-tuần. Vườn rừng, sông hồ đầy đủ khắp chốn. Các loại hoa quả, cầm thú cũng như trước đã nói. Núi Chân châu man là nơi phát sinh một sông lớn tên Bất kiến ngạn, rộng một do-tuần. Người sinh sống nơi núi Chân châu man gọi là Phổ nhãn.

Như vậy, cõi Phất-bà-đề có sáu ngọn núi bao quanh. Cõi nầy có ba thành lớn:

1. Thành Thiện môn.

2. Thành Sơn lạc.

3. Thành Phổ du hý.

Mỗi thành lớn rộng ba do-tuần. Có sáu mươi ba thành bậc trung và bậc hạ. Một thành bậc trung tên Cưu-trá-hàm, tiếp theo có thành Đại Ba-xá, thành Phổ Hống là các thành bậc trung lớn nhất. Những thành bậc hạ như thành Nhất thiết phụ, kế tiếp có thành Đại âm, thành Khoáng dã khổng huyệt là thành bậc hạ lớn nhất.

Lại có ba ức năm mươi vạn ba ngàn năm trăm năm mươi sáu làng xóm. Làng xóm đứng đầu là Ca-thi-ma-la, tiếp theo là các thôn xóm Thủy mạt, Căn thôn thọ đề thôn, Nhất thiết nhân, Diệp tụ lạc, Tỳ-đầu-la, Ba-ca-thôn, Tỳ-trá, Ma-ma, Na-đề, Già-trá-úng, Đồ-kha, Lâm, Xích toàn, A-xoa, Phong xuy, Man thôn, Đảnh thọ, Hắc phạn… là những thôn xóm bậc nhất.

Những người sống ở đây gương mặt tròn đầy, giống như hình dáng của vùng đất đó. Người cõi Diêm-phù-đề tóc tai đẹp đẽ. Người cõi Uất-đan-việt mắt đẹp, mơ mộng. Người cõi Cù-đà-ni trán cao, bụng thon cân

đối. Người cõi Phất-bà-đề đùi vế, vai đẹp. Người trong bốn cõi thiên hạ thân hình đẹp đẽ như vậy.

Lại nữa, người tu hành quan sát về quả báo nơi nghiệp xem chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ra ở cõi Phất-bà-đề theo nghiệp thượng, trung, hạ? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy đời trước những chúng sinh ấy không biết về pháp quả báo của nghiệp. Vì không biết nên bố thí nơi chẳng phải phước điền, hoặc rất khó xin, cầu xin rất khó khăn họ mới cho, cũng như trước đã nói. Do nghiệp này nên gọi là thọ sinh thuộc phẩm hạ.

Chúng sinh nào giữ gìn giới thuộc phẩm trung hoặc thân gần pháp vua, không giết hại chúng sinh, nhưng tâm chẳng thanh tịnh. Do nhân duyên ấy, khi chết được sinh lên cõi trời, mạng chung thì lại sinh đến cõi Phất-bà-đề, gọi là thọ sinh thuộc nghiệp bậc trung. Bậc thượng nhân, thượng nghiệp tức được nghe chánh pháp, giữ gìn, đọc tụng, thuyết giảng lại cho người khác, khiến họ phát sinh tùy hỷ, theo như lời dạy tu tập, biết được không một pháp nào có thể vượt qua cánh đồng rộng nơi đường sinh tử nguy hiểm. Nghe chánh pháp, họ thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người khác. Sự thù thắng trong các việc bố thí là pháp thí. Trì giới bậc nhất là nghe chánh pháp, nghe chánh pháp bằng trí là thù thắng bậc nhất. Chánh pháp tức giống như trước đã nói.

Quan sát nghiệp và quả báo của người cõi Phất-bà-đề rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành quan sát trong cõi Phất-bà-đề xem lại có những núi, sông, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy, qua khỏi cõi Phất-bà-đề khoảng tám ngàn do-tuần, có một núi lớn tên Từ thạch, ngang rộng ba ngàn do-tuần, mỗi phía rộng một vạn do-tuần, có chút sắt nhỏ nào thảy đều bị hút nhanh vào núi ấy.

Qua khỏi núi này, có một biển lớn rộng bảy ngàn do-tuần, tên Ba hành, năm ngọn núi bao quanh giống như vòng ngọc, năm núi đó là:

1. Núi Châm khẩu.
2. Núi Đại tạng.
3. Núi Đa-trá-ca.
4. Núi Xà-đa.
5. Núi Hoan hỷ.

Vượt khỏi núi này, có một đảo lớn tên là Đà-trá-ca-mạn-trà, rộng ba ngàn do-tuần, có nhiều Dạ-xoa, Khẩn-na-la sống ở đảo ấy. Sông, ao, hoa quả, cây rừng đều đầy đủ, rất là vui thích. Trong các cõi Diêm-phù-đề, Phất-

bà-đề có những loài chim thú nào thì châu này cũng có đầy đủ.

Tiếp theo vùng đảo ấy, có một biển lớn tên Đa tinh tú, trong biển có núi Tên Ưu-đà-diên, núi này có mười ba ngọn núi vây quanh biển cả và cách núi Tu-di không xa. Người ngoại đạo cho rằng: "Cùng với nghiệp thiện và bất thiện của người nơi cõi Diêm-phù-đề làm tăng thượng duyên, gió thiện hay bất thiện thổi vào núi Ưu-đà-diên làm xuất hiện những tinh tú".

Các luận sư của ngoại đạo Bà-la-môn bỏ qua lý nghiệp báo, không biết chân đế, đứng trước vua loài người nói: "Tinh tú, mặt trời, mặt trăng, các vì sao tạo ra chúng sinh chớ chẳng phải do quả báo của nghiệp".

Những luận sư của ngoại đạo Bà-la-môn này do tà kiến sai lầm cho rằng: "Chúng sinh do tinh tú và mặt trời, mặt trăng tạo ra, chẳng phải do quả báo của nghiệp". Nếu do các tinh tú tạo ra, chẳng phải do nghiệp báo thì mặt trời, mặt trăng là hơn hết. Thời tiết tốt xấu luôn lưu chuyển theo đấy mà có hoa quả các mùa. Mặt trời, mặt trăng nếu hơn hết thì vì sao mặt trời, mặt trăng lại bị các ánh sáng khác che phủ? Tinh tú cũng có nghiệp thiện và ác. Thế nên nghiệp lành hay dữ là do hành động của chúng sinh, chẳng phải do các tinh tú tạo ra.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, quan sát ánh sáng nơi các tinh tú thấy được nghiệp và quả báo chẳng phải do tinh tú tạo ra. Quan sát nhiều biển tinh tú, quan sát núi Tu-di, đỉnh núi Ưu-đà-diên, vị ấy biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát biển Đa tinh tú ngang dọc bảy ngàn do-tuần. Qua khỏi biển này có các vị thần tiên ở nơi đảo, núi, sông, cây rừng, hoa quả đều đầy đủ, giống như cõi Diêm-phù-đề. Đảo ngang dọc ba ngàn do-tuần, là nơi cư trú của tiên nhân và Dạ-xoa. Tất cả cây như ý và hoa quả đều không thiếu.

Vượt hết vùng đảo này có núi lớn vây quanh, lại có biển rộng ba ngàn do-tuần ở giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Phất-bà-đề. Biển lớn như vậy tên Lãnh noãn thủy, ngang dọc ba ngàn do-tuần, có nhiều ốc, sò, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca-la, cá ma-già-la, cá thất-thâu-ma-la và các loài thuộc họ tộc rùa, ba ba sống trong biển ấy.

Đi khỏi vùng biển và núi này, có một biển lớn tên Xích hải, cách cõi Diêm-phù-đề không xa, ngang dọc năm ngàn do-tuần. Trong biển ấy tràn đầy nước màu đỏ, có nhiều cá lớn màu đỏ ăn nuốt lẫn nhau, máu chúng đổ ra làm nước biển trở thành màu đỏ. Vì thế nên gọi là biển Đỏ.

Vượt qua vùng biển này có một biển lớn tên Thanh thủy, ngang dọc

bảy ngàn do-tuần, núi sông đầy đủ, có nhiều cá lớn, biển ấy rất sâu.

Tiếp theo biển ấy, lại có một biển lớn nữa tên là Bảo chử, ngang dọc ba ngàn do-tuần, tất cả những thứ báu đều tụ tập nơi đây, như: cát vàng, xa cừ, chân châu, san hô, tô-ma-la… mọi thứ đều rất nhiều. Biển này lại có trái ma thâu, tên loạn tâm độc sinh từ cây ấy. Người ở cõi Diêm-phù-đề nếu ăn trái cây này thì bị chết ngất bảy ngày, giống như người chết. Con chim nào ăn trúng trái cây ấy thì chết liền.

Đi hết biển Bảo chử rồi, có một biển lớn tên Diêm, ngang dọc bảy ngàn do-tuần, có nhiều sò, ốc, trai, hến, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la đầy khắp biển. Lại có các loài Rồng, Dạ-xoa, La-sát, Quỷ Tỳ-xá-già sống trong nước, dưới nước còn có vô số núi.

Châu Diêm-phù-đề này có năm trăm đảo nhỏ bao quanh. Lược nói những đảo lớn là đảo Kim địa, đảo Bảo thạch, đảo Tràng man, đảo Ca-na, đảo Loa bối, đảo Chân châu, đảo Vi, đảo Quang minh, đảo Ế-sa-ba-đà-ca, đảo Khang bạch, đảo Phổ hiền, đảo Tâm tự tại, đảo Hắc song, đảo Hương man, đảo Tam giác, đảo Tu-ma-noa, đảo Xa-ma-tư-đô, đảo A-lam-ca, đảo Lăng-già. Có mười hai núi là nơi ở của La-sát. Lại có đảo Di-lưu-tỳ-la-ca, đảo Sơn trụ, đảo Xích bối, đảo Xích chân châu, đảo Tuyết toàn, đảo Sa trần nhiễu, đảo Vô đạo, đảo Ngũ đồng, đảo Phú, đảo Xa-cát-đế-lực, đảo Nữ quốc, đảo Nhiêu thọ, đảo Ế-sa-ba-đà, đảo Trượng phu. Cõi Diêm-phù-đề có những đảo nhỏ nổi bật như vậy. Cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần, mọi nơi chốn đây đó đều khả ái như trước đã nói.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu đến những nơi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy mặt trăng, mặt trời chiếu sáng nơi núi chúa Tu-di, bốn mặt là bốn châu thiên hạ, chiếu đến biển lớn, chiếu khắp tám mươi bốn ngàn do-tuần của núi Tu-di. Ánh sáng chiếu một bên núi thì chỉ sáng một nửa nơi sườn núi đó.

Núi Chước-ca-bà-la có kim cang vây quanh ba mươi sáu ức do-tuần, lửa Nan nhẫn nghiệp thiêu đốt núi kim cang Chước-ca-bà-la làm nước biển Nhũ Hải gần núi thì thành váng sữa, nước xung quanh núi thành sinh tô, gần hơn thì thành thục tô, gần hơn nữa thì bị lửa địa ngục thiêu đốt, nước vơi dần, thế nên không đầy khắp cõi Diêm-phù-đề…

Người tu hành quan sát cõi Dục giới, thấy một cách rõ ràng đúng thật nên nhàm chán, xa lìa ý tham dục. Vị ấy không thấy một nơi nào là thường còn, không bị hủy hoại, không bị biến đổi. Tất cả mọi nơi chốn sinh tử đều không có khởi đầu, đều do sức của nhân duyên theo quả báo từ nghiệp đã

tạo, là chỗ đùa bỡn của quả báo do nghiệp tự tạo tác, không có một nơi nào là không sinh, không diệt, trăm ngàn lần, trăm ngàn lần xoay vần theo vô số vô biên nẻo sinh tử, không có gián đoạn.

Quan sát nội thân và ngoại thân rồi, vị ấy chán lìa dục ái, không còn ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Như vậy, các Tỳ-kheo nơi thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả ở Na-la-đế tu hành thực hành pháp quán "Thân niệm xứ" không còn trụ theo cảnh giới của ma, nghe giảng về pháp niệm xứ rồi, phá trừ được ngã kiến cấu uế ở trong pháp vô thượng phát sinh pháp nhãn. Đức Thế Tôn giảng nói pháp Thân niệm xứ là pháp vô thượng rồi, hoặc ở nơi hẻm núi, hốc núi, hoặc ở nơi nghĩa địa hay vùng đất trống, hoặc ở bên đống rơm cỏ tu học thiền định, không được buông lung, đừng chờ khi chết mới hối hận. Đây là lời dạy của Như Lai.

Khi ấy, nghe lời Đức Thế Tôn dạy rồi, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ, tin tưởng, vui vẻ làm theo.

**-oOo-**

# SỐ 722

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

*Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Pháp Thiên.*

## QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn đang ở trong đại chúng, có trời, người vây quanh, chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không tạm rời. Khi ấy, các đại chúng đứng ở trước Đức Phật nói kệ:

*Quy mạng Nhất Thiết Trí*
*Bậc nhất trong ba cõi*
*Phô diễn âm vi diệu*
*Lợi ích khắp quần sinh.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy đại chúng, bằng kệ:

*Nếu có các chúng sinh*
*Không giết, cho không sợ*
*Lòng lành hay nhịn nhục*
*Đoan nghiêm, thọ không sánh.*
*Nếu đối với hữu tình*
*Tưởng giống như cha mẹ*
*Hay lìa không cùng giữ*
*Phước trí tuệ vô lượng.*
*Hoặc thân làm nghiệp lành*
*Tâm lìa dục vững vàng*
*Không nhìn nữ sắc đẹp*
*Giải thoát các nẻo ác.*
*Nên xa lìa thế gian*
*Chứng đắc vui giải thoát*
*Như vàng ở trong quặng*
*Thể tánh vốn thanh tịnh.*
*Phiền não không điều phục*
*Gặp tốt đẹp sinh yêu*

*Không phân biệt tốt xấu*
*Kiếp phù sinh rất khổ.*
*Khổ vui do tâm khởi*
*Việc được, mất cũng vậy*
*Tốt xấu có hợp tan*
*Nhân quả không thiên lệch.*
*Hàng phục các loạn căn*
*Thực hành tâm bình đẳng*
*Lợi ích cho hữu tình*
*Đó là hạnh Tỳ-kheo.*
*Sa-môn, Bà-la-môn*
*Nên đoạn trừ phiền não*
*Trí tuệ càng tăng trưởng*
*Khiến tâm không tán loạn.*
*Chứng đắc lý Niết-bàn*
*Nên xa lìa các khổ*
*Siêng phát tâm chánh kiến*
*Phật nói việc này khó.*
*Giải thoát các luân hồi*
*Tu-di ái không động*
*Mùi hương chiên-đàn kia*
*Vị cam lồ, không sánh!*
*Tuy đã được cúng dường*
*Áo tốt thật mềm mại*
*Không dính mắc tham ái*
*Tâm vui vẻ biết đủ*
*Như cỏ bị lửa đốt*
*Biết rõ không rốt ráo*
*Cúng dường được phước tuệ*
*Nước lửa không xâm hại.*
*Nghiệp sạch quả chân trí*
*Sông nước trọn không hết*
*Không tham các cảnh giới*
*Phật nói hạnh Tỳ-kheo.*
*Ưa cầu đủ các trí*
*Tương ưng luôn hiện tiền*
*Hiểu rõ pháp chân thật*
*Không đọa các luân hồi.*

*Nếu người cầu pháp sạch*
*Khiến tâm không tán loạn*
*Tuệ cho khắp cảnh giới*
*Hỏa kiếp không thể hoại,*
*Các cõi vốn vô minh*
*Luân hồi từ đây sinh*
*Cần trừ bỏ phiền não*
*Hạnh Mâu-ni chân chánh.*
*Ưa thực hành nhẫn nhục*
*Đoan nghiêm lìa oán hại*
*Năng Nhân do tướng tốt*
*Người thấy tâm vui mừng.*
*Rừng vắng lìa rối loạn*
*Tâm yêu thích mừng vui*
*Thường mang bát thọ thực*
*Đó là hạnh Tỳ-kheo.*
*Giải thoát rất an vui*
*Ba đường rất là khổ*
*Chân như lìa kia, đây*
*Suy nghĩ không thể được.*
*Nghiệp lợi người bình đẳng*
*Nhu hòa thường thẳng ngay*
*Chánh hạnh mãi tương ưng*
*Xa lìa mọi tà chấp.*
*Ý căn ưa dính mắc*
*Ý căn rất cao cả*
*Ý căn rất mau chóng*
*Ý căn hay vui vẻ,*
*Diễn thuyết bằng kệ này*
*Hay làm cũng hay nói*
*Tẩy sạch các phiền não*
*Biết rõ quả nghiệp lành.*
*Biết rõ việc được mất*
*Hướng nẻo đẹp Bồ-đề*
*Tất cả các hữu tình*
*Thứ nhất trong sáu căn,*
*Thích dừng trụ giữa rừng*
*Xa lìa mọi oán tặc*

*Biết rõ sáu căn này*
*Chánh hạnh, từ đây sinh.*
*Thường trụ nơi thiền định*
*Tẩy sạch các nghiệp chướng*
*Thí như ở hư không*
*Gió mây không thể nhiễm.*
*Khéo giữ thân, khẩu, ý*
*Chánh kiến mãi tương ưng*
*Như đèn trí tuệ sáng*
*Chúng ma không thể hoại.*
*Không hại vật là thiện*
*Từ bi nhiều lợi ích*
*Oai nghi không khuyết phạm*
*Mới trụ tâm Tỳ-kheo.*
*Mắt bị cảnh sắc buộc*
*Ngăn ngại không thể đổi*
*Phiền não trói hữu tình*
*Không ra khỏi ba cõi.*
*Trí chân tục vi diệu*
*Việc khéo hiếm trở lại*
*Chư Phật đều cùng khen*
*Vận dụng rất khó nghĩ,*
*Học rộng cầu giải thoát*
*Tham giận không thể phạm*
*Khéo giữ thân ba nghiệp*
*Trừ bỏ khiến không sinh.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các đại chúng:

–Nếu có chúng sinh bị phiền não trói buộc, xoay tròn trong ba cõi, chịu các khổ não; hoặc làm mười điều lành, cảm được quả cõi trời, người, sung sướng vui vẻ: Ví như mặt trăng tròn, không còn chướng ngại, trong sáng không gì bằng, thấy được rất vui vẻ.

Lại giống như củi khô dễ bị lửa thiêu đốt; như vậy, ác nghiệp cần phải đoạn trừ; phải xa lìa sinh tử luân hồi trong ba cõi, giải thoát các khổ. Lại như loài chim bay được lìa sự trói buộc, tự tại không lo ngại. Hoặc các hữu tình không tạo các nghiệp, ra khỏi ba cõi, chứng lý Nhị không, khổ não không xâm hại, tham giận chẳng thể nhiễm, hiểu rõ luân hồi. Ví như đèn sáng, chiếu rõ mọi vật, chánh trí tương ưng, luôn không gián đoạn, lìa mọi

tà chấp ưa thích vắng lặng, dưới cây hoang vắng lìa bỏ các ác, gần kề bạn lành. Tỳ-kheo như vậy tu hạnh xuất gia, ưa thích tất cả các cảnh giới, không nên tham lam dính mắc, không thích cửa nhà, xa lìa việc buôn bán, đổi chác và lời nói giả dối, không thích ca múa, lìa bỏ sự thương ghét, ăn một lần giữa trưa nơi rừng, đối với Bồ-đề là trên hết, thường tìm đến chỗ an vui, xa lìa việc ôm giữ, dùng áo đơn sơ vui mừng vừa đủ dừng trụ nơi rừng hoang, tìm nơi vắng lặng suy nghĩ, xa lìa những loạn tưởng và tham lam giận dữ… Luôn thực hành lòng lành, đem lợi lạc cho hữu tình, xa lìa ngu ám, tu tập trí tuệ lìa nghiệp phiền não, giải thoát sinh tử, tu tám Thánh đạo, trước mắt đạt được sự vắng lặng, phá tan tất cả các khổ phiền não. Như vậy, Tỳ-kheo cần phải tu tập vững vàng các căn lành, xa lìa ham muốn lôi kéo, chuyên tâm một cảnh, ưa thích chân như tất cả trí tuệ, tăng trưởng pháp tịnh viên mãn vô lậu, biết rõ hữu lậu là giả dối không thật.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu có Tỳ-kheo an trụ phạm hạnh, thanh tịnh như hòa, khéo tu chỉ quán, ưa thích thiền định, vui chơi giữa rừng, xa lìa mọi sự lôi kéo, hiểu rõ mê vọng. Cũng như chim bay, bóng theo hư không, Tỳ-kheo cũng vậy, ba áo theo thân, khéo tu bình đẳng, luôn nghĩ chánh pháp, diệt trừ phiền não, trí tuệ tương ưng, về nơi chánh đạo, cho đến bờ giác, rốt ráo Niết-bàn. Tỳ-kheo nên biết! Quán sát như vậy sẽ an ổn vui vẻ, chớ đối với sự xoay tròn và già, bệnh chết thường là sợ hãi. Giống như A-tu-la và chúng trời khác, vui vẻ cúng dường, được bát Tăng-già-lê tốt đẹp hơn cả không như đồ khác; giữ gìn phạm hạnh, chẳng làm cho hủy phạm, trong sạch không nhơ, không bị các mùi vị và lợi dưỡng lôi kéo.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các hữu tình lìa bỏ lòng thương xót, buông thả, ngạo khinh thiêu đốt các điều lành thì khó dứt hết các lậu.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

*Nếu xả Bi tinh tấn*
*Vô minh, mạn tương ưng*
*Vắng lặng không hiện có*
*Do lậu không trừ diệt.*

Khi ấy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, đối với các ngọa cụ mềm mại thượng diệu, không có sự ưa thích, hiểu biết rõ vô minh là nguồn gốc của mê ám, các hoặc tùy theo đó phát sinh, vô minh ấy cùng khắc các tâm nhiễm; một lúc nào đó chẳng còn mê ám, thấu hiểu rõ ràng các pháp thiền định, Tam-muội, liền

dứt sạch được các lậu.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các ông muốn kinh hành ở trong rừng, vắng lặng không loạn; thì đối với các cảnh rượu chè sắc đẹp, với các pháp xấu không nên ưa thích. Các Tỳ-kheo phải như vậy. Bởi có các chúng ma, do nghiệp ràng buộc, làm loạn khổ việc tu tập điều lành, giống như người uống độc, tự làm tự chịu, nay ông phá giới, thực hành tà mạng, bị phiền não trói buộc đọa đại địa ngục, chịu nhiều nỗi khổ. Tỳ-kheo nên biết! Khi đi khất thực nếu thấy người nữ, tưởng đó như rắn độc, nên chuyên chú một lòng nhớ nghĩ chánh pháp, không cầu danh lợi và các cảnh đẹp, xa lìa nghiệp trói buộc, khiến tâm được bình đẳng, không có hành động chê bai; hoặc vào xóm làng thì tưởng như vào rừng hoang; khi xin đồ ăn, thức uống tưởng để trị bệnh; khi phiền não khởi lên tưởng như rừng cháy; khi cầu diệu pháp, tưởng đến đường chánh, khi nằm trên giường, tưởng sợ hãi như nai; nhập vào thiền định, tưởng dạo xem vườn; thấy A-la-hán, tưởng làm ruộng phước, không thích cảnh giới và lời nói hý luận, luôn cầu giải thoát, quốc vương đại thần không vì lợi ích mà gần kề món ăn thức uống ngon ngọt nhất, cũng chớ tham tưởng là hiếm có; thí chủ danh lợi, thường chẳng nên lừa dối; tâm thực hành các phương tiện, không khởi sân giận; ngược lại, ham thích nhà cửa gần gũi kẻ quý tộc, như cá thích nước, muốn ở không rời xa lìa tri thức mê muội, quay lưng lại với chân thật, mong cầu sự giả dối trống rỗng như đèn chớp trong mộng, tưởng là giải thoát mà thật ra tôn trọng tà đạo, luôn cung kính, cho là chân thật cao tột nhất; thì không bao giờ tỏ ngộ được!

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo tiếp các Tỳ-kheo:

–Phải nên biết tỉnh giác, ưa thích kinh hành, thiền định, trí tuệ, thường hành tâm Từ hướng cầu giải thoát chân thật cao tột, đạt được chánh kiến, thấu hiểu rõ ràng các pháp, mãi luôn tu tập nhẫn nhục, tinh tấn, lìa bỏ tham lam, sân giận và các tán loạn.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Phải nên ưa thích tất cả hữu tình luôn nhớ nghĩ thương xót đến họ; khiến cho họ lìa bỏ điên đảo và mọi trói buộc, giải thoát các khổ. Tỳ-kheo nên biết! Đối với các cảnh giới nên xa lìa các nhiễm xâm hại. Giống như thể tánh của vàng là xa lìa nhơ bẩn vậy. Tỳ-kheo nên biết! Đối với bạn thân và bạn không thân, phải nên xa lìa sự tham lam, sân giận; biết rõ đâu là tổn hại lợi ích, tội, chẳng phải tội, an ổn, gian khổ, cay đắng mà có phương tiện hàng phục, nói các pháp yếu; tùy theo căn tánh lanh lợi hay ngu độn, thông minh hay ngu muội, chỉ dẫn con đường cao đẹp hay thấp kém, có lời nói

dạy dỗ chân chánh cho họ. Tỳ-kheo nên biết! Kinh hành giữa rừng tu thiền định chỗ vắng, lìa bỏ được tội lỗi, ưa thích chân như, tin rõ nhân quả, hơn kém sai khác; xa lìa các ác độc; hàng phục các căn, không khởi lên lỗi lầm; trí tuệ sẽ tương ưng, khiến tâm hoan hỷ, chấm dứt sự chê bai, như biển sâu xa tương ưng vô tận; tâm ý chắc chắn không khởi nghi ngờ, không tham sắc đẹp, sáng suốt, thương xót bình đẳng; hợp thời khéo nói, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, đều là giả dối không chân thật, không nói lời phải trái của thế gian, xa lìa các cảnh giới hoạn nạn; coi đó như là các độc và chỗ bùn nhơ, chớ để cho xâm hại; giải thoát luân hồi; xa lìa vô minh, dùng thiền định, trí tuệ biện tài, tuyên nói nghĩa pháp tối thượng, lìa mọi giả dối điên đảo và tất cả trần cấu, khiến không bị nhiễm ô; tất cả việc làm đều vì lợi ích; ở nơi chúng Tăng, không khởi sự chống đối; nghiệp thân, ngữ, ý, lìa những trói buộc, không cầu trời, người, tu các nghiệp lành không vì danh lợi, hướng đến Niết-bàn. Tỳ-kheo nên biết! Luôn lìa bạn ác; không tạo lỗi lầm; thường dùng Từ tâm, quán sát bình đẳng, tâm ý nhu hòa, giữ giới thanh tịnh tùy thuận chân thật, lìa giả dối và sợ sệt, không mê luân hồi; với các thiền định hiểu rõ vô thường, trí "không" tự tại; chúng trời cõi Phạm an trụ thiền định hướng đến Niết-bàn, lắng nghe diệu pháp, thành thật hiểu rõ, vui mừng phấn khởi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quả nghiệp tốt, không tốt*
*Đã làm, nhất định chịu*
*Mình tạo, mình trói buộc*
*Như tằm, không khác gì!*
*Vất vả và ngọt đẹp*
*Các khổ và phiền não*
*Như bóng mãi bám theo*
*Uống độc tự hại vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo với các Tỳ-kheo:

–Nếu có chúng sinh, khéo tu trí tuệ, phá lửa phiền não, an trụ phạm hạnh, ưa thích Tam bảo, thấy nghe tùy hỷ, không khởi tham giận, luôn tưởng đến giải thoát, hiểu rõ không lay động, hướng đến chân thật, an trụ nơi cao tột thì sẽ thoát khỏi luân hồi già, bệnh, chết và các oan gia phiền não.

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu ở chỗ vắng mà tu tập phạm hạnh, hướng tới trí tự nhiên; thì được các chúng Phạm thiên luôn đến để gần kề cung kính cúng dường. Vì

sao? Vì ưa thích Phạm hạnh có thể phá bỏ luân hồi, xa lìa phiền não, khiến tâm được điều phục, lìa bỏ tối tăm và các oan gia chẳng thể xâm hại. Giống như cỏ khô lìa được lửa thiêu đốt, lìa bỏ phiền não, cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, mê các cảnh giới, buông thả các căn, chống đối Niết-bàn, tâm không bình đẳng, luôn tạo nhân khổ, tà kiến trói buộc, tất cả các hoặc, không thể hàng phục, chứa nhóm những thứ cần dùng, tâm vô cùng tham lam, đối với ruộng phước cao cả bị ngu muội ngăn che, chưa từng tỉnh ngộ. Nếu gặp Pháp sư chỉ bày phương tiện khai hóa, xa lìa các hoặc và tham nhiễm… liền trừ được lửa dữ và lìa các xúc, hướng đến pháp cam lồ vi diệu cao cả an trụ chỗ tối thượng. Các bạn lành tri thức, ưa thích vắng lặng, tu tập trí tuệ; thì phiền não như núi cũng có thể phá hoại, an trụ tuệ sáng, bỏ mọi ngu ám, xa lìa luân hồi, được quả báo tốt đẹp; trí tuệ thông minh cao tột, tu tập các hạnh cao đẹp, tâm ý liên tục, bớt ham muốn, biết đủ, trừ hết tà chấp, thảy đều xa lìa phan duyên trói buộc. Như cá nuốt câu vì tham mùi vị, tự bị trói buộc, hữu tình cũng vậy; vì ưa thích năm dục luôn luôn không bỏ, mà khởi lên các nghiệp, làm cho sinh tử luân chuyên không lúc nào dừng nghỉ, đó là nguyên nhân nhiễm mê muội làm sai khác các nẻo, không có sự chấm dứt.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu người tạo nghiệp ác*
*Luân hồi địa ngục khổ*
*Ngạ quỷ và bàng sinh*
*Chìm đắm không cùng tận*
*Đẳng hoạt và Hắc thằng*
*Chúng hợp và Hiệu khiếu*
*Và ngục lớn A-tỳ*
*Thiêu đốt rất dữ dội*
*Gian nan nghiệp ác khổ*
*Nhọn dài mười sáu ngón*
*Bốn vách và bốn cửa*
*Đều làm bằng sắt nhọn.*

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Các địa ngục kia, lửa cháy hừng hực, rất nhiều bạo ác, liên tục không gián đoạn, trải qua trăm du-thiện-na, khó có thể điều phục, toàn thân lông dựng ngược, rất là sợ hãi, tiếng rất độc ác, nghe đều khổ sở. Nếu hữu tình tạo ác nghiệp, khi đọa vào địa ngục này, thân thì treo lên, đầu lại chúc

xuống, trong khoảng sát-na, chịu nhiều khổ sở, lần lượt thiêu đốt, ngày đêm than khóc, tiếng kêu phát ra rất đau đớn, như xâu cá nướng, da thịt nức nẻ, đầy dẫy hắc ám, tâm ý mê loạn, tội nhân thấy cõi Diêm-ma-la kia, bị lửa thiêu đốt, mê loạn tuyệt vọng, những người cùng tạo một nghiệp, cùng ở một ngục, người nào cũng bị trói buộc, cai ngục lôi kéo, chịu các nạn khổ, không có gián đoạn. Hoặc người thiếu trí, hư vọng tạo tội, do luân chuyển này mà oan gia tụ hội, chịu khổ địa ngục.

Lúc đó, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Cõi Diêm-ma-la này, người chịu tội, vì sao phải trói buộc, chịu khổ vô lượng?

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người này thường luôn chê bai chánh pháp, không sinh tâm tín thọ, nhân quả không hiểu rõ, mê các địa ngục chẳng sinh sợ hãi, lại khởi lên lửa phiền não, thiêu đốt các điều lành, vì nhân duyên này, bị đọa vào cõi Diêm-ma, chịu khổ như vậy, chịu hết mọi nạn lửa, không hề gián đoạn, sân giận oan gia, ngu si tối tăm, tùy theo nghiệp mà phải chịu, khi nghiệp hết, mới ra khỏi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, khinh khi dối trá đối với vợ người, đam mê không bỏ, sống trong bóng tối ánh sáng bị che làm sao có thể hiểu rõ!

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Chỗ người thấp hèn ngu muội, vô trí, phải nhân gì mà hứng chịu quả như vậy?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người ấy, ở đời quá khứ, tâm cống cao, ngã mạn, khinh khi, hủy báng Hiền thánh, tham lam ganh ghét, nên phải chịu quả báo ấy. Hoặc lại có người, làm chuyện chia lìa đây đó và tạo ác nghiệp, do nhân duyên này, đọa vào các địa ngục, nếu được sinh trong loài người thì không có con cái, tài vật tiêu tan, xa lìa tri thức, khi mạng hết điên cuồng sợ hãi, nhờ quyến thuộc bảo vệ, mê các cảnh giới, không thể hiểu rõ.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ tụng:

*Tự tạo phải tự nhận*
*Tội tàn hại hữu tình*
*Chịu cảnh khổ bạo ác*
*Nghiệp hết mới ra khỏi.*
*Thế gian tạo các nghiệp*

*Thường tùy lành hay ác*
*Thí như mùi hương hoa*
*Xa gần đều cùng thích.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ví như loài chim bay, việc đậu, nghỉ luôn ở trong rừng cây, việc họp tan cũng chẳng đúng kỳ! Cha mẹ bà con cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, ở nơi vắng lặng, trói buộc những suy tư nhớ nghĩ, tu tập nghiệp lành, lìa bỏ ngu tối, cắt đứt trói buộc bạo ác phi pháp, đến khi mạng hết, thân tâm không còn áo não, lìa mọi sự sợ hãi, được quả báo sinh Thiên, ăn uống, y phục, tùy tâm mong muốn liền có, quyến thuộc và cung điện thảy đều đầy đủ, thông minh trí tuệ, của cải vườn tược, đầy đủ không thiếu, thọ mạng hình sắc viên mãn đầy đủ. Nếu lại có người, dối trá chính mình, làm mê hoặc thế gian; đối với nam nữ quyến thuộc, bạn bè tri thức thì chửi bới xúc phạm tạo nhiều tội lỗi, sau khi người đó mạng hết sẽ đọa vào đường ác, chịu khổ vô lượng; từ chỗ ác kia xa, nếu lại sinh trong loài người thì nghèo khổ hèn hạ, cơm ăn áo mặc thiếu thốn, nam nữ quyến thuộc thảy đều nhàm chán xa lìa, giả dối ngu mê, không rõ nhân quả, tham lam lầm lẫn, tất cả tương ưng không gián đoạn, đối với việc lành không hề tu tập, luôn luôn tìm cách gần gũi bạn ác và pháp chẳng thật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Từ nghiệp sinh các khổ*
*Bị địa ngục thiêu đốt*
*Con người bị khổ trói*
*Đều tự tâm mình tạo.*
*Xoay tròn trong ba cõi*
*Qua lại như kiến bò*
*Nghiệp quả duyên với nhau*
*Liên tục không cùng tận.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu được chánh quả, mới thoát khỏi luân hồi, không còn trói buộc, tự tại an lạc, nghiệp và quả của nghiệp không thể làm nghiêng ngã lay động. Hoặc lại có người, khởi tham giận, mê hoặc và tạo các tội lỗi thì bị đọa vào địa ngục, bị lửa dữ thiêu đốt, cả thân thể chịu các thứ khổ, phát tiếng kêu khóc, suy nghĩ tìm cách đều không thể giải thoát; khổ sở như vậy là do nghiệp ác ngu mê tự tạo. Ví như lửa dữ thiêu đốt rừng hoang, tất cả cỏ cây, đều bị cháy rụi; ác nghiệp cũng vậy, xoay tròn trong địa ngục, chịu các khổ

não, không thể xa lìa. Hoặc lại có người, lìa bỏ bạn ác, không tạo tội lỗi, hiểu rõ nhân quả, lìa mọi nghi ngờ chê bai, tu tập chánh kiến, tin ưa chân như, an lạc vắng lặng, xa lìa luân hồi và các khổ não, cao cả không gì sánh bằng, vô tướng, vô vi, lìa những dối lừa điên đảo, thường, lạc, ngã, tịnh; tự tại không ngại, lìa mọi trói buộc, nghiệp lành hay ác, thảy đều xa lìa.

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 2

Bấy giờ, tất cả các Tỳ-kheo trong chúng hội, nghe Đức Phật nói về địa ngục thiêu đốt, chịu khổ vô lượng mà buồn khóc, nước mắt như mưa, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi bạch:

–Hữu tình chịu tội ở các địa ngục này; tu nhân gì, để được giải thoát các khổ não; ở đời vị lai, không bị trói buộc, mau được giải thoát. Cúi xin Đức Từ Bi, rộng giảng việc này, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta nay vì các ông mà phân biệt giảng nói.

Hoặc lại có người, tu hành các giới trong sạch, xa lìa tà chấp, ngu mê điên đảo; nếu người đã tạo tội thì ăn năn, không cho tăng trưởng; nếu người chưa tạo tội thì ngăn ngừa không cho sinh, tu tập nghe nghĩ và các nghiệp lành; lìa bỏ tham lam, keo kiệt, dối trá và bạo ác, tin sâu nhân quả; do nhân duyên này sẽ không bị nỗi khổ địa ngục thiêu đốt.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Hoặc lại có người muốn cầu sự xa lìa, thiêu đốt oán hại, không uống các thứ rượu, tu hành bố thí và giữ giới. Tỳ-kheo nên biết! Lỗi của rượu là trên hết vì phá hoại pháp lành; lỗi của rượu là trên hết vì có thể phá hoại sự sáng suốt của trí tuệ; lỗi của rượu là trên hết vì phá hoại sự an vui; lỗi của rượu là trên hết vì làm xa lìa bạn lành; lỗi của rượu là trên hết vì hay sinh các bệnh; lỗi của rượu là trên hết vì phá hoại sự giải thoát; lỗi của rượu là trên hết vì oan gia tìm được sơ hở; lỗi của rượu là trên hết vì tài vật tan mất; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng pháp không thật; lỗi của rượu là trên hết vì xa lìa châu báu; lỗi của rượu là trên hết vì nói loạn việc phá trái; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng sự tán loạn; lỗi của rượu là trên hết vì hay sinh tham lam giận dữ; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng vô minh; lỗi của rượu là trên hết vì trung thực biến thành giả dối; lỗi của rượu là trên hết vì tiết lộ bí mật; lỗi của rượu là trên hết vì tăng thêm phiền não; lỗi của rượu là trên hết vì thành tựu địa ngục; lỗi của rượu là trên hết vì thiêu đốt

căn lành; lỗi của rượu là trên hết vì hủy hoại Tam bảo; lỗi của rượu là trên hết vì tiếng ác đồn khắp; lỗi của rượu là trên hết vì say sưa, sắc mặt đỏ gấc; lỗi của rượu là trên hết vì bay mùi hôi hám; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng ba nẻo khổ.

Tỳ-kheo nên biết! Rượu có thể hủy hoại nghiệp cõi Sắc, vô Sắc; rượu có thể thiêu đốt bốn nghiệp Thánh quả; rượu làm tăng trưởng các nghiệp bạo ác; rượu có thể làm không tin nhân quả chân chánh; rượu làm tăng trưởng các khổ phiền não; rượu có thể phát khởi bốn lỗi lầm của miệng và những việc sợ hãi, rượu luôn luôn khởi lên các sự dối trái cao ngạo; rượu có thể chê bai bạn lành, tri thức; rượu có thể đem lại các nỗi khổ buồn lo; rượu làm tăng trưởng tất cả tội lỗi; rượu đọa hữu tình vào chỗ tối tăm; rượu đọa hữu tình vào ngạ quỷ và bàng sinh; rượu làm xa lìa sự thông minh trí tuệ; rượu làm xa lìa chư Thiên, Thần tiên; rượu có thể hủy hoại việc chuyển bánh xe Phật pháp; rượu làm tăng trưởng dâm dục hừng hẫy; rượu làm hủy hoại phạm hạnh thanh tịnh; rượu làm tăng trưởng ngã mạn buông lung; rượu giống như bão tố phá hoại thế gian; rượu làm hủy hoại não loạn các hạnh của trưởng giả; rượu làm quên mất tâm của nhẫn nhục; rượu làm mê loạn sự thông tuệ của thế gian; rượu có thể chê bai pháp giải thoát; rượu làm xa lìa giới trong sáng của chư Phật.

Lúc này, Đức Thế Tôn mới bảo các Tỳ-kheo:

–Rượu có nhiều lỗi như vậy, cần phải xa lìa. Tỳ-kheo nên biết! Những người uống rượu chỉ tham vị ngon, không nghĩ đến quả khổ; do nhân này, mà đọa vào địa ngục, chịu nhiều khổ sở; từ địa ngục này ra rồi, hoặc được sinh trong loài người thì lại ngu muội bần cùng, không tin nhân quả, chê bai chánh pháp, coi thường sự hiền lành, thêm nhiều phiền não, dâm dục càng hừng hẫy, xa lìa giải thoát, bạo ác trói buộc, một mảy may điều thiện cũng chẳng tu tập được; đó là cái nhân của cực ác, lúc nào cũng gần gũi luân hồi các nẻo, không lúc nào có được giải thoát. Tỳ-kheo nên biết! Suy nghĩ để xa lìa giả dối, luôn phải tu tập chánh hạnh thận trọng giữ gìn ba nghiệp; những tội khổ não kia sẽ chịu quả báo gian truân, cay đắng, đau đớn, khó chịu đựng; nhất định phải bị thiêu đốt. Thế nên, Tỳ-kheo cần phải xa lìa tất cả tội lỗi và mọi sợ hãi. Tỳ-kheo nên biết! Mình tạo ra thì mình lãnh chịu, người khác không thể thay thế được. Mười nghiệp ác như sát sinh… chịu quả không sao tránh khỏi.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tội lỗi thân, ngữ nghiệp*
*Xoay tròn các nẻo ác*

*Mình tạo mình trói mình*
*Thiện Thệ không thể cứu.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Tất cả giận dữ và giả dối phải nên xa lìa, vì nhân này sẽ đọa vào các đường ác, chịu nhiều điều khổ, sau sinh trong loài người, lại bị nghèo khổ thấp hèn, mỗi khi nói ra, tăng thêm nhơ bẩn, độc ác, gây thương tổn, xâm hại đến người khác, giống như dao búa, như ngạ quỷ, tự mình chịu nghiệp, ăn uống đều bị thiêu đốt, nghiệp này cũng vậy, thiêu đốt điều lành, tiếng xấu đồn khắp, thấy nghe không vui. Hoặc có người trí, xa lìa nói dối, nói lời chân thật, người người đều tin, nhận tiếng tốt vang khắp, giống như ngửi mùi thơm, ai nghe đều cũng vui vẻ.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người, nói lời chân thật, xa lìa khổ não, giả dối tà chấp, giống như người ấy gánh vác thọ dụng châu báu vậy cũng như đèn sáng, chiếu rõ hình ảnh muôn vật; nói chân thật cũng vậy, ai nghe cũng đều tin thọ, bởi nhân duyên ấy mà được tự tại cõi trời, người giải thoát các khổ, lìa bỏ tiếng xấu ác giả dối, như có tài năng tính toán, an trụ chỗ cao đẹp nhất hướng đến giải thoát, của cải vô lượng giúp khắp người bần cùng, trí tuệ sáng suốt, trang nghiêm đệ nhất, kho tàng tràn đầy, xa lìa phiền não. Nếu sinh trong loài người được tôn quý hơn hết, các thứ trang nghiêm, tự tại đầy đủ, luôn làm lợi ích cho những hữu tình nghèo cùng cô độc, cho đến các bậc hiểu biết thảy đều lợi lạc; luôn nói lời chân thật, giống như lửa độc thiêu đốt hừng hực con đường hiểm ác; như độc được lìa bỏ. Cho nên nói dối, bất cứ lúc nào cũng cần phải lìa bỏ; các trói buộc và những tội sợ hãi cũng phải lìa bỏ.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Hữu tình nói dối sẽ đọa địa ngục lớn chịu các khổ não, cắt thân ra từng phần giống như cánh hoa sen xanh.

Khi ấy, kẻ giữ ngục Diêm-ma, vì người có tội kia mà nói kệ:

*Nhân hư vọng, địa ngục*
*Các khổ, tự tâm tạo*
*Nước Sa-già có tận*
*Nghiệp báo này không cùng.*

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, lìa bỏ nói dối như xả bỏ khổ sở, được vị ngon ngọt. Tỳ-kheo nên biết! Tu tập trí tuệ ưa thích chân thật, tự thân trang nghiêm bằng công đức cao đẹp. Giống như cam lồ có thể giúp lìa lỗi lầm. Kẻ ngu si điên đảo, mê muội, không rõ nhân khổ, hừng hẫy tạo ra các nghiệp bạo ác, tổn hại, oán ghét, tất cả tội lỗi đó luôn luôn không dừng, đọa

vào địa ngục, xa lìa sự vui và chân thật. Hoặc được làm thân người, thấy nghe chẳng vui, càng nhiều lỗi lầm, trời rồng chê bai nhàm chán, ngu si giả dối. Bạn lành mà như oán thù chưa từng gần gũi, thường tập nhiễm điều ác, không khi nào tạm bỏ, phải chịu khổ, xoay tròn không có cùng tận. Tỳ-kheo nên biết! Người trí tu tập chân thật tối thượng, giống như cam lồ, xa lìa lỗi lầm, luôn luôn an lạc; cũng như Niết-bàn, khổ não không hại, xa lìa vô nghĩa và bốn tướng… lại như Thánh cảnh, ưa thích tối thượng, chân thật cũng vậy, nghe đều hoan hỷ. Lại như nhà tối, đèn sáng rực rỡ, soi rõ mọi vật, chân thật cũng vậy, nghe chẳng nghi ngờ chê bai, lại như thuốc hay, có thể dứt hết khổ não, cho đến quỷ mị đều phải xa lìa, chân thật cũng vậy, giải thoát địa ngục và các khổ não, ngu mê luân hồi trong các nẻo ác, lần lượt chịu khổ, nghiệp báo không cùng, đọa vào các địa ngục, không được giải thoát, chịu nhiều khổ não, phát tiếng kêu khóc, bỗng nhiên trong hư không, có tiếng bảo các tội nhân rằng: "Các ông chớ khóc, mình làm mình chịu, chớ oán giận ai, phiền não mê mờ che lấp tự tâm giả dối không thể xa lìa giải thoát các khổ."

Nếu lại có người, thường không nói dối, giống như cam lồ, ai cũng đều ưa thích, lợi ích cho mình và người. Nếu thực hành nói dối, giống như thuốc độc, tổn hại đến mình và người, không được an ổn, giả dối cũng vậy, đọa ở nơi nguy hiểm chịu đại khổ não, như vậy đời đời, ở trong giả dối. Vì vậy phải nên phải lìa bỏ, tu tập tịnh hạnh, giải thoát các khổ, trang nghiêm chân thật các loại trí tuệ; tham lam mê hoặc và các nghiệp ác quyết đoạn trừ không còn.

Tỳ-kheo nên biết! Hữu tình giả dối bị phiền não trói buộc, giống như các vật dụng như trượng, dao, kiếm, làm tổn hại hữu tình không được an ổn. Nếu lại có người chân thật lìa dối ban cho tài, pháp, tuệ; làm nhiều lợi ích hữu tình, công đức cao đẹp sẽ không cùng tận, đạt đến mọi tự tại an vui.

Nếu lại có người, xa lìa chân thật và các trí tuệ, luôn tạo nghiệp ác, xoay tròn trong các nẻo, chịu nhiều khổ sở, như đao binh, đói khát, gió lửa, bệnh tật, trôi nổi, chìm đắm, thiêu đốt, oan gia chẳng phải một, các khổ tụ hội, thúc ép đau đớn. Tất cả bạo ác mình làm mình chịu nghiệp báo, không sao tránh khỏi.

Tỳ-kheo nên biết! Phàm phu ôm lấy sự giả dối, cho cái này cái kia là không nhân không quả và không tác dụng thế gian, tán loạn ngang trái, tăng trưởng pháp không thật xa lìa pháp lành, hữu tình ngu mê, chẳng rõ nhân quả, đọa vào chỗ tối tăm, luân chuyển không dừng, vô cùng khổ não. Đức Phật đại Từ bi, nói pháp hiếm có chỉ bày cái ngu mê kia cho họ, khiến tâm

tỉnh ngộ, lìa bỏ chúng ma và mọi sợ hãi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hữu tình bị nghiệp lôi kéo, đọa vào địa ngục, chỗ ở tối tăm, thường nghe tiếng ác, mê loạn sợ hãi, rơi vào hầm lửa, thiêu đốt thân thể, da khô thịt nát, giống như cây khô, vì do nghiệp lực, gió mát chạm vào thân thể trở lại như cũ, lại tiếp tục bị thiêu đốt như trước, khổ não vô lượng, chịu khổ như vậy hết mới thoát khổ.

Tỳ-kheo nên biết! Siêng tu nghiệp lành xa lìa đường ác và mọi khổ não thì trời, người vui thích, tự tại, đáng yêu hướng đến Niết-bàn, hàng phục tham, sân và các hoặc khác, khiến chúng không xâm hại, lìa bỏ tán loạn, không tạo điều ác, địa ngục chua cây đau đớn mãi mãi chịu khổ nên sinh nhàm chán, thoát khỏi luân hồi.

Nếu lại có người, giết hại chúng sinh, ôm giữ của không cho, chê bai Tam bảo, không tin nhân quả, tạo sự dối lừa làm xa lìa đó đây, thân tạo các nghiệp bỏn sẻn, tham lam ganh ghét, thường không lìa bỏ; sau khi mạng hết đọa vào địa ngục, chịu khổ vô lượng, lần lượt như vậy, chìm đắm trong đường ác không thể thoát ra. Tỳ-kheo nên biết! Do nghiệp lực đời trước, nên phải chịu xoay tròn sinh tử, trói buộc hữu tình, không có sự cùng tận.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nghiệp của thân, ngữ, ý; nếu nhân ác, sẽ đọa vào địa ngục, ba thời chịu khổ, không có dừng nghỉ. Thà đem kiếm bén, cắt lưỡi của mình, chớ để lưỡi này, nói lời nhiễm dục. Vì sao? Vì do nhân này, khởi lên tham, sân, si, tạo nhiều nghiệp ác luân chuyển các nẻo, không được giải thoát; tất cả đều do nơi giả dối, dính mắc vào nhiễm dục. Đối với khổ cho đó là vui khởi lên nghiệp phiền não, sống chết mãi với nó không thể xa lìa; lại nữa, nó như cạm bẫy, trói buộc hữu tình; nhiễm dục cũng vậy, trói buộc hữu tình, đọa vào địa ngục, chịu quả đau khổ; hữu tình ngu mê, không thể xa lìa, nhân duyên nhiễm dục, nó lừa dối, nịnh hót, bạo ác, tăng thêm hừng hẫy, thiêu đốt điều lành, không chút thương xót những lợi ích cho hữu tình.

Tỳ-kheo nên biết! Ngã chấp như núi, nghiệp ác như biển, phiền não dữ tợn, đốt cháy liên tục, trói buộc chẳng bỏ; làm cho tướng mạo xấu ác kinh sợ, sầu não, thường chẳng an ổn. Giống như hư không, có khắp tất cả mọi chỗ, nó là nghiệp khổ não, theo đuổi hữu tình, luôn không lìa bỏ, không có chỗ nào mà không có sự trói buộc, hữu tình không thể ra khỏi. Như tà kiến, chấp ngã của thế gian, lại rất kiên cố, khó mà sửa đổi, dính mắc vào trói buộc mà không dừng bỏ, khổ não thúc ép, bạo ác trói buộc, tổn hại, gian khổ, cay đắng, không chỗ nương tựa,

luân chuyển trong sinh tử, biến khắp tất cả, như lửa thiêu đốt, chịu nhiều đau khổ, không có cùng tận.

Lại nữa, ngã chấp này điên đảo, giả dối ngu tối, mê loạn, hoặc chấp sao thần, hoặc chấp năm căn, hoặc chấp ý căn giả dối cho là cứu cánh, nương về phụng thờ mà cầu giải thoát, do dính mắc giả dối, nên ngã có thể tạo nhân cũng có thể chịu quả, do dính mắc này mà thân tâm càng thêm khổ não, chẳng thể xa lìa, chua xót đau đớn, khổ sở xoay tròn trong địa ngục; sự dính mắc càng mạnh mẽ thì trói quấn càng liên tục, ngu mê tạo tác các nghiệp ác càng nhiều mà chẳng hối hận, suy nghĩ tìm cách để hiểu rõ nhân quả, xa lìa lỗi lầm; hướng cầu giải thoát.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người, tạo các nghiệp ác, phải chịu quả báo, khổ sở cay đắng, ở nơi địa ngục, cho đến kiếp hoại chẳng được giải thoát; Trời, Rồng, tám Bộ chúng không thể bảo vệ. Vì sao? Vì các hữu tình này bị nghiệp lôi kéo phải chịu khổ địa ngục, khi cõi này hoại, nhân duyên của nghiệp ác, sinh qua cõi khác, ở chỗ khác lại cũng chịu khổ, không thể xa lìa.

Nếu lại có người, đối với cha mẹ, khởi lên ý tưởng giết hại, thì chắc chắn mắc tội rất nặng. Ví như có người, dùng dao kiếm bén, phá hoại ba cõi và tất cả chúng sinh, so sánh thì tội này còn nhẹ. Vì sao? Vì cha mẹ là ân đức, lại sinh oái hại là mắc tội rất nặng.

Nếu lại có người, phá hòa hợp Tăng, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, tội này rất nặng, mắc quả báo ở địa ngục Vô gián, chịu khổ liên tục, tàn hại sợ hãi luôn luôn trị trừng phạt, có suy nghĩ tìm cách cũng không thể dừng nghỉ, sắt độc nung đỏ, đau khổ vô cùng; lại bị các pháp không thật trói buộc, phá hoại làm cho sợ hãi, luôn luôn không dứt, điên đảo, ngu muội trên càng không thể xa lìa quả báo đau khổ; do nhân duyên này, nghiệp phiền não tiếp tục lôi kéo xoay tròn trong sinh tử không được giải thoát.

Tỳ-kheo nên biết! Nhiễm dục, nói dối nên sinh nhàm chán xa lìa, hối hận suy nghĩ mà xả bỏ hết chấm dứt tham ái, chớ nghĩ như vậy mà xem thường sự dính mắc, lại tạo ra các nghiệp kia. Thế nên Tỳ-kheo, phiền não, bạo ác, tà kiến, điên đảo, ông nên phá bỏ đối với các đường ác, lìa bỏ nghiệp ngu si kia… Hướng cầu vô thượng, vô biên tối thắng, trí tuệ nhị không, làm lợi ích hữu tình, không bị đọa lạc địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, chịu các kết quả không được như ý.

Nếu lại có người tôn trọng Phật, Tăng và các kinh điển, cung kính cúng dường, ca tụng khen ngợi; do nhân duyên này mà xa lìa trần cấu và các nghiệp trói buộc cùng mọi chướng ngại… được phước báo an vui, được

sinh vào đường lành, đầu, giữa, cuối đều tốt đẹp, xa lìa khổ não, thường luôn an lạc liên tục không gián đoạn, xả bỏ nhơ nhiễm và các phiền não, ngu mê say loạn, hàng phục không cho khởi lên, chấm dứt sự xoay tròn, giải thoát các cõi, cho đến rốt ráo mà chứng chuyển y.

Lúc đó, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, dối trá nói năng không thật mê hoặc thế gian, mong cầu của cải, nuôi sống thân mạng, kể cả người giúp việc và ngựa… Do nhân duyên này, sau khi mạng hết ắt sẽ đọa địa ngục, chịu khổ thiêu đốt, lửa cháy hừng hực liên tục không gián đoạn, khổ não đốt cháy, không cùng tận; phải chịu các khổ bạo ác kia như vậy là đều do nghiệp lôi kéo, không có cách xa lìa. Các điều khổ địa ngục, ví như cạm bẫy, trói buộc hữu tình khiến không được tự tại; nghiệp này cũng vậy, hay trói hữu tình, rơi vào lửa dữ, thiêu đốt thân thể, tay chân, xương, tủy giống như đống lửa trong ngoài cũng vậy. Đại địa ngục đó, khổ não vô lượng, vòng khắp bốn cửa, lại có bốn góc, ở mỗi mỗi góc cũng có thiêu đốt những máu mũ phân dơ, nhiều cách trị phạt, đủ thứ khổ sở, lửa cháy thiêu đốt liên tục không gián đoạn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các hữu tình ngu muội*
*Hư dối tham của cải*
*Nghiệp địa ngục lôi kéo*
*Chịu các khổ thiêu đốt,*
*Cũng như các thuốc độc*
*Mình uống lại hại mình*
*Tạo nghiệp cũng như vậy*
*Như bóng không rời hình,*
*Như cây phát ra lửa*
*Lửa trở lại đốt cây*
*Quả khổ từ nhân ác*
*Mình làm, mình phải chịu.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người đối với cảnh. Nếu khởi lên sự tham lam thì phải nên quán tưởng để có thể đối trị; nếu đối với châu báu mà khởi lên ý tham thì tưởng như vòng lửa và nghĩ đến sự tan mất. Thế gian tham ái là vô lương, vô biên, do quán tưởng này, mà thảy đều xa lìa. Sự tham trước ở thế gian, tưởng như oan gia; thấy nước biển cả, tưởng như chìm đắm, thấy đối với dao kiếm, tưởng diệt phiền não; khi mây mưa xuống, tưởng như lợi ích;

khi thấy chư Phật tưởng đó là giải thoát; khi thấy quốc vương, khởi lên ý tưởng tôn trọng; khi thấy cha mẹ khởi lên ý tưởng thân ái; khi khởi lên sự bỏn sẻn tưởng như thuốc độc, khi thấy quyến thuộc, tạm dứt ý tưởng; khi hướng đến chỗ vắng lặng, khởi lên ý tưởng bình đẳng; khi giữ giới sạch khởi lên ý tưởng sáng suốt; khi thấy vàng báu, khởi lên ý tưởng tan mất; thấy người phá giới, khởi lên ý nghĩ giúp đỡ, khi của cải tan mất, tưởng như chẳng tồn tại; khi ở trong ba cõi, tưởng như lao ngục; khi thấy vầng mặt trời, khởi lên ý tưởng trí tuệ; khi tu vắng lặng, tưởng cầu công đức.

Tỳ-kheo nên biết! Đối với tài vật của người khác mà khởi lên hành động dối lừa trộm lấy; thì do nhân này, đọa vào địa ngục chịu các thứ khổ não, thiêu đốt thân kia; tay, chân, thân thể bị tan nát, luôn ở chỗ tối tăm, chẳng có chút ánh sáng, tâm bị ngu mê che lấp không thể lìa bỏ, không có được chút an vui, xa lìa Niết-bàn; một khi quả báo hết, lại đọa vào ngạ quỷ và súc sinh, luôn chịu khốn khổ đói khát, bị đọa đày khổ nhọc, các khổ thúc ép không có cùng tận. Nếu sinh trong loài người, của cải thiếu thốn, lòng ham muốn lại quá lớn, làm người thấp hèn, khổ nhọc liên tục, không có chút giận tạm dừng.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Dối gạt, trộm của người*
*Tự chịu ba nẻo khổ*
*Thường liên tục đói khát*
*Các khổ không dừng nghỉ,*
*Ngu si che trí tuệ*
*Ánh sáng mãi xa lìa*
*Trôi lăn trong đường ác*
*Nghiệp hết mới ra khỏi.*

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người đối với các cảnh, thuận theo ý, xúc chạm thích thú mà khởi lên sự dính mắc, mãi chẳng lìa bỏ, thì phải tạo ra ý tưởng cứng, khổ, thô ngạnh, là vô thường, sẽ tan mất, thể nó không có tồn tại, như điên, như mộng, tự tánh chẳng có; đối với các thứ xúc chạm dịu dàng thảy đều nên xa lìa. Tỳ-kheo nên biết! Đối với các cảnh dục, chớ để lòng yêu thích bị lôi kéo. Trần cảnh nhiễm dục của thế gian, trong quá khứ, hiện tại, vị lai; nếu có ưa thích, thì phải nên xa lìa.

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 3

Khi ấy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, đối với đời vị lai, cầu sinh cõi trời, người vì nhàm chán muốn lìa khổ; thì phải nên xa lìa các nghiệp phiền não, bạo ác, dâm dật và lìa nói dối phá hoại những tổn não cho tất cả hữu tình, tu các nghiệp lành khiến cho tăng trưởng, liên tục được quả báo an vui, lìa bỏ khổ não.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Hãy xa lìa bạo ác*
*Quả khổ sở chẳng có*
*Không xem thường nói dối*
*Nghe danh đều vui vẻ,*
*Tà chấp cùng oán tặc*
*Hàng phục khiến không khởi*
*Tỏ ngộ phiền não nhiễm*
*Luôn tu pháp đối trị.*

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, gặp duyên trái ngược đối với mình và người, thì phải nên giác ngộ, phá bỏ và xa lìa sự giả dối dính mắc, nghĩ tưởng đến các bậc Thánh hiền tu tập hạnh nhẫn; đối với của cải, bỏ ý tưởng tham vọng, nhân và phi nhân, thế gian và xuất thế gian, chánh đạo phi đạo, hoặc nam, hoặc nữ, nghiệp quả xấu tốt, chân thật hư vọng, cung điện nhà cửa, cung kính cúng dường… cho đến tất cả các cảnh nhơ và sạch, chớ khởi lên vọng chấp, cũng chẳng ganh ghét; chân thật xa lìa sự hư vọng, thương xót hữu tình nhập dần vào bậc Thánh, xa lìa địa ngục, tổn hại Diêm-ma, trừ diệt đen tối, tu tập trí tuệ, dính vào tham giận, giống như lửa độc, phải nên lìa bỏ, nghiệp báo gian khổ cay đắng, phát lồ sám hối, không nên che giấu, hiểu rõ văn tự, tuyên nói nhân khổ, đều nên xa lìa.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, đối với bạn ác và quyến thuộc của người khác, mà sinh tâm ghét thì nên khởi lên ý nghĩ này: Ta đã nhiều kiếp từ xa xưa đến

nay, luân chuyển các nẻo; cha mẹ, thân tộc, bạn lành, tri thức cũng luân chuyển trong sinh tử, qua lại không dừng; đối với các hữu tình phải nên thương xót, khởi lên ý tưởng thân yêu, do diều này mà được xa lìa tham, sân và mê hoặc.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nếu lại có người giả dối nói hai lời làm chia lìa người nọ kẻ kia, thì sẽ chịu quả tương ứng gì? Cúi xin Thế Tôn diễn nói, chúng con thích nghe, để làm lợi ích cho tất cả hữu tình đời vị lai.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Nên biết nói hai lời mắc nhiều quả báo sai khác, nói gọn có mười loại:

1. Dòng họ thấp hèn quyến thuộc xa lìa.
2. Bạn lành xa lìa, thêm nhiều bạn ác.
3. Ngu si ám độn, tăng trưởng lỗi lầm.
4. Chê bai Thánh hiền không tin nhân quả.
5. Che giấu lỗi mình, ưa nói lỗi người.
6. Giả dối thì nhiều, trung thực thì ít.
7. Chết đọa địa ngục, chịu khổ vô cùng.
8. Phóng túng tham, sân tiếng xấu đồn khắp.
9. Của cải tan mất mãi, luôn sầu khổ.
10. Xa lìa chánh pháp, thường sinh nơi biên địa.

Tỳ-kheo nên biết! Nghiệp của nói hai lời mắc quả báo như vậy, không nên dính mắc vào phải xả bỏ nó.

Lúc đó, có Tỳ-kheo lại bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu có chúng sinh, lời nói thô ác sẽ chiêu cảm quả gì?

Đức Phật bảo:

–Nên biết ngữ nghiệp, mắc người quả báo:

1. Miệng nói ra như dao kiếm, tự thân bị thiêu đốt.
2. Tà kiến hừng hẫy, không có điều ác nào mà không làm.
3. Xa lìa Thánh hiền, càng ngày thêm nhiều bạn ác.
4. Chúng đều nhàm chán, giống như các thứ độc.
5. Hình dáng bên ngoài hiểm ác, cao thấp không bằng nhau.
6. Phiền não hừng hẫy, của cải tiêu tan.

7. Thiêu đốt điều lành, pháp không thật càng tăng.

8. Thân thể hôi hám, nghe đều ngờ chán.

9. Xương khớp khô cạn, luôn bị bệnh khổ.

10. Chết đọa đường ác, luân chuyên sinh tử.

Tỳ-kheo nên biết! Ngữ nghiệp thô ác, chiêu cảm quả báo như vậy, ông nên xa lìa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Điều lành nên ưa thích*
*Như cha hay như mẹ*
*Lành đẹp thể đều vậy*
*Hãy xa lìa tranh cãi.*
*Đẹp lành trời, người vui*
*Đẹp lành càng siêng năng*
*Đẹp lành quyến thuộc nhiều*
*Đẹp lành lìa tam đồ*
*Đẹp lành dứt các ác*
*Đẹp lành lìa phiền não*
*Hay bỏ lời lỗi lầm*
*Nên tu các điều lành.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Như vậy, lời nói thô ác phải nên xa lìa, hàng phục không cho nó khởi lên, chớ khiến nó tăng trưởng. Người hay nói lời thô ác kia, đọa vào địa ngục, chịu khổ đói khát, đủ các thứ sầu não, đối với nẻo ác kia, luôn luôn chịu đói khát, như lửa thiêu đốt, thường nghĩ đến ăn uống, số lượng chỉ cần bằng hạt cải, mà cũng không thể được huống gì ăn nhiều!

Tỳ-kheo nên biết! Các hữu tình kia, do nghiệp ác này, mà bị các khổ trói buộc, lửa cháy và đói khát liên tục thúc ép, không lúc nào tạm dừng. Quả khổ như vậy, đều do ngữ nghiệp thô ác giả dối cảm ứng tạo nên. Tỳ-kheo nên biết! Nghiệp ác giả dối và các công đức lành cao đẹp của trời, người đều do tâm tạo; nếu ngu si tăng cao khiến khinh khi chê bai Hiền thiện, khởi lên ý nghiệp ác, xa lìa bình đẳng, ưa nói chuyện phải trái cái tốt cái xấu của người này người kia sẽ giống như dầu sắp hết, ánh sáng mờ dần, trí tuệ tổn giảm, phạm phải tội lỗi càng nhiều. Thế nên Tỳ-kheo! Thường phải xa lìa nghiệp ác giả dối, đừng để nó xâm hại; đối với danh lợi người khác, nếu sinh ganh ghét và giận dữ, thì thân tâm não loạn không khi nào tạm dừng. Tỳ-kheo nên biết! Các nhân ác này, thiêu đốt điều lành, đối với đời tương lai, chắc chắn chiêu cảm quả khổ, xoay tròn không dừng,

phải nên lìa bỏ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn, nếu có chúng sinh, đối với hữu tình hay chẳng phải hữu tình luôn khởi tâm sân giận thì phải chịu quả báo gì?

Đức Phật bảo:

–Nên biết sân giận, đối với đời vị lai, bị mười điều suy tổn:

1. Oan gia càng nhiều, người đều nghi ngờ nhàm chán.

2. Sinh ở biên địa, xa lìa chánh pháp.

3. Các bệnh trói buộc, làm cho nghèo nàn khốn khổ.

4. Chết đọa làm chó sói, bạo ác ở nơi hoang dã.

5. Ở chỗ rắn độc, luôn luôn sân giận.

6. Căn xấu xí, quyến thuộc xa lìa.

7. Chết đọa địa ngục Hắc thằng, chịu khổ liên tục.

8. Các khổ thiêu đốt, tay chân thân thể cháy khô.

9. Càng thêm tà chấp, chê bai Thánh hiền.

10. Luôn ở trong ba nẻo ác luân chuyển không dừng.

Mười điều suy tổn như vậy, đều do sân giận. Tỳ-kheo phải biết và nên xa lìa.

Lúc đó, có Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nếu có chúng sinh, luôn tu hạnh không sân giận, thì sẽ được quả báo gì?

Đức Phật bảo:

–Chúng sinh đó được mười điều lợi ích đặc biệt tốt đẹp:

1. Điều đẹp lành vang khắp.

2. Xa lìa tánh cao ngạo, xem thường.

3. Có khả năng hàng phục sân giận.

4. Lìa bỏ ba nạn khổ.

5. Oán địch không hại được.

6. Thường sinh cõi trời, người.

7. Quyến thuộc sum hợp.

8. Các căn không thiếu.

9. Sắc tướng đầy đủ.

10. Thành tựu sự giải thoát.

Tỳ-kheo nên biết! Mười điều lợi ích tốt đẹp đặc biệt như vậy, ông

nên tu tập.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Suy tổn do sân giận*
*Chìm đắm trong biển khổ*
*Các căn nhiều xấu xí*
*Bức bách khó chịu đựng,*
*Nhân lành sinh đường lành*
*Phi pháp vào địa ngục*
*Bàng sinh và quỷ thú*
*Tùy theo nghiệp ác lành.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Nghiệp của thiện ác, tổn hại và lợi ích không đồng, tăng giảm lẫn nhau, tùy theo nghiệp lực, phải chịu quả báo, không sao tránh khỏi.

Lúc đó, các Tỳ-kheo lạc bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, hữu tình keo kiệt tham lam không thực hành tuệ thí, tự mình không có chỗ nương tựa, mê tối ngu si, không tin nhân quả, chê bai Thánh hiền, sẽ mắc quả báo như thế nào?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các hữu tình keo kiệt tham lam không có niềm tin; đối với tài vật, tự mình không dám thọ dụng, huống gì bố thí cho người khác. Tỳ-kheo nên biết! Người ngu vô trí thường xa lìa bạn lành, lại hay tạo các tội; do nhân duyên này, đọa vào địa ngục, chịu khổ vô cùng.

Các Tỳ-kheo kia, nghe lời nói này rồi, lo sầu khổ ở kêu gào khóc lóc, bạch với Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Các hữu tình này, cho đến bao giờ, mới hết khổ? Xin Đức Phật diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo bằng bài kệ:

*Nhân gian sáu vạn năm*
*Ngày đêm A-bộ-đà*
*Gom cả năm tháng kia*
*Trước ba vạn sáu ngàn,*
*Thừa thọ mạng đó ra*
*Sáu đó tăng hai vạn*
*Tám thứ lạnh địa ngục*
*Khổ liên tục vô tận.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Đại địa ngục này, hữu tình bị khổ là do thân, ngữ, ý cao ngạo xem thường bậc Hiền thiện, chê bai chánh pháp, tạo tác chẳng thật, phá hoại tượng Phật, thiêu đốt kinh điển, chê bai pháp chân thật, lời nói vô nghĩa, do nhân nơi nghiệp này, lối kéo dẫn dắt hữu tình, đọa vào chỗ hiểm ác, đủ các thứ trị phát, chịu khổ liên tục, không có cùng tận.

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu lại có người, đối với chánh pháp và kinh điển sâu xa của Đức Phật, đọc tụng, diễn nói, khiến người khác tin thọ, phát tâm Bồ-đề thì sẽ được quả lợi ích thù thắng gì?

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người đó được vô lượng công đức rất cao cả và tốt đẹp. Các hữu tình này, thọ trì đọc tụng pháp sâu xa như vậy, phô diễn giảng nói, nương theo pháp tu hành, khởi lên niềm tin chân chánh, hàng phục chướng nhiễm, xa lìa đường ác, luôn ở chỗ trời, người, an ổn thích thú, tất cả Thánh hiền che chở giúp đỡ ngợi khen; đối với đời tương lai, đạt được Đa văn tổng trì, phước đức trí tuệ cao cả nhớ nghĩ không quên, cung điện châu ngọc thảy đều đầy đủ, cho đến khi mạng hết mau được thành tựu, thường lìa già bệnh, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, mê hoặc, say loạn, chê bai chánh pháp, giả dối ôm giữ cái tà, tám nạn hiểm ác và các pháp không thật, tất cả thảy đều lìa bỏ.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, ngu mê ôm giữ tà ác; đối với thế gian, ưa thích sự giả dối, tạo nhiều tội lỗi; đối với việc làm đó, lại không hối hận, tâm ấy lại càng tăng thêm, tạo điều ác liên tục, không sợ chỗ hiểm ác, xa lìa bạn lành; do nhân nơi nghiệp này mà luân chuyển trong địa ngục, chịu quả khổ, chắc chắn không sao tránh khỏi.

Tỳ-kheo nên biết! Những người có trí đều lìa bỏ các nghiệp ác, phát khởi lòng tin chân chánh, tu tập pháp sửa đổi.

Tỳ-kheo nên biết! Do tâm tạo tội, nên chịu quả như vậy; giải thoát sự sinh tử luân chuyển trong các nẻo, cũng do từ nơi tâm; hay làm việc lừa dối nịnh hót, lại có thể điều phục, cũng có thể bạo ác, hay hướng đến tam đồ rất đáng sợ, cũng do từ nơi tâm tạo nên; lại có khả năng xả bỏ, tu tập pháp lành; cũng có thể từ bỏ chân thật, an vui và cũng có thể xa lìa hư dối điên đảo, với đủ các loại nhân duyên và quả báo sai khác, hoặc giả hoặc thật, được quả báo chắc chắn hay không chắc chắn, có lợi ích hay không lợi ích, hoặc tốt hoặc chẳng phải tốt, đều có thể xa lìa, cũng có thể hiện bày đối với lý nhị không. Ví như đèn sáng, xua tan màn đêm, lại có thể hiện rõ ra các

vật tượng… tâm cũng như vậy. Lại như nhân quả tốt xấu có sai khác, theo đuổi lẫn nhau, thường chẳng lìa bỏ, bị luân chuyển các nẻo, cũng do từ nơi tâm. Lại như sạch nhơ ẩn hay lộ, tuy có khác, nhưng cùng nhau tăng giảm sự lý giả hay thật, cũng chẳng xa lìa; chánh kiến hay tà chấp; nghiệp ái hay chẳng phải ái; xuất ly hay chìm đắm, có lý hay phi lý, tưởng tức hay xa lìa, đều là do tâm tạo.

Tỳ-kheo nên biết! Các nghiệp trói buộc, qua lại trong sinh tử, giống như cạm bẫy, trói buộc hữu tình, không được tự tại; ngu mê giả dối, bị phiền não trói buộc, ngăn che chân lý, khiến trí không phát khởi; đối với pháp hay chẳng phải pháp, không thể hiểu rõ, cũng chẳng tu tập, thực hành, để chứng đắc, chân lý nhị không, không do đâu hiện ra để chứng đắc.

Tỳ-kheo nên biết! Do vô minh này làm mê lầm chân lý; đối với giáo pháp của Đức Phật, chưa từng tỏ ngộ, chướng ngại khó giữ lại, tự mình không theo đó mà tu tập, trái lại còn ngăn ngừa người khác tu học, nói dối lỗi lầm, tăng thêm nhàm chán xa lìa. Nghiệp này do nhân chê bai chánh pháp, oán tặc đối với chư Phật. Nên đời đời ngu muội, luôn bị đọa vào địa ngục tối tăm, chịu đủ thứ khổ, không có cùng tận. Từ địa ngục này ra, rồi lại đọa làm ngạ quỷ, ngu mê, bạo ác, tàn hại lẫn thứ khổ. Lại từ ngạ quỷ ra, rồi đọa trong loài súc sinh, đói khát khốn cùng, các khổ trói buộc, luôn không dừng nghỉ, tâm sân thêm mạnh, giành nhau ăn uống, ý vui với ác, liên tục không gián đoạn, giống như lửa ở đời, thiêu đốt rừng hoang, nghiệp này cũng vậy, thiêu đốt điều lành làm tổn hại đến hữu tình.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Chúng hữu tình mê hoặc*
*Chê Phật, phá chánh pháp*
*Đọa vào ba nẻo khổ*
*Tận kiếp, không thể ra,*
*Chịu khổ nơi địa ngục*
*Tối tăm không chút sáng*
*Ngạ quỷ và bàng sinh*
*Đói khát không cùng tận,*
*Hữu tình do nghiệp trói*
*Phiền não che trí tuệ*
*Chìm đắm biển hiểm ác*
*Kiếp hết không ra khỏi.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Do trước kia chê bai chánh pháp, tạo nhân của nghiệp ác, bị luân

chuyển trong tam đồ, chịu khổ vô lượng, từ chỗ tam đồ kia, ra rồi, nếu được sinh trong loài người, thì nghèo hèn khốn khổ, các căn không đủ bị đói khát thúc ép, phiền não càng tăng, tánh lại bạo ác; giống như voi ngựa hung dữ, khó chế ngự; ngu mê ôm giữ cái xấu luôn luôn tương ưng, bệnh khổ trói buộc, không có gián đoạn, tâm họ buông lung, phan duyên giả dối không dừng nghỉ, đui điếc câm ngọng, khó gặp chánh pháp, ở chỗ biên địa, không có trí tuệ; ngu si theo điều tà phải chịu các thứ khổ, không có cùng tận.

Tỳ-kheo nên biết! Tội chê bai chánh pháp, mắc quả báo vô lượng, nói không thể hết.

Đức Phật lại bảo Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người tu các thiền định để mong cầu giải thoát, đối với Phật, Pháp, Tăng không sinh lòng chê bai, luôn luôn tôn trọng khen ngợi tin nhận thọ, giống như cha mẹ và bạn lành, luôn luôn thương yêu, giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng, không khởi lên ý xấu chê bai khiến cho tâm vui vẻ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hữu tình làm sao lìa bỏ tội lỗi, tu tập hạnh thù thắng? Xin Thế Tôn giảng nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Nay ta vì các ông, mà nói.

Nếu lại có người, lìa bỏ thân ngữ và các nghiệp ác, luôn tu tập nghiệp lành, lại đối với ba đời, an trụ quán sát, trừ bỏ các tà mạn, tôn trọng Tam bảo, sáng suốt thực hành tốt ba nghiệp, hướng chứng Bồ-đề, đối với ba thời, xa lìa mọi dính mắc và tham sân…

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Do nơi ba nghiệp mà xa lìa các lỗi lầm, ưa thích an trụ ở ba tụ tịnh giới, hướng đến ba Bồ-đề, ba Chân như, xa lìa phiền não, an ổn suy nghĩ, khiến tâm bình đẳng, quán sát được tốt đẹp; lại xa lìa mạn nghi, được ba nghiệp thanh tịnh, hàng phục nhơ bẩn làm chướng ngại ở bất cứ chỗ nào cũng có thể lìa trói buộc, tu tập chánh hạnh, nhớ nghĩ khổ không, ưa thích giải thoát sâu xa cao đẹp, xa lìa các ác, phát khởi phương tiện để phá hoại ngu si và các tham dục. Vì thế Tỳ-kheo, nên tu hạnh lành, xả bỏ mọi lỗi lầm và hay xa lìa đói khát, lạnh nóng, dung nhan tiều tụy, phá trừ ngu tối, sầu não, hối hận, những thứ khổ nay thảy đều xả bỏ, được sinh cõi trời, người giàu có an vui, thông minh trí tuệ, nghe nhiều hiểu rộng, luôn tu hạnh xả bỏ và đầy đủ các thứ để cúng dường, như: hương, đèn, vòng hoa và chuỗi ngọc.

Này các Tỳ-kheo! Nếu khởi lên tà chấp, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, giả dối nịnh hót, thì sẽ bị đọa làm ngạ quỷ, chịu các khổ não thúc ép,

tàn hại liên tục, không gián đoạn, đói khát thiêu đốt, khi nghiệp nhân thành thục, một mảy may cũng khó thoát khỏi sầu khổ trói buộc lại xa lìa giải thoát.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các hữu tình này vì sao bị khổ như vậy? Cho đến bao giờ, mới được giải thoát và được chánh tín? Nay con suy nghĩ, không thể hiểu rõ. Lại nữa, hữu tình này ở trong đường ngạ quỷ, ngày đêm mãi mãi chịu đói khát, nóng lạnh, sầu khổ, thân thể khô khan, si ám mê mờ thường không tạm bỏ. Cúi xin Phật diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các hữu tình này, đối với đời quá khứ, tạo các nghiệp ác, không tu phước tuệ, keo kiệt, tham lam, giả dối, phiền não quá mạnh, tự do buông thả, tham sân không thể hàng phục; sau khi mạng hết, đọa vào địa ngục, chịu khổ vô lượng; từ địa ngục ra, lại đọa vào ngạ quỷ, các khổ thúc ép, đói khát trói buộc, bất cứ ở chỗ nào cũng luôn chịu khổ, không người cứu giúp, không nơi nương tựa, nhớ nghĩ ăn uống, trọn không thể được, hối hận khóc lóc biết khi nào mới bỏ được khổ này!

Tỳ-kheo nên biết! Hữu tình ngu si, bị phiền não trói buộc, đều do ba nghiệp ác, luân chuyển trong tam đồ, nên chịu khổ như vậy.

Tỳ-kheo phải biết! Nếu lại có người cận sự nam, cận sự nữ, các Trời, Phạm, phá trừ được nghiệp ác kia, tu tập pháp lành, ưa thích chân đế tự quán kỹ thân mình chỉ là bốn đại, năm uẩn, khổ, không, vô thường, giống như bọt nước, cây chuối, giấc mộng, ánh điện, thảy đều là giả tạm.

Thế nên Tỳ-kheo! Đối với các pháp lành tu tập làm cho tăng trưởng; đối với mọi điều ác phải sửa đổi không cho khởi lên, an trụ cõi trời, người rất đáng được tôn trọng, thân, ngữ, ý, nghiệp tất cả đều được tự tại, xa lìa các lỗi lầm, giả tạm, dối trá và mọi kinh sợ nhất định xả bỏ, ưa thích hơn cả sự suy nghĩ vắng lặng, lìa mọi sự tán loạn, tạo ra các điều lành, đầu giữa và cuối không cho gián đoạn, hàng phục các căn, lìa bỏ trói buộc và các nẻo ác. Kẻ ngu si tối tăm, không rõ nhân quả, tạo nhiều điều ác, sẽ luân hồi trong ba nẻo khổ bị đầy dẫy các khổ não.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

*Nếu ưa thích trụ xứ*
*Nên quán thai tạng khổ*
*Xa lìa tham điên đảo*
*Phá hoại không cho khởi,*
*Dây nghiệp đã trói buộc*

*Tam đồ khổ vô tận*
*Như kiến bò vòng tròn.*
*Chìm đắm khó ra khỏi.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Khổ của già, bệnh, chết trói buộc hữu tình, không một chút lìa bỏ; ví như cá mắc lưới, nai trúng tên; trói buộc cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Tham ái như độc, sân hận tợ như lửa, giả dối nịnh hót mê mờ, che lấp tâm sáng phiền não mạnh mẽ luôn theo đuổi nhau, khiến chẳng ra khỏi. Nếu lại có người, tham cầu của cải, làm nhiều điều giả dối, nịnh hót để nuôi sống thân mạng; do vọng chấp trói buộc nên chịu luân hồi các nẻo; như cá nuốt câu; nhân tham mà khởi lên, như lửa nung nước, đều từ tâm sinh ra.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Mê chấp hư vọng kiến*
*Nghiệp duyên hữu huyễn thân*
*Quả nhân thường ly đảo*
*Lìa nhân quả chẳng nhân,*
*Nhân luân chuyển phiền não*
*Hiểu rõ chứng chân không*
*Giải thoát, lìa phiền não*
*Lý chân thật chẳng không,*
*Bậc Diệu Giác Tối Thượng*
*Thảy đều quên hai chướng*
*Sâu lắng mãi không động*
*Lợi vui các hữu tình.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, khởi lên tâm chê bai không tin tưởng làm tổn hại Tam bảo, lấy các thứ hoa quả đem buôn bán đổi chác, để nuôi sống thân mạng. Do nhân duyên này, đọa vào đường ác, gặp các loài cáo, chim thú hoang dã, mỏ nhọn sắc bén, giống như kim cang, hình thể xấu ác, nhiễu loạn rất đáng sợ, tập hợp lại đến ăn thịt, tay, chân, mắt, xương, tủy không để lại một thứ gì, hữu tình chịu khổ vô lượng, dây nghiệp trói buộc, luôn theo đuổi không bỏ, không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, luân chuyển qua lại trong ba đường ác như vậy, mãi chẳng lìa bỏ; từ chỗ này ra, rồi lại đọa vào ngạ quỷ, bị đói khát thúc ép các điều khổ tăng thêm, miệng nói ra lửa cháy giống như núi lửa liên tục không gián đoạn, giá như có mưa lớn xuống khắp mọi nơi, nhưng lửa ác nghiệp này, trọn

không thể diệt.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người tu tập bố thí và giữ giới, cho đến trí tuệ; thì có thể giải thoát các thứ khổ sở.

Lại nữa Tỳ-kheo! Nghiệp ác làm nhân, sẽ chiêu cảm quả ba nẻo khổ, hữu tình mê chấp, không thể hàng phục, phân biệt câu sinh phiền não; có một trăm hai mươi tám sử, ở trong ba cõi; muốn thực hành bốn Đế thì có mười hai, hợp hai các trên mà bàn thì có hai mươi bốn; nói hai mươi bốn là ước lược của ba cõi mà nói.

Lại nữa Tỳ-kheo! Bốn Đế, bốn Trí có mười sáu và hai kiến đạo, tu tập bốn Niệm xứ, tám Chánh đạo, năm Căn, năm Lực; sẽ giải thoát bạo ác và xa lìa thiêu đốt.

Lại nữa Tỳ-kheo! Nhị đế là cao tột, người trí nên tu tập và trụ vào ba niệm, xa lìa chúng ma và các ngạ quỷ, đói khát khốn khổ, pháp lành liền được tăng trưởng.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Mười ác do tâm tạo*
*Chìm đắm, đường hiểm nguy*
*Cảnh tham si trói, chấp*
*Cảm quả, ắt theo sau,*
*Cực khổ đường địa ngục*
*Rên siết không chỗ nương*
*Duyên nóng tạo bóng vang*
*Kiếp hoại báo khó rời.*
*Ba nghiệp cần tinh tấn*
*Đa văn, học Tổng trì*
*Nhị nghiêm tu lục Độ*
*Viên mãn chứng Bồ-đề.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người tu ba nghiệp lành, ra sức học tập, bố thí, giữ giới, lìa bỏ bạo ác, ngu mê, tham ái, giải thoát các khổ; thì lìa được những điều ác của địa ngục ngạ quỷ. Tỳ-kheo nên biết! Các cõi ngạ quỷ phải chịu mọi thứ khổ, nóng lạnh, đói khát, khổ não, bức bách mà không thể xa lìa; do cao ngạo giả dối do các nghiệp ác này mà đọa lạc trong tam đồ; ở trong nẻo đó tàn hại lẫn nhau, tham, sân trói buộc, luôn luôn không rời. Do thuở xưa, xa lìa, bố thí, trì giới và đa văn, tạo ra các lỗi lầm, không thể biết rõ pháp và chẳng phải pháp… đối với chánh tín cũng đều mê ám, cũng chẳng tỉnh ngộ; do chướng ngại này mà nẻo lành của cõi trời, người

không thể tu tập, cũng chẳng quán sát những việc được mất.

Lúc đó, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nẻo A-tố-la bị chiêu cảm bởi nghiệp gì?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lắng nghe, lắng nghe! Nay ta vì các ông mà nói. A-tố-la do thuở xưa giả dối luôn luôn tạo nghiệp nịnh hót, quanh co và các nghi hoặc trói buộc không bỏ được nên bị đọa vào A-tố-la; cũng do không tin, chê bai bậc Hiền thiện; đối với nhân quả chân chánh, không thể hiểu rõ, nên đọa vào nẻo ấy không có trí tuệ, ngu mê, vọng chấp, sợ hãi, khiếp nhược, chẳng được an ổn.

Lúc này, Đế Thích và chư Thiên trên trời Đao-lợi, nghe Đức Phật nói, vui mừng phấn khởi, đứng trước Đức Phật, dùng kệ tụng:

*Đường ba thừa bằng phẳng*
*Mâu-ni đã tuyên nói*
*Lý chân không vô lậu*
*Bản thể lìa ràng buộc,*
*Lòng từ Phật ban khắp*
*Thương chúng sinh đau khổ*
*Ánh sáng mãi chiếu soi*
*Không bỏ tâm lợi tha.*

Trời Đế Thích nói kệ này rồi, chắp tay cung kính, đứng ở một bên.

Đức Phật mới bảo Thiên đế:

–Pháp thanh tịnh ba thừa, ông nên tu tập, giúp lìa các trói buộc, nó bình đẳng trong sáng, có thể lìa hiểm ác, dứt mọi tối tăm, ánh sáng không nhiễm, giống như châu báu, thể tánh vốn thanh tịnh, chư Thiên nên vui mừng, ưa thích nó hơn hết tu tập vắng lặng, giữ gìn không bỏ. Còn đối với giới, thí và Tam-ma-địa nên ưa thích quán sát, cũng như chư Thiên kính thờ Thiên chủ mà xa lìa tội lỗi; với các hữu tình thì tôn kính, chiêm ngưỡng thờ phụng một lòng nhu nhuyến hòa thuận. Nếu được sinh lên trời; sẽ được thân trong sạch tốt đẹp, xa lìa sân giận, dứt trừ, bụi nhơ cõi trần các cảnh giới, các nhân duyên, các tham giận, giải thoát sự chìm đắm, phá bỏ sự ganh ghét lẫn nhau giữa thân tộc bạn bè; bùn dơ của năm dục, thảy đều xa lìa; đối với các hữu tình kính nhường hòa thuận, luôn luôn được an trụ, khéo lìa các nhiễm, tuân theo phép tắc oai nghi, tẩy sạch phiền não, hàng phục Ma-la, an trụ trí tuệ, thanh tịnh hơn hết, khéo giữ ba nghiệp, thường học thiền định, xả bỏ bạn ác và chẳng phạm hạnh, lìa hẳn trói buộc, luôn ở chỗ chư Thiên, có bạn lành tri thức, khuyên phát tâm rộng lớn tất sẽ mau

lên bờ giác.

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 4

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh Đức Thế Tôn, phấn khởi chiêm ngưỡng vui vẻ được nghe pháp sâu xa. Khi ấy có các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người, ưa thích chư Thiên, hưởng niềm vui tột cùng cao đẹp không còn bị đọa vào ba đường ác; những người ấy tu tập thực hành nhân gì mà được quả báo thù thắng này? Cúi xin Thế Tôn diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, luôn tu bố thí, trì giới, thiền định, với tâm ý vững vàng, khiến việc tu tập tăng trưởng; xa lìa mọi trói buộc và mọi sự ô nhiễm của tham dục; không khởi lên lỗi lầm, khiến trí càng sáng suốt, tu tập được nhiều điều lành. Sau khi mạng hết, hóa sinh chư Thiên, được tự tại vô ngại, hình tướng đều đầy đủ, giàu có không gì bằng, đầy đủ quyến thuộc và bạn lành tri thức, hòa thuận kính nhường lẫn nhau, xa lìa ngu si cao ngạo, ưa thích pháp sâu xa, thường gặp Thánh hiền nói pháp chỉ dạy xa lìa ba độc và các nghiệp ác, luôn vui với chánh pháp, trong tâm vắng lặng, lìa sự ham mê ngủ nghỉ, hiểu rõ giả dối hướng cầu thắng pháp, hiểu rõ niềm tin sâu xa. Giống như các vì sao ở trên không, đủ loại tia sáng trang nghiêm tráng lệ đặc biệt cao đẹp, hoặc như thân chư Thiên trong cung điện lầu các, cũng lại như vậy; các thứ châu báu tốt đẹp đủ loại trang nghiêm, ánh sáng chiếu rọi sắc tướng tròn đầy, đầy đủ không so sánh được, nói không thể hết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mới nói kệ tụng:

*Thế và xuất thế gian*
*Tất cả do tâm tạo*
*Giống như người thợ vẽ*
*Khéo léo để thành tựu.*
*Chìm đắm ở ba cõi*
*Ra khỏi cũng do tâm*
*Như tằm tự ràng buộc*
*Mê chấp các cảnh giới.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Tất cả hữu tình, luân chuyển trong ba cõi là do mê đắm vào cảnh giới đầy dẫy tán loạn trói buộc, đối với chánh đạo, chẳng chịu tỏ thấu rõ ràng; pháp và phi pháp, chân thật và giả dối, thắng tuệ và tà chấp… đều không rõ; đối với quyến thuộc của A-tố-la khi có nhạc, có các chúng vây quanh thì ưa thích đùa giỡn, mê loạn, đắm say, buông thả, ham muốn quá độ thường không chịu xả bỏ.

Tỳ-kheo nên biết! Xem xét kỹ những thứ đó, chớ sinh mê đắm, mà nên tu bố thí, trì giới để giữ gìn sự trong sạch; thì sẽ được cung điện và năm dục như chư Thiên; cha mẹ, bạn bè, châu báu, của cải đều đầy đủ; các kho tàng với những thứ ưa thích, sử dụng không hết.

Tỳ-kheo phải biết! Người có trí có thể giữ được giới trong sạch, hay hướng đến con đường lành và hay khen ngợi, cao đẹp không gì bằng, an vui vắng lặng xa lìa sự chìm đắm, đạt được thân căn đầy đủ, tốt đẹp hơn cả, ánh sáng chiếu rọi, ca ngợi đến vô tận. Giữ giới là hơn hết, nước lửa giặc mạnh, không thể xâm lấn, hủy hoại. Giữ giới là hơn hết, có thể xa lìa nhỏ nhen để hướng đến vắng lặng. Giữ giới là hơn hết, nó tăng trưởng phước đức, được cung kính tôn trọng. Giữ giới là hơn hết, tiếng tốt ấy sẽ vang khắp ai nghe cũng đều vui vẻ. Giữ giới là hơn hết, nó xa lìa sự keo kiệt, tham lam, sân giận và những phiền não nhỏ nhất. Giữ giới là hơn hết, vì mau chứng Niết-bàn. Giữ giới là hơn hết, vì thường được ở cõi trời, người. Giữ giới là hơn hết sẽ thành tựu Tam-muội. Giữ giới là hơn hết, vì có thể đoạn các chướng. Giữ giới là hơn hết, vì thân tâm sẽ an vui. Giữ giới là hơn hết, xả bỏ sự khỏa hình. Giữ giới là hơn hết, vườn tược tự tại. Giữ giới là hơn hết, vì quyến thuộc đầy đủ. Giữ giới là hơn hết, vì ba nghiệp sạch trong. Giữ giới là hơn hết, vì chư Thiên vui mừng. Giữ giới là hơn hết, vì sở nguyện thành tựu. Giữ giới là hơn hết, vì thường gặp bạn lành. Giữ giới là hơn hết, vì xa lìa đói khát và mọi sợ hãi. Giữ giới là hơn hết, vì xa lìa ba tai tám nạn. Giữ giới là hơn hết, vì nó giống như dao bén có thể cắt đứt các điều ác. Giữ giới là hơn hết, vì đó là sự rộng rãi tự tại để xa lìa mọi sự trói buộc.

Tỳ-kheo nên biết! Giữ giới trong sạch luôn được vô lượng công đức như vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, giữ giới trong sạch, sẽ hóa sinh ở các cõi trời, luôn được ở những chỗ toàn là ma-ni, như cung điện, lầu các, vườn rừng, ao tắm, vui chơi thỏa thích cảnh giới rất đẹp, quán sát không cùng, tự tại vô ngại.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Sáu căn duyên các cảnh*
*Hoặc, nghiệp từ đây sinh*
*Chìm đắm ba đường ác*
*Liên tục không gián đoạn*
*Giống lửa đốt đồng hoang*
*Thiêu sạch các cây cỏ*
*Thức căn duyên với cảnh*
*Khéo diệt, cũng như vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người phá phạm giới trong sạch, mà mong cầu quả báo an vui tốt đẹp nhất của cõi trời, người thì dứt khoát không thể nào được, tất cả cung điện châu báu quyến thuộc cũng đều lìa tan hết.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu người có trí, giữ giới trong sạch, sẽ lìa bỏ ba nẻo khổ, luôn được ở các cõi trời, thềm đường bằng bảy báu qua lại đùa giỡn tự do sướng khoái, châu báu thì vô lượng, ai thấy cũng đều vui vẻ, vườn rừng đẹp hơn hết vui mừng tự tại, thân sáng chiếu rọi, giống như đèn đuốc, kinh hành nơi cung điện, đủ thứ tốt đẹp đặc biệt, phước báo khôn cùng, không thể ca tụng hết được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mới bảo các Tỳ-kheo phải siêng năng giữ giới, tắm gội sạch sẽ, tất cả mọi nơi rộng rãi, vô ngại, lấy chuỗi ngọc trời để tự trang nghiêm, âm nhạc của các trời trỗi liên tục không dứt, hưởng mọi vui thú, đối với mọi cảnh đẹp trên, suy nghĩ liền có các thứ vườn rừng, hoa quả, sum suê. Lại nữa, đối với tất cả trời, người đều cung kính cúng dường, trong sạch phụng thờ. Thế nên Tỳ-kheo phải giữ gìn giới trong sạch, nên thương xót hữu tình, bị khổ trong ba đường ác, cứu giúp, khiến họ được ra khỏi. Nếu lại có người luôn hành tuệ thí, đối với các hữu tình, khốn khổ nghèo đói, khuyên họ nên xa lìa sát sinh, tu tập điều lành, được quả báo sinh Thiên; xa lìa tà dục, thường khởi lòng tin chân chánh, yêu thích Niết-bàn, không tham tất cả danh lợi và rượu chè, sắc đẹp ở thế gian, coi đó là giả tạo không thật, luôn muốn xa lìa; đối với các hữu tình xả bỏ sự hủy phạm tịnh giới và nghiệp của phiền não.

Đức Thế Tôn liền nói kệ tụng:

*Quả từ hoặc, nghiệp sinh*
*Như cây nhờ rễ: Sống*
*Hoặc, nghiệp duyên lẫn nhau*
*Liên tục không cùng tận.*

*Thiện ác do tâm tạo*
*Như bóng không rời hình*
*Mật, độc hòa lẫn nhau*
*Suy tổn cũng như vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người khi phước ở cõi trời đã hết, tướng suy sẽ hiện ra, tất cả quyến thuộc, thảy đều lìa bỏ; giống như đèn sắp tắt, ánh sáng mờ dần, ở cõi trời cũng vậy. Ngay ở lúc này, phước đức thọ mạng sắp tận, bị các khổ thúc ép, sầu não trói buộc, sợ hãi vô lượng, thúc ép thân tâm, khởi lên các phiền não; do tội lỗi này, ắt khi mạng hết sẽ theo nghiệp đời trước, mà đọa vào ba nẻo khổ, hoặc được ở trong loài người thì luân chuyển không dừng, giống như gông cùm trói buộc hữu tình, làm chìm đắm trong các cõi không được giải thoát, niềm tin chân chánh bị mê hoặc, xa lìa vắng lặng, gần gũi bạn ác đã kết oán, gây ra từ đời trước.

Tỳ-kheo nên biết! Luân chuyển ba cõi các nẻo như vậy, đều do hoặc nghiệp, không thể hàng phục, cũng chẳng tỉnh ngộ, hoặc và nghiệp này, theo đuổi hữu tình, thiêu đốt không dừng. Giống như củi khô, bị lửa thiêu đốt, bùng cháy lan tràn; lửa ba độc này, thiêu đốt điều lành, cũng lại như vậy.

Tỳ-kheo nên biết! Tham, sân, si này, giống như sông lớn, nhận chìm hữu tình, khiến không ra khỏi; lại nữa, các tham lam… giống như cạm bẫy, trói buộc chúng sinh, không được giải thoát; lại nữa các tham… cũng như bụi nhơ cõi trần, làm nhiễm ô hữu tình, không được thanh tịnh. Vì thế người trí phải nên đoạn trừ.

Nếu lại có người, giữ giới trong sạch của Phật và thực hành huệ thí, lìa bỏ giả dối, nịnh hót, hàng phục tham, si, dần dần khiến lòng được nhẹ nhàng, hiểu rõ các pháp, không khởi lên sự dính mắc vào đó.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người tham lam, mê hoặc đủ các khổ hiện ra mà không thể hàng phục, thì không ra khỏi cái khổ của ba cõi. Ví như người khát nước, mà uống nước muối thì cái khát không thể hết được.

Tỳ-kheo nên biết! Xem xét sự giải thoát là trên hết mới thích thú hướng đến Niết-bàn, phải tu tập thiền định diệt trừ các nhiễm; chớ đắm chìm vào những trói buộc, sẽ đọa lạc vào địa ngục, luôn chịu các khổ, chớ chống đối chánh đạo, trời, A-tố-la thảy đều lìa bỏ, các rồng sân giận, mưa gió bất thường, bốn mùa chống đối lúa gạo thất thu, nhân dân đói khát; tất cả những ưa thích, thảy đều xa lìa, cung điện đáng yêu và các vườn rừng, cảnh giới rất đẹp đều hủy diệt, cho là chẳng có, kho tàng của cải tất cả đều

tiêu tan tàn hại lẫn nhau, mê vọng điên đảo, mà chẳng tỉnh ngộ; lợi ích cao cả không hề tu tập; chánh pháp ba thừa, chê bai cho là không có; u mê ở ba cõi, giả dối cho là chân thật, cho là cứu cánh; mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao cũng đều cho là giả dối; cho đến tất cả tội phước có được của hữu tình cũng chê bai, cho là chẳng có; chánh pháp, cam lồ không thể hiểu rõ, luôn sinh ganh ghét, giống như oán thù độc hại nhàm chán lìa bỏ. Tỳ-kheo nên biết! Hữu tình ngu mê; đối với các khổ ở thế gian cho là vui, không tịnh cho là tịnh, chạy theo tà đạo, giả dối; đối với những chỗ cực ác cho là cao tột, ưa thích tu tập; còn đối với vô thường… lại không thể hiểu rõ, ôm giữ tà pháp mà cho là hơn hết, rồi quyết định yêu thích siêng năng tu tập, chẳng có nghĩa lợi gì, lại không thoát khỏi vòng xoay tròn, luôn luôn khổ sở; người trí phải xem xét kỹ, không nên mê đắm, phải hiểu rõ giả dối, những chuyện phải trái hiển hiện phải tỉnh ngộ chớ say mê được vậy khiến tâm không loạn.

Khi ấy, đại chúng vây quanh Đức Thế Tôn, nghe pháp vui mừng và thích thú, lìa bỏ mọi trói buộc, chiêm ngưỡng Đức Như Lai, mắt chẳng tạm rời.

Lúc đó, các Tỳ-kheo mới nói kệ tụng:

*Ví như Tô-di-ô*
*Trang nghiêm bốn thứ báu*
*Nhiễu quanh khắp bảy vòng*
*Tám biển trong vắng lặng,*
*Tướng Thế Tôn tuyệt vời*
*Lý trí lìa ngôn thuyết*
*Do vạn hạnh tu tập*
*Quả ba thân đức tròn*
*Trời, người mong chiêm ngưỡng*
*Xin nói duyên đời trước.*

Các Tỳ-kheo dùng kệ ca ngợi Đức Phật rồi liền bạch Thế Tôn:

–Chư Thiên ở cõi Dục, cõi Sắc, so sánh hình lượng phước đức chắc có sai khác, cúi xin Đức Phật diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Hay thay! Hay thay! Các ông phải nên lắng nghe, ta sẽ vì các ông mà nói.

Nếu có người phụng trì tịnh giới, khéo giữ gìn các căn khiến không hủy phạm, ba nghiệp đều được thanh tịnh, đối với các hữu tình vì lợi ích mà thương xót, siêng năng tu phương tiện, lìa bỏ tán loạn, hướng cầu thiền

định, đối với nhân đã tu tập, hơn kém không đồng, có thượng, trung, hạ, nên chiêu cảm quả cũng sai khác, cho đến bề ngoài từ tướng trạng cao thấp cho đến cung điện trang nghiêm đều tùy theo nhân duyên đời trước, mà có sai khác.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Do giữ tịnh giới và thực hành huệ thí nên thường ở cõi trời lìa bỏ mọi nhơ bẩn, tất cả trói buộc bị hàng phục, không khởi lên; đối với cõi trời ấy thân bên trong và bề ngoài, ưa thích mong cầu, không sinh chê bai, phá hoại sự chán lìa. Sau khi mạng hết, chắc chắn sinh qua chỗ khác, được quả báo có hơn kém, là tùy theo nhân mà có sai khác.

Tỳ-kheo nên biết! Giữ tịnh giới của Phật, được cung điện cõi trời, luôn tự mình thích thú. Giữ tịnh giới của Phật, được lìa bỏ các khổ, giải thoát, không còn đắm nhiễm. Giữ tịnh giới của Phật, được vòng chuỗi ngọc trời, luôn tự trang nghiêm. Giữ tịnh giới của Phật, được hoa Ô-bát-la, mùi thơm vi diệu, vừa ý. Giữ tịnh giới của Phật được cảnh giới rất đẹp, vui thích vô tận. Giữ tịnh giới của Phật, được trời, rồng, tám bộ chúng thường luôn giúp đỡ. Giữ tịnh giới của Phật, được vật báu trang nghiêm, xa lìa mọi dơ bẩn. Giữ tịnh giới của Phật, được đủ loại hoa trời màu sắc vi diệu nở ra tùy tâm tự tại. Giữ tịnh giới của Phật, được mùi thơm vi diệu, ý vui vô tận. Giữ tịnh giới của Phật, được nhà cửa vườn tược, tùy ý vui thích. Giữ tịnh giới của Phật, được đủ các loại hoa Ma-lỗ-ca, Chiêm-ba-ca, Kế-đa-ca, phát ra mùi thơm, vi diệu hơn hết, không gì sánh bằng, luôn hiện ra trước mắt. Giữ tịnh giới của Phật, xa lìa được những tai nạn bất ngờ. Giữ tịnh giới của Phật, được điều lành tăng trưởng. Giữ tịnh giới của Phật, các duyên phạm giới thảy đều xa lìa. Giữ tịnh giới của Phật, được hạnh nhẫn tròn đầy. Giữ tịnh giới của Phật, được bước lên thềm đạo quý đẹp trước mắt được những thành tựu. Giữ tịnh giới của Phật, được làm người thợ khéo có dụng cụ đáng yêu, sẽ đạt được kết quả.

Tỳ-kheo nên biết! Giữ tịnh giới của Phật, đối với đời tương lai sẽ đạt được quả như vậy. Giống như người thợ vẽ, vẽ ra các hình tượng của thế gian và xuất thế gian, đều được thành tựu; giữ giới cũng như vậy, đối với đời tương lai, tất cả những gì muốn có đều tùy ý mà được thành tựu.

Nếu có người, hủy phạm tịnh giới, đối với đời tương lai sẽ bị chìm đắm trong đường ác, chịu các điều khổ sở, lìa bỏ cảnh giới đáng yêu của cõi trời, người, cũng như bức tranh màu, mưa gió khói bụi, có thể phá hoại; các thứ nhơ bẩn, tham sân hay hủy hoại tịnh giới và cũng hay xa lìa quả tốt đẹp của thế gian và xuất thế gian.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Tham lam, mê hoặc có thể hủy hoại tất cả nghiệp lành của hữu tình, cũng có thể làm tăng trưởng các nghiệp ác, giống như lửa ở thế gian, bùng cháy lan tràn, sẽ thiêu đốt mọi cây cỏ.

Tỳ-kheo nên biết! Thức căn của hữu tình phan duyên với lục trần làm cho hoặc không tỏ giả dối, mê đắm dính mắc bị cảnh giới trói buộc, khởi lên lòng tham lam, sân giận, các nghiệp theo đó mà phát sinh, luân chuyển các cõi, chịu khổ vô lượng, không thể xa lìa; các độc của tham dục, vì ngu mê không rõ, lửa tham càng dữ dội làm tổn hoại điều lành và cung điện, vườn rừng, hoa quả, tươi tốt, dù đáng yêu cũng đều tiêu tan hết; tịnh giới của Phật, phước báu hơn cả quý báu vô lượng, kho tàng luôn đầy khắp, vui thích tự tại, cha mẹ quyến thuộc, phước đức cao tột, thế gian rất hiếm có, thích thú vô ngại.

Tỳ-kheo nên biết! nếu có người, tu tập Bố thí ba-la-mật đối với đời tương lai, của cải sẽ đầy đủ, xa lìa mọi tổn hoại. Bố thí ba-la-mật là hơn hết, vì được sự sướng vui tự tại. Bố thí là hơn hết, vì tùy thân được phước như bóng không rời hình. Bố thí là hơn hết, vì được cõi trời, người quý trọng, trang nghiêm, vui vẻ. Bố thí là hơn hết, vì có thể lìa nghèo khổ. Bố thí là hơn hết, bởi không khởi lên keo kiệt. Bố thí là hơn hết, vì có thể hàng phục ngu si, ra khỏi ba nẻo khổ. Bố thí là hơn hết, bởi ai thấy cũng đều vui vẻ. Bố thí là hơn hết, vì được các căn đầy đủ. Bố thí là hơn hết, vì giúp loài bàng sinh ưa thấy. Bố thí là hơn hết, vì giúp xa lìa sự thương ghét. Bố thí là hơn hết, vì không sinh nơi biên địa. Bố thí là hơn hết, vì được chư Thiên vui thích. Bố thí là hơn hết, vì được xa lìa các khổ trói buộc. Bố thí là hơn hết, vì vượt khỏi sự xoay tròn. Bố thí là hơn hết, vì vui thích tự tại. Bố thí là hơn hết, vì có thể hướng đến Tam thừa để được giải thoát rốt ráo.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Phải xem xét sự xoay tròn của các khổ cùng nhiều thứ thúc ép mà chán lìa; xem xét kỹ lưỡng các thứ ấy chẳng phải rốt ráo, mà là vô thường tan hoại, như mộng, như sóng nắng, cây chuối chẳng phải chân thật, cho đến cõi Sắc và cõi Vô sắc, tất cả cảnh giới cũng đều không thật, chỉ là giả tạm chẳng phải rốt ráo; nên chán lìa, không nên ôm giữ để rồi giả dối lại cho là tối thắng, khiến tâm ưa thích.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Vắng lặng, an lạc, xa lìa các tướng, thể chẳng phải một, chẳng phải khác; cũng chẳng ba đời, cũng đều chẳng phải cái này, cái kia; lìa mọi trói buộc, được rốt ráo tròn đầy; ông phải mong cầu, chớ nên xả bỏ, thì sẽ được tự tại vô ngại, vắng lặng không nhiễm, phải mau mà chứng đắc!

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 5

Khi ấy, vua trời Đế Thích nói với chúng trời:

–Ông đã tạo điều lành, phải nên giữ lấy và làm cho tăng trưởng như ý, vui mừng rồi liền nói kệ:

*Ba điều lành đã tạo*
*Ba loại, ba nhân duyên*
*Ba vị, đến ba địa*
*Ba đức, ba đại quả*
*Không giết, thí tối thượng*
*Pháp này ông ưa thích*
*Được nhẫn nhục chân thật*
*Được sinh các cõi trời*
*Tùy thân, có cung điện*
*Thọ sướng vui cùng tột*
*Nếu người ưa điều ác*
*Sinh nơi không an vui*
*Bị tà pháp trói buộc*
*Làm sao để ra khỏi!*
*Cái lành trời, người tạo*
*Vốn huân tập trong thức*
*Khi nghiệp kia cảm quả*
*Được sinh cõi trời, người*
*Ưa thích nơi sinh ấy*
*Tâm tự tại an vui.*

Lúc đó, trời Đế Thích lại nói:

–Các ông đã đầy đủ phước đức lớn, được sinh ở cõi trời, hưởng thọ sự sướng vui ở cõi trời, tùy theo phước quả của họ hơn hay kém mà có sai khác; nếu tạo ra nhiều phước đức, huân tập trong thân thức, về sau sinh ở cõi trời, được nhiều sướng vui. Như vậy, tất cả vườn rừng, hoa trái đều làm cho vui thích và vừa ý, khi vào trong rừng kia, có loài phi điểu trời, diễn nói âm thanh, khiến người thích nghe. Lúc này, vì Thiên tử kia, liền nói kệ:

*Lành thay những bậc Hiền!*
*Đời trước tu thiện nghiệp*
*Kiên trì bảy luật nghi*
*Thành tựu quả tối thắng*
*Sinh trong cõi trời kia*
*Được quả báo sướng vui*
*Thọ trì các cấm giới*
*Được lìa khổ, chìm đắm.*
*Vì do giới thanh tịnh*
*Được ao trời tốt đẹp*
*Tùy ý mà tắm gội*
*Lại mưa hoa vàng tía,*
*Tung khắp ở trên thân*
*Cùng ao công đức kia*
*Dùng hạt giống giới ấy*
*Để ngăn ngừa từng niệm.*
*Lên cõi trời vui đẹp*
*Tùy ý mà thọ dụng*
*Nếu ý người đã quyết*
*Cấm giới nên giữ gìn.*
*Khi sinh cõi trời kia*
*Sướng vui vô bờ bến*
*Dùng giới này trang nghiêm*
*Đạt được quả Thiện Thệ,*
*Mà thọ vui giải thoát*
*Phá giới: Tội ác nặng*
*Như dao và lửa độc*
*Nên vững vàng giữ giới.*
*Tu bố thí pháp tài*
*Xa lìa mọi chê bai*
*Nghiệp có trên dưới, giữa*
*Quả cảm cũng như vậy.*
*Nay được thân báo thắng*
*Thường đội vòng ánh sáng*
*Thọ nhiều niềm vui trời*
*Thân sạch sẽ không dơ.*
*Nếu người tạo nghiệp ác*
*Quả khổ tự buộc thân*

*Lần lượt bị chìm đắm*
*Sinh tử không cùng tận.*
*Ông đã sinh đến đây*
*Hưởng thọ niềm vui trời*
*Dạo khắp các vườn rừng*
*Chớ buông lung dính mắc,*
*Buông thả lỗi lầm nhiều*
*Như Lai vẫn thường nói*
*Vì thế người buông thả*
*Hơn hết trong ba độc.*
*Tinh tấn như cam lồ*
*Tâm tánh tự mát mẻ*
*Chấm dứt vòng sinh tử*
*Rốt ráo đến bờ giác.*
*Như Lai, ta thuở kia*
*Diễn nói lời vi diệu*
*Mau tu hành lìa ngã*
*Chớ đắm trong điên đảo.*
*Nếu có người chống đối*
*Tham lam sinh cùng hoặc*
*Đoạn duyên giải thoát kia*
*Bị chìm đắm biển khổ.*

Khi ấy, trời Đế Thích cùng với chư Thiên nữ và tất cả Thiên chúng nhanh chóng đi đến Thiện pháp đường đến nơi rồi tất cả đều cùng nhau thỏa thích với đủ các loại vui chơi. Lúc đó, vua trời xem xét sự vui thích của Thiên chúng, biết họ đang tự giả dối đam mê, làm tăng trưởng phiền não, nên liền nói bài kệ:

*Trong cảnh giới giả dối*
*Tham ái không biết đủ*
*Hữu tình ôm mê đắm*
*Phiền não sẽ tăng trưởng,*
*Bị cảnh trói căn thức*
*Như độc trong thức ăn*
*Thời sau đó nếu hết*
*Mê buồn không an vui,*
*Không trước, sau và giữa*
*Chẳng đời này đời sau*
*Khi nhân duyên hội ngộ*

*Không ai khỏi nghiệp báo.*

Trời Đế Thích nói kệ này rồi, lại bảo tiếp:

–Giả sử tuổi trẻ, sức mạnh, chưa hẳn là sống mãi; bốn tướng biến đổi thì mau chóng tan diệt; khoái lạc hiển bày, tự tánh không có thật; khi cái vui đã thọ hết, thân tâm bị thúc ép không lúc nào được an ổn, các ông chớ để cho si mê, ngu hoặc dối trá, lường gạt, nếu đối với tất cả cảnh giới cứ dính mắc không biết đủ, thì sau đó đại hoạn đến; giống như lửa dữ, thiêu đốt cây cỏ, tham đắm vào cảnh giới, thì thêm nhiều lỗi lầm, cũng lại như vậy, bị lửa phiền não thiêu đốt thân tâm, trái bỏ chánh đạo, khi tướng tuy hiện ra, cõi trời cũng bị đọa lạc. Thế nên, ta nay giáo hóa các ông, khiến cắt đứt phiền não, khử trừ mê hoặc, tất cả chúng trời, từ đây luôn tạo lợi ích, đối với pháp hạnh cao tột, chí tâm tu tập, sau được vắng lặng và an vui hơn cả. Nay ông chớ có cao ngạo, mau tạo ruộng lành, đối với đời tương lai, liền được quả báo cao tột, vừa ý vô tận. Nếu tạo nghiệp ác, các thứ báu theo thân, cung trời cũng bị rơi xuống, chìm đắm trong nẻo ác, tất cả cung điện lầu cát thảy đều ẩn mất.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy Thiên tử kia, mạng vừa hết trong chốc lát bị đọa vào nẻo ác, liền nói kệ:

*Hương hoa sen rất thơm*
*Các loại mọc trên núi*
*Món báu vừa ý nhất*
*Để trang nghiêm khắp nơi,*
*Suối chảy và ao tắm*
*Hoa cây trái đủ sắc*
*Và cây kiếp vàng tía*
*Đàn chim đậu ở trên,*
*Thường hót tiếng rất hay*
*Vui lòng các chúng trời*
*Lưu ly báu không dơ*
*Xen lẫn ánh sắc vàng,*
*Lâu đài đẹp hơn cả*
*Trang nghiêm luôn vừa ý*
*Quần sinh không xa lìa…*
*Nên biết là giả tạo,*
*Như bọt trên mặt nước*
*Như điện chớp, mây trôi*
*Cũng như thành Tầm hương*

*Chốc lát liền tan mất.*
*Nếu sinh tham, giả dối*
*Rơi xuống đường luân hồi*
*Như lửa độc si ái*
*Thiêu đốt các căn lành*
*Chúng trời bị tổn giảm*
*Bỏ tất cả Bồ-đề.*

Trời Đế Thích lại nói tiếp:

–Nếu trời ngu si, thương người cuồng hoặc, sẽ bị trời A-tố-la và La-sát… hàng phục, về sau đọa vào địa ngục, làm rồng rắn, xa lìa chư Thiên, ở mãi trong ba cõi, như dây trói buộc, không được tự tại; nếu lìa si ái, tỏ rõ thông đạt, làm lợi ích hữu tình, nương về Phật đạo, ra khỏi thế gian, đoạn hữu và ái, được Nhất thiết trí, bình đẳng vô ngại, được ba môn giải thoát, chứng ngộ khổ không, đến Niết-bàn chân thật, xa lìa luân hồi, không thọ thân sau, sắc, hương, vị, xúc không còn dính mắc.

Khi đó, vua trời thấy các chúng trời trong mỗi niệm vô thường lại tăng thêm nhiều lỗi lầm; hết lòng thương xót, phát lời chân thật, nói bài kệ tụng:

*Hết thảy ở cõi trời*
*Chìm đắm trăm ngàn kiếp*
*Giống như vòng lửa quay*
*Sinh tử không cùng tận,*
*Thấy người bị vô thường*
*Không xem xét chính mình*
*Về sau khi mạng chết*
*Tai hại cũng như vậy.*
*Nếu bỏ tâm dơ bẩn*
*Không đắm trong cảnh giới*
*Sinh tử chẳng thể hại*
*Thường trụ chân tịch lạc.*
*Nếu vi phạm giới hạnh*
*Như say uống thuốc độc*
*Chẳng phải quân ma trời*
*Trói buộc, ai cứu giúp,*
*Bụi trần dính trên mặt*
*Trong lòng sao thấy biết*
*Mạng tàn nằm giữa rừng*

*Ai mà còn say đắm.*
*Nếu sinh lòng tham ái*
*Cùng chịu khổ, vô thường*
*Vĩnh viễn nơi sinh tử*
*Đang xa lìa an vui,*
*Ác lớn không dứt bỏ*
*Bị luân hồi từ đây*
*Ví như gió bạo ác*
*Thổi lay lá đỉnh núi.*
*Tự nghiệp được sinh Thiên*
*Quả sướng vui tự nhận*
*Giới sáng không ngu mê*
*Tự đầy đủ an vui,*
*Tham ngu bị đọa lạc*
*Như lửa phát ra khói*
*Sau tự đọa địa ngục*
*Nghiệp báo cũng như vậy.*

Lúc đó, có vị trời tên là Ô-ba-miệt-du, do sức của nghiệp lành đời trước, được sinh ở cõi trời Đao-lợi. Khi ấy Tỳ-kheo vì vua trời này mà nói bài kệ tụng:

*Nếu tạo các loại nghiệp*
*Khắp nơi vọng phan duyên*
*Do sức tâm mê hoặc*
*Tạo nên tất cả nghiệp.*
*Vì tâm trước tối thắng*
*Tâm sau sinh liên tục*
*Dẫn sinh không gián đoạn*
*Nhân ba cõi vô tận.*
*Tất cả nghiệp báo thân*
*Lìa tâm không thể được*
*Thế nên hàng phục tâm*
*Sẽ được quả vô tận.*
*Ông cần mau tấn tu*
*Điều phục lìa mê chấp*
*Được tùy tâm mãn nguyện*
*Rốt ráo được an vui.*
*Nếu luôn điều phục tâm*
*Vĩnh viễn lỗi không tăng*

*Người trí khéo điều tâm*
*Các khổ không thể hại.*
*Nếu tâm bị khổ kia*
*Sao liên tục chịu khổ*
*Trong tất cả cảnh giới*
*Được quả báo nhẹ nhàng.*
*Trời, người, A-tố-lạc*
*Các Rồng, Quỷ, La-sát*
*Không lìa nơi một tâm*
*Tâm làm chủ ba cõi.*
*Ba cõi tự tâm sinh*
*Trời, người cùng địa ngục*
*Tùy tâm sinh tội phước*
*Trôi dạt bị chìm đắm,*
*Hoại nhân lành mê cảnh*
*Sinh ngu, si, tham, ái*
*Chịu khổ, rộng vô biên*
*Chìm đắm khó ra khỏi.*
*Sức tâm khó điều phục*
*Theo đuổi nhanh như gió*
*Thiên nhãn chớ duyên hình*
*Tướng thức đều như vậy.*
*Người trí khéo điều phục*
*Xa lìa ma trói buộc*
*Vượt khỏi sông sinh tử*
*Mau đến bờ bên kia.*
*Nghi hoặc không ngay thẳng*
*Nạn ác nhiều không đáy*
*Hạnh vi tế một, nhiều*
*Không trụ trong sát-na*
*Hành tướng ẩn khó lường*
*Không thân khắp mọi nơi*
*Ai dẫn dắt thế gian*
*Người qua lại là ai?*
*Ẩn kín sâu trong pháp*
*Tạo ra nghiệp của thân*
*Tuy thấy hành sai khác*
*Chớ cho pháp tương ưng.*

*Vì sao khó điều phục*
*Không sắc, không hình tướng*
*Chúng sinh bớt xấu ác*
*Như mắt sáng giữ cảnh.*
*Tuy thấy điều tốt xấu*
*Ví như việc mộng ảo*
*Bản tánh dáng khó cùng*
*Ai lại có thể thấy?*
*Dẫn dắt cho quần sinh*
*Thường lưu chuyển các nẻo*
*Kiếm bén không cắt đứt*
*Lửa dữ đốt chẳng đứt,*
*Tâm tất cả hữu tình*
*Tướng nghiệp lực như vậy*
*Dây nghiệp rất bền vững*
*Trói buộc với quần sinh*
*Ba tánh mà chẳng còn*
*Chốc lát thiện chẳng thiện!*
*Cũng lại đều bỏ hết*
*Vịn bám cửa sáu căn*
*Vọng cầu với trần cảnh*
*Nên dính mắc thế gian*
*Không hiểu pháp sinh diệt*
*Như gương chiếu ở trước*
*Mà không chiếu ở sau.*

Bấy giờ, Thiên tử nghe Tỳ-kheo kia nói việc như vậy. Biết thuở xưa toàn làm các điều lành, nay được thân thù thắng, nên liền nói kệ:

*Xưa tu tâm tịnh diệu*
*Cẩn thận giữ giới hạnh*
*Do nhân vi diệu này*
*Được trụ đạo an vui.*
*Người khéo giữ gìn giới*
*Phòng trái với luật nghi*
*Sẽ đoạn trừ các hoặc*
*Chứng đạt vui tịch diệt*
*Giới có oai đức lớn*
*Vượt qua khổ các cõi*
*Cho đến khi mạng hết*

*Không sợ nẻo ác kia.*
*Đường ác, không thể cứu*
*Sức giới cứu tối thượng*
*Nếu có người giữ giới*
*Vạn điều lành nương tựa,*
*Sau được quả sinh Thiên*
*Vĩnh viễn lìa hiểm nạn*
*Phật pháp, thầy Thánh chúng*
*Ba cõi đều tôn trọng.*

Lúc đó, các Thiên tử… năm vóc sát đất đem thân đảnh lễ lòng tôn trọng, ngay lúc ấy, trời Đế Thích cũng vui mừng gấp bội, ca ngợi sâu xa và liền nói kệ:

*Giải thoát độc tham sân*
*Quần sinh gần bạn đạo*
*Có thể đến bờ giác*
*Ta nay quy mạng lễ*
*Hàng phục lỗi ngu si*
*Vô vi, không gì bằng*
*Hết thảy đều tôn kính*
*Ta nay quy mạng lễ.*

Khi ấy, trong cõi trời kia, có các phi điểu, vui chơi ở giữa hư không, hoặc bay lượn cao thấp, hoặc ở trong ao báu, đùa giỡn trong nước, có các Thiên tử ưa thích sự phóng đãng, cùng với các phi cầm, dạo chơi đam mê dục lạc không sợ đường ác, có Tỳ-kheo vì Thiên tử kia, tuyên nói kệ tụng:

*Bàng sinh ham dục lạc*
*Vui chơi kiểu ngu mê*
*Chúng trời cũng như vậy*
*Các loài phi cầm kia*
*Bậc Chánh Giáo tuyên nói:*
*Tâm các ông điên đảo*
*Không sợ nơi nghiệp ác*
*Quá vui đắm thế gian*
*Nếu trời có nghiệp tội*
*Rơi xuống ở địa ngục*
*Nghiệp lực, độc như vậy*
*Người trí thường xa lìa*
*Người đức mỏng, tuệ ít*
*Trước chỉ quán dục lạc*

*Trái lại không tư duy*
*Thành tựu các quả khổ*
*Nếu người có trí tuệ*
*Quán khắp mọi điều ác*
*Cầu đoạn trừ ác nghiệp*
*Lợi ích các quần sinh*
*Nghiệp ác sinh các khổ*
*Nhân tốt được lìa trói*
*Hành tốt xấu không đồng*
*Quả báo cũng như vậy*
*Mê khổ cho là vui*
*Cầu an không thể được*
*Trí đủ chẳng lỗi lầm*
*Không lâu đến vắng lặng*
*Khéo tu các tĩnh nghiệp*
*Tìm cách nhóm căn lành*
*Tam-muội tự hiện ra*
*Mau đến bậc Vô sinh*
*Chớ lưu luyến bàng sinh*
*Vui chơi nơi vườn tược*
*Biếng nhác càng tăng thêm*
*Sau đọa loài phi cầm*
*Nếu lại vô thiểu trí*
*Nghiệp tốt xấu không phân*
*Ngạ quỷ, A-tố-la*
*Địa ngục cũng như vậy*
*Với nghiệp hay phân biệt*
*Quả báo cũng thông đạt*
*Ở trong các nghiệp kia*
*Tướng sạch nhơ thâm cùng*
*Ngày đêm thường tinh tấn*
*Nghĩ ba môn giải thoát*
*Không còn đọa địa ngục*
*Rốt ráo được an vui*
*Thiên tử, ông nên biết!*
*Tự vui tự khéo thành*
*Tự hoặc sinh tự khổ*
*Khổ vui chẳng lìa tâm*

*Nên xa lìa lỗi lầm*
*Dính mắc các trần cảnh*
*Phóng túng bị mù lòa*
*Chợt cái chết đến giục*
*Chìm đắm nơi địa ngục*
*Khổ não không cùng tận.*

Lúc đó, vị trời kia có trăm ngàn Thiên nữ, sắc tướng đoan nghiêm tùy ý tự tại, ở giữa rừng kia ca hát chơi đùa. Có loài phi cầm, biết điều lành đời trước của trời, liền nói bài kệ:

*Xưa siêng tu nghiệp lành*
*Nay lại được sinh Thiên*
*Nếu hành trái nhân lành*
*Sẽ chìm đắm nẻo ác*
*Nghiệp báo đã quyết định*
*Chư Thiên đều bình đẳng*
*An vui chẳng an vui*
*Nay các ông phải biết*
*Ái nhiễm vốn làm hại*
*Dây nghiệp theo trói buộc*
*Luân chuyển không cùng tận*
*Dây nghiệp lại làm nhân*
*Trên đến Phi tưởng xứ*
*Dưới đến ba nẻo khổ*
*Qua lại mau như gió*
*Sinh số lại như mưa*
*Tuần hoàn trong các nẻo*
*Vô thỉ mãi như vậy*
*Nếu người tâm vắng lặng*
*Như nước sạch trong suốt*
*Như hư không ly ngại*
*Đạt được vui tối thượng*
*Năm thức duyên trần cảnh*
*Ba ác nghiệp kéo theo*
*Một pháp cũng bỏ hết*
*Không được sinh cõi trời*
*Sát, đạo, dâm, vọng, độc*
*Thường làm bạn đường ác*
*Như lửa cháy thiêu đốt*

*Người trí nên quán sát*
*Ưa chân thật, nhẫn nhục*
*Ra đời gặp bạn lành*
*Nếu gần gũi tu tập*
*Sẽ được quả tam thiên*
*Chế ngự ý tà loạn*
*Cẩn thận đụng các tham*
*Sau chắc chắn sinh Thiên*
*Thành tựu quả nghiệp sạch*
*Nếu với nghiệp sinh tử*
*Mà không cầu giải thoát*
*Quỷ Diệm-ma sát đến*
*Làm sao trốn tránh được.*

Lúc ấy, trời Đế Thích lại bạch:

–Nếu có chúng sinh không sợ điều ác, đối với tất cả mọi nơi tâm đã bị dính mắc, do dính mắc nên không có trí tuệ, nói dối, nói thêu dệt, dối trá, nịnh hót, làm não loạn hữu tình, quay lưng với lời dạy chân chánh, thân cận thầy xấu, bất hiếu cha mẹ, cho đến làm gián đoạn căn lành, dây nghiệp trói buộc, như mũi tên bay nhanh, khi chết đọa vào địa ngục, đủ thứ hình phạt, chịu mọi cực khổ, không có dừng nghỉ; các ông từ nay, đối với tội duyên sinh tử, phải mau xả bỏ, chớ nên tham đắm, đối với tự thân, mạng phần có hạn, có dài có ngắn, phải xem xét kỹ lưỡng các hạnh hữu vi, trong từng sát-na đều có sinh diệt, đâu có lâu dài, như bọt nước, như hình bóng trong gương, như điện chớp, như mây tan; nếu như phước trời hết, các thú vui đều không còn; tất cả tướng suy chợt hiện ra thúc ép thân tâm nên nhẫn như thế nào?

Vì thế, nay ta tuyên nói chỉ bảo như vậy ông phải siêng năng thực hành tinh tấn, nhẫn nhục nhu hòa, thương xót hữu tình, bảo vệ sáu căn, tu hành bốn Đế, không lấy oán thân mà tu bình đẳng, trí tuệ tăng trưởng, thâm nhập nghĩa vị, bỏ vọng theo chân, chỉ dẫn thiền định, khi hết hoặc nghiệp sau đó không sinh sẽ được giải thoát.

Khi ấy, trời Đế Thích muốn nói rõ lại nghĩa trên mà nói bài kệ:

*Như vậy mười hai xứ*
*Sáu cảnh và sáu căn*
*Khi các thức sinh diệt*
*Tương ưng thành vọng tưởng*
*Người trí khéo tu tâm*

*Không trụ sắc các pháp*
*Nhập vào môn vắng lặng*
*Lặng yên không một tướng*
*Cần cầu pháp vắng lặng*
*Không đọa cõi Ma-la*
*Dùng tâm sạch đẹp này*
*Để luôn luôn nhớ nghĩ*
*Nếu hành tuệ như vậy*
*Hoặc khổ sinh chỗ nào*
*Ở trong ba đời kia*
*Đều tự tại, không sợ*
*Phiền não trói tự mở*
*Tội nhơ không thể nhiễm*
*Mắt tuệ được tròn sáng*
*Thường trụ hạnh chân tịch*
*Thân trời rất sướng vui*
*Còn bị tội nhơ giục*
*Vì sao người ngu mê*
*Rộng tạo mười nghiệp ác*
*Nếu người tu trí tuệ*
*Hiểu rõ gốc tội phước*
*Sợ khổ nghiệp hại chết*
*Cái gốc: Phải thoát khổ.*

Thuở xưa, vào lúc Đế Thích nghe Đức Thế Tôn, nói về những việc trong nẻo ác, ông liền vì Thiên chúng mà tuyên nói.

Đức Phật bảo:

–Nếu người nào được khỏi tội gốc của sinh tử, thường gặp bạn lành, trồng được các gốc lành; nếu sinh cõi trời thọ hưởng sướng vui vi diệu có cung điện trang nghiêm, báo ứng vô lượng; nếu không rơi vào đường ác mà lại đắm say vào những sướng vui, khi hết phước lành, ắt sẽ đọa lạc. Ví như đèn đuốc cần có nhiên liệu, khi nhiên liệu hết, đèn liền tắt; như vậy, đọa rồi lại bị gió nghiệp nhanh chóng thổi xoay qua lại thế gian xoay tròn không dừng; nếu các người trí, chánh định tương ưng dây nghiệp vô minh không thể lay động. Ví như rễ sen mọc nơi núi Tu-di, không thể lay động.

Khi ấy, vị trời kia, nghe Thiên đế nói pháp này rồi, liền dùng kệ ca ngợi Thiên đế:

*Nay ngài nói pháp này*

*Dứt trừ tất cả chướng*
*Tôi y lời Thiên đế*
*An trụ không sợ hãi*
*Cùng các quần sinh kia*
*Làm người cha từ bi*
*Tuyên bày thành Niết-bàn*
*Khiến họ được lợi lạc*
*Pháp vốn không sai khác*
*Thiên đế khéo tuyên nói*
*Nay gặp thầy dạy đúng*
*Được đến đạo Vô thượng.*

Khi ấy, Thiên đế lại bạch:

–Chớ tham đắm vào của cải ở thế gian; nếu người lìa bỏ nó, thì trí tuệ sẽ sinh ra, nếu trở lại ưa thích thì căn lành bị phá hoại, bảy thứ Thánh tài dần dần mai một, trải qua trăm ngàn đời chìm đắm vào đường ác. Lại nữa, tiền tài ở thế gian không vững vàng tồn tại, bị nước lửa, giặc cướp và các thế lực của nhà vua đoạt lấy, nếu là pháp tài có bị các tai vạ nước và lửa, trọn không thể hoại được. Chúng chư Thiên các ông tuy có thế lực, đầy đủ các căn, thân được ánh sáng nhưng khi tướng suy hiện ra, liền sinh sầu não, rơi xuống hư không, trải qua trăm ngàn du-thiện-na, vào trong nẻo ác kia.

Đế Thích liền nói kệ:

*Như ông, đại sướng vui!*
*Giàu có, không thể lường*
*Khi tướng suy hiện ra*
*Nhất định vào nẻo ác*
*Như nghiệp đang tạo ra*
*Tùy nghiệp quả lại sinh*
*Tướng nghiệp lành cao đẹp*
*Quả dị thục cũng vậy*
*Nghiệp có trên giữa, cuối*
*Cùng phẩm loại tốt xấu*
*Khi có quả báo kia*
*Hơn kém cũng như vậy*
*Các ông suy nghĩ kỹ*
*Sức sắc thân cao tột*
*Không tránh khỏi sinh diệt*
*Làm sao mà không đọa*

*Thí như các giống lúa*
*Bị lửa dữ đốt cháy*
*Thiêu đốt đã phá hoại*
*Mầm làm sao được sinh!*
*Thân nhẹ rỗng giả tạo*
*Bốn tướng mau biến đổi*
*Như ánh lửa đèn sáng*
*Không trụ trong sát-na*
*Tâm tướng cũng như vậy*
*Rỗng giả không chân thật*
*Luôn bị lậu tăng theo*
*Làm sao được an vui*
*Xả bỏ mọi cảnh dối*
*Chớ tự yêu thân này!*
*Nhất định khỏi luân hồi*
*Mau đến nơi bờ giác.*

Khi đó, vị trời ấy có phi điểu nói:

–Nay chúng ta, đang ở rừng Ô-bát-la, ở giữa rừng kia, có ao tắm lớn, mọc nhiều hoa sen hồng, khi nở mùi thơm phảng phức; thân cánh lông của chim có nhiều màu sắc lẫn lộn, hình dáng giống như bảy báu, mắt có ánh sáng, giọng hót rất hay, phi điểu này vui chơi mãi ở trong rừng. Thiên tử quán sát sự ham thích say mê của phi điểu, liền nói bằng kệ:

*Ta thường ham vui chơi*
*Trời, người, yêu cũng vậy.*
*Tuy trời khác cầm thú*
*Ái nhiễm thì không hai*
*Không giữ gìn pháp hạnh*
*Làm sao được giải thoát*
*Nếu các trời như vậy*
*Phi cầm khác chỗ nào*
*Nay lại bảo các ông*
*Chớ đắm năm dục lạc*
*Nên tu pháp thù thắng*
*Sẽ được đại giải thoát*
*Khổ, sinh, già, bệnh, chết*
*Mãi không hại thân kia*
*Thân trời cùng loài cầm*
*Được thiện lợi bình đẳng.*

Bấy giờ, Đế thích lại bạch:

–Nếu có người trí lìa nhơ để được trong sạch, tội lỗi ở thế gian có biến khắp trời này, cũng không thể làm cho chìm. Vì sao? Vì người trí kia, đối với nhân duyên sinh khổ, có thể hiểu rõ; vả lại, đối với mọi ân ái của bằng hữu tri thức và quyến thuộc ở cõi trời kia, không hề bị luyến tiếc! chư Thiên các ông, ngu si tham đắm, không lìa luân hồi, nên cùng các loài phi cầm kia, cũng không có khác. Lại có chúng sinh, đam mê uống rượu, mắc tội rất nhiều. Vì sao? Vì tâm thức của hữu tình mê loạn, nên phạm phải nhiều lỗi lầm; sức rượu tuy mất, nhưng nghiệp báo không bao giờ mất, ở trong năm nẻo xoay tròn không dừng; ở trong tất cả tội, hơn hết là tội tăng thượng mạn, cho đến câu-chi kiếp vẫn lưu chuyển không dừng, chìm đắm nẻo ác, bị phiền não trói buộc, như Đức Phật đã nói.

Bấy giờ, trong vườn của Đế Thích kia, có nhà diệu pháp, với đủ loại châu báo trang nghiêm cao đẹp hơn hết. Lúc đó, chúng chư Thiên đã đến trong nhà diệu pháp ấy. Bấy giờ, Đế Thích quán sát Thiên chúng, rồi nói kệ:

*Chúng chư Thiên các ông*
*Quá khứ tu lành ít*
*Được sinh trong cõi trời*
*Nếu quả báo trời hết*
*Nhất định đọa luân hồi*
*Nghiệp lực khó nghĩ bàn*
*Dẫn dắt các chúng sinh*
*Trong ba cõi, năm nẻo*
*Sinh ra ở mọi nơi*
*Các ông cần tinh tấn*
*Phải suy nghĩ chắc chắn*
*Sinh diệt chỉ chốc lát*
*Làm sao không tỉnh giác?*
*Đường hiểm ác sợ hãi*
*Nương theo các luật nghi*
*Vững vàng bảy Giác chi.*
*Siêng hành tám Chánh đạo*
*Khéo trụ ở năm Căn*
*Tăng tưởng với năm Lực*
*Bốn Niệm và Chánh cần*
*Và bốn Thần túc kia*
*Như vậy không thoái chuyển*

*Ắt đến thành Niết-bàn*
*Luôn được vui tịch diệt.*

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 6

*Với tội, không sợ hãi*
*Người kia không trí tuệ*
*Về sau khi mạng hết*
*Khổ não luôn thiêu đốt*
*Khắp vòng trong cõi trời*
*Đọa lạc này, ai thấy!*
*Họ luôn thích tham dâm*
*Không thể biết việc này*
*Dâm dục sinh dối trá*
*Làm mê hoặc hữu tình*
*Dẫn dắt xuống ba nẻo*
*Như dây luôn trói buộc*
*Sinh diệt luôn như vậy*
*Hữu tình cần tự lợi*
*Nhu hòa thân, khẩu, ý*
*Chớ để phiền não sinh*
*Phải dứt các pháp cảnh*
*Tất cả người tham dâm*
*Ngu si tăng không nghỉ*
*Bỗng chốc lửa dục đốt*
*Xa lìa những người thân*
*Bạn bè, Thiện tri thức*
*Cốt nhục cùng quyến thuộc*
*Khi chết, đại khổ đến*
*Nói làm sao hết được!*
*Từ sinh đến khi chết*
*Như núi bỗng sụp đổ*
*Chốt lát không thể dừng*
*Sát-na, không còn gì*
*Chỉ với Nhất thiết trí*

*Không tội, không luân hồi*
*Rốt ráo khỏi nguồn khổ*
*Chư Thiên luôn yêu thích*
*Biển dục sâu không đáy*
*Làm sao có được đủ!*
*Tâm tham ái tăng trưởng*
*Như lửa đổ thêm dầu*
*Mất các thứ trang nghiêm*
*Phá hoại nhân xuất thế*
*Lưu chuyển trong bốn nẻo*
*Người, Bàng, Địa ngục, Quỷ*
*Sinh tử mãi không dừng*
*Qua lại như khuôn gốm*
*Quần sinh rất ngu si*
*Không rõ tánh phiền não*
*Nếu các hữu tình kia*
*Vĩnh viễn không tham ái*
*Sẽ được nhân cao cả.*
*Giải thoát khỏi trói buộc*
*Người trí trừ phiền não*
*Các bệnh khổ không hại*
*Hàng phục mọi tham sân*
*Mãi được đạo an vui*
*Sinh tử không thể nhiễm*
*Cạm bẫy không thể trói*
*Trí tuệ dần tròn sáng*
*Biết tất cả các việc*
*Đối với lý Niết-bàn*
*Khởi lên tâm vô tướng*
*Xa lìa mọi trần cấu*
*Rốt ráo đến bờ giác*
*Mọi cảnh khổ vui kia*
*Vắng lặng không có gì*
*Nhập vào đại giải thoát*
*Thường trụ nơi vắng lặng*
*Lại khởi tâm Từ bi*
*Thương xót các hữu tình*
*Chỉ khổ trí chân như*

*Xa lìa nơi cạm bẫy*
*Dứt ý niệm nghi ngờ*
*Trừ sạch sự tham ái*
*Giải thoát nỗi khổ não*
*Đạt được tuệ cao tột*
*Hiểu tập-tán-không đó*
*Dù sống tám vạn kiếp*
*Cũng lại bị vô thường*
*Thường an trụ nơi đây*
*Cõi trời mãi không mất*
*Thấy ác sinh coi thường*
*Không suy nghĩ tội lỗi*
*Ngu si không tìm cách*
*Mãi cầu sự sướng vui*
*Ví như trong đống cát*
*Tìm dầu làm gì có*
*Nếu gây ra nghiệp tội*
*Thường luôn bị thúc ép*
*Cây khổ rễ tội sâu*
*Tất cả ác sinh trưởng*
*Ta nói chân như này*
*Chắc là pháp phi pháp*
*Ý thẹn khi tạo tội*
*Sau lại không phiền não*
*Lợi ích rộng vô biên*
*Đạt đến bờ chân như.*

Nếu lại ngu mê đối với lời Phật dạy mà không tin thọ thì sau khi mạng hết tự chịu khổ não, trải qua vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha, a-một-na… không được quả của trời, người còn bị lửa tội vô thường, nhất định thiêu đốt bất tận ở kiếp này.

Khi ấy, Đức Cù-đàm bảo:

–Vì sao trời lại được trụ lâu? Ví dụ như bọt nước, cây chuối không có mảy may chân thật, là giả tạo, không thật chẳng bền lâu; nếu cho rằng cái vui này vĩnh viễn, thì điều đó không bao giờ có!

Lúc đó, Đức Phật hỏi Thiên chúng kia:

–Các ông có biết nghĩa này không?

Ý các trời vui mừng như nghe được năm loại nhạc, được nhiều sướng

vui, được năm công đức và lại nói:

–Có phi cầm, tên là Hy hý, hay khéo nói pháp cho Thiên chúng kia.

Liền nói bằng bài kệ:

*Ái dục không nhàm chán*
*Ý ham muốn không thôi*
*Phát khởi tâm không đủ*
*Chết như vậy không biết*
*Tất cả cõi chúng sinh*
*Hình loại có nhiều thứ*
*Lâu dài trong một lúc*
*Không thể kịp có cách*
*Mãi không được an vui*
*Nhất định đọa luân hồi*
*Luôn ở nơi địa ngục*
*Đời đời cũng như vậy.*

Nếu sự thật mà nói, cảnh giới của Đế Thích giàu có tốt đẹp đặc biệt khác với chư Thiên, thì đối luân hồi này cũng không thể tránh khỏi, nhất định cũng bị vô thường nó biến khắp trên cõi trời, chưa có chỗ nào vi diệu mà có thể tránh khỏi vô thường, tất cả đều bị đọa lạc.

Khi ấy, có Thiên đế tên là Kiều-thi-ca, thông hiểu pháp tướng, vì Thiên phụ kia, nói hạnh đa nhân và đủ các thứ tinh tấn mà các Thiên chúng vẫn không tỉnh ngộ! Ai có thể ưa tu tịnh hạnh, xa lìa tội nhơ, mặc sức ngu mê, tâm đắm chìm buông thả, đối với lời dạy đó lại không thọ trì sẽ bị luân hồi mãi mãi. Vì sao không hiểu? Vì các người ngu kia ưa tạo nhân ác, đối với đời sau sẽ bị các tội ác phá hoại, phải biết ác nghiệp là những phiền não chướng trói buộc.

Lúc đó, Tỳ-kheo nói kệ tụng:

*Nếu hành lợi tốt*
*Khi dùng ngọa cụ*
*Ăn uống, y phục*
*Được cấp, cúng dường*
*Phải biết trên dưới*
*Không vì riêng mình*
*Mà cầu phước lợi*
*Hoặc quán thân mình*
*Ai làm chủ tể*
*Mới gặp cảnh ác*

*Oan gia, tạo tội*
*Lại cố lấn hiếp,*
*Khởi lên chân thật*
*Lìa tướng nhẫn nhục*
*Người trí xét kỹ*
*Đều không đau xót*
*Tai nạn khổ não*
*Chỉ có hiện tại*
*Vật ấy không sạch*
*Tạo thân như vầy.*
*Vả lại thân này*
*Sát-na không trụ*
*Mạnh mẽ cũng vậy*
*Sao phá hoại thân?*
*Chúng sinh say mê*
*Với của cải mình*
*Không làm lợi ích*
*Tăng trưởng nghiệp tội,*
*Chẳng vâng lời dạy*
*Không hành bố thí*
*Với hết thảy nơi*
*Tâm không thọ dụng,*
*Lũ giặc dòm ngó*
*Làm sao giữ gìn*
*Nếu tâm hồi hướng*
*Cúng dường Tôn sư*
*Của kia thù diệu*
*Mà lại vứt đi*
*Như bỏ cỏ cây*
*Tâm không đắm ái*
*Hữu tình thấp kém*
*Luôn mong cứu độ*
*Lìa nhơ không đắm*
*Đời này đời sau*
*Được bảy Tụ giới*
*Cứu độ tối thượng*
*Với người giữ giới*
*Sẽ sinh lên trời.*

*Trí tuệ rộng lớn*
*Có thể cắt dứt*
*Tất cả phiền não*
*Các bệnh gông cùm*
*Vượt qua hiểm ác*
*Chiếc cầu luân hồi*
*Đến bờ chắc thật*
*Niết-bàn bờ kia.*
*Tâm sạch lìa dơ*
*Đắc Vô sinh nhẫn*
*Dụ như gánh vác*
*Vật ấy nhẹ nhàng*
*Ra khỏi đường dài*
*Mà không mệt mỏi.*
*Nếu người gánh vác*
*Nghiệp ác nhẹ nhàng*
*Trải qua thế gian*
*Mà không chìm đắm.*
*Lại như phi cầm*
*Đôi cánh khỏe mạnh*
*Bay trên hư không*
*Mau chóng sẽ đến.*
*Nếu người trì giới*
*Giữ gìn vững chắc*
*Muốn được sinh Thiên*
*Cũng lại như vậy.*

Lại có phi cầm, tên là Hiện Chân Như, ở núi trắng kia, có thể quán sát liền nói kệ tụng:

*Như hình sắc ta*
*Sát-na, không trụ*
*Sướng vui cũng vậy*
*Ngu mê không rõ*
*Nếu tất cả loài*
*Tướng thiện nhiều thứ*
*Khi luân hồi sinh*
*Ắt sẽ phá hoại*
*Phá hoại phước ấy*
*Một đời cũng thế*

*Cái chết lại đến*
*Ý sao khỏi tội*
*Mãi lo sướng vui*
*Vô tài, Hắc thằng*
*Hủy hoại hữu tình*
*Mạnh mẽ không bệnh*
*An vui xa lìa*
*Cái chết gần đến*
*Gần thì tâm mê*
*Hoại mạng quần sinh*
*Tội cứ phá mãi*
*Trời, người luân chuyển*
*Không hiểu nguồn mê*
*Xa lìa an vui*
*Đọa cõi Diệm-la*
*Mới biết nghiệp quả*
*Sát-na vui sướng*
*Mà thân suy yếu*
*Vui các cảnh trần*
*Không hiểu, tham đắm*
*Khi sướng vui hết*
*Già chết xâm hại*
*Các căn đối cảnh*
*Đắm luyến không thôi*
*Sau đó vô thường*
*Tự sinh phiền não*
*Nếu tuệ không sáng*
*Thấy khắp cảnh trần*
*Thọ hành cảnh giới*
*Chấp ngã phân biệt*
*Vui trong giả dối*
*Lửa dục luôn sinh*
*Sức cảnh như gió*
*Thổi mạnh lửa dục*
*Trí hiểu chân như*
*Suy nghĩ thành, bại*
*Tất cả ngu mê*
*Vui đùa không tỉnh*

*Cảnh giới luôn hành*
*Thổi vào lửa dục*
*Trời người hành dục*
*Đọa cõi trời kia*
*Đức trời đó đủ*
*Thật được vui trời?*
*Tướng suy hiện ra*
*Không hoại sao đến*
*Sát-na không trụ*
*Sinh diệt từng niệm*
*Tạm dừng chẳng lâu*
*Mạng kia như vậy*
*Cảnh này vừa gặp*
*Một lòng không hiểu*
*Năm đức vui trời*
*Mau lìa hoại khổ*
*Vua trời Đế Thích*
*Rũ bỏ phiền não*
*Tẩy sạch ba chướng*
*Nương về ba báu*
*Ba nghiệp rỗng không*
*Ngộ được Tối thượng*
*Tam-phật-bồ-đề*
*Tuy sinh những tội*
*Không nhiễm tội dơ*
*Tâm giữ làm lành.*

Lại có ngục tốt Diệm-ma kia, vì chúng sinh ấy mà nói kệ tụng:

*Lòng ôm tham dục*
*Chê bỏ duyên lành*
*Không lìa luân hồi*
*Bị quả khổ này*
*Chẳng nương hạnh trời*
*Mà tạo nhân ác*
*Sau đó vô thường*
*Hối hận làm ác*
*Dao bén cắt hình*
*Lửa dữ đốt thân*
*Dẫu chưa tổn thương*

*Năm căn mắc tội*
*Khổ không thể nhẫn*
*Mắt nhìn sắc đẹp*
*Như thật được vui*
*Nếu biết là khổ*
*Nghe tiếng quá vị*
*Lỗi đó cũng vậy*
*Oan gia tạo tội*
*Vì thế lìa bỏ*
*Ba oan gia kia*
*Trói buộc tội nhân*
*Phá người an vui*
*Tham si hòa hợp*
*Xa lìa giới phẩm*
*Sẽ đọa địa ngục*
*Nếu hành giới luật*
*Sau được phước lành*
*Nếu trái giới luật*
*Sau bị phiền não*
*Uống rượu sát sinh*
*Lìa xa vợ người*
*Tà kiến, lưỡng thiệt*
*Không giữ oai nghi*
*Tình ý buông lung*
*Phá hoại hữu tình*
*Sẽ chìm đường ác*
*Tham đắm tà hạnh*
*Mà lại nói ác*
*Đời nay đời sau*
*Không được an vui*
*Xa lìa người ác*
*Gần gũi bạn lành*
*Diệt tội căn này*
*Không tin nghiệp ấy*
*Không được nghiệp quả*
*Không chúng an vui*
*Gốc rễ quả ác*
*Sau phiền não đốt*

*Nếu lại nói dối*
*Vốn chẳng Pháp sư*
*Nói ta hiểu pháp*
*Sau đó vô thường*
*Bị quả nghiệp ma*
*Chuyển bỏ thân người*
*Sinh vào nẻo ác*
*Vì thế Như Lai*
*Nói là vô minh*
*Tất cả tham dục*
*Sướng vui sao hết*
*Không tham, biết đủ*
*Thân lìa phiền não*
*Muốn sinh vui sướng*
*Gọi là sướng vui*
*Tương ưng giải thoát*
*Được vui tối thượng*
*Nếu tham vui sướng*
*Như độc hòa nước*
*Giải thoát sướng vui*
*Như sữa hòa nước*
*Lửa dục thiêu hại*
*Ngu si không hiểu*
*Lại cớ tham ái*
*Độ lượng tài lợi*
*Mua bán rượu thịt*
*Được của vô số*
*Tâm cho chưa đủ*
*Vô thường sát quỷ*
*Mau đến dẫn đi*
*Nếu ham dục lạc*
*Ưa trụ cảnh giới*
*Chẳng được sướng vui*
*Như Lai đã nói*
*Pháp dụ hiểu mộng*
*Như thành Càn-thát*
*Như rỗng không thật*
*Như bọt trên nước*

*Giống như thân cây chuối*
*Như lửa độc kia*
*Cảnh dục cũng vậy*
*Nếu rõ nhân quả*
*Biết dục tội lỗi*
*Không mê chân như*
*Thành tựu trí tuệ*
*Suy nghĩ vắng lặng*
*Bỏ tham ái kia*
*Không sinh khổ não*
*Bỏ dục cũng vậy*
*Dục là chủ tội*
*Giống như thuốc độc*
*Ý ấy không đủ*
*Đọa lạc cõi trời*
*Lại đọa địa ngục*
*Giả dối ngu mê*
*Ví như sông treo*
*Cũng như điện chớp*
*Sức độc thế gian*
*Nữ sắc hơn hết*
*Tư tưởng dục tăng*
*Như lửa cháy mạnh*
*Vì thế người trí*
*Lìa dục, vắng lặng*
*Không trước không sau*
*Cũng không khoảng giữa*
*Như như mà hành*
*Tăng trưởng cũng vậy*
*Bị dục khổ kia*
*Giống lửa dữ chạm*
*Biết lỗi như vậy*
*Người trí xa lìa*
*Nên mau lìa dục*
*Sẽ được an vui*
*Vô số trăm ngàn*
*Trời na-do-tha*
*Vì được hành dục*

*Đọa ngục lửa độc*
*Đủ thứ trị phạt*
*Như lửa độc kia*
*Xa lìa sướng vui*
*Không tạo nhân dục*
*Như trước địa ngục*
*Không thấy, không nghe*
*Nếu người tham dục*
*Đoạn tham dục đó*
*Sẽ không khổ não*
*Vì thế không dơ*
*Được ý trong sạch*
*Ở khắp mọi nơi*
*Diệt ngọn lửa dục*
*Nhập vào tất cả*
*Nghiệp lành cao tột*
*Hạnh ấy không nhiễm.*

Khi ấy, trời Đế Thích quán sát loài phi cầm ở cây Trang nghiêm, sắc ví như gỗ vàng với pháp nhân quả kia, thấy đúng là nghiệp lành nên nói kệ tụng:

*Thấy đúng nghiệp lành*
*Như cây lớn kia*
*Sắc vàng tươi đẹp*
*Các thứ trang nghiêm*
*Người trí đã nói*
*Như quả báo lành*
*Sinh ra nơi nào*
*Hoặc thiện hoặc ác*
*Được thân người rồi*
*Lại làm nghiệp lành*
*Được sinh lên trời*
*Làm ác cũng vậy*
*Chìm xuống địa ngục*
*Ý tốt ham mê*
*Cũng lại không được*
*Thuốc tốt hơn hết*
*Nếu biết quả báo*
*Ý chẳng ái dục*

*Cảnh giới chúng sinh*
*Mê say dính mắc*
*Nếu luôn tham lam*
*Ắt ác cùng sinh*
*Nữ là phiền não*
*Như lửa thế gian*
*Nếu sinh lửa này*
*Phiền não như vậy*
*Phiền não người nữ*
*Sinh tâm chúng sinh*
*Phá hoại thế gian*
*Diệt tất cả pháp*
*Là nhân địa ngục*
*Đại Tiên đã nói*
*Người nữ gian mị*
*"Khẩu Phật tâm xà"*
*Tình ái bất thường*
*Luyến ái chốc lát*
*Trái bỏ cũng vậy*
*Tánh ấy trôi nổi*
*Ví như điện chớp*
*Lừa gạt hữu tình*
*Ân ái dối trá*
*Trời, Người, Rồng, Quỷ*
*La-sát quyến thuộc*
*Cảnh giới cũng vậy*
*Người nữ xấu ác*
*Giống như rắn độc*
*Chẳng chọn chủng tánh*
*Không nhìn thế lực*
*Thương ghét chẳng thường*
*Tánh như gió lửa*
*Chỉ tìm của cải*
*Không có trước sau*
*Như có hiểm nạn*
*Vứt bỏ xa lìa*
*Người giàu cũng vậy*
*Họ thì vui thích*

*Nếu lại nghèo hèn*
*Mau chóng lìa bỏ*
*Ví như đàn ong*
*Lăng xăng tìm hoa*
*Tranh nhau đến hút*
*Nếu cây khô mục*
*Tất cả xa lìa*
*Không của cũng vậy*
*Người nữ xa lìa*
*Người nữ tối tăm*
*Thả tâm điên cuồng*
*Phá hoại nhân tốt*
*Không biết tốt lành*
*Người nữ trói buộc*
*Như trời buộc vậy*
*Nếu bị nữ buộc*
*Ắt đọa địa ngục*
*Như tham nữ sắc*
*Tham là đệ nhất*
*Nếu có chúng sinh*
*Tuy hiểu nghiệp dục*
*Nhưng do dính mắc*
*Thế nên không hiểu*
*Người mê không hiểu*
*Lại bị người nữ*
*Nói năng giả dối*
*Lừa người tin mình*
*Thân tuy một chỗ*
*Tâm thì sai khác*
*Tổn hoại hữu tình*
*Giống như rắn độc*
*Tìm cách cầu nhiều*
*Nuôi dưỡng hết thảy*
*Người nữ đức hạnh*
*Điều đó rất hiếm*
*Tự tánh như vậy*
*Không thể đo lường*
*Người trí không đắm*

*Tâm luôn quyết định.*

Cung trời Đao-lợi có Thiện pháp đường. Bấy giờ, chư Thiên đang tụ hội nơi Thiện pháp đường đó, có người tán loạn như vậy, nên phi cầm vì những người kia mà nói kệ tụng:

*Ví như phi cầm*
*Tùy theo tánh mình*
*Chán vui bất đồng*
*Mà có hai loại*
*Một thấy hoa sen*
*Thì lại ưa thích*
*Nếu thấy rừng hoang*
*Tự mình chán lìa*
*Một thấy rừng hoang*
*Ý lại ưa thích*
*Nếu thấy hoa sen*
*Lại nghĩ xa lìa!*
*Chúng sinh cũng vậy*
*Như rừng vắng lặng*
*Hoa ví tham dục*
*Người trí ưa rừng*
*Ý thích nơi đó*
*Trời người điên đảo!*
*Lại thích hoa sen*
*Như mặt trời mọc*
*Có thể hết lạnh*
*Cái vui giải thoát*
*Cũng lại như vậy*
*Trong tham, sinh khổ*
*Làm sao an vui*
*Người trí chẳng mê*
*Nên cầu giải thoát*
*Với hết thảy chỗ*
*Làm vui cao tột*
*Trụ rừng vắng lặng*
*Hãy khéo quán sát*
*Trụ ý không tham*
*Trời người cao tột*
*Trụ tham dục này*

*Chẳng được lâu dài*
*Nếu hạnh không tham*
*Vui trong cao tột*
*Ở rừng vắng lặng*
*Trong hành thứ nhất*
*Dứt tất cả khổ*
*Nhận làm điều ác*
*Dối gạt hữu tình*
*Ý thích núi rừng*
*Nên khéo quán sát*
*Tâm khéo quán sát*
*Những nơi an vui*
*Tâm hành không tham*
*Vui nơi rừng hoang*
*Người ấy thích rừng*
*Tâm hoàn toàn thiện*
*Lìa dục không tham*
*Được vui vắng lặng*
*Nếu người phiền não*
*Thấy sợ rừng hoang*
*Tham ái gấp bội*
*Lại tự thiêu đốt*
*Quay lưng tham ái*
*Trong sạch không dơ*
*Tâm định đời đời*
*Thường được an vui*
*Như giàu có đủ*
*Phước hết thành không*
*Tuổi trẻ sức mạnh*
*Già đến xâm hại*
*Tất cả ân ái*
*Ắt có biệt ly*
*Tất cả hữu vi*
*Tạm hòa hợp vậy*
*Pháp thế gian này*
*Bậc Chánh Giác nói*
*Nếu hiểu ngu mê*
*Xả ái biết đủ*

*Vào rừng vắng lặng*
*Được vui cao tột*
*Khoe mình tài giỏi*
*Tự ái nhiều cách*
*Xa lìa rừng thiện*
*Chắc mất lợi lạc*
*Giữa rừng lặng xét*
*Vắng lặng tương ưng*
*Ý thích không tham*
*Đầy đủ tâm lành*
*Vậy nên xóm làng*
*Thường sinh tán loạn*
*Nếu nơi núi rừng*
*Lìa mọi tham ái*
*Ý ông mau chóng*
*Chán lìa ngu mê*
*Rừng vắng cao tột*
*Chỗ ở tương xứng*
*Tâm hành nếu lặng*
*Phiền não chắc lìa*
*Hành khổ tương ưng*
*Căn lành tăng mạnh*
*Giả sử có người*
*Được ngàn Đế Thích*
*Khi thọ báo hết*
*Cũng lại sinh diệt*
*Thường hành tham dục*
*Tất cả không thấy*
*Bị dục hàng phục*
*Mà sinh các khổ*
*Cái vui ái dục*
*Tạm trong chốc lát*
*Không lâu liền mất*
*Tâm như oan gia*
*Hay lìa vui kia*
*Dục ấy, không được*
*Quả khổ phiền não*
*Đều từ dục sinh*

*Giải thoát sinh vui*
*Vui ấy chân thật*
*Với hạnh Thiện Thệ*
*Túng nhậm tương ưng*
*Lìa dục không tham*
*Được vui vô tận*
*Cái vui năm dục*
*Trước sướng sau khổ*
*Lúc vui, cùng hoại*
*Chìm đắm địa ngục*
*Điều lành không tham*
*Trước, sau và giữa*
*Lìa dơ, trong sạch*
*Hưởng vui vô cùng*
*Là mẹ chân thiện*
*Ưa thích, ngu mê*
*Làm sao lìa nó*
*Luôn sinh lỗi lầm*
*Về sau rất khổ*
*Tạo tội làm gì*
*Chẳng thấy sướng vui*
*Ví như thế gian*
*Có loài hoa độc*
*Màu sắc tươi đẹp*
*Thân nó có độc*
*Nếu người chạm hoa*
*Độc liền hại thân*
*Ưa thích tạo tội*
*Cũng như độc đó*
*Lại như gió thổi*
*Nếu cầm bó đuốc*
*Những con thiêu thân*
*Sẽ chui vào lửa*
*Lửa của dục lạc*
*Thiêu hại cũng vậy*
*Vì thế độc dục*
*Thường phải xa lìa*
*Trời mê đắm dục*

*"Tích ác hư sinh"*
*Người tìm tham ái*
*Ngu si tạo tội*
*Vì thế lửa dục*
*Thiêu đốt căn lành*
*Lừa dối trời, người*
*Chìm nẻo ác ấy*
*Nếu chưa hết mạng*
*Mau hồi tâm ý*
*Với mọi điều lành*
*Tu để tăng trưởng*
*Các tham, loạn, hoặc*
*Ba lỗi sinh trần*
*Ba độc, làm một*
*Lưới tội rất lớn*
*Khởi lên ba hoặc*
*Liên tục chẳng tận*
*Ca múa hát xướng*
*Tai, mắt đồng tình*
*Thiên ý như đá*
*Cũng bị lôi kéo*
*Tất cả cảnh dục*
*Che lấp tâm sáng*
*Chìm đắm sông ái*
*Thời không ra khỏi*
*Sao trời ngu mê*
*Không biết lỗi dục*
*Ví như cây độc*
*Nở ra hoa độc*
*Ong đến tìm hút*
*Độc hại mạng nó*
*Độc của tham dục*
*Tổn hại cũng vậy*
*Còn đọa tam đồ*
*Như lửa đốt cây*
*Trời người không hiểu*
*Tạo tội lỗi này*
*Khi hết thọ khổ*

*Mới lìa địa ngục*
*Trời người ngu mê*
*Không nghĩ điều lành*
*Cảnh giới tội ác*
*Không một ai tin*
*Người trí xét kỹ*
*Chân như, huyễn mộng*
*Người ngu "phi mộng"*
*Là nhân địa ngục*
*Thế nên lìa dục*
*Được giải thoát lành*
*Trái bỏ ác hạnh*
*Nhân lành lợi ích*
*Thực hành lợi ấy*
*Lìa hẳn cái ác*
*Trời không đen tối*
*Có người trí kia*
*Nhất định thấy đúng*
*Chẳng ưa tán loạn*
*Được tất cả phước.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn chỉ dạy Thiên tử, thực hành không tán loạn, nên liền nói kệ tụng:

*Cung điện trời, người*
*Rễ của tán loạn*
*Mê say vui đắm*
*Nên đọa luân hồi*
*Nếu lìa tán loạn*
*Luân hồi cũng thoát*
*Rễ tán loạn kia*
*Tức là vô minh*
*Tự tánh tối tăm*
*Như người không mắt*
*Ta quán lỗi kia*
*Chẳng khác lửa mê*
*Ngu si sâu rộng*
*Tán loạn cũng vậy*
*Chúng sinh ngu mê*
*Thu gom của báu*

*Để nuôi dưỡng mình*
*Lại phải tán loạn*
*Rơi xuống nẻo ác*
*Trời cũng ngu si*
*Yêu đắm nữ sắc*
*Vốn mong lìa khổ*
*Ý được sướng vui*
*Nếu biết mạng mất*
*Bị khổ não lớn*
*Vui của tập dục*
*Không lâu liền mất*
*Tất cả chúng sinh*
*Thọ nghiệp có hạn*
*Cường tráng chốc lát*
*Liền sẽ già yếu*
*Nghiệp tốt xấu trói*
*Ai được tự tại!*
*Ví như lạc chủ*
*Đẽo ra người gỗ*
*Nhờ những sợi tơ*
*Mới có tác dụng,*
*Hữu tình cũng vậy*
*Tạo ra hoặc nghiệp*
*Mới bị luân hồi.*
*Nếu lìa tham ái*
*Thì không tác dụng*
*Hành nghiệp chẳng lâu*
*Người trí không tin*
*Xa lìa tất cả*
*Phương tiện tán loạn*
*Nếu lìa tán loạn*
*Chẳng sinh ba cõi.*
*Ví như có người*
*Rơi xuống vực sâu*
*Trong đó còn có*
*Những người sống sót*
*Nếu người tán loạn*
*Rơi xuống ba cõi*

*Trong đó chưa có*
*Người nào ra khỏi!*
*Tất cả hoặc nghiệp*
*Tán loạn hơn hết*
*Cả ngày lẫn đêm*
*Mãi không an vui*
*Nếu người thế gian*
*Mảy may tán loạn*
*Phá hoại hữu tình*
*Có ý xuất thế*
*Phải nên xa lìa.*

Đức Thế Tôn nói rõ như vậy rồi, trời Đế Thích khởi tâm tôn trọng trải tọa cụ ra, đầu mặt đảnh lễ, đứng dậy chắp tay nhìn Già-tha-thư, tâm sinh sợ hãi, nói bài kệ tụng:

*Nếu không tán loạn*
*Như cam lồ kia*
*Nếu hành tán loạn*
*Thì bị vô thường*
*Người không tán loạn*
*Trời, người hơn hết*
*Hành nghiệp tán loạn*
*Rễ của luân hồi*
*Hành nghiệp thanh tịnh*
*Gốc của an vui*
*Thế nên chánh định*
*Với khắp mọi nơi*
*Được vui hơn hết*
*Nếu với dục lạc*
*Như sợ cực khổ*
*Độc lớn tán loạn*
*Cùng hoại điều lành*
*Tán loạn: độc mê*
*Do người tạo ác*
*Không theo tán loạn*
*Hay được an vui*
*Nếu người trí kia*
*Bình đẳng mà nói*
*Có đức, không đức*

*Tất cả chấp ngã*
*Là rễ khổ vui*
*Như Thế Tôn, ta*
*Già-tha thư điển*
*Lìa dục, trong sạch*
*Được nhiều an vui.*

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 7

Khi ấy, có loài phi cầm tên là Vị Tằng Hữu Kiến, hạnh nó chẳng tán loạn, liền nói kệ tụng:

*Ý tham, sân, si*
*Luôn là bạn tội*
*Là giống địa ngục.*
*Tâm tham, sân, si*
*Làm người tạo tội*
*Đọa xuống tam đồ.*
*Sau đó mới biết*
*Độc tham, sân, si*
*Luôn luôn đáng sợ.*
*Người trí chế phục*
*Khiến chẳng tán loạn*
*Tham si nếu quá*
*Uống rượu, nói dối*
*Sát sinh, trộm cắp*
*Không tin nhân quả*
*Ý sân nghiệp ác*
*Lại chẳng đề phòng*
*Không sinh lên trời*
*Mà chìm nẻo ác*
*Luôn hành ái dục*
*Ái càng lớn mạnh*
*Sai khiến hữu tình*
*Lười biếng mỏi mệt*
*Không tạo điều lành*
*Lại như màn mây*
*Che mắt trí tuệ.*
*Đối với giới luật*
*Khuyết phạm rất nhiều*

*Dù được thân người*
*Cũng hạng thấp hèn.*
*Nếu ý tạo tội*
*Tối tăm vô biên.*
*Nếu ý hiểu biết*
*Như ngày sáng tỏ*
*Các pháp như vậy*
*Phật đã tuyên nói.*
*Trời sinh tán loạn*
*Như say mê rượu*
*Người ấy tán loạn*
*Như hành địa ngục,*
*Luân chuyển nhân gian*
*Đều bị hoại diệt*
*Quyết định như vậy*
*Sinh thật vô thường*
*Tán loạn che lấp*
*Đọa biển cảnh giới*
*Thành nhân gông cùm.*
*Trời nhiều đùa giỡn*
*Mạng sống nếu hết*
*Dứt sạch sướng vui*
*Trời chẳng suy nghĩ*
*Tâm sinh tán loạn*
*Chuyển đổi căn lành*
*Đắm sâu lạc cảnh*
*Tâm do không đủ*
*Trời, người không biết*
*Vì gốc khổ não*
*Lại chẳng giữ gìn*
*Trong khoảng chốc lát*
*Sát-na không dừng*
*Không bị ái hàng*
*Cảnh dục gián đoạn*
*Chẳng hiểu trăm thứ*
*Trời luôn thọ dụng*
*Chìm đắm buông lung.*
*Bị dục hàng phục*

*Như lửa địa ngục*
*Thiêu đốt hữu tình*
*Lại chẳng lựa chọn*
*Lửa dục cũng vậy,*
*Thiêu đốt Thiên chúng*
*Cũng không lựa chọn.*
*Lại như ngạ quỷ*
*Miệng tuôn ra lửa*
*Đốt thức ăn kia*
*Các loài bàng sinh*
*Đói khát cũng vậy*
*Trời người tự tạo*
*Lửa dục như vậy*
*Biến khắp thế gian*
*Thiêu đốt tất cả*
*Hữu tình chẳng biết.*

Có loài phi cầm kia, tên là Cụ Túc Đức khéo hiểu sự tán loạn ấy, không thể thực hành về sau đọa vào trời này, nói kệ tụng:

*Dứt hết nghiệp lành*
*Thọ mạng sát-na*
*Chúng sinh điều phục*
*Người được hơn hết*
*Tất cả thiếu niên*
*Chốc lát mạng hết*
*Tất cả giàu sang*
*Chốc lát hoại phá*
*Trời, người không thường*
*Giàu có không thường*
*Sát-na không trụ*
*Chớ làm loạn ý*
*Nên sớm tu hành*
*Siêng tu lợi ích*
*Giữ pháp luật nghi*
*Lý nơi vắng lặng*
*Lỗi lầm không sinh*
*Sao trời không thấy?*
*Nếu ý tán loạn*
*Hành pháp không thường*

*Qua rồi không lại*
*Sướng vui cũng vậy.*
*Bảo vệ giới căn*
*Trời, người sướng vui*
*Các chúng sinh kia*
*Nếu không giới này*
*Sau bị phiền não*
*Thế nên giới hạnh*
*Phải luôn thực hành*
*Vui trong cao tột*
*Giới ấy trong sạch*
*Liền được quả lớn*
*Người ngu phá giới*
*Chẳng sinh lên trời*
*Nếu trời hành dục*
*Tán loạn mê độc*
*Với cảnh năm dục*
*Thọ sướng vui đó*
*Tâm chẳng suy nghĩ*
*Tất cả không lâu*
*Mạng bị phá hoại*
*Vô số trăm ngàn*
*Na-do-tha trời*
*Mê dục tán loạn*
*Bị lửa năm dục*
*Tàn hại thiêu đốt*
*Tất cả tán loạn*
*Người bị đắm say*
*Sau đó vô thường*
*Bị quả mới hiểu*
*Tâm chạy theo cảnh*
*Rất cực rất khổ*
*Bị khổ, thấy mê*
*Tâm đắm say cảnh*
*Khổ não không biết*
*Cứ liên tục sinh*
*Sau đó hối hận.*
*Phiền não, nghi, hoặc*

*Từ cảnh giới sinh*
*Tâm ta không biết*
*Hành hạnh luân hồi*
*Nào biết luân hồi*
*Lòng người theo đuổi*
*Ngu mê lẫn nhau*
*Xoay vần ba cõi*
*Người trí chứng chân*
*Thấy ở luân hồi*
*Vô thường, khổ, không*
*Khổ ấy chẳng có.*
*Nếu mê nữ sắc*
*Luôn bị nhiễm dục*
*Sau đó không thấy*
*Cảnh giới chư Thiên*
*Hành pháp phi pháp*
*Ác là hơn hết*
*Tất cả thế gian*
*Không ai cứu giúp*
*Chỉ có chánh pháp*
*Vì thế nương pháp.*
*Nếu xa lìa pháp*
*Người ưa phi pháp*
*Đã làm phi pháp.*
*Lửa khổ cháy mạnh*
*Lìa hẳn cõi trời*
*Nghiệp lành diệt hết*
*Bỗng chốc rơi xuống.*
*Nghĩ sướng vui kia*
*Không có không thường*
*Dây nghiệp trói buộc*
*Ai có an vui!*
*Tham ái càng tăng*
*Dẫn vào nẻo ác*
*Mãi lìa cõi trời.*

Lúc đó, trời Đế Thích thấy các chúng trời được trăm thứ phước đức rất đáng kinh sợ, liền nói kệ tụng:

*Làm lành sướng vui*

*Trời được báo lành*
*Nhân của trời, người*
*Trước kia làm lành*
*Mặt trời trên không*
*Chiếu sáng thế gian*
*Không có hai vầng*
*Ánh sáng trí tuệ*
*Chiếu soi tối tăm*
*Cũng lại như vậy*
*Không có hai loại.*
*Muốn đến cung trời*
*Hành hạnh xót thương*
*Thương khắp quần sinh*
*Là mẹ sinh ra*
*Cậy nhờ lành này*
*Người sinh cõi trời.*
*Lại nữa, tâm Bi*
*Nhiêu ích lợi vui*
*Tất cả hữu tình*
*Được trời ưa thích*
*Ngươi Bi luôn tốt*
*Tất cả chúng sinh*
*Các bậc Hiền thánh*
*Khắp đều quy mạng*
*Lại nữa, hạnh Bi*
*Như trăng trong mát*
*Trừ phiền não kia*
*Trừ lửa khổ nóng*
*Vì thế tâm Bi*
*Là gốc sướng vui*
*Tất cả tâm dục*
*Nghiệp chủ trời, người*
*Đối với sắc, thanh*
*Hương, vị, xúc, pháp*
*Không đủ phan duyên.*
*Tỳ-kheo quán sát*
*Nói kệ tụng rằng:*
*Thí như kiếp hoại*

*Lửa mặt trời làm*
*Sông ngòi, biển cả*
*Đều khô cạn hết*
*Các nhãn thức, căn*
*Vin vào sắc cảnh.*
*Trải qua câu-chi*
*Trăm ngàn vạn kiếp*
*Biển dục tham si*
*Không khô cạn được.*
*Tâm tham của người*
*Còn hơn thế nữa*
*Nhân của tán loạn*
*Sinh tất cả ác*
*Chớ hành tán loạn*
*Tán loạn người lỗi*
*Che lý chân như*
*Nếu hành tán loạn*
*Chẳng tạo điều lành*
*Mà người lìa lành*
*Dẫn xuống tam đồ*
*Lìa mọi điều vui*
*Chẳng sinh cõi trời*
*Mạng luôn sinh diệt.*
*Là căn phiền loạn*
*Ý biết thông suốt*
*Khổ là hơn hết.*
*Nếu căn trước cảnh*
*Không rõ luân hồi*
*Nhất định dính mắc!*
*Như hoa trong không*
*Như thành Kiền-thát*
*Như bọt trên nước*
*Như đống bọt nước*
*Mê đống bọt kia*
*Làm các ngọa cụ!*
*Mê giả tạo ấy*
*Là tự mình làm*
*Trời, Rồng, Dược-xoa*

*Và A-tu-la*
*Các Ca-lỗ-noa*
*Hư huyễn cũng vậy.*
*Ai cứu vô thường!*
*Nếu cứ tạo tội*
*Không sớm biết sợ*
*Cái chết cực ác*
*Mau đến bức hại!*
*Thế nên làm lành*
*Sau không phiền não*
*Ta hiểu các ông*
*Chớ có buông thả*
*Lại sinh ái ấy*
*Bị cảnh lôi kéo*
*Cảnh trói hữu tình*
*Như gông cùm tù*
*Là nhân địa ngục*
*Quyết lìa giải thoát.*
*Chớ cho không thật!*
*Ông phải xa lìa*
*Pháp chân thật này*
*Thế Tôn đã nói*
*Lắng nghe phụng hành.*
*Được lợi vô tận.*

Lúc bấy giờ trong khoảnh khắc, trời Đế Thích cùng các chúng trời thấy hình ảnh Đức Phật bèn khởi tâm tôn trọng, đầu mặt đảnh lễ và nói kệ tụng:

*Đức Phật Thế Tôn*
*Bậc Chánh Biến Tri*
*Hiện ra cứu độ*
*Mở đường giải thoát.*
*Nếu người quy lễ*
*Giải thoát luân hồi*
*Tâm lành được hơn*
*Ưa thích lành này*
*Trong sạch không nhơ.*
*Phật nói pháp này*
*Thành đạo Niết-bàn*

*Nói để người ấy.*
*Được sức không sợ*
*Hưởng vui vắng lặng*
*Trụ địa chân không*
*Qua biển luân hồi*
*Độ nạn ba cõi*
*Mở mắt trí tuệ*
*Phóng quang tối thắng*
*Thấy khắp thế gian*
*Chẳng như cây, đất*
*Loài phàm phu ngu*
*Không thấy ánh sáng*
*Du hành vọng cảnh*
*Nếu người tham dơ*
*Tâm không trong sạch*
*Miệng đầy những độc*
*Lại dùng nước trí*
*Rửa sạch lìa nhiễm!*
*Tất cả ngoại đạo*
*Chấp ngã, không biết*
*Lý chân thật đó*
*Mà không thể thấy*
*Nói đó không sạch*
*Vì ông giảng nói*
*Phật tại nhân địa*
*Chẳng hành tán loạn*
*Cứu độ các ông*
*Nay đến bờ giác*
*Lại độ người khác*
*Lợi lạc tất cả*
*Với thế gian này*
*Chỉ một Đức Phật*
*Không lợi, làm lợi*
*Lợi người hơn hết.*
*Như vậy tạo ác*
*Đọa địa ngục lớn.*
*Như vậy làm lành*
*Sẽ sinh lên trời.*

Trời Đế Thích lại quán sát Thiên chúng rồi tiếp tục nói kệ tụng:

*Ví như phi cầm*
*Thuận chiều gió thổi*
*Trời người luân chuyển*
*Cũng lại như vậy.*
*Đều do cảm nghiệp*
*Như khổ vui kia*
*Tụ tập, tan mất*
*Tùy nghiệp hơn kém*
*Nghĩa đó cũng vậy.*
*Vì thế, tạo tác*
*Đều thành nhân quả*
*Mâu-ni đã nói*
*Chân như vô biên*
*Chỗ dựa bình đẳng*
*Hạt giống nghiệp tập*
*Tâm tạo tất cả*
*Khó mà điều phục*
*Chỉ Phật Như Lai*
*Mở bày mới hiểu.*
*Nếu các loại nghiệp*
*Từ một đến mười*
*Từ mười đến trăm*
*Từ trăm đến ngàn*
*Đến na-do-tha*
*Vô số hữu tình*
*Bao nhiêu chủng loại*
*Bị lưới nghiệp lớn*
*Vẻ đẹp thế gian*
*Ví như phi điểu*
*Dây trói buộc chân*
*Muốn bay lên không*
*Trọn không thể được!*
*Hữu tình cũng vậy*
*Đã tạo các nghiệp*
*Nghiệp ấy trói buộc*
*Muốn khỏi luân hồi*
*Cũng không thể được.*

Khi ấy, trời Đế Thích thấy các trời tán loạn cùng nhau vui chơi đùa giỡn, đắm say trước những sướng vui, xem xét chúng trời ấy, Đế Thích liền nói kệ tụng:

*Năm nhạc múa ca*
*Khắp cả cõi trời*
*Nếu không suy nghĩ*
*Nhất định bị đọa.*
*Ông tham người nữ*
*Tự tánh đắm say*
*Không tạm lìa bỏ*
*Ý người bất thường*
*Tùy tình tới lui*
*Người giàu luyến ái*
*Thường được của cải*
*Ưa thích dối trá*
*Như có cố chấp*
*Khinh bỏ xa lìa*
*Người đó tham si*
*Đuổi theo dục lạc*
*Như nai khát nước*
*Tranh giành bóng nắng*
*Để tìm cầu nước.*
*Mê dục cũng vậy*
*Giả dối không thật*
*Các người nữ kia*
*Không ân, không nghĩa*
*Không thân, không sơ*
*Bất luận lớn nhỏ*
*Không kể dòng dõi*
*Ví như ong tìm*
*Mùi thơm hoa kia*
*Liền đến hút nhụy.*
*Nếu thấy hoa héo*
*Tức liền bỏ đi!*
*Lại nữa, người nữ*
*Lừa dối, hoặc, loạn*
*Như trong mật kia*
*Ẩn chứa độc dược*

*Gây hại cũng vậy.*
*Người có trí kia*
*Tâm phải quyết định*
*Với dục vọng này*
*Đều không bị đắm*
*Người mê thấy vui*
*Tự mình đắm vào*
*Như kiến gặp mùi*
*Như ong giữ mật.*
*Trời, Rồng, Quỷ Thần*
*Các ác Dạ-xoa*
*Bọn Tỳ-xá-già*
*Ma-hộ-la-nga*
*Cùng La-sát-ta*
*Cũng bị mê hoặc*
*Tánh dục chẳng thật*
*Sinh cảnh giới vọng*
*Ví như pháp giả*
*Lừa dối hữu tình*
*Đến khi vô thường*
*Bỗng chốc tan mất.*
*Trời đất tốt lành*
*Tất cả rừng cây*
*Tốt tươi hoa quả.*
*Bị dây sinh tử*
*Trói buộc các ông*
*Như dây buộc nghé*
*Không được tự tại.*
*Thích thú cảnh giới*
*Nam nữ quyến thuộc*
*Khi vô thường đến*
*Ai người cứu giúp?*
*Nếu người được trụ*
*Trí tuệ đa văn*
*Nhà của nghiệp lành*
*Tâm thích hơn hết.*
*Ta nay nên bỏ*
*Nam Diêm-phù-đề*

*Khe, suối, sông, biển*
*Vườn tược, tình, đài*
*Thảy đều đầy đủ*
*Các loại như vậy*
*Người có như pháp*
*Người không như pháp*
*Luận nghĩa tuệ học*
*Pháp và phi pháp*
*Nay ta đều biết.*
*Tâm: Oán, hư, vọng*
*Làm mê hữu tình*
*Các Tỳ-kheo kia*
*Lại nói kệ tụng:*
*Tâm oán: Thấp hèn*
*Sinh năm căn độc*
*Giết hại chúng sinh*
*Như rắn năm đầu*
*Ôm lòng hối hận*
*Các sắc, năm cảnh*
*Làm sông ái lớn*
*Không đến bờ kia*
*Bờ kia vắng lặng*
*Lìa mọi tà vọng*
*Tà kiến không lợi*
*Mê đọa địa ngục*
*Người tà kiến kia*
*Không nhân, đếm nhân*
*Bị ác, tà kiến*
*Ngăn che tâm sáng*
*Hiểu lầm nhân quả*
*Bị nạn luân hồi*
*Thân chịu khổ não*
*Nghiệp quả sinh diệt*
*Thiện ác cũng vậy.*
*Nếu thấy chân không*
*Liền đến bờ kia*
*Lìa hẳn sinh diệt.*
*Các ông nên biết*

*Ngu si mê dục*
*Dục che người mê.*
*Nếu trụ chánh kiến*
*Thanh tịnh tốt lành*
*Giới hạnh luật nghi*
*Xuất thế, cõi trời*
*Cầu được, không khó.*
*Nếu chấp tà kiến*
*Tu nghiệp tà nạn*
*Ta nguyện sống lâu*
*Mình chẳng ngu mê*
*Mà lại người mê*
*Sở hành tối tăm*
*Đọa luân hồi lớn*
*Tạo thành nhân khổ*
*Thúc ép tự tánh*
*Như Phật đã nói*
*Cốt yếu lợi lạc*
*Chánh tánh phản chiếu*
*Căn trần cảnh không*
*Ta tự phá hết*
*Phiền não sạch sẽ*
*Khỏi nạn sinh tử*
*Trụ thành Niết-bàn*
*Là chân giải thoát.*
*Thế gian các ông*
*Tất cả hữu tình*
*Đắm sâu dục lạc*
*Tà độc vào tâm*
*Bờ kia Niết-bàn*
*Trọn không thể đến.*
*Giả sử trăm kiếp*
*Chìm nổi thế gian*
*Như bị gông cùm*
*Thoát không thể được*
*Người trí đã nói*
*Tài pháp xuất thế*
*Kinh điển tốt nhất*

*Tin nhận phụng hành*
*Chắc được lợi hành.*
*Tà kiến không nhân*
*Ngang chấp thấp hèn*
*Lời dạy giả dối.*
*Hữu tình mê lầm*
*Luân hồi đọa khắp.*
*Vì sao chúng sinh*
*Dối lừa chân pháp*
*Vọng thấy không nhân*
*Chẳng thương chúng sinh*
*Mình đọa, người đọa*
*Đều vào nẻo ác!*

Có loài phi cầm tên là Mật Hạnh ở rừng cây ấy vui chơi hút mật, nói bài kệ tụng:

*Chúng sinh uống rượu say si mê*
*Yêu mùi nào biết si lôi kéo*
*Khi chết rơi xuống trong nẻo ác*
*Thế nên, chớ uống rượu vô minh.*
*Chạm nhân luân hồi sinh si kiến*
*Phi pháp đều từ tham ái sinh*
*Nghiệp các trần lao như biển sâu*
*Như Lai đại trí nói như vậy.*
*Ông biết uống rượu mất danh sắc*
*Tốt xấu không phân, mắt như mù*
*Cho đến té nhào không hiểu biết*
*Giống như cây đá, bị người cười*
*Thường luôn uống rượu, lỗi lầm nhiều*
*Ba mươi sáu lỗi, làm trái ngược*
*Người trí dính mắc là đại ám*
*Thế nên xa lìa, đừng uống rượu*
*Hoa ca-xả khinh những người kia*
*Trôi nổi, không định, không trung tín*
*Tham sân tăng trưởng, sinh tử mãi*
*Bẻ gãy sức này, cần cứu hộ.*

Trời Đế Thích lại nói kệ tụng:

*Không sân phá sân*
*Nhẫn nhục phá oán*

*Pháp phá phi pháp*
*Sáng pháp tối tăm*
*Thật phá nói dối*
*Định phá hai lưỡi*
*Thiện phá miệng ác*
*Quen phá chẳng quen*
*Từ phá sát sinh*
*Thí phá keo kiệt*
*Niệm phá chẳng niệm*
*Minh phá vô minh*
*Ngày phá ban đêm*
*Sáng phá bóng tối.*
*Suy nghĩ tà dục*
*Phá chân giác trí.*
*Nạn nghiệp nẻo ác*
*Phá tám Thánh đạo*
*Bốn trí vô ngại*
*Phá mọi ngu độn.*
*Trí phá vô trí.*
*An trụ vắng lặng*
*Phá phan duyên kia.*
*Gió phá núi rừng.*
*Lửa phá tất cả.*
*Biển nuốt sông ngòi*
*Mặt trời phá sao.*
*Giàu phá bần cùng.*
*Lửa phá lạnh buốt.*
*Nước phá khô cạn.*
*Ăn phá đói khát.*
*Đủ phá không đủ*
*Thường khen là thương*
*Không khen không thương.*
*Nghiệp ác nói dối*
*Phá hoại hữu tình.*
*Khéo nói chân như*
*Phá tuệ hữu vi.*
*Như Phật Thế Tôn*
*Hay phá ngoại đạo*

*Các thế lực trời*
*Phá A-tu-la.*
*Đế Thích bảo rằng*
*Ta hàng phục ông*
*Tất cả Thiên chúng*
*Là tại vì sao?*
*Người trụ chánh pháp*
*Oai thế được vậy.*
*Nếu lại luân hồi*
*Làm loài tôi tớ*
*Ngủ trên nền đất*
*Tất cả ở dưới*
*Nhưng nếu một lòng*
*Phụng hành chánh pháp*
*Như ngồi trên giường*
*Ở trên tất cả*
*Làm mê trí tuệ*
*Thích làm phi pháp*
*Nghiệp quả tự trời*
*Làm sao không đọa*
*Bị gió nghiệp thổi*
*Luân chuyển địa ngục*
*Ngạ quỷ, bàng sinh*
*Ai thay thế chịu?*
*Tất cả như vậy*
*Trời nam, trời nữ*
*Những kẻ ngu mê*
*Tất cả chúng sinh*
*Tự tạo nghiệp ác*
*Bị phá hoại hết.*

Trời Đế Thích lại tiếp tục nói kệ tụng:

*Ví như gió mạnh*
*Thổi mây trên không*
*Tan hợp thất thường*
*Hữu tình luân hồi*
*Tùy nghiệp hợp tan*
*Bất định cũng vậy*
*Lại nhu hoa nở*

*Đúng lúc nở ra*
*Nở hết rồi tàn*
*Tùy thời không tru*
*Thời gian cũng vậy*
*Quá khứ, vị lai*
*Cũng lại không trụ.*
*Người tạo phước lành*
*Được lúc vui chơi*
*Nếu phước vui hết*
*Qua lại chẳng còn.*
*Như cây mọc lá*
*Rất là tươi tốt*
*Nếu gặp mưa đá*
*Rụng rồi không lại.*
*Trời, người cũng vậy*
*Hưởng sướng cõi trời*
*Nếu bị luân hồi*
*Không còn sướng vui*
*Ví như trời mưa*
*Rỗng không, không trụ.*
*Sướng vui cũng vậy,*
*Huyễn thể, không trụ.*
*Ví như gió mạnh*
*Thổi tan đám mây.*
*Sướng vui cũng vậy,*
*Thổi tan mạng sống.*
*Ví như cây mục*
*Bỏ vào trong lửa*
*Không thể còn nguyên.*
*Mê ái cũng vậy*
*Trải trăm ngàn đời*
*Rơi xuống địa ngục*
*Chẳng lại trời, người*
*Hư, vọng, mê, ái*
*Biến khắp tất cả*
*Ma diệt hạnh lành*
*Xa lìa trời, người*
*Bảo vệ giới này*

*Bảy Phật đã nói*
*Thứ nhất giới định*
*Đời đời nhớ nghĩ*
*Người được nghiệp địa*
*Nhiều kiếp nhớ nghĩ*
*Cha mẹ nghiệp địa*
*Được sinh lên trời.*

Trời Đế Thích lại nói tiếp bài kệ:

*Nếu được sinh cõi người*
*Do đời trước làm lành*
*Nay phụng thờ luật nghi*
*Lại được sinh lên trời.*
*Sinh làm người khó được*
*Như hạt cải, đầu kim*
*Nếu tán loạn, mê hoặc*
*Lại đọa vào địa ngục.*
*Hành ba nghiệp lành rồi*
*Quán xét tâm vắng lặng*
*Phiền não tự tiêu trừ*
*Ắt được sinh lên trời.*
*Hàng phục hết phiền não*
*Trong tâm sinh vui thích*
*Thanh tịnh lìa sân si*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Đoạn trừ mọi thương ghét*
*Không sinh nhiều nỗi khổ*
*Làm đủ việc bố thí*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Thường dùng tâm Từ bi*
*Cứu giúp cho muôn loài*
*Như bảo vệ mạng mình*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Tâm người làm điều ác*
*Như lửa độc, hại vật*
*Ai cầu gì đều giúp*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Nếu thấy thê thiếp người*
*Không sinh tâm xấu xa*

*Xem như mẹ kính yêu*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Nếu người xem nói dối*
*Như lửa sinh đầu lưỡi*
*Nếu chân thật cấm giới*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Không còn nói hai lưỡi*
*Bạn thân được hòa hợp*
*Ái ngữ dứt ngang trái*
*Được sinh lên cõi trời*
*Miệng nói ác vô độ*
*Như dao bén hại người*
*Nói tốt, lìa lỗi trước*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Nói thêu dệt thêm lỗi*
*Nói nhiều lời trang sức*
*Như luận lý chân thật*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Nếu gìn giữ giới này*
*Bảy Phật đều đã nói*
*Giới pháp tròn, không sợ*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Tất cả các chúng sinh*
*Nếu sinh tăng thượng mạn*
*Sẽ như gông cùm trói*
*Không được sự giải thoát.*

Khi ấy, có một Tỳ-kheo nói kệ tụng:

*Nếu bị người nữ trói*
*Buộc lấy người vững chắc,*
*Khi thọ báo luân hồi*
*Trước nhất chịu quả ác.*
*Nếu bị người nữ trói*
*Chẳng phải trói ở cổ*
*Mà buộc tâm hữu tình*
*Sinh khổ là thứ nhất.*
*Nữ trói buộc mọi người*
*Nhân gian không thể tính*
*Địa ngục, quỷ, súc sinh*

*Đều bị nữ trói hết.*
*Sắc lớn trói buộc thân*
*Còn thấy được hình lượng.*
*Nữ trói tâm, chẳng sắc*
*Trói nhiều, không hình lượng*
*Nữ trói ý tuy vui*
*Sinh mê muội không thoát*
*Những người bị trói ấy*
*Khó ra khỏi luân hồi.*
*Người bị sáu trần trói*
*Sức nữ trói mạnh nhất*
*Các chúng sinh hàng phục*
*Trói này là hơn hết.*
*Nếu bị người nữ trói*
*Tâm ngu mê, luyến ái*
*Vì thê thiếp, quyến thuộc*
*Không thể khỏi lao ngục.*

Bấy giờ, một ngàn vị Thiên tử tất cả đều thấy như vậy bèn sinh tâm vui mừng, nhảy múa, ca hát, khen ngợi vua trời Đế Thích bằng kệ tụng:

*Vua Đế Thích Đao-lợi*
*Cha mẹ cõi Ta-bà*
*Hành hạnh lành trời Phạm*
*Không đắm mọi thú vui*
*Chánh pháp cứu thế gian*
*Phi pháp khiến đoạn trừ*
*Dùng tâm ấy thích pháp*
*Vui này chưa từng có.*
*Trí cao tột hơn hết*
*Lòng lành nói chân thật*
*Pháp sướng vui chẳng thường*
*Trong sạch mà không nhiễm*
*Đức thế gian có được*
*Và đức xuất thế gian*
*Hạnh tự tại vua trời*
*Thấy tất cả, không khác*
*Cứu độ người sợ hãi*
*Lìa khổ được an vui*
*Trời, người, A-tu-la*

*Thường giúp đỡ thế gian.*
*Cõi trời Đao-lợi này*
*Tất cả rừng cây kia*
*Các loại thật trang nghiêm*
*Che kín như lọng tơ*
*Đất trải bằng lưu ly*
*Cung điện đủ sắc báu*
*Hoa sen thường tự nở*
*Trang nghiêm rất vừa ý*
*Nghiệp thân trời, người hết*
*Khi kiếp lửa phá hoại*
*Núi Tu-di cũng mất*
*Không có vật nào còn*
*Huống nữa chúng các trời*
*Như bọt trên mặt nước*
*Vừa sinh lại biến mất*
*Vô minh, mê, không hiểu*
*Trời Đế Thích tôn quý*
*Thường phóng ánh sáng ấy*
*Chiếu sáng cho chúng ta*
*Tất cả đều nương nhờ.*

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích nói kệ tụng:

*Các núi chúa Tu-di*
*Ánh sáng màu vàng ròng*
*Thể rõ ràng trong sạch*
*Ví như trăng trong nước*
*Với ánh sáng vàng này*
*Ví như người trì giới*
*Giới sáng suốt, không nhơ*
*Mười sáu phần, thiếu một*
*Tự nghiệp được sinh trời*
*Trang nghiêm mà đầy đủ*
*Nghiệp có cao, thấp, giữa*
*Cảm quả, cũng như vậy.*
*Tùy tâm mình giữ giới*
*Xa lìa mọi tán loạn*
*Trụ ngôi chánh pháp này*
*Luôn được sự sướng vui.*

*Đời sống, giới không nhơ*
*Thân có ánh sáng lớn.*
*Như ngàn vầng mặt trời*
*Cùng nhau sáng không khác.*
*Phật nói bảy loại giới*
*Nếu vui vẻ thọ giữ*
*Người đó là hơn hết*
*Sẽ được quả tốt nhất.*
*Tạo tất cả nghiệp lành*
*Nhất định có thân sau*
*Không hạnh kia, không tạo*
*Không nghiệp, không phá hoại*
*Ngu mê, không tin nhân*
*Không nhân, cũng không quả*
*Như tìm dầu trong nước*
*Không hưởng được an vui*
*Tâm tạo tội mê ám*
*Chẳng lành, chẳng an vui*
*Phiền não cùng nhau tăng*
*Thấy họ chưa từng có!*

**-oOo-**

# KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

## QUYỂN 8

Lại nữa, tuyên thuyết về luân hồi, tụng rằng:

*Tất cả trời, người*
*Có nhiều tán loạn*
*Trước như bạn thân*
*Sau thành oan gia*
*Như lửa thiêu đốt*
*Như dao cắt đứt*
*Trời, người nhân gian*
*Được mất bình đẳng,*
*Tâm ý cuồng mê*
*Như cùng oan gia*
*Trời, người không biết*
*Người trí xa lìa*
*Tán loạn cây độc*
*Nói có ba cành*
*Là già, bệnh, chết*
*Lại thường liên tục*
*Người trí lìa dối*
*Toàn lành tương ưng*
*Già những ba cành*
*Mà không làm hại*
*Như xa lìa lỗi*
*Không sinh tán loạn*
*Sợ ác giải thoát*
*Được vui hơn hết.*
*Nếu vui tán loạn*
*Không lâu sợ hãi*
*Nếu vui giải thoát*
*Vui đó vô tận.*
*Trăm ngàn vạn ức*

*Muôn người chạy theo*
*Ưa thích danh lợi*
*Giả dối lường gạt*
*Vọng loạn trên hết.*
*Có bốn lỗi lầm*
*Nếu lìa vọng loạn*
*Phá oán thế gian.*
*Hành vọng loạn ấy*
*Nhiều nghi, nhiều sợ*
*Nhiều nạn, nhiều khổ*
*Lần lượt luân hồi*
*Không có cùng tận.*
*Bốn lỗi lìa một*
*Được vui vô biên*
*Trời, người các ông*
*Một lòng tán loạn*
*Ngăn che tất cả*
*Pháp lành vô lậu*
*Làm sao mà được.*
*An vui vắng lặng*
*Nếu ưa tự lợi*
*Suy nghĩ làm lành*
*Các khổ, phiền não*
*Sau đó không sinh*
*Nếu các Thiên chúng*
*Đắm chìm dục lạc*
*Giả dối không thật*
*Tất cả chẳng lâu*
*Từ huyễn hóa sinh*
*Kia không thấy biết*
*Tự tánh huyễn hóa*
*Nên chẳng quyết định*
*Xa lìa an vui*
*Thường sinh các khổ.*
*Nói thật với ông*
*Nếu người luôn lành*
*Được đời yêu kính*
*Thánh hiền vây quanh*

*Sau sinh lên trời*
*Hưởng thú vui trời.*
*Nếu hành bố thí*
*Được tất cả người*
*Tâm sinh vui kính*
*Sau được giàu sang*
*Quả thí như vậy.*
*Nếu hành nhẫn nhục*
*Sau sinh lên trời*
*Không còn sợ hãi*
*Người đời quý mến*
*Tiếng tốt vang xa*
*Mặt mũi đoan nghiêm*
*Đầy đủ bạn bè*
*Hưởng vui thú trời*
*Các hữu tình kia*
*Tất cả còn có*
*Cha mẹ thế gian*
*Hay phá tội ám*
*Như mặt trời sáng*
*Trụ ý cao tột*
*Vì báu từ bi*
*Phát sinh căn lành*
*Thông đạt các pháp*
*Tuy ở tại gia*
*Nếu trụ chánh kiến*
*Trí ấy giải thoát.*
*Luân hồi, gông cùm*
*Không sinh bạn ác*
*Người được an vui*
*Pháp chưa nghe, nghe*
*Nghe rồi không thoái*
*Khỏi mọi nẻo ác*
*Được sinh lên trời*
*Tâm lành không dơ*
*Các lỗi không sinh*
*Lìa nhiễm, trong sạch*
*Khéo biết báo ứng*

*Hiểu nghĩa vi diệu*
*Dứt các lỗi lầm*
*Ví như hư không*
*Không trụ bùn lầy*
*Được quả vắng lặng*
*Tin sâu Tam bảo*
*Được vô sở úy*
*Cùng các Thiên chúng*
*Tôn kính Như Lai*
*Tin nhận lời Phật*
*Nhờ pháp cứu hộ.*
*Ngã sinh có quả*
*Thân sinh có ái*
*Chìm đắm vô biên*
*Khổ này khó cùng*
*Mười sáu phần khổ*
*Không bằng một phần*
*Vui ít sợ nhiều*
*Luôn đối hữu tình*
*Ví thành Càn-thát*
*Người trí phải tin*
*Nói giết chúng sinh*
*Đến khi mạng hết*
*Không đi theo vui*
*Đều không có được*
*Các loài chúng sinh*
*Tâm có nhiều loại*
*Hạnh nghiệp đủ thứ*
*Luân hồi gông cùm*
*Từng bước đi theo*
*Sinh lại có chết*
*Ngu si mê hoặc*
*Tự tánh chân thật*
*Mà không tỏ ngộ*
*Vô thường đáng sợ*
*Theo chúng sinh kia*
*Đến rồi lại đi*
*Tán loạn không biết*

*Trời mê muội cảnh*
*Như gặp rắn độc*
*Rơi xuống trời, người*
*Khổ không gì bằng*
*Cha mẹ vợ con*
*Nam nữ quyến thuộc*
*Bạn thân tri thức*
*Không thể chịu thay*
*Đắm say cảnh giới*
*Đam mê dục lạc*
*Bỗng chốc vô thường*
*Đại khổ mau đến*
*Dùng phương tiện gì*
*Khiến lìa khổ não?*
*Nếu không ái dục*
*Khổ không thể hại*
*Cũng lại không sinh*
*Địa ngục, ngạ quỷ*
*Các loài bàng sinh.*

Khi ấy, trời Đế Thích lại nói kệ tụng:

*Người hành tà đạo*
*Muốn thấy chánh chân*
*Như muốn lấy nước*
*Mà đụng lửa vậy.*
*Nếu không có nhân*
*Sao lại có quả?*
*Tán loạn không đức*
*Ích lợi sao có!*
*Phá hoại trời, người*
*Ý này nếu sinh*
*Thích vui mê dục*
*Sau bị vô thường*
*Tâm nhiệt não lớn*
*Không mê cảnh giới*
*Không phát lửa dục*
*Không tham gọi tên*
*An vui hơn hết*
*Nếu lại một lòng*

*Vui đời tham ái*
*Mười sáu phần tội*
*Không bằng một phần*
*Nếu phát tin lớn*
*Giải thoát luân hồi*
*Ái hết, cảnh mất*
*Thấy không gì vui*
*Tương ưng vui thiền*
*Không giận, không vui*
*Nếu sinh lành ấy*
*Lại không luân hồi*
*Rốt ráo bờ giác*
*Nếu có tâm dục*
*Mà cầu sướng vui*
*Bị dây nghiệp kéo*
*Rơi xuống địa ngục*
*Chịu tất cả khổ*
*Ai người cứu khỏi*
*Qua mà chẳng lại*
*Từ nhân nghiệp, sinh*
*Không trước, giữa, sau*
*Chẳng nay, đời sau*
*Vô minh tạo lỗi*
*Người đọa nẻo ác*
*Mới biết mình ngu*
*Hành độc tán loạn*
*Giây lát phù sinh*
*Ngu mê không hiểu*
*Sau bị vô thường*
*Mới biết là khổ*
*Nếu sinh có khổ*
*Sợ vô thường kia*
*Ý tạo pháp mầu*
*Mới thật cứu họ*
*Chân thật an vui*
*Như lời nói này.*
*Thật là lợi ích*
*Khiến tâm làm lành*

*Mau được an vui*
*Vui là hơn hết*
*Nhất định không mất*
*Nếu trời mê hoặc*
*Không nương pháp này*
*Ý lại tán loạn*
*Sinh vào địa ngục*
*Không mong ra khỏi.*

Có loài phi cầm, tên là Chủng Chủng Man, giác ngộ được trời kia nên nói kệ tụng:

*Các loại nghiệp sinh*
*Trời, người tùy nghiệp*
*Không biết nương pháp*
*Sau bị khổ não.*
*Thế gian đã có*
*Nhiều loại quả lành*
*Vườn rừng, vòng hoa*
*Thềm, đường, lầu các*
*Thân tâm vui thích*
*Nhờ tạo nghiệp lành*
*Được thấy quả đó*
*Nghiệp nhân trời, người*
*Có cao, giữa thấp*
*Trời chẳng tạo ra*
*Mỗi mỗi quả ấy*
*Trời, người vì si*
*Mê các loại hạnh*
*Nếu ý ấy mê*
*Không thấy đáng sợ*
*Mất hạnh tự lợi*
*Các thứ ái lạc*
*Cầu các thứ quả*
*Tâm mê tạo nghiệp*
*Trời không giới hạnh*
*Như đêm không đèn*
*Mà tìm ánh sáng*
*Các nhân và quả*
*Chân thật nên tu*

*Quả trí chân như*
*Có được phần vui.*
*Lìa mạng không quả*
*Lìa đèn không sáng*
*Lìa giới vô Thiên*
*Nếu lìa trí tuệ*
*Không được giải thoát*
*Nếu lìa giải thoát*
*Thời không an vui*
*Cầu cứu trăm bề*
*Thân mới khỏi ái*
*Người trí lìa ngã*
*Nghiệp này không vui*
*Tất cả có tội*
*Mà lại không sinh*
*Được lợi ích ấy*
*Tất cả Thánh nhân*
*Đã nói không nhơ.*
*Trăm ngàn kiếp người*
*Ưa muốn cảnh giới*
*Chìm đắm không đủ*
*Một lòng không bỏ*
*Tăng trưởng dần dần*
*Độc ấy lớn nhanh*
*Chốc lát rơi xuống*
*Biết trí hơn đức*
*Tướng Pháp sư này*
*Đức hơn, không biết!*
*Mê hành tướng này*
*Nơi đức sinh đức*
*Nơi lỗi cũng vậy*
*Biết chân, hơn tức*
*Luôn được an vui*
*Đức hơn khó biết.*
*Lìa trí kia rồi*
*Trí nào hơn hết*
*Cảnh giới trời hành*
*Ý kia vô trí!*

*Trăm nguyện không thể*
*Được an vui kia*
*Như tạo nghiệp lớn*
*Quả giới hơn hết*
*Được làm trời, người*
*Sướng vui thích thú*
*Rất là đệ nhất.*
*Căn môn điên đảo*
*Cảnh giới chấp tà*
*Hàng phục tâm này*
*Được sướng vui trời*
*Phước vui, khổ não*
*Mình làm mình chịu*
*Quyết định tạo tội*
*Chấp nhận oan gia*
*Làm lành cũng vậy*
*Như quen bạn lành*
*Nếu ý mau đủ*
*Phước lực sạch trong*
*Sẽ được trời, người*
*Như nước ra biển*
*Luôn hành cảnh ác*
*Hạnh ác tương ưng*
*Ắt không lợi ích.*
*Chủng trí, bờ giác*
*Nếu ý ưa thích*
*Đắc khổ phi pháp*
*Phi pháp khoái lạc*
*Liền thành ma khổ*
*Tướng khổ, vui này*
*Cả hai bình đẳng.*
*Nếu người có trí*
*Chán khổ thích vui*
*Diệt nhẫn diệu pháp*
*Có thể phụng hành*
*Khổ là cùng vui*
*Chẳng thấy không nhân*
*Đủ thứ khổ, vui*

*Nhân sinh sai khác.*
*Chúng sinh tự làm*
*Nhiều đời nhiều kiếp*
*Tất cả nghiệp quả*
*Các loại chẳng mất.*
*Nếu ưa hành pháp*
*Bảo vệ chánh pháp*
*Được sinh lên trời*
*Hưởng thọ sướng vui*
*Người mê pháp ấy*
*Xa lìa chánh pháp*
*Không được lợi ích*
*Đọa ngục luân hồi.*
*Nếu mở mắt pháp*
*Si bất hàng tâm*
*Thấy sướng vui này*
*Như mưa xuống đất.*
*Giả dối không thật*
*Ý tạo cõi Phật*
*Tâm trồng giống pháp*
*Ngu mù giới pháp*
*Ưa hành phi pháp*
*Hành đạo phi pháp*
*Tâm đối luân hồi*
*Người có tội lâu.*
*Nếu tâm hạnh này*
*Tự tánh khinh bỉ*
*Các thứ điên đảo*
*Sát-na không trụ*
*Huyễn hóa chẳng thật*
*Như thành Càn-thát*
*Trói buộc trí thức*
*Mau nên tỉnh ngộ*
*Trời, người tán loạn*
*Cảnh giới tham ái*
*Bị cảnh vui lừa*
*Mạng đọa không biết*
*Sướng vui giả dối*

*Tất cả chẳng định*
*Chư Thiên tạo vui*
*Không lâu liền diệt*
*Thiên chúng mê chuyển*
*Đời đời cũng vậy.*
*Pháp sinh giả, rồng*
*Cho nó chân thật.*
*Pháp sinh chẳng định*
*Cho nó nhất định*
*Hành pháp sợ kia*
*Trói buộc mạng sống*
*Trời người rơi xuống*
*Như nhổ xuống đất*
*Tâm nữ điên đảo*
*Hư vọng lừa dối*
*Nếu lại lìa bỏ*
*Được vui thứ nhất.*
*Người nữ điên cuồng*
*Trang sức chẳng thường*
*Hoặc nói xảo trá*
*Tánh đổi chẳng định*
*Ví như ong bay*
*Gặp hoa liền hút*
*Không hoa, bỏ đi.*
*Người nữ cũng vậy*
*Có của liền theo*
*Không của liền bỏ*
*Tâm nữ ghen ghét*
*Là những hắc độc.*
*Lại nữa, người nữ*
*Khó được sống chung*
*Như gió lớn thổi*
*Như lửa cháy mạnh*
*Như khắp cả không*
*Ai thể bắt giữ!*
*Người nữ đổi tánh*
*Trăm thứ cơ hội*
*Cũng đừng bắt giữ.*

*Nếu một người nữ*
*Bị nhân nghiệp ác*
*Phá hạnh giải thoát*
*Thành nạn bệnh tử.*
*Nếu nhiều người nữ*
*Sinh phiền não kia*
*Vì thế gian đó*
*Làm khó đủ cách.*
*Người nữ nhỏ bé*
*Ngu mê tăng trưởng*
*Tự tánh điên cuồng*
*Vô minh hừng hực*
*Như đèn sáng kia*
*Thật cho là oán*
*Như ruồi bu ghẻ*
*Thích kẻ có của*
*Không của chẳng thích.*
*Nếu có của cải*
*Người nữ thích ở*
*Nếu không có của*
*Làm sao ở được!*
*Vì không tài lợi*
*Nên không gần gũi*
*Tánh hạnh sai khác*
*Tâm ví như lửa*
*Không hàng phục nữ*
*Như người theo hầu*
*Theo đó hầu hạ*
*Rồi cũng trái bỏ*
*Nữ nhiều dối lừa*
*Như rắn ẩn hoa*
*Trong tâm người nữ*
*Như tro che lửa.*
*Sắc đẹp cũng vậy*
*Vui mà không lành*
*Thân như cây độc*
*Sinh ra hoa độc*
*Chớ nên gần kề*

*Hướng đến cảnh dục*
*Đắm say người nữ*
*Đời nay đời sau*
*Người không sướng vui!*
*Mê say vô minh*
*Điên cuồng biếng nhác*
*Thích mùi tạo tội*
*Chẳng thấy người hiền.*
*Người trí biết pháp*
*Tin sâu nhân quả*
*Phát tâm tinh tấn*
*Dũng mãnh tu hành*
*Xa lìa nữ sắc*
*Người được tốt lành.*
*Tới nhà người nữ*
*Như bị mắc lưới*
*Người trí không đắm*
*Cõi ma đã sạch*
*Tất cả cấm giới*
*Nữ giới thứ nhất.*
*Sao không lìa nữ?*
*Người trí xa lìa*
*Được vui vắng lặng*
*Nữ kia trói người*
*Lửa dữ, khí trượng*
*Không thể đốt rụi*
*Sức mạnh chúng sinh*
*Không thể điều phục.*
*Ta nên lìa nó*
*Một lòng lên trời*
*Bỏ sướng vui ấy*
*Sinh trời Dạ-ma*
*Được vui vô tận*
*Trong nhiều sướng vui*
*Các mắt tai này*
*Mũi, lưỡi, thân, ý*
*Với sắc, thanh đó*
*Hương, vị, xúc, pháp*

*Sáu căn không vững*
*Các chúng trời này*
*Luôn hành khát dục*
*Mà không biết đủ*
*Tự tánh như lửa*
*Hay đốt cỏ cây*
*Làm sao có đủ*
*Lửa sáu, căn kia*
*Do dự không quyết*
*Đốt hữu tình này*
*Đều không hiểu biết.*
*Đất này tán loạn*
*Không hành đạo pháp*
*Lìa tán loạn đó*
*Bị cảnh giới ái.*
*Người tùy nghiệp mình*
*Được trụ chân thật*
*Người nữ sinh ái*
*Tâm ấy khó ngăn*
*Nghiệp mình tùy nhân*
*Sinh, có lìa bỏ*
*Quán sát như vậy*
*Người nữ điên đảo*
*Sinh nơi lìa bỏ.*
*Nếu tìm sướng vui*
*Tâm trụ cuồng hoặc*
*Người nữ hành dục*
*Như gần bạn ác.*
*Ý có ba lỗi*
*Thân bị bốn lỗi*
*Thế nên xa lìa*
*Lửa của độc dục*
*Sướng, vui, khổ não*
*Từ nghiệp lôi kéo,*
*Nếu ở trên trời*
*Vui đắm năm dục*
*Sắc cung trời, người*
*Không lâu rơi xuống.*

*Phật thấy chân không*
*Đắc đạo giải thoát*
*Nói luân hồi ấy*
*Tất cả do nghiệp*
*Người nữ vì ái*
*Bị lỗi hơn hết*
*Tâm không quyết định*
*Như ngày không tối*
*Như lửa không lạnh*
*Người nữ ít tin*
*Không ái cũng vậy.*
*Như đất, như gió*
*Động tịnh khác nhau*
*Người nữ ân hại*
*Khác nhau cũng vậy.*
*Người chỉ một lòng*
*Nhiều hạnh ân luyến*
*Ý kia chẳng thường*
*Thời luôn xa lìa*
*Như chim quán thước*
*Đứng trông ao không*
*Lại như núi lớn*
*Chưa thấy ai đến*
*Cũng như sông lớn*
*Chưa ai ngược dòng.*
*Người nữ cũng vậy*
*Chưa thấy thương thật*
*Sinh là lưới tội*
*Pháp người ngăn ngại*
*Ví như "nhật quang"*
*Không lìa "nhật thể"*
*Như kẻ nịnh yêu*
*Không lìa người nữ*
*Lại nói lời hay*
*Cấp cho của cải*
*Mà tâm nữ kia*
*Như lửa khó hàng*
*Ý vui bình hòa*

*Gian nan lìa bỏ*
*Một niệm sinh tội*
*Tìm lại quên ân*
*Người nữ xấu ác*
*Khó hàng như lửa*
*Nên mau lìa bỏ*
*Trốn trong núi rừng*
*Cầu vui vắng lặng.*
*Trời, người phát ý*
*Mê dục sướng vui*
*Không sợ điều ác*
*Ắt tổn thọ mạng.*
*Sinh ở trời kia*
*Nhất định vô thường*
*Như đêm ngày mất.*
*Thế nên ba cõi*
*Đêm dài vô thường*
*Nhiều ngày trời lặn*
*Nếu cầu ra khỏi*
*Làm lợi ích kia*
*Hành ba tụ giới*
*Nghiệp kia báo ứng*
*Được sướng vui nhiều*
*Trời lại, tán loạn*
*Tâm không một niệm*
*Riêng tạo nghiệp lành*
*Vui ấy ắt hết*
*Ái dục không tốt*
*Sẽ bị khổ lớn*
*Mười sáu khổ khác*
*Không bằng một phần*
*Lành thay! Nghiệp lành*
*Tâm dục không đủ*
*Như người bắt cá*
*Tham cá cũng vậy*
*Dục trói buộc tâm*
*Như đêm dài ngủ*
*Mê ái liên tục*

*Không hiểu vô thường*
*Sau thấy tướng khổ*
*Mới biết quả kia.*
*Lại dục ái này*
*Trước như bạn hiền*
*Sau hành không lợi*
*Nếu tin dục đó*
*Mù mắt trí tuệ*
*Sau đọa địa ngục*
*Như rơi vực thẳm*
*Không hành tán loạn*
*Bạn lành hơn hết*
*Thường cứu hộ người*
*Là cầu bạn lành*
*Tán loạn là oán*
*Độc này rất ác*
*Phật nói tán loạn*
*Vào đường nẻo ác*
*Nếu mê tán loạn*
*Ưa thích cảnh giới*
*Người mê gây tội*
*Luôn bị khổ não*
*Nếu có sợ khổ*
*Không trí quán sát*
*Các bàng sinh kia*
*Không được sướng vui*
*Của hàng trời, người.*
*Nếu trời, người kia*
*Ưa thích ăn uống*
*Đắm say dâm dục*
*Tâm hạnh bàng hành*
*Ở nơi bàng sinh*
*Nếu không phân biệt*
*Chẳng biết đức nghiệp*
*Nếu biết tâm pháp*
*Biết nghiệp cũng vậy.*
*Với vui chơi này*
*Trụ nhà vô thường*

*Khi vô thường đến*
*Chịu quả khổ nạn.*
*Nếu sợ vô thường*
*Khởi trí tuệ lớn*
*Suy nghĩ chánh pháp*
*Ưa thích kinh điển*
*Là người trí chân.*
*Tất cả tham ái*
*Vô thường, oan gia*
*Khi sướng vui hết*
*Mất tất cả mạng.*
*Vị vô thường đó*
*Chỗ rất là ác*
*Không ai cứu được.*
*Chỉ nương chánh pháp*
*Chân thật quy y*
*Xét kỹ tâm sâu*
*Rễ của vô thường*
*Vốn là tán loạn.*
*Trước trị phan duyên*
*Sau trừ vô thường*
*Mạng vui được pháp*
*Nói là thứ nhất*
*Không tán loạn này*
*Thực hành đạo trời*
*Khéo biết khổ trói.*
*Giải thoát cũng vậy.*
*Không lìa tán loạn*
*Là khéo sướng vui*
*Đã lành chẳng lành*
*Như mây tan mất.*
*Nếu người tinh tấn*
*Phát sức dũng mãnh*
*Chống cự ma quân*
*Được vắng lặng ấy*
*An vui tốt đẹp.*
*Nếu người tà loạn*
*Không hành hạnh lành*

*Lành đời trước hết*
*Sẽ đọa địa ngục.*
*Nếu người một lòng*
*Trau dồi điều lành*
*Lìa các khổ não*
*Sẽ được phước vui.*
*Hàng phục các căn*
*Không nhiễm tội pháp.*
*Cảnh giới cũng vậy*
*Lìa mọi trói buộc*
*Và đường luân hồi*
*Như vàng ròng kia*
*Không dính bụi nhơ*
*Khỏi nạn sinh tử*
*Tất cả trong sạch.*
*Nếu hành tán loạn*
*Không qua sáu căn*
*Việc đời không sinh*
*Tất cả lợi ích*
*Đó là an vui*
*Đầy đủ thích thú.*
*Nếu trời, người kia*
*Thân tâm trong sạch*
*Không đắm nữ sắc*
*Như cá gặp nước*
*Quyết lìa bụi trần*
*Trí tuệ cũng vậy.*
*Thế nên trên trời*
*Xa lìa nữ sắc.*
*Ý nghĩ ái dục*
*Ắt bị trói buộc.*
*Mê tất cả pháp*
*Việc, chẳng phải việc.*
*Người thiếu giúp đỡ*
*Xa lìa Niết-bàn.*
*Gần kề Pháp sư*
*Được trí chân pháp.*
*Hành pháp cầu quả*

*Thành tựu như vậy.*
*Tâm luôn lìa dối*
*Điều phục các căn*
*Được đến bờ giác.*
*Do trí tuệ đó*
*Ý bị lôi kéo*
*Cảnh giới trói buộc*
*Người trí hay trừ*
*Vì thế gian kia*
*Làm thầy giảng pháp*
*Vườn cây trên trời*
*Tự tại vui chơi*
*Được nhiều sướng vui*
*Cảnh giới quá thích*
*Không thể bỏ đi*
*Tạo nghiệp lành kia*
*Tâm tịnh an vui*
*Được thế rất khó*
*Sinh cõi Dạ-ma*
*Nếu lìa tán loạn*
*Phan duyên giả dối*
*Người sinh ở trời*
*Số bằng câu-chi*
*Và bát-đô-ma*
*Được quả từ nghiệp.*
*Nếu tâm khó điều*
*Tạo quả nghiệp kia*
*Do tâm lưu chuyển*
*Chúng sinh mê đó*
*Mười hai Nhân duyên*
*Lần lượt luân hồi*
*Xưa, nay và mai*
*Các Thiên, nhân gian*
*Tất cả hữu tình*
*Đều do tâm tạo.*
*Đỉnh núi Tu-di*
*Đất bằng lưu ly*
*Đế Thích, Thánh hiền*

*Luôn trụ ở đây.*
*Có ngọn núi khác*
*Lưu ly tạo thành.*
*Càn-thát-bà ở*
*Người không thể đến.*
*Tất cả địa vị*
*Vườn rừng cây cối*
*Đều ở rải rác*
*Ý họ vui thích*
*Người không thể đến.*
*Đất vàng hơn hết*
*Có ao hoa sen*
*Tạo bởi lưu ly*
*Người không thể đến.*
*Lại có khe suối*
*Và các ao tắm*
*Bầy chim xúm xít*
*Tới lui đùa giỡn*
*Rất là đẹp lạ*
*Người không thể đến*
*Cung điện xe cộ*
*Trang nghiêm rất đẹp*
*Chư Thiên ở đấy*
*Người lại xa lìa.*
*Vì người xa lìa*
*Cảnh dục lừa dối*
*Đời khổ như vậy*
*Tâm không sợ hãi*
*Trở lại ngu si*
*Đi trong luân hồi*
*Luôn chịu các khổ*
*Như dây trói buộc*
*Như lồng nhốt chim.*
*Trên mỗi thứ kia*
*Cõi trời lạ đẹp*
*Mà không được sinh.*
*Nữ trói thế gian*
*Phá hoại pháp lành*

*Tăng trưởng sinh tử.*
*Nếu người tham trước*
*Chết vì ma quân*
*Giành nhau phá hoại*
*Tánh của tán loạn.*
*Mê đắm người nữ*
*Khi vô thường đến*
*Tự chịu nghiệp quả.*
*Núi rừng, hoa sen*
*Khe suối, ao tắm*
*Chỗ vui chơi kia*
*Sao thương người nữ!*
*Chắc chắn bị họ*
*Họa lớn sinh tử*
*Luôn tham danh lợi*
*Tai họa cũng vậy!*
*Người nữ kia trói*
*Tạo nhiều tham ái*
*Khó thể điều phục*
*Mà bị họa lớn*
*Tổn hại thế gian.*
*Tất cả hữu tình*
*Nếu bị nữ trói*
*Tham dục thế gian*
*Là lỗi hơn hết.*
*Một lòng suy nghĩ*
*Biết thật của lỗi*
*Lỗi dục soi xét*
*Không đọa nơi nào.*
*Tất cả người kia*
*Hàng tâm lìa dục*
*Xa lìa người nữ*
*Sinh trời Dạ-ma*
*Có ánh sáng ấy*
*Như trời như sao*
*Tùy thân chiếu diệu*
*Vui đi trên không*
*Tất cả cũng vậy*

*Vì ánh sáng ấy*
*Trời, người đầy đủ*
*Tất cả như vậy.*

Vua trời thấy chúng này, đối với ánh sáng đó, ôm giữ lấy tướng của nó và dính mắc vào đó (chấp trước vào); thấy vậy liền dùng chữ vàng, tuyên nói văn kệ, theo đó mà tụng:

*Thân trời không cấu bẩn*
*Thường tu hạnh trong sạch*
*Không làm tán loạn sinh*
*Được sướng vui vĩnh viễn.*
*Chẳng chọn khổ và vui*
*Già trẻ và trung niên*
*Họ trên và họ dưới*
*Không khỏi vô thường hoại*
*Người có chủ, không chủ*
*Có sức cùng không sức*
*Xấu xí và đoan nghiêm*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Vương hầu và bề tôi*
*Tại gia cùng xuất gia*
*Hoặc lành hoặc chẳng lành*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Giàu sang và nghèo khổ*
*Có đức và không đức*
*Hoặc thân nữ, thân nam*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Đồng hoang và sông suối*
*Trong nước và đất liền*
*Chủ, khách và cầm thú*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Người chủ và không ngủ*
*Ăn uống và không ăn*
*Tất cả ở thế gian*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Trên đất và trên trời*
*Cõi này và cõi khác*
*Luân chuyển cũng như vậy*
*Không tránh khỏi vô thường*

*Phước nhiều và phước ít*
*Kiên cường và nhu hòa*
*Bệnh hoạn và thân an*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Ngạ quỷ và bàng sinh*
*Mọi người cùng phi nhân*
*Không sức cũng không thể*
*Đâu tránh khỏi vô thường*
*Dục giới, cùng Sắc giới*
*Tất cả trời và người*
*Khi phước thọ tiêu hết*
*Không tránh khỏi vô thường*
*Trên đến cõi Vô sắc*
*Tất cả chúng chư Thiên*
*Trụ Tam-ma-bát-để*
*Không tránh khỏi vô thường.*
*Ba cõi tình, phi tình*
*Tất cả như huyễn hóa*
*Người xuất thế, lìa trói*
*Vô thường kia chẳng hại.*
*Biết sức vô thường này*
*Sinh tất cả ái dục*
*Rơi xuống bị luân hồi*
*Cứ lỗi lầm không cùng*
*Đắm mùi cảnh thế gian*
*Làm nhân sinh phiền não*
*Như rắn độc gây hại*
*Mãi chìm nơi địa ngục.*
*Nạn hữu tình, vô thường*
*Không có sức làm lành*
*Luân chuyển ở thế gian*
*Đều do nơi tâm tạo*
*Mê dục hành tán loạn*
*Ưa muốn năm cảnh trần*
*Ái trói buộc trời, người*
*Rơi xuống ở nẻo ác.*
*Trời, người hành tán loạn*
*Tham tất cả sướng vui*

*Lơ lửng như trôi sông*
*Thân đọa đều không biết.*
*Người tham khoái lạc kia*
*Mạng hiểm nơi vách núi*
*Thiên chúng không thể thấy*
*Như người mù lạc đường.*
*Người mê dục đắm vui*
*Chẳng khác gì người mù*
*Mê dục đọa tam đồ*
*Người mù sao khỏi đọa!*
*Vì thế nương hạnh dục*
*Khác gì người không mắt*
*Với dục không nhàm chán*
*Đã biết tâm mình mê*
*Rơi xuống, tâm chẳng lìa*
*Luôn tạo không lợi ích!*
*Nếu người hành ái dục*
*Không trí, không hiểu biết*
*Mỗi niệm dục sinh khổ*
*Tại sao còn hành dục!*
*Bị chiêu cảm quả dục*
*Như gặp bạn bè ác*
*Kéo vào cung vô thường*
*Thời luôn ở nẻo ác.*
*Người chết không sống lại*
*Dòng nước đi không lại*
*Dục lạc cũng như vậy.*
*Tất cả thành hư huyễn*
*Tất cả mạng chúng sinh*
*Sinh diệt như bọt nước*
*Tuổi trẻ không trở lại*
*Nhanh chóng như nước chảy*
*Sinh, già, vô thường, khổ*
*Tất cả đều diệt hết*
*Trời, người chẳng hiểu biết*
*Tâm luôn luôn tán loạn*
*Nếu khởi tuệ không nhơ*
*Ý tạo hạnh trong sạch*

*Đổi được thân thế gian*
*Chắc không vào nẻo ác*
*Lành chưa sinh, sẽ sinh*
*Đã sinh làm tăng trưởng*
*Tâm đã tạo điều lành*
*Quả của mình sẽ vậy.*
*Tâm lành thấy cảnh dục*
*Như xem đồ độc hại*
*Không lành đắm cảnh dục*
*Tâm mê, được vui thích*
*Các căn làm tốt xấu*
*Đều do nơi tâm mình*
*Tâm khởi gom phiền não*
*Để được quả tốt xấu*
*Người trí xét chân chánh*
*Quán sắc như hư không*
*Đoạn trừ duyên khổ tập*
*Quả làm sao mà có!*
*Đốt cháy các cảnh giới*
*Tất cả đều do tâm*
*Tâm lành được hàng phục*
*Như sắc, không, như nhau*
*Như hạt lúa gạo kia*
*Sắc thân, lá, đều khác*
*Tâm hành cũng như vậy*
*Sinh đủ thứ phiền não.*
*Lúa kia ví tâm vương*
*Tâm vương tạo các hành*
*Lúa sinh cây lá khác*
*Tâm thế gian cũng vậy.*
*Tán loạn tham sắc dục*
*Sắc cảnh ví mây trôi*
*Bỗng chốc sinh quả khổ*
*Tùy tướng nghiệp mà chuyển.*
*Nếu đã thấy khổ này*
*Sao trời, người thích dục?*
*Nếu luôn sinh ái dục*
*Xa lìa mọi điều lành.*

*Vì thế người trí tuệ*
*Với dục, đều lìa bỏ.*
*Khổ thật hằng khổ không*
*Khổ này tướng tự hành*
*Quả khổ đã vô thường*
*Người trí chẳng nên thích*
*Cảnh giới dối gạt tâm*
*Tâm mê không biết nghiệp*
*Khi trời, người rơi xuống*
*Nghiệp lôi kéo không biết*
*Dù sinh trời Dạ-ma*
*Tự tánh thành hư huyễn*
*Mắt ngu mù vô trí*
*Không thấy tham mạn cấu*
*Rơi xuống bị vô thường.*

Khi ấy, Diệu Đức liền nói kệ tụng:

*Mắt nhìn thấy vô thường*
*Tướng suy tự thiêu đốt*
*Dù ở trời Đâu-suất*
*Báo hết, như đèn tắt*
*Sức mạnh mười hai chi*
*Luân chuyển khắp pháp giới*
*Khi nghiệp báo lưu chuyển*
*Sinh diệt đều không định.*

**-oOo-**

# SỐ 723

# KINH PHÂN BIỆT NGHIỆP BÁO LƯỢC

Bồ-tát Đại Dũng soạn

*Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng*
*Tăng-già-bạt-ma*

*Con cúi đầu đảnh lễ*
*Bậc Tối Thắng vô thượng*
*Tri kiến đều đầy đủ*
*Tôn pháp cùng Thánh tăng.*
*Nay con an trú soạn*
*Thấy biết đầy đủ nêu*
*Nói duyên khởi năm cõi*
*Do nghiệp tịnh, bất tịnh.*
*Khai thị hợp nghĩa kinh*
*Cho tất cả thế gian*
*Tùy theo sức trí tuệ*
*Phân biệt nghiệp, quả báo.*
*Phật tự giác chứng pháp*
*Chư Thiên đến khuyến thỉnh*
*Phật tới Ba-la-nại*
*Diễn nói nghĩa Chân đế.*
*Là khổ và nhân khổ*
*Khổ tập rốt ráo diệt*
*Tám đường chánh đều đủ*
*Đạo thanh tịnh hết khổ.*
*Bậc Thầy của trời, người*
*Nói nghiệp khổ, quả báo*
*Từ đó lưu chuyển sinh*
*Phiền não và các nghiệp.*
*Đủ mọi tướng phiền não*
*Vô lượng loại hành nghiệp*
*Phân biệt theo thứ tự*

*Tùy thuận lời Phật dạy.*
*Khế kinh đã chỉ rõ*
*Không trái tướng các pháp*
*Đó là nghĩa chân thật*
*Người tuệ nên thọ trì.*
*Không do trời Tự tại*
*Quả báo đều từ nhân*
*Không phải tự tánh khởi*
*Cũng không theo thời sinh.*
*Trời, tự tánh, không nhân*
*Tự tánh cùng với thời*
*Do quả có hơn kém*
*Biết đấy chẳng phải nhân.*
*Vô minh sinh phiền não*
*Từ đó khởi các nghiệp*
*Do nghiệp mở các nẻo*
*Nay nói chỗ sai biệt.*
*Tạo các nghiệp bất thiện*
*Theo nghiệp đọa đường ác*
*Các chúng sinh tạo tội*
*Diêm vương thương xót nói.*
*Sinh, già, bệnh, chết khổ*
*Bị pháp vua trói bắt*
*Ngươi thấy Thiên sứ kia*
*Sao không sinh hiểu biết?*
*Tuệ, thí, giới thanh tịnh*
*Điều phục thân, khẩu, ý*
*Ngươi vì cầu việc gì*
*Mà không phát nguyện lớn?*
*Không may gặp bạn ác*
*Nghe toàn việc phi pháp*
*Tăng ngã, tham, sân, si*
*Do đâu khởi nghiệp tịnh?*
*Ngươi chưa từng tu thiện*
*Chỉ làm các việc ác*
*Bất chợt tội báo đến*
*Nay phải đọa địa ngục.*
*Lúc đó các ngục tốt*

*Dắt chúng sinh có tội*
*Được đến cửa địa ngục*
*Rùng rợn, lông tóc dựng.*
*Đẳng hoạt cùng Hắc thằng*
*Chúng hợp, hai Khiếu hoán*
*Địa ngục lớn Vô trạch*
*Lửa dữ luôn thiêu đốt.*
*Biển đất và ao nhơ*
*Rừng đao kiếm bén nhọn*
*Đường đao, cây nhánh kiếm*
*Ngục Khôi hà, Thiết hoạch.*
*Người tạo các nghiệp ác*
*Đọa vào ngục Nê-lê*
*Nay sẽ nói nghiệp ấy*
*Tướng khổ báo sai biệt.*
*Đẳng hoạt chết rồi sống*
*Trải qua ngàn ức kiếp*
*Nay nghe kết oán ghét*
*Do tàn hại lẫn nhau.*
*Dùng trái đạo hại người*
*Hai lưỡi chia bạn bè*
*Gièm pha và nói dối*
*Chết đọa ngục Hắc thằng.*
*Mọi hình thức bắt giết*
*Chết đọa ngục Chúng hợp*
*Bị các núi nghiền nát*
*Thân nhừ, máu tủy chảy.*
*Trị nước không nhân từ*
*Pháp ép ngặt nhiều điều*
*Lại bày đủ mọi cách*
*Các thứ hình độc hại.*
*Cũng đọa ngục Chúng hợp*
*Tùy nghiệp chịu khổ báo*
*Nhào lộn núi băng nhọn*
*Bị đá, sắt đâm, giã.*
*Do tội tham, sân, si*
*Tranh tụng việc đúng sai*
*Cũng đọa ngục Chúng hợp*

*Bánh xe sắt cắt thân.*
*Tự cậy vào quyền thế*
*Hiếp đáp kẻ cô thân*
*Cũng đọa ngục Chúng hợp*
*Cho voi vào giẫm đạp.*
*Bức bách khắp mọi người*
*Khiến họ phải kêu than*
*Chết đọa ngục Khiếu hoán*
*Toàn thân lửa rực cháy.*
*Đong cân lừa gạt người*
*Tâm xấu mà miệng tốt*
*Nói năng không thành thật*
*Đọa vào ngục Khiếu hoán.*
*Ôi ngục Đại khiếu hoán*
*Người thấy phải rùng mình*
*Trong đó chịu khổ dữ*
*Đã vào không trả về.*
*Phi pháp nói chánh pháp*
*Biết pháp nói phi pháp*
*Tà kiến, không nhân quả*
*Khinh khi các Hiền thánh.*
*Những hạng người như vậy*
*Chết đọa ngục Vô trạch.*
*Ngỗ nghịch với cha mẹ*
*Sa-môn, Bà-la-môn*
*Người hiền đều ưu não*
*Chết đọa ngục nóng bức.*
*Tâm ác làm đau khổ*
*Cha mẹ, bậc Hiền thiện*
*Sa-môn, Bà-la-môn*
*Chết đọa ngục Đại nhiệt.*
*Xuất gia tu tịnh hạnh*
*Lại phạm Luật nghi giới*
*Hình tướng hủy hoại dần*
*Chết đọa ngục Nhiệt thổ.*
*Vượt cấm, bỏ chánh mạng*
*Tà dối sống nhơ bẩn*
*Chết vào ao phân nóng*

*Trùng độc rỉa cốt tủy.*
*Săn bắn, đốt núi rừng*
*Làm tổn hại chúng sinh*
*Chết đọa ngục Hỏa kiếm*
*Chân tay đứt từng đoạn.*
*Rập bắt các chúng sinh*
*Xảo trá, hại mạng sống*
*Chim quạ, bầy chó đói*
*Tranh nhau đến ăn thịt.*
*Pháp gãy cầu chánh pháp*
*Dạy người làm phi pháp*
*Chết đi trên dao bén*
*Đứt chân, cắt xương da.*
*Làm trùng dài nhiều chân*
*Tướng mạo giống người nữ*
*Trói thân, ăn tủy não*
*Do kia khởi tà dâm.*
*Xúc chạm thân nữ nhân*
*Lại nổi lên ham muốn*
*Bị đuổi đến rừng kiếm*
*Trở lại bị kiếm đâm.*
*Bày ra đủ mọi cách*
*Sát hại loài ở nước*
*Chết rơi sông Phất khôi*
*Toàn thân bị tan rã*
*Ăn nuốt hòn sắt nóng.*
*Rót đồng sôi vào miệng*
*Đinh sắt đóng vào thân*
*Trộm cắp của cải người*
*Tăng thêm người bất thiện.*
*Chết rồi đọa địa ngục*
*Kế đến làm súc sinh*
*Tội còn đọa ngạ quỷ*
*Hành bất thiện, sân hận.*
*Tâm thích làm pháp ác*
*Thấy người khổ vui thích*
*Chết làm lính Diêm-la*
*Đã nói các hành nghiệp.*

*Người tội nặng vào ngục*
*Nay nói đến súc sinh*
*Và nghiệp báo ngạ quỷ*
*Thân ba, miệng bốn lỗi.*
*Và ý ba bất thiện*
*Nghiệp này nếu không tăng*
*Chết đọa làm súc sinh*
*Nhiều dục, làm bồ câu.*
*Chim sẻ, ngỗng, uyên ương*
*Nghiệp ngu si sinh vào*
*Làm giòi, kiến, sâu, trùng*
*Vô trí thích trói đánh.*
*Quả báo làm voi, ngựa*
*Hoặc lại làm bò, dê*
*Hươu, nai hay thú hoang*
*Sân hận làm rắn độc.*
*Ong, bọ cạp, trùng dữ*
*Kiêu mạn, tự cao ngạo*
*Tâm ác âm thần hại*
*Chịu báo Hợp-la-bà* *.
*Và làm cọp, sư tử*
*Chịu báo ác kiêu ngạo*
*Heo, chó, lừa, lang, sói*
*Keo kiệt không bố thí.*
*Nhiều đố kị, ganh ghét*
*Tâm buông lung không yên*
*Chết đọa làm khỉ, vượn*
*Thô bạo, ít xấu hổ.*
*Nhiều lời không tiết độ*
*Tùy nghiệp chịu quả báo*
*Sau làm loài chim, quạ*
*Tham lam không biết đủ.*
*Hai lưỡi lìa bạn bè*
*Đời sau làm mèo, chồn*
*Hoặc làm loài beo, gấu*
*Tu hành rộng bố thí.*

* Loại thú có tám chân

*Tánh nóng, nhiều giận dữ*
*Không sống với chánh niệm*
*Sau làm loài rồng dữ*
*Rộng tu pháp bố thí.*
*Nhưng cao ngạo, khinh người*
*Do nghiệp đó nên sinh*
*Làm Kim sí điểu mạnh*
*Cướp của người hiền thiện.*
*Ăn uống các món ngon*
*Làm quỷ Phú-đơn-na*
*Ăn phẩn và thân chết*
*Khinh khi kẻ ngu kém.*
*Bệnh tật và nghèo cùng*
*Đọa làm quỷ Phú-đề*
*Thường ăn các nhau thai*
*Nhăn nhó và thô lậu.*
*Keo kiệt, nhiều tham cầu*
*Chết làm quỷ nghèo đói*
*Thân thể đen, xấu xí*
*Tham keo, không bố thí.*
*Hoặc thí rồi lại tiếc*
*Chết làm quỷ Thực thổ*
*Chỉ ăn đờm, mũi dãi*
*Không tự tu phước tuệ.*
*Phá việc bố thí người*
*Ham tiếc vật ngon ngọt*
*Thích tập hạnh xấu xa*
*Ở vào dòng thấp hèn.*
*Thường ăn thứ bất tịnh*
*Luôn chờ vật của người*
*Có tiền không dám xài*
*Thà bỏ chứ không cho.*
*Chết làm quỷ đói, giận*
*Nếu việc người, giấu mình*
*Hại người cướp của cải*
*Tội còn đọa ngạ quỷ.*
*Thường ăn tinh khí người*
*Thô lỗ não hại người*

*Nêu xấu người, giấu mình*
*Lì lợm khó giáo hóa.*
*Làm quỷ miệng lửa cháy*
*Ưa tranh tụng người khác*
*Cất của, luôn sợ hết*
*Tánh hung bạo, dữ tợn.*
*Sao làm quỷ ăn trùng*
*Luôn ăn các nhộng, kiến*
*Toàn thân đều bị cháy*
*Cản trở người bố thí.*
*Có của không dám xả*
*Đọa làm quỷ thân lớn*
*Bụng to, cổ lại nhỏ*
*Không thí không ăn được.*
*Nhóm họp làm con cháu*
*Do từ nghiệp duyên này*
*Sau làm ngạ quỷ nhẹ*
*Nhân con cháu tu phước.*
*Nhờ đó mà ăn được*
*Nếu làm chủ làng xóm*
*Hiếp đáp, lấy của người*
*Chết đọa Cưu-bàn-trà.*
*Ăn uống luôn tùy ý*
*Nếu giết hại chúng sinh*
*Lấy thịt để bố thí*
*Tội còn đọa La-sát.*
*Thường được thức ăn ngon*
*Ít giận, ít lo buồn*
*Thường tu hạnh bố thí*
*Thân trang nghiêm hoa hương.*
*Thích tạo các kỹ nhạc*
*Sau làm Càn-thát-bà*
*Hầu nhạc cho chư Thiên*
*Vì lợi, tu bố thí.*
*Nhiều sân ưa hai lưỡi*
*Sau đọa Tỳ-xá-xà*
*Thân luôn luôn hôi thối*
*Tóc rối, mắt lại đỏ.*

*Móng nhọn, răng lại dài*
*Hiếp người, cướp của cải*
*Rộng làm việc bố thí*
*Nhưng tâm tánh thô tháo.*
*Đọa làm quỷ đội nhiều*
*Sân giận, không thỏa mãn*
*Thích tu hạnh bố thí*
*Ham rượu, ưa ca múa.*
*Sau đọa làm địa thần*
*Dâng xe cộ cha mẹ*
*Bố thí cho người thân*
*Bẩm tánh nhiều keo kiệt.*
*Làm thần đi trên không*
*Nhà cửa, xe, thức ăn*
*Để tu thí, cứu giúp*
*Sau làm thần hư không.*
*Thường ở trong cung điện*
*Tôi đã lược phân biệt*
*Cõi ngạ quỷ, súc sinh*
*Nay theo thứ lớp nói.*
*Quả thiện trong trời, người*
*Tu tập mọi tịnh hạnh*
*Sau sinh vào đường thiện*
*Theo nghiệp, thọ quả báo.*
*Nay nói đúng như thật*
*Trời, người, A-tu-la*
*Người muốn cầu sống lâu*
*Cơ bản không sát sinh.*
*Người trí cần nên biết*
*Thương xót, không giết hại*
*Ưa tu các công đức*
*Kiên cố không biến động.*
*Sinh ra không gặp nạn*
*Đối với loài chúng sinh*
*Không đánh đập, trói buộc*
*Do vậy không phiền não.*
*Sinh ra thường không bệnh*
*Chưa từng tu bố thí*

*Cũng không trộm của người*
*Sinh ra bị thiếu thốn.*
*Cần nhiều mà được ít*
*Rộng rãi tu bố thí*
*Mà lại cướp của người*
*Sinh ra thường được của.*
*Nhưng được rồi lại mất*
*Không trộm cắp của người*
*Nhưng lại ít bố thí*
*Tìm cách được tài lợi.*
*Chỗ được thường chẳng mất*
*Không trộm cắp của người*
*Lại còn rộng bố thí*
*Sinh ra liền giàu có.*
*Của cải không bị mất*
*Dứt khoát tu trai giới*
*Sinh ra gặp chánh pháp*
*Mọi người thấy ưa thích.*
*Tiếng tốt truyền lan xa,*
*Thân tâm thường an lạc*
*Hễ đã biết vừa đủ*
*Yên vui, không ưu não.*
*Ngay thẳng tu chánh hạnh*
*Muốn báo ân sinh thành*
*Tín tâm tu phước nghiệp*
*Dù sinh ra nơi nào.*
*Hưởng của cha để lại*
*Nếu bố thí ăn uống*
*Sống lâu sắc lực tốt*
*Tuệ biện tài, nhiều báu.*
*Không bệnh, tâm an lạc*
*Thí áo được hổ thẹn*
*Thần nghi luôn tối thắng*
*Nhân tướng đều đầy đủ.*
*Ai thấy cũng vui mừng*
*Thân thể luôn an ổn*
*Tâm hợp thường hoan hỷ*
*Bố thí nhà, được nhà.*

*Cung điện rất tráng lệ*
*Của báu chứa đầy kho*
*Muốn gì được của nấy*
*Nếu thí giếng, ao tắm.*
*Và cho nước trong sạch*
*Đời đời không bị khát*
*Muốn gì thường tùy ý.*
*Làm thuyền cầu đưa người.*
*Thí dép cho người đi*
*Thường được xe voi, ngựa*
*Đó là trời trong người*
*Nếu đem thí vườn, rừng.*
*Thường được quả thắng diệu*
*Luôn ở dưới bóng mát*
*Tâm an, không buồn bực*
*Ai nấy đều yêu thích.*
*Quyến thuộc luôn đông đủ*
*Nếu người thí thuốc thang*
*Đời sau không bị bệnh*
*Sống lâu, thường an lạc.*
*Sắc, lực, tiền của đủ*
*Vô lượng trăm ngàn đời*
*Thường không bị bệnh tật*
*Sau gặp Pháp y vương.*
*Vĩnh viễn dứt sinh tử*
*Cất nhà xí trừ nhơ*
*Sau không bệnh tiện lợi*
*Thân tâm luôn thanh tịnh.*
*Người thấy đều hoan hỷ*
*Do đó lìa các nhơ*
*Rốt ráo được an lạc.*
*Nếu được sinh cõi trời.*
*Hoặc mong cầu danh tiếng*
*Thù ân và báo đáp*
*Lo sợ mà bố thí*
*Gặt quả không thanh tịnh.*
*Thọ nhận nhiều thô xấu*
*Tổ tiên luôn bố thí*

*Con cháu nối nghiệp ấy*
*Sinh ra nhờ để lại.*
*Của báu nhiều vô lượng*
*Khen công đức bố thí*
*Có của mà không xả*
*Sinh ra thường nghèo cùng.*
*Muốn thí nhưng không của.*
*Khen công đức bố thí*
*Thương xót luôn cứu giúp*
*Sinh ra được giàu có.*
*Không ưa tu phước nghiệp*
*Thường trao đổi trí tuệ*
*Nhưng không thích bố thích*
*Sinh ra rất thông minh.*
*Nghèo cùng, không tài sản*
*Chỉ thích hành bố thí*
*Mà không tu trí tuệ*
*Sinh ra được nhiều của.*
*Nhưng ám độn vô trí*
*Nếu tu tập cả hai*
*Sinh ra tài, trí đủ*
*Không tu tập cả hai.*
*Nhiều kiếp chịu nghèo tối*
*Bố thí không chánh tín*
*Đời sau được nhiều của*
*Nhưng cứ hưởng vật xấu.*
*Tâm lại luôn tham đắm*
*Thâm tín hành bố thí*
*Sinh ra được của báu*
*Vật dụng đều trang nghiêm.*
*Tâm luôn luôn an lạc*
*Khéo biết ruộng phước tốt*
*Thí với lòng vui kính*
*Sinh ra được quyến thuộc.*
*Hòa thuận hưởng an lạc*
*Tâm luôn khinh bố thí*
*Ý coi thường cúng dường*
*Đời sau được nhiều của.*

*Nhưng không thể dùng được*
*Khác gì kẻ tầm thường*
*Mọi người không kính mến*
*Tâm trọng việc bố thí.*
*Cung kính tu phước tuệ*
*Sau được của thù thắng*
*Dòng họ luôn kính trọng*
*Bố thí cho thích hợp.*
*Tâm thường luôn hoan hỷ*
*Sau được của như ý*
*Thọ dụng hợp chánh đạo*
*Nhận của cải đúng lý.*
*Bố thí bằng trí tuệ*
*Của báu tự nhiên đến*
*Được rồi không bị mất*
*Bố thí không chướng nạn.*
*Hiểu rõ tu phước tuệ*
*Cầu ít lại được nhiều*
*Thường được của hợp thời*
*Nếu người tu tịnh hạnh.*
*Xa lìa ái kẻ khác*
*Sau được vợ hiền lương*
*Đức hạnh đều đầy đủ*
*Người tuệ luôn tránh xa.*
*Chỗ phi thời, phi xứ*
*Tâm an, thân không lỗi*
*Đầy đủ pháp trượng phu*
*Thanh tịnh tu phạm hạnh.*
*Được Hiền thánh khen ngợi*
*Thọ thân luôn thuần khiết*
*Tiếng tăm được vang xa*
*Được mọi người chiêm ngưỡng.*
*Chư Thiên đều cúng dường*
*Nếu người ở đời này*
*Tránh xa rượu say, loạn*
*Chí mạnh, không sai lầm.*
*Nghĩa biện tài không đổi*
*Nếu người không vọng ngữ*

*Thành thật không dối gạt*
*Đời sau thân đầy đủ.*
*Không nhiễm tiếng xấu xa*
*Nếu người không hai lưỡi*
*Tìm cách khéo giải hòa*
*Sau làm người cao quý.*
*Quyến thuộc không bị hoại*
*Nếu người không ác khẩu*
*Nói hay đẹp lòng người*
*Thường nghe tiếng thanh tịnh.*
*Tuyên dương pháp thắng diệu*
*Nếu người ở đời này.*
*Lìa xa lời vô nghĩa*
*Thành thật và đúng thời*
*Biết xét lời lợi ích*
*Đời sau nói luôn đúng.*
*Người nghe luôn tin tưởng*
*Nếu không tham của người*
*Chưa từng khởi mong cầu*
*Sinh ra tâm an lạc.*
*Thường được của chư Thiên*
*Nếu không khởi sân hận*
*Đánh trói hay bức não*
*Tâm thường tu từ, nhẫn.*
*Sau sinh lên Phạm thiên*
*Nếu người ở đời này*
*Thân tín đủ chánh kiến*
*Luôn nói lời chân thật.*
*Thân gần Thiện tri thức*
*Sau sinh lên cõi trời,*
*Tuệ quang hơn nhật nguyệt*
*Như trên đã diễn nói.*
*Vô lượng nghiệp thanh tịnh*
*Theo nghiệp mà thọ sinh*
*Các quả báo thế gian*
*Nếu muốn cầu lợi lớn.*
*Tiếng tăm, sinh cõi trời*
*Không thường cầu kiên cố*

*Chỉ siêng tu cội đức*
*Tạo nghiệp tịnh, bất tịnh.*
*Theo đấy mà thọ quả*
*Nếu sinh trong cõi người*
*Chịu đủ quả tốt xấu*
*Thơ ấu rồi tráng niên.*
*Trung niên đến già suy*
*Đều tùy theo duyên gốc*
*Thay nhau chịu khổ vui*
*Các nghiệp tạo đã tăng.*
*Chịu nghiệp theo thứ lớp*
*Tuy nghiệp không tăng trưởng*
*Nhưng quả không thể tránh*
*Nếu người thí không thường.*
*Nửa chừng chịu nghèo thiếu*
*Nếu thường tu bố thí*
*Hưởng giàu có đến cùng*
*Nếu người nhiều sân giận.*
*Đời sau chịu xấu xí*
*Thương xót không giận giữ*
*Thọ thân luôn đoan chánh*
*Nếu người không tu tuệ.*
*Đời sau chịu si ám.*
*Trí tuệ thêm đa văn*
*Minh triết gặp Hiền thánh*
*Nếu điều phục kiêu mạn.*
*Được sinh dòng tôn quý*
*Ngu si lại cao ngạo*
*Thường sinh lòng ti tiện*
*Dua nịnh, thân luồng cúi.*
*Nói bậy, hình lùn xấu*
*Thấy Phật tâm không vui*
*Sinh ra bị ngu xuẩn*
*Câm, ngọng, không nói được.*
*Mắt đui không thấy gì*
*Bậc tôn trưởng thiện hữu*
*Dạy với lòng Từ bi*
*Bỏ đi, không chịu nghe.*

*Đời sau chịu ngu điếc*
*Tắm rửa bậc có đức*
*Cúng dường hương hoa quý*
*Người này khi thọ sinh.*
*Thân tướng đều đẹp đẽ*
*Da thịt rất mềm mại*
*Sạch như luyện vàng ròng*
*Dơ không làm nhiễm được.*
*Tà hạnh, phạm phi xứ*
*Sát hại các chúng sinh*
*Do đó chịu hoạn thiến*
*Nếu người ở đời này.*
*Tâm ái dục hừng phát*
*Thân, miệng và các căn*
*Tập điệu bộ người nữ*
*Đời sau chịu thân nữ.*
*Nhiều dục, không thông minh*
*Nếu người thí đèn đuốc*
*Diễn nói đạo thanh tịnh*
*Chỉ đường cho người mê.*
*Bình đẳng nhìn chúng sinh*
*Sau được mắt thanh tịnh*
*Sáng suốt không chướng ngại*
*Yêu mến nhìn chúng sinh.*
*Thương xót người nghèo bệnh*
*Sau được nhiều con cháu*
*Như trăng giữa các sao*
*Mẹ hiền nuôi con trẻ.*
*Trì trai, tu giới tịnh*
*Mang thai được người mến*
*Tất cả đều không phạm*
*Nhờ vào nghiệp tịnh này.*
*Sau được nhiều gái đẹp*
*Vây quanh tự vui vẻ*
*Cũng như trời Đế Thích*
*Cung kính lễ cha mẹ.*
*Kính trọng bậc Tôn trưởng*
*Đời sau luôn cao quý*

*Thân thể rất mềm mại*
*Nếu người ở đời này.*
*Hành trì luật bền vững*
*Sau được của bất động*
*Cũng như Tuyết sơn vương*
*Nếu người ở đời này.*
*Không vi phạm phép tắc*
*Nếu người cầu, không cầu*
*Bình đẳng thí đầy đủ*
*Đời sau được tướng tốt.*
*Xe sư tử đẹp đẽ*
*Của đầy đủ vô tận*
*Châu báu như cồn biển*
*Thân, miệng, ý thanh tịnh.*
*Còn lại tu bố thí*
*Tâm không ghét ai cả*
*Của mình không giữ gìn*
*Do nghiệp quả báo ấy.*
*Sau sinh Uất-đơn-việt*
*Nếu người thích danh tiếng*
*Và cầu sinh chư Thiên*
*Nương học bậc thầy giỏi.*
*Thân, miệng, ý thanh tịnh*
*Nếu có các của cải*
*Càng yêu thích giữ gìn*
*Do nơi nghiệp duyên ấy.*
*Sau sinh nhà Tứ vương*
*Nếu người ở đời này*
*Chí vững không theo ai*
*Dù gặp nhiều dối trá.*
*Vẫn tu các pháp thiện*
*Thích xem người tranh tụng*
*Lại ưa tu bố thí*
*Do nơi nghiệp duyên này.*
*Sao làm A-tu-la*
*Hiếu thuận và cúng dường*
*Cha mẹ, bậc Tôn trưởng*
*Nhẫn nhục, ít sân hận.*

*Không thích xem tranh tụng*
*Do nơi nghiệp duyên này*
*Sau sinh trời Đao-lợi*
*Chính mình không tranh chấp.*
*Không xem người khác tranh*
*Siêng năng tu pháp thiện*
*Sau làm Dạ-ma thiên*
*Khéo quán sát thân mình.*
*Cần học tập, đa văn*
*Chuyên tinh suy nghĩ nghĩa*
*Thích tu công đức tịnh*
*Do nơi nghiệp duyên này.*
*Sau sinh trời Đâu-suất*
*Tu bố thí thù thắng*
*Vui tụng các kinh điển*
*Phương tiện, tu pháp lành.*
*Tự lực không tha lực*
*Do siêng năng tinh tấn*
*Sau sinh trời Hóa lạc*
*Tu bố thí thù thắng.*
*Khéo thâu giữ các căn*
*Siêng năng, không thoái chuyển*
*Vui công đức người khác*
*Do nơi nghiệp duyên này.*
*Sau sinh trời Tha hóa*
*Tránh xa dục thiêu đốt*
*Tu tập bốn phạm hạnh*
*Đạt ly sinh hỷ lạc.*
*Chuyển thân sinh Phạm cung*
*Lại lìa tâm giác quán*
*Cũng vượt ly sinh hỷ*
*Đến định sinh hỷ lạc.*
*Sinh cõi trời Quang âm*
*Lìa định sinh Hỷ lạc*
*Toàn bộ kết hợp lạc*
*Xả niệm Tam-ma-đề.*
*Sinh lên trời Biến tịnh,*
*Thoát khỏi cả khổ vui*

*Và không khổ, không vui*
*Xả và niệm thanh tịnh.*
*Sinh lên trời Quảng quả*
*Giác tri lìa lỗi tưởng*
*Nhàm chán năm thứ hữu*
*Đắm vướng trời Vô tưởng.*
*Nên sinh vào cõi ấy*
*Thế gian và vô lậu*
*Tu tập các thiền định*
*Sức thiền định chánh thọ*
*Sinh trời Ngũ tịnh cư.*
*Tu tập đạt trung phẩm*
*Trời Vô phiền, Vô nhiệt*
*Tu tập ba phẩm trên*
*Kế sinh trời Tam tịnh.*
*Thứ lớp trên như vậy*
*Cho đến Sắc cứu cánh*
*Nương sắc, tưởng vô thường*
*Vượt khỏi vô lượng không.*
*Tiếp quán vô lượng thức*
*Kế đến Vô sở hữu*
*Lìa hẳn Vô sở hữu*
*Mới đến Phi phi tưởng.*
*Tôi đã nói sinh tử*
*Và quả báo các cõi*
*Đối với nghiệp, quả báo*
*Người tuệ nên quán xét.*
*Siêng tu nghiệp thanh tịnh*
*Lìa bệnh khổ, thọ vui*
*Đã nói các sinh tử*
*Mọi nghiệp báo sai biệt.*
*Không do trời Tự tại*
*Cũng không tự nhiên có*
*Không thời, phi vô nhân*
*Chính do khởi phiền não.*
*Quán kia có vô thường*
*Người tuệ không tham đắm*
*Nên thoát khỏi trói buộc*

*Nhất định đến an ổn.*

**-oOo-**

# SỐ 724

# KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán,*
*Tam tạng An Thế Cao.*

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật cùng với chúng Đại Bồ-tát và quyến thuộc Thanh văn, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tám bộ chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần… đều tụ hội đông đủ tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá.

Khi ấy, Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu chủng loại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nô tỳ sang hèn, giàu nghèo, cúi xin Thế Tôn diễn thuyết đầy đủ. Nếu chúng sinh nào được nghe Phật nói pháp thì cũng như con thơ được gặp mẹ, như bệnh được thuốc, như đói được ăn, như tối được đèn… Thế Tôn nói pháp, chúng sinh được lợi ích cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết thời đã đến, lại thấy Bồ-tát này ân cần khuyến thỉnh, liền từ tướng lông trắng giữa chặng mày phóng ra ánh sáng chiếu khắp thế giới. Lúc này, địa ngục dứt đau khổ, được bình an, tất cả chúng sinh thọ tội, tìm theo ánh sáng ấy đi đến chỗ Phật, nhiễu quanh bảy vòng rồi đảnh lễ Phật, khuyến thỉnh Đức Thế Tôn thuyết pháp giáo hóa để các chúng sinh này mong được giải thoát. Vì các chúng sinh, nên Bồ-tát Tín Tướng đứng dậy đến trước bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay có chúng sinh thọ tội, bị các ngục tốt chém chặt, cắt thân, từ đầu cho đến thân, gió thổi cho sống lại, rồi lại chém nữa. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật bảo:

–Vì đời trước không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, chủ trương bằm chém, cắt xé chúng sinh, cho nên phải chịu tội như vậy.

Thứ hai, lại có chúng sinh thân thể bệnh liệt, lông mày, râu ria đều rụng sạch, toàn thân như tan rã đem bỏ nơi vắng vẻ, không có người đến vì

sợ làm nhiễm ô đến thân tộc, không ai muốn nhìn, đó là bệnh hủi. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do đời trước không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, phá hoại chùa tháp, lột da xẻo thịt người tu đạo, bắn chém bậc Hiền thánh, làm tổn hại Sư trưởng, thường hay phản phúc, vong ân bội nghĩa, hay làm việc cẩu thả, dâm loạn không kể đến tôn ti, coi thường điều cấm kỵ, cho nên phải chịu tội như vậy.

Thứ ba, lại có chúng sinh thân thể dài lớn, tai điếc, lẩn thẩn, không chân, thường đi bằng bụng, chỉ ăn bùn đất để sống, luôn chịu nỗi khổ của các loài trùng nhỏ rỉa rúc không thể kham nổi. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do đời trước làm người không tin lời nói tốt của người, bất hiếu với cha mẹ, phản phúc khi quân. Hoặc làm vua chúa, đại thần trấn giữ bốn phương, cai quản châu quận, lãnh chức lệnh trưởng, đốc hộ, cậy vào oai lực đó để chiếm đoạt của dân, không có đạo lý, khiến dân chúng phải chịu khổ nhọc, than thở bỏ đi, nên nay phải chịu quả báo như vậy.

Thứ tư, lại có chúng sinh hai mắt bị mù, không còn thấy gì, hễ đi thì đụng cây cối hoặc rơi vào hầm hố tử vong, sau lại thọ thân cũng bị như thế. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do đời trước không tin tội phước, ngăn che ánh sáng của Phật, may mắt chim ưng, nuốt cột bịt đầu chúng sinh không cho thấy, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ năm, lại có chúng sinh câm ngọng, đớt, liệu, không nói năng được. Nếu muốn nói điều gì chỉ nháy mắt hoặc ra dấu, ú ớ không rõ. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước phỉ báng Tam bảo, khinh hủy đạo Thánh, bàn luận việc tốt xấu của người, bươi móc sự hay dở của người, vu khống kẻ lương thiện, ganh ghét bậc Hiền nhân, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ sáu, lại có chúng sinh bụng to cổ nhỏ, không thể ăn được. Nếu thấy thức ăn thì thức ăn liền biến thành máu mủ. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước trộm cắp thức ăn của chúng Tăng, hoặc lén lút trộm ăn ở nơi đại hội, mở tiệc, của mình thì giữ bo bo, chỉ tham lấy của người khác, thường buông tâm ác, cho người uống thuốc độc, khiến hơi thở không thông, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ bảy, lại có chúng sinh thường bị ngục tốt thiêu đốt, lấy đinh sắt đóng vào đầu hay trăm đốt xương của người ấy đóng rồi lửa tự nhiên bốc cháy đốt thiêu thân thể, làm cho tiêu tan. Chúng sinh này tạo nghiệp gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm thầy châm cứu, châm vào thân thể người bệnh nhưng lại không hết bệnh, dối gạt người để lấy tiền, khiến họ tiền mất tật mang, phải chịu sự đau đớn, vì đã làm cho người khác khổ não nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ tám, lại có chúng sinh thường ở trong vại nước sôi bị ngưu đầu A-bạn dùng thiết xoa ba mũi đâm xuyên thân, bỏ vào vạc nước sôi nấu cho nát nhừ, xong thổi cho sống lại, rồi nấu tiếp. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước theo tà kiến điên đảo, cúng tế quỷ thần, mổ xẻ chúng sinh, trụng nước cạo lông rồi bỏ vào chảo nấu nướng không thể kể xiết, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ chín, lại có chúng sinh ở trong thành lửa bị thiêu đốt đau đớn, cả bốn cửa đều mở, nếu tội nhân muốn chạy ra thì cửa liền đóng lại, rảo chạy khắp nơi nhưng không thể thoát, rốt cuộc bị lửa đốt sạch. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước thiêu đốt núi đầm, thui nướng gà con, đốt phá làng xóm người khác, lột da xẻ thịt, nấu luộc chúng sinh, làm cho thân thể họ nát nhừ cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười, lại có chúng sinh thường ở trong núi Tuyết, một khi gió lạnh thổi đến khiến da thịt của người ấy bị nứt nẻ, lúc đó muốn chết cũng không được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm giặc cướp, giữa đường trấn lột áo quần của người khác, làm cho người phải chết cóng vào những ngày mùa đông, hoặc xẻ lột da của trâu, dê khiến chúng phải chịu đau đớn không cùng, cho nên

phải nhận quả báo như vậy.

Thứ mười một, lại có chúng sinh luôn ở trên núi đao rừng kiếm, nếu bị rơi xuống thì tổn hại không cùng, tay chân bị cắt đứt. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm nghề mổ xẻ, nấu hại chúng sinh, mổ cắt, lột xé làm cho xương thịt ly tán, đầu chân văng vãi, rồi treo ở hàng thịt định giá để bán. Hoặc lại treo sống chúng sinh, khiến chúng phải chịu đau đớn không lường, cho nên phải thọ quả báo như vậy.

Thứ mười hai, lại có chúng sinh năm căn không đủ là do tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước hay săn bắn các loài chim bay, thú chạy, hoặc cắt đầu, hoặc cắt chân, cắt cánh chim sống, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười ba, lại có chúng sinh tay chân co quắp, lưng gù, gối đơ, chân rút, tay cong, không thể đi được, không thể nắm cầm được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm người bị sai khiến đặt chông trên đường đi, hoặc đặt bẩy, đào hầm, gài bắn để cho các chúng sinh sập bẩy, chịu bể đầu, gãy chân, tổn thương vô kể, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười bốn, lại có chúng sinh thường bị ngục tốt trói cùm thân thể, không sao thoát khỏi. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước giăng lưới bủa bắt chúng sinh nhốt vào lồng, khiến chúng phải chịu đói khát khốn khổ, hoặc làm đế chúa, lệnh trưởng tham vét tiền của, trói bắt oan uổng người lương thiện, khiến họ phải oán khổ kêu trời, như vậy mà vẫn không vừa lòng, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười lăm, lại có chúng sinh bị điên cuồng, ngu si không phân biệt được tốt xấu. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước ham uống rượu đến say mèm, phạm ba mươi sáu lỗi, sau phải chịu si cuồng, khác gì kẻ say, không biết tôn ti, không phân biệt được tốt xấu, trong tám vạn kiếp chịu đọa vào địa ngục Phí thỉ, bị ngục tốt chém chặt, đến lúc đó cầu chết không được, mong sống cũng không, cùng cực đêm ngày, nhiều kiếp chịu khổ, do vì tham rượu quá độ. Sau khi

chịu tội rồi, được làm thân người nhưng phải bị lưng gù, đi đứng khập khiễng nhằm phải các vật luôn bị người oán ghét. Hễ đụng đến việc thì thường không vui. Do uống rượu quá độ nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười sáu, lại có chúng sinh thân hình thì nhỏ bé mà âm tàng rất lớn, kéo đi lê lết khiến thân phải chịu mệt mỏi, đi đứng nằm ngồi đều bị chướng ngại. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước mua bán đổi chác, tự khen vật mình, chê bai của cải người khác, lừa thăng tráo đấu, cân non đong thiếu, dối gạt người khác, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười bảy, lại có chúng sinh nam căn không đủ, làm thân huỳnh môn, không thể cưới vợ được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước ưa nuôi nhiều voi, ngựa, trâu, dê, heo, chó, không thể kể hết, khiến chúng sinh này chịu nhiều đau khổ, không thể nhẫn nổi, hành hạ chúng cho đến chết, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười tám, lại có chúng sinh từ sinh ra cho đến già không có con cái, chỉ sống độc thân, chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm người bạo ác, không tin tội phước, đợi đến mùa chim chóc sinh sản lại bơi thuyền men theo bờ nước lấy trứng bắt chim non của các loài chim nông, chim hộc, chim vẹt, ngang, chim cắt đem về nấu ăn. Chim mẹ của chúng về thấy mất con, buồn rầu, kêu la thảm thiết, khóc đến chảy máu mắt, cho nên nay phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười chín, lại có chúng sinh từ nhỏ đã phải chịu nỗi cô đơn lạnh lẽo, không có cha mẹ anh em, sống dưới cảnh tôi tớ, chịu sự sai sử đau khổ, đến khi lớn khôn thình lình lại bị tai ương, quan chức bắt trói tống vào ngục, không ai thăm nuôi, đói khát khốn khổ, không ai nhắc đến. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước thích bắt các loài chim điêu, thứu, cắt, két, gấu, beo, cọp, báo đem nhốt trói riêng rẽ, khiến cha mẹ anh em của chúng luôn buồn nhớ, kêu khóc bi thảm làm cảm động lòng người, không ai cho ăn uống, chăm sóc, khiến chúng phải đói khát, ốm đến lòi xương, cầu chết cũng không được, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ hai mươi, lại có chúng sinh tướng mạo xấu xí, thân thể đen thui, hai tai xanh lét, đầu và hai gò má đều nổi hột, mũi tịt sát mặt, hai mắt thì vàng đỏ, răng nước thưa thớt, hơi thở hôi thối lại ngắn, bụng thì phình to, xương lòi, chân cẳng lại cong queo, lưng gù tốn vải, ăn nhiều, bị mụt nhọt ung đầy máu mủ, thêm bệnh cổ trướng, càn tiêu, ghẻ chóc bướu nhọt mang đầy mình, đủ các thứ bệnh độc hại. Tuy muốn gần gũi mọi người nhưng không ai vừa lòng. Nếu người khác tạo tội, mình lại phải gánh chịu tai ương, vĩnh viễn không được gặp Phật, không nghe pháp, không biết tăng. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm con bất hiếu với cha mẹ, làm tôi không trung với vua, làm vua không kính người dưới, không giữ lòng tin với bạn bè, không kính trọng những người lớn tuổi ở làng xóm, không làm tròn chức tước với triều đình, chỉ biết làm càn, tâm ý điên đảo không có chừng mực, không tin Tam bảo, giết vua hại quan, bán nước, buôn dân, phá thành đập dinh, cướp hại, trộm cắp, tội ác tày trời, khen mình chê người, lấn hiếp người đơn lẻ, già nua, vu khống Hiền thánh, coi thường bậc tôn trưởng, lừa dối người thấp hèn, không có tội gì là không phạm. Đến khi quả báo ập đến thì phải gánh chịu như vậy.

Nghe Đức Phật giảng nói như thế rồi, tất cả chúng sinh chịu tội kêu khóc đến động đất, lệ như mưa rơi, bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn sống lâu ở đời để thuyết pháp khiến cho đám chúng con mong được giải thoát.

Phật bảo:

–Nếu ta có sống lâu ở đời thì những người đức mỏng không trồng căn lành, họ sẽ cho rằng ta luôn trường tồn nên không nghĩ đến lý Vô thường.

Này thiện nam! Ví như con thơ luôn ở bên mẹ thì không bao giờ chúng có ý tưởng khó gặp mẹ, nếu mẹ đi rồi, chúng mới sinh tâm khát ngưỡng nhớ mong. Khi mẹ trở về, liền sinh tâm vui vẻ.

Này thiện nam! Nay ta cũng lại như vậy, biết rõ nghiệp duyên thiện, ác, chịu quả báo tốt xấu của chúng sinh nên mới vào Niết-bàn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì các chúng sinh thọ tội này nói kệ:

*Nước chảy mãi không đầy*
*Lửa mạnh không cháy lâu*
*Mặt trời mọc rồi lặn*
*Trăng tròn rồi lại khuyết*

*Người tôn vinh, giàu có*
*Vô thường nhanh hơn nhiều*
*Mỗi niệm siêng tinh tấn*
*Đảnh lễ Bậc Vô Thượng.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, các chúng sinh thọ tội bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tu việc thiện nào mới có thể lìa khỏi khổ ấy?

Phật đáp:

–Phải luôn hiếu thuận với cha mẹ, kính thờ bậc Sư trưởng, quy phụng Tam bảo, siêng làm việc Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả, phải xem kẻ oán người thân đều bình đẳng không hai, không khinh khi người cô thân hay già cả, cũng không khinh chê kẻ hạ tiện, phải nên bảo vệ họ như bảo vệ chính mình. Nếu các ngươi tu hành như vậy, thì đó chính là báo được ân Phật và vĩnh viễn lìa hết mọi khổ đau.

Nói kinh này rồi, Bồ-tát Ma-ha-tát liền chứng được Chánh đẳng Chánh giác. Còn các hàng Thanh văn, Duyên giác thì đạt sáu thông, ba minh, đầy đủ tám giải thoát và đạt được Pháp nhẫn thanh tịnh. Nếu có chúng sinh nào nghe được kinh này thì không còn bị đọa vào tám nạn, ba đường dữ, dứt khổ đau và được bình an.

Lúc đó, Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và nên phụng trì như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Này thiện nam! Kinh này tên là Tội Nghiệp Báo Ưng Giáo Hóa Địa Ngục kinh, các vị phải nên phụng trì và truyền bá rộng rãi, công đức đó thật là vô lượng.

Nghe kinh này rồi, chư Thiên và cả đại chúng đều hoan hỷ đảnh lễ, năm vóc sát đất, tín nguyện phụng hành.

**-oOo-**

# SỐ 725

# KINH LỤC ĐẠO GIÀ-ĐÀ

*Hán dịch: Đời Triệu Tống,*
*Sa-môn Pháp Hiền.*

*Quy mạng tất cả Phật*
*Và các vị Bồ-tát*
*Xin mở tuệ chánh trí*
*Nhớ nghĩ công đức Phật.*
*Nương tựa thầy ba cõi*
*Ba nghiệp thân, khẩu, ý*
*Tạo nghiệp thiện, bất thiện*
*Vì chúng sinh phân biệt.*
*Chúng sinh chịu quả báo*
*Không có gì chủ tể*
*Bậc thầy trong ba cõi*
*Nguyện khởi lòng Bi, Trí.*
*Rộng vì thế gian nói*
*Nay con nghe lời ấy*
*Quán sát nghiệp quả báo*
*Ở sáu nẻo luân hồi.*
*Phật nói nhân cõi ác*
*Là từ tham, sân, si*
*Nếu người thích giết hại*
*Tùy nghiệp chịu trói buộc.*
*Nhất định đọa Đẳng hoạt*
*Năm trăm năm mới ra*
*Người đọa vào Đẳng hoạt*
*Chịu nhiều lớp sinh tử.*
*Cho nên gọi Đẳng hoạt*
*Hay coi thường, oán ghét*
*Cha mẹ và bà con*
*Quyến thuộc, Thiện tri thức.*

*Đọa vào ngục Hắc thằng*
*Lửa cháy, dây trói to*
*Trói cột thân hữu tình*
*Như cưa xẻ cây cối.*
*Cho nên gọi Hắc thằng*
*Nếu đọa vào Viêm nhiệt*
*Lửa dữ lùa vào đốt*
*Cháy hừng hực liên tục.*
*Lùa những người tội nhân*
*Chạy dồn vào một chỗ*
*Thiêu đốt rất khổ não*
*Cho nên gọi Viêm nhiệt.*
*Tu tập hành phi pháp*
*Gây não loạn mọi người*
*Nói ra cũng không hết*
*Đọa vào Cực viêm nhiệt.*
*Rơi vào cõi ác này*
*Lửa dữ tạt đốt vào*
*Chịu khổ đốt không thôi*
*Nên gọi Cực viêm nhiệt.*
*Nếu giết hại mọi loài*
*Như heo, chó, sói, thỏ*
*Và các hữu tình khác*
*Sẽ đọa vào Chúng hợp.*
*Đọa đường ác đó rồi*
*Các núi dập nát thân*
*Đau khổ không chịu nổi*
*Nên gọi là Chúng hợp.*
*Nếu khi thân, khẩu, ý*
*Dấy lên các phiền não*
*Lừa dối loài hữu tình*
*Đọa vào ngục Hào khiếu.*
*Vào đường ác đó rồi*
*Chịu lửa dữ đốt thân*
*Tiếng khổ kêu không dứt*
*Cho nên gọi Hào khiếu.*
*Nếu tham lam, trộm cướp*
*Tài bảo của các bậc*

*Hiền thánh tu tịnh hạnh*
*Đọa vào Đại hào khiếu.*
*Nếu tạo nghiệp trộm cắp*
*Chịu lửa dữ thiêu thân*
*Tiếng kêu gào la lớn*
*Nên gọi Đại hào khiếu.*
*Nếu hủy báng, vong ân*
*Với người tạo công đức*
*Và các bậc cha mẹ*
*Nhất định đọa Vô gián.*
*Hình phạt nát xương tủy*
*Quả báo của thân mạng*
*Chịu khổ không gián đoạn*
*Nên gọi là Vô gián.*
*Thương yêu, ganh ghét nhau*
*Và giết hại lẫn nhau*
*Chiêu cảm với đường ác*
*Móng tay mọc dài, nhọn.*
*Vuốt móng sắt như vậy*
*Dài mười sáu ngón tay*
*Lửa mạnh thiêu đốt thân*
*Quào, bấu hại lẫn nhau.*
*Nên gọi Phong nhân giáp*
*Người ngu si, tà dâm*
*Bước lên cây xoa sắt*
*Quỷ thân to răng sắt.*
*Thân xấu ác lửa cháy*
*Luôn bức não không cùng*
*Lại có chim, quạ sắt*
*Rợ hồ, các thú dữ.*
*Ăn nuốt loài hữu tình*
*Lại sinh vào rừng kiếm*
*Cắt xé các tội nhân*
*Tiếng kêu la rên xiết.*
*Đau khổ không kham nổi*
*Người dối trá, vọng ngôn*
*Phải nuốt hòn sắt nóng*
*Rồi uống nước đồng sôi.*

*Mãi mãi không tạm dừng*
*Cao ngạo, khinh người khác*
*Bị thú dữ răng sắt*
*Xúm nhau đến ăn thịt.*
*Chịu khổ đến vạn năm*
*Ưa làm việc phi pháp*
*Rơi vào sông nước đồng*
*Nước đồng sôi sùng sục.*
*Sôi trồi lên, nhận xuống*
*Lại có người ngu si*
*Khuyên người làm phi pháp*
*Sẽ đọa ngục Thiết luân.*
*Bị bánh xe lửa sắt*
*Đè nghiền thân vô số*
*Hoặc dùng cối đá xoay*
*Hoặc bắt leo núi kiếm.*
*Nếu người nói tà đạo*
*Chánh pháp cho là quấy*
*Phải chịu đi lui tới*
*Trên hàng ngàn mũi nhọn.*
*Nghiệp lực chịu thân to*
*Đuổi dồn vào một chỗ*
*Bốn phía núi đập vào*
*Như móng tay giết rận.*
*Nếu giết người tu hành*
*Tránh xa nhân Chánh đẳng*
*Tâm hẹp hòi tà chấp*
*Đọa vào ngục Do tăng.*
*Làm loài trùng bạo ác*
*Luôn ở trong phân dơ*
*Khi tội nhân đến đó*
*Bị rỉa rúc hai chân.*
*Trồng cây ép lấy dầu*
*Làm tổn hại nhiều trùng*
*Đọa nằm trong máng sắt*
*Gậy sắt nóng đánh đập.*
*Nếu khởi lên sân hận*
*Gây ra nhiều tội lỗi*

*Chết đọa cõi Diệm-ma*
*Chịu đủ mọi thứ khổ.*
*Phá đi chủng tử tốt*
*Thân, khẩu, ý tạo tội*
*Người trí chớ tạo tội*
*Tướng địa ngục như vậy.*
*(Xong phẩm Địa Ngục)*

-oOo-

*Loài bò, lừa, khỉ, vượn*
*Cưu, cáp, ngang, ngỗng, vịt*
*Do sân hận, tham dục*
*Nên chịu quả như vậy.*
*Sói lang, hổ báo dữ*
*Sâu mọt và rắn độc*
*Nhiều giận dữ, ngã mạn*
*Nên chịu quả như vậy.*
*Quạ, bồ cắt, điêu, thứu*
*Rít và nhiều trùng khác*
*Beo, gấu, mèo, bò, ngựa*
*Rồng, cá, yết-lộ-trà.*
*Những loài bàng sinh này*
*Tăng thêm ba nghiệp ác*
*Đọa vào cõi Diệm-ma*
*Chịu quả báo như vậy.*
*(Xong phẩm Bàng Sinh)*

-oOo-

*Ngăn cản người bố thí*
*Trộm cắp đồ ăn uống*
*Đọa vào Bố-đát-na*
*Làm ngạ quỷ đói khát.*
*Người ngu si, xấu kém*
*Ngã mạn, thiếu lễ độ*
*Xin ăn không xấu hổ*
*Chết làm quỷ bướu to.*
*Chính mình không bố thí*
*Lại khuyên người tham, keo*
*Đọa vào loài quỷ đói*
*Bụng to, cổ lại nhỏ.*

*Người xan tham cực độ*
*Giữ của như tròng mắt*
*Không cúng thí phần nhỏ*
*Phật, Tăng, người nghèo bệnh.*
*Chính mình không dám dùng*
*Có đâu đến cha mẹ*
*Chết đọa thân quỷ đói*
*Chịu khát không gặp nước.*
*Nếu trộm của người khác*
*Cho rồi, tâm hối hận*
*Cũng đọa loài quỷ đói*
*Thường phải ăn đờm, mũi.*
*Miệng luôn buông lời ác*
*Hủy báng người hiền thiện*
*Đọa vào loài quỷ đói*
*Miệng thường tuôn lửa dữ.*
*Xan tham cùng tranh tụng*
*Ác ý dòm của người*
*Đọa vào loài quỷ đói*
*Phải ăn đồ cúng tế.*
*Hoặc vào trong làng xóm*
*Thấy người bỏ thức ăn*
*Hoặc ăn đồ ói mửa*
*Mà cho là đồ ngon.*
*Chính mình đã keo kiệt*
*Ly gián người bố thí*
*Làm quỷ Cưu-bàn-trà*
*Thân xấu, máu mủ chảy.*
*Giết hại loài chúng sinh*
*Mình ăn, cho người ăn*
*Đọa quỷ La-sát-bà*
*Ưa ăn bột mạn hương.*
*Tuy bố thí phần nhỏ*
*Nhưng ôm lòng sân hận*
*Đọa làm Càn-thát-bà*
*Hầu nhạc cho chư Thiên.*
*Nếu người ưa hai lưỡi*
*Tranh cãi nổi sân hận*

*Đọa quỷ Tất-xá-tá*
*Đầu mặt rất xấu ác.*
*Tuy vui hành bố thí*
*Nhưng thường làm khổ người*
*Chết đọa vào đường ác*
*Làm loài quỷ Mẫu-đà.*
*Chính mình loạn động giết*
*Dạy người loạn động giết*
*Đọa làm thân Dược-xoa*
*Tướng hung bạo, dữ tợn.*
*Những gì muốn sai trái*
*Với cha mẹ, sư trưởng*
*Đọa vào cung Dược-xoa*
*Khỏe mạnh nhưng bạo ác.*
*Quả báo của tham sân*
*Làm ngạ quỷ Dược-xoa*
*Khổ vui theo nhân tạo*
*Không nên làm điều ác.*
*(Xong phẩm Ngạ Quỷ)*

-oOo-

*Trời, người và Tu-la*
*Phước thọ có khác biệt*
*Người mong cầu sinh Thiên*
*Kiên trì tám trai giới.*
*Sung sướng thêm sống lâu*
*Tránh xa mọi bệnh tật*
*Nếu hủy phạm giới cấm*
*Phần nhỏ thích sinh Thiên.*
*Đọa làm A-tu-la*
*Dòng họ với Bộ-đa*
*Tuy không trộm của người*
*Nhưng không hề bố thí.*
*Keo kiệt lại tham lam*
*Sẽ làm quỷ giữ của*
*Không trộm cũng không thí*
*Không xan cũng không tham.*
*Nhất định được thân người*
*Nhưng thiếu thốn cơm áo*

*Không trộm cắp, tham, sân*
*Thủ phận với đời sống.*
*Vị ngon cúng Thánh hiền*
*Được sinh vào cõi người*
*Sống lâu thêm sắc lực*
*Tốt đẹp không bị bệnh.*
*Thường luôn thí thức ăn*
*Đủ tịnh tín, hổ thẹn*
*Được giàu có vô lượng*
*Nuôi sống khắp tất cả.*
*Nếu cúng dường ruộng, nhà*
*Và xây Tăng-già-lam*
*Làm tâm người hoan hỷ*
*Thì ngay nơi thân này.*
*Muốn gì được tùy ý*
*Nếu cúng dường giày, dép*
*Dâng cúng Phật và Tăng*
*Tới lui được an lạc.*
*Sau sẽ được đi xe*
*Nếu ở giữa đồng trống*
*Thí nước hay đào giếng*
*Và tạo thêm bóng mát.*
*Để người khỏi mệt khát*
*Sau được hoa vi diệu*
*Trang nghiêm mọi tốt đẹp*
*Thân đầy đủ, mềm mại.*
*Nếu truyền pháp cho người*
*Và bố thí con cái*
*Sau được làm thân người*
*Thông minh nhiều trí tuệ.*
*Nếu cúng dường thuốc thang*
*Sau không có bệnh gì*
*Nếu cúng dường đèn sáng*
*Được mắt dài thanh tịnh*
*Nếu cúng dường âm nhạc*
*Thì sau hát hay tuyệt.*
*Nếu cúng dường ngọa cụ*
*Sau được thân an lạc*

*Nếu thí loài bàng sinh*
*Sống lâu, nhiều sắc lực.*
*Nếu cho nữ xuất gia*
*Quyến thuộc càng thêm nhiều*
*Nếu cúng dường ruộng đất*
*Được hoa trái, suối sông.*
*Nếu sợ vào luân hồi*
*Nên thân gần Hiền thánh*
*Cúng dường vật cần dùng*
*Luôn siêng năng cung kính.*
*Hay phá các phiền não*
*Sẽ được quả an lạc*
*Thương xót không keo, tiếc*
*Quên mình bố thí người.*
*Nhất định được giàu có*
*Y, thực luôn đầy đủ*
*Như ở trong bốn mùa*
*Tùy thời mà bố thí.*
*Tôn trọng các nghi thức*
*Sẽ được tất cả phước*
*Trộm cắp vật người khác*
*Để làm vật mình xài.*
*Sai trái với chân không*
*Không rời bỏ phiền não*
*Không khởi tâm hữu tướng*
*Bố thí đúng chân như.*
*Quả bố thí như vậy*
*Được an lạc vô vi*
*Như người lìa dâm dục*
*Và xa cả con trai.*
*Viễn du đến phương khác*
*Tự tại không chướng ngại*
*Nếu người đắm dâm dục*
*Tâm hành không dừng, bỏ.*
*Cuồng loạn tự tham vướng*
*Vĩnh viễn đọa ba đường*
*Xa rời các nữ nhân*
*Tu giới trừ si, ái.*

*Cho đến lúc mạng chung*
*Cũng như phá khí độc*
*Nếu tu nhân Chánh đẳng*
*Luôn tu hành phạm hạnh.*
*Tinh tấn được kiên cố*
*Trời người thường cúng dường*
*Vững chắc không mê loạn*
*Không uống rượu, vọng ngôn.*
*Nói ra luôn chân thật*
*An lạc được tiếng tăm*
*Làm mọi thứ ăn uống*
*Cúng dường hòa hợp Tăng.*
*Sẽ được quyến thuộc tốt*
*Cùng sinh nước bất động*
*Cùng nhau dốc thực hành*
*Hoan hỷ ý không trái.*
*Quán kỹ về lý không*
*Không khi dối, điên đảo*
*Đoạn hết mọi khổ não*
*Được giải thoát an lạc.*
*Nếu ham viện hý luận*
*Ngu si ham ca múa*
*Ngã mạn cậy oai nghiêm*
*Khinh khi người nghèo hèn.*
*Sau chịu quả gù lưng*
*Câm, ngọng, thân lùn xấu*
*Mang trên mình đầy bệnh*
*Nói năng không khiêm nhường.*
*Tội khổ càng thêm sâu*
*Do đâu được an lạc?*
*Tâm vắng lặng, an nhiên*
*Tất cả thiện làm ra*
*Quả báo ứng không dối*
*Mau chóng rời đường khổ.*
*(Xong phẩm Cõi Người)*

-oOo-

*Dối gạt, hủy giới cấm*
*Độc hại thêm tranh chấp*

*Bủa rộng lưới vô minh*
*Tất đọa cõi Tu-la.*
*(Xong phẩm Tu-La)*

-oOo-

*Bỏ danh lợi hoan lạc*
*Tránh xa cả dòng họ*
*Trì giới phẩm trung hạ*
*Sinh lên Tứ Thiên vương.*
*Cúng dường đủ mọi thứ*
*Cho cha mẹ, thân tộc*
*Trì luật, xa tranh chấp*
*Được sinh lên Đao-lợi.*
*Yêu thương, không tổn hại*
*Sắc hòa, xa yêu ghét*
*Hoàn toàn trì giới luật*
*Được sinh cõi Dạ-ma.*
*Đa văn, giữ giáo pháp*
*Tu tuệ mong giải thoát*
*Tích đức, hành oai nghi*
*Được sinh lên Đổ-sử.*
*Nếu chính mình xuất gia*
*Bố thí kiên trì giới*
*Làm cho người an lạc*
*Được sinh trời Biến hóa.*
*loài hữu tình thượng căn*
*Trì giới cũng tối thượng*
*Công đức vượt hơn trước*
*Sinh Tha hóa tự tại.*
*Trì giới sinh chư Thiên*
*Thiền định cũng như vậy*
*Nếu huân tu trí tuệ*
*Dẫn đến phát sinh tuệ.*
*Nghiệp quả báo thiện ác*
*Tôi nói không sai lầm*
*Do thiện được an lạc*
*Làm ác chịu khổ não.*
*Già, bệnh, chết luân chuyển*
*Quả báo là như vậy*

*Quán kỹ ba thứ này*
*Chớ ham, cần phải bỏ.*
*Cầu phước, tránh xa tội*
*Dứt hẳn cả sắc, thinh*
*Thông đạt nghĩa chân thật*
*Nhất định đạt giải thoát.*

**-oOo-**

# SỐ 726

# KINH LỤC THÚ LUÂN HỒI

*Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Nhật Xứng,*
*Bồ-tát Mã Minh sưu tập.*

*Kính lạy Phật ba đời*
*Lời Bậc Chánh Giác dạy*
*Thường hành hạnh lợi tha*
*Tích tụ các công đức*
*Ai với thân, khẩu, ý*
*Tạo ra nghiệp thiện, ác*
*Quả báo quyết không sai*
*Không ai thế cho mình.*
*Bậc Đạo Sư tối thắng*
*Hiện chứng ban lòng Từ*
*Vì các loài hữu tình*
*Nói theo nghiệp hưởng quả*
*Đây hợp với chánh lý*
*Nghe rồi nên vâng giữ*
*Tạo nghiệp đều do tâm*
*Làm nhân vào sáu cõi.*
*Bị ba độc dẫn dắt*
*Mua bán các thú vật*
*Nuôi lớn rồi đem giết*
*Sẽ đọa ngục Đẳng hoạt*
*Trải qua trăm ngàn năm*
*Bị ba gậy đánh đập*
*Chết rồi sống trở lại*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Với cha mẹ thân quyến*
*Mà sinh lòng tổn hại*
*Dối gạt và lừa đảo*
*Sẽ đọa ngục Hắc tuyến*

*Dây đen riết thân thể*
*Như thế gian xẻ cây*
*Cưa xẻ lửa phát ra*
*Chịu tội báo như vậy.*
*Lấy lửa đốt núi sông*
*Rừng cây và đồng nội*
*Thiêu hại các hữu tình*
*Sẽ đọa ngục Viêm nhiệt*
*Ngọn lửa lan cháy khắp*
*Tiếng kêu khổ không ngừng*
*Đôi mắt bị đui mù*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Chánh pháp nói phi pháp*
*Phỉ báng không bằng cớ*
*Khiến người kia đau buồn*
*Đọa ngục Cực viêm nhiệt*
*Các chúng sinh tội này*
*Bị lửa dữ tấn công*
*Thiêu đốt không tạm ngừng*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Loài heo, dê, cáo, thỏ*
*Và các thú vật khác*
*Giết hại chúng vô hạn*
*Sẽ đọa ngục Chúng hợp*
*Sinh vào ngục kia rồi*
*Chịu đủ các khổ sở*
*Tra khảo chết sống lại*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Thân, khẩu, ý làm ác*
*Gièm pha ly gián nhau*
*Chúng sinh tội như vậy*
*Sẽ đọa ngục Hào khiếu*
*Ngọn lửa hừng hực kia*
*Thiêu đốt không ngừng nghỉ*
*Thường kêu gào dữ dội*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Đối với Phật, Pháp, Tăng*
*Và các người đói khổ*

*Xén cướp tài vật họ*
*Đọa ngục Đại hào khiếu*
*Bị lửa dữ thiêu nướng*
*Đau đớn vô cùng tận*
*Kêu gào rất dữ tợn*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Với cha mẹ, sư trưởng*
*Và các bậc Hiền đức*
*Sát hại các bậc ấy*
*Quyết đọa ngục Vô gián*
*Bị lửa dữ cháy rực*
*Đốt thấu tận xương tủy*
*Luôn luôn bị cực khổ*
*Không bao giờ có vui.*
*Thù địch gây tranh giành*
*Chém giết tàn hại nhau*
*Chết đọa ngục Đồng trảo*
*Móng đồng rất bén nhọn*
*Đua nhau mà xé cào*
*Hoặc biến thành dao gậy*
*Tranh giành chặt thân thể*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Cường bạo, đoạt vợ người*
*Sau đọa ngục Thiết thích*
*Giáo dài một thước sáu*
*Đâm thủng qua thịt xương*
*Có quỷ nữ bằng sắt*
*Răng lửa rất đáng sợ*
*Ăn từ đỉnh đến gót*
*Chịu khổ báo như vậy.*
*Ai âm mưu hại người*
*Đọa vào rừng đao kiếm*
*Bị vượn chó, cú vọ*
*Đua chạy đến giành ăn*
*Cướp đoạt tài sản người*
*Sẽ bị cực khổ ấy*
*Thường nuốt hòn sắt nóng*
*Lấy nước đồng rưới lên.*

*Giết chúng sinh vô tội*
*Sẽ đọa ngục Thiết ưng*
*Bị móng bén chụp lấy*
*Luôn luôn chịu khổ não*
*Nếu ai thích giết hại*
*Sinh mạng loài thủy tộc*
*Sau đọa sông nước đồng*
*Bị lửa nghiệp thiêu đốt.*
*Tham muốn mình thịnh vượng*
*Che lấp thiện của người*
*Đọa vào ngục Thiết ma*
*Kêu gào không thể cứu*
*Ai gây hại cho người*
*Sẽ chịu nhiều loại thân*
*Hai núi kẹp thân thể*
*Giãy giụa lại ép nghẹt.*
*Ai nói lời phi pháp*
*Phá hoại các cầu cống*
*Trên con đường dao nhọn*
*Bị đuổi chạy qua lại*
*Dùng móng giết rận chí*
*Bị rơi giữa hai núi*
*Đè ép chết sống lại*
*Lần lượt chịu các khổ.*
*Nương dựa đạo giải thoát*
*Mà không giữ cấm giới*
*Đọa trong ngục Đường ổi*
*Thân thể đều tan nát*
*Dối trá hiện oai nghi*
*Nuôi sống bằng tà mạng*
*Đọa trong ngục Thi phẩn*
*Bị sâu giòi rúc rỉa.*
*Thấy sâu trong ngũ cốc*
*Không lượm lại đem xay*
*Đọa vào ngục Thiết xác*
*Thường bị cối kia xay*
*Thấy người khổ sinh vui*
*Nịnh hót, gây nghi ngờ*

*Thường ôm lòng giận ghét*
*Sẽ làm lính Diệm-ma*
*Các hạt giống quả khổ*
*Phân biệt sơ lược qua*
*Thân, khẩu, ý thanh tịnh*
*Rốt ráo thường viễn ly.*
*(Hết Cảnh Giới Địa Ngục)*

-oOo-

*Mình không thích bố thí*
*Lại trộm thức ăn người*
*Đọa làm quỷ Đại anh*
*Thường ăn các phân nhơ.*
*Ai cản người bố thí*
*Của mình thì keo kiệt*
*Đọa trong quỷ miệng kim*
*Bụng lớn luôn đói khát.*
*Không con cháu, tiếc của*
*Không cho, lại không dùng*
*Đọa làm quỷ thiếu thốn*
*Hưởng đồ vứt của người.*
*Mong muốn người ban cho*
*Cho ít lại hối tiếc*
*Đọa trong quỷ Hạ liệt*
*Thường ăn thứ ói mửa.*
*Ưa thích nghe lỗi người*
*Thêm lời xấu rao truyền*
*Đọa trong quỷ Diệm khẩu*
*Chịu khổ não vô cùng.*
*Ai thích tranh cãi nhau*
*Không có chút tâm từ*
*Đọa trong quỷ Bì cực*
*Ăn các loài sâu bọ.*
*Khống chế lấy vật người*
*Được rồi lại cho ít*
*Đọa vào quỷ Cực xú*
*Sợ sệt hưởng cúng ít.*
*Người nào thích bày tiệc*
*Giết hại nhiều sinh mạng*

*Mình ăn, lại cho người*
*Sau đọa quỷ La-sát.*
*Với hương hoa cúng dường*
*Ngửi trước hoặc lấy riêng*
*Do chút tâm tham ấy*
*Sau làm quỷ Tầm hương.*
*Với người tôn kính mình*
*Vì mong cầu cho mình*
*Mà nổi giận đoạt lấy*
*Sau làm quỷ Mãnh ác.*
*Đối với việc hôn nhân*
*Ưa thích làm môi giới*
*Sau ghét làm xa nhau*
*Chết làm quỷ Bộ-đa.*
*Nếu người ưa uống rượu*
*Quá lượng nên điên khùng*
*Hoặc đem khuyên người uống*
*Sau làm quỷ Dạ-xoa.*
*Với cha mẹ, sư trưởng*
*Mà muốn làm phản nghịch*
*Sau sinh cung Dược-xoa*
*Mạnh mẽ, nhiều hung bạo.*
*Tội lỗi tham, keo, kia*
*Thường sinh trong ngạ quỷ*
*Khổ vui thuộc vào nhân*
*Cho nên chớ tạo ác.*
*(Hết Cảnh Giới Ngạ Quỷ)*

-oOo-

*Trời, người, ba đường ác*
*Chỉ tự mình cứu khỏi*
*Giong ruổi trong sáu đường*
*Như cảnh mộng hòa hợp*
*Thấy quyến thuộc của mình*
*Thương nhớ nào lâu dài*
*Như đám con hát kia*
*Luôn thay đổi hình dạng.*
*Bị khổ địa ngục rồi*
*Lại sinh vào cõi trời*

*Phước hết lại trầm luân*
*Đọa vào súc sinh kia*
*Thọ hình thể khác nhau*
*Sau sinh vào nhân gian*
*Rất nghèo cùng khốn khổ*
*Như bánh xe quay tròn.*
*(Hết Cảnh Giới Súc Sinh)*

-oOo-

*Tuổi thọ ở cõi người*
*Phần lượng vốn lâu dài*
*Vì tạo nhân sát sinh*
*Do đó mà giảm bớt*
*Các bệnh khổ bao vây*
*Như bệnh hủi, ôn dịch…*
*Bị ma quỷ dựa vào*
*Và luật pháp trừng trị*
*Ai đối với tài lợi*
*Lao khổ mong muốn nhiều*
*Không chút lòng ban cho*
*Sau làm quỷ Thủ tài.*
*Nếu trộm tài sản người*
*Dùng xong hoặc đem cho*
*Sau đọa trong loài quỷ*
*Được đó thì mất đó.*
*Ai với tài sản mình*
*Tùy sức mà bố thí*
*Sẻ được nhiều giàu có*
*Không bị người chiếm đoạt.*
*Nếu ai dùng tịnh tài*
*Bỏ tham, thích bố thí*
*Được thức ăn hảo hạng*
*Muốn gì đều như ý.*
*Nếu ai dọn đồ ngon*
*Tịnh tâm mà dâng cho*
*Người ấy được phước báo*
*Đẹp, khỏe, thọ an vui.*
*Ai đem áo bố thí*
*Cho người kia vui vẻ*

*Thì được đẹp đoan trang*
*Đủ y phục hổ thẹn.*
*Ai xây phòng chúng Tăng*
*Vui vẻ mà cúng dường*
*Được cung điện lộng lẫy*
*Đầy đủ cả năm dục.*
*Nếu ai xây cầu cống*
*Xe cộ để bố thí*
*Được an ổn tối thượng*
*Xe cộ bằng trân báu.*
*Ai ở nơi đồng vắng*
*Bố thí giếng, ao, suối*
*Người ấy sinh nơi nào*
*Không lo buồn, đói khát.*
*Nếu ai đem vợ yêu*
*Trang sức rồi đem cho*
*Người ấy được phước báo*
*Sang giàu đủ năm dục.*
*Nếu ai đem kinh sách*
*Và văn pháp thế tục*
*Đưa cho mọi người đọc*
*Được học rộng, đại trí.*
*Nếu ai đem thuốc thang*
*Cho người để hết sợ*
*Người ấy được phước báo*
*An vui không sợ hãi.*
*Ai bố thí đèn sáng*
*Mắt họ luôn sáng suốt*
*Ai bố thí âm nhạc*
*Được lời nói hòa nhã.*
*Đem ngọa cụ bố thí*
*Được an ổn vui vẻ*
*Ai bố thí đầy tớ*
*Được kẻ hầu người hạ*
*Thí vật từ sữa bò*
*Được đẹp khỏe sống lâu.*
*Nếu bố thí ruộng tốt*
*Được kho lẫm tràn đầy.*

*Những người kia cầu chi*
*Đều được như ý muốn*
*Hoa quả và suối mát*
*Ái ngữ khéo an ủi.*
*Lại có người bố thí*
*Sai người, mà cho ít*
*Bố thí vì sợ hãi*
*Mong muốn người khen ngợi.*
*Muốn hiện tài giàu có*
*Sinh Thiên hưởng khoái lạc*
*Ai bố thí như vậy*
*Được phước rất là ít.*
*Ai thích làm lợi người*
*Không tiếc đến thân mạng*
*Thường mong lòng Từ bi*
*Quả Thánh thật để được.*
*Nếu có người đến xin*
*Tuỳ thời mà cấp cho*
*Khiến họ sinh vui vẻ*
*Hưởng quả như ý muốn.*
*Giúp người lúc khó khăn*
*Phước báo cũng như vậy*
*Dành dụm để cho người*
*Là pháp vui tối thượng.*
*Bố thí là gốc vui*
*Trồng nhân được hưởng quả*
*Thương người đến cầu xin*
*Cho họ, chớ về không.*
*Không được đọa vợ người*
*Xem họ như con mình*
*Giả sử với vợ mình*
*Tâm động nên dừng lại.*
*Ai đối với cảnh dục*
*Có tâm ham thích thú*
*Sau sinh vào nhân gian*
*Chắc chắn làm thân nữ.*
*Nếu ai chán thân nữ*
*Bỏ dục, giữ tịnh giới*

*Phát tâm thật kiên cố*
*Sẽ chuyển thành thân nam.*
*Nếu ai tư phạm hạnh*
*Sẽ không có khổ não*
*Đủ phước đức oai thần*
*Trời, người thường cung kính.*
*Nếu ai không uống rượu*
*An trú trong chánh niệm*
*Thường nói lời chân thật*
*Hiện tại được an ổn.*
*Thấy người phản nghịch nhau*
*Khuyến khích họ vui hòa*
*Được dòng họ rất đông*
*Không có khổ biệt ly.*
*Sư trưởng có dạy bảo*
*Luôn vui vẻ nghe lời*
*Lợi hại phải tính toán*
*Thì đủ trí thiện xảo.*
*Người nghèo túng làm việc*
*Làm tốt bị đánh đập*
*Gây khổ người vô tội*
*Đã khổ càng khổ thêm.*
*Ai thân thể đẹp đẽ*
*Ỷ đó mà ngã mạn*
*Trêu cợt với mọi người*
*Mắc quả báo khuyết tật.*
*Nếu ai tính hèn mọn*
*Không nghe lời hư thật*
*Người ấy rất ngu si*
*Sẽ mắc tội câm điếc.*
*Làm thiện có nhiều vui*
*Chứa ác chịu khổ não*
*Các nhân kia hoàn tất*
*Tùy nghiệp quyết phải nhận.*
*(Hết Cảnh Giới Loài Người)*

-oOo-

*Ai thường nịnh nói dối*
*Thích sân hận, tranh giành*

*Nhưng nhờ xưa bố thí*
*Nên làm chủ Tu-la.*
*(Hết Cảnh Giới Tu-la)*

-oOo-

*Thích tu nhân mười thiện*
*Không làm tổn hại người*
*Chư Thiên thường ủng hộ*
*Được sinh Tứ Thiên vương.*
*Với cha mẹ, Tam bảo*
*Tùy khả năng cúng dâng*
*Đủ nhẫn nhục nhu hòa*
*Được sinh trời Đao-lợi.*
*Mình chẳng thích giận, tranh*
*Khiến kẻ khác hòa thuận*
*Tu nhân định thuần thiện*
*Được sinh trời Diệm-ma.*
*Ai thích nghe chánh pháp*
*Chuyên tu tuệ giải thoát*
*Thích khen công đức người*
*Được sinh cõi Đâu-suất.*
*Hành bố thí, trì giới*
*Tự tánh thường yêu thích*
*Có tinh tấn dũng mãnh*
*Được sinh trời Biến hóa.*
*Là hữu tình tối thượng*
*Đủ phạm hạnh Sa-môn*
*Tăng trưởng nhân giải thoát*
*Được sinh trời Tha hóa.*
*Xong ước bằng giới, định*
*Nương nhờ vào nguyện lực*
*Sinh vào cõi trời, người*
*Đạt Chân như, Thật tế.*
*Như vậy báo thiện, ác*
*Đã phân minh rõ ràng*
*Làm thiện sinh trời, người*
*Tạo ác khổ vây bủa.*
*Già, bệnh, chết chưa tới*
*Gắng xét, cầu Chánh pháp*

*Một khi quả báo đến*
*Yêu thương đều biệt ly.*
*Lỗi của các pháp tham…*
*Rất đáng sinh nhàm chán*
*Người trí khéo suy nghĩ*
*Cho nên phải rời xa.*
*Ai thường làm lợi người*
*Thì không có khổ chướng*
*Tội quyết định không sai*
*Nói sơ nên nghĩ kỹ.*

**-oOo-**

# SỐ 727

# KINH THẬP BẤT THIỆN NGHIỆP ĐẠO

*Bồ-tát Mã Minh sưu tập Hán dịch: Đời Tống,*
*Sa-môn Nhật Xứng.*

Mười nẻo nghiệp bất thiện này, thể tánh là tội lỗi. Nếu vui thích dốc cầu Phật đạo thì nên xa lìa lỗi lầm của chúng, cần biết rõ như thế. Những gì là do nghiệp bất thiện? Đó là, về nghiệp của thân có ba, nghiệp của miệng có bốn và nghiệp của ý có ba. Theo ý nghĩa ấy, nay sẽ nêu giải. Ba thứ nơi nghiệp của thân là sát sinh, không cho mà lấy, tà hạnh; bốn thứ nơi nghiệp của miệng là nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi và nói lời thô ác; ba thứ nơi nghiệp của ý là tham lam, sân hận, tà kiến.

Thế nào là sát sinh? Nghĩa là, đối với chúng sinh, trước hết là nhận thấy, tiếp theo là xét kỹ về danh tánh, quyết định sát hại, thân hành động để chấm dứt mạng sống của họ. Nêu yếu tố như vậy lần lượt gồm đủ, hình thành tội sát sinh, xác định rõ về quả kia.

Thế nào là không cho mà lấy? Nghĩa là, đối với vật của kẻ khác trước tiên là lén dò xét, dấy khởi sự suy nghĩ, lường suy để quyết định lấy, thân hành động để thực hiện trộm cắp vật kia, tức cũng gồm đủ năm yếu tố để thành hình tội không cho mà lấy.

Thế nào là tà hạnh về dục? Trong tội này có bốn loại: Không phải xứ, không phải thời, không phải phần và không phải là vãng.

"Không phải xứ", tức là những nơi ở của cha mẹ, Hòa thượng, A-xà-lê, các chốn có kinh, tượng của chư Phật, Bồ-tát, hoặc là chỗ gần kề với những nơi chốn kể trên đều là chỗ không nên hành dục.

"Không phải thời" tức là vào ban ngày, thời gian người nữ có kinh nguyệt, mang thai, mới sinh con, hoặc người nữ bị bệnh, lo buồn, không muốn hành dục, hoặc đang tu pháp Bát quan trai, giữ giới, tất cả đều chẳng phải là thời điểm thích hợp với hành dục.

"Không phải phần" là hành dục không đúng chỗ nơi thân, đồng nam, xử nữ tự tiện hành dâm… đều là việc không nên làm.

"Không phải là vãng" *(chỗ đi đến không thích hợp)* tức là đối với vợ

của kẻ khác, các Tỳ-kheo-ni, họ hàng, rủ rê đi đến nơi khác, tự bày ra khung cảnh để làm việc phi phạm hạnh, trái với đạo lý. Đó là bốn loại của tà hạnh về dục, nên biết rõ như thế!

Thế nào là nói dối? Nghĩa là, đối với sự vật đã thấy, hoặc do người khác bỏ rơi, xét kỹ, nhận biết rồi quyết định lấy. Người kia nếu có tìm kiếm, thì nói lời không thật, gồm đủ năm yếu tố ấy để thành tội nói dối.

Thế nào là nói lời thêu dệt? Nghĩa là, đối với người khác, do tâm cấu uế nên về với tăng thêm điều sai trái, ở nơi người kia mà nói.

Thế nào là nói hai lưỡi? Tức đối với các sự việc kín đáo hiện có của người khác, dùng lời nói phi lý để tạo sự ly gián.

Thế nào là nói lời thô ác? Tức là do sự kết hợp của tham dục, dùng lời tạp nhiễm với những âm thanh dung dữ mà nói.

Thế nào là tham lam? Nghĩa là, đối với tài sản và sự thọ dụng của kẻ khác, dấy khởi tâm ham thích, mong muốn điều phi lý.

Thế nào là sân hận? Tức đối với chúng sinh, khởi tâm phẫn nộ, tạo sự tổn hại khổ não cho họ hoặc là đánh đập họ.

Thế nào là tà kiến? Nghĩa là không thực hành bố thí… không tin có đời sau, không biết cúng dường, không tin nơi Tam bảo, không tin về tội phước không tin về chỗ tạo nghiệp và thọ quả báo, như nơi kinh Chánh Pháp Niệm Xứ cùng các kinh khác đã nêu.

Mười nẻo nghiệp bất thiện này là nhân dẫn tới địa ngục, nên đối với mười đường nghiệp thiện phải nên tu học thì đối với cõi ác vĩnh viễn không bị đọa lạc.

**-oOo-**

# SỐ 728

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

*Tác giả: Tôn giả Quán Vô Úy*
*Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Nhật xứng.*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: DIỆT TRỪ PHIỀN NÃO

*Cúi lạy Đấng Tối Tôn ba cõi*
*An lành vô cấu, sạch các lậu*
*Phàm phu chìm đắm trong mê hoặc*
*Nguyện Đức Từ Bi cứu giúp cho.*
*Nương Chánh pháp niệm xứ*
*Biển kinh điển rộng lớn*
*Gom thành kệ tụng này*
*Làm mắt sáng thế gian.*
*Hãy phát sinh tịnh tín*
*Tinh tấn chớ buông lung*
*Quay lưng với sáu trần*
*Tu tập trí vi diệu.*
*Thích bố thí, trì giới*
*Nhẫn nhục và thiền định*
*Làm lợi lạc chúng sinh*
*Bằng bốn Tâm vô lượng.*
*Kẻ buông lung, tán loạn*
*Sinh bạo ác, tà kiến*
*Thường nói lời hư dối*
*Sẽ đọa vào địa ngục;*
*Kẻ ganh ghét keo kiệt*
*Không làm các pháp lành*
*Thích gây hại chúng sinh*
*Ắt đọa làm ngạ quỷ;*
*Kẻ phá hoại chánh pháp*

*Ngu si đầy tham dục*
*Ham ăn uống, ngủ nghỉ*
*Sẽ đọa làm súc sinh.*
*Ba căn thân, miệng, ý*
*Tạo các nghiệp bất thiện*
*Bị nghiệp lực ràng buộc*
*Mỗi ngày một tăng trưởng.*
*Phàm phu ngu muội ấy*
*Luân hồi mãi không ngừng*
*Người trí khéo tu tập*
*Sẽ được vui tịch tĩnh.*
*Thấu rõ nghiệp quả ấy*
*Không buông lung, phóng đãng*
*Dùng trí tuệ xét chọn*
*Thiện này không gì hơn.*
*Thường thích hành bố thí*
*Kiên tâm trì tịnh giới*
*Thương yêu loài hữu tình*
*Để thành tựu các nguyện.*
*Tương ưng với Từ bi*
*Không mong cầu đền đáp*
*Dạy dỗ cho mọi người*
*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Giải thoát khỏi tham sân*
*Biết đủ lìa tội lỗi*
*Thương yêu các chúng sinh*
*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Tâm bình đẳng, chánh trực*
*Không nghĩ oán hay thân*
*Vĩnh viễn vượt cõi ác*
*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Đầy đủ các oai nghi*
*Bình đẳng, thuyết pháp giỏi*
*Lìa tội lỗi tham ganh*
*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Thích phụng sự sư trưởng*
*Giữ giới, tu thiền định*
*Hiểu rõ tướng tội phước*

*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Dũng mãnh lại tinh tấn*
*Thiền tọa, đọc tụng kinh*
*Ái ngữ không dua nịnh*
*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Ở đâu và lúc nào*
*Làm việc hay dừng nghỉ*
*Biết rõ các phương pháp*
*Nhất định sẽ thành tựu.*
*Không giận, điều phục sân*
*Nhẫn nhục trừ bạo ác*
*Chánh pháp bỏ phi pháp*
*Sáng suốt trừ tối tăm.*
*Chân thật dẹp hư dối*
*Chánh trực không hai lưỡi*
*Thương yêu trừ chê trách*
*Không buộc, gỡ trói buộc.*
*Tâm Từ ngăn sát hại*
*Bố thí diệt tham, keo*
*Dùng thiện tịnh đối trị*
*Hiểu biết không đúng lý.*
*Lấy tri phá vô minh*
*Vô thường trừ chấp thường*
*Như trăng khuyết, trời chiều*
*Dời đổi vốn như vậy.*
*Hãy khéo léo suy xét*
*Quán sát lìa tà dục*
*Tám Thánh đạo là nhân*
*Vượt qua các đường ác.*
*Trụ bốn Vô sở úy*
*Hàng phục mọi kinh sợ*
*Chánh niệm trừ vọng niệm*
*Thắng trí dẹp tà trí.*
*Thích sống nơi nhàn tịnh*
*Đạm bạc, dứt tham dục*
*Cũng như trong các núi*
*Núi Tu-di cao nhất.*
*Như biển rộng lại sâu*

*Sinh ra các châu báu*
*Như mặt trời sáng rực*
*Che khuất ánh sáng khác.*
*Không sinh dừng tái sinh*
*Như lửa đốt cây khô*
*Lại như thức ăn ngon*
*Trừ được bệnh đói khát.*
*Như sư tử tới lui*
*Hàng phục các loài thú*
*Biết đủ, dứt tham cầu*
*Không sợ cũng như vậy.*
*Được đời khen nhân từ*
*Bỏ mọi sự khinh chê*
*Tinh tấn trừ tất cả*
*Biếng nhác và ngu si.*
*Có những kẻ bạo ác*
*Lại hủy báng phi lý*
*Người trí dùng lợi thật*
*An ổn trừ diệt hết.*
*Chư Thiên thắng Tu-la*
*Do kính tin chánh pháp*
*Phật xuất hiện ở đời*
*Hàng phục các ngoại đạo.*

-oOo-

## Phẩm 2: THUYẾT PHÁP

*Người nào khéo thuyết pháp*
*Khiến bao người tỏ ngộ*
*Người ấy là Đạo sư*
*Đưa đến nơi an ổn.*
*Chỉ đường chánh Bồ-đề*
*Mọi người đều hướng đến*
*Trừ hẳn si, kết, phược*
*Trong đường hiểm sinh tử.*
*Pháp này không gì hơn*
*Chẳng phải người đời nói*

*Người nghe được pháp này*
*Vượt qua các biển hữu.*
*Những người có trí tuệ*
*Nên khuyên tu pháp này*
*Có bốn thứ ruộng phước*
*Sinh ra các quả lành.*
*Ai phụng trì pháp Phật*
*Được đầy đủ các căn*
*Không sinh tâm tham ái*
*Về sau chẳng hối hận.*
*Người tìm cầu đắm vướng*
*Năm thứ dục thế gian*
*Đắm đuối vợ và con*
*Sẽ đọa vào đường ác.*
*Suy nghĩ không chân chánh*
*Chứa nhóm các tội lỗi*
*Đều do chính tâm mình*
*Bị vọng tưởng trói buộc.*
*Tâm này khó điều phục*
*Bám víu theo cảnh dục*
*Người nào khéo chế ngự*
*Được an ổn mát mẻ.*
*Tâm này như ngựa dữ*
*Dùng Chánh pháp chế phục*
*Nghe rồi nên ghi nhớ*
*Thường suy nghĩ quán sát.*
*Người nào nghe chánh pháp*
*Hiểu rõ được tất cả*
*Pháp sinh các căn lành*
*Xa lìa những tội lỗi.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Tâm tịnh không nhơ uế*
*Vui mừng khôn xiết kể*
*Trí tuệ càng tăng trưởng.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Không tạo các tội lỗi*
*Biết nghiệp quả chắc thật*
*Sẽ đạt đạo Bồ-đề.*

*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Biết công đức chư Phật*
*Pháp là nhân giải thoát*
*Là trí tuệ chân thật.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Biết pháp tướng thường trụ*
*Vì thế hãy nhất tâm*
*Siêng tu tất cả sự.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Vượt qua biển luân hồi*
*Dứt trừ những tham ái*
*Chứng được cảnh Niết-bàn.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Biết các tướng sinh diệt*
*Đầy đủ bốn nhân duyên*
*Nên tin hiểu rõ ràng.*
*Nhờ nghe được chánh pháp*
*Biết rõ uẩn, xứ, giới*
*Tương ưng với sinh diệt*
*Dùng chánh trí hiểu rõ.*
*Chúng là ba tai họa*
*Nguồn gốc của luân hồi*
*Thích nghe nhiều chánh pháp*
*Sẽ đoạn, đoạn trừ hết.*
*Những người thích nghe nhiều*
*Ở đời không ai hơn*
*Với pháp động, bất động*
*Nghiên cứu tận cội nguồn.*
*Người này khi lâm chung*
*Không lo rầu, kinh sợ*
*Khéo liễu đạt chánh pháp*
*Không sinh chốn khổ đau.*
*Dùng ngọn lửa chánh trí*
*Thiêu đốt củi não phiền*
*Nhờ ham thích nghe nhiều*
*Không chịu khổ đời sau.*
*Gần gũi bậc Đa văn*
*Sẽ được vui an ổn*

*Lìa buông lung khổ não*
*Là nguồn gốc thiện căn.*
*Phụng sự bậc Kỳ đức*
*Thích nghe giảng chánh pháp*
*Thoát khỏi nhân già chết*
*Đạt đến nơi chân đế.*
*Liễu đạt tất cả pháp*
*Giải thoát mọi chướng nhiễm*
*Phát huy tâm Bồ-đề*
*Đa văn là hơn hết.*
*Thường gần bậc Đa văn*
*Thích tu tập chánh tuệ*
*Hãy cung kính, tôn trọng*
*Bằng cả thân, miệng, ý.*
*Những người thích nghe nhiều*
*Khéo trụ trong chánh pháp*
*Kiên tâm siêng tu tập*
*Vượt khỏi biển ba cõi.*
*Người có được đa văn*
*Đầy đủ mọi của báu*
*Kẻ vô văn tuy giàu*
*Ngu si cùng nghèo khó.*
*Người không có pháp tài*
*Xa lìa bậc mô phạm*
*Uổng thay được thân người*
*Luôn lo buồn, thẹn thùng.*
*Ai gần thầy bạn ác*
*Sinh biếng nhác, buông lung*
*Khác nào quăng hạt giống*
*Vào ruộng đất khô cằn.*
*Đa văn đủ Pháp nhãn*
*Tuy mù vẫn biết sáng*
*Không mắt, không nghe nhiều*
*Là kẻ thật ngu si.*
*Xa lìa các chánh pháp*
*Nương tựa những phi pháp*
*Như bỏ thầy thuốc giỏi*
*Mà mong bệnh chóng lành.*

*Các pháp không lường được*
*Học nhiều mới ngộ nhập*
*Từng giọt mưa nhiều cơn*
*Dần dần thành dòng thác.*
*Biển luân hồi vô thỉ*
*Phát khởi tâm Bồ-đề*
*Đến đạo tràng Kim cang*
*Thành quả Phật cũng vậy.*
*Tịnh tâm giữ Chánh pháp*
*Không đắm chấp các thiền*
*Không bị cảnh lôi kéo*
*Chắc chắn được an ổn.*
*Người trí gần bậc Trí*
*Xa bỏ kẻ ngu si*
*Dùng trí đức sửa mình*
*Người này thật khó có.*
*Cầu pháp với tín tâm*
*Được sinh nơi thù thắng*
*Nếu đọa trong hiểm nạn*
*Chư Thiên sẽ cứu hộ.*
*Đèn sáng nơi tối tăm*
*Thầy hay của người bệnh*
*Báu vật của kẻ nghèo*
*Mắt sáng của người đui.*
*Là thuyền bè vững chãi*
*Trên dòng thác thế gian*
*Kẻ kêu ngạo buông lung*
*Nhất định tự gây hại.*
*Các Đức Phật dạy thế*
*Nên tin thọ đầy đủ*
*Để chánh trí hiện tiền*
*Tu tập không mỏi mệt.*

-oOo-

## Phẩm 3: NHÀM CHÁN THÂN

*Lợi dưỡng cùng tiếng khen*

*Ăn uống và đồ nằm*
*Không có chút mong cầu*
*Chúng làm gì ta được?*
*Thân này thật đáng ghét*
*Gây hại như kẻ thù*
*Tạo tác mọi tội lỗi*
*Thường thích phi phạm hạnh.*
*Lại nữa sắc thân này*
*Là chỗ các bệnh nương*
*Tràn đầy đồ bất tịnh*
*Vật tội ác khôn lường.*
*Thân và tâm chung sống*
*Chẳng hiểu biết xét suy*
*Phút chốc đã lìa đời*
*Sắc xấu thật đáng sợ.*
*Ba duyên thọ, noãn, thức*
*Cùng lúc đã ra đi*
*Như cây khô vô tri*
*Thân rã nước dơ rỉ.*
*Kẻ ngu lúc tráng kiện*
*Mê loạn, kiêu ngạo nhiều*
*Biến đổi từng giây lát*
*Bất chợt đã già suy.*
*Ỷ giàu nên sa đọa*
*Tạo ra mọi nghiệp ác*
*Kẻ này khi lâm chung*
*Chịu cực khổ, bức não.*
*Người không thích chánh pháp*
*Khác nào kẻ phi nhân*
*Quay lưng thành Niết-bàn*
*Nương ở nơi tà đạo.*
*Tu tập mọi phước báo*
*Nhờ đó sinh cõi người*
*Hãy chèo thuyền trí tuệ*
*Vượt hẳn biển ba cõi.*
*Thân này như ánh chớp*
*Tựa thành Càn-thát-bà*
*Cớ sao lại vui giận*

*Với những người xung quanh.*
*Thân này không bền chắc*
*Thay đổi từng sát-na*
*Tâm này luôn dua nịnh*
*Sao khỏi sợ già chết.*
*Thân thành ấp bệnh tật*
*Là nhà vườn ưu não*
*Lại như những ruộng đất*
*Mọc cây thiện, bất thiện.*
*Người trang nghiêm thân mình*
*Bằng thí, giới, từ, trí*
*Chỉ nhân duyên tốt ấy*
*Bền vững chắc chắn nhất.*
*Lại nữa thân sắc này*
*Là chỗ các cõi nương*
*Những ai khéo giác ngộ*
*Sớm đạt được giải thoát.*
*Hiểu rõ bản thân mình*
*Hư giả cố phân biệt*
*Kẻ ham thích thân người*
*Ngu si không giải thoát.*
*Bên ngoài đủ vật báu*
*Nhưng trong không tịch tĩnh*
*Khéo hiểu rõ thân này*
*Thoát khỏi mọi ưu sầu.*
*Do giữ chặt của cải*
*Nên khổ não thêm nhiều*
*Lo sợ liền sinh theo*
*Lạ giặc, quan, nước, lửa.*
*Xa lìa của phi pháp*
*Không có các chướng ngại*
*Vứt bỏ được an lạc*
*Giữ lấy tự gây lỗi.*
*Hãy thấu rõ như thật*
*Tướng uẩn, giới ta, người*
*Tu định, trì kinh điển*
*Đốt sạch núi não phiền.*
*Vì vậy người có trí*

*Khéo quán xét thân mình*
*Hiểu rõ tánh giới nó*
*Là bậc được giải thoát.*

-oOo-

## Phẩm 4: XA LÌA BẤT THIỆN

*Kẻ luôn luôn khát ái*
*Năm thứ dục thế gian*
*Do đó tâm loạn động*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Thấy sắc thân người nữ*
*Tham đắm không hề quên*
*Chẳng hiểu nó vô thường*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Do lòng tham si đó*
*Nên sinh tử thêm nhiều*
*Phàm phu không hiểu biết*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Kẻ ham thích buông lung*
*Thọ mạng chẳng lâu dài*
*Không chánh trí suy xét*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Tham lam không biết đủ*
*Xa xỉ cho thân mình*
*Sinh trạo cử, vô tàm*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Thường bị sáu trần cấu*
*Và năm dục kéo lôi*
*Chẳng hiểu rõ ba đời*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Tham đắm những người thân*
*Không biết là hoại diệt*
*Quyến luyến sinh tâm giận*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Xưa đam mê cảnh dục*
*Nên gây hoại đời sau*

*Vì tâm không tịch tĩnh*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Thọ hưởng vui giàu có*
*Ân ái chợt xa lìa*
*Không xét nhân khổ trước*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Bị dục nhiễm mê loạn*
*Như cá chui vào lưới*
*Trói buộc không tự thoát*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Ngu phu thường tham đắm*
*Không biết lỗi dục vọng*
*Bị ngu si mê loạn*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Nuôi nhiều người yêu mến*
*Ra đi chỉ một mình*
*Bị lưới nghiệp ràng buộc*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Mê mờ nơi chánh đạo*
*Không biết vượt ba cõi*
*Chẳng hộ trì các căn*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Có giới mà không giữ*
*Thích gây điều tổn não*
*Phá hoại trong chánh pháp*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Với tội, phước, giảm, tăng*
*Nghe qua như câm điếc*
*Tựa trẻ ngu chơi đùa*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Bỏ vườn rừng vắng lặng*
*Trôi dạt nơi thắng cảnh*
*Ham thích vui chơi mãi*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Rời hang cốc thanh tịnh*
*Đến cung điện, ao sen*
*Do tham đắm dục lạc*
*Điều ác theo đó tăng.*

*Tuy thích ăn uống ngon*
*Không oai đức sáng suốt*
*Tạo nghiệp duyên phi pháp*
*Điều ác theo đó tăng.*
*Kẻ ngu si như thế*
*Không hề có giác, tri*
*Bị gió nghiệp thổi bay*
*Luân hồi trong ba cõi.*
*Hoặc sinh nơi tốt đẹp*
*Buông lung nên đọa lạc*
*Do biếng nhác, si mê*
*Không đoạn trừ tội lỗi.*
*Ai trừ bỏ năm dục*
*Được an ổn tối thượng*
*Như chư Phật, Thánh nhân*
*Không tham, không ưu não.*
*Suốt đêm thường tu tập*
*Giải thoát những nhiễm ô*
*Đạt an vui tịch tĩnh*
*Bậc Mâu-ni Tối Tôn.*
*Kẻ ham thích năm dục*
*Đọa trong các đường ác*
*Không có công năng nào*
*Đành chịu các báo khổ.*
*Vì vậy người có trí*
*Không đắm đuối dục lạc*
*Chúng là nhân luân hồi*
*Nhất định chịu đau khổ.*
*Ở núi báu cõi trời*
*Vườn rừng ao sạch đẹp*
*Do vui chơi nhiễm đắm*
*Nên phải bị đọa lạc.*
*Cây báu ở cõi trời*
*Bao quanh dòng suối mát*
*Vì nhân duyên tham dục*
*Nên phải bị đọa lạc.*
*Cung điện báu cõi trời*
*Thơm sạch thật đáng yêu*

*Phá giới, làm việc ác*
*Nên phải bị đọa lạc.*
*Âm nhạc hay cõi trời*
*Nghe qua đều thích ý*
*Vì tham chấp, biếng nhác*
*Nên phải bị đọa lạc.*
*Nếu với tâm đắm vướng*
*Luôn nghĩ đến cảnh dục*
*Không chánh trí tư duy*
*Làm sao được an ổn?*
*Như trẻ thơ không trí*
*Sao tu tạo phước đức?*
*Sau khi bị đọa lạc*
*Tự chịu nghiệp báo kia.*
*Kẻ tạo nghiệp bất thiện*
*Lại mong được quả vui*
*Nhân ấy thật chẳng hợp*
*Ngu phu tâm vọng cầu.*
*Không siêng năng tu tập*
*Thí, giới và chánh tuệ*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Thiếu trí, lầm nghiệp quả*
*Thường tạo các tội lỗi*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Bị lửa tham thiêu đốt*
*Không biết khổ luân hồi*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Do tiếng chuông ái tình*
*Sinh khổ não biệt ly*
*Kẻ ngu ngay khi ấy*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Không lo sợ luân hồi*
*Tâm chạy theo cảnh sắc*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*

*Sống lo sợ, bệnh, nạn*
*Nhưng không hề chán xa*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Bị thầy bạn xấu ác*
*Dắt vào đường luân hồi*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Tâm suy xét xằng bậy*
*Trái với lý chân chánh*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Tự làm việc phi pháp*
*Tạo lo sợ sinh tử*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Thường nói lời ô nhiễm*
*Tâm nào biết tội phước*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Do tập khí tham ái*
*Không thích pháp chân thật*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Cầu khoái lạc cho mình*
*Gây tổn hại chánh pháp*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bị thần chết lôi đi;*
*Hãy nhất tâm chuyên chú*
*Tu trì các nghiệp tịnh*
*Trừ bỏ nghiệp bất thiện*
*Là người có trí tuệ.*
*Chư Thiên tham Thiên lạc*
*Không thích tu thí, giới*
*Thường sinh tâm phóng dật*
*Nhất định sẽ đọa lạc.*
*Có núi báu cõi trời*
*Trang sức các châu báu*

*Lưu ly làm đỉnh núi*
*Sánh ngang ngọn Tu-di.*
*Trời nào sinh ở đó*
*Hiện sống sau khi chết*
*Nếu sinh tâm phóng dật*
*Sẽ bị trôi lăn mãi.*
*Có đất thật sạch đẹp*
*Rừng cây lùa gió mát*
*Nếu sinh tâm phóng dật*
*Sẽ bị trôi lăn mãi.*
*Có ao sen thù thắng*
*Cánh vàng, cọng lưu ly*
*Nếu sinh tâm phóng dật*
*Sẽ bị trôi lăn mãi.*
*Nơi sông nước hữu tình*
*Chim quý đều bay đến*
*Nếu sinh tâm phóng dật*
*Sẽ bị trôi lăn mãi*
*Xe cộ quý, tốt đẹp*
*Lầu gác thật nguy nga*
*Nếu sinh tâm phóng dật*
*Sẽ bị trôi lăn mãi.*
*Tướng trạng luân hồi ấy*
*Đều do mê cảnh dục*
*Cớ sao người có trí*
*Không sinh tâm chán bỏ.*
*Thích làm việc phóng dật*
*Sinh tử càng thêm nhiều*
*Không xa lìa năm dục*
*Sẽ chịu khổ não lớn.*
*Đồ tể trói súc vật*
*Không để chúng chạy thoát*
*Bà con buộc thân mình*
*Làm sao giải thoát được.*
*Lại nữa Thiên chúng ấy*
*Luôn thích những dục lạc*
*Không biết nhân sinh diệt*
*Chẳng khác kẻ ngu si.*

*Các chúng sinh như vậy*
*Bị buông lung lôi kéo*
*Càng tăng trưởng ngu si*
*Đến chết không tỉnh ngộ.*
*Tâm luôn tạo nghiệp ác*
*Bị thần chết hàng phục*
*Lửa dục càng thiêu đốt*
*Thêm hối hận sau này.*
*Thích làm việc phi pháp*
*Chắc chắn đọa luân hồi*
*Kẻ ấy lúc lâm chung*
*Lo sợ không người cứu.*
*Không khéo chọn pháp lành*
*Luôn thích nơi hoan lạc*
*Phút chốc đã xa rời*
*Phải chịu khổ biệt ly.*
*Ngày đêm giảm thọ mạng*
*Trong khoảnh khắc sát-na*
*Thần chết đã gần kề*
*Nên biết không tránh được.*
*Người trí thấy sinh diệt*
*Than thở lại buồn thương*
*Bỏ ngu si, phóng dật*
*Lìa cấu, được thanh tịnh.*
*Xét tướng diệt ta người*
*Sao mặc tình tạo ác*
*Tâm rời bỏ tội lỗi*
*Sẽ được vui tịch tịnh.*
*Không phóng dật hơn hết*
*Là lời Như Lai dạy*
*Người hiểu được vô thường*
*Trừ bỏ mọi bất thiện.*

-oOo-

## Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 1)

*Hoan lạc đến mức nào*

*Tất cả đều vô thường*
*Ai sinh tâm yêu thích*
*Nên biết mà xả bỏ.*
*Thần chết thật đáng sợ*
*Nhanh chóng khó đề phòng*
*Hoặc đang lúc vui đùa*
*Bất chợt ra đi mãi.*
*Pháp diệt bình đẳng này*
*Có mặt khắp mọi nơi*
*Ai không hiểu được chúng*
*Chính thật kẻ ngu si.*
*Tráng kiện hay già suy*
*Nghèo khổ hoặc giàu sang*
*Tại gia và xuất gia*
*Bị thần chết quản thúc;*
*An vui hay khổ não*
*Có đức hoặc không đức*
*Tịnh hạnh phi tịnh hạnh*
*Bị thần chết quản thúc;*
*Trì giới hay phá giới*
*Bậc trí, kẻ ngu si*
*Tối tôn hay hèn hạ*
*Bị thần chết quản thúc;*
*Cõi trời và địa ngục*
*Ngạ quỷ hoặc súc sinh*
*Tỉnh trí hay mê muội*
*Bị thần chết quản thúc;*
*Những người sinh cõi Dục*
*Hoặc sống ở cõi Sắc*
*Cõi Vô sắc cũng thế*
*Bị thần chết quản thúc;*
*Thân này bị già bệnh*
*Như gậy đánh, dây buộc*
*Thần chết sức rất mạnh*
*Không thương xót một ai.*
*Trong các sự kinh sợ*
*Sợ chết hiểm ác nhất*
*Chư Thiên vì si mù*

*Cười đùa trước cái chết.*
*Trên trời hết tuổi thọ*
*Vui dứt, chịu khổ não*
*Hoặc đọa trong địa ngục*
*Thọ vô lượng khổ đau.*
*Hưởng hoan lạc cõi trời*
*Vui hết sinh lo khổ*
*Như thức ăn lẫn độc*
*Vì vậy nên xả bỏ.*
*Lúc phước trời sắp hết*
*Bà con đều lánh xa*
*Khi phải bị đọa lạc*
*Khổ ấy không gì bằng.*
*Vì phước đức tổn giảm*
*Như dầu hết đèn tắt*
*Kẻ ấy khi lâm chung*
*Chỉ thêm sự khổ não.*
*Bị ái dục trói buộc*
*Lo sợ tâm cuồng loạn*
*Lưỡi cứng, thân co giật*
*Người ấy sợ đọa lạc.*
*Thường tham đắm dục lạc*
*Bị dục vọng lừa dối*
*Hoặc có lúc xa lìa*
*Nhưng lại sinh khổ não.*
*Khổ đọa lạc cõi trời*
*Còn nhẹ hơn địa ngục*
*Trong mười sáu phần khổ*
*Chẳng sánh được một phần.*
*Chư Thiên chết lo sợ*
*Loài người chết khổ đau*
*Thấy vậy không nhàm chán*
*Chịu thêm lửa luân hồi.*
*Do tham vui mất mát*
*Nên biết đời vô thường*
*Ai giác ngộ nhân này*
*Tâm hãy tạo nghiệp thiện.*
*Cao ắt bị rơi rớt*

*Thế gian đều hoại diệt*
*Hội hợp có chia ly*
*Chết là cuối đường sống.*
*Các pháp đều vô thường*
*Sinh diệt luôn thay đổi*
*Có sinh mà không diệt*
*Chẳng thấy trong ba cõi.*
*Hoặc sinh trong loài khác*
*Hoặc chết ở trong thai*
*Hoặc luân hồi qua lại*
*Hoặc tạo tác nghiệp dục.*
*Như thấy ánh mặt trời*
*Đã mọc rồi phải lặn*
*Tất cả loài có sinh*
*Diệt đã kề trước mặt.*
*Ngu phu không hiểu biết*
*Khoái lạc sinh liền diệt*
*Chẳng tìm cách thoát ra*
*Sau ắt phải chịu chết.*
*Muốn tìm vui vĩnh viễn*
*Nên siêng tu pháp lành*
*Tùy thuận hành chánh pháp*
*Là người có trí tuệ.*
*Vô thường nào cố định*
*Đời sau khổ thêm nhiều*
*Phật giảng nhân luân hồi*
*Chỉ đây là chân thật.*
*Các pháp đã sinh khởi*
*Luôn luôn bị hư diệt*
*Chư Thiên vì tham dục*
*Nên kiêu ngạo thêm nhiều.*
*Lại nữa chư Thiên ấy*
*Khi chết chịu khổ đau*
*Ngoài khổ của địa ngục*
*Khổ khác không thể bằng.*
*Vì bám chặt năm dục*
*Không biết tự ngăn dừng*
*Kẻ ngu si như thế*

*Làm sao khỏi già chết.*
*Bị lưu chuyển sinh diệt*
*Ức số không thể lường*
*Không sinh tâm xa lìa*
*Kẻ ấy tự lừa dối.*
*Ở cao ắt bị nguy*
*Giàu sang sẽ nghèo thiếu*
*Ân ái phải chia lìa*
*Sống là phải chịu chết.*
*Sinh ra rồi lớn lên*
*Sức mạnh, sắc không dừng*
*Phút chốc bị vô thường*
*Tánh câu sinh như thế.*
*Có phước không biết giữ*
*Bị cảnh giới trói buộc*
*Do tham ái si mê*
*Lâm chung ai cứu được!*
*Lại có núi ngọc quý*
*Trang sức được đầy đủ*
*Các thứ hoa sen đẹp*
*Rừng cây thật đáng yêu.*
*Nhiều ao hồ nước mát*
*Chim đẹp thường tới lui*
*Những loài hoa quý giá*
*Trang sức các vật báu.*
*Cung điện thật nguy nga*
*Đều làm bằng châu ngọc*
*Rừng cây phát sắc vàng*
*Lá trổ màu lưu ly.*
*Cây Ni-câu-luật-đà*
*Sắc bạc xen lẫn giữa*
*Hoa sen đều nở rộ*
*Ong bướm rộn như nhạc.*
*Có anh lạc quý giá*
*Tốt đẹp không gì hơn*
*Người đời trước tu tập*
*Được quả báo như ý.*
*Chư Thiên tham dục lạc*

*Không biết chúng vô thường*
*Như thành Càn-thát-bà*
*Như bọt nước, bong bóng.*
*Ái dục như lửa rực*
*Gần nó ắt bị thiêu*
*Do đó mà mạng chung*
*Trôi nổi trong biển hữu.*
*Thọ dụng không nhàm chán*
*Hoan lạc của năm dục*
*Khi chết bị chúng thiêu*
*Chư Thiên đều xa lánh.*
*Đa dục, không tàm quý*
*Là loại hèn hạ nhất*
*Chư Thiên vì mê tối*
*Tử ma mới hại được.*
*Trời, người hoặc Tu-la*
*Dạ-xoa, Rồng, các Thần*
*Bị lưới chết trói buộc*
*Không một ai cứu thoát.*
*Cho đến cả ba cõi*
*Đều bị thần chết buộc*
*Do bám chặt tham si*
*Làm sao được giải thoát*
*Chư Thiên vì tham lạc*
*Chịu trăm ngàn khổ lo.*
*Cảnh giới như củi khô*
*Thần chết dường lửa dữ*
*Thấy kẻ khác bị chết*
*Cớ sao ta không hiểu?*
*Bệnh khổ lúc lâm chung*
*Tự chịu nghiệp quả ấy*
*Buông lung tâm nhiễm đắm*
*Tham đắm cảnh giới dục.*
*Không hiểu chúng vô thường*
*Tánh câu sinh như thế*
*Những ai thích phóng dật*
*Thường mong cầu dục lạc.*
*Chẳng khác gì độc dược*

*Bị quân chết đuổi theo*
*Không chú thuật thuốc hay*
*Hoặc Tu-la sức mạnh.*
*Bị lưới chết trói buộc*
*Không ai cứu được cả*
*Bị bụi tham che mắt*
*Hoàn toàn không hiểu biết.*
*Chúng sinh tham dục lạc*
*Chết là đường phải về*
*Kẻ ham thích dục lạc*
*Tìm kiếm những vui thích.*
*Chẳng sinh tâm nhàm chán*
*Thật gần với thần chết*
*Sứ giả Diêm-ma kia*
*Sức mạnh không ai bằng.*
*Tích tắc hiện trước mặt*
*Chịu nhiều sự sợ lo*
*Bỏ núi báu cõi trời*
*Cảnh rừng suối thù thắng.*
*Từ cõi trời đọa lạc*
*Theo nghiệp chịu quả báo*
*Tham đắm việc vui chơi*
*Hưởng dục không nhàm chán.*
*Kẻ khát ái si mê*
*Đọa lạc không thể cứu*
*Như trông thấy khói tỏa*
*Biết chắc lửa rất gần.*
*Tướng già suy hiển hiện*
*Nhất định chịu chết thôi*
*Có sinh ắt có diệt*
*Không bệnh, được khinh an.*
*Tuổi già lấn khỏe mạnh*
*Tráng kiện phải già suy*
*Ân ái có chia lìa*
*Hòa hợp không tồn mãi.*
*Các pháp vốn vô thường*
*Chánh giác đã dạy thế*
*Pháp sinh diệt ta, người*

*Hai thứ thường thay đổi.*
*Diệt rồi lại sinh ra*
*Quyết định rõ như thế*
*Kẻ ngu si ít phước*
*Phút chốc đã hoại diệt.*
*Vì thế bậc Chánh sĩ*
*Mau tu pháp điều ngự*
*Tuổi trẻ chẳng dừng lâu*
*Tuổi thọ cũng sẽ diệt.*
*Hãy bỏ tâm phóng dật*
*Tu đầy đủ pháp lành*
*Chư Thiên, người đủ trí*
*Ngộ sinh diệt sát-na.*
*Siêng tu các nghiệp thiện*
*Sẽ chứng được chân đế*
*Lại có lầu gác đẹp*
*Lá sum suê che mát.*
*Dây leo mọc hoa lạ*
*Thơm phức khắp mọi nơi*
*Có lầu gác nguy nga*
*Trang sức bằng vật quý.*
*Sông vàng, suối trong mát*
*Thềm thang xen châu báu*
*Đều do nghiệp thiện được*
*Rốt cuộc chẳng dừng lâu.*
*Dù như núi Tu-di*
*Kiếp tận cũng tán hoại*
*Lại nữa các vị trời*
*Sinh kiêu ngạo phóng dật.*
*Không nghĩ đến vô thường*
*Phút chốc bị đọa lạc*
*Hữu tình ở cõi trời*
*Đủ năm dục tự tại.*
*Hưởng nhiều các dục lạc*
*Sẽ chìm trong đường ác*
*Thân căn và ý thức*
*Bức bách mãi không ngừng.*
*Đầy khổ não gian nan*

*Không thể hạn lường được*
*Ỷ mình nhiều bà con*
*Nên nghĩ là thường còn.*
*Cho đến lúc lâm chung*
*Chịu khổ đau ly tán*
*Kẻ hầu hạ, nô bộc*
*Cùng lúc đều bỏ đi.*
*Vì si mê càng nặng*
*Đến chết không biết gì*
*Vị trời ấy sắp chết*
*Căn thức chịu khổ đau.*
*Thấy sự đọa lạc này*
*Ta và người không khác*
*Ba cõi là hư giả*
*Các pháp đều hữu vi.*
*Xoay chuyển như xe lăn*
*Chẳng bền, như bọt nước*
*Thân này như bọt nước*
*Tham y phục, ngọa cụ.*
*Tâm lại như xe lăn*
*Thích hòa hợp, thay đổi*
*Trời, Phi nhân, Dạ-xoa*
*Tu-la, Ca-lâu-la.*
*Chỉ ai tạo nghiệp lành*
*Mới thoát khỏi thần chết*
*Cho đến đời vị lai*
*Chết chóc thật đáng sợ.*
*Ai không tu nhân lành*
*Sau ăn năn vô ích*
*Cảnh giới hạ liệt này*
*Sinh ra nhiều dục lạc.*
*Do vô trí ngu si*
*Không biết lường thọ mạng*
*Cái gì là bà con?*
*Cái gì là dục lạc?*
*Tướng hư diệt trước mắt*
*Chư Thiên không chỗ nương*
*Rời bỏ nơi tốt đẹp*

*Rừng cây hoa trang nghiêm.*
*Bị thần chết lôi kéo*
*Theo nghiệp mà đi mãi*
*Như nước vọt hư không*
*Rồi cũng rơi tung tóe.*
*Hội họp ắt chia lìa*
*Tự luân hồi lưu chuyển*
*Cũng như tiếc xuân sang*
*Mọi hoa đều nở rộ*
*Thời giờ trôi nhanh quá*
*Con người trường tồn sao?*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 2

### Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 2)

*Bấy giờ các vị trời*
*Đắm vui sinh hoan hỷ*
*Sau khi mãn cuộc vui*
*Phải ôm lòng sầu não.*
*Như cây đang xanh tốt*
*Lá sum suê che khắp*
*Qua hết thời kỳ ấy*
*Sẽ bị héo, rụng rời.*
*Luân hồi như cây nọ*
*Chư Thiên là lá kia*
*Vì tham đắm dục lạc*
*Bị vô thường hủy hoại.*
*Lại như vào mùa mưa*
*Nước rơi khắp hư không*
*Mưa xuống là không còn*
*Dục lạc cũng như thế.*
*Như tiếng vang bên ngoài*
*Do gió mà phát khởi*
*Hư giả vốn chẳng có*
*Dục lạc cũng như vậy.*
*Lại như ngọn lửa lớn*
*Thiêu đốt các củi khô*
*Lửa chết đang hừng hực*
*Thiêu kẻ tham dục lạc.*
*Vô lượng trăm ngàn kiếp*
*Lưu chuyển trong luân hồi*
*Bị tham si mê loạn*
*Mà không nghĩ thoát ra.*
*Mặc tình mà thụ hưởng*

*Đủ các thứ dục lạc*
*Làm nhân cho các khổ*
*Phải chịu lấy cái chết.*
*Đó là khổ sinh, già*
*Chết và ái biệt ly*
*Ta và người đều thế*
*Không ai tránh khỏi được.*
*Thấy chư Thiên đọa lạc*
*Sao không chút sợ lo*
*Nếu không tìm phương chước*
*Ta cũng sẽ như vậy.*
*Biết thế phải siêng tu*
*Luôn nghĩ đến vô thường*
*Người này lúc lâm chung*
*Không có những đau khổ.*
*Bạn bè và bà con*
*Đều ngậm ngùi thương tiếc*
*Ngay lúc đáng sợ nhất*
*Lo khổ ai chịu thay.*
*Người đang sống sẽ chết*
*Kẻ chưa đọa cũng chết*
*Sức thần chết rất mạnh*
*Lôi kéo cả hèn, sang.*
*Chư Thiên nếu hiểu rõ*
*Không sinh tâm buông lung*
*Chứa nhóm các căn lành*
*Đoạn trừ những lậu, hoặc.*
*Tụ là gốc của tán*
*Trẻ đi đến già nua*
*Sống bị chết xâm lấn*
*Dựa nhau mà tồn tại.*
*Lửa vô thường cướp đoạt*
*Thiêu được núi Tu-di*
*Huống gì chúng trời, người*
*Như cây chuối, bọt nước.*
*Nên biết pháp hữu vi*
*Tự tánh không an trụ*
*Dù thường hay hoan lạc*

*Nào có tí gì đâu!*
*Chúng sinh trong thế gian*
*Đều biết mình phải chết*
*Không cách nào thoát khỏi*
*Chẳng tìm phương đối trị*
*Vì sắc thân ta, người*
*Làm sao tồn tại được!*
*Si ám, không hiểu biết*
*Dục lạc cũng như vậy*
*Tất cả các hữu tình*
*Không tu thiện nghiệp tịnh.*
*Bị bánh xe sinh tử*
*Cán nát và hoại diệt*
*Đủ trăm ngàn chủng loại*
*Giây lát bị tiêu tan.*
*Nên biết loài có sinh*
*Đều bị chết chế phục*
*Người nào ý tham đắm*
*Thường thích sống buông lung.*
*Không gây nhân an lạc*
*Đều bị Diêm-ma buộc*
*Ý thân đẹp, khỏe mạnh*
*Tham vui liền tiêu tán.*
*Diêm-ma-la sức mạnh*
*Thích gần gũi người ấy*
*Ai gần Diêm-ma-la*
*Là kẻ ngu hèn nhất.*
*Khoái lạc cùng thọ mạng*
*Đều mong chóng tiêu diệt*
*Chư Thiên tham dục lạc*
*Mãi mãi bỏ nhân lành.*
*Đui mù không hiểu biết*
*Bị dục vọng lừa dối*
*Không oai đức sáng suốt*
*Căn độn, tâm tán loạn.*
*Từ cõi trời Dạ-ma*
*Theo nghiệp nên đọa lạc*
*Tạm thời dừng dục lạc*

*Già suy đã kề bên.*
*Ai sinh tâm nhiễm đắm*
*Không mắt, không trí tuệ*
*Hưởng thụ không nhàm chán*
*Những khoái lạc thượng diệu.*
*Bất chợt trong tích tắc*
*Thần chết đã gần kề*
*Kẻ ngu không biết dừng*
*Chẳng nghĩ đến già, chết.*
*Về sau lúc lâm chung*
*Hối hận nào có ích*
*Hoan lạc ở cõi trời*
*Suy xét sẽ có được.*
*Nhưng khi bị đọa lạc*
*Khoái lạc ấy đi đâu?*
*Hoan lạc mau dời đổi*
*Thọ mạng cũng như vậy.*
*Tự thân không tồn tại*
*Chắc chắn chẳng nghi ngờ*
*Nếu lúc còn khỏe mạnh*
*Tịnh thí, tâm tỏ ngộ.*
*Mong cầu thích chánh pháp*
*Chính là bậc có trí*
*Những cuộc vui sẽ hết*
*Ái ân chắc chia lìa.*
*Mạng sống sẽ chấm dứt*
*Chưa chết, nên tu tập*
*Thần chết thật hiểm ác*
*Chỉ chánh pháp cứu độ.*
*Vì thế thích chánh pháp*
*Được sinh nơi an ổn*
*Nhờ vui thích chánh pháp*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Người ấy khi thoái diệt*
*Không có chút khổ đau*
*Phàm phu lúc sắp chết*
*Tâm tư không hề vui.*
*Bạn bè tuy đông nhiều*

*Độc hành chẳng ai theo*
*Những việc làm khi sống*
*Lúc chết sẽ hiện ra.*
*Lo sợ riêng mình biết*
*Thân thuộc gần làm gì?*
*Người ấy lúc lâm chung*
*Khởi phân biệt các pháp.*
*Mê chấp là của mình*
*Sinh tử thật đáng sợ*
*Cảnh giới như nọc rắn*
*Tham độc nên ngất ngây.*
*Chư Thiên không hiểu rõ*
*Bị thần chết xâm đoạt*
*Hoặc chết ở cõi trời*
*Hoặc sinh trong cõi người.*
*Hãy suy xét kỹ lưỡng*
*Khổ sinh diệt nối nhau*
*Chạy theo ngọn gió nghiệp*
*Chịu nhiều thứ khổ đau.*
*Đời có bậc Chánh nhân*
*Hàng phục tâm, thoát chết*
*Không bà con cha mẹ*
*Bạn bè cùng nô bộc.*
*Người này khi lâm chung*
*Thương thay! Đi một mình*
*Bản tánh tự lừa dối*
*Chết chẳng có bạn bè.*
*Nhất tâm không ràng buộc*
*Vợ con và quyến thuộc*
*Bà con hay thân tộc*
*Không có ai cứu được.*
*Lo sợ, không chỗ nương*
*Nhìn nhau như xa lạ*
*Kẻ ngu không hiểu biết*
*Đời này đã luống qua.*
*Đời sau chịu gian truân*
*Tự mình thọ quả khổ*
*Nếu lo sợ khổ đau*

*Sao không sợ thần chết?*
*Chí tâm cầu chánh pháp*
*Sẽ được vui chân thường*
*Chư Thiên vì tham dục*
*Ngu muội không tỏ ngộ.*
*Tất cả đều vô thường*
*Khoái lạc nào bền lâu*
*Pháp huyễn tức thay đổi*
*Nhưng thật tướng không động.*
*Chư Thiên bỏ cung điện*
*Vì không nương chánh pháp*
*Kẻ tâm tư loạn động*
*Đam mê năm thứ dục.*
*Không biết thọ mạng hết*
*Sẽ chịu khổ thảm độc*
*Chư Thiên này chết đi*
*Sinh ở cõi trời khác.*
*Rồi có lúc đọa lạc*
*Ngày hết là đến đêm*
*Ngày như là tuổi thọ*
*Đêm ví tựa tử vong.*
*Hiểu biết hai tướng ấy*
*Tâm phải khéo tu tập*
*Cảnh dục trói chúng sinh*
*Mãi mãi không tự tại.*
*Sẽ bị ma chết ấy*
*Không lâu, hàng phục mình*
*Người nữ nhiều dua nịnh*
*Cung phụng bằng lời hay.*
*Kẻ ngu đến lúc chết*
*Theo nghiệp chịu quả báo*
*Xưa ở rừng vườn đẹp*
*Gió thơm ao trong mát*
*Buông lung vui chơi mãi*
*Hoan lạc nào biết gì?*
*Dục lạc sẽ thay đổi*
*Thân này phải hoại diệt*
*Vì sao bậc Trượng phu*

*Mà bị dục sai khiến.*
*Khổ đau và hoan lạc*
*Tráng niên hoặc già suy*
*Dòng họ hèn hoặc sang*
*Bị vô thường chế phục;*
*Xinh đẹp hay thô xấu*
*Mạnh mẽ và yếu kém*
*Bà con, người xa lạ*
*Bị vô thường chế phục;*
*Vua quan hay sứ giả*
*Trưởng giả hoặc tùy tùng*
*Kẻ mềm mỏng, ngang, mạnh*
*Bị vô thường chế phục;*
*Người nghèo khổ, giàu có*
*Bậc có đức, không đức*
*Đàn ông hoặc đàn bà*
*Bị vô thường chế phục;*
*Dù khách hay ông chủ*
*Sống dưới nước, trên đất*
*Hoặc sống nơi núi cao*
*Bị vô thường chế phục;*
*Ngủ nghĩ hay tỉnh thức*
*Ăn uống hoặc nằm yên*
*Dù đến hay ra đi*
*Bị vô thường chế phục;*
*Ở trên không, trên đất*
*Ngoài biên địa, thành thị*
*Như cưa vòng không ngừng*
*Bị vô thường chế phục;*
*Người đủ trí, nhiều tiền*
*Siêng năng hay phóng dật*
*Bệnh khổ và khinh an*
*Bị vô thường chế phục;*
*Kẻ bạo ác, nhân từ*
*Cần kiệm hay xa xỉ*
*Người giác ngộ, si mê*
*Bị vô thường chế phục;*
*Địa ngục hay ngạ quỷ*

*Bàng sinh hoặc loài người*
*Kẻ giải đãi, dũng mãnh*
*Bị vô thường chế phục;*
*Chư Thiên ở cõi Dục*
*Hoặc sống trong cõi Sắc*
*Vì không có năng lực*
*Bị vô thường chế phục;*
*Chúng trời cõi Vô sắc*
*Trụ Tam-ma-bát-đề*
*Đều không có năng lực*
*Bị vô thường chế phục.*
*Các pháp do duyên sinh*
*Nhất định bị tan hoại*
*Chưa thấy một pháp nào*
*Có khả năng thường trụ.*
*Tội lỗi của năm dục*
*Sức buông bỏ, đoạn trừ*
*Lìa các tham ái đó*
*Ra khỏi biển ba cõi.*
*Hữu tình hay vô tình*
*Chung cuộc đến chỗ diệt*
*Hiểu tướng thế gian ấy*
*Tâm nên thích tịch tĩnh.*
*Vườn rừng, các núi báu*
*Cung điện rất nguy nga*
*Kiếp tận lửa đốt sạch*
*Chư Thiên đều phải chết.*
*Ngu si tâm phóng dật*
*Cảnh giới nào thỏa mãn*
*Dây ái trói thật chặt*
*Từ đó bị đọa lạc.*
*Thọ mạng và dục lạc*
*Hãy lập tức bỏ đi*
*Kẻ đui mù không thấy*
*Lạc mất con đường chánh.*
*Tất cả các chúng sinh*
*Mạng sống như bọt nổi*
*Bị sóng dục ngã nghiêng*

*Sắc đẹp nào bền chắc!*
*Chúng trời cõi Đâu-suất*
*Lửa vô thường thiêu đốt*
*Dầu hết đèn không sáng*
*Mau chóng cũng như vậy.*
*Nghiệp quả như bánh xe*
*Mười hai chi như tăm*
*Đều làm nhân dắt dẫn*
*Sinh diệt cứ xoay tròn.*
*Bỏ khoái lạc cõi trời*
*Cảnh giới đẹp trang nghiêm*
*Lại phải chịu luân hồi*
*Bị hoại diệt hàng phục.*
*Vì bị diệt hàng phục*
*Nên thêm nhiều gốc khổ*
*Xoay vần trong ba cõi*
*Không thoát khỏi khổ đau.*
*Vị trời này đọa lạc*
*Các trời khác vui mừng*
*Vì thế sinh sân giận*
*Lưu chuyển mãi không ngừng.*
*Phước hết bị đọa lạc*
*Trôi nổi trong biển hữu*
*Dù nhân khổ, nhân vui*
*Tự chịu chẳng sai lầm.*
*Do xưa tu nghiệp thiện*
*Được sinh lên cõi trời*
*Tham vui bỏ nhân tịnh*
*Dần dần bị tiêu hết*
*Nhân tịnh không tăng trưởng*
*Phước đức nào lâu bền!*
*Tất cả là vô thường*
*Đều phải bị hư tán*
*Các sắc tướng hữu vi*
*Đều hư giả vô thường.*
*Chúng sinh tham vọng tưởng*
*Không thích nương chánh pháp*
*Chư Thiên đam mê lạc*

*Mau chóng như thác đổ.*
*Mạng sống trong giây lát*
*Ngu si không tỏ ngộ*
*Tự tạo nghiệp bất thiện*
*Mà phải bị già chết.*
*Chư Thiên hiểu sai lầm*
*Thường tìm cầu cảnh dục*
*Ba cõi có gì vui*
*Tất cả đều vô thường.*
*Bị ngu si che lấp*
*Không thể tìm đường thoát*
*Ví như trong hư không*
*Rơi những trận mưa lớn.*
*Thế mưa nhanh không ngừng*
*Khoái lạc cũng như vậy*
*Như gió thổi cát bụi*
*Tạm dừng ở hư không.*
*Hoặc nghiệp vừa hình thành*
*Không biết đọa chỗ nào?*
*Chúng sinh không thường còn*
*Khoái lạc cũng mau chóng.*
*Kẻ ngu không chánh tư*
*Khoái lạc đâu thể được*
*Ham thích nhiều dục lạc*
*Là nhân của luân hồi.*
*Nếu không khéo hiểu rõ*
*Sẽ bị chúng hủy hoại*
*Những khổ, vui như thế*
*Nương nhau mà tồn tại.*
*Giống như vòng hoa đẹp*
*Phủ che con rắn độc*
*Như thức ăn có độc*
*Ăn vào sẽ bị chết.*
*Kẻ tham mê dục lạc*
*Chìm đắm trong cõi ác*
*Tất cả tướng hữu vi*
*Nằm trong sinh, trụ, diệt.*
*Khoái lạc cũng như vậy*

*Vọng tâm sinh ưa thích*
*Do hư vọng sinh dục*
*Phúc chốc bị lưu luyến.*
*Khoái lạc và thọ mạng*
*Không bao lâu bị diệt*
*Người thích làm việc lành*
*Trước, sau, giữa không lười.*
*Vì tâm ý tịch tĩnh*
*Khi chết không lo sợ*
*Thân hình sẽ tiêu diệt*
*Ân ái cũng chia lìa.*
*Kẻ ngu không suy xét*
*Thường tham cảnh dục giới*
*Già chết như xe lăn*
*Mau chóng khó phòng giữ.*
*Chúng sinh không mất trí*
*Nên bị chúng cán nát*
*Chư Thiên khi đọa lạc*
*Căn thức đều hôn mê.*
*Bà con phải lìa bỏ*
*Chịu khổ không ai cứu*
*Hưởng thụ các dục lạc*
*Tham đắm, tâm không nhàn.*
*Nên đến lúc lâm chung*
*Phải chịu nhiều khổ não*
*Người tạo các nghiệp lành*
*Khỏi đọa trong đường ác.*
*Về sau khi lâm chung*
*Không có những lo sợ*
*Lúc chưa bị tan hoại*
*Đầy đủ các phước báo.*
*Tự được thiện lợi lớn*
*Là bậc an ổn nhất*
*Chư Thiên thì đọa lạc*
*Người đời là chết yểu.*
*Đã biết chúng vô thường*
*Sao còn tạo nghiệp ác?*
*Ví như dầu, tim hết*

*Biết đèn sẽ bị tắt.*
*Nếu phước nghiệp tiêu tan*
*Sẽ mất cung điện trời*
*Như tường được tô vẽ*
*Tường hư, tranh còn sao?*
*Vui hết, phước suy vi*
*Nhất định phải đọa lạc*
*Chư Thiên mất cảnh đẹp*
*Vì tham đắm dục lạc.*
*Tất cả các hữu tình*
*Hãy ngộ pháp vô thường*
*Sống bị thần chết nuốt*
*Trẻ bị già lấn áp.*
*Tứ đại chợt tăng giảm*
*Sao tránh khỏi bệnh khổ?*
*Nếu sinh đã có nhiều*
*Diệt cũng không hạn lượng.*
*Diệt rồi lại sinh ra*
*Sinh sẽ phải già suy*
*Trong sát-na, tích tắc*
*Lo sợ đã đến gần.*
*Thay đổi mãi không ngừng*
*Sao mọi người không biết?*
*Tất cả các chúng sinh*
*Tuổi trẻ mau thay đổi*
*Mạng sống bị vô thường*
*Sao mọi người không biết?*
*Cứ ngày ngày suy giảm*
*Phút chốc sẽ hoại diệt*
*Bị nghiệp lực dắt dẫn*
*Sao mọi người không biết?*
*Muôn ngàn ức chư Thiên*
*Tự tại sống vui chơi*
*Còn phải bị đọa lạc*
*Sao mọi người không biết?*
*Chư Thiên sáu cõi Dục*
*Tham đắm những hoan lạc*
*Do đó mà hoại diệt*

*Sao mọi người không biết?*
*Khoái lạc như mộng huyễn*
*Lại cũng như bọt bóng*
*Tạm có lại hoàn không*
*Sao mọi người không biết?*
*Lại như bóng, dợn nắng*
*Do vọng tưởng sinh khởi*
*Kẻ ngu bị luân hồi*
*Sao không sinh nhàm chán?*
*Thần chết thật đáng sợ*
*Không cách nào thoát khỏi*
*Nhà cửa cung điện trời*
*Có gì tồn tại mãi!*
*Khoái lạc đều chấm dứt*
*Vô lượng khổ bức bách*
*Bà con sẽ chia lìa*
*Đó chính là thần chết;*
*Ngu si lấp chánh tuệ*
*Hướng đến nơi lo sợ*
*Biển khổ rất rộng sâu*
*Đó chính là thần chết;*
*Các căn đều yếu kém*
*Giây lát mạng sắp dứt*
*Bỏ hết danh tiếng tốt*
*Đó chính là thần chết;*
*Cảnh giới được thọ hưởng*
*Danh dự và lợi dưỡng*
*Do đây mà tiêu tán*
*Đó chính là thần chết;*
*Chân thật chắc chắn rằng*
*Cảnh giới và chúng sinh*
*Tất cả đều bị hoại*
*Đó chính là thần chết;*
*Chư Thiên, Long, Dạ-xoa*
*Và các loại quỷ thần*
*Đến lúc phải tiêu diệt*
*Đó chính là thần chết;*
*Như ngựa chứng vọt chạy*

*Như lửa dữ đốt thiêu*
*Tất cả không chịu được*
*Đó chính là thần chết;*
*Bỏ hết thọ, noãn, thức*
*Uẩn, xứ đều tan hoại*
*Pháp ấy bình đẳng nhất*
*Đó chính là thần chết;*
*Các loài hữu tình này*
*Thay đổi mãi không ngừng*
*Hãy bỏ tâm phóng dật*
*Siêng tu các nghiệp lành.*
*Như gió thổi, chim bay*
*Bản tánh rất nhanh lẹ*
*Thọ mạng của chúng sinh*
*Còn nhanh hơn chim, gió.*
*Thế gió có xoay tròn*
*Chim bay còn trở lại*
*Chúng sinh hết mạng sống*
*Mến tiếc cũng chẳng còn.*
*Hình sắc đều hư hoại*
*Phước nghiệp lại tiêu tan*
*Bị vua Diêm-ma ấy*
*Dùng sức mạnh trói buộc.*
*Khổ chết thật hiểm ác*
*Hủy hoại các chúng sinh*
*Mau chóng không ngừng nghỉ*
*Sao không tự giác tri?*
*Chư Thiên vì buông lung*
*Tham lạc lại ngu si*
*Không biết khổ não lớn*
*Nhất định phải tự chịu.*
*Gọi các pháp hữu vi*
*Thể tánh không thường còn*
*Lo sợ sẽ sinh ra*
*Dần dần bị phá hoại.*
*Tuổi trẻ bị già suy*
*Thần chết nuốt mạng sống*
*Do trụ nhân hủy hoại*

*Nên sinh các tai ương.*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Tâm tham dục cuồng loạn*
*Lại không sinh lo sợ*
*Các nghiệp ác như thế.*
*Mắt tuệ thấy rất rõ*
*Các quả khổ vị lai*
*Người trí khéo suy xét*
*Kẻ ngu khởi đảo điên.*
*Do tâm tạo nghiệp ác*
*Tự lừa dối chính mình*
*Phước giảm, mạng chấm dứt*
*Như dầu hết, đèn tắt.*
*Hưởng thụ không nhàm chán*
*Những khoái lạc thượng diệu*
*Vườn rừng, cảnh giới đẹp*
*Do đó mà đọa lạc.*
*Thọ mạng chẳng bền chắc*
*Ví như bọt nước nổi*
*Đã có tức thành không*
*Kẻ ngu cũng như thế.*
*Như gió thổi bọt tụ*
*Chỉ dừng lại phút giây*
*Chư Thiên khi hết phước*
*Nháy mắt không thể ngừng.*
*Người tham đắm dục lạc*
*Bị tham dục sai khiến*
*Cứ thế mong cầu mãi*
*Chẳng biết chết gần kề.*
*Do trôi theo tham ái*
*Niệm niệm càng trưởng tăng*
*Nào biết thọ mạng mình*
*Dần dần bị tổn giảm!*
*Khỏe mạnh chợt khô gầy*
*Cũng giống như gậy đánh*
*Khinh an bệnh xâm lấn*
*Tổn hại cũng như thế.*
*Ba loại tội ác này*

*Phá hoại Thiên, Phi thiên*
*Phàm phu càng ngu muội*
*Thấy vậy chẳng lo sợ.*
*Nhìn mình, người, bà con*
*Như mũi dãi không bỏ*
*Do những si ái ấy*
*Nên trói buộc với nhau.*
*Nếu người tham dòng dõi*
*Con cháu kế thừa hoài*
*Như tằm tự trói mình*
*Rốt cuộc có được gì?*
*Mạng sống khó bảo tồn*
*Giặc chết có sức mạnh*
*Nhanh chóng không ngừng nghỉ*
*Tích tắc đã gần kề.*
*Chẳng phải trời, Tu-la*
*Người, quỷ thần, các loại*
*Chỉ trừ Phật, Thế Tôn*
*Không sức nào điều phục.*
*Biết rõ sức, không sức*
*Chỉ bày pháp chân thật*
*Không tạo nhân các tội*
*Vĩnh viễn lìa đường ác.*

-oOo-

## Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 1)

*Nếu ai thích phóng dật*
*Kẻ ấy không giải thoát*
*Do ngu si mê loạn*
*Nên cách xa Bồ-đề.*
*Người không thích phóng dật*
*Xem phóng dật như thù*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Phải đọa trong địa ngục.*
*Chúng sinh mà phóng dật*
*Thì chìm trong sinh tử*

*Nếu tâm lìa tội ấy*
*Tự tánh vốn thanh tịnh.*
*Không phóng dật hơn hết*
*Như được uống cam lồ*
*Kẻ phóng dật si mê*
*Uống độc được phải chết.*
*Lại nữa người phóng dật*
*Như lửa độc hừng cháy*
*Do đó tạo các nghiệp*
*Mãi mãi bị thiêu đốt.*
*Trong tất cả thế gian*
*Vô vi tịch tĩnh nhất*
*Người nào không phóng dật*
*Sẽ đến được nơi này.*
*Kẻ nào sống phóng dật*
*Thường tạo nghiệp bất thiện*
*Bị ngu si che lấp*
*Làm sao được sinh Thiên.*
*Phóng dật gây hoại diệt*
*Lìa nó được an ổn*
*Ác độc thật đáng chán*
*Do vậy nên lánh xa.*
*Người nào không phóng dật*
*Được thế gian tôn trọng*
*Thường xa lìa điên đảo*
*Được khen bậc Chánh nhân.*
*Cớ sao tham dục lạc*
*Sinh tội lỗi buông lung*
*Nếu không tâm kiềm chế*
*Bị ma chết khuất phục.*
*Hỷ lạc như tro nóng*
*Phóng dật dường lửa dữ*
*Thiêu vô lượng chư Thiên*
*Si đắm không nhận biết.*
*Kẻ không đoạn phóng dật*
*Bị luân hồi sinh tử*
*Bị cảnh giới mê hoặc*
*Không thể cầu giải thoát.*

*Phóng dật dắt chư Thiên*
*Đọa lạc trong hiểm nạn*
*Vì thế người trí tuệ*
*Gọi phóng dật là độc.*
*Khoái lạc như mật ngọt*
*Kẻ phóng dật thích nếm*
*Sau chịu lấy quả khổ*
*Tự nhận những độc hại.*
*Phóng dật rước nguy ách*
*Người trí đều biết rõ*
*Ngu si không nhàm chán*
*Chẳng khác nào bò trâu.*
*Người thích sống buông lung*
*Chỉ có khổ đau thôi*
*Phóng dật nhân chẳng lành*
*Chút vui không giữ được.*
*Không phóng dật sẽ được*
*Tâm sống trong tịch tĩnh*
*Phóng dật vượt mọi kẻ*
*Chỉ chịu khổ địa ngục.*
*Chư Thiên tham phóng dật*
*Đắm nhiễm trong vô minh*
*Giống như các loài khác*
*Chỉ nương dựa ngu si.*
*Chư Thiên luôn phóng dật*
*Thích các thứ biến hiện*
*Rằng thường ở cõi trời*
*Không biết mình đọa lạc.*
*Lại nữa các vị trời*
*Biết hưởng lạc chừng mực*
*Nhưng nếu buông lung nhiều*
*Phá hoại, tự chuốc tội.*
*Tham đắm không dừng bỏ*
*Mọi diệu lạc cõi trời*
*Phước nghiệp giảm theo đó*
*Tự biết sẽ thoái đọa.*
*Chỉ tội lỗi phóng dật*
*Chư Thiên vĩnh viễn trừ*

*Vì tham ái không bỏ*
*Từ Đao-lợi đọa lạc.*
*Ngu si thích phóng dật*
*Sinh các thứ tội ác*
*Đến lúc sắp lâm chung*
*Bị lửa dục thiêu đốt.*
*Năm dục như mặt đất*
*Phóng dật từ đó sinh*
*Thường đắm nhiễm, si mê*
*Không tu tập phước nghiệp.*
*Dục là nhân phóng dật*
*Rất nhanh lẹ độc ác*
*Người trí nên chế phục*
*Hiểu nó như giấc mộng.*
*Mộng không nhân địa ngục*
*Năm dục chính là nhân*
*Nên xa lìa năm dục*
*Siêng tu hạnh thù thắng.*
*Chư Thiên tùy ý niệm*
*Có được các dục lạc*
*Dùng trí khéo khai ngộ*
*Thì không bị buông lung.*
*Chư Thiên ở cung điện*
*Bị cảnh giới mê hoặc*
*Phóng dật không giải thoát*
*Chìm đắm trong biển khổ.*
*Phóng dật ngu si nhất*
*Vô minh là nguồn gốc*
*Bị si mê che lấp*
*Tuy thấy khác gì mù.*
*Như ngọn lửa bùng cháy*
*Từ đốm lửa phát sinh*
*Phóng dật sinh các hoặc*
*Vì ngu si tạo ác.*
*Nếu tâm sinh phóng dật*
*Thì bị chúng thiêu đốt*
*Cũng thế kẻ ngu si*
*Sẽ đọa vào địa ngục.*

*Chư Thiên sinh phóng dật*
*Tham đắm các Thiên nữ*
*Thích hòa hợp phóng dật*
*Bất chợt lìa xa khổ.*
*Chư Thiên lúc sắp chết*
*Gần kề sự sợ hãi*
*Khoái lạc chẳng bền chắc*
*Nên hối hận chán xa.*
*Hội họp sẽ ly tán*
*Tham lạc bị khổ hoại*
*Khỏe mạnh bị khô gầy*
*Tất cả đều chấm dứt.*
*Lại nữa loài hữu tình*
*Nghiệp thiện, ác trói buộc*
*Phải luân hồi các cõi*
*Thay đổi như hát tuồng.*
*Do sức nghiệp lôi kéo*
*Trôi lăn trong luân hồi*
*Phước hết là vô thường*
*Kẻ trí không tránh khỏi.*
*Phóng dật thật đáng ghét*
*Hãy tìm cách xa lìa*
*Ai đoạn trừ lỗi ấy*
*Sẽ vượt biển ba cõi.*
*Như người rớt hố sâu*
*Mạng sống rất mong manh*
*Phóng dật sẽ đọa lạc*
*Chút vui không giữ được.*
*Do tội lỗi phóng dật*
*Tạo vô lượng nghiệp ác*
*Suốt cả ngày lẫn đêm*
*Không có chút nghiệp thiện.*
*Thế gian, xuất thế gian*
*Bao nhiêu điều an lạc*
*Bị phóng dật hủy hoại*
*Bởi vậy nên xả bỏ.*
*Phóng dật phá hoại nhanh*
*Lìa nó được an ổn*

*Sau được sinh lên trời*
*Làm Thiên chủ tối thắng.*
*Người lìa xa phóng dật*
*Là đoạn nhân lưu chuyển*
*Vì thế nên xả bỏ*
*Xa lìa được lo sợ.*
*Ngươi mong cầu quả vui*
*Phải trừ nhân khổ ấy*
*Ai đoạn tâm phóng dật*
*Không có các nạn khổ.*
*Người thích sống phóng dật*
*Dẫn sinh từ ngủ nghỉ*
*Và nhân duyên tạo ác*
*Sẽ rơi xuống bờ hiểm.*
*Không phóng dật hơn hết*
*Đừng để sinh chút nào*
*Xa lìa, thường an ổn*
*Tham đắm bị nó buộc.*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Nên càng thêm si mê*
*Như chim không biết gì*
*Luôn gây nghiệp địa ngục.*
*Vô lượng các vị trời*
*Bị dục vọng trói buộc*
*Rớt trong biển phóng dật*
*Như cá chui vào lưới.*
*Hữu tình trong cõi trời*
*Mê dục không hiểu biết*
*Bị phóng dật buộc tâm*
*Vui ấy có lâu gì?*
*Tâm chuyển theo phóng dật*
*Cảnh giới luôn trước mặt*
*Không chán xa dục lạc*
*Chư Thiên ấy khổ đau.*
*Chư Thiên tham dục lạc*
*Đều do tâm phóng dật*
*Pháp ấy không bền chắc*
*Hay hủy hoại mạng sống.*

*Vô lượng trăm ngàn ức*
*Na-do-tha chư Thiên*
*Bị lửa dục thiêu đốt*
*Do ngu si phóng dật.*
*Tội ác của phóng dật*
*Làm cho các hữu tình*
*Tạo những nhân bất thiện*
*Sau lãnh chịu quả khổ.*
*Hãy quán sát chân thật*
*Tự tánh của phóng dật*
*Dường như là nọc rắn*
*Lại giống dao kiếm bén.*
*Phóng dật khiến chư Thiên*
*Tất cả đều chuyển đổi*
*Trước xem như bạn thân*
*Sau biết là cừu oán.*
*Trời, Người, A-Tu-la*
*Và các loài Rồng khác*
*Đều vì tâm phóng dật*
*Mà sinh các chướng nạn.*
*Bị phóng dật mê hoặc*
*Không thể tu pháp lành*
*Người này mất lợi lớn*
*Mong hướng đến đường ác.*
*Những ai thường tham đắm*
*Ăn uống cùng hội họp*
*Tạo những nghiệp súc sinh*
*Bị phóng dật lừa dối.*
*Lại nữa các vị trời*
*Xa lìa các nghiệp thiện*
*Buông lung theo si mê*
*Phóng dật từ đâu có?*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Phước hết bị đọa lạc*
*Lại bị gió nghiệp thổi*
*Trôi nổi trong đường ác.*
*Trải vô lượng ức kiếp*
*Lăn trong khổ sinh diệt*

*Không chánh niệm tư duy*
*Thường sinh lòng lo sợ.*
*Chư Thiên vì ngu si*
*Uống nước độc phóng dật*
*Sau đọa trong địa ngục*
*Lửa dữ luôn vây quanh.*
*Người ở trong cõi đời*
*Thích hạnh không phóng dật*
*Siêng tu các phước nghiệp*
*Sẽ được sinh lên trời.*
*Thân người rất khó được*
*Được rồi lại buông lung*
*Phóng dật thật đen tối*
*Sẽ chịu khổ địa ngục.*
*Người thích sống buông lung*
*Lại không lòng thương xót*
*Đến lúc sắp lâm chung*
*Chịu nhiệt não cực khổ.*
*Chẳng phải lửa đời đốt*
*Hoặc do kiếm chặt đứt*
*Lửa phóng dật hừng hực*
*Phát sinh từ năm căn.*
*Vui hết là chịu khổ*
*Bà con cũng như thù*
*Đều do phóng dật sinh*
*Vì thế nên xả bỏ.*
*Phóng dật và si, ái*
*Làm tăng trưởng lòng tham*
*Ba loại đáng sợ này*
*Hoại việc lành chúng sinh.*
*Vô trí, bỏ chánh pháp*
*Thích làm việc buông lung*
*Bị sứ giả Diêm-ma*
*Rượt đuổi lúc lâm chung.*
*Phóng dật rất hiểm ác*
*Người trí thường giữ gìn*
*Đến lúc sắp mạng chung*
*An ổn không lo sợ.*

*Phóng dật, khổ đau nhất*
*Không phóng dật, an vui*
*Ai muốn được an ổn*
*Đừng nên sống phóng dật.*
*Ở bất cứ nơi nào*
*Tạo tội ác phóng dật*
*Phá hoại các căn lành*
*Sinh ra những chướng ngại.*
*Lại nữa kẻ phóng dật*
*Tham đắm sắc thân này*
*Vì thêm sự ngu si*
*Nên hướng đến hiểm nạn.*
*Những ai sống phóng dật*
*Nhất định đọa đường ác*
*Kẻ ngu không hiểu biết*
*Nằm trong tay thần chết.*
*Chư Thiên mà hết phước*
*Đều do sống phóng dật*
*Bị chúng gây tổn hại*
*Đọa lạc không thể cứu.*
*Chỉ có một pháp lành*
*Đầy đủ các công đức*
*Luôn sống hạnh nhẫn nhục*
*Thương xót loài hàm thức.*
*Nhờ sức thiện căn này*
*Lâm chung không lo sợ*
*Vì thế bỏ phóng dật*
*Chuyên chú, siêng tu tập.*
*Thường lìa xa ngu si*
*Khéo giữ gìn trí sáng*
*Đạt được hai pháp này*
*Phóng dật tự đoạn trừ.*
*Pháp tài, trượng phu ấy*
*Nhất định phải tu tập*
*Nhờ đầy đủ pháp tài*
*Nên không thích phóng dật.*
*Phóng dật là dây trói*
*Không phóng dật gỡ ra*

*Hai tướng trạng như thế*
*Hãy tìm cách chọn lựa.*
*Người thích sống phóng dật*
*Nên suy nghĩ cho kỹ*
*Về sau lúc lâm chung*
*Sẽ biết nghiệp quả ấy.*
*Lại nữa người xuất gia*
*Thường sống biết tri túc*
*Siêng năng tu nghiệp thiện*
*Gần với vui tịch diệt.*
*Bỏ ràng buộc thế tục*
*Chỉ nghĩ đến chân đế*
*Không làm việc của ma*
*Rất ít bị loạn động.*
*Người tâm ý tịch tĩnh*
*Xa lìa mọi mong cầu*
*Thắng trí sẽ phát sinh*
*Nào có khổ đau gì?*
*Dùng chánh tuệ quán xét*
*Mọi lo sợ xưa nay*
*Vị lai sẽ thoát khỏi*
*Vô lượng dây phiền não.*
*Ai không thích phóng dật*
*Không gặp các nạn khổ*
*Nhờ trí lìa cấu nhiễm*
*Sẽ chứng nơi chân thường.*
*Phóng dật hay phá hoại*
*Năm dục của chư Thiên*
*Huống chi kẻ ngu muội*
*Tham đắm không hiểu biết.*
*Ai thích sống phóng dật*
*Là kề bên thần chết*
*Nếu lìa tội lỗi ấy*
*Khéo giữ gìn tuệ mạng.*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Hai thứ như đã nói*
*Gần chúng thì đau khổ*
*Rời bỏ khỏi tử vong.*

*Chư Thiên và người đời*
*Thường tham đắm dục lạc*
*Giống như loài phi cầm*
*Hai thứ không gì khác.*
*Không thông đạt chánh pháp*
*Chẳng hiểu nhân giải thoát*
*Chư Thiên và người đời*
*Giống như các loài ấy.*
*Ai trừ bỏ phóng dật*
*Thích tu hạnh thù thắng*
*Các hữu tình như vậy*
*Chính là bậc Chân trí.*
*Chư Thiên thích vui chơi*
*Thường sống trong phóng dật*
*Dù hưởng phước báo trời*
*Chẳng khác loài chim ấy.*
*Các nghiệp có sai khác*
*Sinh phải bị biến đổi*
*Chỉ pháp thiện đáng nương*
*Nhất định không đọa lạc.*
*Ai không hiểu luân hồi*
*Tất cả đều chấm dứt*
*Chư Thiên thật ngu si*
*Đảo điên tự tổn hại.*
*Chư Thiên nương chánh pháp*
*Trụ cảnh giới vô cấu*
*Không làm việc buông lung*
*Được thế gian cung kính.*
*Khổ đau và dục lạc*
*Đều từ nhân duyên sinh*
*Chư Thiên nên hiểu rõ*
*Chớ làm việc phi pháp.*
*Cũng như tự trói mình*
*Với bà con bè bạn*
*Không lo sợ luân hồi*
*Làm sao cầu thoát khỏi.*
*Uống rượu sinh phóng dật*
*Người trí nên tự biết*

*Uống vào sẽ tiêu tan*
*Nạn phóng dật khó hoại.*
*Phóng dật sinh cuồng loạn*
*Giong ruổi trong năm đường*
*Vì thế phương tiện nói*
*Bị tai họa mê mờ.*
*Người sống trong phóng dật*
*Chịu tội vô số kiếp*
*Uống rượu có lúc tỉnh*
*Phóng dật say ngày đêm.*
*Người xa bỏ phóng dật*
*Nhất định không đọa lạc*
*Bị phóng dật lôi kéo*
*Đắm chìm trong ba cõi.*
*Người nào thích lợi ích*
*Hãy bỏ những phóng dật*
*Là phiền não tối thượng*
*Chư Phật đã dạy thế.*
*Bị phóng dật kéo lôi*
*Làm cho tâm loạn động*
*Chư Thiên cũng vì nó*
*Giải đãi không tu đoạn.*
*Nếu không lìa phóng dật*
*Ác tuệ này đáng sợ*
*Nhất định đọa hiểm nạn*
*Sau chịu nhiều bức não.*
*Từ cõi trời đọa lạc*
*Phải chịu những khổ đau*
*Nên biết phóng dật ấy*
*Thật chẳng đáng thân cận.*
*Ai thích sống phóng dật*
*Không được chút an vui*
*Nên biết tâm phóng dật*
*Nguồn gốc của khổ đau.*
*Vô số các vị trời*
*Đều vì nhân phóng dật*
*Đọa lạc trong địa ngục*
*Trăm ngàn vô số kiếp.*

*Phóng dật là giặc thù*
*Không phóng dật là bạn*
*Vì vậy luôn gần gũi*
*Thường làm việc lợi ích.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 3

### Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 2)

*Nên thực hành việc thiện*
*Xem điều ác như độc*
*Vì vậy nói phóng dật*
*Là đường ác thứ nhất.*
*Chúng sinh sống phóng dật*
*Bị lời hay lừa dối*
*Tâm thường bị say mê*
*Chỉ riêng mình chịu khổ.*
*Không sợ các khổ não*
*Không mong vui cõi trời*
*Do không trí quán xét*
*Chẳng khác loài bàng sinh.*
*Tâm không xả bỏ được*
*Ăn uống và dâm dục*
*Những hữu tình như thế*
*Giống như loài súc vật.*
*Kẻ ham thích vui chơi*
*Nằm trong miệng Diêm-ma*
*Thần chết đã có mặt*
*Khổ này khó chịu được.*
*Tâm chúng sinh phóng dật*
*Niềm vui thật mong manh*
*Do sống trong phóng dật*
*Bị thần chết nghiền nát.*
*Chỉ có một pháp lành*
*Để mạng sống an ổn*
*Được sinh lên cõi trời*
*Đó là không phóng dật.*
*Phóng dật, không phóng dật*

*Sinh tội lỗi, công đức*
*Thiện ác đều do tâm*
*Cởi, trói cũng như thế.*
*Chúng sinh không hiểu rõ*
*Khoái lạc như oán giặc*
*Tâm ý chúng ngu si*
*Xa lìa trí của Phật.*
*Phóng dật như cây độc*
*Mọc ra thành ba nhánh*
*Chính là già, bệnh, chết*
*Thường dựa đó mà sống.*
*Tu đầy đủ chánh hạnh*
*Không bị phóng dật hại*
*Người trí trong luân hồi*
*Luôn không thích phóng dật.*
*Người không thích phóng dật*
*Sẽ lìa các tội lỗi*
*Thoát khỏi mọi lo sợ*
*Được khoái lạc tối thượng.*
*Kẻ sống trong phóng dật*
*Ta rất kinh sợ chúng*
*Người thoát đã được giải*
*Không cần đọa dục lạc.*
*Do ham sống phóng dật*
*Đọa trong ngục hoa sen*
*Kẻ dâm dục buông thả*
*Thường sống trong ngục đó.*
*Người sống trong phóng dật*
*Sinh bốn thứ đảo điên*
*Tổn hoại các hạnh lành*
*Như oán tặc thế gian.*
*Có vô lượng nghi hoặc*
*Lo sợ luôn bức rứt*
*Trôi lăn trong sinh tử*
*Đều do sống phóng dật.*
*Chỉ một pháp phóng dật*
*Thường ham mọi dục lạc*
*Tức xa lìa tất cả*

*Pháp vô lậu thanh tịnh.*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Trôi lăn mãi không cùng*
*Ngu si không nhàm lìa*
*Làm sao được tịch tĩnh?*
*Bỏ suy nghĩ nhiễm ô*
*Tâm sẽ được tịch tĩnh*
*Tạo lợi ích mình, người*
*Không còn các bức não.*
*Chư Thiên tham dục lạc*
*Mất luôn pháp đã được*
*Lạc do hữu vi sinh*
*Vô thường không tồn tại.*
*Sắc tướng hữu vi này*
*Nhất định sẽ hư hoại*
*Khi dục lạc hoại diệt*
*Sinh ra các khổ não.*
*Người sống trong cảnh dục*
*Phóng dật tâm cuồng loạn*
*Nhất định trái Thánh đạo*
*Sau chịu khổ bức bách.*
*Tự do mà tham ái*
*Trong cảnh giới năm dục*
*Dục vọng gạt chư Thiên*
*Phóng dật sinh từ đó.*
*Người sống trong phóng dật*
*Là nguồn gốc khổ đau*
*Tham cầu mọi tài vật*
*Làm nhiều điều bất thiện.*
*Người sống trong đời này*
*Đầy đủ những an lạc*
*Hãy sống bằng trí tuệ*
*Như cá theo dòng nước.*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Bị nữ sắc chế ngự*
*Chắc chắn bị thiêu đốt*
*Thường chịu mọi khổ đau.*
*Vì vậy các vị trời*

*Nhất tâm xa lìa chúng*
*Phải dừng ngay tâm ý*
*Không bị dục trói buộc.*
*Ngu si mê tội phước*
*Chẳng biết pháp phi pháp*
*Người này không có được*
*Một phần nhỏ Niết-bàn.*
*Người luôn thích tu tập*
*Các luật nghi lớn nhỏ*
*Và pháp yếu sâu xa*
*Sẽ đạt được an ổn.*
*Thích nêu bày chánh pháp*
*Rửa sạch mọi nhơ uế*
*Không sống hạnh phóng dật*
*Sẽ đạt được diệu lạc.*
*Xưa thích sống phóng dật*
*Luôn si mê ngu độn*
*Dù trời hay loài người*
*Đều không nên gần gũi.*
*Tạo tội lỗi phóng dật*
*Chưa bao giờ gián đoạn*
*Người ấy khi lâm chung*
*Sẽ hướng đến đường ác.*
*Nói pháp phóng dật này*
*Không hợp với chánh lý*
*Chư Thiên thường say mê*
*Sẽ đọa trong địa ngục.*
*Chư Thiên bị mê dục*
*Chẳng đáng thích lại thích*
*Ngu si không hiểu biết*
*Nào được chút vui gì!*
*Chư Thiên thường tham đắm*
*Say mê trong năm dục*
*Như kẻ mù bẩm sinh*
*Không thấy được chánh đạo.*
*Do tâm tư tán loạn*
*Không hiểu biết chân thật*
*Phóng dật thường thiêu đốt*

*Vì thế nên xa lìa.*
*Tâm chứng các pháp lành*
*Bị phóng dật hủy hoại*
*Bát chánh đạo sáng rực*
*Rốt cuộc không thấy được.*
*Phóng dật này là độc*
*Phá hoại mười pháp lành*
*Kẻ sống trong phóng dật*
*Mất bốn thứ thiền định.*
*Chư Phật lìa năm dục*
*Khen ngợi không phóng dật*
*Thân bị già chết hại*
*Hãy xa lìa phóng dật.*
*Phóng dật chỉ có khổ*
*Bỏ chúng được giải thoát*
*Bị phóng dật lôi kéo*
*Vô trí không thể đoạn.*
*Không phóng dật hơn hết*
*Chư Thiên thích gần gũi*
*Người thích sống phóng dật*
*Nhất định bị hoại diệt.*
*Tất cả các chúng sinh*
*Luân hồi không giải thoát*
*Bị bẫy lưới phóng dật*
*Trói buộc không thể ra.*
*Tạo ác không phước đức*
*Làm lành chẳng chịu tội*
*Những hữu tình phóng dật*
*Sinh hiểu biết đảo điên.*
*Thế nào là tội phước*
*Không như thế tục nói*
*Người trí khéo hiểu rõ*
*Không ca tụng phóng dật.*
*Chư Thiên sống phóng dật*
*Giảm mất các nghiệp lành*
*Nên biết nhân ác này*
*Phải lãnh chịu quả khổ.*
*Ý tham đắm dục lạc*

*Tạm thời được chút vui*
*Nhưng bị chúng phá hoại*
*Chết phải chịu khổ lớn.*
*Cảnh giới luôn biểu hiện*
*Ngu si không nhàm chán*
*Si mê ham nữ sắc*
*Sẽ phải bị đọa lạc.*
*Do tham sinh phóng dật*
*Gần gũi những người nữ*
*Đến lúc sắp lâm chung*
*Sẽ nhìn thấy tất cả.*
*Chư Thiên khi thoái đọa*
*Độc hành không bạn bè*
*Chỉ có nghiệp thiện, ác*
*Theo đuổi đến đời sau.*
*Xa lìa mọi việc ác*
*Tu tập các hạnh lành*
*Bỏ hết những tội lỗi*
*Thường thích không phóng dật.*
*Phóng dật, gốc luân hồi*
*Lìa chúng được tịch tĩnh*
*Hai pháp này sai khác*
*Nói tự tướng của chúng.*
*Người trí hãy tư duy*
*Thích tu các hạnh lành*
*Người trí tùy pháp hành*
*Không còn chút phiền não.*
*Chúng sinh chịu luân hồi*
*Đều theo nghiệp của mình*
*Vì sao người thế gian*
*Để phóng dật hủy hoại.*
*Phóng dật trói chặt nhất*
*Phá tan các pháp lành*
*Chúng là nhân đọa lạc*
*Tạo gốc khổ địa ngục.*
*Chỉ một pháp phóng dật*
*Là nhân của các khổ*
*Người thích làm lợi ích*

*Hãy lìa tội lỗi ấy.*
*Người xa lìa phóng dật*
*Đạt đến chỗ bất tử*
*Vì không sống phóng dật*
*Nên gần đạo Bồ-đề.*
*Không thích sống phóng dật*
*Trụ Niết-bàn tối thượng*
*Thế nên nói phóng dật*
*Chính là nhân đọa lạc.*
*Người nào sống phóng dật*
*Ác này không gì hơn*
*Bị thế gian khinh ghét*
*Chết đọa trong ngạ quỷ.*
*Người thích sống phóng dật*
*Sinh ra mọi đảo điên*
*Do nghiệp quả như vậy*
*Trôi lăn trong sinh tử.*
*Lửa địa ngục hừng hực*
*Luôn đốt kẻ phóng dật*
*Ai thích được giải thoát*
*Hãy lìa bỏ phóng dật.*
*Người lìa xa phóng dật*
*Phát sinh trí sáng suốt*
*Vĩnh viễn trừ các hoặc*
*Thường hưởng được diệu lạc.*
*Chúng sinh tâm tán loạn*
*Bị nghiệp lực ràng buộc*
*Trôi lăn trong ba cõi*
*Hãy thích không phóng dật.*
*Với khổ cho là vui*
*Vui hết sinh ra khổ*
*Chồng chết trở thành vợ*
*Hãy thích không phóng dật.*
*Vợ chết lại làm mẹ*
*Mẹ chết trở thành vợ*
*Trôi lăn mãi trong đó*
*Hãy thích không phóng dật.*
*Phóng dật sinh ra tham*

*Tham lại sinh sân giận*
*Là nguồn gốc tội lỗi*
*Chìm đắm trong đường ác.*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Người trí không tham đắm*
*Đây là an ổn nhất*
*Lên lầu gác trí tuệ.*
*Người rời bỏ phóng dật*
*Sống ở nơi an lạc*
*Là trượng phu trí lớn*
*Mau đạt quả chân thường.*
*Bảo tội ác phóng dật*
*Luôn trái với Thánh đạo*
*Chặt đứt cầu giáo pháp*
*Hoại hạt giống tâm thiện.*
*Phá hoại pháp giải thoát*
*Phát sinh các vọng niệm*
*Đọa trong đường hiểm ác*
*Đều do pháp phóng dật.*
*Không lợi ích cho mình*
*Bị người khác vứt bỏ*
*Không nó, không hành động*
*Chẳng khác gì thây chết.*
*Tuy hình dáng như trời*
*Ngu si tựa súc vật*
*Thường sống trong phóng dật*
*Ca múa cùng vui chơi.*
*Người thích sống phóng dật*
*Hướng đến biển ba cõi*
*Chết rồi sinh trở lại*
*Sẽ bị chúng phá hoại.*
*Do đó tạo các tội*
*Bị nghiệp chướng ràng buộc*
*Phóng dật là giặc oán*
*Trái ngược với pháp thiện.*
*Nghiệp ấy không ở trong*
*Cũng chẳng trụ bên ngoài*
*Nên biết người phóng dật*

*Đều do tâm hủy hoại.*
*Tâm không biết nhàm lìa*
*Những cảnh giới tốt đẹp*
*Thích ca múa vui chơi*
*Không biết nơi đọa lạc.*
*Kẻ ngu si phóng dật*
*Lấy khổ để làm vui*
*Chư Thiên như người mù*
*Không biết đạo, phi đạo.*
*Do hành động phóng dật*
*Từ thiền định đọa lạc*
*Trôi lăn ở cảnh dục*
*Giong ruổi trong năm đường.*
*Người trụ cõi Vô sắc*
*Đạt bốn thứ không định*
*Do hành động phóng dật*
*Lưu chuyển trong thế gian.*
*Xoay vần khắp ba cõi*
*Ngu si không giác tri*
*Phóng dật là gông cùm*
*Dây ân ái trói buộc.*
*Đọa vào các đường ác*
*Chịu đói khác lo sợ*
*Người sống trong phóng dật*
*Không sinh tâm hối hận.*
*Tâm sinh các khổ não*
*Vì ân ái chia lìa*
*Nên Như Lai thường trách*
*Hãy rời bỏ phóng dật.*
*Do mầm mống phóng dật*
*Nuôi lớn già, bệnh, chết*
*Ba thứ khổ não này*
*Giết hại mọi chúng sinh.*
*Lại cũng như mặt đất*
*Sinh ra các cỏ cây*
*Kẻ ngu si phóng dật*
*Tăng trưởng các lậu, hoặc.*
*Phóng dật như mầm độc*

*Sinh ra tâm biếng trễ*
*Uống rượu, mê nữ sắc*
*Và cảnh giới vui chơi.*
*Phóng dật khổ não nhất*
*Không phóng dật rất vui*
*Phóng dật, không phóng dật*
*Nhờ đây phân biệt rõ.*

*Giả sử trăm ngàn vô số kiếp*
*Đã đọa cõi ác chịu khổ đau*
*Vì vậy nay không phóng dật nữa*
*Giống như chư Phật vượt bờ kia.*

-oOo-

## Phẩm 7: CHÊ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 1)

*Dục: Lừa dối số một*
*Đừng sinh tâm tham dục*
*Chúng là nhân địa ngục*
*Dây luân hồi hiểm ác.*
*Người tham đắm năm dục*
*Sẽ chịu vô lượng khổ*
*Thường bị rắn dục hại*
*Nào có vui sướng gì!*
*Thà cầm dao kiếm bén*
*Tự cắt đứt lưỡi mình*
*Đừng bao giờ nó năng*
*Bàn luận việc dục lạc.*
*Tham dục gạt chúng sinh*
*Sân hận thường thiêu đốt*
*Bị ngu si chế phục*
*Thường khen ngợi dục lạc.*
*Tạo tác nhiều việc ác*
*Được chút vị ngọt dục*
*Do tham si phóng túng*
*Không biết khổ là khổ.*
*Năm dục không hình sắc*

*Hoan lạc chẳng thường còn*
*Nó là nhân cực ác*
*Không tồn tại phút giây.*
*Chúng sinh do tham dục*
*Thường đọa trong đường ác*
*Ai bỏ được tội ấy*
*Không lo sợ địa ngục.*
*Trong ngục phát lửa dữ*
*Lửa tham dục cũng thế*
*Vì vậy nên nhất tâm*
*Thường sinh lòng lo sợ.*
*Luôn ham thích giải thoát*
*Rời bỏ năm dục kia*
*Phá trừ pháp bất thiện*
*Như mặt trời trừ tối.*
*Kẻ phàm phu ngu si*
*Các căn tham cảnh dục*
*Do tâm sinh ham thích*
*Nên đọa trong đường ác.*
*Vì cảnh giới năm trần*
*Năm căn sinh tham ái*
*Bỗng chốc nổi lửa tham*
*Không biết chán dục lạc.*
*Lại nữa các hữu tình*
*Phát sinh lửa tham dục*
*Hòa hợp thì hừng hực*
*Ly tán sẽ không còn.*
*Ai lìa cảnh giới dục*
*Lửa tham không thể sinh*
*Lửa này rất hiểm ác*
*Hãy sinh tâm xa lìa.*
*Như khúc cây vô tri*
*Trôi theo dòng sông ái*
*Ái ấy như váng sữa*
*Tưới vào thêm rực cháy.*
*Lửa tham rất mãnh liệt*
*Đốt sạch cả thân mình*
*Xả bỏ mọi danh sắc*

*Ngọn lửa kia không còn.*
*Lại như lửa thế gian*
*Thấy vậy nên lo sợ*
*Lửa tham dục cháy rực*
*Sao không sinh sợ lo.*
*Do năm căn hoạt động*
*Vây quanh theo năm cảnh*
*Sức ân ái như gió*
*Cuốn phăng kẻ tham nhiều.*
*Cảnh giới như rừng rậm*
*Rất nguy hiểm khó ra*
*Bị lửa tham thiêu đốt*
*Như lửa đốt cây khô.*
*Lửa tham dục hừng hực*
*Tăng trưởng theo ngoại cảnh*
*Kẻ tham không hiểu biết*
*Lấy khổ để làm vui.*
*Lửa thế gian càng sáng*
*Lửa dục làm tối tăm*
*Cảnh giới này như dục*
*Người trí nên lánh xa.*
*Người xem cảnh giới này*
*Dường như là thuốc độc*
*Vừa được chút sướng vui*
*Sau lại chịu khổ cực.*
*Không đời này, đời khác*
*Cũng chẳng trước, giữa, sau*
*Trong cảnh giới dục này*
*Nào có gì hoan lạc?*
*Những kẻ ngu si ấy*
*Phần nhiều thích vui chơi*
*Không nhàm chán cảnh giới*
*Như lửa đốt cỏ cây.*
*Vì không chán cảnh giới*
*Nên bị chúng lừa dối*
*Thường ở trong sinh tử*
*Không biết tội lỗi kia.*
*Hành dục như chim muông*

*Thật là kẻ ngu độn*
*Chúng trời, người như vậy*
*Chẳng khác loài cầm thú.*
*Giống như lúc kiếp tận*
*Mặt trời đốt biển khô*
*Trăm ngàn vô số kiếp*
*Nhìn sắc không nhàm chán.*
*Biển lớn còn khô cạn*
*Trời đổ mưa tràn đầy*
*Mắt nhìn các sắc tướng*
*Chưa bao giờ chán bỏ.*
*Không ghét bỏ dục vọng*
*Sao phân biệt được vui?*
*Người biết đủ, không tham*
*Xa lìa mọi ưu não.*
*Như núi Ma-la-da*
*Có mọc cây chiên-đàn*
*Kẻ ngu chặt làm củi*
*Và đồ dùng làm ruộng.*
*Dục: lừa dối bậc nhất*
*Hư vọng không bền chắc*
*Như thành Càn-thát-bà*
*Lại cũng như cảnh mộng.*
*Như huyễn, như bọt nước*
*Như quả Kim-bá-ca*
*Tạm có chút vị ngon*
*Tham dục cũng như vậy.*
*Kẻ trí thấy chân thật*
*Lìa ái không khổ não*
*Chỉ bày quả báo ác*
*Cho kẻ ngu si kia.*
*Dục như độc thế gian*
*Tạo tác tất cả tội*
*Suy nghĩ theo sở đắc*
*Sau bị chúng phá hoại.*
*Tâm tham dục không chán*
*Sau chính dục là thù*
*Chư Thiên khi lâm chung*

*Đọa ngay vào địa ngục.*
*Dục là độc thế gian*
*Lại cũng như ánh chớp*
*Kẻ ngu tham nữ sắc*
*Như cá lượn theo sóng.*
*Càng suy xét thêm nhiều*
*Trước sau đều không tốt*
*Tham dục như lửa dữ*
*Người trí nên xa lìa.*
*Nếu gần gũi thân cận*
*Càng tăng trưởng dục vọng*
*Lửa dục thiêu đốt mạnh*
*Tiếp xúc chịu khổ đau.*
*Thấu rõ lửa dục này*
*Người trí thường rời bỏ*
*Nếu xa lìa tham dục*
*Nhất định được an ổn.*
*Vô số trăm ngàn ức*
*Na-do-tha Thiên chúng*
*Do tham ái năm dục*
*Bị lửa địa ngục đốt.*
*Dục như lửa, thuốc độc*
*Hãy bỏ để tìm vui*
*Nó là thân địa ngục*
*Vì vậy nên rời xa.*
*Tự tại trước tham dục*
*Như chẳng thấy chẳng nghe*
*Do không tham dục vọng*
*Nên không khổ bức não.*
*Không nên tham dục lạc*
*Cũng chẳng nên để ý*
*Chúng trời, người tham dục*
*Bị lửa dục gây hại.*
*Từ vô thỉ luân hồi*
*Sinh ra từ tâm dục*
*Ai giải thoát ân ái*
*Sẽ không có dục vọng.*
*Quả khổ ô trược đó*

*Từ ái dục sinh ra*
*Ai ra khỏi dục vọng*
*Sẽ được vui thượng diệu.*
*Người trí ở trong dục*
*Nhưng không ái trước dục*
*Vì lìa sự ngu si*
*Đạt được nơi chân thường.*
*Tạm thời được vui sướng*
*Sau phải chịu khổ đau*
*Nếu nhiễm đắm dục vọng*
*Sẽ đọa trong địa ngục.*
*Ái lạc trong dục vọng*
*Bất chợt lạc chẳng còn*
*Lìa cấu nhiễm, tịch tĩnh*
*Đạt đến nơi bất diệt.*
*Người trí trong mọi lúc*
*Bỏ dục, trang nghiêm thân*
*Cớ sao kẻ ngu muội*
*Tham đắm trong dục vọng.*
*Tham dục như mầm độc*
*Tiếp xúc phát lửa dữ*
*Ái lạc trong dục vọng*
*Sẽ bị độc gây hại.*
*Như thêm củi vào lửa*
*Ngọn lửa ấy không tắt*
*Người ham thích dục lạc*
*Càng thêm nhiều nhiệt não.*
*Như phù du thấy đèn*
*Không biết bị thiêu thân*
*Chúng sinh ngu si ấy*
*Tham dục cũng như vậy.*
*Người tham đắm dục vọng*
*Thường bị chúng thiêu đốt*
*Rốt cuộc chẳng hiểu biết*
*Có khác gì phù du.*
*Vì vậy chư Thiên kia*
*Bỏ dục cầu trí Phật*
*Phóng dật tự tổn hại*

*Chớ để uổng một đời.*
*Thường tham đắm năm dục*
*Giảm mất các nghiệp lành*
*Bị ngu si lừa dối*
*Sau sẽ đọa địa ngục.*
*Như cây độc nở hoa*
*Bầy ong tranh nhau hút*
*Kẻ ngu tham dục lạc*
*Thọ hưởng cho là vui.*
*Bầy ong vì hút độc*
*Mạng sống nào còn gì*
*Độc dục hại chúng sinh*
*Khó có thể sống mãi.*
*Lại nữa, lửa địa ngục*
*Vì dục nên thiêu đốt*
*Lửa ấy cháy mọi nơi*
*Đốt chư Thiên, các loài.*
*Ngạ quỷ khổ đói khát*
*Lại bị lửa đốt thiêu*
*Loài súc sinh cũng thế*
*Thích tìm sự tổn hại.*
*Tất cả trong thế gian*
*Đều nương dục mà sống*
*Lửa này lan khắp nơi*
*Đốt những kẻ mê dục.*
*Đối với những cảnh giới*
*Tâm đam mê xem thường*
*Kẻ ngu mà hiểu rõ*
*Thoát khỏi khổ nguy này.*
*Tâm tham đắm năm dục*
*Không biết hiểm nạn ấy*
*Ở trong dòng thác dục*
*Sẽ sinh ra khổ não.*
*Chư Thiên tánh khiếp nhược*
*Tham dục sinh cuồng loạn*
*Do đó tâm thay đổi*
*Chẳng biết sợ hãi lớn.*
*Chư Thiên ham năm dục*

*Thường sinh tâm bám chặt*
*Không trí, chẳng xả bỏ*
*Sau phải buồn, hối hận.*
*Tâm luôn bị ngu si*
*Không hiểu rõ ngoại cảnh*
*Tham dục thật đáng lo*
*Vừa được chút vui thích.*
*Trong trăm ngàn vạn ức*
*Vô lượng vô số kiếp*
*Đều do dục phá hoại*
*Vì không phòng hộ tâm.*
*Bị cảnh dục trói buộc*
*Sẽ chịu quả địa ngục*
*Với tâm khéo tu tập*
*Xa lìa hết tất cả.*
*Do trước sinh tham nhiễm*
*Sau sinh khởi sân giận*
*Bị ngu si mê hoặc*
*Chẳng khác gì súc sinh.*
*Kẻ ngu chìm trong dục*
*Vì dục nên say mê*
*Giống như phù du kia*
*Cuối cùng bị lửa đốt.*
*Sắc thân của chư Thiên*
*Bị tham dục phá hoại*
*Bị tham dục chế phục*
*Nhất định sẽ đọa lạc.*
*Dục vọng dối chúng sinh*
*Nên phát sinh ngu muội*
*Vì dây ái lôi kéo*
*Phải đọa vào đường ác.*
*Ai sợ hiểm ác ấy*
*Tự làm việc thiện lợi*
*Với tâm ý tịch tĩnh*
*Không sống trong nhiệt não.*
*Ai ham thích cảnh giới*
*Nghi hoặc ngày thêm nhiều*
*Dần tạo các tội lỗi*

*Như gió thổi lửa cháy.*
*Lửa dục luôn thiêu đốt*
*Niềm vui mau tàn rụi*
*Hãy suy xét chân thật*
*Không tham trước cảnh giới.*
*Người say sưa cảnh dục*
*Tâm tư sinh mê loạn*
*Cảnh giới luôn hiển hiện*
*Là việc làm kẻ ngu.*
*Không trí, tham cảnh giới*
*Không sinh tâm chán bỏ*
*Như củi ném vào lửa*
*Nhờ gió cháy hừng hực.*
*Chư Thiên vì đam mê*
*Đắm trước các dục lạc*
*Kẻ ngu không chán bỏ*
*Do đó bị đắm chìm.*
*Người sinh tâm ràng buộc*
*Với bao cảnh dục lạc*
*Bị khổ não biệt ly*
*Thiêu đốt hoài không ngớt.*
*Dục lạc ở cõi trời*
*Sẽ bị ái biệt ly*
*Khổ ấy hơn cõi người*
*Chẳng bằng một phần nhỏ.*
*Chư Thiên hưởng dục lạc*
*Như cá ở trong nước*
*Ai tâm cảnh đều quên*
*Tham dục sẽ không khởi.*
*Người ham thích gần gũi*
*Với bao cảnh dục lạc*
*Không phòng giữ tâm mình*
*Khổ đau mãi không dứt.*
*Vì tham đắm năm dục*
*Không sợ quả khổ kia*
*Kẻ ngu si không trí*
*Sau chịu hiểm nạn lớn.*
*Dục còn hơn tai họa*

*Vừa được chút sướng vui*
*Chúng là hạnh bất tịnh*
*Dẫn dắt vào đường ác.*
*Người không có mắt trí*
*Luôn tham nghĩ dục vọng*
*Cũng như kẻ mù mắt*
*Rớt hố không cứu được.*
*Chúng sinh ham dục lạc*
*Vui ít nhưng sợ nhiều*
*Giống như tìm thành huyễn*
*Có bóng như không thật.*
*Phóng dật sinh hoan lạc*
*Lần lượt càng ham thích*
*Chư Thiên bị mê hoặc*
*Không phát sinh giác ngộ.*
*Từ cảnh giới sinh tham*
*Dục vọng theo đó chuyển*
*Không biết báo khổ lớn*
*Nhất định phải tự chịu.*
*Người tham đắm vui chơi*
*Trong cảnh giới năm dục*
*Sẽ đọa vào đường ác*
*Ngu si, sau hối hận.*
*Ai bỏ cảnh giới si*
*Không bị lửa dục đốt*
*Siêng năng tu chánh hạnh*
*Sẽ được vui tối thượng.*
*Đem cảnh dục thế gian*
*So diệu lạc thanh tịnh*
*Ở trong mười sáu phần*
*Không sao sánh được một.*
*Người sinh tâm tham dục*
*Dục thật chẳng phải vui*
*Mau bị đọa địa ngục*
*Phải dự phần khổ đau.*
*Giả sử trăm ngàn kiếp*
*Tham dục không biết chán*
*Thường tìm cảnh giới dục*

*Nào có vui sướng gì!*
*Ai sinh tâm tham dục*
*Tăng trưởng từng sát-na*
*Chư Thiên và người đời*
*Do đó mà đọa lạc.*
*Thường đam mê dục vọng*
*Là hiểm ác cùng cực*
*Không sinh tâm xa lìa*
*Sẽ bị chúng hoại diệt.*
*Dù mắt lớn như biển*
*Nhìn sắc không thỏa mãn*
*Lưỡi nếm vị thơm ngon*
*Không hề biết nhàm chán.*
*Mũi ngửi các mùi thơm*
*Thường không chịu xả bỏ*
*Do xúc sinh hoan lạc*
*Tâm ý không cùng tận.*
*Tai ham thích lắng nghe*
*Tiếng hay ho vi diệu*
*Ý tham các pháp trần*
*Chưa bao giờ rời bỏ.*
*Sáu căn ấy loạn động*
*Chẳng khác gì ngựa chứng*
*Tham cảnh dục không chán*
*Thường như bị đói khát.*
*Chư Thiên tham cảnh dục*
*Như thêm củi vào lửa*
*Tánh lửa vốn hừng hực*
*Không biết chán cũng vậy.*
*Lửa sáu căn bừng cháy*
*Đốt thiêu từ vô thỉ*
*Kẻ ngu không hiểu biết*
*Đam mê như chết giấc.*
*Nên biết dục lạc ấy*
*Chính là nhân địa ngục*
*Thấy dục khởi tâm tham*
*Như lưỡi rắn chụp mồi.*
*Lại như kẻ mù lòa*

*Không mắt, quên dục vọng*
*Ai sinh tâm tìm cầu*
*Sẽ đọa vào địa ngục.*
*Chẳng phải do không mắt*
*Hay lìa cảnh giới dục*
*Đủ mắt, tu chánh hạnh*
*Sẽ vượt khỏi đường ác.*
*Thích làm điều phi pháp*
*Tạo các nghiệp bất thiện*
*Tâm không chán dục vọng*
*Người ấy đọa nẻo ác.*
*Ai tham đắm dục vọng*
*Các khổ từ đó sinh*
*Vừa bỏ lại tìm cầu*
*Kẻ vô thức, không trí.*
*Dục trước như bạn thân*
*Sau sẽ thành giặc oán*
*Như quả Kim-bá-ca*
*Ăn vào sẽ bị hại.*
*Vô lượng các chúng sinh*
*Tham dục nên đọa lạc*
*Như nước chảy không dừng*
*Dục lạc cũng chẳng khác.*
*Thọ hưởng những dục lạc*
*Vườn rừng cảnh giới đẹp*
*Ai không tham trước chúng*
*Thường sống nơi an ổn.*
*Người đam mê vị dục*
*Phóng dật tâm cuồng loạn*
*Vui hết khổ xuất hiện*
*Sau này phải hối hận.*
*Nhờ nghiệp thiện đã làm*
*Được thân hình tốt đẹp*
*Vì vậy chư Thiên kia*
*Đều sinh tâm tham ái.*
*Cảnh dục là vô thường*
*Nhất định phải tan rã*
*Người đầy đủ trí tuệ*

*Không loạn tâm với dục.*
*Thân này nào đáng ưa*
*Kẻ vô trí ham thích*
*Thường tạo nhân bất thiện*
*Phải chịu khổ vị lai.*
*Phàm phu ngu si ấy*
*Luôn tham đắm vị dục*
*Trước tuy có chút vui*
*Sau chỉ thêm tổn hại.*
*Âm thanh, sắc đẹp nọ*
*Thể tánh sinh lậu, hoặc*
*Kẻ ngu bị lôi kéo*
*Sẽ hướng đến đường ác.*
*Người sinh tâm khát ái*
*Với bao nhiêu vị dục*
*Họ đau khổ, chẳng vui*
*Người trí nên rời bỏ.*
*Như hư không đổ mưa*
*Làm sông suối càng đầy*
*Chư Thiên chìm trong dục*
*Tham dục càng bừng cháy.*
*Như cá ở trong nước*
*Còn sinh tâm khát ái*
*Chư Thiên ham dục lạc*
*Không nhàm chán cũng thế.*
*Như cảnh giới hư không*
*Chẳng biết được biên vực*
*Người sinh tâm tham dục*
*Cảnh giới nào cùng tận.*
*Như biển nổi sóng lớn*
*Nước biển luôn tràn đầy*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Tâm thường không biết đủ.*
*Lại luôn luôn suy xét*
*Những cảnh dục chưa được*
*Đã được thì giữ chặt*
*Như thèm ăn nhỏ dãi.*
*Dục hay sinh nhiệt não*

*Là tội ác cùng cực*
*Vừa diệt lại sinh ra*
*Không phải cảnh tịch tĩnh.*
*Dục vọng gây tổn hại*
*Bỏ dục là trượng phu*
*Thân suy yếu, nguy ách*
*Tham dục bỏ ta đi.*
*Không nhàm chán cảnh giới*
*Không biết đủ dục lạc*
*Người trí khéo suy xét*
*Nên sinh tâm xa lìa.*
*Cảnh giới là nhân khổ*
*Tịch tĩnh là gốc vui*
*Lìa cảnh giới rắn độc*
*Hãy gần nơi tịch tĩnh.*
*Dục hay sinh lo sợ*
*Thân hoại và bệnh nặng*
*Do nhân duyên tham dục*
*Lưu chuyển trong luân hồi.*
*Vô lượng trăm ngàn đời*
*Hội hợp lại ly tán*
*Chỉ chư Phật Thế Tôn*
*Hiểu biết rất chân thật.*
*Thế gian, xuất thế gian*
*Tất cả những dục lạc*
*Vì tham đắm dục vọng*
*Nên đều bị tan hoại.*
*Kẻ ngu tâm tham dục*
*Luyến tiếc không thể bỏ*
*Bị si mê che mù*
*Làm sao phát tuệ sáng.*
*Lời ác nghe thêm ghét*
*Người này thật đáng sợ*
*Dục cảnh như cừu thù*
*Vì sao không xa lánh?*
*Kẻ ngu tham vướng dục*
*Bị lửa dục thiêu đốt*
*Không sinh tâm lo sợ*

*Sau chịu quả báo khổ.*
*Ví như đống lửa lớn*
*Ai thấy cũng kinh sợ*
*Cảnh dục luôn bừng cháy*
*Sao lại thích gần gũi.*
*Thân do gân liên kết*
*Hãy sinh tâm nhàm lìa*
*Bị dục vọng mê mờ*
*Như bị dây trói buộc.*
*Như quả Kim-bá-ca*
*Sắc đỏ vị thơm ngon*
*Ăn vào bị tổn hại*
*Tham dục cũng như thế.*
*Như phù du vào đèn*
*Ắt bị lửa thiêu đốt*
*Những chúng sinh tham dục*
*Do đó bị hư hoại.*
*Kẻ phàm phu vô trí*
*Khen ngợi dục vọng ấy*
*Dục như lửa cháy rực*
*Chạm vào bị thiêu đốt.*
*Như con nai khát nước*
*Chạy theo bóng dợn nắng*
*Do tâm tham dục ấy*
*Vọng tìm cầu hoan lạc.*
*Chư Thiên ham dục lạc*
*Chẳng bao giờ biết đủ*
*Lậu hoặc sinh từ đó*
*Làm sao được tịch tĩnh?*
*Hiện tại tuy được vui*
*Về sau sẽ bị khổ*
*Chư Thiên bị dục kéo*
*Tâm họ luôn tán loạn.*
*Tâm đắm nhiễm say mê*
*Với bao nhiêu cảnh giới*
*Mạng hết nghiệp theo sau*
*Chắc chắn không nghi ngờ.*
*Chúng sinh lúc sắp chết*

*Ai cũng sinh kinh sợ*
*Do tham cảnh giới dục*
*Chết không chỗ dựa nương.*
*Khổ não ái, biệt ly*
*Đều phát sinh từ dục*
*Chư Thiên nên hiểu rõ*
*Đừng sinh tâm tham vướng.*
*Dục vọng trái nghĩa lợi*
*Sinh vô thường, sợ hãi*
*Kẻ phàm phu ngu muội*
*Ham thích gần gũi chúng.*
*Vì si mê quá nhiều*
*Bị lửa tham thiêu đốt*
*Không chánh niệm, tư duy*
*Không lo sợ dục lạc.*
*Ai thích cảnh giới dục*
*Nhất định chịu khổ đau*
*Trôi lăn trong ba cõi*
*Làm sao được giải thoát.*
*Chúng sinh bị vô minh*
*Thường chịu nhiều khổ não*
*Vì thế nói tham dục*
*Như ánh chớp chẳng lâu.*
*Nên biết tham dục ấy*
*Tựa cảnh mộng hư giả*
*Hiểu khổ, không, vô thường*
*Và vô ngã chân thật.*
*Vì vậy chư Phật dạy*
*Tự tánh năm uẩn không*
*Ai thấu rõ như Phật(Ai liễu tri như thật)*
*Sẽ không tham đắm dục.*
*Vì thương xót hữu tình*
*Cắt đứt dây phiền não*
*Để đến bờ giải thoát*
*Được Niết-bàn tịch tĩnh.*
*Người ham thích năm dục*
*Chìm đắm trong ba cõi*
*Thường mê hoặc tâm mình*

*Làm sao được tịch tĩnh?*
*Người tham trước dục lạc*
*Sẽ quên mất chánh pháp*
*Tìm cầu cảnh giới ấy*
*Mau hướng đến địa ngục.*
*Dục vọng chỉ gây hại*
*Giống như dao kiếm bén*
*Ai không sinh nhàm chán*
*Sau sẽ chịu khổ đau.*
*Nếu tạo tác thế nào*
*Tăng trưởng cũng như vậy*
*Không nhàm chán tham dục*
*Thường sinh các nhiệt não.*
*Tìm khoái lạc cõi trời*
*Sẽ bị dục thiêu đốt*
*Không tạo nhân đau khổ*
*Luôn đạt được an vui.*
*Kẻ ngu dối cảnh dục*
*Bám chặt không chịu bỏ*
*Dục y như ánh chớp*
*Vừa có lại đổi thay.*
*Người tham đắm năm dục*
*Liên tục không gián đoạn*
*Sẽ bị lửa dục vọng*
*Thiêu đốt không ngừng nghỉ.*
*Chư Thiên ham cảnh dục*
*Ngu si lại thêm nhiều*
*Không thể nào đạt được*
*Định ly hỷ diệu lạc.*
*Lìa giải thoát, không lạc*
*Cũng chẳng có Niết-bàn*
*Trái nghịch với cảnh dục*
*Vì thế nên xả bỏ.*
*Ở trong cảnh giới dục*
*Các căn không nhàm chán*
*Chính vì không nhàm chán*
*Làm sao được giải thoát.*
*Sống trong biển luân hồi*

*Hay sinh ra sợ hãi*
*Hãy bỏ pháp bất thiện*
*Và hiểm nạn tham dục.*
*Cảnh dục không dừng nghỉ*
*Như mặt trời mọc lặn*
*Hãy thích ở núi rừng*
*Tu thiền, mong giải thoát.*
*Dục trái pháp giải thoát*
*Kẻ ngu cho quý báu*
*Chỉ bảy món Thánh tài*
*Rốt ráo được an lạc.*
*Dục chẳng nơi quay về*
*Là đồng trống luân hồi*
*Ai ham thích gần gũi*
*Sẽ không được giải thoát.*
*Chẳng lo sợ tội lỗi*
*Thật là kẻ ngu si*
*Phi thánh tài gọi tài*
*Chỉ khổ đau chẳng vui.*
*Người xa lìa tham dục*
*Không sinh tâm tham ái*
*Là người khéo ở yên*
*Không bị lửa dục hại.*
*Kẻ tham dục chẳng dừng*
*Tâm tư không an tịnh*
*Tương ứng với tham ái*
*Như ngọn lửa bốc cao.*
*Chư Thiên, A-tu-la*
*Nhân cùng với Phi nhân*
*Không nhàm chán dục vọng*
*Đều bị chúng phá hoại.*
*Người đối với cảnh dục*
*Mê hoặc tâm cuồng loạn*
*Là tự lừa dối mình*
*Do đó phải tan hoại.*
*Những chúng sinh ngu si*
*Không biết tướng tội phước*
*Thường sinh tâm tham ái*

*Bao nhiêu cảnh giới dục.*
*Chư Thiên bị dục kéo*
*Tâm tư bị si loạn*
*Ai thích công đức phật*
*Nên lìa cảnh giới ấy.*
*Năm dục hiện tại này*
*Hay sinh các tội lỗi*
*Không tham đắm dục lạc*
*Gọi là người có trí.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 4

## Phẩm 7: CHÊ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 2)

*Cảnh dục như giấc mộng*
*Cũng như thành Tầm hương*
*Hừng hực như thiêu đốt*
*Chư Thiên đọa vì dục.*
*Ai tham ái dục vọng*
*Sau ắt bị tổn hại*
*Trái nghịch, không chánh tư*
*Chư Thiên đọa vì dục.*
*Ái cùng cực đáng chán*
*Trôi chảy như nguồn nước*
*Ví như hầm sâu hiểm*
*Chư Thiên đọa vì dục.*
*Dục tánh vốn dao động*
*Như trăng nước, gió lùa*
*Như lưỡi rắn không ngừng*
*Chư Thiên đọa vì dục.*
*Dục nhanh như điện chớp*
*Cũng như là ánh nắng*
*Tựa bọt nước chẳng bền*
*Chư Thiên đọa vì dục.*
*Dục như dòng nước xiết*
*Như tai voi luôn vẫy*
*Như cây chuối không lõi*
*Chư Thiên bị đọa lạc.*
*Dục như là ảo thuật*
*Tựa quả Kim-bá-ca*
*Như cá nuốt móc câu*
*Chư Thiên bị đọa lạc.*
*Hãy dùng trí chân thật*

*Đoạn trừ cảnh dục vọng*
*Thoát khỏi quả chẳng lành*
*Và những việc vô ích.*
*Do suy nghĩ vọng tưởng*
*Ham thích những dục lạc*
*Bị lưới dục trói buộc*
*Mạng sống sao lâu bền?*
*Chúng sinh tâm khinh động*
*Bị dục vọng lôi kéo*
*Ngu si không hiểu biết*
*Tự lừa dối chính mình.*
*Ai bị cảnh dục động*
*Chính là gốc khổ đau*
*Như thành Càn-thát-bà*
*Nên biết chẳng còn lâu.*
*Nếu tham trước dục vọng*
*Sân giận sẽ phát sinh*
*Cứ thế các chúng sinh*
*Mau đi vào đường ác.*
*Vì vậy bậc Chánh sĩ*
*Bỏ dục, trừ sân giận*
*Lìa tội lỗi si mê*
*Hiển bày trí tuệ sáng.*
*Người nhàm chán cảnh dục*
*Biết chúng như cừu thù*
*Dùng trí làm bạn tốt*
*Sớm đạt quả chân thường.*
*Không tham đắm dục vọng*
*Xa lìa mọi nhiễm ô*
*Là người đầy đủ trí*
*Được chư Thiên kính trọng.*
*Khéo vượt bùn lầy dục*
*Vui với những chúng sinh*
*Tâm không buộc tịch tĩnh*
*Hàng phục mọi ma quân.*

-oOo-

## Phẩm 8: LÌA ÁI

*Lửa ái sinh do tâm*
*Kẻ mê cho là mát*
*Lan khắp cả ba cõi*
*Còn hơn lửa địa ngục.*
*Lại nữa ở địa ngục*
*Luôn sống trong kiếp lửa*
*Lửa dữ cháy hừng hực*
*Đều sinh khởi từ ái.*
*Chúng sinh khổ địa ngục*
*Nghiệp hết sẽ ra khỏi*
*Hữu tình trong ba cõi*
*Lửa ái không dừng đốt.*
*Do bị ái trói buộc*
*Luân hồi mãi không cùng*
*Huống chi khổ địa ngục*
*Lại sinh từ lửa ái.*
*Lửa nghiệp ở địa ngục*
*Chỉ thiêu đốt thân mình*
*Lửa ái hại chúng sinh*
*Đốt tâm và thân thể.*
*Hai thứ sai biệt ấy*
*Hãy phân biệt rành rõ*
*Lửa ngục tuy hừng hực*
*Lửa ái còn mạnh hơn.*
*Do ba nghiệp tạo ra*
*Thiêu đốt khắp ba cõi*
*Tổn hại cả nhân lành*
*Chỉ lửa ái là độc.*
*Lửa tham đốt chư Thiên*
*Lửa sân cũng như vậy*
*Lửa si theo kẻ ngu*
*Lửa ái theo cảnh giới.*
*Ganh, mạn cũng như lửa*
*Từ củi chấp ngã sinh*
*Lìa ngọn lửa thế gian*

*Không củi để đốt cháy.*
*Tham luyến các cảnh sắc*
*Bị rắn ái gây hại*
*Ngắm nhìn và gần gũi*
*Dần dần tăng trưởng lên.*
*Như thêm củi vào lửa*
*Liên tục không ngừng dứt*
*Lửa thế gian ngăn được*
*Lửa ái không thể ngừa.*
*Ai bị ái lừa dối*
*Trôi lăn trong thế gian*
*Ái tựa như cừu địch*
*Không làm sao thắng được.*
*Vì ái nên sai khiến*
*Vào biển tìm châu báu*
*Giữa ba quân kinh sợ*
*Xông vào để chiến đấu.*
*Vui tham ái đất nước*
*Nên cùng nhau tranh đoạt*
*Cho đến mẹ và con*
*Vì của cải tranh tụng.*
*Ai ra khỏi tham ái*
*Vứt bỏ mọi châu ngọc*
*Xem chúng như ngói gạch*
*Sẽ gần đạo Bồ-đề.*
*Vì tham ái của cải*
*Nên đọa trong địa ngục*
*Nóng bức khó chịu đựng*
*Vì thế hãy xa lìa.*
*Hãy dùng nước trí tuệ*
*Tưới vào để diệt hẳn*
*Nếu không dập lửa ái*
*Cách Bồ-đề quá xa.*
*Rời bỏ được tham ái*
*Không tham đắm châu báu*
*Người này ở thế gian*
*Không có chút khổ não.*
*Như lưới để bắt cá*

*Gây hại cả ốc hến*
*Ái trói buộc chúng sinh*
*Không loài nào thoát khỏi.*
*Như nai trúng tên độc*
*Nên bỏ chạy tứ tung*
*Chất độc thấm lần vào*
*Làm sao khỏi đau khổ.*
*Lửa ái cũng như thế*
*Độc hại cứ kề bên*
*Thiêu phàm phu ngu muội*
*Làm sao giải thoát được!*
*Thích ý trong chốc lát*
*Quả báu liền đốt thiêu*
*Người tìm vui xuất thế*
*Nên trừ bỏ tham ái.*
*Như cá đã nuốt mồi*
*Chắc chắn phải bị chết*
*Người bị ái lôi kéo*
*Nhất định phải chết yểu.*
*Đọa trong cảnh giới quỷ*
*Nóng bức chạy khắp nơi*
*Hữu tình trong địa ngục*
*Phần nhiều do tâm ái.*
*Cho đến phải lang thang*
*Xin ăn để nuôi sống*
*Đều do ái sai sử*
*Đó là lời Phật dạy.*
*Lửa ái thiêu chư Thiên*
*Không chịu bỏ bớt củi*
*Vì tham đắm cảnh giới*
*Phát khởi từ sáu căn.*
*Thọ hưởng mọi dục lạc*
*Tâm luôn luôn mê muội*
*Đọa lạc không hiểu biết*
*Lầm lẫn do tham ái.*
*Tất cả nhân luân hồi*
*Đều từ ái mà có*
*Ái gông xích hữu tình*

*Làm rơi vào đường ác.*
*Lửa ái ở cõi trời*
*Dục cảnh luôn vây quanh*
*Vì ngu si thao túng*
*Thiêu đốt kẻ tham dục.*
*Như thêm củi vào lửa*
*Ngọn lửa càng bốc cao*
*Dục lạc thỏa tâm ý*
*Tham ái càng tăng thêm.*
*Lửa thế gian hừng hực*
*Con người tránh xa được*
*Lửa ái thiêu thế gian*
*Không ai khỏi bị hại.*
*Người không tâm tham ái*
*Đạt tịch tĩnh tối thượng*
*Ra khỏi rừng tai họa*
*Vượt qua biển khổ đau.*
*Lìa tội lỗi hòa hợp*
*Cắt đứt dây ái dục*
*Giải thoát các tội cấu*
*Chính là người an lạc.*
*Trăm ngàn vô số kiếp*
*Thường bị ái lừa dối*
*Kẻ ngu không vứt bỏ*
*Bị lưới huyễn bao trùm.*
*Chính vì ái che lấp*
*Thích gần gũi, phục vụ*
*Lại như người làm thuê*
*Bị khát uống nước mặn.*
*Uống vào vừa hết khát*
*Giây lát cổ họng khô*
*Khát ái ở trong tâm*
*Không chánh đạo sao ngừng?*
*Vì vậy nên rời bỏ*
*Nghiệp ác sinh tử đó*
*Người bị ái chế phục*
*Chìm đắm lúc nào ra!*
*Hưởng năm dục thượng diệu*

*Tối thắng ở cõi trời*
*Cuối cùng bị ái kéo*
*Đọa vào nẻo đường ác.*
*Kẻ gần gũi tham ái*
*Khổ não luôn tràn đầy*
*Nương ánh sáng chánh pháp*
*Khổ sẽ không tăng thêm.*
*Ai tham ái cảnh giới*
*Không làm sao chán bỏ*
*Người trừ bỏ tham ái*
*Sẽ không có buồn lo.*
*Chư Thiên bị tham ái*
*Nên sinh ra phóng dật*
*Đam mê lại tìm cầu*
*Phải đọa vào địa ngục.*
*Chư Thiên bị thoái đọa*
*Là xấu hổ số một*
*Do tham lạc thượng diệu*
*Phải chịu khổ nặng nề.*
*Ái che lấp tự tâm*
*Tâm tư bị cuồng loạn*
*Không sợ luân hồi khổ*
*Cứ mãi miết buông lung.*
*Chúng sinh vì dục lạc*
*Tham ái càng tăng thêm*
*Lửa ái, lửa địa ngục*
*Bị thiêu đốt mãi mãi.*
*Tham ái càng tăng trưởng*
*Dần dần không cùng tận*
*Đã có, lo giữ gìn*
*Chưa được thì tìm kiếm.*
*Chính vì đi tìm kiếm*
*Nên tâm không biết đủ*
*Người này không an lạc*
*Như Lai đã xác định.*
*Do tâm không nhàm chán*
*Thường cầu tìm vị dục*
*Sẽ bị lửa tham ái*

*Thiêu đốt mãi không ngừng.*
*Ai kinh sợ tham dục*
*Không bị lửa ái đốt*
*Giải thoát cấu nhiễm ái*
*Không còn đọa đường ác.*
*Do mình tà tư duy*
*Phát khởi bụi ba độc*
*Chìm vực sâu phóng dật*
*Luôn tham đắm nữ sắc.*
*Âm thanh ca nhạc hay*
*Đưa đến chỗ tán loạn*
*Tâm tư không dừng nghỉ*
*Giống như nước chảy xiết.*
*Ái tựa sông sâu hiểm*
*Dục như con thuyền hư*
*Kẻ ngu chèo thuyền ấy*
*Ắt sẽ bị chìm đắm.*
*Ái như ngọn lửa dữ*
*Ba độc tựa củi khô*
*Phóng dật như gió lốc*
*Thiêu chư Thiên nào biết.*
*Chư Thiên ham dục lạc*
*Bị tham ái chế phục*
*Trong khoảnh khắc sát-na*
*Không được chút nhàn hạ.*
*Ái: Chỗ nương của dục*
*Sinh trăm ngàn chướng ngại*
*Chư Thiên vì tham dục*
*Không thể làm việc lành.*
*Rắn ái có năm đầu*
*Tánh nó rất bạo ác*
*Hại kẻ tham dục vọng*
*Khổ ấy khó chịu được.*
*Sông ái rất rộng sâu*
*Phát sinh từ năm dục*
*Người muốn đến bờ giác*
*Không pháp lành sao vượt?*
*Ái như nhà ảo thuật*

*Có mặt khắp ba cõi*
*Lừa dối chúng trời người*
*Không có chút ích lợi.*
*Năm căn bám cảnh dục*
*Chưa bao giờ chán xa*
*Như thêm dầu vào lửa*
*Niệm niệm càng tăng thêm.*
*Lại nữa kẻ tham ái*
*Mở được cửa đường ác*
*Địa ngục, quỷ, súc sinh*
*Cứ thế thường qua lại.*
*Kẻ ngu do tham ái*
*Rơi vào miệng Tử ma*
*Khéo lìa tội tham ái*
*Không bị thần chết nuốt.*
*Những người đủ trí tuệ*
*Hàng phục được tham ái*
*Khỏi lo sợ buồn rầu*
*Ngồi nằm luôn an ổn.*
*Thoát khỏi dây tham ái*
*Không sinh các khổ đau*
*Kẻ ngu mong cầu nhiều*
*Càng thêm bị tổn hại.*
*Ngày đêm trong mọi lúc*
*Không sinh tâm Từ bi*
*Thấy tài sản của người*
*Tâm mong muốn chiếm đoạt.*
*Bọn này như lửa cướp*
*Bản tánh rất hung ác*
*Xa lánh những người lành*
*Như rắn độc trong hang.*
*Vì tham ái càng nhiều*
*Nên bị thiêu đốt mãi*
*Chết đọa trong địa ngục*
*Lại làm loài ngạ quỷ.*
*Ra khỏi con đường ác*
*Được sinh trong cõi người*
*Trong trăm ngàn ức kiếp*

*Phải làm kẻ ăn xin.*
*Xấu xí, lời hèn hạ*
*Thiếu thốn, tâm khổ não*
*Thân mình luôn chịu khổ*
*Đều là do tham ái.*
*Người cắt đứt tham ái*
*Thường cầu trí tuệ Phật*
*Là người sống chân chánh*
*Được tịch tĩnh tối thượng.*
*Tâm chạy theo tham ái*
*Như đuổi rắn khỏi hang*
*Nếu chưa trừ độc ái*
*Nhất định bị phá hoại.*
*Ai hành động như vậy*
*Tham ái luôn có mặt*
*Như ném củi vào lửa*
*Ngọn lửa càng bốc cao.*
*Chúng sinh tham châu báu*
*Chứa nhóm mãi không ngừng*
*Đến lúc sắp lâm chung*
*Đều thuộc vào người khác.*
*Do ái mang tội lỗi*
*Của mất, tội không tiêu*
*Bị nghiệp lực lôi đi*
*Đau đớn vào địa ngục.*
*Người khác hưởng của cải*
*Riêng mình chịu tội báo*
*Đọa trong con đường ác*
*Sau hối hận ích gì?*
*Của hết thì suy bại*
*Vui tàn chịu khổ đau*
*Bạn thân chợt thành thù*
*Đều sinh từ tâm ái.*
*Người trí không tham ái*
*Lửa ái luôn hừng hực*
*Tổn hại loài hữu tình*
*Phải đọa trong đường ác.*
*Chứa của như núi cao*

*Giữ gìn lại lo sợ*
*Cớ sao tạo tội ác*
*Trái lý mà giữ gìn?*
*Người không thích chứa của*
*Không sợ, chẳng giữ gìn*
*Người trí lìa tham ái*
*Ở đâu cũng an ổn.*
*Mong cầu được giàu có*
*Bất chợt bị tán hoại*
*Thạnh suy không tồn tại*
*Như mặt trời mọc, lặn.*
*Giàu sang là dây trói*
*Nghèo hèn như bị tội*
*Đều do ái sai khiến*
*Không nhàm chán dục vọng.*
*Hưởng hoan lạc thượng diệu*
*Mọi mong cầu vừa ý*
*Bị lửa ái thiêu đốt*
*Vui sướng đều tiêu tan.*
*Chư Thiên và loài người*
*Do không chán dục lạc*
*Nên bị ái thiêu đốt*
*Như Lai thấy biết hết.*
*Trăm ngàn chúng hữu tình*
*Vì ái đọa hiểm nạn*
*Chịu vô lượng khổ báo*
*Người trí đều xót thương.*
*Mạng sống sớm chấm dứt*
*Ngu phu nào biết gì!*
*Phước nghiệp tiêu đến đâu*
*Tham ái tăng theo đó.*
*Người tham đắm ân ái*
*Đời đời theo đuổi mãi*
*Kẻ ám độn, vô trí*
*Không hiểu tướng tội phước.*
*Làm lành được quả báo*
*Sinh cõi trời thọ lạc*
*Vì nghiệp duyên bất thiện*

*Nên phải bị đọa đày.*
*Không tạo nghiệp thiện, ác*
*Lìa tội lỗi hòa hợp*
*Vứt bỏ nhân già, chết*
*Sống an ổn tối thượng.*
*Tham như bánh xe lăn*
*Năm dục là tăm xe*
*Trục ái nằm ở giữa*
*Thế gian không hiểu biết.*
*Sông ái rất rộng sâu*
*Cảnh dục là sóng dữ*
*Nghi ngờ như bầy cá*
*Thế gian không hiểu biết.*
*Ngày đêm trong ba thời*
*Tạo nhiều nghiệp bất thiện*
*Người trí không đề phòng*
*Trôi lăn trong đường ác.*
*Sắc đẹp như huyễn hóa*
*Hiểu chúng, không bị trói*
*Do tham ái tìm cầu*
*Ràng buộc không gỡ được.*
*Ai bị ái trói buộc*
*Là tham đắm dục lạc*
*Khi trí tuệ hiển hiện*
*Sẽ trừ tội lỗi ấy.*
*Ái tăng thêm tăm tối*
*Trí phát ra ánh sáng*
*Hãy bỏ tối theo sáng*
*Lìa khổ được an vui.*
*Trí như con dao bén*
*Chặt đứt rừng cây ái*
*Hãy khéo léo tu tập*
*Được an ổn tối thượng.*
*Nên biết rừng tham ái*
*Dày đặc khó ra khỏi*
*Người khéo léo vượt qua*
*Là ra khỏi ba cõi.*
*Sông ái có ba nhánh*

*Nước phóng dật tràn đầy*
*Hãy chèo thuyền trí tuệ*
*Vượt qua bờ bên kia.*
*Ái như dao kiếm bén*
*Chặt đứt thân kẻ ngu*
*Khổ não khó chịu được*
*Vì vậy nên lánh xa.*
*Ái như ung nhọt độc*
*Sinh khởi từ tâm ta*
*Ngày đêm trong mọi lúc*
*Không có chút sướng vui.*
*Ái như lửa hừng hực*
*Nghi hoặc tựa củi khô*
*Do gió nghiệp thổi vào*
*Đốt tâm sinh nóng bức.*
*Người bị ái trói buộc*
*Tâm tư rất thô tháo*
*Chiếm đoạt của phi lý*
*Gây tổn hại thân mạn.*
*Chúng sinh ở thế gian*
*Tạo vô biên nghiệp ác*
*Do tham của người khác*
*Chìm mãi trong biển khổ.*
*Bị tham ái sai khiến*
*Hung dữ không khiếp sợ*
*Cho dù đạp trong lửa*
*Không màn đến thân mạng.*
*Người có nhiều tham ái*
*Lửa tâm luôn đốt thiêu*
*Không ái, tâm mát mẻ*
*Như tắm trong sông sâu.*
*Ái như ngọn lửa dữ*
*Ném củi vào bốc cao*
*Ví như kẻ tham lam*
*Càng được lại không chán.*
*Đủ vô lượng châu báu*
*Đầy cả các cõi nước*
*Mình và các hữu tình*

*Chứa ít không lo sợ.*
*Người nào sinh tham ái*
*Vui ít, nhưng khổ nhiều*
*Khổ vui đã rõ ràng*
*Người trí khéo bỏ lấy.*
*Người chế ngự tham ái*
*Được tịch tĩnh tối thắng*
*Người thường bỏ tham ái*
*Thì gần đạo Bồ-đề.*

-oOo-

## Phẩm 9: LÌA TÀ HẠNH

*Nữ sắc là gốc tội*
*Làm tiêu tan tài sản*
*Ai bị họ chế phục*
*Nào có sướng vui gì?*
*Người nữ dua nịnh nhiều*
*Luôn mang lòng ganh ghét*
*Thích làm điều bất thiện*
*Tung hoành tạo các nghiệp.*
*Lời hay dối người khác*
*Luôn sinh trưởng, hòa hợp*
*Không chánh niệm tư duy*
*Thích ca ngợi dục vọng.*
*Nhu thuận trong giây lát*
*Sau lại hung hăng nhiều*
*Trang sức nhiều vật báu*
*Từng không nghĩ nhớ ân.*
*Nếu trăm ngàn chúng sinh*
*Đều sinh tâm ái lạc*
*Bản tánh không thường còn*
*Giống như ánh chớp nọ.*
*Ai tham đắm nữ sắc*
*Chính là nhân bất thiện*
*Đời này hay đời sau*
*Đều bị chúng hủy hoại.*

*Vừa thấy được nữ sắc*
*Tâm liền sinh loạn động*
*Ham thích cảnh giới ấy*
*Bị tham dục gây hại.*
*Hội họp ắt chia lìa*
*Do đó sinh buồn khổ*
*Tham dục luôn trói buộc*
*Đều là do nữ sắc.*
*Tham độc của nữ nhân*
*Sinh cùng lúc với thân*
*Như lửa vừa có được*
*Tánh nóng đã sẵn rồi.*
*Nên biết lửa tham ấy*
*Phát khởi từ trong tâm*
*Thiêu đốt mãi không ngừng*
*Không khổ nào hơn được.*
*Phá hoại các pháp thiện*
*Và tổn hại chúng sinh*
*Là nhân của đường ác*
*Đó là lời Phật dạy.*
*Miệng tuy nói lời hay*
*Trong lòng luôn ôm độc*
*Luyến mộ với nữ sắc*
*Tâm chí không định được.*
*Ai sinh khởi tham ái*
*Không lâu bị ruồng bỏ*
*Nói năng không chân thật*
*Tâm ý chẳng chân thành.*
*Tìm mọi cách lừa dối*
*Tập nhiễm nhân duyên dục*
*Người tham ái bản thân*
*Ỷ mình sinh kiêu ngạo.*
*Trời, Người, A-tu-la*
*Dạ-xoa, chúng quỷ thần*
*Đọa vào trong hiểm nạn*
*Đều là do nữ sắc.*
*Lại nữa những người nữ*
*Không biết ân, nghĩ thiện*

*Tâm tư luôn tán loạn*
*Như mặt trời mọc, lặn.*
*Thấy ai được hưng thịnh*
*Lại ham thích phụng sự*
*Nếu ai bị nguy ách*
*Không một chút quan tâm.*
*Như ong hút mật hoa*
*Hoa héo lại bỏ đi*
*Nên biết những người nữ*
*Bỏ bạn cũ cũng vậy.*
*Người nữ không tâm Từ*
*Luôn mang lòng ganh ghét*
*Những nguyên nhân như vậy*
*Đều là do đàn ông.*
*Chỉ người nữ có thể*
*Hàng phục chúng trời, người*
*Do người nữ buộc lôi*
*Đọa vào trong đường ác.*
*Ai tham đắm nữ sắc*
*Lỗi này không gì bằng*
*Lửa tham thiêu đốt tâm*
*Làm sao giải thoát được.*
*Bị tham dục lôi kéo*
*Nghiệp tham hiện ra hết*
*Thường say đắm ý tham*
*Thích làm việc bất thiện.*
*Nữ nhân giữ điều ác*
*Phần nhiều âm thầm tạo*
*Bỏ quyến thuộc ngày xưa*
*Như con rắn lột xác.*
*Người nữ rất hiểm trá*
*Không có ai hơn được*
*Tìm tòi đủ mọi cách*
*Mong được sự yêu thương.*
*Lại nữa, những người nữ*
*Bản tánh thường hời hợt*
*Người trí đã biết trước*
*Cẩn thận chớ gần gũi.*

*Ai gần kề người nữ*
*Sẽ bỏ mất thiện lợi*
*Mong sinh trong cõi trời*
*Làm sao có thể được.*
*Âm nhạc hay cõi trời*
*Ai nghe cũng tham đắm*
*Ham thích mãi không bỏ*
*Sẽ sinh ra nạn khổ.*
*Tâm người nữ thay đổi*
*Nhiễm ái với kẻ khác*
*Lửa ái vừa tạm ngừng*
*Liền sinh lòng xa bỏ.*
*Người nữ chí bám chặt*
*Thích làm việc hèn hạ*
*Thấy người kia tàn tạ*
*Liền sinh lòng xa bỏ.*
*Người nữ thường dua nịnh*
*Khiến kia như nai si*
*Thấy họ bị tổn hại*
*Liền sinh lòng xa bỏ.*
*Người nữ rất hiểm ác*
*Không nhớ đến ân đức*
*Thấy họ sắp bị nạn*
*Liền sinh lòng xa bỏ.*
*Tâm người nữ tán loạn*
*Suy nghĩ đủ mọi cách*
*Hay dối gạt người khác*
*Như mật lẫn chất độc.*
*Người nữ lời xảo trá*
*Mê hoặc kẻ ngu si*
*Người trí khéo suy nghĩ*
*Tâm ý không dao động.*
*Vì ngu si tham dục*
*Không tiếc rẻ của cải*
*Không tu nhân phước đức*
*Thua chuột trữ đồ ăn.*
*Nữ sắc tựa dây trói*
*Bền chặt, chắc chắn nhất*

*Trói buộc kẻ si mê*
*Đọa trong biển ba cõi.*
*Dây ấy không buộc thân*
*Chỉ cột ngay tâm mình*
*Nếu tâm bị trói buộc*
*Thân phải chịu khổ đau.*
*Dây trói buộc con người*
*Chặt, đốt đều bị đứt*
*Dây nữ sắc không thế*
*Kéo lôi vào đường ác.*
*Thân có đủ hình tướng*
*Dây kia có thể buộc*
*Tâm vốn không hình chất*
*Dây nữ mới trói được.*
*Ai bị dây ràng buộc*
*Thì biết được hạn lượng*
*Dây nữ trói tâm người*
*Không làm sao biết hết.*
*Vừa được chút sướng vui*
*Sau sẽ bị tai nạn*
*Trói buộc các chúng sinh*
*Chìm đắm trong biển khổ.*
*Lại nữa dây nữ sắc*
*Khéo trói buộc sáu căn*
*Dây thường không thể được*
*Chỉ buộc thân và cổ.*
*Vợ con và quyến thuộc*
*Là dây buộc chặt nhất*
*Kẻ ngu sinh vọng tâm*
*Chấp làm sở hữu mình.*
*Sinh tâm ái nữ sắc*
*Chỉ trói buộc thịt gân*
*Y vào nơi tiện lợi*
*Yêu thích phải đến đây.*
*Thích nói lời xảo trá*
*Dối gạt không hổ thẹn*
*Nên biết những người nữ*
*Chẳng khác gì giặc oán.*

*Trang sức mọi vật đẹp*
*Làm người khác yêu thích*
*Tâm ý luôn biến động*
*Nói năng nhiều giả dối.*
*Tánh người nữ nhiều độc*
*Như Sa-la-câu-sất*
*Tổn hại kẻ tham dục*
*Không tránh khỏi nạn ấy.*
*Đủ trăm ngàn phương cách*
*Không thể ngăn người nữ*
*Như lửa, gió hư không*
*Không thể buộc người nữ.*
*Tạo nhiều phi luật nghi*
*Bị bệnh, nạn, chết yểu*
*Đều là do người nữ*
*Hủy hoại hạnh giải thoát.*
*Chúng sinh ở thế gian*
*Tạo tác nhiều tội lỗi*
*Đều là do người nữ*
*Lo sợ luôn bức bách.*
*Từ trẻ đến già nua*
*Tâm ý luôn tán loạn*
*Tánh người nữ vốn thế*
*Như ánh nắng thường nóng.*
*Tâm người nữ không định*
*Tựa gió chao ánh đèn*
*Oán giận không thể bỏ*
*Như ngựa liếm vết thương.*
*Như chuột, sói bị trói*
*Dù buộc vẫn thoát khỏi*
*Cũng giống như người nữ*
*Không ai kiềm chế được.*
*Như hoa che rắn độc*
*Như tro lấp lửa hừng*
*Sắc đẹp che tâm người*
*Nữ nhân giấu điều ác.*
*Như cây độc nở hoa*
*Ai xem cũng không chán*

*Hoa ấy như người nữ*
*Cuối cùng phải vứt bỏ.*
*Người thích tìm nữ sắc*
*Cảnh giới sẽ hiện tiền*
*Đời này và đời sau*
*Không có phần an lạc.*
*Chẳng phải lửa, dao, gậy*
*Không sức lực, máy móc*
*Mà ngăn buộc người nữ*
*Đừng để tạo nghiệp ác.*
*Lược nói tội lỗi dục*
*Cho người và chư Thiên*
*Người trí nếu rời bỏ*
*Làm Thiên chủ Dạ-ma.*
*Kẻ tham đắm nữ sắc*
*Đều do tập quán sinh*
*Người chân thật ở đời*
*Hay tránh khỏi việc ấy.*
*Người này nhờ gốc thiện*
*Chết được sinh lên trời*
*Gặp Thiên nữ cõi trời*
*Tán loạn cũng như vậy.*
*Bỏ vui, không chân thật*
*Trách tâm không tịch tĩnh*
*Chán tội lỗi nữ sắc*
*Như giặc oán nên bỏ.*
*Ai thân gần người nữ*
*Sinh nhiều thứ khổ não*
*Vì vậy nên biết rõ*
*Thường xa rời nữ sắc.*
*Nếu tâm sinh tán loạn*
*Tội lỗi sẽ sinh theo*
*Thường khi gặp người nữ*
*Lại sinh tâm vui thích.*
*Mặt trời vốn không tối*
*Tánh lửa không mát mẻ*
*Người nữ không có được*
*Một chút Từ tâm nào.*

*Mặt đất không nghiêng động*
*Tướng gió không dừng yên*
*Người nữ không hạnh lành*
*Thích nói không lầm lỗi.*
*Lại nữa, tâm người nữ*
*Động loạn không bền lâu*
*Gặp nạn sẽ xa lìa*
*Như ao cạn ngỗng đi.*
*Chim vịt nương chỗ cạn*
*Vực sâu thì không có*
*Núi cao có lay động*
*Người nữ không Từ bi.*
*Không xiển dương chánh pháp*
*Thích tạo các chướng ma*
*Đọa trong đường hiểm nạn*
*Bị nữ sắc lừa dối.*
*Trời nắng có thể lạnh*
*Quả nho có thể cứng*
*Tâm ganh tị người nữ*
*Vững chắc không thể bỏ.*
*Có vui cùng thọ hưởng*
*Bị khổ sẽ không chia*
*Tâm giận luôn tồn tại*
*Quên bỏ mọi nghĩa ân.*
*Xưa ở trong vườn rừng*
*Cùng nhau để vui chơi*
*Suy, nạn chợt xâm tổn*
*Chê bai rồi xa bỏ.*
*Nữ: dây trói thế gian*
*Càng tăng thêm tranh chấp*
*Là kho chứa tội lỗi*
*Đồ vật đựng phi pháp.*
*Nữ sắc mê chúng sinh*
*Luôn luôn mang tưởng dục*
*Luôn toan tính, tìm cầu*
*Tâm không hề rời bỏ.*
*Vô lượng tên ái dục*
*Tổn não các chúng sinh*

*Dục lạc đi đến đâu*
*Đều phải bị hoại diệt.*
*Tham dục thật đáng sợ*
*Như dao bén, lửa dữ*
*Người trí khéo biết rõ*
*Luôn nhất tâm ngăn ngừa.*
*Nếu ai giữ tịnh giới*
*Bỗng sinh khởi tưởng dục*
*Chịu vô lượng phỉ báng*
*Tạo ra nhiều tội lỗi.*
*Như gió thổi vào lửa*
*Ngọn lửa sẽ bốc cao*
*Gặp người nữ sinh tham*
*Nhất định bị thiêu hại.*
*Ai cầu vui thanh tịnh*
*Hãy rời xa nữ sắc*
*Đời này hay đời sau*
*Tâm luôn được tịch tĩnh.*
*Hãy dũng mãnh, tinh tấn*
*Tu tập bằng thắng trí*
*Bỏ dục, tin nhân quả*
*Người ấy được lợi lớn.*

-oOo-

## Phẩm 10: LÌA TỘI LỖI CỦA RƯỢU

*Phật dạy rượu là độc*
*Hãy mau rời bỏ nó*
*Người nào thích uống rượu*
*Sẽ phá hoại pháp lành.*
*Nếu ai gần kề rượu*
*Minh tuệ không phát sinh*
*Không được phần giải thoát*
*Vì vậy hãy lánh xa.*
*Rượu: tội lỗi nặng nhất*
*Bậc trí dạy như thế*
*Tổn hại mình và người*

*Vì vậy hãy lánh xa.*
*Người nào thích uống rượu*
*Ham nói việc thế tục*
*Đa ngôn sinh tranh tụng*
*Vì vậy hãy lánh xa.*
*Uống rượu hao tài sản*
*Hôn mê lại lười nhác*
*Có những tội lỗi ấy*
*Vì vậy hãy lánh xa.*
*Do rượu sinh lòng tham*
*Sân hận cũng từ đó*
*Càng tăng trưởng ngu si*
*Vì vậy hãy lánh xa.*
*Rượu là gốc tai họa*
*Làm các căn giong ruổi*
*Sau đọa trong địa ngục*
*Đều do rượu đánh bại.*
*Hoặc cười đùa lớn tiếng*
*Nói ra lời thô ác*
*Hủy báng người lương thiện*
*Sau sinh ra lo sợ.*
*Vì uống rượu say sưa*
*Không phân biệt thiện, ác*
*Như bàng sinh vô tri*
*Vì vậy hãy lánh xa.*
*Người đắm say trong rượu*
*Hôn mê như kẻ chết*
*Tìm dục lạc suốt năm*
*Nào có lo sợ gì?*
*Rượu là gốc tai nạn*
*Nguồn của muôn tội lỗi*
*Thường ở trong si ám*
*Nắc thang xuống cõi chết.*
*Sau đọa trong địa ngục*
*Lại sinh vào ngạ quỷ*
*Và trong loài bàng sinh*
*Đều do rượu gây hại.*
*Rượu là độc trong độc*

*Bệnh hoạn trong ốm đau*
*Đã khổ lại thêm khổ*
*Bậc trí dạy như thế.*
*Hủy hoại tuệ mạng mình*
*Khô sạch pháp tài báu*
*Hủy phạm hạnh thanh tịnh*
*Đều do ý mê rượu.*
*Cho đến bậc cao thượng*
*Say sưa, không biết gì*
*Bị thế gian chê cười*
*Không sinh tâm hổ thẹn.*
*Rượu như chiếc búa bén*
*Chặt đứt các pháp lành*
*Kẻ thích uống không thẹn*
*Bị người khác khinh khi.*
*Người bị rượu mê hoặc*
*Chìm đắm không kỳ hạn*
*Không làm các hạnh lành*
*Kẻ vô thức, không trí.*
*Người nào thích uống rượu*
*Tâm tư bị cuồng loạn*
*Lúc phát ra tiếng cười*
*Lúc sinh tâm sân hận.*
*Đời này và đời sau*
*Vô minh che trí tuệ*
*Thiêu đốt pháp giải thoát*
*Đều do rượu sai sử.*
*Ai đắm say vị rượu*
*Như ăn trái Kim-bá*
*Trước ngọt sau rất độc*
*Bậc trí dạy như thế.*
*Vì vậy người có trí*
*Ngăn chận việc uống rượu*
*Tâm không chịu suy xét*
*Uống rượu sinh nhiệt não.*
*Kẻ giàu thường uống rượu*
*Chư Thiên còn hơn nữa*
*Tất cả các dục lạc*

*Sau sẽ bị tan hoại.*
*Rượu mê hoặc chúng sinh*
*Tâm tư luôn say loạn*
*Bị ngu si lôi kéo*
*Tham đắm mùi vị ngon.*
*Phải biết rượu như dây*
*Si ái khó thoát khỏi*
*Thà đọa trong địa ngục*
*Không tiếp xúc với rượu.*
*Vì nghe hương vị rượu*
*Kẻ ngu liền ham uống*
*Vì vậy ai thấy rượu*
*Hãy mau bỏ đi xa.*
*Thấy rượu sẽ sinh tham*
*Nghe mùi cũng thấy thèm*
*Do ngửi mùi hương ấy*
*Không thể kiềm chế tâm.*
*Vì thế rượu là độc*
*Sinh ra nhiều lỗi lầm*
*Hoại sắc, lực, tiếng thơm*
*Đều là do uống rượu.*
*Miệng nói lời cuồng loạn*
*Mắt đờ, không hướng đi*
*Nằm mê không biết gì*
*Quên hết mọi việc làm.*
*Lăn lộn trên mặt đất*
*Bị người nữ chê cười*
*Thân không thể chuyển động*
*Chẳng khác gì cây khô.*
*Vì say rượu nằm mê*
*Ai thấy bảo là chết*
*Người trí lại nói rằng*
*Đó là do uống rượu.*
*Kẻ luôn thích uống rượu*
*Có ba mươi sáu lỗi*
*Hãy hiểu rõ tội ấy*
*Luôn luôn được an ổn.*
*Dòng họ sang, danh dự*

*Do rượu làm nhơ uế*
*Người ấy như hoa lau*
*Không lâu bị rơi rụng.*
*Người nào thích uống rượu*
*Bị cảnh lôi khắp nơi*
*Rơi vào biển phóng dật*
*Trôi nổi khó thoát ra.*
*Bị trần cảnh lôi kéo*
*Chẳng biết thiện, bất thiện*
*Sao lại còn uống rượu*
*Trong vườn rừng tốt đẹp?*
*Ai ham thích uống rượu*
*Sẽ sống trong hiểm nạn*
*Đọa vào trong địa ngục*
*Chịu đủ mọi khổ đau.*
*Uống rượu sinh ngu si*
*Từ si tạo các tội*
*Kẻ ngu tâm ham thích*
*Làm sao rời bỏ được.*
*Càng đắm vướng thêm nhiều*
*Chịu báo khổ cực nặng*
*Ai bỏ được lỗi ấy*
*Không có những buồn lo.*
*Trước tổn hại trí tuệ*
*Sau hủy hoại niềm vui*
*Vì vậy người có trí*
*Luôn luôn chán bỏ rượu*
*Người nào gần kề rượu*
*Chẳng khác nào diều bay.*
*Bị ngu si che mù*
*Nên nói rượu là độc*
*Ai tưởng rượu là độc*
*Đạt niềm vui tối thượng.*
*Do giữ gìn tịnh giới*
*Thà uống nước đồng sôi*
*Người nào thích uống rượu*
*Không tránh khỏi tội lỗi.*
*Ngu si lại thêm nhiều*

*Luôn ở trong đường ác*
*Uống rượu tội tuy một*
*Nhưng sinh mọi nghiệp ác.*
*Vì vậy nên chế phục*
*Răn tâm là cội gốc*
*Tỳ-kheo thích uống rượu*
*Bỏ nơi A-lan-nhã.*
*Tâm luôn luôn loạn động*
*Không tư duy chánh pháp*
*Vì ham thích uống rượu*
*Tâm thường sinh nhiệt não.*
*Ưa thân cận phi pháp*
*Hoại thiện lợi hai đời*
*Không oai nghi, đạo hạnh*
*Bỏ bổn phận truyền pháp.*
*Lời nói trái hành động*
*Nói suông có ích gì?*
*Tự mình không thông đạt*
*Làm sao giác ngộ người.*
*Nói những lời thô, rỗng*
*Không phải thuyết pháp hay*
*Trái ngược với chánh lý*
*Bị người trí chê cười.*
*Kẻ hèn hạ khinh khi*
*Đều là do uống rượu*
*Không nhớ được quá khứ*
*Hiện tại cũng quên luôn.*
*Vị lai làm sao biết?*
*Mê ba đời vì rượu*
*Mất oai đức danh xưng*
*Khiến tâm luôn giong ruổi.*
*Sinh ra các lỗi lầm*
*Đều do rượu sai sử*
*Người nào xa rời rượu*
*Đủ giới, định thanh tịnh*
*Được an ổn tối thượng*
*Đạt đến nơi bất diệt.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 5

### Phẩm 11: ĐỐI TRỊ TÂM

*Phật giảng thuyết chánh pháp*
*Dạy thân là vô thường*
*Đối với rượu, nữ sắc*
*Cẩn thận chớ buông lung.*
*Tâm giống như quốc vương*
*Có quyền lực ở đời*
*Làm cho những chúng sinh*
*Đọa vào hiểm nạn sâu.*
*Do tâm tạo các nghiệp*
*Mê loạn sinh lo sợ*
*Người trí khéo giữ tâm*
*Được an ổn tối thượng.*
*Dẫn sinh nơi tốt đẹp*
*Lôi kéo vào đường ác*
*Lìa cấu, được tịch tĩnh*
*Sẽ đạt quả chân thường.*
*Ai thích giảng chánh pháp*
*Biết rõ rồi mới nói*
*Nhờ tâm ý thanh tịnh*
*Thành tựu hạnh thù thắng.*
*Người khéo điều phục tâm*
*Không lưu chuyển theo tâm*
*Bỏ sau mọi phiền não*
*Như mặt trời trừ tối.*
*Lại nữa, tâm như giặc*
*Giặc ấy không do người*
*Lửa dữ đốt Tu-di*
*Lửa tâm cũng như vậy.*
*Kẻ ngu bị tâm khiến*

*Các căn lại phóng túng*
*Sinh ra các khổ não*
*Cách xa đạo Bồ-đề.*
*Giặc tự tâm sinh khởi*
*Lìa tâm nào có gì*
*Trói buộc loài hữu tình*
*Kéo đến chốn Diêm-ma.*
*Ai ham thích cảnh dục*
*Không tu tập chánh pháp*
*Kẻ ngu theo đạo tà*
*Sẽ đọa vào địa ngục.*
*Tâm như lửa trong lửa*
*Khó điều phục vô cùng*
*Vì tâm khó điều phục*
*Nên chịu khổ nặng nề.*
*Tâm tự ý buông lung*
*Luôn tạo các lầm lỗi*
*Khéo lìa xa dục nhiễm*
*Không bị khổ bức bách.*
*Chính vì sinh tâm ấy*
*Phải chịu quả khổ này*
*Làm lành là nhân vui*
*Tạo ác chịu quả khổ.*
*Do tâm tạo nghiệp ấy*
*Vì nghiệp lãnh quả này*
*Tâm tương ưng với nghiệp*
*Sẽ phải chịu luân hồi.*
*Con người do tâm ý*
*Tạo tác các nghiệp ác*
*Sẽ bị lửa địa ngục*
*Thiêu đốt mãi không ngừng.*
*Vì tâm tạo các tội*
*Từ tâm chịu quả báo*
*Nên biết tâm ý đó*
*Do nhân duyên sinh khởi.*
*Chúng sinh tâm cuồng loạn*
*Ung dung tạo tội lỗi*
*Đọa vào trong địa ngục*

*Phát sinh lòng lo sợ.*
*Hãy nương dựa chánh pháp*
*Đừng theo tâm làm ác*
*Làm lành được khinh an*
*Làm ác chỉ trái đạo.*
*Tất cả do tâm tạo*
*Quả cũng từ tâm có*
*Tâm sinh ra mọi thứ*
*Quả báo cũng như vậy.*
*Tâm như người thợ vẽ*
*Vẽ chúng sinh ba cõi*
*Không bao giờ an trụ*
*Luôn chuyển động theo tâm.*
*Lại nữa, tâm là gốc*
*Có thể mở hay buộc*
*Nghiệp thiện là giải thoát*
*Bất thiện thì trói buộc.*
*Chúng sinh rơi lưới nghiệp*
*Lại bị tâm chế ngự*
*Không mong đến Bồ-đề*
*Như mù không thấy đường.*
*Chỉ có một tâm này*
*Tạo tác tất cả nghiệp*
*Tâm nào theo nghiệp ấy*
*Có mặt khắp ba cõi.*
*Lại nữa, như năm sắc*
*Hiển hiện ra đủ màu*
*Năm căn duyên trần cảnh*
*Lưu chuyển khắp mọi nơi.*
*Như bức họa thế gian*
*Mọi người ai cũng thấy*
*Nên biết họa sĩ tâm*
*Khéo léo không thấy được.*
*Như hình tượng trên vách*
*Đẹp xấu do thợ vẽ*
*Nghiệp duyên thiện, bất thiện*
*Đều do tâm tạo tác.*
*Tâm ấy luôn suy xét*

*Ngày đêm không hề ngừng*
*Với những nghiệp đã tạo*
*Chịu quả báo tương tợ.*
*Ai bị tâm chế phục*
*Thích làm mọi việc ác*
*Lâm chung sinh lo sợ*
*Không tránh khỏi khổ đau.*
*Nghiệp giống như thợ vẽ*
*Tùy chỗ mà hiển hiện*
*Do tâm đã tạo tác*
*Quả ấy phải chuyển theo.*
*Do các nghiệp sai khác*
*Nên quả báo cũng thế*
*Bị tâm ý sai sử*
*Giong ruổi trong ba cõi.*
*Nếu người theo tâm mình*
*Sẽ tạo tất cả nghiệp*
*Người khéo điều phục tâm*
*Được an lạc chân thường.*
*Tâm tùy nơi đi, đến*
*Bạo ác hoặc khinh động*
*Hay thay! Điều phục tâm*
*Tâm tịnh không còn khổ.*
*Người khéo chế ngự tâm*
*Trừ bỏ các tội lỗi*
*Lìa tội là người trí*
*Không phải chịu khổ đau.*
*Khổ não từ tâm sinh*
*Hiểu chúng không do người*
*Bức bách khó chịu đựng*
*Đều do tâm khinh động.*
*Trời, Rồng, A-tu-la*
*Dạ-xoa, Tất-xá-già*
*Đều do tâm làm chủ*
*Có mặt khắp ba cõi.*
*Tâm dẫn sinh cõi trời*
*Và vào cõi nhân gian*
*Cho đến xuống đường ác*

*Như xe lăn không khác.*
*Tâm bị cảnh lôi kéo*
*Kẻ ngu bị mê loạn*
*Do tâm sinh tham ái*
*Chịu vô lượng khổ não.*
*Tâm do si hành động*
*Bạo ác, có sức mạnh*
*Nói được, không thấy được*
*Niệm niệm mau tan diệt.*
*Người trí khéo điều phục*
*Các tội lỗi của tâm*
*Sẽ vượt khỏi lưới ma*
*Đạt đến bờ giải thoát.*
*Tâm sinh khởi nghi hoặc*
*Dối trá biến đổi nhiều*
*Nếu nương dựa tâm ấy*
*Sẽ đưa đến hiểm nạn.*
*Hãy hỏi tội của tâm*
*Các căn được tịch tĩnh*
*Không vướng tội, trái pháp*
*Khéo đạt được thật tướng.*
*Được thiền định tối thắng*
*Nhân duyên sinh từ tâm*
*Đọa vào trong đường ác*
*Cũng do tâm ý khởi.*
*Tâm ấy có năng lực*
*Tạo tác tất cả nghiệp*
*Trong cảnh giới hư không*
*Sát-na không dừng nghỉ.*
*Khó thấu rõ tâm ấy*
*Vì nó không hình tướng*
*Dẫn sinh trong thế gian*
*Không tâm sẽ chẳng đến.*
*Thân tạo tác các nghiệp*
*Đi đâu, trụ ở đâu*
*Kết quả đều thấy được*
*Tâm không thể thấy được.*
*Tâm này khó điều phục*

*Do nghi si không biết*
*Dẫn dắt các chúng sinh*
*Mau hướng đến địa ngục.*
*Tâm này tạo các nghiệp*
*Lại tu tập phước đức*
*Hiểu nó như huyễn hóa*
*Luôn nương tựa Chánh đạo.*
*Tâm này đi không biết*
*Đến cũng chẳng thấy được*
*Lôi kéo loài hữu tình*
*Qua lại trăm ngàn đời.*
*Dao bén không chặt được*
*Lửa dữ chẳng thiêu đốt*
*Kẻ ngu si không trí*
*Sẽ bị chúng hoại diệt.*
*Dây nghiệp rất bền chắc*
*Trói buộc chúng sinh ngu*
*Trải qua trăm ngàn kiếp*
*Kéo mãi không đứt được.*
*Tâm này trong sát-na*
*Tạo nghiệp thiện, bất thiện*
*Người điều phục tâm ý*
*Ở đâu cũng an lạc.*
*Từ cửa sáu căn ấy*
*Tham trước các cảnh giới*
*Tâm lôi kéo hữu tình*
*Không biết đọa hiểm nạn.*
*Hư không vốn rộng sáng*
*Tánh nước luôn lặn trong*
*Tâm này cũng như thế*
*Sinh nghiệp thiện thù thắng.*
*Tìm cầu mọi cảnh giới*
*Luôn nghĩ chuyện hội họp*
*Vì tâm nương các căn*
*Như vua theo tùy tùng.*
*Tâm ấy luôn giong ruổi*
*Thân lại đi theo tâm*
*Cùng nhau tạo năng lực*

*Trôi trong biển ba cõi.*
*Tạo tất cả các nghiệp*
*Đều do tâm sai khiến*
*Nếu không có nhân tốt*
*Chẳng được chút sướng vui.*
*Hãy tìm cầu chánh pháp*
*Tu tập các thiền định*
*Tâm lìa các tội ác*
*Như mặt trời khỏi mây.*
*Nếu tâm trụ trong định*
*Sẽ sinh ra chánh kiến*
*Tại gia sinh tịnh tín*
*Sẽ thoát nạn luân hồi.*
*Nếu tâm không tạo ác*
*Tội lỗi không sinh khởi*
*Lìa phiền não thanh tịnh*
*Thường sinh lên cõi trời.*
*Tâm này theo các căn*
*Trôi nhanh từng giây phút*
*Người khéo phòng hộ tâm*
*Sau sinh lên cõi trời.*
*Nếu để tâm sai sử*
*Tạo tác tất cả tội*
*Nương tựa hạnh phi pháp*
*Ở mãi trong luân hồi.*
*Tâm này từng sát-na*
*Sinh diệt trăm ngàn lần*
*Bản tánh luôn khinh động*
*Như hư huyễn, không thật.*
*Tâm này có sức mạnh*
*Giong ruổi không ngừng yên*
*Bậc trí thức tịch tĩnh*
*Khéo trói buộc tâm mình.*
*Tâm này khó điều phục*
*Làm các căn loạn động*
*Người trí khéo giữ gìn*
*Đạt được bờ giải thoát.*
*Tâm này không nhàm chán*

*Dây tri túc buộc được*
*Người khéo điều phục tâm*
*Là người trí ở đời.*
*Tâm này duyên cảnh dục*
*Thường sinh lòng yêu thích*
*Làm lành dứt trừ được*
*Tạo ác càng tăng thêm.*
*Người nào tâm tịch tĩnh*
*Xem dục lạc như độc*
*Kẻ ngu buông tâm mình*
*Đam mê cho là đẹp.*
*Tâm này khi tạo tác*
*Các nghiệp sẽ sinh theo*
*Do căn cảnh sinh khởi*
*Khiến hòa hợp tương ưng.*
*Người trí đã biết rồi*
*Xả bỏ được khinh an*
*Xem mọi sắc như nhau*
*Còn sinh tưởng gì khác.*
*Tất cả cảnh giới sắc*
*Là nhân làm tâm loạn*
*Người khéo điều phục tâm*
*Rời bỏ mọi lầm lỗi.*
*Như một hạt giống lúa*
*Sinh hương sắc khác nhau*
*Do mọi thứ hòa hợp*
*Tất cả tùy tâm sinh.*
*Như người thợ ở đời*
*Khéo sửa sang máy móc*
*Nương chánh pháp trị tâm*
*Người ấy thường an lạc.*
*Cảnh giới lôi kéo tâm*
*Kẻ ngu sinh vui mừng*
*Trí tuệ có sức mạnh*
*Mau được sự thanh tịnh.*
*Lại nữa tâm chuyển động*
*Duyên khắp các uẩn, giới*
*Và ở trong ba cõi*

*Do không hiểu chân thật.*
*Cũng như trong biển lớn*
*Gió thổi sóng nổi lên*
*Khi tâm - cảnh hòa hợp*
*Lưu chuyển theo thế gian.*
*Nghiệp thiện dắt dẫn tâm*
*Nhất định được quả tốt*
*Hãy thực hành nghiệp thiện*
*Đừng tạo các nghiệp ác.*
*Tâm tương ưng với định*
*Như nước không gió động*
*Tất cả từ duyên sinh*
*Theo nghiệp mà hướng đến.*
*Tâm này rất mau chóng*
*Qua lại từng sát-na.*
*Hoặc sinh trong cõi trời*
*Hay hướng về địa ngục*
*Tâm đoạn trừ tội ác*
*Tạo ra tất cả thiện.*
*Đưa đến cửa giải thoát*
*Nên nói tâm như thế*
*Tâm này rất nhanh lẹ*
*Không có gì hơn được.*
*Ai không khéo đề phòng*
*Sẽ luôn đắm dục lạc*
*Tâm này trong sát-na*
*Tạo ra nghiệp thiện, ác.*
*Tự tánh vốn khinh động*
*Tìm mãi không thể được*
*Tâm này đến không biết*
*Đi cũng chẳng thấy gì.*
*Duyên hợp thì tạm có*
*Duyên tan biết về đâu*
*Tâm này không chứa nhóm*
*Cũng chẳng tồn tại lâu.*
*Không thể giữ gìn được*
*Khắp mọi nơi không thấy*
*Tâm cũng là lực sĩ*

*Do hòa hợp sinh khởi.*
*Phân trâu và ma-ni*
*Hai thứ cũng như thế*
*Sắc căn... lại như vậy*
*Tất cả từ thức sinh.*
*Chưa từng thấy pháp nào*
*Không hòa hợp mà có*
*Như thế các cảnh giới*
*Chúng sinh khó đoạn trừ.*
*An trụ trong chánh pháp*
*Tham dục làm được gì*
*Tâm này rất hung hiểm*
*Sức mạnh khó điều phục.*
*Thích tạo tác các nghiệp*
*Kẻ ngu không hiểu biết*
*Do tạo tác các nghiệp*
*Làm nhân để lưu chuyển.*
*Thường ở trong ba cõi*
*Luôn chịu mọi khổ đau*
*Dù chết vì bệnh phong*
*Chưa chắc đọa đường ác.*
*Nhưng bị bệnh tham dục*
*Nhất định đọa địa ngục*
*Tội của tâm lớn nhất*
*Luôn tạo các nghiệp ác.*
*Bệnh phong không phải thiện*
*Nên siêng tu thắng hạnh*
*Bệnh phong có thể trị*
*Thân mất nó cũng tan.*
*Bệnh tham dục không thể*
*Tồn tại trăm ngàn đời*
*Nên biết bệnh tham dục*
*Khác với bệnh phong hàn.*
*Khéo tu hạnh thù thắng*
*Lìa tội lỗi tham dục*
*Tâm này như thấy thuốc*
*Chữa trị bệnh của tâm.*
*Chẳng phải như thế gian*

*Chỉ chữa trị thân bệnh*
*Tâm suy nghĩ việc lành*
*Không sinh khởi ô nhiễm.*
*Kẻ ngu không chánh pháp*
*Bị đọa trong đường hiểm*
*Người nào thích thiền định*
*Nương sống trong núi rừng.*
*Kẻ ngu không tịch tĩnh*
*Hay gây gỗ tranh cãi*
*Tâm như là họa sĩ*
*Vẽ ra mọi hình tượng.*
*Đều do tâm tạo tác*
*Trôi mãi trong năm đường.*
*Họa sĩ tuy khéo tay*
*Vẽ trăm ngàn thể loại*
*Nghiệp họa rất rộng lớn*
*Vẽ hết cả ba cõi.*
*Vẽ vô số chúng sinh*
*Lưu chuyển trong năm đường*
*Vì nghiệp rất rộng lớn*
*Có mặt khắp mọi nơi.*
*Lại nữa họa sĩ tâm*
*Vẽ ra các lưới nghiệp*
*Loài hữu tình thế gian*
*Đều bị nghiệp ràng buộc.*
*Bức họa có thể hư*
*Vì gió mưa tro bụi*
*Trăm ngàn vô số kiếp*
*Nghiệp họa vẫn như cũ.*
*Trái đất có hư hoại*
*Nước biển cũng khô cạn*
*Chỉ nghiệp họa trường tồn*
*Tùy nơi mà hiển hiện.*
*Nghiệp lực luôn theo đuổi*
*Quả báo không sai lầm*
*Tâm chúng sinh phóng túng*
*Trôi lăn trong các cõi.*
*Người nào tâm tham lạc*

*Mong đến cảnh giới dục*
*Không trừ nghiệp bất thiện*
*Chắc chắn vào nạn khổ.*
*Vì vậy hãy điều tâm*
*Nó độc ác đáng sợ*
*Thích hòa hợp cảnh dục*
*Độc ái luôn tràn đầy.*
*Không màng đến hiểm nạn*
*Luôn tìm cầu dục vọng*
*Vui hết khổ kề bên*
*Phải tự chịu quả báo.*
*Người nào sợ cõi ác*
*Tâm họ thường tịch tĩnh*
*Nhờ tâm tịch tĩnh ấy*
*Càng thêm lớn tuệ mạng.*
*Tâm này có sức mạnh*
*Bạo ác khó đề phòng*
*Người trí khéo điều phục*
*Lìa được mọi lo sợ.*

-oOo-

## Phẩm 12: KHÔNG NÓI LỜI ÁC

*Người trí lìa lời ác*
*Luôn nói lời chân thật*
*Khiến mọi người yêu thích*
*Khéo trụ đạo Bồ-đề.*
*Thường khen hạnh thanh tịnh*
*Bỏ lời nói nhiễm cấu*
*Người nào thích lời ác*
*Sẽ đọa vào cõi ác.*
*Ai nói lời hư dối*
*Là bỏ pháp chân thật*
*Phá nghiệp thiện đời sau*
*Không ác nào chẳng làm.*
*Người nào nói dối trá*
*Bị kẻ khác ghét chê*

*Mãi chịu khổ luân hồi*
*Không do đâu sinh Thiên.*
*Người tốt đều xa lánh*
*Gây giận cho mọi người*
*Chướng ngại các pháp lành*
*Đều do lời nói ác.*
*Người này ở trong đời*
*Miệng như có búa bén*
*Tự chặt đứt thân mình*
*Đều do lời nói ác.*
*Khiến người sinh ác độc*
*Thêm lớn các tội lỗi*
*Tạo tất cả lỗi lầm*
*Đều do lời nói ác.*
*Vì nói không chân thật*
*Bị người ác khinh thường*
*Chính vì nhân duyên ấy*
*Sau đọa làm ngạ quỷ.*
*Người trí không nói dối*
*Nói dối phải chịu tội*
*Hơi miệng luôn hôi thối*
*Sau chịu mọi quả khổ.*
*Ai bỏ hạnh chân thật*
*Là xa lìa chánh pháp*
*Vì xa lìa chánh pháp*
*Sinh vô lượng khổ đau.*
*Nếu nói lời chân thật*
*Được mọi người tôn trọng*
*Như Lai cũng khen ngợi*
*Ngọn đuốc sáng chánh pháp.*
*Luôn nói lời giải thoát*
*Không bỏ hạnh chân thật*
*Phải biết người như thế*
*Bước lên thềm Hiền thánh.*
*Người nào không chân thật*
*Sau chuyển làm thân nữ*
*Luôn nói lời hư dối*
*Sẽ đọa vào đường ác.*

*Chánh đạo chân thật ấy*
*Là lời chư Phật dạy*
*Là pháp tài tối thắng*
*Người cứu hộ bậc nhất.*
*Chân thật như ngọc quý*
*Tối thắng trong trang sức*
*Như mắt tịnh không nhơ*
*Luôn sáng soi rực rỡ.*
*Chân thật như kho báu*
*Vô giá dùng không cùng*
*Ai thực hành hạnh này*
*Bậc Tối thượng thế gian.*
*Như vua ở trong đời*
*Dùng vật báu trang sức*
*Người trí nói chân thật*
*Như trang sức chư Thiên.*
*Nói dối tội rất nặng*
*Như độc trong chất độc*
*Chúng lại là nguyên nhân*
*Đọa vào trong đường ác.*
*Không phải cha hay mẹ*
*Hoặc quyến thuộc bạn bè*
*Chỉ có hạnh chân thật*
*Không ai cứu giúp được.*
*Nếu gần người dối trá*
*Như chạm lửa địa ngục*
*Vì không biết kinh sợ*
*Nên bị chúng thiêu đốt.*
*Ngọn lửa này rất dữ*
*Đốt khô cả biển lớn*
*Huống gì người vô trí*
*Bị đốt như cây cỏ.*
*Vì vậy hãy nhất tâm*
*Đừng bao giờ nói dối*
*Ai xa lìa nói dối*
*Không có những buồn lo.*
*Người nào thích nói dối*
*Luôn rời bỏ chân thật*

*Người ấy tự gây tội*
*Bó ngọc lấy ngói gạch.*
*Nếu ai không hiểu rõ*
*Thích nói lời hư dối*
*Đọa vào trong địa ngục*
*Mãi mãi chịu khổ đau.*
*Lời chân thật không khó*
*Kẻ vô trí không tu*
*Trang sức người thực hành*
*Thành tựu mọi pháp thiện.*
*Chân thật: Thiện bậc nhất*
*Hư dối: Ác rất sâu*
*Kẻ ngu bỏ công đức*
*Mà nhặt lấy lỗi lầm.*
*Những hạt giống khổ não*
*Đều từ nói dối sinh*
*Người nào xa nói dối*
*Được tịch tĩnh, vô cấu.*
*Ai nói lời chân thật*
*Được mọi người thích nhìn*
*Phải biết kẻ hư dối*
*Luôn làm việc bất thiện.*
*Người nói lời chân thật*
*Tâm vui như chư Thiên*
*Kẻ ngu vì nói dối*
*Luôn sợ khổ vị lai.*
*Chân thật: Thiện bậc nhất*
*Hư dối: Ác thứ nhất*
*Bỏ lỗi, tạo công đức*
*Trong đời không ai bằng.*
*Thường sinh nơi tốt đẹp*
*Thụ hưởng những an lạc*
*Mong đạt đến Bồ-đề*
*Đều nhờ nhân chân thật.*
*Người nào không rời bỏ*
*Thêm nhiều lời hư dối*
*Thường sống nơi hiểm nạn*
*Chịu mọi quả khổ đau.*

*Chân thật: Đạo thù thắng*
*Hư dối: Nhân bất thiện*
*Không phải từ đâu đến*
*Cũng chẳng do người khác.*
*Phật dạy người chân thật*
*Lìa bỏ các khổ đau*
*Là ngọn đèn sáng rực*
*Thuốc hay chữa bệnh tình.*
*Như độc và cam lồ*
*Hai thứ đều từ lưỡi*
*Độc như người nói dối*
*Cam lồ tựa chân thật.*
*Sống mãi trong chân thật*
*Sẽ được cam lồ kia*
*Người nói lời hư dối*
*Như kẻ ngu tìm độc.*
*Bỏ lời nói hư dối*
*Nhất định bị chúng hại*
*Như người uống thuốc độc*
*Không bao lâu bị chết.*
*Thân thể chẳng yên ổn*
*Nào có ích cho người*
*Ta, người đều tổn hại*
*Sao lại nói hư dối?*
*Chất độc ở thế gian*
*Người chết, độc không còn*
*Độc hư dối không thế*
*Hủy hoại trăm ngàn đời.*
*Phật nói đạo giải thoát*
*Lấy chân thật làm gốc*
*Trang nghiêm bằng tịnh hạnh*
*Được sống nơi tốt đẹp.*
*Chúng sinh theo nghiệp mình*
*Rơi trong dòng sông ái*
*Chỉ chèo thuyền chân thật*
*Mới có thể vượt qua.*
*Nhân ác của chúng sinh*
*Đều từ ái sinh ra*

*Đọa trong đường hiểm ác*
*Chân thật mới cứu được.*
*Như kim cang cứng bén*
*Có thể phá được đá*
*Khả năng của chân thật*
*Trừ hết các phiền não.*
*Chân thật lợi hai đời*
*Như tài sản vô tận*
*Khéo phân biệt các pháp*
*Tâm tư thường an ổn.*
*Tỳ-kheo có xấu ác*
*Bản tánh nhiều tham độc*
*Thường nói lời hư dối*
*Tâm ý luôn khinh động.*
*Người tốt đều xa lánh*
*Bị người đời ghét bỏ*
*Xem như là giặc oán*
*Vì không có chân thật.*
*Do những lời hư dối*
*Hại cả mình và người*
*Đã không chút lợi ích*
*Cớ sao không vứt bỏ.*
*Người nào hay nói dối*
*Hơi miệng thường hôi thối*
*Chư Thiên đều lánh xa*
*Nghèo khổ không chỗ tựa.*
*Người nào hay nói dối*
*Làm, nghĩ không an ổn*
*Thế gian, xuất thế gian*
*Luôn xa lìa chánh đạo.*
*Nếu không bỏ nói dối*
*Sẽ chịu quả cực khổ*
*Những chúng sinh như thế*
*Tự tìm đến đường ác.*
*Phải biết người chân thật*
*Được người đời tôn trọng*
*Vì vậy bỏ vọng ngôn*
*Thường tu thắng hạnh này.*

*Chân thật không gây hại*
*Luôn sinh tâm thương yêu*
*Là kho tàn chánh pháp*
*Hạnh cốt yếu sinh Thiên.*
*Chúng sinh đọa địa ngục*
*Hay cõi quỷ Diêm-ma*
*Đều do lời hư dối*
*Người trí rất cẩn thận.*
*Như dao, lửa, thuốc độc*
*Như dây, lưới, quỷ sứ*
*Phải biết người nói dối*
*Chịu quả khổ nặng nề.*
*Nếu không sợ nghiệp quả*
*Lâm chung chúng hiển hiện*
*Hãy xa bỏ lời ác*
*Thường thích nói chân thật.*
*Nếu không sẽ chịu khổ*
*Sinh vào dòng hèn hạ*
*Hai lưỡi gây mâu thuẫn*
*Phát triển đến vô cùng.*
*Báo ác của hai lưỡi*
*Là đọa vào địa ngục*
*Từng niệm bị thiêu đốt*
*Tự chịu quả cực khổ.*
*Mang tâm hại ngấm ngầm*
*Bí mật bảo với nhau*
*Như hai miệng, hai lưỡi*
*Tự che đậy lỗi mình.*
*Người nào bỏ hai lưỡi*
*Chắc chắn được tịch tĩnh*
*Cắt ràng buộc bà con*
*Không sinh ý hòa hợp.*
*Hai lưỡi như rắn độc*
*Thường ở trong hang hốc*
*Ai lìa tội ác ấy*
*Sẽ không bị tai ương.*
*Người nào nói lời ác*
*Như đất mặn bỏ hoang*

*Do nói lời độc ác*
*Mọi người đều xa bỏ.*
*Như gặp dao gậy bén*
*Sao không biết kinh sợ?*
*Ai thích nói lời ác*
*Ắt sẽ bị tổn hại.*
*Lưỡi như ngọn lửa dữ*
*Tâm tựa đống củi khô*
*Lời ác như lửa hừng*
*Thiêu đốt các chúng sinh.*
*Người nào nói ái ngữ*
*Thế gian đều cung kính*
*Ai thấy cũng vui mừng*
*Xem như là cha mẹ.*
*Ái ngữ: thiện bậc nhất*
*Tạo niềm vui thù thắng*
*Vô lượng nhiệt não bức*
*Đều trở thành trong mát.*
*Ái ngữ sinh cõi trời*
*Được công đức thù thắng*
*Lại cũng như bạn tốt*
*Là tịch tĩnh tối thượng.*
*Quay lưng không tu tập*
*Những kinh điển chân thật*
*Như chư Phật quán sát*
*Lưỡi chỉ là miếng thịt.*
*Thích nói lời chân thật*
*Đầy đủ các công đức*
*Sau được sinh cõi trời*
*Lưỡi như là ngọc quý.*
*Người nào tâm vọng tưởng*
*Bị ân ái lừa dối*
*Thích lấy tài sản người*
*Làm sao sinh cõi trời?*
*Vọng tưởng tạo nghiệp ác*
*Ngu si không xa bỏ*
*Tự chịu mọi nhiệt não*
*Như lửa bùng do dầu.*

*Vọng tưởng mong gặt quả*
*Không nhân sao có được*
*Khổ đau sinh từ đó*
*Hãy rời bỏ tất cả.*
*Những chúng sinh ngu si*
*Thích làm việc tổn hại*
*Tâm tư luôn sân hận*
*Khác nào nọc độc rắn.*
*Tự tánh chỉ hiểm ác*
*Luôn đánh đập người khác*
*Nhiệt não càng thiêu đốt*
*Chắc chắn chẳng sướng vui.*
*Không tiếng khen lợi dưỡng*
*Chẳng bà con bạn bè*
*Vì tâm thích gây hại*
*Người, thần không ủng hộ.*
*Người thích gây tổn hại*
*Như hắc ám phủ vây*
*Làm người khác buồn giận*
*Tội lỗi này rất sâu.*
*Không hại: Thiện bậc nhất*
*Đem an vui chúng sinh*
*Thường tu tập nhân ấy*
*Sẽ đạt đạo Bồ-đề.*
*Miệng tuy giảng chánh pháp*
*Tâm chỉ nghĩ bất thiện*
*Khác nào kẻ trộm cắp*
*Giặc ở trong chánh pháp.*
*Người nào khéo thuyết pháp*
*Nên làm theo lời giảng*
*Sẽ lìa cấu phiền não*
*Mong đạt quả chân thật.*
*Chính vì lời hư dối*
*Nói nhiều việc thế tục*
*Vô lượng pháp xuất thế*
*Không hiểu được phần nào.*
*Hãy thích nói chân đế*
*Đừng nói theo thế tục*

*Người nương dựa thế tục*
*Bị luân hồi trói buộc.*
*Thích làm trái phước nghiệp*
*Nhất định không nhân vui*
*Bỏ pháp tài xuất thế*
*Bậc trí dạy như vậy.*
*Thầy dạy lời lợi ích*
*Kẻ ngu không vâng lãnh*
*Sau chịu mọi khổ đau*
*Tâm hối hận ích gì?*
*Người nói lời chân thật*
*Trong lòng luôn hoan hỷ*
*Chư Thiên đều bảo hộ*
*Người thế gian cung kính.*
*Nhờ được người cung kính*
*Danh tiếng càng lẫy lừng*
*Thường tu hạnh chân thật*
*Ắt được sinh cõi trời.*
*Người nói lời hư dối*
*Não loạn hết mọi người*
*Bị mọi người tức giận*
*Tuy sống chẳng khác chết.*
*Người nói lời hư dối*
*Như dao bén tổn thương*
*Phá công đức chân thật*
*Lưỡi ấy sao không rụng?*
*Người nói lời hư dối*
*Như đống lửa cháy rực*
*Lại cũng như rắn độc*
*Đều từ miệng phát ra.*
*Lời hư dối độc nhất*
*Đất tốt sinh chất độc*
*Tổn não các chúng sinh*
*Dẫn đầu đọa địa ngục.*
*Người nói lời hư dối*
*Mọi nghiệp ác từ lưỡi*
*Như từ trong miệng mình*
*Chảy máu, mủ, phân dãi.*

*Lưỡi người như dây trói*
*Kéo lôi vào đường ác*
*Phá hoại cầu chánh pháp*
*Đều do nói hư dối.*
*Không phải phật, giới tịnh*
*Không phải cha hay mẹ*
*Người này vì trí ác*
*Không ai cứu khổ đau.*
*Ai nói lời hư dối*
*Là tự khinh miệt mình*
*Người trí đều xa lánh*
*Chư Thiên cũng xa lìa.*
*Không giữ gìn lời nói*
*Luôn sinh tâm sân hận*
*Người này ít phước đức*
*Đến đâu chịu khổ nhiều.*
*Thấy người vui ganh ghét*
*Không che đậy lỗi người*
*Phải biết người như thế*
*Ắt đọa vào đường ác.*
*Kẻ ngu chỉ nói suông*
*Lại không thể tu tập*
*Nói và làm trái nhau*
*Phải chịu vô lượng khổ.*
*Không sống trong chánh pháp*
*Thích nói việc của người*
*Người này sống ở đời*
*Cao ngạo không trí tuệ.*
*Người được dạy chân chánh*
*Nhưng chống trái không tin*
*Chịu quả báo địa ngục*
*Mười vạn Ni-phù-đà.*
*Người nói lời hư dối*
*Vui thích làm điều ác*
*Chịu quả báo địa ngục*
*Mười vạn Ni-phù-đà.*
*Người nói lời hư dối*
*Vui thích làm việc ác*

*Chịu quả báo địa ngục*
*Năm mươi sáu phù-đà.*
*Thích tạo tác nhân ác*
*Hiểu sai không chân thật*
*Người ngu si như thế*
*Càng thêm tối tăm thôi.*
*Chân thật: Pháp tài quý*
*Bền vững không thể dời*
*Nhờ đó sinh cõi trời*
*Cửa lên cõi thường lạc.*
*Vì vậy nên nhất tâm*
*Luôn nhớ pháp chân thật*
*Người này được tối thượng*
*Nơi bất sinh bất diệt.*
*Công đức chân thật ấy*
*Sinh niềm vui tịch tĩnh*
*Người trí lìa hư dối*
*Được chư Phật ngợi khen.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 6

### Phẩm 13: PHƯỚC NGHIỆP, CHẲNG PHẢI PHƯỚC NGHIỆP

*Những nghiệp đã tạo tác*
*Là phước, không phải phước*
*Trói buộc những hữu tình*
*Nhất định chịu quả khổ.*
*Kẻ ngu tâm như cá*
*Bơi lội trong sông ái*
*Vui cười tạo nghiệp ác*
*Kêu thương tự chịu khổ.*
*Xưa cùng tạo tội lỗi*
*Với nô bộc, tùy tùng*
*Sau chịu quả báo khổ*
*Không ai thay thế nhau.*
*Do bạn bè, quyến thuộc*
*Hợp nhau tạo các tội*
*Đời sau theo bên mình*
*Chỉ nghiệp ác đã tạo.*
*Như hoa ở nơi nào*
*Hương thơm không rời bỏ*
*Nghiệp thiện ác cũng thế*
*Ở nơi nào cũng theo.*
*Chúng sinh do tự nghiệp*
*Nhân quả luôn tương xứng*
*Làm lành sinh cõi trời*
*Được hưởng vui thù thắng.*
*Quả báo của nghiệp ác*
*Là chịu khổ nặng nề*
*Đọa trong ba đường ác*
*Khổ ấy không gì bằng.*
*Chính vì ba nghiệp ấy*

*Tạo tác khắp ba cõi*
*Luôn sinh khởi ba độc*
*Sẽ đọa ba đường ác.*
*Những chúng sinh ngu muội*
*Vì nhân duyên hòa hợp*
*Trôi lăn trong ba cõi*
*Đều theo nghiệp của mình.*
*Mình làm, người không chịu*
*Người làm, mình chẳng nhận*
*Phải biết nghiệp mình làm*
*Nhất định phải chịu quả.*
*Nghiệp tuy có nhiều loại*
*Chỉ chín chốn thọ báo*
*Vì chúng nương lẫn nhau*
*Thành bốn mươi thứ ác.*
*Tự gây tạo một nghiệp*
*Phải chịu một quả báo*
*Đọa trong đường hiểm nạn*
*Không hề có bạn bè.*
*Hoặc bị người khuyến dụ*
*Tạo tác các nghiệp ác*
*Sau khi chịu quả báo*
*Người ấy không cứu được.*
*Nghiệp thành chẳng trước sau*
*Hay đời này đời khác*
*Hoặc tạo tác ở đây*
*Hoặc chịu quả nơi khác.*
*Chính vì nghiệp thiện, ác*
*Lưu chuyển trong luân hồi*
*Bị gió nghiệp thổi động*
*Mà chịu quả khổ vui.*
*Kẻ ngu tâm tán loạn*
*Luôn tham đắm dục lạc*
*Không chánh tuệ quyết đoán*
*Điều ác càng tăng trưởng.*
*Chúng sinh tham đắm dục*
*Bị ngu si che lấp*
*Báo ác hiện trước mặt*

*Đọa vào nơi tối tăm.*
*Vì tâm không vui thích*
*Chánh pháp của Đức Phật*
*Ở mãi trong địa ngục*
*Chịu quả khổ lâu dài.*
*Vô thỉ luân hồi khổ*
*Bị lưới nghiệp trói buộc*
*Diệt rồi lại sinh ra*
*Đều do tâm tạo tác.*
*Từ cõi trời đọa lạc*
*Ở địa ngục sinh Thiên*
*Hoặc sinh trong cõi người*
*Hay chịu quả ngạ quỷ.*
*Tất cả nhân khổ vui*
*Đều do mình tạo tác*
*Nương nhau mà sinh khởi*
*Không do trời Tự tại.*
*Luân hồi trong sinh tử*
*Tạo vô số nghiệp ác*
*Chỉ Phật mới chứng biết*
*Kẻ khác không thể hiểu.*
*Phi pháp được quả lành*
*Nhân này là điên đảo*
*Nên biết quả lãnh thọ*
*Luôn tương xứng với nhân.*
*Nếu nhân quả tương xứng*
*Là thuận với chánh lý*
*Các pháp hữu vi này*
*Đều từ nhân duyên sinh.*
*Chưa thấy người vô tội*
*Mà vào chốn địa ngục*
*Nhất định do nghiệp ác*
*Phải chịu quả báo khổ.*
*Người cố tạo nghiệp ác*
*Bám chặt không hối hận*
*Bị nghiệp lực ràng buộc*
*Sẽ đọa trong đường ác.*
*Chưa thấy nghiệp bất thiện*

*Dẫn sinh quả báo vui*
*Chỉ Phật nói chân thật*
*Giảng dạy đạo đối trị.*
*Như nhờ đèn có sáng*
*Phải do nghiệp chịu quả*
*Tất cả mọi hành động*
*Đều từ nhân duyên sinh.*
*Vì những nhân duyên đó*
*Mọi quả báo chuyển theo*
*Khéo thông đạt tướng này*
*Là hiểu biết chân thật.*
*Chẳng giống trời Tự tại*
*Không nhân mà tạo thành*
*Các pháp do duyên sinh*
*Như Lai dạy như thế.*
*Do vô thỉ luân hồi*
*Nghiệp báo luôn tương tợ*
*Chẳng điên đảo phân biệt*
*Từ nhân duyên mà có.*
*Chúng sinh bị si mê*
*Không nhàm chán ái dục*
*Nếu không hiểu nghiệp báo*
*Làm sao được tịch tĩnh?*
*Người sống trong Phật pháp*
*Không hiểu đạo, phi đạo*
*Vì si, không chánh tuệ*
*Luôn sinh ra nhiệt não.*
*Thấy người vui như ý*
*Vui ấy từ duyên sinh*
*Các pháp đều do tâm*
*Lại cũng do mình làm.*
*Pháp hữu vi vô thường*
*Như bọt nước chẳng lâu*
*Hãy thực hành hạnh lành*
*Được lợi ích hai đời.*
*Thấy nghiệp báo thế gian*
*Và chư Thiên thoái đọa*
*Người nào thích phóng dật*

*Nhất định chẳng sướng vui.*
*Dây nghiệp lại rất dài*
*Chắc chắn khó ra khỏi*
*Trói buộc kẻ ngu muội*
*Cách xa đạo Bồ-đề.*
*Trí tuệ như gươm bén*
*Có thể cắt được nó*
*Lìa ngu si, nhiệt não*
*Để đến bờ giải thoát.*
*Do nghiệp chịu quả ấy*
*Tương xứng với thiện, ác*
*Người trí không hề quên*
*Nhân quả luôn chắc chắn.*
*Do nhân duyên hòa hợp*
*Sinh ra thân hình này*
*Trói buộc loài hữu tình*
*Luân hồi không giải thoát.*
*Vì bị chúng trói buộc*
*Bức bách khó chịu được*
*Hãy tu nhân giải thoát*
*Chấm dứt mọi khổ đau.*
*Nghiệp lực khéo câu móc*
*Lại lôi kéo chúng sinh*
*Sinh bất cứ nơi nào*
*Đều bị nghiệp thọ quả.*
*Nghiệp quả như bánh xe*
*Lăn chuyển trong ba cõi*
*Hãy xa lìa tội lỗi*
*Luôn tu hạnh thù thắng.*
*Bố thí như bình sạch*
*Chứa nước giới chánh tuệ*
*Người trí khéo giữ gìn*
*Diệt lửa nghiệp ba cõi.*
*Nếu buông thả ba nghiệp*
*Ba độc sẽ chuyển theo*
*Giong ruổi trong ba cõi*
*Vì ba thứ ngu si.*
*Tất cả các chúng sinh*

*Bị khổ não bức bách*
*Đều do nghiệp mình làm*
*Luôn nương tựa để sống.*
*Nếu không có nhân lành*
*Làm sao được vui sướng*
*Theo nghiệp chịu quả báo*
*Như hạt giống sinh trái.*
*Lại như nắng mùa xuân*
*Làm cỏ cây tươi tốt*
*Quả từ nhân sinh khởi*
*Không nhân thì không quả.*
*Bị dây nghiệp trói buộc*
*Qua lại trăm ngàn đời*
*Như bánh xe thế gian*
*Nhờ máy móc chuyển động.*
*Ba độc rất bền chắc*
*Chúng sinh khó giải thoát*
*Lìa tội lỗi tham, sân*
*Khéo vượt khỏi ba cõi.*
*Người với lòng vui sướng*
*Tu tập hạnh thù thắng*
*Vị nhờ nhân duyên đó*
*Được quả báo thù thắng.*
*Nghiệp như người thợ vẽ*
*Khéo vẽ mọi hình tượng*
*Hoặc người, hoặc là trời*
*Vẽ mãi vô cùng tận.*
*Vô số bức họa ấy*
*Đều do nghiệp biến hóa*
*Biểu hiện nhiều màu sắc*
*Nên thấy được rõ ràng.*
*Tường vỡ, họa cũng không*
*Rốt cuộc đều hư hoại*
*Thân này tuy chấm dứt*
*Nghiệp ấy vẫn trường tồn.*
*Si mê che chúng sinh*
*Bị nghiệp lực trói buộc*
*Vô thỉ trong sinh tử*

*Như vành tròn luôn xoay.*
*Như gió, nắng, tro, bụi*
*Làm hư hoại bức họa*
*Nghiệp duyên phải lãnh chịu*
*Chưa bao giờ dừng bỏ.*
*Hãy quán xét quá khứ*
*Nghiệp bất thiện đã làm*
*Ở bất cứ nơi nào*
*Theo nghiệp mà chịu quả.*
*Các nghiệp ác vi tế*
*Bậc thượng, trung và hạ*
*Đều giải thoát được hết*
*Là người trí tối thượng.*
*Lại nữa các hữu tình*
*Tạo nghiệp thiện, bất thiện*
*Nhất định sẽ có được*
*Vui sướng và khổ não.*
*Ai trái lời Phật dạy*
*Chính là kẻ ngu si*
*Mãi mãi không thoát khỏi*
*Vô lượng khổ não kia.*
*Trời, Người, A-tu-la*
*Địa ngục, quỷ, súc sinh*
*Đều là do nghiệp lực*
*Hãy hành động trí tuệ.*
*Vì tuệ ác phân biệt*
*Tạo vô lượng nghiệp ác*
*Qua lại trong các cõi*
*Chịu quả ắt đã biết.*
*Nếu người làm việc thiện*
*Sau được sinh cõi trời*
*Nghiệp ác chìm ba đường*
*Như diễn viên thay áo.*
*Dây nghiệp rất chắc dài*
*Trói khắp cả ba cõi*
*Chúng sinh do tự nghiệp*
*Như tăm nương vành xe.*
*Hoặc sinh trong cõi trời*

*Hoặc chìm nơi hiểm nạn*
*Xoay vần mãi không ngừng*
*Theo nghiệp mà thọ quả.*
*Hữu tình sinh lên trời*
*Đều do làm nghiệp thiện*
*Như hoa sen tốt đẹp*
*Thanh tịnh vượt khỏi ao.*
*Người não làm việc lành*
*Chắc chắn không bị mất*
*Thường sống nơi an ổn*
*Được quả báo như ý.*
*Kẻ ngu không tạo nhân*
*Mong được quả an vui*
*Ví như trong bãi cát*
*Không thể tìm được bơ.*
*Nếu tu tập nhân lành*
*Sẽ được hưởng an lạc*
*Không nhân mà được quả*
*Như tìm trái ngoài cây.*
*Chúng sinh vì nghiệp lực*
*Chịu quả không nhất định*
*Như ném cát hư không*
*Theo gió bay rơi rớt.*
*Nhân duyên làm họp tan*
*Khổ vui cũng như thế*
*Đều do nghiệp ràng buộc*
*Không nên tạo tội lỗi.*
*Vô biên chủng tử nghiệp*
*Biến hóa trong sáu đường*
*Đều từ tâm sinh khởi*
*Là lời Phật chân thật.*
*Tâm này khó điều phục*
*Thích tạo tác các nghiệp*
*Như thêu vẽ chúng sinh*
*Chỉ Phật mới biết được.*
*Như một hạt giống lúa*
*Sinh ra trăm ngàn hạt*
*Lưới nghiệp cũng như vậy*

*Không tài nào lường hết.*
*Như dây buộc chim bay*
*Tuy cao nhưng vẫn đến*
*Nghiệp lực buộc chúng sinh*
*Qua lại cũng như thế.*
*Kẻ ngu không chánh kiến*
*Chẳng hiểu tướng tội phước*
*Tuần hoàn trong ba cõi*
*Riêng mình chịu khổ đau.*
*Ai rõ nghiệp thiện, ác*
*Là ngộ pháp sinh diệt*
*Đó là người chân thật*
*Đạt đến bờ giải thoát.*
*Ai xa Thiện tri thức*
*Là gần gũi bạn ác*
*Bỏ pháp, tham của cải*
*Không tin quả khổ sau.*
*Vì không hiểu nghiệp báo*
*Nên không biết tội phước*
*Hữu tình nghi si ấy*
*Chịu mãi sự khổ não.*
*Thế trí sinh ngã mạn*
*Thường nói những lời suông*
*Không hiểu nhân duyên nghiệp*
*Thường chịu khổ luân hồi.*
*Như người bị tù lâu*
*Bỗng nhiên được phóng thích*
*Bạn bè và quyến thuộc*
*Vui vẻ cùng chúc mừng.*
*Như ở trong địa ngục*
*Nghiệp hết, được giải thoát*
*Nhờ sức nghiệp thiện trước*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Hưởng dục lạc chư Thiên*
*Đủ vô lượng trang sức*
*Ở đó lại tu nhân*
*Chuyển sinh nơi thù thắng.*
*Nếu không tu nghiệp thiện*

*Phước hết sẽ đọa lạc*
*Tướng suy hiện trước mắt*
*Như dầu hết đèn tắt.*
*Chết đây sinh nơi kia*
*Xoay tròn trong ba cõi*
*Theo gió nghiệp chuyển động*
*Làm sao được giải thoát?*
*Người trí được tự tại*
*Không bị vướng luân hồi*
*Không để dây nghiệp ấy*
*Trói buộc được thân mình.*
*Giả sử chất tơ sen*
*Bằng ngọn núi Tu-di*
*Dây nghiệp cũng như vậy*
*Không thể trói người trí.*
*Người trí trong luân hồi*
*Như Tu-di chẳng động*
*Xa lìa mọi ưu não*
*Thoát khỏi những sợ lo.*
*Như chư Phật đã biết*
*Nhân quả luôn tương xứng*
*Nếu tạo nghiệp quá nhiều*
*Nhân quả cũng như thế.*
*Luôn tạo tác các nghiệp*
*Phải chịu nhiều loại quả*
*Vì tạo tác như thế*
*Nên sẽ bị trói buộc.*
*Người nào tạo nghiệp lành*
*Nhất định được quả vui*
*Thân khỏe, đẹp, sống lâu*
*Được mọi người tôn kính.*
*Phước nghiệp sẽ có ngay*
*Như đốt đèn được sáng*
*Nghiệp báo không sai khác*
*Đều do tâm tạo ra.*
*Tất cả những chúng sinh*
*Phước hết mạng tiêu tán*
*Thân bị lửa thiêu đốt*

*Chẳng có chút yên vui.*
*Lại nữa các chúng sinh*
*Do bản tâm sai biệt*
*Tạo tác mọi nghiệp nhân*
*Trói buộc trong ba cõi*
*Người câm ngọng cả đời*
*Do làm việc bất thiện.*
*Mong cầu quả an vui*
*Như khuấy nước tìm lửa*
*Nếu không làm việc thiện*
*Quả vui sẽ không sinh.*
*Kẻ ham thích buông lung*
*Ắt không có công đức*
*Bị dây nghiệp lôi kéo*
*Ngu độn nào biết gì.*
*Dây này không chặt được*
*Khổ hết mới giải thoát*
*Chúng sinh vì nghiệp lực*
*Quả lại trong luân hồi.*
*Diệt dây sinh ở kia*
*Đều là do nhân trước*
*Kẻ ngu tham năm dục*
*Chưa bao giờ tỏ ngộ.*
*Do tham ái giúp nhau*
*Bao giờ mới hết khổ*
*Kẻ ngu không nhàm chán*
*Ham thích những dục lạc.*
*Chính vì không biết chán*
*Tự chuốc lấy diệt suy*
*Phước báo trong đời này*
*Nghiệp hết, vui không còn.*
*Do nhiều sự buông lung*
*Lâm chung mới biết được*
*Sinh vô lượng phân biệt*
*Tất cả nghiệp đã làm.*
*Đều tùy theo nghiệp nhân*
*Mà tự chịu quả báo*
*Chúng sinh đi theo nghiệp*

*Và đến cũng do nghiệp.*
*Hoặc được hưởng an lạc*
*Hoặc chịu lấy khổ đau*
*Người được sinh cõi trời*
*Hưởng diệu lạc năm dục.*
*Phước hết bị thoái đọa*
*Không có ai cứu được*
*Lại nữa nhân luân hồi*
*Đều từ hư vọng sinh.*
*Phật dùng trí chân thật*
*Dạy chánh đạo giải thoát*
*Ai tu tập nghiệp thiện*
*Tương ưng giới, định, tuệ.*
*Không phải nhân luân hồi*
*An trụ vui thanh tịnh*
*Phước báo vô cùng tận*
*Không nên sống buông lung.*
*Hãy nhất tâm rốt ráo*
*Siêng tu hạnh thù thắng*
*Người đầy đủ phước báo*
*Hãy xa việc bất thiện.*
*Làm lành lên đường Thánh*
*Tạo ác chịu tai ương*
*Người nào làm việc lành*
*Dũng mãnh chẳng thoái lui.*
*Thường được vui tịch tĩnh*
*Đạt đến đạo Bồ-đề*
*Người nào thích phóng dật*
*Thích làm việc bất thiện.*
*Phước đức sẽ giảm dần*
*Phải đọa trong đường ác*
*Nghiệp lực như xích đu*
*Đều do tâm biến hóa.*
*Chúng sinh bị si gạt*
*Thường lưu chuyển theo đó*
*Sinh tử như bánh xe*
*Mười hai xứ như căm.*
*Xoay vần ở thế gian*

*Đều do tâm sai khiến*
*Vì tâm tạo nghiệp lành*
*Dẫn sinh đến cõi trời.*
*Bị cảnh giới mê hoặc*
*Không xét khổ sau này*
*Hãy suy xét hành động*
*Giữa vui và chẳng vui.*
*Nghiệp khổ, vui tuy khác*
*Đều từ nhân duyên sinh*
*Thế gian không vui sướng*
*Là do nghiệp trói buộc.*
*Vui hết khổ hiện tiền*
*Đều do tâm tạo tác*
*Chúng sinh vì gió nghiệp*
*Thổi bay đến các cõi.*
*Lại sinh tâm ham thích*
*Là do nghiệp buộc ràng*
*Chỉ nghiệp thiện, bất thiện*
*Theo mãi đến đời sau.*
*Giống như hái cánh hoa*
*Hương thơm sẽ theo đó*
*Tự nghiệp khiến chúng sinh*
*Trôi lăn trong sinh diệt.*
*Ví như cái xích đu*
*Lên xuống mãi không ngừng*
*Qua lại trong sáu đường*
*Trời, Người, A-tu-la...*
*Bị ngu si che lấp*
*Không hiểu biết chân thật*
*Như bánh xe ở đời*
*Xoay tròn theo tay quay.*
*Bị nghiệp lực xô đẩy*
*Nhanh chóng không gì bằng*
*Do nghiệp lực ràng buộc*
*Mười hai chi hòa hợp.*
*Đó là vòng duyên sinh*
*Thế gian không biết được*
*Chư Thiên bị si phủ*

*Luôn tham đắm cảnh dục.*
*Chỉ quả nghiệp trường tồn*
*Niềm vui không tích tụ*
*Vì không biết nghiệp thiện*
*Như thuốc hay, đèn sáng.*
*Trừ tối, được khinh an*
*Cứu lành được tất cả.*
*Chịu cực khổ khó kham*
*Và mọi sự kinh sợ*
*Nghiệp này có sức mạnh*
*Không phát sinh mỏi mệt.*
*Hết mạng sống cõi trời*
*Sinh xuống chốn nhân gian*
*Khi chấm dứt tuổi thọ*
*Chết đọa vào địa ngục.*
*Khỏi ngục làm bàng sinh*
*Sau đọa làm ngạ quỷ*
*Đều là do gió nghiệp*
*Bay mãi không dừng yên.*
*Chúng sinh ngu si ấy*
*Chưa bao giờ tỏ ngộ*
*Chúng sinh lái xe nghiệp*
*Đi khắp trong ba cõi.*
*Xe khác không như thế*
*Nhanh chóng không gì bằng*
*Nếu làm việc thanh tịnh*
*Sẽ được hưởng phước báo.*
*Chỉ ở trong đời này*
*Mới biết được tự nghiệp*
*Nghiệp như vật thêu vẽ*
*Đều do tâm sinh khởi.*
*Vẽ khắp cả mọi nơi*
*Mãi mãi không hoại diệt*
*Phước báo rất rộng lớn*
*Đều từ nghiệp sinh ra.*
*Khi phước nghiệp chấm dứt*
*Niềm vui cũng tán hoại*
*Nếu không bỏ nghiệp lành*

*Niềm vui càng tăng trưởng.*
*Vì vậy với nhân lành*
*Hãy thường xuyên tu tập*
*Ở trong trăm ngàn đời*
*Thọ đủ loại thân hình.*
*Bị nghiệp lực trói buộc*
*Không hề có an vui*
*Nếu tạo tất cả nhân*
*Sẽ chịu hết thảy quả.*
*Hãy ở trong đời này*
*Siêng tu các hạnh lành*
*Bức tranh nghiệp thật khéo*
*Đều do tâm vẽ ra.*
*Nghiệp hết, quả không còn*
*Thay đổi từng sát-na*
*Chỉ tự nghiệp là bạn*
*Người khác làm sao được.*
*Khéo điều phục thân mình*
*Như lý mà an trụ*
*Trang sức bằng tự nghiệp*
*Không do ai làm ra.*
*Ở trong trăm ngàn đời*
*Chưa bao giờ rời xa*
*Ai thấu tỏ sinh diệt*
*Và nhân quả chân thật.*
*Sẽ lìa các tội cấu*
*Đạt đến nơi bất diệt*
*Tất cả nghiệp đã tạo*
*Đến đâu cũng đuổi theo.*
*Như căm nương bánh xe*
*Xoay chuyển ở thế gian*
*Hãy dùng trí chọn lọc*
*Như lý mà tu tập*
*Là Bậc Điều Ngự Sư*
*Thoát hẳn mọi phiền não.*

-oOo-

## Phẩm 14: CHỈ DẠY CHÚNG SINH

*Cấu nhiễm tham, sân, si*
*Và khổ, già, bệnh, chết*
*Sáu thứ như giặc oán*
*Tổn hại loài hàm thức.*
*Năm cảnh lại như giặc*
*Cướp của cải công đức*
*Trước như người bạn tốt*
*Sau thành tên giặc hại.*
*Do tâm sinh phóng dật*
*Theo đuổi cảnh dục lạc*
*Làm cho các chúng sinh*
*Đọa địa ngục, ngạ quỷ.*
*Tham là lửa hừng hực*
*Sân tựa như giặc oán*
*Hắc ám chính si mê*
*Cả ba đều đáng sợ.*
*Ba mươi sáu loại nghiệp*
*Và bốn mươi hạnh nghiệp*
*Chín mươi tám phiền não*
*Lưu chuyển khắp ba cõi.*
*Bỏ mười hai nhân duyên*
*Trăm lẻ tám phiền não*
*Khéo hiểu pháp, phi pháp*
*Luôn được vô lượng lạc.*
*Mười sáu pháp hiện quán*
*Và mười sáu pháp không*
*Hiểu hai tướng ngã pháp*
*Chính là bậc Trí tuệ.*
*Thông đạt đạo, phi đạo*
*Và bốn thứ cứu cánh*
*Ra khỏi bốn dòng thác*
*Diệt trừ mọi tội cấu.*
*Tu tập tám Thánh đạo*
*Khỏi hai thứ sinh tử*
*Hiển hiện đủ mười Lực*

*Chứng được quả Bồ-đề.*
*Hiểu hai đế chân, tục*
*Và pháp bốn Niệm xứ*
*Trừ ba tế vô tri*
*Không bị ma lôi cuốn.*
*Cảnh giới năm dục này*
*Trước ngọt sau lại đắng*
*Khiến đọa trong hiểm nạn*
*Vì vậy hãy xa lìa.*
*Dùng chánh trí tư duy*
*Đoạn trừ các phiền não*
*Chính là người đủ trí*
*Đời đời được an ổn.*
*Trí đoạn trừ lậu, hoặc*
*Như lửa đốt củi khô*
*Chánh trí càng sáng rực*
*Tam bảo được hiển hiện.*
*Ai thích cảnh giới trí*
*Thường tu pháp tịch tĩnh*
*Phiền não như rắn độc*
*Tổn hại các pháp lành.*
*Ai đủ trí chân thật*
*Làm lợi mình và người*
*Lìa tội khổ già, chết*
*Trụ tịch tĩnh tối thượng.*
*Ai thích sống luân hồi*
*Luôn bị chúng ràng buộc*
*Oán giặc phiền não ấy*
*Lấn bức cả ba cõi.*
*Người nào biết pháp Phật*
*Diễn thuyết cho chúng sinh*
*Luôn tu hạnh thuần tịnh*
*Được sinh lên phạm thiên.*
*Ai chán xa ba độc*
*Thường cúng dường chư Phật*
*Phá trừ luân hồi ấy*
*Như đốt cháy cây khô.*
*Người nào biết nhân khổ*

*Không tạo các tội lỗi*
*Vô lượng thứ phiền não*
*Không thể nào trói được.*
*Trí là ánh sáng rực*
*Si là bóng tối tăm*
*Ai khéo léo phân biệt*
*Được gọi là bậc Trí.*
*Lìa tội lỗi ngu si*
*Không còn các hiểm nạn*
*Bị si mê che lấp*
*Làm sao được giải thoát.*
*Thà chạm vào lửa dữ*
*Ở chung với rắn độc*
*Ai cầu vui tịch diệt*
*Không sống với ngu si.*
*Kẻ ngu không chánh trí*
*Như người mù trong tối*
*Chẳng lo sợ luân hồi*
*Thường tạo hạnh phi pháp.*
*Chúng sinh bị si dối*
*Luôn sinh khởi ái nhiễm*
*Chịu nghèo khổ ở đời*
*Bị già suy bức bách.*
*Vì nghiệp quả ba đời*
*Từ địa ngục lên trời*
*Từ trời đọa súc sinh*
*Hoặc chịu thân ngạ quỷ.*
*Chúng sinh vì tham dục*
*Theo nghiệp đọa các cõi*
*Lại bị lưới si buộc*
*Luân hồi trong biển hữu.*
*Vô thỉ tạo các tội*
*Chịu nhiều loại sinh tử*
*Chính vì tập quán đó*
*Mà chẳng thấy nhọc mệt.*
*Chư Thiên bị lạc hại*
*Người đời khổ nghèo thiếu*
*Địa ngục luôn đốt cháy*

*Bàng sinh ăn nuốt nhau.*
*Ngạ quỷ bị đói khát*
*Đều là do ngu si*
*Ở mãi trong luân hồi*
*Làm sao được vui sướng.*
*Ngu si tham dục lạc*
*Vì dục lạc chịu khổ*
*Không gần Thiện tri thức*
*Không chánh pháp cứu giúp.*
*Người nào đủ chân thật*
*Luôn thích nghe chánh pháp*
*Tu tập các thiền định*
*Người ấy không lo khổ.*
*Chư Phật giảng chánh pháp*
*Như đèn luôn sáng soi*
*Thương nhớ các chúng sinh*
*Còn hơn cha mẹ chúng.*
*Chúng sinh vì ba nhân*
*Tạo ba thứ tội lỗi*
*Xoay tròn trong ba cõi*
*Ba thọ luôn đuổi theo.*
*Do ba nghiệp sinh khởi*
*Đọa ba ác hiểm nạn*
*Chúng sinh vì tham dục*
*Giong ruổi trong ba cõi.*
*Ai tôn kính Tam bảo*
*Được Chánh đẳng Chánh giác*
*Xa lìa ba tà kiến*
*Không sinh ra các khổ.*
*Người ấy suốt đêm dài*
*Ba thời luôn quán xét*
*Gọi già, bệnh, chết đó*
*Là ba kho tội lỗi.*
*Ba nghiệp lìa tà vạy*
*Sống trong ba bình đẳng*
*Không chìm đắm luân hồi*
*Vĩnh viễn lìa buồn lo.*
*Đối với đạo, phi đạo*

*Và các tướng có, không*
*Từ tâm khéo quán xét*
*Sẽ chứng đạo Vô thượng.*
*Người này tâm thanh tịnh*
*Không tiếp xúc dục nhiễm*
*Vĩnh viễn trừ nhơ, đục*
*Được giải thoát an lạc.*
*Bỏ tham cầu ba cõi*
*Thường sống trong chánh niệm*
*Người này trong chánh đạo*
*Nhất định không thoái chuyển.*
*Chúng sinh bị si che*
*Không thông đạt chánh trí*
*Sinh vô lượng tham ái*
*Thường bị khổ trói buộc.*
*Biếng nhác, không hổ thẹn*
*Gần gũi tri thức ác*
*Là hạt giống địa ngục*
*Người trí khéo phòng hộ.*
*Vì không biết hổ thẹn*
*Thường tạo ra các tội*
*Sau đọa trong đường hiểm*
*Hối hận nào ích gì?*
*Sinh kiêu mạn, sân hận*
*Ganh ghét, hờn, che đậy*
*Kẻ ngu không tín căn*
*Làm sao sinh cõi lành.*
*Ham thích rượu, của cải*
*Sinh tà kiến, vọng ngôn*
*Thường tạo nhân ác độc*
*Ắt chịu quả địa ngục.*
*Tà kiến ngăn pháp lành*
*Đừng để sinh chút nào*
*Kẻ ngu si như thế*
*Tự vào đường hiểm ác.*
*Người sinh khởi tà kiến*
*Chẳng phải nhân, gọi nhân*
*Kẻ ấy tự khi dối*

*Chìm đắm không lúc ra.*
*Người nào bám tà kiến*
*Uổng công tu khổ hạnh*
*Lừa dối với mọi người*
*Tự ngu, sinh ngã mạn.*
*Vì ngu si tăm tối*
*Chìm biển lớn sinh tử*
*Người này không nhân chánh*
*Lấy khổ muốn bỏ khổ.*
*Theo tà thuyết ngoại đạo*
*Đốt thân mong giải thoát*
*Người trí tự đốt tâm*
*Là đốt các lậu, hoặc.*
*Ai tu tập chánh trí*
*Phá trừ các phiền não*
*Là bậc Chân trượng phu*
*Vượt khỏi tất cả khổ.*
*Tham đắm danh tiếng tốt*
*Dối ca ngợi lẫn nhau*
*Quả Bồ-đề thanh tịnh*
*Tà kiến không thể đạt.*
Không siêng tu pháp lành
*Tâm luôn luôn dao động*
*Vì tham đắm lợi dưỡng*
*Xa bỏ các giới tịnh.*
*Ham thích những vị rượu*
*Ưa chạy theo ngoại sắc*
*Giết hại những chúng sinh*
*Do đó đọa địa ngục.*
*Gần gũi tri thức ác*
*Sinh hai lưỡi, tà kiến*
*Không có được oai nghi*
*Ba nghiệp thường phạm lỗi.*
*Vì vô minh, ngã mạn*
*Nói năng không chân thật*
*Đời này và đời sau*
*Làm sao được an lạc?*
*Bị các khổ nhận chìm*

*Diệt ở đây sinh kia*
*Như lời chư Phật dạy*
*Đều do vô minh, hành.*
*Người nào sinh ngã mạn*
*Tà mạn, tăng thượng mạn*
*Là nguồn gốc khổ đau*
*Hãy xa lìa tất cả.*
*Thích tạo các nghiệp ác*
*Trước, sau, giữa không thiện*
*Theo dòng nước vô minh*
*Vào biển lớn sinh tử.*
*Người nào đủ thắng trí*
*Khéo dứt trừ phiền não*
*Gỡ tất cả dây trói*
*Đạt đến nơi bất diệt.*
*Nhờ tu tập thắng trí*
*Đoạn trừ các lậu, hoặc*
*Sợi dây phiền não này*
*Nhờ trí mới gỡ được.*
*Phiền não như là củi*
*Lửa trí thiêu đốt sạch*
*Ai tham cảnh giới dục*
*Làm sao khỏi trói buộc.*
*Năm dục: Chướng ngại lớn*
*Che lấp mắt trí tuệ*
*Thường làm cho chúng sinh*
*Hại người giảng chánh pháp.*
*Ai nhất tâm lắng nghe*
*Những gì Pháp sư giảng*
*Là dũng tướng chánh pháp*
*Đánh bại các quân ma.*
*Đối với bốn điên đảo*
*Và tám pháp thế gian*
*Không phát sinh chánh tuệ*
*Ắt bị chúng lừa dối.*
*Năm dục như dòng thác*
*Trôi nổi khó thoát ra*
*Hãy dùng thuyền trí tuệ*

*Để vượt qua tất cả.*
*Vì tâm ngu si đó*
*Luôn tham đắm dục lạc*
*Luân hồi trong năm cõi*
*Làm sao được giải thoát.*
*Không hiểu đúng như lý*
*Chẳng khác lửa cháy hừng*
*Nếu thực hành như lý*
*Như nước mát trừ nóng.*
*Chứa nhóm những vô minh*
*Từ lâu xa sinh khởi*
*Dùng đèn sáng trí tuệ*
*Diệt trừ không để hiện.*
*Người nào đủ chánh trí*
*Sẽ hướng đến Niết-bàn*
*Vô trí, lắm tham si*
*Sinh ra tâm biếng nhác.*
*Ai đủ ánh sáng trí*
*Trừ hắc ám ba độc*
*Vì vậy hãy nhất tâm*
*Giữ giới, tu trí tịnh.*
*Thường dùng lửa đại trí*
*Thiêu đốt củi lậu hoặc*
*Ai không có căn lành*
*Bị ba độc tổn hại.*
*Chúng sinh bệnh lâu ngày*
*Nằm mãi đến khi chết*
*Si mê không chỗ nương*
*Bà con thương ích gì?*
*Do nhiều sự buông lung*
*Thích làm việc ngu si*
*Tạo vô lượng nhân ác*
*Các khổ khó chịu được.*
*Tai họa của ba độc*
*Tổn não các chúng sinh*
*Ai tương ưng chánh trí*
*Sẽ từ bỏ tất cả.*
*Nên biết lửa trí tuệ*

*Đốt được núi phiền não*
*Hoặc nghiệp đã không còn*
*Thường đạt vui tịch tĩnh.*

-oOo-

## Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 1)

*Do tác ý bất thiện*
*Thường tạo các tội ác*
*Ngu si không thấu rõ*
*Sau hối hận ích gì?*
*Chúng sinh tạo các tội*
*Đều phải chịu khổ báo*
*Vì thế hãy xa lìa*
*Thường mong được quả vui.*
*Trước tuy tạo tội nhỏ*
*Sau phải đọa đường hiểm*
*Vì si che lấp tâm*
*Thoát khỏi lại tạo tội.*
*Tội nhỏ không đề phòng*
*Đều là nhân địa ngục*
*Ví như đốm lửa nhỏ*
*Thiêu đốt cả núi rừng.*
*Vì tội sinh cõi ác*
*Chịu khổ não nặng nề*
*Là giặc oán của ta*
*Làm sao được tịch tĩnh.*
*Người nào tạo các tội*
*Sẽ không chút sướng vui*
*Ai thích được quả vui*
*Nên tu các hạnh lành.*
*Làm lành được khen ngợi*
*Tạo ác bị khinh chê*
*Tu phước thật là khó*
*Tạo tội rất dễ dàng.*
*Thấy ai làm phi pháp*
*Tâm hèn hạ tùy hỷ*

*Chính vì không trí tuệ*
*Nên chịu khổ đau hơn.*
*Người nào tạo tội ác*
*Chứa nhóm mọi quả báo*
*Khổ này khó kham nhận*
*Đừng nên tạo điều ác.*
*Do vì tạo nghiệp ác*
*Chắc chắn chịu báo ác*
*Vì vậy nên xa lìa*
*Không tạo, chẳng tội lỗi.*
*Ai không sợ tội lỗi*
*Là gần gũi bạn ác*
*Vì chính mình tạo tác*
*Người khác không chịu quả.*
*Làm lành được quả lành*
*Tạo ác chịu báo ác*
*Người nào tạo tội lỗi*
*Sẽ không có pháp lành.*
*Kẻ chìm đắm tà kiến*
*Phát triển các tội ác*
*Dù dao, gậy, hầm lửa*
*Không thể sánh bằng được.*
*Người xa lánh nghiệp ác*
*Thường tu tập hạnh lành*
*Thân, ngữ, ý thanh tịnh*
*Cách Bồ-đề chẳng xa.*
*Ai thích tạo tội ác*
*Chịu khổ não nặng nề*
*Không phải tạo nghiệp ác*
*Mà được quả an vui.*
*Người thích tu hạnh lành*
*Được an lạc tối thượng*
*Pháp lành không nhân khổ*
*Chẳng lãnh thọ đảo điên.*
*Từ vô thỉ đến nay*
*Làm lành được quả vui*
*Nếu tạo ra nhân ác*
*Nhất định chịu quả khổ.*

*Làm lành gần bạn tốt*
*Tọa ác, thân kẻ xấu*
*Ganh ghét bậc Hiền thiện*
*Ắt phải đọa đường ác.*
*Nếu tâm thích tu thiện*
*Sẽ xa các tội ác*
*Đối với quả Bồ-đề*
*Như nắm trong bàn tay.*
*Những hành động của họ*
*Trước, sau, giữa đều thiện*
*Sinh ra mọi quả vui*
*Xả bỏ, không được thế.*
*Vì thế hãy xa tội*
*Luôn luôn tạo điều lành*
*Ai xa lánh nghiệp ác*
*Sẽ thường được quả vui.*
*Trong vô thỉ sinh tử*
*Luôn chịu các tội ác*
*Kẻ ngu bị sai sử*
*Mà chẳng thấy nhọc mệt.*
*Tham dục tạo nghiệp ác*
*Chẳng biết quả khổ sau*
*Vừa được chút vui thích*
*Chịu khổ não lâu dài.*
*Người thích tạo tội ác*
*Bị người đời khinh bỉ*
*Vì vậy lìa nghiệp ác*
*Đừng lơ đễnh việc lành.*
*Không ích, chẳng rốt ráo*
*Chịu khổ não khó lường*
*Vì thế người có trí*
*Thường xa lánh tội lỗi.*
*Người nào đủ tâm Từ*
*Sẽ không tạo tội ác*
*Làm ác tự chịu họa*
*Chẳng làm sẽ không chịu.*
*Thường tạo nhiều tội ác*
*Nương pháp ác, thầy tà*

*Ai lìa hai thứ đó*
*Khéo trụ đạo chân thật.*
*Kẻ ngu không hiểu biết*
*Thích làm các việc*
*Xa bỏ tội ác ấy*
*Được sống nơi tốt đẹp.*
*Ai thích tạo nhiều tội*
*Ắt bị nghiệp kéo lôi*
*Không sợ luân hồi sau*
*Thân người khó có được.*
*Ai lo sợ tội lỗi*
*Thích làm nhiều việc thiện*
*Sẽ hướng đến Bồ-đề*
*Được diệu lạc tối thượng.*
*Ai lìa những tội lỗi*
*Tu tập các nghiệp lành*
*Người này ở thế gian*
*Được quả báo thù thắng.*
*Khéo điều phục các căn*
*Được người đời tôn trọng*
*Sau khi bỏ thân này*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Người nào ít phước đức*
*Trước, sau, giữa không thiện*
*Tội ác thường tăng trưởng*
*Ắt đọa vào địa ngục.*
*Nếu tạo nhiều tội ác*
*Phải chịu những quả khổ*
*Làm lành như đã thấy*
*Nhất định được quả vui.*
*Vì không hạt giống lành*
*Sau sinh trong hiểm nạn*
*Như nghiệp xưa đã tạo*
*Nhân quả rất tương xứng.*
*Chúng sinh đọa đường ác*
*Đều là do tội lỗi*
*Như cá đã cắn câu*
*Không làm sao thoát khỏi.*

*Tội là nguồn gốc khổ*
*Hãy đoạn trừ tận gốc*
*Chúng sinh thường tập nhiễm*
*Mùi hôi theo bất tịnh.*
*Ưa thích luôn tu tập*
*Phá trừ các nghiệp ác*
*Ví như đè cây vừng*
*Hoa tàn hương không mất.*
*Luôn tham đắm năm dục*
*Tán loạn không chịu yên*
*Biếng nhác, nói hư dối*
*Người ấy thật xấu ác.*
*Người tạo các tội ác*
*Như đêm dài tối tăm*
*Ai an trụ pháp lành*
*Như mặt trời xuất hiện.*
*Người nào không ganh ghét*
*Đó là hạnh thanh tịnh*
*Ngu si tạo nhiều tội*
*Ắt luôn sinh tức giận.*
*Như thuyền chở vật nhỏ*
*Sẽ vận chuyển đến nơi*
*Chúng sinh nào nhẹ tội*
*Khỏi chìm trong đường ác.*
*Xa lánh ác tri thức*
*Thường được mọi an vui*
*Ai tùy thuận người ấy*
*Sẽ chịu các hiểm nạn.*
*Khéo hiểu rõ nghiệp báo*
*Lìa hủy phạm nhỏ nhặt*
*Người ấy không vướng tội*
*Như hư không chẳng nhơ.*
*Chưa nghe hãy lắng nghe*
*Nghe rồi phải ghi nhớ*
*Cõi ác còn sinh Thiên*
*Huống gì bậc đủ trí!*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 7

### Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 2)

*Hiểu rõ tướng tội phước*
*Là người đầy đủ trí*
*Không hiểu đúng tướng ấy*
*Chính là kẻ ngu si.*
*Thông đạt các công đức*
*Với tội ác cũng thế*
*Hiểu như thật hai thứ*
*Thường được hưởng an vui.*
*Người tạo các tội ác*
*Như ở chung với giặc*
*Ai thích làm việc thiện*
*Như gần với bạn lành.*
*Do ái nhiễm tạo tác*
*Cảnh giới luôn hiển hiện*
*Xoay vần trong si ám*
*Thường chịu mọi khổ đau.*
*Cảnh dục như rừng rậm*
*Nơi tham ái hoạt đông*
*Kẻ ngu không hiểu pháp*
*Làm sao được giải thoát.*
*Đọa vào trong địa ngục*
*Hòa hợp chịu khổ đau*
*Nên biết không tạo tội*
*Làm sao bị đến đây?*
*Làm lành được quả tốt*
*Trang nghiêm vô lượng phước*
*Tạo ác tự chịu họa*
*Chắc chắn không tránh khỏi.*
*Khổ vui của mình người*

*Xoay vần trong biển hữu*
*Vì gió nghiệp thổi động*
*Như sóng có từ nước.*
*Người nào sống phóng dật*
*Thường tạo mọi nghiệp ác*
*Chính vì nhân duyên ấy*
*Phải đọa vào địa ngục.*
*Được ra khỏi địa ngục*
*Sinh vào trong cõi ác*
*Lại bị dục lôi kéo*
*Quên khổ não ngày xưa.*
*Tâm này do tập quán*
*Vừa ngộ lại bị mê*
*Vui hết khổ liền sinh*
*Không xét họa sau này.*
*Bị năm căn lừa dối*
*Điên cuồng theo trần cảnh*
*Bị trôi lăn không ngừng*
*Đều do dây ái buộc.*
*Đọa địa ngục, ngạ quỷ*
*Bàng sinh và biên địa*
*Hoặc vừa sinh lên trời*
*Bỗng chốc bị thoái đọa.*
*Trôi lăn trong các đường*
*Như xe lăn thế gian*
*Đều do nghiệp lôi kéo*
*Mà không thấy nhọc mệt.*
*Giả sử sinh lên trời*
*Hưởng hoan lạc thượng điệu*
*Phước hết lại thoái đọa*
*Đều đi trong luân hồi.*
*Đọa địa ngục Liên hoa*
*Trăm ngàn vô số kiếp*
*Chịu vô lượng khổ não*
*Kẻ ngu không chán sợ.*
*Ba cõi nào có vui*
*Khổ đau có chịu được*
*Chúng sinh bị si mù*

*Chưa bao giờ lo sợ.*
*Kẻ ngu mê nhân khổ*
*Không hiểu được khổ đau*
*Khổ ấy từ nhân sinh*
*Như hạt sinh ra trái.*
*Vì khổ vui trói buộc*
*Qua lại trong ba cõi*
*Chỉ trừ vui tịch diệt*
*Vĩnh viễn lìa ưu não.*
*Sinh bất cứ nơi đâu*
*Thường suy nghĩ khổ não*
*Khổ ấy không sinh nữa*
*Lìa khổ được an vui.*
*Người nào nghĩ nhớ được*
*Khổ não trong địa ngục*
*Sẽ không hề đắm vướng*
*Một chút hoan lạc nào.*
*Đã hiểu rõ như vậy*
*Thế gian đều hư giả*
*Hãy lìa các tội lỗi*
*Dùng hiệu khéo tu tập.*
*Thọ mạng không còn lâu*
*Trong sát-na nháy mắt*
*Đoạn trừ nhân độc ác*
*Thường làm các việc lành.*
*Hiểu mạng sống chẳng bền*
*Tất cả do tâm tạo*
*Làm những việc chân chánh*
*Không nuôi sống tà vạy.*
*Khổ não ở đời sau*
*Sao không biết lo sợ*
*Dây si thường trói buộc*
*Lửa ngục luôn thiêu đốt.*
*Si là pháp bất thiện*
*Trái phước nghiệp bạch tịnh*
*Dắt dẫn chúng sinh ác*
*Chìm mãi trong biển khổ.*
*Người nào không sợ tội*

*Thích làm nhiều việc ác*
*Xoay vần trong địa ngục*
*Bị lửa ngục đốt thiêu.*
*Như một đốm lửa nhỏ*
*Có thể đốt mọi vật*
*Kẻ ngu dù ít tội*
*Cũng đọa vào địa ngục.*
*Người nào sợ đường ác*
*Không tạo các tội lỗi*
*Thường giữ gìn chánh pháp*
*Bỏ ác làm việc lành.*
*Bạn ác sinh buông lung*
*Và vô tàm, vô quý*
*Người trí thường xa lánh*
*Chúng như lửa và độc.*
*Pháp khổ là ma chướng*
*Pháp vui không gì ngăn*
*Khéo phân biệt hai tướng*
*Thông đạt hết tất cả.*
*Xa lánh tri thức ác*
*Thích thực hành thí, nhẫn*
*Từ bi với chúng sinh*
*Là hạnh chính sinh Thiên.*

-oOo-

## Phẩm 16: ĐỊA NGỤC

*Người nào sống tà vạy*
*Tạo tác các nghiệp ác*
*Sẽ nói quả báo ấy*
*Sau đọa vào địa ngục.*
*Là Đẳng hoạt, Hắc thằng*
*Chúng hợp, hai Hào khiếu*
*Thiêu nhiên, Cực thiêu nhiên*
*Và địa ngục Vô gián.*
*Tám địa ngục như thế*
*Mỗi mặt mở một cửa*

*Ở mỗi cửa địa ngục*
*Bốn ngục làm thành quách.*
*Thành sắc bao xung quanh*
*Người tạo ác đầy dẫy*
*Người tốt gắp tội nhân*
*Như chiên cá trong chảo.*
*Mưa, núi, đá, gậy gộc*
*Làm thân thể nát nhừ*
*Ngày đêm luôn gào khóc*
*Khát uống nước đồng sôi.*
*Bị khổ não bức bách*
*Kêu la rất to lớn*
*Chịu mọi thứ hình phạt*
*Chạy trốn khắp bốn bên.*
*Người bị si che lấp*
*Sinh ra các ác kiến*
*Phải chịu nhân địa ngục*
*Như biển rộng lại sâu.*
*Ác kiến hạ liệt này*
*Tổn hại mình và người*
*Vô lượng nhân duyên khổ*
*Ngươi đã tự trói buộc.*
*Vì chìm trong tà kiến*
*Ỷ mình sinh kiêu ngạo*
*Vĩnh viễn đọa đường ác*
*Chịu cực khổ lâu dài.*
*Do tạo các nghiệp ác*
*Ngươi phải đến nơi đây*
*Kẻ ngu si hèn kém*
*Tự làm, sầu nỗi gì?*
*Làm ác trong quả lành*
*Ắt không thể có được*
*Trồng cây ở vực sâu*
*Nhất định không được quả.*
*Người buông lung, ngu muội*
*Thường thích chuyện hòa hợp*
*Vì được chút sướng vui*
*Sau chịu nhiều quả khổ.*

*Kẻ ngu cho là vui*
*Tham luyến vợ và con*
*Sinh phiền não nhiễm ô*
*Đều do tâm si ái.*
*Khi đến lúc lâm chung*
*Không ai cứu giúp được*
*Riêng mình vào đường ác*
*Đi mãi trong buồn thảm.*
*Lại nữa trong địa ngục*
*Vốn không có vật khổ*
*Tùy hữu tình tạo ác*
*Từ tự tâm biến ra.*
*Như đốt hương thơm lên*
*Hương tỏa nhang không còn*
*Như bầy chim ngủ đêm*
*Tối hợp sáng bay đi.*
*Hoặc lấy tiền của người*
*Và giết hại thân mạng*
*Tạo nghiệp ác như thế*
*Đều là vì ngu si.*
*Chính vì ngu si ấy*
*Từ tối đi vào tối*
*Mất chánh hạnh sinh Thiên*
*Và tịch tĩnh tối thượng.*
*Vợ con và quyến thuộc*
*Trói buộc khó thoát ra*
*Chìm trong biển sinh tử*
*Không có chỗ dựa nương.*
*Tham cầu tạo nghiệp ác*
*Sao bảo vì vợ con*
*Đến khi chịu đau khổ*
*Ai biết ở chỗ nào.*
*Trong vô lượng ức kiếp*
*Thường tham đắm sắc đẹp*
*Do đó tạo tội lỗi*
*Hèn hạ, không hổ thẹn.*
*Xưa đã tạo tội ác*
*Sau hối hận ích gì?*

*Nhất định đọa địa ngục*
*Nhiều kiếp không lúc ra.*
*Bà con tuy có nhiều*
*Làm sao cứu được mình*
*Thấy người khác tham dục*
*Chịu quả báo cũng thế.*
*Tự mình làm việc lành*
*Ắt được quả an lạc*
*Kẻ ngu bị si che*
*Hoàn toàn không tỏ ngộ.*
*Ai bị si che lấp*
*Tham sân sẽ sinh theo*
*Vật mình thích thuộc người*
*Khổ mình không ai thay.*
*Trong bị ba độc đốt*
*Ngoài lửa ngục vây quanh*
*Nhiều kiếp chịu khổ đau*
*Bao giờ khỏi đường ác.*
*Tự tâm tạo tội ác*
*Lại không biết hổ thẹn*
*Bị lửa ngục thiêu đốt*
*Kêu khóc có ích gì.*
*Các ngươi thật ngu độn*
*Thích làm việc phi pháp*
*Hối hận để làm gì*
*Lặng yên mà chịu khổ.*
*Kẻ ngu tạo tội lỗi*
*Tạo rồi sinh kinh sợ*
*Nghiệp quả thường theo đuổi*
*Đều là do duyên sinh.*
*Chưa bao giờ tu thiện*
*Lại không đoạn việc ác*
*Ai xa lìa nghiệp ác*
*Không còn thấy địa ngục.*
*Ai bị si che lấp*
*Không hiểu rõ nghiệp quả*
*Bị tà sư mê hoặc*
*Tăng trưởng thêm tội lỗi.*

*Vì sợ tội đã làm*
*Thường sinh tâm nhiệt não*
*Không chánh pháp đối trị*
*Khổ não khó chịu được.*
*Ai xa lìa tội lỗi*
*Sẽ không có khổ đau*
*Sống tư duy, chánh niệm*
*Không nên tạo tội ác.*
*Ai thích làm việc ác*
*Là không chán khổ đau*
*Đã khổ càng thêm khổ*
*Làm sao giải thoát được?*
*Tâm không sinh nhàm chán*
*Làm sao được tịch tĩnh?*
*Những chúng sinh tạo tội*
*Ta không tâm xót thương.*
*Người bị si trói buộc*
*Làm những việc phi pháp*
*Vì người tự tạo tác*
*Ta không thể cứu hộ.*
*Chứa nhóm hạnh ngu si*
*Tạo đầy dẫy tội ác*
*Không thể trí giới tịnh*
*Quả khổ sao tránh khỏi.*
*Người nào tạo nghiệp ác*
*Theo nhân phải chịu quả*
*Phải biết nhân duyên khổ*
*Tự làm phải tự chịu.*
*Người bị dây ái buộc*
*Cuồng loạn không hổ thẹn*
*Chịu hình phạt hiểm ác*
*Khổ ấy không thể nói.*
*Người nào tạo nghiệp ác*
*Ắt phải chịu khổ đau*
*Chẳng làm thì không chịu*
*Không nhân cũng không quả.*
*Các tội lỗi như thế*
*Phải chịu quả địa ngục*

*Không bao giờ vui thích*
*Những pháp thiện, nghiệp lành.*
*Không tu tập phước nghiệp*
*Tạo vô lượng tội ác*
*Kẻ ngu chịu quả báo*
*Hối hận nào ích gì?*
*Xa lánh những bạn lành*
*Làm nhiều việc gian dối*
*Không tu nhân chân thật*
*Tìm vui không thể được.*
*Chứa nhóm các tội cấu*
*Từ tâm ngu si sinh*
*Nhiều kiếp chịu cực khổ*
*Đều do nghiệp từ xưa.*
*Hữu tình ở địa ngục*
*Bị ngục tốt bắt nhốt*
*Khổ đau rồi than trách*
*Nghiệp hết sẽ ra khỏi.*
*Lại nữa, kẻ ngu si*
*Vì do tâm lừa dối*
*Không hiểu nghiệp đã làm*
*Phiền muộn mang sầu thảm.*
*Xem phi pháp là thiện*
*Bạn tốt như kẻ thù*
*Tổn hại mình và người*
*Luôn ở chỗ tăm tối.*
*Ác hạnh ba độc đó*
*Chẳng khác kẻ oan gia*
*Lôi kéo các hữu tình*
*Đến chỗ Diêm-ma-la.*
*Si do nhân gì sinh?*
*Do chấp ngã, ngã sở*
*Không tu hạnh bố thí*
*Làm sao cứu độ được.*
*Tội: giặc oán số một*
*Cõi ác hiển hiện theo*
*Trong đời này, đời khác*
*Không hề xa lánh nhau.*

*Những việc ác đã làm*
*Như dao bén, lửa dữ*
*Hiểm ác thật đáng sợ*
*Đã làm người phải chịu.*
*Người nào tâm tịch tĩnh*
*Không tham đắm cảnh giới*
*Chẳng hành động si mê*
*Sẽ lìa quả báo ác.*
*Nghe tiếng khổ địa ngục*
*Ngu si không kinh sợ*
*Giống như đem củi khô*
*Ném vào ngọn lửa dữ.*
*Lại nữa, lửa thế gian*
*Cháy lâu cũng bị tắt*
*Nên biết ngọn lửa nghiệp*
*Luôn luôn cháy hừng hực.*
*Lửa thế gian tắt được*
*Lửa nghiệp cháy không ngừng*
*Người nào tạo nghiệp ác*
*Cuối cùng sẽ bị đốt.*
*Vì thế ngọn lửa nghiệp*
*Đốt người trong địa ngục*
*Người không sợ đường ác*
*Không tránh khỏi hại này.*
*Hãy dùng trí phân biệt*
*Khéo tự mình phòng hộ*
*Xa lánh các nghiệp ác*
*Sẽ không chịu khổ đau.*
*Bị si mê che lấp*
*Luôn tạo các nghiệp ác*
*Giờ chịu cực khổ này*
*Kêu khóc làm gì được?*
*Trước, giữa và sau cùng*
*Cho đến hết mức khổ*
*Nhân khổ và quả khổ*
*Đều không nên ham thích.*
*Xưa ở chốn nhân gian*
*Làm nhiều việc độc ác*

*Quả báo hiểm ác này*
*Nay người phải tự chịu.*
*Ngoài phân biệt đảo điên*
*Nhân quả luôn tương xứng*
*Như những nghiệp đã làm*
*Theo nghiệp mà chịu quả.*
*Ngươi luôn luôn gìn giữ*
*Chính bản thân của mình*
*Cớ sao tạo nghiệp ác*
*Cắt mạng sống mọi loài.*
*Vì mong cầu tài lợi*
*Ngươi chịu mọi khổ đau*
*Cớ sao của người khác*
*Lại sinh tâm cướp đoạt.*
*Đối với vợ của mình*
*Người chuyên tâm giữ gìn*
*Tại sao với vợ người*
*Lại sinh lòng xâm phạm.*
*Ngươi tạo tội vọng ngữ*
*Lừa dối người lương thiện*
*Người khác không tín thọ*
*Lưỡi ngươi thật đáng sợ.*
*Vì tội thích uống rượu*
*Nên sinh ra ngu độn*
*Bị pháp ác phỉ báng*
*Sao chẳng chịu xa lìa.*
*Năm thứ độc ác ấy*
*Đều do ngươi tạo ra*
*Giờ chịu quả báo ác*
*Sao ngươi lại buồn đau.*
*Pháp bất thiện như độc*
*Hãy luôn luôn xa lánh*
*Làm cho loài hữu tình*
*Chìm mãi trong biển khổ.*
*Lại nữa, lửa tham dục*
*Đốt cháy cả ba cõi*
*Thấy thiện lợi không tu*
*Sau, sao được an lạc?*

*Nói những lời hay khéo*
*Càng thêm nhiều tham dục*
*Đây là tội lỗi lớn*
*Hãy đoạn tận gốc rễ.*
*Đã đọa vào địa ngục*
*Lại khóc lóc kêu la*
*Ngục tốt đều bảo rằng*
*Y nhân mà chịu quả.*
*Không xa lánh điều ác*
*Làm rồi lại làm nữa*
*Nhân ấy càng tăng thêm*
*Chịu quả báo cũng thế.*
*Ai sợ khổ vị lai*
*Bây giờ hãy tu thiện*
*Không quả báo địa ngục*
*Cũng chẳng phải kêu la.*
*Phóng dật như mặt đất*
*Sinh ra những bất thiện*
*Vô lượng loài hữu tình*
*Đều do tham dắt dẫn*
*Xưa đã tạo nhiều tội*
*Sinh hạnh ác tham, sân.*
*Kẻ ngu không hiểu rõ*
*Chịu khổ có ai thay*
*Không sinh tâm thương xót*
*Luân hồi theo nghiệp ác.*
*Giữa biển khổ mênh mông*
*Ai có thể cứu được*
*Tiền của và người thương*
*Mạng hết đều xả bỏ.*
*Vì tạo những tội này*
*Bị ngục tốt truy bắt*
*Ngọn lửa ác rất mạnh*
*Cháy lan khắp hư không.*
*Cho đến trên mặt đất*
*Hừng hực không gián đoạn*
*Khổ đau không dám nhìn*
*Lo sợ biết đi đâu?*

*Dao nhọn là đường đi*
*Đuổi xô chạy đến đó*
*Hiểm nạn rộng như biển*
*Độc hành không bè bạn.*
*Bao giờ được giải thoát*
*Ai cứu độ được mình?*
*Ta bị khổ chèn ép*
*Mỏi mệt không thể đi.*
*Nhưng bị chúng trói buộc*
*Lôi kéo phải đi thôi*
*Vợ con và bè bạn*
*Đến đây đều như giặc.*
*Ham vô lượng châu báu*
*Cầu cứu không thể được*
*Vì xưa kia phóng dật*
*Vui hết phải khổ đau.*
*Bị lưới chết bao phủ*
*Tăm tối biết về đâu?*
*Ngục tốt ở Diêm-ma*
*Rất hung dữ độc ác.*
*Trói buộc bị lăng nhục*
*Trong lòng rất kinh sợ*
*Ta xem chỗ ác đó*
*Trị phạt mọi hình khổ.*
*Tất cả tình, phi tình*
*Đều nằm trên lửa dữ*
*Lại có rắn độc lớn*
*Vây bủa khắp xung quanh.*
*Khóc than cầu ra khỏi*
*Không thoát, không cứu được*
*Đọa trong ngục tăm tối*
*Rộng sâu như biển lớn.*
*Hư không sáng rực rỡ*
*Nhiều kiếp sao thấy được*
*Chính vì năm căn ấy*
*Đảo điên sinh tham đắm.*
*Trôi lăn trong ba cõi*
*Làm sao được tịch tĩnh?*

*Những chi phần trên thân*
*Bị cưa bén phân xẻ.*
*Vô lượng cực khổ não*
*Không ai nói hết được*
*Chứa nhóm tội như núi*
*Các khổ thường bao quanh.*
*Tăng trưởng từng sát-na*
*Tâm tạo, thân tự chịu*
*Bị khổ não bức bách*
*Đắng cay riêng mình biết.*
*Diêm-ma phán lời này:*
*Ngươi hãy xét việc xưa*
*Nếu hiểu rõ tội mình*
*Sẽ chịu được đau khổ.*
*Đến lúc nghiệp chưa hết*
*Phải xét suy từng việc*
*Xưa bị si che lấp*
*Nay hối hận ích gì?*
*Ngươi tạo nhân như thế*
*Phải chịu quả cũng vậy*
*Do việc ác đã làm*
*Tăng thêm tội lỗi nặng.*
*Đọa hiểm nạn trong nạn*
*Chịu cực khổ trong khổ*
*Kẻ ngu tạo tội rồi*
*Như ném củi vào lửa.*
*Kiếp này đến kiếp khác*
*Nghiệp hết mới thoát ra*
*Chẳng phải trời, Tu-la*
*Dạ-xoa, các quỷ thần.*
*Ta bị lưới chết buộc*
*Không ai cứu được mình*
*Bị dây nghiệp trói buộc*
*Lôi đến chỗ Diêm-ma.*
*Kinh sợ không chỗ dựa*
*Theo nghiệp mà đọa lạc*
*Ai lìa tội lỗi dục*
*Bậc Tối thắng ba cõi.*

*Gỡ tất cả dây trói*
*Ắt không tạo các tội*
*Khi nhân duyên hòa hợp*
*Nhờ cha mẹ được thân.*
*Công cù lao như thế*
*Cớ sao người giết hại?*
*Lại nữa, tội giết mẹ*
*Không nghiệp ác nào hơn.*
*Đọa vào trong địa ngục*
*Chịu khổ đau nặng nề*
*Chặt dây trói ba cõi*
*Là bậc A-la-hán.*
*Kẻ ngu gây giết hại*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Tất cả các Tạng pháp*
*Chỉ dạy cửa giải thoát*
*Vì phá hòa hợp Tăng*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Thường nói lời hư dối*
*Chỉ đông mà nói bắc*
*Nói năng không thành tín*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Lại nói lời thêu dệt*
*Tổn hại báu chân thật*
*Không ích lợi mình, người*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Tạo nghiệp ác hai lưỡi*
*Cùng nhau để gièm pha*
*Chia rẽ bạn bè người*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Nói lời ác vô nghĩa*
*Như dao, gậy, lửa dữ*
*Khiến người khác buồn khổ*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Bảo hộ thân mạng mình*
*Tổn hại các hữu tình*
*Thường không tâm Từ bi*
*Giờ chịu quả báo này;*

*Châu báu của người khác*
*Lén lấy hoặc cướp đoạt*
*Tự tạo nhân năm dục*
*Giờ chịu quả báo này;*
*Thích làm việc dục tà*
*Như thêm củi vào lửa*
*Thường sinh tâm lo sợ*
*Tăng trưởng pháp bất thiện.*
*Bám chặt nơi tà kiến*
*Hại căn lành của người*
*Chịu ác báo không cùng*
*Và khổ não rất nặng.*
*Những cảnh giới ác này*
*Ngu si nên bị chuyển*
*Đều do thân, ngữ, ý*
*Tương ưng mà tạo ra.*
*Đã tạo những nghiệp ác*
*Lâm chung khổ hiện tiền*
*Bị ngục tốt đuổi bắt*
*Chạy mau đến địa ngục.*
*Khổ não trong địa ngục*
*Thật khó kham nhận được*
*Giả sử biển rộng sâu*
*Đốt mãi cũng khô cạn.*
*Người nào hiểu pháp ác*
*Quả khổ chẳng đáng vui*
*Hãy suy nghĩ chân chánh*
*Đừng tạo các tội ác.*
*Phật, Pháp, Tăng Tam bảo*
*Đầy đủ các công đức*
*Được sinh trong cõi người*
*Cớ sao không gần gũi.*
*Trước tạo tội vi tế*
*Như lửa nhỏ đốt thiêu*
*Sau tạo nhiều nhân ác*
*Như nhảy vào đống lửa.*
*Chẳng lo sợ tội lỗi*
*Ý không đoạn nghiệp ác*

*Thường nghĩ đến khổ báo*
*Sao ngươi còn gây tạo?*
*Phải biết chút tội kia*
*Đã sinh ra các khổ*
*Nghiệp hết mới ra khỏi*
*Không có ai cứu được.*
*Sứ giả của Diêm-ma*
*Kiểm xét rồi phóng thích*
*Nếu báo ác chưa hết*
*Kéo lôi chịu quả khổ.*
*Thân mình và tay chân*
*Rứt, xẻ và bằm chặt*
*Hữu tình vô số tội*
*Sầu thương lại kêu la.*
*Lại có hữu tình ác*
*Thường nói lời ly gián*
*Như chỉ một hạt giống*
*Sau tăng trưởng vô số.*
*Đều do tuệ ác đó*
*Mà gây ra tranh chấp*
*Thường làm điều tổn hại*
*Đến bà con bạn bè.*
*Trừ bỏ lời nói lành*
*Luôn nói lời hung ác*
*Nên cắt đứt lưỡi mình*
*Nhân quả rất tương xứng.*
*Trăm ngàn cửa công đức*
*Do lưỡi phá hoại hết*
*Khiến chịu khổ báo này*
*Bao giờ mới ra khỏi.*
*Đọa vào trong địa ngục*
*Nóng bức sinh đói khát*
*Ví như đem hạt cải*
*Ném vào đống lửa to.*
*Lại nữa, lửa địa ngục*
*Sinh ra từ đói khát*
*Hàng chư Thiên đọa lạc*
*Chịu quả báo cũng vậy.*

*Những nghiệp ác đã tạo*
*Đều do ba độc sinh*
*Lăn lộn trong lửa dữ*
*Không chỗ ẩn, chạy trốn.*
*Những hữu tình không trí*
*Vọng sinh ra phân biệt*
*Không lành nói là lành*
*Xem bạn tốt như giặc.*
*Vì sao các chúng sinh*
*Không ngộ pháp chân thật*
*Giả như được chỉ bày*
*Tâm không sinh yêu thích.*
*Chẳng thích nghe chánh pháp*
*Khinh hủy các Pháp sư*
*Ở trong đời ác đục*
*Làm sao sinh mắt tuệ.*
*Cảnh giới của kẻ ngu*
*Ái dục luôn mê hoặc*
*Không nương luật, chánh pháp*
*Không nhân để tự ngộ.*
*Bị dây si lôi kéo*
*Luôn thích làm việc ác*
*Làm rồi chịu cực khổ*
*Hối hận nào ích gì?*
*Vì ngu si tăng trưởng*
*Pháp nói là phi pháp*
*Nhân đã là điên đảo*
*Hoạt động đều sai quấy.*
*Phân biệt bằng vô minh*
*Say mê trong năm dục*
*Không tu tập pháp lành*
*Làm theo những pháp ác.*
*Chư Thiên tâm tham đắm*
*Rơi trong lửa phóng dật*
*Không gặp duyên thắng thiện*
*Ắt phải bị thoái đọa.*
*Lại nữa, kẻ ngu si*
*Ganh ghét bậc Hiền thiện*

*Giả hiện các oai nghi*
*Dối người để cầu lợi.*
*Miệng tuy nói chánh pháp*
*Tâm luôn tìm lỗi người*
*Người này ở thế gian*
*Là kẻ độc ác nhất.*
*Người nào ham dục lạc*
*Chính là tìm khổ não*
*Bị tự tâm lừa dối*
*Vui hết chẳng ai thay.*
*Vì vậy dùng chánh tuệ*
*Thường tu mười nghiệp lành*
*Những gì trái nghĩa lợi*
*Vĩnh viễn đoạn trừ hẳn.*
*Thích làm lợi cho người*
*Luôn giữ tâm như vậy*
*Thường nương pháp thiện, tịnh*
*Luôn an trụ như thế.*

-oOo-

## Phẩm 17: NGẠ QUỶ

*Người nào không bố thí*
*Như tìm sáng ngoài đèn*
*Xa bỏ các nghiệp thiện*
*Làm sao được quả vui.*
*Như người mù ở đời*
*Không thấy được mọi vật*
*Chẳng thí, không nhân phước*
*Sẽ đọa làm ngạ quỷ.*
*Làm quỷ không tiền của*
*Tìm kiếm khắp mọi nơi*
*Luôn đói khát khốn khổ*
*Đều do tâm keo kiệt.*
*Người nào thích bố thí*
*Không hủy hoại tất cả*
*Chẳng tạo chút nhân lành*

*Sau hối hận ích gì?*
*Do trước tạo nghiệp ác*
*Đọa trong loài ngạ quỷ*
*Bị lửa địa ngục đốt*
*Mãi chịu khổ đói khát.*
*Bao giờ mới ra khỏi*
*Để có được an lạc?*
*Kiếp nào được giải thoát*
*Mới bỏ hết nhiệt não?*
*Vì không hiểu nhân quả*
*Đạo cùng với phi đạo*
*Bị lửa đói thiêu đốt*
*Luôn chịu khổ không dứt.*
*Thân xấu, tóc rối bù*
*Chỉ còn da bọc xương*
*Mong cầu được ăn uống*
*Vừa thấy nhưng không được.*
*Bị các khổ bức bách*
*Đọa vào hiểm nạn ác*
*Không một bạn thân nào*
*Có thể cứu được ta.*
*Ngươi xưa ở cõi người*
*Không làm các phước nghiệp*
*Như đi vào biển báu*
*Lại trở về tay không.*
*Ai thích tu hạnh thắng*
*Thường xa bỏ điều ác*
*Ta xét người thiện ấy*
*Lên thềm cấp cõi trời.*
*Do thân, ngữ và ý*
*Tạo các nghiệp bất thiện*
*Quyến thuộc đều bỏ đi*
*Riêng mình sống đau khổ.*
*Bị sứ giả Diêm-ma*
*Đuổi theo bắt trói lại*
*Vào hắc ám sâu thẳm*
*Cách làng xóm rất xa.*
*Ở bất cứ nơi nào*

*Thường chịu các khổ não*
*Cho đến trong giây phút*
*Chẳng được chút sướng vui.*
*Giờ chịu quả báo này*
*Đều do nghiệp tạo trước*
*Bao giờ mới hết khổ*
*Được đến nơi an lạc.*
*Đói khát khó kham chịu*
*Phải chạy lên vùng cao*
*Dù được thấy hồ sông*
*Đến nơi thì khô cạn.*
*Ở núi rừng đồng trống*
*Tìm kiếm khắp mọi nơi*
*Chịu gian khổ đói khát*
*Tìm nước không có được.*
*Dù là chỗ ẩm thấp*
*Chúng cũng không thể thấy*
*Lại có diều quạ lớn*
*Dùng mỏ bén mổ ăn.*
*Bị ngọn lửa đói khát*
*Luôn thiêu đốt thân mình*
*Xoay vần trong nẻo hiểm*
*Kêu la cầu cứu giúp.*
*Xưa gần cảnh giới dục*
*Tựa như bóng trong gương*
*Hủy hoại của cải mình*
*Giờ riêng chịu quả báo.*
*Vì tạo những nghiệp ấy*
*Giam nhốt khó thoát ra*
*Rảo chạy khắp bốn phương*
*Nghiệp hết mới ra khỏi.*
*Từ ba độc sinh ra*
*Đống lửa dữ cực ác*
*Từng sát-na thiêu đốt*
*Cháy cả núi đá lớn.*
*Lửa mạnh đốt được đá*
*Dùng nước tưới sẽ tắt*
*Lửa nghiệp như biển lớn*

*Sâu rộng làm sao dập?*
*Nghiệp ác dường như củi*
*Lửa ái cùng phát sinh*
*Thiêu hữu tình tạo tội*
*Khắp nơi không thể tránh.*
*Tạo tác các tội ác*
*Xa bỏ những pháp lành*
*Đọa làm quỷ thế gian*
*Bị tự tâm lừa dối.*
*Ta lại bị đói khát*
*Hai ngọn lửa cùng đốt*
*Dao gậy làm tổn thương*
*Chịu ba thứ cực khổ.*
*Ta tạo các nghiệp ác*
*Đọa trong loài ngạ quỷ*
*Chẳng phải là bà con*
*Có thể cứu được ta.*
*Chỉ có những pháp lành*
*Là chỗ của ta nương*
*Bố thí, giới, đa văn*
*Ba thứ cứu được mình.*
*Vì ta đã tạo ra*
*Những nhân khổ cực ác*
*Rơi vào lưới ngu si*
*Chìm mãi trong biển khổ.*
*Bị nhiệt não thiêu đốt*
*Thật khó kham nhận được*
*Nếu ta được giải thoát*
*Chẳng dám gây tội nữa.*
*Ở trong loài ngạ quỷ*
*Luôn sinh tâm sầu lo*
*Đó là nhân bất thiện*
*Vì vậy hãy lánh xa.*

-oOo-

## Phẩm 18: SÚC SINH

*Khổ báo của súc sinh*
*Bị lôi kéo đánh đập*
*Không bỏ nhân sát hại*
*Lại ăn nuốt lẫn nhau.*
*Kẻ ngu tâm si, ái*
*Thích làm việc tổn hại*
*Không tu nhân thí, giới*
*Sau chịu quả súc sinh.*
*Bị dây ái trói buộc*
*Năm căn như si, câm*
*Vì giận dữ ganh ghét*
*Sau chịu quả súc sinh.*
*Nên làm, không nên làm*
*Đáng ăn, chẳng đáng ăn*
*Pháp thiện, pháp bất thiện*
*Đều không thể hiểu rõ.*
*Cõi người nhiều tìm cầu*
*Chư Thiên tham phóng dật*
*Ngạ quỷ chịu đói khát*
*Địa ngục chỉ khổ đau.*
*Người nào thích giết hại*
*Tất cả loài hữu tình*
*Chịu mọi thứ nguy khổ*
*Sẽ tàn sát lẫn nhau.*
*Lại nữa, những chúng sinh*
*Tham tiếc lại tán loạn*
*Chính vì nhân duyên đó*
*Đọa cõi quỷ, súc sinh.*
*Tội ác của ba độc*
*Nhận chìm các hữu tình*
*Chịu luân hồi sinh tử*
*Sâu hiểm khó thoát ra.*
*Ai thích cầu chánh pháp*
*Sẽ sinh các quả lành*
*Đầy đủ trí sáng suốt*
*Được mọi người cung kính.*
*Vì vậy người có trí*

*Thích tu nghiệp thanh tịnh*
*Tác ý đúng như lý*
*Lên đường chánh giải thoát.*

-oOo-

## Phẩm 19: NGHIỆP BÁO ĐÓI KHÁT

*Thích làm việc vô ích*
*Sai sử các chúng sinh*
*Chịu nhân khổ hèn hạ*
*Chẳng khác gì kẻ đói.*
*Kêu la tìm ăn uống*
*Tự thân phát ra lửa*
*Đốt chúng sinh tạo tội*
*Như đốt những cây khô.*
*Lửa này lan khắp nơi*
*Đến đâu cũng theo đốt*
*Giả sử trăm ngàn kiếp*
*Không ăn, chẳng thể sống.*
*Lửa thế gian tuy bùng*
*Lửa đói còn bùng hơn*
*Giong ruổi trong ba cõi*
*Tìm ăn không có được*
*Hữu tình ở thế gian*
*Thường gây nhiều tội lỗi.*
*Vì nhân duyên ăn uống*
*Chìm trong biển ba cõi*
*Ở trong biển ba cõi*
*Theo nghiệp bị kéo lôi*
*Mãi mãi chịu đau khổ*
*Khổ này sao nói hết?*
*Nằm ở trong bào thai*
*Lăn trong phân nhơ uế*
*Bị nhiệt não bức bách*
*Khổ này sao nói hết?*
*Tham đắm những cảnh dục*
*Thích trang sức đẹp đẽ*

*Tham cầu chịu gian khổ*
*Khổ này sao nói hết?*
*Thường đến nhà người khác*
*Xin y phục uống ăn*
*Bị mọi người khinh rẻ*
*Khổ này sao nói hết?*
*Vì ái độc sai sử*
*Lao nhọc để tìm cầu*
*Cho đến lúc lâm chung*
*Khổ này sao nói hết?*
*Tự tham cảnh dục lạc*
*Giặc oán tìm chỗ hở*
*Tâm, luôn sinh sợ sệt*
*Khổ này sao nói hết?*
*Chính vì vợ và con*
*Nên sinh nhiều sầu lo*
*Đây là giặc cừu oán*
*Khổ này sao nói hết?*
*Hao phí các châu báu*
*Bị bạn bè chê trách*
*Do đó sinh sầu não*
*Khổ này sao nói hết?*
*Thân thể bị già suy*
*Đi phải nương cây gậy*
*Sắc lực đều suy kém*
*Khổ này sao nói hết?*
*Những gì mình yêu thương*
*Lâm chung phải xa bỏ*
*Độc hành không chỗ tựa*
*Khổ này sao nói hết?*
*Kẻ ngu tạo tội ác*
*Đọa vào trong đường ác*
*Đều là do uống ăn*
*Người trí phải cẩn thận*
*Hiểu rõ nghiệp báo ấy*
*Hãy sinh tâm lo sợ*
*Thích tu thí và giới*
*Trang sức bằng pháp thiện.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 8

## Phẩm 20: TRỪ BỎ BIẾNG NHÁC

*Chính vì trí tuệ kém*
*Nên sinh ra biếng nhác*
*Thích nói lời hý luận*
*Lìa bỏ trí chân chánh.*
*Xa lánh tri thức thiện*
*Thích gần gũi bạn ác*
*Là nhân duyên phá pháp*
*Là những kẻ tà mạng.*
*Không biết thời và phương*
*Cùng những nơi nạn xứ*
*Chẳng đáng nói lại nói*
*Tâm luôn sinh buồn lo.*
*Không tránh sự gièm chê*
*Lại thường đến khất thực*
*Bị người khác khinh thường*
*Thích khen ngợi đức mình.*
*Sinh tham, si tăng thượng*
*Và trạo cử, tà mạn*
*Đắm sâu trong năm dục*
*Tâm không nương chánh giáo.*
*Trái sắc lệnh của vua*
*Thường mang lòng giận dữ*
*Cuồng loạn mất chánh niệm*
*Bị chết không đúng lúc.*
*Xa lánh thầy thuyết pháp*
*Chẳng thông pháp, phi pháp*
*Bậc Thiện nhân tuy dạy*
*Nhưng sân hận chê bai.*
*Tham cầu thức ăn uống*

*Say mê trong ngủ nghỉ*
*Chúng sinh tội như thế*
*Sẽ đọa vào địa ngục.*
*Ai cố gắng, siêng năng*
*Đạt được quả an lạc*
*Vì vậy nương chánh pháp*
*Để được quả báo lành.*
*Biếng nhác là nguồn gốc*
*Sinh ba thứ tội lỗi*
*Dùng tinh tấn đối trị*
*Phá trừ được si hoặc.*
*Chúng nhân là ba độc*
*Phải chịu ba quả báo*
*Ba thứ ấy là gốc*
*Để hướng đến ba cõi.*
*Ai ham thích biếng nhác*
*Là bỏ các pháp lành*
*Ác nghiệp sinh từ đó*
*Sẽ đọa vào địa ngục.*
*Hoặc lấy sinh ra tham*
*Hoặc bỏ thêm sân hận*
*Kẻ chấp trước như thế*
*Chính là kẻ ngu si.*
*Biếng nhác che tâm ý*
*Như trúng độc, chết giấc*
*Trong hầm sâu phóng dật*
*Đọa lạc chẳng nghi ngờ.*
*Ai thích hạnh tinh tấn*
*Lìa cấu uế biếng nhác*
*Giải thoát mọi sầu lo*
*Sẽ được phần vui sướng.*
*Nếu sinh tâm biếng nhác*
*Không tu pháp thắng, tịnh*
*Chịu tội lỗi sâu rộng*
*Người này chỉ khổ đau.*
*Vì bà con trói buộc*
*Phải đọa trong hiểm nạn*
*Bởi vậy trong đời này*

*Đừng tham đắm dục lạc.*
*Lại nữa, người biếng nhác*
*Thường bị si che lấp*
*Chẳng có chút phước nghiệp*
*Mọi người đều khinh thường.*
*Lại nữa, tánh biếng nhác*
*Sinh hôn trầm, thùy miên*
*Phá hoại cửa giải thoát*
*Người trí khéo phòng hộ.*
*Lại nữa, tánh biếng nhác*
*Sinh không hổ, không thẹn*
*Hai pháp là gốc khổ*
*Sau lại phải lo sợ.*
*Lại nữa, người biếng nhác*
*Bỏ mọi việc tu tập*
*Người này ở thế gian*
*Tuy sống chẳng khác chết.*
*Lại nữa, tâm biếng nhác*
*Sinh ra tánh trạo cử*
*Khiến tâm chẳng tịch tĩnh*
*Lâm chung tâm tán loạn.*
*Chìm trong bùn biếng nhác*
*Làm sao vượt biển khổ*
*Chỉ tinh tấn dũng mãnh*
*Mới đến bờ giải thoát.*
*Lại nữa, người biếng nhác*
*Chẳng khác loài bàng sinh*
*Chỉ nghĩ đến ăn uống*
*Ngoài ra chẳng biết gì.*
*Chính vì tham ăn uống*
*Thích làm việc bất tịnh*
*Muốn nhiều chẳng toại ý*
*Phải xin ăn kẻ khác.*
*Cho đến ngay bản thân*
*Chịu đói khát lạnh nóng*
*Đều do tâm biếng nhác*
*Thọ mọi thứ gian khổ.*
*Chính vì biếng nhác ấy*

*Nên mọi người khinh chê*
*Chính mình tự khi dối*
*Làm sao hết khổ đau.*
*Không học pháp chân thật*
*Chỉ tham đắm vị ngon*
*Lâm chung đọa đường ác*
*Hối hận chẳng ích gì.*
*Ai phát tâm tinh tấn*
*An trụ trong chánh niệm*
*Dứt hẳn pháp bất thiện*
*Chính là bậc Trí tuệ.*
*Tất cả mọi khổ đau*
*Đều do biếng nhác sinh*
*Hiểu rõ nghiệp báo này*
*Trọn đời không tái phạm.*
*Ngọn lửa ba độc ấy*
*Luôn thiêu đốt chúng sinh*
*Đại bi mưa cam lồ*
*Dứt trừ cho tất cả.*

-oOo-

## Phẩm 21: TỪ BI VỚI HỮU TÌNH

*Nghiệp nơi thân, ngữ, ý*
*Thường tương ưng pháp lành*
*Chỉ bày ba đường ác*
*Dẫn dắt chúng ra khỏi.*
*Ai nương tựa tâm Bi*
*Được hưởng vui tịch diệt*
*Thương nhớ các chúng sinh*
*Như mẹ yêu con mình.*
*Tìm kiếm và cứu hộ*
*Những chúng sinh đau khổ*
*Ngạ quỷ còn nhờ ơn*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Ai đầy đủ tâm Bi*
*Thương nhớ loài hàm thức*

*Là bậc Đại trượng phu*
*Trời, người đều cung kính.*
*Người nào có tâm Bi*
*Thì giữ gìn giới tịnh*
*Như trăng soi thế gian*
*Ánh sáng luôn thanh tịnh.*
*Làm cho các chúng sinh*
*Lìa ưu sầu, lo sợ*
*Vì thế hãy gần gũi*
*Người có tâm Từ bi.*
*Người nào bỏ thô bạo*
*Trang sức bằng tâm Bi*
*Chính là ruộng phước lành*
*Tiếng thơm được vang khắp.*
*Nhờ tâm Bi tưới khắp*
*Các căn không nhơ uế*
*Trụ chánh kiến thanh tịnh*
*Cách Bồ-đề chẳng xa.*
*Người nào đủ tâm Bi*
*Như chư Thiên tự tại*
*Ở trong trăm ngàn đời*
*Vĩnh viễn không nghèo khổ.*
*Người nào tâm ngay thẳng*
*Như vàng thật quý trọng*
*Lại an trụ tâm Bi*
*Là vật báu vô giá.*
*Người nào đủ tinh tấn*
*Thường siêng cầu chánh pháp*
*Dùng đèn sáng tâm Bi*
*Để trừ bỏ nghi dối.*
*Ngày đêm trong mọi lúc*
*Chẳng bỏ tâm Từ bi*
*Đến bất cứ nơi nào*
*Thích giảng thuyết chẳng lười.*
*Tâm bi rất trong mát*
*Diệt nóng bức chúng sinh*
*Để được vui thượng diệu*
*Sau được quả chân thường.*

*Nên chư Phật khen ngợi*
*Bi: tài sản vô tận*
*Lại như ao trong sạch*
*Rửa sạch các tội cấu.*
*Trang sức tối thượng này*
*Phá phiền não hắc ám*
*Tưới nhuần lúa Bồ-đề*
*Khiến được quả chân thường.*
*Người nào có tâm Bi*
*Như bò sinh ra sữa*
*Đầy đủ mùi vị ngon*
*Trừ thân tâm nóng bức.*
*Ba cõi như biển lớn*
*Ba độc tựa dòng thác*
*Tâm bi là thuyền bè*
*Chuyên chở bậc Hiền nhân.*
*Ba là của công đức*
*Ngọc đẹp, pháp bạch tịnh*
*Người thiện thường giữ niệm*
*Chính là bậc Từ bi.*
*Bi trừ bỏ ương ngạnh*
*Bên trong sinh pháp thiện*
*Trừ tội lỗi phiền não*
*Như lọc quặng lấy vàng.*
*Tâm Bi như bình báu*
*Chứa đầy vật tốt đẹp*
*Thêm lớn các căn lành*
*Theo niệm được an ổn.*
*Tâm bi như kho báu*
*Chúng sinh dùng không hết*
*Trừ hết mọi nghèo thiếu*
*Thành tựu tài lợi lớn.*
*Tâm bi luôn tịch tĩnh*
*Thích tu tập thiền định*
*Bỏ cảnh giới phóng dật*
*Vượt năm dục như uế.*
*Lại sinh khởi tâm Từ*
*Thương nhớ các chúng sinh*

*Làm cho chúng khinh an*
*Hết trói buộc đau khổ.*
*Dùng tâm khéo suy xét*
*Luôn xa lìa tội cấu*
*Thoát khỏi mọi sợ lo*
*Chí cầu vui tịch tĩnh.*
*Luôn tương ưng pháp nhẫn*
*Mình, người đều không buồn*
*Thế gian đều thích ngắm*
*Sau được sinh cõi trời.*
*Nếu người nào an trụ*
*Báu từ nhẫn vô thượng*
*Tất cả loài hữu tình*
*Xem như là cha mẹ.*
*Từ bi không gì hơn*
*Là nguồn gốc vui sướng*
*Người nào không tâm Từ*
*Sau chỉ chịu đau khổ.*
*Phạm thiên đủ tâm Bi*
*Trời Tự tại nhẫn nhục*
*Các bậc Minh trí mẫu*
*Đều không bằng hạnh Từ.*
*Không hại: pháp thù thắng*
*Chánh kiến: thiện tối thượng*
*Tâm tịch tĩnh an lạc*
*Xa lìa các hiểm nạn.*
*Vì thế nên hiểu rõ*
*Tâm luôn sinh Từ bi*
*Dùng thí, giới, nhẫn, từ*
*Thành tựu trí vô cấu.*

-oOo-

## Phẩm 22: BỐ THÍ

*Nhờ tịnh thí có được*
*Mười hai thứ công đức*
*Được sinh cõi trời, người*

*Giàu có không ai bằng.*
*Người nào làm ngược lại*
*Bị tội cũng như thế*
*Ngu si không thích thí*
*Sau đọa vào chốn ác.*
*Bị vợ con quyến thuộc*
*Sinh keo kiệt, tham ái*
*Tạo nhân khổ nghèo thiếu*
*Luôn mong muốn không được.*
*Ai rộng làm bố thí*
*Thoát khỏi dây tham ái*
*Bẻ gãy cờ ngã mạn*
*Phá diệt mọi si ám.*
*Thí là thầy dẫn đường*
*Dắt đến nơi thù thắng*
*Sống trong cõi trời, người*
*Sẽ được giàu có nhất.*
*Thí tựa như ao tắm*
*Giới làm sạch cấu nhơ*
*Dùng trí khéo quán sát*
*Vượt qua khỏi ba cõi.*
*Thí, giới và trí tuệ*
*Ba thứ như đèn sáng*
*Người nào khéo tu tập*
*Vĩnh viễn lìa ngu si.*
*Ái, hận như biển lớn*
*Nghi, hoặc tựa sóng to*
*Muốn vượt khỏi hiểm nạn*
*Hãy tu thí, giới, trí.*
*Chúng sinh nhiều cuồng loạn*
*Theo đó sinh tham đắm*
*Muốn phòng hộ tâm mình*
*Hãy tu thí, giới, trí.*
*Ba hạnh nghiệp như thế*
*Ta nói là thuốc hay*
*Khéo trừ bệnh phiền não*
*Làm cho được mát mẻ.*
*Vì tâm tà tư duy*

*Sinh tội lỗi phóng dật*
*Bị dâm, nộ, si mê*
*Cùng nhau mà trói buộc.*
*Ba độc này đáng sợ*
*Như lửa đốt thế gian*
*Dùng thí, giới… đối trị*
*Sẽ đoạn trừ vĩnh viễn.*
*Không tu hạnh thí, giới…*
*Chính là kẻ ngu si*
*Người này luôn khổ não*
*Cầu vui không có được.*
*Ở bất cứ chỗ nào*
*Chúng sinh tạo các tội*
*Theo những nhân duyên ấy*
*Chịu các loại quả báo.*
*Tất cả pháp hữu vi*
*Đều có nhân duyên sinh*
*Chưa thấy không nhân ác*
*Mà chịu quả khổ đau.*
*Tâm không thích bố thí*
*Mặt luôn hiện sắc giận*
*Đây là nhân nghèo thiếu*
*Vì vậy nên lánh xa.*
*Bố thí bằng tâm hỷ*
*Bỏ nhơ uế keo, tiếc*
*Sau được sinh cõi trời*
*Cùng chư Thiên đùa vui.*
*Tâm xan như giặc oán*
*Tổn hại thật đáng ghê*
*Làm cho các chúng sinh*
*Chịu đói khát ngạ quỷ.*
*Ai thích làm bố thí*
*Sống đâu cũng an lạc*
*Vì vậy những người trí*
*Thường khen ngợi bố thí.*
*Thí tựa như ánh sáng*
*Chiếu khắp cả mọi nơi*
*Sinh trong cõi trời, người*

*Được cung kính, cúng dường.*
*Vì thế chư Phật dạy*
*Hãy tu tập bố thí*
*Sống nơi an ổn nhất*
*Không ai hủy hoại được.*
*Ai thích hành bố thí*
*Hàng phục giặc tham, keo*
*Thường dùng trí quán sát*
*Không để chúng phá hoại.*
*Ví như đám ruộng tốt*
*Lại có ba loại giống*
*Tâm huân hạt giống thiện*
*Sẽ được quả lợi ích.*
*Trước thích hành bố thí*
*Sau chuyên giữ giới tịnh*
*Dùng trí đoạn ái cấu*
*Lý này không gì hơn.*
*Thế gian đều vô thường*
*Lại còn nhiều tội ác*
*Không đoạn trừ tham ái*
*Làm sao sinh nơi lành?*
*Nên phát tâm rộng lớn*
*Thích làm việc bố thí*
*Nếu bỏ không tu tập*
*Sau chịu làm ngạ quỷ.*
*Vì nương dựa pháp thí*
*Lại giữ gìn giới tịnh*
*Người này ở đời sau*
*Làm Chuyển luân thánh vương.*
*Do đầy đủ giới cấm*
*Khéo biết thời, phi thời*
*Giải thoát tất cả khổ*
*Được gần đạo Bồ-đề.*
*Chư Thiên không bố thí*
*Phước đức sẽ tiêu diệt*
*Người trí đã hiểu rõ*
*Hãy thích tu Hỷ, Xả.*
*Cho đến trong đời này*

*Hưởng diệu lạc cõi người*
*Đều do tu bố thí*
*Thường giữ niệm tu tập.*
*Giả sử đọa súc sinh*
*Cũng được hưởng an lạc*
*Đều do tu bố thí*
*Đó là lời Phật dạy.*
*Người không thích bố thí*
*Sau đọa làm ngạ quỷ*
*Đều là do keo kiệt*
*Luôn ăn đồ bất tịnh.*
*Ai thích hành bố thí*
*Được quả báo mát mẻ*
*Không tu hạnh bố thí*
*Bị đói khát thiêu đốt.*
*Trước vì tâm phóng dật*
*Không tu nhân bố thí…*
*Cho đến lúc lâm chung*
*Tự tâm sinh nhiệt não.*
*Bố thí bằng tâm hỷ*
*Được mọi người kính mến*
*Thường được sự tốt lành*
*Cảm quả cũng tương xứng.*
*Người không thích bố thí*
*Tự mình chẳng dám dùng*
*Luôn tham tiếc tiền của*
*Cuối cùng bị người hại.*
*Ai đem tài sản quý*
*Dâng sư trưởng, cha mẹ*
*Là thuận với hạnh chánh*
*Không tiêu dùng vô ích.*
*Thường thích thí thanh tịnh*
*Làm mắt sáng cho họ*
*Nhờ bố thí như vậy*
*Sau đó được sinh Thiên.*
*Chư Thiên nếu keo kiệt*
*Không lâu bị thoái đọa*
*Ở đời tu nhân thí*

*Cõi trời hưởng quả vui.*
*Chẳng phải không tu nhân*
*Mà vọng cầu quả báo*
*Nếu lìa thí và giới*
*Lại không tu thiền định.*
*Kẻ ngu si như thế*
*Tuy sống chẳng khác chết*
*Ai không thích chánh pháp*
*Sẽ tổn thất tuệ mạng.*
*Kẻ ngu không tu tập*
*Tuy sống chẳng khác chết*
*Người không đèn trí tuệ*
*Tâm sẽ không sáng suốt.*
*Thật giống như bàng sinh*
*Dưới hình thức con người*
*Không thí lại tham nhiều*
*Các căn thường tán loạn.*
*Nên biết chẳng phải người*
*Như ngạ quỷ tranh giành*
*Trụ niệm Từ quán xét*
*Tu thí, giới, thiền định.*
*Chính là người tịch tĩnh*
*Chư Thiên đều cung kính*
*Đủ đức người tôn quý*
*Không đức ai cũng khinh.*
*Khéo hiểu rõ như vậy*
*Là bậc Nhân Trung Tôn*
*Người tu tập bố thí*
*Được giàu, vui, sống lâu.*
*Ở đời này, đời sau*
*Thường thích hành Hỷ, Xả*
*Chúng sinh theo tự nghiệp*
*Sinh vào trong năm đường.*
*Chỉ nhân lành bố thí…*
*Xem như cha mẹ mình*
*Hiểu rõ nhân bố thí*
*Được quả báo thù thắng*
*Hãy phụng trì giới tịnh*

*Thoát khỏi khổ ba cõi.*

-oOo-

## Phẩm 23: TRÌ GIỚI

*Giới: Tài sản tối thắng*
*Như mặt trời soi khắp*
*Người nào khi lâm chung*
*Chỉ có giới làm bạn.*
*Giữ giới được sinh Thiên*
*Hoặc được các thiền định*
*Ở đời này, đời sau*
*Sáng suốt chẳng gì bằng.*
*Người thích sinh cõi trời*
*Nhân ít cũng đạt được*
*Vì thế bỏ tội ác*
*Thường giữ gìn giới tịnh.*
*Ai bảo hộ giới tịnh*
*Tâm thích hành bố thí*
*Sau được sinh cõi trời*
*Hưởng diệu lạc tối thượng.*
*Vợ con và châu báu*
*Quyến thuộc cùng bạn bè*
*Người hộ trì giới tịnh*
*Thấy họ đều không vui.*
*Từ giới sinh ái kính*
*Như yêu mến con đỏ*
*Lìa bỏ sự hủy phạm*
*Thường sinh nơi tốt đẹp.*
*Nhờ tu hạnh tịnh ấy*
*Đầy đủ thí và giới*
*Trang nghiêm bằng bạch nghiệp*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Giới như kho châu báu*
*Làm người ấy giàu có*
*Tiếng thơm, được sinh Thiên*
*Không cầu mà tự đến.*

*Ba thứ thắng báo này*
*Quỷ thú còn cầu được*
*Huống gì người đủ trí*
*Tâm tịnh phụng hành giới.*
*Người đối với giới tịnh*
*Giữ gìn suốt một đời*
*Đạt đến chỗ bất diệt*
*Dứt hẳn mọi khổ đau.*
*Luân hồi trong quá khứ*
*Bị ba độc trói buộc*
*Giới như ánh sáng tịnh*
*Phá trừ mọi tối tăm.*
*Giới như ao cõi trời*
*Đủ ngọc báu trang sức*
*Cũng là của bền vững*
*Nước lửa không thể hoại.*
*Bởi vậy bậc Chánh sĩ*
*Không hề phạm giới cấm*
*Thường sinh tâm ái kính*
*Đạt tịch tĩnh tối thượng.*
*Tâm quyết định kiên cố*
*Không để giới sút kém*
*Chỉ công năng của giới*
*Lâm chung luôn giữ gìn.*
*Nếu gần người trì giới*
*Như mặt trời sáng soi*
*Thân cận kẻ phá giới*
*Càng tăng thêm ngu độn.*
*Bỏ cấu uế, bất thiện*
*Không nhiệt não, mong cầu*
*Người giữ giới như vậy*
*Được chư Phật ngợi khen.*
*Giữ gìn đủ phước tuệ*
*Trước, giữa, sau đều thiện*
*Phá giới là kẻ ngu*
*Chẳng khác loài bàng sinh.*
*Người nào giữ giới tịnh*
*Được mặt áo giới luật*

*Ai hủy phạm giới cấm*
*Chẳng khác kẻ lõa hình.*
*Nhờ giữ giới sinh Thiên*
*Chư Thiên tranh kính phụng*
*Ở trong vườn thượng uyển*
*Cùng nhau để vui đùa.*
*Đầy đủ mọi phước nghiệp*
*Vững tu giữ phạm hạnh*
*Người này sinh lên trời*
*Chắc chắn không nghi ngờ.*
*Nhờ giữ gìn giới tịnh*
*Thêm nhiều điều thiện lợi*
*Tâm không sinh nhiễm đắm*
*Năm thứ dục hơn hết.*
*Ở đời này đời sau*
*Giới là người bạn tốt*
*Trong con đường hiểm ác*
*Là chỗ để dựa nương.*
*Trước đói khát kinh sợ*
*Người cứu hộ bậc nhất*
*Hãy khéo léo quán sát*
*Bỏ giới đi về đâu.*
*Thà dùng dao kiếm bén*
*Để chặt đứt đầu mình*
*Chớ sinh tâm hủy phạm*
*Công năng của giới tịnh.*
*Công đức của giữ giới*
*Nhân quả đều thanh tịnh*
*Đạt vui thế, xuất thế*
*Được chư Phật ngợi khen.*
*Người nào không giữ giới*
*Trước, sau, giữa không thiện*
*Mất lợi ích rộng lớn*
*Và tịch tĩnh tối thượng.*
*Giữ giới thiện bậc nhất*
*Bố thí không sánh bằng*
*Tiền của có hạn lượng*
*Công năng giới không cùng.*

*Nhờ trang nghiêm giới đức*
*Mọi người đều kính yêu*
*Phải biết các Đức Phật*
*Nhờ giới thành quả Thánh.*
*Giữ giới được mát mẻ*
*Trừ nhiệt não thân tâm*
*Vì vậy luôn phụng hành*
*Thường được sinh lên trời.*
*Giới là thềm lên trời*
*Cũng là biển an lạc*
*Người nào bỏ giới tịnh*
*Sau chỉ lo, hối hận.*
*Giới như nước trong mát*
*Sâu rộng luôn tràn đầy*
*Để người giữ giới tịnh*
*Rửa thân tâm nhơ uế.*
*Hưởng diệu lạc cõi trời*
*Và trang sức thù thắng*
*Đều nhờ công năng giới*
*Nhân lành mà đạt được.*
*Ai an trụ giới tịnh*
*Các pháp thiện đều nương*
*Niệm niệm luôn tăng trưởng*
*Không lo sợ đường ác.*
*Ai chuyên tu phạm hạnh*
*Dùng giới trang nghiêm thân*
*Người ấy trong hiện tại*
*Được cung kính cúng dường.*
*Do giữ vững giới cấm*
*Luôn xa pháp bất thiện*
*Ở bất cứ nơi nào*
*Được an ổn diệu lạc.*
*Người giữ gìn mọi giới*
*Có công đức sai biệt*
*Thường sinh nơi thù thắng*
*Tự tại theo ý mình.*
*Ba thứ thí, giới, trí*
*Do tâm Từ phát sinh*

*Luôn nghĩ nhớ chúng sinh*
*Được gần gũi phụng sự.*
*Giới như châu ngọc quý*
*Người lành luôn quý trọng*
*Lìa hẳn mọi lỗi lầm*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Đầy đủ trí thanh tịnh*
*Như lọc quặng lấy vàng*
*Thường thích giữ giới tịnh*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Làm cho các hữu tình*
*Mọi nơi đều an lành*
*Không làm những tội ác*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Người nào giữ gìn giới*
*Dùng trí khéo chọn lọc*
*Suốt cả ngày lẫn đêm*
*Siêng năng không thoái chuyển.*
*Giới như con ngựa hay*
*Người lành sẽ được cỡi*
*Với suy nghĩ chân thật*
*Không tham quả báo vui.*
*Diệu lạc ở cõi trời*
*Cùng chư Thiên đùa vui*
*Đều nhờ giữ giới tịnh*
*Nên được sinh ở đó.*
*Trang sức bằng áo trời*
*Vòng hoa quý cõi trời*
*Cùng chư Thiên đùa vui*
*Đều nhờ nhân lành được.*
*Có ao hoa sen đẹp*
*Thoảng gió hương thơm mát*
*Cùng chư Thiên đùa vui*
*Đều nhờ nhân lành được.*
*Các cung điện trên trời*
*Trang nghiêm bằng vật báu*
*Cùng chư Thiên đùa vui*
*Đều do giữ giới tịnh.*

*Vườn rừng đẹp cõi trời*
*Muôn hoa đều nở rộ*
*Chơi đùa trên núi báu*
*Đều do giữ giới tịnh.*
*Nhờ đầy đủ giới tịnh*
*Sinh cõi Tam thập tam*
*Như người vào nhà mình*
*Không có những lo sợ.*
*Người nào giữ giới tịnh*
*Được thọ mạng tối thượng*
*Phá giới khi lâm chung*
*Chịu vô lượng cực khổ.*
*Biết công đức giữ giới*
*Phải luôn luôn yêu thích*
*Người khéo giữ gìn giới*
*Không sinh tâm hủy phạm.*
*Nhờ giữ gìn giới tịnh*
*Khéo tu hạnh nhẫn nhục*
*Vì nhân duyên tịch tĩnh*
*Mọi người đều thích nhìn.*
*Ai nương dựa giới tịnh*
*Như đi trên thuyền bè*
*Chở cả mình và người*
*Vượt qua biển ba cõi.*
*Nhờ nước giới trong mát*
*Rửa sạch cả tâm trí*
*Hoa vàng Diêm-phù-đàn*
*Chư Thiên đem dâng cúng.*
*Người tâm ý tịch tĩnh*
*Trang nghiêm bằng giới tịnh*
*Tự tại sống cõi trời*
*Hưởng diệu lạc vô tận.*
*Nhờ tu nhiều thắng hạnh*
*Hưởng diệu lạc tối thượng*
*Dạo chơi ở cõi trời*
*Đều nhờ giữ giới tịnh.*
*Nếu ai giữ giới tịnh*
*Như bước lên bậc cấp*

*Trí lực thường giúp nhau*
*Được sinh nơi thù thắng.*
*Người nào tâm thuần tịnh*
*Giữ giới không thiếu kém*
*Nhờ pháp giới thanh tịnh*
*Thường sống nơi an ổn.*
*Người khéo giữ giới tịnh*
*Luôn quán sát tư duy*
*Xa lìa lỗi nhỏ nhiệm*
*Đạt đến nơi tịch diệt.*
*Giới dẫn đến an vui*
*Bỏ sau mọi tội cấu*
*Vì vậy thường giữ giới*
*Trừ tất cả lo sợ.*
*Nhờ giữ gìn giới tịnh*
*Lâm chung không kinh hãi*
*Ở trong ba đường ác*
*Giới là người cứu giúp.*
*Người nào không giữ giới*
*Như màn đêm che mắt*
*Giới cấm không thanh tịnh*
*Thường sinh nơi hạ liệt.*
*Cầu khoái lạc cõi người*
*Chỉ có giới là gốc*
*Giới cấm không thanh tịnh*
*Thường sinh nơi hạ liệt*
*Cầu khoái lạc trời, người*
*Chỉ có giới là gốc*
*Giới cấm không thanh tịnh*
*Sau sẽ phải hối hận.*
*Người ngu si không giới*
*Không được sinh cõi trời*
*Vì vậy người đủ trí*
*Luôn phụng trì giới tịnh.*
*Năm diệu lạc cõi trời*
*Là niềm vui tối thượng*
*Nhờ giữ giới thanh tịnh*
*Nên được nhiều quả tốt.*

*Ánh sáng giới còn hơn*
*Ánh sáng núi Tu-di*
*Ở trong mười sáu phần*
*Cũng không bằng được một.*
*Ánh sáng giới luôn chiếu*
*Hơn vàng ròng ngọc báu*
*Đều nhờ nghiệp thiện mình*
*Sinh cõi trời Đao-lợi.*
*Giữ giới có ba phẩm*
*Là thượng, trung và hạ*
*Đều như nhân đã tạo*
*Mà chịu quả như vậy.*
*Nhờ giữ gìn giới tịnh*
*Nên không sinh phóng dật*
*An trụ trong chánh pháp*
*Luôn được những an vui.*
*Giới trừ sạch nhơ uế*
*Thường phát ánh sáng sạch*
*Trăm ngàn ánh mặt trời*
*Cũng không thể sánh kịp.*
*Người giữ giới bậc thượng*
*Được bảy thứ công đức*
*Thọ hưởng tùy ý mình*
*Là lời Thiện Thệ dạy.*
*Do nương tựa giới tịnh*
*Chánh kiến luôn hiện tiền*
*Từ cõi người sinh Thiên*
*Việc ấy chẳng phải khó.*
*Giới là sự xúc chạm*
*Trong mát không rời thân*
*Kẻ ngu không gần gũi*
*Luôn chịu những nhiệt não.*
*Người nào tâm thanh tịnh*
*Khéo giữ gìn cấm giới*
*Đủ bảy thứ tài sản*
*Chắc chắn không ai hoại.*
*Người nào tâm thanh tịnh*
*Tu tập các phạm hạnh*

*Như chim có hai cánh*
*Bay trên không chẳng rớt.*
*Nhờ giữ gìn giới tịnh*
*Nên được quả thanh tịnh*
*Tối thắng trong thù thắng*
*Không gì có thể hơn.*
*Tâm ai khéo tu tập*
*Nương tựa báu thí, giới*
*Ở cõi trời, cõi người*
*Luôn sống nơi thù thắng.*
*Thân không giữ giới tịnh*
*Tâm không thích chánh pháp*
*Trong ngoài không gì che*
*Làm sao khỏi cõi ác?*
*Ai thích pháp tịch tĩnh*
*Được mọi người cung kính*
*Trong ngoài đều bền vững*
*Thật chẳng khác kim cương.*
*Hương chiên-đàn, trầm thủy*
*Hơn cả hoa Chiêm-bặc*
*Trời, người đều tôn trọng*
*Nhưng chẳng bằng hương giới.*
*Người nào tu thí, giới*
*Chỉ thích sinh lên trời*
*Đây là nhân nhơ cấu*
*Như thức ăn lẫn độc.*
*Vì vậy đối với giới*
*Giữ gìn cầu giải thoát*
*Xa lánh người phá giới*
*Như dao, gậy, chất độc.*
*Người khéo giữ gìn giới*
*Qua lại trong trời, người*
*Không giới mọi người chê*
*Tìm vui cũng chẳng được.*
*Hiểu rõ công đức này*
*Chuyên tâm không hề bỏ*
*Người cứu hộ tối thượng*
*Không gì bằng giới tịnh.*

-oOo-

## Phẩm 24: NHẪN NHỤC

*Khéo an trụ nhẫn nhục*
*Là trang nghiêm tối thượng*
*Đây là tài sản quý*
*Báu thế gian không bằng.*
*Người nào tu hạnh nhẫn*
*Được người đời cung kính*
*Vì vậy luôn nhất tâm*
*Bền bỉ mà tu tập.*
*Người nào tu hạnh nhẫn*
*Lìa tội lỗi sân hận*
*Trong đời này, đời sau*
*Người tốt thường khen ngợi*
*Tài sản nhẫn và giới*
*Cùng tài sản thắng tuệ.*
*Các công đức như thế*
*Siêu việt cả thế gian*
*Bởi vậy người đủ trí*
*Thích hành hạnh nhẫn nhục.*
*Luôn đối với chúng sinh*
*Không sinh tâm ghét bỏ*
*Nhẫn như liều thuốc hay*
*Chữa trị độc sân hận.*
*Nhờ sức nhẫn nhục ấy*
*Nên giận dữ không sinh*
*Kẻ ngu không trí sáng*
*Như người mù chẳng thấy.*
*Dùng đèn sáng nhẫn nhục*
*Đưa người lên chánh đạo*
*Vì không của chánh pháp*
*Xoay vần trong năm đường.*
*Người tu hạnh nhẫn nhục*
*Ta nói là giàu có*
*Giận dữ, tội rất sâu*

*Như đồng hoang hiểm ác.*
*Người nào đủ hạnh nhẫn*
*Khéo vượt qua nạn ấy*
*Ai không tu hạnh nhẫn*
*Quên mất đạo chân chánh.*
*Muốn lìa khổ cõi ác*
*Không nhẫn, làm sao khỏi*
*Người nào hành nhẫn nhục*
*Ngày đêm được an ổn.*
*Dứt hết mọi sầu lo*
*Đời sau thân xinh đẹp*
*Nhẫn là kho công đức*
*Người tốt luôn giữ gìn.*
*Khéo điều phục tâm ý*
*Không bị phiền não hại*
*Nhẫn là thềm trên trời*
*Thoát lo sợ luân hồi.*
*Người nào khéo tu tập*
*Ra khỏi khổ địa ngục*
*Nhẫn là nước công đức*
*Luôn thanh tịnh tràn đầy.*
*Trừ khát cho ngạ quỷ*
*Rửa tội nhơ bàng sinh*
*Ai chuyên tu hạnh nhẫn*
*Được an ổn, vui tươi*
*Bình đẳng nhìn chúng sinh*
*Như mẹ hiền trong đời.*

-oOo-

## Phẩm 25: TINH TẤN

*Nhờ nuôi lớn chánh pháp*
*Trong mọi lúc, mọi nơi*
*Phải tinh tấn dũng mãnh*
*Mà cầu quả báo tốt.*
*Ai không hành chánh pháp*
*Theo thời gian, không gian*

*Vì không có tinh tấn*
*Sinh nhiều sự biếng nhác*
*Người trí rất dũng mãnh*
*Thích chánh pháp giải thoát.*
*Sớm sinh về cõi trời*
*Như tên bắn chẳng khác*
*Nhờ sức tinh tấn ấy*
*Khéo làm được mọi việc.*
*Tất cả mọi việc làm*
*Đều sẽ được thành tựu*
*Chánh pháp xuất thế gian*
*Và nghĩa lợi thế gian.*
*Đều là nhờ tinh tấn*
*Bỏ tinh tấn chẳng có*
*Người nào không tinh tấn*
*Là bỏ các pháp lành.*
*Bị người đời khinh chê*
*Như bóng thỏ trăng mờ*
*Xa lìa tám Thánh đạo*
*Tịnh trí không tăng trưởng.*
*Chỉ có sức tinh tấn*
*Đạt đến nơi an ổn*
*Người nào đủ tinh tấn*
*Như vua đủ quyền lực.*
*La-hán không tinh tấn*
*Không thể thành Bồ-đề*
*Hiểu rõ công đức này*
*Các căn không tán loạn.*
*Phát khởi tâm tinh tấn*
*Là tối thắng bậc nhất*
*Đạt trí tịnh hiện tiền*
*Luôn sống trong chánh niệm*
*Xa lìa già và chết*
*Đạt được quả chân thường.*

-oOo-

## Phẩm 26: THIỀN ĐỊNH

*Người nào tu thiền định*
*Nhờ trí không đắm vướng*
*Hãy luôn luôn nhất tâm*
*Sống an vui thanh tịnh.*
*Khéo trụ tâm một cảnh*
*Không lỗi lầm sai trái*
*Thoát khỏi mọi lo sợ*
*Đây là niềm an lạc.*
*Ai trụ tâm một cảnh*
*Sẽ lìa những nghi ngờ*
*Trong sạch như vàng ròng*
*Đây là niềm an lạc.*
*Tâm người nào tịch tĩnh*
*Các căn không tán loạn*
*Nhất định đạt Bồ-đề*
*Đây là niềm an lạc.*
*Do trụ tâm một cảnh*
*Thích tu tập các định*
*Người này luôn đạt được*
*Diệu lạc Tam-ma-địa.*
*Thích ở nơi vắng lặng*
*Luôn tu định thù thắng*
*Hiểu rõ diệu lạc ấy*
*Ra khỏi thế gian này.*
*Tâm thanh tịnh như thế*
*Luôn an trụ một cảnh*
*Thoát khỏi lưới tội lỗi*
*Đạt tịch tĩnh tối thượng.*
*Nếu chuyên tâm một cảnh*
*Chế phục hết năm căn*
*Dùng nước trí trừ diệt*
*Sự thiêu đốt lửa ái.*
*Luôn an trụ hiện tiền*
*Diệu lạc rất thanh tịnh*
*Nhờ thoát khỏi tham ái*
*Thọ hưởng không cùng tận.*
*Tâm suy nghĩ tà vạy*

*Tan đi khắp mọi nơi*
*Người khéo trụ trong định*
*Luôn tương ưng một cảnh.*
*Thiền định tối thượng này*
*Sẽ đến thành Niết-bàn*
*Phá trừ các ma oán*
*Vì vậy nên tu tập.*
*Khéo giữ vững thiền định*
*Đều phục ý ngựa phi*
*Lìa hẳn những ưu lo*
*Nên an trụ tối thượng.*
*Người thiện xảo thiền định*
*Lìa tham mà biết đủ*
*Được quả báo thù thắng*
*Không thể nói hết được.*
*Giỏi tu tập như thế*
*Trụ tâm vào một cảnh*
*Vượt khỏi dòng sinh tử*
*Đạt đến nơi bất diệt.*

-oOo-

## Phẩm 27: THẮNG TUỆ

*Nhờ sức tuệ dẫn đầu*
*Thích cần cầu chánh pháp*
*Luôn tương ưng với định*
*Như mẹ yêu con mình.*
*Cha mẹ ở thế gian*
*Không thể đi theo mãi*
*Chúng sinh trong năm đường*
*Trí tuệ luôn cứu hộ.*
*Núi trí tuệ thật cao*
*Nước giới luôn trong sạch*
*Thấy rõ hết tất cả*
*Tội lỗi ở ba cõi.*
*Ai hiểu biết chân thật*
*Cảnh sở duyên của mắt*

*Dùng trí làm chỗ dựa*
*Vượt khỏi biển ba cõi.*
*Siêng tu thí, giới, định*
*Lấy trí tuệ làm đầu*
*Nhờ trí thích giữ giới*
*Sẽ thoát khỏi đường ác.*
*Cảnh: chốn quán của mắt*
*Nhờ tuệ nên lìa nhiễm*
*Vì vậy Như Lai dạy*
*Khéo tu tám Thánh đạo.*
*Nên đầu tiên mở bày*
*Về Khổ, Tập… bốn Đế*
*Nhờ lực tuệ tăng thượng*
*Phá ngu si chấp thường.*
*Trí tuệ như gươm bén*
*Chặt dây leo tham ái*
*Cắt dây trói sinh lão*
*Và những thứ tội lỗi.*
*Trí: cam lồ thù thắng*
*Là pháp tài xuất thế*
*Thiện tri thức tối thượng*
*Là kho báu quý nhất.*
*Tu trí, giới thành thục*
*Lìa tham ái nghi hoặc*
*Luôn nương nơi tịch tĩnh*
*Chỉ bày đạo chân thật.*
*Trí tuệ như kim cương*
*Có sức bén lại bền*
*Phá trừ các phiền não*
*Đi xe bậc Đại trí.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 9

### Phẩm 28: TỊCH TĨNH

*Dứt sạch các phiền não*
*Được an lạc tối thượng*
*Đây là đạo tịch tĩnh*
*Bậc trí nói như thật.*
*Lại nữa, Đức Như Lai*
*Thường khen pháp tịch tĩnh*
*Đạt đến nơi bất diệt.*
*Không sinh các khổ đau.*
*Người nào lìa phóng dật.*
*Chẳng lỗi lầm tham dục*
*Thích tu hạnh tịch tĩnh.*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Người lìa được tham ái*
*Đối cảnh tâm chẳng loạn*
*Xa lánh tri thức ác*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Ai khéo léo quán sát*
*Không đắm thiện, bất thiện*
*Bỏ lo sợ luân hồi*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Người đoạn trừ lậu, hoặc*
*Trừ cấu uế biếng nhác*
*Hiểu mình, người vô ngã*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Lìa tội lỗi ba độc*
*Để các căn tịch tĩnh*
*Hiểu rõ bốn Chân đế*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Không tham lam, nhàm chán*

*Những thức ăn ngon, dở*
*Trí cảnh đều nhất như*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Không chấp chặt, bám víu*
*Hai thứ khổ và vui*
*Lìa bỏ mọi sợ hãi*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Người nào sợ tội lỗi*
*Hãy xa bỏ phóng dật*
*Khéo cầu quả Bồ-đề*
*Được tịch tĩnh tối thượng.*

-oOo-

## Phẩm 29: THÁNH ĐẠO

*Người nào dùng trí tuệ*
*Khéo quán sát bốn Đế*
*Thoát khỏi mọi luân hồi*
*Đạt đến bờ giải thoát.*
*Không suy xét chân chánh*
*Ngu si tham các dục*
*Không chán lìa sinh tử*
*Bị luân hồi trói buộc.*
*Chẳng sợ khổ rộng lớn*
*Không tìm cách xuất ly*
*Bị tên dục bắn trúng*
*Sẽ đọa vào đường ác.*
*Kẻ ngu tham dục lạc*
*Như thiêu thân thích đèn*
*Không biết nổi lo lớn*
*Cuối cùng chẳng chút vui.*
*Phật nói đạo chân thật*
*Là khổ, không, vô thường*
*Vô ngã không người tạo*
*Giải thoát được luân hồi.*
*Trí, cảnh vốn bình đẳng*
*Tất cả do tâm tạo*

*Hiểu và chứng được rồi*
*Nên không nói ba thứ.*
*Lìa tội lỗi uống ăn*
*Không sống bằng tà mạng*
*Khởi trí không phân biệt*
*Chứng pháp xuất thế gian.*
*Khéo trụ trí chân thật*
*Tu mười sáu hành tướng*
*Sau đó sẽ hiểu rõ*
*Thứ tự đạt các pháp.*
*Dứt hẳn nhơ ba độc*
*Khỏi khổ đau ba cõi*
*Vượt qua ba nẻo ác*
*Là bậc Tu-đà-hoàn.*
*Pháp bất thiện là nhân*
*Đọa vào con đường ác*
*Nhờ nương pháp giải thoát*
*Đạt quả Tu-đà-hoàn.*
*Khéo tu tập các định*
*Dẫn sinh đến khinh an*
*Tương ưng nghiệp thuần tịnh*
*Vượt qua biển ba cõi.*
*Dứt hẳn mọi nghi hoặc*
*Lìa tham, hành bất bại*
*Chèo con thuyền nghiệp bạch*
*Đạt đến bờ giải thoát.*
*Tất cả pháp hữu vi*
*Do nhân duyên sinh khởi*
*Biết được bốn Thánh đế*
*Gần nhân quả nhiễm, tịnh.*
*Ai thông đạt bốn Đế*
*Chắc chắn được giải thoát*
*Kẻ ngu tham cảnh dục*
*Xoay vần trong ba cõi.*
*Ai lìa được tham dục*
*Là trụ đạo tịch tĩnh*
*Đạo này không gì hơn*
*Bậc trí đang tiến bước.*

*Người nào tâm thường tịnh*
*Cung kính các Đức Phật*
*Đời đời được an lạc*
*Lìa Phật không giải thoát.*
*Người nào tâm thường tịnh*
*Yêu thích Pháp chân chánh*
*Đời đời được an lạc*
*Lìa Pháp không giải thoát.*
*Người nào tâm thường tịnh*
*Kính cúng dường chúng Tăng*
*Đời đời được an lạc*
*Lìa Tăng không giải thoát.*
*Người nào tâm thường tịnh*
*Tin hiểu bốn Thánh đế*
*Đời đời được an lạc*
*Lìa bỏ, không giải thoát.*
*Người nào tâm thường tịnh*
*Siêng tu tám Thánh đạo*
*Đời đời được an lạc*
*Lìa bỏ, không giải thoát.*
*Ai cầu chứng chân như*
*Hãy an trụ tuệ tịnh*
*Không ham thích chơi đùa*
*Là bậc Thiên Trung Tôn.*
*Ai ham thích chơi đùa*
*Không sinh tâm xa bỏ*
*Tăng trưởng các bệnh khổ*
*Thật chẳng phải an vui.*
*Người hiểu pháp Tứ đế*
*Và tu hạnh bố thí…*
*Phải biết người như thế*
*Là an ổn vô thượng.*

-oOo-

## Phẩm 30: GIÁO GIỚI TỲ-KHEO

*Thường thích hành Từ nhẫn*

*Không hại các hữu tình*
*Được tất cả chúng sinh*
*Cung kính như cha mình.*
*Thân nghiệp thường thanh tịnh*
*Các căn khéo tương ưng*
*Không sinh tâm tham lam*
*Bỏ lấy của không cho.*
*Chẳng nên nhìn hay ngắm*
*Hình người nữ xinh đẹp*
*Cắt tưởng dục bền chắc*
*Bậc giải thoát trong đời.*
*Thích tu các thiền định*
*Lìa được mọi sợ lo*
*Không chạm rắn phiền não*
*Xem vàng như gạch ngói.*
*Đối việc khổ và vui*
*An, nguy hay suy, thịnh*
*Tâm không hề chao động*
*Chính là bậc Tỳ-kheo.*
*Khéo điều phục các căn*
*Không bị cảnh nhiễu loạn*
*Dùng trí biết như thật*
*Bình đẳng trước oán thân.*
*Ai đầy đủ minh trí*
*Hiểu cảnh dục như độc*
*Ta nói người như thế*
*Sẽ đạt đạo Bồ-đề.*
*Đủ chánh kiến chân thật*
*Hiểu sinh diệt sát-na*
*Đứng vững như Tu-di*
*Vượt khỏi biển luân hồi.*
*Xem cây cỏ, chiên-đàn*
*Bình đẳng không sai khác*
*Không sinh tâm yêu thích*
*Thức ngon cùng áo đẹp.*
*Với lợi dưỡng, tiếng thơm*
*Xem chúng như lửa hực*
*Luôn sinh tâm biết đủ*

*Ngồi nằm trên thảm cỏ.*
*Tất cả những sự nghiệp*
*Ở quá khứ, hiện tại*
*Lìa suy nghĩ đảo điên*
*Không sinh tâm nhiễm đắm.*
*Thích nghe pháp chân chánh*
*Không lưu chuyển theo nhân*
*Dùng trí khéo phân biệt*
*Thường tu hạnh thù thắng.*
*Cảnh dục tuy thiêu đốt*
*Nhưng với tâm tịch tĩnh*
*Xua đuổi như tôi tớ*
*Không có những khổ đau.*
*Nếu các căn điều thuận*
*Sẽ không có buông lung*
*Cắt dây trói tham dục*
*Chẳng khác Đức Mâu-ni.*
*Người lành như vàng báu*
*Ai thấy cũng quý trọng*
*Thích tu hạnh tịch tĩnh*
*Khiến người sinh tâm vui.*
*Sống nơi A-lan-nhã*
*Không thích ở lầu quán*
*Biết đủ, mặc y thô*
*Thường hành pháp khất thực.*
*Khéo tu thân, ngữ, ý*
*Không sinh tưởng khổ vui*
*Bỏ chấp trước phân biệt*
*Được an ổn tối thượng.*
*Do tu các thiền định*
*Phá trừ được ma oán*
*Thích nói lời chân thật*
*Dẫn dắt mọi quần mê.*
*Khéo đi xe trí tuệ*
*Nghiền tham sử sáu căn*
*Phải biết người như thế*
*Được gần đạo Bồ-đề.*
*Thường ở A-lan-nhã*

*Vĩnh viễn lìa lỗi lầm*
*Như gió trong hư không*
*Thổi mây không chướng ngại.*
*Nhờ ba nghiệp thanh tịnh*
*Siêng tu hạnh thù thắng*
*Đủ chánh kiến chân thật*
*Phá trừ các tà giáo.*
*Bản tánh không nhiễm đắm*
*Những hành tham, sân, si*
*Luôn khởi tâm Từ bi*
*Là việc của Tỳ-kheo.*
*Hiểu rõ các cảnh sắc*
*Là những nhân trói buộc*
*Người này không ưu não*
*Đạt đến nơi tịch tĩnh.*
*Biết nhân duyên các pháp*
*Thiện ác đều rõ ràng*
*Thích nghe pháp giải thoát*
*Không bám víu tham lam.*
*Luôn sinh tâm yêu thích*
*Những nghiệp thiện chưa tu*
*Người này như ánh trăng*
*Bản tánh sạch, không nhơ.*
*Thiêu đốt pháp tội ác*
*Như ném củi vào lửa*
*Bỏ sau mọi nhân khổ*
*Bậc thù thắng ba cõi.*
*Chí mong cầu giải thoát*
*Không đắm pháp thế gian*
*Vượt qua luân hồi khổ*
*Như chim bay hư không.*
*Hiểu như thật nhân ấy*
*Nhất định sẽ chịu quả*
*Người này trong ba cõi*
*Là bậc chân giải thoát.*
*Không sinh tâm chấp trước*
*Những khổ vui thô, tế*
*Tỳ-kheo tối thượng này*

*Xem thế gian như lửa.*
*Không sinh tâm tán loạn*
*Thích cầu pháp chân chánh*
*Siêng tu nghiệp trắng sạch*
*Như bậc A-la-hán;*
*Thích gần tri thức thiện*
*Xa lìa những bà con*
*Bỏ cấu nhiễm gia đình*
*Như bậc A-la-hán;*
*Nhờ tuệ, căn tịnh tĩnh*
*Không đắm chấp cảnh giới*
*Đi nhìn thẳng xuống đất*
*Như bậc A-la-hán;*
*Không đến chỗ cung vua*
*Thành ấp, đường lớn nhỏ*
*Chê trách việc buôn bán*
*Như bậc A-la-hán;*
*Không xem ca múa nhạc*
*Không thích cùng tranh cãi*
*Ở nơi vắng, nhàn tịnh*
*Như bậc A-la-hán;*
*Một ngày ăn một bữa*
*Chưa được, chẳng mong cầu*
*Khi ăn biết vừa đủ*
*Như bậc A-la-hán;*
*Luôn mặc áo phấn tảo*
*Không thích y phục đẹp*
*Sống bằng pháp khất thực*
*Như bậc A-la-hán;*
*Vì không tạo các nghiệp*
*Bỏ tất cả hư dối*
*Không sinh, cũng chẳng thích*
*Như bậc A-la-hán;*
*Không lộ tướng sân hận*
*Bỏ tham dục, ngu si*
*Giải thoát mọi pháp ác*
*Như bậc A-la-hán;*
*Lìa hết những buồn giận*

*Vượt khỏi các kết sử*
*Trụ tư duy chánh niệm*
*Như bậc A-la-hán;*
*Tu tập tám Thánh đạo*
*Khéo trụ trong tịch tĩnh*
*Phá giặc oán phiền não*
*Như bậc A-la-hán;*
*Căn tịch tĩnh vững bền*
*Ra khỏi bùn tham dục*
*Trụ tâm ở một cảnh*
*Như bậc A-la-hán;*
*Những chỗ mình đi qua*
*Hoặc nơi người vui đùa*
*Biết sao nói như vậy*
*Như bậc A-la-hán;*
*Biết pháp lậu, vô lậu*
*Đều từ nhân duyên sinh*
*Chắc chắn không nghi ngờ*
*Như bậc A-la-hán;*
*Bỏ hôn trầm, thùy miên*
*Không lười, thức đúng giờ*
*Siêng tu mọi phạm hạnh*
*Như bậc A-la-hán;*
*Thích ở A-la-nhã*
*Tu Tỳ-bát-xá-na*
*Các định Xa-ma-tha*
*Như bậc A-la-hán;*
*Người trí dựa chánh lý*
*Thường sống nơi núi rừng*
*Như chim trong hư không*
*Như bậc A-la-hán;*
*Nhận thức ăn tín thí*
*Bình đẳng mà thuyết pháp*
*Phá căn, tùy phiền não*
*Như bậc A-la-hán;*
*Biết rõ đạo chân thật*
*Tâm tương ưng thứ lớp*
*Đạt đến bờ giải thoát*

*Như bậc A-la-hán;*
*Ai đầy đủ minh trí*
*Lìa lo sợ, hoan hỷ*
*Không đắm chấp hai thứ*
*Như bậc A-la-hán;*
*Với mình, người, các loại*
*Như thật biết: Già, chết*
*Trời, người đều tin theo*
*Như bậc A-la-hán;*
*Luôn thích tu phạm hạnh*
*Ba y, sống đạm bạc*
*Thiểu dục và tri túc*
*Như bậc A-la-hán;*
*Không tham đắm vị ngon*
*Đúng thời, ăn một bữa*
*Lìa cấu nhiễm danh lợi*
*Như bậc A-la-hán;*
*Tương ưng với Bi, Xả*
*Không che giấu tội lỗi*
*Đốt cháy rừng lầm lỗi*
*Như bậc A-la-hán;*
*Trái phép tắc Tăng-già*
*Tâm luôn sinh biếng nhác*
*Không dũng mãnh, tinh tấn*
*Chẳng phải vị Tỳ- kheo.*
*Phật răn các đệ tử*
*Không chứa nhiều ngọa cụ*
*Người nào thích biếng nhác*
*Làm sao được an vui?*
*Chính pháp biếng nhác đó*
*Là gốc của tội lỗi*
*Trôi lăn trong luân hồi*
*Chịu vô lượng khổ não.*
*Người nào sống biếng nhác*
*Các pháp lành chẳng sinh*
*Tuy mặc áo ca-sa*
*Chẳng phải vị Tỳ-kheo.*
*Ai không tu định tuệ*

*Làm sao dứt được lậu?*
*Chỉ có hình tướng giả*
*Chẳng phải vị Tỳ-kheo.*
*Sống ở trong Tăng phường*
*Xa rời nếp sống luật*
*Lại đam mê tửu sắc*
*Chẳng phải vị Tỳ-kheo.*
*Ai phá được lưới ma*
*Xa lìa các tội lỗi*
*Không hủy phạm giới cấm*
*Cùng ở, cùng uống ăn.*
*Tỳ-kheo phá giới cấm*
*Thọ dụng những ẩm thực*
*Như là uống thuốc độc*
*Và uống nước đồng sôi.*
*Vì không có tài năng*
*Không cùng phần với chúng*
*Sau đọa trong địa ngục*
*Chẳng có được thức ăn.*
*Ai đoạn trừ phiền não*
*Như đuổi rắn khỏi nhà*
*Không thích nhìn nữ sắc*
*Khất thực sống chánh mạng.*
*Cớ sao các Tỳ-kheo*
*Vì thân sắc tướng này*
*Tạo những nhân cõi ác*
*Hại danh xưng Tăng bảo.*
*Tham cảnh giới danh lợi*
*Gần gũi với người nữ*
*Là phi tục, phi tăng*
*Tặc trú trong chánh pháp.*
*Cậy oai quyền vua qua*
*Say sưa trong ăn uống*
*Là Tỳ-kheo giả danh*
*Dối gạt người tín thí.*
*Không phương pháp thâu giữ*
*Cùng làm việc thế tục*
*Luôn sống trong cung thành*

*Như rắn ở hang, rừng.*
*Ai không sinh nhàm chán*
*Tăng trưởng từng sát-na*
*Hãy cắt dây ái dục*
*Thích sống nơi tịch tĩnh*
*Các phiền não, hoặc, nghiệp*
*Trị, đoạn bằng chánh kiến.*
*Giải thoát sắc, thọ… uẩn*
*Hãy khéo léo tu tập*
*Thích tu các thiền định*
*Hiểu rõ tất cả pháp.*
*Thông đạt tướng chân thật*
*Được an ổn tối thượng*
*Phát tâm Từ rộng lớn*
*Cần cầu pháp chân chánh*
*Rõ thân mình như huyễn*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Luôn sinh tâm tịnh, thiện*
*Trừ tham dục, sân hận*
*Bỏ phân biệt đảo điên*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Cắt đứt mọi trói buộc*
*Lìa tất cả kết hợp*
*Luôn thương yêu chúng sinh*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Khéo điều phục tâm mình*
*Cảnh dục không làm loạn*
*Như vàng ròng không cấu*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Đối với mọi cảnh dục*
*Không sinh ái, phi ái*
*Tâm ý không đắm chấp*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Đầy đủ các giới pháp*
*Hàng phục giặc của căn*
*Lìa nhạo báng, thấp kém*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Không tham vị ăn uống*

*Thường phát sinh trí sáng*
*Thích nghiên cứu các pháp*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Ở đồng vắng, nghĩa địa*
*Trải cỏ để ngồi nằm*
*Tâm không sinh mệt mỏi*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Hiểu rõ những nhân ác*
*Phải chịu các quả khổ*
*Lìa hết mọi nhơ uế*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Nhờ ý căn thanh tịnh*
*Khỏi hiểm nạn cõi ác*
*Vượt qua đường luân hồi*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Trí tuệ sâu như biển*
*Khen chê không động tâm*
*Không sinh tâm thương ghét*
*Là Tỳ-kheo chân thật;*
*Khéo giảng pháp vi diệu*
*Không cấu nhiễm tham đắm*
*Sức trí tuệ bền vững*
*Đúng thời, không biếng nhác.*
*Biết Dục giới, Sắc giới*
*Cùng với Vô sắc giới*
*Đều do nhân duyên sinh*
*Là bậc đầy đủ trí.*
*Lìa tội lỗi tham dục*
*Không vướng luận thế gian*
*Ta nói Tỳ-kheo đó*
*Xem cảnh dục như độc.*
*Nhờ đầy đủ chánh tuệ*
*Xem dục như bùn nhơ*
*Đây là người giải thoát*
*Thoát khỏi sự trầm luân.*
*Thích tu các thiền định*
*Xa lìa sự biếng nhác*
*Luôn đọc tụng kinh điển*

*Lợi ích cho chúng sinh.*
*Đầy đủ biện tài lớn*
*Trả lời theo câu hỏi*
*Biết thứ tự các pháp*
*Lìa phân biệt đảo điên.*
*Làm việc giỏi cho Tăng*
*Giữ gìn những tài vật*
*Thân không biết mệt mỏi*
*Cũng chẳng có buồn lo.*
*Không mong được tiếng thơm*
*Lại chẳng cầu phước báo*
*Ta nói Tỳ-kheo đó*
*Cắt đứt sự trói buộc.*
*Lại giữ gìn giới tịnh*
*Không cầu sinh cõi trời*
*Nhờ nhân lành đã tạo*
*Sẽ đạt quả Bồ-đề*
*Luôn thích tu hạnh chánh*
*Không gần gũi bạn ác.*
*Ta bảo người như thế*
*Lìa bỏ mọi lỗi lầm*
*Khéo tu quán Từ bi*
*Tâm tinh tấn, chất trực.*
*Không phạm chút luật nghi*
*Đã gần đạo Bồ-đề*
*Sợ sinh, già, bệnh, chết*
*Chán ghét khổ luân hồi.*
*Tu thiền trừ tán loạn*
*Không xa đạo Bồ-đề*
*Nương nơi tự tánh không*
*Ngộ sinh diệt vô thường.*
*Thứ tự tu các thiền*
*Chấm dứt tất cả khổ*
*Lại nữa, người hủy giới*
*Gây hại cho Phật, Pháp.*
*Ngoài tuy mặc ca-sa*
*Trong không đức che chở*
*Tựa như đám bọt nước*

*Mong manh chẳng bền chắc.*
*Người hư dối như thế*
*Trộm danh tự Tỳ-kheo*
*Hủy giới: người địa ngục*
*Bị Tăng bảo đuổi đi.*
*Vì tự tâm cuồng loạn*
*Thân hoại, đọa đường ác*
*Dối luật nghi, các pháp*
*Theo nghiệp tự chịu quả.*
*Bị lưới nghiệp trói buộc*
*Chỉ chịu đau khổ thôi*
*Không mặc áo pháp lành*
*Như lõa hình xấu ác.*
*Sau đọa trong địa ngục*
*Chịu mọi sự trừng phạt*
*Không pháp lành trang nghiêm*
*Chỉ khổ não bức bách.*
*Người phá giới như thế*
*Mau vào trong đường ác*
*Chính vì phá hủy giới*
*Không tu những hạnh lành.*
*Lửa địa ngục thiêu đốt*
*Chắc chắn không tránh khỏi*
*Trong an trụ giới pháp*
*Ngoài đầy đủ oai nghi.*
*Nếu bỏ là tà mạng*
*Không do đâu giải thoát*
*Ngày đêm trong mọi lúc*
*Tăng trưởng pháp bất thiện.*
*Kẻ hạnh ác ngu si*
*Hủy hoại báu giới tịnh*
*Nghe các pháp đều không*
*Ý giữ lấy không xả.*
*Trụ tư duy chánh niệm*
*Là người khéo giữ giới*
*Giới trừ các tội lỗi*
*Người tốt luôn phụng trì.*
*Phá giới như dây nhơ*

*Trói buộc người làm ác*
*Ai hủy phá giới cấm*
*Chỉ tương ưng với tội.*
*Kẻ ấy thích gần gũi*
*Sứ giả Diêm-ma-la*
*Kẻ ngu si không giới*
*Sinh nhiều sự tán loạn.*
*Tạo tội ác không ngừng*
*Đã gần cửa địa ngục*
*Ai thích tạo tội ác*
*Chỉ tổn hại mình thôi.*
*Quả nay như nhân xưa*
*Cớ sao lại hối hận?*
*Sông tội rất sâu rộng*
*Ba đào luôn trào vọt.*
*Nhận chìm kẻ gây tội*
*Ngày đêm chịu khổ đau*
*Ai lìa bỏ giới tịnh*
*Là bỏ pháp Bạch tịnh.*
*Sau tuy được thân người*
*Tâm thường sinh phóng dật*
*Hủy phạm các giới cấm*
*Ganh ghét bậc Hiền thiện.*
*Tỳ-kheo ác như thế*
*Chắn chắn đọa đường ác*
*Ai thích giữ giới tịnh*
*Luôn đi trên nẻo lành.*
*Chẳng bao lâu sẽ được*
*Vui chân thường xuất thế*
*Khéo giữ gìn trai pháp*
*Tụng đọc các kinh điển.*
*Tâm ý luôn tịch tĩnh*
*Không tương ưng phiền não*
*Ở trong biển ba cõi*
*Dùng giới làm thuyền bè.*
*Nên phụng hành đúng pháp*
*Sẽ đến bờ giải thoát*
*Luôn mặc y phấn tảo*

*Chỉ giữ một bình bát.*
*Ăn các loại rau trái*
*Vui ấy, Phật khen ngợi*
*Thanh tịnh thân, ngữ, ý*
*Thường sống với chánh mạng.*
*Thích tu các thiền định*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Luôn sống nơi đồng vắng*
*Không sinh tâm buông lung*
*Chỉ tịnh tu phạm hạnh*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Quay lưng với năm dục*
*Biết đủ, chẳng mong cầu*
*Luôn sinh tâm tịch tĩnh*
*Đả gần đạo Bồ-đề;*
*Không sống bằng tà mạng*
*Lìa trần cấu phiền não*
*Tâm tựa như hư không*
*Đã gần đạo Bồ-đề;*
*Phật thuyết các pháp, luật*
*Không sinh tâm yêu thích*
*Không tu tập phạm hạnh*
*Phỉ báng đạo tịch tĩnh.*
*Gần gũi kẻ hạ liệt*
*Xa lìa các giới pháp*
*Bỏ chánh kiến chân thật*
*Không thích tu các định.*
*Vì tính dao động ấy*
*Nên sinh tâm phá hoại*
*Lìa giáo pháp đối trị*
*Làm sao được thiền định.*
*Bỏ thiện pháp chính mình*
*Thích sự nghiệp sư tà*
*Phá sạch cả hai thứ*
*Nhất định đọa đường ác.*
*Bỏ hình tướng Tỳ-kheo*
*Thay đổi y phục đời*
*Bị mọi người cười chê*

*Sống đời sống nghèo thiếu.*
*Kẻ ngu si thấp kém*
*Tự kheo khoang học vấn*
*Vứt bỏ những nghiệp lành*
*Thích làm việc phi pháp.*
*Do hoàn tục tự sống*
*Nên mất danh tiếng thơm*
*Bị các bậc Hiền thiện*
*Vứt bỏ như cây cỏ.*
*Thích làm mọi nghiệp ác*
*Phá hoại chánh tri kiến*
*Tỳ-kheo phá pháp này*
*Tâm ý luôn dối trá;*
*Luôn tham thức ăn ngon*
*Bám víu những dục lạc*
*Tỳ-kheo hạnh ác ấy*
*Là giặc mặc ca-sa;*
*Học lịch số, tinh tú*
*Nói những pháp bói toán*
*Tỳ-kheo thế tục này*
*Thích gần gũi vua chúa;*
*Học họa vẽ, thầy thuốc*
*Làm những việc phi pháp*
*Tỳ-kheo hiểm ác này*
*Luôn lo việc cơm áo;*
*Bỏ tụng kinh tu định*
*Tham lợi dưỡng, danh thơm*
*Tỳ-kheo giả danh này*
*Không lâu sẽ tự hại;*
*Gần gũi nhiều bạn ác*
*Tìm phương cách luyện vàng*
*Tỳ-kheo phi pháp này*
*Đã tự tổn hại mình.*
*Ai bỏ hạnh dục ấy*
*Xa lìa các bạn ác*
*Biết đủ trong ăn uống*
*Cũng không sinh buồn giận.*
*Nếu dục đến gây hại*

*Vứt chúng như lửa bùng*
*Tỳ-kheo giữ giới này*
*Như Ma-ni không cấu;*
*Trong ngoài đều thanh tịnh*
*Nghiêm thân bằng trí đức*
*Tỳ-kheo phạm hạnh này*
*Mặc áo bằng giới luật;*
*Không vướng pháp thế gian*
*Như Tu-di chẳng động*
*Tỳ-kheo tịch tĩnh này*
*Được mọi người cung kính;*
*Vào thành phố, xóm làng*
*Không ở quá ba đêm*
*Tỳ-kheo giải thoát này*
*Luôn thích ở hang núi;*
*Rất sợ tội tham dục*
*Tu định, trừ tán loạn*
*Tỳ-kheo đơn độc này*
*Tâm tịch tĩnh không động;*
*Xa lánh tri thức ác*
*Dứt sạch mọi tham ái*
*Tỳ-kheo bất nhiễm này*
*Không chấp chặt ngã sở;*
*Luôn lìa xa bạn bè*
*Tu định, hoặc đọc tụng*
*Tỳ-kheo xuất ly này*
*Thoát khỏi mọi khổ nạn;*
*Ít muốn lại biết đủ*
*Siêng tu không biếng nhác*
*Tỳ-kheo tinh tấn này*
*Hoại diệt những nghiệp ma;*
*Tỳ-kheo ở rừng núi*
*Xa bỏ mọi tham cầu*
*Cớ sao mặc ca-sa*
*Như làm thuê nuôi sống.*
*Lại nữa, người trì giới*
*Trời, rồng luôn cung kính*
*Không chịu gần pháp lành*

*Như ao khô ngỗng đi.*
*Ai lìa được tham dục*
*Vĩnh viễn không lầm lỗi*
*Thích gần gũi vua quan*
*Sinh ra mọi lo sợ.*
*Sống nơi A-lan-nhã*
*Hoặc nghĩa địa, đồng hoang*
*Nương sống trong hang núi*
*Dứt tâm và an tọa.*
*Nếu không tu thiền định*
*Chỉ mong cầu uống ăn*
*Phải biết người như thế*
*Chẳng khác loài ngạ quỷ.*
*Định: niềm vui lìa cấu*
*Là lời bậc Trí dạy*
*Nếu lìa bỏ thiền định*
*Chẳng được chút sướng vui.*
*Kẻ ngu si ít hiểu*
*Không thể tu tập được*
*Tham ăn uống thế gian*
*Đã tự lừa dối mình.*
*Bị dục cảnh lôi kéo*
*Lại sinh tâm ham thích*
*Tăng trưởng pháp bất thiện*
*Phá hoại hạnh sinh Thiên.*
*Người nào đối Pháp sư*
*Tin hiểu, trừ ngã mạn*
*Phát khởi tâm tinh tấn*
*Nhớ mãi, chẳng để quên.*
*Nhờ nghe giáo pháp ấy*
*Y theo lời dạy bảo*
*Lại làm cho người khác*
*Không sinh tâm ngã mạn.*
*Khéo phân biệt giảng nói*
*Tướng mạn và quá mạn*
*Biết như thật mình, người*
*Là Tỳ-kheo trí tuệ.*
*Không trí, tâm tán loạn*

*Giữ ngã mạn, sân hận*
*Ỷ danh lợi, kiêu ngạo*
*Làm sao được tịch tĩnh.*
*Nói tương ưng với làm*
*Khéo trụ cảnh giới trí*
*Sợ tội lỗi sinh tử*
*Đủ quả lợi xuất gia.*
*Nhờ trụ cảnh giới trí*
*Hiểu tánh mình, tánh người*
*Đạo, phi đạo cũng vậy*
*Và nghiệp báo thiện, ác.*
*Bỏ hai thứ khổ, vui*
*Không thực hành phi đạo*
*Cắt dây trói gia đình*
*An ổn, không lo khổ.*
*Tỳ-kheo ở Tăng phường*
*Thường sinh tâm tán loạn*
*Chẳng khác gì thế tục*
*Tổn hại pháp Sa-môn.*
*Ai ở nơi núi rừng*
*Không bị người hủy báng*
*Luôn thiền định, trì kinh*
*Tâm ý không tán loạn.*
*Nếu thích ở Tăng phường*
*Tham cầu chứa cất nhiều*
*Tâm không chút thảnh thơi*
*Đến nỗi tổn tuổi thọ.*
*Chẳng hiểu thân không bền*
*An lạc cũng giảm theo*
*Không nhìn nhân hiện tại*
*Lại cầu vui đời sau.*
*Chẳng sinh tâm mong cầu*
*Chính là người lìa tham*
*Ít muốn lại biết đủ*
*Đạt được quả Sa-môn.*
*Thích sống nơi rừng núi*
*Tu tập các thiền định*
*Luôn khen công đức tịnh*

*Lìa tất cả lỗi lầm.*
*Bỏ hết sự hòa hợp*
*Không bị cảnh kéo lôi*
*Khéo đoạn trừ tham dục*
*Như lửa đốt củi khô.*
*Ai thích sống tịch tĩnh*
*Là sợ biển ba cõi*
*Tỳ-kheo thân thanh tịnh*
*Không lệ thuộc phòng nhà.*
*Thích ở nơi Tăng phường*
*Chỉ tăng thêm tham ái*
*Trong đời này, đời sau*
*Làm sao được giải thoát.*
*Ai thích ở Tăng phường*
*Tìm cầu nhiều tri thức*
*Thường làm các nghiệp ác*
*Sau phải đọa đường ác.*
*Người nào đủ trí sáng*
*Lìa tư tưởng oán thân*
*Không có sự đối đãi*
*Tâm ý luôn tịch tĩnh.*
*Nghiệp ác như bùn nhơ*
*Đừng bao giờ bám víu*
*Hãy riêng sống núi rừng*
*Bỏ vọng cầu, tịch tĩnh.*
*Khéo tu hạnh vô cấu*
*Trừ hết mọi nhơ uế*
*Chỉ sống nơi nhàn tịnh*
*Vượt qua cảnh giới dục.*
*Với pháp thế, xuất thế*
*Lìa cấu, không đắm chấp*
*Biết khổ vui bình đẳng*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Xả bỏ năm dục lạc*
*Biết đủ không mong cầu*
*Sống bằng nghề thanh tịnh*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Luôn xa nơi huyên náo*

*Không đến đến chỗ phi xứ*
*Riêng mình mà tu tập*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Dứt hẳn mọi tham dục*
*Không có sự mừng, lo*
*Thanh tịnh thân, ngữ, ý*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Đối với pháp hơn kém*
*Không sinh tâm cao thấp*
*Dùng trí bình đẳng quán*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Với hạnh thiện, bất thiện*
*Biết rõ được nghiệp báo*
*Không vướng pháp thế gian*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Phát khởi trí chân chánh*
*Luôn nghĩ tội lỗi dục*
*Hiểu rõ nhân sinh thọ*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Khéo điều phục các căn*
*Biết thời mới giảng pháp*
*Lo sợ nhân luân hồi*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Hiểu rõ tướng tự thân*
*Trừ tán loạn của căn*
*Thường sống nơi rừng núi*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh;*
*Trụ chánh kiến, tinh tấn*
*Luôn suy xét nghiệp ác*
*Không vui chơi ngắm cảnh*
*Gọi là bậc Tịch tĩnh.*
*Đoạn tất cả phiền não*
*Như lửa đốt rừng cây*
*Gọi là bậc Sa-môn*
*Không đắm vướng các dục.*
*Ai thích việc thế tục*
*Luôn đi đến xóm làng*
*Ngu si lừa dối người*

*Tự xưng sống đúng pháp.*
*A-lan-nhã thanh tịnh*
*Không sinh tâm dục lạc*
*Đó là những cảnh giới*
*Của người sống ly tham.*
*Ai tham đắm năm dục*
*Thích nói chuyện thế gian*
*Phải biết người như thế*
*Không thể an trụ được.*
*Tâm thích nơi vắng lặng*
*Chuyên tu các thiền định*
*Sa-môn hanh tịnh này*
*Khéo sống đạo an ổn.*

-oOo-

## Phẩm 31: PHƯỚC HẠNH

*Người nào tạo phước nghiệp*
*Sẽ được quả thù thắng*
*Vì vậy hãy siêng tu*
*Không phước là không tài.*
*Phước là báu tối thắng*
*Là kho tàng vô tận*
*Phước tựa như đèn sáng*
*Lại như là cha mẹ.*
*Phước sinh ra chư Thiên*
*Đưa đến nơi thù thắng*
*Người đời tu phước hạnh*
*Được quả báo như ý.*
*Ai tu tập phước hạnh*
*Ắt được vui, giàu có*
*Hãy khéo léo hiểu rõ*
*Không phước là không vui.*
*Phước có lợi ba đời*
*Tự tánh đáng ưa thích*
*Như bóng luôn theo hình*
*Không bao giờ rời xa.*

*Chư Thiên nếu giảm phước*
*Chẳng lâu sẽ thoái đọa*
*Vì vậy với phước hạnh*
*Nếu tu tập liên tục.*
*Không phước nhiều khốn khổ*
*Thường sống nơi hạ tiện*
*Không thiện mong quả vui*
*Như tìm bơ trong cát.*
*Kẻ ngu bị tâm dối*
*Luôn xa lìa phước nghiệp*
*Đã không tu pháp lành*
*Tội ác lại tăng trưởng.*
*Hiện đời tu pháp thiện*
*Phước theo hành sinh ra*
*Chính vì nhân duyên ấy*
*Sau được sinh cõi trời.*
*Ai thích tu phước nghiệp*
*Mọi người đều tôn phụng*
*Thân không bị khổ não*
*Tâm luôn được an tịnh.*
*Người lành tu pháp lành*
*Đạt diệu lạc trong lạc*
*Do tâm thanh tịnh ấy*
*Sẽ được đạo Bồ-đề.*
*Vì thế các hữu tình*
*Siêng tu tập phước nghiệp*
*Bỗng chốc vô thường đến*
*Thành sở hữu của người.*
*Thường siêng năng tu tập*
*Phước hạnh thù thắng ấy*
*Tùy theo những nhân duyên*
*Mà chịu mọi quả báo.*
*Tất cả các thế gian*
*Pháp thiện, ác là chủ*
*Hãy siêng tu pháp thiện*
*Mới có thể cứu hộ.*
*Ai xả bỏ pháp thiện*
*Thích tạo các tội lỗi*

*Chính vì nhân duyên ấy*
*Mà chịu khổ địa ngục.*
*Cho nên lúc chưa chết*
*Hoặc khi thân khỏe mạnh*
*Nổ lực siêng tu tập*
*Là người đủ trí lớn.*
*Người nào thuyết pháp hay*
*Khai ngộ cho người khác*
*Đạt đến thành Niết-bàn*
*An ổn lìa lo sợ.*
*Ai đối với chánh pháp*
*Thuyết bài kệ bốn câu*
*Chỉ bày đạo giải thoát*
*Là cứu hộ số một.*
*Giỏi giảng thuyết chánh pháp*
*Mau thành tựu Phật đạo*
*Ít thiện pháp, nhiều tiền*
*Làm sao thành Đế Thích.*
*Tham đắm của thế gian*
*Pháp tuệ không tăng trưởng*
*Châu báu có hư hoại*
*Pháp tài dùng chẳng hết.*
*Chỉ pháp thiện đã tu*
*Theo đuổi trăm ngàn đời*
*Những tài sản có được*
*Một bước cũng không theo.*
*Còn bị nước, lửa, giặc*
*Tổn hại tài sản ấy*
*Pháp thiện ở trong tâm*
*Không thể đoạt một phần.*
*Dù nhiều kiếp lâu xa*
*Hưởng vô lượng dục lạc*
*Nhất định bị hủy hoại*
*Hãy mong cầu chánh pháp.*
*Chỉ có thiện pháp này*
*Nên siêng năng giữ gìn*
*Làm lành được sống lâu*
*Tạo ác mau chết yểu.*

*Hãy gần gũi pháp lành*
*Tu tập như giáo pháp*
*Các khổ sẽ không sinh*
*Được niềm vui thù thắng.*
*Ai thích làm việc ác*
*Luôn thực hành phi pháp*
*Sau đọa trong địa ngục*
*Chịu vô lượng cực khổ.*
*Ở trong vô lượng kiếp*
*Hãy quy y Tam bảo*
*Trước hưởng vui cõi trời*
*Sau được quả tịch tĩnh.*
*Xét phước báo đang hưởng*
*Đều do nghiệp trước sinh*
*Nhân khổ hoặc nhân vui*
*Tất cả không sai lầm.*
*Hãy giữ gìn giới tịnh*
*Sùng trọng những phước nghiệp*
*Liên tục suốt ngày đêm*
*Như sông chảy không ngừng.*
*Người nào bỏ pháp lành*
*Đời này thật luống uổng*
*Nếu không bỏ nhân lành*
*Được diệu lạc trời, người.*
*Ai đầy đủ phước hạnh*
*Khéo hộ trì chánh pháp*
*Người này ở trong đời*
*Tối thắng không ai bằng.*
*Thà bỏ mất thân mạng*
*Không trái với chánh pháp*
*Ai xa lìa chánh pháp*
*Trôi lăn theo nghiệp ác.*
*Kẻ ngu tham dục lạc*
*Xa lìa mắt chánh pháp*
*Đời này để luống qua*
*Như mưa rơi trong biển.*
*Không giữ gìn cấm giới*
*Thích tạo các tội ác*

*Hạt giống lành ruộng tâm*
*Sẽ không sinh trưởng được.*
*Hãy nhất tâm quán sát*
*Pháp thanh tịnh tối thượng*
*Đạt đến nơi bất diệt*
*Hoàn toàn không khổ não.*
*Ai buông lung các căn*
*Tham đắm mọi cảnh sắc*
*Ắt bị chúng trói buộc*
*Trôi lăn mãi không ngừng.*
*Nếu không vướng tội pháp*
*Như nấu vàng sáng rực*
*Lìa hiểm nạn ba cõi*
*Được rốt ráo tịch tĩnh.*
*Đầy đủ tuệ thanh tịnh*
*Luôn tôn trọng chánh pháp*
*Nghe Pháp sư thuyết pháp*
*Liền tín thọ phụng hành.*
*Thường cúng dường Tam bảo*
*Hiếu dưỡng cha và mẹ*
*Đạt đến thành Niết-bàn*
*Trụ an ổn tối thượng.*
*Đủ hình nghi xuất gia*
*Giỏi giảng thuyết chánh pháp*
*Siêng tu tập phạm hạnh*
*Được diệu lạc tối thắng.*
*Trong các cách bố thí*
*Pháp thí là hơn hết*
*Hãy dũng mãnh tinh tấn*
*Tu tập các thiền định.*
*Vị thuyết pháp như thế*
*Được Như Lai khen ngợi*
*Ai không sinh tịnh tín*
*Chẳng khác loài bàng sinh.*
*Thường thích pháp tịch tĩnh*
*Bậc Hiền thánh giảng thuyết*
*Trong ba loại ruộng phước*
*Tu tập cầu giải thoát.*

*Đem hết lòng cung kính*
*Vị Pháp sư thuyết pháp*
*Vì mong cầu chánh pháp*
*Không sinh tâm mỏi mệt.*
*Quán sát cảnh năm dục*
*Thật chẳng phải pháp vui*
*Nếu thấy đừng nắm bắt*
*Bậc Mâu-ni răn dạy.*
*Thích tu tập chánh pháp*
*Thấy được đạo lìa cấu*
*Pháp lạc được thọ hưởng*
*Chư Thiên không sánh bằng.*
*Những nghiệp lành đang tạo*
*Có chỗ tựa để sống*
*Vì vậy hãy nhất tâm*
*Luôn gần gũi pháp lành.*
*Dùng mắt tuệ xem xét*
*Khổ báo ở vị lai*
*Kẻ ngu thích tạo tội*
*Người trí tâm luôn sợ.*
*Nhờ đầy đủ chánh tuệ*
*Thấy hiểm nạn độc ác*
*Luôn hợp với pháp lành*
*Lìa được mọi phiền não.*
*Kẻ ngu si buông lung*
*Chỉ thích những cảnh dục*
*Vui hết khổ hiển hiện*
*Nhọc mệt sinh hối hận.*
*Cho đến suốt cuộc đời*
*Không sinh tâm tán loạn*
*Luôn tu tập phước hạnh*
*Thoát khỏi con đường ác.*
*Mạng sống trôi qua nhanh*
*Phước báo cũng chẳng lâu*
*Hãy giữ gìn chánh pháp*
*Làm Thiên chủ biết đủ.*
*Ai xả bỏ pháp lành*
*Là sinh tâm phóng dật*

*Lại không tu phước hạnh*
*Không lâu bị đọa lạc.*
*Tu học lúc khỏe mạnh*
*Thân thể không khiếm khuyết*
*Tạo tất cả phước nghiệp*
*Sau sẽ không lo buồn.*
*Ai không tu nhân phước*
*Chỉ thích sống buông lung*
*Phải biết người như thế*
*Là gốc khổ địa ngục.*
*Tuy đầy đủ các căn*
*Nhưng không thích chánh pháp*
*Vì sao mong sống còn*
*Nuôi dưỡng nhiều quyến thuộc.*
*Ngày đêm trong mọi lúc*
*Tâm giữ gìn chánh pháp*
*Gần gũi vị Pháp sư*
*Xa lìa mọi tội cấu.*
*Nhờ giữ giới sinh Thiên*
*Được hưởng những diệu lạc*
*Ngu si bỏ phước hạnh*
*Không lâu bị thoái đọa.*
*Thích phát sinh tịnh tín*
*Trang sức bằng giới báu*
*Luôn sợ rắn dục lạc*
*Chư Thiên càng khen ngợi.*
*Nhờ ưa thích pháp lành*
*Chư Thiên thường cung kính*
*Ai sinh tâm điên đảo*
*Nghèo cùng, không phước tuệ.*
*Pháp lành như chiếc cầu*
*Người giữ giới qua được*
*Không tu tập hạnh lành*
*Làm sao qua biển khổ.*
*Tùy thuận tu hạnh lành*
*Nhất định được quả tốt*
*Trăm ngàn vô số kiếp*
*Pháp lành không hoại diệt.*

*Thường tu pháp thí, giới*
*Dùng trí để phòng hộ*
*Khiến những người cầu xin*
*Quy y ba ngôi báu.*
*Khéo tu ba loại thí*
*Đối trị bao lỗi lầm*
*Nhờ lìa các tội lỗi*
*Được công đức thanh tịnh.*
*Thích đầy đủ giới tịnh*
*Sinh chánh tín chắc thật*
*Phá hoại khổ ba cõi*
*Như mặt trời phá mây.*
*Ai đầy đủ chánh pháp*
*Chư Thiên đều tôn trọng*
*Người này sẽ đạt được*
*Nơi tịch tĩnh tối thượng.*

**-oOo-**

# KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

## QUYỂN 10

### Phẩm 32: SINH THIÊN

*Người nào tu pháp thiện*
*Tâm thanh tịnh chất trực*
*Sẽ được sinh lên trời*
*Đức Mâu-ni dạy thế.*
*Thích bố thí, ái ngữ*
*Luôn tương ưng tâm Từ*
*Hộ niệm các chúng sinh*
*Nhân này là chân thật.*
*Nhờ tâm ý thanh tịnh*
*Làm chỗ nương pháp bạch*
*Hưởng diệu lạc cõi trời*
*Thân phát ra ánh sáng.*
*Ánh sáng ấy tối thắng*
*Liên tục không gián đoạn*
*Như đèn sáng trong đời*
*Không đọa và hiểm nạn.*
*Người nào tâm thanh tịnh*
*Như ma-ni không nhơ*
*Bình đẳng, luôn khiêm nhường*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Ai khéo điều phục tâm*
*Giữ giới, tu thiền định*
*Thanh tịnh như vàng ròng*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Đối với loài hữu tình*
*Luôn sinh tâm Từ bi*
*Không tạo tội giết hại*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Ở đời thân sáng sạch*

*Không nhiễm những tội ác*
*Bỏ hết mọi tổn hại*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Thấy cảnh dục như độc*
*Xem vàng ngọc như cỏ*
*Lìa tội lỗi tham dục*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Người nào lìa tham dục*
*Tâm không bị cảnh kéo*
*Thoát hiểm nạn lo sợ*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Bỏ bà con, thân quyến*
*Cùng trói buộc lẫn nhau*
*Riêng mình siêng tu tập*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Đầy đủ hạnh thù thắng*
*An trụ trong tuệ tịnh*
*Khéo hàng phục tham dục*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Ba nghiệp không hủy phạm*
*Thích tu tập thiền định*
*Mọi người đều khen ngợi*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Xa lánh tri thức ác*
*Vứt bỏ tên ái độc*
*Không bị nữ sắc buộc*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Khéo cắt dây tham ái*
*Như gươm chặt cây khô*
*An ổn, không lo sợ*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Sức trí tuệ bền, mạnh*
*Luôn luôn cầu chánh pháp*
*Tu thí, giới, thiền định*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Lại nữa, các chúng sinh*
*Tu tập các hạnh lành*
*Được sinh lên cõi trời*

*Chư Thiên thường cung kính.*
*Người làm lành sinh Thiên*
*Vị trời siêng tu phước*
*Là người nương chánh pháp*
*Có năng lực giúp nhau.*
*Vị trời bị đọa lạc*
*Sinh vào các cõi khác*
*Ai lìa bỏ nghiệp thiện*
*Là đến ba đường ác.*
*Các pháp lành tịch tĩnh*
*Là nhân của an vui*
*Cho đến trong giấc mộng*
*Không nên bỏ pháp lành.*
*Pháp lành diệt phi pháp*
*Chân thật đuổi hư vọng*
*Chư Thiên thắng Phi thiên*
*Trí tuệ phá ngu độn.*
*Pháp lành là thềm cấp*
*Người trí đi lên được*
*Về đến các cõi trời*
*Hưởng hoan lạc thượng diệu.*
*Bảy chi của thân, ngữ*
*Không làm việc giết trộm*
*Bảy chi này là thềm*
*Để đi lên cõi trời.*
*Trang sức bằng tịnh nghiệp*
*Trong sáng thật đáng yêu*
*Giống như đèn sáng chiếu*
*Từ tự thân phát ra.*
*Vì vậy người và trời*
*Đều lấy giới làm gốc*
*Luôn sinh tâm vui thích*
*Thọ lạc không cùng cực.*
*Các Thiên nữ hầu hạ*
*Như các sao chầu trăng*
*Chơi đùa ở cõi trời*
*Đều nhờ nhân lành được.*
*Sở thích theo tâm ý*

*Được rồi không tổn thất*
*Niềm vui luôn tăng trưởng*
*Đều nhờ nhân lành được.*
*Khéo tu hạnh bố thí*
*Thương yêu loài hữu tình*
*Tương ưng với tâm Từ.*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Xa lìa tội giết hại*
*Không sát hại chúng sinh*
*Tương ưng với hạnh lành*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Chẳng lấy của không cho*
*Lại thích hành bố thí*
*Không tiếc rẻ vật nhỏ*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Xa bỏ hạnh tà dục*
*Luôn nương tựa chánh pháp*
*Lìa cấu, tâm tịch tĩnh*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Không tội lỗi uống rượu*
*Ý không sinh mê loạn*
*Không bị người cười chê*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Chư Thiên hưởng diệu lạc*
*Đừng sinh tâm phóng dật*
*Hãy cầu vui tịch tĩnh*
*Luôn luôn được an ổn.*
*Hưởng dục lạc cõi trời*
*Và cung điện tối thắng*
*Vô thường trong từng niệm*
*Không lâu sẽ chấm dứt.*
*Núi Tu-di cao nhất*
*Nghiệp thiện lại cao hơn*
*Cho đến trời Cứu cánh*
*Không pháp lành sao đến?*
*Không nhàm chán cảnh dục*
*Cõi Trời thù thắng hơn*
*Vì ái càng tăng trưởng*

*Làm sao được tịch tĩnh!*
*Chư Thiên vì tham ái*
*Ham dục lạc không ngừng*
*Bị lửa ái thiêu đốt*
*Làm sao được an vui?*
*Làm lành có ba bực*
*Ba loại là ba nhân*
*Ba hữu, ba hiện hành*
*Ba nghiệp, cảm ba quả.*
*Nhờ thích các pháp lành*
*Tu thí, nhẫn, bất bại*
*Tương ưng hạnh chân thật*
*Được sinh lên cõi trời.*
*Đủ trang sức thù thắng*
*Vòng hoa, ngọc anh lạc*
*Thọ lạc ở cõi trời*
*Đều nhờ nghiệp lành được.*
*Diệu lạc ở cõi trời*
*Thượng, trung, hạ sai khác*
*Ba bậc nhân như thế*
*Theo phước quả hiện ra.*
*Tùy hạnh lành tu tập*
*Không mất hai quả báu*
*Hoặc trời, hoặc loài người*
*Đều được hưởng an lạc.*
*Xưa tu tập phước nghiệp*
*Khéo giữ bảy chi giới*
*Nay sống ở cõi trời*
*Tự hưởng quả an lạc.*
*Có ao hoa sen đẹp*
*Tỏa hương thơm trong mát*
*Trong lầu gác báu đẹp*
*Cùng chư Thiên đùa vui;*
*Núi vàng rất thù diệu*
*Đỉnh núi bằng lưu ly*
*Cây báu nhiều hoa trái*
*Cùng chư Thiên đùa vui;*
*Rừng Kiếp-ba thượng diệu*

*Cành lá đều sum suê*
*Có suối mát bao quanh*
*Cùng chư Thiên vui đùa;*
*Lại có núi bảy báu*
*Sông suối chảy xung quanh*
*Cát vàng trải dưới đáy*
*chư Thiên cùng vui đùa;*
*Hoa sen xanh thơm diệu*
*Rừng hoa Mạn-đà-la*
*Chim hót tiếng rất hay*
*Chư Thiên cùng đùa vui;*
*Lại có nơi thù thắng*
*Đều là rừng cây báu*
*Trang nghiêm cung điện báu*
*Chư Thiên cùng đùa vui;*
*Năm âm nhạc vi diệu*
*Và ca múa rất hay*
*Nghe qua đều thích ý*
*Cùng chư Thiên đùa vui;*
*Giới là hạt giống lành*
*Sinh ra trái an lạc*
*Tùy tâm mà thọ hưởng*
*Năm dục lạc thượng diệu.*
*Tóc chư Thiên sáng rực*
*Thù thắng, sạch, không nhơ*
*Cho đến những diệu lạc*
*Đều là do nhân lành.*
*Cùng chư Thiên vui đùa*
*Hưởng vô lượng diệu lạc*
*Đây là nhân diệu lạc*
*Do nhân này nên có.*
*Lầu gác đẹp, tối thắng*
*Trang nghiêm bằng vật báu*
*Nhờ nhân lành từ trước*
*Được sống yên nơi đây.*
*Hưởng năm dục lớn lao*
*Không sinh tâm nhiễm trước*
*Do cắt ba dây trói*

*Làm Đế Thích, Thiên vương.*
*Người nào tâm chất trực*
*Tu định trừ tán loạn*
*Sinh lên cõi trời này*
*Nhờ tự nghiệp chứng được.*
*Tu tập các nghiệp lành*
*Luôn luôn hưởng an lạc*
*Hiểu nhân hạnh từ trước*
*Nay hưởng được quả này.*
*Đời này tu pháp lành*
*Giống như là trồng cây*
*Luôn phát triển sinh tốt*
*Đó là bậc Trí tuệ.*
*Sinh bất cứ nơi nào*
*Làm thiện hay bất thiện*
*Tất cả như nhân kia*
*Mà thọ các quả báo.*
*Người nào tu nhân lành*
*Được sinh lên cõi trời*
*Tạo tác nhân bất thiện*
*Sẽ đọa trong địa ngục.*
*Kẻ ngu si tham dục*
*Bỏ pháp lành, làm ác*
*Chẳng sợ khi lâm chung*
*Sẽ tự tổn hại mình.*
*Nghiệp báo thiện, bất thiện*
*Phát triển theo từng loại*
*Kẻ ngu tâm tham dục*
*Chưa bao giờ rời bỏ.*
*Tu ba loại nghiệp thiện*
*Quán bảy chi thân, ngữ*
*Giải thoát ba thứ độc*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Không động tâm trước dục*
*Lại cũng chẳng ngợi khen*
*Tâm tịch tĩnh, lìa nhiễm*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Khéo tu tập bố thí*

*Đối trị tâm keo kiệt*
*Vượt khỏi nơi khổ nạn*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Không giết hại chúng sinh*
*Luôn sinh tâm bảo bọc*
*Tâm Từ bi, tịch tĩnh*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Chẳng lấy của không cho*
*Với nhiệt tâm như vậy*
*An trụ chánh tư duy*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Không nhiễm bùn tham dục*
*Xem người nữ như mẹ*
*Dùng tuệ khéo quán sát*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Tự tâm giữ lửa ngục*
*Từ củi lửa phát ra*
*Là do nói hư dối*
*Nếu bỏ, sinh lên trời;*
*Vì lời nói chẳng thật*
*Không có lại nói có*
*Bởi lời ngụy trang đó*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Lìa lời nói hai lưỡi*
*Tâm từ ái kính nhau*
*Không nói lời ly gián*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Lời ác như dao gậy*
*Người trí nên tránh xa*
*Luôn nói lời ái ngữ*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Khéo giữ bảy chi giới*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Người trí nên hiểu rõ*
*Đây là lời chư Phật*
*Trang nghiêm bằng pháp thiện*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Nếu bỏ nhân hạnh xưa*

*Sau sẽ phải hối hận*
*Rừng vườn đẹp cõi trời*
*Dây leo giăng bốn bên.*
*Trang sức hương hoa đẹp*
*Chư Thiên chơi ở đó*
*Ai tu các pháp lành*
*Sẽ được nhiều diệu lạc.*
*Được sinh lên cõi trời*
*Thấy quả báo như thế*
*Lại nữa, các vị trời*
*Hưởng ba loại diệu lạc.*
*Đều theo nghiệp đời trước*
*Nên được những quả này*
*Nhân và quả tương xứng*
*Lại không chịu tu nhân.*
*Khéo hiểu rõ nhân quả*
*Sẽ hưởng được an vui*
*Cảnh năm dục thù thắng*
*Chư Thiên lại đắm trước.*
*Kẻ ngu tâm mê muội*
*Chẳng biết sợ sau này*
*Mong dục lạc thượng diệu*
*Cầu cảnh giới thù thắng.*
*Thích quả, không tu nhân*
*Ngu si càng thêm nhiều*
*Ai thích được quả vui*
*Mà không giữ giới tịnh.*
*Như người ở trong tối*
*Bỏ đèn lại cầu sáng*
*Không hạt giống, không trái*
*Vứt đèn sao sáng được.*
*Lìa giới, không sinh Thiên*
*Rời trí, chẳng giải thoát*
*Quả của nhân dục lạc*
*Tất cả đều nhiễm ô.*
*Hãy sinh tâm quyết định*
*Cầu được lạc vô cấu*
*Người nào bỏ dục lạc*

*Dứt hẳn sự tìm cầu.*
*Là không tâm ái nhiễm*
*Trừ vọng chấp ngã sở*
*Trong khoảng co duỗi tay*
*Sinh lên trời Dạ-ma.*
*Chư Thiên tranh nhau đón*
*Thân sáng luôn chiếu soi*
*Như núi Tu-di chúa*
*Trang nghiêm bằng vật báu.*
*Từ trong biển rộng lớn*
*Nhảy vọt lên hư không*
*Cây báu lùa gió mát*
*Chim thú nương nhau ở.*
*Thiên nữ trong sen hồng*
*Lại cùng nhau vui thích*
*Vòng hoa quý thù diệu*
*Ca múa vừa lòng người.*
*Chư Thiên cùng Thiên nữ*
*Đều cung kính, cúng dường*
*Vòng ánh sáng chiếu khắp*
*Ao trong thật đáng yêu.*
*Nghe năm âm nhạc hay*
*Ngộ duyên sinh hư huyễn*
*Vô lượng chư Thiên chúng*
*Đều cùng nhau vui đùa.*
*Với nhân xưa đã tạo*
*Hưởng ba loại diệu lạc*
*Tu thí, giới đã lâu*
*Chí niệm luôn bền vững.*
*Nhờ đầy đủ hạnh ấy*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Luôn vâng lời Phật dạy*
*Hộ niệm các chúng sinh*
*An trụ tâm tịch tĩnh*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Đầy đủ hạnh Từ nhẫn*
*Trừ gốc oán sâu xa*
*Luôn sống với tâm Từ*

*Được sinh lên cõi trời;*
*Người tâm ý tịch tĩnh*
*Không vướng trong ba cõi*
*Nhờ khéo điều phục tâm*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Chỉ có lời chân thật*
*Không thích nói hư dối*
*Vứt bỏ lời phi nghĩa*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Tỏ ngộ già, bệnh, chết*
*Sợ lưu chuyển luân hồi*
*Thích niềm vui tịch tĩnh*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Ở suối rừng hang cốc*
*Nghĩa địa hay gốc cây*
*Chuyên tu các thiền định*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Đầy đủ biện tài giỏi*
*Biết thời mới thuyết pháp*
*Luôn xa trí thức ác*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Không dạo chơi, ngắm cảnh*
*Ở xóm làng, thành ấp*
*Chỉ ở nơi vắng lặng*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Luôn quán xét thân mình*
*Là gốc của bất tịnh*
*Tích tắc chẳng dừng lâu*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Thông đạt tánh các pháp*
*Pháp trụ và pháp vị*
*Không vướng trong luân hồi*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Biết như thật các thọ*
*Dẫn sinh sự chấp thủ*
*Không sinh tâm yêu thích*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Hiểu các pháp như huyễn*

*Như thành Càn-thát-bà*
*Khéo điều phục tự tâm*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Cho đến các uẩn: sắc…*
*Tất cả đều tánh không*
*Chí mong cầu Niết-bàn*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Đối với người nam, nữ*
*Đều tưởng như cha, mẹ*
*Xem chúng sinh bình đẳng*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Bỏ tội ác hai lưỡi*
*Thích nói lời ái ngữ*
*Tâm ý luôn ngay thẳng*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Xả bỏ tâm cao ngạo*
*Quán thân như ngói, củi*
*Biết đủ, luôn khiêm nhường*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Ngày đêm trong mọi lúc*
*Không sinh tâm lười, mỏi*
*Siêng tu tập pháp lành*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Luôn sinh tâm xa lìa*
*Trạo cử và hôn trầm*
*Ngủ nghỉ cùng biếng trễ*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Vì năm căn tán loạn*
*Luôn luôn nắm bắt cảnh*
*Dùng trí khéo phòng hộ*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Khéo tu hạnh bốn Nhiếp*
*Hiểu rõ pháp Tứ đế*
*Đủ tri kiến rộng lớn*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Thấu tỏ chân thật về*
*Nhân khổ và quả khổ*
*Cùng sự đoạn các khổ*

*Được sinh lên cõi trời;*
*Giả sử gặp hiểm nạn*
*Không bỏ các pháp lành*
*Chính vì tâm tịch tĩnh*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Không thích y phục đẹp*
*Luôn ăn mặc giản dị*
*Theo mạng tịnh khất thực*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Tâm thích tu thiền định*
*An tọa như cây khô*
*Khéo tu hạnh giải thoát*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Những thức ăn có được*
*Ngon ngọt hay thô dở*
*Không sinh tâm vui, buồn*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Ngồi nằm trên mặt đất*
*Xem gốc cây như lầu*
*Tâm tư luôn thư thái*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Các căn thường tịch tĩnh*
*Không bị cảnh kéo lôi*
*Bỏ cấu nhiễm tán loạn*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Mắt nhìn các cảnh sắc*
*Hiểu tướng chúng đều không*
*Chánh tri kiến như thế*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Dù bị chê hay khen*
*Nghe qua tâm chẳng động*
*Không tương ưng phiền não*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Hiểu nghiệp thiện, bất thiện*
*Nhất định phải chịu quả*
*Nên tu tập phạm hạnh*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Hãy lìa lỗi tham, sân*

*Đã làm, chịu quả xấu*
*Luôn tránh xa khổ não*
*Được sinh lên cõi trời;*
*Nghĩa lợi lớn như thế*
*Chính là nhân an lạc*
*Làm tất cả việc lành*
*Được sinh lên cõi trời.*

-oOo-

## Phẩm 33: DIỆU LẠC

*Định là rừng công đức*
*Lạc tối thượng thanh tịnh*
*Sẽ đưa đến Bồ-đề*
*Như trâu nghé theo mẹ.*
*Ai tu tập nhân lạc*
*Sẽ trừ được khổ xưa*
*Hay vừa tạo nhân khổ*
*Là hoại diệt niềm vui.*
*Như mật trộn độc dược*
*Chất độc lẫn thức ăn*
*Vì thiện, ác lẫn nhau*
*Nên không có vị ngon.*
*Vui không có từ tham*
*An lạc chỉ thanh tịnh*
*Hướng đến đạo tịch tĩnh*
*Không còn ba tên độc.*
*Lạc này không gì hơn*
*Trước, giữa, sau đều thiện*
*Hoàn toàn không sinh khởi*
*Tâm ái nhiễm tham dục.*
*Kẻ ngu tâm tán loạn*
*Không hiểu được vô ngã*
*Ở trong cảnh khổ vui*
*Luôn mong cầu dục lạc.*
*Người nào lìa dục nhiễm*
*Là đoạn nhân luân hồi*

*Do nương dựa nghiệp tịnh*
*Đạt đến bờ giải thoát.*
*Nhiễm ái chẳng phải vui*
*Tương ưng với tham, sân*
*Thoát khỏi lỗi tham, sân*
*Là được lạc vô cấu.*
*Tuy thọ lạc cõi trời*
*Nhưng không tâm vui thích*
*Khéo mong cầu giải thoát*
*Không vướng vào tham ái.*
*Ai bị lưới ái trói*
*Ràng buộc thật chẳng vui*
*Đạt đến nơi bất diệt*
*Mới là lạc cứu cánh.*
*Nếu lạc sinh từ dục*
*Chẳng phải lạc người trí*
*Bỏ nhân duyên dục nhiễm*
*Mới là lạc tối thượng.*
*Không thích hạnh tịch tĩnh*
*Xa bỏ A-lan-nhã*
*Như Thứu nhờ hoa sen*
*Không ăn, nên từ bỏ.*
*Chư Thiên vì phóng dật*
*Không thích hạnh tịch tĩnh*
*Dưới nắng cầu bóng mát*
*Đảo điên chẳng tương hợp.*
*Ai thích lìa tham ái*
*Sẽ thoát khỏi khổ đau*
*Lạc này không gì hơn*
*Kẻ ngu không hiểu được.*
*Khéo tu tập thiền định*
*Trừ được tâm tán loạn*
*Lìa tham, biết hổ thẹn*
*Lạc này không gì hơn.*
*Người trí sống trong rừng*
*Luôn tư duy tịch tĩnh*
*Lìa được tâm tham dục*
*Vui chư Thiên khó bằng.*

*Tất cả năm dục lạc*
*Rốt ráo chẳng lâu dài*
*Nếu không sinh tham đắm*
*Vui này là hơn hết.*
*Ai sống trong đồng vắng*
*Được an ổn tối thượng*
*Tất cả nhân đau khổ*
*Tham chính là cội gốc.*
*Vì bị tham che lấp*
*Ham uống ăn, y phục*
*Người này không khả năng*
*An tọa trong rừng núi.*
*Luôn dùng trí quán sát*
*Nương sống cảnh giới lành*
*Thích ở trong rừng núi*
*Tu những hạnh không tham…*
*Người nào tâm tịch tĩnh*
*Không sinh ra tán loạn*
*Thích ở trong rừng núi*
*Xa lìa tâm tham nhiễm.*
*Người nào bỏ hạnh si*
*Không tội lỗi ba cõi*
*Thích ở trong rừng núi*
*Đạt tịch tĩnh tối thượng.*
*Chính vì tâm tịch tĩnh*
*Nên không có mong cầu*
*Thích ở trong rừng núi*
*Tu tập các thiền định.*
*Không sinh tâm yêu thích*
*Thành phố hay xóm làng*
*Thích sống nơi yên tịnh*
*Dừng tâm mà an tọa.*
*Người nào tà tư duy*
*Bị tham dục vây quanh*
*Không thích sống trong rừng*
*Làm sao hết các lậu?*
*Ai sống nơi huyên náo*
*Sẽ sinh tâm tán loạn*

*Vì vậy hãy xa lìa*
*Được mọi người khen ngợi.*
*Nên biết sống trong rừng*
*Là niềm vui thanh tịnh*
*Bỏ ô trược tham sân*
*Người trí luôn gần gũi.*
*Ai sống trong rừng núi*
*Các căn thường thư thái*
*Dù Thiên chủ Đế Thích*
*Cũng không sao vui bằng.*
*Thường tu tập thiền định*
*An trụ pháp thanh tịnh*
*Chư Thiên cõi Dạ-ma*
*Ham lạc không tu được.*
*Ai đắm năm dục lạc*
*Luôn sinh những đau khổ*
*Bị si ái che lấp*
*Vui ấy có gì lâu?*
*Thường cầu tài, pháp thiện*
*Không tạo ba hạnh ác*
*Phải biết người như thế*
*Si ái không thể buộc.*
*Luôn sinh tâm gìn giữ.*
*Những pháp thiện đã tu*
*Thương yêu các chúng sinh*
*Khiến đến nơi an ổn.*
*Nếu sinh tâm tán loạn*
*Pháp thiện không hiển hiện*
*Đã không có nhân lành*
*Về sau sao được vui?*
*Người trí thường quán sát*
*Chúng sinh ở thế gian*
*Đều khổ, không, vô thường*
*Nên không sinh tham đắm.*
*Thích hành pháp tịch tĩnh*
*Dốc cầu trí tuệ Phật*
*Luôn nói lời chân thật*
*Chấm dứt tất cả khổ.*

*Xa lìa một pháp tham*
*Và hai thứ vui, khổ*
*Hiểu tội lỗi ba đời*
*Người này được an lạc.*
*Quả vui từ nhân sinh*
*Đã sinh phải có diệt*
*Nhân an lạc hữu lậu*
*Không tu, chẳng tăng trưởng.*
*Không tham đắm dục lạc*
*Là người lìa tâm tham*
*Khéo vượt biển ba cõi*
*Đạt đến bờ Niết-bàn.*
*Lại an lạc hữu lậu*
*Tích tắc chẳng ngừng lâu*
*Vì vậy hãy xa lìa*
*Cầu niềm vui bất động.*
*Không nhàm chán khổ não*
*Chẳng tham ái dục lạc*
*Không bám víu cả hai*
*Đạt đến đạo Bồ-đề.*
*Kẻ ngu tham dục lạc*
*Không phương pháp thoát ra*
*Như tìm sữa trong cát*
*Cuối cùng chẳng thể được.*
*Ngu si tâm tán loạn*
*Suy nghĩ trăm ngàn điều*
*Luôn tạo các nhân ác*
*Chẳng có chút pháp thiện.*
*Người nào cầu diệu lạc*
*Luôn nương tựa chánh pháp*
*Ưa làm việc phi pháp*
*Sẽ chịu những khổ não.*
*Tự tạo các nhân khổ*
*Làm sao thấy được vui*
*Vui khổ đều theo nhân*
*Biết rồi hãy tu thiện.*
*Thế lạc phi tịch tĩnh*
*Sức vô thường rộng lớn*

*Bị tham ái nhiễm ô*
*Như độc lẫn thức ăn.*
*Người tốt nương diệu lạc*
*Đạt đến nơi bất diệt*
*Bỏ ái, trừ phiền não*
*Không có tâm thương ghét.*
*Vui sinh từ nữ sắc*
*Đây nói là khổ đau*
*Là hạt giống độc ác*
*Sẽ đọa trong đường ác.*
*Nếu vui sau chịu khổ*
*Có gì gọi là vui?*
*Phàm phu không hiểu rõ*
*Tự chịu quả báo thôi.*
*Thụ hưởng những dục lạc*
*Theo thời gian thay đổi*
*Như mặt trời di chuyển*
*Ánh sáng cũng mất theo.*
*Người nào tâm không chuyển*
*Theo khổ vui thường tình*
*Không sợ, cũng chẳng yêu*
*Là người đầy đủ trí.*
*Hưởng phước nghiệp xưa tạo*
*Không tu hạnh lành mới*
*Niềm vui sẽ giảm dần*
*Lo sợ tới gần bên.*
*Lại nữa, những chư Thiên*
*Hưởng an lạc thượng diệu*
*Lạc ấy chẳng bền lâu*
*Bị vô thường hủy hoại.*
*Nếu không hiểu lạc ấy*
*Như bọt, huyễn, trăng nước*
*Cứ thế mà tham đắm*
*Vui của thân cũng hoại.*
*Sợ hãi lớn ở đời*
*Không cách nào tránh khỏi*
*Sức ma chết rất mạnh*
*Đi rồi không trở lại.*

*Thọ mạng và dục lạc*
*Tất cả đều tan hoại*
*Bị dây nghiệp trói buộc*
*Dắt đến con đường ác.*
*Quá khứ hưởng dục lạc*
*Nhiều không thể nói hết*
*Cớ sao kẻ ngu si*
*Không sinh tâm nhàm chán.*
*An lạc hưởng hiện tại*
*Ái độc lẫn với nhau*
*Chứng hữu vi vô thường*
*Tất cả đều thoái đọa.*
*Dục lạc trong ba cõi*
*Người trí chẳng yêu thích*
*Làm chư Thiên mê muội*
*Làm sao lìa nhiệt não.*
*Thời gian chẳng còn mãi*
*Mau chóng như ánh chớp*
*Chư Thiên ham dục lạc*
*Như thêm củi vào lửa.*
*Tất cả lạc phải qua*
*Hãy tu tập pháp thiện*
*Đừng để lúc lâm chung*
*Sau sinh tâm lo hối.*
*Ở trong trăm ngàn đời*
*Thọ hưởng những dục lạc*
*Kẻ ngu nào sống lâu!*
*Lạc ấy lạc đi đâu?*
*Kẻ ngu thích không chán*
*Như ném củi vào lửa*
*Vì vậy hãy xa bỏ*
*Lạc ấy chẳng rốt ráo.*
*Biết tội lỗi năm dục*
*Hãy xa bỏ khát ái*
*Tu thiền, trừ tán loạn*
*Lạc này thanh tịnh nhất.*
*Người nào tham đắm dục*
*Dục ấy chẳng phải vui*

*Nhân sinh ra luân hồi*
*Như độc lẫn trong mật.*
*Vì thế với năm dục*
*Không sinh tâm yêu thích*
*Lạc ấy chẳng tịch tĩnh*
*Hãy cầu lạc rốt ráo.*
*Khéo điều phục các căn*
*Không bị cảnh gây hại*
*Người đầy đủ trí tuệ*
*Tâm không chuyển theo cảnh.*
*Kẻ ngu không trí tuệ*
*Cho khổ là an vui*
*Sinh mê vọng điên đảo*
*Giong ruổi trong năm đường.*
*Người trí luôn khen ngợi*
*Lạc tịch tĩnh tối thượng*
*Người nào ham dục lạc*
*Chẳng sợ hiểm nạn sau.*
*Những khổ não vị lai*
*Hãy dùng trí đối trị*
*Do tội sinh ra khổ*
*Không làm, chẳng lỗi lầm.*

-oOo-

## Phẩm 34: THIỆN TRI THỨC

*Mình, người hỗ trợ nhau*
*Cùng tránh xa pháp ác*
*Cứu giúp lúc hoạn nạn*
*Gọi là tri thức thiện.*
*Luôn nói lời lợi ích*
*Để mình, người an vui*
*Ai thích làm việc ác*
*Thật chẳng phải bạn lành.*
*Ai gần tri thức ác*
*Sẽ sinh những khổ đau*
*Nương tựa bậc Hiền thiện*

*Vĩnh viễn lìa lo sợ.*
*Hai hành động thường làm*
*Nhiễm ô vật thanh tịnh*
*Giữa hai người bạn ấy*
*Người trí khéo chọn lựa.*
*Hãy xa lìa việc ác*
*Chuyên tu các việc lành*
*Đã không có nhân khổ*
*Chỉ được phần an lạc.*
*Ai gần tri thức thiện*
*Được khen ngợi cúng dường*
*Gần gũi kẻ bất thiện*
*Sẽ đọa trong hiểm nạn.*
*Xa bỏ tâm ngã mạn*
*Lo sợ tất cả tội*
*Khéo nhổ các gốc tội*
*Trừ lỗi lầm tham, sân.*
*Giữ vững những nghiệp lành*
*Quay lưng với tội ác*
*Tăng trưởng hạnh công đức*
*Không sinh tâm biếng nhác.*
*Đầy đủ chánh tri kiến*
*Tâm an vững, bất động*
*Dũng mãnh, tâm dịu dàng*
*Gọi là người bạn lành.*
*Phải biết người như thế*
*Thật hiếm có trong đời*
*Người đầy đủ trí tuệ*
*Hãy gần gũi học hỏi.*
*Ai xa tri thức ác*
*Sẽ được danh tiếng thơm*
*Hãy hiểu rõ như vậy*
*Hãy nương, cầu giải thoát.*
*Người nào ỷ dòng họ*
*Giàu có, thân xinh đẹp*
*Như voi say bôn tẩu*
*Không sợ hầm hố sâu.*
*Tâm ý luôn cao ngạo*

*Các căn thường tán loạn*
*Phải biết người như thế*
*Bị người đời khinh rẻ.*
*Không sợ quả khổ sau*
*Nhắm mắt gây tội ác*
*Nhân trước chẳng đổi được*
*Vì sao tự khinh hủy?*
*Tuy đầy đủ phước nghiệp*
*Không tu tập hạnh lành*
*Kẻ ngu phu không trí*
*Trôi nổi trong biển khổ.*
*Dòng họ và tài sản*
*Cùng tất cả dục lạc*
*Hết thảy đều vô thường*
*Không thể nào giữ được.*
*Ai đầy đủ trí sáng*
*Giữ gìn các giới tịnh*
*Cầu sinh dòng tộc quý*
*Đó là khéo an trụ.*
*Phải biết pháp giới tịnh*
*Như ao sâu trong mát*
*Trừ nóng bức phiền não*
*Tâm ý luôn thư thái.*
*Đầy đủ hạnh thù thắng*
*Là chân thật giàu có*
*Với dòng họ tôn quý*
*Không sinh tâm xa bỏ.*
*Luôn gần gũi người trí*
*Chẳng sinh dòng hèn hạ*
*Siêng tu tập phước tuệ*
*Sống trong dòng tộc quý.*

-oOo-

## Phẩm 35: VUA CAI TRỊ NƯỚC

*Nếu vua hành chánh pháp*
*Các quan phải trong sạch*

*Khéo điều phục các căn*
*Được chư Thiên bảo hộ.*
*Thường hành hạnh an nhẫn*
*Ái ngữ, không ưa giận*
*Vua ấy ở trong đời*
*Muôn dân đều cung phụng.*
*Theo mùa thâu thuế má*
*Thọ hưởng theo chánh pháp*
*Vua ấy không tâm tham*
*Làm Thiên chủ Dạ-ma.*
*Trong sạch, không bè đảng*
*Không tâm tưởng oán thân*
*Nhà vua tâm bình đẳng*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Vật Tiên vương cho người*
*Không tìm cách đoạt lại*
*Chẳng gây hại hữu tình*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Cần hành thí, giới, tu*
*Luôn nói lời chân thật*
*Xem chúng sinh bình đẳng*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Hãy thích bậc Hiền thiện*
*Đuổi bỏ những kẻ ác*
*Giữ gìn pháp chân chánh*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Thích thân cận trung thành*
*Không tham đắm nữ sắc*
*Tâm lìa cấu, tịch tĩnh*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Chẳng nghe lời dục nịnh*
*Thích thâu nhận lời ngay*
*Như vị ngon cam lồ*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Luôn thích nghe chánh pháp*
*Chẳng ham vật để chơi*
*Giải thoát cấu tham dục*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*

*Luôn phát sinh chánh kiến*
*Không nương dựa tà giáo*
*Tâm thanh tịnh không động*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Tương ưng cùng giới tuệ*
*Dũng mãnh thích bố thí*
*Được muôn dân khen ngợi*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Luôn dùng lời dịu dàng*
*Thương nhớ đến muôn loài*
*Vì sống với chân thật*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Không sợ của tăng, giảm*
*Cũng chẳng hề keo kiết*
*Tâm ý như Tu-di*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Có nước khác xâm lấn*
*Biết dũng mãnh, khiếp nhược*
*Dùng quyền trí hòa bình*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Ở trong ba cõi này*
*Tam bảo là bậc nhất*
*Hãy dùng sức xiển dương*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Theo thời mà truyền lệnh*
*Lợi lạc cho quần sinh*
*Khiến lìa các hiểm nạn*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Lìa tội ác dục nhiễm*
*Không ham thích ngủ nhiều*
*Luôn tương ưng với trí*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Tâm bền vững tinh tấn*
*Chưa bao giờ lười mỏi*
*Vượt dòng thác ba cõi*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Những sự nghiệp đã tạo*
*Xét kỹ không lầm lẫn*

*Thương yêu các quần thần*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Miệng không nói lời ác*
*Cũng chẳng thích kẻ ác*
*Chỉ nhân từ, hòa nhã*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Không tạo các tội ác*
*Chẳng vọng sinh lo buồn*
*Tâm lìa các cấu nhiễm*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Suy xét quyết định đúng*
*Sau đó hãy làm theo*
*Thực hành như chánh pháp*
*Sẽ làm bậc Thiên chủ;*
*Không ham thích ăn uống*
*Luôn thích pháp chân chánh*
*Được khinh an thanh tịnh*
*Là bậc Trí trong trí.*
*Nhờ hiểu rõ chánh pháp*
*Thương, nuôi nấng dân chúng*
*Vua ấy đủ phước tuệ*
*Trời, rồng thường bảo hộ.*
*Luân hồi rất lâu xa*
*Như mối tơ không dứt*
*Ai thấu hiểu chánh pháp*
*Khéo vượt qua luân hồi.*
*Như lời Như Lai dạy*
*Mười thiện: Pháp chân thật*
*Vua ấy siêng thực hành*
*Nương chánh pháp trị dân.*
*Thông đạt pháp duyên sinh*
*Phước nghiệp, phi phước nghiệp*
*Thấy sắc, lìa tham dục*
*Sinh tâm đại giác ngộ.*
*Đem những vật thượng diệu*
*Cúng dường Đức Như Lai*
*Vì thế được trời, người*
*Càng luôn luôn cung kính.*

*Tâm thanh tịnh, không nhiễm*
*Chỉ sống với hậu phi*
*Xa rời việc tà vạy*
*Biết đủ, không lo buồn.*
*Phàm phu bị cảnh kéo*
*Người trí tâm không nhơ*
*Hãy luôn tu hạnh chánh*
*Siêng gìn giữ giới tịnh.*
*Lánh xa người hủy giới*
*Gần gũi bậc Hiền thiện*
*Trụ chánh kiến, tư duy*
*Luôn vui với pháp lạc.*
*Dùng chánh pháp trị nước*
*Giúp đại thần, muôn dân*
*Vua ấy ở trong đời*
*Chẳng khác gì chư Thiên.*
*Nhờ vua tu đức tịnh*
*Quan thần nương chánh hạnh*
*Dân chúng đều thanh tịnh*
*Như trăng sáng trời thu.*
*Hiểu rõ tướng nhân quả*
*Sẽ không đánh chiếm nhau*
*Mọi nơi đều tốt đẹp*
*Mình, người được an ổn.*

-oOo-

## Phẩm 36: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC

*Quy y Chánh Biến Tri*
*Là Từ phụ thế gian*
*Cắt đứt dây ba cõi*
*Sẽ lên đường Đại giác.*
*Quy y mắt trí tịnh*
*Phá trừ mọi nghi ám*
*Đánh bại những luận biện*
*Khiến trụ trong Chánh kiến.*
*Quy y ruộng phước lành*

*Nuôi lớn các quả lành*
*Lìa tội ác ba độc*
*Lìa nhơ, được thanh tịnh.*
*Quy y tuệ tối thượng*
*Trụ trong Tam-ma-địa*
*Dùng Pháp bảo tối thắng*
*Mở bày cho chúng sinh.*
*Khen ngợi Phật Thế Tôn*
*Tướng tốt, đủ công đức*
*Khiến những người thấy được*
*Tâm thanh tịnh vui mừng.*
*Người nào ý thanh tịnh*
*Luôn kính lễ chư Phật*
*Được an lành tối thượng*
*Lìa tất cả lo sợ.*
*Người nào ý thanh tịnh*
*Khéo giảng pháp thanh tịnh*
*Sẽ đạt quả Bồ-đề*
*Được an ổn rốt ráo.*
*Người nào ý thanh tịnh*
*Luôn suy nghĩ chân chánh*
*Chèo con thuyền trí tuệ*
*Qua đến bờ giải thoát.*
*Mắt trí rất thanh tịnh*
*Nhìn thấu nơi u tối*
*Mình, người, tình, vô tình*
*Tất cả đều không sót.*
*Lìa tội lỗi tham, sân*
*Không sinh tâm tối, đục*
*Như lưu ly sáng sạch*
*Trong ngoài không vết nhơ.*
*Hết thảy hàng ngoại đạo*
*Không thấy ánh sáng trí*
*Hãy dùng lời chân thật*
*Phương tiện mà chỉ dạy.*
*Chúng sinh rất buông lung*
*Chỉ Phật mới cứu độ*
*Khiến đến bờ giải thoát*

*Là Trượng phu tối thượng.*
*Phật ở trong thế gian*
*Bậc cứu độ đệ nhất*
*Người chưa an được an*
*Kẻ chưa độ được độ.*
*Từ vô thỉ luân hồi*
*Bị vô minh che lấp*
*Nương lời Phật đoạn trừ.*
*Như mặt trời trừ tối.*
*Luôn suy nghĩ lời này*
*Người trí mới vượt qua*
*Đạt đến nơi bất diệt*
*Được tịch tĩnh tối thượng.*
*Dùng pháp trí vô tận*
*Làm ánh sáng rộng lớn*
*Công đức khó lường được*
*Tối thắng trong chư Thánh.*

**-oOo-**